Khương Nhung

Tôtem Sói

Lời giới thiệu

Chúng ta là truyền nhân của Rồng hay của Sói?

Mấy năm gần đây, các nhà xuất bản Việt Nam đã cho ra mắt bản dịch nhiều tác phẩm gây tiếng vang lớn trong đời sống tinh thần quốc tế: *Sự va chạm giữa các nền văn minh* của Samuel Huntington; *Chiếc Lexus và cây ôliu*, *Thế giới phẳng* của Thomas Friedman, *Súng, vi trùng và thép - định mệnh của các xã hội loài người*, *Loài tinh tinh thứ ba*, *Sụp đổ* của Jared Diamond, *Mỏ chim sẻ đảo* của Jonathan Weiner, *Trí tuệ đám đông* của James Surowiecki… [1] Những cuốn sách này không phải những sản phẩm hàn lâm thuần tuý, vốn chỉ dành cho một giới chuyên môn hẹp. Tác giả của chúng đều là những nhà nghiên cứu hoặc những nhà báo hàng đầu. Và hầu như tất cả những cuốn sách này đều được viết bằng tiếng Anh. Có vẻ như toàn cầu hoá, ít nhất là trong lĩnh vực tư tưởng-học thuật, đã và đang ngày càng đồng nghĩa với với Anh-Mỹ hoá. Anh-Mỹ là trung tâm phát ra các ý tưởng, các khuynh hướng, các quan niệm và toàn cầu chỉ còn có một việc là sao chép,

diễn dịch hoặc, nếu có khả năng - và thường là trong phạm vi quốc gia - "phản biện hoặc bàn luận trong nhà". Trái với kì vọng của các nhà hậu hiện đại về một thế giới đa cực, nơi các ngôn ngữ có cùng cơ hội đóng góp vào tư tưởng-học thuật thế giới, ngày nay một học giả không phải Anh-Mỹ hoặc không viết bằng tiếng Anh có rất ít khả năng và cơ hội để gây được ảnh hưởng rộng, và nếu ta xem ngôn ngữ là phần cốt tuỷ của văn hoá thì cái thế giới toàn cầu hoá hôm nay tuy có thể không còn “dĩ Âu vi trung”, nhưng lại “dĩ Mỹ vi trung” hơn bao giờ hết.

Trong bối cảnh đó, một cuốn sách như *Tôtem sói* của Khương Nhung (Jiang Rong) cần được xem là một ngoại lệ hiếm hoi và là "câu trả lời của Trung Quốc" đặt trong tương quan nói trên. *Tôtem sói* được thai nghén trong vòng 30 năm, với tham vọng lật ngược toàn bộ lịch sử Trung Hoa. Đây là một cuộc đại phẫu thuật nguồn gốc và tính cách dân tộc Hoa Hạ ở phần cốt tuỷ nhất của nó: Hoa Hạ là truyền nhân của Sói hay Rồng? Đối với độc giả Việt Nam, cuốn sách chắc chắn sẽ đặc biệt hấp dẫn bởi nó cho một cái nhìn mới mẻ và đầy tính phát hiện về tính cách của người hàng xóm gần gũi nhất, thân thuộc nhất nhưng cũng nhiều duyên nợ nhất của chúng ta: Trung Hoa.

- *Tôtem sói* là tiểu thuyết, nhưng nó có thể được đọc như một tác phẩm nghiên cứu. Tác phẩm có 35 chương, một chương "Vĩ thanh" và một chương kết có tên là "Khai quật bằng lý tính", có thể coi như một tiểu luận tổng kết toàn bộ triết lý của tác phẩm. Được sự đồng ý của dịch giả, chúng tôi xin giới thiệu toàn bộ chương 1, chương 5, chương kết và lời giới thiệu của Mã Ba Thuấn.

talawas chủ nhật

Khương Nhung

Tôtem Sói

(Lời giới thiệu của Mã Ba Thuấn, người biên tập)

Đây là một bộ sách lạ - một kỳ thư duy nhất trên thế giới, mô tả nghiên cứu về sói thảo nguyên Mông Cổ. Đọc sách này, chúng ta được thưởng thức một món ăn tinh thần vô tận về tôtem sói. Bởi lẽ nó vô cùng phong phú, bởi lẽ nó không thể tái hiện. Vì rằng những đoàn thiết kị Mông Cổ và sói Mông Cổ tự do tung hoành trên thảo nguyên đang hoặc đã biến mất, tất cả những truyền thuyết, những câu chuyện về sói đang mất dần trong ký ức chúng ta, và chỉ lưu lại trong ta và trong các thế hệ mai sau những ký hiệu ngôn ngữ của lời nguyền rủa và chửi bới cay độc. Nếu như không có sách này thì sói, đặc biệt là sói thảo nguyên Mông Cổ - bộ máy phát lực của sùng bái vật tổ và sự tiến hoá tự nhiên cuả nền văn minh cổ đại Trung Quốc, chẳng khác những vật không phát sáng trong vũ trụ, rời xa quả đất và nhân loại, lênh đênh trong cõi vô cùng tận bất khả tri, lạnh nhạt trước sự dốt nát ngu xuẩn của chúng ta.

Vậy mà giờ đây, trong tình trạng thiên nhiên rệu rã, các loài vật giảm đi nhanh chóng, tinh thần và tính cách nhân loại ngày càng tồi tệ, đọc Lang đồ đằng một tác phẩm có tính sử thi mà sói là đối tượng miêu tả, thì quả thật là dịp may cho độc giả. Hàng ngàn năm nay, hồng học cự nho chiếm địa vị chủ đạo chính thống, sợ sói như sợ hổ, cho rằng sói gieo tai hoạ mà ghét bỏ,

trong nền văn hoá Hán tồn tại bao nhiêu là sự hiểu lầm và thiên kiến đối với sói, vậy mà có một cuốn sách hay như vậy về sói, coi sói như đồng đội, như bè bạn.

Cảm ơn tác giả Khương Nhung! Cách đây hơn ba mươi năm, là thanh niên trí thức Bắc Kinh, ông tình nguyện về lao động ở thảo nguyên Ơlôn Mông Cổ mười một năm, tính đến năm 1979 thi đỗ nghiên cứu sinh Viện Khoa học xã hội Trung Quốc. Ở thảo nguyên, ông từng chui vào hang sói, từng đào bắt sói con, từng nuôi sói nhỏ, từng chiến đấu với sói, cũng từng sống chung với sói. Thậm chí đã từng chung hoạn nạn với sói con, trải qua cuộc sống tinh thần "du mục" cực khổ thời trai trẻ. Bầy sói Mông Cổ dẫn ông đi xuyên suốt mê lộ ngàn năm, tới trung tâm của những câu hỏi lớn. Chính là sự khôn ngoan và trí tuệ của sói, tài năng quân sự và tính cách ngoan cường của sói, tình yêu và hờn giận của người thảo nguyên đối với sói, sức hấp dẫn ma mị của sói, khiến Khương Nhung gắn bó với sói như một mối lương duyên. Sói là ông tổ, là tổ sư, là thần chiến tranh và là tấm gương sáng của người thảo nguyên; tinh thần đồng đội và trách nhiệm đối với dòng họ của sói, trí tuệ của sói, tính cách ngoan cường và nghiêm cẩn của sói, công việc huấn luyện đội thiết kị và bảo vệ môi trường thảo nguyên của sói, sự sùng bái tột đỉnh của dân thảo nguyên đối với sói, nghi thức thiên táng thần bí cổ xưa của người Mông Cổ. Lại nữa, tiếng hú của sói, tai sói, mắt sói, thức ăn của sói, khói sói, cờ sói… Hàng nghìn chi tiết liên quan đến sói đều làm cho tác giả mê mẩn, từ đó tiến hành hơn ba mươi năm nghiên cứu và suy ngẫm để viết một tiểu thuyết trường thiên về quan hệ giữa con người và thiên nhiên, nhân tính và sói tính, đạo của sói và đạo của trời. Ngày nay, giữa lúc xã hội Trung Quốc đang chuyển đổi mô hình, tính cách quốc dân hình thành từ nền văn

minh nông canh đang níu chân mọi người tiến tới, học giả Khương Nhung đã đánh dấu son lên tác phẩm đồ sộ mà ông tâm huyết cả nửa cuộc đời, để rồi hoàn thành sứ mạng tái hiện "Lang đồ đằng" (tôtem sói), trở thành người đúc kết chân lý về sói.

Cuốn truyện tập hợp mấy chục chuyện về sói, tình tiết gay cấn, quyết liệt mà lạ lùng thần bí. Mỗi chương, mỗi tính tiết đều đem lại khoái cảm cho độc giả, đã đọc là không thể dừng lại nửa chừng. Giống như thần linh, những con sói Mông Cổ bất thình lình từ trong sách nhảy ra mà cất tiếng tru, chiến thuật cao siêu của sói mỗi cuộc trinh sát, cách bày binh bố trận, phục kích, tập kích, sự lợi dụng tài tình về khí tượng, địa hình; khí phách coi cái chết nhẹ như lông hồng và tinh thần bất khuất; tình thân ái trong cộng đồng; mối quan hệ giữa sói và muôn vật trên thảo nguyên; quá trình trưởng thành đầy khó khăn của sói con, sự ngang ngạnh đáng yêu một khi đã mất tự do, chuyện nào cũng khiến ta liên tưởng tới con người, từ đó mà suy ngẫm về những câu hỏi lớn cho đến nay vẫn chưa được giải đáp trong lịch sử nhân loại: Năm xưa chỉ vẻn vẹn hơn chục vạn quân kị mà sao Mông Cổ tung hoành ngang dọc từ Á sang Âu? Đất đai Trung Hoa rộng lớn như ngày nay, nguyên nhân sâu xa vì đâu mà được như vậy? Rốt cuộc trong lịch sử, văn minh Hoa Hạ chinh phục các dân tộc du mục, hay là các dân tộc du mục đợt này kế tiếp đợt khác không ngừng tiếp máu cho văn minh Trung Hoa. Vì sao dân tộc sống trên lưng ngựa ở Trung Quốc không thờ tôtem ngựa mà lại thờ tôtem sói? Văn minh Trung Hoa không đứt đoạn, phải chăng đó là do có nền văn hoá sùng bái sói tồn tại ở Trung Quốc? Vậy là, ta không thể không suy xét ngọn nguồn, không thể không đặt câu hỏi trước những thăng trầm của đất nước. Chúng ta luôn miệng thừa nhận là con cháu của Viêm Hoàng,

nhưng rất có thể "tôtem rồng" là diễn biến từ "tôtem sói". Tấm màn bí mật "sùng bái rồng" của dân tộc Hoa Hạ từ đó được vén lên. Vậy thì rốt cuộc chúng ta là truyền nhân của Rồng hay của Sói?

Mã Ba Thuấn

Tôtem Sói

Dịch giả: Trần Đình Hiến

Chương 1

"Tộc Khuyển Nhung tự nhận tổ tiên của họ là hai con chó trắng, tôtem của họ là chó."
(Phạm Văn Lan - Trung Quốc thông sử giản biên, tập I)
"Chu Mục Vương chinh phạt Khuyển Nhung, đem về bốn sói trắng, bốn hươu trắng."
(Hán thư - *Hung Nô truyện*)
Khi Trần Trận phục trong hố tuyết dùng ống nhòm đơn chộp được một con sói gộc vào trong ống kính, cậu thấy ánh mắt con sói Mông Cổ nhọn như mũi dùi thép. Khắp người cậu nổi da gà, áo sơ mi bị đội lên, gần như không dính vào da thịt. Có ông già Pilich ở bên, lần này Trần Trận không đến nỗi hồn vía lên mây, nhưng mồ hôi lạnh cứ túa ra từ lỗ chân lông, áo ướt đẫm. Tuy lên thảo nguyên đã hai năm, nhưng cậu vẫn sợ sói gộc và sói đàn. Trong núi sâu, xa lều trại, gặp đàn sói đông đến như thế, hơi thở của cậu cũng run. Trần Trận và ông già Pilich lúc này trong tay không súng, không mác, không thòng lọng bắt ngựa, thậm chí ngay cả chiếc bàn đạp bằng sắt cũng không. Hai người chỉ mỗi hai cây roi, lỡ ra bọn sói ngửi thấy hơi người, chắc chắn cả hai chầu trời sớm.
Trần Trận thở hổn hển, ngoảnh sang nhìn ông già. Ông đang quan sát vòng vây của bọn sói bằng chiếc ống nhòm đơn. Ông kìm giọng, nói khẽ: Cậu nhát như thỏ đế, chẳng khác lũ cừu tí nào! Người Hán các cậu sợ sói từ trong máu, nếu không, sao cứ vào đến thảo nguyên là bại trận? Thấy Trần Trận không nói gì, ông khẽ nạt: Lần này thì đừng có cuống lên, phải quan sát động tĩnh, bọn sói không rửng mỡ đùa nghịch cho vui đâu. Trần Trận gật đầu, cậu bốc một nắm tuyết nắm chặt, tuyết trong tay cậu đóng thành băng.

Dốc núi chênh chếch phía trước mặt, đàn dê vàng đông đúc trong khi tranh thủ bứt cỏ vẫn đề cao cảnh giác, nhưng hình như chúng chưa phát hiện ra âm mưu của sói. Một đầu của vòng cung bao vây ngày càng tới gần chỗ nấp của hai người. Trần Trận không dám cử động, cậu cảm thấy như bị đóng băng. Đây là lần thứ hai Trần Trận gặp đàn sói lớn như thế trên thảo nguyên. Lúc này, nỗi kinh hoàng khi lần thứ nhất gặp đàn sói khiến toàn thân cậu run rẩy. Câu tin rằng, bất cứ người Hán nào gặp cảnh ngộ như cậu mà gan mật không bị tổn thương thì chớ kể.

Cách đây hai năm, khi Trần Trận từ Bắc Kinh về lao động ở mục trường vùng biên này đã là cuối tháng 11, đây đó tuyết trắng mênh mông. Chưa có lều cấp cho thanh niên trí thức, Trần Trận đến ở cùng gia đình ông già Pilich, đảm nhiệm công việc chăn cừu. Hơn tháng sau, một hôm cậu cùng ông già lên Ban Quản lý mục trường xa hơn tám mươi cây số nhận tài liệu học tập, nhân tiện mua sắm ít đồ nhật dụng. Lúc sắp ra về, ông già là uỷ viên Uỷ ban cách mạng mục trường phải ở lại họp đột xuất, nhưng tài liệu thì mục trường chỉ thị phải đem về ngay, không được để chậm. Trần Trận đành ra về một mình. Ông già đổi cho cậu con ngựa ô cao lớn của ông, nó vừa chạy nhanh vừa thuộc đường. Ông dặn đi dặn lại đừng đi đường tắt, cứ đường lớn mà đi, dọc đường hai ba mươi dặm lại có một lều dân, sẽ không xảy ra chuyện gì.

Trần Trận lên yên, lập tức cảm thấy sức mạnh tràn trề của con ngựa Mông Cổ thượng thặng, liền nảy ra cái ý muốn phóng thật nhanh. Vừa lên đầu dốc, ngó thấy đỉnh Sacanôla, nơi trú ngụ của đại đội, cậu liền quên béng lời dặn của ông già, bỏ con đường vòng dài hai mươi cây số, chạy theo đường tắt về thẳng đại đội cho nhanh.

Trời mỗi lúc mỗi lạnh, đi được nửa đường thì có lẽ vì rét, mặt trời run rẩy lẩn xuống dưới đường chân trời. Hơi lạnh từ mặt tuyết dâng lên, vạt áo da cứng ngắc. Trần Trận co duỗi cánh tay, khuỷu tay và kích áo kêu sột soạt. Một lớp trắng như sương muối phủ kín mình con ngựa ô, chân lún trong tuyết dày, con ngựa chạy chậm dần. Đồi núi nhấp nhô, cái nọ tiếp cái kia, nhìn khắp không thấy một sợi khói bếp. Con ngựa vẫn chạy nước kiệu, nó chưa mệt, nước chạy ổn định, người cưỡi không bị lắc. Trần Trận buông lỏng dây cương, mặc cho con ngựa tự điều chỉnh tốc độ và hướng chạy. Cậu bỗng chột dạ mà không rõ nguyên nhân cụ thể. Cậu sợ con ngựa lạc đường, sợ trời trở chứng, sợ bão tuyết, sợ chết cóng trong thảo nguyên, nhưng còn một nỗi sợ nữa mà cậu quên: Sợ sói.

Sắp tới một cái khe. Con ngựa ô dọc đường hoạt bát nhanh nhẹn, tai đảo bốn phía dò động tĩnh bỗng dừng phắt. Nó nhìn như đóng đinh về phía sau khe và bắt đầu khịt mũi, bước chân rối loạn. Đây là lần đầu Trần Trận một mình một ngựa chạy đường trường trên thảo nguyên, cậu không biết sự nguy hiểm

đang rình rập phía trước. Con ngựa ô nở to cánh mũi, mắt trợn tròn, tự động đổi hướng. Nó định tránh đường, nhưng Trần Trận không hiểu con ngựa, cậu gò cương bắt nó chạy theo hướng cũ. Nước kiệu con ngựa càng rối, trở thành nửa chạy nửa lắc, vậy mà tiếng vó thì lại rất khoẻ, có thể chuyển sang nước đại bất cứ lúc nào. Trần Trận hiểu rằng mùa đông phải giữ sức cho ngựa nên gò cương không cho nó chạy vụt lên.
Con ngựa thấy hàng loạt cảnh báo mà không có tác dụng, bèn quay lại ngoạm ủng da trên chân cậu. Nhìn vào ánh mắt sợ hãi của con ngựa, Trần Trận chợt cảm thấy hình như có chuyện nguy hiểm. Nhưng lúc này thì đã muộn, con ngựa đã run rẩy bước vào cửa khe thăm thẳm hình phễu.
Khi nhìn thẳng vào bên trong khe, Trần Trận suýt ngã ngựa. Trong ánh hoàng hôn, một đàn sói Mông Cổ lông vàng rực, sát khí đằng đằng đang đứng trên một đồi tuyết cách khoảng bốn mươi mét. Tất cả đều nhìn thẳng hoặc nhìn nghiêng, tia mắt như những chùm lông nhím bay về phía cậu. Phía gần nhất là mấy con sói gộc, lớn như báo gấm, to gấp đôi, cao gấp rưỡi, dài bằng một thân rưỡi những con sói trong vườn thú Bắc Kinh. Lúc này những con đang ngồi đứng vụt cả dậy, đuôi duỗi thẳng như lưỡi lê tuốt khỏi vỏ, như cánh cung từ trên cao chĩa xuống, chuẩn bị một cuộc xung sát. Những con sói gộc vây quanh con sói chúa lông trắng, nhưng cổ, ức và dưới bụng thì lại màu xám tro sáng như bạch kim, đầy vẻ dữ dằn. Đàn sói không dưới bốn chục con. Sau này, khi Trần Trận kể lại chi tiết cách bài binh bố trận của bầy sói cho ông Pilich nghe, ông dùng ngón tay trỏ gạt mồ hôi trán rồi bảo, có đến tám phần là đàn sói đang họp, chúng đang phân công tập kích một đàn ngựa sau núi. May mà đàn sói khi ấy không đói. Sói đói thì lông không phát sáng.
Trong một thoáng, Trần Trận mất sạch cảm giác. Cái dấu hiệu cuối cùng mà cậu nhận biết được là một tiếng động rủn người như hai đồng bạc trắng đập vào nhau, chắc chắn đó là tiếng va chạm của hồn vía cậu đập vào thiên linh cái khi thoát ra khỏi đầu. Cậu cảm thấy dễ đến mười mấy giây sinh mạng của cậu đã đứt đoạn, chỉ còn là cái xác không hồn. Cậu sở dĩ không ngã bởi vì con ngựa mà cậu cưỡi không phải con ngựa thường. Nó là một con ngựa săn nổi tiếng, trưởng thành qua hàng trăm trận chiến đấu với sói.
Giữa lúc ngàn cân treo sợi tóc, con ngựa trở lại bình tĩnh đến ngạc nhiên. Nó làm ra vẻ không trông thấy đàn sói, hoặc ra cái điều ngẫu nhiên bắt gặp bầy sói đang tụ tập, tiếp tục chậm rãi bước tới như một khách qua đường. Nó tỏ ra gan lì, bước chân đĩnh đạc, không dụt dè, cũng không cướp đường mà chạy, mà như một diễn viên thượng thặng đội giàn cốc pha lê trên đầu, nó điều chỉnh nhịp đi sao cho uyển chuyển để người cưỡi trên lưng khỏi ngã xuống làm mồi cho sói.
Có lẽ do dũng khí và sự thông minh của con ngựa mà hồn vía Trần Trận lại

trở về với cậu. Cũng có thể Trần Trận được trời rủ lòng thương, trả lại linh hồn và thổi váo đấylòng tin và nghị lực. Khi thể xác nhận lại hồn vía, cậu coi như từ cõi chết trở về, điềm tĩnh đến ngạc nhiên.
Trần Trận ngồi thẳng đuỗn trên yên. Cậu tự dưng bắt chước con ngựa làm ra vẻ phớt đời, không thèm nhìn lũ sói, chỉ vội vàng liếc xéo một cái và có cảm giác chúng ở ngay bên cạnh. Cậu biết tốc độ của sói thảo nguyên, chỉ vài giây là đã vọt tới trước mặt con mồi. Người ngựa ngày càng gần lũ sói phía bên. Trần Trận rất hiểu không được mảy may tỏ ra sợ sệt, phải như Khổng Minh bày không thành kế, làm như trong tay nắm hàng triệu quân, sau lưng có hàng vạn quân thiết kỵ. Chỉ có như vậy mới có thể bình tĩnh trước sói Mông Cổ - sát thủ hung hãn và đa nghi trên thảo nguyên.
Cậu cảm thấy con sói chúa vươn cổ nhìn phía sau lưng cậu. Đàn sói như một dàn rađa, nhất loạt vểnh tai về hướng nhìn của con sói chúa. Các sát thủ im lặng đợi sói chúa ta lệnh. Cặp người ngựa tay không tấc sắt này mà dám ngang nhiên diễu qua trước mặt, khiến sói chúa sinh nghi.
Hoàng hôn sẫm dần, người ngựa càng tới gần lũ sói. Giờ đây chỉ mấy chục bước chân nhưng là nguy hiểm nhất trong đời Trần Trận, và cũng là quãng đường dài nhất đối với cậu. Con ngựa lại tiến thêm mấy bước, Trần Trận bỗng cảm thấy có một con sói chạy lên đầu dốc sau lưng, cậu đoan chắc đó là con sói trinh sát theo lệnh sói chúa, xem phía sau có quân mai phục không? Cậu lại cảm thấy hồn xiêu phách lạc lần nữa.
Con ngựa hình như cũng bối rối. Cặp đùi Trần Trận và thân ngựa đều run, rồi thì do cộng hưởng, cái run nhanh chóng chuyển sang sợ hãi. Con ngựa vểnh tai về phía sau, sốt ruột nghe ngóng con sói do thám. Khi con sói phát hiện ra sự thật là không có gì, cũng là lúc cả người lẫn ngựa đã đến chỗ gần đàn sói nhất. Trần Trận tưởng như cậu đang chui vào một cái miệng sói khổng lồ, phía trên là những răng sắc nhọn, phía dưới cũng là những răng sắc nhọn, biết đâu khi vào đến giữa hai hàm răng, con sói sẽ bập miệng một phát. Con ngựa ô nhún thấp khuỷu chân sau chuẩn bị lấy đà xung trận. Nhưng do tải nặng, nó khó mà thoát hiểm.
Đột nhiên, Trần Trận kêu trời y hệt dân du mục những lúc nguy cấp: Trời ơi, trời cao đất dày ơi, xin Người hãy giúp con! Rồi cậu lại gọi ông già Pilich. Tiếng Mông Cổ, Pilich có nghĩa là khôn ngoan. Cậu hi vọng ông già sẽ nhét vào đầu cậu sự khôn ngoan của dân thảo nguyên Mông Cổ. Thảo nguyên im lặng, không một hồi âm. Cậu tuyệt vọng ngước nhìn trời, cậu muốn nhìn lần cuối màu trắng xanh của bầu trời băng giá.
Đột nhiên, lòi ông già như tiếng sấm ngang tai: Sói sợ nhất là súng, thòng lọng và đồ vật bằng sắt. Súng và thòng lọng, cậu không có. Đồ vật bằng sắt thì sao? Bàn chân cậu nóng ran, có đấy! Dưới chân cậu là hai bàn đạp to tướng. Cậu mừng đến nỗi chân run bắn.

Ông già Pilich đổi ngựa cho cậu nhưng không đổi yên. Thảo nào ngay từ đầu, ông đã lựa cho cậu một cặp bàn đạp to bự, hình như ông tính có lúc phải dùng đến chúng như hôm nay. Nhưng khi đó ông bảo, mới tập cưỡi ngựa, bàn đạp không to thì ngồi không vững, rủi bị hất ngã, rút chân cũng dễ, tránh được trọng thương hoặc chết vì ngựa đá. Cặp bàn đạp này miệng rộng gót tròn, so với cặp bàn đạp bình thường, to gấp đôi, nặng gấp ba.
Đàn sói đang đợi con sói trinh sát. người và ngựa đã mặt đối mặt với chúng. Trần Trận rút chân khỏi bàn đạp rồi cúi xuống mỗi tay cầm một chiếc. Sống chết là ở phút này đây. Cậu vận sức lên đôi tay, ngoảnh mặt về phía đàn sói quát lên một tiếng rồi giơ bàn đạp ra trước ngực đập vào nhau "keng"một tiếng!
Keng! Keng! Keng!
Tiếng "keng" trên thảo nguyên chát chúa như búa tạ đập đường ray, xoáy vào tai lũ sói khiến chúng giật thót. Với loài sói, tiếng va đập của kim loại còn kinh khủng hơn tiếng sét trên trời, tiếng bẫy sập trên đồng cỏ. Trần Trận gõ tiếng thứ nhất, đàn sói run bắn. Gõ mạnh mấy tiếng nữa, đàn sói cụp tai, rụt cổ, lặng lẽ bỏ chạy theo sói chúa, thoắt cái đã mất dạng. Con sói trinh sát cũng bỏ luôn nhiệm vụ, chạy theo đàn.
Trần Trận quả thực không dám tin vào mắt cậu, đàn sói đông là thế mà bị hai chiếc bàn đạp đuổi toé khói. Phấn khởi quá, cậu đập liên hồi cặp bàn đạp, vừa khoát tay về phía sau như dân du mục, vừa quát lớn: Khơlơtâng! Khơlơtâng! (Mau lên, mau lên!) ở đây rất nhiều sói.
Có thể những con sói Mông Cổ nghe hiểu tiếng Mông Cổ, hiểu cái khoát tay của cánh thợ săn Mông Cổ. Chúng tưởng bị bao vây nên nhanh chóng rút lui, nhanh nhưng vẫn rất trật tự, chạy như gió nhưng vẫn giữ được đội hình muôn thuở: Sói khoẻ đi đầu, sói chúa phía trước, sói gộc đoạn hậu, không tán loạn như loài cầm thú khác. Trần Trận đứng ngây ra nhìn.
Đàn sói thoáng cái đã mất dạng, trong khe chỉ còn lại bụi tuyết.
Trời tối sầm, Trần Trận chưa kịp nhìn lại bàn đạp thì con ngựa đã nhằm cụm lều mà nó quen thuộc, lao đi như mũi tên. Gió lạnh lùa vào ống tay áo, vào cổ, mồ hôi trong người Trần Trận gần như đóng băng.
Thoát khỏi miệng sói trở về, Trần Trận từ đó tin là có trời như dân du mục. Hơn nữa, cũng từ đó cậu đâm sợ, kính nể và say mê sói. Với Trần Trận, sói Mông Cổ không những đụng vào tâm linh cậu, mà còn từ tâm linh hiện ra những cơ thể sống. Làm sao trong mình con sói tiềm ẩn sức hấp dẫn mạnh mẽ nhường ấy! Cái vật nhìn không thấy, sờ không được, hư vô mà hiện hữu này, có lẽ nó là sự sùng bái vật trong tâm linh, còn gọi là tôtem. Trần Trận mang máng cảm thấy hình như cậu đã tiếp cận lĩnh vực tinh thần của dân tộc thảo nguyên, tuy cánh cửa mới mở hé, nhưng cậu đã nhìn đươc vào bên trong với một tâm trạng hứng khởi.

Hai năm sau đó, Trần Trận chưa lần nào gặp một đàn sói lớn như thế. Ban ngày chăn cừu, cậu chỉ trông thấy từ xa một hai con, mà dù có đi xa vài chục, thậm chí hàng trăm cây số, cũng chỉ gặp nhiều nhất là hai ba con, bốn năm con sói. Nhưng cậu thường thấy bò dê cừu bị sói ăn thịt, ít là một hai con, nhiều là hai ba con cừu, ba bốn con ngựa, nhiều thì xác nằm ngổn ngang. Đến thăm các gia đình có thể thấy tấm da sau khi ăn thịt sói. Nó được treo lên ở đầu sào, bay phất phới như lá cờ phướn.

*

Ông già Pilich nằm yên trong hố tuyết, nheo mắt nhìn chăm chú đàn dê trên sườn dốc và đàn sói ngày càng tiến lại gần, bảo Trần Trận: Ráng đợi chút nữa, học săn bắt, trước hết phải học tính kiên nhẫn của sói.

Có ông già bên cạnh, Trần Trận vững tâm hơn. Cậu gạt băng đọng trên lông mi, chớp chớp mắt nhìn ông già, giơ ống nhòm quan sát đàn dê vàng trên sườn dốc chênh chếch trước mặt và vòng vây của bầy sói. Bầy sói chưa hành động.

Từ sau lần con ngựa ô chạm trán với bầy sói, cậu hiểu con người trên thảo nguyên thực tế luôn bị sói bao vây rất gần. Ban ngày chăn cừu, ra khỏi lều không xa là đã trông thấy hàng loạt dấu chân còn mới, trên dốc dưới bãi dấu chân càng nhiều hơn, có cả những bãi phân sói màu xám nhạt. Đêm đêm cậu gần như trông thấy bóng sói vật vờ như trong cõi u linh, nhất là trong những đêm đông rét buốt, những cặp mắt sáng xanh như đom đóm chỉ cách đàn cừu vài chục mét, ít là hai ba cặp, năm sáu cặp, nhiều là mười mấy cặp, nhiều nhất là cái lần cậu dùng đèn pin của con trai ông già, đếm được hai mươi lăm cặp. Du mục nguyên thuỷ cũng như du kích hành quân, càng gọn nhẹ càng tốt. Chuồng cừu mùa đông chỉ là xe cũ, rào lưu động và những tấm thảm lớn quây thành một vòng bán nguyệt, chỉ chắn gió, không ngăn được sói. Khoảng trống rất lớn ở phía nam hoàn toàn dựa vào đàn chó và đám phụ nữ gác đêm. Đôi khi sói lọt vào trong chuồng, sói và chó cắn nhau văng vào vách lều, đụng phải người ngủ sát bên trong. Trần Trận từng hai lần bị đánh thức kiểu ấy, nếu không có bức vách, con sói rơi trúng người cậu. Du mục nguyên thuỷ, người và sói thảo nguyên chỉ cách nhau hai lớp thảm. Có điều cho đến bây giờ, Trần Trận chưa có dịp nào quần nhau với sói. Những con sói Mông Cổ thiện chiến xuất quỷ nhập thần hơn du kích đồng bằng Hoa Bắc. Những đêm bị sói quấy nhiễu, Trần Trận buộc phải tỉnh ngủ, cậu dặn Caxưmai trực đêm thấy sói vào chuồng nhớ đánh thức, cậu sẽ giúp một tay. Ông già Pilich thường vê vê bọ râu dê mà cười mỉm, ông bảo ông chưa thấy người Hán nào hăng hái như cậu. Hình như ông già rất bằng lòng về chàng thanh niên trí thức Bắc Kinh đầy nhiệt huyết này.

Rồi thì Trần Trận cũng được chứng kiến một cuộc ác chiến giữa người và

sói dưới ánh đèn pin trong một đêm giông bão cuối năm.
"Trần Tận (Trận)! Trần Tận (Trận)!"
Trần Trận bị tiếng gọi giật giọng của Caxưmai và tiếng chó sủa điên cuồng đánh thức. Đêm đã khuya. Cậu xỏ vội đôi ủng và chiếc áo khoác ngoài, cầm đèn pin và roi ngựa bước ra khỏi lều, hai chân run bắn. Trong quầng sáng đèn pin có tuyết bay lất phất, cậu trong thấy Caxưmai đang túm chặt cái đuôi rất dài một con sói gộc. Con sói có chiều dài suýt soát một thân người trưởng thành. Caxưmai định lôi nó ra khỏi đàn cừu dày đặc. Con sói muốn quay lại cắn người, nhưng đàn cừu vì sợ gió, sợ lạnh nên đỏ xô về phía bức tường chắn gió, ken chặt đến nỗi nửa thân trước của con sói bị kẹt cứng không cựa quậy được, chi còn mỗi cách cắn văng mạng những con cừu hai bên và hai chân trước bám đất chơi trò kéo co với Caxưmai để thoát ra khỏi đàn cừu, quay lại cắn trả. Trần Trận loạng choạng chạy về phía Caxưmai, nhất thời chưa biết xử lý ra sao. Hai con chó to lớn sau lưng Caxưmai cũng bị đàn cừu che chắn, không thể tiếp cận con sói, chỉ quáng quàng bên ngoài mà sủa uy hiếp con sói. Năm sáu con chó nhà ông Pilich và toàn bộ chó của những nhà lân cận đang quần nhau với bầy sói tại phía đông chuồng cừu. Tiến sủa, tiếng rú, tiếng gào kinh thiên động địa. Trần Trận rát muốn giúp Caxưmai một tay, nhng cậu run quá, không nhích nổi nửa bước. Cậu vốn rất muốn chạm tay vào con sói, giờ đây ý tưởng đó tan như bọt xà phòng. Nhưng Caxưmai thì cứ tưởng cậu định đến giúp, vội hét: Đừng lại gần kẻo bị sói cắn! Đuổi đàn cừu để lấy chỗ cho chó vào!
Caxưmai ngả người về phía sau, ra sức kéo đuôi con sói đến nỗi mồ hôi đầy mặt. Cô dùng cả hai tay bẻ gập đuôi khiến nó đau quá, há miệng đỏ lòm hớp gió lạnh, hận nỗi không thể quay lại cắn chết tươi con người phía sau cho hả giận. Trườn lên không ăn thua, con sói bò giật lùi thật nhanh, quay được người lại cắn Caxưmai. “Soạt”, vạt áo dài của cô bị rách toạc. Cặp mắt lá răm của cô gái Mông Cổ loé sáng như mắt con báo hoa, cô vẫn túm chặt đuôi sói, nhảy lùi một bước để kéo thẳng nó như cũ, rồi ra sức lôi con sói về phía mấy con chó.
Trần Trận hoa mắt, cậu giơ cao đèn pin để Caxưmai nhìn rõ con sói, còn tay cầm gậy thì vụt lia lịa, bất kể vào đầu hay vào tai nó. Đàn cừu nhốn nháo, vì sợ con sói trong bóng tối nên tranh nhau chạy tới chỗ quầng sáng. Trần Trận đâm ra bất lực, không xua được đàn cừu theo ý muốn. Cậu nhận ra Caxưmai đang yếu thế, con sói đã dướn lên một bước.
"A má! A má!" - Có tiếng trẻ kêu thất thanh.
Bayan, đứa con trai lên chín của Caxưmai xông ra khỏi lều, trông thấy mẹ với con sói, nó kêu lạc cả giọng. Như chơi trò nhảy cừu, nó nhảy tưng tưng trên lưng những con cừu đến chỗ mẹ, cùng mẹ tóm đuôi con sói. Caxưmai hét to: Tóm cẳng nó! Bayan chuyển một tay tóm cẳng con sói rồi ra sức kéo.

Sức dướn của con sói bị giảm nhiều, hai mẹ con đã ghìm được nó tại chỗ. Tiếng chó vẫn sủa râm ran phía đông. Đàn sói rõ ràng giương đông kích tây. Bộ phận chủ lực khống chế đàn chó, yểm hộ cho những con xông vào chuồng cừu. Mạn giữa và phía tây hoàn toàn do hai mẹ con Caxưmai cố thủ, không cho con sói gộc dồn một số cừu ra ngoài bằng cách chọc thủng tấm thảm chắn.

Ông già Pilich cũng ra chỗ đàn cừu. Ông vừa dồn cừu, vừa gọi: Balưa! Balưa! Balưa tiếng Mông Cổ có nghĩa là "hổ". Đó là con chó săn sói, giống chó Tạng, to lớn nhất đàn, cực kỳ hung hãn, thân tuy không dài bằng, nhưng cao và ức nở hơn sói nhiều. Nghe tiếng gọi của chủ, Balưa lập tức rút khỏi cuộc chiến, chạy tới bên chủ, hơi thở toàn mùi máu. Ông già vội đón chiếc đèn pin từ tay Trần Trận soi về phía con sói. Balưa lắc đầu một cái thật mạnh, buồn như vệ sĩ bị mất chức, điên cuồng nhào tới chỗ con sói, đạp cả lên đầu lũ cừu. Ông già bào Trần Trận: Dồn cừu về phía sói! Lèn chặt sói lại, không cho nó chạy thoát! Nói rồi ông nắm tay Trần Trận, hai người dồn cừu về phía con sói và mẹ con Caxưmai.

Con Balưa hung dữ miệng phì khói, cuối cùng vào tới chỗ Caxưmai, nhưng con sói bị kẹt giữa đàn cừu không một kẽ hở. Những con chó săn khôn ngoan của Mông Cổ đều không cắn vào những chỗ có thể làm hỏng bộ da sói. Con Balưa tìm không ra chỗ thích hợp để cắn, nó cuống quít rên ư ử. Thấy con Balưa,Caxưmai liền né sang bên, tì đuôi sói vào gối rồi dùng sức mạnh toàn thân mà bẻ, "rắc" một tiếng, xương đuôi con sói bị gãy. Con sói đau quá tru thảm thiết, bốn chân bám trụ lơi ra, mẹ con Caxưmai nhân đà giật mạnh nó ra khỏi đàn cừu. Con sói toàn thân run rẩy, ngoái lại nhìn vết thương. Balưa thừa cơ nhảy tới ngoạm trúng cổ họng con sói, rồi mặc cho nó quẫy đạp, con Balưa dùng hai chân trước chặn ức, hàm răng sắc nhọn bập trúng họng, máu sói vọt ra hai bên mép chó. Con sói giãy giụa trong vài phút rồi ngã vật, thân mềm nhũn. Caxưmai chùi máu trên mặt, thở ra một hơi. Trần Trận nhìn sắc mặt đỏ au tưởng chị dùng son làm bằng huyết sói, đẹp man rợ như phụ nữ thời tiền sử.

Mùi máu sói lan ra không khí, đàn chó im bặt, lũ sói bỏ chạy, thoáng cái đã mất hút trong đêm. Chỉ lát sau, từ những trảng cỏ phía tây bắc vọng lại tiếng hú dài thê thảm tiễn đưa viên tướng của chúng vừa trận vong.

Mình là đồ vô tích sự, dát như cừu! Trần Trận thẹn thùng tự trách. Mình không bằng những con chó thảo nguyên, không bằng phụ nữ thảo nguyên. Đứa trẻ lên chín mình cũng không bằng. Caxưmai cười, lắc đầu bảo: Không đúng, nếu không có chú đến giúp thì nó bắt mất cừu rồi. Ông già Pilich cũng cười: Học trò người Hán như cậu mà biết dồn cừu, biết soi đèn pin, tôi mới thấy là một.

Rốt cuộc Trần Trận cũng sờ được vào cái xác còn nóng của con sói. Cậu hối

hận vì hồi nãy không kéo đuôi con sói cùng với Caxưmai, bỏ lỡ dịp ngàn năm có một tay không bắt sói. Sói Ơlôn quả thực to vật vã, lông lá đầy mình như hắc tinh tinh, chết rồi mà vẫn oai phong, chỉ như say rượu nằm dưới đất, có thể vọt dậy bất cứ lúc nào. Trần Trận sờ cái đầu to đùng của con sói, lấy hết can đảm ngồi xuống, giang ngón cái và ngón giữa đo chiều dài từ chóp mũi dến chót đuôi. Chín gang tay, vị chi là một mét tám, cao hơn cậu mấy phân. Trần Trận hít hà ngạc nhiên quá đỗi.

Ông già Pilich dùng đèn pin soi đàn cừu. Có ba bốn con đã bị sói cắn cụt khu đuôi béo mẫm, mỡ và máu trộn lẫn, chảy từng vệt. Ông già bảo, đổi bốn năm cái đuôi cừu lấy một con sói không lỗ vốn. Ông cùng Trần Trận kéo con sói về lều, đề phòng lũ chó hàng xóm cắn xé bộ da cho đỡ tức. Trần Trận cảm thấy chân sói to hơn nhiều so với chân chó. Cậu xoè bàn tay ướm thử, trừ các ngón tay, bàn chân sói vừa bằng bàn tay người lớn. Thảo hèn sói chạy rất ổn định trên tuyết hoặc trên đá sỏi. Ông già bảo: Ngày mai tôi dạy cậu lột da sói làm xà cạp chân.

Caxưmai bê từ trong lều ra nửa chậu thịt vụn lẫn xương khao Balư và lũ chó. Trần Trận cũng ra theo, luôn tay vuốt ve cái đầu to bự và tấm lưng cánh phản của con Balư. Con chó vừa nhai xương rau ráu vừa vẫy đuôi tỏ vẻ biết ơn. Trần Trận không nén được, hỏi Caxưmai: Lúc nãy chị có sợ không? Cô cười: Sợ chứ, tôi sợ sói bắt mất cừu, mất công điểm. Tôi là Tổ trưởng sản xuất, để mất cừu thì xấu hổ chết! Caxưmai vỗ vỗ đầu con chó, luôn miệng khen: Balư sai (giỏi lắm)! Balư sai (giỏi lắm)! Con Balư nhả miếng xương, ngẩng lên đón bàn tay của cô chủ rồi rúc mõm vào ống tay áo cô, đuôi phe phẩy. Trần Trận thấy rõ con Balư nhận ra tình cảm của cô chủ đối với nó trong lúc đói lòng giữa đêm đông. Caxưmai bảo: Cậu Trận này, sau Tết, tôi sẽ cho cậu một con cún rất đẹp, chăn nuôi đúng kỹ thuật không khó, cậu nuôi tốt, nó sẽ như con Balư. Trần Trận rối rít cảm ơn.

Vào trong lều rồi, Trần Trận vẫn chưa hết sợ, nói: Hồi nãy cháu sợ quá. Ông già nói: Khi ấy tôi cũng thấy thế khi cầm tay cậu. Mà sao cậu run ghê thế? Ra trận mà tay run thế thì làm sao cầm chắc tay dao? Muốn trụ lại trên thảo nguyên, phải tài giỏi hơn sói. Từ nay tôi sẽ thường xuyên đưa cậu đi săn sói mới được. Xưa kia Thành Cát Tư Hãn tuyển quân, bao giờ cũng tuyển những thợ săn giỏi.

Trần Trận gật đầu liền mấy cái, nói: Cháu tin là như thế. Chị Caxưmai mà lên ngựa ra trận, tài giỏi hơn Hoa Mộc Lan nhiều. Hoa Mộc Lan là một nữ tướng rất nổi tiếng đời Hán.

Ông già nói: Hoa… Hoa Mộ La (Mộc Lan) của người Hán rất hiếm, còn Caxưmai của Mông Cổ thì rất nhiều, nhà nào cũng có. Ông già cất tiếng cười khà, y hệt tiếng cười của con sói chúa.

Từ ấy Trần Trận ngày càng muốn tiếp cận, quan sát, nghiên cứu lũ sói. Cậu

lờ mờ cảm thấy rằng, thảo nguyên và người thảo nguyên có mối quan hệ bí ẩn. Có lẽ phải hiểu rõ sói thảo nguyên thì mới hiểu được thảo nguyên và người thảo nguyên, mà sói thảo nguyên là khâu bí ẩn nhất. Trần Trận rất muốn có thêm những cảm xúc chân thực của cậu về sói, thậm chí cậu rất muốn tự mình bắt được sói con đem về nuôi. Khi nảy ra ý nghĩ này, bản thân cậu cũng giật mình. Nhưng mùa xuân càng tới gần, ý nghĩ này càng mãnh liệt.
Tuy vậy, cậu vẫn vô cùng cảm kích về tấm lòng của ông già.
Trần Trận cảm thấy ông già hích tay cậu rồi chỉ lên sườn dốc. Cậu vội chĩa ống nhòm về phía ấy, đàn dê vàng vẫn đang hối hả gặm cỏ. Nhưng cậu trông thấy một con sói lớn tách khỏi vòng vây, nhằm hướng núi phía tây chạy đi. Cậu chột dạ, khẽ hỏi ông già: Chẳng lẽ đàn sói bỏ cuộc, hoài công mình phục cả buổi ở đây!
Ông già bảo: Đàn sói không dễ bỏ qua một dịp may. Hẳn là sói chúa thấy đàn dê quá đông, nên sai lính về điều thêm quân. Dịp may như thế này năm sáu năm chưa chắc đã gặp một lần. Xem ra đàn sói muốn vớ bẫm, khoắng một mẻ lớn. Hôm nay không uổng công khi dẫn cậu đến đây. Cậu thấy chưa, đi săn là phải kiên trì.

Tôtem Sói

Chương 2

Thuyền Vu (Hung Nô) sinh hai con gái nhan sắc tuyệt trần, người trong nước gọi là thần nữ. Thuyền Vu nói, con gái ta không thể gả cho người thường, mà phải hiến cho trời. Bèn sai dựng chòi cao phía bắc đất nước, nơi không có người, rồi đưa hai con gái đến ở để trời tự đón lên. Một năm qua đi, chỉ thấy mỗi con sói lớn ngày đêm canh gác căn chòi, đào hang mà ở không đi. Cô em nói, cha bố trí chị em mình ở đây là để trời đón, giờ thì lại là sói, hay sói là thần vật trời sai đến lấy chị em mình. Cô chị cả sợ nói, lấy đồ súc sinh này thì nhục cho cha mẹ. Người em không nghe, xuống chòi làm vợ sói, sinh con. Sau sinh sôi nảy nở thành một nước. Vậy nên, người nước này tiếng hát dài như tiếng sói tru.
- Chu thư, Nhu nhu Hung Nô đồ hướng Cao Xa liệt truyện.

Lại thêm sáu bảy con sói lớn lặng lẽ nhập bọn, tạo thành vòng vây ba mặt hình cánh cung. Trần Trận kéo ống tay áo da cừu che kín mũi miệng, khẽ hỏi: Bố, đàn sói bắt đầu bủa vây rồi phải không?
Ông già cũng trả lời khẽ: Phải lúc nữa, con sói đầu đàn đang đợi. Sói bao

vây chặt chẽ hơn người. Trước tiên, phải phân tích sói chúa đang đợi gì? Ông già chớp chớp hàng mi cho những bông tuyết rơi xuống. Chiếc mũ lông cáo dùng để che trán, che mặt, che vai bán đầy tuyết xốp phủ kín người ông già, chỉ chừa lại đôi mắt đồng tử màu hổ phách.
Hai người phục trong hố đã hơn nửa ngày. Lúc này, họ theo dõi chặt chẽ đàn dê trên dốc núi trước mặt, gần một nghìn con. Mấy con đực trên đầu có cặp sừng rất dài, miệng nhai cỏ, mắt nhìn ra xa, mũi khịt khịt đánh hơi trong không khí. Những con khác ăn như rồng cuốn.
Đây là bãi chăn dự bị khi có thiên tai của đội Hai, dọc ngang hai ba mươi dặm, vắt ngang sườn núi, thoáng gió, cỏ thân cao, mọc dày, chất lượng tốt, bão không đổ, tuyết lớn không phủ kín.
Ông già nói nhỏ: Cậu nhìn kỹ là biết ngay bãi cỏ có vị trí đặc biệt tốt, đúng hướng gió tây bắc, tuyết càng lớn càng không đọng lại được. Năm tôi lên tám, thảo nguyên Ơlon gặp họa lớn. Tuyết ngập lút lều Mông Cổ. May mà phần lớn đàn gia súc được mấy ông già dồn đi từ lúc tuyết mới đến đầu gối. Các cụ tập trung ngựa lại, dùng sức của hàng nghìn con ngựa mở đường, tiếp theo là mấy chục đàn bò dẫm cho tuyết rắn lại, hình thành một con mương cạn. Đàn cừu và bò di chuyển ròng rã ba ngày ba đêm mới tới bãi cỏ này. Tuyết ở đây chỉ dày chừng một hai thước, ngọn cỏ nhô lên ba đốt ngón tay. Đàn bò và cừu vừa đói vừa rét, trông thấy cỏ liền be rầm lên, chạy tới. Mọi người phục xuống đất mà khóc, đập đầu lạy đến nỗi mặt mũi đầy tuyết. Đến đây, cừu và ngựa có thể bới tuyết ăn cỏ, những con chưa biết bới thì đi phía sau mót cỏ mà ăn. Quá nửa sống sót đến khi tuyết tan. Những gia đình không kịp di chuyển thì thảm quá, tuy người thoát, nhưng gia súc thì hầu như bị vùi trong tuyết, chết sạch. Nếu không có bãi cỏ này thì người và gia súc ở thảo nguyên Ơlon không còn một mống. Từ đó, thảo nguyên Ơlon không còn sợ tuyết lớn nữa. Hễ có tuyết lớn, chuyển về đây là thoát nạn.
Ông già thở dài nhẹ: Đây là bãi chăn cứu mạng trời ban cho người và gia súc chúng ta. Trước kia, người dân năm nào cũng tế trời và sơn thần trên núi. Hai năm nay do có phong trào (cách mạng văn hóa), không ai dám cúng bái công khai, nhưng trong bụng vẫn khấn thầm. Núi này là núi thiêng, người dân Ơlon dù khô hạn đến mấy, thiếu cỏ đến mấy cũng không dám đụng vào bãi cỏ này, dù chỉ một cọng. Dân chăn ngựa mất bao tâm huyết mới giữ được đồng cỏ này. Bầy sói ngày đêm bảo vệ những quả núi. Cứ khoảng năm sáu năm chúng lại giết một lô dê vàng tế thần núi, tế trời. Những quả núi ở đây không những cứu người và gia súc, mà cứu cả sói. Sói tinh hơn người, người chưa kịp đến, sói đã đến trước. Ban ngày sói nấp sau những đống đá trên đỉnh núi hoặc chỗ tuyết rắn phía sau núi. Ban đêm bới tuyết ăn bò cừu chết vì lạnh. Chỉ cần có cái ăn là sói không quấy rầy con người.
Vài đám mây trắng như bông vét quang bầu trời. Ông già ngẩn nhìn da trời

xanh trong với ánh mắt thành kính. Trần Trận cảm thấy ánh mắt ấy chỉ thấy trong những tranh tôn giáo phương tây.
Năm nay thảo nguyên có tuyết sớm nên nửa thân cỏ chưa kịp vàng đã lút trong tuyết. Cỏ trong tuyết chẳng khác rau xanh đông lạnh, mùi thơm ngọt bay lên từ những cọng cỏ rỗng ruột hoặc từ những vết tuyết nứt. Đàn dê từ bên nước láng giềng bị tuyết lớn và cái đói truy đuổi, vượt biên về đây, gặp đồng cỏ Ơlon như gặp ốc đảo giữa mùa đông. Mê mẫn vì mùi cỏ thơm, chúng ở lại, không đi đâu nữa. Bụng no tròn như cái trống, chúng gần như chạy không nổi.
Chỉ sói chúa và ông già Pilich mới nhìn ra đàn dê đã phạm sai lầm lớn. Đàn dê này chưa phải đông nhất. Trần Trận còn nhớ năm đầu tiên khi về Ơlon, thi thoảng lại trông thấy một đàn đông hàng vạn con. Nghe cán bộ mục trường nói lại, thời kỳ khó khăn những năm sáu mươi, bộ đội các đại quân khu phương bắc dùng xe nhà binh và súng máy bắn chết rất nhiều dê lấy thịt cho các cơ quan quân khu. Hậu quả là đuổi sạch dê ra khỏi biên giới. Những năm gần đây biên giới căng thẳng, những cuộc săn bắt dê quy mộ lớn đã chấm dứt. Thảo nguyên Ơlon xinh tươi lại được trông thấy những đàn dê đông đúc. Trần Trận khi chăn cừu vẫn gặp những đàn dê lớn lướt qua như cơn lốc màu vàng ngay bên sườn, khiến đàn cừu của cậu giật mình dồn thành đống, nhìn những con dê tự do bay nhảy bằng ánh mắt thèm thuồng.
Đàn dê vàng trên thảo nguyên Ơlon hoàn toàn coi khinh những người trong tay không súng. Một bận, Trần Trận thúc ngựa tạt sườn, xông vào một đàn, hi vọng nhân lúc nhốn nháo tóm được một con, thưởng thức món thịt vào loại cao lương mỹ vị. Nhưng chúng chạy quá nhanh, dê vàng chạy nhanh nhất trong số loài vật bốn chân, chó săn hoặc sói không bao giờ đuổi kịp. Trần Trận mấy bận thúc ngựa xông vào giữa đàn nhưng không thể đụng tới sợi lông của chúng. Chúng tẻ sang hai bên, cậu lọt vào giữa, cách mỗi bên chừng hai mươi mét. Chúng tiếp tục phi như gió, bỏ cậu lại phía sau. Chạy xa rồi, chúng mới nhập đàn làm một, cậu chỉ còn cách giương mắt ếch mà ngó.
Đàn dê vàng trước mặt cỡ trung bình, nhưng Trần Trận thấy đàn sói chỉ mấy chục con - dù là sói gộc, thì đàn dê vẫn là quá lớn. Người ta thường nói, lòng tham của sói là lớn nhất. Trần Trận muốn biết tham vọng ấy lớn chừng nào. Cậu cũng rất muốn biết đàn sói vây ráp giỏi đến mức nào.
Đàn sói rất thận trọng khi bủa vây, động tác nhẹ nhàng, chậm rãi. Chỉ cần một vài con dê ngẩng đầu lên, là cả đàn nằm rạp xuống cỏ bất động, ngay cả hơi nước thở ra từ mũi cũng từ từ.
Đàn dê tiếp tục gặm cỏ như điên. Hai người im lặng chờ đợi. Ông già nói nhỏ: Dê vàng mới là đại họa của thảo nguyên. Chung chạy nhanh, ăn khoẻ.

Cậu thấy đấy, chúng đã ăn không biết bao nhiêu là cỏ ngon. Người và gia súc gian nan vất vả mới để dành được bãi chăn này, vậy mà chỉ mấy hôm chúng đã xực mất non nửa. Nếu về vài đàn lớn nữa là đồng cỏ đi đứt. Tuyết năm nay lớn, không khéo gặp đại họa. Không giữ được bãi chăn này là cực kỳ gay go. May mà có đàn sói, chỉ trong vài hôm là đà dê toi mạng hoặc bỏ chạy, chắc chắn là thế.
Trần Trận giật mình nhìn ông già: Thảo nào bác không giết sói!
Ông già nói: Bác cũng giết sói, nhưng không giết nhiều. Sói chết sạch thì thảo nguyên cũng hết sống. Thảo nguyên mà chết, người và gia súc sống nổi không? Người Hán các cậu luôn luôn không hiểu điều này.
Trần Trận nói: Đúng thế thật. Bây giờ cháu mới hiểu đôi chút. Cậu thấy trong lòng rạo rực, hình như đã mường tượng ra cái bóng của tôtem sói. Cách đây hai năm, trước khi rời Bắc Kinh, cậu đọc và thu thập rất nhiều sách báo viết về dân tộc thảo nguyên, khi ấy cậu chỉ biết tôtem của họ là sói, nhưng hình như lúc này cậu mới bắt đầu hiểu vì sao dân thảo nguyên thờ phụng sói - con vật mà người Hán với nền văn minh nông canh, thù ghét nhất.
Ông già cười mỉm liếc Trần Trận: Căn lều của đám thanh niên trí thức Bắc Kinh các cậu thảm tường quá mỏng. Dịp này ta lấy phần nhiều hơn một chút, chở dê lên trạm thu mua Hợp Cung tiêu đổi lấy thảm, bốn cậu sẽ ấm hơn trong mùa đông này. Trần Trận nói: Vậy thì hay quá! Lều chúng cháu, thảm tường chỉ hai lớp mỏng, mực viết đóng băng vỡ cả lọ. Ông già cười: Xem này, đàn sói trước mặt sắp sửa tặng quà cho chúng ta!
Ở thảo nguyên Ơlon, một con dê nguyên vẹn giá hai mươi tệ gần bằng nửa tháng công điểm cố định của người chăn ngựa. Da dê là nguyên liệu thượng hạng may áo jacket. Người ở trạm thu mua còn nói, áo bay của phi công cũng bằng da dê, nhung phi công Trung Quốc không được mặc. Hàng năm Nội Mông xuất khẩu toàn bộ da dê sang Liên Xô, Đông Âu, đổi lấy sắc thép, xe hơi và súng đạn. Thịt dê philee đóng hộp đứng đầu bảng, cũng xuất khẩu tất. Người trong nước chỉ được ăn chỗ thịt loại ra, mua bằng phiếu ở các quầy cung cấp trên huyện, kỳ (huyện tự trị), vì là mặt hàng quý hiếm.
Mùa đông năm nay đàn dê vượt biên từng đàn lớn, khiến các công xã chăn nuôi vùng biên và lãnh đạo các huyện, kỳ rất mừng. Trạm thu mua các cấp đã bố trí nhà kho, chuẩn bị thu mua. Cán bộ, thợ săn và mục dân vui mừng như dân chài gặp đàn cá lớn. Thợ săn và dân chăn ngựa là chân chạy, hầu hết đã lên yên, ngựa khoẻ, đem theo chó săn, súng trường, chuẩn bị cho cuộc truy sát. Trần Trận bị đàn cừu níu chân, lại không có súng. Với lại, dân chăn cừu chỉ có bốn con ngựa thường, không như dân chăn ngựa có tới bảy tám con, mười mấy con ngựa chuyên dùng. Đám thanh niên trí thức đành giương mắt nhìn các thợ săn xuất quân. Đêm hôm kia Trần Trận dến lều anh

thợ săn Lanmutrac. Đàn dê mới về có mấy hôm mà anh ta đã bắn được mười một con, trong đó có một phá xâu táo, hạ hai con. Thu nhập của vài ngày săn bắn bằng cả ba tháng lương của người chăn ngựa. Anh ta giọng hể hả, nói ràng đã kiếm đủ tiền thuốc lá trong một năm, chỉ vài hôm nữa, anh sẽ mua một đài bán dẫn Hồng Đăng và để nó ở nhà, còn cái đài cũ thì đem ra lều dã chiến. Lần đầu tiên Trần Trận được ăn thịt dê vàng tươi, ngon lạ lùng, thế mới gọi là thịt. Trên mình con dê vàng không có chỗ nào bỏ đi. Vì là loài chạy khoẻ, nên mỗi đường gân thớ thịt của nó đều là tinh hoa của cả một quá trình rèn luyện trong cuộc thi chạy với sói. Thịt dê vàng ngon không kém thịt nai.

Từ khi đàn dê vàng về thảo nguyên Ơlon, đám thanh niên trí thức Bắc Kinh bị rớt xuống công dân loại hai. Hai năm qua, đám này đã có thể chăn cừu một mình, nhưng kiến thức săn bắc thì hãy còn mít đặc. Vậy mà săn bắn chiếm vị trí rất quan trọng trong phương thức sản xuất của vùng biên Nội Mông. Tổ tiên người Mông Cổ là dân tộc săn bắn cư trú tại thượng lưu Hắc Long Giang, sau tiến dần về thảo nguyên Mông Cổ sống cuộc sống nửa săn bắc nửa chăn thả. Săn bắn là nguồn thu nhập quan trọng của mỗi gia đình, thậm chí là nguồn thu chính. Ở thảo nguyên Ơlon, dân chăn ngựa có địa vị cao hơn cả. Những thợ săn giỏi thường xuất thân từ dân chăn ngựa. Đám thanh niên trí thức rất ít người có thể trở thành dân chăn ngựa, mà nếu có thì cũng chỉ là người học việc, thân phận học trò. Vì vậy khi cái tin sắp có cuộc săn lớn lan ra, những thanh niên trí thức Bắc Kinh những tưởng mình đã là dân du mục kiểu mới, mới biết mình nhầm to.

Trần Trận ăn no thịt dê vàng, nhận thêm một đùi - quà biếu của Lanmutrac, rồi đến luôn lều ông già Pilich.

Đám thanh niên trí thức tuy đã có lều riêng, nhưng Trần Trận vẫn thích đến lều ông già. Căn lều của ông rộng và đẹp, chắc chắn và rất ấm. Trên tường trêo đầy thảm tranh đề tài tôn giáo, dưới đất trải thảm tranh cso hình hươu trắng. Trên chiếc bàn vuông, bát bạc, chậu đồng, bình thiếc bày trên giá, đều được lau chùi bóng lộn. Nơi đây vùng sâu vùng xa, phong trào "phá bốn cũ" của Hồng Vệ binh chưa kịp đến để rạch nát những tấm thảm treo tường của ông già. Lều Mông Cổ của bọn Trần Trận có bốn thanh niên trí thức là bạn học cùng lớp của một trường phổ thông trung học Bắc Kinh, trong đó có ba là con em của bọn "xã hội đen đi theo con đường tư bản chủ nghĩa", bọn "độc quyền học thuật phản động". Do cảnh ngộ tương tự, nên tư tưởng hòa đồng, rất ác cảm với bọn hồng vệ binh ngu si dốt nát, nên đầu mùa đông năm 1967 cùng nhau từ biệt Bắc Kinh ồn ào, đi tìm cuộc sống yên bình trên thảo nguyên Nội Mông. Họ đối xử tốt với nhau, căn lều Mông Cổ của ông già y như đại bản doanh của một đại tù trưởng trên thảo nguyên, bọn Trần Trận được bảo ban chăm sóc, khiến các cậu cảm thấy thân thiết và yên ổn.

Hai năm nay, gia đình ông già coi Trần Trận như người trong nhà. Hai hòm sách đầy ắp đem từ Bắc Kinh về, nhất là những sách liên quan tới lịch sử Mông Cổ viết bằng tiếng Trung Quốc hay bằng tiếng nước ngoài, càng thắt chặt mối quan hệ giữa ông già và cậu thanh niên người Hán. Ông già cực kỳ hiếu khách, từng có bạn là những nghệ nhân người Mông, họ biết nhiều lịch sử và truyền thuyết Mông Cổ. Trông thấy sách, nhất là được xem tranh minh họa và bản đồ, ông già rất thích những quyển sử Mông Cổ do những nhà văn, nhà sử học người Trung Quốc, người Nga, người Ba Tư và người các nước khác viết. Biết chút ít chữ Hán, ông già tranh thủ dạy tiếng Mông Cổ cho Trần Trận, ông muốn càng sớm càng tốt giải mã những gì viết trong sách. Ông kể cho Trần Trận nghe chuyện kể Mông Cổ. Sau hai năm, cuộc đối thoại bằng hai ngữ Mông - Hán giữa một già một trẻ đã diễn ra khá trôi chảy.

Nhưng Trần Trận chúa dám kể cho ông già nghe người Trung Quốc xưa và một số nhà sư học phương tây đã nhìn Mông Cổ bằng con mắt thù địch, đầy ác ý. Về thảo nguyên, Trần Trận không bao giờ dám ngâm bài thơ "Mãn giang hồng" của Nhạc Phi, không dám nhắc đến "Tiếu đàm", "Khát ẩm". Cậu rất muốn tìm hiểu nguyên nhân vì sao trong lịch sử, dân tộc nông canh và dân tộc du mục lại thù ghét nhau và vì sao dân tộc Mông Cổ với số dân ít ỏi lại bùng nổ như phản ứng nhiệt hạch đáng sợ đến thế trong lịch sử nhân loại.

Trần Trận vốn không muốn rời căn lều của ông già Pilich, nhưng thảo nguyên Ơlon màu mỡ, đàn gia súc ngày càng đông có đàn sau kỳ sinh nở lên tới ba ngàn con, quá tầm một người chăn, do đó phải chia đàn. Trần Trận cực chẳng đã phải rời căn lều Mông Cổ, cùng ba thanh niên trí thức dựng lều ở riêng. Có cái tốt là không xa nơi ở cũ bao nhiêu, cừu kêu chó sủa vẫn nghe thấy, sớm tối đi về vẫn gặp nhau, lều nọ sang lều kia ngồi chưa nóng yên ngựa đã tới, tiếp tục câu chuyện bà dở. Có điều lần này là chuyện dê vàng, không phải chuyện sói.

Trần Trận vén rèm cửa - tấm thảm len dệt đồ án cát tường, bước vào trong lều, ngồi uống trà sữa trên tấm thảm dày. Ông già nói: Đừng thấy người ta bắn được nhiều mà đỏ mắt lên, ngày mai tôi sẽ đưa cậu đi lấy đầy một xe dê vàng đem về. Ba bốn hôm nay, tôi đã tăm cả vùng này, đã thấy chỗ nào có thể bắt dê vàng. Thật đúng dịp, tôi cũng muốn cho cậu hiểu thêm về sói. Cậu luôn ca cẩm sói phải không? Người Hán là con cừu ăn cỏ nên dát như thỏ đế, người Mông Cổ ăn thịt nên bạo gan như sói. Mình nên có cái gan của sói.

Tinh mơ hôm sau, Trần Trận cùng ông già mai phục trên một cái dốc phía tây nam dãy Đại Sơn. Ông già không đem theo súng và chó, chỉ đem theo chiếc ống nhòm. Trần Trận mấy bận theo ông già đi săn cáo, nhưng đi tay

không thế này là lần đầu. Cậu hỏi đi hỏi lại ông già, phải chăng ông bắt dê bằng ống nhòm? Ông già chỉ cười không trả lời. Ông thích để cho học trò của ông chất đầy câu hỏi trong đầu khi học ông.
Chỉ khi phát hiện đàn sói lặng lẽ bao vây đàn dê vàng, Trần Trận mới đoán ra cách săn của ông già Philich. Cậu khoái quá ông già cũng nhìn cậu mỉm cười láu lỉnh. Trần Trận thấy mình như ông lão đánh cá trong chuyện trai cò tranh ăn, nhưng cậu chỉ là ngư ông dởm, ngư ông đích thực phải là ông Pilich. Ông già túc trí đa mưu của thảo nguyên dẫn cậu đến đây để ngồi không ăn sẵn. Từ lúc trông thấy đàn sói, Trần Trận quên cả rét, máu chảy nhanh gấp đôi trong huyết quản, nỗi sợ của lần đầu gặp sói cũng tan biến.

0o0

Không một gợn gió trên bãi cỏ trong núi sâu, trời hanh khô, lạnh buốt. Hai chân gần như cứng đờ, phía dưới bụng khí lạnh ngày càng đậm, giá có tấm đệm bằng da sói thì tốt. Một câu hỏi loé lên bất chợt trong đầu, Trần Trận hỏi ông già: Bác bảo đệm da sói là ấm nhất, thợ săn và người dân ở đây săn được rất nhiều sói, mà sao cháu chẳng thấy nhà nào dùng đệm da sói? Ngay cả dân chăn ngựa ngày đêm nằm trên tuyết cũng không dùng? Cháu chỉ trông thấy ở nhà Đansai có đệm da sói, còn thấy bố Đansai có đôi bao chân bằng da sói bên ngoài chiếc quần da dê, mặt có lông bên ngoài. Ông nói ông quần da sói rất tốt cho những người bị thấp khớp. Mặc được mấy tháng, cái chân ông trước đây luôn lạnh ngắt, bây giờ đã ra mồ hôi. Bác ơi, bác gái cũng bị thấp khớp phải không, sao bác không may cho bác gái đôi bao chân như thế?
Ông già nói: Nhà Đansai thuộc dòng Mông Cổ đông bắc, quê cũ làm ruộng, có chăn nuôi tí chút. Vùng đó người Hán đông nên theo phong tục Hán. Đám dân ngụ cư này đã quên thần linh của người Mông Cổ, mất gốc rồi. Họ cho người chét vào quan tài gỗ đem chôn, không để sói ăn, dĩ nhiên là họ dám ngủ đệm da sói, mặc quần da sói. Trên thảo nguyên chỉ da sói lông sói là dày nhất, rậm nhất, chống rét tốt nhất, hai tầm da cừu chồng lên nhau không ấm bằng một tấm da sói. Ông trời ưu ái loài sói, ban cho bộ lông chống rét. Nhưng người Mông Cổ xưa nay không dùng da sói làm đệm vì kính trọng sói, không kính trọng sói không phải người Mông Cổ đích thực. Người Mông Cổ thà chịu rét chứ không nằm đệm lông sói. Nằm đệm lông sói là miệt thị thần linh Mông Cổ, mà như vậy thì linh hồn họ làm sao lên trời? Cháu thử đoán xem, vì sao ông trời bảo vệ loài sói?
Trần Trận đáp: Bác có nói sói là hộ thần của đồng cỏ mà!
Ông già nheo mắt cười: Đúng! Trời là cha, đồng cỏ là mẹ. Sói ăn thịt những sinh vật làm hại đồng cỏ, trời không bảo vệ sói sao được?
Đàn sói lại có những động thái mới. Hai người vội chĩa ống nhòm về phía những con sói ngẩng cao đầu, nhưng chúng đã lại cúi xuống, nằm yên. Trần

Trận quan sát thật kỹ những co sói trong đá cỏ cao, nhưng không nhìn rõ chúng đang làm gì.
Ông già đưa chiếc ông nhòm đơn cho Trần Trận để cậu ghép chúng lại, quan sát nguyên chiếc. Chiếc ông nhòm quân dụng này là của Liên Xô, bội số cao, ông già nhặt được nơi xảy ra cuộc chiến Xô - Nhật cách đây hơn hai mươi năm. Thảo nguyên Ơlon nằm ở vị trí phía tây nam dãy Đại Hưng Yên, chính bắc Bắc Kinh, tiếp giáp với Mông Cổ, là chiến trường cũ giữa các dân tộc, các bộ tộc du mục, và cũng là nơi tranh chấp giữa các dân tộc du mục với dân tộc nông canh. Trong thế chiến thứ hai, cách biên giới không xa, nơi đây từng xảy ra trận kịch chiến trên quy mô lớn giữa hồng quân Liên Xô và quân đội Nhật. Cuối thế chiế thứ hai, nơi đây cũng là con đường tiến quân của quân đội Xô - Mông đi đông bắc. Đến nay, ở Ơlon vẫn còn vết xe tăng như một con mương cạn, và những xác xe tăng, xe bọc thép Liên Xô. Người dân ở đây hầu như đều có một vài thứ của Liên Xô như lưỡi lê, bi đông, xẻ quân dụng, mũ sắt, ống nhòm. Chiếc xích dài Caxumai dùng để xích bê con là xích chống lầy của xe com măng ca Liên Xông. Trong các đồ quân dụng đó, người Mông Cổ yêu thích nhất là ống nhòm, nay đã trở thành công cụ sản xuất chủ yếu trên thảo nguyên.
Dân du mục Ơlon thích tách ống nhòm đôi thành hai ống đơn, vừa thu gọn thể tích, vừa tiện mang xách và sử dụng bền gấp đôi. Họ rất quý những gì họ chưa làm được. Dân du mục Mông Cổ mắt tinh lắm, nhưng không tinh bằng sói. Chỉ cần ống nhòm đơn cũng nhìn xa hơn sói rồi. Ông già Pilich nói, từ khi có ống nhòm, người ta săn được nhiều hơn, ngựa lạc tìm thấy cũng dễ. Nhưng ông già lại nói, ông cảm thấy ánh mắt sói cũng sắc sảo hơn trước kia. Nếu mình dùng ống nhòm quan sát sói từ xa, có khi nhìn thấy con sói cũng đang nhìn mình không chớp.
Trần Trận ở với ông già được nửa năm, một hôm ông lấy từ đáy hòm một chiếc ống nhòm đơn cho cậu. Chuyện này khiến con trai ông hơi bực, vì chiếc ống nhòm của Batu là hàng nội. Cái ông nhòm Liên Xô này tuy rất cũ nhưng độ phóng đại lớn, ống kính vẫn tốt nguyên tuy vỏ ngoài đã rỗ lấm tấm. Trần Trận thích mê, dùng vải điều bọc cẩn thận, cất kỹ, chỉ khi đi tìm bò lạc giúp bạn, cậu mới đem theo.
Trần Trận dùng ống nhòm sục sạo bãi sân. Được vũ trang bằng cặp mắt người đi săn này, máu săn tiềm ẩn trong người cậu được dịp trỗi dậy. Tổ tiên của tất cả mọi người là thợ săn. Đó là vai diễn đầu tiên của nhân loại trên thế giới, và cũng là vai diễn lâu đời nhất. Trần Trận nghĩ, mình từ cái nơi phát triển nhất là Bắc Kinh về nơi thảo nguyên hoang dã nhất này, sao mình không tiếp tục sống cuộc sống hoang dã để nếm lại cái thi vị được sắm vai diễn nguyên thuỷ của nhân loại. cậu thấy đến bây giờ thuộc tính săn bắn của cậu mới được đánh thức thì quá muộn. Cậu rất buồn khi thấy mình là

hậu duệ của bộ tộc nông canh. Các tộc nông danh trong khoảng thời gian mấy chục đời, thậm chí hàng trăm đời ăn rau ăn cỏ, trở nên nhát như cừu, mất đi từ lâu dòng máu du mục Viêm Hoàng, không những máu săn không còn, trái lại, trở thành đối tượng săn đuổi của các cường quốc.
Đàn sói chưa có dấu hiệu hành động. Trần Trận gần như hết kiên nhẫn trước tính nhẫn nại của đàn sói. Câu hỏi ông già: Đàn sói hôm nay có ý định bủa vây hay thôi hả bác? Phải chăng chúng đợi đến tối mới hành động?
Ông già nói khẽ: Đánh trận mà không kiên nhẫn thì làm sao thắng? Thành Cát Tư Hãn chỉ một dúm kỵ binh làm sao đánh bại trăm vạn quân Kim, chiếm mấy chục nước? Con sói không chỉ dựa vào sức mạnh, mà còn phải biết kiên nhẫn. Kẻ thủ đông đến mấy, mạnh đến mấy cũng có lúc hớ hênh. Con ngựa to đùng mà hớ hênh thì cũng bị con sói con ăn thịt. Không kiên nhẫn thì không phải sói, muốn hiểu Thành Cát Tư Hãn thì trước hết phải kiên trì mai phục ở đây.
Thấy ông già có vẻ không bằng lòng, Trần Trận không dám hỏi gì thêm, cố rèn cho mình tính kiên nhẫn. Cậu chĩa ống nhòm vào một con sói mà cậu đã quan sát nhiều lần. Nó nằm im một chỗ, rất lâu không đổi tư thế.
Giọng ông già đã dịu đi: Cậu đã đoán ra sói đang đợi cái gì chưa? Trần Trận lắc đầu. Ông già nói: Sói đang đợi dê vàng ngủ gật sau khi ăn no.
Trần Trận sững người, vội hỏi: Sói thông minh đến thế hở bác? Nó biết đợi dê vàng không chạy được mới ra tay?
Ông già nói: Người Hán các cậu không hiểu gì về sói, sói tinh vi hơn con người. Tôi hỏi cậu: Một mình con sói gộc có bắt được một con dê gộc không?
Trần Trận nghĩ một thoáng, trả lời: Phải ba con. Hai con đuổi, một con đón đầu thì mới bắt được. Một chọi một thì bắt không nổi.
Ông già lắc đầu: Cậu tin không, một con sói lợi hại, có thể một mình bắt dê vàng ngon ơ.
Trần Trận ngạc nhiên nhìn ông già: Bắt kiểu nào hở bác, cháu nghĩ không ra.
Ông già nói: Sói có một tuyệt chiêu để bắt dê vàng. Ban ngày, con sói chỉ canh chừng một con dê vàng, chưa đụng vội. Đêm đến, con dê tìm một chỗ khuất gió có cỏ dày nằm ngủ. Lúc này sói chưa bắt nổi dê vì khi ngủ, mũi và tai dê không ngủ, hễ có động là dê chạy liền, sói đuổi không kịp. Cả đêm sói không động thủ, phục một quãng xa mà đợi. Sáng ra, sau một đêm bàng quang dê đầy căng nước tiểu, đúng khi ấy, sói xông lên. khi chạy dê không đái được, chỉ một quãng là bọng đái bị vỡ, chân sau lập tức bị chuột rút, không chạy được nữa. Cậu xem, dê vàng chạy nhanh là thế mà cũng có lúc chạy không được. Những con sói dày kinh nghiệm biết đó là lúc có thể vồ được dê. Chỉ những con dê tinh khôn nửa đêm rời chỗ nằm rất ấm đái bớt đi một nửa thì lúc này mới chạy kịp. Dân Ơlon thường dậy rất sớm cướp lấy

con dê từ miệng sói. Mổ ra, bụng dê đầy nước đái.
Trần Trận nói: Trời ạ, có đánh chết cháu cũng không nghĩ ra lại có chuyện ấy. Quả là kiên trì! Mà người Mông Cổ quả ranh ma!
Ông già cười khà: Thì đã hẳn, học trò của sói mà lại!
Phần lớn những con dê vàng đã ngẩng đầu lên, cái bụng lại càng to vì cả đêm không đái. Có con no quá phải choãi chân mà đứng. Ông già dùng ống nhòm quan sát hồi lâu, nói: Dê không hoạt động nữa. Sói sắp ra tay rồi!
Trần Trận cuống lên. Đàn sói đã lặng lẽ khép vòng vây. Ba mặt đông, bắc, tây là sói, còn mặt nam thì là một cái dốc. Trần Trận đoán phỏng bên kia dốc hẳn có một số sói đợi sẵn. Khi đàn sói tổng công kích, đám sói này đón lõng, cùng với những con trên tuyến bao vây hạ sát đàn dê. Cậu thường nghe mục dân nói những con sói thường vây bắt dê bằng cách này. Cậu hỏi: Đàn sói đón lõng phía sau có bao nhiêu con, hả bác? Nếu ít quá chẳng bắt được mấy con.
Ông già cười hóm: Phía sau dốc không có con sói nào hết. Sói chúa không sai một con nào ra phía ấy.
Trần Trận vô cùng băn khoăn: Vậy thì chúng bao vây kiểu gì?
Ông già cười khẽ: Thời tiết này, địa hình này, vây ba mặt bắt được nhiều hơn bốn mặt.
Trần Trận nói: Cháu vẫn chưa hiểu sói còn mánh khoé gì nữa.
Ông già nói: Phía sau dốc là một hồ tuyết khổng lồ. Cái đèo chênh chếch trước mặt kia rất hút gió. Khi bạch mao phong thổi tới, tuyết trên đèo bị thổi bay xuống chỗ đất trũng đó, trwof thành cái hồ, không phải hồ nước, mà là hồ tuyết, rất kín gió, tuyết rất sâu, ven bờ cũng đã ngang thắt lưng, vào giữa lút con sào. Lát nữa, sói từ ba phía dồn dê vàng qua dốc, cậu sẽ biết sói bao vây kiểu gì.
Trần Trận mắt tối sầm như rớt xuống một cái hang sâu đầy tuyết. Cậu nghĩ, giả sử mình là kỵ binh Hán xâm nhập thảo nguyên, mười mươi là không nhìn ra âm mưu và cái bẫy này. Cậu lờ mờ hiểu ra nguyên nhân vì sao đại tướng Từ Đạt triều Minh bên này cửa quan thì đánh đâu thắng đó, nhưng khi đánh sang thảo nguyên thì quân sĩ không còn một mống. Còn một vị đại tướng triều Minh nữa, họ Khưu tên Phúc dẫn mười vạn đại quân đánh sang thảo nguyên Mông Cổ, đến tận sông Khơluluan, nhưng cuối cùng thân cô thế cô, trúng kế mà chết, quân sĩ của ông ta rối loạn, bị kỵ binh Mông Cổ bắt sống.
Ông già nói, đánh trận thì sói thông minh hơn người. Người Mông Cổ săn bắt, bủa vây, đánh trận đều học từ sói. Bên đất người Hán không có những đàn sói lớn, nên người Hán không giỏi trận mạc. Đánh giặc mà chỉ dựa vào đất rộng người đông thì không ăn thua. Thắng hay bại còn phải xem anh là sói hay là cừu...

Đột nhiên, đàn sói bắt đầu tổng công kích. Hai con sói gộc phục mãi tận cùng phía tây dưới sự chỉ huy của con sói chúa ức trắng, nhanh như chớp chạy lên chiếm lĩnh mỏm đồi gần đàn dê vàng nhất, rõ ràng đây là khoảng đất trống cuối cùng, chiếm được mỏm đồi, vòng vây hình thành. Hành động của nhóm sói này như phát súng lệnh cho cả ba mặt xuất kích, những con sói nấp sau những bụi cỏ vọt lên, tấn công đàn dê từ ba phía đông, tây, bắc.
Trần Trần chưa bao giờ trông thấy một cuộc tiến công hãi hùng đến thế. Đội quân của người khi tiến công thì hò hét trợ oai, đàn chó khi xung phong thì sủa ăng ẳng để tăng thanh thế. Nhưng đso chẳng qua là sủa, không một tiếng gầm gừ, và nỗi kinh hoàng hiện lên trong mắt, trong tim, trong gan người và động vật do sự xuất hiện của sói vì nó đi đôi với những gì tàn nhẫn nhất.
Mấy chục con sói chạy băng băng trên đồng cỏ như những quả ngư lôi có hàm răng sói nhọn hoắt, rẽ nước xông tới đàn dê.
Những con dê bụng lặc lè, đứng không vững. Tốc độ là thứ vũ khí mà dê dùng để đối phó với sói. Một khi không còn tốc độ, dê chẳng khác con cừu hoặc một súc thịt cừu. Trần Trận nghĩ, đàn dê sợ sói hơn cậu lần đầu gặp sói. Phần lớn đàn dê đã sợ vỡ mật, hồn vía lên mây. Một số đứng đực ra, run lẩy bẩy. Một số ngã lăn, thè lưỡi, cái đuôi ngắn tũi giật giật.
Trần Trận quả được một bài học thế nào là trí tuệ, sự kiên triwf, tính tổ chức kỷ luật của sói thảo nguyên. Nhịn đói nhịn khát, kiên nhẫn đợi một trận chiến dễ gì đã gặp, đàn sói đã nhẹ nhàng tước vũ khí của lũ dê.
Một ý nghĩ loé trong đầu Trần Trận: Nhà quân sư vĩ đại Thành Cát Tư Hãn một chữ bẻ làm đôi không biết, và những tướng lĩnh Khuyển Nhung, Hung Nô, Khiết Đan, Đột Quyết, Mông Cổ mù chữ hoặc mù chữ một nửa, mà lại giỏi hơn cả cường quốc Hoa Hạ có trong tay "binh pháp Tôn Tử" lừng danh thế giới, đánh cho cường quốc này điên đảo càn khôn. Thì ra họ có người thầy vĩ đại, một huấn luyện viên tài ba về quân sự là sói. Họ được kiến tập những trận chiến đấu trên thực tế, họ có thực tiễn chiến đấu lâu đời với đàn sói. Trần Trận cảm thấy chỉ vài giờ quan sát mà thu lượm được nhiều hơn mấy năm học binh pháp Tôn Tử và Clausowist. Nó tác động rất nhiều đến tính cách và linh hồn người đọc. Từ nhỏ, cậu đã mê lịch sử, những muốn làm rõ một trong những vấn đề tồn nghi của lịch sử: Một dân tộc Mông Cổ bé nhỏ nhưng đã dựng nên một đế quốc vĩ đại trải dài từ Á sang Âu trong lịch sử nhân loại. Vậy tài năng quân sự của họ từ đâu mà có? Cậu không chỉ một lần hỏi ông già Pilich. Ông già tuy không bằng cấp, nhưng hiểu nhiều biết rộng, ông dùng phương thức giảng dạy rất nguyên thủy mà cũng rất hiện đại, giải đáp cho cậu. Trần Trận đâm ra kính nể sói thảo nguyên và các dân tộc thảo nguyên sùng bái tôtem sói.
Cuộc chiến và kiến tập vẫn tiếp tục.

0O0

Cuối cùng, đàn dê buộc phải khởi động. Chỉ những con dê già nhiều kinh nghiệm trận mạc và con dê đầu đàn là cưỡng lại được mùi thơm hấp dẫn của cỏ tươi mùa đông mà chỉ ăn lửng dạ, giờ đây theo bả năng chạy về phía con dốc không có sói, cuốn theo gần như cả đàn. Bụng lặc lè, chân đạp tuyết, lại leo dốc, số phận những con dê thật thê thảm. Đúng là một cuộc tàn sát, và cũng là sự trừng phạt của trí tuệ đối với ngu xuẩn. Theo quan điểm của ông già Pilich, sói đang thay trời hành đạo, đang làm một việc thiện cho thảo nguyên.

Đàn sói không thèm để ý những con dê no vỡ bụng, không đánh mà tự thương. Sói xông thẳng vào những con to nhất cắn đứt họng, máu tươi vọt lên trời, tung toé trên mặt cỏ. Không khí lạnh ngắt đẫm mùi máu. Đàn dê thị giác, khứu giác cự kỳ mẫn cảm, trông thấy cái trò giết gà dọa khỉ sợ quá cố sống cố chết chạy lên dốc. Vài con đực dẫn đầu một số con lên đến đỉnh dốc đột nhiên dừng lại, xoay tròn như đèn kéo quân, không con nào dám nhảy xuống. Rõ ràng là chúng đã cảm thấy mối nguy hiểm đang chờ đợi trên mặt tuyết phẳng lì, không một ngọn cỏ nhô lên. Cũng vậy, những con dê già lập tức nhận ra quỉ kế của đàn sói.

Đột nhiên, đàn dê dày đặc trên đỉnh dốc bỗng chạy ngược trở lại, ầm ầm như đá chạy cát bay. Mười mấy con đực linh cảm thấy mối nguy rình rập cả hai phía, chúng chọn phía ít nguy hiểm hơn để phá vây. Chúng nổi khùng bất kể sống chết, quyết đối đầu với lũ sói. Tốp năm tốp ba, vai ken vai bụng ken bụng, cắm đầu chĩa những cặp sừng nhọn hoắt như mũi xà mâu, nhằm đàn sói xông tới. Những con dê còn khả năng chạy vội vàng theo sau. Trần Trận biết cặp sừng của dê vàng rất lợi hại. Mục dân dùng nó làm dùi khâu đồ da, đột lỗ, dày như da bò cũng xuyên thủng chứ nói gì da sói. Những cặp sừng nhọn hoắt của dê vàng lập tức tỏ ra công hiệu, vòng vây của đàn sói bị vỡ, một làn sóng màu vàng ùa ra chỗ đó như vỡ đê. Trần Trận cuống lên, chỉ sợ đàn sói mất công toi. Nhưng cậu nhìn thấy con sói chúa đã đứng ngay bên cửa khẩu, tư thế đĩnh đạc y hệt người gác đập mở cửa xả bớt nước khi thấy cơn lũ quá lớn, con đập chứa không hết. Khi những con dê có sừng và còn có sức chạy ra ngoài vòng vây, sói chúa cùng lũ sói lập tức bị chặt cửa khẩu. Lúc này, trong vòng vây chỉ còn lại một lũ đần độn không còn khả năng chạy, không vũ khí, không đầu óc. Trước sự tấn công của đàn sói, đám dê ô hợp đã mất con đầu đàn, hoảng sợ chạy trở lại đầu dốc và tất cả nhào xuống hồ tuyết. Trần Trận hoàn toàn có thể hình dung những con dê chân mảnh bụng lặc lè, kết cục sẽ như thế nào.

Đàn dê vàng và đàn sói đều mất hút tại đường chân trời, nơi tiếp giáp giữa trời và núi. Chiến trường rầm rập hàng ngàn tiếng chân chạy và máu me vung vãi, bỗng lặng ngắt. Trên bãi cỏ bảy tám xác chết, mấy con bị thương

đang giãy giụa. Trận đánh từ lúc phát lệnh tổng công kích đến khi kết thúc, chỉ diễn ra trong vòng mươi phút đồng hồ. Trần Trận nín thở theo dõi, nhiều lúc thót tim.
Ông già đứng dậy vươn vai rồi ngồi xếp bằng tròn sau đám cỏ rậm, lấy trong túi Mông Cổ chiếc tẩu chạm ngọc lục, nhồi thuốc, châm lửa, nén tàn thuốc bằng cái nắp làm từ đồng bạc trắng, rồi rít một hơi dài. Trần Trận biết bộ đồ hút này ông già đã đổi bằng hai mươi tấm da cáo cho một thương lái người Hán chuyên đánh hàng sang Mông Cổ. Các thanh niên trí thức kêu đổi vậy quá đắt, nhưng ông già mê chiếc tẩu, không kể đắt rẻ. Ông còn bảo, người đi buôn cũng lắm gian nan, đường xa dặm thẳm, lỡ gặp cướp thì ngay cả tính mạng chưa chắc đã còn, kì kèo với người ta làm gì.
Rít liền mấy hơi, ông già nói: Hút xong tẩu thuốc này ta về.
Trần Trận đang cao hứng, vội nài: Sao không sang bên kia dốc xem sói đã dồn được bao nhiêu con mồi xuống đó?
Chỉ có hai người mà cậu dám sang đó? Ông già nói: Hỏi vậy thôi, không sang cũng biết. Tối thiểu vài trăm con. Ngoài những con còn nhỏ, gầy gò, những con may mắn chạy thoát, số còn lại đều chầu trời. Cậu đừng sốt ruột, đàn sói ăn không hết bao nhiêu, cả tổ mình đến lấy vẫn không hết.
Vì sao những con nhỏ hoặc gầy lại thoát hả bác? Trần Trận hỏi.
Ông già hấp háy mắt: Nhỏ và gầy thì nhẹ, mặt băng không vỡ nên chạy thoát. Sói cũng không dám đuổi theo. Ông lại cười: Bây giờ cậu đã thấy sói lợi hại chưa? Sói không những canh gác đồng cỏ, mà còn tặng quà Tết cho ta. Năm nay thì ta có cái Tết tươm rồi. Trước đây, moi lên được bao nhiêu dê vàng đều phải nộp cho mục chủ. Sau ngày giải phóng, dân được hưởng tất. Ơlon có quy định, ai trông thấy thì người ấy được lấy. Ngày mai các cậu nên lấy nhiều nhiều một tí, bọn mình trông thấy đầu tiên mà! Người Mông Cổ rất coi trọng tình nghĩa, từ nay các cậu và những người Hán khác chớ có nằng nặc đòi giết hết sói nữa nhé.
Trần Trận sướng quá, những muốn chắt đầy ngay một xe dê vàng kéo về. Cậu nói: Về thảo nguyên đã hai năm khổ vì sói, không ngờ bây giờ lại có lộc do sói đem lại.
Ông già Pilich nói: Người Mông Cổ kiếm được từ sói nhiều thứ. Cầm roi chỉ ngọn núi xa xa, ông nói tiếp: Dãy núi đó vẫn thuộc địa phận mục trường ta, rất nổi tiếng. Nghe người già kể lại, một tướng của Thành Cát Tư Hãn là Muhoali đã lừ được mấy nghìn quân kỵ của Đại Kim sa xuống trũng tuyết ở đó. Mùa xuân năm sau, Khan cho người đi thu nhặt chiến lợi phẩm, đao thương cung kiếm, giáp trụ yên cương chất cao như núi. Chẳng phải học từ sói đó sao? Cậu đếm thử mấy chục trận đại thắng của người Mông Cổ mà xem, trong đó quá nửa là học cách đánh của sói.
Trần Trận gật đầu lia lịa: Quả vậy. Con trai út Thành Cát Tư Hãn là Thác

Lôi chỉ huy chiến dịch Tam Đảo ở Hà Nam, chỉ dùng hơn ba vạn kỵ binh mà tiêu diệt hai mươi vạn kỵ binh Đại Kim. Sau trận đó, nhà Kim diệt vong. Thác Lôi lúc đầu thấy quân Kim mạnh, không ra ứng chiến. Cũng như sói, ông ta đợi khi tuyết xuống liền dẫn quân đi ẩn nơi ấm áp, đợi miết cho đến khi quân Kim người ngựa ốm đau quá nửa mới kéo quân tới bao vây. Thác Lôi cũng như đàn sói này, không dùng gươm đao, mà dùng bão tuyết diệt địch. Mưu mẹo ấy, đức kiên trì ấy, đởm lược ấy y như sói. Thực ra, kỵ binh Nữ Chân của Đại Kim đâu phải đồ bị thịt, họ đã tiêu diệt Đại Liêu và Bắc Tống, chiếm được một nửa Trung Quốc, bắt sống hai Hoàng Đế Trung Quốc! Thác Lôi chỉ vài vạn kỵ binh mà dám đánh một trận bao vây lớn như thế. Binh thư Trung Quốc có nói, vây đánh thì quân số phải đông gấp mười. Kỵ binh Mông Cổ lợi hại như sói, một chọi trăm. Cháu quả thực phục sát đất. Đương thời cả thế giới cũng rất khâm phục...
Ông già gõ gõ cái tẩu, cười: Cậu cũng biết trận ấy hả? Nhưng đoán chắc là cậu không biết chuyện trận ấy tuyết rơi ba ngày ba đêm là vì sao? Đó là trời ủng hộ. Pháp sư Bồ Man của quân Mông Cổ cầu trời cho tuyết rơi xuống. Kim là kẻ thù lớn của Thành Cát Tư Hãn, vua nhà Kim cùng với kẻ đồng lõa là Tháp Tháp giết Éucai, bố đẻ Thành Cát Tư Hãn, giết cả chú ruột Thành Cát Tư Hãn Anbacai. Họ chết rất thảm. Đánh thắng trận này, người Mông Cổ mới hả dạ. Cậu xem, chẳng phải ông trời luôn luôn đứng về phía sói đấy ư. Ông già cười khà, như nếp nhăn hằn rõ trên mặt nhưng dính nhưng sợi lông cừu.
Hai người đi về khe núi phía sau, con ngựa ô trông thấy chủ gục gặc đầu mừng rỡ. Mỗi lần gặp con ngựa đã cứu sống mình, Trần Trận lại xoa đầu nó tỏ ý cảm ơn. Nhưng chính lúc đó Trần Trận lại nảy ra một ý muốn khó cưỡng là xoa đầu con sói.
Hai người cởi thừng buộc chân ngựa, lên yên, chạy nước kiệu về nhà.
Ông già ngẩng đầu nhìn trời, nói: Đúng là trời phù hộ chúng ta, ngày mai không có bão tuyết. Nếu đêm nay bạch mao phong tràn về thì một con cũng không còn.

Tôtem Sói

Chương 3

Y Tôn, vương hiệu Cônmo. Cha Cônmo, trị vì một nước ở phía tây Hung Nô. Hung Nô giết cha Cônmo khi Cônmo mới sinh vứt ngoài đồng, được sói cho bú sữa. Thuyền Vu lấy làm lạ, cho là thần, bèn đem về nuôi, lớn lên cho

cầm quân, lập nhiều chiến công...
Tư Mã Thiên, Đại Uyển liệt truyện.

Sớm hôm sau quả nhiên lặng gió, tuyết cũng ngừng rơi. Khói bếp trên nóc lều thẳng tắp như cây bạch hoa chĩa thẳng lên trời. Bò, cừu còn đang nhai lại. Ánh nắng xua tan khí lạnh ban đêm, lớp sương đọng trên mình chúng biến thành hơi nước rồi nhanh chóng thành lớp băng mỏng.
Trần Trận nhờ anh hàng xóm Quanbu chăn cừu hộ một hôm. Quanbu thành phần mục chủ, đang bị quản chế, đã bị tước quyền chăn dắt, nhưng bốn thanh niên trí thức khi cần vẫn nhờ chăn hộ gia súc, Caxumai tính đầy đủ công điểm cho anh ta. Trần Trận và một thanh niên chăn cừu tên Dương Khắc, lên cỗ xe bò trục sắt gọn nhẹn, đến nhà ông già Pilich.
Dương Khắc ở chung lều với Trần Trận là con trai một giáo sư nổi tiếng của một trường đại học nổi tiếng Bắc Kinh. Tủ sách nhà cậu ta tương đương một thư viện nhỏ. Hồi học cao trung (cấp 3), Trần Trận và Dương Khắc thường trao đổi sách, giao lưu cảm tưởng, thường là ý hợp tâm đầu. Hồi còn ở Bắc Kinh, Dương Khắc tính khí điềm đạm, gặp người lạ còn đỏ mặt. Chẳng ngờ lên thảo nguyên Mông Cổ mới hai năm ăn thịt cừu, uống sữa bò, ăn đậu phụ, bốn mùa đội tia tử ngoại trong cái nắng trên thảo nguyên, cậu đã trở thành một thanh niên cường tráng, mặt và chây tay đỏ au như dân du mục, tính cách cũng không còn vẻ thư sinh. Lúc này, Dương Khắc còn hăng hơn Trần Trận. Cậu ngồi trên xe dùng gậy gỗ gõ sống lưng con bò, miệng nói: Đêm qua mình ngủ không ngon giấc. Từ nay bố Pilich có đi săn thì cậu nhớ gọi mình đi với, dù nằm phục hai ngày hai đêm mình cũng chịu được. Mình chưa từng nghe sói làm điều tốt đến như thế cho người. Hôm nay phải chính tay tớ đào lên một con dê vàng thì tớ mới tin... Có thật là chúng mình được lấy đầy một xe không?
Sao lại không thật? Trần Trận cười: Bố Pilich đã nói, dù khó bới đến mấy cũng bảo đảm chúng mình lấy đầy xe để đổi lấy các thứ cần dùng, sắm một ít thảm dày...
Dương Khắc thích quá, giơ gậy vụt lia lịa. Trần Trận nói: Xem ra hai năm nay cậu mê sói không uổng công. Từ rày tới phải học bính thư của sói, biết đâu sau này chẳng có lúc dùng. Hình như điều cậu nói là một quy luật, dân tộc nào sống cuộc sống du mục nguyên thủy trên thảo nguyên, cuối cùng cũng sùng bái sói, tôn sói làm thầy như các dân tộc Hung Nô, U Xôn, Đột Quyết, Mông Cổ vẫn làm. Sách chép như thế. Nhưng tộc Hán thì ngoại lệ. Tớ dám khẳng định là người Hán chúng ta có ở đến vài thế kỷ trên thảo nguyên cũng không sùng bái tôtem sói.
Chưa chắc - Trần Trận nói - Như tới chẳng hạn, tớ đã bị sói thuyết phục. Vậy mà tớ mới ở có hơn hai năm.

Dương Khắc hỏi vặn: Nhưng mà Trung Quốc đại đa số là nông dân, hoặc xuất thân nông dân, ý thức tiểu nông của người Hán chai lì như thép không gỉ. Họ đến thảo nguyên mà không bắt hết sói để lột da thì chớ kể. Tộc Hán ở Trung Quốc là tộc nông canh, ăn rau củ, sợ sói từ trong máu, làm sao có chuyện sùng bái sói? Người Hán ở Trung Quốc sùng bái Rồng chủ quản công nghiệp. Trông thấy tôtem Rồng chỉ dập đầu lạy, bảo gì nghe nấy. Đâu dám như người Mông Cổ học tập sói, bảo vệ sói, sùng bái sói nhưng vẫn giết sói. Tôtem của họ trực tiếp tác động đến tinh thần, tính cách của họ. Có sự khác biệt rất lớn giữa dân tộc nông canh và dân tộc du mục. Khi xưa tính cách nông canh tệ hại ẩn trong cái biển mênh mông của tính cách Hán nên chưa thấy, nhưng lên thảo nguyên lập tức bị bóc trần. Cậu chỉ thấy bố tớ là một giáo sư nổi tiếng, chứ cậu chưa biết ông nội tớ, bà ngoại tớ đều là nông dân...
Trần Trận tiếp lời: Đặc biệt là thời kỳ cổ đại, dân tộc Mông Cổ chỉ bằng 1% dân số người Hán mà ảnh hưởng đối với thế giới vượt xa người Hán. Đến bây giờ, phương tây vẫn coi Trung Quốc thuộc giống Mông Cổ, bản thân người Hán cũng tiếp nhận cách gọi đó. Vậy mà khi Tần Hán thống nhất Trung Quốc, tổ tiên người Mông Cổ còn chưa có tên, thế mới sầu đời! Người Trung Quốc thích xây trường thành tự nhốt mình lại mà huênh hoang khoe mẽ là trung tâm thế giới, là đế quốc trung tâm. Nhưng trong con mắt người phương tây cổ đại, Trung Quốc chẳng qua là "nước tơ lụa", "nước gốm sứ", "nước trà", thậm chí nước Nga còn gjoi cáci nước Khiết Đan bé tí là Trung Quốc, đến nay vẫn không sửa, vẫn gọi Trung Quốc là "Kitai"! Xem ra, sói rất đáng hâm mộ. Dương Khắc nói, tớ cũng bị lây cậu rồi, thành thử mở sách sử ra là tới cứ dò theo hướng Tây Nhung, Đông Di, Bắc Địch, Nam Man. Tớ ngày càng muốn giao lưu với sói, học hỏi cái hay của sói.
Trần Trận nói: Xem kìa, cậu sắp biến thành người Mông Cổ rồi. Tiếp ít máu sói vào, giống lai mới ưu việt!
Dương Khắc nói: Tớ phải cảm ơn cậu về chuyện rủ tớ về thảo nguyên. Cậu có biết, tớ bị câu gì của cậu điểm trúng huyệt không? Quên rồi hả? Đó là câu: Thảo nguyên tha hồ tự do.
Trần Trận thả lỏng dây cương, nói: Tớ nói như thế bao giờ? Cậu lại xuyên tạc rồi.
Hai người cười thoải mái, cỗ xe tiếp tục lăn, để lại hai vệt bánh xe trên tuyết.

0O0

Người, chó và xe cộ nhộn nhịp, như lễ hộ của người Chiphuchai trên thảo nguyên.
Người và xe của các tổ viên tổ sản xuất Caxumai, của bốn Haotho (một cặp

gồm hai lều Mông Cổ là một "Haotho"), và của tám lều Mông Cổ đều được huy động. Tám chín cỗ xe lớn chở thảm dày, dây thừng, xẻng gỗ, củi và câu liêm. Mọi người đều mặc áo da cũ, bẩn và đen mốc, khuy đồng màu vàng xỉn. Nhưng người và chó thì rất vui, như bộ lạc Mông Cổ thời xưa đi theo các chiến binh thu dọn chiến lợi phẩm, dọc đường vừa uống rượu vừa ca hát, bình rượu hình mật lợn bên ngoài bọc nỉ được chuyển từ đầu hàng đến cuối hàng, từ tay phụ nữ chuyển sang tay đàn ông. Đã hát là hát dân ca, tán ca, tình ca Mông Cổ, đã hát là ào ạt tuôn ra như vỡ đập nước. Bốn năm con chó Mông Cổ lông dày được tham dự cuộc hành trình hi hữu, sướng như điên, nô dỡn lăn lộn trên tuyết trắng.

Trần Trận cùng hai mã quan (người chăn ngựa) Batu, Lanmutrac, và năm sáu tay chăn bò, chăn cừu, xúm quanh ông già Pilich như dân thiểu số xúm quanh tù trưởng. Lanmutrac mặt vuông mũi thẳng mắt to - đặc điểm người Đột Quyết, nói: Cháu có bắn giỏi đến mấy cũng không kiếm được bằng ông. Ông không tốn một viên đạn mà cả tổ sống sung túc. Ông đã có đồ đệ người Hán, nhưng xin đừng quên học trò cũ người Mông này, ông nhá. Làm sao cháu không nghĩ ra hôm qua đàn sói có thể vây bắt bọn dê vàng kia chứ?

Ông già liếc xéo anh ta, nói: Từ rày cậu đi săn về hãy nhớ đến người già và mấy cậu thanh niên trí thức trong tổ, đừng để họ ngửi suông, không cho họ được miếng thịt nào. Trần Trận đến nhà, cậu mới cho cậu ta một đùi dê, người Mông Cổ đãi khách như thế đấy hả? Hồi trẻ chúng tôi biếu người già và khách khứa hẳn một con dê vàng đầu tiên của mùa săn. Các bạn trẻ đã quên hết nếp sống của người Mông rồi! Tôi hỏi cậu, thiếu mấy con nữa thì cậu bằng Buho, dũng sĩ săn sói của công xã Bayincaoti? Cậu định lên báo lên đài lĩnh thưởng chăng? Cậu bắn hết sói thì sau khi chết cậu về đâu? Chẳng lẽ cậu làm như người Hán, khi chết bứng cỏ đào huyệt chôn dưới đất cho giòi bọ ăn? Linh hồn cậu không lên trời được rồi - Ông già thở dài - Hôm tôi họp trên Kỳ (huyện), người già của mấy công xã mạn Nam đều rất buồn. Họ bảo, đã nửa năm nay chưa trông thấy sói. Họ định chuyển về Ơlon ở.

Lanmutrac hất vành mũ phía sau gáy, nói: Batu là con trai ông, ông không tin cháu thì thôi, nhưng ông có tin Batu không? Ông hỏi cậu ấy xem cháu có định trở thành dũng sĩ không? Hôm ông nhà báo phỏng vấn cháu ở chỗ đàn ngựa, Batu cũng có mặt ở đấy. Cháu giấu bớt một nửa số sói không kể, ông hỏi Batu xem có đúng không.

Ông già quay lại hỏi Batu: Có chuyện ấy hả?

Batu nói: Đúng thế ạ. Nhưng mà người ta không tin. Họ lấy số liệu từ Hợp Cung tiêu, biết Lanmatrac bán bao nhiêu bộ da sói. Bố cũng biết, mỗi bộ da sau khi phân loại định giá trả tiền, trạm thu mua còn thưởng 20 viên đạn. Người ta tra sổ là biết. Nhà báo đưa tin trên đài phát thanh, nói Lanmutrac

đã đuổi kịp Buho. Lanmutrac hoảng quá, phải nhờ người khác bán hộ.
Ông già nhíu mày: Các cậu bắn dữ quá, hai cậu bắn nhiều nhất mục trường đấy!
Batu phân trần: Bãi chăn của chúng cháu liền kề Ngoại Mông, phải coi là nơi nhiều sói nhất, không bắn thì chúng sang càng nhiều, đến nỗi ngựa choai chẳng còn được mấy con.
Ông già lại hỏi: Đi cả hai, chỉ còn mỗi Trương Kế Nguyên ở lại trông nom đàn ngựa?
Batu nói: Đêm mới nhiều sói. Chúng con sẽ gác đêm. Cậu ấy chưa quen bắt dê bằng chúng con.
Mặt trời mùa đông trên cao nguyên không lên cao, trái lại, đi ngang đường chân trời. Trời xanh chuyển sang trắng, cỏ vàng cũng chuyển màu trắng. Tuyết tan lớp trên mặt, long lanh như kính phản quang. Dưới nắng gắt, người, chó và xe cộ biến thành ảo ảnh. Mấy người chăn ngựa bị bệnh mù dở do tuyết, vội nhắm tịt mắt nhưng nước mắt vẫn ứa ra. Cánh đàn ông vội đeo kính râm. Phụ nữ và trẻ em lấy ống tay áo che mặt. Vậy mà những con chó gộc mắt vẫn mở trừng trừng, quan sát đà thỏ nhảy nhót phía xa, hoặc cúi xuống đánh hơi hàng dãy dấu chân cáo còn mới trên tuyết.
Đến gần bãi vây, đàn chó nhanh chóng phát hiện ra mùi lạ liền xông tới, sủa ẳng ẳng. Một vài con chó bụng còn đói, tranh nhau ăn chỗ thịt thừa đàn sói bỏ lại. Con Balua và mấy con chó săn của tổ lông gáy dựng đứng, sục sạo dấu vết của đàn sói trên tuyết, mắt đảo tròng, thận trọng dò tìm số lượng và thực lực đàn sói và con sói chúa. Ông già nói: Balua biết hầu hết những con sói vùng Ơlon. Quá nửa số sói cũng biết Balua. Lông gáy Balua dựng đứng, chứng tỏ đàn sói này đáng gờm.
Mọi người cưỡi ngựa tiến vào bãi vây theo hàng dọc, cúi xuống quan sát kỹ mặt đất. Trên dốc, con dê chỉ còn lại cái sọ và những khúc xương dóng. Ông già Pilich chỉ vào những dấu chân sói trên tuyết, nói: Đêm qua có mấy đàn sói khác về đây. Ông còn chỉ những sợi lông màu xám rụng trên tuyết, nói tiếp: Chúng cắn nhau. Có thể là đàn sói bên kia biên giới lần theo dấu vết đàn dê đến đây. Bên ấy thiếu cái ăn, sói rất dữ.
Rồi thì tốp ngựa lên dốc. Như tìm ra kho báu, mọi người hò reo ầm ĩ, khua mũ báo cho đoàn xe phía sau. Caxumai là người đầu tiên xuống xe, dắt bò chạy gằn. Đám phụ nữ làm theo Caxumai, nhất loạt xuống xe, thúc bò chạy. Bò khoẻ xe nhẹ, đoàn xe chạy nhanh.
Lanmutrac nhìn xuống chân núi, con ngươi như muốn bật ra: Eo ơi, dồn được bấy nhiêu dê xuống trũng, lũ sói quả không vừa. Năm xưa, hơn hai chục thợ săn giục ngựa chạy đứt hơi mà chỉ dồn được hơn ba chục con.
Ông già Pilich dừng ngựa, dùng ống nhòm quan sát dưới trũng và các mỏm núi xung quanh. Mọi người gò cương nhìn bốn phía, đợi lệnh.

Trần Trận cũng nâng ông nhòm lên. Dưới trũng là mồ chôn rất nhiều dê, có thể đây cũng là nơi chôn vùi biết bao dũng sĩ thời cổ đại. Giữa lòng trũng, mặt đất bằng phẳng, như một cái hồ tuyết lớn trên núi cao. Bên mép hồ, mấy chục bộ xương dê vàng vung vãi trên đầu dốc. Hãi nhất là giữa lòng hồ có đến mấy chục chấm vàng đang cựa quậy. Trần Trận nhận ra đó là những con dê rớt xuống chỗ nông, chưa bị chìm nghỉm trong tuyết. Mặt hồ những chỗ gần có mấy chục hố tuyết to nhỏ, càng gần bờ càng nhiều. Đó là dấu vết lưu lại của lũ dê xấu số. Khác với hồ nước, tất cả những vật thể rớt xuống lòng hồ tuyết đều để lại dấu vết trên mặt.
Ông già Pilich bảo Batu: Các cậu ở lại xúc tuyết mở đường cho xe áp sát mép hồ. Nói rồi, ông, Trần Trận và Lanmutrac đi rất chậm vào trong hồ. Ông bảo Trần Trận: Phải nhìn cho rõ rồi đặt chân lên dấu chân dê hoặc dấu chân sói, tuyệt đối không được dẫn lên chỗ không, có cỏ ló lên.
Ba người thận trọng cho ngựa xuống dốc, tuyết ngày càng dày, cỏ ngày càng ít. Đi thêm khoảng chục bước. Mặt tuyết dày đặc những lỗ nhỏ bằng đầu đũa. Những ngọn cỏ màu vàng cứng đơ từ những lỗ nhỏ ló lên, gió lay mà thành cái lỗ. Ông già nói: Những cái lỗ đó là do trời tạo nên để ban cho sói, nếu không thì tuyết sâu như thế, sói làm sao ngửi thấy mùi gia súc bị vùi sâu phía dưới. Trần Trận mỉm cười tán thưởng.
Lỗ nhỏ và ngọn cỏ là dấu hiệu an toàn. Đi thêm hơn chục bước nữa, mặt tuyết phẳng lì, không còn lỗ và cỏ nhô lên nữa, nhưng dấu chân dê vàng và sói thì vẫn rất rõ. Những con ngựa Mông Cổ khoẻ mạnh dùng vó đập vỡ tuyết cứng, rồi chân lún sâu trong tuyết, từng bước lần ra giữa hồ, nơi có những xác dê vàng. Cuối cùng, ngựa không bước nổi nữa. Ba người xuống ngựa, lập tức lún sâu trong tuyết. Họ ra sức dò dẫm tìm một chỗ đứng chân. Ngay bên cạnh Trần Trận là một con dê bị ăn dở, thịt xương vung vãi trong tuyết, có cả cỏ văng ra từ bao tử. Khoảng ba bốn chục con dê trưởng thành bị sói bắt đi hoặc ăn thịt, còn đàn sói cùng dừng lại ở đây.
Nhìn ra, Trần Trận chưa bao giờ trông thấy một cảnh kỳ lạ và bi thảm đến thế: Cách khoảng trăm mét, bảy tám con dê vàng cả lớn lẫn bé đứng run lẩy bẩy trên dốc và giữa hồ tuyết. Xung quanh chúng là những hố tuyết, phía dưới là mồ chôn những con dê. Những con còn sống sợ đến nỗi không dám nhúc nhích vì mảng tuyết dưới chân chúng có thể vỡ vụn bất cứ lúc nào. Có mấy con bụng mắc lại trên tuyết cứng, còn bốn chân thì chơi vơi phía dưới. Những con mắc kẹt trên mặt tuyết tuy còn sống nhưng không cựa quậy được. Những sinh linh tự do chạy như gió trên đồng cỏ, giờ đây vừa đói vừa rét, không nhích nổi nửa bước, bị thần chết gày vò tàn nhẫn. Kinh khủng nhất là mấy cái đầu vẫn ló trên mặt tuyết, còn từ cổ trở xuống thì đã vùi rất sâu. Trần Trận nhìn qua ống nhòm, vẫn thấy chúng đang há miệng kêu nhưng không có tiếng. Có thể những con dê đó đã chết cóng, thân thể bất

động như những pho tượng.
Tuyết trên dốc và trong hồ ánh lên những tia trắng tuyệt đẹp nhưng nham hiểm. Đó cũng là ám khí và vũ khí lạnh đầy uy lực, sức sát thương lớn mà trời ban cho sói và người thảo nguyên để bảo vệ đồng cỏ. Váng tuyết mùa đông trên thảo nguyên Ơlon, là kiệt tác của bạch mao phong và ánh nắng. Từng đợt bạch mao phong thổi bay lớp tuyết xốp, để lại tuyết hòn như những viên bi dày đặc. Tuyết hòn rơi xuống phủ một lớp rắn trên mặt tuyết. Những buổi sáng hoặc giữa trưa nắng gắt và lặng gió, lớp tuyết mặt tan thành nước, quá trưa có gió lạnh, chúng đóng lại thành băng. Sau vài trận bạch mao phong thì hình thành lớp váng tuyết dày ba đốt ngón tay, trong váng tuyết có băng, trong băng có tuyết, chúng cứng hơn tuyết, phẳng lì trơn tuột, dày mỏng không đều, chỗ rắn nhất người khoẻ mạnh dẫm không vỡ, còn hầu hết là đỡ không nổi sức nặng của bầy dê.
Chỗ gần nhất lại càng kinh hoàng: Những con dê vàng mà sói có thể với tới đều bị lôi lên khỏi hố, kéo đi, vết tích còn lại là mặt tuyết hằn sâu từng rãnh. Cuối các rãnh là bàn tiệc dã ngoại của lũ sát sinh. Chúng cực kỳ lãng phí, chỉ ăn tim gan và thịt bắp. Hiển nhiên là lũ sói thấy động, vừa mới bỏ đi, tuyết hòn vướng chân sói vẫn đang lăn, đám tuyết dưới bãi phân sói chưa kịp đóng băng.
Sói Mông Cổ là bậc thầy về nghệ thuật đánh cơ động trên tuyết. Chúng biết lui biết tới trong cuộc chiến. Với những con dê càng sâu bên trong thì dù ló đầu lên hay chìm nghỉm trong tuyết, chúng cũngk hông màng, ngay cả thă dò cũng không. Chúng chỉ lấy đủ ăn. Số dê còn lại như để trong tủ lạnh, mùa xuân sang năm sẽ là món ăn khoái khẩu, khi tuyết tan. Một vùng hồ mênh mông trở thành kho đông lạnh của lũ sói. Ông già Pilich nói: Ở Ơlon, chỗ nào cũng có hầm lạnh của sói, hồ tuyết chẳng qua là cái kho lớn nhất mà thôi. Lũ sói thi thoảng lại bổ sung một ít thịt vào những cái kho này, đề phòng sang xuân thiếu ăn. Đàn dê vàng béo mẫn này là thực phẩm cứu sinh của đàn sói gầy khi sang xuân. Chúng nhiều mỡ hơn những con dê sống đến mùa xuân. Ông già chỉ cái hầm lạnh, cười: Sói thảo nguyên rất giỏi thu xếp cuộc sống. Đầu đông hàng năm, mục dân giết thịt những gia súc béo rồi đem đông lạnh để dự trữ. Cách này cũng học từ sói.
Balua và lũ chó gộc đánh hơi thấy mùi dê sống, máu săn nổi lên. Chúng sủa ầm ĩ, lội ào ra, nhưng đến chỗ sói dừng thì chúng cũng dừng lại, không dám tiến nửa bước, chỉ vươn cổ ra mà sủa. Vài con dê sợ quá lội bừa vào bên trong, nhưng chỉ được mấy bước, mặt tuyết vỡ, chúng chìm xuống như bị lún trong cát, cố sức giãy giụa mà không thoát. Hố tuyết chuyển mình, tuyết chảy xuống phía dưới như cát lún, càng chảy càng sâu, cuối cùng thành hình cái phễu. Một con dê lúc tuyết vỡ, hai chân trước còn móc được vào một chỗ chắc chắn còn thân thì rơi xuống, coi như mới được cứu sống một nửa.

Cái rãnh để cho xe vào đã hình thành. Đoàn xe xuống dốc. Khi không thể nhích thêm tí nào nữa, các xe dàn ngang thành hình chữ nhất, dọn tuyết xung quanh lấy chỗ chất hàng.
Cánh đàn ông đi lại chỗ ông Pilich. Ông già nói: Trông này, mạn tây tuyết rắn, hố tuyết chẳng được mấy cái, dấu chân cũng rất ít, chứng tỏ đàn dê chạy thoát khá nhiều.
Tay chăn cừu Tang Kiệt nói: Cháu thấy lũ sói cũng có chỗ tính chưa hết. Giá như sói chúa điều thêm quân bịt con đường này lại, thì đàn dê không con nào chạy thoát.
Ông già hừ một tiếng, nói giọng mũi: Cậu mà là sói chúa chắc chết đói. Bắt một lần hết sạch thì sang năm kiếm đâu ra dê? Sói không tham như người, sói biết tính toán, sói tính giỏi hơn người.
Tang Kiệt cười: Năm nay dê nhiều, bắt thêm vài nghìn con cũng không ăn nhằm gì. Cháu muốn kiếm thêm ít tiền sắm căn lều, cưới vợ.
Ông già trợn mắt quát: Vậy khi con cháu cậu lớn lên thì đà dê đã bị giết không còn một con. Thanh niên các cậu lạ thật, ngày càng như dân ngụ cư ấy!
Ông già thấy đám phụ nữ đã dỡ các thứ trên xe xuống và cho xe xuống rãnh, liền bước lên một mô tuyết, ngửa mặt lên trời, miệng lầm rầm khấn. Trần Trận đoán ông đang cầu trời cho phép kéo dê vàng lên. Ông nhắm cả hai mắt, lát sau mở ra, bảo mọi người: Dê chìm dưới đáy nhiều lắm, đừng tham quá, hãy thả hết những con còn sống rồi thu hoạch những con đã chết. Trời đã không bắt chúng chết thì ta nên để chúng sống. Ông già cúi bảo Trần Trận và Dương Khắc: Thành Cát Tư Hãn mỗi lần vây bắt dê đều thả bớt non nửa. Người Mông Cổ đánh vây đã mấy trăm năm, vậy mà năm nào cũng có dê để bắt, chính là học từ sói, không bắt hết.
Ông già Pilich phân chia địa bàn hoạt động cho các gia đình. Theo quy ước mọi người nhường đoạn gần và có nhiều hố cho ông già Pilich và thanh niên trí thức Trần Trận.
Ông già dẫn Trần Trận và Dương Khắc đến bên xe nhà, dỡ xuống hai tấm thảm dày, mỗi tấm rộng hai mét, dài bốn mét. Hình như trước đó thảm được phu nước, cứng queo. Trần Trận và Dương Khắc mỗi người lôi một tấm, tiến lên. Ông già vác chiếc sào gỗ dài, đầu sào lồng móc sắt. Vợ chồng Batu cũng mỗi người xách một tấm thảm dày đi tới chỗ tuyết sâu. Bé Bayan vác chiếc câu liêm, đứng sau lưng bố mẹ.
Đến bên một hố sâu, ông già bảo hai cậu thanh niên trước hết trải một tấm thảm xuống tuyết rồi bảo Dương Khắc vốn nặng cân, nhảy lên nhún thử. Tấm thảm vừa dày vừa cứng như một ván trượt, tuyết phía dưới chỉ lạo xạo chứ không bị lún. Dương Khắc phát huy sáng kiến, nhảy lên mấy cái, thảm chỉ lõm xuống một chút. Ông già vội ngăn lại, nói: Vào sâu bên trong thì

không được làm thế nữa, thảm rách là người bị chìm luôn, không phải chuyện đùa. Thế này nhé, Trần Trận nhẹ người hơn, tôi dẫn Trận vào lấy hay con. Lần sau thì hai cậu vào lấy. Dương Khắc đành nhảy ra, đỡ ông già trèo lên tấm thảm lớn. Trần Trận cũng lên theo. Tấm thảm dư sức chở hai người, chất thêm hai con dê lên cũng không hề hấn gì.
Đứng vững chân, hai người kéo tấm thảm thứ hai lên phía trước tấm thảm thứ nhất, cắn mép ở chỗ tiếp giáp của hai tấm, rồi sải chân bước sang tấm thảm thứ hai, lần này đem theo câu liêm. Tiếp theo, lặp lại động tác cũ, kéo tấm thảm phía sau lên phía trước, hai tấm luân phiên đổi chỗ cho nhau. Hai người như lái xe trượt tuyết, nhích dần đến chỗ một con dê phía xa.
Vậy là Trần Trận đã được ngồi lên con thuyền kỳ lạ của thảo nguyên Mông Cổ. Nó là loại công cụ giao thông do người Mông Cổ tạo ra để đối phó với tuyết lớn. Hàng nghìn năm nay, nhờ có loại thuyền này mà biết bao người đã thoát chết trong gang tấc, nhờ có loại thuyền này mà cứu được bao nhiêu là cừu và chó. Và cũng nhờ loại thuyền này mà vớt từ đáy hồ lên bao nhiêu là chiến lợi phẩm bị sói, người đi săn và kỵ binh dồn xuống. Ông già Pilich không hề giấu giếm người đồ đệ ngoại tộc những bí mật của người Mông Cổ, trái lại, còn giúp Trần Trận nắm vững thứ vũ khí này. Trần Trận là học sinh người Hán đầu tiên học được cách thao tác con thuyền Mông Cổ nguyên thủy.
Thảm thuyền càng trôi càng nhanh, có thể nghe thấy tuyết lạo xạo phía dưới. Trần Trận có cảm giác như ngồi trên tấm thảm thần kỳ, nhẹ nhàng, phấn kích, lâng lâng như đi vào cõi tiên. Cậu vô cùng cảm ơn sói và người thảo nguyên đã đem đến cho cậu một cuộc sống nguyên thủy như trong thần thoại. Trên mặt hồ, tám con thuyền, mười sáu tấm thảm bay vuông vức hè nhau cùng tiến làm bắn lên từng đám bụi tuyết. Chó sủa, người reo, ông trời cười mỉm. Một đám mấy dày bay tới phả khí lạnh xuống, tuyết trên mặt vừa tan lại đóng băng ngay lập tức, tăng hệ số rắn chắc trên bề mặt lên gấp ba lần, đảm bảo an toàn khi lôi dê lên. Mọi người nhất loạt bỏ kính râm, ngửa mặt nhìn trời mà gọi tên vị chúa tể, động tác đẩy thuyền càng nhanh càng chững chạc. Trong một thoáng Trần Trận cảm nhận được sự tồn tại của đấng Cao Xanh của người Mông Cổ, và linh hồn cậu, một lần nữa, được Người che chở.
Bỗng từ đầu dốc vọng lại tiếng hoan hô của Dương Khắc và Bayan. Trần Trận ngoảnh lại nhìn, Dương Khắc và Bayan la to: Được một con rồi! Được một con rồi! Trần Trận giơ ống nhòm lên nhìn, thấy Bayan bày cácy gì mà Dương Khắc đã bới được một co dê gộc. Hai người nắm chân dê lôi lên bờ. Những người còn ở trên bwfo cầm lấy xẻng, tranh nhau lôi ra chỗ tuyết sâu. Chiếc thảm - thuyền rời xa khu vực an toàn, tiếp cận một con dê gộc. Đây là một con cái, ánh mắt thất thần cầu cứu. Xung quanh toàn những hố sâu,

mảnh đất dưới chân nó chỉ bằng mặt bàn, sụt lở bất cứ lúc nào. Ông già bảo: Cho thảm - thuyền lướt bên cạnh, đừng chậm quá khiến nó hoảng sợ. Có thể nó đang chửa, mở cho nó con đường sống.
Trần Trận gật đầu, cúi xuống khẽ đẩy thảm trước qua miệng hố đến chân con dê mà tuyết rắn trên mặt không bị vỡ. Con dê có thể đã từng được cứu hoặc biết chớp thời cơ cho đứa con trong bụng, nó nhảy luôn lên tấm thảm rồi nằm phục xuống run như cầy sấy, mắt đờ đẫn vì sợ. Trần Trận thở phào, cùng ông già bước sang tấm thảm, thận trọng kéo tấm sau vòng qua miệng hố lên chỗ tuyết cứng phía tây, đổi chỗ hơn chục bận mới đến một chỗ không có hố nhưng đầy dấu chân và phân dê.
Trần Trận chậm rãi đến bên co dê. Trong con mắt cậu, nó đâu phải con dê, mà như một con nai cái, mắt nó đúng là mắt nai, rất đáng yêu. Trần Trận xoa đầu nó. Nó gương cặp mắt sợ hãi xin cậu tha mạng. Trần Trận vuốt ve con dê yếu đuối không nơi nương tựa, mà cảm thấy trong lòng bất nhẫn: Sao mình không bảo vệ loài động vật ăn cỏ hiền lành xinh đẹp này, mà lại đứng về phía bọn sói hiếu sát? Xưa nay chỉ nghe kể "Cô bé quàng khăn đỏ", "Đông Quách tiên sinh và con sói", toàn những chuyện căm thù sói, Trần Trận buột miệng: Thương lũ dê quá. Bọn sói thật đáng ghét, giết hại kẻ vô tội, coi sinh mạng như cỏ rác, đáng đem ra tùng xẻo...
Ông già giận đỏ mặt. Trần Trận căm bặt, biết là mình đã xúc phạm tới điều thiêng liêng nhất trong lòng ông già, xúc phạm linh vật của các dân tộc thảo nguyên. Nhưng đã lỡ miệng mất rồi.
Ông già trừng mắt, nói như quát: Thế cỏ có phải sinh mạng không? Thảo nguyên có phải sinh mạng không? Cỏ và thảo nguyên là sinh mạng lớn, tất cả những thứ khác là sinh mạng nhỏ. Sinh mạng nhỏ sống nhờ sinh mạng lớn. Sói và người đều là sinh mạng nhỏ. Những con ăn cỏ đáng ghét hơn những con ăn thịt. Cậu thương lũ dê vàng, thế cậu có thương cỏ không? Dê có bốn chân, chạy rất nhanh. Nó mà chạy, sói rượt đứt hơi cũng không kịp. Dê khát thì ra sông uống nước, rét thì lên đầu dốc mà sưởi nắng. Còn cỏ thì sao? Cỏ tuy mạng lớn nhưng phận quá mỏng, quá khổ! Rễ thì nông, đất thì mỏng, sống trong đất, có chạy cũng không quá nửa thước, có bò cũng không quá ba phân, ai cũng có thể giẫm, có thể đạp, có thể ăn, có thể gặm, có thể hành hạ, một bãi nước đái ngựa cũng đủ chết cả một mảng! Cỏ mọc trên cát hoặc trong kẽ đá mới đáng thương làm sao, không nở được hoa, không gieo được hạt. Trên thảo nguyên đáng thương nhất là cỏ. Người Mông Cổ thương yêu nhất, đắm đuối nhất là cỏ thảo nguyên. Nếu bảo là sát sinh, dê tàn sát cỏ còn dữ hơn máy cắt cỏ. Dê ăn trụi cỏ thì là gì nếu không phải là sát sinh, là sát hại sinh mạng lớn thảo nguyên? Trên thảo nguyên, sinh mạng lớn bị giết thì các sinh mạng nhỏ cũng chết sạch. Khi đã thành cái họa thì dê vàng đáng sợ hơn sói. Thảo nguyên có hoạ trắng, họa đen, còn có hoạ vàng. Xảy ra họa

dê vàng có khác gì dê ăn thịt người!
Chòm râu lơ thơ của ông già run lên, run hơn con dê trước mắt.
Trần Trận xúc động sâu sắc, mỗi lời ông già như tiếng trống xung trận, khiến cậu choáng váng, tim đập thình thịch. Cậu cảm thấy dân tộc thảo nguyên không những hơn hẳn dân tộc nông canh về tri thức quân sự, về tính cách kiên cường dũng cảm, mà về một số quan điểm cũng hơn hẳn. Cái lô gíc cổ xưa của thảo nguyên đã bó chặt tộc ăn thịt và tộc ăn cỏ, là nguyên nhân sâu xa của những trận chém giết khốc liệt hàng ngàng năm nay. Lời ông già chính xác và sâu sắc đến nỗi giỏi biện luận như Trần Trận cũng cứng lưỡi, không cãi lại được câu nào. Ông như thảo nguyên Mông Cổ so với đồng bằng Hoa Bắc, trình độ chêch lệch rõ rệt. Trần Trận với những quan điểm về sinh mạng, sinh tồn, về cuộc đời của loại văn hóa nông canh, bỗng chốc tiêu tan quá nửa khi đụng phải lôgic của thảo nguyên. Cậu phải thừa nhận rằng, đạo trời nên đứng về phía dân du mục. Dân tộc thảo nguyên bảo vệ "sinh mạng lớn" - sinh mạng của thảo nguyên và của thiên nhiên, quý hơn sinh mạng con người. Còn tộc nông canh thì bảo vệ "sinh mạng nhỏ" - sinh mạng con người và cuộc đời, coi là quý giá nhất. Nhưng "sinh mạng lớn không còn, thì các sinh mạng nhỏ cũng mất tiêu". Trần Trận lẩm bẩm nhắc lại câu trên với ý nghĩ chua xót. Cậu càng cảm thấy nghi ngờ nhận thức của mình về những cuộc tàn sát của tộc thảo nguyên đối với tộc nông canh trong lịch sử, và những hành động san ủi ruộng động khôi phục lại thảo nguyên của họ. Trước kia cậu cho rằng hành động đó là kéo lùi lịch sử, là dã man. Nhưng qua lý lẽ ông già, đặt nó trong mối quan hệ giữa sinh mạng lớn và sinh mạng nhỏ mà đánh giá sự việc, cậu thấy không thể gọi hành động đó là dã man, vì rằng trong cái dã man đó lại bao hàm ý nghĩa bảo vệ nền văn minh của nhân loại. Nếu như đứng trên lập trường sinh mạng lớn mà xét, tộc nông canh ra sức đốt rẫy khẩy hoang vùng biên, phá hoại thảo nguyên và thiên nhiên - sinh mạng lớn khiến sinh mạng nhỏ là con người bị vạ lây, dã man hơn cả dã man ấy chứ? Phương Đông và phương Tây đều nói trái đất là bà mẹ của nhân loại, chẳng lẽ giết mẹ lại được coi là văn minh?
Trần Trận rụt rè hỏi: Vậy sao bác lại thả những con dê còn sống? Ông già nói: Để chúng phân tán bớt đàn sói. Sói bắt dê, bò cừu của chúng ta cũng đỡ thiệt hại. Săn dê là nghề phụ có thu nhập đáng kể của chúng ta. Rất nhiều người Mông Cổ nhờ săn bắt dê mà mua được lều, cưới vợ, nuôi con. Một nửa dân Mông Cổ là thợ săn. Không đi săn thì khác gì ăn thịt không muối, cơ bắp sẽ nhão ra, đầu óc sẽ ngu đi. Người Mông Cổ săn bắn cũng là để bảo vệ sinh mạng lớn thảo nguyên. Họ săn bắt con vật ăn cỏ gần gấp đôi con vật ăn thịt.
Ông già thở dài: Người Hán các cậu còn rất nhiều điều chưa biết. Cậu đọc nhiều sách, nhưng trong những sách ấy có bao nhiêu điều không đúng.

Người Hán viết sách toàn nói hay cho người Hán, cái thiệt của người Mông Cổ là không biết viết sách. Nếu như cậu trở thành người Mông Cổ để viết sách cho người Mông Cổ thì hay biết mấy.
Trần Trận gật đầu. Cậu bỗng nhớ lại rất nhiều chuyện đồng thoại mà cậu đọc hồi nhỏ, con "sói xám" trong truyện hầu hết là ngu xuẩn, tham lam và tàn nhẫn, còn con cáo thì thông minh, nhanh nhẹn đáng yêu. Về thảo nguyên, Trần Trận mới phát hiện ra rằng, trong thiên nhiên không có con vật nào hoàn hảo hơn sói, thế mới biết sách vở cũng có nhiều chỗ sai, đồng thoại lại càng sai
Ông già dựng con dê cho nó đứng dậy rồi khẽ đẩy nó ra ngoài thảm. Trên mặt tuyết ló lên mấy ngọn cỏ lau. Con dê đang đói liền bước tới đớp luôn. Trần Trận nhanh nhẹn rút tấm thảm vuông. Con dê lẩy bẩy đi vài bước, chợt trông thấy hàng dãy dấu chân đồng loại, nó phóng một mạch lên dốc rồi mất hút sau triền núi.
Batu và Caxumai cũng kéo một con dê choai lên bờ, chỗ đất cứng. Caxumai vừa kéo vừa lầm bầm: Đáng thương quá! Miệng nói tay vỗ lưng con vật, thúc nó chạy lên dốc. Trần Trận giơ ngón cái về phía Caxumai tỏ ý khen. Caxumai cười, bảo cậu: Mẹ nó sa xuống hố tuyết, nó cứ chạy quanh không chịu bỏ đi, bọn tôi phải dùng thòng lọng mới bắt được đấy.
Những thảm - thuyền lần lượt cập bờ. Những con dê được cứu sống tập hợp thành một đàn nhỏ, trèo sang bên kia dốc. Ông già nói: Lũ dê này khôn ra rồi đấy. Từ nay sói đừng hòng bắt được chúng.

Tôtem Sói

Chương 4

Đột Quyết là một tộc khác Hung Nô, họ Asưna thị, có bộ lạc riêng. Sau bọ nước láng giềng giết sạch. Tộc này có người con trai mười tuổi, quân lính thấy còn bé, không nỡ giết, bèn chặt hai chân vứt trong đầm cỏ, được sói cái cho ăn thịt. Lớn lên lấy sói cái và có chửa. Vua nước đối địch nghe tin người con trai còn sống bèn cho quân truy sát. Sứ giả thấy con sói đứng bên người con trai, định giết cả sói cái. Sói cái bỏ chạy lên núi Bắc nước Xương, trên núi có hang… Sói cái ẩn trong hang, sau đó sinh 10 con trai. 10 con trai lấy vợ ra ở riêng, sau đó mỗi người một họ, tức là nước Asưna…

“Chu thư. Đột quyết”

Cuối cùng mọi người có thể nhận phần quà mà mình được hưởng. mặt hồ mỗi lúc một lạnh. Ông già bào đám thợ săn: Trời đang giục chúng mình đấy, nhanh tay lên! Mọi người lướt như tên về địa bàn mình, một cảnh tượng ồn ào, phấn chấn trùm lên bãi săn.
Ông già dẫn Trần Trận đến bên một cái hố vừa phải, không to không nhỏ thì dừng lại. Ông bào: Đừng chọn những hố to. Hố to thì có qua nhiều dê ở dưới đáy. Bảy tám con dê gộc chất đống lên nhau, hơi nóng toả ra khiến tuyết trong hố không đủ độ để đông lạnh. Những con dê ủ trong hơi nóng gần một ngày một đêm, bụng chướng lên, chân cẳnng sưng to, da tím ngắt, thịt ôi đến non nửa. Lúc này thì chúng đã đông lạnh nhưng đông lạnh của thịt ôi. Những con như vậy bán cho Trạm thu mua, may lắm được nữa tiền. người ta chỉ cần xem bụng con vật là đánh tụt hạng, chỉ trả tiền da, còn thịt thì một xu cũng không trả. Nhưng sói thì rất mê thịt ôi. Chắc chắn đàn sói Ơlôn không quên đàn dê bị vùi ở đây. Mình hãy để lại cho chúng những con chúng thích nhất.
Ông già thọc câu liêm xuống, hố sâu vừa đúng hai mét. Ông dò từng tấc một, chỉ lát sau là ghìm chặt cán câu liêm, bảo Trần Trận: Móc được một con rồi, nào cùng lôi lên! Hai người vừa lôi vừa dùng chân lùa tuyết hòng lấp đầy khoảng trống dưới chân con dê, cho đến khi đầu nó ló lên. Lưỡi câu liêm móc đúng yết hầu, không làm rách da trên người. Trần Trận cúi xuống ôm đầu con dê, dùng sức lôi nó lên tấm thảm. con dê đã đông cứng nhưng bụng không chướng, da không tím chứng tỏ nó bị chết tức thì do nghẹt thở.
Ông già bảo: Con này bán được loại Một, giá cao nhất.
Ông già thở ra một hơi, nói: Dưới hố vẫn còn, cậu móc đi! Cứ làm như móc thùng dưới giếng ấy, móc đúng chỗ hãy kéo lên, đừng để rách da. Da rách là bị cấn giá, chẳng được maấy đồng. Trần Trận vâng dạ luôn miệng, đón lấy câu liềm lùa xuống hố, thấy hình như còn hai con. Thăm dò hồi lâu mới lần ra hình thù con dê, sau đó mới dò thấy yết hầu để móc câu liềm vào. Thế là lần đầu toên Trần Trận câu được một con "cá kình", con mồi nặng năm sáu mươi cân, dù có cưỡi ngựa xích thố cũng không đuổi kịp. Cậu vui vẻ gọi Dương Khắc: Xem này, mình cũng câu được mmột con đực. Khoái quá!
Dương Khắc sốt ruột: Cậu quay lại mau, để mình thế chân bố Pilich!
Mặt hồ đây đó vang tiếng hò reo, từng con dê nguyên vẹn, béo mẫm được lôi lên. Từng chiếc bè trượt băng băng vào bờ. những người tháo vát đã được chuyến thứ hai, Batu, Caxưmai và Lanmutrăc móc giỏi nhất, vừa chính xác, vừa nhanh, lại toàn là dê lớn dê béo. Nếu móc phải những con to hoặc nhỏ

nhưng bụng trương phềnh hoặc tím tái, có nghĩa là không bán được tiền, liền quăng trả xuống hố. Thảo nguyên tĩnh mịch rộn lên cảnh tượng ngày mùa. Lũ sói đứng trên đỉnh núi xa xa nhìn về, chắc tức lắm. Kẻ cướp trên thảo nguyên lại bị kẻ khác trấn lột! Nghĩ vậy, Trần Trận không nhịn được cười.
Ông già và Trần Trận chở hai con dê vào bờ. Dương Khắc và Banyan đỡ oông già bước ra. Trần Trận vần hai con dê ra ngoài thảm, bốn người lôi chúng đến bên xe bò. Trần Trận thấy trên xe đã có mấy con dê lớn, liền hỏi đầu đuôi. Dương Khắc nói: Mình và Bayan chỉ móc được mỗi con, mấy con kia người ta biếu. Họ bào lệ là như thế. Dương Khắc cười: Chúng mình thoe châm bác Pilich đúng là vớ bở. Ông già cũng cười: Các cậu cũng là người của tháo nguyên, từ rày phải nhớ luật lệ của thảo nguyên!
Ông già đã thấm mệt, ngồi xếp bằng tròn trên xe bò, hút thuốc. Ông bảo: Hai cậu xuống đi. Phải hết sức cẩn thận, nếu thấy lún thì phải lập tức giang rộng chân tay, nín hơi thì có lún cũng không sâu. Người trên thảm phải thò ngay câu liêm cho người kia nắm lấy. Nhớ là không được móc vào mặt kẻo sau này khó lấy vợ. Ông bị sặc, vừa ho vừa sai Bayan chụm củi đốt bếp, chuẩn bị bữa trưa.
Trần Trận cùng Dương Khắc hăng hái bước lên thảm – thuyền. Ở chỗ tuyết sâu Trần Trận phát hiện ra một đường hầm trong tuyết dẫn đến một nơi sâu hơn. Dương Khắc cười, nói: Hồi nãy có mặt ông già mình không dám kể. Đây là cái hốc do mình và Bayan đào. Chính chỗ này đào được con dê gộc. Bayan quả là gan cóc tía. Thấy cậu và bác Pilich đi rồi, nó cậy nhẹ cân, trải áo khoác làm bàn trượt, trườn ra hồ. Tuyết chịu được, không lún. Nó phát hiện ra cách năm mét có một cái hốc, liền quay lại cùng mình đào một đường hầm, chỉ một lúc là xong. Nó chui vào, lấy thừng xích chân con dê rồi quay trở lại, cùng mình ra sức kéo con dê vào bờ. Bayan đúng là to gan, mình cứ sợ tuyết sẽ vùi nó dưới hố.
Trần Trận nói: Chuyện to gan thì mình đã chứng kiến. Dám tay không túm cẳng sói thì cái hang này nhằm gì! Trẻ con Mông Cổ còn bé mà đã gan cóc tía, lớn lên chắc dũng mãnh phải biết! Dương Khắc nói: Mình bảo Bayan đừng chui vào. Nó bảo: Đã dám chui vào hang sói thì sợ gì hang tuyết? Thằng nhỏ kể hồi lên bảy, nó chui vào hang bắt cả một ổ sói con. Con chẳng phải rất thích đi bắt sói con đó sao? Khi nào đi, cho nó đi cùng. Trần Trận vội thoái thác: Mình thích thì có thích nhưng không dám. Còn cuyện tính cách của người Mông Cổ thì mình xin bái phục!
Dương Khắc và Trần Trận trèo lên bè. Dương Khắc cười vui, mặt hằn những nếo nhăn. Cậu bảo: Đi săn trên đồng cỏ quả thật thú vị. Ban ngày chăn cừu, tối đến trực đêm, đơn điệu dễ chán. Mình thấy đánh bạn với muông thú thì cuộc sống sẽ phong phú hơn.
Trần Trận nói: Thảo nguyên đất rộng người thưa, mươi dặm mới thấy một

chiếc lều, không đánh bạn với sói, không săn bắn thì buồn chết. Cách đây ít lâu, mình có đọc một cuốn sách viết về Mông Cổ, thì ra họ sùng bái tôtem sái hàng ngàn năm nay.
Bữa sáng hai người ăn thịt bò nướng, lúc này sức lực đang sung mãn, hai người luôn chân luôn tay đổi chỗ cho nhau, chiếc bè chạy băng băng trên tuyết như xe gắn máy. Rồi thì Dương Khắc cũng móc được một con dê bự. Cậu nhảy cẫng suýt lật bè, may mà Trần Trận vội ấn xuống. Dương Khắc vỗ vỗ đầu con dê, gào lên: vừa nãy xem người ta móc dê lên tưởng mình nằm mơ. Giờ thì như đang mơ chợt tỉnh. Quả thật có chuyện mê li đến thế này sao? Cảm ơn, cảm ơn sói nhiều lắm!
Dương Khắc giữ chặt câu liềm không nhường cho Trần Trận. Trần Trận sợ lật bè, không dám giằng lấy câu liềm, đành phải gò lưng mà kéo. Dương Khắc móc một hồi được ba con dê bự, thoả thuê rồi, cậu ta mới bàn: Móc hết lên rồi hãy chuyển vào bờ thì năng suất cao hơn. Nói rồi, cậu ta xếp những con dê ngay ngắn trên mặt tuyết rắn.
Trên bờ, hút xong tẩu thuốc, ông già Pilich bảo mọi người dọn quang một chỗ bên đoàn xe. Đám phụ nữ nhặt nhạnh vàn gãy, trục xe hỏng chất thành hai đống giữa bãi trống; trải đệm cũ ra, xếp lên những bình trà sữa đầy, những hồ rượu, bát gỗ và lọ nước. Tang Kiệt và một chú chó làm thịt hai con dê bị lạnh cóng nhưng chưa chết, dùng cho bữa trưa. Lũ chó đã no nê sau khi thừa hưởng chỗ thịt thừa của đàn sói bỏ lại, không thèm ngó hai con dê đã lột da, móc ruột, đang bốc hơi. Một đống lửa được đốt lên, ông già Pilich cùng lũ trẻ caầm xiên sắt hoặc xiên gỗ xâu thịt, rắc muối lên rồi vừa nướng vừa ăn bên bếp lửa. Mùi trà sữa, mùi thịt nướng thơm lừng bay xuống hồ như mời gọi cánh thợ săn lên ăn trưa.
Gần trưa, các thảm- thuyền đã chở được hai ba chuyến. Trên mỗi cỗ xe đã có bảy tám con dê vàng. Lúc này đám đàn ông được đổi phiên để ăn trưa. Phụ nữ vả lũ trẻ thay họ xuống hồ tuyết, tiếp tục đưa dê lên bờ.
Thịt dê vàng là món ăn khoái khẩu trên thảo nguyên Mông Cổ, nhất là khi cuộc đi săn kết thúc, một đống lửa được dốt lên, tay nướng miệng ăn tại bãi săn. Đó là niềm đam mê của các Khan và tầng lớp vương công quý tộc Mông Cổ, và cũng là niềm vui của người dân thường khi có dịp. Vậy là Trần Trận và Dương Khắc đã dự một bữa ăn thình soạn với tư cách là thợ săn. Hai cậu quên luôn món thịt quay Bắc Kinh. Sự hưng phấn và lao động chân tay khiến cho mọi người ăn rất ngon miệng. Trần Trận cảm thấy mình vui hơn các Khan Mông Cổ, vì được ăn ngay bên cạnh những mẫu xương dê của lũ sói bỏ lại. Các cậu ăn như rồng cuốn, như sói tranh mồi, ăn với một khoái cảm đặc biệt.
Trần Trận và Dương Khắc bỗng lây tính cách hào phóng của người Mông Cổ không hẹn mà cùng giơ tay giằng lấy hồ rượu của người ngồi bên, tu ừng

ực.
Ông già Pilich cười khà: Chỉ môt năm nữa là ta không dám đi Bắc Kinh gặp phụ huynh của các cậu đâu. Các cậu đã thành dân du mục thực thụ rồi.
Dương Khắc miệng sặc hơi rượu, nói: Người Hán cần cái khí phách của người Mông Cổ, lái đại xa vượt Cư Dung Quan hộp nhập cùng thế giới.
Trần Trận gọi liền ba tiếng: Bố, bố, bố! Rồi nâng hồ rượu lên ngang mày mời "đại tù trưởng". Ông già Pilich uống liền ba ngụm, cũng vui vẻ gọi to ba lần: Milihu (con ta), milihu (con ta), milsaihu (con trai của ta)!
Batu rượu ngà ngà, xéo bàn tay gấu vỗ mạnh lưng Trần Trận, lắp bắp: Cậu… cậu mới Mông Cổ một nửa. Khi nào lấy vợ Mông Cổ, đẻ một đứa con trong lều Mông Cổ, thì mới được coi là người Mông Cổ thực thụ. Cậu ẻo lả quá, không ổn. Gái Mông Cổ trong chăn dữ hơn sói cái! Trai Mông Cổ sợ vợ như cừu sợ sói.
Tang Kiệt cười: Ban đêm đàn ông như cừu, đàn bà như sói. Caxưmai lợi hại số một!
Đám thợ săn cười rú.
Lanmutrăc hào hứng bốc Dương Khắc quẳng xuống một hố tuyết dày. Anh nói: Khi nào cậu quật ngã được tôi, khi đó cậu mới được gọi là người Mông Cổ. Dương Khắc cố sứ quật lại, nhưng chính cậu lại bị ngã lộn ba vòng.
Lanmutrắc cười: Người hán ăn cỏ yếu như cừu. Người Mông ăn thịt khoẻ như sói.
Dương Khắc rũ tuyết trên người, nói: Hãy đợi đấy! Sang năm tôi sẽ mua hẳn một con bê, ăn bằng hết, và tôi sẽ cao hơn anh một cái đầu, khi ấy anh sẽ yếu như cừu cho mà xem!
Đám thợ săn vỗ tay tán thưởng: Hay lắm!
Người thảo nguyên Mông Cổ uống nhiều hơn ăn. Bảy tám hồ rượu lớn thoắt cái cạn tới đáy. Thấy rượu đã hết, Dương Khắc tưởng bở, thách Lanmutrắc: Đấu vật không thắng, giờ xin đấu rược với anh. Lanmutrắc cười hóm: Cậu ranh như cáo ấy! Nhưng trên thảo nguyên cáo không khôn bằng sói. Đợi tí, tớ vẫn còn rượu. Nói rồi, anh đến bên con ngựa của mình, lôi từ đây vài hồ rượu trắng to tướng và hai chiếc cốc. Mọi người la: Phạt rượu, đáng phạt rượu!
Dương Khắc cười gượng: Đúng là cáo không bằng sói, tôi xin chịu phạt.
Lanmutrắc nói: Cậu… cậu nghe đây! Theo quy định, phạt bao nhiêu phải uống bấy nhiêu. Có lần tôi nói sai một câu, bị ông phóng viên người Han thông thạo cả tiếng Trung Quốc lẫn Mông Cổ, đổ rượu say bí tỉ. Giờ thì cho cậu nếm mùi… Nói rồi, anh ta rót đầy một cốc giơ lên, nói bằng thứ tiếng Hán bập bõm: Bách linh bay từng đôi, mỗi cánh đèo hai cốc!
Dương Khắc tái mặt: Bốn cánh, mỗi cánh hai cốc, vị chi tám cốc. Nhiều quá, xin bớt cho một chén mỗi cánh. Lanmutrắc nói: Nếu cậu không giữ lời, tôi

tăng mỗi cánh thêm một cốc bây giờ.
Mọi người, kể cả Trần Trận la to: Uống, phải uống thôi!
Dương Khắc đành phải uống một mạch tám cốc rượu. Ông già Pilich cười: Ở thảo nguyên này mà láu cá thì thiệt đấy!
Trần Trận và Dương Khắc đón xiên thịt đã nướng chín từ tay ông già, ăn luôn, nước thịt hồng hồng ứa ra hai bên mép. Hai cậu đã ăn được thịt lòng đào.
Trần Trận nói: Bố, đây là lần đầu tiên con ăn thức ăn của sói. Từ bé đến giờ mới có món thịt ngon đến thế. Giờ con đã hiểu vì sao các vua chúa và con cái của họ lại thích săn bắn đến thế.
Đường Thái Tôn là ông vua kiệt xuất đời Đường. Ông ta mê săn bắn. Thái tử, là người sẽ ối ngôi vua cũng thường dẫn vệ binh Đột Quyết săn bắn trên thảo nguyên. Thái tử còn dựng lều giữa sân điện, rồi cũng như chúng ta ở đây, làm thịt cừu, quay chín, dùng dao xẻo thịt ăn. Ông ta mê thảo nguyên đến nỗi không muốn làm vua, chỉ thích giương ngọn cờ đầu sói của Đột Quyết rong ruổi trên đồng cỏ, sống cuộc sống du mục. Về sau, quả nhiên ông không được làm vua, Đường Thái Tôn không truyền ngôi cho ông ta. Cuộc sống trên thảo nguyên quả thực hấp dẫn, đến nỗi có người bỏ cả ngôi vua.
Ông già trố mắt ngạc nhiên: Chuyện này chưa nghe cậu kể. Hay lắm, rất có ý nghĩa. Nếu như người Hán ai cũng yêu thích thảo nguyên như ông vua kia thì hay biết mấy. Và nếu ông ta không mất ngôi lại càng hay. Các vua nhà Thanh đều thích thảo nguyên Mông Cổ, thích lấy phụ nữ Mông Cổ, lại cấm người Hán đến Mông Cổ khai hoang. Thời ấy, người Hán, người Mông không đánh nhau, thảo nguyên sống trong hoà bình.
Ông già Pilich rất mê Trần Trận kể chuyện lịch sử. Mỗi lần nghe, ông đều tặng lại Trần Trận một vài chuyện kể Mông Cổ. Ông bảo, ở thảo nguyên mà chưa ăn thức ăn của sói, thì chưa phải là người Mông Cổ. Không có thức ăn của sói, có lẽ không có người Mông Cổ. Xưa kia, người Mông Cổ bị dồn đến bước đường cùng, phải sống nhờ vào sói. Ông tổ của Thành Cát Tư Hãn bị dạt vào rừng sâu với hai bàn tay trắng, suýt chết đói. Không còn cách nào khác, ông bí mật theo dõi con sói. Sói bắt được mồi, ông đợi. Sói bỏ đi, ông ăn thức ăn thừa của sói bỏ lại. Vậy mà cầm cự được mấy năm, cho đến khi anh trai tìm thấy, đón ông về. Sói là ân nhân cứu mạng của người Mông Cổ, không có sói thì không có Thành Cát Tư Hãn, không có người Mông Cổ. Thức ăn của sói ngon tuyệt! Cậu xem, sói đem đến cho chúng ta là quà tặng theo mùa. Có điều thức ăn của sói không phải lúc nào cũng dễ kiếm, sau này cậu sẽ rõ.
Ăn sạch hai con dê, không còn một mẩu. Bếp lửa lụi dần, nhưng ông già Pilich vẫn cẩn thận sai người xúc đất lấp kín đống tro.

Mây đen tích tụ ngày càng dày. Trên đỉnh núi, tuyết bị gió hất lên như những dãi lụa trắng. Đám trai tráng lại leo lên bè, tiến ra hồ, tranh thủ lấy đầy xe trước khi tuyết lấp đầy các hố. thêm một con dê vàng là thêm bảy bánh trà gối Tứ Xuyên, hoặc hơn chục tút thuốc lá thơm Hải Hà (Thiên Tân), hoặc mười lăm mười sáu bình rượu trắng Nội Mông. Dưới sự chỉ đạo của ông già Pilich, đám thợ săn cuyển hết bè từ chỗ sâu đến chỗ nông, tranh thủ lấy hết số dê vàng ở những chỗ dễ móc lên. Ông gài còn chia nhóm, những ai giỏi móc thì chuyên móc, những ai giỏi chuyên chở thì vận chuyển. Bè khá gần bờ, những sợi thừng dài bắt đầu phát huy tác dụng. Vài người khoẻ mành đứng trên bờ ném thừng lên bè, người trên bè buộc một đầu thừng vào bè rồi ném trả vào bờ. Trên bờ kéo chiếc bè vào rồi ném trả rồi ném trả người dưới hồ để họ kéo chiếc bè ra. Hiệp đồng kiểu này, tiến độ nhanh trông thấy.
Rồi thì những người trên hồ bị bóng núi nuốt chửng, các xe đều đầy ắp. Vậy mà một số thợ săn vẫn muốn đốt lửa làm thêm vào ban đêm. Xếp đống những con phải để lại, cử người mang súng canh gác, hôm sau chở nốt. Nhưng ông già Pilich lớn tiếng bào thôi. Trời đã cho ta một ngày lộc thì chỉ nên thu hoạch một ngày. Ông Trời đã rất công bằng. Sói ăn thịt cừu và ngựa của ta thì Trời bắt sói phải trả nợ cho ta. Giờ gió đã nổi, nghĩa là Trời muốn dành cho sói số dê còn lại, không nên cưỡng lại ý Trời. Ai dám ở lại vùng gió xoáy này? Nếu đêm nay bạch mao phong cùng đàn sói tràn về, thì sự thể sẽ ra sao?
Không ai nói một câu. Ông già lệnh cho cả tổ rút. Đoàn người mệt mỏi nhưng hân hoan đẩy những cỗ xe nặng lên dốc, rồi người lên xe, kẻ lên ngựa trở về nhà.
Trần Trận đàm địa mồ hôi, cậu phát sốt, run cầm cập. Trong hồ ngoài hồ, trên dốc dưới dốc, chỗ nào cũng lưu lại dấu vết của con người: bếp tro, cuống thuốc lá, vỏ chai rượu và vết bánh xe. Gay nhất là vết bánh xe dẫn đến khu lều trại. Trần Trận thúc ngựa chạy tới bên ông già, hỏi: Bố, bị vố đau thế này, liệu sói có trả thù không? Bố vẫn nói rằng sói nhớ dai mà!
Ông già nói: Ta lấy không nhiều, quá nửa vẫn để lại cho sói, ta không tham. Muốn lấy nữa chỉ việc neo sào trên những hố, bạch mao phong có thể lấp bằng các hố tuyết, nhưng không vứt được sào đi, ta có thể lấy nốt số dê còn lại. Nhưng mà làm như vậy thì Trời không nhận linh hồn ta. Ta phải vì mục trường. Sang xuân, sói có thịt đông lạnh ăn, sẽ không bắt gia súc. Sói làm nhiều việc tốt cho con người, ta không nên uống nước cả cặn! Yên tâm đi. Sói chúa biết suy xét đâu ra đấy.
Chiều tối, bạch mao phong lồng lộn trên thảo nguyên. Trong căn lều của đán thanh niên trí thức, bếp lò cháy rực. Trần Trận gấp cuốn "Mông Cổ bí sử", bảo Dương Khắc: Cái ông ăn thức ăn thừa của sói ấy là ông tổ tám đời của Thành Cát Tư Hãn, tên là Hao Đan Sa Nhi. Dòng họ Thành Cát Tư Hãn có

tên Hao Nhi Chi Cân, bước lên vũ đài lịch sử từ đời Hao Đan Sa Nhi. Đương nhiên mấy đời sau đó cũng có nhiều thăng trầm.
Dương Khắc nói: Nói vậy là, nếu không có sói tức không có vị quân sư và vị huấn luyện viên sói ấy thì hẳn là không có Thành Cát Tư Hãn và dòng họ của ông ta, không có kỵ binh Mông Cổ trí dũng song toàn. Sói thảo nguyên quả thật thiêng liêng với dân tộc Mông Cổ.
Trần Trận nói: Phải nói rằng, với Trung Quốc ảnh hhương càng lớn hơn. Từ khi có Thành Cát Tư Hãn và kỵ binh Mông Cổ, lịch sử Trung Quốc từ nhà Kim đến nam Tống về sau phải viết lại hoàn toàn. Lịch sử châu Á, Ba Tư, Nga La Tư, Ấn Độ… phải viết lại tất. Thuốc súng của Trung Quốc được đưa sang phương tây theo con đường Á – Âu àm kỵ binh Mông Cổ mở ra, phá huỷ thành luỹ phong kiến phương Tây, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển. Rồi sau đó, hoả pháo ấy của phương Tây công phá cổ ngõ Trung Quốc, bắn nát kỵ binh Mông Cổ, thế giới chao đảo… Vậy mà vai trò của sói trong lịch sử bị lờ đi trong những bộ sử do con người ghi chép. Nếu ông Trời chép sử, chắc chắn sói có vai trò xứng đáng.
Anh chàng chăn ngựa Cao Kiên Trung còn đang phấn khích vì được một xe Trời cho, vội nói: Các cậu toàn nói những chuyện viễn vông ở đâu ấy. Công việc cấp bách bây giờ là tìm cách lấy hết số dê còn lại. Phát tài to! Trần Trận nói: Ông Trời ưu ái sói mà cho ta một xe đầy thế này là tốt rồi. Bạch mao phong ngắn nhất cũng ba ngỳa ba đêm, hố tuyết sẽ dầy thêm nửa thước, không còn trông thấy một hố nào nửa. Khi ấy mò dê chẳng khác nào đáy biển mò kim! Cao Kiện Trung bước ra bên ngoài nhìn trời, quay vào bảo: Đúng là phải ba ngày ba đem mới tạnh. Giá hôm nay mình đi thì hay quá, mình sẽ cắm nêu ở những hố to nhất. Dương Khắc nói: nếu vậy, cậu đừng hòng ăn phù chúc của Caxưmai. Cao Kiện Trung thở dài: Đành để sang xuân vậy. Khi ấy mình sẽ lấy đầy một xe đem lêm Trạm thu mua Bayancaobi. Nếu hai cậu không nói, chắc không ai biết chuyện này.
Nửa cuối mùa đông, quả nhiên đàn gia sức không xảy ra chuyện gì đáng kể. Đàn sói Ơlôn rược theo đàn dê vàng ở đâu không rõ. Cuộc khủng bố trắng đã không diễn ra.
Mùa đông im ắng, Trần Trận ban ngày chăn cừu hoặc ban tối trực đêm, hễ rảnh rỗi cậu lại sưu tầm nhựng mẩu chuyện về sói. Mất nhiều thì giờ nhất là chuyện "sói bay". Truyền thuyết "sói bay" lưu hành khắp vùng Ơlôn, chuyện xảy ra chưa lâu, địa điểm thì hình như ở ngay đại đội của cậu. Trần Trận quyết tâm làm rõ chuyện, giải mã cho bằng được vì sao sói có thể bay trên thảo nguyên Ơlôn.
Đám thanh niên trí thức vừa về Ơlôn đã nghe rằng, sói Ơlôn do trời sai xuống, nên biết bay. Hàng ngàn năm nay, mục dân Ơlôn khi chết, thi thể được đưa tới bãi thiên táng cho sói xử lý. Nếu sói ăn hết thì coi như "thiên

táng" thuận lợi. Căn cứ để nói "thiên táng" là sói biết bay. Sói bay lên trời, đem theo linh hồn cùa người đã chết, như kiểu thần ưng của phương Tây. Đám thanh nieên trí thức coi đó là mê tín dị đoan thì dân Mông Cổ khẳng định như đinh đóng cột là có thật. Xa xôi ở đâu không biết, chuyện gần đây thôi, trước cách mạng văn hoá ba năm, một số sói bay vào chuồng cừu của đại đội Hai, ăn thịt hơn chục con, cắn chết hơn hai trăm con. Ăn no rồi, kũ sói bay ra khỏi chuồng. Cổng đóng, tường cao sáu bảy thước, người không thể trèo qua, lũ sói vào bằng cách nào? Bức tường nay vẫn còn, không tin, các cậu đi mà xem. Hôm ấy, trường bãi Ulichi dân chức sắc đến tận nơi, đồn trưởng Công an Halapala cũng có mặt. Nào chụp ảnh, nào đo đạc tính toán. Tường vây rất cao, không lỗ thủng, sói vào ra bằng cách nào. Điều tra mấy ngày liền nhưng không ai biết được. Mục dân biết, nhưng để bụng không nói ra.

Câu chuyện trên ám ảnh Trần Trận một thời gian. Khi sưu tầm truyền thuyết đã thành niềm đam mê, cậu liền nhớ lại. Thế là cậu lập tức lên ngựa, phi một mạch trên mười dăm đến căn chuồng xây bằng đá xem xét rất kỹ mà vẫn không hiểu sói vào bằng cách nào. Cậu đã tìm gặp ông già Xưlangđaochi. Ông già nói: Không hiểu thằng con trời đánh thánh vật của tôi đã làm cái gì đắc tội với trời, mà cho đến bây giờ gia đình tôi vẫn bị người ta nguyền rủa. Nhưng người con đã học xong Trung học của ông hì lại bào chuyện này là lỗi tại Ban Quản Lỳ bãi chăn. HỒi ấy, vùng Ơlôn chưa có tường vây bằng đá, Ban Quản Lý muốn giảm bớt công điểm trực đêm, lại nghĩ có thể bảo đảm an toàn cho đàn cừu, bèn xây mấy căn chuồng đá cho cừu đẻ. Họ bảo, chuồng đà sói không vào được, do đó không cần trực đêm. Đêm hôm ấy tôi nghe chó sủa rất lạ, hình như sói về nhiều, nhưng vì Ban Quản Lý nói không cần trực đêm nên tôi cũng cho qua, không ra xem có chuyện gì. Ai dè sáng ra mở cửa chuồng bước vào, đã thấy cừu chết la liệt, cả nhà chết sững. Nền chuồng máu chảy thành vũng, dầy đến hai đốt ngón tay, trên tường cũng vấy đầy máu. Những con cừu đều chết bởi bốn vết thương trên cổ. Máu tràn ra ngoài chuồng. Có cả bãi phân sói… Ban Quản Lý quy định lại, những gia đình gần chuồng lại phải cử người trực đêm, được tính công. Những năm đó, loại chuồng đá cho cừu đẻ ngày càng nhiều, có trực đêm, không còn chuyện sói bay vào trong ăn thịt cừu.

Trần Trận vẫn không chịu tin, lại hỏi rất nhiều người, ai cũng bào sói biết bay. Họ còn bảo sói chết nhưng hồn sói thì bay lên trời.

Về sau, đồn trường Ha được "giải phóng"(1), trả về từ Uỷ Ban Kiểm Tra cán bộ cũ, phục nguyên chức. Trần Trận đem theo vài bao thuốc lá ngon Bắc Kinh đến thăm ông, mới hiểu sói "bay" kiểu gì vào chuồng cừu? Đồn trường tốt nghiệp trường ngiệp vụ Công an, nói tiếng Hán trôi chảy. Ông nói, vụ này đã kết luận, tiếc rằng những lý lẽ rất khoa học của ông đã không được

chấp thuận, phần đông mục dân không tin, họ vẫn cho rằng sói biết bay. Chỉ một số thợ săn có văn hoá, có kinh nghiệm là bị ông thuyết phục. Đồn trưởng ha cười, nói: Nếu có ý tôn trọng tín ngưỡng và tập quán dân tộc, thì bảo sói bay vào trong chuồng cũng không hoàn toàn sai, vì rằng tối thiểu một đoạn sói bay trong không trung..
Ông nói tiếp: Hôm ấy mọi người sợ lắm, nghĩ rằng trời giáng hoạ xuống đầu dân Ơlôn. Đám chăn ngựa bỏ cả ngựa trên núi chạy về. Người già và phụ nữ phủ phục dưới đất vái lia lịa. Trẻ con sợ đến nỗi bị đánh không dám khóc. Trưởng bãi Ulichi sợ ảnh hưởng đến sản xuất, lệnh cho nội ttrong hai ngày phải phá án. Tôi tập trung cán bộ mục trường lại, phân công bảo vệ hiện trường. nhưng hiện trường đã bị xoá. Tất cả những dấu vết bên ngoài chuồng đều bị gia súc hoặc dấu chân người xoá sạch. Tôi đành dùng kích lúp soi từng xăngtimét trên tường, cuối cùng tìm ra hai vết chân sói dính máu mờ mờ trên mặt tường góc đông bắc, mới kết thúc vụ án. Cậu thử đoán xem, sói vào chuồng bằng cách nào?
Trần Trận lắc đầu.
Đồn trưởng Ha nói: Tôi đoán chắc rằng đã có một con sói cực lớn chồm hai chân trước lên mặt tường, hai chân sau trụ đất, dùng thân làm cầu cho đàn sói trèo qua. Những con sói từ khoảng cách vài chục mét chạy lên lưng con sói bắc cầu, dùng nó làm bàn đạp nhảy vào trong. Nếu từ bên trong nhìn ra, chẳng phải đàn sói bay vào là gì?
Trần Trận ngẩn người hồi lâu, nói: Sói Ơlôn thông minh đến thế là cùng. Chuồng đá vừa ra đời, chúng đã có cách đối phó. Chúng quả đã thành tinh! Người dân nói sói bay cũng không sai. Đoạn đường di chuyển từ mặt tường vào bên trong đúng là bay. Thấy sói từ trên cao rớt xuống giữa đàn, gì mà cừu chẳng chết khiếp! Đàn sói vờ bẫm, ăn no, giết thả giàn. Chỉ mỗi con sói bên ngoài là thiệt, chẳng được miếng nào. Chắc hẳn nó là con đầu đàn, phong cách cao thượng, tất cả vì bầy đàn.
Đồn trưởng Ha cười: Không hẳn! Theo tôi thì con sói này cũng bay vào ăn đủ. Cậu không biết, sói thảo nguyên ý thức bầy đàn rất cao, không bao giờ bỏ rơi đồng loại. Những con bên trong sau khi ăn no, liền bắc cầu cho một con nhảy ra ngoài. Sau đó, con này làm cầu cho con thứ nhất nhảy vào. Máu trên tường chính là con sói từ trong nhảy ra. Nếu không, nó từ đâu ra? Vì rằng, con thứ nhất khi làm cầu, chân nó chưa dính máu, đúng không? Cậu thử tưởng tượng tình hình khi ấy, đúng là đàn sói trêu ngươi con người, đồng loạt nhảy vào tàn sát. Con người xây chuồng đá để ngăn sói, giờ thì ngược lại, tường đá chặn đứng lũ chó ở bên ngoài. Ông Xưlengđaonhichi chắc tức điên! Chó săn không dám bắt chước sói bay và trong chuồng quần nhau với sói. Chó nhà không khôn bằng sói.
Trần Trận nói: Cháu cũng không bằng sói. Nhưng còn vấn đề này nữa: Sói

làm thế nòa ra hết bên ngoài? Ý cháu là, con sói cuối cùng ra bằng cách nào? Đồn trưởng Ha vui hẳn lên, nói: Đúng là người không khôn bằng sói. Khi ấy ai cũng thắc mắc. Cuối cùng, Trưởng bãi lội vào quan sát, mới vỡ lẽ. Tại góc đông bắc có một đống xác cừu, chí ít bảy tám con. Mọi người cho rằng, con sói cuối cùng chắc rất có bản lĩnh và sức khỏe. Nó tha những con cừu chết chất thành đống sát tường rồi trèo lên, nhảy ra. Có người lại bảo, chất đống xác cừu là công việc tốn sức, không chỉ một con mà mấy con cùng làm, rồi lần lượt nhảy ra. Sau đó, Trưởng bãi triệu tập các đội trưởng, tổ trưởng đến hiện trường phân tích cặn kẽ, diễn tập các thao tác của lũ sói, mục trưởng mới thôi xôn xao. Ban Quản lý cũng không phê bình hoặc trách phạt Xurlengđaonhichi. Trưởng bản làm bản tự kiểm điểm, tự nhận chủ quan khinh địch, có thái độ lơ là đối với sói.

Trần Trận nghe mà sởn gai ốc. Cậu tuy rất tin những kết luận khoa hoc của đồn trưởng Ha, nhưng từ đó hình ảnh những con sói bay luôn xuất hiện trong giấc mơ của cậu. Cậu thường tỉnh dậy mồ hôi đầm đìa. Cậu không dám nhìn nhận những truyền thuyết trên thảo nguyên bằng con mắt của thợ săn thuần túy. Cậu bắt đầu hiểu vì sao một só nhà khoa học phương Tây lại chăm đi lễ nhà thờ.

Sau một thời gia, Trần Trận bắt đầu khảo sát hai bãi "thiên táng" của đại đội, một ở phía bắc núi Đaolơcai, một ở đông bắc Đá Đen. Nhìn bên ngoài, hai bãi này không khác mấy so với bãi cỏ thông thường. Nhưng quan sát kỹ, có sự khác biệt. Hai bãi này cách rất xa con đường di chuyển truyền thống của mục trường, nằm ở vị trí phía bắc – một góc chết vắng vẻ, gần đàn sói, gần Trời, tiện cho linh hồn lên Trời. Hơn nữa, địa hình gồ ghề, rất thích hợp cho phương thức "thiên táng" bằng xe bò.

Hàng ngàn năm nay ở Ơlôn khi có người chết, người ta cởi bỏ quần áo người quá cố rồi dùgn thảm cuộn lại, buột chặt, cũng có người để nguyên quần áo đang mặc rồi dựng đứng trên xe bò, buộc ngang hai đầu càng xe một thanh gỗ. Vào giờ Dần, hai bậc đàn anh của người chết mỗi người cầm một thanh gỗ rồi lên ngựa phi tới bãi thiên táng, cái xác rớt xuống chỗ nào thì chỗ ấy là địa điểm thiên táng, kết thúc cuộc đời gian truân của một thành viên bộ tộc trên lưng ngựa. Nếu thi thể cuộn trong tấm thảm, thì hai vi huynh trưởng xuống ngựa mở tấm thảm ra, đặt người chết trên bãi cỏ, tênh hênh như lọt lòng mẹ. Từ lúc này trở đi, người chết thuộc về sói, về Thần linh. Còn như người chết có về Trời được không, còn phải xem sinh thời người ấy thiện hay ác. Nói chung, chỉ sau ba ngày là biết. Nếu sau ba ngày, cái xác chỉ còn lại ít xương thì có nghĩa là người chết đã lên trời; nếu sau ba ngày người chết vẫn còn nguyên thì đúng là thảm họa. Nói vậy thôi, Ơlôn nhiều sói, Trần Trận nghe nói, chưa có người nào chết không được lên Trời.

Trần Trận có biết tục thiên táng của Tây Tạng, còn của Mông Cổ thì trước

khi đến thảo nguyên Ơlôn cậu chưa nghe nói do sói đảm nhiệm, mà vẫn tưởng do chim kền kền. Do vậy cậu càng tò mò. Từ miệng ông già chở vật tư cho đội, cậu biết ang áng địa điểm thiên tán và đã bí mật đến đó hai lần, nhưng vì tuyết quá dày, cậu không xem được những gì muốn xem.
Cho đến một hôm mùa đông sắp kết thúc, cậu nhìn thấy những vệt bánh xe và những dấu chân người chân ngựa trên đường dẫn vào bãi thiên táng. Cậu trông thấy xác một người chết vì bệnh tật hình như vừa đưa đến. Vết chân người ngựa và bánh xe còn rất mới, chưa bị tuyết xóa. Người ấy nằm ngửa trên tuyết trắng, nét mặt thanh thản, lớp tuyết phủ trên người như một tấm khăn mỏng.
Trần Trận ngạc nhiên sững sờ. Tâm trạng thấp thỏm dọc đường dần được thay thế bằng một tình cảm chân thành thiêng liêng. Đâu phải người chết này "rơi vào cõi chết", mà như lên Trời dự yến tiệc, rồi nhận một kiếp sống mới cho mình. Thêm một lần Trần Trận tin rằng tôtem sói của người Mông Cổ là có thực. Một con người đế phút cuối cùng của cuộc đời dùng hình thức lõa thể làm cống phẩm để đi đến tận cùng của sự giải thoát cho bản thân, thì không ai còn có thể hoài nghi vào đức tin của người Mông Cổ với Trời và thảo nguyên.
Trần Trận không dám dừng lại lâu ở nơi thiêng liêng này. Cậu chỉ sợ quấy quả linh hồn người quá cố, sợ bị coi là không tôn trọng tín ngưỡng thiêng liêng của dân tộc thảo nguyên, bèn cung kính lạy từ biệt người chết, dắt ngựa rút khỏi nơi thiên táng. Nhìn những vết xe ngoằn nghoèo trên đoạn đường cuối cùng, trước mắt cậu như hiện ra cỗ xe bò lắc lư. Cậu dùng chân đo đoạn đường, khoảng bốn mươi mét. Cả một cuộc đời thăng trầm rút gọn lại trong quãng đường có bấy nhiêu! Đời người sao mà ngắn ngủi, còn ông Trời thì vĩnh hằng! Từ Thành Cát Tư Hãn đến người dân thường cũng chỉ một câu: Trời ơi, ông Trời bất tử! Còn sói là chiếc thang cho linh hồn của dân thảo nguyên lên Trời.
Sau ba hôm không thấy gia đình người chết có hiện tượng bất thường, Trần Trận mới yên tâm. Vì rằng qua thời gian đó, gia đình người chết phải đến bãi thiên táng kiểm tra, có thể họ đã nhìn thấy dấu chân của cậu và ngựa, nhưng họ không trách cứ cậu. Nhưng nếu như linh hồn người chết không được lên Trời thì sự thể sẽ khác. Và vậy là sự hiếu kỳ của cậu bắt đầu vấp phải những điều cấm kỵ của thảo nguyên. Cậu càng phải chăm nom đàn cừu tốt hơn, gần gũi hơn với những người mà cậu cảm thấy lạ lùng, bí ẩn và rất đáng kính nể.
Mùa xuân năm nay đến rất sớm, trước một tháng. Sau vài cơn gió ấm, thảo nguyên đã phủ một màu vàng rạng rỡ. Cỏ thu bị tuyết phủ kín, giờ ló ra tua tủa, thậm chí đã nảy mầm trên những sườn núi ngoảnh về phía mặt trời. Tiếp thao là trời ấm nắng hanh. Đến với các đội đang chuẩn bị cho mùa sinh sản, chỗ nào cũng thấy mọi người bận rộn với công việc phòng cháy, chống hạn

và bảo vệ cừu non.
Cao Kiện Trung đã chậm một bước. Một số hộ ngụ cư đến cùng đội xây dựng cơ bản đã chứng kiến cảnh tấp nập của đội sản xuất Caxumai tại Trạm thu mua mùa đông vừa rồi. Họ bám dính cánh thợ săn dò hỏi về bãi săn, cánh thợ săn nói dê lấy hết rồi. Họ lại dùng kẹo Quan Đông dụ dỗ Bayan, thằng nhỏ chỉ cho họ một thung lũng chẳng có gì hết. Cuối cùng, những người Mông Cổ mà đa số thuộc vùng nông nghiệp này đã tìm ra điểm yếu chết người của dân Mông Cổ thảo nguyên: Rượu. Họ đem rượu mạnh nấy bằng cao lương đổ cho Tang Kiệt say bí tỉ, do đó biết chính xác địa điểm đông lạnh dê vàng. Thế là họ ra tay trước, ngay trước mũi bầy sói và Cao Kiện Trung. Khi những con dê vừa mới lộ ra, họ đã cắm lều kín xung quanh, vét sạch dê trong một ngày bất kể tốt xấu to nhỏ, và ngay đêm hôm đó chất lên xe tải hạng nặng chở lên Trạm thu mua của công xã Bayincaoti.
Cánh chăn ngựa của đội Hai mấy đêm kiền nghe tiếng gào thét phẫn nộ của bầy sói đói phía sau núi. Họ hoảng hốt thật sự, ngày đêm không rời đàn ngựa nử bước, khiến các cô bồ rải rác ở các túp lều Mông Cổ tha hồ mà than vãn trách móc.
Ít hôm sau, Ban Quản Lý chính thức thông báo về việc phục hồi hoạt động đào bắt sói con mỗi năm một đợt. Theo đề nghị của đại diện quân đội BaoThiện Quý, tiền thưởng nhiều hơn năm trước. Nghe nói giá thu mua da sói con đặc biết cao. Da sói con mềm mại, là nguyên liệu cao cấp may áo khoác nữ, giờ đây đang là mốt của các phu nhân hàng tỉnh. Nó cũng là cống phẩm cao giá trong giao dịch "đi cửa sau".
Ông già Pilich không nói gì, liên tục rít tẩu. Trận Trận chỉ nghe một lần ông lẩm bẩm: Đàn sói nổi giận rồi!

Chú thích:
(1) Những cán bộ cũ sau khi bị đấu tố, được ra làm việc lại trong Cách mạng văn hoá (ND)

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến
Chương 5

"Chuyện rằng, tổ tiên người Đột Quyết ở Sách quốc, phía bắc Hung Nô. Bộ lạc này người lớn thì gọi là Abangpu. Trong mười bảy người lớn, có một

người tên Doanchiniixưtu do sói sinh ra. Các Bangpu đều đần độn, nên mất nước. Chỉ mỗi Nixưtu tư chất khác người, biết hú gió gọi mưa. Lấy hai vợ, con gái của thần mùa Hạ và thần mùa Đông, sinh liền bốn trai… Chuyện tuy lạ, nhưng đúng họ thuộc giống sói."
(Chu thư. Đột Quyết)
Mây đen dầy đặc từ chân trời phương bắc cuồn cuộn đổ về, hung hãn chiếm lĩnh trời xanh. Loáng cái, bóng mây nuốt chửng bóng núi, chụp bàn tay khổng lồ lên mục trường. Phía tây, mặt trời màu da cam chưa khuất hẳn. Đồng hành với gió bắc là tuyết dày càn quét vùng Ơlôn. Những bông tuyết bay ngang dưới ánh nắng chênh chếch trông như hàng tỉ con châu chấu đói giương đôi cánh màu vàng đua nhau xông tới mục trường phì nhiêu.
Ngạn ngữ Mông Cổ: Hoạ sói về cùng gió. Đàn sói Ơlôn mấy chục năm nay di chuyển như du kích hai bên biên giới, lợi dụng đợt rét muộn hi hữu vượt mốc giới, băng qua dải phòng cháy, tràn qua đường tuần tra biên phòng, tiến vào thảo nguyên Ơlôn cận vùng biên. Bên kia biên giới rét buốt, đất đai nghèo xác, sói đói không có cái ăn. Năm nay, vùng biên bên này, thực phẩm dự trữ của sói bị cướp sạch, bên kia càng khó khăn. Đàn sói khó mà bắt những con dê vàng chạy như bay như biến. Hầu hết sói đói tập kết trên đường biên. Vượt biên lần này, đàn sói mắt đỏ ngầu, háu ăn khủng khiếp, thủ đoạn tàn nhẫn, hoạt động liều lĩnh, mỗi con mang theo tâm trạng phục thù, sẵn sàng đổi mạng lấy cái ăn. Vậy mà Ơlôn đang là lúc đào bắt sói con, lơ là cảnh giác.
Những năm giữa và cuối thập kỷ 60, trình độ dự báo thời tiết cho vùng Ơlôn: báo mưa không thấy nước, báo nắng không thấy mặt trời. Trưởng bãi Ulichi bảo, khí tượng rặt một lũ nói bậy! Ngoài ông già Pilich và mấy bô lão khác tỏ ra lo lắng khi Ban Quản lý điều động quá nhiều lao động đi đào bắt sói con, những người khác không ai dự đoán được trận rét muộn khủng khiếp và tai hoạ do sói gây ra. Ngay cả sĩ quan và lính biên phòng là những người rất quan tâm đến dân du mục và côngviệc chăn nuôi cũng không có dự báo hoặc nhắc nhở. Trước kia mỗi khi phát hiện đàn sói vượt đường tuần tra, họ đều báo ngay cho mục trường và người dân. Vùng biên Ơlôn núi đồi thấp bé không vật cản che chắn, bạch mao phong bất thình lình tràn về nhanh như chớp, và đàn sói thiện chiến lợi dụng bão tuyết tổ chức những cuộc tấn công chớp nhoáng.
Tại bãi chăn tốt nhất ở tây bắc Ơlôn, có một đàn ngựa mới tập kết mấy hôm nay. Đó là những con ngựa thượng thặng do trung đoàn X thuộc sư X kỵ binh dân quân tuyển từ hơn chục đàn ngựa trên thảo nguyên Ơlôn. Khoảng bảy tám mươi con ngựa đang đợi bản kết quả kiểm tra sức khoẻ, chỉ cần không có bệnh lở mồm là lập tức lên đường. Công việc chuẩn bị chiến tranh rất khẩn trương, trách nhiệm trên vai những mã quan (người chăn ngựa) rất

nặng nề. Đại diện quân đội và Uỷ ban cách mạng mục trường đã chọn ra bỗn mã quan tinh thần trách nhiệm cao, cảnh giác tốt, can đảm và kỹ thuật chăn nuôi giỏi, chia hai ca, luân phiên trực 24/24 giờ trong ngày. Batu - Đại đội trưởng dân quân của đội II, được cử làm Tổ trưởng. Đề phòng ngựa nhớ đàn bỏ về, Batu đã cho di chuyển các đàn ngựa lùi xa mấy chục dặm. Mấy hôm trước thời tiết thuận, ăn uống đầy đủ, lại được một bữa mầm cỏ ngon miệng, những con ngựa chiến không nhớ nhà, đàn ngựa yên ổn. Bốn chàng mã quan cũng làm hết sức mình, mấy ngày trôi qua bình yên…

Thoạt tiên, gió lạnh tạm ngừng, và bạch mao phong thảo nguyên cường độ trên cấp 10 quét ngang, nước hồ tràn lên bãi cỏ như lũ lụt, đàn gia súc phá rào bỏ chạy. Những căn lều giữa luồng gió vặn như chão, xoắn lại rồi đổ sập. Những cỗ xe bị giật mui tung lên trời. Tuyết dày đến nỗi người ngồi trên yên không nhìn thấy đầu và đuôi ngựa. Tuyết hòn bay mù trời, rào rào như đạn ghém bắn ra từ súng săn, kéo theo ngàn vạn sợi trắng như bạc.

Người già bảo, ngày xưa một pháp sư Mông Cổ có tên Xaman từng nói: Bạch mao phong là con yêu tóc trắng (bạch mao). Do đó có tên bạch mao phong. Nghe nói đến bạch mao phong, người và gia súc sợ mất vía. Người la, ngựa hí, chó sủa, cừu kêu, hộn tất cả những âm thanh ấy lại là tiếng rú điên cuồng ma quái của bạch mao phong!

Những thợ săn sói con đang chuẩn bị cho cuộc đào bắt ban đêm thì bị kẹt trong núi, về cũng dở, ở lại cũng dở. Người nào ra về thì giữa đường bị lạc. Những người ở nhà trông nom gia súc thì cùng với trẻ già lớn bé liều chết dồn đàn gia súc về. Trên thảo nguyên, thường chỉ một ngày hay một đêm là còn hay mất tiêu những gì tích cóp trong nhiều năm.

Mục tiêu công kích số một của đàn sói vượt biên là đàn ngựa béo. Hôm ấy, ông già Pilich tưởng đàn ngựa chiến đã được gửi đi đúng thời gian qui định. Khi bạch mao phong tràn về, ông đã mừng, nhưng sau mới biết, đàn ngựa phải lùi lại một hôm vì chưa có báo cáo kết quả kiểm tra sức khoẻ, mà người nhận báo cáo thì hôm ấy cùng đại diện quân đội Bao Thuận Quí lên núi đào bắt sói con. Sói con năm nay bắt được nhiều, không dưới mười mấy ổ, tổng cộng hơn một trăm con. Những con sói mẹ mất con gào thảm thiết, khiến đàn sói càng điên cuồng hung hãn.

Người già bảo: Đây là cơ hội ông Trời tạo ra cho sói chúa. Dứt khoát đó là con sói trắng trên thảo nguyên Ơlôn sau khi quan sát kỹ, đã chọn đúng mục tiêu trả thù.

Gió vừa nổi, Batu đã chui ra khỏi chiếc lều dã chiến. Ban ngày anh nghỉ vì đã trực liền mấy đêm, nhưng anh vẫn không sao chợp mắt được. Lớn lên giữa đàn ngựa, Batu đã nhiều phen chịu trận những gì bạch mao phong đã gây ra. Liên tiếp mấy ngày bình yên một cách đáng ngờ khiến thần kinh căng thẳng như sợi dây đàn, thoảng chút gió là rung lên thành tiếng. Dân

chăn ngựa đều nhớ nằm lòng câu châm ngôn bằng máu: Trên thảo nguyên Mông Cổ, phía sau bình yên không bình yên, đằng sau nguy hiểm vẫn còn nguy hiểm.
Batu vừa ra khỏi lều, liền ngửi thấy mùi bạch mao phong. Ngước nhìn hướng gió từ phương bắc tới, sắc mặt anh đang đỏ au bỗng xám ngoét, con ngươi màu hổ phách loé sáng. Anh lập tức trở vào lều đạp một phát cho anh bạn chăn Xaxưleng tỉnh dậy, rôi cầm lấy đèn pin, lên cò súng, lồng roi ngựa vào cổ tay, khoác áo da, dập lửa bếp, không quên đem theo hai áo khoác da cho hai người trực. Hai ngươi khoác súng lên vai, cầm đèn pin dài hai thước, lên yên, nhằm phía đàn ngựa phóng đi.
Mặt trời vừa khuất sau dãy núi phía tây, thảo nguyên Ơlôn đã một màu xám xịt. Hai con ngựa vừa phi xuống dốc liền gặp bạch mao phong, người ngựa lập tức bị nuốt chửng, gió cà rát mặt, mắt không mở đượC vì tuyết hòn, ngựa liêu xiêu không vững.
Hai con ngựa như ngửi thấy mùi gì đó, đầu lắc liên hồi, chỉ rình chạy tháo thân. Hai người vẫn sát bên nhau nhưng Batu giơ tay nhìn không thấy ngón, sốt ruột gào toáng lên vẫn không thấy Xaxưleng đáp lại. Bão tuyết gào rú, nhận chìm tất cả. Batu gò cương lau mồ hôi và tuyết trên trán, định thần lại, rồi đổi tay cầm roi, cầm chắc đèn pin, bật công tắc. Bình thường đèn của anh sáng như đèn pha, ngoài trăm mét nhìn rõ ngựa, giờ chỉ nhìn được hơn chục mét, tuyết lông chim bay dày đặc trong quầng sáng. Lát sau, cặp người ngựa trắng như tuyết quét đèn lại phía anh, ánh đèn nhợt nhạt thảm hại. Hai người khua đèn một vòng tròn, tìm cách cho hai con ngựa đang kinh hoảng xáp lại gần nhau.
Batu kéo Xaxưleng lại gần, lột bao che tai của cậu ta, nói như quát: Dừng ở đây! Cho ngựa rẽ hướng đông, tránh hồ lớn! Không thì chết hết!
Xaxưleng cũng hét vào mặt Batu: Ngựa tôi sợ, e có sói. Bốn người làm sao chống lại?
Batu cũng hét: Phải chống thôi, chết bỏ!
Nói rồi, hai người giơ cao đèn pin rọi theo hướng bắc và liên tục khua tròn, phát tín hiệu cho hai mã quan và đàn ngựa.
Một con ngựa bờm và lông màu xám lao vào trong quầng sáng đèn pin rồi dừng lại đột ngột bên cạnh Batu như gặp được cứu tinh. Con ngựa chưa hoàn hồn, thở phì phì, dưới cổ có vết cắn máu chảy đầy ức, miệng vết thương bốc hơi, mảu rỏ giọt. Con ngựa của Xaxưleng hoảng sợ chồm hai chân trước rồi đầu cúi gằm, cổ vươn dài, nó bất chấp tất cả, phóng như điên theo chiều gió. Batu vội thúc ngựa bám sát Xaxưleng. Con ngựa xám cũng biến mất.
Loay hoay một lúc lâu, Batu mới tóm được cương con ngựa của Xaxưleng. Lúc này, đàn ngựa cũng đã chạy tới bên anh. Dưới ánh đèn pin loang loáng,

những con ngựa mà anh nhìn thấy đều tỏ ra sợ hãi tột độ, hồn vía bay đâu mất, chẳng khác con ngựa xám lúc nãy. Đàn ngựa hí dài theo gió, vừa chạy vừa đá lung tung, hàng trăm cặp vó hất tuyết bay lên như sóng bạc đầu, trong tiếng gầm rú điên cuồng của bạch mao phong. Khi Batu và Xaxưleng rọi dèn xuống thấp, cả hai giật nảy người. Xaxưleng vội ghì chặt cổ ngựa để khỏi bị ngã. Tuy chỉ thoáng qua, nhưng với con mắt tinh tường của dân chăn ngựa, hai người đã nhìn thấy sói trong đàn ngựa. Những con ngựa ở vòng ngoài, gần như con nào cũng bị hai ba con sói đeo bám, những con sói trắng toát do bạch mao phong cài tuyết đầy người. Eo ngựa lớn hơn rất nhiều so với lúc thường, trắng lốp. Bầy sói như hung thần ác quỉ khiến cánh mã quan chết khiếp. Những con sói lúc thường thấy ánh đèn pin là bỏ chạy, lúc này chúng chẳng sợ gì cả, chúng đang nổi cơn điên vì căm thù.
Batu toát mồ hôi, chạm trán với bầy sói, anh cảm thấy như bị Trời trừng phạt. Tuy nhiên, là mục dân Ơlôn, ai mà chẳng chôn trong bụng sói, khi chết vẫn được sói xử lý gọn ghẽ để linh hồn được về với Trời. Nghìn năm qua là thế, nghìn năm nữa vẫn vậy. Nhưng người ta dù khoẻ mạnh hay đau yếu vẫn sợ sói, không muốn bị sói ăn thịt khi chưa hết tuổi trời.
Batu và Xaxưleng không nhìn thấy hai mã quan kia. Anh đoán hai người hoặc đã bị thương vì bạch mao phong, hoặc ngựa của họ khiếp đảm chạy bạt mạng. Hai người trực ban ngày, không súng, không đèn pin, không áo khoác dày. Batu đành phó mặc cho may rủi, bảo Xaxưleng: Kệ họ, cứu đàn ngựa đã!
Đàn ngựa vẫn chạy theo ánh đèn của Batu. Bảy tám mươi con ngựa này là tinh hoa của các đàn ngựa trên thảo nguyên Ơlôn và là tâm huyết của mấy chục mã quan, toàn là ngựa thuần chủng, rất quí, giống ngựa Uchumuxin nổi tiếng thế giới, sách gọi là ngựa Đột Quyết. Chúng có thân hình tuyệt đẹp, sức chịu đựng tốt, giỏi nhịn đói nhịn khát, chịu mưa chịu nắng, chạy nhanh và dai sức. Thường ngày, người cưỡi chúng là mã quan và những người đứng đầu cơ quan quản lý mục trường. Giờ phải điều cho sư đoàn kỵ binh dân quân để chuẩn bị cho cuộc chiến, mục trường rất khổ tâm mà không nói ra. Đàn ngựa này mà bị sói ăn thịt, hoặc chết đuối dưới đầm lầy, thì đám mã quan sẽ xé xác anh ra! Batu điên đầu khi nghĩ đến những mã phu ngày thường vốn không phục anh.
Thấy Xaxưleng còn chần chừ, Batu thúc ngựa vọt lên, gõ roi vào đầu anh ta, cho ngựa ép anh ta về phía đàn ngựa. Anh huơ đèn pin mấy vòng trên đầu làm hiệu, quát: Cậu mà bỏ chạy, tôi bắn chết! Xaxưleng la to: Tôi không sợ, nhưng ngựa tôi sợ! Xaxưleng cầm cương vụt liền mấy cái lên đầu con ngựa của cậu ta, nó mới chịu áp sát đàn ngựa. Hai người dùng ánh đèn pin chỉ huy đàn ngựa, vụt thẳng cánh những con không tuân lệnh và những con vẫn chạy theo chiều gió, cố lái đàn ngựa chạy chếch về hướng đông. Batu đoán hồ lớn

ngày càng gần, chỉ khoảng hai chục dặm. Những con ngựa chiến này đều là ngựa thiến, cổ cao ức nở, không lấn bấn vợ con như những con ngựa khác nên di chuyển nhanh, với tốc độ này thì chỉ sau nửa giờ là cả đàn tới đầm lầy. Cái đầm này nguy hiểm ở chỗ chiều bắc nam hẹp, đông tây rộng, án ngữ ngay trên đường chạy. Nếu gió không đổi chiều thì khó thoát. Batu hình dung cái đầm như miệng con quái vật há hốc, đang chờ thần gió và thần sói dẫn đàn ngựa tới.

Bạch mao phong không đổi hướng, tiếp tục lồng lộn từ bắc xuống nam. Trong đêm tối, Batu có thể qua tiếng chân ngựa chạm đất mà đoán được địa hình cao thấp, chất đất mịn thô, để biết mình đang ở đâu và gió chiều nào. Giờ đây lòng như lửa đốt, anh cảm thấy những con sói mẹ mất con còn điên cuồng hơn sói chúa. Bất chấp đang bị đàn sói bao vây, bất chấp con ngựa anh cưỡi có thể bị cắn chết, bị té, quẳng anh xuống đất cho đàn sói xé xác, anh chỉ một ý nghĩ: Phải lái đàn ngựa rời hướng bắc nam, chạy vòng hồ lớn để tập kết chúng tại khu lều Mông Cổ rồi huy động đàn chó và mọi người ra đối phó với đàn sói.

Đàn ngựa chạy theo sánh sáng đền pin, hai mã quan bám sát, luôn miệng gào thét và quất roi tới tấp. Chúng hình như đã có con đầu đàn: Một con ngựa bạch cao lớn tách ra, vươn cổ hí dài, tỏ ý tự nguyện đảm nhiệm vai trò của người hướng đạo. Batu và Xaxurleng vội rọi đèn về phía con ngựa bạch. Có ngựa đầu đàn, đàn ngựa tỏ ra phấn khởi, tinh thần bầy đàn lập tức được khôi phục, thế trận truyền thống tự ngàn đời lập tức được tổ chức để đối phó với bầy sói. Con đàu đàn bỗng phát tiếng hí lệnh, đàn ngựa đang bị sói phá tan đội hình, lập tức co cụm về phía con đàu đàn, vai ken vai, bụng ken bụng đến mức gió thổi không lọt. Hàng trăm cặp vó đồng loạt nện mạnh xuống phía dưới. Lũ sói trở tay không kịp, mất lợi thế, đã có những con bị què chân, gãy xương sống, vỡ đầu chảy máu. Giờ thì tiếng rú tiếng kêu thảm thiết của sói át cả tiếng gầm gào của bạch mao phong. Batu nhẹ cả người. Anh thấy chí ít có bốn con sói bị chết hoặc bị thương. Anh nhớ nơi này, đợi khi gió tạnh trời quang, anh sẽ trở lại lột lấy da. Đàn ngựa sau khi làm cuộc đại sát giới, nhanh chóng chỉnh đốn đội hình, con yếu vòng trong, con khoẻ vòng ngoài, hình thành cụm phòng ngự với những cú đá hậu như trời giáng bởi những cặp vó đóng cá sắt.

Khoảng cách với hồ lớn không còn xa. Batu rất bằng lòng về đội hình chính qui của đàn ngựa vừa được tổ chức lại. Đó là đội hình có thể hành động theo chỉ huy, chỉ cần điều khiển được con đầu đàn là trong khoảng thời gian ngắn có thể lái đàn ngựa chạy về phía đông của hồ lớn. Nhưng Batu vẫn còn một mối lo: Đàn sói này không bình thường. Không nên đả thương những con sói khùng, vì càng bị đánh chúng càng dữ. Ai cũng biết sói thảo nguyên trả thù ghê gớm như thế nào. chắc chắn đàn sói nghe thấy tiếng kêu thảm thiết

của những con sói bị thương ban nãy, đoạn đường sắp qua sẽ đầy nguy hiểm. Batu nhìn lướt đàn ngựa, nhiều con đã bị thương. Đàn ngựa này toàn ngựa tốt, ngựa chiến, vừa đánh nhau với sói, dù bị thương sẽ vẫn chạy theo đàn, không chịu rớt lại để sói có dịp tấn công.
Nhưng đàn ngựa cũng có chỗ yếu chí mạng: Là ngựa thiến nên chúng thiếu tính dũng mãnh chủ động tấn công của con đực. Thảo nguyên Mông Cổ có hơn chục dòng ngựa lớn nhỏ, mỗi dòng có một con đầu đàn, vó bằng, bờm chấm đất, cao hơn những con khác một cái đầu, tướng mạo khôi ngô hùng vĩ. Đó là con đầu đàn, dìu dắt cả đàn và là sát thủ thực thụ. Gặp sói, dưới sự chỉ huy của con đầu đàn, đàn ngựa lập tức quây thành vòng tròn, ngựa cái và ngựa con bên trong, ngựa khoẻ bên ngoài. Con đầu đàn đứng riêng, tấn công trực diện kẻ thù. Nó lắc bờm, khịt mũi, hí vang, hai chân trước chồm lên, đứng bằng hai chân sau sừng sững như quả núi nhỏ trên đầu sói, rồi bổ cặp vó xuống đầu sói bằng cả sức nặng của cơ thể. Nếu sói bỏ chạy, ngựa đầu đàn đuổi theo, đầu cúi gằm, vừa cào vừa cắn. Những con đầu đàn to lớn còn biết ngoạm sói tung lên trời, quật xuống đất rồi giẫm chết. Trên thảo nguyên, sói dữ đến mấy cũng không phải là đối thủ của ngựa đầu đàn. Ngựa dầu đàn bảo vệ đàn ngựa không kể ngày đêm. Khi gặp sói đàn, gặp sấm sét, cháy đồng, ngựa đầu đàn tận tâm bảo vệ dòng họ, biết cách giảm thiểu thương vong, đưa bầy đàn đến nơi an toàn.
Lúc này Batu rất nhớ con ngựa đầu đàn của anh. Con ngựa bạch và đàn ngựa đều là ngựa thiến, khoẻ đấy, nhưng đã mất nam tính, chiến đấu không hăng. Batu nghĩ mà buồn. Mấy năm liền bộ đội chính qui không về tuyển ngựa chiến, mọi người đã quên khuấy sự tai hại của một đàn ngựa chiến mà không có con đầu đàn. Có người đã nghĩ tới, nhưng lại thấy không cần, vì chỉ vài hôm là đàn ngựa sẽ chuyển đi., mà đã chuyển đi thì chẳng còn chuyện gì liên quan tới mục trường. Tưởng không thể sinh chuyện, ai đè đó chính là điểm yếu cho sói lợi dụng. Batu càng nghĩ càng phục con sói chúa. Có thể nó phát hiện rất sớm đàn ngựa chiến không có con đầu đàn. Batu áp sát tận nơi mới vụt cho con đầu đàn một roi thật mạnh, bắt nó rẽ sang hướng đông, đồng thời xoay khẩu bán tự động ra trước ngực, mở chốt an toàn, nhưng nếu không thật cần thiết thì anh cũng không nổ súng. Đàn ngựa hãy còn là tân binh, nổ súng không những không doạ được sói, mà còn khiến ngựa vỡ đàn. Xaxưleng cũng làm mọi công việc chuẩn bị như Batu. Bạch mao phong ngày càng mạnh, hai người tay đã mỏi dừ, giơ không nổi chiếc thòng lọng dài thượt. Hồ lớn cũng ngày càng gần, bình thường đã có thể ngửi thấy mùi muối. Batu cáu tiết bèn lấy độc trị độc. Anh vụt con ngựa đầu đàn một roi thật mạnh, tiếp theo là tiếng huýt sáo gọi đàn đi uống nước. Con đầu đàn và đàn ngựa rất hiểu ý chủ, hướng nam chính là hồ lớn mà cứ hai ngày một lần chúng đến đó uống nước. Mùa xuân năm nay hạn liên tiếp, nước đã rút

xuống giữa hồ, xung quanh là bãi lầy, chỉ còn đôi chỗ đất cứng vì là lối đi của gia súc nên tương đối an toàn, những nơi khác đều nguy hiểm. Từ đầu xuân đến giờ rất nhiều gia súc đã bị sa lầy mà chết. Đàn ngựa đi uống nước, dù là theo chân mã quan, chúng vẫn hết sức dè dặt. Ngay dù ban ngày, không một con ngựa nào dám chạy ào ra đầm lầy.

Tiếng huýt sáo lệnh của Batu quả nhiên linh nghiệm. Đàn ngựa vốn quen thuộc bãi chăn, nhận ra ngay mối nguy đang chờ đợi ở phía nam. Chúng hí vang, cả đàn chỉ dừng lại trong một thoáng rồi tất cả chuyển hướng, liều chết rẽ sang hướng đông nam, mặc cho bão tuyết tạt sườn với sức mạnh khủng khiếp. Phía nam là đầm lầy, phía bắc ngược gió, chỉ còn mỗi phía đông nam là con đường sống, Lũ ngựa mở to cặp mắt thất thần, cắm đầu chạy, thở hồng hộc, không hí lấy một tiếng. Đàn ngựa chạy đua với thần chết trong một tâm trạng kinh hoàng.

Đàn ngựa vừa đổi hướng, tình hình đã đổi khác. Khi chuyển sang hướng đông nam, đội hình ngựa bị hở sườn cho sói công kích. Không còn đội hình ken dày, đá hậu là môn võ sở trường không còn phát huy tác dụng. Gió tạt sườn làm chậm tốc độ - vũ khí chống lại sói của đàn ngựa. Nhưng gió tạt sườn lại giúp sói, như hổ mọc thêm cánh. Thông thường, tốc độ của sói dù xuôi gió hay ngược gió đều nhanh hơn tốc độ của ngựa. Thuận gió, sói chạy nhanh, nhưng ngựa cũng không chậm. Nhưng sói không dám nhảy lên lưng ngựa từ phía sau, vì gặp phải con ngựa tinh khôn tăng tốc đột ngột, sói sẽ rơi vào chân sau của ngựa, không chết cũng bị thương. Muốn đạt kết quả, sói chỉ có thể nhảy tạt ngang, nhưng nếu tạt ngang thì tốc độ của sói bị ảnh hưởng, vồ trúng cũng hoá trượt, giỏi lắm cũng chỉ cào rách da, tỉ lệ cắn chết không đáng kể. Lúc đàn ngựa đổi hướng, tốc độ chựng lại, đã tạo cho sói một cơ hội vàng, sói nhanh vồ ngựa chậm, sói không cần tạt ngang mà chỉ cần bổ nhào từ trên không xuống lưng ngựa, hàm răng rắn như thép bập một phát vào chỗ chí mạng rồi nhảy trái ra. Ngựa dùng cách lăn đất để rũ sói trên người, nếu là sói độc, một chọi một còn khả dĩ, nếu là sói đàn thi khi ngựa lăn đất, đàn sói bu lại xé tan xác.

Đàn ngựa hí thảm thiết, từng con bị thương một bên eo hoặc một bên ức, máu me vung vãi, thịt da tơi tả, cuộc tàn sát đẫm máu khiến đàn sói càng hung hăng lạ thường. Chúng không kịp ăn, mà chỉ điên cuồng cắn xé. Ngựa bị thương ngày càng nhiều, còn sói thì liên tục tấn công, đợt này tiếp đợt khác. Sói chúa và sói đầu đàn vượt lên trước, chồm lên mình ngựa cắn một miếng ngập răng rồi hai chân sau làm điểm tựa, hai chân trước làm điểm tì, mình cong như cánh cung, dùng sức bật khủng khiếp bứt miếng thịt trên mình ngựa. Con sói nhả miếng thịt còn cả lông ra, lộn ba vòng, rồi nhảy lên, cắn tiếp. Đàn sói theo sau, tranh nhau bắt chước sói chúa và con sói đầu đàn, phát huy đến tận cùng bản năng săn mồi trong huyết quản.

Đàn ngựa thương vong nhiều, máu me vung vãi, tuyết lạnh lại phủ lên, xoá sạch dấu vết. Cảnh tàn khốc tái diễn trên thảo nguyên tàn khốc. Đàn sói ngốn ngấu biết bao sinh linh của thảo nguyên, đời này sang đời khác lưu lại dấu ấn bằng máu.

Dưới ánh đèn pin loang loáng, Batu và Xaxưleng thêm một lần mục kích cảnh tàn sát trên thảo nguyên, nhưng lần này thì lại càng không chịu đựng nổi, vì đây là số ngựa được tuyển mộ cho quân đội. Chúng là những con ngựa chiến nổi tiếng làm vẻ vang cho thảo nguyên Ơlôn, đã bao lần thoát hiểm từ miệng sói, những đứa con cưng được mã quan trong nhiều năm ra công chăm chút. Giương mắt mà nhìn lũ sói cắn xé đàn ngựa, Batu và Xaxưleng khóc không ra tiếng, lửa giận bừng bừng nhưng phải cố nén để đủ tĩnh trí bảo về cho số còn lại. Batu mỗi lúc mỗi lo, bằng vào kinh nghiệm bản thân, anh thấy đàn sói này không bình thường, kẻ cầm đầu của chúng rất mưu mẹo, tính toán, thông thạo vùng Ơlôn. Đó là con sói trắng. Đàn sói này, những con sói đực thì căm thù vì bị cướp mất miếng ăn, những con sói cái thì điên dại vì mất con. Nhưng con sói chúa thì không điên. Nhìn đàn sói ép đàn ngựa chạy về hướng nam, có thể đoán sói chúa định giở trò gì? Nó định dồn đàn ngựa xuống đầm lấy! Đây là chiêu thức quen dùng của sói chúa trên thảo nguyên. Batu càng nghĩ càng hãi. Trước đây anh có lần chứng kiến sói chúa dồn dê vàng xuống đầm lầy, cũng từng thấy sói dồn bò, ngựa xuống đầm lầy, nhưng số lượng không nhiều. Còn như dồn cả một đàn ngựa thì anh chỉ được nghe người già kể lại. Chẳng lẽ đàn sói hôm nay cũng làm thế? Chẳng lẽ chúng ăn gỏi cả một đàn ngựa? Batu không dám nghĩ tiếp.

Batu huơ đèn gọi Xaxưleng. Hai người liều mạng chạy vòng từ tây sang đông, trực tiếp cản đàn sói, dùng thòng lọng, đèn pin để doạ sói. Sói vốn sợ thòng lọng, sợ ánh đèn chói mắt. Hai người hai ngựa tả xung hữu đột dưới ánh đèn, tạm thời bảo vệ được mạn sườn phía đông của đàn ngựa. Đàn ngựa từ trạng thái kinh hoảng, dần trấn tĩnh lại, nhanh nhẹn điều chỉnh bước chân, tranh thủ chạy về phía đông của đầm lầy. Chúng biết rằng, chỉ cần vòng qua đầm lầy từ phía đông, thuận gió chạy về khu lều nuôi cừu mới đẻ, nơi có rất nhiều căn lều, có nhiều người quen, có nhiều tiếng hò, nhiều ánh sáng chói mắt, lại có những người bạn thân - đàn chó săn. Đàn chó trông thấy sói là choảng liền, cùng với những chủ chó cứu đàn ngựa.

Nhưng sói là thần chiến tranh kiên trì tìm kiếm cơ hội và biết chờ đợi cơ hội trên thảo nguyên. Mỗi khi chộp được một cơ hội, sói quyết không buông, chưa vắt kiệt sức chưa bỏ cuộc. Đang nổi khùng mà có cơ hội như thế này, sói lập tức ăn sống nuốt tươi, không cho con ngựa nào chạy thoát. Đàn ngựa đã chạy đến bãi cỏ ven đầm, vó ngựa cày tuyết trên mặt và cả đất phèn phía dưới, mùi cay xộc lên mắt lên mũi người và ngựa, họ hiểu rằng, đang trên bờ vực thẳm. Xung quanh một màu đen kịt, không nhìn thấy nhưng vẫn cảm

nhận được mùi vị của đầm lầy. Người và ngựa bất chấp mắt mũi cay xè tiếp tục chạy. Khi nào không thấy mùi cay bốc lên từ vó ngựa, có nghĩa là đã tới con dốc thoai thoải phía đông đầm lầy. Khi ấy đàn ngựa sẽ tự động chuyển hướng, men theo bờ phía đông, xuôi gió chạy về nam.
Người, ngựa, sói cùng chạy. Sói tạm ngừng tấn công, nhưng Batu vẫn căng thẳng tới mức bàn tay cầm súng ướt đẫm mồ hôi. Kinh nghiệm mười máy năm chăn ngựa đã mách anh, đàn sói sắp sửa phát động cuộc tổng công kích lần cuối, nếu không, sẽ chẳng còn dịp nào khác. Đàn sói quyết không bỏ lỡ một dịp trả thù. Chịu đựng hơi phèn đỏ mặt mũi, chúng chạy mò cùng ngựa một đoạn đường. Chỉ cần đàn ngựa chạy lên dốc là Batu nổ súng, vừa giục ngựa chạy nhanh vào đường rẽ, vựa giết sói doạ sói, vừa báo động cho mọi người đến cứu. Batu cố kìm cho tay bớt run, nhằm chỗ sói đông nhất lẩy cò. Xaxưleng cũng làm như anh.
Batu chưa kịp trở tay, đàn ngựa bỗng hí vang, kinh hoảng tột độ. Con ngựa anh cưỡi hình như bị vướng chân. Anh dụi mắt soi đèn lên phía trước. Dưới ánh đèn, mấy con sói gộc chụm vào nhau chạy tới trước ngựa anh. Chúng không sợ ngựa xéo để cản mũi anh. Batu ngoảnh lại nhìn, Xaxưleng cũng đang bị sói chặn hậu. Lũ sói bắt đầu tấn công con ngựa của Xaxưleng. Batu hươ đèn ra hiệu cho Xaxưleng chạy tới bên anh, nhưng con ngựa của cậu ta không nhích nổi một bước. Những con sói luân phiên xốc tới, con ngựa của Xaxưleng mình đầy những vết cào cấu, áo khoác của cậu cũng bị đóp mất vạt dưới. Xaxưleng vứt bỏ thòng lọng giờ đã trở thành vô dụng, dùng đèn pin làm vũ khí vụt ngang vụt dọc, đèn bẹp gí, đầu sói toé khói vẫn không chặn được cjiến thuật luân xa của bầy sói. Một con ngoạm đứt miếng thịt mông con ngựa Xaxưleng đang cưỡi. Con ngựa bất chấp mối hiểm nguy sẽ gây ra cho chủ, cố hí lên một tiếng thảm thiết rồi cắn chặt hàm thiết, chạy tháo thân về hướng tây nam. Xaxưleng không cản nổi con ngựa chưa lâm trận đã bỏ chạy. Lũ sói thấy đã tống khứ được một đối tượng kỳ đà cản mũi, liền quay lại tấn công đàn ngựa.
Lúc này chỉ còn lại Batu và đàn ngựa. Nhóm sói gộc lập tức nhằm vào anh và con ngựa ô của anh. Con ngựa thở phì phì, mắt mở to, giẫm đạp, đá hậu… liều chết chống cự. Batu lâm vào tình trạng vô cùng nguy hiểm. Anh biết có chạy cũng không thoát, chỉ còn cách chống lại. Quẳng cây thòng lọng, anh nhổm người trên cọc yên, rút cây gậy thép giắt dưới đệm, lông dây da ở đầu gậy vào cổ tay, thay hình đổi dạng từ người chăn ngựa thành dũng sĩ Mông Cổ, quyết một trận sống mái với sói. Cây gậy thép dài như thanh đao, là vật báu gia truyền của tổ tiên, một vũ khí dùng để đối phó với sói, do ông Pilich truyền lại cho anh. Thân gậy và chỗ tay cầm to bằng nhau, phần chót nẹp toàn sợi thép dẻo, các kẽ có nhiều vết ố. Đó là máu sói. Lũ sói luân phiên vồ ngựa từ hai bên, do đó anh ở vị trí dễ đánh trúng nhất, vấn đề quan

trọng là phải can đảm và độ chính xác đến đâu.
Batu ý đã quyết, anh bặm môi, khẽ chuyển dịch ánh đèn sang bên phải, rồi giơ cây gậy cao quá đầu, nhằm đúng con sói lúc nó đang chững lại, anh giáng một gậy vào răng, bộ phận rắn nhất nhưng cũng yếu nhất, chí mạng nhất của con sói. Con sói nhe nanh múa vuốt nhảy lên đón trúng cây gậy từ trên quật xuống, gãy liền bốn chiếc răng cửa. Nó đã bị Batu giáng cho một đòn choáng váng và về tổn thất thì không gì có thể bù đắp.
Con sói ngã bổ chửng, há cái miệng đầy máu mà gào thảm thiết, giá như nó chết còn đỡ khổ hơn. Trên thảo nguyên mông cổ, hàm răng chính là sinh mạng của sói. Vũ khí lợi hại nhất của sói là bốn chiếc răng cửa của hàm trên hàm dưới, không còn răng thì tất cả những phẩm chất ưu việt và không ưu việt như dũng cảm, kiên cường, tinh khôn, ranh mãnh, tàn bạo, tham lam, tham vọng, dã tâm, chí lớn, sự kiên nhẫn, tính linh hoạt, tính cảnh giác, sức mạnh, dẻo dai đều bằng số không. Trong thế giới của sói, nếu chột một mắt, què một chân, mất hai tai vẫn có thể tồn tại. Nhưng nếu khuyết răng thì về cơ bản đã bị tước đoạt quyền sinh sát - cái quyền đưa nó lên vị trí chúa tể trên thảo nguyên, đẩy sói vào tình cảnh coi miếng ăn bằng trời chứ không phải quyền sinh sát bằng trời. Sói không còn răng coi như sói không có trời, không còn cái thú lớn nhất của loài sói là săn bắt gia súc lớn, không còn đủ sức phòng vệ cuộc tấn công của chó săn và tranh cướp của đồng loại, không còn khả năng xâu xé, ngoạm những miếng to, uống từng ngụm lớn máu tươi con mồi; không còn khả năng bổ sung kịp thời năng lượng cho mình trên thảo nguyên khốc liệt. Sói sẽ trắng tay, mất sạch nét kiêu hùng và chí lớn, mất sạch địa vị trong bầy sói và sự kính nể của đồng loại, nó chỉ có thể sống một cuộc sống tạm bợ, đắp đổi qua ngày. Cuộc sống có miệng mà không có ăn, giương mắt nhìn đồng loại tàn sát và yến ẩm, thu vào mắt tất cả những gì mà nó không muốn nhìn. Sau đó nó chỉ còn một con đường: cái chết. Chết gầy, chết cóng, chết vì tức giận, chết ấm ức.
Nhìn đàn ngựa bị hạ sát hết con này đến con khác, Batu những muốn dùng phương thức cực độc, cho chúng nếm mùi tàn nhẫn của con người thảo nguyên. Anh nhân lúc chúng chưa kịp có phản ứng, lại nhắm một con quật mạnh cây gậy, nhưng lần này không trúng răng mà đập trúng mũi con sói. Lá mía nát bét, con sói ngã lăn, co rúm như một quả cầu bông. Tuyệt kỹ giết sói của Batu, tiếng rú của hai con sói lớn, khiến lũ sói bâu quanh anh sững lại vì kinh hãi. Chúng không dám chồm lên, nhưng vẫn dám dàn hàng ngang trước đầu ngựa, ngăn anh tiếp cận đàn ngựa.
Batu đánh lui đợt tấn công của lũ sói nhằm vào anh. Nhìn ra anh thấy những con sói lớn đều tập trung phía đông đàn ngựa. Chúng cảm thấy thì giờ gấp gáp, đồng thời cũng thấy đồng bọn phía sau đang núng thế. Cả đàn cất tiếng hú như tiếng gió lướt trên dây điện, đậm mùi chết chóc và kích động. Dưới

sự chỉ huy của sói chúa, đàn sói điên khùng đánh canh bạc dốc túi. Chúng sử dụng cách đánh tàn bạo nhất, đẫm máu nhất, không bút mực nào có thể diễn tả là tấn công tự sát, đồng loạt công kích đàn ngựa. Từng con từng con, nhất là những sói cái mất con chồm lên nhằm thóp bụng ngựa là chỗ da mỏng nhất mà đớp, bất kể cái giá phải trả cho nửa thân sau treo lủng lẳng dưới mình ngựa, dùng sức nặng nửa dưới cơ thể xé toạc mình ngựa. Đó là một tư thế nguy hiểm cho cả sói lẫn ngựa. Với sói, treo dưới bụng ngựa cầm bằng treo cổ dưới cây thập giá, ngựa chạy, nửa mình sói rơi vào nửa thân sau của ngựa, con ngựa muốn thoát thân cứ thế mà đá hậu như điên, trúng một cú là tan xương nát thịt. Chỉ những con sói lớn, răng sắc mới không cần mượn sức. Răng sắc, cơ thể nặng, chúng cắn rách bụng ngựa rồi nhảy xuống để bảo toàn mạng sống. Tuyệt chiêu này rất nguy hiểm cho ngựa, không rũ được sói thì ngựa rớt đàn vì đeo nặng rồi chết vì bị sói bổ vây; nếu đá trúng con sói thì hoá ra giúp sói giật mạnh vết cắn, rách bụng tự dẫn đến tử vong. Đàn ngựa bị giết và đàn sói tự sát đều trong trạng thái tuyệt vọng, chúng run như giẽ.

Những con sói bị thương hoặc bị đá văng ra từ chân ngựa, hầu hết là sói cái. Chúng nhẹ hơn sói đực. Nếu chỉ trông vào sức nặng cơ thể thì khó mà xé rách bụng ngựa, chỉ còn cách liều mạng mượn sức ngựa. Những con sói cái đúng là liều mạng chỉ nghĩ đến trả thù, coi cái chết như không, can đảm đến thế là cùng. Chúng sẵn sàng tan xương nát thịt, chết cùng đàn ngựa.

Một con sói đói bị đá văng khỏi mình ngựa, bụng rách toác, gào thảm thiết. Vậy mà nó còn nhổm dậy lết bằng hai chân trước tới bên con ngựa ngã xuống nhưng chưa chết, ngoạm luôn một miếng. Nó không bỏ qua cơ hội cuối cùng. Chỉ cần còn miệng, còn răng thì dù không còn cái bụng con sói vẫn ăn, miếng thịt ngựa trôi qua họng rồi truồi ra ngoài, con sói không còn bụng làm cữ là con sói tham ăn nhất, ăn nhiều nhất, và chắc chắn nó là con sói ăn nhiều thịt ngựa nhất trong một bữa ăn tàn bạo cuối cùng của cuộc đời.

Những con ngựa bị sói xé rách bụng vốn no căng, dạ dày chứa toàn cỏ non năm nay và cỏ thu năm ngoái, thuỷ phần đầy đủ nên rất nặng, một khi bụng rách, dạ dày và ruột lập tức văng ra ngoài, lòng thòng trên tuyết. Hai chân sau của ngựa vẫn chạy theo quán tính giẫm rách dạ dày, cuốn ruột vào chân, chỉ nháy mắt dạ dày vỡ toạc, thức ăn tung toé, ruột gan nát bét. Vậy mà con ngựa sợ đến mất trí vẫn lồng lên, cuốn vào chân sau tất cả nội tạng: dạ dày và ruột, cuối cùng đến tim phổi, khí quản đều bị lôi hết ra. Con ngựa chết vì chính nó giẫm lên gan ruột của nó, có thể tự giẫm phải mật, chết vì vỡ mật; có thể tự dẫm phải tim, chết vì vỡ tim; có thể tự dẫm bẹp phổi, chết vì nghẹt thở. Tự sát của sói vô cùng đau đớn và tàn khốc, do vậy sói không cho đối thủ được chết thanh thản, bắt đối thủ nếm trải nỗi kinh hoàng của tự sát

Ngựa bị sói giết, nhưng một nửa cái chết của ngựa là tự sát. Cái chết của

ngựa càng đau đớn càng oan khuất càng thê thảm.
Cuộc tấn công tự sát cuối cùng của đàn sói, đập tan sự chống trả có tổ chức của đàn ngựa, thảo nguyên trở thành chiến trường, những con ngựa tự dẫm lên gan ruột đang giẫy chết, khoang bụng khoang ngực vẫn nóng hôi hổi, chỉ một thoáng đã lạnh ngắt vì tuyết lọt vào. Những con khác lần lượt ngã xuống, không ngừng co giật, máu phun có vòi, nhuốm đỏ những bông tuyết bay qua. Hàng triệu viên tuyết hòn nhuốm đỏ đuổi theo những con ngựa kinh hoàng thất thố mà bỏ chạy. Bão tuyết càng mạnh lên, tiếp tục rượt theo đàn ngựa đến hơi thở cuối cùng.
Batu đứng như trời trồng trước cảnh báo thù tự sát của bầy sói, chân tay run bắn, mồ hôi trên người cũng đã đóng băng. Anh biết đại sự đã hỏng, không thể cứu vãn, nhưng anh vẫn muốn cố giữ lại vài con đầu đàn, bèn gò cương cho ngựa lấy đà rồi thúc ngựa bằng gót ủng, nhả cương cho con ngựa ô vọt qua đầu lũ sói chặn đường, lướt tới con ngựa đầu đàn. Nhưng đàn ngựa đã bị sói quần cho tơi tả, binh bại như núi lở, toàn bộ số ngựa còn lại chạy xuôi gió tháo thân, nhanh như tên bắn, quên phắt phía nam là đầm lầy.
Con dốc xuôi về phía đầm lầy, thành ra đàn ngựa tăng tốc tự nhiên, bạch mao phong càng mạnh, đẩy sau lưng với sức mạnh khủng khiếp, đàn ngựa như vừa bay vừa chạy, ào ào núi lở đá lăn, lao tuột xuống đầm lầy. Tức thì băng mỏng vỡ vụn, bùn lầy tung toé, đàn ngựa đã sa xuống đầm. Chúng tuyệt vọng hí vang, giãy giụa điên cuồng mong thoát hiểm. Ngựa khiếp đảm trước hành động phục thù mang tính khủng bố của bầy sói, do dự một lát, rồi ra sức trườn vào nơi sâu hơn, thà chết đuối còn hơn rơi vào miệng sói, không cho kẻ thù truyền kiếp vớ bở. Những con ngựa đã bị con người diệt mất nam tính này khi cận kề cái chết đã vùng lên phản kháng lần cuối, lấy tự sát tập thể đối phó với tấn công tự sát của bầy sói. Chúng là những sinh mệnh mạnh mẽ nhất trên thảo nguyên.
Nhưng thảo nguyên tàn nhẫn coi khinh và không hề thương xót kẻ yếu. Khí ôn về đêm đã mau chóng kết thành một lớp băng mỏng trên mặt đầm, ven đầm tuy đông cứng, nhưng bên trong đầm vẫn lút một phần chiều cao của ngựa. Khi đàn ngựa lao xuống đã đụng lớp bùn đặc quánh so với lúc thường, bão tuyết và giá lạnh càng làm cho bùn đặc như keo níu chân đàn ngựa. Đàn ngựa ra sức trườn, miết, gồng mình lên mà bò, nhưng sau mỗi cử động, gió lại lùa tuyết vào khe hở giữa thân ngựa và đất bùn nhiều hơn, cuối cùng đàn ngựa kiệt sức, không cử động gì nữa. Con ngựa đầu tiên xông vào vẫn hở đầu, hở cổ, hở lưng, không lún sâu thêm. Những con phía sau thì mới lút bốn chân, mình vẫn trên mặt bùn. Lúc này đàn ngựa y hệt những tử tù trên pháp trường, băng tuyết trên mình như trói kiểu ngũ hoa, muốn chết mà không chết cho, hí thảm thiết, hơi phả ra như sương bám trên mặt lông. Đàn ngựa hiểu giờ đây không ai cứu nổi chúng, không ai cản được cuộc tàn sát tập thể

đối với chúng.
Batu điều khiển con ngựa ô thận trọng tiến vào ven đầm. Chân vừa chạm bùn, con ngựa khịt khịt mũi, cúi thấp nhìn mặt đầm băng tuyết, không dám bước tiếp. Batu rọi đèn vào bên trong, trong tic tắc tuyết ngừng rơi, anh nhìn thấy bóng dáng đàn ngựa. Vài con cố lúc lắc cái đầu kêu cứu về phía chủ. Batu thúc ngựa tiến lên, con ngựa dụt dè bước lên năm sáu bước rồi hoảng hốt nhảy giật lùi cho đến khi gặp đất cứng mới dừng lại. Batu vụt con ngựa một roi vào mông, nó vẫn ỳ ra không chịu tiến. Anh định bỏ ngựa, tiếp cận đàn ngựa rồi bảo vệ chúng bằng súng. Nhưng nếu không cưỡi ngựa mà gặp sói thì mất lợi thế từ trên đánh xuống, đàn sói sẽ không sợ anh, cả người lẫn ngựa sẽ bị xé xác. Với lại, anh chỉ có mười viên đạn, bản lĩnh bằng trời thì cũng chỉ mỗi phát một con, không thể bắn chết hết. Mà dù anh có đuổi được đàn sói đi, thì chỉ qua nửa đêm bạch mao phong càng lạnh, sẽ đóng băng toàn bộ đàn ngựa dưới đầm lầy. Còn nếu như anh chạy về đại đội bộ cầu cứu thì đang lúc bão to như thế này, nhà nhà đang dốc sức bảo vệ đàn cừu, đại đội không thể điều lao động và xe đi cứu. Batu băng bám trên mặt, anh ngoảnh về phía đông, khấn: Lạy trời, lạy ông trời trường sinh bất tử! Hãy cho con trí tuệ, hãy cho con sức khoẻ như thần, hãy giúp con cứu lấy đàn sói! Nhưng ông Trời phồng mang mà thổi cho bạch mao phong át đi lời thỉnh cầu của anh.
Batu dùng bao tay bằng da cừu non lau nước mắt, lồng dây gậy vào cổ tay, sau đó anh gỡ quai, cầm súng trong tay cùng đèn pin, đứng đợi đàn sói. Lúc này, trong đầu anh chỉ một ý nghĩ: phải giết thêm mấy con nữa!
Sau đó một lúc Batu rét đến nỗi không thể ngồi vững trên yên. Bất chợt đàn sói lướt bên anh mà xuống đầm như một làn khói đen, chúng dừng lại ở rìa phía đông, làm tung lên một đám tuyết trắng. Một con sói nhỏ dáng thanh mảnh tách ra, thận trọng bò về phía đàn ngựa, thăm dò độ cứng của đất dưới chân. Batu thấy con sói nhỏ, không bắn. Con sói bò một quãng ngắn rồi chạy gằn về phía đàn ngựa, nó chưa đến nơi thì một cơn lốc hình thành từ mép đầm di chuyển về phía nó, đất trời nhập làm một, trắng xoá, cảnh tượng như bộ tộc bán khai tóc tai bù xù nhảy múa quanh đống lửa, người và gia súc bị làm vật hiến tế.
Batu không mở được mắt vì tuyết hòn. Anh cảm thấy rất lạnh, run cầm cập. Con ngựa ô khứu giác cực nhậy của anh đã bị nhiễm lạnh, run lẩy bẩy, cất tiếng hí đứt quãng. Đêm đen nặng nề, tuyết đầy trời, lại một lần nữa xoá sạch dáu vết cuộc thảm sát trên thảo nguyên.
Batu lạnh cứng người, anh lóng ngóng tắt đèn pin để bản thân anh chìm hẳn trong bóng tối, rồi chĩa súng rất thấp về phía đầm lầy, nhưng sau đó đột nhiên anh nâng đầu nòng cao hơn nửa mét, lẩy ba phát: đoàng, đoàng, đoàng!

Chú thích:

[1]Thông tin chi tiết: Samuel Huntington, *Sự xung đột giữa các nền văn minh* (The Clash of Civilizations and the Remaking of World Order, 1996), Nhiều dịch giả, Nxb. Thế giới; Hà Nội 1998; Thomas L. Friedman, *Chiếc Lexus và cây ôliu* (The Lexus and the Olive Tree, 1999), Lê Minh dịch, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội 2005; Thomas L. Friedman, *Thế giới phẳng* (The World Is Flat: A Brief History of the Twenty-first Century, 2005), Nguyễn Quang A dịch, Nxb. Trẻ, Hà Nội 2006; Jared Diamond, *Súng, vi trùng và thép - Định mệnh của các xã hội loài người* (Guns, Germs, and Steel: The Fates of Human Societies, 1997), Trần Tiễn Cao Đăng dịch, Nxb. Tri Thức, Hà Nội 2006; Jared Diamond, *Loài tinh tinh thứ ba - Sự tiến hoá và tương lai của loài người* (The Third Chimpanzee, 2000), Nguyễn Thuỷ Chung và Nguyễn Kim Nữ Thảo dịch, Nxb. Tri Thức, Hà Nội 2007, Jared Diamond, *Sụp đổ - Các xã hội đã thất bại hay thành công như thế nào* (Collapse. How Societies Choose to Fail or Succeed, 2005), Hà Trần dịch, Nxb. Tri Thức, Hà Nội 2006; Jonathan Weiner, *Mỏ chim sẻ đảo - Câu chuyện tiến hoá* (The Beak of the Finch - A Story of Evolution in Our Time, 1995), Nguyễn Ngọc Hải dịch, Nxb. Tri Thức, Hà Nội 2006; James Surowiecki, *Trí tuệ đám đông* (The Wisdom of Crowds, 2004), Nguyễn Thị Yến dịch, Nxb. Tri Thức, Hà Nội 2006.

Tác giả Khương Nhung (Jiang Rong) Sinh năm 1947 tại Bắc Kinh. Thời kỳ cách mạng văn hoá, xung phong đi lao động ở vùng thảo nguyên Nội Mông 11 năm. Năm 1979, trở lại Bắc Kinh. Tiểu thuyết *Tôtem sói* (Lang đồ đằng) được Khương Nhung thai nghén và viết trong vòng 30 năm (từ 1971 đến 2003). Khi tác phẩm được xuất bản lần đầu năm 2004, lập tức nó trở thành cuốn sách bán chạy kỷ lục tại Trung Quốc và trở thành cuốn tiểu thuyết đầu tiên của Trung Quốc được một nhà xuất bản nước ngoài mua bản quyền với giá 100.000 USD.

Dịch giả Trần Đình Hiến Sinh năm 1933 tại Vĩnh Phúc. Trần Đình Hiến từng là giảng viên Đại học Ngoại ngữ trước khi chuyển sang ngành ngoại giao. Là cán bộ Đại sứ quán Việt Nam tại Trung Quốc, ông từng có 10 năm công tác tại Bắc Kinh. Hiện Trần Đình Hiến sống và hoạt động dịch thuật tại Hà Nội.

Các tác phẩm dịch tiêu biểu: *Đàn hương hình* của Mạc Ngôn (Giải thưởng Hội Nhà văn năm 2003), *Báu vật của đời* của Mạc Ngôn, *Cây không gió* của Lý Nhuệ, *Ngân thành cố sự* của Lý Nhuệ, *Tuyển tập kịch* của Lão Xá và *Tôtem sói* của Khương Nhung.

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến

Chương 6

Vũ khí của Đột Quyết có cung tên, minh đích tiên bắn đi phát ra tiếng kêu gặp thương đao kiếm. Chốp cán có gắn đầu sói bằng vàng. Lính thị vệ gọi là Phụ Ly, tiếng Đột Quyết nghĩa là sói. Do sói sinh ra nên không quên gốc. "Chu Thư. Đột Quyết"

Batu được Saxuleng tìm thấy trong một cái chuồng cừu cũ ở phía nam đầm lầy sau khi bão về một đêm và sáng hôm sau. Khi ấy anh đã bị thương đi không nổi, sắp chết vì lạnh. Saxuleng vực Batu lên con ngựa bị thương của cậu, đưa Batu về nhà. Để tổ điều tra nắm được đầu đuôi sự việc, Batu gượng đau cùng đến hiện trường. Hai mã quan kia tuy thương tích đầy mình, vẫn bị tạm giam để điều tra.

Trần Trận đi sau ông Pilich, cuối đoàn. Cậu hỏi nhỏ: Bố, trên sẽ xử lý thế nào về anh Batu?

Ông già dùng bao tay gạt sương trên bộ râu dê lưa thưa, cặp mắt đồng tử màu hổ phách ẩn chứa một tình cảm phức tạp. Ông không ngoảnh lại, mắt vẫn nhìn ra dãy núi xa xa, nói: Thanh niên trí thức các cậu thấy cần kỷ luật nó hay sao? - Quay lại, ông bổ sung một câu - ban quản lý mục trường và đại diện quân đội rất coi trọng ý kiến của các cậu. Mời các cậu đi cùng là để các cậu cho ý kiến.

Trần Trận nói: Batu là một hảo hán, anh ấy vì đàn ngựa mà suýt mất mạng, tiếc rằng anh không gặp may. Con thấy cứu được đàn ngựa hay không thì anh Batu vẫn là anh hùng thảo nguyên. Con ở với bố một năm, Batu là anh cả của con. Con hiểu thái độ của Bao Thuận Quý, ý kiến của con chẳng có ý nghĩa gì, sẽ không được coi trọng. Với lại các thanh niên trí thức cũng không thống nhất ý kiến. Con nghĩ, bố là đại biểu mục dân nghèo, lại là Ủy Viên Ủy ban cách mạng, mọi người đều nghe bố, bố nói thế nào, chúng con sẽ nói như thế.

- Những thanh niên trí thức khác nói gì? - Ông già hỏi.

- Các thanh niên trí thức đội con đều nhận xét tốt về anh Batu. Đợt bão tuyết sói này khủng khiếp quá, ai rơi vào hoàn cảnh ấy cũng thế thôi. Không thể kỷ luật anh Batu! Vậy mà có người bảo, có kẻ lợi dụng thiê tai để phá hoại, chống quân đội, chống cách mạng, nhất định phải điều tra thành phần xuất thân bốn mã quan!

Sắc mặt ông già càng u ám, ông không hỏi nữa.

Đoàn người vòng qua phía đông đầm lấy tới địa điểm Batu nổ súng lần cuối. Trần Trận cố trấn tĩnh, cậu chuẩn bị tinh thần mục kích cảnh tàn sát đẫm máu.

Vậy mà không trông thấy giọt máu nào. Tuyết dày hơn thước đã phủ kín tất cả những gì đêm trước đã diễn ra, chí ít là đầu những con ngựa mà cũng không thấy. Mặt đầm lổn nhổn những mô tuyết, giữa các mô là tuyết dày, sau mỗi mô là một đuôi tuyết dài do gió tạo nên, giấu đi những xác ngựa lẽ ra rất nổi bật. Mọi người lặng nhìn, không ai xuống ngựa, không người nào muốn vén tấm chăn tuyết, chỉ đứng đó tưởng tượng sự việc đã diễn ra.
Tiếc quá - Ông Pilich mở miệng đầu tiên. Ông giơ roi chỉ bờ đầm phía đông - Các vị xem, chỉ chạy thêm một quãng ngắn nửa là không việc gì. Batu dẫn được đàn ngựa từ Bãi Bắc về đây quả không dễ. Bão to sói đông cứ cho là người không sợ, nhưng con ngựa có sợ không? Batu từ đầu chí cuối bám đàn ngựa quyết tử với lũ sói. Nó đã làm tròn trách nhiệm.
Ông già không câu nệ, thanh mình cho con trai.
Trần Trận lại gần Bao Thuận Quý, nói: Vì tài sản của tập thể mà Batu đã chiến đấu suốt đêm với sói. Nên báo cáo lên trên sự tích anh hùng này.
Bao Thuận Quý trừng mắt quát: Gì mà anh hùng! Anh ta bảo vệ được đàn ngựa thì mới là anh hùng - Quay lại, ông ta giận dữ bảo Batu - Tại sao hôm ấy cho ngựa ăn cỏ ở Bãi Bắc? Chăn ngựa bấy nhiêu năm, chẳng lẽ anh không biết hễ nổi gió bắc là đàn ngựa chạy xuống đầm lầy? Trách nhiệm lớn nhất của anh là ở điểm này.
Saxuleng dập đầu vào bụng ngựa, ngẩng lên cãi: Đó là bãi chăn do bản quản lý chỉ định, còn nói rằng ở đó còn nhiều cỏ thu và cỏ xuân thì đã mọc mầm. Những con ngựa chiến đi xa, cần được ăn uống tốt, béo lên một chút để các kỵ binh dân quân vui vẻ tiếp nhận. Tôi còn nhớ anh Batu hôm ấy nói tại hội nghị "Năm khâu cách mạng, đẩy mạnh sản xuất", rằng chăn ở Bãi Bắc không an toàn. Nhưng ban quản lý bảo, mùa xuân phần lớn là gió tây bắc. Ai ngờ lại có gió bắc? Ông cũng đồng ý với ban quản lý, vậy sao khi sinh chuyện ông lại đổ hết cho Batu?
Mấy ông trong ban quản lý không nói gì. Trưởng bãi Ulichi đằngg hắng một tiếng, nói: Saxuleng nói đúng, quả là có chuyện ấy. Mọi người ai cũng có tâm, muốn đàn ngựa béo khoẻ, góp chút công sức cho cuộc chiến. Ai ngờ lại xảy ra cơn bão, lại là bạch mao phong, lại thêm đàn sói, trăm năm mới gặp một lần. Tôi là người nắm sản xuất, tôi xin chịu trách nhiệm trong chuyện này.
Bao Thuận Quý giơ roi chỉ vào mũi Saxuleng, nói: Trách nhiệm của anh cũng không nhỏ. Ông Pilich nói đúng, chỉ chạy một quãng nữa là thoát nạn, nếu ba anh không bỏ chạy mà cùng Batu dồn đàn ngựa thì không đến nỗi sinh chuyện.
Ông Pilich dùng cây gậy dằn cây roi của Bao Thuận Quý xuống thấp, nghiêm mặt nói: Thưa ông đại diện quân đội, ông tuy là người Mông nông nghiệp, nhưng cũng nên hiểu phong tục của người Mông du mục. Trên thảo

nguyên chúng tôi, không cho phép chỉ roi vào mũi người khác khi nói. Chỉ có bọn vua chúa, bọn Đaichi, bọn chủ bãi chăn thả mới làm như thế. Không tin, ông đi hỏi thủ trưởng phân khu. Đợt kiểm tra sắp tới ông ấy về đây, tôi và ông sẽ hỏi.
Bao Thuận Quý chuyển roi ngựa sang tay trái, chỉ ngón trỏ vào mặt Saxuleng, quát: Còn anh nữa, sao không xuống ngựa xúc tuyết? Xúc đi chứ! Tôi cần kiểm tra từng cái xác, để xem sói lợi hại đến mức nào mà tất cả đều đổ lên đầu chúng? Mao Chủ Tịch đã dạy: Nhân tố con người quyết định tất cả!
Mọi người xuống ngựa, cầm lấy xẻng gỗ, xẻng sắt và chổi tre, bắt đầu dọn tuyết. Bao Thuận Quý vẫn ngồi trên yên, lấy máy ảnh Hai Âu ra chụp làm tư liệu, miệng sa sả: Dọn sạch, dọn hết! Vài hôm nữa, tổ điều tra quân sự Minh và Kỳ (cấp huyện) cũng về điều tra tiếp.
Trần Trận cùng các ông Ulichi, Pilich và Batu lội sâu vào tận trong cùng, băng phía dưới chưa tan, tuyết phía trên kêu lạo xạo dưới chân. Ông già Pilich nói, chỉ cần xem con ngựa trong cùng có bị sói ăn thịt không, sẽ biết đàn sói lợi hại đến mức nào!
Trần Trận vội hỏi vì sao.
Ông Ulichi nói: Cậu thử nghĩ mà xem, vì rằng càng vào sâu bên trong càng nguy hiểm, sói cũng biết thế. Vậy nếu con ngựa này cũng bị cắn chết, thì đúng là đàn sói vô cùng nguy hiểm.
Ông già ngoảnh lại bảo Batu: Có bắn cũng chẳng ăn thua!
Batu nhăn nhó khổ sở: Con đem theo có mười viên đạn, chỉ một lúc là hết nhẵn. Bạch mao phong át hết tiếng sút. Sói sợ bỏ chạy, nhưng khi thấy hết đạn, chúng liền quay lại. Trời tối, đèn lại sắp hết pin, con nâng tầm bắn cao lên một thước.
- Khi ấy đâu có nghĩ dài dòng - Batu dùng ngón tay ấn nhẹ vết thương trên mặt, nói - Trời tối mà tuyết thì lớn, chỉ sợ bắn phải ngựa. Con cầu trời tạnh gió, đầm không đóng băng, sói không ra được, ngựa sẽ sống sót một số. Con nhớ là đã nâng đầu nòng lên một thước.
Ông già Pilich và Ulichi thở dài nhẹ nhõm.
Đến bên mô tuyết trong cùng, Batu do dự một thoáng, rồi nhanh nhẹn xúc sạch tuyết ở chỗ đầu con ngựa. Mội người lập tức bị sốc. Con ngựa bạch to lớn bị cắn đứt một nửa cổ, đầu ngật ra phía lưng, mắt lồi hẳn ra ngoài như quả trứng muối bóc vỏ, trong suốt. Sự sợ hãi tột độ còn hằn trên khuôn mặt ngựa. Thật kinh khủng! Tuyết dưới đầu ngựa đã đóng băng, thấm máu tươi, xẻng xúc không vỡ. Mọi người hì hục xúc và quyét, hai thân ngựa lộ ra. Trần Trận có cảm giác đây không phải là những vết cắn, mà như một quả tạc đạn nổ trong bụng, hai bên sườn vỡ toạc, ruột gan văng ra ngoài xa vài mét, một nửa mông không còn, xương lộ ra trắng hếu. Rải rác trên tuyết

những đoạn xương, những mảnh da và lông. Sói chỉ ăn tim gan và một ít thịt bắp. Con ngựa chỉ là đối tác cho sót trút cơn giận. Trần Trận nghĩ, hình phạt phanh thây đối với con người phải chăng học từ sói? Hay là phần thú tính của nhân tính cùng một nguồn gốc với chất sói trong thú tính? Trong các cuộc đấu tranh trong lịch sử nhân loại, quả thật người ta đã áp dụng luật sói đối với nhau. Mục kích cuộc tàn sát quy mô lớn của sói, thú tính trong con người Trần Trận cũng nổi dậy, cậu tiếc không chộp ngay được một con sói để lột da, cắt gân cho hả giận! Chẳng lẽ người đánh bạn với sói lâu ngày sẽ biến thành sói? Hoặc con người ngày càng nhiễm chất thú!

Mọi người lặng nhìn. Trần Trận cảm thấy chân tay lạnh thấy xương!

Ông già Pilich hai tay tì lên cán xẻng, vẻ đăm chiêu, nói: Có lẽ đây là đàn sói nếu không đông nhất nhì thì cũng đông thứ ba tôi thấy trong đời. Con đầu đàn mà bị cắn xé đến như thế này, thì những con khác tôi không cần xem nữa, đảm bảo không còn con nào nguyên vẹn.

Ulichi mặt sa sầm, thở dài: Con ngựa này tôi cưỡi hai năm, bắt được ba con sói. Nó chạy nhanh nhất nhì trong đàn. Năm xưa tôi là đại đội trưởng kỵ binh đem quân đi tiễu phi, chưa khi nào được cưỡi con ngựa nào hay như nó. Chiến lược chiến thuật của đàn sói này còn hay hơn cả bọn phỉ họ Mã năm xưa. Chúng triệt để lợi dụng bạch mao phong và đầm lầy khiến ta cảm thấy con ngựa lười suy nghĩ. Nếu tôi thông minh hơn sói một chút thì con ngựa này không chết. Để xảy ra chuyện này, tôi xin chịu trách nhiệm, giá khi ấy tôi khuyên lão Bao một câu thì đâu đến nỗi!

Trần Trận vừa nghe chuyện hai ông già, vừa nghĩ chuyện của mình ở Trung Quốc, người ta thường coi hổ bảo sài lang là mãnh thú. Nhưng hổ báo là loại thú hiếm, không sống theo bầy đàn, chuyện về chúng không nhiều. Còn sài lang (sói) thì tương đối phổ biến, đâu cũng có. Chúng sống thành đàn, có nhiều chuyện động trời. Sói là loại thú dữ uy hiếp con người lớn nhất, nhiều nhất, lập lại nhiều lần nhất. Trên thảo nguyên, sói là thiên đích lớn nhất của người, ngựa, bò, cừu. Vậy vì lẽ gì các tộc trên thảo nguyên lại sùng bái sói? Trần Trận rút lại lập trường mà gần đây cậu mới xác lập.

Bãi tha ma đã dọn được quá nửa, mặt đầm thây ngựa ngổn ngang, máu loang tuyết trắng đỏ ngầu, chẳng khác mặt trăn bị bom đạn cày đi xới lại. Những sinh mệnh đầy sức sống chuẩn bị ra trận bị phạt ngang, biến thành mồi cho pháo đạn. Cảnh tượng thê thảm của từng con, cùng một đạng với con ngựa bạch. Xác ngựa dầy đặc, xương cốt chân cẳng lẫn lộn, chỉ căn cứ vào cái đầu và màu lông để đếm. Hai mã quan ngồi xổm trên băng, dùng bao tay và cả vạt áo khoác lau mặt ngựa, vừa lau vừa khóc. Mọi người thẩn thờ vì thảm cảnh trước mặt. Trần Trận và mấy thanh niên trí thức Bắc Kinh chưa bao giờ mục kích cảnh tàn sát tập thể dã man kiểu này, nên cứ đứng nhìn nhau, không thốt được lời nào. Phản ứng đầu tiên của đám thanh niên trí thức là,

người nào trong chúng ta gặp đàn sói này, thì có bị phanh thây như đàn ngựa không?
Trước mắt Trần Trận hiện ra cảnh thảm sát Nam Kinh, qua tính cách của sói, cậu nhìn thấy tính chất phát xít của bọn giặt Nhật. Cơ thể cậu phản ứng dữ dội: Kinh tởm, phẫn nộ, buồn nôn, muốn nguyền rủa, muốn giết hết lũ sói. Một lần nữa, cậu buột miệng nói trước mặt ông già Pilich: Loài sói dã man quá! Dã man hơn cả bọn phát xít Nhật! Phải xé xác chúng mới hả giận!
Ông già nhìn Trần Trận, mặt như chằm đổ nhưng giọng nói thì chắc nịch: Tính phát xít của Nhật Bản là có từ trong máu, không phải học từ sói. Tôi đã đánh Nhật tôi biết, Nhật không có thảo nguyên lớn, không có đàn sói lớn. Người Nhật thấy sói bao giờ chưa? Vậy mà chúng giết người như ngoé? Tôi dẫn đường cho Hồng quân Liên Xô, đã từng thấy những việc lầm của người Nhật. Đường Thạch Tử là con đường từ mục trường ta đi Cát Lâm, Đông Bắc, riêng sửa đường đã chết bao nhiêu người? Xương trắng đầy hai bên đường, mỗi hố to chất đống mười mấy sinh mạng, một nửa là người Hán, một nửa là người Mông.
Ulichi nói: Chuyện này cũng không nên chỉ quy tội cho sói. Con người cướp hết lương thực cứu đói của sói, bắt đi bao nhiêu sói con, làm sao nó không trả thủ? Có trách là trách chúng ta không trông nom đàn ngựa cẩn thận. Sói rất ham sống, nếu không cùng đường, sói không cắn người. Người có chó, có súng, có thòng lọng. Trên thảo nguyên sói sợ người, đa phần sói bị người giết. Còn giặc Nhật thì sao? Trung Quốc chúng ta chưa bao giờ xâm lược họ, còn giúp họ nhiều chuyện, vậy mà họ giết người Trung Quốc như ngoé!
Ông già Pilich rõ ràng là không bằng lòng, lườm Trần Trận, nói: Người Hán ngồi không vững trên yên ngựa, ngồi đã không vững thì khi bị vấp dễ lộn cổ xuống đất.
Trần Trận rất ít khi bị ông già mắng. Lời ông khiến đầu óc cậu sáng ra. Cậu hiểu ý tứ trong câu nói của ông. Cậu nhận thấy tôtem sói ngự trong ông già vững vàng hơn kỵ sĩ Mông Cổ ngồi trên lưng ngựa. Các dân tộc thảo nguyên qua ngàn năm vật đổi sao dời, nhưng tôtem sói thì nghiễm nhiên tồn tại cho đến bây giờ, không dao động mảy may vì cái chết của bảy tám chục con ngựa chiến. Trần Trận chợt nhớ lại những câu: Hoàng Hà trăm hai, không lai một giầu", "Hoàng Hà vỡ đê, người biến thành cá", "Hoàng Hà sông Mẹ", "Hoàng Hà - cái nôi của dân tộc Trung Hoa". Dân tộc Trung Hoa không vì Hoàng Hà gây trăm hại mà không gọi bằng "Mẹ". Thì ra, trăm họa có thể song hành với Mẹ. Tôtem sói của dân Mông Cổ cũng được coi trọng như "sông Mẹ" của dân tộc Trung Hoa.
Bao Thuận Quý cũng không nhăn nhó nữa. Ông ta vẫn ngồi trên mình ngựa để quan sát hiện trường rõ ràng hơn. Ông ta không hề nghĩ rằng sói Mông

Cổ lại tàn bạo đến như vậy, cũng không nghĩ rằng đàn ngựa đông như thế mà vẫn bị sói xơi tái. Ông ta ngạc nhiên từ đầu đến cuối. Trần Trận trông thấy ông ta run run khi cầm máy ảnh, ông ta liên tục đổi cách cầm mới không bị rơi.

Ông già Pilich và ông Ulichi xúc tuyết bên một lô xác ngựa ở giữa đầm, hai ông đào bới như đang tìm cái gì ở đó. Trần Trận vội đến đào giúp. Cậu hỏi ông già Pilich: Bố tìm cái gì thế? Ông già trả lời: Tìm đường đi của sói. Kìa cậu, xúc nhẹ thôi! Trần Trận cẩn thận lựa chỗ đặt chân rồi cúi xuống quan sát. Lát sau ba người đã tìm ra con đường của sói - con đường tuyết dày bốn lóng tay, rất rắn, được hình thành trên mặt bùn nhão. Quét sạch lớp tuyết xốp mới phủ bên trên thì thấy dấu chân sói, to thì như chân bê, nhỏ như chân chó gộc. Mỗi dấu để lại vết lỏm, có vết còn vương máu ngựa.

Ông Ulichi và ông già Pilich gọi mọi người lại, tập trung quét sạch con đường sói. Ông bảo, quét sạch tuyết sẽ đoán được đàn sói lớn hay nhỏ. Quét được một lúc, mọi người nhận thấy đường sói không thẳng mà cong, quét tiếp lại thấy đó là đường cánh cung, quét hơn một giờ, thì ra nó là một đường tròn, một đường tròn bằng tuyết rắn, trong tuyết có máu, mặt đường cao hơn mặt bùn một cạnh bàn tay, băng thấm máu tươi khiến người kinh hãi, y như con đường dẫn xuống âm phủ, như một đồ thị đầy những ký hiệu quái quỉ. Đường rộng hơn mét, chu vi năm sáu chục mét, bên trong tập trung rất nhiều xác ngựa. Mặt đường dày đặc những dấu chân sói vấy máu. Mọi người sợ run, bàn tán sôi nổi:

- Tôi ngần này tuổi đầu chưa bao giờ thấy dấu chân sói to như thế?
- Đâu phải sói, yêu quái thì có!
- Đông khiếp!
- Ít nhất cũng bốn năm chục con. Batu bợm thật! Một mình mà dám chơi đàn sói này. Phải tôi thì đã ngã ngựa, làm mồi cho sói rồi!
- Đêm ấy tối trời mà tuyết thì lớn, cháu chẳng nhìn thấy gì, đâu biết đàn sói đông như thế.
- Rồi ta sẽ gặp nhiều rắc rối đây!
- Đám con gái còn dám đi đêm nữa không?
- Các ông trên mục trường bộ thiển cận quá, cướp sạch thức ăn dự trữ cứu đói của sói, khiến chúng nổi khùng. Tôi mà là sói, tôi chén sạch gà lợ của các vị ấy.
- Ông nào dở thế không biết. Đào bắt bao nhiêu là sói con, hèn gì chúng chẳng nổi điên? Những năm trước bắt ít, đàn ngựa có sao đâu!
- Ban quản lý cũng nên làm vài việc nghiêm chỉnh. Phải tổ chức diệt sói. Cứ đà này, sói sẽ ăn thịt người!
- Bớt họp đi, tập trung vào những việc thiết thực.
- Tình hình này thì đàn gia súc không đủ cho sói tráng miệng.

- Lãnh đạo mục trường có một số xuất thân nông nghiệp, làm toàn những chuyện thất đức nên Trời sai sói xuống cho một bài học.
- Đừng có phát ngôn bừa bãi! Có muốn đấu tố không?
.....
Bao Thuận Quý cùng Ulichi và ông già Pilich quan sát, chụp ảnh con đường của sói, chốc chốc lại trao đổi ý kiến. Nét mặt cau cau của ông, Bao Thuận Quý bắt đầu giãn ra. Trần Trận đoán ông già đã tác động được vào "nhân tố con người quan trọng nhất" của ông ta. Tai họa cỡ này, con người làm sao chống lại? Tổ nào về điều tra cũng vậy thôi, nhìn hiện trường là thấy sức người khó mà đối phó, nhất là với bầy sói ranh ma quỷ quyệt lợi dụng bạch mao phong tấn công về đêm.
Trần Trận thấy đỡ lo cho ông già Pilich và ông Ulichi.
Trần Trận bắt đầu suy nghĩ về con đường của sói, một đường tròn ma quái khiến người rợn tóc gáy. Nó như xiết từng vòng quanh ngực cậu, vòng sau chặt hơn vòng trước, khiến cậu tức thở. Vì sao lũ sói chạy một đường tròn như vậy? Động cơ nào? Mục đích gì? Hành vi của sói thảo nguyên người ta không hiểu. Mỗi dấu vết của sói để lại thường là câu hỏi hóc búa.
Chống lạnh ư? Để cho nóng người lên? Có thể như thế. Bởi vì đêm ấy có bạch mao phong, lạnh ghê gớm. Đàn sói đang chạy đường dài mà đột ngột dừng lại, chắc không chịu nổi rét, nên sau khi ăn no, chúng chạy cho nóng người lên.
Giúp tiêu hóa chăng? Tiêu hao năng lượng để có thể ăn thêm. Cũng có thể. Bởi vì sói không phải loài chuột. Chuột biết tích trử lương thực trong hang. Sói không biết để dành, muốn sử dụng thức ăn được nhiều hơn, sói chỉ mỗi cách nhồi nhét, sau đó chạy để tiêu hóa nhanh thức ăn, tăng nội dưỡng, tạo ra chỗ trống trong dạ dày để rồi nhồi tiếp. Nhưng đó phải là loại dạ dày sắt thép, đàn hồi, cao su, hoặc là không có manh tràng (ruột thừa) nên không sợ viêm. Nếu vậy thì đáng sợ.
Hay là chúng duyệt binh, chuẩn bị cho trận đánh tiếp? Hay là chúng điểm quân? Cũng có thể. Xem dấu chân ta thấy sói rất có ý thức tổ chức kỷ luật. Con đường chỗ nào cũng rộng hơn mét, rất ít bước ra ngoài. Không phải là duyệt binh thì làm sao đội ngũ chỉnh tề như thế? Nói chung, sói độc lập tác chiến, hoặc hành động theo nhóm, một nhóm bốn năm con, tổ chức vây ráp thì chỉ một gia đình bảy tám con, còn tác chiến với quy mộ binh đoàn thì rất hiếm. Trần Trận không thể hiểu, sói vốn quen độc lập tác chiến, vì sao bỗng dưng chuyển sang vận động chiến với quy mô binh đoàn? Năm xưa Bát lộ quân và Tân tứ quân tốn bao công sức mới nâng cấp được như thế. Chẳng lẽ sói có tài năng quân sự bẩm sinh? Hay tổ tiên nhà sói rút kinh nghiệm từ những cuộc tàn sát đẫm máu, truyền lại cho sói con cháu? Nhưng sói không biết nói thì truyền bằng cách nào? Quả là khó hiểu.

Vậy thì, hay là sói ăn mừng chiến thắng? Hay là một nghi thức trước hay sau khi ăn? Khả năng này cực lớn. Cuộc truy kích thắng đậm, đàn ngựa không sót một con, sói đã bảo thủ tuyết hận, có thể coi là toàn thắng. Đàn sói đói hạ gục một đàn ngựa béo, ai bảo không sướng? Hẳn là khi đó sói sướng như điên, diễu hành rất lâu xung quanh những xác ngựa đến nỗi thành con đường.
Trần Trận lấy cái bụng của con người để hiểu sói, cắt nghĩa một số hành động của sói. Chó hiểu tính người, người hiểu tính sói hoặc sói hiểu tính người. Thiên địa nhân là một. Sói, người, chó không thể không liên quan với nhau. Có lẽ nghiên cứu về người nên bắt đầu nghiên cứu từ sói, hoặc nghiên cứu sói nên bắt đầu nghiên cứu từ người, khoa sói học liên quan mật thiết với nhân học - một bộ môn khoa học vĩ đại.
Một đoàn người theo sau Batu, lần ngược con đường dẫn đến sự cố, lên phía bắc. Trần Trận lại gần ông Pilich, hỏi: Bố, vì sao sói chạy thành một con đường như thế? Ông già nhìn quanh, cố ý buông lỏng dây cương cho ngựa đi chậm lại, nói khẽ: Tôi sống ở Ơlon đã 60 năm, chưa bao giờ thấy đàn sói lớn như thế! Hồi nhỏ tôi cũng từ hỏi ông thân sinh ra tôi. Ông bảo, sói là do Trời sai xuống bảo vệ quả núi thiêng Bayinoloa và thảo nguyên Ơlon. Kẻ nào phá hoại, Trời nổi giận, sai sói xuống cắn chết rồi thưởng luôn cho sói ăn thịt. Mỗi khi được thưởng, sói vui sướng chạy quanh phần thưởng nhiều vòng, tròn như mặt trời mặt trăng. Vòng tròn này là hồi âm của sói, giống như thư cảm ơn bây giờ. Sau khi trời nhận được hồi âm, sói ăn thoải mái. Sói thích ngửa mặt nhìn trăng, hếch mũi lên trời mà hú dài, nếu như trăng có quầng, chắc chắn đêm ấy nổi gió, sói không đi săn mồi. Sói dự đoán thời tiết giỏi hơn người, sói biết khi nào trăng tròn, biết vẽ hình tròn, chính là sói có khả năng thông thiên.
Trần Trận như mê đi, cậu vốn thích thần thoại. Giải thích về đường tròn của sói, bản thân nó đã đầy đủ xét từ góc độ văn học. Vả lại, không thể nói thuyết này không khoa học. Trong quá trình săn bắt lâu dài, người ta đã biết đá đổ mồ hôi thì mưa, trăng có quầng thì gió. Trần Trận tấm tắc: Hay thật!
Những quy luật của tự nhiên trên thảo nguyên, mặt trời có quầng, mặt trăng cũng có quầng. Mục dân ra hiệu cho người khác đi tới thì giơ tay vẽ một vòng tròn. Cái vòng tròn đúng là một tín hiệu ma quái! Chuyện của bố làm con tỉnh người, sói thảo nguyên quá giỏi, biết vẽ vòng tròn, biết phát tín hiệu, sợ thật! Ông già Pilich nói: Sói thảo nguyên rất tinh quái! Tôi cả đời đối mặt với chúng mà không khi nào thắng. Tôi không lường trước được sự cố tai hại này. Sói luôn hành đọng đúng lúc, đúng chỗ mà ta không ngờ, đã đến thì cả bầy. Cậu bảo nếu không có Trời giúp thì làm sao sói lợi hại đến như thế!
Đoàn người ngựa phía trước dừng lại, có người xuống ngựa, bới tuyết. Trần

Trận thúc ngựa chạy theo ông già lên chỗ đó. Đã phát hiện những xác ngựa, nhưng không tập trung, mà bốn năm con rải thành một vệt. Ở một chỗ xa hơn, có người kêu: Có xác sói! Trần Trận nghĩ, chắc đây là nơi sói tấn công tự sát như Batu đã kể. Và cũng là bước ngoặt dẫn đàn ngựa đến tử vong. Cậu thót tim, trống ngực đập thình thịch.
Bao Thuận Quý vẫn ngồi trên yên, vung cây roi quá đầu quát: Không được lộn xộn! Tất cả quay lại, trước hết bới hai con ngựa, sau đó mới đến sói. Mọi người chú ý kỷ luật chiến trường. Tất cả xung công! Ai vi phạm sẽ bị đưa đi học tập cải tạo.
Mọi người nhanh nhẹn tập họp xung quanh hai con ngựa, bắt đầu gạt tuyết. Hai con ngựa đã lộ ra. Ruột gan tim phổi của từng con đều bị chính nó giẫm nát, vương vãi đến mấy chục mét. Hai con này không bị sói xé xác sau khi chết. Có lẽ chúng đã ăn no ở chỗ đầm lầy nên bỏ qua. Tuy vậy, Trần Trận vừa bới vừa nghĩ, con ngựa này tuy không bị xé xác, nhưng cái chết của chúng thê thảm hơn, đáng sợ hơn cái chết của đồng loại ở đầm lầy, cặp mắt thất thần khi chết gây một ấn tượng hãi hùng.
Bao Thuận Quý giận giữ gầm lên. Lũ sói này tàn bạo như giặc Nhật! Làm sao chúng nghĩ ra cái cách cắn rách bụng để ngựa tự lôi ruột ra mà chết cơ chứ! Độc ác quá đi mất! Bọn này đúng là tinh thần võ vĩ đạo của bọn Nhật, dám tấn công tự sát. Sói Mông Cổ thật đáng sợ. Tôi mà không giết sạch chúng thì chớ kể.
Trần Trận không nhịn được, xen vào: Không nên coi tự sát là tinh thần võ sĩ đạo của bọn Nhật. Đổng Tồn Thụy, Hoàng Kế Quang, Dương Văn Tư dám cùng chết với kẻ thù, nhưng đó không phải võ sĩ đạo. Một con người, một dân tộc nếu không có tinh thần thà chết chứ không chịu khuất phục, không dám chết cùng kẻ thù thì chỉ có làm nô lệ, bị người khác thống trị. Tinh thần tự sát của sói vận dụng đúng chỗ thì là anh hùng, đáng ca ngợi, không đúng chỗ thì là võ sĩ đạo của chủ nghĩa phát xít. Nhưng nếu không tinh thần quyết tử thì cầm chắc không thể thắng tinh thần võ sĩ đạo.
Bao Thuận Quý im lặng hồi lâu, hừm một tiếng: Cái đó thì đã hẳn.
Ulichi nét mặt đăm chiêu, nói với Thuận Quý: Kiểu tấn công tàn bạo này thì Batu và đàn ngựa làm sao chống lại? Batu quần nhau với sói từ Bãi Bắc về đến đây quả không đơn giản. Không chết người là may rồi. Cứ để tổ điều tra về đây, tôi tin là họ sẽ có kết luận chính xác.
Bao Thuận Quý gật đầu, ông ta bắt đầu dịu giọng, hỏi Batu: Khi ấy cậu có sợ lũ sói ăn thịt con ngựa cậu đang cưỡi không?
Batu ngượng nghịu trả lời: Cháu căng thẳng đến mức chẳng còn nghĩ gì khác. Tiếc quá, chỉ chút nữa là thoát đầm lầy!
Bao Thuận Quý lại hỏi: Thế sói không vồ cậu à?
Batu chìa cây gậy thép ra trước mặt Bao Thuận Quý: Cháu đập gãy răng cửa

một con, đánh giập mũi một con khác bằng chiếc gậy này, nếu không, chắc là bị chúng xé xác. Các cậu Saxuleng không được trang bị súng, gậy, nên không có phương tiện phòng thân. Đừng kết tội họ đào ngũ.
Bao Thuận Quý cầm cây gậy nắn thử, khen: Gậy này thì hay rồi. Cậu cũng tàn bạo đấy chứ! Tốt, với sói thì càng tàn bạo càng tốt. Cậu can đảm, có bản lĩnh, khi cấp trên về điều tra, nhớ kể tường tận chuyện đánh nhau với sói.
Nói xong, Bao Thuận Quý trả lại cây gậy cho Batu rồi ngoảnh lại nói với Ulichi: Tôi thấy sói Mông Cổ khủng khiếp quá, đầu óc hơn con người. Tôi đã hiểu cách đánh của chúng. Chúng có mục tiêu cụ thể, đó là bằng mọi giá dồn đàn ngựa xuống đầm lầy. Anh xem này - Ông ta xoè bàn tay - Sói biết thời tiết, biết đánh gần, biết chọn thời cơ, biết địch biết ta, biết chiến lược chiến thuật, biết đánh đêm, biết đánh du kích, biết đánh cơ động, biết đánh lén, biết tập trung ưu thế binh lực đánh tiêu diệt, lại còn xây dựng kế hoạch tác chiến, từng bước tiêu diệt đàn ngựa. Binh pháp này có thể đưa vào sách giáo khoa quân sự! Hai ta xuất thân bộ đội, tôi thấy trừ trận địa chiến, đánh lấn bằng giao thông hào là sói chưa biết, còn thì toàn bộ chiến lược chiến thuật của du kích, của Bát lộ quân, sói biết hết. Không ngờ sói thảo nguyên tài tình đến thế, cứ tưởng chúng hữu dũng vô mưu, chỉ biết trộm gà bắt chó...
Ulichi nói: Kể từ khi tôi chuyển ngành về đây, chưa thấy mình đã xa chiến trường. Quanh năm chiến đấu với sói, súng bất li thân, giờ đây tôi bắn còn chuẩn hơn lúc ở bộ đội. Đúng như anh nói, sói rất giỏi binh pháp, chí ít biết vận dụng hữu hiệu những nguyên tắc quan trọng trong binh pháp. Đối mặt với sói mấy chục năm, tôi đã học được nhiều điều. Giờ mà cho tôi đi tiễu phỉ, bảo đảm là tôi làm tốt.
Trần Trận càng nghe chuyện càng mê, vội hỏi: Vậy binh pháp của người là học từ sói?
Ulich mắt sáng lên, nói với Trần Trận: Đúng, rất nhiều điều trong binh pháp con người học từ sói. Trước kia dân thảo nguyên vận dụng binh pháp của sói đánh nhau với dân tộc nông nghiệp bên quan nội. Người Hán không chỉ học dân du mục mặc áo ngắn, quần đi ngựa, cưỡi ngựa bắn cung mà dân sách vở gọi là "Hồ phục kị xạ", còn học binh pháp của sói từ dân du mục. Năm học bổ túc chuyên ngành chăn nuôi ở Hồi Hột, tôi đọc khá nhiều binh thư, thấy binh pháp Tôn Tử không khá mấy binh pháp của sói. Thí dụ: "Biết mình biết người, binh quý ở thần tốc, ra quân khi địch không ngờ, tiến đánh khi địch chưa kịp chuẩn bị"... sói thuộc lòng từng khoản.
Trần Trận nói: Vậy mà binh thư Trung Quốc không hề nhắc đến dân tộc và sói thảo nguyên, quả không công bằng chút nào!
Ulichi nói: Sự thua thiệt của người Mông Cổ là lạc hậu về văn hóa, ngoại trừ cuốn "Mông Cổ bí sử" là có giá trị, còn những sách khác chẳng có ảnh

hưởng gì đáng kể.
Bao Thuận Quý bảo Ulichi: Xem ra, ngành chăn nuôi trên thảo nguyên phải nghiên cứu kỹ về sói, phải nghiên cứu binh pháp, nếu không sẽ thiệt. Muộn rồi, ta đi xem mấy con sói chết, tôi cần chụp mấy phô ảnh.
Hai ông đầu ngành đi rồi, Trần Trận đứng thần người. Chuyến khảo sát thực địa này khiến cậu càng mê những kỳ tích của mục dân thảo nguyên và Thành Cát Tư Hãn. Chỉ vẻn vẹn hơn một vạn quân kỵ mà Thành Cát Tư Hãn và các con cháu ông ta tung hoành từ Á sang Âu, tiêu diệt mấy chục vạn thiết kỵ Tây Hạ, một triệu quana của nhà Đại Kim, hơn một triệu thủy quân và kỵ binh Nam Tống. Làm thế nào chiếm được Trung Á, Hungari, Ba Lan, toàn bộ nước Nga, Iran, Ấn Độ, lại còn bắt Hoàng Đế Đông La Mã thực hiện chính sách hòa thân của Trung Quốc, gả công chú Mali cho chắt của Thành Cát Tư Hãn, dựng nên một đế quốc lớn nhất trong lịch sử thế giới? Một dân tộc bé nhỏ khi khởi nghiệp ngay cả chữ viết và mũi tên bằng sắt chưa có, vẫn phải dùng xương thú làm mũi tên, lấy đâu ra sức mạnh và tri thức quân sự lớn lao đến thế? Đây là một câu đố chưa có lời giải. Hơn nữa, kỳ tích của Thành Cát Tư Hãn và các con cháu không phải ở chỗ lấy thịt đè người, lấy mạnh thắng yếu, mà ngược lại, lấy ít thắng nhiều, thắng bằng mưu trí. Phải chăng họ dựa vào trí tuệ của sói và tốc độ của ngựa? Dựa vào tố chất và tính cách của sói? Và tinh thần dân tộc được nuôi dưỡng bằng Tôtem sói?
Hai năm nay Trần Trận đối mặt với sói, kinh nghiệm và những câu chuyện thu thập cùng với những điều mắt thấy trong khi đi thực địa sói bắt dê vàng, tính kinh điển trong trận sói tận diệt đàn ngựa, khiến Trần Trận càng tin rằng những kỳ tích của Thành Cát Tư Hãn có khả năng từ sói.
Chiến tranh là hành vi vũ lực giữa quần thể này với quần thể khác. Chiến tranh khác về bản chất với săn bắn. Chiến tranh có tiến công, có phòng ngự, hai bên tham chiến đều vũ trang đến trận răng. Còn săn bắn thì con người chủ động hoàn toàn, hầu hết con mồi ở vào thế bị động, bị săn đuổi. Săn thỏ, rái cá trên cạn, dê vàng đều là săn bắn, nhưng là lấy thịt đè người, quyết không phải chiến tranh. Tuy rằng săn bắn có thể học được một số kỹ năng quân sự, nhưng chỉ có chiến tranh thật sự mới cung cấp cho người ta kiến thức toàn diện về quân sự.
Trần Trận lật lại vấn đề: Trên thảo nguyên không có những đàn hổ, đàn báo, đàn gấu, đàn sư tử, đàn voi. Chúng không thể tồn tại trên thảo nguyên Mông Cổ khắc nghiệt. Cho dù chúng thích ứng với điều kiện tự nhiên, cũng không thể thích ứng với những cuộc chiến tranh sinh tồn tàn khốc trên thảo nguyên, không thể chống lại những cuộc vây ráp của sói và người trên thảo nguyên. Chỉ người và sói là cặp đối thủ hạt giống trong cuộc quyết đấu trên thảo nguyên Mông Cổ. Các sách giáo khoa quân sự trước kia cho rằng, kỹ năng

quân sự trác việt của dân du mục có nguồn gốc từ săn bắn. Ta không phủ nhận ý kiến này. Nhưng kết luận chính xác phải là, tài năng trác việt của dân du mục bắt nguồn từ cuộc đấu tranh sinh tồn dai dẳng và tàn khốc giữa dân du mục và đàn sói. Đó là một cuộc chiến cân sức, kéo dài hàng vạn năm. Qua thực tiễn lâu dài đó, con người và sói đã rút ra những kinh nghiệm mà sau này các binh thư coi là những nguyên tắc và tín điều cơ bản, tỉ như biết mình biết người, binh quý ở thần tốc, binh không ngại trí trá, trên thông thiên văn dưới tường địa lý, chuẩn bị sẵn sàng, tránh đụng tinh nhuệ, ra quân bất ngờ, đánh địch lúc chúng chưa kịp chuẩn bị, chắc thắng mới đánh, không chắc không đánh, đả thương mười ngón không bằng chặt đứt một ngón, địch đến ta rút, địch ở ta quấy, địch mệt ta đánh, địch chạy ta đuổi... Sói tuy phân bố khắp địa cầu, tuy thảo nguyên Mông Cổ không có tường cao hào sâu như những vùng văn minh nông nghiệp, nhưng đây vẫn là chiến trường chính trong những cuộc quyết đấu - đấu trí và đấu lực, giữa người và sói.

Theo dòng suy nghĩ đó, Trần Trận cảm thấy mình như đang đứng trước cửa đường hầm năm nghìn năm lịch sử văn minh Hoa Hạ. Trên cao nguyên Mông Cổ, cuộc chiến giữa người và sói lúc ban ngày, lúc ban đêm, chạm trán như cơm bữa, đôi khi lại một trận lớn, xảy ra nhiều hơn tất cả những cuộc chiến tranh giữa sói và người, giữa người và người ở khu vực nông nghiệp cộng lại. Thậm chí về tần suất còn cao hơn các cuộc chiến giữa các bộ tộc du mục phương Tây ngoài chiến trường chính là chiến trường giữa sói và người. Thêm vào đó cuộc chiến dai dẳng, tàn khốc giữa các bộ tộc du mục, những cuộc chiến tranh dân tộc, chiến tranh xâm lược, khiến tài năng quân sự được rèn luyện không ngừng.

Do đó, dân tộc thảo nguyên Mông Cổ thiện chiến hơn, hiểu chiến trận hơn, kiến thức quân sự bẩm sinh ưu việt hơn tất cả các dân tộc nông nghiệp và du mục khác. Từ nhà Chu, Xuân Thu Chiến Quốc, Tần Hán Đường Tống toàn là những nước văn minh nông nghiệp, có ưu thế tuyệt đối, đất rộng người đông, vậy mà luôn bị một dân tộc du mục bé nhỏ trên thảo nguyên Mông Cổ đánh cho thất điên bát đảo, nhục nhã ê chề. Đến cuối đời Tống thì bị Thành Cát Tư Hãn của Mông Cổ làm chủ trung nguyên trong một thế kỷ. Vương triều cuối cùng của Trung Quốc - triều Thanh, cũng do một bộ tộc du mục sáng lập. Tộc Hán - nông canh không có huấn luyện viên tài giỏi về quân sự, không được thường xuyên rèn luyện trong cuộc chiến đấu với sói. Người Hán cổ có binh pháp Tôn Tử, nhưng chỉ là đánh giặc trên giấy, vả lại, Tôn Tử Binh Pháp có nguồn gốc từ binh pháp của sói.

Trần Trận hình như đã tìm ra cái vực thẳm chôn vùi hàng triệu sinh linh dân tộc Hoa Hạ trong mối họa phương bắc. Và hình như cũng tìm ra thủ phạm gây nên hao tài tốn của trong công cuộc xây dựng trường thành, vét sạch

quốc khố Trung Quốc qua các triều đại. Cậu cảm thấy như tỉnh ra, đồng thời lại thấy đầu óc mụ đi vì đau xót. Quan hệ nhân quả giữa muôn vật quyết định lịch sử và số phận con người. Tài năng quân sự giữ nước giữ nhà là cái vốn để lập thân, là cội nguồn của sự tồn vong của một dân tộc.
Mọi người ồ lên rồi chạy ra một chỗ xa. Trần Trận đang mơ màng chợt tỉnh, cũng lên ngựa đuổi theo.
Hai con sói đã được bới lên. Đây là một phần cái giá phải trả của đàn sói cho việc dồn đàn ngựa xuống đầm lầy. Trần Trận bước lại gần con sói. Batu và Saxuleng vừa quét sạch tuyết trên mình nó vừa kể cho mọi người nghe lối đánh phanh bụng ngựa của đàn sói. Con sói trước mặt tương đối nhỏ, đó là một con cái, nửa thân sau bị ngựa giẫm nát nhưng vẫn thấy những bầu vú vồng lên, sữa trộn với máu tươi ướt đẫm.
Ông già Pilich nói: Thương quá! Con sói này chắc là bị người ta bắt mất con, nó gọi cả đàn đến trả thù, bản thân nó cũng không thiết sống. Trên thảo nguyên, làm bất cứ việc gì không nên cạn tàu ráo máng. Chó cùng rứt giậu, mẹ bị dồn vào ngõ cụt là cắn trả.
Trần Trận nói với các thanh niên trí thức: Sử chép rằng, sói mẹ trên thảo nguyên mang thiên chức của tình mẫu tử, chúng nuôi trẻ con. Tổ tiên của dân tộc Hung Nô, Cao Xa là con của sói, được sói mẹ nuôi dưỡng.
Bao Thuận Quý nói xen vào: Nuôi với nấng! Sói ăn thịt người mà lại nuôi trẻ con? Chỉ nói bậy! Người và sói không đội trời chung, phải giết chúng không còn một mống. Chính tôi ra lệnh bắt sói con. Trước kia ta bắt mỗi năm một đợt, tác hại quả có giảm nhưng vẫn chưa đủ, phải giết sạch. Phải bắt bằng hết các ổ sói. Sợ chúng báo thủ hả? Chết sạch rồi còn sống đâu mà báo thù? Tôi chưa rút lệnh, xử lý xong vụ này lại tiếp tục bắt. Hai hộ phải nộp một bộ da, không có sói con thì cho phép nộp sói lớn. Không nộp, trừ công điểm.
Bao Thuận Quý chụp ảnh những con sói chết, rồi hạ lệnh khiêng ra xe.
Mọi người lại tới bên con sói thứ hai. Trần Trận ở cao nguyên đã hơn hai năm, thấy rất nhiều sói, sống có, chết có, nhưng cậu không thấy con nào lớn như con này. Đầu nó to gần bằng đầu con báo, vòng ngực thì lớn hơn, tuyết trên người đã phủi sạch, lớp lông màu vàng rợm, những sợi lông cứng như dây thép thò ra từ đám lông mềm mại. Nửa thân dưới bị xéo nát, máu me vung vãi.
Batu thử đùn cái xác đã đông cứng, không chuyển. Anh lau mồ hôi: Con này hơi chậm, ngoạm không chuẩn. Ngoạm đúng chỗ thì khi ngựa rách bụng, sói rơi ra liền, ngoạn chệch, răng mắc xương, kẹt cứng. Rủi cho nó!
Ông già Pilich nhìn con sói hồi lâu ngồi xuống vạch đám lông đẫm máu ở cổ: Hai lỗ thủng đầy máu. Đám thanh niên trí thức ngạc nhiên. Những lỗ thủng này trông rất quen, thường thấy ở cổ những con cừu bị sói cắn chết.

Tất cả bốn lỗ, mỗi bên hai lỗ. Đó là vết răng sói cắn thủng động mạch cảnh.
Ông già nói: Con sói này bị ngựa đá trọng thương nhưng chưa chết. Nó bị một con khác sau khi ăn no thịt ngựa, cắn chết.
Bọn sói này ác như thổ phỉ, giết cả thương binh.
Ông già Pilich nhìn Bao, nói: Thổ phỉ chết không được lên trời, còn sói thì lên. Con sói này chết không chết được, sống không sống nổi, thà chết còn hơn. Những con còn sống đành cắn chết nó, thân đỡ khổ mà hồn thì lên trời. Con sói đầu đàn không ác, mà chính là có thiện tâm. Nó sợ đồng loại bị hạ nhục khi rơi vào tay con người. Sói là loại thà chết chứ không chịu nhục. Con đầu đàn không muốn người anh em của nó bị lâm nhục. Anh Bao này, anh xuất thân nghề nông, nơi anh có mấy người thà chết không hàng giặc? Tính cách này của sói thảo nguyên khiến cánh già chúng tôi mỗi khi nghĩ đến lại ứa nước mắt.
Ulichi thấy Bao Thuận Quý có vẻ không vui, vội nói: Anh có biết vì sao sói thảo nguyên chiến đấu hăng như vậy không? Là vì sói luôn khử thương binh nặng, giảm nhẹ gánh năng cho đàn, bảo đảm đội ngũ nòng cốt chiến đấu hiệu quả. Điều này khiến ta phải cẩn thận hơn khi chiến đấu với sói.
Bao Thuận Quý như hiểu ra, gật đầu: Quả vậy, trong chiến đấu, bộ đội thường mất khá nhiều nhân lực: Cáng thương, y tá, bảo vệ, hộ lý, bác sĩ, lại còn xe cộ, bệnh viện... Tôi có làm hậu cần mấy năm, tính ra có đến mười mấy người phục vụ cho một thương binh, quả là một gánh nặng, ảnh hưởng rất nhiều đến sức chiến đấu của bộ đội. Vậy là tính cơ động của sói cao hơn bộ đội, nhưng mà thương binh đa phần chiến đấu hăng, sau khi lành thương, vẫn là nòng cốt của quân đội. Vì sao sói giết thương binh mà lại không ảnh hưởng đến sức chiến đấu của đàn sói?
Ulichi thở dài, nói: Sói dám giết thương binh là có lý do. Sói mắn đẻ, mỗi lứa bảy tám mười, mười mấy con, tỉ lệ sống rất cao. Có lần vào mùa thu, tôi trông thấy con sói mẹ dẫn một đàn mười một con đẻ trong năm, con lớn nhất chỉ ngắn hơn con mẹ nửa cái đầu, chạy nhanh không kém mẹ. Hai năm sau, con cái trong đàn đã sinh con. Bò mẹ đẻ bò cái, ba năm thành năm con. Sói mẹ đẻ sói cái, ba năm bao nhiêu con? Tôi cho rằng, ít nhất một trung đội. Sói bổ sung quân số nhanh hơn người. Sói chỉ hai năm là trưởng thành. Mùa xuân đẻ, mùa xuân năm sau đã là con sói trưởng thành, biết đủ mọi thứ. Chó một tuổi biết bắt thỏ, sói một tuổi biết bắt cừu, trẻ con một tuổi còn mặc quần thủng đít. Người không trưởng thành nhanh bằng sói. Nguồn bổ sung binh lực của sói phong phú, cho nên sói dám giết thương binh. Tôi cho rằng, sói giết sói bởi vì sói đông quá, ngay chúng cũng cảm thấy nhiều. Sói giết sói là thực hiện sinh đẻ có kế hoạch. Cưỡng bức giảm quân số, chỉ để lại quân hùng tướng mạnh, sói thảo nguyên ngàn năm nay nhuệ khí không suy giảm vì lẽ đó.

Bao Thuận Quý mặt giãn ra: Chuyến đi này giúp tôi hiểu hơn về sói. Chống thiên tai có sự hỗ trợ của dự báo thời tiết, còn chống sói thì ai hỗ trợ? Dân nông nghiệp chúng tôi hiểu rất sai về sói thảo nguyên. Đúng là con người không thể chống lại sự cố vừa rồi , trên có về điều tra cũng phải thấy như thế.
Ulichi nói: Phải là con người minh bạch thì mới làm rõ được sự việc.
Bao Thuận Quý nói: Bất kể trên có xuống hay không thì chúng ta vẫn phải tổ chức vài chiến dịch diệt sói. Nếu không, mục trường của ta sẽ trở thành nhà ăn tập thể của đàn sói. Tôi sẽ xin trên ít đạn nữa.
Nhóm thanh niên trí thức chụm lại một chỗ, bàn tán sôi nổi. Hồng vệ binh Lý vốn là học sinh cấp II, cầm đầu đội "thi hành án" hồng vệ binh Bắc Kinh, tỏ ra bức xúc: Sói đúng là kẻ thù giai cấp. Bọn phản động trên thế giới đều là sói dữ. Sói độc ác quá, đã tàn sát đàn ngựa, tài sản của nhân dân, lại giết cả đồng loại. Ta phải tổ chức diệt sói, phải chuyên chính vô sản với sói, kiên quyết và triệt để tiêu diệt sói. Kiên quyết phê phán những quan điểm, phong tục, tập quán cổ hủ đồng tình thương cảm sói, thậm chí khi chết còn đem thân cho sói ăn thịt.
Trần Trận thấy Lý Hồng Vệ chĩa mũi nhọn vào ông già Pilich, liền cắt lời cậu ta: Cậu ăn nói quá đáng! Chỉ vạch thành phần giai cấp đối với động vật đứng trên hai chân thôi. Nếu xếp sói vào đội ngũ giai cấp thì cậu là sói hay người? Cậu không sợ bỏ cùng một rọ lãnh tụ vĩ đại của giai cấp vô sản với sói? Với lại, người giết người có phải là tàn sát đồng loại không? Người giết người nhiều hơn sói giết sói. Thế chiến I chết vài triệu, Thế chiến II chết vài chục triệu. Sau người vượn Bắc Kinh, con người đã nhiễm tập tính giết đồng loại. Bản chất người tàn nhẫn hơn sói. Cậu cần phải học nhiều!
Lý Hồng Vệ nổi đóa, trỏ roi ngựa vào mũi Trần Trận: Cậu là theo đóm ăn tàn, đọc toàn những sách độc hại của tư bản, phong kiến, xét lại. Cậu chịu ảnh hưởng rất sâu cái lão đẻ ra cậu, ở trường thì cậu ngậm miệng ăn tiền, về cái nơi bần cùng lạc hậu này cậu như cá gặp nước, chơi với toàn kẻ xấu.
Trần Trận nóng mặt, chỉ muốn nện cho hắn một cú ngã ngựa, nhưng chợt nhớ tính kiên nhẫn của sói, cậu chỉ trừng mắt nhìn hắn rồi vụt hai roi thật mạnh vào ủng dưới chân, bỏ đi.
Trời chạng vạng tối, những thanh niên trí thức đã quen với nếp sinh hoạt trà sáng cơm chiều, nên lúc này đói meo. Các vị cán bộ mục trường cùng một số mục dân, thanh niên trí thức trở về cùng cỗ xe ngựa chở hai con sói. Trần Trận ở lại cùng Batu, Saxuleng đi tìm hai chiếc thòng lọng, và cũng hy vọng phát hiện thêm một hai con sói. Riêng Trần Trận rảnh thèm nghe chuyện quần nhau với bầy sói của hai mã quan.

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến
Chương 7

"Sói xám là khẩu lệnh của quân ta!"
Ánh nắng ban mai dọi vào trường Uhu Khan, một sói đực lông xanh bờm xanh hiện ra trong nắng, dùng tiếng sói tâu lên Uhu Khan:... Thần xin dẫn đường cho Khan...
Uhu Khan nhổ trại, con sói đực lông xanh bờm xanh đi trước dẫn đường, đại quân theo sau.
Sau đó, Uhu Khan gặp lại con sói lông xanh bờm xanh, sói dùng tiếng sói bảo Khan: "Lập tức lên ngựa cùng quân sĩ!" Uhu Khan lập tức lên ngựa.
Sói bảo: "Dẫn theo tất cả A Khun và dân chúng, thần xin đi trước dẫn đường."
Từ đó Khan luông cùng sói xanh xuất chinh...
"Sử thi Uhu Khan".
Hàn Nho Lâm trích dẫn từ "Cùng Lô tập"
Trên thảo nguyên Mông Cổ, cuộc vây ráp quy mô lớn được tổ chức vào đầu mùa đông, khi những con rái cá cạn đã ngủ đông, trong hang. Rái cá lớn hơn thỏ, béo núc ních, món ăn khoái khẩu của sói, là nguồn thực phẩm quan trọng của sói trên thảo nguyên. Khi rái cá ngủ trong hang, sói đói bắt đầu tấn công đàn gia súc, mục trường phải tập trung thợ săn đối phó. Đầu mùa đông là lúc sói có bộ lông dài chống rét, da mềm, lông sáng màu, tuyết lông mịn, những bộ lông thượng hạng như vậy chỉ có ở mùa này và được trạm thu mua định giá cao nhất. Săn bắn mùa đông là nghề phụ quan trọng của mục dân. Săn bắn là dịp để các mã quan rèn luyện và khoe tài cưỡi ngựa, tung thòng lọng và sự gan dạ; cũng là dịp thi thố tài chỉ huy, trinh sát, chọn địa điểm, định giờ giấc, tổ chức, điều phối, hiệu lệnh; cũng là một dịp để các tù trưởng, các Khan, Đại Khan, Đại Đinh huy động bộ tộc diễn tập quân sư trên thực địa, một truyền thống từ ngàn xưa để lại cho đến tận bây giờ. Trận tuyết đầu mùa vừa dứt, công việc chuẩn bị cũng đã hoàn tất. Lúc này, dấu chân sói trên tuyết rất rõ, đàn sói dễ bị lần ra tung tích. Sói tuy chân dài, nhưngk hông thể chạy nhanh trên tuyết mới, dễ dàng bị ngựa đuổi kịp vì chân ngựa dài hơn.
Tuyết đầu mùa và thời điểm đầu đông rất bất lợi cho sói, mục dân trên thảo nguyên lợi dụng thời tiết này rửa hận cho người và gia súc một năm khổ vì sói.
Thế nhưng, con người nắm được quy luật của thảo nguyên thì sói cũng không lại gì quy luật của thảo nguyên. Những năm gần đây sói ngày càng tinh quái, sói biết mỗi năm một lần săn, nên khi tuyết đầu mùa vừa ngưng

rơi là chạy hết sang bên kia biên giới, hoặc chui vào thâm sơn cùng cốc bắt dê bắt thỏ cầm hơi, hoặc nằm co nhịn đói, gặm xương khô hoặc xác súc vật thối, đợi khi tuyết rắn lại, chạy trên tuyết đã quen và người thì đã nản, chúng mới kéo về phá phách.
Tại cuộc họp trên mục trường, Ulchi nói: Mấy năm nay, đầu vụ đông chỉ săn được vài con, mà toàn là những con sói choai. Từ nay ta cũng phải làm như sói, hạn chế đến mức thấp nhất cách đánh đúng bài bản, mà phải làm cho rối tinh rối mù, đánh rồi ngừng, ngừng rồi đánh, tuy không đúng binh pháp, nhưng sói không mò ra quy luật. Thường thì không săn vào mùa xuân, nhưng nay ta làm một cuộc tập kích lớn vào mùa xuân xem sao? Lúc này, bộ da không tốt bằng bộ da mùa đông nhưng vẫn còn được, một tháng nữa sói mới rụng lông, tuy không được giá, nhưng được thưởng đạn.
Hội nghị quyết định, quán triệt tinh thần chỉ thị của trên về việc diệt sói trên cao nguyên Ơlon, xóa bỏ ảnh hưởng rất xấu do sự cố đàn ngựa, huy động toàn thể mục dân triển khai phong trào diệt sói trên quy mô lớn. Ban quản lý nói: Bây giờ là mùa bắt sói con, huy động nhân lực không dễ, nhưng phải kiên quyết tổ chức cuộc săn, nếu không, ăn nói làm sao với thiên hạ!
Ulichi nói: Kinh nghiệm cho thấy, sau một trận đánh lớn, sói chủ lực chắc chắn rút xa, chúng biết con người sẽ trả thù. Lúc này chúng đang quanh quẩn vùng biên, hễ có động là vọt sang bên kia. Vì vậy những ngày sắp tới không nên đánh, phải đợi cho thịt ngựa trong bụng sói tiêu hoá hết, chúng sẽ nhớ đến đàn ngựa đông lạnh. Rái cá cạn và chuột đồng chưa ra khỏi hang, sói đói ăn, chắc chắn phải tìm về ăn thịt ngựa.
Ông già Pilich gật đầu tán thành: Tôi sẽ cùng một số anh em đi đặt bẫy quanh hồ tuyết để đánh lừa. Sói chúa thấy ta đặt bẫy cho rằng ta chỉ nghĩ đến phòng thủ. Trước kia ta thường thu hết bẫy về trước khi tấn công để chó nhà khỏi nguy hiểm. Lần này ta để bẫy đấy không thu về, sói chúa tinh ranh đến mấy cũng bị lừa. Nếu một vài con mắt bẫy, đàn sói sợ chỉ đứng xa mà nhìn, ăn không dám ăn, bỏ đi thì tiếc. Khi ấy ta lập tức bủa vây, chắc chắn bắt được không ít, biết đâu vớ được con đầu đàn cũng nên.
Bao Thuận Quý gọi ông Pilich: Nghe nói sói ở đây rất khôn, đặt bẫy không mắc. Sói già và sói đầu đàn còn cắn bỏ hoặc đánh dấu chỗ thịt tẩm độc để sói cái và sói con ăn chỗ không độc. Có con lôi bẫy lên để trêu ngươi, có thật không?
Ông già Pilich trả lời: Cũng không đúng hẳn. Bả sói của Hợp Cung tiêu rất nặng mùi, chó nhà còn nhận ra huống hồ sói? Xưa nay bọn tôi không đánh bả, sợ chết chó nhà. Tôi ưa đánh bẫy. Tôi mà đặt bẫy là không thể ngửi thấy, trừ sói thần.
Bao Thuận Quý cảm thấy ban quản lý mục trường giống hệt một bộ tư lệnh, hội nghị sản xuất giống hệt hội nghị quân sự. Xem ra năm xưa trên điều đại

đội trưởng kỵ binh Ulichi về đây là đúng chỗ. Với ông ta cũng vậy, làm đại diện quân đội cũng hợp. Ông ta gõ bút vào cốc trà, tuyên bố: Quyết định như vậy nhé!
Ban quản lý ra lệnh: Nếu chưa được sự đồng ý của ban quản lý, cấm các đội và cá nhân tự ý đi săn ở mạn bắc mục trường, đặc biệt không được nổ súng làm kinh động đàn sói. Mục trường sẽ tổ chức cuộc săn sói quy mô lớn, các đội chuẩn bị sẵn sàng, đợi thông báo.
Các đội bắt đầu chọn ngựa, vỗ béo chó, sửa thòng lọng, mài dao, lau súng, tất cả chuẩn bị theo trình tự như khi đi bắt sói con vào tiết thanh minh, xén lông cừu vào mùa hạ, cắt cỏ vào mùa thu, giết thịt cừu vào đầu đông, bận rộn nhưng không lúng túng.

0o0

Sáng sớm, mây đen đầy trời sà thấp cắt ngang các đỉnh núi. Thảo nguyên Ơlon phẳng lì như bị nén. Tuyết lất phất, gió hiu hiu, ống khói trên nóc lều thở khò khè nặng nhọc như người lên cơn hen. Khói sà xuống mặt tuyết đầy phân cừu, phân bò và cỏ vụn. Đợt rét muộn hình như còn dài, chưa có dấu hiệu chấm dứt. May mà gia súc vẫn còn mỡ dự trữ, dày khoảng đốt ngón tay, đủ cầm cự đến khi trời ấm lên, tuyết tan, cỏ bắt đầu mọc. Phía dưới tuyết vẫn còn cỏ, cừu có thể bới tuyết mà gặm.
Đàn cừu nằm ườn trong chuồng nhai lại thức ăn, không muốn ra. Ba con chó sủa suốt đêm, giờ vừa rét vừa đói, nằm run rẩy trước cửa lều. Trần Trận vừa đẩy cửa, con Vàng đã vùng dậy chồm hai chân trước lên vai cậu mà liếm mặt, đuôi vẫy rối rít đòi ăn. Trần Trận bê từ trong lều ra một lô xương chưa lọc hết thịt cho lũ chó. Chúng tranh nhau mỗi con tha một khúc ra một chỗ nằm xuống, hai chân trước ôm khúc xương mà gặm sồn sột, rồi chén tuốt cả xương lẫn tủy.
Trần Trận lại vào trong lều lấy ra mấy miếng thịt mỡ cho con chó cái Ilo. Ilo lông đen mượt, đầu dài, thân dài, chân dài, eo thon, lông mỏng. Hai con này thuộc giống chơ Hưng An, chạy nhanh, ngoặt gấp nhanh, biết giữ và xẻ con mồi, trông thấy sói là lao lên như động đực. Cả hai là cao thủ bắt cáo, nhất là con Vàng học được tuyệt kỹ săn mồi từ bố mẹ. Nó không bao giờ bị con cáo mê hoặc, đớp rất trung đuôi rồi ghìm chặt để con cáo cố trườn lên rồi bất thình lình nhả ra, khiến con cáo chổng bốn vó, con Vàng xông tới cắn một phát đứt họng. Cắn vào họng thì bộ da lành lặn, bán được giá. Những con chó lười nhác thì bị vướng đuôi cáo gãy chân, hoặc cắn con cái nát bét, thường ăn đòn của chủ. Con Vàng và con Ilo không sợ sói. Chúng nhanh nhẹn tránh né cầm chân sói, tạo điều kiện thuận tiện cho người đi săn và chó hạ thủ.
Con Vàng là của ông già Pilich và Caxumai cho Trần Trận. Ilo là của chủ nhà Dương Khắc cho. Dân thảo nguyên Ơlon luôn tặng học sinh Bắc Kinh

những thứ tốt nhất. Vì thế, con Vàng và con Ilo lớn lên đẹp hơn những con khác. Về sau Batu thường rủ Trần Trận và Dương Khắc đi săn cáo, lý do chính là vì Batu rất thích hai con chó. Mùa đông vừa rồi, con Vàng và con Ilo bắt được năm con cáo lớn. Hai chiếc mũ lông cáo Trần Trận và Dương Khắc đội trên đầu là tặng phẩm của hai con chó cưng. Sau tết, con Ilo đẻ một lứa sáu con; ba con đã bị ông Pilich, anh Lanmutrac và một thanh niên trí thức bế đi; còn lại ba con thì một cái hai đực, hai vàng một mực, béo mũm mĩm trông chẳng khác lợn bột, rất đáng yêu.

Dương Khắc chăm sóc con chó hơi quá đáng. Cậu ngày nào cũng nấu cho Ilo một nồi cháo đặc gồm thịt vụn và kê. Đã dùng hết quá nửa kê tiêu chuẩn của trạm lương thực cấp cho thanh niên trí thức. Khi đó thanh niên trí thức vẫn hưởng tiêu chuẩn lương thực của Bắc Kinh: 30 cân (15 kilogam) một tháng, nhưng chủng loại thì không như ở Bắc Kinh, 3 cân gạo rang, 10 cân bột mì, còn lại 17 cân là kê. Kê dùng để nuôi chó, đám thanh niên trí thức ăn thịt như dân du mục. Tiêu chuẩn lương thực của dân du mục chỉ 19 cân một tháng. Cháo kê nuôi chó rất tốt, cách nấu do Caxumai dạy cho. Ilo nhiều sữa, đàn chó con của bọn Trần Trận bụ bẫm hơn chó của mục dân. Một con chó mực giống Mông Cổ to lớn khác thường chừng năm sáu tuổi, đầu vuông miệng rộng, ngực nở chân dài, trường thân, tiếng sủa như hổ gầm. Nó thương tích đầy mình, đầu và lưng nhiều chỗ trụi lông, da đen nhẻm. Nó vốn có hai con mắt giả ở phía trên mắt thật, nhưng nay chỉ còn một, cùng với hai con mắt thật hợp thành ba mắt như Nhị Lang Thần, mặc dù con mắt giả không cân đối trên mặt.

Con Mực hung thần ác quỉ này, Trần Trận nhặt được khi đi mua hàng trên cung tiêu. Hôm ấy trên đường về, Trần Trận luôn cảm thấy có luồng khí lạnh phía sau, con bò cũng có vẻ sợ sệt. Cậu ngoảnh lại trông thấy một con chó to như sói, lưỡi thè ra rất dài lẳng lặng theo sau. Cậu suýt ngã xuống xe vì sợ. Cậu giơ roi dọa đánh, nó không đi, cứ theo về nhà. Đám mã quan biết con chó. Nó có tật cắn chết cừu, bị chủ đuổi ra khỏi nhà, lang thang đã hai năm, tuyết xuống thì nằm dưới chân tường, ban ngày tự đi kiếm ăn: bắt thỏ đồng, rái cá cạn, ăn thịt súc vật chết, nhặt lương thực rơi vãi, và đôi khi tranh ăn với sói độc. Nó cũng đã từng tự đến ở một vài nhà, nhưng vì cái tật cắn chết cừu, lại bị đuổi ra khỏi cửa. Nếu người ta không thương vì nó từng hạ thủ mấy con sói thì họ đã đánh chết nó rồi. Theo quy định, chó nhà cắn chết cừu là phải giết đi, để phòng nó liên kết với sói nổi loạn, và cũng là để răn đe những con chó vẫn còn thú tính. Mọi người khuyên nên đuổi con Mực đi, nhưng Trần Trận thấy nó rất đáng thương. Cậu cũng rất tò mò về nó. Nó đã từng sống chung với sói, từng tồn tại qua những mùa đông khắc nghiệt, rõ ràng là nó rất có bản lĩnh. Với lại, từ sau khi dọn nhà xa con Balua oai phong lẫm liệt, Trần Trận cảm thấy thiếu người đỡ đần bên cạnh. Cậu nói

với các mục dân, chỗ các cậu chỉ có chó săn tuổi còn non, thiếu một con chó dữ để trông nhà, nên tạm thời giữ con Mực lại. Nếu nó cắn chết cừu, cậu sẽ bồi thường.
Vài tháng trôi qua, "Nhị Lang Thần" không cắn chết con cừu nào, nhưng Trần Trận vẫn nhận ra nó cố gắng kiềm chế, chủ động lánh xa đàn cừu. Cậu nghe ông già Pilich nói, vài năm trở lại đây có một số lưu manh đến làm thuê ở Olon, đã giết thịt hầu hết những con chó hoang. Họ dụ chúng vào trong lều, đóng cửa lại rồi giết thịt. Hình như con Mực đã có lần bị bắt nhưng chạy thoát. Nó không dám lang thang, không dám trở thành chó hoang. Chó hoang không sợ sói, nhưng sợ người giết. Con Mực rất dữ, gác đêm sủa tới sáng, tấn công sói quyết liệt, lúc nào cũng có máu sói dính trên mép. Một mùa đông đã qua, đàn cừu của Trần Trận và Dương Khắc không con nào bị sói vồ hoặc bị cắn chết. Nhiệm vụ chính của chó thảo nguyên là gác đêm, giữ nhà và đi săn. Ban ngày chó không đi theo đàn cừu và cũng không ở cùng đám cừu non vì cách bức tường xây. Có lẽ vì thế mà con Mực dần cải tà quy chính.
Mấy cậu thanh niên trí thức ở cùng Trần Trận cũng đối xử rất tốt với con Mực, thường cho nó ăn. Nhưng con mực chưa khia nào tỏ ra gần gũi với người, chưa bao giờ biểu thị tình cảm đối với những người đã bao dung nó. Nó không chơi đùa với con Vàng và con Ilo, ngay cả khi gặp chủ, phải tinh mắt mới thấy nó vẫy đuôi. Buổi sáng rảnh rỗi, nó thường đi dạo một mình trên đồng cỏ hoặc nằm một nơi rất xa căn lều ngắm trời ngắm đất, trầm tư mặc tưởng, cặp mắt lim dim, biểu lộ một tình cảm lưu luyến đặc biệt với thảo nguyên.
Một lúc nào đó, Trần Trận chợt thấy con Mực không giống chó mà có phần giống sói. Tổ tiên của chó là sói. Khuyển Nhung là bộ tộc có mặt sớm nhất trên thảo nguyên tây bắc Trung Quốc, tự nhận tổ tiên của họ là hai con chó trắng. Tôtem của Khuyển Nhung là chó. Trần Trận thường tự hỏi: Vì sao một bộ tộc mạnh trên thảo nguyên lại thờ một con vật đã bị nhân loại thuần hóa làm vật tổ? Có lẽ cách đây vài ngàn năm, sói thảo nguyên cực kỳ dũng mãnh, đầy thú tính, hoặc giả là chó nhưng chưa mất hết thú tính. Hai con chó trắng mà tộc Khuyển Nhung sùng bái có thể là sói trắng. Trần Trận nghĩ, phải chăng con Mực hung dữ mà cậu đem về là một con chó nhưng mang đầy đủ tính sói? Hay là một con sói nhưng một trăm phần trăm tính chó? Hay là nó có những dấu hiệu trở lại sói?
Trần Trận thường ngồi xuống bên cạnh vuốt ve, gãi ngứa cho con Mực, nhưng nó ít khi hưởng ứng, ánh mắt không rõ u tối hay thâm trầm, đuôi phe phẩy rất nhẹ, chỉ cậu mới cảm thấy. Trần Trận không hiểu nó cần gì để giúp nó trở lại tập tính thông thường của loài chó như con Vàng chẳng hạn, có công ăn việc làm, có người thương, sống bằng sức lực của mình, một cuộc

sống vô lo. Nhưng đôi khi Trần Trận cũng nghĩ lan man: Chẳng lẽ nó không muốn cuộc sống bình thường của chó, trở về với thế giới của loài sói? Thế thì vì sao hễ trông thấy sói là nó nổi hung, coi như kẻ thù không đội trời chung? Đó là nhìn vẻ bên ngoài. Nó là một con chó một trăm phần trăm, lông đen tuyền đã đủ vạch rang giới giữa nó với loài sói. Nhưng sói Ấn Độ, Liên Xô, Mỹ, cổ La Mã và sói Mông Cổ ngày xưa từng nuôi dưỡng trẻ con. Chẳng lẽ nó không thích nuôi chó con? Nhưng nếu nó gia nhập đàn sói thì là tai họa cho những đàn ngựa, đàn bò, đàn cừu. Có thể nỗi đau của nó là cả chó và sói đều không nhận nó, hoặc giả nó không muốn ngả về bên nào. Trần Trận nhiều lúc nghĩ, nó quyết không phải chó - sói, chó - sói tuy dữ nhưng tính chó trăm phần trăm. Có thể nó là loài sói - chó rất ít gặp, hoặc tính nết mỗi thứ một nửa, hoặc tính sói trội hơn tính chó. Trần Trận chưa hiểu sâu con Mực. Cậu thấy nên đối xử tốt với nó, dần dà sẽ hiểu nó. Cậu rất muốn trở thành người bạn của nó. Cậu định bụng sẽ không gọi nó là "Nhị Lang Thần" mà gọi "Nhị Lang", gọi đúng tên, không thần thánh gì hết. Trần Tận cho lũ chó ăn để đợi Dương Khắc và Cao Kiên Trung ngủ dậy. Cậu cũng vuốt ve con Nhị Lang luôn luôn tỏ ra vô cảm.

0O0

Bốn học sinh cùng lớp ở cùng lều đã hơn một năm. Bốn người: Một mã quan (chăn ngựa), một ngưu quan (chăn bò), hai dương quan (chăn cừu). Mã quan Trương Kế Nguyên năng nổ, cẩn thận, cùng Batu và Lanmatrac chăn đàn ngựa chừng năm trăm con. Ngựa ăn nhiều tốn cỏ, nên phải đi xa để không tranh ăn với bò, cừu. Vào những nơi thâm sơn cùng cốc xa xôi cách trở, sói đàn lảng vảng, chen chúc trong lều dã chiến chỉ vừa đủ cho hai người nằm, đun nấu trên cái lò bằng sắt tây, nhiên liệu là phân ngựa khô, cuộc sống còn hoang dã hơn sống trong lều Mông Cổ. Công việc của mã quan nguy hiểm và gian khổ, trách nhiệm thì nặng nề, nhưng mã quan có địa vị cao nhất trong cộng đồng. Đây là cái nghề đáng tự hào nhất của bộ tộc sống trên lưng ngựa.

Tung thòng lọng bắt ngựa là một nghệ thuật, đẹp và hấp dẫn. Cũng có thể dùng thòng lọng bắt sói. Mã quan gần như ngày nào cũng dùng đến thòng lọng để đổi ngựa cưỡi, sửa bờm ngựa, cho ngựa uống thuốc hoặc tiêm chích, kiểm tra ngựa, luyện ngựa... Mã quan nào cũng rèn luyện kỹ thuật bắt ngựa bằng thòng lọng. Sử dụng cây sào dài, trên mình con ngựa phi như bay, nhắm chuẩn, rướn người tung cuộn dây thòng lọng trúng cổ ngựa. Mã quan giỏi hễ tung là trúng, rất ít khi hụt. Với kỹ năng này mà bắt sói, chỉ cần ngựa chạy nhanh, cự li gần, có chó săn giúp sức, là có thể tròng trúng cổ sói rồi phóng ngựa trở về, sói sẽ bị xiết cổ chết, hoặc cho chó cắn chết. Ban ngày, sói rất sợ mã quan, hễ thấy mã quan cầm thòng lọng là chạy trối chết hoặc nấp trong cỏ rậm. Trần Trận nghĩ sói sợ ban ngày mà không sợ đêm,

có lẽ liên quan tới chiếc thòng lọng. Chiếc thòng lọng bắt ngựa của mục dân Mông Cổ đã có lịch sử mấy ngàn năm, thời gian ấy đủ để thay đổi tập tính của sói.
Cây thòng lọng trên thảo nguyên Ơlon là cây thòng lọng đẹp nhất, đắc dụng nhất và hoàn mỹ nhất mà Trần Trận từng thấy. Nó dài hơn, tinh vi hơn, thực dụng hơn những cây thòng lọng mà cậu đã thấy trên sách báo phim ảnh của mục dân nơi khác. Mã quan Ơlon thường tự hào mà khoe caya thòng lọng của họ là loại cao cấp nhất, lợi hại nhất và đẹp nhất so với toàn Mông Cổ. Thảo nguyên Ơlon nằm ở phía bắc lưu vực sông Mã Câu nổi tiếng của Mông Cổ, nơi sản sinh chủ yếu giống ngựa Uchumuxin nổi tiếng (xưa gọi là ngựa Đột Quyết). Ngựa là bạn, là chiến hữu thân thiết của người Mông Cổ. Cây thòng lọng bắt ngựa cũng không thể tùy tiện, xấu tốt cũng năm sáu mét đến bảy mét. Nó thường được ghép bởi hai mảnh bằng gỗ bạch hoa. Trần Trận có lần trông thấy cây thòng lọng dài tới chín mét. Sào càng dài càng dễ tròng trúng cổ sói. Thẳng thì như cây trúc không đốt. Muốn thẳng, mã quan bào phẳng các mắt gỗ, chỗ nào cong thì dùng phân ngựa tươi để hun cho mềm ra, sau đó nắn thẳng bằng cách ép khít vào một vật phẳng. Đầu cây sào còn cột omoojt đoạn roi nhỏ dài chừng nửa mét, thô bằng ngón tay, đầu roi nhỏ tết một cái khuyết bằng lông bờm ngựa, dây thòng lọng luồn qua khuyết đó sẽ không bị trơn. Dây thòng lọng bắt ngựa là loại dây bền nhất, chịu lực tốt nhất, không làm bằng những sợi da bò, mà bằng ruột cừu bện như thừng. Đây là một công nghệ phức tạp, mã quan không tự làm được mà phải mua trên Cung tiêu. Công đoạn cuối cùng là trộn phân cừu tươi với lông cừu, miết trên cây sào từ màu trắng chuyển sang màu phân cừu, đợi phân khô, lấy khăn lau sạch. Lúc này cây sào có màu đồng điếu, giống như một loại vũ khí bằng kim thuộc thời xưa.
Khi mã quan ngồi trên ngựa nách kẹp cây sào, ngọn sào chúc xuống tự nhiên theo sức nặng, thòng lọng đung đưa theo nhịp chân ngựa, linh hoạt như con rắn dài. Lũ sói đều đã từng trông thấy cảnh tượng hãi hùng khi thòng lọng xiết cổ. Có lẽ trong con mắt sói, chiếc thòng lọng đáng sợ như long thần. Ban ngày trên thảo nguyên, bất kể lớn bé già trẻ, dù chỉ đi một mình trên đồng cỏ vắng vẻ hoặc trong thung lũng heo hút, chỉ cần trong tay có cây thòng lọng là bình yên vô sự. cây thòng lọng coi như một đạo bùa.
Trương Kế Nguyên làm mã quan đã được một năm. Cậu tay nghề kém, thường tung thòng lọng không trúng. Cậu không thể tự thay ngựa, mà phải nhờ Batu giúp. Có khi cậu thòng trúng, nhưng trong khoảng khắc khi chiếc thòng chưa tròng vào cổ con ngựa, cậu không kịp ngồi lùi lại phía mông, để dùng yên làm vật cản giữ người lại, cây sào liền bị con ngựa giật khỏi tay, chỉ lát sau cái vật mà cậu mất mấy ngày mới làm ra đó, bị ngựa xéo gãy làm ba khúc. Cậu thường đến chỗ đàn cừu để luyện khiến đàn cừu chạy tán loạn,

có con suýt trụy thai, ông già Pilich phải có ý kiến mới thôi. Về sau ông già bày cho cậu tập tung thòng lọng vào chiếc cọc phía sau xe bò, cậu tiến bộ trông thấy, đã có thể đổi ngựa cho cả ba người, một vấn đề không dễ dàng thực hiện. Trương Kế Nguyên rất ít khi về nhà, một tháng về tổng cộng một tuần là nhiều. Về đến nhà là lăn ra ngủ, thức dậy lại kể cho cánh Trần Trận nghe những chuyện về người, ngựa và sói.

Mã quan có nhiều ngựa tốt, được đi nhiều biết nhiều. Mục trường cấp cho mã quan bảy tám con ngựa chuyên dụng, còn được sử dụng những con ngựa mới nhập đàn, ngựa vô chủ. Mã quan gần như thay ngựa mỗi ngày, có khi ngày hai lần. Mã quan không nương nhẹ con ngựa, hễ lên yên là phóng như điên bất kể đường ngắn đường dài. Mã quan đến các lều đổi ngựa theo yêu cầu, đưa thư hoặc chở giúp đồ đạc, mời thầy thuốc, báo tin. Mã quan nhận được nhiều nhất những nụ cười duyên của các cô gái, khiến các cậu dương quan (chăn dê) rất hâm mộ, vì các cậu này chỉ được cấp bốn năm con ngựa, còn thông tin thì mù tịt. Nhưng chăn ngựa là công việc nặng nhọc và nguy hiểm trên thảo nguyên. Nếu không có những tố chất của loài sói: kiên trì, dũng cảm, khoẻ mạnh, mưu trí, nhạy cảm, cảnh giác, chịu đói chịu khát, dãi dầu mưa nắng... thì mục trường không tuyển. Cứ bốn người mà chọn được một mã quan thì đã là may rồi. Những chuyện về sói Trần Trận thu thập được phần lớn do Trương Kế Nguyên kể. Mỗi khi về nhà, Trương Kế Nguyên thường được Trần Trận chăm sóc chu đáo từ cái ăn cái uống. Hai người rất hợp gu trong những chuyện về sói. Mã quan là những người đứng trên tuyến đầu chiến đấu sinh tử với sói, nhưng thái độ đối với sói thì rất mâu thuẫn. Trần Trận, Dương Khắc, Trương Kế Nguyên thường trò chuyện tới khuya, đôi khi tranh luận không dứt. Trương Kế Nguyên bao giờ cũng trở về với đàn ngựa hơi muộn. Cậu mượn của Trần Trận vài quyển sách đọc cho đỡ buồn.

Cao Kiện Trung chăn hơn một trăm bốn mươi con bò. Chăn bò là công việc thoải mái nhất trên thảo nguyên. Người Mông Cổ có câu: ngưu quan sướng hơn huyện quan. Đàn bò đi sớm về muộn, thuộc đường ra bãi, nhớ đường về nhà. Bê con buộc thành hàng vào sợi thừng tết bằng lông bờm ngựa trước lều, bò mẹ về cho con bú rất đúng giờ. Chỉ lũ bê choai là đáng phàn nàn đôi chút. Đâu có cỏ non là chúng chạy đến và sau đó không thích trở về. Vất vả nhất là đi tìm bò lạc và đuổi bò về. Một con bò khi đã nổi khùng thì gân cổ lên, mắt trợn trừng, ỳ ra không chịu bước, những muốn đập cho một trận. Ngưu quan có nhiều giờ rỗi, cần giúp việc gì có thể nhờ họ. Mông Cổ mà không có bò thì rất vất vả. Kéo xe, dời nhà, cho sữa, các món ăn bằng sữa bò, thịt, da, phân, tất cả trông vào con bò. Dân tộc trên lưng ngựa, tất yếu gia đình trên lưng bò. Ngưu quan, mã quan, dương quan ba loại công việc gắn với nhau như một chuỗi xích, không thiếu được khâu nào.

Trần Trận và Dương Khắc cùng chăn đàn cừu hơn một ngàn bảy trăm con, hầu hết là giống cừu đuôi to nổi tiếng của vùng Ơlon, khu đuôi to như cái đĩa cỡ trung bình, mỡ màu trắng đục, ròn mà không ngấy, thịt thơm mà không có mùi hôi. Ông Ulichi nói: Cỏ ở Ơlon tốt nhất so với cỏ các nơi trong khu vực, mà cừu Ơlon cũng là giống cừu tốt nhất, xưa kia là cừu tiến vua, là món thịt cừu mà Hốt Tất Liệt sau khi tiến vào Bắc Kinh đích thân tuyển chọn. Ngày nay khi lãnh đạo nhà nước tiếp nguyên thủ các nước A Rập theo đạo Islam đều chọn cừu Ơlon. Nghe nói nguyên thủ các quốc gia đó thường bỏ bê việc nước để đến thăm xứ sở của loại cừu này. Trần Trận nghĩ, sói Ơlon cao lớn lạ thường, đầu óc tính toán nhanh hơn người, có thể là do ăn thịt cừu Ơlon. Trong đàn cừu có những con lai giống Tân Cương với giống bản địa, lông mịn, cho len tốt, sản lượng cao gấp ba bốn lần cừu nội, nhưng thịt nhão, không thơm, dân du mục không thích ăn. Rồi đến sơn dương, số lượng rất ít, chiếm khoảng 1/30 đàn cừu. Tuy sơn dương ăn cỏ cả rễ phá hoại đồng cỏ, nhưng bộ lông rất được giá, hơn nữa, những con sơn dương thiến sừng nhọn rất dũng cảm, dám quần nhau với sói. Đàn cừu nào mà có sơn dương là có thể chống lại sói độc. Do vậy, đàn cừu Mông Cổ thường là do vài chục con sơn dương làm nhiệm vụ đầu đàn. Sơn dương nhớ bãi chăn, nhớ đường về, lại dám tự quyết, gặp cỏ ngon là cho đàn dừng lại ăn, cỏ không ngon thì dẫn đàn đi nơi khác. Sơn dương còn một ưu điểm nữa so với cừu. Đó là khi bị sói công kích, chúng be rầm lên và chạy lung tung, mục đích là báo động cho cả đàn. Còn cừu thì bị cắn thủng bụng mà vẫn im như thóc không dám be một tiếng, mặc cho sói xé xác. Trần Trận nhận thấy dân du mục Mông Cổ rất giỏi lợi dụng sở trường các các loài vật trên đồng cỏ, nhằm mục tiêu hại ít lợi nhiều.

Hai cậu dương quan, một chăn ban ngày, một gác đêm. Ngày công, ban ngày mười điểm, ban đêm tám điểm, hai người luân phiên hoặc đổi phiên cho nhau, người này đi vắng thì người kia làm thay. Nếu chó tốt thì gác đêm vụ xuân có thể ngủ đẫy giấc. Nhưng ba vụ sau là du mục, không có chuồng xây để chăm sóc cừu con như vụ xuân, chỉ dùng xe bò, hàng rào tạm và thảm quây thành hình bán nguyệt, hoàn toàn không ngăn nổi sói, nếu nạn sói nghiêm trọng thì đúng là khổ sai, suốt đêm đừng hòng chợp mắt, cầm đèn pin lượn quanh chuồng, quát tháo khản cổ lũ chó. Ông Ulichi nói: Trực đêm chủ yếu là phòng sói, hàng năm công điểm trực đêm bằng 1/3 tổng số công điểm của mục trường. Đó chính là khoản chi rất lớn về sói. Trực đêm là công việc chính của phụ nữ Mông Cổ. Phụ nữ ban đêm trực, ban ngày làm việc nhà, rất ít khi ngủ đẫy giấc. Người ban ngày làm lụng, sói ban đêm quậy phá; người khốn đốn, sói hung hăng. Sói thảo nguyên quậy phá đến nỗi con người ăn không ngon ngủ không yên. Sói đánh gục từng gia đình, từng thế hệ phụ nữ. Do vậy, các nữ chủ nhân thường ốm đau, chết yểu.

Nhưng cũng có nhiều người có sức khoẻ, trụ vững. Sói thảo nguyên sinh sản quá nhanh, còn người thì không thể tăng trưởng nhanh trên quy mô lớn. Do đó xưa nay chưa hề xảy ra nạn nhân mãn mà chỉ có chuyện khai khẩn đất hoang để có cai ăn. Chính là sói đã khống chế sự phát triển dân số trên thảo nguyên.

Đàn cừu là nền tảng của nghề chăn nuôi trên thảo nguyên. Nuôi cừu để có thịt ăn, có áo mặc, có phân khô để đun nấu, thu nhập hai công điểm một con, bảo đảm cuộc sống nguyên thủy của người thảo nguyên. Vậy mà cuộc sống của người chăn cừu tẻ nhạt, mòn mỏi và tù túng, từ sáng tới đêm một mình với đàn cừu trên đồng cỏ ngút mắt hoặc tuyết trắng. Từ trên cao nhìn ra, vài chục dăm vuông không một bóng người. Không có người để chuyện trò, có sách không dám đọc chăm chú, vì phải coi chừng sói tập kích. Ngày nào cũng cảm thấy mình như Tô Vũ chăn dê, cô đơn thui thủi, con người khác gì cỏ dại. Cảm giác này đuổi không đi, vì nó đã thấm sâu vào xương tủy. Trần Trận thường cảm thấy mình đã già, rất già, già hơn cả Tô Vũ. Ngàn năm nay thảo nguyên không hề thay đổi, con người vẫn sống cuộc sống du mục nguyên sơ, vẫn đang tranh giành miếng ăn với sói, quyết liệt và bất phân thắng bại. Trần Trận cảm thấy mình như người vượn Bắc Kinh, kẻ thù là sói. Nếu như một ngày nào đó Tô Vũ tay cầm gậy trúc, hoặc người vượn quấn tấm da thú xuất hiện trước mặt, thì cậu cũng không lấy làm lạ. Có thể trong câu chuyện giữa họ với nhau, đầu đề vẫn là sói. Thời gian trên thảo nguyên Ơlon đọng lại như hóa thạch. Cái gì đã giữ nguyên bộ mặt của thảo nguyên từ thời viễn cổ, không mảy may thay đổi? Phải chăng là sói?

0O0

Với Trần Trận, chăn cừu là công việc rất có lợi. Cậu có thì giờ một mình nghiền ngẫm, cho đôi cánh của tư tưởng tự do bay lượn. Hai hòm sách to tướng đem từ Bắc Kinh về, lại thêm một hòm sách lịch sử và sách cấm có chọn lọc của Dương Khắc, cậu có thể tiêu hóa tất cả số sách bằng cách nhai lại của con cừu. Ban đêm, cậu ngốn sách kinh điển như cừu ngốn cỏ; ban ngày cậu ngốn tinh hoa văn hóa Trung Quốc và nước ngoài. Cậu nghiền ngẫm, suy từ, coi sách voẻ khô khan như cỏ non đầy nhựa. Ban ngày chăn cừu, cậu thường dành nhiều thời gian cho suy nghĩ, cậu chỉ đọc lướt, chỉ khi chắc chắn không có sói, cậu mới đọc thật sự. Chẳng lẽ như lời ông già Pilich: Phải hiểu thảo nguyên, hiểu người Mông Cổ thì mới hiểu được sói! chẳng lẽ thảo nguyên ngàn vạn năm vẫn giữ nguyên bộ mặt, dân tộc thảo nguyên không thể phát triển thành dân tộc lớn, liên quan tới sói? Cậu cho là có thể như thế. Chỉ ít sự tấn công của sói đã gây ra những tổn thất có thể tính đếm cũng như không thể tính đếm cho mục trường, khiến sự nghiệp chăn nuôi và sự nghiệp con người không thể tích luỹ nguyên thủy, khiến người và gia súc dừng lại ở trình độ tái sản xuất giản đơn, duy trì nguyên

trạng trình độ nguyên thủy, không thể dôi ra nhân lực và tài lực để phát triển mậu dịch, thương nghiệp, nông nghiệp, càng không thể phát triển công nghiệp. Những vấn đề mà sói can dự rất rộng và rất sâu. Vậy mà hiểu được sói thì khó quá. Người ở chỗ sáng, sói trong bóng tối. Tiếng tru của sói có thể nghe thấy từ xa mà không thể lại gần. Trần Trận rất muốn nuôi một con sói nhỏ ngay bên lều để cậu ngày đêm quan sát từ lúc còn nhỏ tới lúc lớn. Cậu lại nghĩ tới con sói cái tha con cừu non đi đâu, và ổ sói con ở chỗ nào? Hôm ấy sau khi quan sát đàn cừu một lượt thấy không có gì, cậu bèn nằm ngửa trên bãi cỏ ngắm con chim ưng đang bay lượn trên trời xanh. Thấy đàn cừu có vẻ xôn xao, cậu bật dậy trông thát một con sói lớn xông vào giữa đàn cừu ngoạm lấy gáy một con cừu non hất lên vai, chạy dọc theo khe về phía Núi Đen, thoáng cái đã mất hút. Cừu non thường hay kêu, tiếng kêu lảnh lói. Chỉ cần nghe tiếng kêu của con cừu non là xảy ra phản ứng dây chuyền, hàng trăm con cừu non và cừu mẹ kêu đinh tai nhức óc. Nhưng con sói ngoạm vào gáy, khiến họng con cừu không phát ra thành tiếng, rồi sói mẹ lẳng lặng rút lui, khiến hầu hết những con cừu không biết đã xảy ra chuyện gì, có thể cừu mẹ cũng không biết đã mất con. Nếu Trần Trận không tinh mắt và cảnh giác cao thì chiều về điểm lại số cừu mới biết. Trần Trận kinh hoàng như đụng phải một phi tặc vào loại cao thủ, thó túi tiền ngay trước mũi cậu.

Khi đã bình tĩnh, Trần Trận cưỡi ngựa đến chỗ con sói bắt cừu non. Cậu nhìn thấy trong bụi cỏ rậm có một cái hố, cỏ trong hố bẹp đi. Rõ ràng là con sói nằm phục tại đây từ lâu chứ không phải chạy từ đâu tới, nếu chạy đến thì cậu đã nhìn thấy. Trần Trận nhìn mặt trời, nhẩm tính con sói đã phục ở đây hơn ba tiếng đồng hồ. Chỉ sói mẹ mới bắt cừu non trong mùa này, nó dùng con mồi còn sống để dạy con. Và cũng là để cho các con ăn vì chúng đang cai sữa. Thịt cừu non dễ tiêu.

Trần Trận rất căm con sói, nhưng cậu thấy vãn còn may. Gần đây cậu và Dương Khắc cứ hai ba hôm lại mất một cừu non, các cậu nghi cho chim ưng hoặc đại bàng bắt. Loại giặc nhà trời này nhanh như chớp lao xuống quắp lấy một con cừu non rồi bay vút lên cao. Nhưng khi chúng bổ nhào thì đàn cừu kinh hãi chạy tán loạn, các cậu không thể không biết. Vì vậy, các cậu không hiểu cừu non vì sao mà mất? Cho đến khi mục kích con sói dùng kỹ xảo bắt cừu và trông thấy cái hố, Trần Trận mới vỡ nhẽ. Nếu không, con sói cái còn tiếp tục bắt trộm.

Mặc cho mọi người nhắc nhở, Trần Trận vẫn để xảy ra sai sót. Binh vô thường pháp, sói thảo nguyên rất giỏi tùy cơ ứng biến, sử dụng rất nhiều đấu pháp. Sói không có cánh nhưng cứ như từ trên trời rơi xuống, khiến anh trơ mắt ếch, không khôn cũng phải khôn ra.

Trần Trận vuốt ve con Mực, nó không tỏ vẻ hàm ơn.

Tuyết rơi, Trần Trận chui vào trong lều cùng Dương Khắc, Cao Kiện Trung uống trà, ăn thịt hun, ăn đậu phụ của Caxumai cho, bên bếp lò đun bằng phân ngựa. Trần Trận lại thuyết phục Dương Khắc và Cao Kiện Trung cùng cậu đi bắt sói con. Phải nuôi một con để có sự hiểu biết về sói, biết địch biết ta.

Cao Kiện Trung nướng thịt bên bếp lò, mặt ỉu xìu, nói: Bắt sói con đâu phải chuyện đùa. Cách đây mấy hôm, các anh Lanmutrac hun khói một hang sói. Sói mẹ liều chết chống lại, suýt cắn đứt cánh tay Lanmutrac, ba bốn mã quan, ngưu quan cùng bảy tám con chó xúm lại mới tóm được con sói. Cái hang sâu quá, họ thay phiên nhau đào hai ngày mới thấy sói con. Cừu mẹ bênh con dám húc người, sói mẹ bảo vệ con dám chết bỏ. Chúng mình không có súng, chỉ dùng xẻng và roi ngựa thì làm sao đánh lại? Đào hang sói đâu phải việc nhẹ, lần trước tôi đi cùng Tang Kiệt, đào hai ngày mà vẫn chưa tới ổ, cuối cùng đành hun khói rồi lấp hang, không hiểu sói con có chết không? Tang Kiệt bảo, sói mẹ biết bị khói, trong hang có lỗ thông hơi ngầm. Sói thường xuyên di chuyển chỗ ở. Mục dân bắt sói con mà khó như thế, không hiểu chúng mình có làm nên trò trống gì không?

Dương Khắc trái lại rất vui. Cậu bảo Trần Trận: Tớ sẽ đi với cậu. Tớ có một cây gậy sắt, đầu vát nhọn như mũi giáo, đảm bảo gặp sói mẹ chiến đấu được. Lại có cả dao quầm, giá gỗ có chân. Giờ mà đánh bắt được một con sói gộc thì chúng ta tha hồ mà vênh váo!

Cao Kiện Trung trêu: Lại một tấc đến trời rồi! Cẩn thận kẻo sói biến cậu thành "nhắm lại anh hùng có một người" - anh chột, thành chó dại, à mà không, thành sói điên thì rầy rà to!

Dương Khắc lắc đầu: Không sao, tớ cao số, hồi vũ đấu ở trường, tổ tớ có năm người thì bốn thằng bị thương, chỉ mỗi mình tớ là không việc gì. Vì sao người ta cứ lo sợ vẩn vơ thế nhỉ? Người Hán như cậu mới để cho dân du mục vào chiếm trung nguyên! Lanmutrac bảo tớ là cừu ăn cỏ, anh ta là sói ăn thịt. Ta mà bắt được sói con thì Lanmutrac không gọi ta là "đồ con cừu" nữa! Tớ dám lấy một mắt để đánh cuộc!

Trần Trận nói: Được rồi, nói lời thì phải giữ lời, không được bỏ cuộc đấy nhé!

Dương Khắc dằn chén trà lên mặt bàn, hỏi: Khi nào đi? Đi càng sớm càng tốt. Để muộn thì có khi mục trường điều chúng mình đi vây ráp đàn sói. Với lại, mình cũng thích công việc này lắm.

Trần Trận đứng lên nói: Vậy thì ăn xong đi luôn, phải trinh sát trước.

Cao Kiện Trung quệt mép, nói: Được, lại phải nhờ Quanbu chăn cừu hộ, vậy là bọn mình mất một ngày công.

Dương Khắc nói khảy: Lần kéo về một xe đầy ắp dê thì được bao nhiêu công điểm. Cậu keo kiệt thế?

Cao Kiện Trung và Dương Khắc đang chuẩn bị yên cương chợt thấy Bayan cưỡi con ngựa lông vàng chạy tới nói ông Pilich muốn gặp Trần Trận. Trần Trận nói: Bố già chắc có chuyện quan trọng. Dương Khắc nói: Chưa chắc đã phải chuyện vây ráp, cậu đi ngay đi, nhân tiện hỏi cách nào bắt sói con. Trần Trận lập tức lên yên, Bayan thấp bé không lên ngựa được ở chỗ đất bằng. Dương Khắc định bế Bayan lên yên nhưng cậu bé không chịu. Cậu dắt ngựa tới bên cỗ xe bò, trèo lên xe, lồng chân vào bàn đạp rồi nhảy lên ngựa. Hai người ra roi cho ngựa phi nước đại.

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến
Chương 8

Đời Minh Đế nhà Đông Hán, các bộ Bạch Lang, Bàn Mộc phía tây quận Văn Sơn gồm một triệu ba mươi vạn hộ, sáu triệu nhân khẩu, tình nguyện quy thuộc nhà Hán. Họ dâng tặng nhà vua ba chương thơ có tên "Bạch Lang ca", tỏ ý "Sói chúa trắng vì ái một (nhà Hán) mà về với chính nghĩa"...
Trương Truyền Tỷ
"Trung Quốc đại sử cương" Quyển thượng.

Trần Trận chưa xuống ngựa đã ngửi thấy mùi thịt mà không phải là mùi thịt cừu, bay ra từ trong lều ông già Pilich. Cậu lấy làm lạ, liền xuống ngựa bước vào. Ông già Pilich bảo cậu đừng vào vội. Trần Trận dừng chân, thấy các góc đông, tây, bắc của căn lều, các tấm thảm trải dưới đất đã được cuộn lên. Trên những tấm da ngựa chưa thuộc bầy la liệt những chiếc bẫy sói bằng thép, chí ít bảy tám cái. Một nồi to trên bếp lò giữa căn lều sôi sùng sục, mùi thịt bay ra từ đấy. Caxumai mồ hôi nhễ nhại, đang lúi húi thêm phân vào lò. Đứa con gái năm tuổi của chị - Xixico đang chơi với một đống mạt chược, có đến sáu bảy mươi quân. Batu ngồi bên lau bẫy, những vết thương trên mặt đang mọc da non. Bà vợ ông Pilich tên Ơchi cũng đang lau chùi bẫy. Trần Trận không biết ông già đang nấu thịt gì trong nồi. Ông Pilich dẹp một chỗ cho Trần Trận ngồi.
Trần Trận pha trò: Bố ninh bẫy để ăn hả bố? Răng cụ còn khoẻ gớm.
Ông Pilich cười tít, nói: Cậu mới đoán trúng một nửa. Tôi đang luộc bẫy. Răng của tôi thì không ổn rồi, chỉ có răng của bẫy là tốt. Cậu xem đây, bẫy đầy răng.
Trần Trận ngạc nhiên hỏi: Bố luộc bẫy để làm gì?
Bẫy sói - Ông già Pilich chỉ vào nồi - Tôi kiểm tra cậu nhé, thịt gì trong nồi?

Trần Trận lắc đầu. Ông già chỉ vào khay thịt để bên lò, nói: Đây là thịt ngựa tôi lấy từ hồ tuyết về. Luộc một nồi thịt ngựa, lấy nước luộc bẫy sói. Cậu biết vì sao lại phải làm thế không? Là để bẫy khỏi gỉ. Trần Trận hiểu ra, tỏ vẻ thích thú: Thế này thì sói dính bẫy rồi, sói làm sao địch nổi người?
Ông già vê vê bộ ria bạc: Cậu nghĩ thế là không trị nổi sói. Sói thính mũi hơn chó, hơi có mùi gì sắt là biết liền. Có lần tôi chùi thật sạch, hơi sắt hơi người đều không có nhưng sói không dính bẫy. Nghĩ mãi mới nhớ ra là hôm ấy đặt bẫy xong tôi vô ý nhổ đờm, nếu như có đờm trên tuyết thì cũng không sao, đằng này tôi lại dùng gót chân di đi rồi gạt tuyết lên, tưởng thế là ổn, ai ngờ sói đánh hơi thấy.
Trần Trận ngạc nhiên quá đỗi, than: Cái mũi của sói kinh khủng quá!
Ông già nói: Sói có linh tính, có thần bảo hộ, có ma trợ giúp, rất khó chơi!
Trần Trận định hỏi tiếp về quỉ thần, nhưng ông gài đã quì xuống để vớt bẫy. Bẫy sói khá cồng kềnh, mõi nồi chỉ luộc được một chiếc. Trần Trận dùng thanh gỗ khều cái bẫy đặt xuống tấm vải đầu, rồi thả chiếc khác vào nồi.
Ông già nói: Hôm qua huy động cả nhà chùi cả ngày. Luộc một lần rồi, lần này là lần thứ hai. Chưa xong đâu, lát nữa còn phải trộn mỡ ngựa với lông bờm ngựa rồi chà kỹ lên bẫy. Khi đặt bẫy phải đeo găng tay, rồi rắc phân ngựa khô lên trên. Bắt sói như bắt giặc, không tỉ mỉ không thắng. Tỉ mỉ hơn phụ nữ, hơn Caxumai ấy chứ! Ông già vừa nói vừa cười.
Caxumai ngó Trần Trận bảo: Tôi biết chú đang muốn uống trà. Tôi dở tay, chú tự lấy mà uống. Trần Trận không thích uống nước gạo rang, chỉ thích ăn óc đậu do Caxumai làm. Cậu xúc bốn năm miếng óc đậu rồi rót một bát đầy sữa. Caxumai bảo, Batu định đi nhưng những vết thương trên mặt không cho phép ra khỏi nhà, đành để chàng trai người Hán này đi. Trần Trận cười: Hễ có chuyện liên quan tới sói là bố lại nhớ tới con, phải không bố?
Ông già nhìn Trần Trận, nói: Xem ra cậu đã mê sói rồi đấy. Ta già rồi, muốn truyền nghề cho cậu. Chỉ cần say mê là học được. Nhưng cậu phải nhớ rằng sói là do trời sai xuống bảo vệ đồng cỏ, sói không còn thì thảo nguyên cũng không còn, người Mông Cổ không còn thì thảo nguyên cũng không còn.
Trần Trận sửng sốt: Bố bảo sói và người đều là vệ binh của thảo nguyên?
Ánh mắt ông già trở nên xa lạ. Ông nhìn Trần Trận đăm đăm: Đúng vậy, nhưng cái lý này người Hán không hiểu đâu.
Trần Trận giật mình, vội nói: Bố ơi, bố cũng rõ là con phản đối kịch liệt chủ nghĩa Đại Hán. Con cũng không tán thành đưa người lên thảo nguyên khai hoang.
Nét mặt giãn dần, ông già vừa chùi bẫy vừa nói: Mông Cổ người ít, bảo vệ đồng cỏ không dễ. Không diệt sói, người Mông Cổ còn ít hơn nữa, mà diệt

nhiều sói quá, dân số Mông Cổ cũng lại giảm.
Lời ông già có điều gì đó khó hiểu, Trần Trận đành bỏ dở câu chuyện.
Các bẫy đã xử lý xong, ông già bảo Trần Trận: Đi cùng tôi, cậu sẽ thấy phải làm như thế nào.
Ông xỏ đôi găng tay bằng vải bạt, đưa cho Trần Trận một đôi, rồi xách bẫy chui ra ngoài lều, đặt lên cỗ xe bánh sắt. Sàn xe lót thảm đẫm mỡ ngựa. Trần Trận cùng Batu khuân hết các bẫy ra xe, mỡ ngựa gặp lạnh đông lại thành một lớp phủ bên ngoài. Khi các bẫy đã đưa lên hết, ông già trở lại lều lấy một túi phân ngựa khô đưa lên xe. Mọi việc xong xuôi, ba người lên ngựa. Caxumai gọi với: Trần Trận đừng để bẫy kẹp phải tay! Cô dặn Trần Trận mà như dặn Bayan không bằng.
Trông thấy những chiếc bẫy, Balua và mấy con chó liền nổi máu săn, nhao ra định chạy theo. Batu vội túm gáy con Balua, Caxumai cũng giữ rịt cổ một con khác. Ông già Pilich nạt lũ chó ở nhà, rồi dắt con ngựa kéo cỗ xe bò, ba người ba ngựa chạy nước kiệu tiến về phía đầm lầy.
Tầng mây dày vẫn áp sát đỉnh núi, tuyết lại rơi nhẹ, bông tuyết khô và xốp. Ông già Pilich ngửa mặt lên trời, chỉ lát sau mặt ông loáng nước. Ông tháo găng xoè bàn tay hứng tuyết rồi chà lên mặt, nói: Mấy hôm nay bận quá quên cả rửa mặt. Rửa mặt bằng tuyết thích thật. Quanh quẩn suốt ngày bên bếp, mặt ám khói, phải rửa sạch mùi khói, công việc mới đảm bảo.
Bắt chước ông già, Trần Trận cũng rửa mặt. Ngửi ống tay áo thấy có mùi khói của phân cừu, rất có thể vì chi tiết này mà tất cả biến thành công cốc. Cậu hỏi ông già: Mùi khói trên người có sao không hở bố?
Ông già nói: Không sao, đi đường sẽ bay hết. Nhớ là lúc đặt bẫy không được để vạt áo chạm vào thịt ngựa.
Trần Trận nói: Chơi nhau với sói quá mệt! Đêm qua sói tru, chó sủa tới sáng, con chẳng ngủ được mấy tí.
Ông già nói: Thảo nguyên không như dưới xuôi. Dưới xuôi người Hán có thể ngủ một giấc tới sáng. Còn thảo nguyên là chiến trường, người Mông Cổ là những chiến binh, ông trời bắt phải thế. Chỉ muốn ăn no ngủ kỹ thì không phải là chiến binh chân chính. Phải học được cách nằm xuống là ngủ, có tiếng có sủa là mở mắt. Sói ngủ nhưng hai tai vẫn dựng đứng, có động là bỏ chạy. Muốn bắt sói phải có bản lĩnh hơn sói. Ta cũng là một con sói già: ăn được, ngủ được, săn bắt được, tàn một tẩu thuốc đã được một giấc. Sói Ơlon căm ta lắm, chắc chắn khi ta chết chúng sẽ ăn sạch không còn một mẩu. Vậy là ta chầu trời rất nhanh.
Trần Trận vừa ngáp vừa nói: Bọn thanh niên trí thức chúng con ốm nhiều lắm, đã phải gửi về Bắc Kinh một cô. Cứ đà này thì phải gửi về đến một nửa. Con nhất định không cho sói ăn thịt. Phải hỏa táng mới sướng!
Ông già cười hề hề: Người Hán lãng phí quá. Chết mà cần quan tài làm gì.

Gỗ ấy đóng được bao nhiêu là xe bò.
Trần Trận nói: Con không cần quan tài, hoả thiêu trực tiếp là xong.
Ông già cười: Nhưng vẫn phải dùng rất nhiều củi đun, lãng phí quá. Người Mông Cổ tiết kiệm làm cách mang, khi chết đặt lên xe bò chạy về hướng đông, rớt xuống chỗ nào đợi sói ăn ở chỗ ấy.
Trần Trận cũng cười: Nhưng mà thảo nguyên làm gì có gỗ hả bố? Ngoài lý do lên chầu trời, phải chăng còn vì tiết kiệm củi, thảo nguyên không thấy có cây cối.
Ông già nói: Ngoài chuyện tiết kiệm củi, còn vì "ăn thịt thì phải trả bằng thịt"!
Ăn thịt phải trả bằng thịt, Trần Trận lần đầu tiên nghe câu này nên chưa hiểu. Cậu vội hỏi: Ăn thịt trả bằng thịt là thế nào hả bố?
Ông già nói: Người thảo nguyên suốt đời ăn thịt, sát hại không biết bao nhiêu là sinh mạng, tội to đấy! Vì vậy khi chết con người trả lại thịt cho thảo nguyên mới công bằng, linh hồn không đau khổ trên thiên đường.
Trần Trận cười: Như vậy quả công bằng. Nếu con không bị sói trả về Bắc Kinh thì con cho sói ăn thịt lại hóa hay. Đàn sói chỉ một loáng là xong, nhanh hơn thiêu bằng củi.
Ông già rất vui, nhưng rồi ông lại lo: Trước kia thảo nguyên không nhiều người Hán. Cả mục trường có trăm ba trăm tư gia đình, khoảng bảy tám trăm người Mông Cổ. Trong cách mạng văn hóa, thanh niên trí thức Bắc Kinh lên đây trên một trăn, lại còn bộ đội, tài xế xe lớn xe nhỏ, thợ xây dựng... Họ đều ghét sói. Rồi đây hết sói, cậu muốn cho sói ăn thịt cũng chịu.
Trần Trận cũng rất vui. Cậu nói: Bố đừng lo, sau này có đánh nhau thì đánh bằng bom nguyên tử, người và sói chết sạch, chẳng còn ai ăn ai nữa.
Ông già khoát tay vẽ một vòng tròn, hỏi: Nguyên... nguyên tử là bom gì?
Trần Trận giải thích một hồi mà ông già vẫn không hiểu, đành thôi.
Sắp đến chỗ những con ngựa chết ở mạn bắc của đầm lầy. Ông già để Bayan ở lại cùng với con ngựa kéo và cỗ xe. Ông xách hai cái bẫy, một chiếc xẻng nhỏ, một túi phân ngựa khô, rồi cùng Trần Trận đi về phía những con ngựa đông cứng, lúc lúc dừng ljai, nghiêng ngó. Mấy con ngựa đã bị đụng tới, những vết răng hằn rõ dưới lớp tuyết mỏng và những dấu chân sói xung quanh. Trần Trận không nhịn được, lại hỏi: Sói đã đến hả bố?
Ông già không trả lời, tiếp tục quan sát, sau đó ông bảo sói lớn chưa tới. Ulichi đoán đúng, đàn sói lớn vẫn còn ở phía bắc đường biên phòng, chúng quả thật kiên trì.
Những dấu chân sói này là thế nào hở bố? - Trần Trận chỉ những dấu chân trên tuyết, hỏi.
Ông già nói: Những dấu chân này phần lớn là của cáo, chỉ có một vết của sói mẹ. Đây, phía này là một cặp sói mẹ sói con đi ăn lẻ - Ông già có vẻ suy

nghĩ - Mình định bẫy sói đầu đàn hoặc sói gộc trong đàn, nhưng đây toàn là dấu chân cáo, không có sói lớn.
Vậy là công cốc hả bố?
Không hẳn vậy, nhiệm vụ của mình là đánh lạc hướng đàn sói. Thấy mình đánh bẫy, chúng tưởng rằng mình không tổ chức vây bắt, nên kéo về ăn thịt ngựa. Khi chúng về ta mới bủa vây.
Trần Trận hỏi: Có cách nào bắt được một con sói lớn không bố?
Có thể - Ông già nói - Giăng tất cả số bẫy đem theo, chốt sâu một tí, cỡ cho sói và cáo không mắc.
Ông già cho ngựa dạo hai vòng quanh con ngựa chết, chọn điểm đặt bẫy. Trần Trận vội xuống ngựa, xúc tuyết trên mặt rồi dùng cuốc chim đào một hố tròn đường kính bốn mươi phân, sâu chừng mười lăm phân, giữa hố còn đào một hố nhỏ. Ông già đeo găng tay tẩm mỡ ngựa cầm bẫy đặt xuống hố, dùng chân lèn chặt hai bên lưỡi kẹp hình bán nguyệt rồi dùng sức banh lưỡi kẹp đầy răng cưa sang hai bên cho tới khi chạm đất. Sau đó đặt miếng đệm vải hình tròn vào giữa lỗ tròn nhỏ, luồn chiếc tăm sắt dưới tấm đệm rồi luồn vào hố khẩu cái bẫy.
Trần Trận thấp thỏm theo dõi một loạt thao tác vô cùng nguy hiểm của ông già, chỉ cần sơ ý là gãy tay lập tức. Ông già co chân ngồi xổm trên tuyết, mồ hôi rỏ giọt, thở phì phò. Ông lấy ống tay áo lau mồ hôi trên mặt, không cho rớt xuống miếng thịt ngựa. Lần đầu tiên theo ông già đi đặt bẫy, Trần Trận mới hình dung được con sói sập bẫy như thế nào. Chỉ cần đặt chân lên miếng đệm vải rớt xuống, chiếc tăm bật khỏi hố khẩu, bộ lò xo thép với sức bật vải trăm cân đẩy hai hàm răng thép bập vào chân con mồi, gãy xương luôn. Thảo nào sói rất sợ bẫy kẹp. Cái hôm gặp đàn sói, nếu chúng không sợ tiếng va đập của sắt thép thì Trần Trận đã mất mạng.
Việc còn lại là nguỵ trang. Cũng hết sức tỉ mỉ, không được sai sót. Ông già bảo: Không phủ tuyết lên bãy, sức nặng của tueyest có thể làm rớt miếng đệ, hoặc nắng nóng làm tuyết tan ra nước, khiến bẫy bị kẹt vì đóng băng. Cậu đưa cho ta túi phân ngựa.
Ông già đón lấy túi phân, bốc một nắm, vừa vê vừa rắc lên miếng đệm, phân mịn lấp kín các kẽ răng cưa và miệng bẫy. Lúc này miếng đệm vẫn lửng lơ, không sợ phía trong đóng băng. Rồi thì chiếc xích sắt của cái bẫy được móc vào bộ xương con ngựa chết, phủ tuyết mới lên trên. Ông già bảo Trần Trận gạt tuyết lên bẫy, phủ kín bè và lò xo, lấy tuyết xốp rắc lên trên phân ngựa. Cuối cùng dùng mảnh da cừu san nhẹ mặt tuyết phẳng như xung quanh. Tuyết hoa vẫn nhẹ nhàng rơi. Lát sau, tất cả các dấu vết trên mặt tuyết đều không nhìn thấy nữa. Trần Trận hỏi: Cái bẫy này chỉ sói mới mắc, còn cáo thì không hả bố? Ông già bảo: Đẩy cái then sắt sâu thêm một chút, cáo nhẹ đạp không tụt, sói nặng mới bật then ra.

Ông già nhìn quanh rồi tính cự li bằng bước chân, chọn một địa điểm cách chỗ cũ hai bước, đặt cái bẫy thứ hai. Ông bảo: Cậu đặt đi!
Trần Trận hỏi: Sao hai bẫy đặt gần nhau? Ông già nói: Cậu không biết, có con rất hung, nó cắn đứt cái chân mắc bẫy rồi bỏ chạy bằng ba chân còn lại. Ta đặt thêm một bẫy để khi con sói giằng cái xích, chạy tới chạy lui để rút chân thì chân thì chân sau dẫm phải cái bẫy thứ hai. Chỗ này vừa vặn chiều dài của cái xích. Nếu con sói bị kẹp hai chân thì dù nó cắn đứt cả hai, nó vẫn không chạy thoát. Thử hỏi, chỉ còn hai chân thì chạy sao được?
Trần Trận rùng mình. Cuộc chiến giữa người và sói trên thảo nguyên quả thực tàn khốc. Cả sói và người đều dùng tàn bạo chống lại tàn bạo, tàn nhẫn chống tàn nhẫn, quỉ quyệt đối phó quỉ quyệt. Nếu cứ tiếp tục lấy oán báo oán, gần mực thì đen, con người rồi sẽ biến thành sói, mặt sứa gan lim, không còn tình người. Tuy rất căm thù sói, vậy mà khi đặt bẫy, tay cậu run lên. Cái bẫy này rất hiểm. Nó ở ngay phía trước con ngựa chết béo mập, rất hấp dẫn, chỉ ngửi thấy mùi thịt và phân ngựa, không thấy hơi người và mùi gỉ sắt. Trần Trận tin rằng, con sói ranh mãnh nhất cũng bị đứt gân lòi xương, bị người ta lột lấy da, còn xác thì vứt trên đồng cỏ. Đây mới chỉ bẫy một con, nếu trên quy mô lớn thì đâu chỉ vài con sa bẫy! Cậu nghĩ tới biết bao nhiêu quân sĩ các triều Chu, Tần, Hán, Đường, Tống, Minh... bị dụ vào nơi thảo nguyên heo hút này rồi rơi vào cái bẫy sắp đặt tinh vinh mà toàn quân bị diệt. Xưa kia kỵ binh thảo nguyên không chỉ dựa vào tính hung hãn mà đập tan quân đội của các nước tiên tiến. Họ là những người bảo vệ thảo nguyên, họ học tài năng quân sự và trí tuệ của sói để giữ gìn thảo nguyên, đập tan các cuộc tấn công của sắt và lửa, cày và cuốc của người Hán vào thảo nguyên. Ông già Pilich nói đúng. Trần Trận nghĩ mà sợ.
Ông già cười khà: Sợ rồi phải không? Đừng quên thảo nguyên là chiến trường, kẻ nào sợ máu, kẻ ấy không phải chiến sĩ. Sói dùng quỉ kế sát hại của ta cả một đàn ngựa, cậu có xót xa không? Con người không giở độc chiêu thì không thể thắng sói.
Trần Trận bình tâm lại, cẩn thận gạt tuyết đào hố. Khi đặt bẫy, tay cậu lại run, lần này thì sợ kẹp tay, vì đây là lần đầu. Ông già vừa hướng dẫn, vừa nhét đầu gậy vào hố khẩu để bảo vệ cái tay Trần Trận phòng khi bẫy sập. Cảm kích vì được bảo vệ, Trần Trận cố gắng đặt chính xác. Lúc đứng lên lau mồ hôi, cậu trông thấy ông già mồ hôi nhiều hơn cậu. Ông thở ra một hơi khoan khoái: Này con trai, ta hướng dẫn con đặt một cái nữa, đến cai thứ ba thì con tự làm lấy. Ta thấy con đã thạo rồi đấy. Trần Trận thưa vâng. Cậu theo ông già trở lại chiếc xe lấy hai cái bẫy rồi chọn một con ngựa chết, xác định chỗ đặt bẫy. Bốn chiếc bẫy còn lại, chia nhau mỗi người hai cái, đặt xong. Ông già bảo bé Bayan phụ việc cho cậu.
Trời gần tối mà tuyết vẫn không tạnh. Ông già cẩn thận kiểm tra từng chiếc

bẫy của Trần Trận, cười vui: Không thể phát hiện ra. Ta mà là sói thì cũng bị lừa. Ông nhìn cậu đăm đăm, hỏi: Giờ thì làm gì? Trần Trận nghĩ một thoáng, nói: Phải xoá sách dấu chân của ta, đếm lại dụng cụ, không được bỏ quên. Ông già rất thỏa mãn: Cậu thành tinh rồi đấy!

Ba người bắt đầu từ phía bắc quét xuống, vừa quét vừa kiểm tra cho đến chỗ để xe thì dừng. Trần Trận thu nhặt đồ dùng, hỏi ông già: Ngần ấy cái bẫy thì được mấy con hả bố? Ông gài nói: Đi săn thì không được hỏi săn được mấy con, nếu kể số lượng ra thì không bắt được con nào hết. Mưu sự tại người, thành sự tại trời!

Ba người lên ngựa ra về.

Ông già nói: Cho dù sói mắc bẫy, ta cũng không được đến lấy, phải để cho lũ sói nhìn thấy. Không thấy người đến, chúng càng nghi tợn, và sẽ bám riết đàn ngựa chết. Nhiệm vụ của ta là dụ được cả đàn sói về đây, chứ không phải chỉ bẫy vài con, mục trường yêu cầu như thế. Phải đợi thôi, ngày mai cậu không cần đến, mình ta theo dõi từ xa là đủ.

Ba người ung dung ra về. Trần Trận nghĩ tới đàn sói con, định bụng hỏi ông già cách đào bắt. Bắt sói con là công việc nguy hiểm, nặng nhọc, kỹ thuật cao trong nghề săn. Nó được coi như biện pháp chủ yếu ngăn chặn sự phát triển vô độ của sói thảo nguyên. Một ổ sói con có bảy tám con, có khi mười mấy con. Thức ăn của sói vùng Ơlon rất phong phú, tỉ lệ trưởng thành cao. Đầu xuân triệt một ổ, coi như trong năm diệt một đàn. Để bảo vệ sói con, đàn sói rất lắm mưu và cả sự liều mạng. Trần Trận đã được nghe không ít chuyện may rủi trong khi đào bắt, nên cũng đã chuẩn bị về tư tưởng. Đã hai mùa xuân qua đi, hơn một trăm thanh niên trí thức wor mục trường chưa một ai bắt được một ổ nào. Trần Trận cũng không mong tóm được cả ổ, mà chỉ mong được đi theo ông già vài chuyến để học nghề. Nhưng sau sự cố đàn ngựa, ông già không còn thì giờ cho việc bắt sói con, Trần Trận đành hỏi kinh nghiệm ở ông.

Trần Trận hỏi ông già: Cách đây mấy hôm, một con sói mẹ đã cắp con cừu non chạy về phía núi Đen. Con nghĩ ở đó có sói con nên định sáng mai đi tìm. Con muốn được bố dẫn đi.

Ông già nói: Ngày mai thì không được rồi. Chuyện ở nhà rất quan trọng, ban quản lý đang đợi tin ta. Ông ngoảnh lại hỏi: Nó chạy về phía núi Đen hả? Vâng. Ông già vê vê chòm râu hỏi: Thế lúc ấy cậu có đuổi theo không? Trần Trận nói: Nó chạy nhanh quá, con không kịp lấy ngựa đuổi. Ông già bảo: Như vậy còn được. Nếu cậu đuổi theo, con sói sẽ đánh lừa cậu. Nó không chạy về ổ, mà chạy đi hướng khác.

Ngẫm nghĩ một lát, ông già bảo: Con sói này khôn thật. Mùa xuân năm trước, tôi đào bắt một ổ sói ở đó. Năm nay không ai đến nữa, không ngờ con sói bất ngờ đẻ ở đấy. Ngày mai cậu cứ đi, nhớ rủ thêm vài người, đem

theo nhiều chó. Phải chọn những người dũng cảm, có kinh nghiệm. Không được đi một mình, rất nguy hiểm!
Đào bắt sói thì nguy hiểm ở chỗ nào hả bố?
Ông già nói: Đào bắt đã khó, nhưng tìm ổ còn khó hơn. Ta mách cậu một cách: Sáng sớm mai. Lúc còn tối đất, cậu trèo lên đỉnh đồi dưới chân núi Đen mà phục, đợi sáng ra, sau một đêm hoạt động kiếm mồi, sói mẹ trở về cho con bú, nó về chỗ nào, chỗ ấy có sói con. Có điều khi thấy rồi đào bắt mới khó, sợ nhất là trong hang có sói mẹ. Các cậu phải hết sức cẩn thận!
Mắt tối sầm, ông già có vẻ buồn: Nếu không vì chuyện đàn ngựa đã bị giết sạch, ta không muốn các cậu đi bắt sói con. Người già Ơlon không bao giờ thích làm chuyện này.
Trần Trận không dám hỏi tiếp. Ông già vốn đã khó chịu về chuyện phát động phong trào diệt sói con với quy mô lớn, hỏi nữa có khi ông không cho cậu đi. Nhưng muốn trị sói thì phải có kiến thức, phải hiểu tập tính của sói, nên cậu định nuôi một con. Nếu bây giờ không tranh thủ bắt ngay thì khi chúng mở mắt sẽ rất khó nuôi. Dứt khoát phải nuôi từ lúc nó chưa mở mắt, chưa phân biệt bạn thù, chuyển nó từ thế giới của sói sang thế giới của người. Cậu e tính cách hoang dã của sói khiến nó khó nuôi hơn chim sẻ. Chim sẻ rất khó tính. Bị giam trong lồng, nó nhắm tịt mắt, không ăn không uống chỉ chờ chết. Sói con không dễ bắt như chim sẻ. Nếu như tốn bao công sức mà chỉ vài ngày nó chết thì uổng công quá. Trần Trận định bụng hỏi Batu. Anh nổi tiếng khắp mục trường về tài săn bắt sói. Mấy hôm trước bị sói cho một vố, anh đang tức, chắc chắn sẽ phổ biến kinh nghiệm cho cậu.
Về đến lều trời tối hẳn. Căn lều đã được thu dọn, những tấm thảm đẹp đã được trả lại chỗ cũ, ba cây đèn mỡ cừu sáng rực, hai đĩa lớn thịt cừu, lòng cừu bốc hơi thơm phức. Miệt mài cả ngày trời, ai nấy bụng đói meo. Trần Trận cởi phăng áo ngoài, ngồi xuống bên bàn ăn. Caxumai bê đĩa tràng - món cậu thích nhất, đặt trước mặt cậu; bê đĩa sườn cừu, món ăn ông già ưa nhất, đặt trước mặt ông già. Sau đó, cô trộn xì dầu với tương nấm, món hỗn hợp Bắc Kinh - Mông Cổ mà Trần Trận ưa thích nhất, và đã trở thành món nước chấm thường xuyên của cả nhà. Trần Trận gặp miếng tràng chấm nước chấm rồi đưa lên miệng, thơm ngon đến nỗi cậu nhất thời quên cả chuyện bắt sói con. Tràng là phần ngon nhất trong nội tạng con cừu, chỉ dài một thước, gọi là "béo" nhưng chẳng béo chút nào, gần như toàn bộ phế thải tích tụ về đây, nhưng lại là món ngon nhất trong bữa ăn của người Mông Cổ, giòn và thơm, có mỡ nhưng không béo.
Trần Trận nói: Người Mông Cổ rất tiết kiệm, ngay cả hoành cách mô cũng không bỏ, mà cũng rất ngon.
Ông già gật đầu: Con sói khi đói ăn cừu cả lông, lẫn móng guốc. Khi trời ra tai, người và sói đều kiếm ăn không dễ, phải ăn bằng hết những gì trên thân

con cừu.
Trần Trận cười: Vậy là người Mông Cổ bắt chước sói, ăn cừu cả con!
Ông già cười, luôn miệng bảo đúng. Trần Trận gắp miếng tràng thứ ba. Caxumai rất vui. Trần Trận nhớ có lần chị nói, chị thích những ông khách ăn hùng hục như sói. Cậu hơi ngượng, thấy mình lúc này có vẻ giống sói. Cậu biết cả nhà ông Pilich thích ăn tràng. Vậy mà loáng cái, cậu đã ăn hết quá nửa. Caxumai nhổm dậy, dùng dao rạch khoang bụng dưới con cừu, lấy ra một cái tràng nữa, cười bảo: Biết cậu đến là không định đi đâu nữa, nên luộc hai cái, một cái phần cậu. Cậu nên học tập sói, ăn bằng hết. Cả nhà cười, Bayan vội gặp miếng tràng vào đĩa thịt trước mặt. Đã hai năm mà Trần Trận vẫn chưa phân định được vai vế của Caxumai đối với cậu. Caxumai đáng tuổi chị dâu, nhưng có lúc cậu có cảm tưởng chị gái, có lúc lại như em gái, như bà dì, như bà trẻ. Caxumai vui vẻ hồn nhiên và phóng khoáng như thảo nguyên.
Trần Trận ăn hết cái tràng, bê bát trà sữa uống hết một nửa, hỏi Caxumai: Bayan dám tóm đuôi sói, dám vào hang bắt sói con, dám cưỡi ngựa chưa thuần, liệu còn chuyện gì đáng ngại không?
Caxumai cười: Người Mông Cổ ai cũng thế từ bé. Batu hồi nhỏ còn bạo gan hơn Bayan. Cái hang mà Bayan chui vào không có sói mẹ, sói con thì chưa biết cắn, nên chẳng có gì ghê gớm. Còn Batu thì trong hang có sói mẹ, anh ấy tóm lấy sói mẹ lôi ra khỏi hang nữa kìa.
Trần Trận ngạc nhiên. Cậu vội hỏi: Chuyện này sao anh chưa nói. Kể đi anh.
Batu cười, tợp một ngụm rượu, kể: Năm ấy mình mười ba tuổi. Bố và mọi người tìm suốt mấy ngày mới tháy một hang sói con. Hang to và sâu, không đào được. Bố sợ có sói mẹ nên cho hun khói. Khi hết khói mà vẫn không thấy sói mẹ chạy ra, mình cầm đuốc và bao tải chui vào hang. Nào ngờ vừa chui được một khoảng thân người rưỡi thì mình trông thấy cặp mắt con sói chỉ cách hai thước, mình sợ suýt bĩnh ra quần, vội huơ cây đuốc, thấy con sói cũng đang run cầm cập. Khi sợ, chó và sói có điệu bộ giống nhau: cụp đuôi giữa hai chân sau. Mình không dám động đậy. Lửa đuốc vừa tắt, con sói liền xông ra, mình không kịp rút, bụng nghĩ phen này chắc chết. Không ngờ con sói không định cắn, mà định nhảy qua đầu mình vọt ra ngoài. Khi ấy mình sợ bên ngoài không kịp đối phó, sợ sói cắn phải bố, và không hiểu vì sao mình bạo gan đến thế, mình nhổm dậy đội đúng chỗ họng con sói, ép đầu nó lên nóc hang. con sói bị kẹt, cào cấu lung tung, quần áo mình rách tơi tả. Mình cũng đánh liều, ngồi thẳng lên cho đầu tìn giữa hàm dưới con sói, ép chặt hơn nữa đầu nó vào nóc hang, rồi ngồi thở, mệt đứt hơi. Batu kể lại một cách bình thản, y như chuyện của người khác: Bên ngoài đợi rất lâu không hiểu vì sao không thấy ra. Bố vội chui vào giơ đuốc soi thấy mình và

con sói thì sợ toát mồ hôi, vội bảo mình ngồi yên rồi ông ôm eo mình lôi dần ra. Mình vừa tì chắc cái đầu con sói lên nóc hang, vừa lôi hai chân trước của nó, lôi nó ra từng tí. Khi ra đến mép hang, mọi người mới rõ chuyện, liền đâm một nhát xuyên từ miệng ra phía sau đóng đinh lên nóc hang, sau đó lôi hẳn nó ra ngoài, đập chết. Sau khi nghỉ cho lại sức, mình lại chui vào hang. Càng vào trong càng hẹp, chỉ trẻ con mới vào được. Bên trong cùng hóa ra rất rộng, mặt đất trải đầy da và lông cừu, một đàn sói con đang nằm thu lu, tất cả chín con, đều còn sống. Để bảo vệ lũ con, sói mẹ lấp quá nửa chiều cao của hang, con mẹ ở phía ngoài. Khi hun khói, nhờ mấy lỗ thông hơi nên khói tản đi nơi khác. Mình phá cái đập chắn, lôi từng con ra nhét vào bao tải rồi lôi ra ngoài hang...

Trần Trận nín thở nghe Batu kể. Mọi người hình như không muốn nhớ lại chuyện này nên nghe có vẻ thờ ơ. Trần Trận thấy câu chuyện không giống chút nào với những chuyện bắt sói mà cậu được nghe, liền hỏi: Em nghe nói sói mẹ rất dữ khi bảo vệ con, dám cắn người, vậy sao con này lại không dám?

Ông già nói: Thực ra sói thảo nguyên sợ người. Chỉ có người mới đánh chết sói. Con sói mẹ đã bị choáng váng vì khói, lại thấy người cầm đuốc chui vào, sao nó không sợ? Con này tuy to xác nhưng xem ra nó mới hai tuổi, đẻ lứa đầu. Rất đáng thương, hôm nay cậu không hỏi thì chẳng ai muốn nhắc đến nó. Caxumai không còn tươi cười như lúc thường, mắt cô có ngấn nước.

Bayan nói với Caxumai: Ngày mai chú Trận lên núi đào sói, con định giúp các chú một tay. Các chú to con chui không lọt hang sói. Đêm nay con ngủ cùng các chú để mai đi sớm. Caxumai nói: Được cho con đi nhưng phải cẩn thận đấy. Trần Trận vội xua tay: Đừng, đừng đi, em sợ có chuyện gì xảy ra. Chị chỉ có mỗi cục cưng này. Caxumai nói: Xuân này tổ mình mới đào bắt được một ổ, còn thiếu ba ổ nữa. Không đào cho đủ, ông Bao Thuận Quý lại tế cho. Trần Trận nói: Thôi chị ạ, thiếu thì thiếu, em vẫn không thấy nên cho cháu đi. Thà không đi còn hơn. Ông già ôm Bayan vào lòng nói: Bayan không cần đi, chắc chắn ta sẽ có một hai con sói lớn. Không nộp da sói con thì thay bằng da sói lớn vẫn hoàn thành định mức.

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến
Chương 9

Xưa, ông tổ người triều Nguyên là con trai của một cặp mà chồng là sói

xám, vợ là hươu trắng, sau khi phối giống vượt sông Tăngchiso, rồi lại vượt nguồn Cannan đến trước dãy Bunhan thì ở lại, mà sinh ra, tên Bataxihan.
Trích dẫn Dư Đại Quân dịch chú "Mông Cổ bí sử"

Ba rưỡi sáng, Trần Trận và Dương Khắc đem theo hai chó săn, lặng lẽ trèo lên đỉnh đồi kề bên dãy núi Đen. Hai con ngựa đã được cột chân ở một chỗ khuất phía sau. Con Nhị Lang và con Vàng rất nhạy cảm, thấy ra đi từ đêm, chúng biết là đi săn, giờ đây chúng nằm im trên tuyết, cảnh giác nhìn tứ phía. Mây dày che khuất trăng sao. Thảo nguyên tối đen, giá lạnh và đáng sợ. Trong khuôn viên mấy chục dặm vuông mà chỉ có hai người, mà lại là lúc sói thường xuất hiện, thấy người là tấn công. Dãy Đen như những con thú khổng lồ đè nặng phía sau, khiến Trần Trận sống lưng lạnh toát. Cậu lo cho hai con ngựa, và bắt đầu sợ cho hành động phiêu lưu của mình.
Bỗng có tiếng tru của sói từ phía đông bắc vọng tới, trầm như tiếng tiêu, dài lê thê, dư âm ba bốn phút sau mới tắt. Rồi lại có tiếng chó đàn cùng sủa từ xa vọng lại. Hai con chó nằm bên Trần Trận vẫn im lặng. Chúng biết quy tắc: Nếu là canh đêm thì phải sủa như điên, nhưng nếu là mai phục chờ lệnh tấn công thì phải im như thóc. Trần Trận luồn tay dưới nách con Nhị Lang, tay kia ôm lấy cổ nó. Trước khi lên đường, Dương Khắc đã cho hai con chó ăn lửng dạ, vì ăn no khiến chúng lười nhác, mất ý chí chiến đấu, ăn đói khiến chúng đuối sức. Thức ăn đã phát huy tác dụng trong cơ thể con Nhị Lang: Tay Trần Trận ấm sực, cậu úp lòng bàn tay lên cái mũi lạnh ngắt của con chó. Nó vẫy đuôi khẽ. Có con chó săn bên mình, Trần Trận thấy đỡ lo.
Sau mấy ngày đêm bận tối mắt tối mũi, Trần Trận rất mệt. Tối hôm kia, Dương Khắc rủ mấy thanh niên người Mông đi bắt sói con, nhưng họ không tin ở núi Đen có ổ sói nên không ai chịu đi cùng, lại còn khuyên hai người đừng đi mà phí công. Hai người không chịu, quyết đi bằng được. Vậy nên lúc này chỉ có hai con chó nhà làm bạn, hơi đơn độc, thiếu khí thế.
Dương Khắc ôm chặt con Vàng, bảo nhỏ Trần Trận: Đừng sợ. Sắp sáng rồi. Ban ngày sói sợ người, ta còn đem theo cả thòng lọng.
Trần Trận cũng run như con Vàng, cậu cố trấn tĩnh, nói: Chúng mình như bộ đội đặc công hoạt động sau lưng địch, hết cả ngái ngủ.
Dương Khắc cũng cố tỏ ra cứng cỏi: Đánh sói như đánh giặc, cả đấu trí lẫn đấu lực, trong 36 chước chỉ trừ mỹ nhân kế, những kế còn lại đều có thể thi thố. Bố Pilich quả thật đa mưu, phải cho chúng một trận mới hả.
Trần Trận nói: Nhưng mà đừng có chủ quan, mình thấy 36 chước vẫn chưa đủ để đối phó với sói.
Dương Khắc nói: Đúng vậy. Chúng mình đang dùng kế lợi dụng sói mẹ về cho con bú để tìm hang sói đấy thôi.
Trần Trận nói: Lũ sói sát hại nhiều ngựa quá, bố Pilich quá bức xúc mà phải

ra tay đấy thôi. Hôm nọ mình đi đặt bẫy mới biết nhiều năm nay ông già không bẫy sói. Ông không có ý tuyệt diệt họ nhà sói.
Trời rạng dần, dãy núi Đen không còn giống những con thú khổng lồ nữa, hiện nguyên hình núi đá. Từ phương đông, những tia sáng xuyên qua màn mây mỏng, ngày càng loang rộng trên thảo nguyên. Người và chó phủ phục trên tuyết, Trần Trận chĩa ống nhòm quan sát tứ phía, mù quá dày, mọi vật không nhìn rõ. Cậu chỉ lo sói mẹ được sương mù che chở lúc này trở về hang, thì cả một đêm thức trắng trở thành công cốc. May mà mù tản nhanh, biến thành màn sương mỏng, lượn lờ trên mặt cỏ. Nếu có thú đi qua, màn sương lay động là biết liền.
Bỗng con Vàng ngoảnh nhìn phía tây, lông gáy dựng lên, toàn thân căng thẳng. Con Nhị Lang cũng ngoảnh nhìn về hướng con Vàng. Trần Trận biết có chuyện, vội chĩa ống nhòm nhìn theo, nơi có vạt đất lau lách mọc đầy, nối liền chân núi với đồng cỏ, chạy dài theo hướng đông bắc. Đây là nơi vắng vẻ, khuất gió, là bức màn ngụy trang mỗi khi sói xuất kích trên thảo nguyên. Ông già Pilich nói, mùa đông và mùa xuân, đây là nơi sói ẩn nấp, di chuyển và ngủ; đồng thời cũng là bãi săn của dân du mục. Con Vàng và con Nhị Lang rất có thể đã nghe thấy tiếng chân của sói trong bãi lau. Thời gian đúng, phương hướng đúng, Trần Trận tin chắc con sói mẹ sắp về ổ. Cậu quan sát cẩn thận bên rìa vạt lau, đợi sói mẹ xuất hiện. Người già nói không sai, bãi sậy trũng, mùa xuân ngập nước, sói không làm ổ ở đấy. Ổ sói thường ở chỗ cao, tránh lũ. Trần Trận cho rằng, dù con sói xuất hiện ở hướng nào thì ổ sói vẫn ở sườn núi gần đó.
Hai con chó săn nhìn không chớp vào một bụi cây sậy. Trần Trận nhìn theo. Cậu giật thót: Một con sói lớn ló nửa người ra ngoài, nhìn tứ phía. Hai con chó săn lập tức nằm thấp hơn nữa, cằm sát đất. Cậu và Dương Khắc cũng nằm xuống. Con sói quan sát tứ phía trong một thoáng rồi ra khỏi bụi cây, chạy một mạch về cái khe phía đông bắc. Trần Trận vẫn dùng ống nhòm theo dõi con sói. Cậu thấy con này hao hao giống con sói đã bắt con cừu của cậu. Con sói chạy nhanh nhưng dáng kềnh càng, hẳn là đêm qua nó đã bắt trộm cừu, no cành hông. Cậu nghĩ, nếu hôm nay chỉ mỗi con sói này thì chẳng có gì đáng sợ. Hai người hai chó, nhất là có ocn Nhị Lang, chắc chắn đối phó tốt.
Con sói mẹ trèo lên một cái dốc nhỏ. Chỉ cần xem nó rẻ hướng nào là có thể đoán ra vị trí cái hang. Nhưng đúng lúc ấy, con sói quay lại nhìn tứ phía, và nhìn rất lâu về phía hai người và hai con chó đang mai phục. Trần Trận căng thẳng đến nghẹt thở, chỗ đứng của con sói cao hơn dưới vạt sậy. Dưới vạt sậy, nó không nhìn thấy người, nhưng trên đỉnh dốc này, rất có thể nó nhìn thấy. Con sói tỏ vẻ sốt ruột, nó chjay quanh tại chỗ hai vòng trù trừ một thoáng rồi bất chợt men theo con dốc thoai thoải chạy một mạch về phía

đông, dừng lại ở một cửa hang rồi chui tọt vào trong.
Ngon rồi, ta có thể vớ cả ổ rồi! - Dương Khắc vỗ tay reo lên.
Trần Trận cũng phấn khởi vùng dậy: Lên ngựa mau!
Hai con chó cuống quýt chạy quanh, hắt hơi liên tục đợi lệnh chủ. Trần Trận bối rối quên cả khẩu lệnh, vội chỉ tay về phía hang, miệng quát: Bắt lấy nó! Hai con chó lập tức chạy bay xuống dốc, phóng thẳng về phía cái hang. Hai người cũng chạy xuống chân đồi cởi dây buộc chân ngựa, lên yên, ra roi phóng tới. Hai con chó đã tới, chõ vào miệng hang mà sủa dữ dội. Trần Trận trông thấy con Nhị Lang chồm tới rồi lại lui ra nhưng không dám chui vào sâu trong hang. Con Vàng thì đứng bên sủa gay gắt trợ oai, hai chân cào đất tung toé. Hai người nhào xuống ngựa, chạy tới miệng hang chợt giật thót: Hang hình bầu dục, rộng khoảng tám mươi phân, con sói cái đang án ngữ đường vào hang, điên cuồng cắn trả con Nhị Lang. Nó còn nhô hẳn nửa người ra ngoài miệng hang, sau khi con Nhị Lang buộc phải rút lui.
Trần Trận quãng cây thòng lọng, vớ lấy chiếc cuốc chim nhằm đầu con sói bổ xuống. Con sói phản ứng rất nhanh, lưỡi cuốc mới giáng xuống nửa chừng, nó đã rụt đầu vào bên trong rồi lại nhe răng xông ra. Dương Khắc bổ một nhát nhưng cũng bị hụt. Mấy bận như thế, cuối cùng Trần Trận cũng đập trúng đầu con sói. Dương Khắc cũng đập trúng một nhát. Nhưng con sói vẫn rất hung hãn. Nói lùi sâu khoảng một mét, đợi con Nhị Lang xuống theo liền đợp một phát giữa ngực. Con Nhị Lang máu me đầy mình rút ra ngoài, mắt long sòng sọc, sủa lên mấy tiếng rồi lại chui vào, bên ngoài chỉ còn trông thấy cái đuôi phe phẩy.
Trần Trận chợt nhớ tới cây thòng lọng, liền nhặt lên. Dương Khắc hiểu ý, giục: Phải đấy, tròng lấy cổ nó. Trần Trận tròng dây thòng lọng vào miệng hang, con sói chui ra sẽ mắc cổ, khi ấy có thể dùng cuốc chim cùng với hai con chó để hạ gục con sói. Trần Trận căng thẳng tới mức thở không ra hơi. Nhưng cậu chưa kịp đặt ngay ngắn cái thòng hình bán nguyệt vào miệng hai thì con Nhị Lang đã vướng vào chân sau, tiếp theo, con sói máu me đầm đìa nhảy vọt ra, chân sau dẫm lên cây thòng. Con sói trông thấy cây thòng, run lên như bị điện giật, lập tức chui trở vào, không dám ló đầu ra nữa. Trần Trận ngó vào, cái hang dốc khoảng 35 độ, sâu hai mét thì rẽ, không hiểu bên trong còn sâu bao nhiêu. Dương Khắc nổi cáu quát liền ba tiếng vào trong hang. Tiếng quát chui vào đất, không một tiếng vọng. Trần Trận ngồi phệt bên miệng hang than thở: Mình ngốc quá, đặt thòng lọng ngay từ đầu thì con sói này toi rồi. Đúng là phải linh hoạt, không được sơ sểnh một li.
Dương Khắc còn buồn hơn, cậu bổ một nhát cắm cuốc chim xuống đất, chửi: Mẹ kiếp, con sói này khinh mình quá. Mình mà có súng, phải bắn bể sọ nó ra!
Trần Trận nói: Đã có lệnh cấm nổ súng, vì đây là tuyến một. Cậu có súng

cũng bằng thừa.
Dương Khắc nói: Thế này thì lôi thôi rồi. Hay là ta đánh bằng pháo nhị thanh?
Thì cũng khác gì nổ súng - Trần Trận trấn tĩnh lại, hạ giọng nói: Nếu làm kinh động đàn sói trên đường biên, kế hoạch vây bắt sói phá sản, chúng mình sẽ bị chửi mất mặt. Với lại pháo nhị thanh, sói không chết.
Dương Khắc không chịu, nói: Không chết thì cũng sợ mất mặt. Đây cách đường biên bảy tám mươi dặm, sói không nghe thấy tiếng nổ. Nếu cậu còn ngại thì ta lấy áo khoác bịt kín miệng hang. Bên ngoài không nghe thấy gì đâu.
Trần Trận hỏi: Nếu nó không ra thì sao?
Dương Khắc vừa cởi thắt lưng vừa nói: Ra là cái chắc. Tớ nghe mã quan nói, sói rất sợ tiếng nổ và mùi thuốc súng. Chỉ cần thả vào trong hang ba quả pháo nhị thanh là có sáu tiếng nổ. Hang kín, tiếng nổ to gấp ba bốn lần ngoài trời, sói dứt khoát bị choáng. Hang hẹp khói đậm, sói sẽ bị sặc. Tớ đánh cuộc là chỉ ba quả nhị thanh này là nó phải trườn ra cho cậu chộp. Cậu cứ đợi. Tớ cho là sẽ có cả sói con cùng chạy ra, ta vớ cả mẹ lẫn con.
Trần Trận nói: Vậy thì làm theo ý cậu, nhưng phải chuẩn bị kỹ một tí. Để tớ xem còn lối thoát nào nữa không? Thỏ khôn có tới ba cái hang. Sói lại càng ranh ma, chắc không chỉ có một hang. Người khôn đến mấy cũng vẫn thua sói.
Trần Trận lên ngựa dẫn theo hai con chó đi vòng tròn lấy miệng hang làm trung tâm, rà soát kỹ xung quanh. Tuyết trắng, hang màu đen, nếu có rất dễ phát hiện. Nhưng trên một diện tích hàng trăm mét vuông không thấy cái hang nào. Trần Trận xuống ngựa, dẫn hai con ngựa ra một chỗ xa, cột chân lại rồi cậu qauy về chỗ miệng hang, đặt thòng lọng, bày búa chim và gậy. Cậu thấy con Nhị Lang cắm cúi liếm vết thương. Nó lại bị con sói cắn một miếng nữa giữa ức, vết rách to bằng hai ngón tay, thịt đang co giật. Nó rất đau nhưng không hề rên la. Hai người không đem theo bông băng, đành giương mắt mà nhìn con Nhị Lang tự chữa chạy bằng phương pháp cổ truyền của họ nhà chó: giảm đau bằng cách liếm và khử trùng bằng nước bọt. Đành để về nhà băng bó vậy. Xem ra tất cả những vết sẹo trên mình nó đều do sói cắn, thảo nào trông thấy sói là nó nổi hung. Trần Trận thấy mình trước đây đã hiểu sai con chó. Nó đúng là giống chó Mông Cổ, dữ hơn sói.
Dương Khắc đã chuẩn bị xong. Cậu khoác áo da, tay cầm ba quả pháo nhị thanh cỡ lớn, miệng ngậm điếu thuốc lá thơm Hải Hà đã châm lửa. Trần Trận vừa cười vừa nói: Làm như dưới dang là giặc Nhật không bằng.
Dương Khắc cười hì hì: Mình nhập gia thì phải tùy tục, bài bản y chang dân địa phương. Trong anhg không có thiết bị ngăn sóng âm đâu mà lo. Trần Trận bảo: Được rồi, ném vào đi! Xem có ăn thua gì không?

Dương Khắc dùng điếu thuốc đang cháy châm ngòi pháo rồi ném vào trong hang. Cậu châm ngòi rất nhanh hai quả pháo còn lại. Ba quả pháo lăn theo độ nghiêng vào sâu trong hang. Dương Khắc lập tức lấy áo khoác da bịt kín miệng hang. Chỉ lát sau, những tiếng nổ trầm đục từ dưới vọng lên, sáu tiếng tất cả. Quả núi rùng mình, mùi lưu huỳnh sặc sụa. Chưa khi nào có tiếng nổ lớn như thế trong những hay sói Mông Cổ. Tiếc rằng hai cậu không nghe thấy tiếng gào thét của sói mẹ sói con dưới hang sâu. Hai người còn ngửi thấy mùi hôi xộc lên mũi.

Dương Khắc hai tay ôm chéo bờ vai cho đỡ lạnh, hỏi Trần Trận khi nào thì bỏ áo ra. Trần Trận nói: Lát nữa. Trước tiên phải mở hé, khi thấy khói bay ra thì hãy mở hẳn. Trần Trận vén một góc lên, có khói nhưng không đáng kể nên đậy lại. Thấy Dương Khắc bị lạnh, Trần Trận cởi dây lưng, định bụng hai người khoác chung một áo. Dương Khắc xua tay: Cẩn thận, nó sắp lên đấy. Cậu mà bỏ dây lưng thì áo xoè ra, rất vướng. Kệ mình, không lạnh lắm đâu.

Hai người đang nói chuyện chợt thấy con Vàng và con Nhị Lang đứng vụt dậy nhìn ra hướng tây bắc, miệng gừ gừ ra vẻ bồn chuột. Hai người nhìn theo, chợt thấy mặt đất cách chỗ cậu đứng hai chục mét bay lên sợi khói màu xanh nhạt. Trần Trận bật lên tiếng kêu: Hỏng rồi, ở đấy có hang. Cậu canh chừng ở đây để tớ đi xem sao. Trần Trận vừa nói vừa cầm lấy cuốc chim chạy đi, hai con chó chạy theo. Đúng lúc ấy, một con sói lớn ý hệt quả tên lửa đất đối đất, đội đất vọt lên ở chỗ có khói, chạy thục mạng vào bãi sậy và mất hút trong đó. Con Nhị Lang bám riếtphisa sau, nhìn xa thấy ngọn lau rẽ thành một vệt lên phía bắc. Trần Trận sợ có chuyện bất trắc liền quát con Nhị Lang quay về. Có thể con Nhị Lang đã nghe thấy tiếng gọi nhưng ham mồi vẫn cứ đuổi. Con Vàng chạy tới bãi sậy nhưng không dám vào, sủa vài tiếng lấy lệ rồi rút.

Dương Khắc vừa mặc áo ngoài vừa chạy tới chỗ rỉ khói. Trần Trận cũng chạy theo. Cả hai giật mình khi trông tháy một cái hang đất đá đều mới, rõ ràng là con sói vừa đào trong lúc nguy cấp. Chỗ này vốn là đất bằng, nhưng khi xảy ra cuộc chiến, liền biến thành đường hầm.

Dương Khắc tức đỏ mắt, chửi: Con sói chết tiệt! Nó giỡn mặt chúng mình.

Trần Trận thở dài, nói: Thỏ có ba hang nhưng đều trông thấy được. Còn sói thì không biết có bao nhiêu hang? Cái hang này có tính toán hẳn hói, cậu xem, miệng hang liền kề cái dốc chạy thẳng xuống bãi sậy, con sói chui ra chỉ vài bước là an toàn. Con này chỉ số thông minh rất cao, tính toán giỏi hơn thỏ. Sói quả là nhà quân sự bậc nhất trong thiên hạ. Bao Thuận Quý có nói sói biết đánh gần, đánh đêm, đánh tập kích, đánh du kích, đánh vận động chiến. Khi gặp, cậu nói với ông ta: Sói còn biết đánh địa đạo chiến, ú tim chiến, lại biết kết hợp cả hai phương thức tác chiến địa đạo và ú tim.

Dương Khắc vẫn chưa hết bực: Phim ảnh về đánh du kích ở đồng bằng Hoa Bắc phét lác một tấc đến trời, khoe đó là phát minh lớn trong thiên hạ, thực ra sói đã nghĩ ra cách đây hàng ngàn năm.
Chịu thua rồi chứ? - Trần Trận sợ Dương Khắc bỏ cuộc - Bắt sói đâu có dễ, một người làm không nổi.
Không thua. Chăn cừu vốn là công việc buồn tẻ, giờ có dịp đấu trí đấu dũng với sói, thích lắm. Tớ là dương quan, chăn cừu đuổi sói là nhiệm vụ của tớ.
Hai người tới bên miệng hố. Khói đã nhạt nhưng mùi thuốc súng thì vẫn nồng nặc. Dương Khắc ngó vào trong hang, nói: Lẽ ra lũ sói con đã phải ra rồi. Nổ to như thế, mùi cay như thế, chúng chịu sao nổi. Hay là chết cả rồi?
Trần Trận nói: MÌnh cũng nghĩ vậy. Đợi nửa tiếng nữa mà không thấy ra là gay rồi. Hang sâu thế này thì đào làm sao, tốn công hơn đào giếng. Chỉ hai chúng mình phải ba ngày ba đêm chưa chắc đã tới nơi. Bộ móng của sói mới khiếp chứ, đất đá này mà đào hẳn một đường hầm to đùng. Nhưng mà này, nếu sói con chết cả rồi thì đào làm gì?
Dương Khắc thở dài: Giá có thằng nhỏ Bayan ở đây thì hay quá, nó mới chui vào được.
Trần Trận thở dài, nói: Có thằng Bayan ở đây tớ cũng không dám bảo nó chui vào. Cậu dám đảm bảo bên trong không có sói lớn? Người Mông cũng có nhiều chuyện gay cấn lắm. Caxumai chỉ mỗi thằng nhỏ mà đành để nó kéo đuôi con sói, rồi thì chui xuống hang bắt sói con. Xưa kia Trung Quốc có câu "Tiếc con thì không bắt được sói", xem ra câu này hẳn là của người Mông Cổ trên thảo nguyên. Mông Cổ thống trị Trung Quốc gần một trăm năm. Trước kia mình không hiểu ý nghĩa của câu này, không đành lòng cho trẻ đánh nhau với sói, chẳng lẽ dùng trẻ nhỏ làm mồi nhử sói? Về sau mình mới hiểu, vì sao phải cho trẻ con mạo hiểm vào hang sói, một là, hang sói chật, trẻ con mới chui lọt, hai là rèn luyện lòng can đảm. Nếu người Mông o bế trẻ con như người Hán thì dân tộc Mông lụn bại từ lâu. Vậy nên trẻ con Mông Cổ lớn lên đứa nào cũng dũng mãnh.
Dương Khắc vẫn cay cú: Mẹ kiếp, sói thảo nguyên quả lợi hại. Khả năng sinh sản đã lớn hơn người Hán, đã vậy lại còn đào những cái hang vững chắc như thế này để bảo vệ con. Mình e công sức bỏ ra là công cốc. Ta ăn chút gì đi, mình đói bụng rồi.
Trần Trận đến chỗ con ngựa lấy túi vải bạt đem về cửa hang. Con Vàng trông thấy cái túi màu vàng dính đầy mỡ thì mừng quýnh, vẫy đuôi chạy tới ư ử đòi ăn. Đây là cái túi đựng thức ăn chuẩn bị cho hai con chó. Trần Trận mở miệng túi bốc ra non nửa số thịt vụn cho con Vàng, chỗ còn lại dành cho Nhị Lang. Giờ này mà con Nhị Lang chưa quay lại, Trần Trận lo thay cho nó. Vào mùa đông và mùa xuân, bãi sậy là địa bàn hoạt động của bầy sói. Nhị Lang bị con sói mẹ dụ vào đấy, chắc dữ nhiều lành ít. Nhị Lang là quân

chủ lực bảo vệ đàn cừu, bây giờ mà mất nó thì thiệt to.
Con Vàng vừa ăn vừa vẫy đuôi. Nó rất nhanh nhẹn và rất dũng cảm khi gặp thỏ, cáo, dê vàng. Nhưng khi gặp sói nó biết cân nhắc tình thế, nếu sói ít chó nhiều là nó lập tức lao lên đánh vỗ mặt; nhưng nếu chó ít sói nhiều, nó không đơn thương độc mã xông lên. Vừa rồi nó rút lui vì nó sợ trong bãi sậy có đàn sói mai phục. Do bản năng sinh tồn, con Vàng rất biết giữ mình. Biết vậy, nên Trần Trận không trách con Vàng thiếu nghĩa khí. Có điều, từ sang xuân đến giờ, cậu ngày càng thích con Nhị Lang. Hình như thú tính của nó ngày càng nổi trội, nó gần như không còn tính người. Trong thế giới cạnh tranh quyết liệt để sinh tồn, một dân tộc nếu không có dũng khí và tính cách của loài thú dữ thì không có điểm tựa cho trí tuệ và văn hóa. Tính cách dân tộc một khi đã bạc nhược thì chỉ có cầu thân, đắp thành luỹ, đầu hàng chịu thân phận bề tôi và đẻ nhiều như thỏ thì mới mong sống còn. Trần Trận đứng lên chĩa ống nhòm về phía bãi sậy để xem con Nhị Lang đang ở đâu. Nhưng con Nhị Lang đã mất dạng. Trần Trận lôi trong bọc ra cái túi bằng da cừu chưa thuộc chống được ẩm, không thấm mỡ, nhét trước bụng không bẩn quần áo, do Caxumai tặng. Cậu lấy ra bánh nướng, thịt vụn và sữa bánh, chia cho Dương Khắc, rồi cả hai cùng ăn. Cả hai không biết sau đó sẽ làm gì, vừa ăn vừa nghĩ.
Dương Khắc bẻ một mẩu bánh to đút vào miệng, nói: Cái hang sói thật đấy mà giả đấy, tưởng rằng phải hóa ra không phải. Chúng mình tìm ra được một ổ đâu có dễ, cho nên đừng bỏ cuộc. Hun khói không chết thì ta đổ nước cho chết sặc. Chở vài chục xe nước dưới đập lên, chắc bắt được chúng.
Trần Trận nói: Thảo nguyên đất cát pha, cậu có chuyển cả đập nước lên đây cũng vô ích, chỉ một lát là cạn sạch.
Dương Khắc suy nghĩ hồi lâu: Đúng rồi, trong hang không còn sói lớn thì ta cho con Vàng vào lôi bọn sói con ra.
Trần Trận không nhịn được cười: Chó đã nhiễm tính người thì bỏ tính sói. Mũi chó hễ ngửi là ngửi thấy mùi sói, không phân biệt mùi sói mẹ hay sói con. Nếu nó phân biệt được như thế thì khi sói mẹ đi vắng, nó chui vào hang bắt hết sói con. Cậu là dân du mục mà ngố thế!
Dương Khắc vẫn không chịu, nói: Thì mình hãy thử xem, không mất nhiều công sức lắm đâu. Nói rồi, cậu gọi con Vàng đến bên miệng hang. Mùi thuốc súng đã tan đi phần lớn. Dương Khắc chỉ vào hang "súy" một tiếng. Con Vàng hiểu ý cậu, sợ hãi lùi lại. Dương Khắc kẹp con Vàng giữa hai chân, hai tay cầm hai chân trước của nó đùn vào trong hang. Con Vàng cụp đuôi rên ư ử gồng người lên nhìn cậu cầu cứu. Trần Trận nói: Thấy chưa? Tiến hoá đã khó, thoái hóa lại càng khó. Chó không thoái hóa thành sói. Chó chỉ có thể biến thành chó tồi, chó lười, chó ngu. Con người cũng thế.
Dương Khắc thả con Vàng ra, nói: Tiếc là con Nhị Lang không ở đây, tính

sói của nó mạnh, dám chui vào hang.
Trần Trận nói: Nhị Lang chui vào sẽ cắn chết hết sói con, mà mình thì muốn chúng còn sống để nuôi.
Dương Khắc gật đầu: Quả vậy, sói mà gặp Nhị Lang thì chỉ có chết.
Con Vàng ăn xong linh đi chơi. Nó đánh hơi, chốc chốc lại ghếch chân sau đái vài giọt để đánh dấu. Nó đã đi rất xa mà con Nhị Lang vẫn chưa quay lại. Trần Trận và Dương Khắc ngẩn ngơ không biết nên làm gì bây giờ. Trong hang không một tiếng động. Một đàn sáu bảy con sói con, hun khói hoặc đánh pháo nhị thanh cũng không thể chết hết, thế nào cũng có con còn sống sót chạy ra theo bản năng. Lại nửa giờ nữa trôi qua vẫn không thấy con nào chui ra. Hai người đoán: Một là chúng chết hết, hai là không có con nào trong đó.

0O0

Giữa lúc hai người đang thu xếp đồ đạc để quay về, chợt nghe tiếng con Vàng sủa ran phía sau đồi, có vẻ như phát hiện con mồi. Hai người lập tức lên ngựa phi về phía đó. Lên đến đỉnh đồi vẫn không nhìn thấy con Vàng, hai người giục ngựa chạy theo tiếng sủa, nhưng được một quãng vó ngựa đã vấp đá củ đậu, phải cho ngựa dừng lại. Mặt tuyết đầy dấu chân thỏ, cáo, chuột cát, thỏ tuyết, và cả dấu chân sói. Phía dưới toàn là đá, có mao mọc giữa các kẽ, cao ngang thắt lưng, đã chết khô, trông như những nắm mồ trên biên ải heo hút. Trần Trận và Dương Khắc thận trọng cho ngựa đi từng bước để khỏi trượt ngã. Chỗ này không có cỏ gia súc, bò cừu không đến, Trần Trận và Dương Khắc cũng chưa đến lần nào.
Tiếng sủa của con Vàng nghe càng gần, nhưng hai người vẫn chưa nhìn thấy nó. Trần Trận nói: Hình như con Vàng thấy con gì đó, mình phải đến nhanh. Dương Khắc nói: Vậy là không đến nỗi công cốc. Hai người vòng qua bụi gai, men theo một cái rãnh, qua một lằn rẽ, liền trông thấy con Vàng. Lần này thì Trần Trận và Dương Khắc ngạc nhiên hơn: Con Vàng đang chõ mõm vào một cái hang mà sủa. Cái hang này to hơn nhiều, đen ngòm, mùi sói theo gió lạnh ùa tới, khiến Trần Trận rợn tóc gáy, cảm thấy mình sa vào trận địa mai phục của bầy sói, vô vàn những cặp mắt đang nhìn cậu.
Hai người cột ngựa vào một chỗ, cầm đồ nghề đến bên miệng hang. Cái hang quay mặt về hướng nam, miệng rộng chừng sáu mươi phân. Trần Trận chưa bao giờ thấy một cái hang to như thế, to hơn miệng địa đạo Bình Sơn - Hà Bắc thời chống Nhật mà hồi là học sinh trung học cậu đã từng về đấy để học làm ruộng, đã nhìn thấy. Cái hang khuất sau một nếp gãy nhỏ trong khe, phía trên là những bụi gai rậm, phía dưới lởm chởm đá tai mèo, không đến gần khó mà nhận ra. Con Vàng thấy hai chủ đến thì rất mừng, chạy quanh Trần Trận như kể công. Trần Trận bảo Dương Khắc: Dứt khoát trong hang

có chuyện. Chắc là con Vàng đã nhìn thấy sói con. Cậu xem, nó đang khoe đây này. Dương Khắc nói: Mình cũng thấy thế. Đây mới đích thực là hang sói, âm u dễ sợ. Trần Trận nói: Toàn mùi sói, chắc chắn ổ sói ở đây.
Trần Trận quan sát vội những dấu vết trên gò đất trước cửa hang. Đây là đất đá được đùn ra khi con sói đào hang. Hang càng to, gò càng lớn. Cái gò này to bằng hai mặt bàn, không có tuyết mà có nhiều dấu chân, một ít xương vụn. Trần Trận rất hồi hộp, đây là cái mà cậu muốn nhìn thấy. Cậu bảo con Vàng ra chỗ khác, đứng canh chừng cho cả bọn rồi cùng Dương Khắc quan sát kỹ các dấu vết đã bị con Vàng làm biến dạng, nhưng vẫn nhận ra dấu chân của hai con sói lớn và bảy tám con sói nhỏ. Dấu chân sói con hình hoa mai, lớn bằng đồng hai xu, rất xinh. Tất cả các dấu chân đều mới, chúng đang chơi đùa ở đây, thấy con Vàng mới chui vào hang. Mặt gò không có tuyết, có lẽ sói mẹ chọn nơi đây làm sân chơi cho lũ con, có một ít lông và da cừu non còn lưu vết răng của sói con. Mép gờ có những cục phân tươi bằng đầu đũa, dài khoảng hai phân, đen nhánh như viên thuốc tễ.
Trần Trận vỗ đánh bộp một phát vào đầu gối, reo lên: Lũ sói con mà mình cần đây rồi. Thì ra hai thằng mình đã bị con sói mẹ đánh lừa.
Dương Khắc cũng như chợt tỉnh, vỗ lên mặt gờ, nói: Đúng rồi, con sói mẹ lẽ ra chạy về hang này, nhưng thấy bóng người nên nó chuyển hướng, dụ chúng ta đến một cái hang không có gì. Nó làm như thật, cắn nhau với chó của ta để bảo vệ đàn con. Mẹ cha con sói, tao phục mày sát đất! Trần Trận nhớ lại lúc con sói đổi hướng, cậu đã nghi, nhưng nó giả bộ giống quá, nên hết cả nghi ngờ. Ai ngờ con sói giỏi tùy cơ ứng biến đến thế. Nếu không choáng vì pháo nhị thanh, nó có thể chơi ú tim với cậu đến tối.
Dương Khắc nói: May mà chúng mình có hai con chó săn, nếu không thua chỏng gọng.
Trần Trận có vẻ bức xúc: Giờ thì gay đây. Con sói lại gây cho ta nhiều khó khăn, thời gian thì đã mất toi nửa ngày, pháo nhị thanh mất toi ba quả. Chẳng hiểu cái hang này liệu có sâu hơn, phức tạp hơn cái hang đầu tiên?
Dương Khắc cúi nhìn hồi lâu vào trong hang. Thời gian không còn mấy, pháo nhị thanh thì đã hết, chẳng còn cách nào khác. Công việc cấp bách bây giờ là phải xem còn cửa hang nào nữa thì lấp hết lại, ngày mai rủ thêm một số mục dân cùng đào. Cậu cũng cần tranh thủ ý kiến bố Pilich.
Trần Trận vẫn chưa chịu về không, cậu bảo Dương Khắc: Mình có chiêu này, ta thử xem. Địa đạo ở Bình Sơn có thể xuống, vậy sao mình không chui thử vào trong hang. Chắc là con Nhị Lang đã đuổi hai con sói bố mẹ đi nơi khác, ở đây không còn sói lớn nữa. Cậu hãy lấy dây lưng buộc cổ chân mình, cầm chịch cho mình trườn xuống từ từ, biết đau tóm được sói con, mà nếu không có sói con thì mình cũng muốn biết chúng cấu trúc cái hang như thế nào.

Dương Khắc lắc đầu quầy quậy, nói: Cậu không sợ chết hay sao? Giả dụ trong hang còn sói lớn thì sao? Chúng mình đã bị lừa một lần, cậu có dám chắc cái hang này là của con sói mẹ hồi nãy? Nếu là của con khác thì sao? Nguyện vọng ấp ủ hai năm nay chợt bùng lên át cả nỗi sợ. Trần Trận nghiến răng: Trẻ con Mông Cổ còn dám chui vào hang bắt sói mà ta không thì xấu hổ chết. Tớ phải xuống, cậu giúp một tay. Tớ có đèn pin và chòng, nếu có sói lớn, đối phó được.
Dương Khắc nói: Nếu nhất định phải xuống thì để tớ. Cậu gầy hơn tớ, nhưng tớ khoẻ hơn cậu.
Trần Trận nói: Hang hẹp, đến lúc nào đó cậu bị kẹt. Thôi đừng tranh luận nữa, ai béo người ấy ở lại.
Trần Trận cởi phăng áo ngoài, Dương Khắc bất đắc dĩ phải đưa cho Trần Trận đèn pin, chòng và bao tải, buộc hai chân Trần Trận bằng dây lưng Mông Cổ dài hai trượng, lại cởi dây lưng của cậu buộc một đầu vào thắt lưng Trần Trận. Trước khi chui xuống hang, Trần Trận nói: Không vào hang sói, làm sao bắt được sói con! Dương Khắc dặn đi dặn lại: Nếu gặp sói lớn thì hét to lên, co chân làm hiệu kéo lên. Trần Trận bật đèn pin, trượt dốc 40 độ chui xuống. Trong hang sặc mùi sói, đến nỗi cậu không dám thở mạnh. Cậu nhích từng tí. Cái hang tương đối nhẵn, một ít lông sói mắc lại trên đất đá. Mặt đất đầy dấu chân sói con. Trần Trận mừng quá, tưởng chỉ vài mét là tóm được sói con. Cậu đã chui hẳn vào trong hang. Dương Khắc nhả dây lưng từng tí một, luôn miệng hỏi đã muốn lên chưa. Trần Trận lớn tiếng giục nhả dây, rồi dùng cùi chỏ thay cho tay, cậu nhích xuống từng tấc một.
Cách miệng chừng hai mét, cái hang rẽ ngang, bò thêm chút nữa, ánh sáng bên trên bị che khuất, Trần Trận phải chĩa đèn ra phía trước, tất cả nhờ ánh sáng đèn pin.
Qua khúc rẽ, lòng hang không dốc nữa nhưng thót hẳn lại, phải chui đầu so vai mới chui lọt. Trần Trận vừa bò vừa quan sát mặt và vách hang, ở đây bóng hơn nhiều so với miệng hang, nhẵn nhụi tưởng như đẽo bằng rìu. Vách hang rất ít đất đá vụn, chọc bằng chòng cũng chỉ rơi vài mẩu, Trần Trận yên tâm, không sợ lở hang. Cậu không thể tưởng tượng chỉ với hai chân trần mà con sói đào được cái hang sâu như thế. Những tảng đá hai bên sườn cạnh nhẵn thín, có tảng hình trứng, căn cứ vào độ mài tròn, cái hang có tuổi hàng trăm năm, không biết bao nhiêu con sói, đực và cái, đã ra vào hang này. Trần Trận cảm thấy cậu đã lạc vào thế giới của sói, mùi hôi kinh người.
Trần Trận tiếp tục bò, ngày càng sợ. Ngay trước mũi cậu là mấy dấu chân sói lớn bị lũ sói con dẫm chồng chéo. Giả dụ có sói lớn thì đèn pin và cái chòng này có đánh lại được không? Hang hẹp, sói không cắn tới, nhưng

chân trước của sói rất dài, thừa sức cào tới người. Sao mình không nghĩ tới nanh vuốt của sói nhỉ, Trần Trận toát mồ hôi lạnh. Cậu chững lại, chỉ cần co chân một cái là được kéo lên. Nhưng cậu lại nghĩ lũ sói con đã rất gần, tám chín con, mươi mười mấy con chứ ít đâu. Cậu nghiến răng liều mạng chui tiếp. Cậu nghĩ, mình không phải một thợ săn, mà y như một tên đào mả trộm. Không khí càng ít, mùi sói càng đậ, cậu chỉ sợ chết ngạt như đã từng xảy ra với những tên đào mả trộm.

Đến đoạn thắt cổ chai khiến cái hang càng hẹp hơn. Chỗ này chỉ chui lọt sói mẹ, còn người lớn thì không lọt, rõ ràng là sói thiết kết cái hang như thế này là để chống lại thiên địch duy nhất của loài sói trên thảo nguyên - con người. Trần Trận cho rằng, sói đã phòng ngừa bằng cách bít chặt không cho nước hoặc khói vào bên trong. Chỗ thắt cổ chai, thực tế là công cụ phòng ngự, chặn con người lại. Trần Trận không chịu bỏ cuộc. Cậu dùng chòng tông mạnh chỗ thắt cổ chai để mở rộng cửa. Nhưng con sói đã có lý khi chọn chỗ này làm công sự. Trần Trận chỉ tông được mấy nhát là phải dừng vì gặp toàn đá tảng, chọc không vỡ. Cậu hít thở khó khăn không còn hơi sức để đào, mà đủ còn sức cũng không dám, lỡ hang sập làm mồi cho sói.

Trần Trận buộc phải hít mạnh, dù rất hôi nhưng trong đó còn có ít nhiều oxy. Cậu đâm nản vì không bắt được sói con. Nhưng cậu cũng không chịu rút ngay, vẫn nấn ná mong nhìn thấy một con. Dồn hết sức còn lại cho mục đích cuối cùng, cậu ló đầu và cánh tay phải vào bên trong. Cảnh tượng dưới ánh đèn pin làm cậu nản hoàn toàn: Cái hang đi ngược lên và chẳng nhìn thấy gì nữa. Chỗ trên ấy chắc dễ chịu cho cả sói mẹ lẫn sói con, khô ráo và thoát nước. Trần Trận đã chuẩn bị cho những tình huống phức tạp, nhưng thực dụng kiểu này khiến cậu kinh ngạc.

Trần Trận ghé tai nghe. Trong hang không một tiếng động, có lẽ đàn sói con đã ngủ say. Cũng có thể chúng đang nấp một chỗ theo bản năng, im thin thít khi có tiếng động lạ. Nếu không quá mệt, Trần Trận rất muốn hát tặng bầy sói mấy câu đồng dao: Sói con ngoan nào, mở cửa ra, mở cửa ra! Rất tiếc ông ngoại người Hán chưa tóm được cháu ngoại sói Mông Cổ! Trần Trận khó thở tới mức mặt mày xây xẩm, cậu co chân giật mạnh. Dương Khắc vừa sốt ruột vừa mừng kéo mạnh Trần Trận lên cửa hang. Trần Trận mặt mũi phờ phạc, ngồi thở dốc, bảo Dương Khắc: Chẳng thấy gì hết, như hang quỉ, không biết đâu là tận cùng. Dương Khắc thất vọng, trùm áo lên người Trần Trận không nói gì.

Nghĩ đã đỡ mệt, hai người liền sục sạo trong phạm vi hai trăm mét vuông, chỉ thấy một cái hang thông với hang chính, bèn bịt lại bằng đá tảng, những hòn đá tảng rất to, sói không thể đẩy ra, lại còn lấy đất trét kín các kẽ. Trước khi ra về, Trần Trận vẫn chưa hết bực, cậu bổ một nhát cuốc chim lên miệng hang, nhắn sói mẹ: Hãy đợi đấy, ngày mai bọn tao còn đến.

Trời gần tối, Nhị Lang vẫn không thấy quay lại. Con sói mẹ ranh ma quỉ quyệt, Nhị Lang chỉ dùng sức chưa chắc đã là địch thủ của nó. Hai người lo thay cho Nhị Lang. Trần Trận cùng con Vàng về gần tới nhà thì trời đã tối mịt, cậu bảo Dương Khắc mang dụng cụ về trước, bảo Cao Kiện Trung là không xảy ra chuyện gì, còn cậu thì phi một mạch đến lều ông già Pilich.

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến
Chương 10

Biên niên sử (bản chép tay) của người Mông Cổ chép rằng:... Người Thaiuxiuthi bắt nguồn từ Saliho Linhcon, con trai Haido Khan thực tổ Thành Cát Tư Hãn - người dẫn chú). Haido Khan có ba người con trai. Con cả tên Baxanghonhi (Ngũ tổ Thành Cát Tư Hãn), một chi của tổ tiên Thành Cát Tư Hãn bắt đầu tự ông này. Chi ấy đứng đầu là Saliho Linhcon. Anh trai là Batanghonhi chết, Salitho Linhcon lấy chị dâu làm vợ, bà này là mẹ Đonnhinai Khan (Tư tổ Thành Cát Tư Hãn), sinh hai con trai, một người tên Jiando Xichna, người kia tên Uthosan Xichna. Hai tên nêu trên có nghĩa là "sói đực" và "sói cái".. Những người thuộc chi này đều gọi là Xichnaxu (Xicha, tiếng Mông Cổ nghĩa là sói, "xu" chỉ số nhiều, tức "đàn sói".
(Ba Tư) Laxit "Sử tập. Quyển Một"

Ông già im lặng ngồi hút thuốc nghe Trần Trận kể. Nghe xong, không khách sáo gì hết, ông xạc cho Trần Trận một mẻ: Đáng giận nhất là hai cậu học sinh người Hán này đánh thuốc nổ hang sói. Ông không phải không biết uy lực và hiệu quả của thuốc nổ khi phá hang. Ông bóp mạnh cái tẩu, bộ ria rung rung vì giận. Ông nói với cậu: Hỏng bét! Rách chuyện rồi! Mấy quả pháo của các cậu đuổi đàn sói đi rồi. Các cậu làm vậy còn nguy hiểm hơn người Mông hun khói, con sói không kịp đào đất lấp hang. Sói Mông Cổ sợ nhất mùi thuốc súng. Nếu các cậu đánh thuốc nổ thì sói trong hang sẽ chạy hết ra cho các cậu bắt. Bằng cách này thì chẳng bao lâu sói thảo nguyên sẽ không còn một con. Đồng ý là phải diệt sói, nhưng không được diệt như thế. Diệt kiểu ấy ông trời sẽ giận, thảo nguyên sẽ không còn. Từ nay trở đi không được đánh bắt sói bằng thuốc nổ, không bao giờ được bày cho đám mã quan và những người khác dùng thuốc nổ. Các cậu làm hư đám mã quan rồi...
Trần Trận không ngờ ông già giận đến như thế. Qua lời ông già, cậu đã nhận ra hậu quả tai hại của chuyện đánh thuốc nổ. Cách này mà phổ biến

rộng rãi thì dù phòng ngự nghiêm ngặt đến mấy cũng không chặn được tiếng nổ và mùi thuốc súng. Thảo nguyên không có tục đốt pháo trong ngày Tết, những thứ này do đám lưu dân và thanh niên trí thức đem đến. Súng đạn trên thảo nguyên bị quản lý chặt chẽ, nhưng với bộc phá thì chưa kịp ngăn chặn, con đường từ nội địa lên cao nguyên không kiểm tra, rất dễ đem theo. Nếu như pháo nổ đem lên thảo nguyên với khối lượng lớn cùng với bom cay, thuốc xịt chảy nước mắt thì là tai họa cho họ hàng nhà sói vố thống trị thảo nguyên hàng vạn năm nay, chúng sẽ bị tuyệt diệt. Thuốc súng đối với thảo nguyên trong giai đoạn du mục nguyên thủy, có sức sát thương khủng khiếp. Một dân tộc mà để cho tôtem bị hủy diệt thì dân tộc ấy cũng có khả năng bị tàn sát, hơn nữa, thảo nguyên mà dân tộc đó dựa vào để sinh tồn cũng tàn lụi theo.

Trần Trận có vẻ sợ. Cậu lau mồ hôi trán: Bố đừng sợ, con xin hứa từ nay trở đi không dùng thuốc nổ phá hang sói, cũng xin hứa không bày cách này cho bất cứ ai. Người thảo nguyên lấy chữ tin làm gốc, là một trong những huấn lệnh của các Khan để lại. Giữ lời là vô cùng quan trọng, các bộ lạc trên thảo nguyên đều giữ lời hứa. Trong cuộc rượu, có khi vì một lời hứa mà mất con chó quý, mất con ngựa hay, mất con dao sắc, mất cây thòng lọng, thậm chí mất người yêu.

Nét mặt giãn ra, ông già nhìn Trần Trận nói: Tôi biết cậu diệt sói để bảo vệ cừu và ngựa, nhưng bảo vệ thảo nguyên còn quan trọng hơn. Hiện nay các mã quan trẻ thi nhau diệt sói. Người khu vực nông canh đến quản lý khu vực du mục cứ nhắm mắt làm bừa. Bao nhiêu tội vạ đều đổ lên đầu người thảo nguyên.

Caxumai bê cho Trần Trận một bát xáo thịt cừu, còn đặc cách cho cậu một lon rau phỉ. Chị quỳ bên bếp, múc cho bố chồng một bát xáo thịt rồi bảo Trần Trận: Bây giờ ít người nghe lời bố, muốn người khác không giết sói mà mình cứ giết thì mình nói ai nghe.

Ông già cười buồn tiếp lời con dâu: Cậu có tin lời ta nói không?

Trần Trận nói: Con tin. Không có sói, thảo nguyên rất dễ bị phá hoại. Có một nước ở mãi tận phương nam xa xôi là nước Úc, đồng cỏ thì rất rộng nhưng không có sói, cũng không có thỏ. Sau có người nhập thỏ về nuôi, một số con chạy ra đồng cỏ. Khôg có sói, nên thỏ sinh sôi nảy nở ngày càng nhiều, đến nỗi đồng cỏ đầy những hang hốc, cỏ chăn nuôi bị thỏ ăn hết quả nửa, nông nghiệp bị tổn thất nặng nề. Chính phủ Úc đã áp dụng tất cả các biện pháp nhưng đều vô hiệu. Họ mua lưới thép về căng trên đồng, cỏ chui lên, nhưng thỏ thì không thể chui lên, bị kẹt dưới lưới. Nhưng đất đai rộng lớn, lấy đâu ra lưới thép nhiều như thế, thành thử kế hoạch thất bại. Con nghĩ, thảo nguyên Mông Cổ tươi tốt chắc rất nhiều thỏ, nhưng khi đến Ơlon lại thấy không nhiều, chắc đây là công của sói. Khi chăn cừu, con từng thấy

sói bắt thỏ, hai sói bắt một, thỏ khó mà chạy thoát.
Ông già nghe say sưa, nét mặt dịu dần, miệng lẩm bẩm: Nước Úc, nước Úc! Rồi bảo Trần Trận: Mai đem bản đồ lại đây cho tôi xem cái nước Úc đó. Để xem còn ai đòi giết hết sói thì kể chuyện nước Úc cho họ nghe. Thỏ phá hoại đồng cỏ mới khiếp, một con thỏ cái một năm đẻ mấy lứa, mỗi lứa đông hơn sói. Mùa đông, rái cá cạn và chuột đồng ngủ vùi trong hang, chỉ thỏ là vẫn đi kiếm ăn. Thỏ là thực phẩm mùa đông của sói. Sói bắt thỏ thì đỡ bắt cừu, vậy mà không thể bắt hết thỏ. Nếu không có sói thì cứ ba bước chân lại có một hang thỏ trên thảo nguyên.
Trần Trận nói: Mai con đem bản đồ đến, bản đồ thế giới rất to, bố tha hồ mà xem.
Bấy giờ thì cậu về nghỉ, vất vả cả ngày rồi còn gì - Thấy Trần Trận nấn ná chưa muốn về, ông hỏi - có phải cậu muốn hỏi làm thế nào để bắt được ổ sói con, phải không?
Trần Trận gật đầu, nói: Đây là lần đầu con đi đào bắt sói, bố cố giúp con thành công.
Ông già nói: Bày cho cậu thì được, nhưng phải hứa là từ nay không được bắt nhiều.
Vâng - Trần Trận hứa lần nữa.
Ông già cười mỉm: Cậu mà không hỏi ta thì đừng hòng bắt được ổ sói này. Theo ta thì cậu nên tha cho con sói mẹ, đừng dồn nó đến bước đường cùng.
Trần Trận vội hỏi: Vậy con phải làm thế nào để bắt lũ sói con?
Ông già không cười nữa: Cái hang đầu tiên cậu đã đánh thuốc nổ, cái hang thứ hai có hơi người vì cậu đã chui vào, cửa hang đã bị lấp. Vì vậy, chắc chắn đêm nay con sói sẽ dọn nhà. Nó sẽ đào một cái hang mới, chuyển đàn con tới trạm trú, nó còn đào tiếp một cái hang nữa rồi một cái nữa, ở một nơi không ai tìm ra.
Trần Trận vô cùng hồi hộp, hỏi: Cái hang tạm ấy tìm có dễ không hở bố?
Ông già nói: Người không tìm ra, nhưng chó tìm ra. Con Vàng, con Mực đều được. Xem ra cậu quyết ra tay với con sói mẹ.
Trần Trận đề nghị: Hay là mai bố dẫn con đi. Dương Khắc bảo, cậu ấy sợ mưu của sói lắm rồi.
Ông già cười: Ngày mai ta bận đặt bẫy. Đêm qua một con sói lớn mắt bẫy của ta đặt hôm nọ. Nhưng ta chưa đụng đến nó. Đàn sói phía bắc đã đói, chúng sẽ trở lại đây. Mai phải đem tất cả các bẫy đi đặt. Chuyện ổ sói con thì sau khi đánh bắt đàn sói hãy bàn.
Trần Trận sốt ruột, mặt đỏ gay. Ông già nhìn cậu, nói nhỏ: Đã vậy thì ngày mai hai anh em đi xem thử, hang sói mùi rất đậm, dắt chó đi vài tua là phát hiện ra. Hang mới không sâu, nhưng nếu sói mẹ tha con đến một hang cũ thì rất gay vì khó đào. Đào bắt sói cũng có may có rủi. Nếu không đào được

thì tôi đi. Tôi mới dám cho Bayan chui vào hang.
Bayan tỏ vẻ thành thạo: Cái hang thắt cổ chai mà chú nói ấy, cháu chui vào được. Phải thật nhanh, nếu không, bị nghẹt thở. Chú cho cháu đi với, cháu sẽ bắt cả ổ.
Trần Trận trở về lều, Dương Khắc vẫn đợi cậu. Trần Trận nói lại những nhận xét của ông già, Dương Khắc vẫn không yên tâm.
Nửa đêm, Trần trận bị tiếng chó sủa dữ dội đánh thức. Con Nhị Lang đã trở về, nó không bị đàn sói bao vây. Trần Trận nghe tiếng chân chắc nịch bên ngoài, định trở dậy cho nó ít thịt vụn và băng bó vết thương cho nó, nhưng cậu buồn ngủ đến nổi không sao dậy được. Bên ngoài con Nhị Lang sủa dóng một, còn Trần Trận ngủ say như chết.
Sáng ra, lúc Trần Trận ngủ dậy đã thấy Dương Khắc, Cao Kiện Trung và Đan Chi đang uống trà bên bếp, bàn cách bắt sói con. Đan Chi là ngưu quan tổ 3, hai bốn hai lăm tuổi, già dặn, xốc vác, học hết cấp 2 thì nghỉ học đi chăn bò kiêm chức kế toán của tổ, và là thợ săn nổi tiếng toàn mục trường. Bố cậu là dân Mông - nửa làm ruộng nửa chăn thả vùng Đông Bắc. Sau khi thành lập mục trường, ông chuyển cả gia đình về đây sinh sống, là một trong những hộ ngụ cư ở Ơlon. Phong tục tập quán của người Mông Đông Bắc và người Mông bản địa khác nhau khá xa, rất ít khi gả bán cho nhau. Tộc Mông - nửa làm ruộng nửa chăn thả, nói tiếng Hán trôi chảy bằng giọng Đông Bắc. Họ là người phiên dịch và thầy dạy tiếng Mông đầu tiên cho các học sinh Trung Quốc. Ông Pilich hầu như không tiếp xúc với số người Mông này. Đám thanh niên trí thức thì không muốn giữa họ có mâu thuẫn. Dương Khắc mời Đanchi đến lều từ sáng sớm, khẳng định nỗi lo của cậu là lại sợ bị sói lừa hoặc gặp nguy hiểm, nên mời Đanchi làm cố vấn. Đanchi là con người đã nói là làm, sự có mặt của cậu ta là một đảm bảo cho công việc tốt đẹp.
Trần Trận vội dậy mặc quần áo, chào Đanchi. Cậu ta nhìn Trần Trận cười: Cậu dám chui vào hang bắt sói con? Cẩn thận đấy, sói mẹ ngửi hơi cậu, cậu đi đâu nó theo đó.
Trần Trận giật mình, xỏ nhầm tay áo: Vậy ta phải diệt con sói mẹ, không thì mình chết mất.
Đanchi cười: Mình dọa cậu thế thôi. Sói sợ người. Nó có nhận ra cũng không dám làm gì cậu. Sói ghê gớm đến thế thì mình tiêu từ lâu rồi. Mình chui vào hang sói từ năm 13 tuổi, vậy mà đến giờ vẫn sống nhăn.
Trần Trận như trút được gánh nặng, hỏi: Cậu là lao động tiên tiến về diệt sói, đã hạ tất cả bao nhiêu con?
Không kể sói nhỏ, khoảng sáu bảy chục con sáo lớn, sói con thì bảy tám ổ. Bảy tám ổ thì chí ít cũng năm sáu chục con. Vậy là cậu đã diệt hơn một trăm hai mươi con. Sói có trả thù cậu không?

Sao lại không? Mười năm qua, sói đã cắn chết của nhà mình bảy con chó, cừu thì nhiều hơn, không nhớ cụ thể là bao nhiêu.
Cậu giết quá nhiều sói, nếu không còn sói thì người Mông khi chết làm thế nào?
Phong tục người Mông vùng Đoanmen chúng tôi như người Hán, khi chết không cho sói ăn thịt, mà cho vào quan tài đem chôn dưới đất. Người Mông ở đây lạc hậu lắm.
Phong tục ở đây là cho sói ăn, còn ở Tây Tạng thì cho chim kền kền ăn. Cậu bắn chết nhiều sói như thế, người dân ở đây có ghét cậu không?
Sói Ơlon nhiều vô kể, làm sao diệt hết? Chính phủ kêu gọi diệt sói. Diệt một con sói bảo đảm cho một trăm con cừu; diệt một ổ sói con, bảo đảm cho mười đàn cừu. Mình diệt đã thấm gì. Cong xã Bayincaoti có nhiều dân ngụ cư, nhiều dân Mông Đông Bắc, nhiều thợ săn nên sói rất ít.
Trần Trận hỏi: Chăn nuôi ở đấy thế nào?
Đanchi trả lời: Chẳng ra sao cả, thua xa ở đây. Các bãi chăn ở đó không tốt, thỏ và chuột nhiều vô kể.
Trần Trận mặc vội áo ngoài, ra cửa ngó con Nhị Lang. Nó đang chén một con cừu non đã lột da. Về mùa xuân, cứ cách hai ba hôm lại có cừu non chết cóng hoặc ốm chết, là thức ăn mà chó rất thích. Chó chăn cừu trên thảo nguyên chỉ ăn những con cừu đã lột da, không ăn cừu còn sống. Nhưng Trần Trận phát hiện con Nhị Lang khi ăn con cừu chết, mắt vẫn nhìn đau đáu những con cừu sống trong chuồng. Trần Trận cất tiếng gọi, nhưng con Nhị Lang vẫn không ngửng lên, chỉ mỗi cái đuôi là khẽ phe phẩy. Còn con Vàng và con Ilua thì nhào tới chồm hai chân trước lên vai Trần Trận. Dương Khắc đã băng bó cho con Nhị Lang, nhưng nó tỏ ra không thích, chỉ muốn gỡ bỏ băng để liếm vết thương. Nhìn vẻ phấn kích của nó, Trần Trận tháy có thể cho nó đi theo.
Ăn sáng xong, Trần Trận đến nhà Quanbu nhờ anh ta chăn cừu hộ. Cao Kiện Trung thấy Trần Trận và Dương Khắc đi đào bắt sói con, một công việc mà cậu rất mê, liền đi nhờ con trai Quanbu chăn giúp một ngày. Ở thảo nguyên Ơlon rất vinh dự khi đào bắt được một ổ sói con.
Bốn người đi theo hàng dọc, đem theo đồ lề, vũ khí và hai con chó, nhắm núi Đen chạy tới. Mùa xuân năm nay lạnh buốt, đến ầm ầm như băng vỡ, đi chậm chạp như nhả tơ. Ba bốn ngày trôi qua mà cái nắng vẫn không chọc thủng nổi tầng mây, thảo nguyên u ám, khiến sắc mặt mục dân đen sạm, mất đi vẻ tươi tắn. Những mầm cỏ dưới tuyết chuyển dần thành màu vàng như giá đậu ủ dưới chăn, hoàn toàn không có màu xanh lục điệp, ngay cừu cũng chê, không thích ăn. Đanchi nhìn những đám mây tơi tả như giẻ rách, vui mừng ta mặt: Trời lạnh nhiều ngày nay sói không có gì cho vào bụng. Đêm qua chó canh cừu sủa dữ dội, chắc là đàn sói đã về.

Bốn người lần theo những vết chân ngựa hôm qua, đi hơn hai tiếng đồng hồ tới một cái khe rậm rạp. Cái mai vẫn cắm trên miệng hang đã bị lấp, nhưng chúng không đụng đến đất đá lấp cửa hang, hình như sói mẹ trông thấy cái mai, sợ quá bỏ chạy. Hai con chó săn trông thấy cái hang liền quýnh lên, cắm đầu đánh hơi. Con Nhị Lang lại càng hăng, mắt vằn những tia lửa phục thù. Trần Trận giơ tay chỉ sườn núi gần đó, chụm miệng suỵt một tiếng, hai con chó lập tức chia hai hướng, vừa đánh hơi vừa lần theo vết chân sói. Bốn người lại đi tới một lối ra khác, xung quanh miệng hang có rất nhiều dấu chân sói còn mới, đất đá lấp miệng hang vẫn không suy suyển. Đanchi phân công từng người đi tìm các cửa hang xung quanh. Cả bọn đi chưa được hai vòng, chợt nghe tiếng sủa ầm ĩ của con Nhị Lạng và con Vàng từ phía bắc vọng lại. Trần Trận cầm lấy cây mai, cùng ba người kia chạy về sườn núi phía bắc.

Qua đỉnh dốc mọi người trông thấy hai con chó đang sủa như điên. Con Nhị Lang vừa sủa vừa cào bới, con Vàng cũng chổng mông mà cào. Đất vụn bắn tung toé. Đanchi reo to: Thấy hang sói rồi! Bốn người phấn khởi tới mức bất chấp đá sỏi dưới chân, thúc ngựa chạy một mạch tới chỗ hai con chó liền xuống ngựa. Hai con chó không nhường chỗ cho chủ, vẫn tiếp tục cào bới. Con Nhị Lang đã rúc mõm vào trong hang, quyết lôi bằng được con mồi ra. Trần Trận bước tới ôm eo con Nhị Lang lôi nó ra, nhưng những gì trông thấy trước mặt khiến cậu hơi thất vọng: Trên mặt đất bằng phẳng, cái hang nhỏ xíu, chỉ rộng chừng ba mươi phân, so với những cái hang mà cậu đã từng trông thấy, thì cái này không thể gọi là hang. Miệng hang lại không có gờ, chỉ một ít đất vung vãi trên tuyết đã bị hai con chó giẫm nát.

Cao Kiện Trung bĩu môi: Thế này mà là hang sói? Hang thỏ thì có. Không thỏ thì rái cá.

Đanchi từ tốn: Cậu xem này, đây là hang mới đào, chắc chắn sói mẹ tha con tới đây.

Trần Trận tỏ vẻ không tin: Dù mới đào nhưng hang sói đâu có nhỏ như thế này. Sói mẹ chui vào bằng cách nào?

Đanchi nói: Đây là hang tạm. Sói mẹ mình thon, chui vào được. Nó giấu tạm ở đây, vài hôm nữa, khi đào xong hang lớn ở nơi khác, nó sẽ chuyển đi.

Dương Khắc giơ cao cây mai: Bất kể là sói hay thỏ cũng phải bắt bằng được, khỏi uổng công. Các cậu tránh ra!

Đanchi vội ngăn: Để mình xem nó sâu bao nhiêu, có gì trong đó không đã. Nói xong, cậu cầm ngược cán thòng lọng, luồn vào trong hang sâu khoảng một mét. Chợt cậu mừng rỡ: Đụng rồi, có cái gì mềm mềm. Cậu thử đi.

Trần Trận cầm cây thòng lòng luồn vào, quả nhiên đụng một vật đàn hồi. Khoái quá, Trần Trận cười toe toét: Đúng là có con gì rồi, phải sói con thì hay quá. Dương Khắc và Cao Kiện Trung cũng thử, đều khẳng định là bên

trong có cái gì đó, nhưng chưa dám chắc là sói con.
Đanchi luồn cây thòng tới đáy hang, giữ nguyên chỗ tay cầm làm cữ, cậu rút cây thòng ra, chiếu theo lòng hang để xách định hướng rồi dùng mũi giày đánh dấu vị trí, nói: Đào chỗ này, cẩn thận kẻo làm chúng bị thương.
Trần Trận cầm lấy cây mai trong tay Dương Khắc, hỏi: Sâu bao nhiêu?
Đanchi nói: Khoảng hai thước. Thân nhiệt của lũ sói con khiến đất mềm ra, nên đừng mạnh tay quá.
Trần Trận dùng lưỡi mai gạt tuyết trên mặt rồi dùng chân ấn lưỡi mai từ từ ăn sâu vào lòng đất. Mặt đất đột nhiên bị sụt, hai con chó chồm tới sủa ầm ĩ. Trần Trận đỏ bừng mặt, xúc động như đào thấy mộ Tây Hán. Trong đám đất vụn là những con sói con lông xám, lông gáy màu đen. Ba cậu thanh niên trí thức Bắc Kinh ngớ ra một lúc rồi mới reo ầm lên. Trần Trận và Dương Khắc đừng như bụt mọc. Công trình mà các cậu lao tâm khổ từ suốt mấy ngày đêm, cứ tưởng phải một trận ác chiến hoặc tốn công tốn sức một thời gian dài mới gặt hái, nào ngờ chỉ một nhát mai đã kết thúc. Hai người không dám tin những con vật bé tí trước mặt lại là sói, những con sói Mông Cổ xuất quỉ nhập thần, tinh thông binh pháp, xưng hùng xưng bá trên thảo nguyên mà lại bị đám thanh niên trí thức mò đến tóm tận ổ? Dương Khắc nói: Mình cứ tưởng nằm mơ! Không nghĩ rằng ổ sói này lại rơi vào tay chúng ta! Cao Kiện Trung cười diễu; Không ngờ mèo mù Bắc Kinh vớ cá rán Mông Cổ.
Trần Trận ngồi xổm nhặt những viên sỏi trên mình những con sói, cẩn thận đếm: Bảy con tất cả. Mỗi con to bằng nắm tay, đầu đen nhánh, nằm cuộn tròn không động cựa nhưng mắt mở, con ngươi phủ một tấm màng màu xám trong suốt, mọng nước. Con ngươi đã có màu đen. Cậu bảo lũ sói con: Tao tìm chúng mày đã lâu, cuối cùng ta đã gặp nhau.
Đanchi nói: ổ này được khoảng hai mươi hôm, sắp mở mắt rồi.
Trần Trận hỏi: Chúng ngủ say hay sao, chẳng động cựa gì hết.
Đanchi nói: Bọn sói tinh ra từ bé. Vừa rồi tiếng người tiếng chó đánh thức chúng dậy nên chúng đang giả vờ chết. Không tin, cậu thử xách một con lên xem.
Lần đầu đụng tay vào con sói, Trần Trận hơi do dự. Cậu không dám đụng vào mình nó, mà chỉ dùng ngón trỏ và ngón giữa cầm tai nó nhấc lên. Nó vẫn không cử động, bốn chân thõng thượt như đã chết. Con sói được đưa đến trước mắt mọi người. Trần Trận đã nhiều lần nhìn thấy chó con, nay thấy sói con, cậu thấy chúng khác nhau khá xa. Chó con lông bóng mượt, rất xinh. Còn sói con thì không thế. Sói là loài thú hoang dã, lông dày màu xám, nhưng giữa đám lông mềm mại đâm ra tua tủa những chiếc lông dài và cứng, còn lông đầu thì đen như phết hắc ín. Mắt chưa mở nhưng răng đã mọc, hàm răng trắng nhởn trông phát khiếp. Sói con hôi rình, không dễ

thương như chó con. Tuy vậy trong con mắt Trần Trận, sói con là con vật cao quý nhất, hiếm gặp nhất, đẹp đẽ nhất trên thảo nguyên.
Trần Trận vẫn xách tai con sói con. Nó vẫn giả vờ chết, không chống trả, không kêu rên. Vậy mà khi sờ vào ngực, tim nó nhảy thình thịch, không nghĩ là tim đập nhanh đến thế. Đanchi bảo: Cậu thử đặt nó xuống đất mà xem. Trần Trận vừa đặt xuống, con sói liền cựa quậy, trườn rất nhanh về phía không có người và chó, nhanh như đồ chơi bằng dây cót. Con Vàng chỉ ba bước đã đuổi kịp, định cắn thì bị cả ba người quát nạt. Trần Trận vội nhặt con sói cho vào túi xách. Con Vàng nhìn Trần Trận tỏ vẻ bất mãn, nó chỉ muốn cắn chết tươi mấy con sói cho hả giận. Trần Trận nhận thấy con Nhị Lang đứng ngẩn nhìn mấy con sói, đuôi khẽ vẫy.
Trần Trận mở miệng túi vải bạt, ba thanh niên trí thức Bắc Kinh vui như trẻ nhỏ ra ngoại thành bắt được ổ trứng chim, tranh nhau xách tai từng con sói con bỏ vào trong túi. Trần Trận buộc chặt miệng túi, đeo bên hông ngựa, chuẩn bị ra về. Đanchi nhìn bốn phía, nói: Chắc sói mẹ quanh quẩn đâu đây, ta nên đi vòng xa một tí, nếu không, nó theo ta về tận nhà. Nghe nói vậy, ba người chợt nhận ra mối nguy, mới hiểu trong túi xách không phải trứng chim mà là những con sói mà mỗi khi nhắt đến, người Hán nào cũng tái mặt.

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến
Chương 11

Anh trai chết, Saxwhailinhhu lấy chị dâu sinh hai con trai, một người tên Càndo Xichna, một người tên Uydochinh Xichna, tiếng Mông Cổ "xichna" là sói. Sử tập còn giải thích cặn kẻ là sói đực và sói cái.
Xíchnaxu chỉ số nhiều, tức đàn sói.
Hàn Nho Lâm "Thành Cát Tư Hãn thập tam dực khảo"

Ba người vội vàng lên ngựa theo Đanchi nhằm hướng tây xuyên qua bãi sậy, rồi rẽ hướng nam, vòng qua bãi đất phèn - toàn những nơi ít để lại dấu chân ngựa. Trên đường về, ba cậu thanh niên Bắc Kinh không những không cảm thấy vui, mà còn thấp thỏm như những tên trộm vặt, chỉ sợ chủ nhà đuổi theo.
Nhưng khi nhớ lại con sói mẹ cướp đi con cừu non thì Trần Trận lại thấy đỡ dằn vặt, cậu đã trả thù cho con cừu non vô tội. Diệt được một ổ sói con là bảo vệ được một đàn cừu. Nếu như các cậu không bắt được ổ sói này, thì đàn cừu chắc chắn gặp đại họa. Đào bắt sói con là biện pháp hữu hiệu trong

cuộc chiến một mất một còn giữa người và sói trên thảo nguyên Mông Cổ. Bắt một ổ sói con tương đương tiêu diệt một đàn sói nhỏ. Đào bắt bảy con sói con tuy vất vả, nhưng không khó bằng diệt bảy con sói lớn. Biện pháp này đã thực thi từ lâu, vậy vì sao vẫn không giảm được tai họa do sói gây ra? Trần Trận bèn hỏi Đanchi. Đanchi nói: Sói rất khôn khi chọn thời điểm đẻ con. Cách đây hàng vạn năm, sói và chó nhà là một, nhưng thực tế sói khôn hơn chó nhà. Chó nhà sau Tết khoảng nửa tháng thì đẻ. Nhưng sói lại chọn lập xuân, là lúc tuyết vừa tan, cừu vừa đẻ.

Chăm sóc cừu đẻ là thời gian bận bịu nhất, vất vả mệt nhọc nhất trong năm. Một đàn xẻ thành hai dàn, toàn bộ sức lực đầu tư vào đấy. Mệt đến nỗi cơm không buồn ăn, nói gì đến đi đào bắt sói con. Công việc chăm sóc cừu non bắt đầu rảnh, thì khi ấy sói đã lớn, không ở trong hang nữa. Ngày thường sói không ở hang, khi đẻ mới ở. Sói con khoảng một tháng thì mở mắt, một tháng nữa là lăng xăng theo mẹ. Khi ấy mới đi đào, thì chỉ còn hang không. Nếu sói đẻ vào mùa hè, mùa thu hoặc mùa đông thì chắc chúng tuyệt diệt từ lâu, vì khi ấy con người nhàn rỗi. Sói chọn mùa xuân còn một cái lợi nữa: Bắt cừu non về cho con tập vồ mồi và ăn thịt. Thịt cừu non là món ăn khoái khẩu của sói con. Chỉ cần có cừu non là sói mẹ không sợ thiếu sữa, đẻ một lứa mười mấy con cũng sống tất.

Dương Khắc ngồi trên yên chép miệng than: Sói ơi là sói, tao phục mày sát đất. Quả có thế thật, chăm cừu đẻ rất mệt. Đựng cừu non vào tải, mỗi tải bốn năm con, mỗi ngày một người vận chuyển mươi mấy chuyến, mệt đứt hơi. Nếu đây không phải là lần đầu thì mình hơi đâu mà đi với các cậu. Từ nay mình không đi nữa. Còn bây giờ thì phải ngủ cho lại sức.

Dương Khắc ngáp dài. Trần Trận cũng cảm thấy buồn ngủ ríu mắt, nhưng cậu vẫn bám sát đề tài, hỏi Đanchi: Người dân bản địa theo Lạt Ma giáo, mỗi gia đình đều có người đi làm Lạt Ma. Lạt Ma làm việc thiện, không sát sinh, giết sói con sẽ tổn thọ. Mình không theo Lạt Ma, không sợ tổn thọ. Người Mông Đông Bắc chúng mình khi chết không hiến cho sói, nên mình không sợ hết sói. Người Mông Đông Bắc khi đã biết làm ruộng thì tín ngưỡng như người Hán, địa táng.

Đoàn người rời cái hang mỗi lúc một xa, nhưng Trần Trận vẫn cảm thấy như có làn gió lạnh từ cõi u linh bám sau lưng, khiến cậu tâm thần bất định, lo sợ vẩn vơ. Lớn lên ở thành phố, chưa từng có quan hệ với loài sói, vậy mà giờ đây cậu quyết định số phận của bảy con sói Mông Cổ. Con sói mẹ quả tinh khôn, đàn sói này chắc là hậu duệ của sói chúa, chí ít cũng là sói Mông Cổ thuần chủng. Nếu như cậu không mê sói, thì những con sói này sẽ thoát nạn, sẽ sống khoẻ, trở thành những dũng sĩ trên thảo nguyên khốc liệt. Vậy mà sự có mặt của cậu đã làm thay đổi tận gốc số phận những con sói con. Và bằng hành động này, cậu gắn kết với sói, đồng thời trở thành kẻ thù của sói

thảo nguyên. Họ hàng nhà sói Ơlon dưới sự chỉ huy của con sói cái thông minh đêm đêm truy kích cậu, uy hiếp linh hồn cậu. Trần Trận nhận ra cậu đã phạm sai lầm.
Về đến nhà, đã quá trưa. Trần Trận treo túi đựng sói lên vách lều.
Bốn người ngồi quanh bếp uống trà, ăn thịt nướng, vừa ăn vừa bàn cách xử lý lũ sói con. Đanchi nói: Xử lý như thế nào thì không cần bàn, ăn xong mình sẽ cho các cậu xem, khoảng hai phút là xong.
Trần Trận biết sẽ gặp một vấn đề hóc búa: Nuôi sói. Khi trong đầu nảy ra ý này, Trần Trận đoán có thể bị tất cả mục dân, cán bộ và thanh niên trí thức phản đối. Bất kể từ góc độ nào, chính trị, tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, hoặc từ phương diện sản xuất và an toàn, nuôi sói đều bị hiểu là có dụng ý xấu, đáng phỉ nhổ. Thời kỳ cách mạng văn hóa, một nhân viên vườn thú nhốt chung con hổ mất mẹ với con chó cái cho sữa, lập tức trở thành vấn đề chính trị nghiêm trọng, bị coi là tuyên truyền hco thuyết điều hòa giai cấp, anh nhân viên đó bị đấu lên đấu xuống. Vậy thì nuôi một con sói bên cạnh đàn cừu, đàn chó, hóa ra không phân biệt địch ta, coi thù là bạn đó sao! Sói thảo nguyên là kẻ thù, đồng thời là thần linh, là tôtem của dân du mục, là con tàu chở linh hồn họ lên trời. Mà đã là thần linh, là tôtem, thì chỉ có thể thờ phụng, không được nuôi trong nhà như nô lệ để sai khiến. Nuôi sói, nuôi hổ như nuôi ong tay áo, tai họa xảy ra không biết lúc nào. Lại còn chuyện này nữa: Ông già Pilich còn nhận cậu làm con nuôi nữa không?
Nhưng Trần Trận không hề có ý coi thường thần linh, coi thường tình cảm tôn giáo của dân tộc Mông Cổ. Trái lại, cậu coi trọng tôtem sói của người Mông, một đề tài sâu sắc huyền ảo. Vì vậy ước nguyện nuôi sói của cậu càng bức xúc.
Hành tung của sói xuất quỷ nhập thần, nếu như cậu không có một con sói bằng xương bằng thịt, sờ mó được, thì nhậtn thức của cậu về sói chỉ dừng lại trong những chuyện dân gian hoặc ở trình độ phổ thông như những người khác, thậm chí rơi vào thiên kiến của người Hán: Căm ghét sói. Kể từ năm 1967 lớp thanh niên trí thức đầu tiên rời Bắc Kinh, và rất đông những người từ dưới xuôi cùng với bao nhiêu là súng đạn ồ ạt đưa lên thảo nguyên Mông Cổ, sói Mông Cổ đang giảm dần, có lẽ chỉ ít năm nữa, khó mà bắt gặp một ổ bảy tám con, muốn xin mục dân một con về nuôi lại càng khó, muốn nuôi thì đi mà bắt về. Vậy thì cậu cứ nuôi một con, nhưng phải tìm lý do để tình cảm mục dân, nhất là tình cảm của những người già không bị tổn thương.
Trước ngày đi bắt sói con, cậu suy nghĩ mãi mới kiếm được một lý do có vẻ hợp lý: Nuôi sói để thực nghiệm khoa học: sẽ cho chó sói phối giống với chó bécgie. Chó bécgie rất nổi tiếng trên thảo nguyên Ơlon. Bộ đội biên phòng có bảy tám con bécgie cao to lừng lững, chạy cực nhanh. Chó bécgie mà săn cáo thì mười con không sai một. Có lần đồn trưởng biên phòng dẫn hai

chiến sĩ cùng hai con bécgie về Ơlon kiểm tra công tác dân quân. Dọc đường, hai con bécgie săn được bốn con cáo to tướng khiến mọi người trố mắt. Mục dân muốn xin một con bécgie để nuôi, nhưng thời bấy giờ chó bécgie được coi là loại vật tư quý hiếm, quan hệ quân dân có tốt đến mấy cũng không có mà cho. Trần Trận nghĩ, bécgie chẳng qua là con lai giữa bố sói với mẹ chó nhà. Nếu như nuôi một con sói đực rồi cho nó giao phối với chó nhà, chắc chắn sẽ đẻ ra bécgie. Nói rằng sẽ tặng những con bécgie đó cho mục dân, vậy là có lý do nuôi sói. Với lại, sói Mông Cổ là loại sói tốt nhất thế giới, nếu như thí nghiệm thành công, sẽ lai tạo ra những con bécgie tốt hơn cả becgie Đức, bécgie Liê Xô. Hơn thế nữa, biết đâu từ đó mở ra một nghề mới: sản xuất chó giống.
Trần Trận đặt bát xuống, bảo Đanchi: Cậu xử lý sáu con, để lại con đực khoẻ mạnh nhất cho mình nuôi.
Đanchi ngẩn người, nhìn Trần Trận không chớp có đến mười giây đồng hồ, hỏi: Cậu định nuôi sói?
Trần Trận nói: Ừ lớn lên cho nó phối giống với chó nhà, chắc chắn sẽ đẻ ra béc giê như chó biên phòng. Chó béc giê thì ai mà chẳng thích.
Đanchi chớp mắt, trong một thoáng ánh mắt cậu loé lên như con thú trông thấy con mồi. Cậu ta thở gấp: Ý tưởng này quả không tồi! Biết đâu lại thành công. Mình có béc giê thì săn cáo, săn sói ngon lành hơn nhiều. Ta còn có thể xuất chó giống nữa chứ, tha hồ mà phát tài.
Trần Trận nói: Mình sợ đội không cho nuôi.
Đanchi nói: Nuôi sói là để trị sói, bảo vệ tài sản tập thể. Người nào phản đối, ta sẽ không cho chó giống.
Dương Khắc cười, nói: Thế ra cậu cũng định nuôi?
Đanchi tỏ ra kiên quyết: Các cậu nuôi thì mình cũng nuôi một con.
Trần Trận nắm tay nọ đập vào lòng bàn tay kia đánh bốp một tiếng: Tốt rồi, hai nhà cùng nuôi, càng chắc thắng.
Trần Trận cso vẻ đăm chiêu: Còn một chuyện mình chưa rõ. Tức là sói đực có chịu giao phố với chó cái không?
Đanchi nói: Chuyện ấy khỏi lo. Mình đã có cách. Năm kia mình đem về một con chó cái định cho giao phố với chó đực nhà mình. Nhà mình có mười con chó thì tám con là đực, tốt xấu lẫn lộn. Nếu để tự do, lỡ phối với con đức xấu thì hỏng bét. Thế là mình đào một cái giếng sâu hai tầm với, rộng bằng căn lều Mông Cổ, rồi thả con cái và một con đực đã chọn lọc xuống cùng với một con cừu đã lột da. Sau đó, cứ vài ngày mình lại tiếp tế thức ăn thức uống. Hai mươi ngày sau, mình cho hai con lên, thấy con cái đã có chửa, sắp lập xuân đẻ một lứa tám con. Mình quật chết bốn con cái, để lại nuôi bốn con đực. Hiện giờ nhà mình có hơn chục con chó, nhưng bốn con kia là tốt nhất: nhanh nhẹn, khoẻ mạnh, hung dữ. Chúng săn được

quá nửa số sói và cáo săn được trong cả năm. Nếu ta áp dụng biện pháp này, chắc chắn sẽ có béc giê con. Nhớ là phải cho sói con và chó con sống với nhau từ bé.
Trần Trận và Dương Khắc tán thành.
Bao tải khẽ động, lũ sói con chen chúc trong đó đã bị mỏi hoặc đói. Chúng không giả vờ chết nữa, bắt đầu cựa quậy, định chui ra ngoài. Chỉ riêng chuyện này đã khiến Trần Trận phục sát đất. Nhưng hễ nghĩ tới năm con trong đó sẽ bị quật chết, cậu lại thấy trong lòng nặng nề. Cậu nhớ tấm panmo bên cổng vườn thú Bắc Kinh, nếu đưa được năm con sói này về đấy thì hay biết mấy. Chúng thuần giống Mông Cổ. Lúc này, cậu càng thấy lòng tham vô đáy và thói chuộng hư vinh của con người thật đáng sợ. Cậu đi đào hang sói là để bắt sói về nuôi. Mà nuôi thì chỉ cần bắt một con sói đực về là xong, cho dù chọn lấy con đầu đàn to đẹp nhất cũng không có gì quá quắt. Vậy thì vì lý do gì cậu ôm cả đàn sói về? Đúng là không nên cho Đanchi và Cao Kiện Trung đi cùng. Nhưng nếu không có hai người này, phải chăng cậu cũng chỉ bắt một con? Chắc là không. Bắt cả đàn đồng nghĩa với thắng lợi của lòng dũng cảm, của lợi ích vật chất, là vinh dự cùng với sự ngưỡng mộ của mọi người. Đặt những thứ ây lên bàn cân, thì những con sói chỉ là hạt cát!
Trần Trận thấy bụng đau quặn vì thương lũ sói. Cậu thích chúng đã hai năm nay, thích đến mê mẩn. Cậu muốn giữ lại tất cả nhưng chắc là không được. Phải tốn nhiều thức ăn mới nuôi được cả đàn. Cậu chợt nghĩ, hay là đem năm con về trả cho sói mẹ. Sẽ không ai đi cùng cậu, trừ Dương Khắc. Đi một mình thì cậu không dám, bốn tiếng đồng hồ cả đi lẫn về, người ngựa đều không chịu nổi. Chắc là con sói mẹ đang kêu gào bên miệng hang. Giờ mà một mình đến đó, chết là cái chắc.
Trần Trận xách cái túi đựng sói, bước ra ngoài, nói: Để mấy hôm hãy xử lý, mình muốn quan sát chúng kỹ một chút. Đanchi hỏi: Cậu lấy gì nuôi chúng? Trời lạnh thế này, chỉ một ngày không ăn là chúng chết hết. Trần Trận nói: Mình vắt sữa bò cho chúng uống. Cao Kiện Trung sa sầm mặt. Không được! Sữa bò là để cho người. Sói ăn thịt bò, giờ lại lấy sữa bò nuôi sói, trên đời làm gì có cái lý ấy! Mà làm thế, đội sẽ không cho mình chăn bò nữa.
Dương Khắc tính chuyện được cả chì lẫn chài, nói: Phải cho Đanchi xử lý thôi. Caxumai đang lo cuống lên vì chưa hoàn thành chỉ tiêu. Nếu ta nộp năm bộ da sói con thì có thể nuôi vụng được hai con. Nếu không nộp con nào thì nuôi vụng một con cũng không xuôi. Để Đanchi hạ thủ mới nhanh, mình không hạ thủ được, cậu cũng chịu. Đã mấy khi mời được Đanchi tham gia.
Trần Trận ứa nước mắt, thờ dài. Cậu chẳng còn cách nào khác, đành quay

vào trong lều bê ra chiếc thùng gỗ đựng phân bò khô. Cậu dốc hết phân trong thùng rồi trút ổ sói trong bao tải vào thùng. Lũ sói bò lổm ngổm ra các phía, nhưng khi đụng cạnh thùng, chúng liền nằm im giả vờ chết. Những sinh mệnh bé bỏng gắng chống chọi lần cuối với may rủi. Chúng run như giẽ, những sợi lông dài rung bần bật như có dòng điện chạy qua. Đanchi lấy ngón tay lẩy từng con sói như người ta đếm thỏ, bảo Trần Trận: Bốn đực, ba cái. Con khoẻ nhất phần cậu. Con này thì cho mình. Nói xong, Đanchi bỏ năm con còn lại vào bao tải rồi xách ra chỗ đất trống trước lều, lôi một con ra nhìn bụng và bảo: Cho con cái này lên chầu trời trước tiên. Nói xong, cậu đưa tay về phía sau, nhún thấp chân phải rồi tung con sói lên cao - y như xử lý đối với chó con thiếu sữa - hồn lên trời, thân xác thì xuống đất. Trước đây, Trần Trận và Dương Khắc nghe nói có nghi thức này, nhưng chính mắt trông thấy thì đây là lần đầu. Hai người mặt như chàm đổ, sắc mặt như bãi tuyết bẩn dưới chân lều.

Con sói trước đó vẫn giả vờ chết. Nhưng khi bị ném lên cao, theo bản năng, nó biết là đi đâu, liền quẫy đạp lung tung mong sói bố hoặc sói mẹ đến cứu. Trần Trận như nhìn thấy màng mắt con sói nứt ra vì sợ, để lộ cặp mắt đỏ ngầu. Nó mở mắt sớm trong không trung, nhưng không nhìn thấy trời xanh, vì trời bị mây đen che kín, và mắt nó thì nước mắt pha máu che phủ. Nó há hốc miệng rơi theo đường cầu vồng xuống mắt tuyết rắn.

Con sói rơi đánh bộp xuống đất như một quả dừa non, cái thân bé bỏng không kịp giẫy giụa đã bất động, máu rỉ ra từ tai, mũi, mắt, miệng, đỏ nhờ như pha sữa. Trái tim Trần Trận chạy từ ngực lên họng rồi lại từ họng xuống ngực, đau đến nỗi mất hết cảm giác. Ba con chó lập tức xông tới nhưng bị Đanchi quát lui. Cậu sợ lũ chó xé rách bộ da quý hiếm. Điều bất ngờ là con Nhị Lang hộc lên một tiếng vọt lên trước chặn con Vàng và con Ilua, không cho cắn con sói. Nó thích con sói, nó không nhiễm thói xấu hành hạ kẻ đã chết, đúng phong độ của bậc đại tướng.

Đanchi lại lôi một con ra. Con này hình như đã đánh hơi thấy mùi chết chóc, nên không giả vờ chết mà cựa rất dữ, những cái móng bé tí cào trắng mu bàn tay cậu. Đanchi định ném lên nhưng cậu bất chợt dừng lại, bảo Trần Trận: Lại đây, cậu cũng phải tập dần cho quen. Giết một co để can đảm lên. Trên thảo nguyên, người chăn cừu nào cũng phải giết sói.

Trần Trận lùi lại, bảo: Cậu làm nốt đi!

Đanchi cười, bảo: Dân Hán nhát như thỏ, ghét sói là thế mà một con sói nhép cũng không dám giết, vậy ra mặt trận thì đánh đấm gì! Chẳng trách các vị xây vạn lý trường thành! Hãy xem đây! Lời chưa dứt, con sói đã bị tung lên, chưa rớt xuống đất, con khác đã bị tung tiếp. Đanchi càng tung càng hào hứng, luôn miệng la: Lên trên đó đi, lên đó mà hưởng phúc!

Trần Trận không sao bình tĩnh được, tim cậu như bị nén chặt. Cậu cảm nhận

sự khác nhau rõ rệt về mặt tâm lý giữa dân tộc nông canh và dân tộc du mục, sự thích ứng với sắt thép và máu lửa giữa dân tộc cầm đao sát sinh và dân tộc cầm liềm hái. Người Hán sao không giữ lại một quần thể du mục mang nét văn hóa Hán trong nội bộ dân tộc Hán? Trong phạm vi quốc thổ, nếu như có thảo nguyên thích hợp với du mục, hoàn toàn có thể bồi dưỡng nên một kiểu Ca Dắc của dân tộc Hoa Hạ. Nói cho cùng, để bảo vệ biên cương, việc xây thành đắp lũy, xây đồn lập ấp, không bằng sử dụng dân du mục. Dân du mục trong hoàn cảnh khốc liệt, càng tỏ ra kiên cường dũng cảm. Năm con sói đáng thương đã lên trời, năm cái xác đẫm máu đã rơi xuống đất. Trần Trận nhặt tất cả bỏ vào sọt rồi ngửa mặt nhìn trời hồi lâu, cầu trời thu nhận linh hồn chúng.

Đanchi hình như rất thỏa mãn. Cậu lau tay vào ủng, nói: Hiếm có dịp một ngày giết năm sói. Con người không lợi hại bằng sói. Một con sói dữ một lần hạ sát một hai trăm con cừu. Mình giết có năm con mùi mẽ gì. Muộn rồi, mình về đây. Nói xong, cậu đem con sói của cậu đi. Trần Trận bảo: Cậu lột da giúp bọn mình. Đanchi nói: Được, đã thương thì thương cho trót, một loáng là xong!

Nhị Lang nằm phục bên cạnh cái sọt, nhìn Đanchi gầm gừ, Trần Trận vội ôm cổ giữ nó lại. Đanchi lột da sói như người ta lột da cừu, vừa lột vừa nói: Sói con da mỏng mịn, cực tốt, có bốn mươi tấm là đủ may một áo chẽn, nghìn vàng cũng không có mà mua. Lát sau, cậu đã lột da cả năm con. Đanchi bốc tuyết rửa tay. Cậu vào trong lều lấy xẻng ra, nói: Các cậu để mình làm hộ việc này nữa. Chó nhà không bao giờ ăn thịt sói, nên phải chôn năm con này. Mà phải chôn thật sâu, để sói mẹ đánh hơi thấy thì đàn cừu của ta rắc rối ngay lập tức. Cả bọn ra chỗ cách lều vài chục mét, đào một hố tròn sâu khoảng một mét, bỏ năm con sói con xuống lấy đầy, nện kỹ, rồi rắc lên ít bột DDT để cho mất hẳn mùi. Trần Trận hỏi: Có cần làm cho con sói một cái ổ? Đanchi nói: Đào cho nó một cái hang. Trần Trận và Dương Khắc đào một cái hang sâu sáu mươi phân, rộng chừng một mét, bỏ xuống vài mảnh da cừu rách, một ít đất bùn khô, rồi thả con sói đực xuống.

Con sói vừa chạm đất đã khác hẳn, linh hoạt hẳn lên. Nó hít hít ngửi ngửi, bò quanh hố mấy vòng, tưởng như đã trở về hang cũ. Nó yên trí nằm cuộn tròn nhưng mũi vẫn đánh hơi xem các em nó có đấy không. Trần Trận định lấy lại con sói của Đanchi cho con sói của cậu có bạn. Nhưng Đanchi bỏ luôn con sói vào túi, lên ngựa phóng như bay. Cao Kiện Trung cũng nhìn con sói bằng cặp mắt dửng dưng, rồi lên ngựa trở về chuồng bò.

0O0

Trần Trận và Dương Khắc ngồi bên hố nhìn con sói mà tâm trạng rối bời. Trần Trận nói: Mình quả thực không biết nuôi nó bằng gì bây giờ! Rồi sẽ rất phiền đây. Dương Khắc nói: Chúng mình nuôi sói, chuyện hay thì chưa

thấy, chuyện dở thì đồn đại gần xa. Hiện cả nước đang triển khai chiến dịch "chưa diệt hết sói, quyết chưa rời chiến trường", còn chúng mình thì nuôi sói, coi sói là bạn. Trần Trận nói: Nơi này khỉ ho cò gáy, không ai biết đâu. Mình chỉ sợ bố Pilich không cho nuôi thôi.
Dương Khắc nói: Bò mẹ đã về chuồng, để mình đi vắt ít sữa, con sói chắc đói lắm rồi. Trần Trận xua tay: Không nên, phải cho nó ăn sữa chó, sữa của con Ilua ấy. Chó có thể cho hổ con bú sữa. Trần Trận cầm con sói lên, ôm trước ngực. Một ngày không ăn, con sói bụng lép kẹp, có vẻ yếu hơn khi mới đem về. Trần Trận ủ con sói trong bọc, truyền hơi ấm cho nó.
Trời chạng vạng tối. Đã đến giờ Ilua cho con bú. Trần Trận và Dương Khắc đi về phía ổ chó con. Cái ổ dưới đống tuyết lớn đã tan ra nước dưới nắng, giờ phải chuyển về đống phân bò khô trước lều. Người ta đào một cái hốc nhỏ, dưới đáy trải những miếng da cừu rách, miệng hố đậy bằng tấm da ngựa chưa thuộc. Đây chính là nhà của con Ilua và đan con của nó.
Dương Khắc cho con Ilua ăn cháo thịt. Ăn xong, con Ilua dùng mõm gạt tấm da ngựa chui vào ổ rồi thận trọng nằm dài ra. Ba con chó con lập tức tìm thấy đầu vú, mút chùn chụt.
Trần Trận nhẹ nhàng đi tới bên con Ilua, cúi xuống dùng tay xoa đầu để che khuất tầm nhìn của nó. Ilua được cưng, sung sướng liếm tay chủ. Dương Khắc gạt một con cún ra, rồi một tay vắt, tay kia khum lại để hứng sữa. Hứng được lưng bàn tay, Trần Trận lén lôi con sói ra khỏi bọc để Dương Khắc bôi sữa lên đầu lên lưng và bốn chân nó. Đây là biện pháp hữu hiệu để con Ilua cho sói con nhập đàn. Cừu mẹ nhận nuôi cừu mồ côi cũng bằng cách này. Nhưng chó thông minh hơn cừu, khứu giác cũng nhạy hơn cừu. Giá như các con nó bị chết hết, hoặc bị người ta bắt đi hết, có lẽ nó nhận nuôi con sói. Nhưng hiện giờ nó có ba đứa con, chắc chắn nó không nhận con sói làm con nuôi. Con sói vừa nhập đàn, Ilua lập tức phản ứng. Nó ra sức ngẩng lên để nhìn đàn con, nhưng Trần Trận và Dương Khắc cứ vít đầu nó xuống, vừa dỗ dành vừa nạt nộ, không cho nó ngẩng lên.
Con sói con vừa rét vừa đói được đặt giữa đàn chó. Ngửi thấy mùi sữa, bộ dạng vờ vịt lập tức biến mất, nó giương nanh múa vuốt, thái độ cực kỳ hung hãn như loài sói ngửi thấy mùi máu. Con sói sinh sau những con chó nửa tháng, nhỏ hơn một chẹt tay, ngắn hơn một cái đầu, nhưng về sức khoẻ thì nó hơn hẳn, kỹ năng giành vú cũng không con chó con nào theo kịp. Chó mẹ có hai dãy vú lớn nhỏ không đều, tất nhiên lượng sữa cũng không đều. Điều khiến Trần Trận và Dương Khắc ngạc nhiên là sói con không ti vội, mà nó thử một lượt các núm vú, gạt bắn những con chó con sang một bên, ổ chó nhốn nháo như bị đánh cướp. Cuối cùng nó dừng lại ở bầu vú bự nhất ở khoảng giữa bụng con chó mẹ, ti một bầu, chân chụp một bầu bên cạnh cũng to như bầu đang ti. Nó không chế đàn chó, không chi xẻ bầu vú bất cứ con

nào.
Trần Trận và Dương Khắc ngạc nhiên thật sự. Dương Khắc nói: Thú tính của sói khiếp thật! Chưa mở mắt mà đã thực hành bá đạo. Chả trách con này lớn nhất đàn, nó không coi sáu con kia là anh em trong nhà.
Trần Trận tuy rất thích nhưng có điều khiến cậu suy nghĩ. Cậu thấy cần quan sát kỹ vì quả có nhiều điều đáng suy ngẫm. Cậu bảo Dương Khắc: Cậu xem, ổ chó này là hình ảnh thu nhỏ lịch sử thế giới. Mình vừa nhớ lại câu nói của cụ Lỗ Tấn "người phương Tây nhiều thú tính hơn, còn người Trung Quốc gia súc tính nhiều hơn".
Trần Trận chỉ con sói, nói: Thú tính đây - Lại chỉ lũ chó con - gia súc tính đây. Người phương Tây ngày nay phần lớn là hậu duệ của giống người Nhật Nhĩ Man, người Ăng Giô Xắc Xông man rợ. Khi nền văn minh cổ Hi Lạp và cổ La Mã phát triển khoảng hai nghìn năm, họ từ trong rừng rậm xông ra ăn thịt cổ La Mã. Đồ dùng để ăn của họ toàn là dao với dĩa, thức ăn toàn là bít tết, phó mát và bơ. Do đó người phương Tây thú tính đậm hơn, man rợ hơn những dân tộc nông canh. Hơn trăm năm nay, người Trung Quốc gia súc tính bị người phương Tây thú tính khinh rẻ. Chả trách hàng ngàn năm dân tộc Hoa Hạ đông đảo là thế mà cứ bị các dân tộc du mục nhỏ bé đánh cho khốn đốn.
Trần Trận xoa đầu con sói, nói: Tính cách không những quyết định số phận mỗi con người, mà còn quyết định số phận của cả dân tộc. Các dân tộc nông canh mang đậm tính gia súc, chính nhược điểm đó quyết định số phận của họ. Bốn nền văn minh lớn trên thế giới đều là những nước nông canh. Ba nền văn mình đã bị xoá sổ từ lâu. Nền văn minh Hoa Hạ sở dĩ không bị tiêu diệt là nhờ cư trú trên lưu vực hai con sông lớn - Hoàng Hà và Trường Giang - dân số đông nhất thế giới nên các nền văn minh khác không dễ ăn sống nuốt tươi. Ngoài ra, có lẽ còn do công sức to lớn của dân du mục đóng góp cho văn mình Hoa Hạ... Về mối quan hệ này mình nghĩ chưa chín. Lên thảo nguyên đã hơn hai năm, mình ngày càng thấy chỗ này có vấn đề...
Dương Khắc gật đầu, nói: Thì ra ngoài việc nuôi để nghiên cứu về sói, còn có thể nghiên cứu về nhân tính, thú tính, sói tính, gia súc tính. Thành phố và nông thôn không có những điều kiện này, nhiều lắm cũng chỉ nghiên cứu quan hệ giữa người và gia súc...
Trần Trận nói: Nhưng nếu không có sự so sánh giữa nhân tính, gia súc tính với sói tính, thú tình, thì chẳng thấy được điều gì.
Dương Khắc cười: Đúng thế, xem ra ngày đầu tiên nuôi sói đã cho thu hoạch. Vậy là quyết định nuôi nhé.
Lũ chó con nhốn nháo, cất tiếng rên rỉ vì bị con sói con xua đuổi khiến con Ilua càng nghi tợn. Nó định vùng dậy để xem phía sau xảy ra chuyện gì. Trần Trận sợ Ilua cắn chết con sói con nên ghim đầu nó xuống, vừa vỗ về

vừa gọi tên nó, để sói con có thì giờ bú no. Con Ilua ngoảnh lại, lập tức phát hiện trong ổ thừa một con. Nó hồi hộp ngửi hít từng con, nhưng có lẽ trên người sói con có hơi sữa của nó, nên con Ilua lưỡng lự. Nó dùng mũi đủn con sói con ra chỗ sáng hơn để xem cho rõ.
Trần Trận vội ấn con Ilua nằm xuống. Cậu phải làm cho nó hiểu ý cậu, để chấp nhận một thực tế. Rên lên ư ử, hình như nó biết con thừa ra đó chính là con sói chủ nó bắt từ trên núi về, nó phải nuôi kẻ thù không đội trời chung này. Chó thảo nguyên khác chó dưới xuôi. Chó dưới xuôi tầm nhìn hạn hẹp, chưa hề nhìn thấy sói và hổ, nên giao cho nuôi hổ con, chó cứ thế mà cho bú. Còn thảo nguyên là chiến trường quyết liệt giữa sói và chó, chó cái không bao giờ coi thù là bạn. Ilua mấy bận định vùng dậy không cho con sói bú tí, nhưng đều bị Trần trận giữ chặt. Nó rên rỉ, phẫn uất, vô cùng khó chịu nhưng không dám phật ý ông chủ, đành nằm im.
Trên thảo nguyên, con người nắm quyền sinh sát đối với chó. Con người dùng bạo lực và miếng ăn để thuần hóa chó hoang thành gia súc. Những con chó chống lại chru đều bị đuổi ra khỏi nhà, bị chết đói, chết rét hoặc bị sói ăn thịt, hoặc bị chủ giết chết. Từ lâu, chó đã mất ý thức độc lập của thú tính, mang nặng tính gai súc, lệ thuộc hoàn toàn vào con người. Trần Trận buồn thay cho Ilua. Trong xã hội loài người, nếu như thế lực chuyên chế trấn áp quá mạnh, thời gian trấn áp lại quá lâu, con người sẽ mất dần thú tính trong nhân tính, dễ bảo như gia súc, hoàn toàn mất khả năng chống đối, cúi đầu chịu làm bề tôi cho kẻ khác, hoặc bị tiêu diệt, trở thành dichir khảo cổ, nền văn mình xán lạn một thời của họ chỉ còn thấy trong bảo tàng.
Ổ chó trở lại yên tĩnh. Ilua do Trần Trận và Dương Khắc trực tiếp nuôi, chăm sóc chu đáo từ khi nó mang thai, đẻ con và cho con bú. Nó rất tốt sữa. Sau khi người ta lấy đi mấy con, sữa con Ilu càng thưa, giờ thêm sói con chẳng có gì đáng kể. Ba con chó con tuy bị con sói gạt ra, phải ti những vú nhỏ hơn, nhưng vẫn no. Chúng bắt đầu trèo lên lưng lên cổ mẹ, căn đuôi cắn tai nhau. Riêng con sói con vẫn ti như điên. Trần Trận nghĩ, một ổ bảy con mà con nào cũng ngổ ngáo như những tên cướp, nếu không giành được vú, chắc chắn chết đói. Con này dù lớn nhất nhưng chưa chắc đã được bú no. Giờ đây, tại ổ chó này, con sói mới có đất dụng võ. Nó vừa bú vừa rên lên khoan khoái, ra sức ti, bất kể sức chứa được bao nhiêu.
Trần Trận nhìn con sói, cảm thấy có gì không ổn. Nó đã phình ra bằng con chó con. Cậu sờ bụng nó mà giật mình: Mỏng như tờ giấy. Cậu sợ nó vỡ bụng, vội túm gáy nhấc nó ra. Nhưng con sói con vẫn ngậm chặt, núm vú bị kéo dài đến tai tấc khiến Ilua đau quá kêu thành tiếng. Dương Khắc vội lấy tay bóp miệng cho con sói há miệng ra. Cậu thở ra một hơi: Mục dân nói bụng sói là bụng cao su, giờ thì mình tin. Trần Trận không giấu được niềm vui: Cậu xem nó háu ăn như thế, chắc là lớn rất nhanh. Nó không khó nuôi,

chỉ cần ăn uống no đủ.
Quan sát con sói vừa rời ổ, tận mắt trông thấy khả năng cạnh tranh và tính cách ngoan cường của nó, Trần Trận đã có phần hiểu được tính cách của họ hàng nhà sói.
Trời đã tối. Trần Trận đem con sói vào hang của nó, đồng thời thả một con chó cái vào để chúng quen hơi bén tiếng trước khi mở mắt, cho chúng làm bạn với nhau. Hai con ngửi lẫn nhau, cùng một mùi sữa nên không cảm thấy khác biệt, gối đầu lên nhau mà ngủ. Con Nhị Lang đứng bên từ đầu đến cuối quan sát động tác của chủ. Nó vẫy đuôi - lần này vẫy mạnh hơn - tỏ y hoan hô chủ đã nuôi con sói. Để bảo vệ con sói, Trần Trận bê chiếc thớt gỗ đậy lên miệng hang, còn chèn lên trên một tảng đá rất nặng.
Anh chàng Quanbu hiền lành lùa cừu về chuồng, nghe tin cánh Trần Trận bắt được sói con liền cầm đèn pin chạy tới xem rõ thực hư. Khi trông thấy những tấm da sói con phơi trên nóc lều, cậu ngạc nhiên đến sững sờ: Xưa nay chưa có người Hán nào ở Ơlon bắt được sói con, chưa có ai! Giờ thì không tin cũng phải tin.
Ba người đang ăn mì thịt cừu bên cái bếp lò làm bằng thùng sắt tây, chợt nghe tiếng chó sủa và tiếng chân ngựa dồn dập bên ngoài. Trương Kế Nguyên vén rèm, đẩy cánh cửa gỗ, một tay nắm hai dây cương, hai con ngựa đang sốt ruột gõ móng xuống đất. Cậu ngồi xuống cửa lều, nói vọng vào: Ban quản lý cho hay, đàn sói trên đường biên đã chia nhau kéo về đây. Lệnh cho ba đại đội sản xuất của mục trường tập trjng ở ba địa điểm đã ấn định để vây bắt. Đại đội ta phụ trách đoạn tây bắc, ban quản lý sẽ điều một số tay súng chi viện, do ông Pilich chỉ huy. Đại đội thông báo: một giờ sáng mai tập kết ở lều ông Pilich. Ban quản lý yêu cầu các hộ gia đình trừ người già và trẻ con ở lại chăn cừu và bò, tất cả những người khác đều tham gia bủa vây. Các mã quan phải chuẩn bị đủ ngựa cho những người không có ngựa. Chúng ta phải đi vòng, mai phục tại một địa điểm. Các cậu tranh thủ ngủ đôi chút. Tôi đi đây. Nhớ đừng ngủ quên.
Trương Kế Nguyên sập cửa, nhảy lên ngựa phóng đi.
Cao Kiện Trung đặt bát cơm, nhăn nhó: Hết sói nhỏ đến sói lớn, chúng mình mệt chết thôi. Dương Khắc nói: Cứ đà này ở thêm vài năm, đảm bảo chúng mình biến hết thành sói.
Ba người phân công chuẩn bị cho cuộc vây ráp. Cao Kiện Trung chạy ra bãi cỏa dắt ngựa của ba người về kho chứa cỏ, quẳng cho mỗi con một ôm cỏ tươi. Dương Khắc bốc trong sọt một ít xương, một ít thịt cừu cho lũ chó. Sau đó, cậu kiểm tra kỹ dây thắng, yên cương, thòng lọng, lại cùng Trần Trận kiếm đaua ra hai chiếc đai cổ bằng da cho hai con chó. Hai cậu đã từng tham gia vài cuộc vây nhỏ nên hiểu rằng không được coi thường đai cổ chó và dây thừng. Trần Trận đeo cho Nhị Lang chiếc đai da, rồi như luồn chỉ

trôn kim, cậu luồn đầu sợi thừng qua vòng đồng trên đai, so hai đầu thừng cho bằng rồi chập làm một nắm chặt. Dắt Nhị lang đi vài bước, cậu trỏ về phía chuồng cừu "xuỳ" một tiếng, đồng thời buông một đầu sợi thừng, con Nhị Lang vọt lên, sợi thừng tụt khỏi vòng đồng, một đầu vẫn trong tay Trần Trận. Loại xích chó này khi cần, có thể khống chế hoàn toàn, không cho con chó tự do hành động ảnh hưởng bố trí toàn cục; khi chó tấn công, không bị vướng dây thừng, ảnh hưởng đến tốc độ.
Dương Khắc cũng đeo đai cổ cho con Vàng, luồn thừng và diễn tập một lượt. Hai con chó chấp hành tốt mệnh lệnh của chủ, còn chủ thì thao tác đúng cách, không để chó vướng thừng.

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến
Chương 12

Trong giáo lệnh, Thành Cát Tư Hãn dặn dò các con phải thường xuyên đi săn, qua săn bắn mà rèn luyện tài thao lược. Người Mông Cổ khi không đánh nhau với người, nên đánh nhau với thú. Đầu đông, Mông Cổ điều động quân lính bủa vây bãi săn, Khan là người đầu tiên dẫn thê thiếp và tùy tùng tham gia, vui vì săn bắt được cầm thú không biết bao nhiêu mà kể. Thời gian sau cầm thú còn rất ít, các bô lão đến trước Khan xin tha cho chúng, để chúng sinh sôi nảy nở, dành cho những lần săn bắt sau.
(Phùng Thừa Quân dịch Đa tang Mông Cổ sử)

Đại đội nhân mã và đàn chó săn theo sau ông già Pilich tiến gấp lên phía bắc trong đêm. Gần như mỗi người dắt theo một con chó, thậm chí có người hai con. Gió từ hướng tây bắc thổi tới, không mạnh không yếu, những tảng mây dày đặc sà xuống đè lên thảo nguyên. Bầu trời bị che khuất, không một ánh trăng sao. Bốn bề im ắng, tuyết dưới chân ngựa cũng màu đen. Trần Trận cố mở to mắt mà vẫn không nhìn thấy gì, y như đã bị mù. Đã hơn hai năm, Trần Trận nhiều lần đi đêm, nhưng như đêm nay thì chưa. Cậu rất muốn bật que diêm để kiểm tra mắt nhưng không dám.
Dựa vào thính giác, cậu tiến sát ông già Pilich hỏi khẽ: Soi đèn pin trong tay áo có được không, bố? Mắt con hình như bị mù. Ông già khẽ gắt: Đừng, giọng căng thẳng lo lắng. Trần Trận lập tức bặt im, mò mẫm đi theo.
Đàn ngựa và chó lặng lẽ đi trong đêm tối. Sói thảo nguyên giỏi đánh đêm. Người thảo nguyên sở trường tập kích vào ban đêm. Trần Trận cảm thấy đàn sói này không bình thường, đã đói mà còn chọn đêm tối như thế này mới

xuất kích. Ông Pilich phán đoán cuộc chiến cũng khác người. Và cuộc chiến đang tiến triển theo ý ông. Trần Trận trong lòng rộn lên, được tham gia cuộc đấu sức giữa hai sói chúa trên thảo nguyên, làm sao không xúc động?
Đoàn ngựa xuống một đoạn, bắt đầu leo lên con dốc lớn hơn. Lúc này, ông Pilich mới lại gần Trần Trận, dùng ống tay áo che miệng, nói với cậu, giọng đã dịu xuống: Muốn làm một thợ săn giỏi, cái tai phải tinh. Tai sói tinh hơn mắt sói. Trần Trận cũng lấy tay áo che miệng, hỏi: Nói chuyện lúc này có sợ sói nghe thấy không hả bố?. Ông già nói khẽ: Ta đang leo dốc, có núi che chắn, lại ngược gió, nói nhỏ không sao. Trần Trận lại hỏi: Chỉ dựa vào thính giác mà đến được địa điểm mai phục, hở bố?. Ông già nói: Chỉ dựa vào tai cũng chưa ổn, mà phải nhớ giỏi, nghe tiếng chân ngựa biết là đang đi trên vùng đất nào, phía dưới tuyết là cỏ, cát hay đá sỏi thì biết đó là những nơi nào; lại còn ngửi nữa, ngửi mùi mà tiến thoái. Trong gió có mùi tuyết, mùi cỏ, mùi cát, mùi đất phèn, mùi sói, mùi cáo, mùi phân ngựa và mùi lều trại. Đôi khi không mùi vị, phải dựa vào tai và trí nhớ, tối đến mấy ta cũng nhận ra đường đi. Trần Trận vô cùng cảm phục, nói: Biết đến khi nào con mới làm được như bố?....
Trần Trận cảm thấy ngựa vẫn đang leo dốc, liền tranh thủ hỏi tiếp: Ở ta có bao nhiêu người giỏi như bố? Ông già trả lời: Các mã quan và những con sói già. Vậy con người đáng gờm hay sói đang gờm? Ông già nói: Con người làm sao bì được với sói. Trước đây có một con sói đầu đàn giết hại gia súc nhiều vô kể, cắn chết cả con ngựa quý của Vương gia. Điều động toàn bộ thợ săn giỏi nhất vùng, kiên trì lùng sục suốt nửa năm mới tóm được, té ra nó là một con sói mù dở: một mắt đui, một mắt chột!....
Lưng ngựa phía dưới mông người cưỡi đã phẳng ngang, ông già lập tức ngừng câu chuyện. Đoàn người ngựa vượt đỉnh dốc, đi xuống một bãi cỏ bằng phẳng. Ông Pilich thúc ngựa chạy nhanh hơn, đại đội nhân mã lặng lẽ bám sát ông. Không còn nghe tiếng cười rúc rích của trẻ em và phụ nữ, đoàn người ngựa như những kỵ sĩ được huấn luyện chính quy đang chấp hành nhiệm vụ tác chiến. Vậy mà trên thực tế, đây là những người mới được tổ chức, có rất nhiều người già, trẻ em và phụ nữ chân yếu tay mềm. Vậy thì đội quân chính quy gồm những chiến sĩ thiện chiến sẽ như thế nào? Trần Trận cảm nhận được ngay tính phổ cập tố chất tuyệt vời về quân sự ở dân tộc này. Tại trung nguyên Hoa Hạ, toàn dân là lính chỉ là khẩu hiệu suông hoặc mơ ước của người cầm quyền, nhưng trên thảo nguyên Mông Cổ, hàng ngàn năm nay câu đó đã là hiện thực.
Càng tới gần địa điểm chỉ định, đội ngũ càng khẩn trương. Cách đây không lâu, lũ sói tiêu diệt toàn bộ đàn ngựa chiến. Chúng thắng đậm. Hôm nay, người Ơlôn huy động toàn bộ sức mạnh đến đây, chưa rõ thắng bại ra sao? Trần Trận bắt đầu lo. Vận dụng cách đánh sở trường của sói là đánh đêm,

tập kích và bao vây tiêu diệt để đối phó với lũ sói mà khứu giác, thính giác đều tinh hơn con người, thì khác nào múa rìu qua mắt thợ! Những năm trước, năm nào mục trường cũng tổ chức vây bắt nhưng kết quả rất thường, mười lần xuất kích thì năm lần về tay không. Chả thế có câu giễu: Bủa vây ôi bủa vây, cứ như diều không dây!
Do ảnh hưởng cực xấu về chuyện đàn ngựa chiến bị diệt, lần bủa vây này nếu không đem lại thắng lợi cho cấp trên vui lòng, thì rất có thể bộ sậu lãnh đạo mục trường bị cách chức. Nghe đồn cấp trên đã nhắm một dũng sĩ diệt sói về lãnh đạo mục trường Baolicơ vùng Ơlôn. Vì vậy mà ông Ulichi, ông Pilich và các mã quan chuẩn bị chơi một trận hết mình, hạ gục khí thế của đàn sói thảo nguyên. Phải kiếm được vài chục bộ da sói thượng hạng nộp thượng cấp, nếu không sẽ có người khác về cai quản Ơlôn.
Đêm càng tối càng lạnh. Cái giá buốt lúc rạng sáng và bóng đêm nhập nhoạng đè chặt tim mọi người, ai cũng khó thở. Dương Khắc lặng lẽ lại gần Trần Trận, ghé tai nói thầm: Đội ngũ tản ra thì khoảng cách càng rộng, sói luồn dưới chân ngựa cũng không nhìn thấy, chẳng hiểu ông Pilich có cao kiến gì không? – Cậu ta ghé sát ống tay áo nhìn đồng hồ dạ quang – Chúng mình đi được hơn hai tiếng rồi, đã đến lúc tán khai chưa nhỉ? Trần Trận níu tay áo Dương Khắc, rúc đầu vào trong để nhìn giờ trên chiếc đồng hồ Thụy Sĩ. Cậu dụi mắt, càng lo.
Đột nhiên một mùi thơm từ trên không sà xuống, mùi thơm nồng của cây thanh hao làm thuốc. Ông già Pilich gò cương dừng ngựa trên đám đất trồng thanh hao. Cả đội dừng lại theo. Ông già ngoảnh lại nói nhỏ mấy câu với các Tổ trưởng sản xuất và đám thợ săn. Họ liền tản khai đội hình theo hai hướng, hơn một trăm con người từ hàng dọc chuyển thành hàng ngang, hình thành rất nhanh tuyến tản binh. Tiếng vó ngựa xa dần cho đến khi mất hẳn. Trần Trận bám sát ông già.
Trần Trận chợt nhìn thấy luồng ánh sáng chói lòa phát ra từ chiếc đèn pin đại trên tay ông già. Liền đó, từ những nơi rất xa của hai phía, có những ánh đèn trả lời. Ông già nháy đèn ba lần, các nơi cũng đáp lại ba lần.
Ông già cất tiếng hú. Tiếng hú lan xa trong không khí lạnh giá. Thảo nguyên đang im lìm bỗng rộ lên những tiếng hú của đàn ông, đàn bà, người già, người trẻ. Gần nhất là tiếng hú của mấy cô gái trong tổ sản xuất của Caxưmai, trong như pha lê, tiếng vọng mãi không dứt. Tiếng hú của Caxưmai càng lanh lảnh. Cả đại đội hò la như khi trực đêm đuổi sói, dồn dập như sóng biển dồn lên phía tây bắc. Cùng lúc, hơn trăm con chó săn to khỏe, kéo căng dây thừng, sủa như điên. Mở màn là cuộc chiến bằng âm thanh, tiếp theo là cuộc chiến bằng ánh đèn pin, những cột ánh sáng mạnh có, yếu có, to có, nhỏ có, trắng có, vàng có, tất cả đều chĩa về hướng tây bắc, thảo nguyên đen như mực bỗng sáng lòa ánh hào quang do tuyết trắng phản chiếu

ánh đèn, những cột sáng dựng tua tủa như biển giáo rừng gươm.
Tiếng hú và những cột ánh sáng lấp đầy khoảng trống giữa người và người, giữa chó và người. Trong khoảnh khắc, tấm lưới do người, chó và tiếng hú dệt nên trải dài mênh mông, tuy thưa mà không gì chui lọt, bao vây gọn đàn sói.
Trần Trận, Dương Khắc và đám thanh niên trí thức choáng ngợp trước cảnh tượng kỳ vĩ trên thảo nguyên. Mọi người hò reo phấn khởi. Trần Trận nhận ra nơi cậu đang đứng là bờ đông đầm lầy, nơi đàn sói tiêu diệt đàn ngựa chiến. Ông Pilich dặn mọi người trước tiên đến địa điểm tập kết, sau đó mới giăng lưới. Lúc này, người và chó đã vòng qua đầm lầy, nhanh chóng triển khai vòng vây trên phần đất dài và hẹp phía bắc đầm lầy.
Ông Pilich gò cương, cúi soi dấu chân sói trên tuyết, tiện thể kiểm tra độ dày mỏng của vòng vây để điều người bổ sung, Trần Trận theo sát ông già, không rời nửa bước. Ông già thở phào: Đàn sói vừa qua đây, khá đông. Cậu xem này, dấu chân mới tinh. Lần này thì đúng rồi, không uổng công thức trắng đêm. Trần Trận hỏi: "Sao không vây chúng trong đầm lầy? Ông già nói: Không được. Đàn sói về ăn thịt ngựa vào lúc nửa đêm, bỏ đi khi trời sắp sáng. Nếu bao vây khi chúng còn trong đầm lầy thì trời quá tối không thể bắt chúng bằng thòng lọng, chó cũng không nhìn rõ chúng. Đàn sói sẽ tản ra bốn phía, thế là công toi. Vây bắt thì phải triển khai vào nửa đêm về sáng, trời rạng bắt đầu dồn đuổi, sáng bạch thì chúng co cụm lại một chỗ.
Bên trái bên phải đều có tín hiệu đèn pin. Ông Pilich nhổm người trên yên, liên tục phát đi mệnh lệnh cho các tổ trưởng. Tín hiệu của ông lúc dài lúc ngắn, khi ngang khi dọc, lúc chữ thập lúc khoanh tròn, ngôn ngữ đèn pin khá phức tạp. Vòng vây hình cánh cung triển khai chậm nhưng chắc, người la ngựa hí, chó sủa từng đợt dậy như sóng cồn, ánh đèn pin xòe nan quạt trên bầu trời. Nhìn dấu chân sói, người và chó phấn khởi kêu lạc cả giọng, hồi hộp trước một trận đánh lớn.
Trần Trận hỏi: Bố ra lệnh gì thế? Ông Pilich vừa đánh tín hiệu vừa trả lời: Bảo phía tây tiến chậm một chút, phía đông nhanh hơn chút nữa, nhanh chóng khớp với đoàn người phía núi. Còn phải lệnh cho những người ở đoạn giữa tà tà thôi, nhanh quá chậm quá đều hỏng việc. Trần Trận ngẩng đầu nhìn trời: màu sắt gỉ đã biến mất, đã có thể nhìn thấy những cụm mây trôi về phương nam, kẽ mây màu xám nhạt.
Đàn chó đánh hơi thấy mùi sói, sủa càng dữ. Con Nhị Lang bắt đầu giằng dây thừng ở cổ để xông lên. Trần Trận kìm chặt, dùng cán thòng lọng gõ nhẹ lên đầu Nhị Lang, ra hiệu cho nó phải nghe lệnh.
Phần lớn dấu chân sói đi lên hướng tây bắc, cũng có một số theo hướng khác. Ông Pilich lần theo dấu chân, ra lệnh tiếp. Trần Trận hỏi: Xưa kia chưa có đèn pin thì bao vây như thế nào? Ông già nói: Dùng đuốc. Đuốc là

cây gậy một đầu quấn giẻ tẩm mỡ bò. Thấy đuốc, sói càng sợ. Phải biết sử dụng đuốc, nếu không bị xém hết lông.
Rạng sáng, Trần Trận nhận ra bãi cỏ trước mặt, nơi cậu đã chăn cừu mấy tháng. Cậu nhớ phía tây bắc có một thung lũng lòng chảo, ba mặt là núi, một mặt là con dốc thoai thoải. Có lẽ đây là bãi vây mà ông già Pilich đã nói. Các mã quan mai phục phía sau núi, chỉ cần đàn sói lọt vào bãi vây là người ngựa và chó phía sau xông lên, lập tức bịt chặt cửa vào, trận tiêu diệt chiến bắt đầu. Trần Trận vẫn không rõ có bao nhiêu con sói bị vây trong thung lũng, nếu chúng quá đông, một trận đánh xáp lá cà sẽ xảy ra. Cậu gỡ cây gậy cài bên yên, lồng dây vào cổ tay. Cậu bắt chước cách đánh của Batu, run lên vì hồi hộp.
Gió tây bắc mạnh dần lên, mây bay ngày càng nhanh, ánh sáng lọt qua kẽ mây, đồng cỏ khi mờ khi tỏ. Tới gần cửa khẩu, mọi người giật mình la lớn: Chừng hai chục con sói lớn đang dáo dác nghiêng ngó, lúc đi lúc dừng, không chịu vào hẳn trong thung lũng. Gần đó, một đàn sói nữa cũng đang lưỡng lự, hình như chúng cảm thấy có chuyện. Có thể chúng đánh hơi thấy sự nguy hiểm từ hướng tây bắc.
Trần Trận ngày càng thán phục cách căn thời gian và sự điều chỉnh chính xác của ông già Pilich – Khi đàn sói nhìn rõ tất cả thì vòng vây đã khép chặt, ánh đèn pin yếu đi là lúc các cây thòng lọng dựng lên tua tủa. Đàn sói đã bị bao vây gọn, hai đầu cánh cung đã tiến sát thung lũng. Có thể thời viễn cổ, khi đất đai rộng lớn ở trung nguyên chưa bị khai khẩn thành đồng ruộng, những người thợ săn lão luyện đã thuộc lòng cách đánh này. Đàn sói thiện chiến trên thảo nguyên đã đào tạo ra một dân tộc tài năng hơn hẳn cha ông. Vài con sói đầu đàn khi thấy rõ tình thế liền nhào trở lại. Lũ sói vừa chén no thịt ngựa, thể lực sung mãn, sát khí đằng đằng, chúng liều chết xông tới. Đám mã quan xông lên ứng chiến, người từ hai phía vội dồn lên lấp đầy chỗ trống của vòng vây.
Đàn sói không chùn bước, nhưng đã đổi hướng tấn công. Chúng xông thẳng vào đám phụ nữ quần áo lòe loẹt, trong tay không có cây thòng lọng. Đám Caxưmai cũng không vừa. Họ đứng thẳng trên bàn đạp, vung cả hai tay mà hét, thiếu nước dùng tay không để cản đàn sói. Đàn sói đã nhận ra chỗ yếu của vòng vây, liều chết xông vào. Trần Trận cũng thấy rõ mối nguy hiểm, sợ đứng tim.
Đúng khi đó, ông già Pilich nhổm người trên yên, tay chém không khí quát lớn: Thả chó ra! Vòng vây dày đặc đây đó nổi lên tiếng suỵt chó. Tất cả dây da được thả ra. Hơn một trăm con chó săn mắt đỏ ngầu vì bị ức chế, từ ba phía đông, nam, tây bứt xích xông vào đàn sói. Balưa, Nhị Lang và mấy con chó sát thủ của đội nhắm thẳng con sói đầu đàn. Bám sát phía sau, lũ chó săn cậy có chủ bên cạnh, tranh nhau xông lên, sủa râm ran.

Mọi người điều chỉnh thế trận, vung thòng lọng thúc ngựa chạy theo đàn chó. Bụi tuyết mù trời, các dũng sĩ Mông Cổ với tiếng hô "sát!", "sát!" ngắn gọn từng tiếng khiến cả thế giới kinh hoàng, hòa cùng tiếng vó ngựa dồn dập như trống trận, xông vào giữa đàn sói.
Đàn sói kinh hoảng trước sức tấn công như vũ bão, con sói đầu đàn quay đầu chạy về phía núi, nhanh chóng họp đàn, chạy thêm một quãng rồi chia làm mấy ngả chạy theo mấy con dốc nhằm chiếm lĩnh cao điểm, từ đó chúng chạy dạt về phía bên kia, hoặc tổ chức phản công, từ trên cao đánh xuống. Vòng vây cánh cung kéo thẳng như sợi chỉ, bịt chặt cửa khe, đàn sói đã bị dồn vào bãi săn do ông già Pilich đã tính trước.
Từ mỏm núi phía sau bãi vây, bãi trưởng Pilich cùng đại biểu quân đội Bao Thuận Quý đang theo dõi trận chiến với một tâm trạng sốt ruột. Toàn cảnh bãi săn đều trong tầm mắt. Bao Thuận Quý phấn khởi đấm xuống tuyết, nói: Ai bảo ông Pilich chuyên nương tay với sói? Thánh thật, trong một thời gian quy định mà dồn được cả bầy sói lớn như thế vào bẫy. Tôi chưa từng thấy đàn sói đông như thế này bao giờ. Thật đáng khâm phục, mình phải đề nghị khen thưởng cho ông già mới được!
Ulichi cũng cảm thấy khoan khoái, nói: "Đếm dấu chân, đàn sói có bốn mươi con, năm xưa vây được đàn sói một hai chục con đã sướng rơn. Ông Pilich đúng là đàn sói đầu đàn của người Mông thảo nguyên. Năm nào mục trường tổ chức săn sói mà không có ông là cánh thợ săn không tham gia. Lần này, lũ sói hủy diệt đàn ngựa, ông Pilich tức điên. Ulichi quay lại bảo Batu: Bảo mọi người không được nổ súng, dù chỉ bắn chỉ thiên. Hôm nay người đông, lỡ cướp có là rách việc. Batu nói: Cháu đã nhắc nhiều lần rồi.
Phía sau núi, các mã quan và cánh thợ săn đã sẵn sàng trên yên, có lệnh là xuất kích. Họ đều là cao thủ của mục trường, tài nghệ hơn hẳn mọi người từ tài cưỡi ngựa, tung thòng lọng cho đến cách sử dụng gậy, người nào cũng lập kỷ lục bắt và diệt sói. Lại nữa, họ cưỡi những con ngựa nhanh nhất, linh hoạt nhất, biết ngoạm con mồi săn được, những con ngựa mà ngày thường để dành không nỡ cưỡi. Họ căm vì đàn ngựa bị diệt, đang chuẩn bị hôm nay trả thù. Ngựa của họ đã nghe thấy tiếng chó sủa ở bãi săn, đã ngửi thấy bầu không khí nóng bỏng của cuộc vây bắt, chúng cúi đầu giằng dây cương, giơ chân cào tuyết, cơ bắp hằn trên ức trên đùi, hai chân sau căng thẳng như lò so bẫy thú, chỉ cần chủ nhân lỏng cương là lao đi như mũi tên. Những con chó của đám thợ săn đều tinh tuyển từ chó nhà, con nào cũng được huấn luyện đến nơi đến chốn, rất thiện chiến. Tuy đã nghe thấy tiếng hò la từ lâu dưới bãi săn, nhưng chúng vẫn im lặng, chỉ nghiêng đầu nhìn chủ, tỏ ra rất thông thạo trận mạc.
Ulichi và Batu nhổm người lên, chuẩn bị ra lệnh.
Chủ lực của bầy sói tập trung phá vây ở cao điểm phía tây bắc. Trên thảo

nguyên, người không phải là đối thủ của sói trong việc chiếm lĩnh độ cao. Sức bền và sức bật mạnh, sói thảo nguyên thường dùng tốc độ cao vọt lên đỉnh núi để cắt đuôi kẻ thù phía sau. Cho dù chạy rất nhanh trên đất bằng, nhưng chó và ngựa không bao giờ đuổi kịp sói khi leo dốc. Lên tới đỉnh, những con sói dừng lại lấy hơi, rồi trong một thoáng ngoài tầm nhìn của kẻ rượt đuổi, chúng nhào xuống chỗ dốc dựng đứng, mau chóng mất hút. Khi người ngựa lên tới nơi thì lũ sói đã biệt tăm, mà dù còn nhìn thấy thì cũng đã ngoài tầm súng.

Đàn sói không giảm tốc độ, băng lên đỉnh dốc. Đàn chó và đoàn người ngựa bị bỏ lại một quãng xa. Dần dần bầy sói là mấy con chạy nhanh nhất, con đầu đàn và mấy con sói gộc chạy chếch phía sau. Ulichi chỉ con sói cổ và ức màu xám tro, bảo Batu: Con đầu đàn đấy, chính nó hạ sát đàn ngựa. Tôi giao nó cho cậu, bắt đầu đi!

Đàn sói đã vọt lên được khoảng hai trăm mét. Batu chống sào nhảy lên lưng ngựa. Ông Ulichi cũng lên yên, quát to: Xuất kích! Batu giơ cao cây thòng lọng như một ngọn cờ. Các mã quan đều suỵt chó xông lên. Ba chục con chó và ba chục con ngựa như những quả ngư lôi, phóng thẳng về phía đàn sói. Hai phần ba mã quan tách ra chiếm những vị trí thuận lợi nhất ngang sườn núi, hình thành một cánh cung khớp với tuyến của ông Pilich. Một phần ba những người cầm thòng lọng xông về phía đàn sói.

Đàn sói vốn đã nơm nớp, giờ thấy có quân mai phục, liền rối như canh hẹ. Cuối cùng, chúng rơi vào cái bẫy mà chúng quen sử dụng. Chúng bối rối hơn những con dê vàng khi sa bẫy, nhưng cũng tỏ ra quyết liệt hơn, quay ngoắt lại lao thẳng xuống, quyết một mất một còn với đoàn người ngựa và chó dưới dốc. Đàn sói đã nổi hung, bất kể sống chết nhào vô đánh dạt đàn chó sang hai bên. Một cuộc hỗn chiến diễn ra, răng bập vào răng, tuyết bay tung tóe, lông lá tơi tả, máu tuôn xối xả, chó khóc sói gào. Đám thanh niên trí thức chưa từng chứng kiến một trận huyết chiến dữ dội đến như thế, cứ ngây ra mà nhìn không chớp.

Trên đỉnh dốc, Batu mắt không rời khỏi con sói chúa. Vừa xuống dốc, anh đã tung thòng lọng về phía nó, nhưng nó không chạy xuống dốc theo đàn, mà thoắt cái, tạt ngang sang hướng tây, bốn năm con sói vệ sĩ chạy xúm xít xung quanh. Batu cùng hai xạ thủ và bốn năm con chó săn quyết truy kích đến cùng. Nhưng con sói chúa đã thực thi phương án hai, chọn đoạn đường hiểm trở nhất, mặt đất đầy đá sỏi trơn tuột, kêu lạo xạo dưới chân khi trượt xuống, nhưng con sói không ngã vì bàn chân có lớp đệm dày giúp nó trụ vững, không bị lăn xuống vực cùng sỏi đá. Bàn chân chó nhỏ hơn bàn chân sói, nhưng chó cũng không dám liều mạng, loạng choạng lao xuống đuổi theo, còn ngựa thì móng guốc không thể chạy trên đá sỏi. Một mã quan thúc ngựa chạy được một đoạn liền bị ngã chổng bốn vó, cây thòng lọng gãy làm

ba. Hai mã quan kia vội gò cương, tìm cách cứu người bị ngã.
Batu quyết chí phục thù. Anh xuống ngựa dựng đứng cây thòng, biến nó thành cây gậy chống, cắm mặt vát của cán thòng vào kẽ đá làm điểm tựa, một tay dắt ngựa tiếp tục truy kích, miệng hô lớn "tiến lên!", "tiến lên!". Vượt sang bên kia một con đèo, nghe thấy tiếng chó kêu thảm thiết, Batu vội vàng lên yên đuổi theo. Chỉ lát sau, anh đã thấy một con chó gộc bị sói cắn trọng thương đang quằn quại, còn một con bị cắn đứt một bên tai, máu me đầy mặt. Ba con khác sợ thất thần, lông gáy dựng đứng chỉ chực tháo chạy. Con sói trông thấy cây thòng liền bỏ chạy về phía bãi sậy. Batu dẫn một thợ săn và ba con chó đuổi theo.
Ulichi thấy Batu đã sang bên kia đèo, liền dẫn Bao Thuận Quý chạy tới địa điểm quan sát tốt nhất để tùy tình hình mà điều phối nhân lực xiết chặt vòng vây, không cho con nào trong đàn sói chạy thoát. Thợ săn Mông Cổ đều là những chiến binh lão luyện, biết nhìn toàn cục, hiểu nhiệm vụ, không tranh công, không cướp công. Những thợ săn ở vòng ngoài thấy người và chó ở vòng trong tung hoành ngang dọc, hâm mộ đấy nhưng không một ai rời vị trí. Một con sói phá vây chạy ra vòng ngoài, liền bị một hai thợ săn đón đánh tức thì, hoặc bị đuổi trở lại hoặc bị tròng cổ bằng thòng lọng. Chỗ trống phía sau anh ta liền bị các thợ săn khác trám đầy, đảm bảo vòng vây không có kẽ hở.
Chính giữa thung lũng, người chó và sói quần nhau kịch liệt. Những con sói và chó ngã xuống đều đã nằm im, miệng vết thương bốc hơi. Hơn bốn chục con sói bị một trăm sau mươi bảy con chó vây chặt. Lũ sói quây thành một vòng tròn, vai chen vai, đuôi nối đuôi, các hàm răng chĩa hết ra ngoài, chiến đấu tập thể, quyết sống mái với bầy chó. Cả sói lẫn chó đều có những con bị cắn rách vai, rách ngực, máu chảy dầm dề. Vòng ngoài của đàn chó là mấy chục thợ săn thiện nghệ, dùng cây thòng vụt tới tấp những con sói ở vòng trong. Sói và chó quần nhau kịch liệt, không thể phân biệt con nào là sói, con nào là chó. Thợ săn tuy đông, nhưng không dám tung thòng lọng vì sợ bắt lầm. Những thợ săn có ngựa cao lớn cũng không dám xung trận vì số sói trong vòng vây khá đông mà cũng chưa hao tổn là mấy, vạn nhất chúng liều chết xông ra tứ phía, hai lớp vòng vây có thể bị đứt đoạn, vòng ngoài cùng thì quá mảnh không cứu ứng được nhau.
Những thợ săn có kinh nghiệm, điều khiển thòng lọng như thật như đùa trên đầu lũ sói, con nào nhảy lên đớp liền bị tròng vào cổ, hoặc vào thân hoặc eo, múi thòng lập tức xiết chặt, con sói bị lôi ra ngoài để lũ chó cắn đứt họng. Cánh thanh niên trí thức và đám phụ nữ được bố trí ở mạn nam bên ngoài vòng vây. Ông già Pilich chỉ định Trần Trận và Dương Khắc án ngữ ở đoạn dốc giữa dốc núi, địa thế tương đối cao, nhìn thấy toàn cảnh cuộc tàn sát khủng khiếp như trên đấu trường La Mã. Hai cậu vừa mong một con sói nào

đấy phá vòng vây chạy tới để có dịp sử dụng thòng lọng, nhưng lại ngại đó là một con sói gộc vì sói gộc chạy rất nhanh, không còn cơ hội tung thòng lần thứ hai nếu lần đầu bị trượt. Cũng may vòng trong người và chó chiếm ưu thế, sói không thể đột phá vòng vây chạy ra ngoài.
Những đàn sói lớn lần lượt bị thòng lọng lôi ra ngoài và bị chó dữ cắn chết. Đàn sói tru dài, giọng khản đặc. Chúng thay đổi chiến thuật, không nhảy lên đớp thòng lọng mà cúi gằm ăn miếng trả miếng với lũ chó, làm mất công dụng của cây thòng.
Trần Trận dùng ống nhòm quan sát tình hình. Cậu nhận thấy lũ sói tuy đã rơi vào tử địa, nhưng chúng chưa mất lý trí. Chúng không đơn thuần mạng đổi mạng, mà ra sức sát thương chó chủ lực. Tốp năm tốp ba, chúng phối hợp nhanh như chớp đả thương lũ chó, cắn miệng nào chí mạng miếng đó, máu tuôn như suối. Những con sói gộc còn triển khai thủ đoạn vô cùng tàn nhẫn của sói Mông Cổ, giả vờ hớ hênh cho chó ngoạm vào những chỗ phạm để có dịp cắn rách cổ hoặc bụng con chó. Vì vậy lũ sói gộc máu me đầy mình, nhưng rất ít con bị hạ gục. Trái lại lũ chó thì bị thương la liệt như ngả rạ, sủa ăng ẳng khiến những con khác sợ khiếp vía. Sau khi giao phong vài chục hiệp, lũ sói dần thắng thế. Một khi chó săn bắt đầu sợ thì lũ sói chớp thời cơ đột phá cả bốn phía.
Đúng lúc này, ông già Pilich đột nhiên gọi to: Balưa! Balưa! Xông lên! Và giơ tay ra hiệu lùi lại. Trần Trận và Dương Khắc hiểu ngay ý đồ ông già, gọi toáng lên: Nhị Lang! Nhị Lang! Tiến lên! Hai con chó dữ mắt đỏ ngầu hiểu ý chủ, đột nhiên lùi lại mấy chục bước, hộc lên một tiếng, điên cuồng xông tới con sói đầu đàn ở giữa đàn sói. Con Nhị Lang chạy nhanh hơn, tông một phát khiến con sói bắn xa đến mấy thước chứ không ngã. Lúc này con Balưa lừng lững như cây vồ phá cổng thành lao thẳng vào con sói khiến nó ngã lộn mấy vòng, chưa kịp nhổm dậy đã bị con Nhị Lang bập một phát giữa họng, máu tươi phọt ra nhuốm đỏ đầu Nhị Lang và bãi tuyết xung quanh. Đàn sói sợ run. Con sói đầu đàn cào như điên lên đầu, ngực và bụng con Nhị Lang, nhưng Nhị Lang còn dữ hơn, kiên quyết không nhả vết cắn cho đến khi con sói chết hẳn. Đàn sói thấy Nhị Lang là chó dữ đều sợ hãi lùi lại. Balưa thấy con mồi của nó đã bị Nhị Lang giành mất, tức lắm nhưng giờ không phải lúc nổi cáu, đành quay sang tấn công con sói khác.
Đàn chó như được tiếp thêm sức mạnh, đồng loạt tấn công kẻ thù. Nhị Lang và Balưa ra sức sát giới, cuối cùng trận địa sói vỡ tung từng mảng, các thợ săn thừa thắng xông lên, dùng thòng lọng chia cắt bầy sói. Bầy sói phơi mình trước những cây thòng lọng và răng chó.
Đàn sói thấy tình thế bất lợi bèn tản ra bốn phía, từng con phá vây. Vòng trong loạn tùng phèo, lũ sói định thừa cơ thoát hiểm, nhưng chẳng được mấy chốc, mỗi con sói đều bị hai ba con chó và thợ săn quây chặt. Phụ nữ, trẻ em

vòng ngoài cùng hò hét trợ oai, các thợ săn vung cây thòng uy hiếp vòng trong.
Vòng trong, Lanmutrăc tự ví mình như sói, thấy đàn chó đã quây được một con sói gộc, liền cúi rạp lia cái thòng lọng trên mặt đất, bỏ qua phần đầu và hai chân trước, đến phần eo thì anh xiết thòng lọng rồi xiết chặt eo con sói, vỗ đầu ngựa chạy trở lui, kéo ngược con sói như kéo chiếc bao tải. Con sói không thể vùng dậy, hai chân cào đất thành rãnh, Lanmutrăc vừa kéo ngược con sói vừa quát lũ chó xông vào.
Trên thảo nguyên, tròng cổ một con sói đã khó, giết chết con sói càng khó hơn. Cổ sói ngắn, con sói lắc đầu là tuột ra, mà dù thòng lọng không tuột, xiết chặt thòng cũng không dễ. Lỡ gặp phải một con cổ thô như khúc gỗ thì dù thòng trúng cũng bật ra. Vì vậy, thợ săn có kinh nghiệm thích tròng vào eo là chỗ thắt cổ chai trên mình con sói, chỉ cần thòng trúng, xiết chặt, con sói chạy không thoát. Nhưng đến đoạn hạ sát thì mới gay. Thòng vào cổ thì kéo ngược kiểu nào, con sói cũng không chết. Nếu chỉ một mình thì khó đối phó, chỉ cần xuống ngựa là con sói chạy lộn lại phía chót thòng lọng, bẻ gãy chỗ mảnh nhất của cây thòng, rồi hoặc tháo chạy, hoặc đả thương người rồi mới thoát thân. Chỉ có những thợ săn thuộc loại cao thủ, mới có thể vừa nhảy xuống đất đã xiết chặt thòng lọng, lôi sói đến trước mặt rồi dùng gậy hoặc dao giết chết con sói. Rất nhiều thợ săn không dám hi sinh bộ da sói, cứ thế mà kéo đến nơi có chó sát thủ, để người hoặc chó giết hộ con mồi. Lanmutrăc chuyên chọn nơi có tuyết dày để kéo sói, vừa kéo vừa tìm chó sát thủ. Vài con chó chạy quanh, sủa ầm ĩ, đớp bừa một miếng rồi nhảy ra, không con nào dám cắn vào chỗ chí mạng. Lanmutrăc bất chợt trông thấy con Nhị Lang vừa cắn đứt yết hầu một con sói gộc. Anh biết con chó dữ này, nên kéo con sói về phía nó, miệng thét: Giết, giết, giết! Con Nhị Lang nghe hô giết liền nhả con sói chưa chết hẳn, xông tới. Nhị Lang làm một động tác thuần thục. Vòng ra phía sau gáy con sói, một chân giữ đầu, một chân giữ vai con mồi rồi cắn một phát đứt động mạch cảnh. Con sói chống lại quyết liệt, nhưng không sao cào trúng Nhị Lang. Lanmutrăc xuống ngựa , gọi to: Lôi hết sói về phía này mau! Con chó này còn dữ hơn sói! Ở một chỗ cách đó không xa, con Balưa cũng vừa cắn đứt cổ một con sói. Thế là mọi người đua nhau kéo sói về phía hai con chó. Trên bãi săn, ngoài hai con Nhị Lang và Balưa, còn có nhiều chó dữ to lớn như chó của người Exkimô cũng được mọi người chú ý. Đó là tám con chó nhà Đanchi, con nào cũng thuộc loại sát thủ chuyên nghiệp. Chúng phối hợp chặt chẽ, trên dưới đồng lòng, phân công rành rẽ, binh lực tập trung, từng con đột phá. Lần này là tám chọi một, giết hết con nọ đến con kia, chỉ một loáng đã thanh toán gọn ba con sói.
Trên bãi săn, các thợ săn cũng tổ chức từng nhóm từ ba đến năm người. Hễ có người tròng được sói, những người khác liền xuống ngựa xông tới nhè

đầu con sói mà đập. Góc tây bắc bãi săn vang lên những tiếng thét man rợ. Bốn năm thợ săn cưỡi ngựa đuổi theo hai con sói. Một mã quan cầm cây thòng nhổm người trên yên mà vụt. Con sói chạy sùi bọt mép. Đợi con sói chạy với tốc độ cao nhất, một mã quan khác lại xông lên. Cuối cùng, Saxưleng đón đường từ phía bên tung thòng lọng xiết chặt cổ sói rồi bất thình lình nhả dây thòng. Con sói ngã lộn bảy tám vòng. Đợi nó gượng dậy, ba bốn mã quan khác lại dùng sào mà vụt, buộc con sói phải chạy tiếp, bị tròng cổ rồi nhả bất chợt, lại ngã lăn năm sáu vòng. Mỗi lần sói ngã, đám thợ săn lại vỗ tay hoan hô cho hả cái giận bầy sói giết đàn ngựa của họ.
Hai con sói bị rượt đuổi đến nỗi không còn biết phương hướng mà chạy. Một con mệt đứt hơi, không chạy nổi nữa. Saxưleng bỏ cây thòng lọng, rút chân khỏi bàn đạp, ngồi xổm trên yên, rồi như một con báo bay xuống cưỡi trên mình sói, hai tay nắm hai tai con sói mà dúi mõm nó xuống đất khiến mặt mũi con sói đầy máu. Ba bốn mã quan cùng xuống ngựa, cưỡi lên mình sói để Saxưleng kết thúc bằng một nhát dao. Con sói kia cũng bị ba bốn mã quan cưỡi trên mình như chơi trò ngựa gỗ một hồi mới hạ thủ.
Trần Trận, Dương Khắc và đám thanh niên trí thức cầm chúc cây thòng lọng. Các cậu chỉ đứng nhìn từ đầu đến cuối cuộc vây bắt hi hữu, mấy năm mới có một lần. Các cậu chỉ tiếc mã quan Trương Kế Nguyên không tròng được con sói nào. Một con sói gộc đã dùng kế áp sát mà vuột mất khiến cậu trở tay không kịp, suýt nữa gãy đầu thòng. Hai mã quan khác cũng đã trở thành khán giả xem người khác hành động, lại còn để xổng một con chạy mất.
Ông già Pilich thấy công việc đã hòm hòm, liền tới bên Trần Trận và Dương Khắc. Ông nói: Các cậu cũng đã lập công. Nếu không có các cậu án ngữ, tôi không thể điều một số thợ săn đi bắt sói. Thấy Trần Trận và Dương Khắc vẫn tỏ ra tiếc rẻ, ông già cười: Con chó của các cậu cũng lập công lớn. Một mình nó cắn chết hai sói, giúp thợ săn cắn chết hai sói nữa. Các cậu sẽ được chia hai bộ da, còn hai bộ nữa, theo lệ, chia cho hai thợ săn. Ông vừa nói, vừa dẫn hai thanh niên xuống dốc.
Trận bủa vây này, trừ vài con dùng tốc độ cực nhanh và kỹ thuật đâm sầm vào đối phương chạy thoát, tất cả những con còn lại đều bị giết sạch. Người ngựa ở vòng ngoài vừa hò reo vừa chạy tới xem chiến lợi phẩm ở vòng trong. Ông già Pilich đã sai người kéo hai con sói phần của Trần Trận và Dương Khắc vào một chỗ. Ông xắn tay áo cùng Trần Trận và Dương Khắc lột da hai con sói. Caxưmai cũng kêu người kéo xác hai con sói do con Balưa cắn chết và một con do chó nhà Tang Kiệt cắn, xếp vào một chỗ. Tang Kiệt và Quanbu chủ động bước tới lột da.
Trần Trận đã học được cách lột da sói từ ông già, giờ cậu dạy lại cho Dương Khắc. Trước tiên dùng dao Mông Cổ khoanh đứt da đầu rồi lột bỏ đi. Dương

Khắc luồn dây da qua kẽ răng sói neo chặt con sói lại để Trần Trận lột ngược da từ đầu đến đuôi như người ta cởi áo thun. Loại bỏ thịt và mỡ dính trên da, cắt rời đuôi và bốn chân, lúc này bộ da sói da phía ngoài, lông phía trong, lộn trở lại là được một bộ da sói hoàn chỉnh hình ống.
Ông già ngó qua, bảo: Được đấy, không dính mỡ. Về nhà, các cậu nhét đầy cỏ khô vào rồi treo lên đầu sào. Từ nay, người thảo nguyên Ơlôn công nhận các cậu là thợ săn.
Nhị Lang và con Vàng nằm bên xem lột da. Nhị Lang liên tục liếm máu sói và máu của chính nó trên ngực và hai chân trước, có vẻ ngon lành. Con Vàng giúp Nhị Lang liếm máu sói trên đầu. Con Vàng sạch bong, không hề bị thương cũng không dính một giọt máu sói, y hệt một công tử ăn chơi. Vài thợ săn khen con Vàng, nói nó cắn chân sau của sói, không có con Vàng, Lanmutrăc chưa chắc đã thòng được con sói. Dương Khắc nghe vậy mừng rơn, vậy là cậu cũng như Lanmutrăc, hưởng phần của chó.
Trần Trận thò tay vào bọc lấy mấy cái kẹo sữa thưởng cho hai chiến tướng. Nhị Lang ba cái, con Vàng hai cái. Cậu có dự cảm hai con sẽ biểu hiện rất tốt trong lần bủa vây này. Hai chân giữ cái kẹo, dùng miệng xé giấy bọc, sau đó dùng lưỡi lấy kẹo đưa vào miệng, ngửa đầu nhai côm cốp, khiến những con khác thèm dỏ rãi, tranh nhau liếm miếng giấy bọc. Từ khi đám thanh niên trí thức về đây, lũ chó thảo nguyên mới biết trên đời lại có những thứ quý hiếm và ngon đến thế. Được ăn kẹo sữa Bắc Kinh là niềm vinh dự của chó thảo nguyên. Caxưmai cười, bảo Trần Trận: Cậu dọn đi rồi, quên cả chó nhà này. Nói rồi, chị thò tay vào túi áo Trần Trận lấy hai cái kẹo sữa cho con Balưa. Trần Trận vội lấy tất mấy cái còn lại đưa cho Caxưmai. Chị cười, bóc một cái bỏ vào miệng.
Bãi săn nhộn nhịp, xác sói, thân ngựa, mõm chó, thái dương người bốc hơi. Từng nhóm người tuần tụ theo gia tộc đang lột da sói. Chiến lợi phẩm được phân phối theo truyền thống trên thảo nguyên, không hề có mâu thuẫn. Trí nhớ người đi săn cực tốt, chó của nhà nào cắn chết con sói nào, thợ săn nào tròng được con sói nào, không hề lầm lẫn. Chỉ trong trường hợp hai người cùng tròng trúng con sói thì có tranh chấp đôi chút. Một câu phân xử của ông Pilich là xong: Bán bộ da mua rượu, mỗi người uống một nửa. Những thợ săn và mục dân không được chia phần cũng háo hức xem người khác lột da, cũng bàn luận sôi nổi về giá trị của từng bộ. Chó tốt thì bộ da sói miễn chê, chó dở thì bộ da sói toàn lỗ thủng. Những người có thu nhập cao lớn tiếng mời mọi người về nhà họ uống rượu. Trên thảo nguyên, tham gia vây bắt ai cũng có phần.
Bãi săn trở lại yên lặng, mọi người nghỉ ngơi tại chỗ.
Buồn nhất là đám phụ nữ, hầu hết đang băng bó cho những con chó bị thương. Chỉ khi đi săn, đàn ông mới sử dụng chó, còn phụ nữ thì đêm nào

cũng phải nhờ cậy chó. Chó cũng được phụ nữ các gia đình chăm bẵm như nuôi trẻ từ nhỏ đến lớn. Chó chết hoặc bị thương, phụ nữ xót xa nhất. Mấy con chó chết trận nằm nguyên tại chỗ, trên thảo nguyên, chó chiến chết ở chỗ nào thì đó là nơi linh hồn chó lên trời, và thực hiện công việc thiên táng ấy lại chính là sói – kẻ thù không đợi trời chung của loài chó. Ông già Pilich nói: Như vậy mới công bằng, chó nên cảm ơn sói, nếu thảo nguyên không có sói thì mục dân cũng không cần nhiều thịt đến thế để nuôi chó, những con chó sau khi sinh đều phải ném lên trời.

Những con chó chết trận nằm trên đồng cỏ, không một người Mông – Cổ - thảo – nguyên nào tính chuyện lột lấy da. Chó thảo nguyên là bạn chiến đấu của người, bạn chiến đấu thân thiết, tình nghĩa. Người thảo nguyên sống bằng hai nghề chính: Săn bắn và chăn thả. Người thảo nguyên săn bắn dựa vào chó, bảo vệ đàn cừu dựa vào chó. So với con trâu của nông dân trung nguyên, chó quan trọng hơn, còn là công cụ sản xuất và vệ sĩ của người thảo nguyên. Chó hiểu người hơn trâu, là chỗ dựa không thể thiếu về tình cảm và là người bạn tinh thần của người dân trên thảo nguyên hoang vắng.

Thảo nguyên Mông Cổ đất rộng người thưa, hoàn cảnh khắc nghiệt. Chó thảo nguyên còn lập những kỳ tích về báo động cứu người. Caxưmai không bao giờ quên ơn con Balưa đã cứu chị. Cuối thu năm ấy chị đổ tro bếp lò, không nghĩ tới có một cục phân cừu chưa cháy hết. Gió tây bắc rất mạnh, thổi tàn lửa ra đống cỏ khô trước lều. Khi ấy ở nhà có chị, lão Ơchi và con trai. Chị khâu vá ở trong lều, không biết bên ngoài xảy ra chuyện gì. Đột nhiên chị nghe thấy Balưa vừa sủa vừa cào cửa. Chạy ra xem, chị đã thấy vệt lửa dài hơn hai trăm bước, rộng hơn chục bước. Xa hơn nữa là bãi chăn mùa đông của một đại đội, cỏ cao và rậm, đã bắt lửa thì không có cách nào dập tắt, quá nửa đàn gia súc nếu không bị thui bị bỏng thì cũng không còn cỏ mà ăn trong mùa đông, chị cầm chắc sẽ bị bỏ tù. Con Balưa báo động kịp thời đã cho chị chút thời gian quý hơn cả mạng sống. Chị thấm ướt một tấm thảm lớn, cuộn mình trong thảm lăn đi dập lửa kiểu cuốn chiếu, cuối cùng dập tắt được ngọn lửa trước khi cháy lan sang bãi cỏ dày. Không có Balưa chị cũng hết đời.

Caxưmai có lần kể với Trần Trận và Dương Khắc, đàn ông trên thảo nguyên rất ham rượu, thường say rượu ngủ gục trên yên, ngã xuống tuyết chết cong. Những người không chết là nhờ chó. Con chó chạy về nhà, lôi vạt áo bà chủ gọi người đi bới tuyết cứu ông chủ về. Trên thảo nguyên Ơlôn, nhà nào cũng có chó cứu chủ, lều nào cũng có đàn ông hay đàn bà được chó cứu.

Vì vậy trên thảo nguyên, hành vi giết chó, ăn thịt chó, lột da chó, đi tất da chó, đều bị coi là vong ơn bội nghĩa, là tội ác không thể tha thứ. Cũng vì vậy mà người thảo nguyên Mông Cổ có ác cảm với những nông dân làm thuê hoặc người Hán từ nơi khác đến.

Ông già Pilich từng nói: Xưa kia, quân Hán vào thảo nguyên Mông Cổ là giết chó hàng loạt để ăn thịt khiến mục dân nổi giận đứng lên chống lại. Hiện nay, một số lưu manh đến từ nội địa cũng thịt trộm chó, chuyển bộ da đi Đông Bắc hoặc bên kia quan ải. Chó Mông Cổ có bộ da lớn, tuyết dày, rất ấm, người Hán phía Bắc coi là nguyên liệu cao cấp may mũ, may tất chống lạnh. Ông già Pilich tỏ vẻ cáu: Vậy mà không thấy nói gì đến chuyện ấy trong sách của người Hán?

Cả nhà ông già Pilich thường hỏi một câu khiến Trần Trận rất khó trả lời: Vì sao người Hán ghét chó, chửi chó và giết chó để ăn thịt? Trần Trận suy nghĩ một thời gian dài mới giải thích.

Một tối, bên bếp lò, Trần Trận nói với cả nhà: Người Hán không có nghề chăn thả, thợ săn cũng không nhiều, những gì ăn được là người Hán ăn sạch, vậy nên người Hán không biết chó có ích như thế nào. Người Hán đông, không cô quạnh, không cần chó bầu bạn cho vui. Người Hán có hàng chục câu chửi về chó: Lòng lang dạ chó, không bằng con chó, chó cũng không lọt tai, đồ chó đẻ, chó cậy gần nhà, chó cùng giứt giậu, chó nhảy bản độc, đồ chó má xem người chả vỡ, đồ tay sai, đánh chó phải đánh cho chết, miệng chó không ló ngà voi, xui chó bắt chuột – chỉ vẽ chuyện, bánh bao ném chó – có đi không về … Bây giờ lại có cả những khẩu hiệu chính trị, cả nước đang "đập nát cái đầu chó Lưu Thiếu Kỳ", "đả đảo Lưu Thiếu Cẩu"… người phương Tây cũng không hiểu vì sao người Trung Quốc lại dùng chó để nói những chuyện trên.

Vì sao người Hán ghét chó ư? Cái chính là chó không hợp với quy củ của người Hán. Mọi người có biết ngày xưa Trung Quốc có một ông thánh tên là Khổng Tử? Hoàng đế các triều đại Trung Quốc đều lạy trước tượng ông ta. Ông ta đặt ra rất nhiều quy củ làm người, ngàn vạn năm nay người Trung Quốc làm theo những quy củ đó. Những người biết chữ luôn trong tay có quyển "Ngữ lục" giống như quyển bìa đỏ bây giờ, ai không làm theo, người ấy là kẻ mọi rợ, đặc biệt nghiêm trọng thì bị chặt đầu. Nhưng con chó có cái tật là không theo những quy định của Khổng Tử: Một là Khổng Tử dạy người ta phải lễ phép, hiếu khách và tôn trọng khách. Nhưng chó trông thấy người lạ là bất kể giàu nghèo, già trẻ, bạn bè thân thiết hoặc quý khách tiện dân, xông tới đớp liền, khiến người Hán vốn coi trọng lễ nghi cảm thấy thất lễ, ngượng mặt, nổi cáu. Hai là Khổng Tử dạy trai gái không được loạn luân, quan hệ bừa bãi, phạm vào những chuyện này là phải nghiêm trị. Nhưng chó thì bất kể anh chị em hoặc bố với con gái, mẹ với con trai, không kiêng kị gì hết, khiến người Hán vừa sợ vừa căm, chỉ sợ người bắt chước chó. Ba là Khổng Tử dạy người ta phải ăn sạch ở sạch, nhưng chó lại thích ăn phân người, khiến người Hán cực kỳ ngán ngẩm. Còn một điểm nữa, người Hán nghèo ít nuôi chó, người còn không đủ ăn, lấy gì nuôi chó? Còn người giàu

thì nuôi chó để giữ nhà, lại thường thả chó cho cắn người nghèo, nên người nghèo ghét chó. Vậy nên người Hán chửi chó, giết chó, ăn thịt chó cũng không lấy làm lạ, hơn nữa, người nào đã ăn đều bảo thịt chó rất thơm. Người Hán bảo, lợn có thể giết thịt, cừu có thể giết thịt, vậy sao chó không thể giết thịt? Chúng đều là gia súc đấy thôi. Người Hán ghét chó, giết chó, ăn thịt chó vì người Hán thuộc tộc nông canh, không phải dân du mục, luôn muốn cải tạo thói quen của người khác theo thói quen của mình.
Ông già Pilich và Batu nghe xong hồi lâu không nói gì, cũng không phản cảm về những lời giải thích của Trần Trận. Lát sau ông già mới nói: Con ơi, giá như giữa người Hán và người Mông Cổ có nhiều nhiều một chút những người thông tỏ như con thì hay biết mấy. Caxưmai tỏ vẻ bất bình, nói: Chó ở với người Hán thiệt thòi quá, bao nhiêu cái hay không được dùng. Thói hư tật xấu của chó đều bị người Hán nắm hết. Tôi mà là chó thì tôi không thèm đến ở với người Hán, dù có bị sói ăn thịt, tôi vẫn cứ ở lại thảo nguyên.
Trần Trận lại nói: Lên thảo nguyên em mới biết chó hiểu tính người đến thế, đúng là bạn tốt của người. Chỉ những tộc làm ruộng nghèo khó mới ăn sạch những thứ không nên ăn, thịt chó cũng không tha. Khi nào người Trung Quốc giàu lên, lương thực thừa mứa, khi ấy mới kết bạn với chó, không ghét, không ăn thịt chó nữa. Từ khi lên thảo nguyên, em rất thích chó, một ngày mà không trông thấy con chó của em là em thấy chống chếnh thế nào ấy. Giờ mà kẻ nào thịt trộm chó, em và Dương Khắc quyết sống mái với hắn, nên chó hắn ói ra những thứ đã ăn… Trần Trận không kìm được lời lẽ, xưa nay cậu vẫn theo phương châm "người quân tử nói năng hòa nhã", vậy mà hôm nay lại văng tục!
Caxưmai hỏi dồn: Vậy khi về Bắc Kinh, cậu còn nuôi chó nữa không? Trần Trận cười: Em sẽ yêu chó suốt đời, như nhà ta ấy. Chẳng giấu gì chị, gia đình em gửi cho ít kẹo sữa, em cất dành không dám ăn, ngay cả cho chị và Bayan cũng tiếc, chỉ là để dành cho chó. Cả nhà cụ Pilich cười chảy nước mắt. Batu thụi Trần Trận một quả vào lưng: Cậu Mông Cổ quá nửa rồi đấy!...
Lần nói chuyện ấy cách đây đã hơn nửa năm, nhưng Trần Trận không quên lời hứa.
Bãi săn trở lại im ắng. Những con chó quá mệt hoặc bị thương buồn bã. Vài con quẩn quanh thi thể đồng bọn, khịt mũi đánh hơi, coi như nghi thức chia tay. Một em nhỏ ôm khư khư con chó nhà em đã chết, khi người lớn khuyên can, em òa khóc, những giọt nước mắt rớt trên mình chó bắn xuống đất bột, biến mất. Tiếng khóc của thằng nhỏ vang xa trên thảo nguyên, Trần Trận thấy hai mắt cay xè.

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến
Chương 13

Tiết Độ sứ Lô Long Lưu Nhân Cung thừa biết Khiết Đan không thực lòng. thường đem quân sĩ vào tận Trai tinh linh tập kích vào cuối thu, Khiết Đan rất sợ. Mỗi khi sương xuống. Nhân Cung sai quân đốt sạch cỏ khô, ngựa Khiết Đan chết nhiều vì đói.
Tư Mã Quang. "Tự trị thông giám. ĐườngChiêu Tôn Thánh Mục Cảnh Văn Hiếu Hoàng Đế hạ chỉ thượng"
Mông Cổ tập quán pháp: "Kẻ nào khai khẩn đất mà dùng lửa đốt đồng cỏ thì bị giết cả nhà."
(Tổng) Bành Đại Nhã "Hắc đạt sự lộ".
Bao Thuận Quý và Ulichi sau khi dẫn các cán bộ mục thường thị sát một vòng bãi săn, liền đến bên ông Pilich. Bao Thuận Quý xuống ngựa, vui vẻ bảo công già: Thắng lớn! Thắng lớn! Lập công lớn rồi! Tôi phải báo công cho ông với cấp trên! Nói rồi ông ta chìa cả hai tay về phía ông già. Ông Pilich chìa hai ban tay đầy máu sói: Bẩn quá, xin ông cho qua! Bao Thuận Quý vẫn túm chặt tay ông già, nói: Dây chút máu sói, cũng là được lây cái phúc của ông, cái vinh quang của ông!
Ông Pilich mặt sa sầm, nói: Đừng báo công báo kiếc làm gì, công càng to tội càng lớn. Từ nay không được diệt sói kiểu này nữa. Cứ đà này thì khi sói không còn, dê vàng, hoàng thử, thỏ, rái cá cạn sẻ nổi loạn, thảo nguyên biến mất, ông trời sẻ nổi giận, bò, cừu, ngựa và cả chúng ta sẻ đi tong. Ông già giơ hai bàn tay đầy máu nhìn trời, nét mặt kinh hoảng.
Bao Thuận Quý cười gượng, quay lại nhìn Nhị Lang máu me đầy đầu, vẻ cảm khoái: Chẳng phải con chó hoang đây sao? Bộ dạng đến khiếp! Đứng trên dỉnh dốc, tôi đã thấy nó rất giỏi đánh hội đồng, đúng là một viên mãnh tướng. Nó là con đầu tiên xông vào đàn sói, cắn chết con đầu đàn, khiến đàn sói nhụt nhuệ khí. Nó cắn chết bao nhiêu sói cả thảy? Trần Trân trả lời: Bốn con. Bao Thuận Quý luôn miệng khen: Giỏi thật! Giỏi thật! Người ta nói với tôi, các cậu có nuôi một con chó hoang thường cắn chết cừu, rằng các cậu đã phá vỡ quy củ của thảo nguyên, bảo tôi nên bắn chết con chó đó. Tôi nói vậy thôi, các cậu cứ nuôi, và nuôi cho tốt. Sau này nếu còn cắn cừu thì cũng miễn cho tội chết. Có điều, da cừu là phải sung công, còn thịt thì cho bán lấy tiền Trần Trận va Dương Khắc vâng dạ cho qua.
Trần Trận nói: Trận nay, thanh niên trí thức chúng cháu chẳng bắt được con sói nào, thanh niên trí thức không bằng chó, không bằng con Nhị Lang. Mọi người cười ầm, đám thanh niên trí thức cũng cười.
Ulichi vừa cười vừa nói: Cậu ăn nói chẳng còn ra vẻ người Hán. Ông Pilich

cũng rấtt vui, nói: Anh chàng này quan tâm mọi chuyện trên thảo nguyên, rồi sẽ trở thành một tay cự phách cho mà xem. Ulichi hỏi: Nghe nói các cậu bắt một ổ sói con phải không? Dương Khắc thật thà trả lời: Vâng, hôm qua, bảy con tất cả. Không có ông Pilich chỉ vẽ, chúng cháu làm sao bắt nổi? Bao Thuận Quý nói: Bảy sói con, đến mùa thu thì là một đàn, không đơn giản! Vài hôm nữa, các cậu nộp da cho tôi. Tôi trả giá cao nhất, còn thêm cho các cậu ít đạn. Nói rồi, ông ta nhặt hai bộ da sói dưới đất lên, nói: Tôi đã xem khắp lượt, chỉ hai bộ này lông đẹp nhất, nên tôi cũng đặt hàng với các cậu, cũng trả giá cao nhất. Thủ trưởng cũ của tôi xưa kia nằm sương gối tuyết, bị chứng thấp khớp, vẫn muốn có cái quần bằng da sói, tôi phải tặng ông ấy một chiếc. Trần Trận nói: Cháu còn phải hong khô mấy ngày nữa, va cũng còn phải thanh minh cho con chó hoang. Bao Thuận Quý cười gượng: Năm ngày nữa tôi sẽ đến lấy da.

Bãi săn đây đó toàn là máu và những xác sói trần trụi, chỉ còn dính một it da ở cẳng chân. Bao Thuận Quý bảo các thợ săn tập trung tất cả xác soi lại. Chỉ lát sau, hơn ba mươi cái xác soi đã được chất đóng cao gần bằng đầu người, xếp chồng lên nhau kiểu cũi lợn. Bao Thuận Quý chĩa máy ảnh chụp một lèo bốn năm kiểu từ những góc độ khác nhau. Sau đó, ông ta bảo hơn ba chục thợ săn có thành tích diệt sói xếp thành hai hàng ngang, tay giơ cao những tấm da sói đuôi gần như quét đất. Hàng trên cũng là những con chó săn sói máu me thương tích đầy mình, ngồi xổm mà thở. Bao Thuận Quý bao Trần Trận bấm máy, ông ta đứng giữa hàng, tay giơ cao bộ da sói to và dài nhất, cao hơn tất cả mọi người. Còn ông già Pilich thì kẹp một bộ da ở nách, đầu hơi cúi, cười đau khổ. Trần Trận chụp liền hai kiểu.

Bao Thuận Quý tiến lên sáu bảy bước, quay lại nói với đám thợ săn; Tôi thay mặt Ủy ban cách mạng Kỳ (huyện) và lãnh đạo quân sự phản khu, cảm ơn mọi người! Các bạn đều là dũng sĩ diệt sói, vài hôm nữa sẽ có ảnh đăng báo. Tôi muốn mọi người biết nạn sói ở Olôn nguy hại như thế nào, một trận vây mà đã diệt bấy nhiêu con! Chúng phần lớn từ Ngoại Mông tới. Chính chúng đã tàn sát đàn ngựa chiến. Tôi cũng cần tuyên bố vớii thiên hạ, rằng cán bộ và mục dân Ơlôn, và cả thanh niên trí thức nữa, không một ai chịu cúi đầu trước tai họa do sói gây ra. Vì có quyết tâm và tổ chức tốt, đã giáng trả bầy sói nhữmg đòn đích đáng Cuộc chiến với sói mới bắt đầu, chúng ta hoàn toàn tin tưởng rằng, bầy sói Ơlôn sẻ bị tiêu diệt!

Cuối cùng, Bao Thuận Quý hô to: "Chưa diệt hết sói chưa rời trận địa" Những người trong gia đình Đanchi và vài thanh niên trí thức vỗ tay lẹt đẹt. Bao Thuận Quý ra lệnh giải tán, nghỉ ngơi tại chỗ đợi Batu.

Bao Thuận Quý ngồi xếp bằng trên mặt đất, bảo Ulichi: Giờ đây công tác biên phòng cực kỳ khẩn trương, cấp trên giục ta tranh thủ thời gian huấn luyện quan sự. Không ngờ cuộc săn này biến trận giả thành trận thật ngon

lành. Ulichi noi: Người Mông - Cổ - thảo - nguyên đều là lính chiến bẩm sinh. Nếu xảy ra chiến tranh, chỉ cần phát súng là họ có thể ra ngay mặt trận. Hôm nay đồng chí được cả chì lẫn chài, vừa diệt được sói, vừa luyện được quân. Hãy viết hai bản báo cáo tổng kết, chắc chắn cấp trên sẽ rất thích.
Đám thanh niên trí thức tập trung tại lều Trần Trận va Dương Khắc để xem bộ da sói. Người nào cũng sờ một cái tỏ vẽ hâm mộ. Vương Quan Lập nói: Nếu không có con chó hoang của các cậu, đám thanh niên trí thức xấu hổ chết vì chỉ là chân điếu đóm cho kỵ binh Mông Cổ. Trần Trận nói: Xưa nay, sức mạnh và dũng khí người Hán không bằng người Mông Cổ, chi bằng ta học họ. Nếu như được đi theo họ để học tập trên thực địa thì còn gì bằng.
Vương Quân Lập không chịu, nói: Dân du mục tuy nhiều lần xâm phạm trung nguyên, hai lần thống trị toàn Trung Quốc, nhưng cuối cùng đã bị văn hóa Hán chinh phục. Dân thảo nguyên dũng mãnh thật đấy, nhưng chẳng qua chỉ là đám vũ phu, chỉ biết giương cung bắn ó diều!
Trần Trận phản đối: Chưa hẳn, cậu đừng khinh võ trọng văn. Triều đại nào cũng vậy, không có võ công, làm sao có văn trị? Không có võ công thì văn hóa dù rực rỡ cũng thành phế tịch. Văn trị của Hán, Dường được xây dựng trên sức mạnh. Trong lịch sử thế giới, rất nhiều nước lớn văn minh đã bị nước nhỏ lạc hậu tiêu diệt, biến mất toàn bộ, từ ngôn ngữ văn tự đến chủng tộc. Cậu nói văn hóa Hán đã chinh phục các dân tộc lạc hậu trên thảo nguyên. Nói vậy cũng chưa đúng hẳn. Dân tộc Mông Cổ đã kiên trì gìn giữ ngôn ngữ văn tự, tín ngưỡng thần linh, tập tục dân tộc, đến nay vẫn bảo vệ vững chắc thảo nguyên. Nếu như Mông Cỏ tiếp thu văn hóa nông canh của Hán tộc, biến thảo nguyên thành đồng ruộng, rất có thể văn minh Hoa Hạ Trung nguyên đã bị cát vàng vùi lấp Khơrutxốp đã dùng văn minh nông nghiệp và văn minh công nghiệp Nga La Tư chinh phục văn minh du mục Cadactan, kết quả ra sao? Biến một thảo nguyên vào loại đẹp nhất thế giới thành sa mạc...
Nữ thanh niên Tôn Văn Quyên thấy Các bạn nam thích gây gổ sắp sửa có cuộc khẩu chiến, vội gạt đi: Thôi nào, ngày nào cũng chăn thả mỗi người một nơi, xa nhau mấy chục dặm, đã mấy khi gặp mặt. Vậy mà gặp nhau là cà khịa. Các bạn hình như đã biến thành sói thảo nguyên rồi. Có thôi hay không thì bảo!
Nhị Lang thấy có nhiều người sờ mó bộ da sói, tỏ vẻ khó chịu. Nó chậm rãi đi tới. Văn Quyền cho rằng chó của thanh niên không bao giờ cắn thanh niên, nên lấy ra hai miếng đậu phụ thưởng cho Nhị Lang. Cô gọi: Nhị Lang! Nhị Lang giỏi lắm!...
Nhị Lang lặng im, đuôi không vẫy, giương cặp mắt dữ dằn đi tới chỗ mọi người. Văn Quyên sợ, lùi lại liền mấy bước. Trần Trận quát: Quay lại! Nhưng đã muộn, con Nhị Lang hộc lên một tiếng nhảy xổ vào đám thanh

nien, khiến Văn Quyên ngã ngồi xuống đất. Dương Khắc giận quá, mắng: Đồ khốn! Rồi nhặt cây gậy lên định dánh, nhưng con Nhị Lang vươn cổ ra, có ý bảo, đánh thì đánh chết không bỏ chạy. Con chó này đã cắn chết bốn con sói, Dương Khắc đụng vào thú tính của nó nên không dám đánh, đành bỏ cây gậy xuống.
Vương Quân Lập giận tím mặt: Từ nay ai còn dám đến căn lều của các cậu? Nếu không vì có công diệt sói, mình dứt khoát lột da, ăn thịt nó. Trần Trận vội vàng xin lỗi: Con chó này hơi dữ, tính sói còn nhiều nên chưa hiểu người. Các cậu đến chơi luôn nó sẽ quen.
Phần lớn thanh niên trí thức đã ra về. Trần Trận vỗ đầu con Nhị Lang, bảo: Thấy chưa, mày làm mất lòng các bạn tao rồi! Dương Khắc giằn giọng nói khẽ: Nuôi con chó dữ mà mọi người đã sợ chết khiếp, nếu như... neu như sói con lớn lên, còn ai dám đến lều chúng mình? Trần Trận nói: Không đến thì thôi, con vật co khi tốt hơn một số người. Chúng mình đánh bạn với sói với chó vậy.
Trương Kế Nguyên bước tới xoa đầu con Nhị Lang, nói: Con người phải có đôi chút sói tính mới ổn. Mình không tròng được con sói ấy, không phải do kỹ thuật, mà vì mình nhát, run tay.
Nhị Lang đi mấy bước về phía đống xác sói trắng nhởn, mắt đờ đẫn. Mấy chục con chó gộc đứng xa, tỏ vẻ nể sợ con Nhị Lang, chỉ mỗi con Balưa đàng hoàng bước tới trước mặt con Nhị Lang cũng đàng hoàng chào hỏi bằng cách đụng mũi. Con Nhị Lang sau khi đượcc lãnh đạo mục trường tuyên dương thì cũng được đàn chó của đại đội Hai chấp thuận nhập đàn, nhưng Trần Trận nhận ra vẽ chán chường trong đôi mắt nó. Cậu ôm cổ con Nhị Lang, không biết nên an ủi nó như thế nào.

* * *

Ông Pilich bị Bao Thuận Quý mời vào tận vòng vây trong cùng có rất nhiều thợ săn, dùng phân khô ngựa và cừu giải thích chiến thuật bao vây. Mọi người nghe chăm chú. Bao Thuận Quý vừa nghe vừa hỏi, thỉnh thoảng lại khen. Ông ta bảo: Trận này của ông đáng được đưa vào sách giáo khoa quân sự, tinh vi hơn cái cách đàn sói diệt đàn ngựa. Ông bảo đúng là nhà quân sự thực thụ. Trận này giả dụ điều rnột trung đòan trưởng về chỉ huy, chưa chắc đã đánh thắng. Trần Trận nói xen vào: Ông mà ở vào thời Thành Cát Tư Hãn thì dứt khoát là đại tướng, chẳng thua kém Hoamuli, Zhibiêt và Xuputhai chút nào...
Ông già luống cuống khoát tay, nói: Đừng so sánh như thế, nói về tôi như thế Trời sẽ giận. Các vị ấy đều là bậc thánh của người Mông Cổ, đã đánh là đánh bại bảy tám nước, vài chục thành trì, vài chục vạn quân đội. Không có các vị ấy, thảo nguyên Mông Cổ đã bị người ta khai khẩn thành ruộng từ đời nào, một lão nô như tôi đâu dám so với các vị ấy

Gần trưa Batu vẫn không trở lại. Đại đội nhân mã chuẩn bị trở về. Lúc này, một ngựa lưu tinh phi tới như gió. Tới gần, mã quan Puxich thở hổn hển nói với Ulichi và Bao Thuận Quý: Batu mời các ông sang bên kia. Sáng nay các vị mới vây được rnột nửa đàn sói, một nửa nữa đã chạy vè bãi lau chân núi mạn tây bắc từ khi trời chưa sáng. Ông già Pilich trợn mắt: Có lẻ không nhiều đến thế? Puxich nói: Cháu va Batu đã chui vào bãi sậy, trên tuyết toàn là dấu chân sói, mới nguyên. Batu bảo chí ít hai mươi con. Con sói trắng già hình như có trong đàn, chính là con đã giết đàn ngựa. Batu bảo phải tóm cổ nó bằng được!
Ulichi bảo Bao Thuận Quý: Người ngựa không có gì vào bụng dã một đêm và nửa ngày rồi, chó cũng bị thương không ít. Bãi sậy ấy tôi biết, lớn lắm, mấy nghìn mẫu, ta không vây nổi dâu, bỏ thôi.
Bao Thuận Quý nhìn ông Pilich, vẻ ngờ vực: Những người ngụ cư và đám thanh niên trí thức nói rằng ông luôn bênh lũ sói Có phải ông định nương tay với chúng? Với số người và chó đem theo, có thể bủa vây 20 con sói, vậy được, bọn tôi sẽ xử lý hết.
Ulichi vội nói: Ông nói vậy chưa đúng lắm. Lũ sói vây được sáng nay vừa xoắn so với vòng vây, ví như người ta làm bánh nhân thịt ấy, nhân vừa phải thì còn được, nhân nhiều quá vỏ bánh bị vỡ.
Bao Thuận Quý bảo ông Pilich: Tôi cho rằng ông cố ý cho thoát bấy nhiêu con.
Ông Pilich trừng mắt: Vây bắt sói không như các ông khoắng miền trong bắt. Trời thì tối, khoảng cách giữa người ngựa rộng như thế, làm gì chẳng có một số con chạy thoát. Nếu để ông chỉ huy, e rằng không tóm nổi một con!
Bao Thuận Quý đỏ mặt, rồi chuyển sang tím tái. Ông ta đập roi ngựa vào lòng bàn tay, gầm lên: Người ngựa chó tuy không đủ, nhưng súng vẫn chưa dùng đến. Bất kể ra sao, đã phát hiện ra lũ sói đang trong bãi sậy là tôi không bỏ qua. Tôi đích thân chỉ huy cuộc vây này.
Bao Thuận Quý cưỡi ngựa lên cho cao, bảo mọi người: Các đồng chí, bãi lau phía tây bắc phát hiện đàn sói. Trong chúng ta co nhiều người chưa được bộ da nào, đúng không? Nhất là các thanh niên trí thức, các cậu vẫn trách lãnh đạo không cho lên tuyến đầu, đúng không? Lần này cho các cậu lên tuyến đầu! Chúng ta phát huy tinh thần chiến đấu, không sợ mệt mỏi, liên tục tác chiến, kiên quyết tiêu diệt đàn sói này!
Trong đám người, có máy thanh niên trí thức và thợ săn cũng muốn thử vận may.
Bao Thuận Quý hô to: Giờ tôi công bố kế hoạch của tôi. Kế hoạch này các anh không mất tí công sức nào. Toàn đội bao vây bãi lau rồi đánh bằng hỏa công, đốt lửa đuổi sói chạy ra rồi hạ thủ bằng súng. Mọi người đừng sợ lãng phí đạn.

Mục dân và thợ săn nghe nói đánh hỏa công thì sững người. Đốt đồng là chuyện tối kỵ trên thảo nguyên, thợ săn chỉ được đốt lửa nhỏ, chưa bao giờ dám đôt trên diện rộng. Mọi người bàn tán sôi nổi.
Ông Pilich nói: Đốt đồng cỏ là phạm vào điều cấm kỵ hun đen khuôn mặt của trời, vậy trời có còn cho con người bộ mặt đẹp nữa không? Nhuộm đen nước sông, vậy sông có còn tích nước cho người và gia súc uống nữa không? Saman va Lạtma đều không cho phép đốt lửa trên thảo nguyên. Xưa kia, người nào đốt thảo nguyên, Khan Mông Cổ giết cả nhà người ấy. Nhà nước bây giờ cũng cấm đốt đồng cỏ.
Caxưmai giận đỏ mặt: Lửa là đại họa trên thảo nguyên. Lúc thường trẻ con nghịch lửa còn bị đánh sưng đít. Hay nhỉ, lần này thì lửa rợp trời. Từ nay trẻ con nghịch lửa tức là chúng bắt chước đại biểu Bao, ông chịu trách nhiệm chứ?
Lanmutrăc tức bạnh cổ gầm lên: Ngày xưa quan quân nhà Hán sử dụng một chiêu độc là đốt đồng cỏ. Giờ đây người Hán không dám đốt, vậy thì vì sao người Mông Cổ lại đốt đồng cỏ của mình? Ông Bao, ông có còn là người Mông Cổ hay không?
Tang Kiệt nói: Hiện giờ mặt đất có tuyết, chưa phải mùa phòng hỏa. Nhưng đã đốt một lần thì sau này khó mà ngăn ngừa. Với lại, đốt thì lông sói bị sém, bán không được tiền.
Saxưleng nói: Dùng lửa đốt sói, chiêu này tốn kém quá. sói chết hết thì gặp năm đại dịch gia súc chết dầy đồng, không con sói lấy ai xử lý? Đồng cỏ đầy uế khi, dịch tể xảy ra, người cũng không sống nổi. Sói chết hết rồi, chuột, thỏ đồng đào hang dùn cát lên như trên sa mạc Gôbi!
Trương Kế Nguyên nói: Ba mã quan chúng cháu đi cả, bỏ lại đàn ngựa một ngày một đêm rồi. Giờ mà khoông về thì bọn sói ná làm loạn. Phải cho đàn ngựa về ngay, xảy ra chuyện gì thì chết.
Lanmuttrăc giương cặp mắt tròn xoe như mắt sói, gào toáng lên: Ông thích thì cứ việc! Tôi là tôi không đi! Tôi phải cho ngựa về chuồng. Vài mã quan vội vã quay đầu ngựa: Về thôi! Về thôi! Bao Tlhuận Quý quất một roi trên không, quát: Các cậu bỏ việc là tôi cách chức mã quan! Cách chức luôn những kẻ giật dây!
Ông Pilich liếc Ulichi, khoát tay tỏ vẻ bất lực: Đừng có làm ồn. Tôi cầm đầu cuộc vây bắt hôm nay, chuyện này để tôi giải quyết. Mỗi đàn ngựa một mã quan, về ngay lập tức. Những người còn lại đi cùng đại biểu Bao. Quyết định như vậy đấy.
Lanmutrăc nói với Trương Kế Nguyên: Vậy tôi về với đàn ngựa. Xong việc, cậu nên về nhà nghỉ hai ngày. Nói xong, anh ta dẫn bảy tám mã quan của đội mình và của đội khác, phóng đi.
Đoàn người ngựa theo Bao Thuận Quý vượt ba con dốc, dưới chân núi là bãi

lau khô mênh mông, cờ lau trắng toát. Bốn bề tuyết chưa tan hết. Vương Quân Lập cùng năm sáu thanh niên trí thức xúm xít quanh Bao Thuận Quý, đều nói đây là chiến ttường lý tưởng cho hỏa công. Vương Quan Lập hồn thơ lai láng, cất tiếng ngâm sang sảng:
Muốn diệt sói lang .
Tất dùng hỏa công.
Chuẩn bị chu đáo.
Có thừa tây phong.
Batu từ trong bãi sậy phóng ngựa chạy tới trước mặt Bao Thuận Quý và Ulichi, nói: Cháu chưa đánh động đàn sói. đông lắm, tất cả trong bãi lau.
Bao Thuận Quý trỏ roi ngựa, phân công: Các tổ trưởng nghe đây! Tổ Một phía đông, tổ Hai phía tây, tổ Ba phía bắc. Bao vây bãi lau từ ba phía. Tổ Bốn đi vòng xuống phía nam. trước tiên phóng hỏa phía đông nam cắt đường rút chạy của sói, nổi lửa xong phải tránh xa đầu gió. Các tổ Một, Hai, Ba khi thấy phía nam có khói, liền phát hỏa từ ba phía. Toàn bộ người, ngựa, chó đều đứng đợi ngoài vòng lửa, thấy sói chạy ra liền thả chó đuổi theo và dùng súng hạ sát. Chấp hành đi!
Đám thanh niên trí thức tổ Bốn xông lên trước tiên, các mục dân chạy theo sau. Các tổ khác lần lượt chiếm lĩnh địa điểm quy định.
Trần Trận cùng ông Pilich đi vào bãi lau xem kỹ. đây là bãi lau lưu niên chưa hề bị đốt, cao hơn hai tầm với, lau già chết khô trên mặt đất dày hơn nửa thước, lau củ lau mới đều khô khốc, rất dể bén lửa.
Ông già nói: Lúc này chắc hẳn bọn sói đã nghe thấy động tĩnh bên ngoài, nhưng chúng không sợ đâu. Lau mọc dày đặc, chó không thể chạy nhanh, người cũng khó sử dụng thòng lọng, bên trong bãi vừa tối vừa nhòe, ngựa dẫm trên lau xào xạc, đi đến đâu biết đến đó. Trong bãi có rất nhiều lối đi, người ngựa chó vào phía trước, lũ sói chạy về phía sau. Mùa đông, mùa xuân, bãi lau là giang sơn của sói, vào đây bắt sói không dể. Sói thảo nguyên Ơlôn từng bị đốt đồng, nhưng chúng chưa hề nghĩ tới con người lại đốt bãi lau, xưa nay chưa hề có chuyện này trên thảo nguyên. Các hộ ngụ cư chú ý nhiều đến chuyện này. Phen này thì lũ sói đi đời rồi.
Đột nhiên có người gọi to: Đốt! Đốt! Trần Trận cầm rọ mõm lôi con ngựa của ông già ra khỏi bãi lau. Phía đông nam đã thấy khói đen cuồn cuộn bốc lên, loáng cái, các phía tây, nam, bắc đồng thời phát hỏa mấy chục điểm.
Bao Thuận Quý còn sai người đốt thành một vành đai lửa, rồi ông ta chui sâu vào bên trong bải lau. Lau mọc dày đặc, những cây lau võ ngoài có dầu, gặp gió bùng lên như cháy kho thuốc súng, ngọn lửa cao hàng mấy trượng, khói đen cao vài chục trượng cuồn cuộn bay lên. Mấy nghìn mẫu cỏ lau biến thành biển lửa, lá thân lau theo khói lửa bay tới tấp về hướng đông nam, đen đặc như bầy dơi che khuất cả bầu trời. Bao Thuận Quý đứng trên dốc cao

như đại tướng Đông Ngô chỉ huy đốt thuyền liên kết dài bảy trăm dậm trên sông Xích Bích.
Phía tây, trong khói lửa cuồn cuộn miên man, ông già Pilich bỗng quỳ xuống, ngoảnh mặt về phía đông mà lạy, nước mắt ràn rụa, miệng cầu khẩn. Trần Trận nghe không rõ nhưng cậu biết ông già nói những gì.
Gió đột nhiên đổi hướng, khói lửa cuồn cuộn bay về phía ông già. Trần Trận nhìn ông, trong lòng nảy sinh niềm kinh sợ của người tôn sùng vật tổ, khói lửa bay lên, đem theo linh hồn ngoan cường bất khuất của người dân Mông Cổ, còn đám anh em con cháu còn lại thì mặc sức hoành hành trên thảo nguyên, đem lại niềm tự hào vẻ vang cho dân tộ này.
Gió to lửa lớn đốt sạch bãi lau, tung tàn tro dầy đặc lên trời, phủ đầy lên đồng cỏ phía nam. Lửa cháy hơn nửa buổi chiều. Những nơi lửa tràn qua, lau lách không còn một cọng. Rồi thì lửa cũng tắt, hàng nghìn mẫu lau vàng óng đã biến thành dất đen. Nhưng các phía đông, nam, tây, bắc không hề nghe thấy tiếng chó sủa và tiếng súng.
Gió cuốn hết khói bay đi, biển lửa dần lạnh ngắt. Bao Thuận Quý ra lệnh cho người ngựa chó triển khai hình chữ nhất càn lên như người ta chải lược bí để tìm xác sói, thông kê chiến quả. Có người đoán ít nhất trên hai mươi con sói chết cháy. Người thì bảo thu hoạch sẽ nhiều hơn buổi sáng. Bao Thuận Quý nói, bất kể nhiều ít, cháy xém cháy đen đều tìm hết ra cho tôi, đánh mã số hẳn hoi, báo cáo chiến lợi phẩm là không được phịa. Tôi muốn cả Huyện cả Kỳ đều biết đây mới thật sự là diệt sói trừ hại chứ không phải đi săn lấy da.
Ở tận cuối đoàn người ngựa, Trần Trận bám sát ông già, khẽ hỏi: Bố, theo bố thì sói chết bao nhiêu con? Ông già nói; Đốt đồng cỏ là cách làm của người Hán, người Mông Cổ rất sợ lửa, làm sao biết có bao nhiêu con sói chết cháy? Tôi e rằng Bao Thuận Quý có ý định khai hoang,..
Hai người thủng thẳng tiến lên cùng với đoàn người vừa đi vừa xem xét mặt đất, chỗ nào có tro dày là lại dùng cán thòng lọng xâm kỹ, khi không thấy có gì, ông già lại thở phào nhẹ nhỏm.
Gió đã yếu, nhưng tàn tro dưới vó ngựa bay lên, khiến người ngựa chó chảy nước mắt, chốc chốc trong đội hình lại nổi lên tiếng ho của người và chó. Có khi chó dẫm phải tàn lửa kêu ẳng ẳng. Đội hình đã càn qua trên nửa diện tích mà vẫn không thu được gì. Bao Thuận Quý không bình tĩnh được nữa, hét to: Chậm thôi, đừng bỏ sót đống tro nào!
Nét mặt rầu rầu của ông già Pilich dần giãn ra. Trần Trận không kìm được, hỏi: Có phải sói đã chạy thoát từ trước? Sao chẳng thấy con nào? Ông già cũng mong như thế, nói: Trời ủng hộ sói! Bỗng xa xa có người la to: Ở đây có xác một con! Ông già mặt sa sầm, hai người thúc ngựa chạy tới chỗ có người la. Đoàn người cũng chạy về hướng đó. Bao Thuận Quý đã có mặt,

Ông ta bảo ông già Pilich nhận diện con mồi.
Một cái xác đã thành than nằm co quắp, mùi thịt cháy khét lẹt xốc vào mũi. Mọi người bàn tán, mỗi người một câu. Vương Quan Lập phấn khởi nói: Hỏa công thắng lợi rồi! Thấy một con nhất định thấy cả đàn. Saxưleng nói: Hình như không phải sói, sói sao nhỏ thế? Bao Thuận Quý nói: Cháy co lại thì phải nhỏ đi chứ. Vương Quan Lập gật đầu. nói: Chắc là con sói con.
Ông Pilich xuống ngựa, dùng cán thòng lọng lật cái xác nhưng phía bên kia cũng cháy rụi, không còn một sợi lông. Rõ ràng là nó bị gác lên đám lau dầy nên mới cháy như thế. Ông già nói: Không phải sói, đây là một con chó già. Bao Thuận Quý hỏi: Sao ông biết. Ông Pilich nói: Không sai đâu, nhìn hàm răng là biết. Răng sói dài hơn mà lại nhọn hơn răng chó. Không tin ông chụp ảnh gởi lên trên mà báo công. Cẩn thận gặp người trong nghề sẽ bảo ông phịa chó thành sói. Bao Thuận Quý sốt ruột. nói: Đánh dấu chỗ này, tìm ra vài con sẽ phân biệt được đâu là chó đâu là sói.
Ông già buồn rầu nhìn cái xác cháy đen của con chó, nói: Con chó già này biết mình không còn sống được mấy nổi nên tìm đến đây xử lý. Chỗ này khuất gió, sói nhiều. thương quá, làm sao sói không phát hiện ra nó?
Bao Thuận Quý hét to: Dàn hàng ngang, theo tôi! đòan ngựa lại đi theo đội hình chữ nhất, tiếp tục tìm kiếm. Mọi người gạt hết đống tro này đến đống tro khác, vẫn không tìm được gì. Mấy cậu thanh niên trí thức cảm thấy có gì không ổn, sợ thợ săn từng xông pha trăm trận cũng cảm thấy lạ, chẳng le Batu báo sai?
Bị hỏi, Batu cuống lên, trả lời: Xin thề với Mao Chủ tịch, xin thề với Trời, chính mắt tôi và Phuxich nhìn thấy mà lại. Các bạn cũng đã thấy bao nhiêu là dấu chân mới đây thôi! Bao Thuận Quý nói: Thế thì lạ thật!Chẳng lẻ sói mọc cánh bay đi? Ông già Pilich cười mỉm: Thấy sói biết bay rồi chứ? Sói tinh quái lắm, không cánh mà bay! Bao Thuận Quý nổi dóa: Vậy hồi sáng làm sao bắt được nhiều thế? Ông già nói: Đập chết bấy nhiêu sói vừa đủ trả thù cho đàn ngựa. Nhiều hơn nữa Trời không cho vì không công bằng. Bao Thuận Quý ngắt lời: Giời với đất! Đồ lạc hậu! Còn khoảnh đất cuối cùng. tìm cho tôi!
Bỗng có tiếng kêu giật giọng của hai mã quan phía trước: Hỏng rồi! Hai con bò mộng chết cháy đây này!
Đám người rùng rùng chạy về phía hai mã quan. Mục dân và thợ săn nhìn nhau bối rối.
Bò mộng là con vật sống tự do thanh thản nhất, được mọi người tôn trọng nhất trên thảo nguyên Mông Cổ, được những ngưu quan có kinh nghiệm chọn lựa từ số bê đực để truyền giống. Bò mộng khi đã trưởng thành, trừ mùa hạ là mùa giao phối, bò mộng đến với các đàn bò để phối giống, thời gian còn lại, nó không đi với đàn nào, choi nhảy tung tang, tự do tự tại,

không cần người chăm nom săn sóc. Bò mộng thân hình đồ sộ, cổ ngắn àa khỏe, từng búp lông xoăn tít rất đẹp mọc đầy mặt, cặp sừng nhọn chĩa thẳng - vũ khí sát thương lợi hại hơn cả đoản kiếm của dũng sĩ La Ma thời xưa.Đàn sói dù đói vẫn không dám tính chuyện cà khịa vì cắn không thủng bộ giáp dầy, đấu không lại sức mạnh của bò mộng.
Do vậy trên thảo nguyên, bò mộng không có thiên dịch. Bò mộng thường hai con một cặp, ban ngày chọn bãi cỏ ngon nhất ăn no, tối đến nằm tráo đầu đuôi mà ngủ. Bò mộng là bò thiêng, tượng trưng cho sức mạnh, tinh đàn ông, sinh sôi nảy nở, dũng cảm, tự do tự tại của thảo nguyên. Các đồ vật Mông Cổ đều gọi là Phuxich tức bò mộng. Đàn ông Mông Cổ cực kỳ hâm mộ bò mộng, vì bò mộng thê thiếp từng đàn, sống như một anh độc thân chẳng chịu trách nhiệm gì với gia đình.Sau mùa giao phối, bỏ lại vợ con cháu chắt cho đồng cỏ nuôi dưỡng. Vì vậy đàn ông Mông Cổ rất thích lấy tên là Phuxich. Bò mộng được người dân thảo nguyên coi là thần vật, bò mộng khỏe mạnh thì là điềm dê cừu sinh sôi nảy nở, bò mộng gầy yếu coi như tai họa sắp giáng xuống đỉnh đầu. Bò mộng rất ít, mỗi đàn bò chỉ một con. Các mục dân khi nghe tin hai bò mộng chết cháy đều kinh hoảng như trời sập, mọi người ùa tới như cảnh chạy tang.
Tất cả xuống ngựa, lặng lẽ đứng quanh hai con vật to lớn. Chúng đã chết, bốn chân duỗi thẳng trên đất đen, bộ lông rậm đã vón cục thành than, bộ da dày một tấc nứt nẻ như mai rùa, mỡ vàng hươm trông thấy qua kẻ nứt, cặp mắt lòi ra như hai bóng đèn, lưỡi thè dài nửa thước, nước màu đen gỉ ra từ lỗ mũi. Đám phụ nữ và cánh ngưu quan nhận ra hai con bò này qua cặp sừng. Mọi người phẫn nộ.
Caxưmai nói: Đây là hai con bò tốt nhất của đội tôi. Quá nửa đàn bò đội tôi là con cháu của hai con này. Ai lại đốt đồng cỏ? Đồng cỏ sớm muộn sẽ bị hủy diệt trong tay cac ông!
Ông Pilich nói: Hai con bò này thuộc giống bò tía, giống tốt nhất trên thảo nguyên. Con của chúng nếu là cái thì sữa nhiều, nếu là đực thì cho thịt nhiều và ngon. Chuyện này tôi phải báo cáo lên Kỳ. Đội điều tra về, tôi lại phải dẫn họ đến đây. Tổn thất do con người gây ra lớn hơn sói nhiều.
Ulichi nói: Năm trước, Cục chăn nuôi định lấy hai con này, mọi người tiếc không cho, sau chỉ cho hai con của nó. Tổn thất này quá lớn!
Saxưleng nói: Bãi lau kín gió, là chỗ tốt cho bò nghỉ, việc gì phải cho một mồi lửa. Bò chạy chậm, làm sao vượt được tường lửa. Khói cay, sặc khói mà chết. Xưa nay chưa bao giờ có chuyện thiêu chết bò mộng trên thảo nguyên! Không tin Trời thì báo ứng nhãn tiền!
Da bị cháy đen vẫn tiếp tục nứt. Những vết nứt chằng chịt trên mặt da đáng sợ như những câu phù chú trong sách cổ. Đám phụ nữ sợ quá, lấy tay áo che mặt chạy ra ngoài. Mọi người tránh xa Bao Thuận Quý như tránh ôn dịch.

Ông ta đứng một mình bên xác hai con bò, người lấm lem, mặt tím tái. Bỗng ông ta gào lên. Chết bò là do lũ sói. Các vĩ muốn nói gì thì nói, tôi quyết diệt bằng được bầy sói Ơlôn!
Ráng chiều đã xỉn màu. màn sương buông xuống trong khi trời se lạnh. Đoàn người ngựa vừa đói vừa khát ủ rũ ra về như đám tàn quân. Không ai biết đàn sói do sói chúa trắng dẫn đầu bằng cách nào chạy thoát bức tường lửa? Mọi người bàn tán rầm ran, phấp phỏng lo so, cho rằng sói đã bay đi.
Ulichi nói: Cuộc vây này có một điểm sơ suất. Đó là người và chó đánh động nhiều quá trước khi bủa vây, lão sói trắng dẫn quân chuồn trước.
Các mã quan vội vã trở về với đàn ngựa. Trần Trận và Dương Khắc nhớ con sói con ở nhà. Hai người rũ Trương Kế- Nguyên và Cao Kiên Trung rời đại đội chạy theo đường tắt về nhà.
Dương Khắc vừa chạy vừa băn khoăn về chuyện trước khi đi lúc nửa đêm, chỉ cho con sói con một miếng thịt cừu chín, không hiểu nó đã biết ăn thịt chưa? Nghe Đanchi nói, sói con một tháng mới cai sữa. Trần Trận nói: Không sao, hôm qua nó tì căng bụng, không ăn miếng thịt ấy cũng không chết đói. Mình lo là đi vắng cả ngày, sói mẹ sục vào hậu phương của chúng mình thì rắc rối đấy.
Ngoài con nựa của Trương Kế Nguyên, ba con kia đều chạy không đạt tốc độ, mãi gần nửa đêm mới về đế nhà. Nhị Lang và con Vàng đang đứng trước hai cái khay đợi ăn. Trần Trân vội xuống ngựa, trước tiên cho hai con chó mấy miếng thịt và xương lẫn thịt. Trường Kế Nguyên chui vào trong lều rửa mặt, pha trà, chuẩn bị ăn uống xong la ngủ. Trần Trận và Dương Khắc chạy vội ra chỗ hang con sói, bê cái thớt ra chỗ khác, soi đèn xuống, con sói con nằm trên miếng da cừu, ngủ rất say. Còn con chó cún thì đói, sủa nhanh nhách, ra sức trèo lên miệng hang tí sữa mẹ. Con Hưa loanh quanh miệng hố, vẻ cáu kỉnh. Tran Trận vội lấy con cún lên giao cho Ilưa. Nó ngoạm con đem về ổ.
Trần Trận và Dương Khắc xem xét kỹ đáy hang. Hai miếng thịt chín không còn. Hai bên sườn con sói căng phồng, khoé miệng còn dính mỡ. Mắt nhắm, mép hơi nhếch lên, hình như nó đang mơ một giấc mơ đẹp. Dương Khắc ca mừng: Thằng nhỏ này nuốt chừng miếng thịt. Trần Trận thở ra một hơi khoan khoái, nói: Xem ra mẹ nó không còn thì giờ để nghĩ đến nó nữa!

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến
Chương 14

Một người Mông Cổ tên Minhuli có một đàn cừu. Một đêm sói lọt vào cắn chết quá nửa. Hôm sau, Minhuli đến vương đình kiện con sói. Khan (Nguyên Thái Tôn Uokhothai - người dẫn chú) hỏi con sói từ chỗ nào xông vào cắn đàn cừu? Đúng khi ấy đô vật Musolin bắt sống được một con sói ở ngay chỗ người kia nói, trói lại đem đến. Vương mua con sói với giá 100 soli, bảo người Mông Cổ: "Giờ giết con sói này cũng chẳng lợi gì cho nhà ngươi". Bèn cho Minhuli 1000 con cừu, nói: "Ta sẽ thả con sói này để nó kể lại câu chuyện với bạn bè và chúng sẽ đi nơi khác". Con sói được tha, dọc đường gặp lũ chó, bị xé xác, Vương cả giận, lệnh giết hết lũ chó. Khan nói với quần thần: "Ta cơ thể suy nhược, muốn cứu con vật để được trường sinh (trời) giáng phúc mà thoát nạn. Con sói không thoát khỏi lũ chó, ta cũng khó thoát khỏi hiểm nguy."
(Ba Tư) Thixu Dodinh "Sử Tập. Uokhothai ký, phần ba"
(Chu Lương Tiêu dịch chú)

Cảm thấy ánh nắng xa lạ lọt qua khe hở cây cột chính, từ nóc lều chiếu xuống, Trần Trận mở mắt, nhìn thấy mảng trời xanh lạnh lẽo trên thảo nguyên. Cậu vùng dậy, khoác vội áo ngoài chui ra ngoài, đến chỗ con sói con. Vừa ra khỏi lều, cái nắng thảo nguyên khiến cậu lóa mắt.
Quanbu cho đàn cừu mẹ cùng con ra khỏi chuồng. Không đợi dương quan hướng dẫn, đàn cừu bước chậm rãi, tự trèo lên sườn đồi trước mắt. Một đàn cừu khác cũng dẫn đàn con đến bãi cỏ phía tây gần đấy. Cừu chưa đẻ con rất ít, ì ạch bước đi. Trần Trận thấy Dương Khắc vẫn chưa đi, Quanbu đang bày cho Trương Kế Nguyên cách nhét cỏ khô vào bộ da sói hình ống. Hai bộ da đã được đặt trên chiếc xe bò bỏ không. Trần Trận lập tức đi về phía họ. Ông bố Quanbu ôm từ trong lều ra một ôm cỏ khô. Ông già cuộn cỏ khô thành từng nắm rồi thận trọng nhét vào bên trong bộ da cho đến khi căng phồng, to bằng con sói lúc sống. Ông già bảo, phải nhét căng để da không bị nhăn, ảnh hưởng tới chất lượng. Sau khi đã nhét đầy cỏ, Quanbu luồn sợi dây da nhỏ qua lỗ mũi con sói, hỏi Trương Kế Nguyên đã chuẩn bị cây thòng lọng bắt ngựa chưa? Trương Kế Nguyên nói đã chuẩn bị rồi. Ông bố Quanbu bước tới bên cỗ xe bò, chọn trong bốn năm cây sào gỗ lấy ra một cây thẳng nhất, dài khoảng sáu bảy mét rồi cột sợi dây da ở mũi bộ da sói lên đầu sào, sau đó đào một lỗ cách lều ba bốn mét, dựng cây sào có bộ da sói lên. Hai bộ da sói được phơi theo kiểu như thế, bay trước gió như cờ lệnh. Ông già nói: Phơi kiểu này vừa hong khô bộ da, vừa có ý khoe thành tích săn bắn của thợ săn Mông Cổ. Trước đây, khi nhìn thấy loại cờ hiệu này, bọn trộm ngựa, bọn thổ phỉ không dám đến gần. Hai ngọn cờ sói lạ lùng hấp dẫn tới mức Trần Trận , Dương Khắc và Trương Kế Nguyên không muốn đi

nữa.
Hai lá cờ sói bị gió xuân nâng lên theo phương nằm ngang trên không trung, những sợi lông rối bù được vuốt thẳng ép xuôi chiều trên mặt da, trông như một cặp sói sống đang phi trên thảo nguyên với tốc độ chóng mặt.
Trần Trận hít hà: Sói chết, nhưng hình ảnh sói, linh hồn sói không chết. Hai con này vẫn như đang xung phong, khí thế hừng hực khiến mình sợ quá.
Trần Trận giọng cảm khái, nói với Dương Khắc và Trương Kế Nguyên: Nhìn hai lá cờ sói này, mình lại nghĩ đến lá quân kỳ gắn hình đầu sói bằng vàng của tộc Độc Quyết ngày xưa. Xung phong hãm trận dưới lá quân kỳ này, các kỵ binh của thảo nguyên với dòng máu sói trong người, học từ sói ý chí kiên cường và sự gan dạ đi chinh phục thế giới. Trong lịch sử thế giới, kỵ binh Đột Quyết khôn ngoan dũng mãnh. Tây Đột Quyết sau khi bị nhà Đường đánh bật khỏi Trung Quốc, đã rất nhanh tìm được địa bàn mới và dần trụ vững, vài trăm năm sau đột nhiên quật khởi, thế như chẻ tre, đánh chiếm những nơi mà ngay cả Mông Cổ cũng chưa bao giờ chiếm được như thủ đô La Mã và Ai Cập cổ, thống nhất Trung và Tây Á, dựng nên một đại đế quốc Oxman trải dài từ Á sang Âu, chặt đứt con đường thông thương Âu - Á, dùng sức mạnh của quốc gia và sức mạnh quân sự đè đầu cưỡi cổ phương Tây trong khoảng một trăm năm không ngóc đầu lên nổi. Tất cả những nền văn minh tiên tiến bị xua đuổi. Sói rừng phương Tây bị sói đồng cỏ phương Đông đuổi ra biển Đen, ra khơi, ra đại dương, trở thành sói biển càng hung dữ. Họ đi trên những con thuyền già cỗi của châu Âu hoặc thuyền của bọn hải tặc vượt đại dương, tìm đường sang phương Đông. Kết quả, trong cái rủi có cái may, họ phát hiện ra đại lục mới - châu Mỹ, cướp được đất đai giàu có gấp mấy lần châu Âu, những con tàu chở vàng bạc của người Inca và người Indian tích lũy nguyên thủy cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản phương Tây. Kết quả, sói biển phương Tây trở thành sói tư bản, sói công nghiệp, sói kỹ thuật, sói văn hóa lớn nhất thế giới, phản công trở lại phương Đông, đập tan đế quốc Oxman, cuối cùng đánh bại sói thảo nguyên già cỗi, còn con cừu nông danh phương Đông thì chẳng cói gì đáng bàn...
Trương Kế Nguyên nói: Giờ đây tôi cũng cảm thấy khoa học về sói là một bộ môn lớn, đụng chạm đến nhiều vấn đề, chả trách cậu mê sói đến thế.
Dương Khắc nói: Ba chúng mình đừng tự học chương trình đại học, đi sâu vào đề tài này cũng hay đấy.
Quanbu nhìn ngọn cờ sói hồi lâu không chịu đi, nét mặt kính cẩn. Người già bảo: Dùng gió chải sạch bụi bặm trên lông sói nên lông không bị rụng. Gió thổi vài hôm là rất mượt, màu rất sáng, có thể chạy được rồi... Các cậu xem, hai con sói như đã sống lại, cùng nhau bay lên trời... thuận buồm xuôi gió nhé! Quanbu nhìn lần nữa hai ngọn cờ sói bằng ánh mắt thành kính, rồi mới đi thu dọn chuồng cừu. Trần Trận, Dương Khắc, Trương Kế Nguyên rối rít

cảm ơn.
Gió xuân trên thảo nguyên thổi mạnh, rít ù ù bên tai như tiếng gào khóc của đàn sói xa xa, lại như tiếng rên rỉ trầm lắng của chiếc đại phong cầm trong giáo đường Kito ở Bắc Kinh, khiến Trần Trận thấy lòng tê tái. Hai bộ da sói đón gió bay ngang trời, sắc lông vàng rộm, mượt như nhung, rực rỡ dưới nắng, đẹp như trang phục lễ hội. Hai con sói đùa rỡn ben nhau dưới bầu trời xanh, chốc chốc lại ôm nhau mà nhào lộn, thanh thản vì được giải thoát.
Trần Trận không hề có cảm giác bên trong con sói toàn cỏ khô, trái lại, cậu chỉ thấy chúng có hồn và đầy sức sống. Khói bếp thoát ra từ nóc lều cuồn cuộn bay qua, hai con sói như đang rẻ mây bay lên trời, lên chòm sao Thiên Lang, lên thiên đường tự do mà chúng hằng ngưỡng mộ, đem theo linh hồn người thảo nguyên.
Trần Trận ngước nhìn hai con thiên lang đến nỗi không còn nhìn thấy gì xung quanh, núi đồi, lều trại, xe bò và cừu đều không thấy, trong mắt cậu chỉ có cột cờ và cặp sói đang bay. Dòng suy nghĩ của cậu bị ngọn cờ cao vút dẫn dụ rời đồng cỏ, bay lên trời xanh. Cậu nghĩ, chẳng lẽ người ta trồng cây cờ sói chỉ để khoe thành tích chiến đấu? Phải chăng đó là một phương thức Saman theo một truyền thống xa xưa, nhằm siêu độ cho linh hồn sói, phải chăng đây là một nghi thức thiêng liêng mà dân tộc này biểu thị sự tôn sùng với tôtem. Trần Trận nhận ra cái cách cậu đứng nghiêm ngửa mặt lên trời cũng là một nghi thức, cậu đặt mình dưới bóng tôtem mà ngước nhìn lên. Tinh thần thảo nguyên và tín ngưỡng như không khí bao vây xung quanh cậu, chỉ cần linh hồn đang khát vọng là lập tức cảm thấy.
Dương Khắc và Trương Kế Nguyên cũng ngước nhìn đến mỏi cổ. Trương Kế Nguyên nói: Chúng mình ăn mặc, sinh hoạt không khác dân du mục là mấy, ngay cả sắc mặt cũng giống. Nhưng tôi vẫn cảm thấy chúng mình chưa thật giống người thảo nguyên, căn lều của chúng mình có cái gì đấy chưa phải Mông Cổ. Bây giờ có cây cờ này, nhìn từ xa ai chẳng bảo căn lều chúng mình không phải lều Mông Cổ...
Trần Trận xoa xoa cái cổ mỏi dừ, nói: Trước khi rời Bắc Kinh, mình vẫn thường hình dung Mông Cổ "trời cao ghê, đất rộng ghê, gió đè ngọn cỏ thấy cừu dê", cực kỳ thanh bình yên ổn... Sau đó mới biết "xalaca" là một bài ca của tộc Tiên Ty, thảo nguyên đích thực khắc nghiệt lắm, tinh thần thảo nguyên thực ra tập trung hết ở sói.
Dương Khắc gật đầu: Tôi nghĩ rằng những bài ca phản ánh thật sự về tinh thần thảo nguyên không được lưu truyền, chỉ những bài hợp gu người Hán mới được sao chép truyền lại đến bây giờ. Tôi có hỏi một số mục dân, không ai nghe nói có bài ca đó.
Trương Kế Nguyên mắt vẫn nhìn lá cờ sói, chân dạo quanh cột cờ mấy vòng, vẻ bức xúc: Ai cũng biết hai con sói này bị chó cắn chết. Mình là một

mã quan Ơlon, nhất quyết phải tự tay giết một con sói, nếu không làm sao được mã quan?
Nhị Lang thấy hai con sói bị nó cắn chết giờ đang bay trên trời thì nổi cáu, đứng trên hai chân sau mà sủa, nhưng hai con sói không sợ, tiếp tục bay. Con Nhị Lang đành chào thua, gương mắt mà nhìn hai con sói, nhưng ánh mắt đã dịu, hình như nó bắt đầu thích tấm chiến bào trên mình con sói.
Đàn cừu đang đẻ đi xa dần. Dương Khắc khoác cái đẫy đựng cừu lên vai, lên ngựa đuổi theo. Đàn cừu có con nhỏ đang tản khai nhưng vẫn trong tầm nhìn của người và chó. Trần Trận bảo Trương Kế Nguyên: Cậu chỉ nhớ mỗi truyện diệt sói! Diệt sói! Đi, đi xem con sói con!
Hai người đi về phía cái hố nhốt con sói. Trần Trận bê tảng đá chặn miệng hố ra chỗ khác, gỡ miếng ván. Con chó dưới hố vẫn ngủ ngon lành trên tấm da cừu, không hề nhớ giờ ti sữa mẹ. Nhưng con sói con thì đã ngồi xổm ngước nhìn trời, sốt ruột đợi ăn. Ánh sáng lọt xuống đáy hố khiến con sói rất phấn chấn. Nó đứng trên hai chân sau, dùng hai chân trước bám thành hố trèo lên, được vài tấc, rồi ngã lộn nhào xuống đáy. Nó nhổm ngay dậu, dốc sức trèo tiếp, những cặp vuốt còn non ghim chặt thành hố như con thạch sùng bò trên tường. Thành hố đất mủn, con sói lại rớt xuống, nó cáu tiết, ngước nhìn cái bóng đen trên miệng hố, giận dữ tru thành tiếng, trách bóng đen sao không đưa nó lên.
Trương Kế Nguyên cũng là lần đầu trông thấy sói con sống, định đem nó lên xem cho đã. Trần Trận nói: Gượm hẵng, để xem nó trèo lên được không, nếu lên được phải đào sâu hơn chút nữa.
Con sói sau hai lần ngã không dám trèo nữa. Nó bò quanh đáy hố, vừa bò vừa nghe ngóng như đang nghĩ cách. Bò mấy vòng, chợt phát hiện ra con chó, nó lập tức trèo lên lưng rồi lên mặt lên đầu con chó để lấy đà lên mặt đất. Đất vụn rơi đầy mặt đầy người con chó cún. Nó sực tỉnh, rên rỉ, rùng mình rũ bụi đất khiến con sói đứng trên mình nó ngã lăn. Con sói nổi cáu, quay lại nhe răng nhe lợi gầm gừ với con chó. Trương Kế Nguyên cười, nói: Con sói này tuy nhỏ nhưng chất sói không nhỏ. Xem ra nó rất thông minh.
Trần Trận thấy mới có hai ngày mà màng mắt con sói đã mỏng đi nhiều tuy vẫn còn nước, nó đã lờ mờ nhìn thấy những gì trước mắt, huơ tay trước mặt, nó đã có phản ứng. Trần Trận xoè bàn tay chuyển sang đông, đầu con sói cũng ngoảnh sang đông; bàn tay chuyển sang tây, đầu con sói cũng ngoảnh sang tây. Để tập cho nó phản xạ có điều kiện, Trần Trận gọi nhỏ: Sói... con... ăn... cơm... nào! Con sói nghiêng đầu có vẻ sợ nhưng rất háo hức.
Trương Kế Nguyên nói: Để mình xem nó còn ấn tượng gì về họ hàng nhà sói không? Nói rồi cậu khum lòng bàn tay che miệng, bắt chước tiếng tru của sói: U...u...u...! Con sói rúm người lại như bị động kinh, rồi sau đó điên cuồng dẫm đạp lên mình chó để trèo lên. Ngã xuống mấy bận, con sói đành

cuộn mình nép sát vách hố như định rúc vào nách mẹ. Hai người cảm thấy bất nhẫn, lẽ ra không nên cho nó nghe thấy tiếng gọi của thế giới sói.
Trương Kế Nguyên nói: Mình thấy nuôi con này không dễ. Sói ở vườn thú Bắc Kinh cách ly hoàn toàn với thế giớ nhà sói, có thể giảm dần sói tính. Còn trong điều kiện du mục nguyên thủy như ở đây, đêm nào cũng nghe sói hú sói gào, làm sao sửa được tính sói? Con này lớn lên không cắn người thì chớ kể! Cậu phải cẩn thận với nó.
Trần Trận nói: Mình không chủ trương làm mất sói tính của con sói, nếu vậy chả còn ý nghĩa gì nữa. Mình chỉ muốn gần gũi con sói, có thể sờ mó nó, hàng ngày quan sát nó từ cự li gần, tìm hiểu đến nơi đến chốn chất sói của nó. Không vào hang sói làm sao bắt được sói con? Bắt được sói con rồi, càng không sợ sói cắn. Mình sợ nhất dân du mục không cho nuôi.
Con sói vẫn cố trèo. Trần Trận nắm gáy xách nó lên. Trương Kế Nguyên nâng con sói trên lòng bàn tay, ghé mắt quan sát kỹ, lại còn dùng một tay vuốt ve. Lông con sói không thể chải mượt, vừa buông tay ra, chúng lại dựng đứng như cũ.
Trương Kế Nguyên nói: Hay thật! Một mã quan như mình mà lại được vuốt ve con sói ở chỗ một dương quan như cậu. Mình đã hai lần cùng Lanmutrac đi đào bắt sói, nhưng đều về tay không. Ở Trung Quốc mà một người Hán có thể sờ mó một con sói sống tại thảo nguyên Mông Cổ thì thật hi hữu, chục vạn người chưa chắc đã có một. Người Hán ghét sói, ghét luôn cả tài năng của sói. Học được bản lĩnh của sói chỉ có dân du mục.
Trần Trận tiếp lời: Trong lịch sử thế giới, người phương Đông mà đánh sang tận phương Tây, chỉ có ba tộc: Hung Nô, Đột Quyết, Mông Cổ. Còn người phương Tây đánh sang tận phương Đông đều là con cháu của các tộc du mục. Xây dựng thành La Mã cổ đại là hai anh em trai được sói mẹ nuôi, đến nay hình ảnh sói mẹ và sói con vẫn được gắn trên thành La Mã. Sau đó, các tộc Điều Đốn, Nhật Nhĩ Man, Anglo Xacxong càng hung tợn hơn, dòng máu sói chảy trong huyết quản các dân tộc lớn. Vậy nên tính cách nhu nhược của người Hoa Hạ chúng ta cần phải bổ sung dòng máu tiến thủ mạnh mẽ của sói. Không có sói, không thể có lịch sử thế giới như ngày nay. Không hiểu sói thì không hiểu được tinh thần và tính cách dân du mục, càng không thể phân biệt sự khác nhau và mặt yếu mặt mạnh của tộc du mục và tộc nông canh.
Trương Kế Nguyên nói: Mình quả thực muốn biết vì sao cậu nuôi sói? Mình sẽ làm hộ mọi công việc đội giao cho cậu.
Trần Trận ôm con sói đi về phía ổ chó. Khi con Ilua phát hiện con sói đang ti sữa của nó, nhân lúc Trần Trận không phòng bị, nó lập tức đứng dậy, quay đầu định cắn. Nhưng con sói ngậm chặt vú không nhả, bám dai như đỉa, rất giống cái bình đeo dưới vú, con Ilu xoay mấy vòng, con sói lủng lẳng xoay

theo, Ilua mất bao công sức mà không sao ngoạm trúng. Trần Trận và Trương Kế Nguyên đứng bên vừa tức cười vừa bực. Trần Trận bóp nhẹ miệng con sói cho nó nhả vú ra. Trương Kế Nguyên cười, nói: Đúng là con quỉ hút máu!
Trần Trận giữ con Ilua cho con sói bú no rồi đứng lên, bảo: Giờ là lúc cho chúng chơi với nhau. Hai người ôm bốn con béo mũm mĩm ra chỗ cỏ khô. Trần Trận thả con sói vào giữa đàn chó. Vừa tiếp đất, con sói bò rất nhanh về phia không có chó và người. Lũ chó con còn chưa đứng vững, bụng sát đất, bốn chân như bơi chèo, y hệt những con rùa có lông. Một con cún đực bò theo con sói, nó quay lại nhe răng gầm gừ đe dọa.
Trần Trận giật mình: Khi đói thì ai có sữa nó nhận là mẹ, no rồi thì phớt tỉnh, không nhận nữa. Tuy chưa mở mắt nhưng mũi đã biết phân biệt, mình biết mũi sói cực thính.
Trương Kế Nguyên nói: Mình nhận thấy con sói không coi đây là nhà của nó, chó cái không là mẹ của nó, lũ chó con cũng khôg phải là anh chị em nhà nó. Trần Trận nói: Lúc mới đào lên, nó còn giả chết nữa kìa!
Hai người đi theo con sói một khoảng cách chừng bốn năm mét, tiếp tục quan sát hành vi của nó. Con sói bò càng nhanh trên tuyết vụn và cỏ khô được vài chục mết thì dừng lại, bắt đầu ngửi mọi vật xung quanh: phân ngựa, phân bò, khúc xương, tất cả những thứ nổi cộm trên cỏ khô. Có thể nó chỉ ngửi thấy mùi phân và nước tiểu của chó nên bỏ qua, tiếp tục ngửi. Trần Trận và Trương Kế Nguyên đi theo con sói hơn trăm mét, nhận thấy con sói không bò vu vơ, nó có mục tiêu rõ rệt: Tránh xa các lều trại, chuồng cừu, hơi người, hơi chó, hơi súc vật.
Trần Trận cảm thấy con sói chưa mở mắt mà đã có đầy đủ bản năng và thiên tính đáng sợ và đáng nể trọng. Trong giới sinh vật, Trần Trận khâm phục loài chim sẻ, nổi tiếng vì không thuần dưỡng được. Hồi nhỏ, cậu đã từng bắt chim sẻ về nuôi, lớn nhỏ có đến mười mấy con, nhưng chúng đều nhắm mắt tuyệt thực kể cả nhịn uống nước, không còn tự do thì chúng thà chết chứ không chịu nhục. Trần Trận chưa nuôi sống đuọ chim sẻ dù chỉ một con. Nhưng sói thì lại khác. Sói coi trọng tự do và cũng coi trọng mạng sống. Bị bắt, sói vẫn ăn ngủ như thường, không những không nhịn, trái lại ăn càng khoẻ, ngủ càng đẫy, và chỉ rình thời cơ để chạy trốn, giành lấy cuộc sống mới và tự do. Trần Trận thấy chỉ các đấu sĩ bị giam trong các hang động bẩn thỉu mới có tính cách và phẩm chất ấy. Nhưng họ so với cả tộc người thì chỉ là những hạt vàng trong cát, còn tính cácn này ở sói thì rất phổ biến, thấm từ trong máu, đời trước truyền cho đời sau, không một ngoại lệ. Mà những con sói có đầy đủ tính cách ấy lại là thần linh, tôtem, thần chiến tranh và tôn sư, thì khó có thể tưởng tượng ảnh hưởng của chúng đối với dân tộc đến mức nào. Thường nói sức mạnh của tấm gương là vô cùng vô tận,

nhưng sức mạnh tinh thần của tôtem còn cao hơn tấm gương nhiều, nó được đặt ở vị trí thần linh.
Trần Trận nhìn con sói mà sinh lòng cảm kích. Tấm thân tuy bé nhỏ nhưng nó đã dẫn đường cho cậu vén lên bức màn che khuất nghìn đời, đi thẳng vào những bí mật lớn của thảo nguyên.

0O0

Quanbu phóng ngựa tới gọi Trần Trận đối chiếu số cừu non. Đa số những con cừu non đang ngủ giữa đàn cừu, cừu mẹ thì đang tha thẩn gặm cỏ. Trần Trận đem con sói về chỗ ở của nó, rồi lên ngựa tới chỗ đàn cừu. Hai người gom đàn cừu lại. Gần hai nghìn con cừu lớn nhỏ, cừu mẹ gọi cừu con, cừu con gọi cừu mẹ, tiếng be động trời như có sói xông vào đàn. Hai người dùng thòng lọng cản hướng đàn cừu định đi, sau đó thu nhỏ lại thành một cửa khẩu, gần một ngàn con cừu non, cừu mẹ nào nhận đúng con rồi thì cho qua, cừu mẹ nào nhận sai thì bắt quay lại tiếp tục tìm. Trần Trận đã nhận biết chính xác con cừu mẹ nào nhận sai con. Chỉ cần nhìn con nào be rầm lên mà không ngó ngàng đến con cừu non bên cạnh, thì dứt khoát không cho qua. Từng cặp mẹ con sau khi qua cửa khẩu, cừu non liền quỵ hai chân trước ngẩng lên ti sữa mẹ, cự mẹ nhìn con bằng ánh mắt hiền từ. Hai người chỉ cần bỏ ra một tiếng đồng hồ là khớp xong mẹ con đàn cừu, ngày hai lần, mỗi lần khớp một lần cho bú. Nếu không khớp thì những con cừu không mẹ sẽ chết đói. Khớp đàn cũng là lúc đếm cừu, tìm ra những con sợ nắng, rúc vào hang chuột để ngủ. Không đếm thì mất cừu lúc nào không biết. Có lần Trần Trận thấy thiếu, liền đi tìm quanh, cuối cùng lôi ra ba con ngủ trong hang chuột.
Quanbu rất bằng lòng về đàn cừu. Anh nói: Ơlon cỏ nước đầy đủ, cừu mẹ nhiều sữa đều nhận con, đỡ tốn sức cho một lần khớp đàn. Nếu như cỏ xấu, cừu mẹ không sữa, không nhận con để cho bú, thì dù có huy động tất cả lao động hát bài khuyến mãi ca, giỏi lắm một ngày chưa bú được một lần. Một trận bạch mao phong tràn về, mấy chục nghìn con cừu chỉ vài ngày là chết đói chết rét, họa sói có lớn đến mấy cũng không bằng tai họa do con người và thiên tai gây ra. Ban lãnh đạo cũ của Ơlon giỏi, hiểu thảo nguyên, hiểu sói, mối quan tâm lớn nhất là cỏ, là đồng cỏ, chứ không phải đàn cừu. Vấn đề then chốt mà tốt thì những chuyện như khớp đàn sẽ tốt theo. Các dương quan ở Ơlon đừng lo, vài ngày nữa một mình tôi có thể khớp đàn...
Trần Trận hiểu ra, Quanbu không cần đến từng nhà mà vẫn nắm vững tình hình của cả mục trường.

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến
Chương 15

Thành Cát Tư Hãn rất coi trọng săn bắn. Ông thường nói, săn bắn là công việc chính đáng của quân quan, rất có ích, binh sĩ được rèn luyện, người lính thì làm hết nghĩa vụ của mình. Họ được học cách truy đuổi con mồi, cách bắn hạ con mồi, cách bày trận, cách triển khai vòng vây bằng vào số người nhiều ít... Khi không có chiến trận, họ thường tổ chức săn bắn, khuyến khích binh sĩ đi săn. Mục đích không chỉ vì săn được con mồi, mà còn có thói quen săn bắn, sử dụng thành thạo cung tên và chịu đựng gian khổ.
Tifiner "Tiểu sử những kẻ chinh phục thế giới" - Quyển Thượng.

Gió xuân ấm và ẩm ướt thổi trên thảo nguyên Ơlon, từng cụm mây trắng đến lóa mắt sà thấp, thảo nguyên đơn điệu bỗng trở nên linh hoạt, lúc sáng lúc tối, lúc vàng lúc trắng, đổi màu liên tục như ảo đăng. Khi đám mây lớn che khuất mặt trời, Trương Kế Nguyên cảm thấy khắp người nổi gai vì lạnh. Nhưng khi đám mây bay đi, cái nắng gay gắt như nắng đầu hạ, khiến mặt và chân tay cậu toát mồ hôi, ngay cả áo ngoài cũng khét mùi nắng. Cậu đang cởi khuya áo để hóng gió thì một đám mây lớn lại che khuất mặt trời, đưa cậu trở lại cái rét âm của mùa xuân.
Băng đã mềm ra, tuyết đã tan, từng vạt đất cỏ màu vàng lộ ra. Mầm cỏ xuân nhú sớm bị tuyết vùi có màu vàng, chỉ chỗ nhọn thoáng chút xanh. Không khí sặc mùi cỏ úa, các rãnh nhỏ đầy nước tan từ tuyết. Từ trên đỉnh dốc nhìn xuống cánh đồng, những chỗ trũng và ao hồ đều đầy nước, hàng trăm hàng ngàn những hồ ao như thế soi bóng những đám mây trắng bay qua. Mây trắng trên trời, mây trắng dưới nước bay qua từ phía sau lưng.
Trương Kế Nguyên và Batu mai phục trong những bụi cỏ vồng đã hơn một tiếng đồng hồ. Họ đang đợi sói. Sự cố đàn ngựa và chuyện đưa tin rởm khiến uy tín của anh sa sút nghiêm trọng, anh chuyển hướng cơn giận sang đàn sói. Trương Kế Nguyên cũng để lỡi thời cơ tại bãi vây, giờ muốn lấy lại ảnh hưởng. Hai người sau khi nghỉ ngơi vài ngày, đem theo hai khẩu bán tự động trở lại sườn dốc bên đầm lầy. Batu đoán đàn sói tiếc những con ngựa chết dưới đầm lầy, tuyết đã tan, băng đã tan, nhưng vẫn có thể lôi những con ngựa bên rìa đầm lên để ăn. Lúc này mà đàn sói không hành động thì chúng không còn dịp nào nữa.
Những vũng nước lúc sáng lúc tối tiếp tục làm lóa mắt. Hai người vừa lau nước mắt, vừa chĩa ống nhòm sang con dốc phía đối diện, quan sát kỹ từng chấm đen, chấm nâu, chấm vàng. Bỗng Batu cúi xuống nói nhỏ: Nhìn dốc bên trái. Trương Kế Nguyên nhẹ nhàng chuyển động ống nhòm, cố trấn tĩnh

nhưng vẫn không nén được tâm trạng hồi hộp. Cậu trông thấy hai con sói lớn đang chậm rãi đi tới, thoạt tiên là cái đầu, sau đến cổ và ức.
Hai người bám sát con mồi. Hai con sói từ phía sau dốc ló ra đến quá nửa thân thì dừng lại, quan sát tỉ mỉ những chỗ khả nghi trong tầm mắt. Chúng không tiến lên nữa, mà nấp sau những bụi cỏ vồng, nấp kỹ, y như chúng cũng là thợ săn. Hai người, hai con sói đều nấp sau những bụi cỏ vồng đợi thời cơ. Trương Kế Nguyên nhận thấy những người đi săn chuyên chọn những bụi cỏ cao để nấp, chính là học từ sói. Hai con sói không vội, chúng đợi xem con người giở trò gì. Sói đủ kiên nhẫn đợi trời tối mới hành động.
Cỏ vồng là cái tên đám thanh niên trí thức đặt cho một loại cỏ thường gặp trên thảo nguyên Mông Cổ, rất đẹp và rất lạ. Trên mặt đất phẳng hoặc trên sườn dốc đột nhiên mọc lên những bụi cỏ cao ngang ngực, thẳng đuỗn, đều tăm tắp, trông giống những cây lúa nước hoặc những cây lau cạn. Sang thu, chúng nở đầy hoa trắng như bông lau, nhìn ngược ánh sáng, chúng như lông vũ thiên nga, dưới ráng chiều, chúng lấp lánh như những đốm lửa. Trên mặt bằng thấp, chúng nổi lên như những đàn hạc, đàn gà, đập vào mắt hơn những bông hoa dại nở khắp đồng. Sang đông, lá và bông bị gió cuốn đi, nhưng thân cỏ thì kiên cường trụ lại, và cũng như sói, uốn không cong, đè không gãy, bảo không nghe. Bạch mao phong có thể đè rạp chúng xuống, nhưng gió ngừng thổi là chúng lại đứng dậy, chĩa thẳng lên nền trời xanh. Từng búi như vương miện của quốc vương châu Âu. Mục dân dùng thân chúng làm chổi quét nhà hoặc chổi bếp, đẹp và bền.
Cỏ vồng không chỉ đẹp mà còn rất lạ. Lạ ở chỗ mọc từng khóm một. Cỏ vồng, thân mọc thành vồng, bên ngoài ken dày, bên trong rỗng, trông như cái rèm bằng cây sậy, chu vi tròn như vẽ bằng compa rồi gieo hạt trông theo đường tròn, to có nhỏ có. To thì đường kính hơn một mét, nhỏ đường kính chỉ hai tấc. Mục dân cần nghỉ ngơi, xuống ngựa ngồi đè lên một nửa, phần ngồi lên trở thành cái đệm mềm mại có tính đàn hồi, phần không bị đè lên, trở thành tay vịn và tựa lưng. Trong lều Mông Cổ không có sôpha, nhưng trên thảo nguyên bất cứ chỗ nào đều có ghế sôpha để ngồi. Đám trí thức Bắc Kinh lên thảo nguên thích ngay cỏ vồng, có cậu đặt luôn cho cái tên "cỏ sôpha", "cỏ ghế tựa".
Trên thảo nguyên trơ trọi, cỏ vồng với hình dáng đặc biệt, đã trở thành nơi trú ngụ trời cho. Các bậc anh hùng trên thảo nguyên thoạt trông tưởng như nhau, nhưng sói mới là kẻ thống trị đầu tiên, và cũng là kẻ đầu tiên phát hiện và sử dụng cỏ vồng. Batu bảo, sói thường nấp trong đám cỏ vồng, tập kích dê vàng đi qua hoặc cừu của người. Trương Kế Nguyên từng thấy phân sói trong khóm cỏ vồng, xem ra chúng rất thích loại cỏ này. Ông Pilich nói cỏ vồng do trời sai xuống để cho sói che thân.
Lúc này người và sói đều ẩn nấp rất có nghề. Sói không nhìn thấy người.

Người cũng không thể ngắm bắn sói. Sói bị người phát hiện trước, nhưng Batu còn phân vân, Trương Kế Nguyên cũng còn lo, liệu hai người có bị con sói khác nấp trong khóm cỏ vồng đối diện phát hiện trước?
Chơi nhau với sói trên thảo nguyên, phải luôn tâm niệm câu "chuyện gì cũng có thể xảy ra". Đây là điều lệnh cơ bản nhất mà sói dạy cho các chiến sĩ Mông Cổ trên thảo nguyên.
Batu chỉ nghĩ, chưa hành động, tiếp tục quan sát địa hình dốc núi đối diện, chỉ cho Kế Nguyên ghi nhớ đặc điểm con dốc bên cạnh. Hai người lẳng lặng lùi xuống cởi dây buộc chân ngựa, nhẹ nhàng dắt ngựa xuống chân dốc, đi một quãng xa, mới nhẹ nhàng lên yên, từ chỗ ngược gió đi vòng qua chỗ hai con sói ẩn nấp. Ngựa đi trên đất ẩm không gây tiếng động, gió thổi ù ù che giấu hành tung của người và ngựa. Trương Kế Nguyên cảm thấy hai người như hai con sói tập kích cừu.
Trên đường đi, Batu phân biệt kỹ lưỡng hình dáng mắt bên của cái dốc. Nửa giờ sau, hai người đã tới chỗ sau dốc rất gần hai con sói. Batu một lần nữa nhận diện mấy hòn đá và bụi cỏ trên đỉnh dốc mới xuống ngựa, chậm rãi dắt ngựa lên dốc. Khi gần tới đỉnh, Batu buộc chân trước con ngựa bằng một nút buộc sống. Trương Kế Nguyên hiểu ý, cũng thắt một nút sống vào chân con ngựa của cậu.
Hai người mở chốt an toàn, khom người đi lên, lặng lẽ tiếp cận đỉnh dốc. Lên tới đỉnh, hai người bắt đầu bò cho tới khi trông thấy sói. Lúc này, đuôi và nửa thân sau của sói, nhưng đầu, ngựa và bụng sói thì vẫn bị che khuất, con sói như chó đã thuần dưỡng nhốt trong một lồng chim lớn.
Xem ra hai con sói vẫn để ý cái nơi hai người nấp hồi nãy. Chúng ngẩng đầu lên quan sát động tĩnh, hai tai dựng lên xoay theo hướng khả nghi. Tuy vậy sói vẫn không ngơi cảnh giác các hướng khác, luôn hếch mũi lên trời đánh hơi sự nguy hiểm trong không khí.
Batu nhường Trương Kế Nguyên con đường gần hơn bên trái, còn anh đi xa hơn. Gió thổi ào ào, những khóm cỏ vông uốn rạp hình cánh cung, để lộ thân sói. Sau khi chớp mắt, Trương Kế Nguyên không nhìn thấy con sói đâu nữa.
Hai người đợi cái khoảnh khắc gió uốn rạp cỏ. Batu dặn đi dặn lại Trương Kế Nguyên, khi anh nổ súng thì cậu ta lẩy cò. Trương Kế Nguyên không cảm thấy căng thẳng. Cậu có bắn trượt thì Batu sẽ bồi luôn mấy phát. Batu là tay thiện xạ nổi tiếng mục trường, trong khoảng 200 mét con mồi khó thoát. Nghe thợ săn kể, sói thảo nguyên Ơlon thấy người đeo súng cách 500 mét không chạy, cách 400 mét không chạy, cách 300 mét không chạy. Sói có thói quen này là do Batu. Lúc này sói chưa tới 200 mét, Trương Kế Nguyên có thể bình tĩnh mà ngắm mục tiêu.
Đúng lúc gió dịu, cỏ vươn dậy để lộ sói ra thì từ khóm cỏ vồng bên cạnh

mục tiêu, một con sói mảnh mai chui ra, chạy xuống dốc, ngay trước mắt hai con sói lớn. Hai con sói lớn bật dậy như bị rắn đớp, đầu cúi gằm, chúng chạy theo con sói kia sang dốc tay bắc. Rõ ràng là con sói kia là lính gác và là vệ sĩ cho hai con sói lớn, đảm nhiệm canh gác phía sau, khi người nhìn rõ sói thì cũng là lúc sói nhìn thấy người. Sói mà có cảnh vệ không phải chuyện đùa. Lớn nhất là con đầu đàn. Ba con sói chọn con dốc hiểm nhất lao xuống phía dưới.

Batu vọt dậy hò lên ngựa. Hai người chạy về bên kia dốc, lên ngựa đuổi theo. Qua đỉnh là một con dốc hiểm đến nỗi Trương Kế Nguyên hét: Ôm chặt cọc yên mà xuống! Batu thì không sợ, anh coi thường nguy hiểm, dũng mãnh như một chiến sĩ Mông Cổ, anh kẹp chặt ngựa lao xuống dốc..

Trương Kế Nguyên thoáng nghĩ: Liều mạng hoặc sợ vỡ mật là lúc này đây! Cậu nghiến răng nhả cương cho con ngựa lao xuống. Xuống dốc hiểm là điều tối kỵ của thuật cưỡi ngựa, nhất là dốc hiểm tự nhiên, không lường được khi nào vấp phải hang chuột, hang thỏ hoặc hang chuột. Bước hụt là người ngựa ngã lăn, không chết cũng bị thương. Trịnh Lâm, mã quan tổ ba xuống dốc không kìm được, ngựa quỵ chân trước, người bay lên cao, vỡ xương chậu, còn bị con ngựa đè lên người, lúc này đang chữa trị tại Bắc Kinh. Nếu như đập đầu xuống đất, chắc đi suốt.

Trương Kế Nguyên rất mê nghề chăn dắt ngựa. Cậu thấy nghề này tính cách đàn ông nhất, dũng cảm nhất thế giới. Mã quan Mông Cổ là chiến sĩ thời binh, là dũng sĩ thời chiến. Phụ nữ Mông Cổ dù can đảm hơn cả đàn ông người Hán, nhưng ở Ơlon chưa bao giờ có một mã quan là nữ. Cuộc sống du mục hàng ngàn năm nay, một đàn ngựa Mông Cổ chỉ bố trí hai mã quan, từ khi đám thanh niên trí thức về, thêm một mã quan là thanh niên trí thức, mục đích là để thử viện. Nhưng đã hơn hai năm, trong bốn mã quan thanh niên trí thức của đội Hai, một bị thương cho rút, một không chịu được khổ, không can đảm nên cho chuyển sang công việc khác, trước mắt chỉ một có triển vọng trở thành mã quan chính thức, nên bố trí cùng hai mã quan Mông Cổ trông nom một đàn ngựa. Hai mã quan thanh niên trí thức người Hán trông nom một đàn ngựa riêng rẽ là chuyện động trời, đám thanh niên trí thức chưa bao giờ dám nghĩ tới, Trương Kế Nguyên cũng thế, nhưng cậu rất muốn trở thành mã quan, rồi đây sẽ cùng Batu hoặc Lanmutrac cai quản một đàn ngựa. Trước mắt cậu chỉ là chân học việc.

Hai năm dãi dầu sương gió, Trương Kế Nguyên hiểu rằng, cắn răng lại cậu có thể chịu được khổ, có thể học được kỹ thuật chăn ngựa cực kỳ cao siêu, thiếu chăng là thiếu sự can đảm trong việc thuần dưỡng những con ngựa bất kham hoặc ngựa hoang hung dữ. Không làm nên chuyện trong trận bủa vây là do cậu thiếu dũng khí. Cậu nhớ rất rõ khi cậu rung sào tung thòng lọng, thì trước đó tim đã đập loạn xạ.

Trương Kế Nguyên liều mạng! Cậu liền vì muốn trở thành một mã quan thực thụ. Lúc này cậu muốn thử nghiệm bản thân, xem mình có còn cái khí phách của dân tộc Hoa Hạ thời Hán Đường truy quét Hung Nô, tiễu trừ Đột Quyết?

Con ngựa lao xuống dốc như từ trên vách núi nhảy xuống vực, người và ngựa như đang rơi tự do, lưng ngựa dốc đến nỗi người không thể ngồi thẳng. Cậu một tay bám chặt cọc yên, ngả người ra sau gần như dán lưng trên mông ngựa, hai chân thẳng băng trên bàn đạp áp sát tai ngựa, hai chân kẹp chặt hai bên mỏm yên. Đó là động tác duy nhất khó thực hiện nhưng bảo đảm tính mạng cho kỵ sĩ. nếu như lúc này tỏ ra mềm yếu, chắc chắn hồn cậu sẽ lên trời. Sau đó mấy hôm cậu trở lại chỗ này, mới phát hiện có đến bảy tám cái hang chuột, sợ toát mồ hôi. Batu bảo, trời rất thích những người dũng cảm, nên xê dịch những cái hang đó, ngựa không bước hụt.

Xuống đến chân dốc, Trương Kế Nguyên thấy cậu chỉ cách Batu nửa thân ngựa. Batu ngoảnh lại nhìn cậu, cười khoái trá. Trương Kế Nguyên cảm thấy nụ cười của Batu quý hơn vàng ròng.

Dân chăn ngựa Ơlon có đặc điểm là thắng kiêu, bại nản. Hai con ngựa thấy chỉ một con dốc đứng đã rút ngắn một phần ba khoảng cách với hai con sói thì như được tiêm một liều đôpinh, vọt lên với tốc độ dê vàng, rút ngắn thêm một đoạn đường dài trước khi sói lên tới đỉnh dốc. Batu nhìn thoáng sói và địa hình nói: Chúng sắp chia hai ngả. Con nhỏ ta cho qua. Truy kích hai con lớn. Lát nữa cậu xem tôi bắn con nào, cậu liền nhắm phiến đá trước mặt con ấy mà nổ súng, bắn con bên phải trước. Hai người giương súng đợi. Ngựa chạy nhanh nhưng thân ngựa không lắc, rất dễ ngắm bắn. Ba con sói đã nghe thấy tiếng đuổi gấp nên tăng tốc lên đỉnh dốc. Ngựa và sói không chạy được lâu với tốc độ cao. Batu đợi con sói chạy rẽ ngang, chạy thẳng mục tiêu nhỏ, rẽ ngang mục tiêu lớn. Khi chia đường, một con rẽ ngang là lúc nổ xuống.

Ba con sói thấy không bứt khỏi cuộc truy kích thì hơi hoảng. Hình như chúng sắp chia đường mà chạy. Chia đường thì tối thiểu có một con không bị đuổi theo. Chạy được ba trăm mét, hai con chạy bên con đầu đàn rẽ sang hai phía. Batu lập tức bắn con lớn bên phải nhưng không trúng. Trương Kế Nguyên nhắm phía trước con đó nổ liền hai phát, một trúng mặt đất, một trúng phiến đá toé lửa, tung lên một đám bụi trắng. Con sói sợ chững lại, chính trong khoảnh khắc đó, Batu nổ súng. Con sói gục xuống, chỗ lưng bung lên một chùm hoa. Trương Kế Nguyên vui sướng reo lên, còn Batu thì buồn rầu than thở: Hỏng rồi, hỏng mất bộ da rồi!

Hai người chỉnh hướng cho ngựa đuổi theo con sói đầu đàn. Batu dặn: Cậu không cần nổ súng, mình sẽ có cách đối pos với nó. Hai con ngựa săn thấy chủ đã hạ được một sói thì vô cùng hưng phấn, leo dốc với tốc độ nhanh

nhất. Nhưng lên được mấy chục mét thở không ra hơi, tốc độ giảm dần. Trái lại, sói trổ tài leo núi, càng leo càng khoẻ, bước chân càng dài, bước chân càng tự tin. Batu và trương kế Nguyên vụt liên tiếp lên mông ngựa, còn thúc cực giày vào sườn ngựa. Hai con ngựa ngày thường không bị đòn, giờ sùi bọt mép, phóng như điên. Con sói đầu đàn không giảm tốc độ, càng chạy càng ung dung chững chạc. Batu cúi xem dấu chân sói thấy bước chạy của sói dài hơn bước chạy của ngựa, con sói đầu đàn ngày càng tới gần đỉnh dốc - nơi tiếp giáp giữa trời và đất. Nếu con sói vượt qua nơi ấy, thợ săn đừng hòng thấy lại nó.

Đúng lúc ấy, Batu hét to xuống ngựa, rồi gò cương. Phàm là ngựa săn, con nào cũng có tuyệt kỹ: Dừng đột ngột. Đây là bản lĩnh rèn luyện được trong quá trình bắt ngựa bằng thòng lọng, đem dùng lúc này rất hợp. Hai con ngựa dừng đột ngột khiến hai người suýt văng khỏi yên theo quán tính. Batu nhân đà nhảy xuống đất, nhanh nhẹn nằm xuống giương súng, nín thở nhằm chuẩn đỉnh dốc. Trương Kế Nguyên cũng nằm xuống giơ súng lên.

Con sói đang chạy như điên, chợt không còn nghe tiếng chân ngựa phía sau, liền cảnh giác dừng lại nghe ngóng. Sói thảo nguyên cổ ngắn, muốn nhìn lại phải xoay hẳn người, với lại bình thường lên dốc phải dừng lại lấy hơi và quan sát lần cuối đường chạy và vị trí kẻ đuổi theo để đối phó. LÚc này trên đỉnh dốc, nơi tiếp giáp giữa trời và đất, hình thù con sói quay ngang hiện lên sắc nét như tranh trổ, to gấp ba lần so với hình dọc theo thân, y hệt tấm bia vẽ con sói trong trường bắn. Đây là thời cơ duy nhất cho thợ săn nổ súng, nhưng phần nhiều sói không cho thợ săn có thời cơ ấy. Nhưng Batu đã lừa cho sói sinh nghi, quay lại xem thợ săn giở trò gì.

Lúc này con sói đã trúng kế. Batu nổ súng, chỉ thấy nó gục xuống rồi không còn thấy trên đỉnh dốc. Batu nói: Rất tiếc! Xa quá không trúng chỗ hiểm. Nhưng nó không thoát đâu, đuổi mau! Hai người phóng ngựa lên đỉnh dốc, chỉ thấy máu vương trên cỏ và đá vụn, không thấy bóng dáng con sói. Dùng ống nhòm cũng không thấy, hai người đành cho ngựa chạy chậm theo vết máu. Trương Kế Nguyên than thở: Giá cho chó đi theo thì hay biết mấy. Nhưng hai người từ đàn, xưa nay trên thảo nguyên, chó lều trại không theo đàn ngựa, chỉ theo dương quan, ngưu quan, không theo mã quan, trừ phi dắt theo.

Hai người ngồi trên ngựa cúi xuống xem xét, đi rất chậm. Được một đoạn, Batu nói: Mình đã bắn gãy một chân trước của nó, cậu xem, một bước của nó chỉ có ba dấu chana, cái chân bị thương không chạm đất. Trương Kế Nguyên nói: Lần này thì nó chạy không thoát, sói ba chân chạy sao bằng ngựa bốn chân? Batu nhìn đồng hồ, nói: Khó nói lắm. Nó là con đầu đàn, giờ mà nó rúc vào một cái hang nào đấy thì sao? Phải đuổi gấp.

Vết máu lúc có lúc không, hai người đuổi theo đã hơn một tiếng đồng hồ.

Tới một trảng cỏ, hai người đứng sững: Một bàn chân sói xương trắng hếu trên mặt đất, trên đó còn lưu nhiều vết răng sói. Batu nói: Cậu xem, con sói vướng cái chân bị thương, liền cắn bỏ. Trương Kế Nguyên thót tim như bị sói đớp. Cậu nói: Từng nghe tráng sĩ chặt đứt cánh tay khi trúng tên độc, nghe nhưng chưa nhìn thấy. Nhưng sói tự cắn đứt chân thì tôi đã chứng kiến hai lần, lần này là thứ ba. Batu nói: Người có người thế này người thế khác, sói thì con nào cũng tiếc...

Hai người tiếp tục tìm kiếm. Dần dà phát hiện ra, sau khi cắn đứt chân, bước chạy con sói dài hơn. Điều đáng ngại là hình như con sói chạy về phía đường biên phòng, mà phía bắc đường biên là khu vực cấm. Batu nói: Con này lợi hại thật, chúng mình không thể đuổi theo từ phía sau. Hai người chạy tắt lên đường biên phòng.

Càng lên phía bắc cỏ càng cao. Những trảng cỏ màu vàng rơm như những tấm da sói lớn. Trương Kế Nguyên cảm thấy tìm sói trong cái đám "vàng rơm" còn khó hơn tìm cừu non trong đống lông cừu. Trời và người rất khó hợp nhất. Nhưng sói và thảo nguyên thì hòa vào nhau như sữa với nước. Một con sói thọt có thể chạy ngay dưới mũi mà anh không nhìn thấy. Trương Kế Nguyên một lần nữa nhận ra mối quan hệ sâu xa giưa sói và thảo nguyên, giữa sói và đức chúa trời: Mỗi khi gặp nạn nguy hiểm đến tính mạng, con sói lại dựa vào thảo nguyên mà thoát hiểm. Mỗi khi gặp nguy hiểm, thảo nguyên như gà mẹ, xoè cánh ra che chở cho sói. Thảo nguyên và sói như một cặp vợ chồng già khăng khít bên nahu, suốt đời chung thủy. Người Mông Cổ rất mong trung thành với thảo nguyên hơn sói mà vẫn chưa thay thế được vị trí của sói. Vậy mà người Mông Cổ ở mạn nam khai phá thảo nguyên thành ruộng, chuyển đổi chăn nuôi thành trồng trọt ngày càng nhiều. Trương Kế Nguyên không ngờ con sói bị mất một chân mà còn có thể chạy xa và lâu đến thế, bỏ lại người và ngựa phía sau. Cậu không muốn đuổi nữa, cậu cảm thấy có một ông thầy nữa như ông thầy Batu bên cạnh. Hai con ngựa lúc chạy lúc dừng, dần đã lại sức, lại bắt đầu truy kích. Dãy núi lớn phía bắc ngày càng gần, mà trảng cỏ này chạy dài mãi tới chân núi. Nghe mục dân nói, núi này có nhiều hang động to và sâu, lạnh thấu xương, là căn cứ địa cuối cùng của sói mà không ai làm gì nổi. Nhưng con sói thọt vào đấy rồi sẽ sống như thế nào? Cậu lấy mình để đánh giá sói. Người ta có thể giết hết sói, nhưng không bao giờ hủy diệt được ý chí và tính cách kiên cường của sói.

Cuối cùng, hai con ngựa đã đặt chân lên đường biên phòng. Gọi là đường, thực ra chỉ là một loại đường rất đất để lính biên phòng đi tuần, chính xác hơn là con đường cát. Xe com măng ca và xe tải chuyên chở vật tư xẻ một cái rãnh sâu một mét, toàn bộ con đường là một cái máng chỗ cao chỗ thấp, quanh co khúc khuỷu, xa trông như một con rồng màu vàng đáng sợ chỉ

chực bay lên. Vó ngựa tung cát bụi, người và ngựa như biến vào trong sa mạc Gôbi mịt mùng.
Hai người men theo con đường biên phòng chạy về hướng đông, trên đường không thấy dấu chân sói. Vượt qua quả đồi nhỏ, chợt trông thấy nó cách ba chục mét. Nó đang bên rìa đường phía bắc, khó nhọc trèo lên gờ đường. Bình thường chỉ một bước nhảy là qua, vậy mà giờ đây gờ đường trở thành cái ngưỡng cuối cùng không thể vượt của cuộc đời! Con sói trèo không qua, nó co rúm khi ngã xuống, chỗ chân đau đụng cát.
Xuống ngựa! Batu vừa nói vừa nhảy xuống mặt đường. Trương Kế Nguyên cũng xuống ngựa. Cậu sốt ruột quan sát từng động tác của Batu và cây gậy sắt nặng trịch bên yên ngựa. Nhưng Batu không gỡ cây gậy, cũng không tiến lên. Anh thả cương cho con ngựa đi ăn cỏ, còn anh thì ngồi xuống gờ đường lấy ra bao thuốc rút một điếu đưa lên miệng, lặng lẽ châm lửa hút. Qua làn khói, Trương Kế Nguyên thấy mắt anh có vẻ đăm chiêu. Cậu cũng xuống ngựa tới ngồi bên Batu, hỏi xin một điếu thuốc, hút chậm rãi.
Con sói mệt nhọc lật nghiêng người ngồi dậy, đám máu trước ngực dính đầy cát. Nó nhìn hai kẻ đuổi theo bằng ánh mắt điên dại. Nó chưa quên đẳng cấp và thói quen, rùng mình mấy cái để giũ cát và cỏ rác bám trên người, sạch sẽ và oai vệ như cũ. Nhưng nó không kìm được cái chân đau co lên trước ngực, chốc lại run lên bần bật, nhưng cặp mắt thì hung hãn lạ thường. Nó thở dốc, gắng thu gom sức lực cuối cùng để liều mạng. Trương Kế Nguyên cảm thấy cậu không dám nhìn thẳng vào mắt con sói. Trên thảo nguyên cổ kính, đứng trên lập trường thảo nguyên, chính nghĩa hình như đã thuộc về sói!
Batu ngừng hút thuốc, đăm chiêu nhìn con sói, ánh mắt đầy vẻ hối lỗi của một học sinh đã lỡ làm tàn phế thầy giáo của mình. Con sói thấy rất lâu không hạ thủ, liền dùng một chân bới gờ đất. Đất mặt không dày, chỉ ba mươi phân là tới cát và đá cuội. Rồi thì nó bươi được một chỗ, mảng cỏ lăn xuống, gờ đường sụt một đoạn nhỏ, con sói trườn lên rồi cà nhắc cà nhót chạy về phía con đường phòng hỏa và mốc giới.
Phía bên này đường phòng hỏa, trạm phòng cháy dùng xe ủi một dải dài theo đường biên giới, rộng khoảng trăm mét. Dải này năm nào cũng cày xới, nhưng đã bị xa mạc hóa, không mọc được bất cứ cây gì, chỉ có tác dụng ngăn lửa từ phía bên kia biên giới cháy sang hoặc những đám cháy từ phía bên này. Dân du mục chỉ chấp nhận con đường này. Người già ở thảo nguyên Ơlon nói, đây là mặt tốt duy nhất của nông khẩn.
Bụi đỏ trên đường bốc lên trong gió tây trông còn đáng sợ hơn lửa đồng, may mà nó chỉ là một dải.
Con sói vừa chạy vừa nghỉ một hồi rồi chui vào đám cỏ cao, tiếp tục tiến lên, trước mặt nó, không còn gờ đất nào nữa.

Batu đứng dậy lặng lẽ nhìn theo hồi lâu rồi cúi xuống nhặt mẩu thuốc lá trên cát tắt đi bằng nước bọt, lại dùng ngón tay chọc một lỗ trên cát chôn hai mẩu thuốc, nén chặt, bảo Trương Kế Nguyên: Phải tập thành thói quen. Dứt khoát không được ẩu trên thảo nguyên. Rồi anh đứng lên: Về thôi, về tìm con sói bị bắn chết!
Hai người lên ngựa chạy gấp về Ơlon. Tuyết tan, chân ngựa nhẹ tênh, hai người không nói gì trên đường về.

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến
Chương 16

Thái tử Thừa Càn (con trai Đường Thái Tôn) thích gái đẹp và săn bắn... lại rất thích ngôn ngữ và trang phục Đột Quyết, chọn trong đám tả hữu những người có khuôn mặt giống Đột Quyết, năm người thành một nhóm, bện tóc mặc áo cầu chăn dê, may cờ phướn có 5 đầu sói, đắp bếp lò, Thái tử trong đó nướng cừu, dùng dao găm xẻo thịt ăn. Lại bảo tả hữu: Ta giả làm Khan (vua) chết, các ngươi tổ chức cúng bái theo nghi lễ. Bèn nằm thẳng cẳng trên mặt đất, mọi người gào khóc, dắt ngựa đi quanh... Thái tử nói: Một ngày nào đó ta có thiên hạ, dẫn vài vạn quân kỵ đi săn ở Kim Thành Tây, sau đó xõa tóc làm dân Đột Quyết...
Tư Mã Quang "Tư trị thông giám. Quyển thứ 198"

Sau trận mưa xuân, dưới nắng ấm, khu lều trại gần núi và đồng cỏ sặc mùi thối. Qua một mùa đông dài, những con vật chết rét vì yếu, những con gia súc bị sói cắn chết ăn không hết, đều thối rữa, xác chết chảy nước màu đen, cỏ thu bị vùi thối chảy nước, tất cả thấm vào cỏ. Rồi thì phân cừu, phân bò, phân chó, phân sói, phân thỏ, phân chuột đều chảy nước đen tưới cho thảo nguyên.
Trần Trận không vì mùi thối ấy mà cụt hứng. Thảo nguyên già nua cần nước thối, những chất bài tiết của gia súc trong cả mùa đông, thịt thối vương vãi trong cuộc chiến giữa người và sói, máu và xương phân hủy, tất cả đem lại chất bổ dưỡng đạm, kali và lân cho thảm cỏ mỏng tang. Ulichi nói: Cán bộ thành phố và các nhà thơ thích về đây ngửi hương thơm của hoa xuân, còn tôi, rất thích ngửi mùi thối của mùa xuân. Một con cừu một năm cho gần 1500 cân phân, bón cho cỏ, hỏi được bao nhiêu cỏ? "Phân bò lạnh, phân ngựa nóng, phân cừu bằng công sức hai năm". Nếu như điều chỉnh tốt số lượng gia súc, bò cừu sẽ không phá hoại, mà còn nuôi dưỡng đồng cỏ.

Trước đây các đầu mục giỏi còn biến trảng cát thành trảng cỏ nữa kia. Thảo nguyên Ơlon mùa xuân nước phân đầy đủ, cỏ lớn như thổi, nắng ấm liên tục trong nửa tháng, mặt đất phủ màu xanh, đồng cỏ sườn dốc đã lục hóa hoàn toàn. Cỏ xuân, hoa xuân cắm rễ trong đất màu, gia cố tầng đất mỏng trên mặt khiến sa mạc và Gôbi phía dưới vĩnh viễn không thể trồi lên. Trần Trận cưỡi con ngựa to lớn lông vàng của ông Pilich chạy nước kiêu, dọc đường thưởng thức màu xanh mới của thảo nguyên. Cậu cảm thấy cuộc cạnh tranh tàn khốc giữa người và sói trene vũ đài thảo nguyên, cuối cùng chuyển hóa thành tình cảm ấm áp cho mẹ thảo nguyên.

Bầu sữa cừu mẹ đã căng, màu lông cừu con đã trắng, tiếng rống của bò đã tròn vạnh, ngựa bắt đầu thay lông, súc vật trên thảo nguyên sống lại vì cỏ chăn nuôi đã trở lại màu xanh. Thảo nguyên Ơlon lại có một vụ thu hoạch hiếm có. Đợt rét đầu xuân chết rất nhiều cừu non, nhưng tỉ lệ sống của cừu non là 101% không ai nghĩ rằng cừu đẻ sinh đôi lại nhiều đến thế, mỗi đàn cừu tăng chí ít trên một nghìn con cừu non, bãi chăn vốn được coi là bất tận, nay trở nên căng thẳng.

Cừu non tăng đột ngột, bãi chăn thả bốn mùa của mục trường Baolico vùng Olon bị quá tải. Nếu như để cân bằng sức chứa mà bán bớt hoặc giao nộp lên trên, mục trường sẽ không hoàn thành chỉ tiêu đã ấn định của cấp trên. Đội đã triệu tập mấy cuộc họp, Ulichi cho rằng, lối thoát duy nhất là mở một bãi chăn mới trong khu vực mục trường.

Trần Trận cùng Ulichi và ông Pilich đi khảo sát mục trường mới. Ông già có ý cho cậu cưỡi con ngựa vừa chạy nhanh vừa dai sức của ông. Ông Ulichi kháoc khẩu bán tự động, ông Pilich đem theo con Balua, Trần Trận thì đem theo con Nhị Lang, để con Vàng ở lại trông nhà. Dân du mục đi đâu thường không quên đem theo vũ khí và chó săn. Hai con chó săn rất háo hức, dọc đường ra sức đánh hơi, phấn chấn không khác Trần Trận. Ông Pilich cười, nói; Dương quan và chó canh cừu bị đàn cừu níu chân hơn một tháng, mệt bã. Trần Trận nói: Cảm ơn bố cho con một dịp xả hơi. Ông già nói: Tôi sợ cậu cứ dán mắt vào mấy quyển sách đến mù mắt!

Tận cuối mạn đông bắc nông trường bộ có một quả núi hoang diện tích chừng bảy tám chục dặm mà theo lời ông Ulichi thì xưa nay chưa hề khai phá, cỏ dày, cao hơn một mét, có đầm nước rất to, cỏ lụi trên mặt đất dày hàng thước. Nước nhiều cỏ dày, nên ruồi muỗi ở đây cũng kinh người. Đến hè và thu, muỗi ở đây cắn chết bò. Mỗi bước chân có hàng ngàn con muỗi bay lên, sợ như đi trên đất cỏ gài mìn. Người và gia súc vật không dám bén mảng đến quả núi này. Cỏ già dày quá, cỏ non phải vươn cao mới đón được ánh sáng mặt trời nên vừa dài vừa mảnh, súc vật không thích ăn, cỏ ăn cũng không béo.

Ông Ulichi với tư cách một trưởng bãi lâu năm, rất muốn khai phá bãi chăn

thả mới này. Từ lâu ông đã tiên đoán, chính sách trọnng số lượng hơn chất lượng sớm muộn bãi chăn ở Ơlon sẽ quá tải, nhiều năm nay ông đã để ý quả núi hoang, mong một cuộc cháy đồng thiêu trụi hết cỏ già, để rồi sang xuân, ông lùa hàng vạn gia súc lên núi giẫm tơi đất, ăn sạch cỏ non, khống chế chiều cao của cỏ. Và như vậy là đất thì xốp, nhiều màu, cỏ mọc thấp, muỗi cũng không còn. Chỉ vài năm sau, nơi đây trở thành bãi chăn thả mùa hạ chất lượng cao, thêm một bãi chăn nữa cho cả mùa hè của mục trường. Tiếp đó, sẽ cải tạo bãi chăn mùa hạ thành bãi chăn mùa xuân và mùa thu, tính ra gia súc của mục trường có thể tăng gấp đôi mà không quá tải.
Những năm trước lửa đồng mấy lần chiếu cố bãi chăn Ơlon, đáng tiếc là chưa lần nào lan đến nơi này, mãi đến cuối thu năm ngoái, đám cháy mới lan đến núi hoang. Sau đó trời mưa, núi hoang đen như dầu. Ulichi quyết tâm thực thi kế hoạch của ông, Bao Thuận Quý ủng hộ không điều kiện, nhưng bị một số mục dân phản đối. Ai cũng sợ muỗi nơi đó. Ulichi mời ông bạn già Pilich giúp một tay, cùng lên núi hoang khảo sát, chỉ cần ông chấp thuận là đề nghị ông dẫn đại đội Hai đến bãi chăn thả mới.
Ba người đi xuyên bãi cỏ đông của đội bên cạnh. Trần Trận cảm thấy ngựa vướng chân, liền cúi xuống nhìn, thấy cỏ thu năm ngoái tốt nguyên, cao chừng bốn đốt ngón tay. Cậu hỏi Ulichi: ông thường kêu thiếu cỏ, ông xem đây, cừu ngựa ăn cả một mùa đông mà cỏ vẫn còn nhiều thế này.
Ulichi cúi xuống nhìn, nói: Toàn là thân cỏ, rất cứng, gia súc bứt không dứt, nhưng nếu dùng sức thì lôi cả rễ lên. Rễ cỏ không bổ, ăn vào không béo, mà ăn đến vậy thì phải gặm, gặm mãi, bãi cỏ thoái hóa... Người Hán nội địa đẻ nhiều quá, cả nước thiếu thịt, thiếu nước uống, dầu mỡ, thịt bò thịt cừu đều lấy từ Mông Cổ, lấy nữa cầm bằng lấy mạng sống. Cấp trên vừa giao chỉ tiêu cho Ơlon. Một số Kỳ ở phía nam đã sa mạc hóa.
Trần Trận nói: Cháu thấy chăn thả khó hơn làm ruộng.
Ông Ulichi nói: Tôi sợ nhất là biến đồng cỏ thành sa mạc. Thảo nguyên quá mỏng manh, sợ rất nhiều thứ, sợ giày xéo, sợ gặm cả rễ, sợ sơn dương, sợ ngựa đàn, sợ châu chấu, sợ chuột, sợ thỏ đồng, sợ dê vàng, sợ nông dân, sợ vỡ hoang, sợ người nhiều, sợ người quá tham, sợ đồng cỏ quá tải, sợ nhất là sợ người không hiểu thảo nguyên...
Ông Pilich gật đầu: Thảo nguyên là sinh mệnh lớn, nhưng mạng sống của thảo nguyên còn mỏng hơn mi mắt con người, bề mặt thảo nguyên mà bị vỡ thì thảo nguyên coi như bị mù, cát vàng nguy hiểm hơn bạch mao phong. Thảo nguyên không còn thì những mạng sống nhỏ nhoi như bò, cừu, ngựa, sói và người cũng không còn, ngay cả Trường Thành và thành phố Bắc Kinh cũng không giữ được.
Ulichi lo lắng: Trước kia, cứ cách vài ngày tôi lại lên họp ở Hồi Hột, đồng cỏ ở đó thoái hóa tới mức thảm hại, phía tây Trường Thành mấy trăm dặm

đã bị cát vùi. Nếu trên còn giao nhiệm vụ kiểu áp đặt, thì e rằng đông Trường Thành sẽ gặp nguy. Nghe nói chính phủ các nước có pháp lệnh nghiêm ngặt về quản lý thảo nguyên, bãi chăn thế nào thì được nuôi bao nhiêu gia súc, một hecta bao nhiêu đầu gia súc quy định rất chặt, người nào vi phạm liền bị phạt tiền phạt tù. Nhưng như vậy mới chỉ bảo vệ đồng cỏ không thoái hóa, còn những đồng cỏ đã thoái hóa thì khó mà khôi phục. Đợi đến khi thảo nguyên đã biến thành sa mạc người ta mới hiểu thảo nguyên thì đã quá muộn.
Ông Pilich nói: Lòng tham thì nhiều, người không hiểu gì cũng lắm, nói chuyện với những con người ngu xuẩn ấy cũng bằng thừa. Ông trời thế mà minh bạch, để đối phó với loại người ấy, trời giao cho sói bảo vệ đồng cỏ, như vậy mới bảo vệ được thảo nguyên.
Ông Ulichi lắc đầu, nói: Biện pháp ấy của trời đã lỗi thời. Giờ Trung Quốc đã có bom nguyên tử, định tiêu diệt sói chỉ là chuyện vặt.
Trong lòng Trần Trận như nhét đầy cát vàng, cậu nói: Mấy đêm nay không nghe thấy tiếng sói tru. Bố, có lẽ bố mà sói sợ, chạy hết rồi. Nếu chúng không quay lại, thảo nguyên không còn sói, con thấy trái khoáy thế nào ấy.
Ông già nói: Ba mươi con thì chỉ bốn năm ổ chứ mấy. Sói Ơlon còn nhiều, chúng chưa về không phải vì sợ. Tháng này chúng đang bận việc khác.
Trần Trận bắt đầu hào hứng, hỏi: Chúng đang bận việc gì hả bố?
Ông già chỉ tay về phía những quả đồi xa xa, nói: Cùng tôi tới đó mà xem!
Nói rồi ông vụt một roi vào mông con ngựa của Trần Trận, nói - Cho nó phi nước đại, sang xuân phải cho nó đổ mồ hôi nhiều nhiều một tí, mồ hôi nhiều, lông rụng nhanh, ngựa chóng béo.
Ba con ngựa phóng nhanh lên đỉnh đồi như chạy đua, vó ngựa có màu xanh vì dẫm nát cỏ non. Mấy tháng nay, ngựa không qua lại đường này. Trần Trận chạy sau cùng, cậu bắt đầu hiểu ra ý nghĩa của câu "thảo nguyên sợ ngựa đàn". Đúng là cuộc sống của người Mông Cổ đầy mâu thuẫn.
Ba con ngựa lên đỉnh dốc. Khắp nơi vang lên tiếng "khịt khịt", "khụt khụt" của con rái cá cạn. Rái cá cạn là con vật chỗ nào cũng gặp trên thảo nguyên, ở Ơlon quá nửa các sườn núi đều có hang rái cá cạn. Mùa thu nào Trần Trận cũng thấy ông già Pilich đi săn rái cá, thịt rái cá béo và thơm phức. Chúng là loại động vật tích mỡ qua đông như gấu trong rừng. Thịt của chúng không giống bất cứ loại thịt nào khác trên đồng cỏ: Giữa da và thịt có một lớp mỡ trắng phân biệt rất rõ với thịt nạc màu hồng, ngon nổi tiếng, hơn cả thịt bò cừu. Một con rái cá lớn to bằng cái phích hai lít rưỡi, được một chậu đầy thịt, đủ một bữa cho cả nhà.
Trần Trận nhìn thấy thế trận liên hoàn của rái cá cạn mà rùng mình. Trên mười mấy quả đồi như bát úp, bảy tám chục con to nhỏ đứng im, trông như những cây còn lại đoạn gốc sau khi phá rừng. Hai rái cá cạn càng nhiều thì

nấm cát trước cửa hang càng nhiều, trông như hang vẩy cá dưới xuôi. Mỗi nấm như thế ba mặt sa thạch đùn ra lấp đầy bãi cỏ trên sườn dốc, y hệt các cửa lò ở mỏ. Trần Trận có cảm giác như đến Thiểm Bắc, núi đồi đầy hang động, lòng núi gần như bị đào rỗng. Mỗi nấm to bằng chiếc bàn, đều có một con rái cá đứng hoặtc nằm, nấm to hơn thì một con đực lông màu nâu sẫm độc chiếm. Đứng trên những hang cụm hoặc hang lẻ là rái cá mẹ thân hình mảnh hơn, lông màu vàng rơm như lông sói. Đứng bên rái cá mẹ là rất nhiều rái cá con, to bằng con thỏ, có năm bảy tám con. Thấy người, tất cả những con rái cá không chạy ngay vào hang, đa số chỉ lui lại một bước, hai chân trước khoanh trước ngực, đứng trên hai chân sau, kêu "khịt khịt" loạn xạ, mỗi khi kêu một tiếng, cái đuôi bé tí như bàn chải rửa phích nước lại bật thẳng lên trời một cái như thị uy, như phản đối, như trêu ngươi.
Hai con chó thấy một con rái cá rời hang đã xa bèn xông lên đuổi, nhưng con rái cá chạy tới đứng trên nấm cát của một cái hang gần đó, giương cặp mắt như mắt thỏ mà nhìn, đợi lúc chó chỉ còn cách năm sáu mét liền thủng thẳng chui luôn vào trong hang, khi chó bỏ đi được mươi mét, nó lại ló đầu lên, hướng về phía chó mà kêu ầm ĩ.
Ông Pilich nói: Đây là ngọn núi nổi tiếng, có tên là núi Rái Cá. Rái cá nhiều đến nỗi không đếm xuể. Mạn nam của bắc đường biên rái cá còn nhiều hơn ở đây. Xưa kia quả núi này là cứu tinh của dân nghèo vùng Ơlon. Sang thu, khi rái cá béo núc ních, dân nghèo lên núi bắt rái cá ăn thịt, còn da và mỡ thì đem bán, đổi bạc trắng hoặc đổi lấy thịt cừu. Người Hán các cậu rất mê áo khoác ngoài bằng da rái cá. Hàng năm cửa hàng kinh doanh đồ da Trương Gia Khẩu đều lên thảo nguyên thu mua nấm và da rái cá, đắt gấp ba lần da sói non. Con rái cá đã cứu không biết bao nhiêu người nghèo. Gia đình Thành Cát Tư Hãn lúc hàn vi sống được nhờ săn bắt rái cá.
Ulichi nói: Rái cá cạn ngon ở thịt mỡ của nó. Trên thảo nguyên, những con chuột, thỏ đồng đều trữ lương thực trong hang để sống qua mùa đông, rái cá không tích trữ lương thực, rái cá tiêu thụ mỡ trong người qua đông.
Ông già nói: Rái cá đã qua một mùa đông trong hang, lúc này mỡ không còn bao nhiêu, nhưng thịt thì nhiều. Cậu trông, nó không nhỏ đấy chứ! Năm nay cỏ xuân tươi tốt, chỉ ít bữa là chúng béo ngay.
Trần Trận vỡ lẽ: Thảo nào mấy hôm nay sói không đến quấy phá, thì ra chúng đang đổi khẩu vị. Nhưng mà hang rái cá thì sâu, rái cá lại hoạt động bên ngoài hang, sói bắt bằng cách nào?
Ông già cười, nói: Sói nhiều bùa phép lắm. Sói lớn có thể mở rộng hang, bố trí những con khác chực sẵn ở tất cả các miệng hang, rồi chui vào bắt cả ổ đem lên ăn thịt. Nếu không thế thì sai một con sói choai chui vào ngoạm từng con rái cá lên. Cáo sa mạc cũng chui xuống hang ăn thịt rái cá. Năm nào tôi cũng bắt được bốn năm con cáo sa mạc ở chỗ hang rái cá, có lần còn

bắt được một sói choai. Dân Mông Cổ cho trẻ em chui vào hang bắt sói con là học từ sói. Hang nông không chống được lạnh, nên rái cá đào thật sâu, có hang sâu tới mấy trượng. Ông già chợt hỏi: Cậu có biết, mùa đông sói không ở trong hang, vậy vì sao hang sói lại sâu đến thế? Trần Trận lắc đầu. Ông già nói: Rất nhiều hang rái cá được cải tạo thành hang sói. Sói mẹ mở rộng hang rái cá cho sói con ở.

Trần Trận sững người: Tàn bạo quá! Đã ăn thịt cả nhà, lại còn chiếm cả ổ.

Ulichi cười rũ, hình như rất khoái sự tàn bạo của sói. Ông nghiêng đầu bảo Trần Trận: Sói mà không tàn bạo thì làm sao trị nổi rái cá? Ăn thịt rái cá, như vậy là sói có công với thảo nguyên. Rái cá là mối hại lớn của thảo nguyên, sườn núi chỗ nào cũng có hang của chúng. Cậu xem, cả một vùng đồi núi đầy hang hốc như thế này! Rái cá mắn đẻ, mỗi năm một lứa, mỗi lứa sáu bảy con, hang nhỏ thì chật, hang lớn thì đùn ra bao nhiêu là cát, hủy hoại bao nhiêu cỏ? Thảo nguyên có bốn đại họa: Chuột, thỏ đồng, rái cá cạn, dê vàng. Rái cá cạn xếp thứ ba. Rái cá cạn chạy chậm, người đuổi kịp. Vậy vì sao phải đáy bẫy? Vì rái cá ỷ lại vào hang động, thấy động là chui luôn vào hang. Rái cá cạn ăn cỏ rất dữ, về mùa thu chuyên ăn hạt cỏ, ăn vài mẫu ruộng hạt cỏ mới béo được như thế. Hang sói tác hại càng lớn hơn. Mã quan sợ nhất hang rái cá, hàng năm rất nhiều ngựa gãy chân, nhiều mã quan bị thương vì thụt hang rái cá.

Trần Trận nói: Nếu vậy đúng là sói có công lớn với thảo nguyên.

Ulichi nói tiếp: Trên thảo nguyên, hang rái cá rất đáng ghét, chúng dung túng cho lũ muỗi qua đông. Muỗi miền đông thảo nguyên Mông Cổ nổi tiếng thế giới. Muỗi rừng đông bắt cắn chết người, muỗi miền đông thảo nguyên Mông Cổ cắn chết bò. Thảo nguyên không nhất thiết năm nào cũng có họa trắng, hoạ đen (mùa đông không có tuyết), nhưng muỗi thì năm nào cũng về. Người và gia súc sợ muỗi hơn sợ sói. Trong một năm, muỗi hút ba bốn phần mười mỡ trên mình gia súc. Lẽ ra nhiệt độ âm ba bốn mươi độ, bò còn chết cóng, không muỗi nào sống nổi, các lều Mông Cổ cũng không có chỗ cho muỗi trú, vậy vì sao muỗi yên ổn sống qua mùa đông? Đó là nhờ có hang rái cá. Trời bắt đầu lạnh, rái cá chui xuống hang, muỗi xuống theo. Rái cá khi đã bịt miệng hang thì bên trên bão tuyết mù trời, trong hang vẫn ấm như bếp lò. Rái cá trong hang không ăn không uống, muỗi cắm vòi trên mình rái cá ăn uống suốt ngày, ung dung sống qua mùa đông. Sang xuân rái cái chui lên, muỗi lên theo. Thảo nguyên Ơlon nhiều nước, nhiều ao hồ, muỗi sinh sôi nẩy nở, đến mùa hạ thì thiên hạ là của muỗi. Cậu bảo rái cá có phải là kẻ gieo họa cho nghề chăn nuôi của thảo nguyên không? Trên thảo nguyên, sói thích ăn thịt rái cá, sói đóng vai trò chủ lực diệt rái cá. Thảo nguyên có câu: Rái cá chui ra, sói ta lên núi. Rái cá ra khỏi hang, gia súc chậm tiêu thụ một thời gian.

Trần Trận đã bị muỗi cắn hai mùa hè, nghe nói đến muỗi, cậu thấy người nổi da gà, thanh niên trí thức sợ muỗi hơn sợ sói. Sau đó nhắn Bắc Kinh gửi màn lên mới ngủ được. Mục dân rất thích cái màn, qua mùa hè, cái màn đã trở nên phổ cập trong các lều Mông Cổ. Dân du mục đặt cho nó cái tên "Ilacualua" - buồng muỗi.
Trần Trận không ngờ đàn muỗi kinh hoàng trên thảo nguyên lại từ hang rái cá bay ra. Cậu bảo Ulichi: Hai ông là chuyên gia của thảo nguyên. Té ra muỗi và rái cá quan hệ khăng khít, hang rái cá trở thành sào huyệtn của muỗi, còn sói lại là khắc tinh của rái cá. Cháu chưa bao giờ thấy những điều này trong sách.
Ulichi nói: Thảo nguyên rất phức tạp, mọi chuyện móc xích với nhau, sói là mắt xích lớn nhất, mất mắt nào đều là m hỏng mắt xích lớn nhất này, nghề chăn nuôi trên thảo nguyên sẽ khó mà duy trì. Cái lợi của sói đối với thảo nguyên không thể kể hết, tóm lại một câu, công nhiều hơn tội.
Ông già Pilich cười, nói: Nhưng mà rái cá cạn cũng không hoàn toàn xấu. Da thịt, mỡ đều quý. Da rái cá là thu nhập phụ quan trọng của mục dân. Nhà nước dùng nó để đổi lấy xe hơi, đại bác. Sói rất thông minh, không bao giờ giết hết rái cá, chừa lại hàng năm có cái ăn. Mục dân cũng không giết hết rái cá, chỉ bắt con to không bắt con nhỏ.
Ba con ngựa chạy nhanh, lũ rái cá không biết sợ, tiếp tục đùa rỡn. Đại bàng thảo nguyên liên tục bổ nhào, nhưng mười lần nhào xuống chín lần hụt. Càng đi về phía đông bắc càng vắng, càng ít dấu vết con người, giếng ăn biến mất, cuối cùng phân ngựa cũng không thấy.

0O0

Ba người trèo lên một con dốc cao. Dãy núi lớn xuất hiện phía xa xanh đến nỗi như không có thực. Quả núi mà ba người vừa đi qua tuy đã khoác lên màu xanh mới, nhưng là xanh pha vàng cùng với màu vàng xỉn của cỏ thu năm ngoái. Còn màu xanh của dãy núi xa, xanh như phẩm vẽ trên tấm phông nhà hát, như cảnh thần tiên trong tranh liên hoàn. Ulichi giơ roi trỏ dãy núi, nói: Mùa thu năm ngoái đến đây, dãy núi một màu đen kịt. Giờ toàn là màu xanh của cỏ, y như được khoác lên chiếc áo dài bằng lụa. Ba con ngựa trông thấy núi xanh liền chạy nhanh hơn. Ulihi chọn trảng cỏ độ dốc không lớn, dẫn hai người chạy vào.
Ba con ngựa chạy qua hai cái dốc đến một sườn núi xanh mượt, cỏ non xanh như lúa mạch, thuần chủng không một ngọn tạp, mùi thơm ngày càng đậm. Vài bận đánh hơi, ông Pilich cảm thấy có gì không ổn, liền cúi xuống quan sát kỹ. Hai con chó hình như đánh hơi thấy con mồi liền cắm đầu mà hít, chạy vòng quanh loạn cả lên. Ông già nghiêng hẳn người xuống nhìn cỏ non cao nửa thước dưới chân ngựa. Ông ngửng lên nói: Hai người ngửi xem nào! Trần Trận hít một hơi thật sâu, liền ngửi thấy mùi nhựa cỏ thơm thơm

như mùi cỏ tiết ra khi ngồi trên máy cắt cỏ vụ thu năm ngoái, lưỡi dao phạt cỏ chảy nhựa. Trần Trận hỏi: Chẳng lẽ có người cắt cỏ ở đây? Ai đến đây nhỉ?
Ông già xuống ngựa, dùng gậy vạch cỏ, tìm kỹ. Lát sau, ông tìm thấy một cục màu vàng chanh trong bụi cây. Ông bóp nhẹ một cái, lại đưa lên mũi ngửi, nói: Đây là phân dê vàng. Dê vàng vừa qua đây. Ulichi và Trần Trận đều xuống ngựa nhìn cục phân dê vàng trên tay ông già. Mùa xuân phân dê vàng ẩm ướt, không thành nhón. Hai người giật mình, tiến lên mấy bước, trảng cỏ xanh trước mặt như bị lưỡi hái phạt ngang, dõng một cọng, tây một cọng. Chẳng lẽ có người đến tận đây cắt cỏ?
Trần Trận nói: Xuân này đỡ đẻ cho cừu, con không trông thấy con dê vàng nào, thì ra chúng đến đây ăn cỏ. Chúng bứt mới khiếp chứ, hơn cả máy cắt cỏ.
Ulichi đẩy đạn lên nòng, gạt chót bảo hiểm, nói khẽ: Hàng năm vào mùa xuân, dê vàng thường về bãi chăn ăn tranh cỏ với đàn cừu đẻ, năm nay không về, chứng tỏ bãi cỏ ở đây tốt hơn nhiều so với bãi cừu đẻ. Dê vàng cũng nghĩ như chúng ta.
Ông Pilich cười tít mắt, bảo ông Ulichi: Dê vàng kén cỏ rất ghê. Chúng đã chọn trảng cỏ này mà ta không cho gia súc đến thì tiếc quá, xem ra lần này thì ông đúng rồi.
Ulichi nói: Chưa phán vội, còn xem nước uống ra sao đã!
Trần Trận đâm lo: Nhưng lúc này cừu còn non chưa thể đi xa. Đợi chúng cứng cáp có thể lên đường cũng phải một tháng, khi ấy dê vàng đã ăn sạch cỏ. Ông già nói: Đừng ngại, sói tinh hơn người, đàn dê vàng đã về đây, làm sao sói không về? Lúc này cừu chưa đẻ xong, cừu mẹ, cừu con chưa đi đâu, đây là lúc sói bắt dê vàng tốt nhất, chỉ vài hôm sói sẽ đuổi sạch dê vàng.
Ulichi nói: Thảo nào tỉ lệ sống của cừu con năm nay cao thế. Thì ra dê vàng và sói đều kéo về trảng cỏ này. Dê vàng không về tranh ăn cỏ, sói cũng không về bắt cừu non, tỉ lệ sống cao là phải.
Nhắc đến sói, Trần Trận giục hai người lên ngựa. Ba người lại vượt một con dốc. Ulichi nhắc hai người qua một dốc lớn nữa là trảng cỏ lớn. Ông đoán lúc này dê vàng và sói đều ở đó.
Sắp lên tới đỉnh dốc, cả ba xuống ngựa, khom người dắt ngựa đi lên, một tay ôm cổ chó. Hai con chó biết có chuyện, liền bò theo chủ. Tới chỗ hòn nham thạch, họ lấy thừng buộc chân trước của ngựa, rồi nấp sau tảng đá và trong bụi cây, dùng ống nhòm quan sát toàn cảnh trảng cỏ mới.
Rốt cuộc Trần Trận nhìn thấy mảnh đất còn trinh nguyên của vùng biên ải. Có lẽ đây là đồng cỏ cuối cùng ở Trung Quốc, đẹp đến nghẹt thở, khiến cậu bất giác nhích lên một bước, trong đầu không còn nhớ đến vùng Cadac sông Đông. Trần Trận mê mẩn quên cả sói.

Trước mặt là một bồn địa dọc ngang mấy chục dặm chưa hề lưu dấu chân người. Phía đông là những dãy núi trùng điệp, chồng lên nhau như sóng biển, chạy dài mãi tận dãy Đại Hưng An. Núi biếc núc xanh, núi nâu núi vàng, núi lam núi tía, xanh nâu vàng tía đuổi nhau, nối tiếp những cụm mây hồng phía chân trời. Các phía bắc tây nam địa thế như lòng dĩa, chạy thoai thoải về giữa lòng chảo, trảng cỏ như một tấm thảm qua bàn tay ông trời xén tỉa, có đủ các màu xanh, trắng, vàng, hồng, như một bức tranh, xen giữa những vệt màu là những bông hoa dại, gắn kết các mảng màu, đẹp một cách hồn nhiên.
Một con sông tiêu chuẩn của thảo nguyên Mông Cổ từ khe núi phía đông nam chảy ra, gặp đất bằng liền uốn khúc, mỗi khúc là một hình móng ngựa to hoặc nhỏ, trông như những chiếc khuyên tai, vòng cổ hoặc xuyến cổ tay. Hoặc như một cô dâu Mông Cổ trong ngày cưới, mải chơi quên mất mình là ai, hái hoa trên một đoạn đường rất dài trong một cự li ngắn. Con sông càng gấp nhiều khúc càng dài, cuối cùng chui tụt vào một cái hồ chính giữa trảng cỏ nước trong vắt, mặt nước chảy trắng bồng bềnh trôi.
Giữa trảng cỏ là hồ thiên nga như trong mơ. Nhìn qua ống nhòm từ xa, mười mấy con thiên nga trắng đẹp mắt, nhẹ nhàng bơi trên mặt hồ rộng, thụ hưởng cảnh yên bình nơi thiên quốc. Xung quanh đám thiên nga là hàng ngàn vạn con nhạn, vịt trời và những con chim không rõ tên. Năm sáu con thiên nga đột nhiên bay lên kéo theo cả đám thủy cầm lượn thấp trên mặt hồ, vừa lượn vừa kêu vang như một giàn đồng ca. Nước lặng, những chiếc lông vũ màu trắng bồng bềnh trôi. Phía tây bắc hồ thiên nga có một cửa thoát, dẫn nước hồ tới bãi sậy rộng hàng vạn mẫu xa xa.
Có lẽ đây là cái hồ thiên nga còn ở dạng nguyên thủy, con người chưa hề động tới ở Trung Quốc. Và cũng là cảnh đẹp thiên nhiên cuối cùng của Trung Quốc trên vùng biên phía bắc. Trần Trận như mê đi, trong lòng vừa thích vừa lo. Một khi người ngựa vào đây, cảnh đẹp sẽ mất biến, nhân dân Trung Quốc sẽ không còn được thấy cảnh đẹp nguyên sơ của thảo nguyên. Cậu nghĩ, giá như con đường biên phòng chạy qua đây thì hay, nơi này mới đúng là khu cấm.
Ông Pilich và ông Ulichi dùng ống nhòm rà quét kỹ mục tiêu. Ông già dùng mũi giày đụng nhẹ chân Trần Trận, bảo anh chú ý khúc sông thứ ba bên phải. Trần Trận sực tỉnh, hỏi lại vị trí cần để ý rồi mới giương ống nhòm lên. Ở một khúc rộng có hai con dê vàng bị sa lầy đang cố sức trèo lên bờ, nửa thân sau vẫn chìm trong nước, hai chân sau hình như thụt trong bùn, hai chân trước gác lên bờ, nhưng không còn sức để nhảy lên. Trên bãi cỏ bên cạnh nằm la liệt mười mấy con dê lớn, bụng rách toác... Trần Trận dịch ông nhòm lên chỗ cỏ cao. Cậu giật mình khi thấy mấy con sói lớn đã lâu không gặp, nằm ngủ gật bên cạnh mấy cái xác dê. Cỏ chỗ này hơi cao, cậu không

biết sói có bao nhiêu con.
Ulichi và ông già sục sạo khắp các xó xỉnh, chĩa ống nhòm về dốc núi đông nam. Nơi có dê vàng phân tán, từng nhóm hai ba con một hối hả gặm cỏ, bên cạnh dê mẹ thường có dê con... Trần Trận trông thấy một con dê mẹ vừa đẻ xong, đang liếm nhớt cho con, vừa liếm vừa nhìn quanh, con dê mới đẻ đang cố sức đứng dậy. Chỉ cần đứng vững là dê chạy được ngay, và chạy nhanh, chó đuổi không kịp. Nhưng mấy phút để đứng lên này có tính chất sống còn. Trần Trận không biết nên như thế nào, hạ thủ sói trước hay hạ thủ dê vàng trước?
Ông già nói: Cậu thấy đấy, sói dám nằm ngủ thì biết người chẳng làm gì nổi chúng? Xa quá, bắn k hông trúng. Chúng ta ló mặt ra là cả dê lẫn sói chạy biến. Ông Ulichi nói: Nhưng những con chạy không nổi thì thuộc về chúng ta, vừa đúng bữa trưa.
Ba người nhằm phía bờ sông chạy tới. Người ngựa vừa ló dạng, đàn sói đã nhanh như tên bắn chia nhiều ngả chạy về phía núi cao phía đông, lát sau đã khuất sau bãi sậy. Dê vàng cũng nhanh như chớp vọt lên núi, chỉ còn lại mấy con sa lầy và một con mới sinh.
Ba người tới bên khúc song, từ cửa khẩu rộng năm sáu mét bước vào mảnh đất bên trong vòng cung uốn lượn của dòng sông rộng chừng một mẫu ta, ba mặt là nước, lòng sông rộng chừng ba bốn mét, sâu một mét, nước trong suốt nhìn thấy đáy. Đáy sông có chỗ là cát, chỗ đất bùn. Bờ sông cao một mét, thẳng đứng. Khúc sông có bãi cát thì bờ thoai thoải, trên bãi cỏ có hơn chục xác dê vàng, phần lớn nội tạng đã bị sói ăn mất. Một con dê vàng bị sa lầy không cựa quậy được, có mấy con chân vẫn đang giật, vết cắn trên cổ đang chảy máu. Ông già Pilich nói: Sáng sớm dê vàng đến uống nước bị sói bủa vây.
Trần Trận từng nhiều lần chứng kiến chiến thuật bủa vây của sói, nhưng lợi dụng ba mặt là nước để bao vây thì đây là lần thứ nhất. Cậu ngồi trên ngựa nghiền ngẫm chiến thuật này của sói.
Ulichi nói: Cậu xem, đàn sói tinh vinh đấy chứ! Bọn chúng nấp trong cỏ rậm từ đêm trước, khi đàn dê tới uống nước, chúng bịt chặt cửa khẩu là đàn dê bị nhốt bên trong. Mỗi vòng lượn của sông là một cái túi, sói bịt miệng túi là có một túi thịt.
Ông già cười, hỏi: Lần này thì cậu thấy rồi đấy, ông trời ủng hộ sói. Cậu thấy dòng sông lượn đi lượn lại, bao nhiêu khúc là bây nhiêu bãi vây. Tôi bảo, sói là con cưng của trời, đúng chưa nào?
Trần Trận nói: Bãi vây kiểu này có muốn cũng tìm không ra, vậy mà xuất hiện một lúc hơn chục bãi, đúng là trời rất ưu ái sói. Mà sói cũng rất thông minh, sử dụng ngay những bẫy này mà lại rất hiểu quả.
Ông Ulichi nói: về mặt lợi dụng thời tiết và địa hình thì sói hơn người nhiều.

Hai con chó thấy chỗ nào cũng có thịt vương vãi thì không vội ăn. Balua không thèm ăn thừa của sói, nhảy sổ vào một con dê chưa chết hẳn, chẹn cổ con vật rồi nhìn ông Pilich. Ông già gật đầu, bảo: Ăn đi! Balua cắn cho con dê chết hẳn rồi xé một miếng bắp to, nhai ngấu nghiến. Nhị Lang thấy con mồi máu me đầy mình thì nổi máu sát sinh, lông dựng lên như sói. Nó chạy tới chỗ hai con dê sa lầy. Trần Trận và ông Pilich quát nó quay lại. Nhị Lang không chịu thôi. Nó chồm lên xác một con dê nhìn quanh, cuối cùng thấy một con dê còn sống dưới sông, liền nhào xuống nước bơi tới. Ông già không ngăn Trần Trận, bảo: Con này thú tính còn nhiều, để nó giết con mồi thì sẽ không ăn thịt cừu nhà.

Ba người đi tới bờ sông. Ông già tháo cuộn dây da dưới yên ngựa, tết một cái thòng lọng. Trần Trận tháo ủng, xắn quần lội ra cầm thòng lọng tròng cổ con mồi, ông Pilich và Ulichi kéo nó lên bờ quật ngã rồi trói chặt bốn chân. Hai người còn lôi một con khác ra khỏi bãi cỏ đầy máu me, chọn chỗ sạch ăn trưa. Ông già bảo, ăn một con, đem về một con. Ông Ulichi cầm dao làm thịt dê. Ông Pilich nhìn quanh rồi dẫn Trần Trận đi kiếm củi.

Hai người cưỡi ngựa đến một khe sâu ở mạn tây bắc quả núi, mọc đầy những cây hạnh rừng, phần lớn còn sống, thân cao khoảng một mét, có rất nhiều cành khô. Hoa hạnh vừa tàn, cánh hoa rơi trắng đất, không khí trong khe núi có vị đắng. Hạt hạnh xếp lớp dưới đáy khe. Trần Trận và ông Pilich bẻ đầy hai ôm củi dùng dây da bó chặt rồi cho ngựa kéo về chỗ ăn trưa. Ulichi đã lột da con dê, thái miếng quá nửa chỗ thịt, còn kiếm được ít hành dại và rau phỉ ở bờ sông. Trần Trận thấy những cọng rau phỉ to bằng chiếc đũa.

Ba người tháo hàm thiết, gỡ yên cho ngựa. Ba con ngựa rùng mình rồi hối hả lao tới chỗ dốc thấp, xuống hồ uống ngon lành. Ông Pilich cả mừng, nói: Nước lành! Nươi lành! Chọn bãi chăn mùa hạ, trước hết chọn nước uống. Ba con ngựa uống căng bụng mới ngửng lên, chậm rãi đi lên bãi cỏ xanh non, vừa gặm vừa khịt mũi.

Lửa đã được nhen lên, lần đầu tiên mùi thịt dê nướng bay trong không khí tinh khiết hồ thiên nga, kèm theo mùi hành dại, mùi rau phỉ, mùi tương ớt và mùi mỡ. Gần hố quá, lớp sậy già chưa bị cháy hết và lớp sậy mới mọc cao hơn đầu người che khuất mặt hồ, khiến Trần Trận không thể vừa ăn thịt uống rượu, vừa ngắm thiên nga và mặt hồ. Cậu liên tục lật xiên thịt. Thịt dê tươi đến mức tưởng như đang cựa quậy trên bếp lửa. Ba người ra đi từ lúc trời chưa sáng, giờ đã đói ngấu. Ăn kèm muối ớt và hành dại, Trần Trận ngốn hết xâu này đến xâu khác, uống từng ngụm rượu trong chiếc bi đông của ông già. Cậu nói: Đây là lần thứ hai cháu ăn thức ăn của sói. Thức ăn của sói ngon nhất thiên hạ, ăn đúng nơi săn bắt lại càng ngon. Thảo này ngày xưa các vị hoàng đế cứ thích đi săn trên thảo nguyên Mông Cổ.

Ulichi và ông già Pilich cầm đùi dê trực tiếp nước trên than hồng, nướng chín lớp nào, cùng dao lạng ra lớp ấy để ăn, rồi lại khía từng nhát, rắc muối tiêu nướng tiếp. Ông già ngon miệng, ăn hết lớp nọ đến lớp kia. Ngửa cổ tớp một ngụm rượu, ông nói: Có thêm bãi chăn mới này, tôi yên tâm. Đợi hai mươi hôm nữa, lũ cừu non có thể đi xa, cả đội sẽ dọn đến đây. Vậy nhé.
Ulichi quấn thịt xung quanh cọng hàng cắn một miếng, hỏi: Cả đội đến cùng ông? Ông già nói: Dê vàng và sói đã đến, người không đến sao được? Cỏ không ngon thì dê vàng có đến không? Dê vàng không nhiều thì sói có đến không? Tôi đem con dê này về, mai họp hội nghị cán bộ, mời mọi người ăn bữa nem cuốn thịt dê vàng. Họ mà biết nơi đây cỏ ngon, nước lành, tranh nhau đến cho mà xem. Bãi chăn mùa hạ chỉ cỏ tốt không đủ, mà nước cũng phải ngon, mùa hè sợ nhất nước tù, thiếu nước hoặc nước bẩn, gia súc uống vào bị bệnh. Mùa hề vỗ béo gia súc, nước không tốt thì vỗ béo thế nào?
Ulichi nói: Nếu như còn bất đồng ý kiến, tôi sẽ dẫn họ lên đây.
Ông già cười khà, nói: Khỏi cần, tôi là sói đầu đàn, tôi mà đi thì sói lớn sói nhỏ đi theo. Xưa nay đi theo tôi chưa bao giờ bị thiệt. Ông già ngó Trần Trận, hỏi: Cậu đi cùng tôi nhiều đợt, đã bị thiệt bao giờ chưa?
Trần Trận cười: Đi theo sói đại vương toàn ăn no uống say. Bọn Dương Khắc rất muốn đi theo bố.
Ulichi nói: Vậy thì nhất trí. Tôi về mục trường họp bàn chuyện di dời. Những năm gần đây, cấp trên giao chỉ tiêu nặng quá, thở không ra hơi. Mở thêm bãi chăn này, ta ung dung được bốn năm năm.
Trần Trận hỏi: Nếu như sau bốn năm năm, mục trường ta có phát triển bãi chăn mới nữa không?
Ulichi thoáng buồn: Phía bắc là đường biên, tây và nam đều của công xã khác, phía đông bắc núi quá cao lại toàn là núi đá, tôi đã đi hai lần, không còn chỗ nào cho chăn nuôi.
Trần Trận hỏi: Vậy sau này sẽ ra sao?
Ulichi nói: Chỉ còn cách khống chế số lượng, nâng cao chất lượng. Thí dụ, phát triển giống cừu Tân Cương chất lượng cao. Giống cừu này cho len gấp ba, giá cả gấp bốn cừu bản địa, một cân len cừu bản địa giá một tệ, len chất lượng cao giá bốn tệ. Cậu thử tính hơn kém nhau bao nhiêu? Lông cừu là nguồn thu nhập chính của ta. Trần Trận tán thành biện pháp này. Nhưng Ulichi thở dài, nói: Trung Quốc người đông, tôi cho rằng chỉ vài năm nữa sẽ lại thiếu bãi chăn. Chẳng hiểu những thằng già này về hưu, cánh trẻ các cậu xoay xở ra sao?
Ông Pilich lừ mắt: Ông phải tích cực phản ánh lên trên, không nên áp dụng chỉ tiêu cao quá. Trời vàng lên rồi, đất lộn tùng phèo lên rồi, cát vàng sắp chôn vùi người rồi.
Ulichi lắc đầu: Ai nghe ông, bây giờ cán bộ khẩn hoang nắm quyền. Cán bộ

nông nghieiejp văn hóa cao hơn cán bộ du mục, tiếng Hán cũng nói trôi chảy. Vả lại hiện giờ cán bộ du mục đang tranh nhau đi săn bắt sói, đang tăng số đầu gia súc. Những cán bộ không biết gì về thảo nguyên lại được đề bạt nhanh.
Ba con ngựa no căng đang nhắm mắt ngủ gật. Con Nhị Lang đã về, ướt như chuột lột, đầu đầy máu, bụng to như cái thùng tô nô, cách người mười mấy bước thì dừng lại. Balua hình như biết Nhị Lang đi làm những gì, trợn mắt giận dữ. Lát sau hai con xông vào nhau, Trần Trận và ông già phải gỡ chúng ra.
Ulichi lại dẫn hai người dạo một nửa vòng bãi chăn, vừa đi vừa bàn với ông già địa điểm dựng lều của toàn đội. Trần Trận tranh thủ tận hưởng cảnh đẹp. Cậu không hiểu cậu về thảo nguyên hay chốn bồng lai. Cậu rất muốn ở lại, không về nữa.
Trở lại chỗ cũ, ba người bắt tay lột da, xẻ thịt con dê. Trần Trận bất giác sinh lòng thương cảm. Cái không khí lãng mạn bị hai bàn tay đầy máu tanh tưởi đẩy lùi. Trần Trận buồn rầu hỏi ông già: Mùa đông đàn sói giết dê vàng là để sang xuân có thức ăn. Nhưng mùa hè chúng giết nhiều dê vàng như thế để làm gì? Mấy khúc sông hình như có rất nhiều xác dê vàng, vài hôm nữa thối rữa còn uống sao được? Sói thích giết bừa bãi.
Ông già nói: Đàn sói giết bấy nhiêu dê vàng không để chơi, cũng không để ra oai. Chúng phải dành thức ăn cho những con già yếu. Hổ báo vì sao không trụ lại được trên thảo nguyên? Sói vfi sao bá chủ thảo nguyên? Bởi vì sói đồng lòng hơn hổ báo. Hổ báo bắt được mồi ăn một mình không thèm đoái hoài đến vợ con, già trẻ lớn bé. Sói thì không thế, sói săn mồi vì bản thân cũng vì bầy đàn, vì những con già yếu, thọt chân, mù dở, ốm đau và sói mẹ vừa sinh nở không theo kịp đàn. Cậu đừng nghĩ dê vàng bị hạ sát hàng loạt, đêm nay con sói đầu đàn chỉ tru lên một tiếng là toàn bộ sói vùng Ơlon và cả những họ hàng thân thích nhà sói sẽ kéo về đây chén sạch trong một đêm, một con nghĩ đến đàn, cả đàn nghỉ đến một con, sói mới thành đàn, sói đàn chiến đấu mới khiếp. Có khi sói chúa chỉ gọi một tiếng là hàng trăm con sói ùa đến đánh đòn hội đồng. Nghe người già nói, thảo nguyên vốn có hổ nhưng đã bị sói đuổi đi. Sói chăm sóc gia đình sói hơn người, đoàn kết hơn người.
Ông già thở dài, nói: Người Mông Cổ học sói đến nơi đến chốn là thời Thành Cát Tư Hãn. Các bộ lạc Mông Cổ là những bánh xe sắt, là bó tên, người tuy ít nhưng sức mạnh thì lớn, ai cũng sẵn sàng hi sinh vì bà mẹ thảo nguyên. Nếu không làm sao chiếm được nửa thế giới? Sau đó Mông Cổ vì mất đoàn kết mà thua. Các bộ lạc anh em, các gia tộc vàng tàn sát lẫn nhau. Mỗi bộ lạc như mũi tên tách khỏi bó tên, bị người ta bẻ gãy từng chiếc một. Con người không đồng lòng bằng sói. Tài trận mạc của sói có thể học,

nhưng tài đoàn kết của sói thì khó học. Người Mông Cổ học đã mấy trăm năm mà vẫn chưa thành tài. Thôi chẳng nói nữa, nói ra càng đau lòng...
Trần Trận ngắm trảng cỏ đẹp đến nao lòng, suy nghĩ miên man.
Ông già dùng da dê gói thịt rồi nhét vào bao tải. Trần Trận chuẩn bị yên cương cho ông. Ông già cùng ông Ulichi mỗi người chất một bao tải lên sau yên, dùng dây da buộc chặt.
Ba con ngựa phóng như bay về khu lều trại.

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến
Chương 17

Họ giống con sói - Tôtem của người Hung No (Tôtem - nguyên chú)
....
Chúng ta biết Đột Quyết tổ tiên người Mông Cổ cổ đại trong truyền thuyết là một con sói. Theo "Mông Cổ bí sử", tổ thần của người Mông Cổ là con sói xanh. Theo "Ucuxu sử ký", tổ thần của người Đột Quyết là con sói xám: "một sói đực to lớn xuất hiện trong ánh sáng chói lòa."
(Pháp) Pierre Renouvin "Đế quốc thảo nguyên"

Phán quyết của cơ quan cấp trên về vụ sự cố đàn ngựa chiến đã về tới mục trường Baolico vùng Ơlon. Phán quyết, tuyên bố Ulichi, người phụ trách sản xuất của mục trường đã có sai phạm lớn, cách chức ủy viên ban lãnh đạo Ba Kết Hợp của mục trường, đưa xuống cơ sở rèn luyện lao động. Hai mã quan Batu và Saxuleng đều có sai phạm lớn, cách chức đội trưởng dân quân của Batu. Văn bản bổ nhiệm cũng đã về tới mục trường: Bao Thuận Quý đã làm xong thủ tục chuyển ngành, giữ vai trò chủ chốt trong ban lãnh đạo mục trường, phụ trách toàn diện cách mạng và sản xuất.
Ulichi rời mục trường bộ, Bao Thuận Quý và Trương Kế Nguyên đi cùng ông về đại đội chăn nuôi. Hành lý của Ulichi là cái bạc đà nhỏ xíu, nhỏ hơn bạc cả đà của thợ săn. Trước cách mạng văn hóa, Ulichi thích đặt văn phòng tại đội hoặc tổ chăn nuôi. Ở đó, ông có áo dài và ủng gửi các bà giữ hộ, vá víu khi bị rách. Nhiều năm nay, lên hay xuống thì ông vẫn ở cơ sở; có chức vụ hay không thì ông vẫn làm hết sức mình, uy tín và ảnh hưởng của ông vẫn thế. Nhưng lần này thì tốc độ của ông giảm một nửa: Con ngựa bạch già ông cưỡi đã cuối xuân mà còn sợ lạnh, trên mình lông chưa rụng hết, chẳng khác một ông lão khoác áo đụp trong mùa hè.
Trương Kế Nguyên muốn đổi ngựa cho Ulichi, nhưng ông không chịu, ông

giục cậu đi nhanh, khỏi cần mất thì giờ đi cùng ông. Trương Kế Nguyên lên đại đội lĩnh pin cho mã quan, vừa ra về thì bắt gặp tân và cựu lãnh đạo, liền tháp tùng hai ông đi đường. Khi biết tin ông Ulichi về ở cùng gia đình ông Pilich, cậu có phần yên tâm.
Bao Thuận Quý cưỡi con ngựa vốn là ngựa chuyên dùng trước đó của Ulichi, lông màu vàng, cao to khoẻ mạnh, lớp lông mới mượt như nhung, Bao Thuận Quý luôn phải gò cương cho chạy chậm lại mới sóng đôi với con ngựa của Ulichi. Nó không ngừng nhai hàm thiếc chưa quen cách cưỡi của chủ mới, đôi lúc cố ý đi chậm, dùng mõm cà vào đầu gối ông chủ cũ Ulichi và khe khẽ cất tiếng hí buồn bã.
Bao Thuận Quý nói: Ông U, tôi đã cố hết sức giữ ông lại mà không được. Tôi không hiểu về chăn nuôi, từ nhỏ đến lớn sống ở nông thôn. Trên giao cho tôi cái mục trường lớn như thế này, tôi không biết xoay sở thế nào.
Ulichi luôn dùng gót ủng thúc ngựa, trán ông đã lấm tấm mồ hôi. Cưỡi ngựa già mệt cả người lẫn ngựa. Trương Kế Nguyên giúp ông vụt con ngựa già một roi. Ulichi xoa đầu an ủi ngựa vàng, nói với Bao Thuận Quý: xử lý như vậy là có chiếu cố rồi, chỉ quy sự cố sản xuất, không quy động cơ chính trị. Sự cố đàn ngựa có ảnh hưởng quá lớn, không cách chức tôi thì nói với trên thế nào!
Bao Thuận Quý nét mặt thành khẩn, nói: Ông U này, tôi về đây đã sắp được một năm, thấy lãnh đạo chăn nuôi khó hơn lãnh đạo nông nghiệp. Nếu để xảy một hai sự cố, chắc cái chức chủ nhiệm của tôi cũng không còn. Một số người cứ muốn đưa ông về đội xây dựng cơ bản, nhưng tôi kiên trì đề nghị đưa ông về đội Hai. Tôi thấy ông rành nghề chăn nuôi, ở cùng ông Pilich tôi yên tâm, có chuyện gì cũng dễ gặp hỏi ý kiến ông.
Ông Ulichi tươi tỉnh ra một chút, hỏi: Chuyện đội Hai chuyển đến bãi chăn mới, ủy ban cách mạng đã quyết chưa?
Quyết rồi - Bao Thuận Quý nói - ban lãnh đạo quyết định tôi phụ trách chung, ông Pilich phụ trách cụ thể. Khi nào chuyển, lều trại bố trí như thế nào, bãi chăn phân phối ra sao, đều do ông Pilich quyết. Ý kiến phản đối cũng nhiều, đường xa, sói nhiều, muỗi nhieuef, trang thiết bị chẳng có gì, lỡ xảy ra chuyện, tôi chịu trách nhiệm chính. Vì vậy tôi quyết định đi cùng các ông về đấy xem sao, và đem theo đội xây dựng cơ bản xây bể ngâm thuốc để chữa bệnh, kho chứa lông cừu, trụ sở đôi lâm thời và trạn thú ý, lại còn mấy đoạn đường cần sửa chữa...
Ulichi à lên một tiếng, thẳn người suy nghĩ chuyện gì đó.
Bao Thuận Quý nói: Chuyện này là công của ông. Ông có tầm nhìn xa. Cả nước thiếu thịt. Năm nay trên lại giao thêm chỉ tiêu, bốn đại đội đều kêu thiếu bãi chăn, nếu không mở thêm bãi chăn mới, năm nay chắc không hoàn thành nhiệm vụ.

Ulichi nói: Cừu còn non, phải ít ngày nữa mới chuyển trại được. Ông định làm gì trong những ngày này?
Bao Thuận Quý nói dứt khoát: Điều động thợ săn, tổ chức đội săn sói, tập trung huấn luyện xạ kích. Tôi đã xin được rất nhiều đạn, dứt khót phải thanh toán nạn sói ở Ơlon. Mới đây tôi được xem bản thống kê thiệt hại của mục trường trong 10 năm, quá nửa là do sói gây ra, hơn cả bão tuyết, hạn hán và dịch bệnh. Muốn tăng số đầu gia súc, phải nắm hai việc, một là diệt sói; hai là khai thác bãi chăn mới. Bãi chăn mới có nhiều sói, nếu không diệt được sói thì mở bãi chăn cũng không ích gì.
Ulichi ngắt lời ông ta: Không xong đâu ông ơi. Sói gây thiệt hại, nhưng nếu diệt sói, mục trường không chỉ thiệt hại, mà là tai hoạ, sau đó bù đắp gì cũng không lại.
Bao Thuận Quý ngẩng nhìn trời, nói: Từ lâu tôi đã nghe nói ông và ông Pilich ra sức bảo vệ sói. Hôm nay ông nói hết ra, đừng lấn cấn nữa...
Ông Ulichi dắng một tiếng, nói: Tôi lấn cấn là vì bãi chăn. Ông cha để lại những bãi chăn tốt như thế, đừng phá đi. Chuyện sói, tôi nói đã mười mấy năm nay, vẫn cứ phải nói nữa. Tôi tiếp quản mục trường trên chục năm, số đầu gia súc chỉ tăng gấp đôi, nhưng số bò cừu nộp lên trên gấp hơn ba lần so với các mục trường khác. Kinh nghiệm quan trọng nhất là bảo vệ bãi chăn. Điều cốt yếu là khống chế được đầu gia súc, không quá tải nhất là số đầu ngựa. Bò và cừu nhai lại, đêm không ăn cỏ. Nhưng ngựa thì ruột thẳng, rất tốn cỏ, không ăn đêm, ngựa không béo. Ngựa ăn suốt ngày, cả ban ngày lẫn ban đêm. Một con cừu một năm cần hai mươi mẫu cỏ (1,3 hecta), một ngựa chí ít xài 200 mẫu, vó ngựa hủy hoại cỏ tệ hại. Một đàn ngựa trú mươi mười lăm ngày ở một chỗ, chỗ ấy thành bãi cát. Mùa hè mưa nhiều, cỏ mọc nhanh, trừ mùa hè ra, mỗi điểm chăn nuôi phải di chuyển mỗi tháng một lần, phải chịu khó chuyển chỗ, không được bám dính một nơi mà gặm. Đàn bò cũng hủy hoại bãi chăn. Chúng có cái tật là khi trở về không đi lẻ tẻ, mà xếp hàng rồng rắn đi về. Thân nặng, móng cứng, chỉ vài ngày là chúng đi thành từng vệt, nếu không thường xuyên chuyển nhà thì xung quanh lều một hai dặm đầy rãnh lớn rãnh nhỏ. Thêm vào đó ngày nào cừu cũng giẫm lên, chỉ trong một tháng, một hai dặm vuông quanh lều, không còn cỏ mọc. Du mục là để cho bãi chăn dễ thở, thật ra bãi chăn rất sợ xéo nát, rất sợ quá tải, quá tải alf sói đến phá phách.
Thấy Bao Thuận Quý chú ý nghe, ông Ulichi nói tiếp: Còn nữa, kinh nghiệm xương máu là không được tận diệt sói. Có nhiều kẻ hủy hoại cỏ trên thảo nguyên: Dữ dằn nhất là chuột, thỏ đồng, rái cá cạn và dê vàng. Bốn loài hoang dã này phá hoại đồng cỏ tai hại nhất. Nếu không có sói thì riêng chuột và thỏ đồng cũng đủ khả năng đào bới toàn bộ diện tích thảo nguyên. Chỉ sói là thiên địch trị nổi chúng. Có sói nên chúng không làm nổi chuyện

tày trời nói trên. Bãi chăn được bảo vệ, khả năng chống thiên tai của mục trường được tăng cường. Thí dụ như chống rét. Mục trường ta bị tuyết lớn nhiều hơn, các mục trường khác chỉ một trận, gia súc đã thiệt hại quá nửa, nhưng mục trường ta không thiệt hại nhiều. Vì sao? Vì cỏ nơi ta mọc khoẻ, sang thu là ta đã tích đủ cỏ khô. Mấy năm gần đây ta còn có máy cắt cỏ do gia súc kéo, chưa đầy một tháng đã trữ đủ cỏ khô cho mùa đông. Cỏ mọc khoẻ thường thân cao, nói chung tuyết không phủ kín; bãi chăn tốt thì nước không thất thoát, suối khe không cạn, gặp hạn lớn vẫn có nước uống. Cỏ ngon bò cừu mới béo. Những năm gần đây mục trường chúng ta không có dịch bệnh, sản xuất phát triển nên có điều kiện sắm sanh thiết bị, đào giếng đào ao, tăng cường sức chống hạn.

Bao Thuận Quý gật đầu lia lịa, nói: Có lý đấy! Tôi nhớ rồi, bảo vệ bãi chăn là căn bản của chăn nuôi. Tôi sẽ thường xuyên cùng cán bộ xuống các đội bắt họ phải định kỳ di chuyển, bắt mã quan theo đàn ngựa 24/24 liên tục di chuyển, không ở lì một chỗ. Tôi sẽ kiểm tra bãi chăn hàng tháng, đội nào để gia súc gặm quá mức, tôi sẽ trừ công điểm. Bãi chăn nào bảo vệ tốt, tôi sẽ thưởng hậu, bầu danh hiệu lao động tiên tiến. Còn như dựa vào sói để bảo vệ bãi chăn thì tôi chưa rõ lắm. Sói có vai trò lớn như vậy sao?

Ông Ulichi thấy Bao Thuận Quý có vẻ chịu nghe, liền mỉm cười, nói tiếp: Ông không biết đấy thôi, một năm một con chuột ăn nhiều cỏ hơn một con cừu. Sang thu, con chuột khuân cỏ vào hang dự trữ thức ăn cho mùa đông thường là dài hơn nửa năm. Tôi đào hang chuột thấy nhiều bó cỏ lớn, đều là cỏ ngon và hạt cỏ. Chuột đẻ khoẻ, mỗi năm đẻ bốn năm lứa, mỗi lứa mười mấy con, một năm một lứa thành mười lứa, ông thử tính coi, một lứa chuột cộng với lứa mẹ đẻ lứa con, một năm ăn hết bao nhiêu cỏ của cừu? Thỏ đồng cũng vậy, một năm đẻ mấy lứa, mỗi lứa một đống con. Hang rái cá ông cũng thấy rồi đấy. Rái cá cạn có thể đào rỗng núi. Tôi đã tính thử, bốn con này ăn trong một năm nhiều gấp mấy lần 10 vạn gia súc ăn trong cùng kỳ. Mục trường ta lớn, diện tích tương đương một huyện trong nội địa, nhưng dân số chưa đến một nghìn người, nếu không có số thanh niên trí thức thì còn ít hơn. Một nhúm người làm sao diệt nổi mấy triệu con chuột, thỏ đồng, rái cá cạn và dê vàng?

Bao Thuận Quý nói: Nhưng mấy năm nay tôi chỉ thấy lác đác vài con chuột. Ngoại trừ chuột ở gần trụ sở mục trường hơi nhiều, những nơi khác tôi ít thấy chuột. Rái cá thì thấy nhiều. Riêng dê vàng thì quá đông, đàn lớn trên vạn con tôi thấy mấy bận, còn bắn chết bốn năm con nữa kia. Dê vàng quả là đại họa, thấy chúng ăn cỏ mà xót ruột!

Ông Ulichi nói: Cỏ Ơlon mọc cao và rậm, che khuất bọn chúng, không quan sát kỹ không thấy. Sang thu ông sẽ thấy những đống cỏ bé tí khắp nơi. Đó là cỏ của chuột, phơi khô kéo vào hang. Dê vàng chưa phải nguy hiểm nhất,

chúng chỉ ăn cỏ, không đào hang đùn cát lên. Nhưng chuột, thỏ đồng, thì vừa ăn cỏ vừa đào hang và lại đặc biệt mắn đẻ, nếu không có sói thì chỉ trong vài năm chúng ăn sạch cỏ, khoét rỗng núi trên thảo nguyên Ơlon, biến tất cả thành sa mạc. Nếu ông cứ nhất định diệt sói thì chỉ vài năm thôi, chức chủ nhiệm của ông sẽ đi đứt.

Bao Thuận Quý cười hề hề: Tôi chỉ thấy méo bắt chuột, chim ưng bắt chuột, rắn nuốt chuột, chưa hề nghe nói sói bắt chuột. Ngay chó bắt chuột nhắt cũng chỉ là chuyện đùa. Sói mà làm những chuyện vặt như vậy sao? Sói bắt cừu bắt ngựa để ăn, một tí thịt chuột chả bỏ dính răng! Tôi không tin là sói ăn thịt chuột!

Ông Ulichi thở dài: Dân nông nghiệp các ông không hiểu được chuyện này. Không điều tra nghiên cứu, các ông sẽ hỏng việc lớn. Tôi lớn lên trên thảo nguyên, tôi hiểu sói. Sói thích ăn thịt bò, cừu, ngựa, dê vàng, nhưng những con này đều có người trông coi, ăn được đâu có dễ, không khéo lại mất mạng ấy chứ. Dê vàng chạy nhanh cũng khó bắt lắm, xem ra bắt chuột là hay hơn cả. Xưa kia người nghèo ở Ơlon những năm mất mùa đều phải ăn thịt chuột mà sống qua ngày. Tôi hồi nhỏ là nô lệ, lúc đói quá tôi bắt chuột ăn. Chuột thảo nguyên, nhỏ thì một chẹt tay, nặng hai ba lạng, lớn dài gần thước, nặng hơn một cân, ăn ba bốn con là no. Nhiều nữa ăn không hết thì lột da làm khô thịt, cũng rất ngon, để dành được. Nếu ông không tin, đợi lúc rảnh rỗi, tôi đi bắt mấy con đem nướng để ông thưởng thức, thịt nó nhỏ thớ và mềm. Xưa kia Tô Vũ, và Thành Cát Tư Hãn đều đã từng ăn thịt chuột.

Bao Thuận Quý tỏ vẻ lúng túng. Ulichi không nhìn ông ta, cứ nói tiếp: Một bận, có vị lãnh đạo người Quảng Đông xuống thịt sát trạm biên phòng. Hôm ấy tôi cũng có mặt để bàn về công tác liên phòng. Ông ta hỏi tôi chuột thảo nguyên có ăn được không? Tôi nói ăn rất ngon. Ông bảo, trưa nay các đồng chí đừng làm món khác, chiêu đãi tôi một bữa thịt chuột. Tôi cùng một dân quân ra đồng tìm mấy hang chuột, đem theo một thùng nước đổ vào hang. Một tiếng đồng hồ sau, chúng tôi đã bắt được hơn chục con chuột to. Lột da xong, thịt trắng hếu, vị lãnh đạo khen được. Trưa hôm ấy ba người chúng tôi ăn một bữa thịt chuột nướng no căng bụng. Cán bộ chiến sĩ cứ ngẩn ra mà nhìn. Thịt thơm nhưng họ không dám ăn. Vị lãnh đạo nói: Thảo nguyên sạch, cỏ càng sạch, chuột ăn cỏ non và hạt cỏ lại càng sạch. Ông còn bảo, chưa bao giờ ông ăn một bữa thịt chuột thơm và ngon đến thế, ngon hơn thịt chuột Quảng Đông. Thịt này mà đưa về Quảng Đông cứ gọi là tranh nhau mà mua. Chỉ tiếc Quảng Đông xa quá, tàu hỏa không cho chuyên chở chuột sống. Nếu không, hàng năm Nội Mông cung cấp chuột sống cho Quảng Đông, thảo nguyên vừa diệt chuột vừa được một khoản tiền lớn, còn giúp Quảng Đông thêm một món ăn cao cấp...

Bao Thuận Quý bật cười: Hay lắm, mục trường chúng ta cung cấp thịt chuột

cao cấp cho Quảng Đông, rất có thể kim ngạch lớn hơn cung cấp len, thịt bò cừu. Vậy, chuột khó bắt không?
Ông Ulichi nói: Rất dễ bắt, đổ nước, dùng thòng lọng, đào bằng xẻng, đơn giản nhất là huấn luyện mấy con chó săn chuột. Chó thảo nguyên thích bắt chuột đem về cho con chơi, chó mẹ dạy con săn mồi, trước tiên dạy bắt chuột. Chó thảo nguyên ăn thịt bò thịt cừu, không ăn thịt chuột. Nhưng sói thì không kén chọn như chó về mặt ăn uống. Chuột thảo nguyên vừa béo vừa to lại dễ bắt, nên trong ba vụ xuân hè thu, chuột là thức ăn chính của sói. Có năm chúng tôi kiểm soát rất chặt, ý thức trách nhiệm của mục dân cũng cao, nên sói không còn dịp nào bắt ngựa cừu non của chúng tôi. Sau đó chúng tôi chộp được mấy con sói thấy con nào cũng béo khoẻ thì rất băn khoăn, mổ bụng một con toàn là chuột, thịt nát hết, đầu và đuôi thì chưa. Tôi đếm được tất cả 20 con chuột, 20 cái đầu, 20 cái đuôi và một cái đầu rái cá cạn. Ông bảo, một năm một con sói ăn bao nhiêu con chuột? Mỗi lần lạnh đạo Kỳ về, tôi đều trao đổi vấn đề này, giới thiệu sói là dũng sĩ diệt chuột trên thảo nguyên, nhưng các vị ấy không tin, thay đổi nhận thức của người làm ruộng về sói quả là khó.
Trương Kế Nguyên càng nghe càng hào hứng, không nhịn được nói chen vào: Hai năm là mã quan, cháu nhiều lần thấy sói bắt chuột, đuổi chuột tung lên từng đám bụi. Sói bắt chuột giỏi hơn chó. Bắt chuột sói nhằm chỗ nào nhiều chuột nhất mà chạy xiên ngang xiên dọc, gặp chuột liền vả ngã quay lơ khiến con chuột không thể chui vào hang rồi sói quay lại đớp từng con một, nuốt tởm. Chạy vài lượt là bụng lưng lửng. Hai là đào hang. Sói là cao thủ đào hang trên thảo nguyên. Trông thấy chuột chui vào hang, sói hè nhau con đào hang, con bịt các cửa, chỉ một lát đã lôi ra ổ chuột lên ăn thịt.
Ông Ulichi nói: Sói mẹ và sói con rất thích ăn thịt chuột. Trước khi cai sữa, sói mẹ dạy sói con bắt chuột mồi sống, cũng bắt đầu từ chuột. Sói mẹ khi còn nuôi con, nói chung không theo sói lớn đi săn. Sói con lớn chừng một thước, vừa biết chạy rất sợ người. Phát hiện sói mẹ dẫn đàn con đi ăn, thợ săn chỉ cần bắn chết sói mẹ là sói con không biết đằng nào mà chạy, có thể tóm từng con như bắt cừu non. Vì vậy khi sói con còn nhỏ, sói mẹ thường dẫn đến nơi rất xa người và gia súc để sói con được an toàn, có điều không được ăn thịt, sói con sống như thế nào? Ngoại trừ sói bố đem về một ít thịt gia súc lớn, sói mẹ sói con chủ yếu sống bằng thịt chuột và rái cá cạn.
Ulichi ngoảnh nhìn Bao Thuận Quý, thấy ông ta không tỏ vẻ sốt ruột, liền nói tiếp: Thời gian này, sói mẹ dẫn con đến nơi an toàn không người, bắt chuột ăn, một là dạy con tập săn mồi, hai là cho con ăn no. Sói con lớn chừng hai thước vẫn chưa thể đi xa vài chục dặm theo sói lớn săn mồi, mà vẫn phải ăn chuột. Tôi từng trông thấy một đàn sói con săn chuột, sói con vừa đuổi theo vừa chơi, bụi bay mù trời, còn hấp dẫn hơn mèo đuổi chuột,

khắp nơi nghe thấy chuột kêu khụt khịt. Vào hè là lúc thỏ con biết chạy nhưng không chạy nhanh bằng sói, nên sói lại là cao thủ bắt thỏ. Đàn sói bảy tám con, hơn chục con, cần ăn bao nhiêu chuột và thỏ mới thành sói lớn?
Còn nữa - Ông Ulichi nhấn mạn - không có sói, người và gia súc trên thảo nguyên sẽ rắc rối khi gặp đại họa. Hoạ trắng (đại hàn) trăm năm, vài trăm năm mới gặp một lần, gia súc chết hàng loạt, sau khi tuyết tan, thảo nguyên chỗ nào cũng có xác gia súc, mùi thối xông lên nồng nặc, nếu không chôn lấp kịp thời, rất dễ xảy ra dịch bệnh, một nửa số người và gia súc khó sống sót. Nếu như đàn sói đông, chúng sẽ xử lý gọn những xác chết, dịch bệnh không xảy ra. Vì vậy từ lâu Ơlon không có dịch. Thời xưa, thảo nguyên chiến tranh liên miên, sau mỗi trận đánh lớn, hàng ngàn hàng vạn xác người ngựa do ai xử lý? Phải nhờ sói. Người già bảo, thảo nguyên không sói thì người Mông Cổ chết vì dịch bệnh từ lâu. Thảo nguyên Ơlon cỏ mượt nước trong là nhờ sói. Không có sói, thảo nguyên Ơlon không thể phát triển chăn nuôi như ngày nay. Một số công xã phía nam diệt hết sói, đồng cỏ cũng đi tong, chăn nuôi không thể khởi sắc...
Bao Thuận Quý trầm ngâm. Ba con ngựa lên đỉnh dốc, trảng cỏ dưới chân dốc xanh mượt, hương cỏ hương hoa và cả mùi cỏ mục theo gió bay tới. Con bách linh như đứng im giữa trời, bỗng rơi thẳng đứng xuống trảng cỏ, rất nhiều con bách linh khác lại từ trảng cỏ bay lên tận trời xanh, xoè cánh dừng lại giữa trời đối đáp véo von.
Ulichi hít một hơi dài, nói: Xem kìa, trảng cỏ đẹp quá, y hệt nghìn năm về trước. Đây là trảng cỏ thiên nhiên đẹp nhất Trung Quốc. Cuộc chiến bảo vệ đồng cỏ giữa người và sói hàng nghìn năm, mới để lại cho chúng ta trảng cỏ nguyên sơ như thế này, nó không được biến mất trong tay chúng ta.
Trương Kế Nguyên nói: Bác nên mở lớp cho số thanh niên trí thức, dạy cho họ thảo nguyên học và sói học.
Ông Ulichi buồn rầu, nói: Tôi là cán bộ về vườn, tư cách đâu mà mở lớp! Các cậu hãy học dân du mục, họ hiểu biết hơn tôi nhiều.
Lại qua một con đèo nữa, cuối cùng Bao Thuận Quý mở miệng: Lão U này, không thể phủ nhận tình cảm của ông đối với thảo nguyên, càng không thể phủ nhận thành tích mười mấy năm nay của ông. Nhưng tư tưởng ông đã lỗi thời, ông kể toàn chuyện cũ. Thời buổi bây giờ khác rồi, thời Trung Quốc có bom nguyên tử mà còn dừng lại ở những vấn đề của thời đại nguyên thủy là rách việc rồi. Tôi cũng suy nghĩ nhiều khi về mục trường này. Mục trường chúng ta rộng hơn một huyện nội địa, nhưng dân số thì chưa đầy một nghìn, chưa đông bằng một thôn. Lãng phí quá! Muốn làm ra của cải cho đảng và nhà nước, dứt khoát phải kết thúc cuộc sống du mục nguyên thủy lạc hậu này. Cách đây ít hôm tôi có làm một cuộc điều tra, phía nam mục

trường ta có một số khoảnh đất đen, khoảnh vài nghìn mẫu, khoảnh trên vạn mẫu. Tôi dùng xẻng đào thử, đất ở đó rất dày, chừng hai thước. Đất thế mà để chăn nuôi thì phí quá. Khi lên Minh (huyện) họp, tôi có tranh thủ ý kiến của một chuyên gia về nông nghiệp, ông ta bảo đất ấy hoàn toàn có thể trồng lúa mạch, chỉ cần diện tích không rộng, khai khẩn quy mô chỉ vài trăm mẫu, vài nghìn mẫu thì không bị sa mạc hóa.
Bao Thuận Quý thấy Ulichi không nói gì, lại nói tiếp: Tôi đã điều tra nguồn nước. Nước ở đó không có vấn đề, đào một con mương nhỏ là có nước tưới ruộng. Mục trường ta có bao nhiêu là phân bò phân cừu, đều là phân cao cấp. Tôi dám nói rằng, nếu ta trông tiểu mạch ở đó, ngay năm đầu tiên sản lượng sẽ trên trung bình. Không quá vài năm, giá trị sản phẩm nông nghiệp của mục trường ta sẽ vượt giá trị chăn nuôi. Khi ấy, không những có thể tự túc lương thực và thức ăn gia súc, mà còn có thể chi viện cho đất nước. Hiện nay lương thực trong nước căng thẳng, quê tôi nhà nào cũng thiếu ăn ba tháng. Về mục trường, tôi thấy đất đen bỏ hoang, một năm gia súc chỉ ăn ở đấy có hơn một tháng cỏ thì tôi xót ruột lắm. Thoạt tiên tôi định vỡ mấy mảnh để thí nghiệm, thành công thì làm tới. Nghe nói mấy công xã phía nam thiếu bãi chăn, không duy trì được chăn nuôi, họ quyết định tách ra một phần đất làm nông nghiệp. Tôi nghĩ, đó mới là lối thoát của thảo nguyên Mông Cổ.
Ông Ulichi biến sắc mặt, thở dài: Tôi đã biết từ lâu sẽ có ngày như thế. Người quê ông không quan tâm sức tải của đồng cỏ, ra sức tăng số đầu gia súc, giết sói vô tội vạ, đến nỗi bãi chăn cỏ không mọc, biến thành ruộng lúa. Tôi biết, mấy chục năm trước quê ông là vùng chăn nuôi, chuyển thành vùng nông nghiệp mới chỉ mười mấy năm nay, nhưng nhà nào cũng thiếu ăn. Đây đã là vùng biên, tôi hỏi ông, mở theo hướng nào để biến cái mục trường đẹp đẽ này thành vùng nông nghiệp như quê ông? Diện tích bị sa mạc hoá ở Tân Cương lớn hơn một tỉnh dưới xuôi, Gôbi hoàn toàn không một bóng người, ông bảo có lãng phí đất không?
Bao Thuận Quý nói: Điều này xin ông yên tâm. Tôi sẽ rút kinh nghiệm quê tôi, phân biệt rạch ròi chỗ nào nên chỗ nào không nên khai khẩn. Nông nghiệp tất không được, chăn nuôi tất cũng không được. Nửa làm ruộng nửa chăn thả là tốt nhất. Tôi sẽ gắng sức bảo vệ bãi chăn, phát triển chăn nuôi. Không có chăn nuôi, nông nghiệp sẽ thiếu phân bón. Lúa tốt vì phân, không có phân, làm sao có sản lượng?
Ulichi nổi cáu: Nông dân mà thấy đất này thì có trời ngăn. Cứ cho là đời ông ngăn được, nhưng đời sau có ngăn nổi không?
Bao Thuận Quý nói: Đời nào có việc đời ấy, đời sau tôi không quản nổi.
Ulichi hỏi: Vậy ông vẫn diệt sói chứ?
Bao Thuận Quý nói: Chính vì ông không kiên quyết nên mới sai lầm lớn.

Tôi không thể đi theo vết chân ông. Nếu như lại để sói hạ sát đàn ngựa nữa, tôi cũng về vườn như ông.
Đã nhìn thấy khói bếp trên các nóc lều. Bao Thuận Quý nói: Mấy người trên mục trường bộ cũng bụng dạ hẹp hòi, cho ông con ngựa già, mất hết thì giờ. Rồi quay lại bảo Trương Kế Nguyên: Chú Nguyên, chú đổi cho ông U một con ngựa tốt, nói với Batu là tôi bảo thế.
Trương Kế Nguyên nói: Về tới đại đội không ai để ông trưởng bãi cưỡi con ngựa tồi!
Ba Thuận Quý nói: Tôi nhiều việc quá, xin đi trước. Tôi đợi ông ở nhà ông Pilich, ông cứ tà tà không vội. Nói xong, ông ta lỏng dây cương, con ngựa lao đi.
Trương Kế Nguyên gò cương đi bên con ngựa bước thủng thẳng, nói với Ulichi: Ông Quý đối xử với ông tốt đấy. Cháu nghe một ông trên mục trường bộ nói, ông ấy mấy lần điện thoại lên trên, đề nghị vẫn để ông trong ban lãnh đạo mục trường. Có điều ông ấy là con nhà lính, tác phong ít nhiều nhiễm thói quân phiệt, ông đừng giận ông ấy.
Ông Ulichi nói: Ông Quý nhiệt tình công tác, đã nói là làm, luôn đứng trên tuyến đầu, nếu như ở vùng nông nghiệp thì ông ta là cán bộ giỏi. Nhưng về vùng chăn nuôi thì ông ấy càng hăng hái, thảo nguyên càng nguy hiểm.
Trương Kế Nguyên nói: Nếu như lúc cháu mới lên thảo nguyên, nhất định cháu ủng hộ quan điểm của ông Quý. Nông thôn dưới xuôi rất nhiều người chết đói, còn thảo nguyên thì bấy nhiêu đất bỏ không. Rất nhiều người trong đám thanh niên trí thức ủng hộ ông Quý. Nay thì cháu không nhìn vấn đề như thế nữa. Cháu cũng cho rằng ông có tầm nhìn xa. Tộc nông canh không hiểu sức tải gia súc của thảo nguyên, không hiểu sức tải về người của đất đai, càng không hiểu quan hệ giữa sinh mạng lớn và sinh mạng bé. Trần Trận nói, hàng trăm năm nay thảo nguyên có một logic đơn giản, phù hợp với quy luật phát triển khách quan. Cậu ta cho rằng chính sách thảo nguyên của nhà Mãn Thanh thời kỳ đầu và giữa rất sáng suốt, không cho nhiều người thâm nhập thảo nguyên, nếu không sẽ phải trả với cái giá rất đắt.
Ulichi rất khoái cái từ "lôgic thảo nguyên", nhẩm mấy lượt cho thuộc. Ông nói tiếp - Thời kỳ cuối, chính sách thảo nguyên không cản nổi áp lực dân số, việc thực hiện bị lơ là, thảo nguyên co dần lại, sau đó lại co về phía tây bắc, tiếp nối với sa mạc Gôbi. Nếu như bắc Trường Thành trở thành sa mạc thì Bắc Kinh sẽ ra sao, người Mông Cổ cũng sốt ruột. Xưa kia Bắc Kinh là thủ đô của người Mông Cổ, cũng là thủ đô của thế giới ấy...
Trương Kế Nguyên thấy đàn ngựa đang uống nước ở một cái giếng liền cho ngựa chạy tới. Cậu muốn đổi cho ông Ulichi một con ngựa tốt.

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến

Chương 18

Giấc mộng thống trị toàn châu Á của hai triều Hán Đương đã được Hốt Tất Liệt và Thiết Mộc Nhĩ Hoàn Dịch Đốc - Hoàng đế triều thế kỷ XIII - XIV vì lợi ích của Trung Quốc cổ xưa, thực hiện, biến Bắc Kinh thành thủ đô mẫu quốc Nga La Tư, Tueckixtan, Ba Tư, Tiểu Á, Cao Ly, Tây Tạng, Đông Dương.

....

Một chủng tộc thống trị người khác, một dân tộc dựng nên đế quốc, không nhiều. Người Đột Quyết - Mông Cổ có thể sánh vai với người La Mã.
(Pháp) Pierre Renouvin "Đế quốc thảo nguyên"

Trần Trận luôn tay khuấy nồi cháo thịt đặc quánh, mùi sữa, mùi thịt và mùi kê ngào ngạt, khiến đàn chó lớn chó nhỏ ngoài cửa rên ư ử. Trần Trận nấu nồi cháo này cho sói con. Cách nấu cậu học từ Caxumai, chuyên bồi dưỡng chó con. Trên thảo nguyên, chó con trước và sau khi cai sữa đều phải lập tức cho ăn cháo thịt nấu với sữa. Caxumai bảo đó là bí quyết khiến chó mau lớn. Con chó khoẻ mạnh to cao hay không là ở chỗ trước và sau khi cai sữa trong khoảng ba bốn tháng, phải cho ăn thịt tốt, thời gian này con chó phát triển bộ xương, sau đó ăn tốt đến mấy cũng không lớn nữa. Con nào được nuôi dưỡng đặc biệt tốt, lớn gấp đôi con được nuôi bình thường. Chó khi còn nhỏ nuôi không tốt, sau này không đánh nổi sói.

Một bận trong khi cả nhóm khuân đá xây chuồng, Caxumai trỏ một con chó vừa gầy vừa thấp, lông xơ xác, bảo Trần Trận: Nó với con Balua cùng một mẹ sinh ra, giờ khác nhau một trời một vực. Quả Trần Trận không dám tin chó cùng một mẹ mà tầm vóc lại có sự khác biệt như Võ Tòng và Võ Đại Lang. Trên thảo nguyên sói từng đàn, chó chỉ tốt giống chưa đủ, mà còn phải chăm sóc nuôi nấng tốt. Vì vậy, ngay từ đầu cậu đã rất cẩn thận tiếp thu toàn bộ kinh nghiệm nuôi chó của Caxumai để nuôi con sói con.

Cậu vẫn còn nhớ Caxumai nói thế này: Sau khi cai sữa, phụ nữ thảo nguyên và sói thảo nguyên đua nhau nuôi con. Sói mẹ ra sức bắt chuột, rái cá cho sói con ăn, lại còn ra sức dạy sói con bắt chuột lớn. Sói mẹ là những bà mẹ tuyệt vời. Không bếp, không nước, không nồi niêu để nấu cháo thịt cho con, nhưng cái miệng sói mẹ còn siêu hơn nồi gang của người. Răng, dạ dày và nước bọt sói mẹ đã biến thịt chuột, thịt rái cá thành một thứ cháo dừ, nóng hôi hổi nuôi sói con. Sói con rất thích loại cháo này, ăn vào, chúng lớn nhanh như cỏ xuân.

Phụ nữ thảo nguyên phải nhờ vào chó để lấy công điểm gác đêm, phải tận

tâm cần mẫn hơn sói mẹ mới ổn. Trên thảo nguyên, phụ nữ nào lười thì chó gầy, phụ nữ nào chăm thì chó béo khoẻ. Lên thảo nguyên, chỉ nhìn chó béo gầy là biết phụ nữ nhà ấy lười hay đảm. Trần Trận luôn miệng khen con Balua khiến Caxumai phồng mũi. Cậu thích nuôi một con chó to khoẻ như con Balua. Giờ đây cậu lại muốn nuôi một con sói to lớn hơn chính mẹ nó nuôi.

Từ khi nuôi con sói con, Trần Trận đã thay đổi rất nhiều thói quen. Trương Kế Nguyên nói kháy rằng Trần Trận tự dưng chăm chỉ hơn, chi li chẳng kém các bà phụ nữ. Trần Trận cũng cảm thấy cậu cẩn thận chu đáo hơn sói mẹ và Caxumai. Với điều kiện phải làm hết việc nhà, Cao Kiện Trung đồng ý cho cậu vắt sữa bò. Ngày nào cậu cũng thái thịt cho sói con, dù đã có sữa bò nhưng như thế chưa đủ, còn phải bổ sung cãni cho nó phát triển xương. Hồi nhỏ cậu được mẹ cho ăn cốm cãni nên có đôi chút kinh nghiệm. Cậu trộn thịt với xương sụn của bò hoặc cừu. Có lần cậu lên phòng y tế mục trường kiếm được một lọ cốm canxi, mỗi ngày dùng chày gỗ tán nhỏ một viên trộn vào thịt. Chuyện này thì sói mẹ và Caxumai không thể nghĩ tới. Sợ không đủ chất, Trần Trận còn cho vào cháo một ít dầu thực vật và muối ăn. Cháo thơm đến nỗi cậu cũng muốn ăn một bát, nhưng còn ba con chó, cậu đành nuốt nước bọt.

Con sói con lớn rất nhanh, bụng lúc nào cũng tròn căng, bóng nhẫy, tươi tỉnh như ông Di Lặc, lớn phổng như nấm Trương Gia Khẩu. Nó đã dài hơn lũ chó con nửa cái mũi.

Lần đầu tiên nuôi sói bằng cháo thịt, Trần Trận sợ ăn toàn thịt, con sói sẽ không ăn lương thực. Gọi là cháo thịt nhưng thành phần chính vẫn là kê. Kết quả đáng ngạc nhiên, khi cậu đưa chậu cháo âm ấm đến trước mặt con sói, nó vục đầu ăn như rồng cuốn, vừa ăn vừa thở phì phò, vừa rên ư ử khoái trá, cho đến khi ăn hết liếm sạch mới ngửng đầu lên. Trần Trận không ngờ con sói lại ăn lương thực, nhưng cậu phát hiện những hạt kê không thấm nước thịt và sữa bò, con sói không đụng tới.

Món cháo thịt bát bửu đã chín, Trần Trận cất trên chạn kề bên mép cửa trong lều. Cậu khẽ hé cửa lách ra thật nhanh rồi sập lại. Trừ Nhị Lang, đàn chó kể cả con sói, ùa tới. Con Vàng và con Ilua chồm hai chân trước lên ngực cậu, con Vàng còn liếm mặt cậu, há rộng miệng tỏ ra thân thiện, ba con cún thì ra sức giằng xé gấu quần cậu. Còn sói con thì xông thẳng tới khe cửa mà hít lấy hít để mùi cháo thơm, còn định cạy cửa để chui vào.

Trần Trận cảm thấy cậu như một ông bố độc thân, nhưng rất nhiều con. Đứng trước những đứa con trai có gái có, cậu không biết nên như thế nào để chiếu cố đứa này mà không tủi thân đứa khác. Cậu thích con sói, nhưng cậu cũng yêu tất cả những cục cưng do chính cậu nuôi dưỡng, con nào bị thua thiệt cậu đều thương. Cậu không thể cho con sói ăn trước. Phải vỗ yên đàn

chó mới được việc.
Trần Trận kẹp nách hai con Ilua và con Vàng quay tròn mấy vòng. Đây là phần thưởng thân thiết nhất về tình cảm cậu dành cho hai con chó. Chúng sướng quá liếm mặt cậu bóng loáng. Tiếp theo, hai tay luồn dưới nách, cậu giơ từng con cún lên cao rồi đặt xuống đất, vuốt đầu vuốt lưng vuốt lông một hồi. Cách vỗ về này cậu mới bổ sung từ khi nuôi con sói. Trước khi có con sói, không cần quá mức như thế. Trước đây chỉ khi nào muốn đùa với chúng thì cậu mới tới. Từ sau khi có con sói, cậu phải tỏ ra luôn yêu thích lũ chó để chúng không tị nạnh mà cắn chết con sói. Trần Trận không ngờ nuôi một con sói trên thảo nguyên mà lúc nào cũng như bên thùng thuốc nổ, ngày nào cũng nơm nớp. Những ngày này, bận bịu công việc đỡ đẻ và chăm sóc cừu non, mục dân rất ít la cà chuyện gẫu, phần lớn chưa biết cậu đang nuôi một con sói, mà dù đã biết nhưng chưa ai đến xem. Nhưng sau này thì sao? Cưỡi hổ xuống được đã khó, cưỡi sói xuống được càng khó hơn.
Thời tiết ấm dần lên. Thịt đông lạnh qua mùa đông đã được thái miếng hong khô, xương chưa ăn hết cũng được lọc thịt, phơi khô. Những xương lẫn thịt còn lại, phần thịt bên ngoài đã khô, tuy ngửi có mùi thum thủm như lạc thối, nhưng vẫn là thức ăn của chó lúc cuối xuân. Trần Trận đi về phía sọt để thịt, đàn chó theo sau, lúc này con Nhị Lang đi đầu, Trần Trận kẹp cái đầu to bự của nó vào bên sườn cậu. Con Nhị Lang đã hiểu đôi chút tính tình của người, biết là sắp được ăn, liền gãi đầu vào sườn cậu cảm ơn. Trần Trận lấy ra chỗ thịt lẫn xương, chia cho từng con theo khẩu phần, xong xuôi, cậu chạy ù tới chỗ con sói.
Con sói vẫn đang chạy quanh, còn dùng mõm cạy cửa. Sau một tháng, nó đã dài hơn một thước, bốn chân cứng cáp ra vẻ sói thực thụ. Nổi bật là màng xanh trên mắt đã rút hết, để lộ cặp mắt đen với con ngươi màu vàng, mõm dài ra, tai không còn giống tai mèo, cũng bắt đầu dài ra như hai chiếc môi hình tam giác dựng trên đầu, đầu vẫn tròn xoay như nửa quả bóng úp lên. Con sói sống chung với đàn chó đã mười mấy ngày hoàn toàn tự do, nó chơi đùa cùng đàn chó, nhưng đến đêm khi không có người trông coi, Trần Trận vẫn nhốt riêng con sói dưới hố, phòng nó bỏ đi. Con Vàng và Con Ilua cũng đành chấp nhận kẻ hoang dã, nhưng không gần gũi. Con sói lại gần bập vào vú để ti sữa, con Ilua liền dùng mõm hất nó lộn mấy vòng. Chỉ con Nhị Lang là tỏ ra hữu nghị với con sói. Mặc cho con sói trèo lên bụng, cắn tai, nhảy nhót lung tung trên lưng trên đầu, thậm chí phóng uế bừa bãi, cũng không thèm để ý. Nhị Lang còn thường xuyên liếm con sói, thi thoảng còn dùng cái mũi dài đẩy con sói ngã mà liếm bụng y như một ông bố. Con sói như sống trong gia đình nhà sói nhưng Trần Trận nhận thấy trước khi mở mắt, nó đã đánh hơi thấy đây không phải nhà của nó. Mũi sói tinh hơn mũi người.

Trần Trận bế con sói lên, nhưng khi con sói đang thèm ăn, tốt nhất không nên gần gũi nó. Cậu mở cửa bế con sói vào đặt xuống đất trước lò. Con sói nhanh chóng thích ứng ánh sáng trong lều Mông Cổ, nhìn chằm chằm vào cái chậu nhôm trên chạn bát. Trần Trận lấy ngón tay thử độ nóng của cháo. Sói alf con vật sợ nóng nhất. Có lần con sói bị bỏng cháo, nó cụp đuôi, người run bắn, vội chạy ra ăn tuyết. Mấy ngày liền nó sợ cái chậu, sau đó Trần Trận thay một cái chậu khác, nó mới chịu ăn.

Để tăng cường khả năng phản xạ có điều kiện, Trần Trận gọi rành rẽ từng tiếng: Sói con ăn cơm nào! Tiếng gọi vừa dứt, sói con bật dậy khi nghe các tiếng "ăn cơm", nhạy hơn phản ứng của chó săn khi nghe khẩu lệnh. Trần Trận vội đặt chậu cơm xuống đất rồi ngồi cách khoảng hai bước, dùng xẻng giữ miệng chậu, đề phòng con sói làm lật. Con sói cắm đầu ăn ngốn ngấu. Trên đời, sói mơi thực là coi miếng ăn bằng trời. So với sói, câu "coi miếng ăn bằng trời" của người chỉ là ngoa ngôn. Con người gặp năm mất mùa mới có cái kiểu ăn dữ dằn như sói. Vậy mà con sói này bữa nào cũng ăn đủ ăn ngon mà nó vẫn hung hãn như sói đói, làm như không ăn lấy được như thế thì trời sập không bằng. Sói khi ăn, bố mẹ anh em nội ngoại nhà sói đừng có lại gần. Con sói này không hề có chút cảm tình với cậu, dù rằng ngày nào cậu cũng cần mẫn lo liệu bữa ăn cho nó. Nó coi cậu là kẻ thù chỉ rình cướp cơm hoặc cướp tính mạng nó.

Một tháng nay có tiến triển đôi chút trong việc tiếp cận con sói. Cậu đã có thể sờ mó, bế ẵm, đội nó trên đầu, cho đưng trên vai hoặc mũi cụng mũi, thọc ngón tay vào miệng nó. Nhưng khi nó ăn thì tuyệt đối không được đụng vào, chỉ ngồi một chỗ rất xa mà nhìn. Chỉ cần cậu cựa quậy là nó nổi nóng, bộ dạng cực kỳ hung dữ, lông dựng lên, tiếng gừ khằn khàn uy hiếp, rồi nhìn nhún thấp hai chân sau, bất kể ất giáp, chuẩn bị vồ. Để sửa dần cho nó những tập tính ấy, Trần Trận từng dùng chổi tết bằng thân cao lương chải lông cho nó, nhưng con sói đã ngoạm lấy cây chổi mà giằng xé. Cái chổi bật khỏi tay, Trần Trận sợ quá lùi mấy bước. Con sói làm như bắt được cừu non, ngoạm chặt sống chổi mà lắc, mà điên cuồng cắn xé lòi cả thân cây cao lương. Trần Trận chưa bỏ cuộc, cậu thử đi thử lại mấy lần, lần nào cũng vậy, con sói coi cây chổi như kẻ thù không đợi trời chung, cắn xé tan tành. Cái chổi Cao Kiện Trung mới mua chỉ còn lại trơ trọi cái cán, khiến cậu ta ức quá vụt con sói một gậy ngã lăn chiêng. Từ đó, Trần Trận đành từ bỏ ý định xoa đầu con sói khi nó ăn.

Lượng cháo lần này gấp đôi những lần trước. Trần Trận hi vọng con sói ăn không hết, cậu sẽ trộn chỗ ăn thừa với sữa và thịt vụn cho lũ cún, nhưng thấy con sói ăn như điên, cậu nghĩ chắc chẳng còn mấy tí. Từ cách ăn của con sói, cậu thấy nó kế thừa hoàn toàn tập tính của sói thảo nguyên. Sói có tác phong lính chiến, ăn uống như đánh giặc. Hoặc giả người lính thực thụ có

tác phong sói, nếu không ăn ngốn ngấu, rất có thể miếng sau đã ăn ở thế giới bên kia vì tình hình xoay chuyển đột ngột. Trần Trận nhìn con sói ăn mà trong lòng xót xa. Cậu như trông thấy một kẻ lang thang đầu bù tóc rối ăn như rồng cuốn lối ăn ấy mách bảo cậu thân thế và cảnh ngộ người ấy như thế nào. Nếu không phải đổi mạng lấy cái ăn, thì trên thảo nguyên Mông Cổ khắc nghiệt hổ báo còn không sống nổi, loài sói làm sao trụ lại?

Do vậy Trần Trận nhìn thấy một khía cạnh khác của cuộc sống gian nan của sói thảo nguyên. Khả năng mắn đẻ của sói thảo nguyên chỉ chiếm chưa đầy một phần mười đảm bảo sự tồn tại của loài sói. Ông già Pilich nói, đôi khi trời trừng phạt sói, bố mẹ anh em nội ngoại không nhận nhau, một trận tuyết xuống bất thình lình sâu ngập gối là sói chết rét chết đói phần lớn; một trận cuồng phong liệt hỏa cũng đủ chết cả đàn. Đàn sói đông đúc đói khát từ nơi khác đến cũng giết chết quá nửa đàn sói bản địa. Lại còn mùa xuân đào bắt sói con, mùa thu đánh bẫy, đầu đông vây bắt, cuối đông săn bắn, may mắn thoát chết chỉ là số ít. Người già nói, sói thảo nguyên đều là hậu duệ của sói đói. Đàn sói no đủ ban đầu đã bị đàn sói đói đánh bại sau đó. Thảo nguyên Mông Cổ xưa nay là chiến trường, chỉ có những con sói khoẻ mạnh nhất, thông minh nhất, khi no biết nhớ lức đói, mới có thể sống sót.

Con sói nhào vô chậu thức ăn, Trần Trận càng nhìn càng thấy ý nghĩa sống còn của thực phẩm đối với loài sói. Trong cuộc cạnh tranh khốc liệt, dù nòi giống tốt, nhưng không giành giật được cái ăn, không thấm vào xương tủy sự uy hiếp của cái đói, thì con sói chỉ như Võ Đại Lang, bị đào thải không thương tiếc.

Trần Trận dần dà phát hiện sói Mông Cổ có nhiều tín điều thiêng liêng về sinh tồn, mà đổi mạng lấy ăn, tự trọng, độc lập là căn bản nhất. Khi cho con sói ăn, Trần Trận không bao giờ có ý nghĩ ban ơn như khi cho chó ăn. Con sói không tiếp nhận tình cảm đó. Nó hoàn toàn không có ý thức được nuôi dưỡng. Nó không như lũ chó vẫy đuôi rối rít khi chủ bê chậu thức ăn tới. Con sói không hề biết ơn Trần Trận đã nuôi dưỡng nó, cũng không thừa nhận chậu thức ăn là của cho. Nó cho rằng, chậu thức ăn là do nó giành được, cướp được nên sống chết bảo vệ, thậm chí vì thế mà bỏ mạng. Trong mối quan hệ giữa Trần Trận và con sói, không hề có chuyện dạy dỗ. Con sói chỉ là nhất thời bị giam cầm mà không phải là được nuôi nấng. Trong tính cách đổi mạng lấy cái ăn, con sói như được tinh thần độc lập tự chủ nâng đỡ. Trần Trận cảm thấy gai sống lưng, cậu không biết còn khả năng giữ con sói lại để nuôi lớn hay không?

Cuối cùng, Trần Trận quyết định từ bỏ ý muốn vỗ về con sói khi nó đang ăn, cậu tôn trọng thiên tính cao quý của con sói. Từ đó mỗi khi cho sói ăn, cậu ngồi yên cách nó ba bước, để con sói khi ăn không bị quấy nhiễu. Cậu lặng nhìn con sói ăn, chân thành thụ giáo thiên tính của loài sói.

Chỉ một loáng, cái bụng con sói căng phồng chỉ chực nứt, tốc độ ăn giảm mạnh, nhưng nó vẫn cắm đầu ăn. Trần Trận phát hiện con sói lúc đã no thì bắt đầu chọn thức ăn, trước tiên là thịt vụn, sau đến những mẩu thịt li ti. Cái lưỡi của nó như một chiếc thìa, khéo léo xúc từng mẫu thịt nhỏ đưa lên miệng, lát sau, chỗ cháo thịt màu tạp đã trở lại màu vàng nhạt của cháo gạo. Trần Trận nhìn kỹ, con sói vẫn dùng đầu lưỡi xúc thức ăn. Nhìn kỹ hơn nữa, cậu rất mừng. Con sói vẫn chén nốt những ti thịt mỡ, ti sụn trong cháo gạo. Con sói vừa chọn vừa dùng mõm cày đáy chậu như lợn, cho vào miệng tất cả những mẫu thịt vụn, không sót mẫu nào, nhưng vẫn chưa ngẩng đầu lên. Trần Trận vươn cổ ra xem con sói còn có ý gì và suýt nữa cậu reo lên: Nó dùng lưỡi dằn cháo xuống cho sữa nổi lên chảy vào miệng. Sữa cũng là món sói ưa thích. Khi con sói ngẩng lên, món cháo thịt bát bửu thơm phức đã không còn thịt, không còn sữa, ép cạn nước chỉ còn bã, mùi thơm biến mất. Trần Trận cười phá lên vì tức, cậu không ngờ con sói tham lam và thông minh đến thế.

Không còn cách nào khác, Trần Trận thêm vào chậu một ít thịt vụn, ít sữa để lại hồi nãy, đổ vào một ít nước ấm, hi vọng được món cháo loãng, nhưng cậu khuấy đến mấy cũng không thành cháo mà chỉ như cơm nát chan canh. Cậu bê châuj cơm nát ra khỏi lều, đổ vào chậu thức ăn của lũ chó. Lũ chó ùa tới nhưng lập tức rên rỉ không bằng lòng. Trần Trận thấy nghề chăn nuôi cũng lắm gian nan, nuôi chó là công việc khổ sai trong cái nghề này, thêm con sói, công việc càng vất vả. Mà tất cả đều do cậu tự nguyện.

Con sói bước không nổi vì no. Nó nằm phục trên mặt đất nhìn lũ chó ăn chỗ cháo thừa. Con sói khi đã no thì rất dễ bảo. Trần Trận bước lại gần, cất tiếng gọi thân thiết: Sói, sói. Con sói lật mình nằm ngửa, bốn chân co lại, phơi cái bụng ra, tinh nghịch nhìn lên. Cậu bế nó lên, hai tay luồn dưới nách giơ nó lên thật cao bốn năm lượt. Con sói vừa sợ vừa thích, miệng gừ gừ, nhưng hai chân sau kẹp chặt đuôi, vẫn còn run nhưng nó đã quen với cử chỉ này của cậu. Hình như nó biết đó là biểu thị tình bạn. Trần Trận còn đặt nó lên đỉnh đầu, lên vai, nhưng con sói sợ, chân bám chặt cổ áo cậu.

Trở về chỗ cũ, Trần Trận ngồi duỗi hai chân, đặt con sói lên rồi matxa da bụng cho nó. Chó mẹ và sói mẹ thường làm như vậy giúp con tiêu hóa sau bữa ăn, giờ là công việc của cậu. Trần Trận cảm thấy công việc này rất vui, dùng lòng bàn tay day nhẹ da bụng con sói, nghe tiếng rên khoan khoái cùng vwosi tiếng ợ hơi của nó. Con sói lúc ăn thì dữ dằn, giờ dễ bảo như con cún. Một chân trước của nó túm một ngón tay Trần Trận mà liếm, còn cắn nhẹ bằng những chiếc răng bé tí. Ánh mắt con sói cũng rất dịu dàng, dễ chịu, ánh mắt như cười, coi Trần Trận như người mẹ kế.

Vất vả có thừa, nhưng sói đem lại cho Trần Trận niềm vui. Lúc này, cậu bỗng nghĩ đến thời xa xưa hoặc một nơi nào đó của hiện tại, sói mẹ dịu dàng

liếm bụng cho "thằng sói con", còn "thằng sói con" đang vui vẻ ngậm ngón chân của nó. Một đàn sói lớn nhỏ đứng vây quanh thản nhiên nhìn thằng sói béo tốt, lại còng đem thịt đến cho nó ăn. Xưa nay có biết bao sói mẹ nuôi trẻ em, còn con người thì đã nuôi bao nhiêu sói con? Truyền thuyết lạ lùng về sói bao năm nay, bây giờ cậu mới là người trong cuộc, tận mắt chứng kiến khía cạnh lương thiện ôn hòa của loài sói. Xúc động sâu sắc, cậu mong được thay mặt những người con của sói, bất kể đó là cổ Hung Nô, Cao Xa, Đột Quyết hoặc cổ La Mã, Ấn Độ và Liên Xô, báo cho họ biết sự kính nể của nhân loại. Cậu cúi xuống dùng mũi cụng vào cái mũi ẩm ướt của con sói. Con sói liếm má cậu như chó khiến cậu rất vui và cảm động. Đây là lần đầu tiên con sói tỏ vẻ tín nhiệm cậu. Tình cảm giữa cậu và sói đã tiến thêm một bước. Cậu từ từ hưởng thụ tình hữu nghị thuần khiết này, cảm thấy sinh mạng của cậu vươn dài dài mãi tới thời xưa, vì vậy trong khoảnh khắc cậu thấy mình già đi nhiều nhưng vẫn giữ được tính trẻ con của nhân loại thuở ban sơ.

Chỉ mỗi chuyện khiến cậu chưa yên tâm, con sói này không nhặt từ ngoài đồng đem về, cũng không phải một con sói mồ côi, mẹ nó đã chết vì bệnh tật hay trong chiến đấu. Nếu là con sói mồ côi thì việc nuôi dưỡng nó là xuất phát từ tình thương. Đằng này cậu nuôi nó hoàn toàn có tính cưỡng bức, là một ý đồ của con người. Vì mục đích tìm hiểu và nghiên cứu, cậu đã làm ngược lại câu chuyện đẹp đẽ giữa người và sói lưu truyền hco tới bây giờ. Cậu lúc nào cũng lo con sói mẹ trả thù. Đây có lẽ là sự khắc nghiệt và bất khả kháng trong tiến trình khoa học và văn minh? Hãy để cho ông trời giải quyết những chuyện đó. Ý cậu là từ đó mà xâm nhập lĩnh vực bái vật của các dân tộc thảo nguyên.

Nhị Lang đã ăn hết xuất của nó. Nó chậm rãi đi về phía Trần Trận. Nhị Lang mỗi khi trông thấy Trần Trận mát xa cho con sói, liền tới thật gần nhìn cả hai bằng ánh mắt tò mò. Có khi nó còn liếm bụng con sói. Trần Trận giơ tay xoa đầu nó, hình như nó cười. Từ khi nuôi con sói, khoảng cách giữa Trần Trận và nó đột nhiên rút ngắn, chẳng lẽ trong cậu cũng có tính hoang dã và tính sói? Nó đã ngửi thấy rồi đấy thôi. Nếu mà như thế thì hay thật; Một người có tính sói hoang dã, một con chó có tính sói hoang dã, cộng với một con sói thuần chủng, cùng sống trên thảo nguyên hoang dã và đầy sói tính. Vậy độ tuổi về tình cảm của cậu đột nhiên cao chồng chất. Cậu càng có cảm giác chân thực từ viễn cổ tới hiện đại, cảm giác viễn cổ càng chân thực, cậu càng cảm thấy sinh mệnh của mình là bất tử. Chẳng lẽ con người hiện đại cứ thích xông vào hoàn cảnh nguyên thủy để khám phá những điều kỳ lạ, chẳng lẽ trong tiềm thức "kéo dài" tuổi thọ từ hướng ngược lại? Cuộc sống của cậu bỗng trở nên kỳ lạ hơn cả câu chuyện về những đứa con của sói.

Trần Trận thấy từ khi cậu mê thảo nguyên, những uỷ mị ươn hèn trong người cậu hình như đang giảm đi. Cậu cảm thấy một dòng máu lạ mang sói tính bắt đầu chảy trong huyết quản. Sinh mạng trở nên khoẻ khoắn, cuộc sống vô vị trước đây bỗng đầy ý nghĩa. Cậu thấy mình đã nhận thức lại về sinh mạng và cuộc sống, bắt đầu yêu quý sinh mạng và cuộc sống. Dần dà cậu hiểu ra rằng vì sao "yêu quý sinh mạng" lại gắn với con sói sắp chết, vì sao Lênin trước phút lâm chung, yêu cầu bà Corupxcaia đọc cho nghe truyệng "tình yêu cuộc sống" của Giác London. Lênin đi vào giấc ngủ vĩnh hằng khi nghe câu chuyện về cuộc quyết đấu giữa người và sói. Linh hồn ông có thể được một sói tổ dị tộc dẫn đến chỗ ông Mac. Ngay cả những bậc vĩ nhân sức sống dồi dào trên thế giới còn phải đến thảo nguyên và sói để tìm sức sống mới, huống chi cậu là một con người bình thường.
Trần Trận dần dà tư duy xa hơn, cậu bỗng nhận ra, chân tướng của sinh mạng không phải ở vận động mà là ở chiến đấu. Khởi thủy sinh mạng của động vật có vú là hàng triệu con tinh trùng với tinh thần quyết tử vây quanh cái trứng, kẻ trước ngã kẻ sau tiên lên, thây chất đầy tử cung. Những con chỉ vận động mà không chiến đấu, di chuyển mà không đánh thì bị đào thải không thương tiếc, bị bài tiết ra ngoài cơ thể cùng với nước tiểu. Chỉ có một dũng sĩ tinh trùng chiến đấu ngoan cường bước lên xác triệu triệu anh em đồng bào, mới lọt vào trong trứng, cùng trứng kết thành phôi thai - một sinh mạng mới của con người. Thời gian này, trứng không ngừng tiết dịch, loại bỏ những tinh trùng yếu đuối mất sức chiến đấu. Sinh mạng do chiến đấu mà có, chiến đấu là bản chất của sinh mạng. Rất nhiều nền văn minh vĩ đại của các dân tộc nông canh trên thế giới bị tiêu diệt, chính là vì về cơ bản nông nghiệp là lao động trong hòa bình, còn các nghề săn bắn chăn thả, hàng hải, công thương nghiệp từng giờ từng phút chiến đấu quyết liệt trên các mặt trận. Các dân tộc phát triển nhất trên thế giới hiện nay đều là hậu duệ của các dân tộc du mục, hàng hải và công thương. Ngay dân tộc Mông Cổ bị hai nước lớn kìm cặp ở Bắc Á, ở sâu trong đại lục nghèo khổ bần hàn, cư dân thưa thớt, nhưng vẫn không bị tiêu diệt, rõ ràng là dân tộc Mông Cổ có sức chiến đấu và sức sống mạnh hơn các dân tộc cổ Ai Cập, cổ Babilon và cổ Ấn Độ trong lịch sử thế giới.
Con sói bắt đầu cào chân Trần Trận, cậu biết nó sắp phóng uế. Nó cũng trông thấy Nhị Lang, muốn chơi đùa với Nhị Lang. Trần Trận buông tay, con sói nhảy xuống đất tè một bãi rồi chạy ra chơi với Nhị Lang. Nhị Lang vui vẻ nằm uỵch xuống, tình nguyện làm "núi giả" cho sói leo trèo. Lũ cún cũng muốn trèo lên, nhưng Nhị Lang gạt xuống hết. Con sói gầm gừ ra vẻ vị chúa tể. Hai con cún đực đột nhiên giả vờ tấn công con sói, con cắn tai con cắn đuôi. Cả ba con chó cùng xông lên, đè rập con sói xuống mà cắn xé. Con sói nổi giận chống lại quyết liệt, một trận ẩu đả diễn ra, bụi bay mù

mịt. Nhưng chỉ lát sau, Trần Trận nghe thấy một con cún đực kêu thảm thiết, chân trước của nó đã toé máu. Con sói trong lúc vui đùa đã lộ bản chất sói của nó.
Trần Trận quyết định đóng vai trò quan tòa. Cậu xách gáy con sói đặt xuống trước cái chân bị thương của con cún, giúi mũi nó vào chỗ bị thương, nhưng con sói nhất định không nhận lỗi, tiếp tục nhe răng gầm gào khiến lũ chó sợ quá, nấp sau con Ilua. Con Ilua nổi giận, liếm qua loa vết thương rồi vừa sủa vừa xông tới cắn con sói. Trần Trận vội bế con sói lên, cậu sợ, tim đập thình thịch, không biết khi nào hai con chó lớn này cắn chết con sói? Không lồng không chuồng, nuôi tiểu bá vương này gay go quá. Cậu vội xoa cổ vỗ về con Ilua cho nó nguôi giận. Cậu đặt con sói xuống đất, con Ilua không thèm để ý, dẫn ba con cún đi chỗ khác. Con sói lại trèo lên lưng con Nhị Lang, kỳ lạ là con Nhị Lang lại có phần yêu con sói hơn.
Mãi cho chó ăn, đến bây giờ Trần Trận mới sửa soạn xe bò, chuẩn bị dọn nhà. Chợt cậu trông thấy ông Pilich kéo cỗ xe bò trên có ít củi đi về phía lều cậu. Trần Trận vội nhảy xuống xe, đem con sói thả xuống hang, đậy nắp, chèn hòn đá lên. Tim cậu đập mạnh đến nỗi ước gì có một hòn đá để nén xuống.
Con Vàng và con Ilua dẫn lũ chó cún ra đón ông già. Trần Trận vội giúp ông dỡ các thứ trên xe, cột bò, đỡ lấy túi đồ nghề thợ mộc trên tay ông. Mỗi khi chuyển nhà, ông già thường sửa chữa xe cộ giúp đám thanh niên trí thức. Trần Trận bảo: Bố ơi, từ nay bố không cần sửa xe giúp anh em chúng con. Công việc này chúng con làm lấy được rồi...
Ông già nói: Sửa qua loa là không xong, lần này đi rất xa, hai ba ngày, đường cho xe bò cũng không có, chỉ một hàn hỏng xe cũng chậm trễ cho cả đội.
Trần Trận nói: Bố vào trong lều uống trà để con dỡ hết các thứ trên những xe cần sửa.
Ông già nói: Trà của các cậu đen ngòm, tôi không uống đâu. Nói xong, ông già phăm phăm đi tới cái hối nhốt con sói, nói - Để tôi xem con sói cậu nuôi đã.
Trần Trận sợ mất vía, vội ngăn ông già: Bố uống trà đi. Đừng xem làm gì.
Ông già trợn mắt nạt: Gần một tháng rồi, sao không cho tôi xem?
Trần Trận một liều ba bảy cũng liều, nói: Bố, con định nuôi con này lớn, lai lấy một đàn bec giê.
Ông già lửa giận bừng bừng, nói: Bậy bạ, bậy bạ hết! Sói nước ngoài có thể cho phối giống với chó nhà, nhưng sói Mông Cổ thì không. Sói Mông Cổ không bao giờ nhìn nhận chó nhà. Giờ lại bảo phối giống? Có mà nằm mơ! Đợi đấy, sói sẽ ăn thịt chó nhà cho mà xem. Ông già càng nói càng cáu, bộ râu dê rung lên từng sợi: các cậu ngày càng chẳng ra làm sao. Tôi sống trên

thảo nguyên đã hơn 60 năm chưa nghe nói người nuôi sói. Sói có nuôi được không? Sói có chịu sống chung với chó không? So với sói thì chó là cái thứ gì? Chó ăn phân người, sói ăn xác người. Chó sực phân người nên là nô lệ của người, sói ăn xác người, là thần linh dẫn linh hồn người lên trời. Sói và chó khác nhau một trời một vực. Vậy mà lại ghép đôi? Nếu như người Mông Cổ ta ghép cho Long Vương người Hán một con lợn nái thì người Hán các cậu sẽ làm gì? Mạo phạm thần linh, mạo phạm tổ tông người Mông Cổ! Mạo phạm trời! Các người rồi sẽ gặp báo ứng, ngay cả lão già ngày rồi cũng gặp báo ứng...

Trần Trận chưa khi nào thấy ông già giận dữ đến thế. Con sói - thùng thuốc súng nổ rồi. Tim cậu vỡ ra từng mảnh. Ông già đã bộc lộ tính cánh sói.. Cậu sợ ông già đá tung hòn đá thì chân bị thương, giận nữa liền đập chết con sói. Ông già miệng có gang có thép, càng nói càng dữ dằn, không cho ai ngắt lời: Lúc đầu tôi tưởng dám học sinh người Hán các cậu không hiểu luật lệ thảo nguyên, không biết những điều cấm ky, muốn có cái gì mới, chơi đùa vài hôm rồi thôi. Sau đó nghe nói Đanchi cũng nuôi một con, lại còn định cho phối giống với chó nhà, vậy là nuôi đứt đuôi rồi còn gì. Không được, hôm nay cậu phải xử lý nó trước mặt tôi...

Trần Trận biết mình đã đụng vào chuyện tày trời. Hàng ngàn năm nay chưa bao giờ thảo nguyên nuôi sói. Kẻ sĩ thà chịu chết chứ không chịu nhục. Sói có thể giết có thể thờ nhưng không thể nuôi. Ở nơi gan ruột của thảo nguyên, đất tổ của người Mông Cổ, nơi thờ phụng trời, thánh địa thờ phụng vật tổ, tông sư, chiến thần, hộ thần của người Mông Cổ, mà một thanh niên người Hán lại nuôi một con sói, thì quả là đại nghịch vô đạo! Nếu như chuyện này xảy ra vào thời cổ đại, Trần Trận sẽ bị coi là kẻ dị giáo, chắc chắn bị tội bốn ngựa phanh thây rồi cho chó ăn. Ngay thời bây giờ cũng bị coi là vi phạm chính sách của nhà nước đối với dân tộc thiểu số, tổn thương tình cảm dân tộc của dân thảo nguyên. Nhưng điều mà Trần Trận sợ nhất là đã làm cho ông Pilich nổi giận, làm tổn thương tình cảm của ông, một ông già Mông Cổ đã dẫn dắt cậu đi sâu vào lĩnh vực tinh thần "tôtem sói" thần bí của người Mông Cổ, và ngay cả cái ổ sói cũng là do ông già chỉ vẽ từng tí mới đào được. Cậu không còn cách nào bảo vệ quan điểm của mình. Cậu ấp úng: Bố! Ông già gạt phắt: Đừng gọi tôi là bố nữa! Trần Trận van nài: Bố, con sai rồi, đó là con khong hiểu luật lệ Mông Cổ, xúc phạm đến bố... Bố, bố cho con biết phải xử lý với con sói đáng thương như thế nào. Cậu khóc, nước mắt lã chã, ướt cả con sói và đám cỏ dưới chân.

Ông già sững người, nhìn Trần Trận chăm chú, nhất thời chưa biết nên xử lý như thế nào đối với con sói. Ông biết rõ Trần Trận nuôi con sói không phải để phối giống, mà vì quá mê thảo nguyên. Trần Trận là đứa con người Hán do ông chỉ bảo từng li từng tí, cậu ta say mê thảo nguyên hơn cả lớp thanh

niên Mông Cổ bây giờ. Vậy mà chính Trần Trận đã phạm một tội mà ông không thể tha thứ, một việc mà ông chưa từng gặp, chưa từng xử lý.
Ông già ngửa mặt lên trời, than thở: Tôi biết thanh niên người Hán các cậu không tin thần thánh, không quan tâm tới hồn phách của mình. Tuy hơn hai năm nay cậu ngày càng thích thảo nguyên và sói, nhưng cậu chưa hiểu tôi. Tôi già rồi, mỗi năm một yếu. Thảo nguyên gian khổ, rét buốt. Người Mông Cổ suốt đời đánh nhau như người rừng, người già Mông Cổ bệnh tật đầy mình, không sống nổi. Tôi cũng chỉ vài năm nữa là lên chầu trời. Sao cậu lại nuôi người sẽ dẫn ta lên trời trong một cái ổ chó? Cậu làm vậy là tôi có tội, trời có thể không nhận linh hồn tôi, mà quảng tôi xuống địa ngục phía dưới sa mạc Gôbi. Trên thảo nguyên mà ai cũng như cậu đối xử với sói như nô tài thì linh hồn người Mông Cổ đi đâu về đâu?
Trần Trận khẽ khàng giải thích: Bố, con đối xử với sói như nô tài ở chỗ nào? Chính con đã trở thành nô tài thì có. Con hàng ngày hầu hạ sói chẳng khác hầu hạ các vương công Mông Cổ, vắt sữa cho ăn sữa, nấu cháo cho ăn cháo, ninh thịt cho ăn thịt. Sợ sói lạnh, sợ sói ốm, sợ sói bị chó cắn, bị người đánh, sợ bị đại bàng cắp đi, sợ sói mẹ tha đi, ngủ cũng không ngon giấc. Ngay cả Cao Kiện Trung cũng bảo con là nô lệ. Bố biết đấy, con là người Hán sùng bái sói nhất. Ông trời sẽ thấy, ông trời rất công bằng sẽ không bắt tội bố.
Ông già lại hơi sững. Ông biết những lời Trần Trận đều rất thật. Nếu như cậu cung phụng sói như cung phụng thần linh hoặc vương công Mông Cổ, thì như vậy là mạo phạm thần linh hay tôn kính thần linh? Ông rất khó nói sao cho phải. Dù cách thức không phù hợp với quy củ người Mông Cổ, nhưng tấm lòng của cậu ta là chân thành. Người Mông Cổ rất coi trọng tấm lòng. Ánh mắt như sói dịu lại, Trần Trận hi vọng tranh thủ được ông già thông minh phá lệ cho cậu thanh niên người Hán mà tha mạng cho một sinh linh bé nhỏ mới được hơn hai tháng.
Thoáng chút hi vọng, Trần Trận gạt nước mắt thở ra một hơi, cố nén tâm trạng bấn loạn, nói: Bố, con nuôi sói là để tìm hiểu tính cách và phẩm hạnh của sói thảo nguyên, muốn biết vì sao sói lợi hại, thông minh, vì sao dân tộc thảo nguyên sùng bái sói đến thế. Bố không biết người Hán ghét sói ghê gớm, gọi kẻ ác nhất, thâm độc nhất là sói, kẻ tàn bạo nhất là dữ như sói, gọi kẻ chà đạp phụ nữ nhất là quân háo sắc như sói, gọi kẻ có dã tâm nhất là lòng lang dạ sói. Người lớn còn doạ trẻ con: Sói đến đấy!
Trần Trận thấy ông già không dễ sợ như lúc nãy, mạnh dạn nói tiếp: Trong con mắt người Hán, sói là con vật xấu xa nhất, hung dữ nhất, tàn ác nhất. Nhưng người Mông Cổ thì lại thờ sói như thần, sống học tập sói, chết cho sói ăn thịt. Lúc đầu cũng không hiểu vì sao. Hơn hai năm trên thảo nguyên, nếu không có bố thường xuyên dạy dỗ, kể chuyện và giới thiệu đạo lý về sói,

thường xuyên dẫn con đi quan sát sói, săn bắt sói, thì con đã không mê sói đến như thế, không hiểu được nhiều điều như thế. Nhưng con cho rằng, quan sát sói từ xa thì không hiểu hết sói. Tốt nhất là nuôi một con sói nhỏ, quan sát gần, hàng ngày đánh bạn với nó. Hơn một tháng nuôi con sói, quả là con biết được rất nhiều thứ mà trước kia không biết. Con ngày càng thấy rằng sói là loài động vật đáng nể, đáng cho con người sùng bái. Nhưng hiện nay có quá nửa số thanh niên trí thức chưa chịu thay đổi cách nhìn về sói. Họ ở trên thảo nguyên mà vẫn không hiểu sói thì hàng trăm triệu người dưới xuôi chưa từng lên thảo nguyên làm sao hiểu được? Sau này người Hán lên thảo nguyên càng nhiều, diệt hết sói thì thảo nguyên sẽ như thế nào? Người Mông Cổ gặp hoạ, người Hán gặp càng lớn hơn. Con không thể để thảo nguyên đẹp đẽ này bị hủy hoại...

Ông già thôi không nhìn Trần Trận bằng ánh mắt u uất, ông nói, giọng trầm trầm: Với lại, cậu nuôi sói con, thế nào cũng dụ sói mẹ tới cùng với đàn sói. Sói thảo nguyên Ơlon nổi tiếng về bảo vệ sói con. Mũi chúng rất thính. Tôi đoán nó thể nào cũng về đây để báo thù. Sói Ơlon chuyện gì cũng dám làm. chuyện đã xảy ra với đội ta có ít đâu. Nếu như xảy sự cố lần nữa, lão U và các cán bộ làm sao ngóc đầu lên nổi? Nếu đàn sói nhắm vào đàn cừu của cậu, thừa dịp giết chết quá nửa, vậy cái tội nuôi sói gọi sói về hủy hoại tài sản tập thể, cậu ngồi tù là cái chắc.

Trần Trận vừa nhẹ nhõm được phân nửa tâm tư, giờ lại nặng trĩu. Bản thân chuyện nuôi sói trong vùng dân tộc thiểu số đã vi phạm chính sách, giờ lại nuôi sói bên cạnh đàn cừu, chẳng phải cố ý phá hoại sản xuất thì là gì? Nếu liên hệ với cậu vấn đề "đi theo con đường tư bản chủ nghĩa" của bố cậu, dứt khoát lại trở thành chuyện lập trường tư tưởng, và lại liên can đến nhiều người. Trần Trận bất giác tay run bắn, xem ra hôm nay cậu không tránh khỏi đích thân đưa con sói về trời.

Ông già giọng đã dịu: Bao Thuận Quý lên chức. Ông ta là người Mông Cổ nhưng đã mất gốc từ lâu. Ông ta ghét sói còn hơn người Hán, không diệt sói thì không giữ được chức. Cậu xem, liệu ông ta có cho cậu nuôi không?

Trần Trận cố vwost vát lần cuối, cậu nói: Bố có thể nói với ông ta một câu được không? Nói là nuôi sói để diệt sói tốt hơn, đây là thực nghiệm khoa học.

Ông già nói: Chuyện này thì cậu phải gặp ông ta mà nói. Hôm nay ông ta đến ở trong nhà tôi, mai cậu gặp. Ông già đứng lên ngoảnh lại nhìn hòn đá, nói: Cậu nuôi sói không sợ lớn lên nó cắn cừu, cắn cậu, cắn những người khác/ Răng sói rất độc, bị cắn rất dễ chết. Hôm nay tôi không xem con sói nữa, thấy nó tôi không chịu được. Nào, đi sửa xe.

Lúc sửa xe, ông già không nói một câu. Trần Trận chưa chuẩn bị về mặt tâm lý nếu phải hành quyết con sói, nhưng cậu không muốn làm phiền thêm

ông già và ông Ulichi vốn đã không ít khó khăn...
Ông già Pilich và Trần Trận sửa xong hai cỗ xe bò kéo, lúc sang cỗ thức ba bỗng ba con chó sủa ầm lên. Bao Thuận Quý và Ulichi một trước một sau phóng ngựa tới. Trần Trận vội nạt lũ chó. Bao Thuận Quý nói với ông Pilich: Nhà bảo tôi ông đến đây, tôi đang muốn xem con sói của cậu Trận, ủy ban quyết định lão U ở cùng ông. Đám trên ủy ban suýt nữa đưa lão U về đội xây dựng cơ bản làm lao động chân tay.
Trần Trận tim đập như trống làng, trên thảo nguyên tin đồn nhanh hơn ngựa.
Bao Thuận Quý nói: Chuyện tìm ra bãi chăn mới rúng động lãnh đạo huyện, trên ấy rất quan tâm chuyện này, chỉ thị chúng ta phải hoàn thành trong năm nay. Thêm một bãi chăn lớn bằng ngần ấy, chắc chắn tăng gấp đôi đầu gia súc, quả là chuyện tốt lành. Chuyện này do hai ông khởi xướng, nên để lão U ở cùng ông, có gì hai người tiện bàn bạc, nghiên cứu.
Ông già nói: Chuyện này do lão U khơi ra, lúc nào lão U cũng nghĩ tới mục trường.
Bao Thuận Quý nói: cái đó thì đã hẳn. Tôi đã hỏi ý với lãnh đạo, mọi người mong lão lấy công chuộc tội.
Ulichi cười nhạt: Bàn công với tội làm gì. Vào sự việc cụ thể đi. Đường xa, di chuyển khó khăn, ủy ban nên điều ô tô và hai máy kéo đến giúp đội. Điều cho một số lao động sửa đường...
Bao Thuận Quý nói: Tôi đã triệu tập cán bộ đội tối nay họp, khi ấy ta sẽ bàn. Bao Thuận Quý ngoảnh lại bảo Trần Trận: Hai bộ da cậu đưa lên tôi đã cho thợ thuộc, gửi biếu lãnh đạo cũ của tôi rồi. Ông vui lắm, không ngờ thanh niên trí thức Bắc Kinh lại diệt được hai con sói to như thế, khá lắm, ông nhờ tôi chuyển lời cám ơn cậu.
Trần Trận nói: Sao ông lại bảo là cháu bắt được, chó bắt đấy chứ. Cháu không dám cướp công của chó.
Bao Thuận Quý vỗ vai Trần Trận, nói; Chó của cậu bắt tức cậu bắt. Xưa nay công lao của cấp dưới vẫn được ghi cho cấp trên, đó là truyền thống vẻ vang của quan đội ta. Nào, cho tôi xem con sói của cậu!
Trần Trận đưa mắt nhìn ông già Pilich, ông già không nói gì. Cậu vội nói: Cháu không định nuôi nó nữa. Nuôi sói là vi phạm phong tục tập quán của dân du mục, và cũng rất nguy hiểm, nếu đàn sói kéo đến thì trách nhiệm này cháu chịu sao nổi. Cậu vừa nói vừa bê hòn đá và cái thớt ra chỗ khác. Dưới hố, con sói béo mũm mĩm đang trèo lên, thấy phía trên có nhiều người, nó nép vào một góc gầm gào nhưng bốn chân thì run bần bật. Bao Thuận Quý mắt sáng lên, lớn tiếng khen: Chà, con sói mới to chứ! mới nuôi có hơn tháng mà đã lớn gấp đôi những con cậu nộp lên, biết thế để các cậu nuôi tất, lớn lên hãy lấy da có tốt không, chỉ hơn chục con đã được một áo khoác ngoài. Các vị coi, bộ lông con này mới đẹp làm sao, mượt như nhung, dày

hơn những con chưa cai sữa...
Trần Trận mặt buồn rười rượi: Có lẽ cháu không nuôi nổi. Nó ăn kinh lắm, mỗi ngày một chậu to cháo thịt, lại còn một bát sữa.
Bao Thuận Quý nói: Sao cậu tính không ra nhỉ? Sang năm các đội không được giết ngay, lớn gấp hai gấp ba hãy giết.
Ông Pilich cười nhạt: Đâu ngon ăn thế. Trước khi cai phải cho nó tí sữa chó. Sói nhiều thế kiếm đâu ra chó cái để cho bú? Bao Thuận Quý nghĩ lại, nói: ừ nhỉ, có chuyện thế thật.
Trần Trận thò tay xách cổ con sói lên. Nó quẫy đạp, cào cấu lung tung trong khoảng không. Quả thực sói sợ người từ trong máu, cùng lắm mới cắn trả.
Trần Trận đặt con sói xuống đất. Bao Thuận Quý tay nắn nắn con sói: Đây là lần đầu tiên tôi sờ vào một con sói sống, béo ra béo, tuyệt!
Ulichi nói: Cậu Trận này, xem ra hơn một tháng nay công sức của cậu bỏ ra không uổng. Sói con trên núi chưa lớn bằng sói cậu nuôi. Cậu nuôi tốt hơn sói mẹ. Từ lâu đã nghe nói cậu mê sói, gặp ai cũng gạ kể về sói. Không ngờ cậu còn nuôi sói, này, cậu có tẩu hỏa nhập ma không đấy?
Ông Pilich nhìn mê mẩn con sói con. Ông cất tẩu thuốc, dùng bàn tay quạt cho khói ở miệng hang bay đi, nói: Tôi ngần này tuổi đầu lần đầu tiên thấy sói nuôi, mà lại béo tốt. Cậu Trận này quả có chí, khi nãy cứ xin tôi mãi. Nhưng mà nuôi sói bên cạnh đàn cừu thì có trái khoáy không? Nếu hỏi mục dân trong đội, chẳng ai đồng ý cho cậu ấy nuôi. Nhân có hai ông ở đây, tôi nghĩ, cậu ấy đã có chủ ý nghiên cứu khoa học, ý kiến hai ông ra sao?
Bao Thuận Quý vốn rất khoái chuyện nuôi sói, suy nghĩ một thoáng, nói; Giết con sói này cũng tiếc, chỉ một bộ da nó thì chưa được việc. Nuôi từ khi chưa cai sữa mà lớn như thế đâu có dễ. Theo tôi thì cứ để cho cậu ấy nuôi thử, giải thích là làm thực nghiệm khoa học thì cũng xuôi. Mao chủ tịch nói: Nghiên cứu kẻ thù để đánh thắng kẻ thù. Tôi cũng đang suy ngẫm về sói, sau này còn phải đến thăm con sói này nhiều lần. Nghe nói cậu còn định cho phối giống để lai tạo giống chó bec giê phải không?
Trần Trận gật: Vâng, nhưng bố Pilich nói không được.
Bao Thuận Quý hỏi Ulichi: Chuyện này đã làm bao giờ chưa?
Ulichi nói: Dân thảo nguyên sùng bái sói, làm gì có chuyện cho sói phối giống với chó.
Bao Thuận Quý nói: Cũng để thử coi, thực nghiệm khoa học mà lại! Nếu như lai được giống bec giê Mông Cổ, chưa chừng lại tốt hơn bec giê Liên Xô. Sói Mông Cổ lợi hại nhất so với các loài sói trên thế giới, nếu lai tạo được chắc chắn là tốt. Chuyện này chắc quân đội rất khoái, nếu thành công, khỏi mất ngoại tệ mua của nước ngoài. Mục dân Mông Cổ có bec giê sói trông cừu, chắc sói không dám bén mảng tới. Thế này nhé, từ nay nếu mục dân có nói gì, các ông cứ bảo là đang thực nghiệm khoa học. Có điều cậu

Trận phải nhớ bảo đảm an toàn.
Ulichi nói: Ông Quý cho nuôi thì cậu nuôi thử. Có điều, tôi cảnh báo cậu, lỡ xảy ra chuyện gì cậu phải chịu trách nhiệm. Đừng để liên lụy đến ông Quý. Tôi thấy như vầy quá nguy hiểm, phải kiếm cái xích xích nó lại, không cho nó cắn người và cừu.
Bao Thuận Quý nói: Đúng, không được để cắn người, cắn người là tôi bắn chết.
Trần Trận bối rối tới mức tim cậu suýt nhảy ra khỏi lồng ngực, luôn miệng hứa: Nhất định là như thế! Nhưng còn một chuyện mong các ông giúp: cháu biết mục dân phản đối nuôi sói, các ông nói hộ cháu một câu.
Ulichi nói: Ông bố cậu nói hơn bọn tôi, ông nói một câu bằng bọn tôi nói trăm câu!
Ông già lắc đầu, nói: Tôi dạy chệch mất rồi, đây là lỗi tại tôi, để tôi dàn xếp vậy.
Ông già bỏ lại túi đồ nghề cho Trần Trận, dong xe trở về. Bao Thuận Quý và Ulichi cũng lên ngựa kéo theo xe bò, đi luôn.
Trần Trận vui mừng như người vừa ốm khỏi, đến nỗi thần kinh chùng lại, chân tay rã rời như lúc ngồi bên hang sói. Cậu ôm chặt con sói chặt đến nỗi nó nhe răng định cắn. Cậu vội gãi tai cho nó. Gãi đúng chỗ ngứa, con sói xử nhũn ngay lập tức. Nó nhắm mắt, miệng hé mở, vươn đầu vươn vai đón Trần Trận, toàn thân run lẩy bẩy như bị chứng liệt rung.

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến
Chương 19

Thượng hoàng (Hán Vũ Đế - người dẫn chú) xuống chiếu viết rằng: "... Người Hung Nô thường nói: Hán cực mạnh nhưng không chịu được đói khát, mất một sói, đuổi ngàn cừu. Vậy là hai lần đem quân đánh đều thua, quân sĩ tan tác, Trẫm rất đau lòng."
Tư Mã Quang "Tư trị thông giám Hán Thế Tôn Hiếu Vũ Hoàng Đế hạ chi hạ"

Bao Thuận Quý dẫn Batu, Saxuleng tất cả năm thợ săn và Dương Khắc, cùng bảy tám con chó lớn đến bãi chăn mới, hai cỗ xe bánh lốp chở lều bạt, đạn dược và nồi niêu bát đũa theo sau.
Bước lên đầu phía tây bãi chăn, Bao Thuận Quý và các thợ săn dùng ống nhòm quan sát từng quả đồi con suối, từng khúc quanh của con sông trong

thung lũng lòng chảo, nhưng không hề thấy một con sói hoặc một con dê nào, chỉ thấy từng đàn vịt trời, nhạn và mười mấy con thiên nga.
Mấy tay thợ săn thấy nói săn sói vào đầu hạ thì không hào hứng, nhưng họ mê mẩn trước cảnh đẹp thiên nhiên nước xanh cỏ biếc ở nơi này. Dương Khắc cảm thấy mắt cậu như biến thành màu xanh, liền nhìn mắt những người khác, cũng thấy xanh biếc như mắt con sói bắt đèn đêm đông, đẹp dễ sợ. Từ trên núi đi xuống, màu xanh bát ngát, hương thơm sực nức không khí trong lành, bụi bặm ở đây hiếm như vàng sa khoáng trong cát. Vó ngựa và bánh xe nhuốm mùa xanh của cỏ, ngay cả thanh dóng ngang đoạn tiếp đất cũng màu xanh. Ngựa ra sức lắc hàm thiết, cố bứt vài cọng cỏ non. Dương Khắc hơi tiếc là đám hoa dại mà Trần Trận giới thiệu đã tàn lụi, thuần một màu xanh kê cũng đơn điệu.
Bao Thuận Quý như phát hiện ra mỏ vàng, reo ầm lên: Đúng là phong thủy bảo địa, tập trung báu vật trong thiên hạ, trước tiên nên mời các thủ trưởng quân khu về chơi vài hôm săn ngỗng, săn vịt trời, rồi thì nướng thịt trên đồng cỏ. Dương Khắc nghe chối tai quá, trước mắt cậu hiện ra con quỉ với đôi cánh màu đen trong vẻ bale "Hồ thiên nga".
Đoàn ngựa nhẹ nhàng đi xuống, qua một con dốc thoai thoải, Bao Thuận Quý nói khẽ: Nhìn bên trái, một đàn thiên nga đang ăn cỏ chỗ con suối, ta sang bên đó bắn lấy một con. Nói xong, ông ta dẫn hai thợ săn chạy đi. Dương Khắc ngăn không kịp đành chạy theo, vừa chạy vừa dụi mắt. Quả nhiên khe suối phía trước có một mảng lớn màu trắng nhức mắt, trắng như đám cừu non đầu hạ, như đám thiên nga nhìn qua ống nhòm hồi nảy. Dương Khắc giận đến nghẹt thở, cậu không có súng trong tay, nếu có cậu sẽ cho súng cướp cò, để đàn thiên nga sợ bay đi. Chạy như điên một đoạn, cái chấm trắng vẫn không động cựa. Dương Khắc gần như muốn hét lên. Đúng khi ấy, cánh thợ săn đột nhiên gò cương hạ súng, giảm tốc độ và nói to câu gì đó. Bao Thuận Quý cũng kìm ngựa lấy ống nhòm ra. Dương Khắc cũng lấy ống nhòm ra nhìn. Khi thấy rõ cái vật trắng tinh ấy toàn là hoa thược dược dại. Đầu hạ năm trước, Dương Khắc từng trông thấy hoa thược dược dại, cứ vài cây một bụi rải rác đây đó, chưa bao giờ thấy cả mảng lớn như thế này. Cậu cảm thấy đám bạch dược là do những con thiên nga lắc mình một cái biến thành.
Bao Thuận Quý không cụt hứng, trái lại hét váng lên: Trời ạ, tôi chưa bao giờ thấy bạch thược đẹp như thế này, đẹp hơn bạch thược trong công viên thành phố. Mau đến đó xem. Mấy con ngựa lại phi nước đại.
Đến nơi, Dương Khắc choáng váng, tưởng như gặp hoa thần tiên. Dưới đáy một con suối đầy đất bùn, ba bốn mươi khóm bạch thược đang nở rộ, mỗi khóm cao một mét, to một ôm, những cành thô bằng ngón tay út, thẳng đuột từ dưới đất chui lên khỏi mặt đất chừng một thước là lá rậm, trên đó nở chục

bông hoa trắng lớn như hoa mẫu đơn, che khuất hết lá phía dưới. Khóm hoa như một lẳng hoa do một bàn tay thần cắm chi chít, chỉ trông thấy hoa không trông thấy lá, chả trách trông xa tưởng thiên nga. Dương Khắc lại gần, bông nào bông ấy tâm hoa rực rỡ, cánh hoa mịn màng, thanh thoát hơn mẫu đơn, thung dung hơn nguyệt thế. Cậu chưa bao giờ trông thấy cảnh tráng lệ đến thế nơi đồng nội, tinh tươm hoàn mĩ hơn sự tô điểm của bàn tay con người, như bầy tiên trong cảnh ảo hồ thiên nga...

Bao Thuận Quý cũng ngây ra nhìn. Ông ta sững sờ kêu: Cái của này hiếm đây, đem về thành phố hỏi bán được bao nhiêu tiền? Mình phải bứng mấy khóm biếu thủ trưởng quân khu, các vị chắc khoái. Cán bộ lão thành không thích tiền, chỉ thích hoa quý. Biếu thứ hoa này là để nói rằng mình rất hiểu các vị. Cậu Khắc này, cậu thấy nhà khách chính phủ có loại thược dược mê hồn như vầy không?

Dương Khắc nói: Nói gì nhà khách chính phủ, ngay cả công viên hoàng gia nước ngoài cũng không thấy loại hoa này.

Bao Thuận Quý cả mừng, quay lại bảo cánh thợ săn: Các cậu nghe rõ chưa? Đây là loại hoa quý, phải trông nom cẩn thận. Lúc về, chặt ít cành hạnh rào đám hoa này lại.

Dương Khắc nói: Sau này ta lại dọn nhà thì sao, cháu sợ có kẻ đánh cắp.

Bao Thuận Quý nghĩ một lúc, nói: Ta sẽ có cách, cậu đừng lo.

Dương Khắc tỏ vẻ lo âu: Xin ông đừng bứng nó đi, bứng đi là nó chết đấy.

Đoàn ngựa và xe đến khúc quanh của dòng sông, cánh thợ ăn tìm ra ngay bãi săn của lũ sói, xác dê vàng đã bị chén sạch chỉ còn lại sừng, móng guốc và những mẩu da vụn. Batu nói: Bọn sói đã đến đây bủa vây mấy lần nữa, nhiều đàn. Cậu xem những đống phân sói này, mình đoán các sói chúa đều đã kéo đến. Bao Thuận Quý hỏi: Đàn sói giờ ở đâu?

Batu nói: Chắc là đuổi theo dê vàng vào trong núi, cũng có thể chúng đi bắt rái cá cạn, hoặc đuổi theo dê vàng lên vùng biên. Dê vàng con giờ đã chạy nhanh như dê mẹ, sói khó bắt, nếu không chúng chẳng phải ăn sạch những con ở đây.

Bao Thuận Quý nói: Ông U và ông Pi rõ ràng là trông thấy mấy trăm con dê vàng, mấy chục con sói, vậy mà chỉ mới hai mươi hôm, chúng biến đi đâu?

Batu nói: Sói về bấy nhiêu, dê vàng dám ở lại không?

Saxuleng cười: Chắc chắn là sói sợ ông, ông đến là chúng biến mất. Người nào quá dữ dằn với sói đều không bắt được sói. Ông xem, ông Pilich rất ưu ái sói, vì vậy mà ông đã bắt là cả đàn.

Batu nói: Ông đã thấy cái hay của sói chưa? Không có sói thì bãi chăn đẹp đẽ này bị dê vàng xơi sạch từ đời tám hoánh rồi! Đàn cừu của ta đến đây ngửi thấy mùi phân dê vàng là chúng không chịu ăn cỏ. Bãi chăn đẹp quá, ngựa cũng không muốn đi. Theo cháu, nên dựng lều ở đây cho ngựa, chó

nghỉ ngơi, mai lên núi quan sát.
Bao Thuận Quý đành ra lệnh qua sông. Batu chọn nơi bờ không quá dốc và đáy sông là cát, rồi cùng với các thợ săn dùng xẻng bạt thấp bờ sông. Batu cưỡi ngựa, dắt con ngựa kéo cỗ xe qua sông, chọn nơi bằng phẳng ở sườn núi phía đông dựng lều. Batu cắt đặt hai thợ săn đào bếp đun nước pha trà, rồi nói với Bao Thuận Quý: Cháu ra chỗ khe nam xem có còn con dê bị thương nào không? Đã đến đây ai lại ăn thịt khô đem theo? Bao Thuận Quý vui vẻ nói phải. Batu đem theo hai thợ săn và tất cả chó lớn đi khe nam. Balua và Nhị Lang nhận ra nơi vây bắt dê vàng, máu săn nổi lên, chạy vọt lên hàng đầu.
Dương Khắc quan tâm nhất là cái hồ thiên nga, bấm bụng ở lại không đi theo Batu để ngắm cái hồ. Để được ngắm cái hồ này, cậu hai ngày liền năn nỉ Bao Thuận Quý và ông Pilich cho cậu đặt chân lên trước khi đại đội nhân mã tiến vào bãi chăn mới, để cậu có dịp tận hưởng phong cảnh nguyên sơ của cái hồ này. Lúc này, cậu thấy cái hồ đẹp hơn những gì Trần Trận đã tả. Trần Trận chưa sang mạn đông của con sông. Chỗ này địa thế cao, có thể đi qua cánh rừng lau rậm rạp, thu gọn hồ trong tầm mắt. Cậu ngồi xuống sườn dốc, lấy ống nhòm xem mê mải. Đang trầm tư cảnh tĩnh mịch, chợt tiếng vó ngựa từ phía sau dội tới.
Bao Thuận Quý gọi váng lên: Chà, cậu đang ngắm thiên nga đấy hả? Đi, ta sang bên bãi lầy bắn mấy con cho đỡ thèm. Mục dân ở đây không ăn thịt chim, ngay vịt trời cũng không ăn. Tôi gọi, họ không đi. Họ không ăn, ta ăn. Dương Khắc ngoảnh lại nhìn, Bao Thuận Quý tay cầm khẩu bán tự động.
Dương Khắc suýt vỡ mật vì sợ. Cậu xua tay rối rít: Thiên nga là loài động vật quý hiếm, dứt khoát không được giết. Cháu xin ông đấy, từ nhỏ cháu đã thích vở bale "Hồ thiên nga". Thời kỳ ba năm khó khăn, muốn được xem một nghệ sĩ công huân trẻ Liên Xô diễn chung với diễn viên Trung Quốc, cháu đã trốn học, đêm đông rét mướt là thế mà xếp hàng tới tận nửa đêm mới mua được vé. Vở Hồ thiên nga quá hay, các vĩ nhân và những nhà văn hóa thế giới đều mê, vậy mà ở đây lại có một hồ thiên nga thật. Ăn thịt thiên nga sao? Ông hãy giết cháu đi đã rồi hãy ăn!
Bao Thuận Quý không dè gặp ngay một anh ất ơ. Bị giội gáo nước lạnh, ông ta cụt hứng. Ông vằn mắt, nói: Thiên nga với chả thiên nghiếc, trong đầu cậu đặc sệt tư tưởng tư sản, học sinh cấp III chứ gì? Trình độ văn hóa tôi không kém cậu đâu, không gạt "Hồ thiên nga khỏi sân khấu thì làm sao đưa được "Hồng sắc nương tử quân" lên?
Saxuleng trông thấy Bao Thuận Quý xách súng về phía bãi lầy, vội chạy đến ngăn, nói: Thiên nga là thần điểu người Mông Cổ thờ cúng, không được bắn! Ông định săn sói cơ mà! Bây giờ ông nổ súng là sói trong núi chạy

hết, mình về tay không à?
Bao Thuận Quý ngớ ra. Vội ghìm ngựa quay lại bảo Saxuleng: May mà cậu nhắc, nếu không, lỡ mất việc lớn. Bao Thuận Quý đưa súng cho Saxuleng rồi bảo Dương Khắc: Vậy thì cùng tôi đi trinh sát bãi lầy.
Dương Khắc miễn cưỡng chỉnh yên cương rồi lên ngựa đi theo Bao Thuận Quý. Gần tới hồ, một đàn vịt trời, dại nhạn và các loại chim màu sắc sặc sỡ bay qua, rớt xuống những giọt nước li ti trên đầu hai người. Bao Thuận Quý đứng thẳng trene bàn đạp, tay vịn cọc yên, rướn người nhìn qua bãi lau vào trong hồ. Đúng lúc ấy, hai con thiên nga cổ vươn dài, giang đôi cánh lớn, từ trên ngọn lau lướt trên đầu Bao Thuận Quý chỉ cách khoảng ba mét, khiến ông ta sợ quá ngồi phịch xuống yên. Con ngựa giật mình suýt hất ông ta xuống đất. Thiên nga hình như không sợ người, lượn mấy vòng trên không rồi lại sà xuống hồ, mất hút trong đám lau sậy.
Bao Thuận Quý kìm ngựa, chỉnh lại yên cho khớp với sống lưng ngựa. Ông ta cười: Ở đây thiên nga quá dễ, bắn cung cũng trúng, thiên nga là vua của loài chim, ăn được một miếng thịt thiên nga, coi như không uổng một đời. Nhưng mà diệt xong sói mới thanh toán bọn này.
Dương Khắc thận trọng hỏi: Hồi nãy ông bảo thược dược là hoa quý cần phải bảo vệ. Giờ đây thiên nga là quốc bảo, là vật báu của thế giới, sao ông không bảo vệ chúng? Bao Thuận Quý nói: Tôi xuất thân nông dân, trọng thực tế. Lấy được mới cho là bảo bối, không lấy được thì bảo bối cái gì? Thược dược không có chân, không chạy đi đâu được. Thiên nga có cánh, người và gia súc đến ở đây thì chúng bay lên phương bắc, thành bảo bối của xét lại Liên Xô...
Dương Khắc nói: Người ta thật sự coi là bảo bối mới không ăn thịt!
Bao Thuận Quý nổi cáu: Nếu biết cậu chẳng hiểu gì như thế, tôi chẳng dẫn cậu đến đây làm gì! Hãy đợi đấy, tôi sẽ cải tạo hồ thiên nga của cậu thành hồ nước cho ngựa uống, bãi lầy cho bò đầm.
Dương Khắc cố nhịn. Cậu rất muốn nổ súng loạn xạ xua đàn thiên nga bay đi, bay khỏi thảo nguyên, bay khỏi Trung Quốc, tới quê hương của vở bale "hồ thiên nga". Ở đó có những người dân yêu quý thiên nga. Còn như cái đất nước mà chim sẻ sắp bị ăn sạch này, chỉ còn lại có cóc nhái này, làm gì có đất cho thiên nga dung thân?
Saxuleng khoát tay vẽ một vòng tròn, lớn tiếng gọi hai người trở về. Hai người vội trở về lều. Tang Kiệt từ mạn đông nam núi cũng đã trở lại, đang chuẩn bị xe. Cậu nói: Batu bắn được mấy con lợn con ở khe đông nam, sai tôi về lấy xe để chở, còn mời chủ nhiệm Quý đến xem. Bao Thuận Quý cười tít mắt, vỗ đùi, nói: Thảo nguyên mà có lợn cỏ? Thật không ngờ, thịt lợn cỏ ngon hơn thịt lợn nhà. Cậu Khắc, ta đi thôi. Dương Khắc có nghe nói thợ săn bắn được lợn cỏ, nhưng từ khi lên thảo nguyên chưa thấy lần

nào. Cậu lên ngựa phóng theo Bao Thuận Quý và Tang Kiệt.
Chưa đến chỗ Batu, hai người đã trông thấy mảnh đất bị lợn dũi. Bên sông, sườn dốc, trong khe... mấy chục mẫu đất đen màu mỡ bị cày xơi nham nhở, rễ cỏ lá rộng bản bị vặt trụi, chỏng trơ như ruộng khoai tây bị lợn nhà tàn phá. Bao Thuận Quý cáu tiết, chửi vung lên: Lũ lợn đáng ghét! Sau này trồng cây lương thực, chắc bị lũ lợn này ăn sạch.
Ngựa của hai người không dám chạy nhanh, đành đi chậm tới chỗ Batu. Batu ngồi dưới chân núi hút thuốc, lũ chó bâu quanh xác con lợn, xé thịt ăn. Hai người xuống ngựa, thấy bên cạnh Batu hai con lợn còn nguyên vẹn, hai con nữa lũ chó tranh nhau xả thịt, ăn ngon lành. Nhị Lang và Balua mỗi con một đùi lợn, hai con này nhỏ hơn lợn khi xuất chuồng wor nhà, chỉ dài hơn mết, lông thô mọc thưa thớt cùng mình. Mõm lợn rừng dài gấp đôi lợn nhà, thịt rất chắc, nhìn bên ngoài không thấy xương bên trong, răng nanh cũng không dài lắm, không đáng sợ như ta tưởng. Hai con lợn đều bị chó cắn sau gáy.
Batu trỏ khe núi phía xa, nói: Hai con chó lớn đánh hơi thấy mùi sói liền đuổi đến con suối thì thấy đất đá ngổn ngang, lại thấy ba bốn con lợn bị sói ăn thịt, xương vung vãi. Chúng liền bỏ đàn sói, quay ra đuổi theo đàn lợn đến tận cái khe này vồ được một con nhỏ từ trong chạy ra. Lợn lớn răng nanh dài, chạy nhanh, chó không dám đuổi. Cháu không dám nổ súng, sợ đánh động lũ sói. Lũ chó cắn chết mấy con lợn choai này, hai con bị xé nát thì cho chó ăn luôn, hai con còn nguyên vẹn cháu lôi về đây.
Bao Thuận Quý dận chân lên con lợn béo núc, cười: Các cậu khá lắm. Lợn choai thịt mềm, càng ngon. Tôi mời mọi người uống rượu. Xem ra nơi này rất nhiều sói. Ngày mai các cậu hạ thủ được vài con sói thì tuyệt.
Batu nói: Những con lợn cỏ này đến từ khu rừng cách đây ba trăm dặm, ở đó lợn cỏ rất nhiều, chúng xuôi dòng về đây. Nếu Ơlon không nhiều sói thì đàn lợn này đã phá sạch bãi chăn.
Bao Thuận Quý nói: Thịt lợn cỏ rất ngon. Sau này người nhiều lene, ta tổ chức săn lợn cỏ về ăn thịt lợn, tiết kiệm vô khối thịt bò, cừu. Dân nông nghiệp quen ăn thịt lợn, không thích ăn thịt bò, thị cừu.
Tang Kiệt đẩy xe tới, mấy người khiêng lợn lên xe. Batu ra hiệu cho những con chó tiếp tục ăn, các thợ săn và cỗ xe về trước. Khu lều đã có đủ củi, xe về đến nơi, mọi người chọn con to nhất mổ bụng, moi ruột, lọc thịt. Mục dân trên thảo nguyên mổ lợn, mổ cừu đều lột bỏ da không ăn. Lát sau, mùi thịt lợn nướng thơm phức. Thịt lợn cỏ ít mỡ phần nhưng mỡ chài thì rất nhiều. Dương Khắc bắt chước Bao Thuận Quý, quấn mỡ chài xung quanh thịt nạc rồi nướng, mỡ chảy xèo xèo, lại càng thơm. Trong khi các thợ săn pha thịt, Dương Khắc kiếm được rất nhiều hành dại và rau phỉ. Lần này cậu được thưởng thức mùi vị nguyên thủy của món thịt nướng thảo nguyên ăn

với hành cay, hết ý! Cậu đã được thấy thiên nga và hoa bạch thược, còn Trần Trận thì chưa. Cậu đã ăn no thịt lợn cỏ, loại thịt quý hiếm trên thảo nguyên. Khi về nhà, cậu còn kể những điều mắt thấy tai nghe kỳ lạ mà cậu có diễm phúc được hưởng.
Bên đống lửa, Bao Thuận Quý mời rượu các thợ săn, kể về thịt thiên nga trên bàn tiệc của các bậc vương giả. Cánh thợ săn lắc đầu không hưởng ứng khiến ông ta cụt hứng. Dân du mục Ơlon chỉ săn thú chạy, không săn những con biết bay. Họ kính nể những sinh linh bay trên trời.
Lũ chó đi thành đàn trở về. Bảy người ăn no uống say mới đứng lên, gom tất cả chỗ thịt thừa vào chậu tôn. Trừ tim gan, phần lớn nội tạng bỏ lại trên bãi cỏ, đây là bữa thứ hai của lũ chó.
Buổi chiều, Dương Khắc lặng lẽ rời đoàn người, một mình ra chỗ có thể nhìn thấy toàn cảnh hồ thiên nga. Cậu dùng kính viễn vọng ngắm cái hồ mà có lẽ chỉ ít lâu sau biến mất.
Hồ thiên nga gợn sóng, mặt hồ phía tây phản chiếu những tảng mây dày phía đông; mặt hồ phía đông phản chiếu ráng chiều đỏ rực phía tây. Sóng lăn tăn nhẹ nhàng lan xa, lấp lánh màu hồng của mã não, màu xanh của cánh trả, màu vàng của thợ sơn. Từng gợn sóng màu tím thủy tinh, màu trắng ngà ngọc trai, màu lạnh và máu ấm hòa vào nhau, một kểu đẹp quý phái. Trước mắt Dương Khắc hiện ra mơ hồ cái chết của thiên nga, ánh sáng chói lòa của châu báu từ trên trời rắc trên mình thiên nga, trên hồ thiên nga trong vắt. Từng gợn sóng đuổi nhau chậm rãi như khúc dạo đầu của vở kịch khi người ta không đang tâm nhìn vai chính của vở kịch phía sau. Dương Khắc mong sao màn này chỉ lấy trời làm phông, đừng xuất hiện nhân vật chính. Nhưng trong đám lau sậy màu xanh dương, từng con thiên nga bơi ra, một... hai... ba... mười hai con tất cả. Mặt hồ rạng rỡ và nền trời phía sau dựng lên cho chúng một sân khấu khổng lồ. Lũ thiên nga đã thay bộ lễ phục màu xanh, khiến màu vàng trên đầu chuyển sang tím. Con thiên nga cong cổ như một dấu hỏi, hỏi trời, hỏi nước, hỏi người, truy vấn vạn vật trên thế gian, những dấu hỏi lặng lẽ di chuyển trên mặt hồ, im lặng đợi câu trả lời. Nhưng đất trời lặng im, những hình ảnh lộn ngược run rẩy trên mặt sóng biến thành mấy chục câu hỏi lại. Một cơn gió thổi tới, những câu hỏi vỡ tan trong bước sóng.
Dương Khắc nghĩ đến bầy sói. Lúc này, những con sói thảo nguyên hung dữ lại đặc biệt dễ gần và rất đáng nể trọng. Chúng dùng răng, loại vũ khí nguyên thuỷ, ngoan cường chống trả lời nguyên tử, cho cậu được thấy cảnh đẹp nguyên sơ hồ thiên nga. Cậu và Trần Trận là những kẻ gặp may trong số người Hán. Nếu sói dũng mãnh và khôn ngoan hơn, chưa chừng sự bành trướng và xâm lược đối với thảo nguyên vẫn tiếp tục kéo dài, mà chính là sự bùng nổ dân số của tộc Hoa Hạ, khiến dân du mục thảo nguyên buộc phải

bành trướng. Dương Khắc trong lòng xúc động, và cậu biết ơn sói. Đàn sói bị tuyệt diệt là điềm báo trước thảo nguyên sẽ tàn lụi, sự tàn lụi của cái đẹp trong con mắt nhân loại. Nước mắt nhoè ống kính, hồ thiên nga trinh trắng lùi xa...

o0o

Ngày hôm sau đội săn rà soát từng khe núi, sục sạo một ngày chẵn mà không thu hoạch được gì. Ngày thứ ba, đội săn vào sâu trong núi. Giữa trưa người mệt ngựa mỏi, Bao Thuận Quý, Batu và Dương Khắc bỗng nghe phía xa súng nổ dồn dập. Ba người nhìn về phía ấy, thấy hai con sói xuất hiện ở sườn núi phía đông loạng choạng chạy lên đầu dốc. Thấy phía bên này cũng có người và chó, thế là chúng liều mạng bò lên một mỏm đá cheo leo. Batu giương ống nhòm quan sát một thoáng nói: Đàn sói đã bỏ chạy từ lâu, đây là hai con sói già không theo kịp đàn. Bao Thuận Quý phấn khởi, nói: Bất kể già hay trẻ, vớ được hai bộ da này là thắng lợi rồi. Batu vừa đuổi vừa lẩm bẩm: Không phải đâu. Ông thấy không, nửa thân sau của hai con này chưa rụng hết lông, đáng thương quá! Thợ săn và chó từ hai bên dồn lên đỉnh dốc, hai con sói một lớn một nhỏ, con lớn chân trước bên trái không thể duỗi thẳng, có lẽ nó bị đứt gân chân trong một cuộc chiến nào đó; con nhỏ hơn là một con sói cái, gầy nhom, màu lông rất xỉn. Balua, Nhị Lang và những con chó khác thấy hai con sói, con thì thọt, con thì già, chúng không những không tăng tốc, trái lại còn chạy chậm lại, chỉ mỗi một con choai choai tưởng bở, bất kể lành dữ, xông lên.

Hai con sói chạy đến đoạn núi đá lởm chởm do phong hoá, địa thế phức tạp, những mỏm đột ngột nhô ra, đá cuội rải khắp, mỗi bước, dưới chân con sói phát ra tiếng lạo xạo. Ngựa không thể đi tiếp, mọi người nhất loạt nhảy xuống, súng ống gậy gộc bao vây ba mặt. Già dặn trong nghề săn, Batu cùng con Nhị Lang tiến chậm nhưng hò rất to. Chỉ mỗi con chó choai ngựa non háu đá là vẫn băng băng phóng tới, gọi cũng không quay lại. Chỉ thấy con sói đực già nhảy lên phiến đá bàn cờ rồi dùng hai chân sau làm trụ, toàn thân quét ngang 180 độ, hất con choai chưa tiếp đất, bắn vào kẽ giữa hai tảng đá. Con chó bị kẹt kêu thảm thiết. Nó không bị thương nặng, nhưng phải mất nhiều thời gian mới kéo lên được. Đàn chó căng thẳng, lông dựng đứng. Con sói cái thừa cơ chui luôn vào một cái hang gần đấy.

Con sói đực già nhảy lên một phiến đá chỉ to bằng chiếc bàn ăn cơm, ba mặt đông nam bắc là vách núi dựng đứng, còn một mặt tiếp nối với quả núi bằng ghềnh đá cheo leo. Con sói già quay lưng về phía vực, ánh mắt đỏ ngầu đằng đằng sát khí. Nó khịt mũi, chuẩn bị chống trả. Lũ chó săn vây thành hình vòng cung sủa ầm ĩ nhưng không con nào dám xông lên vì sợ hụt chân rớt xuống vực. Mọi người bao vây chặt con sói. Bao Thuận Quý nhìn thế trận vui vẻ reo lên: Không ai được hành động, trông tôi đây! Nói xong, ông

ta gập lưỡi lê, đẩy đạn lên nòng, chuẩn bị tư thế bắn gần.
Bao Thuận Quý vừa lùi lại phía sau lũ chó, con sói già đã úp mặt trườn xuống một cái dốc dựng đứng toàn đá sỏi, bốn chân bám trên sỏi đá trượt theo. Đất đá tới tấp phủ kín mình nó. Bụi bay mù mịt.
Mọi người vội ra sát mép vực nhìn xuống cho đến khi bụi tan cũng không tháy con sói đâu. Bao Thuận Quý hỏi: Chuyện gì thế này? Con sói ngã chết, bị đập chết hay đã chạy mất? Batu buồn rầu, nói: Chết hay sống không biết, có điều ông không có bộ da ấy rồi. Bao Thuận Quý ngẩn ra hồi lâu không nói câu nào.
Dương Khắc đứng như phỗng, cậu nhớ lại bộ phim "Năm dũng sĩ trên núi Răng Sói".
Hai con chó gác miệng hang cất tiếng sủa. Bao Thuận Quý chợt tỉnh, ông ta bảo: Còn một con nữa, mau lên! Hôm nay phải tóm bằng được một con.
Saxuleng và Tang Kiệt bước tới chỗ con chó bị kẹt giữa khe đá, mỗi người cầm hai chân nhấc ra. Con chó bị đứt lông chỗ khuỷu chân, da rớm máu. Con chó cùng trong một nhà bước tới liếm vết thương cho nó.
Đàn chó đến bên miệng hang. Đây là một cái hang thiên nhiên do đá phong hóa mà hình thành, chỗ ẩn nấp tạm thời của động vật trên thảo nguyên. Trên phiến đá có những bãi phân của chim ưng màu xám như vừa xây nhà. Bao Thuận Quý nhìn cái hang, gãi đầu: Con bà nó, đào không được, đào là sập, hun không được, hun thì khói tạt đi hết. Batu cậu xem có cách gì không?
Batu lấy đốc roi chọc thử. Có tiếng đá lăn phía sau. Anh lắc đầu, nói: Đừng phí công vô ích. Đống đá mà sập thì bị thương cả người lẫn chó, không xong đâu. Bao Thuận Quý nói: Theo tôi hun khói là tốt nhất. Các cậu đi rẫy cỏ về đây. Khi hun, chỗ nào lọt khói ra là ta bịt lại. Tôi có đem theo ớt đây. Mau lên, đi làm đi! Tôi cùng Dương Khắc giữ cửa hang. Đem theo toàn là những chiến tướng, vậy mà ba ngày ròng không bắt được con sói nào. Mục trường cười cho thối mũi.
Các thợ săn chia nhau đi kiếm củi và cỏ khô. Bao Thuận Quý và Dương Khắc gác cửa hang. Dương Khắc nói: Con này vừa già vừa ốm, gầy như que củi, chắc chẳng sống được mấy bữa, với lại mùa hè lông rụng hết, trạm thu mua sẽ không mua. Hay là tha cho nó!
Bao Thuận Quý sa sầm nét mặt, nhả một hơi thuốc, nói: Người không bằng sói. Tôi từng chỉ huy bộ đội đánh giặc, tôi biết. Không ai dám đảm bảo trong quân đội không có kẻ bỏ trốn hoặc đánh trả. Vậy mà con sói này thà chết chứ không khuất phục. Nói đúng lương tâm, sói Ơlon con nào cũng là dũng sĩ, ngay cả thương binh, nữ binh cũng khiến người ta bạt vía kinh hồn... Nhưng mà cậu bảo bộ da mùa hạ không có người mua, vậy là cậu chưa biết đó thôi. Quê tôi, lông dày quá không ai dám may tất vì nóng quá, mũi chảy máu cam, lông mỏng mới quý. Cậu không được mềm lòng, đánh

giặc là một chết một sống, giặc chạy cùng đường cũng phải giết hết nữa là... Batu và mọi người dùng dây thừng kéo những bó củi lên. Bọn Saxuleng bỏ vào túi áo mấy vầng cỏ khô dính đất. Bao Thuận Quý chất đống cỏ khô cỏ tươi bên miệng hang rồi châm lửa đốt. Vài thợ săn quì trước miệng hang lấy vạt áo quạt khói. Làn khói đặc sệt luồn vào trong hang, chỉ lát sau, ba bề bốn bên cái hang chỗ nào cũng rỉ khói, các thợ săn bấn tỉnh lên, hò nhau lấy cỏ bịt lại. Khói rỉ ra ngày càng ít đi.

Bao Thuận Quý vốc một nắm ớt bỏ vào đống lửa, mùi cay nồng nặc luồn vào trong hang. Người và chó đứng đầu gió, cái hang ở phía dưới đống đá y như cái cửa bếp. Khói cay cuồn cuộn vào trong. Các thợ săn cố ý để lại mấy lỗ thoát khói. Bỗng có tiếng sói ho rũ rượi, mọi người vội cầm gậy, lũ chó gồng mình chờ đợi. Tiếng ho trong hang ngày càng dữ dội như một ông lão bị viêm phế quản, ho như móc phổi ra. Thế nhưng, con sói cái vẫn không chịu ló mặt. Dương Khắc bị khói thuốc chảy nước mắt. Cậu quả thực không hiểu vì sao sói chịu đựng giỏi đến như thế, nếu là con người thì chết cũng chui ra.

Đột nhiên đống đá sụt nửa mét, khói xì ra các kẽ đá. Chỉ lát sau, tất cả những chỗ trám bùn đều xì khói, vài hòn đá lớn lăn xuống, suýt đè phải một thợ săn đang quạt. Mọi người toát mồ hôi lạnh, Bao Thuận Quý quát: Hang sập đấy, mọi người tránh ra!

Tiếng ho chấm dứt đột ngột, sau đó không có tiếng động gì nữa. Khói cay bay lên trời, quạt mấy cũng không luồn vào trong hang. Batu bảo Bao Thuận Quý: Rủi cho ông rồi! Lại gặp một con sói tự sát. Nó đánh sập hang, tự chôn sống bên trong, ngay cả bộ da cũng không cho ông. Bao Thuận Quý nổi giận, hét: Rỡ đá ra! Tôi phải bắt bằng được con này.

Các thợ săn quá mỏi mệt, không một ai động thủ. Batu lấy ra bao thuốc lá thơm chia cho mỗi thợ săn một điếu, cài vào miệng Bao Thuận Quý một điếu, nói: Mọi người đều biết ông không vì bộ da mà diệt sói. Ông muốn trừ hoạ sói. Giờ con sói chết rồi, như vậy là đạt yêu cầu rồi phải không ông? Ta có một nhúm người, đào đến sáng mai cũng không xong. Mọi người có thể làm chứng: Ông đã đuổi được một đàn sói, diệt hai con: buộc một con nhảy xuống vực, một con chết ngạt trong hang. Với lại, da mùa hè bán không được mấy đồng... Batu quay lại hỏi: Mọi người làm chứng được không? Tất cả đồng thanh: Đồng ý! Bao Thuận Quý cũng đã thấm mệt, ông ta hút một hơi thuốc, nói: Nghỉ một lát rồi về!

Dương Khắc đứng lặng trước cửa hang, linh hồn cậu như đã bị đá đè nát, toàn thân rã rời. Cậu những muốn quì xuống vái đống đá theo nghi thức tôn vinh tráng sĩ của người Mông Cổ, nhưng cậu vẫn đứng yên. Cậu xin Batu một điếu thuốc, rít mấy hơi rồi hai tay nâng điếu thuốc lên quá đầu, cậu lạy đống đá ba lạy, sau đó cắm điếu thuốc vào kẽ đá. Đống đá đã trở thành nấm

mồ, làn khói nhạt lững lờ bay lên không trung, đem theo linh hồn bất khuất của con sói mẹ lên trời xanh.
Đám thợ săn đứng lên. Họ không cắm điếu thuốc vào kẽ đá như Dương Khắc đã làm. Người Mông Cổ coi điếu thuốc hút dở là không còn tinh khiết để tế thần, nhưng họ cũng không trách cứ Dương Khắc. Họ tắt thuốc, đứng nghiêm, ngửa mặt nhìn trời, ánh mắt thành kính tiễn linh hồn sói mẹ lên thiên quốc. Bao Thuận Quý không dám hút tiếp cho đến khi điếu thuốc cháy ta.
Batu nói với Bao Thuận Quý: Như ông đã thấy, kỵ binh của Thành Cát Tư Hãn ai cũng như hai con sói này, có chết cũng khiến kẻ thù kinh hồn táng đởm. Là con cháu người Mông Cổ gốc thảo nguyên, ông cũng nên tôn kính thần linh người Mông mới phải.
Dương Khắc trong lòng cảm khái, cậu nghĩ: Chết cũng là chiến đấu, sói tổ đã bồi dưỡng nên biết bao võ sĩ Mông Cổ. Thời xưa, người Hán đông gấp mấy trăm lần Mông Cổ, nhưng cung đình cũng như trong dân theo một triết lý chết vinh không bằng sống nhục, lối sống thực dụng của tộc nông canh Hoa Hạ ấy duy trì cho đến bây giờ. Chết vinh không bằng sống nhục trở thành tinh thần dân tộc, và cái loại tinh thần dân tộc đó đã đẻ ra bao nhiêu là Hán gian, ngụy quân, khiến dân du mục khinh bỉ và e ngại. Từ cuối đời Đường trở đi, người Hán không ngóc đầu lên nổi, liên tiếp trở thành vong quốc nô. Thời đại huy hoàng Tần Hoàng Vũ Đế Đường Tôn đi đâu rồi? Phải chăng là vì những đàn sói ở đại lục đã bị người Hán tiêu diệt sạch từ giữa và cuối đời Đường? Dương Khắc lại có một vấn đề mới để thảo luận suốt đêm với Trần Trận.

0O0

Khi đội săn sắp về tới khu lều, Bao Thuận Quý bảo Batu: Cậu về trước đun nước sôi, tôi đi bắn thiên nga. Tối nay ta nhậu. Dương Khắc hốt hoảng kêu: Ông chủ nhiệm, cháu van ông, không được bắn thiên nga! Bao Thuận Quý không ngoảnh lại: Tôi phải bắn một con thiên nga để giải sui mấy ngày hôm nay.
Dương Khắc đuổi theo can ngăn, nhưng ngựa Bao Thuận Quý chạy nhanh, thoáng cái đã tới bên hồ. Các loài thủy cầm không đề phòng người có súng, vẫn bay là là trên mặt hồ. Từ bãi sậy bay lên bảy tám con thiên nga lớn y như những chiếc máy bay rời đường băng, vọt lên cao, từng đôi cánh rộng bay tới trước mặt Bao Thuận Quý. Dương Khắc đuổi chưa đến nơi, Bao Thuận Quý đã nổ liền ba phát, con thiên nga trắng rơi ngay trước mặt Dương Khắc. Con ngựa Dương Khắc giật mình hất cậu ngã xuống bãi cỏ ven hồ. Con thiên nga giãy giụa trên bãi cỏ. Dương Khắc đã nhiều lần trông thấy cái chết thảm của con thiên nga trong vở kịch, nhưng con thiên nga trước mặt không được ung dung thanh nhã như con thiên nga trong kịch, mà như con

ngỗng bị cắt tiết, chân giẫy đạp, đôi cánh đập đập cố đứng lên, bản năng sống khiến nó giãy giụa cho tới khi chết hẳn. Dương Khắc mấy lần định bế nó lên nhưng đều vồ hụt. Cậu giương mắt nhìn dòng máu mảnh mai tia xuống cỏ, cho đến giọt cuối cùng.
Cuối cùng, Dương Khắc bế con thiên nga lên, cơ thể mềm mại của nó hãy còn ấm, cái cổ xinh đẹp không thể đánh một dấu hỏi đầy sức mạnh nữa, nó như con bạch xà bị rút xương sống, mềm oặt, những chiếc lông nhuốm máu bay tản mát bên hồ lần đầu tiên in dấu chân người. Dương Khắc thận trọng nâng đầu con thiên nga, đồng tử trong mắt nó phản chiếu trời xanh, như ông trời đang mở to cặp mắt phẫn nộ. Cậu ứa nước mắt, cái sinh mệnh cao quý, cánh bằng vạn dặm đem lại cho con người biết bao ước mơ cháy bỏng, giờ bị người ta giết như giết một con gà rừng.
Dương Khắc bi phẫn khó nén, cậu những muốn nhảy xuống hồ bơi vào bãi sậy báo động cho đàn thiên nga. Ráng chiều vừa tắt, ngồi bên nồi thịt thiên nga chỉ mỗi Bao Thuận Quý, không ai nói chuyện với ông ta. Đám thợ săn ăn cơm với thịt lợn rừng, Dương Khắc tay càm dao run bắn khi xẻo thịt. Đàn thiên nga kêu ai oán suốt đêm trên hồ.

0O0

Nửa đêm, Dương Khắc bị đàn chó học tiếng sói tru đánh thức. Chó nhà không tru nữa, cậu mơ hồ nghe có tiếng sói tru thê thảm ngắt quãng. Tiếng tru yếu ớt của con sói xuyên qua trái tim cậu. Con sói già chưa bị đá đè chết, mình đầy vết thương, nó bò suốt đêm lên núi. Lúc này, chắc chắn nó đang đứng trước một người vợ quá cố cất tiếng tru thảm thiết, đau xót, không thiết sống. Có thể nó định bới đất đá cố nhìn lần cuối người bạn đời, nhưng không còn hơi sức. Tiếng kêu của con thiên nga mất vợ hòa với tiếng tru của con sói già mất bạn đời hợp thành "khúc bi tráng trên thảo nguyên", thê thảm hơn, đau thương hơn "khúc ca bi tráng" của Traicopxki.
Dương Khắc nước mắt đầm đìa cho tới lúc rạng sáng.
Mấy hôm sau, Saxuleng từ trụ sở mục trường trở về, nói Bao Thuận Quý chất đầy nửa xe com măng ca những khóm bạch thược, chở lên thành phố.

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến
Chương 20

Các kỵ sĩ của cha ta anh dũng như sói,
mà kẻ thù của họ thì dát như cừu.
"Khuyết đặc lặc bi văn" dẫn từ (Pháp)

Pierre Renouvin "đế quốc thảo nguyên"

Những đám mây sáng lên dưới cái nắng đầu hạ trên cao nguyên, sáng nhức mắt, không khí sặc mùi hành tỏ dại do đám cừu non ợ ra. Mọi người buộc phải chớp liên tục để mắt không bị khô. Trần Trận căng mắt nhìn bãi chăn và khu lều trại mới, chỉ sợ sói mẹ dẫn đàn sói đến cướp lại con và trả thù lũ cừu.

Hơn ba chục lều của đại đội Hai dựng ở góc tây bắc thung lũng, sát chân núi, cứ hai lều tổ chức một Haotho, khoảng cách giữa hai haotho chưa đến một dặm, các tổ sản xuất cũng rất gần nhau. Lều trại bố trí như hiện nay co lại đến mấy chục lần so với trước kia. Trước kia hai haotho cách nhau mấy chục dặm. Ông Pilich và ông Ulichi ra lệnh dựng lều kiểu này là để đề phòng đàn sói khu cũ và khu mới liên kết hoặc luân phiên công kích người và gia súc. Trần Trận cảm thấy đàn sói Ơlon dù sao cũng không chọc thủng được phòng tuyến dày đặc người và chó như thế này. Chỉ cần chúng công kích một chuồng trại, lập tức bị rất nhiều chó dữ bao vây. Cảm thấy đỡ lo, Trần Trận nheo mắt ngắm bãi chăn mơi.

Mấy chục đàn bò và cừu của đại đội Hai đều đã kéo vào bãi chăn mới. Đất hoang chỉ trong ngày đã biến thành mục trường, khắp nơi vang lên tiếng ca, tiếng ngựa hí, tiềng cừu và tiếng rống của bò. Thung lũng rộng lớn đầy ắp niềm vui và hơi người, hơi ngựa, hơi cừu và hơi bò.

Đàn cừu của Trần Trận và Dương Khắc đều mỏi mệt sau một chặng đường dài, tản ra gặm cỏ ở một cái dốc gần đấy. Trần Trận hỉ hả bảo Dương Khắc: Bãi cỏ này so với bãi cỏ cũ khác nhau một trời một vực. Mình có thể tự hào vì đã tìm ra nó. Nhiều lúc cứ nghĩ như nằm mơ, đàn cừu như được ăn cỏ trong vườn địa đàng.

Dương Khắc nói: Mình cũng nghĩ vậy, đây là thảo nguyên mà không nơi nào có, thảo nguyên của thiên nga. Giá như không có Bao Thuận Quý, không có đám thanh niên trí thức, không có các hộ ngụ cư thì hay biết mấy! Đảm bảo mục dân Ơlon có thể chung sống hòa bình với thiên nga. Lãng mạn biết bao, chăn cừu dưới bầu trời xanh có thiên nga bay lượn. Trong vườn địa đàng chưa chắc có thiên nga. Vài năm nữa lấy một cô vợ Mông Cổ dám bẻ gãy đuôi sói, đẻ ra một thằng con dám chui vào hang bắt sói con, cuộc đời thế là viên mãn. Rít một hơi thuốc, Dương Khắc nói tiếp: Thái tử Đại Đường còn muốn trở thành dân thảo nguyên huống chi mình. Thảo nguyên là nơi yêu thích chó và cần đến con chó, không như ở Bắc Kinh, chỗ nào cũng "đập nát cái đầu chó", "thằng chó con" của "phần tử học thuật phản động quyền uy tư sản" như tôi được lên lập nghiệp ở thảo nguyên là may rồi.

Trần Trận hỏi lại: Nếu như không có thanh niên trí thức thì tốt, cậu không phải thanh niên trí thức hay sao?

Dương Khắc nói: Tự đáy lòng, kể từ khi mình thành tâm thờ sói tổ, mình đã trở thành người Mông Cổ. Người thảo nguyên Mông Cổ quả thực coi thảo nguyên là sinh mạng lớn, quan trọng hơn sinh mạng bản thân. Đến khu chăn nuôi, mình thấy người Mông Cổ - nông nghiệp đáng ghét, chả trách dân tộc du mục đánh nhau mấy nghìn năm với dân tộc nông canh. Nếu mình sinh ra vào cái thời ấy, mình cũng xin lên thảo nguyên như Vương Chiêu Quân, dù chỉ làm tùy tùng, vệ binh, mình cũng làm. Nếu xảy ra chiến tranh, mình đứng về phía sinh mạng lớn thảo nguyên, thay trời hành đạo, thay thảo nguyên hành đạo.
Trần Trận cười: Đừng đánh nữa. Trong lịch sử hai dân tộc nông canh và thảo nguyên đánh nhau hoài, rồi sau đó lại hòa thân, thông hôn. Kỳ thực, từ lâu chúng ta đã là hậu duệ của giống lai giữa dân tộc thảo nguyên và dân tộc trung nguyên. Ông Ulichi bảo rằng, bãi chăn mới có thể thư giãn người và gia súc Ơlon bốn năm năm. Ông ấy đã có công lớn như thế, phục chức cho ông ấy thì hay quá. Điều tôi quan tâm là lực lượng thảo nguyên như các ông Pilich và Ulichi, liệu có chống lại thế lực cướp bóc thảo nguyên?
Dương Khắc nói: Cậu ngây thơ quá. Có lần mình nghe bố mình nói, tương lai của Trung Quốc là giảm dân số xuống dưới năm trăm triệu. Nhưng sự bùng nổ dân số nông canh không ai có thể ngăn nổi. Tangcoli (trời) của Mông Cổ và ông trời của Trung Quốc đều chịu. Hai mươi năm nay chẳng nói biến nông dân thành công nhân, thị dân và thanh niên trí thức thành thị đó sao! Những muốn đưa hết thanh niên trí thức về nông thôn, làm nông dân loại hai. Mấy triệu thanh iên trí thức chúng mình chẳng phải bị quét khỏi thành phố đó sao. Nếu chỉ có lực lượng của ông Pilich và Ulichi thì chẳng khác châu chấu đá xe.
Trần Trận trợn mắt: Xem ra sói tổ vẫn chưa thực sự là sói tổ trong lòng cậu! Sói tổ là gì? Sói tổ là sức mạnh tinh thần vĩ đại lấy một chọi mười, chọi trăm, chọi nghìn, chọi vạn. Sói tổ là ông tổ bảo vệ sinh mạng lớn thảo nguyên. Thiên hạ xưa nay vốn sinh mạng lớn điều hành sinh mạng nhỏ, mệnh trời quản mệnh người. Trời đất không còn sinh mệnh nữa thì cái mệnh nhỏ nhoi của ta là cái gì... Nếu như thật sự sùng bái sói tổ thì phải đứng về phía sinh mệnh lớn trời đất, thiên nhiên, thảo nguyên, cho dù chỉ còn một con sói cũng đánh đến cùng. Hãy tin vào quy luật của tự nhiên: Vật cực tất phản (cái gì đã tới ngưỡng, tất đi ngược lại), trời sẽ giúp thảo nguyên trả thù. Đứng về phía sinh mạng lớn thì kết quả xấu nhất là chết cùng thế lực phá hoại sinh mệnh lớn, rồi linh hồn bay lên trời. Đời người kết cục như thế, có chết cũng không ân hận. Hầu hết sói thảo nguyên chết trong chiến đấu.
Dương Khắc nhất thời không nói gì.
Sói con thấy tầm nhìn được mở rộng thì tò mò và phấn chấn vô cùng. Có

khi nó nhìn không chán đàn bò rồng rắn ra sông uống nước, lúc lại nhìn đàn cừu trắng như tuyết mà ngẫm nghĩ. Lát sau, nó nhìn chim lớn chim nhỏ bay lượn trên hồ. Sói con hoa cả mắt, nó chưa bao giờ cùng lúc nhìn thấy nhiều thứ như thế. Ở bãi cừu đẻ trước khi chuyển nhà, cái haotho của Trần Trận cách nhà ông Pilich bốn năm dặm, khi ấy sói con chỉ trông thấy một đàn cừu, một cái chuồng xây bằng đá, hai cái lều Mông Cổ và sáu bảy cỗ xe. Trên đường di chuyển, sói con bị nhốt trong chiếc thùng vốn đựng phân khô, hai ngày một đêm chẳng nhìn thấy gì. Khi nó lại nhìn thấy nắng thì cảnh vật đã như thế này. Sói con phấn khởi nhảy như choi choi, nếu không có sợi xích sắt, nó đã theo đàn chó ra bãi chăn mới đùa nghịch cho đã hoặc vui đùa với lũ chó cún.

Trần Trận buộc phải nghe lời ông Ulichi, dùng xích sắt xích sói con, một đầu sợi xích đấu với còng cổ, đầu kia đấu với một cái khuyên to có thể xoay quanh một cái cọc bằng bắp tay đóng sâu xuống đất hai thước, phần ló trên mặt đất cao gần một mét. Đầu cọc còn lồng một cái đai giữ cho cái vòng không tụt ra. Xích này có thể xích bò, kết cấu của nó tránh cho con vật đi vòng quanh cọc, sợi xích cuộn dần lại, cuối cùng bị chết vì nghẹt thở.

Một tuần trước khi dọn nhà, sói con đã mất tự do. Nó bị xích lại bằng một sợi xích sắt dài một mét rưỡi. Nó bị tù. Trần Trận xót ruột nhìn sói con chiến đấu với sợi xích suốt một tuần lễ, nửa đoạn xích ướt nhèm nhưng không đứt, không tuột khỏi cọc, nó đành sống qua ngày trong cái nhà tù lộ thiên đường kính ba mét. Trần Trận tăng cường giờ giải lao cho con sói để bù lại sự ngược đãi của cậu đối với nó. Sói con sung sướng nhất là lúc có con cún nào chơi với nó trong nhà giam, nhưng nó không kìm được cắn đau đến mức con cún phải kêu lên rồi bỏ chạy, cuối cùng nó lại chỉ có một mình. Con Nhị Lang thường đến với nó, đôi khi còn cố ý nằm nghỉ trong cái chuồng ba mét, mặc cho sói con chẳng phân biệt già trẻ, trèo lên lưng lên cổ lên đầu, cắn tai cắn chân cắn đuôi Nhị Lang.

Trong ngày, nội dung quanh trọng nhất của sói con là nhìn chăm chăm cái chậu thức ăn dành cho nó, sốt ruột chờ đợi đổ đầy thức ăn, bê đến trước mặt nó. Trần Trận không biết sói con có hiểu vì sao nó bị tù, mắt nó lúc nào cũng đỏ ngầu giận dữ: Vì sao lũ chó cún được tự do, còn nó thì không? Vậy nên, nó thường nổi cáu với lũ chó cún, cắn chảy máu. Trong điều kiện du mục nguyên thủy nuôi sói bên cạnh đàn cừu đàn chó và người, nếu không đối xử phi nhân với sói thì chỉ một sơ suất là sói cắn cừu cắn người, rốt cuộc không tránh được tội chết. Trần Trận khẽ nói điều này với sói con không biết bao nhiêu lần, nhưng nó vẫn không thèm nghe. Trần Trận và Dương Khắc bắt đầu lo cách đối xử rất không công bằng đó sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển tâm lý của con sói con. Xích lại, sói không có điều kiện tự do phát triển cá tính, vậy thì con sói lớn lên trong điều kiện ấy có còn là

sói nữa không? Nó sẽ khác xa con sói hoang dã mà Trần Trận và Dương Khắc muốn tìm hiểu. Công việc nghiên cứu khoa học của hai cậu ngay từ đầu đã gặp phải vấn để chí mạng là điều kiện không khoa học. Nếu như nuôi con sói trong lồng sắt ở một địa điểm nhất định hoặc trong một cái chuồng xây bằng đá, con sói tương đối tự do, cũng đỡ gây nguy hại cho người và gia súc. Trần Trận và Dương Khắc mơ hồ cảm thấy các cậu bị kẹt trong cái "thế cưỡi sói", có lẽ cuộc thí nghiệm khoa học này thất bại ngay từ trong trứng. Dương Khắc đã có lần ngỏ ý thả con sói nhưng bị Trần Trận cự tuyệt thẳng thừng. Thực tình Dương Khắc cũng không muốn thả, cậu ngày càng thích con sói.

Đã vào mùa giao phối tự do của đàn bò trên thảo nguyên. Thần tự do trên thảo nguyên, những con bò mộng to khoẻ ngửi thấy mùi bò cái, rầm rộ kéo đến bãi chăn mới tìm đám thê thiếp. Sói con trông thấy con bò mộng thì rất sợ, rúc vào một bụi cỏ. Khi con bò mộng nhảy lên lưng con bò cái, sói hoảng sợ giật lùi vướng xích ngã lăn chiêng, thè lưỡi trợn mắt. Sói con thường quên sợi xích cổ. Khi con bò mộng bỏ đi với con khác, bò cái gật đầu với nó, nó mới trở lại bình tĩnh.

Con sói xem ra cũng vừa sy nơi giam mới. Nó bắt đầu đùa giỡn trong nhà giam của nó. Lãnh địa mới cỏ non cao hàng thước, thoải mái hơn nhiều so với cái cũ chỉ toàn là cát. Sói con nằm phơi bụng, quay đầu bứt những cọng cỏ, chỉ có vậy mà nó có thể chơi với đám cỏ hơn nửa giờ. Sói con sức sống mãnh liệt, nó tìm ra cách vận động để cháy bùng lên ngọn lửa sinh mạng, lại bắt đầu chạy quanh chuồng, hết tốc lực, hết vòng này đến vòng khác không biết mệt.

Sói con chạy như điên một hồi, đột nhiên chững lại, quay đầu chạy ngược chiều kim đồng hồ. Chạy mệt, nó nằm sấp như chó, há miệng thở cho đỡ nóng. Trần Trận nhận ra những ngày này thời gian và số vòng chạy của con sói tăng lên mấy lần. Cậu chợt hiểu ra con sói có ý tăng cường vận động ra mồ hôi để thay lông. Ông Pilich bảo, sói con thay lông lần đầu muộn hơn sói lớn rất nhiều.

Bãi cỏ sợ nhất bị giẫm nát, cỏ non trên đường chạy của sói con chẳng còn ngon vào nguyên vẹn.

Đột nhiên phía đông nam rộ lên tiếng vó ngựa, Trương Kế Nguyên đầu quấn băng trắng phi ngựa tới. Hai người giật mình chạy ra đón. Trương Kế Nguyên hét to: Đừng, đừng! Con ngựa cậu ta cưỡi hung hăng không cho ai lại gần. Khi ấy hai người mới phát hiện con ngựa cậu ta cưỡi vừa qua kỳ huấn luyện thì vội tránh xa, để cậu ta lựa lúc mà nhảy xuống.

Ngựa Mông Cổ trên thảo nguyên Mông Cổ tính cách bạo liệt, nhất là ngựa vùng Uchumuxin. Luyện ngựa chỉ tiến hành khi con ngựa được ba tuổi và vào đầu xuân. Đầu xuân là lúc ngựa gầy nhất, mà vì ngựa ba tuổi đã có thể

chở một người. Nếu như để lỡ thời điểm đó, khi con ngựa bốn tuổi là không thể đóng yên, đóng hàm thiếc, dứt khoát không dạy nổi nữa. Ngay dù nhờ người phụ giúp, đè đầu vít cổ đóng được yên cương thì con ngựa vẫn không chịu, hất ngã bằng được người cưỡi. Có dùng phương phát luyện ngựa của Võ Tắc Thiên cũng chịu. Con ngựa đó rất có thể suốt đời không người cưỡi. Hàng năm vào mùa xuân, mã quan chọn trong đàn những con ngựa ba tuổi tính nết không quá bạo liệt giao cho các mã quan luyện cưỡi. Ai luyện được con nào, được cưỡi không con đó một năm. Nếu như sau một năm cảm thấy không hay bằng những con khác do mình luyện được, có thể trả con ngựa về đàn. Đương nhiên, những con ngựa sau khi thụ huấn đều có tên. Thảo nguyên Ơlon có truyền thống đặt tên ngựa như sau: Tên người luyện ngựa cộng với màu lông con ngựa. Thí dụ: Pilich Hồng, Batu Trắng, Lanmutrac Đen, Tang Kiệt Xám, Saxuleng Vàng, Đanchi Hạt giẻ, Dương Khắc Đốm Hoa, Trần Trận Hoa v..v.. Tên đã đặt dùng hco cả đời. Tên ngựa vùng Ơlon rất ít khi trùng. Lấy tên người dạy đặt tên cho ngựa là hình thức khen ngợi người ấy dũng cảm. Những kỵ sĩ có nhiều ngựa mang tên mình, rất được mọi người quý trọng. Nếu như người dạy ngựa thấy con ngựa mình dạy là ngựa tốt, anh ta có thể yêu cầu sử dụng con ngựa ấy, nhưng phải đổi một con trong số ngựa do anh ta luyện. Nói chung một mã quan có thể đổi một con yếu nhất trong bốn năm con, năm sáu con mang tên anh ta, đổi lấy con ngựa mới. Trên thảo nguyên, ngựa là sinh mạng của người. Không có ngựa tốt, không đủ ngựa và sức ngựa thì không ra khỏi tuyết dày, lửa dữ hoặc quân địch truy kích, không đưa kịp thầy thuốc và thuốc men, không thông báo kịp tình hình quân sự và thiên tai, không đuổi kịp không bắt được sói, không đuổi kịp đàn bò đàn cừu bị bạch mao phong... Ông già Pilich nói: Thảo nguyên mà không có ngựa thì chẳng khác sói sập bẫy đứt hai chân. Dương quan (người chăn cừu) muốn có ngựa tốt thì phải tự luyện lấy mà cưỡi. Người thảo nguyên cho rằng phải cưỡi con ngựa do người khác luyện là đáng xấu hổ. Dương quan, ngưu quan (người chăn bò) vùng Ơlon người nào có nhiều ngựa tốt nhất là địa vị cao sang nhất, vẻ vang nhất và có nhiều người tình nhất. Thảo nguyên Mông Cổ khuyến khích con trai chui vào hang bắt sói, luyện ngựa bất kham, đánh nhau với sói dữ, đấu vật, ra trận, trở thành anh hùng. Thảo nguyên Mông Cổ là thảo nguyên chiến đấu, là thiên hạ của những người dũng cảm. Các Khan Mông Cổ là do liên minh các bộ tộc bầu ra, mà không phải cha truyền con nối. Trong lịch sử, người Mông Cổ hoàn toàn không chấp thuận những thái tử bất tài lên ngôi. Thời Nguyên - Mông, những thái tử bất tài thường bị anh em trong hoàng tộc thay thế. Trương Kế Nguyên vừa cho ngựa chạy quanh, vừa nhẹ nhàng rút một chân ra khỏi bàn đạp, đúng lúc con ngựa phân tâm, cậu khoát chân gọn gàng nhảy xuống. Con ngựa giật mình cất mình đá hậu liền mấy cái suýt văng cả yên.

Trương Kế Nguyên vội co dần dây cương kéo đầu con ngựa sát người để tránh đá hậu, mất thêm ít thời gian nữa mới cột được dây cương vào cỗ xe bò, con ngựa giằng dây cương khiến cỗ xe rung lên từng chập.
Trần Trận và Dương Khắc thở một hơi dài nhẹ nhõm. Dương Khắc nói: Thằng cha này liều thật! Con ngựa dữ như thế mà cậu dám cưỡi. Trương Kế Nguyên lau mồ hôi trán, nói: Sáng nay nó vừa hất mình xuống đất, còn đá hậu một cú vào đầu khiến mình ngất đi, may mà có Batu ở bên. Dạo chưa có cỏ non mình đã luyện hai lần, không xong, sau phải hai lần nữa mới tạm ổn. Không ngờ sau vụ cỏ xuân nó béo lên, không chịu cho cưỡi. May mà nó còn nhỏ, vó chưa tròn, nếu là con ngựa trưởng thành thì mình toi mạng rồi. Đây là một con ngựa tốt, ba năm nữa dứt khoát nổi tiếng. Ở Ơlon, ai cũng thích ngựa tốt, mình không liều sao được.
Trần Trận nói: Cậu ngày càng khiến bọn mình không yên tâm. Chừng nào cậu luyện được con ngựa tốt mà không cần đến bông băng thì mới coi là đã thành tài.
Trương Kế Nguyên cười: Phải suýt soát hai năm nữa. Mùa xuân này mình luyện bốn con, con nào cũng khỏi chê. Sau này các cậu đi xa thiếu ngựa thì tìm mình. Mình còn định đổi ngựa tốt cho hai cậu nữa kia.
Dương Khắc cười: Thằng cha này gan to lên thì khẩu khí cũng gớm. Ăn bánh của người không ngon, tự mình làm bánh ăn. Tự mình đấy nhé. Năm nay tất cả cho sói con, không còn thì giờ nữa. Để sang năm.
Trần Trận cũng vừa cười vừa nói: Hai cậu chất sói hơi nhiều đấy, đúng là gần mực thì đen, gần sói thì cứng đầu.
Đàn ngựa uống nước xong, chậm rãi trở lại trảng cỏ đối diện lều Trần Trận.
Trương Kế Nguyên nói: Chỗ này như một đài quan sát lý tưởng, từ trên nhìn xuống, mọi vật trong tầm mắt, nghe kể nhiều lần hôm nay mới thấy. Trước đây đại đội không cho đàn ngựa ở gần, các cậu chưa có dịp thấy, hôm nay cho các cậu mở mắt ra, cho biết thế nào là ngựa Mông Cổ.
Bãi chăn mới rất rộng, đủ cỏ đủ nước, mới có gia súc của một đại đội nên đại đội cho phá lệ, ngựa uống nước xong được ăn cỏ ngay tại đây một thời gian. Không người dồn đuổi, đàn ngựa dừng lại ăn cỏ.
Trần Trận và Dương Khắc lập tức bị những con ngựa giống cao to béo khoẻ che khuất tầm nhìn. Chúng đã thay lông, bóng mượt, bóng hơn sắc gấm Mông Cổ. Con ngựa rùng mình một cái, những thớ thịt sau làn da bóng loáng rùng rùng chuyển động như từng đàn cá chép lớn đang bơi. Ngựa giống khác với ngựa thường ở chỗ bờm rậm như bờm sư tử che khuất mắt, cổ và hai chân trước, đoạn tiếp giáp cổ với vai lông dài nhất, quá gối, thậm chí quết đất. Khi chúng cúi đầu gặm cỏ, bờm che khuất nửa thân như con yêu quái không đầu không mặt xõa tóc. Khi chúng vươn cổ phi nước đại, lông bờm trên cái cổ dài phần phật trước gió như lá quân kỳ của quân đoàn

kỵ binh tinh nhuệ trên thảo nguyên, khiến kẻ thù nhìn mà khiếp đảm. Ngựa giống hung hãn nóng nảy, bất kham, không ai dám luyện, bắt hoặc cưỡi. Vai trò của ngựa giống trên thảo nguyên gồm nhân giống và đảm bảo đàn ngựa thuần chủng. Ngựa giống rất có tinh thần trách nhiệm đối với gia tộc, dám dấn thân khi gặp nguy hiểm, nên chúng càng hung hãn ngoan cường. Nếu nói bò giống là loại giao phối xong là biến, thì ngựa giống đúng là bậc đại trượng phu.

Chỉ lát sau, kịch chiến trong bầy ngựa bắt đầu. Tất cả ngựa giống hung thần ác quỉ đều vào cuộc. Mỗi năm một lần, cuộc săn đuổi giành con cái trong đàn ngựa Mông Cổ bắt đầu nổ ra dưới chân đài quan sát.

Ba người ngồi trên bãi cỏ bên cạnh chuồng của con sói, lặng lẽ quan sát. Sói con cũng ngồi ngay trên đường biên chăm chú nhìn đàn ngựa đánh nhau, lông bờm rung rung như sói đói trong tuyết. Con sói theo bản năng rất sợ những con ngựa giống hung hãn, nhưng nó vẫn nhìn mê mải.

Đàn ngựa đông hơn năm trăm con, có mười mấy dòng họ, mỗi con ngựa giống cai quản một dòng. Dòng lớn nhất có bảy tám mươi con, nhỏ nhất chưa tới mười bốn con. Thành viên của dòng họ thê thiếp con cái của con ngựa giống hợp thành. Trong đàn ngựa cổ xưa ở Mông cổ, về mặt giao phối còn văn minh hơn một số người. Trong hoàn cảnh khốc liệt của thảo nguyên, để có thể sống còn trước sự bao vây công kích của bầy sói, đàn ngựa kiên quyết loại trừ giao phối trực hệ, nhằm nâng cao chất lượng và sức chiến đấu của đàn ngựa.

Hàng năm vào mùa hạ, khi con ngựa cái tơ ba tuổi động đực, ngựa giống gỡ bỏ bộ mặt hiền từ của người cha, kiên quyết đuổi nó ra khỏi đàn, không cho phép quanh quẩn bên mẹ nó. Ông bố bờm dài như nổi cơn điên đuổi cắn con gái như cắn sói. Ngựa con bị cắn xé kêu khóc vang trời, đàn ngựa rối như canh hẹ. Ngựa con vừa chạy tới bên mẹ chưa kịp thở thì ngựa bố đã lao tới vừa đá vừa cào vừa cắn không cho phép chống lại. Ngựa con bị đòn tơi tả đành phải chạy khỏi đàn, hí thảm thiết, cầu xin ngựa bố rủ lòng thương. Nhưng ngựa bố trợn mắt khịt mũi cào cấu không thương tiếc, không cho ngựa con trở lại đàn. Ngựa mẹ tỏ ý bảo vệ con, liền bị ngựa bố thượng cẳng chân hạ cẳng tay lập tức. Rút cục, đám ngựa mẹ đành giữ thái độ trung lập, có lẽ chúng hiểu hành vi của chồng.

Cuộc chiến đuổi con gái trong các đàn ngựa vừa kết thúc, cuộc ác chiến giành con cái quyết liệt hơn giữa các ngựa giống bắt đầu. Đây mới thực sự bùng phát một hỏa diệm sơn về hùng tính và tính hoang dã. Những con ngựa cái tơ vừa mới bị đuổi khỏi đàn lập tức trở thành đối tượng tranh cướp của những con đực khác dòng họ. Tất cả những con ngựa giống đều đứng lên bằng hai chân sau mà cắn xé lẫn nhau, khiến đàn ngựa cao lên gấp đôi. Chúng dùng hai vó trước nặng chịch làm vũ khí, vung lên như chùy, tung ra

như nắm đấm, chém xuống như búa. Vó chạm nhau, răng chạm nhau, những con ốm yếu chạy dạt ra, những con khoẻ bất phân thắng bại: có con bị vỡ đầu, rách ngực, què chân, nhưng chúng không có ý bỏ cuộc.
Con ngựa cái tơ nhân khi lộn xộn chạy về nhà, lại bị ông bố hung dữ và kẻ cướp vợ truy đuôi. Ngựa giống và kẻ kia bỗng trở thành chiến hữu, đuổi nó đến nơi phải đến.
Một con ngựa bạch tơ trở thành mục tiêu tranh giành của bốn chàng ngựa giống hung hăng. Con ngựa toàn thân trắng như tuyết, mịn như nhung, cặp mắt lồi như sừng hươu mới nhú, dáng cao mà thanh thoát, khi chạy uyển chuyển như hươu, Dương Khắc luôn miệng khen: Mình mà là ngựa giống thì sống chết cũng phải chiếm bằng được, cướp vợ hấp dẫn hơn hỏi vợ. Mẹ kiếp, chế độ hôn nhân của đàn ngựa cũng do sói quyết định. Sói là kẻ thù tự nhiên và là khắc tinh của đàn ngựa. Không có sói, chắc ngựa giống không tàn nhẫn đến thế, ngựa cái tơ cũng không bị cưỡng hôn dã man.
Hai chú ngựa giống đánh nhau đang say, y hệt đôi sư tử trên đấu trường La Mã, nộ khí xung thiên, sống còn chết bỏ. Trương Kế Nguyên giậm chân than: Vì một con cái tơ mà bốn chàng ngựa giống to đùng đánh nhau đã mấy ngày nay. Con ngựa này ai thấy mà chẳng yêu, mình đặt tên cho nó là nàng công chúa Tuyết. Cô công chúa đáng thương quá, hôm nay ở một hôm với đàn ngựa của chàng đực này, ngày mai lại bị chàng đực khác cướp đi, sau đó hai chàng tiếp tục nện nhau, ngày thứ ba công chúa lại bị cướp về. Đến khi hai chàng này đánh nhau hết hơi, đột nhiên có kẻ cạnh tranh thứ ba gian manh càng hung hãn hơn, cô công chúa lại vào cửa nhà khác. Còn gì là công chúa! Nữ nô lệ trăm phần trăm, mặc cho đám ngựa giống tranh đi tranh lại, suốt ngày chạy đôn chạy đáo, cỏ rất non mà không ăn được mấy miếng. Các cậu xem, nó gầy đi rồi kìa. Mấy hôm trước nó đẹp lắm. Mùa xuân năm nào cũng đánh nhau khiến nhiều con ngựa cái học được cách đối phó. Về nhà mình thì không được rồi, liền bắt bồ với một chàng đực cực kỳ hung hãn làm chỗ dựa, khỏi phải giành đi giật lại, chịu nỗi khổ về xác thịt.
Ngựa cái tơ rất thông minh, từng chứng kiến cảnh sói ăn thịt ngựa choai hoặc ngựa non máu me vung vãi, hiểu rằng không có sự bảo vệ của ông bố hoặc người chồng lợi hại, có khả năng bị sói ăn thịt. Tính hoang dã, tinh thần chiến đấu dũng mãnh của ngựa giống Mông Cổ, nói cho cùng, do sói bức bách mà hình thành.
Trương Kế Nguyên nói: Trên thảo nguyên ngựa giống là bá chủ. Ngoại trừ sợ sói công kích vợ con, ngựa giống không sợ gì hết, không sợ sói, càng không sợ người. Trước đây người ta có câu "làm thân trâu ngựa", thực ra câu này không đúng với ngựa giống. Đàn ngựa Mông Cổ không khác đàn ngựa hoang, trong đàn trừ mấy con ngựa thiến, những con khác không có gì phân biệt. Mình sống với đàn ngựa đã lâu năm, vẫn không tưởng tượng nổi

người nguyên thủy thuần dưỡng ngựa hoang như thế nào. Làm sao phát hiện ngựa đã bị thiến, mới có khả năng cưỡi lên lưng ngựa? Thiến ngựa không dễ chút nào, phải thiến vào đầu xuân khi chớm hai tuổi, hoàn không khó lắm, rạch bìu, sau khi dịch hoàn tòi ra, dịch hoàn có rất nhiều tia máu không được lấy dao cắt, hễ cắt là bị nhiễm trùng; cũng không được lôi ra, đề phòng lôi cả nội tạng ra theo. Cách thiến nguyên thủy của mã quan là xoắn cho đứt rồi thắt nút lại, chỗ bị thương sẽ không nhiễm trùng, nhiễm trùng là ngựa chết liền. Thiến ngựa phải thiến vào năm hai tuổi, lên ba là đã luyện rồi. Hai chuyện cùng làm trong một năm, chắc chắn con ngựa sẽ chết. Kỹ thuật này rất khó, người thảo nguyên thủy làm sao mò ra?

Trần Trận và Dương Khắc nhìn nhau, lắc đầu. Trương Kế Nguyên đắc ý nói tiếp: Tôi đã mò mẫm một thời gian dài, đoán rằng, người nguyên thuỷ tìm cách bắt con ngựa non bị sói cắn thành thươn, chữa vết thương cho nó, sau đó nuôi cho nó lớn, nhưng lớn rồi mà vẫn không thể cưỡi, vậy khi còn nhỏ thì cưỡi được, nếu đã thành ngựa giống thì không dám cưỡi. Lại thử, thử không biết bao nhiêu lần, chưa chừng người nguyên thuỷ vớ được con ngựa hai tuổi bị sói cắn mất dịch hoàn may mà sống sót, nuôi lớn thành ngựa thuần dưỡng... Đó là sự gợi ý. Có điều, người Mông Cổ nguyên thủy huấn luyện thuần hóa ngựa là một quá trình lâu dài và quá phức tạp. Không biết bao nhiêu người dân thảo nguyên ngã chết và bị thương mới thuần phục được ngựa hoang. Đây là bước phát triển vĩ đại trong lịch sử nhân loại, sớm hơn nhiều và quan trọng hơn nhiều so với bốn phát mình lớn của Trung Quốc. Không có ngựa, cuộc sống của nhân loại cổ đại khó khăn không thể tưởng tượng, so với bây giờ thiếu xe hơi, xe hỏa, xe tăng thảm thương hơn nhiều. Do vậy, không thể đánh giá hết sự cống hiến của dân tộc du mục đối với nhân loại.

Trần Trận vui vẻ ngắt lời: Mình đồng ý với quan điểm của cậu. Người thảo nguyên thuần phục ngựa hoang khó hơn nhiều so với nông dân thời viễn cổ thuần hóa lúa nước. Chỉ ít lúa nước không biết chạy, không biết đá hậu, không biết đá vỡ đầu, đá chết, kéo lê đến chết người ta. Thuần hóa thực vật hoang dã về cơ bản là lao động trong hòa bình, còn thuần hóa ngựa hoang, bò hoang là cuộc chiến đổ máu, đổ mồ hôi. Đến nay, dân tộc nông canh vẫn đang hưởng dụng những thành quả vĩ đại của dân tộc du mục.

Dương Khắc nói: Dân tộc du mục quả đáng nể. Họ đã dám chiến đấu, lại biết lao động và học tập. Trình độ văn minh của dân tộc du mục tuy không cao bằng dân tộc nông canh, nhưng một khi có điều kiện, họ đuổi kịp và vượt dân tộc nông canh bằng tốc độ phi mã. Các đế vương như Hốt Tất Liệt, Khang Hy, Càn Long học tập và nắm văn hóa Hán sâu sắc hơn nhiều so với đại đa số các hoàng đế Hán tộc, công lao và hành trạng cũng lớn hơn, đáng tiếc là họ học văn hóa Hán cổ đjai, nếu như họ học văn hóa cổ La Mã,

cổ Hy Lạp hoặc văn hóa phương Tây cận đại, thì đáng nể hơn nhiều.
Trần Trận thở dài: Thực ra các dân tộc tiên tiến nhất thế giơi hiện nay, phần lớn là hậu duệ của các dân tộc du mục. Cho đến bây giờ họ vẫn giữ những phong thục tập quán của dân tộc du mục nguyên thủy như uống sữa bò, ăn bơ, dệt áo len, trải thảm, nuôi chó, đấu bò, đua ngựa, thi đấu thể dục, yêu tự do, bầu cử dân chủ, tôn trọng phụ nữ v...v... Tính cách dũng cảm, thiện chiến, ngoan cường, tiến thủ, không những được họ kế thừa mà còn phát huy mạnh mẽ. Người ta có câu ba tuổi là lớn, bảy tuổi là đã già, với dân tộc cũng vậy. Du mục nguyên thủy là thủa ấu thơ của dân tộc phương Tây. Chúng ta giờ đây nhìn du mục nguyên thủy cũng là nhìn tuổi thơ lên ba và lên bảy của các dân tộc phương Tây, nếu như học thêm bài học này, càng hiểu sâu sắc hơn vì sao phương Tây ngồi lên đầu chúng ta. Kỹ thuật tiên tiến phương Tây không khó học, vệ tinh Trung Quốc lên trời rồi đấy thôi. Nhưng cái khó học nhất là ý chí tiến thủ, tinh thần dũng cảm không sợ nguy nan từ trong máu của dân tộc phương Tây. Từ lâu, Lỗ Tấn đã thấy tính cách quốc dân của dân tộc Hoa Hạ có vấn đề...
Trương Kế Nguyên nói: sau khi trở thành mã quan, cảm xúc sâu sa nhất của mình là sự khác biệt về tính cách giữa hai dân tộc Hán - Mông. Trước đây ở trường học, mình được coi là nổi trội nhiều mặt, nhưng lên thảo nguyên chỉ thấy mình yếu ớt như một con mèo. Mình đã nghĩ nhiều cách làm sao mạnh mẽ lên, sau đó ngộ ra rằng, hình như chúng ta tiên thiên bất túc hay sao ấy...
Trần Trận thở dài: Đúng là tiên thiên bất túc. Kinh tế tiểu nông của Hoa Hạ là lao động trong hòa bình, sợ cạnh tranh. Cương lĩnh của Nho gia là quân thần phụ tử, thượng tôn hạ ti, trật tự trên dưới, phục tùng vô điều kiện, dùng bạo lực chuyên chế thủ tiêu cạnh tranh để bảo vệ quyền lợi hoàng triều và hòa bình cho nông nghiệp. Kinh tế tiểu nông Hoa Hạ và văn hoa Nho gia, từ hai phương diện tồn tại và ý thức, đã làm suy yếu tính cách dân tộc Hoa Hạ. Dân tộc Hoa Hạ từng sáng tạo nền văn minh cổ đại xán lạn, nhưng đã phải trả giá bằng hy sinh tính cách dân tộc, dũng là hy sinh sức bật của dân tộc. Khi lịch sử thế giớ bước qua giai đoạn thấp của nền văn minh nông nghiệp, dứt khoát Trung Quốc lạc hậu sẽ bị đánh. Có điều chúng ta vẫn còn may, đuổi kịp giai đoạn chót cuộc sống du mục nguyên thủy thảo nguyên, chưa chừng có thể tìm ra bí mật khiến phương Tây quật khởi?
Trên trảng cỏ, cuộc chiến giữa ngựa và ngựa vẫn diễn ra quyết liệt. "Công chúa Tuyết" xinh đẹp đã bị kẻ chiến thắng đưa về nhốt trong đàn. Kẻ thất bại không chịu xông vào, đá công chúa ngã lăn ra đất, cô không biết cầu cứu ai, cất tiếng hí thảm thiết. Mẹ công chúa vội chạy đi cứu con, nhưng đã bị ông chồng dữ như hung thần ác quri cho mấy đá, đuổi về.
Dương Khắc quả thực thấy chướng. Cậu hích Trương Kế Nguyên: Mã quan các cậu sao bỏ mặc?

Trương Kế Nguyên nói: Bỏ mặc là thế nào? Cậu đến, chúng ngưng chiến; cậu đi, chúng tiếp tục choảng nhau. Mã quan du mục không can thiệp. Đây là cuộc chiến tranh sinh tồn của đàn ngựa, ngàn vạn năm nay vẫn thế. Suốt mùa hè, chừng nào ngựa giống chưa đuổi hết con gái ra khỏi đàn, chừng nào chưa giành giật xong các ngựa cái tơ, cuộc chiến chưa kết thúc. Năm nào cũng vậy, cuối hạ đầu thu mới ngưng chiến. Khi đó, con ngựa giống dũng mãnh nhất giành được nhiều ngựa cái nhất; con ngựa yếu nhất, nhát gan nhất chỉ khóang được cô ngựa cái người ta loại ra. Thảm hại nhất là có chú ngựa giống không vớ được cô nào. Cuộc chiến thảm khốc trong đàn ngựa sẽ xuất hiện con ngựa giống dũng mãnh nhất, con cái của nó cũng lợi hại nhất, chạy nhanh, nhạy cảm, tính cách hung hãn. Cuộc chiến cạnh tranh tạo nên những con ngựa quý. Qua cuộc chiến giữa ngựa và ngựa mỗi năm một lần, đởm lượng và kỹ năng chiến đấu của ngựa giống ngày càng cao, càng tinh, dòng họ ngày càng thịnh vượng. Đây cũng là cuộc diễn tập của ngựa giống nhằm rèn luyện bản lĩnh đánh giết sói, giữ nhà và bảo vệ cừu. Không có cuộc diễn tập mỗi năm một lần này, đàn ngựa Mông Cổ không thể sinh tồn trên thảo nguyên.

Trần Trận nói: Xem ra khả năng thiện chiến làm kinh hoàng thế giới của ngựa Mông Cổ, cũng lại do sói bức bách mà có.

Trương Kế Nguyên nói: Đương nhiên. Sói thảo nguyên không những đào tạo ra võ sĩ, mà còn đào tạo ra ngựa chiến Mông Cổ. Chính quyền người Hán Trung Quốc cổ cũng có kỵ binh hùng hậu, nhưng ngựa của người Hán phần lớn là nuôi trong bãi trong chuồng. Chúng mình đã từng về lao động ở nông thôn, biết họ nuôi ngựa như thế nào. Ngựa nuôi trong chuồng được người cho ăn cho uống, đêm còn thêm cỏ. Ngựa dưới xuôi làm gì thấy sói, chưa từng có cuộc chiến giữa ngựa và ngựa, không cần đánh nhau chí mạng mới được phối giống, chuyện này do con người bố trí: Buộc con cái vào cột, dắt con ngựa đực đến là xong. Phối xong, rồi ngựa cái vẫn chưa biết mặt ngựa đực. Con cháu của loại ngựa này làm gì có cá tính và sức chiến đấu?

Dương Khắc cười: Hôn nhân bao biện sẽ đẻ ra lũ ngốc! May mà chúng ta không phải cái loại ấy, còn có cơ cứu vãn. Thế nhưng nông thôn hiện nay tình trạng hôn nhân bao biện vẫn rất phổ biến, khá hơn ngựa nông nghiệp một chút, cô dâu còn được biết chú rể mặt mũi ra sao?

Trần Trận nói: Có thể coi đã có tiến bộ lớn ở Trung Quốc rồi đấy.

Trương Kế Nguyên nói: Ngựa của người Hán Trung Nguyên chỉ là lao động khổ sai. Ban ngày làm lụng, tối ngủ như một nông dân. Do vậy, nông dân lao động, ngựa lao động dưới này không thể đánh lại các võ sĩ công với ngựa chiến thảo nguyên.

Dương Khắc thở dài, than: Ngựa đần ra trận, thua là cái chắc. Nhưng nguyên nhân cơ bản là do người đần. Lính đần cưỡi ngựa đần, nửa đêm sa

xuống đầm.
Ba người cười buồn.
Trương Kế Nguyên tiếp tục nói: Tính chiến đấu quan trọng hơn tính cần cù trong lao động hòa bình. Trường thành, công trình lao động vĩ đại nhất thế giới, vẫn không ngăn được kỵ binh của một dân tộc nhỏ nhất thế giới. Chỉ biết lao động, không biết chiến đấu là gì? Là con ngựa thiến, bắt làm phải làm, bắt chở phải chở, gặp sói là bỏ chạy, không cắn không đá như ngựa giống. Ở với đàn ngựa lâu, mình biết, trong đàn có rất nhiều ngựa thiến. Dáng dấp, cân nặng, răng và vó không thua ngựa giống là mấy, nếu chúng dám ăn thua đủ với sói, chắc chắn sói đánh không lại. Nhưng vì sao ngựa thiến trông thấy sói là chạy? Vì nó đã bị cắt bỏ dũng khí và chất đàn ông trong người.
Dương Khắc tán thành, nói: Ừ, Vạn Lý Trường Thành là lao động chết, còn kỵ binh Mông Cổ là cuộc chiến sống, đi vòng mấy trăm dặm coi như không. Có lần kỵ binh Mông Cổ đánh Kim, tấn công Cư Dung Quan không hạ được thành, liền vòng xuống phía nam mấy trăm dặm, nhân lúc chưa phòng bị, hạ luôn Tử Kinh Quan, từ Tử Kinh Quan tiến lên đánh chiếm Bắc Kinh.
Trần Trận nói: Mình cảm thấy giáo dục trước đây của ta quá đề cao lao động, nào là lao động sáng tạo ra con người, lao động sáng tạo tất cả. Nhân dân Trung Quốc cần lao rất thích nghe câu này. Thực ra, chỉ lao động không thể sáng tạo ra người. Nếu người vượn chỉ biết lao động không biết chiến dấu thì đã bị mãnh thú ăn thịt từ lâu, làm gì có chuyện sáng tạo ra tất cả sau này? Người vượn phát minh rìu đá, cậu bảo nó là công cụ lao động hay vũ khí? Hay cả hai?
Dương Khắc nói: Trước hết nó là vũ khí, nhưng mà cũng có thể dùng nó đập vỡ hạt dẻ.
Trần Trận cười: Lao động vẻ vang, lao động thiêng liêng. Lao động là ưu thế lớn của dân tộc Hoa Hạ, là cái vốn hùng hậu phục hưng dân tộc sau này. Nhưng lao động không phải vạn năng và vô hại. Trong lao động có lao động nô lệ, lao động có tính chất nô dịch, lao động cưỡng bức, lao động cải tạo, lao động như trâu ngựa. Những lao động ấy có vẻ vang và thiêng liêng không? Có thể khen là đẹp không? Vậy mà chủ nô và chúa phong kiến rất thích tán dương những loại lao động này. Bản thân không lao động thậm chí bóc lột lao động của người khác cũng được ca ngợi như nhau.
Dương Khắc căm phẫn, nói; Mình căm nhất loại người đó, phải dùng rìu đá phang cho chúng một trận.
Trần Trận nghí: Lao động cũng có loại vô hiệu quả, lao động có tính chất phá hoại và lao động có tính hủy diệt. Cách đây hai ngàn năm, lao động xây dưng cung A Phòng đã chặt quang núi rừng Tứ Xuyên, "núi Thục biến, A Phòng hiện", loại lao động này thực đáng ghét. Kết quả lao động khẩn

hoang của rất nhiều dân tộc nông canh trên thế giới là sa mạc, cuối cùng chôn vùi văn minh của dân tộc mình. Với lại, rất nhiều chuyện quan trọng trên thế giới không phải do lao động sáng tạo ra. Thí dụ lao động không sáng tạo ra hòa bình, an ninh, quốc phòng vững chắc, lao động không sáng tạo ra tự do, dân chủ, bình đẳng và chế độ của những thứ này; lao động không sáng tạo ra tính cách dân tộc kiên quyết đòi thực hiện tự do dân chủ bình đẳng. Người lao động không biết chiến đấu chỉ là khổ sai, là thuận dân, gia súc, trâu ngựa. Tự do dân chủ bình đẳng không thể trở thành khẩu hiệu chiến đấu của họ. Trên thế giới, nhân dân Hoa Hạ đông nhất, cần lao nhất, lịch sử lao động dài nhất, hơn nữa chưa khia nào ngừng lao động, vậy mà không sáng tạo ra nền văn minh tiên tiến rạng rỡ như dân tộc phương Tây mà lịch sử lao động ngắn hơn nhiều đã sáng tạo ra...
Đám ngựa giống tạm thời ngưng chiến, đi ăn cỏ. Đám ngựa cái tơ chạy về với mẹ. Ngựa mẹ thương con gái, dùng cặp môi dày chải lông cho con. Nhưng ngựa cái tơ thấy ông bố trợn mắt khịt mũi hí vang thì mất vía, vội chạy về nhà mới của mình, đứng xa mà ngó mẹ, bốn mắt buồn rầu.
Dương Khắc nói thật lòng: Từ nay mình phải thường xuyên đến với đàn ngựa để học hỏi. Kỵ binh Mông Cổ uy danh một thời là những sinh viên ưu tú do trường đại học của đàn ngựa đào tạo.
Cao Kiện Trung đánh một xe bò vui vẻ trở về, gọi toáng lên: Chúng mình vớ bở rồi! Mình cướp được hơn nửa thùng trứng vịt trời! Ba người chạy tới khênh cái thùng nặng trẫm tay xuống, trong thùng có đến bảy tám chục quả trứng vịt trời hình ô van, có một số bị giập vỡ, lòng đỏ trứng màu vàng gỉ ra ngoài.
Dương Khắc nói: Cậu tiêu diệt cả một đàn vịt trời!
Cao Kiện Trung nói: Cánh Vương Quân Lập đang tranh cướp ở đằng ấy. Bên bãi lầy phía tây, trong cỏ trong các ổ cát bên sông, chỉ mươi bước chân lại gặp một ổ trứng vịt trời, mỗi ổ mười mấy quả. Cướp của ai? Cướp của đàn ngựa. Lũ ngựa đi uống nước giẫm be bét từng đám lớn, bên bãi lầy toàn là vỏ trứng, nhìn mà đau lòng.
Trần Trận hỏi: Còn nữa không? Đi nhặt ít nữa về làm trứng muối.
Cao Kiện Trung nói: Phía bên này không còn. Bốn đàn ngựa tràn qua có sót cũng chẳng bao nhiêu, phía đông bãi lầy có thể vẫn còn.
Dương Khắc ngó Trương Kế Nguyên quát; Đàn ngựa chết tiệt, mã quan các cậu có mắt hay không hả/
Trương Kế Nguyên nói: Ai biết bờ sông có trứng vịt trời.
Cao Kiện Trung trông thấy đàn ngựa phía dưới cách lều không xa, liền hỏi Trương Kế Nguyên: Sao lại cho đàn ngựa ăn cỏ ngay trước cửa, cỏ hết, bò ăn gì? Cậu đuổi đàn ngựa đi nơi khác rồi về đây ăn trứng vịt.
Trần Trận nói: Hắn cưỡi con ngựa chưa thuần, lên xuống không đơn giản, để

hắn ăn trứng rồi hãy đi. Vừa nãy hắn lên lớp cho chúng mình bao nhiêu chuyện, rất đáng được thưởng. Rồi bảo Trương Kế Nguyên - Trứng giập nhiều thế này, ba chúng mình ăn không hết.
Trương Kế Nguyên phản công: Các cậu lại cả đây nhặt riêng trứng lành trứng giập ra. Mình hai năm nay chưa được ăn trứng rán, hôm nay ăn cho đã. Vừa hay trong lều có nhiều hành dại, trứng vịt rán hành rất đúng vị, chắc ngon. Dương Khắc, cậu đi bóc hành, Trần Trận đánh trứng, Kế Nguyên đi nhặt sọt phân khô về đây, tôi đặt chảo.
Kết quả nhặt ra được một nửa trứng lành, một nửa trứng giập. Số trứng giập, mỗi người có thể ăn tám chín quả. Bốn người vui như tết. Chỉ lát sau, mùi trứng rán, mùi hành, mùi mỡ cừu thơm lùng theo gió bay trên bãi chăn. Lũ chó thèm rỏ dãi, vẫy đuôi tụ tập trước cửa lều. Sói con phá xích kêu loảng xoảng, nhảy vọt lên rất cao, chân tướng sói lộ rõ. Trần Trận bớt lại một ít cho con sói, cậu muốn biết nó có biết ăn trứng rán mỡ cừu.
Bốn người ăn như rồng cuốn hết bát nọ đến bát kia. Đang ăn, chợt nghe tiếng Caxumai nói to bên ngoài lều: Hay nhỉ, có món gì ngon thế mà không gọi mình một tiếng. Caxumai dắt Bayan và con Balua bước vào trong lều. Trần Trận và Dương Khắc lập tức nhường chỗ, mời hai mẹ con ngồi xuống vị trí phía bắc. Trần Trận vừa xúc trứng rán vừa bảo: Tưởng dân du mục không biết ăn thứ này. Nào, em mời chị và cháu nếm thử.
Caxumai nói: Mình ngửi thấy mùi thơm từ ở nhà, rất thơm, mình thèm rỏ dãi như chó ấy. Chó nhà mình cũng đi theo. Sao lại không dám ăn? Mình ăn đây. Nói rồi, chị cầm đũa gắp một miếng trứng to đưa lên miệng cắn từng miếng một, khen: Ngon lắm, ngon lắm. Bayan thì ăn ngốn ngấu như sói con, miệng ăn mắt nhìn chảo chỉ sợ hết. Dân du mục sáng uống trà sữa, bữa cơm chiều là bữa chính, không ăn trưa. Lúc này chắc hẳn hai mẹ con đang đói, Caxumai nói: Món này ngon thật đấy. Mình được ăn quán rồi, không phải lên thành phố mới được ăn. Hôm nay ăn cho đã.
Dân du mục gọi món ăn của người Hán là "món quán", rất thích. Mấy năm gần đây, họ cũng đã dùng gia vị. Mục dân thích ăn hành hoa, tương ớt, hành tây. Có người thích ớt tươi, nhưng không một ai thích dấm, tỏi, gừng tươi.
Trần Trận nói: Từ nay bọn em nấu món quán, thế nào cũng mời chị ăn.
Cao Kiện Trung thường được ăn bơ, váng đậu, váng sữa do Caxumai đem cho. Cậu cũng thường xuyên đến nhà Caxumai uống trà sữa, ăn thịt hun. Cậu thích nhất các món ăn Mông Cổ chế biến từ sữa và thịt. Lần này có dịp được mời đáp lễ, cậu vừa cười vừa nói: Có cả một thùng to, trứng giập không đủ thì ăn trứng lành. Đảm bảo chị ăn bằng thích. Cậu nhặt những quả giập sang một bên, lấy năm sáu quả trứng rán cho mẹ con Caxumai ăn.
Caxumai nói: Bố không cho ăn đâu, bố bảo trứng là của trời, không được đụng vào. Mình phải đến chỗ các cậu mà ăn thôi.

Trần Trận hỏi: Năm ngoái em thấy bố xin hơn chục quả trứng gà ở nhà ông cán bộ mục trường, bố xin làm gì hả chị?
Caxumai nói: Đó là con ngựa bị cảm sốt, ông nắm mũi kéo ngược lên đút cho hai quả trứng vào miệng. Chỉ vài lần là khỏi.
Dương Khắc rỉ tai Trương Kế Nguyên: Tai hại, bọn mình lên đây, mục dân bắt đầu ăn những thứ trước kia họ không ăn. Chỉ vài năm nữa, nói gì thiên nga, ngay vịt trời cũng không còn.
Bayan càng ăn càng ngon miệng. Miệng nhờn mỡ, nó bảo Cao Kiện Trung: Cháu biết một chỗ có những quả này. Cho cháu bát nữa, mai cháu dẫn chú đi. Trong hang rái cá chắn chắn có. Sáng nay đi tìm cừu mới đẻ, cháu trông thấy những quả này bên bờ sông.
Cao Kiện Trung phấn khởi, nói: Tốt lắm, bên sông có một gò đất đúng là có rất nhiều hố cát, chắc chắn đàn ngựa không đi qua đấy mà giẫm vỡ trứng.
Lại một mẻ trứng rán rất dầy chín tới. Cao Kiện trung dùng xẻng nhà bếp xắn làm hai, xúc vào bát Caxumai và Bayan mỗi bát một nữa. Hai mẹ con ăn toát mồ hôi. Chảo bốc khói, một mẻ trứng nữa đã chín.
Mẻ trứng vừa rán xong, Trần Trận đón cái xẻng bếp, bảo Caxumai: Em làm món khác mời mẹ con chị. Cậu cho ít mỡ cừu vào chảo, bắt đầu rán trứng ốpla. Chỉ lát sau, hai cái trứng chiên hình gương sen bên ngoài trắng đục, bên trong hồng hồng hiện ra trong lòng chảo. Caxumai và Bayan nhìn không chớp. Trần Trận xúc cho hai mẹ con mỗi người một cái, rắc lên chút muối ớt. Caxumai vừa ăn vừa khen: Món này lại càng ngon, chiên cho mình hai cái nữa. Dương Khắc cười hì hì, nói: Để lát nữa em nấu cho chị món trứng xào rau phỉ. Ăn rồi, Trương Kế Nguyên nấu cho chị bát canh trứng - hành hoa. Tay nghề bốn chúng em không tồi đâu nhá.
Mùi thức ăn bay khắp lều, sáu người đã thấy hơi ngán, liên buông bát đũa, không ăn nữa. Bữa tiệc tiêu diệt nửa thùng trứng vịt trời.
Caxumai sốt ruột muốn về. Vừa chuyển nhà, công việc bề bộn. Cô ợ hơi, cười bảo cánh Trần Trận: Các cậu không được nói với bố đấy nhá. Vài hôm nữa, mời các cậu đến nhà ăn váng sữa trộn cơm rang.
Cao Kiện Trung bảo Bayan: Mai đi nhặt trứng nhá.
Trần Trận đuổi kịp con Balua, nhét vào miệng nó miếng trứng rán to tướng. Balua nhả miếng trứng xuống cỏ ngửi rồi nếm thử, thấy đúng là món cô chủ vừa ăn mới hỉ hả đớp luôn nuốt đánh ực, vẫy đuôi cảm ơn Trần Trận.
Mọi người giải tán, Trần Trận nhớ con sói, liền chạy ra chỗ nó.
Không thấy con sói, không hiểu nó đi đâu. Trần Trận toát mồ hôi lạnh, hốt hoảng chạy lại gần thấy nó nằm bẹp gí, cằm sát đất trong đám cỏ cao cao. Hẳn là nó sợ khi tháy người lạ và hcos. Xem ra nó có tài ẩn nấp bẩm sinh.
Trần Trận thở ra một hơi nhẹ nhõm. Sói con ngẩng nhìn lên, thấy người lạ, và chó không còn ở đây nữa mới nhảy lên ngửi hít mùi trứng rán trên người

Trần Trận, lại còn liếm bàn tay dính mỡ của cậu.
Trần Trận quay vào trong lều xin Cao Kiện Trung sáu bảy quả trứng giập rán cho sói con và lũ chó. Không đủ no, nhưng cậu muốn cho chúng nếm thử. Chó thảo nguyên nhiều khi ăn vặt thích hơn bữa ăn chính, cho ăn vặt cũng là một cách làm quen với con chó. Trứng rán xong, Trần Trận cắt thành bốn miếng lớn ba miếng nhỏ. Bốn miếng lớn cho ba con chó lớn và con sói, ba miếng nhỏ cho ba con cún. Lũ chó tập trung ở cửa lều không chịu đi. Trần Trận cất riêng phần con sói rồi ngồi xổm trước cửa, cậu dùng xẻng nhà bếp gõ nhẹ lên đầu từng con bắt chúng xếp hàng lĩnh suất ăn. Cậu cho con Nhị Lang miếng to nhất. Nhị Lang mừng ron, chưa bao giờ vẫy đuôi mạnh đến thế.
Đợi lũ chó ăn xong ra bãi cỏ chơi, cũng là đợi miếng trứng rán nguội, cậu bỏ miếng trứng vào chậu thức ăn bê cho sói con. Dương Khắc, Cao Kiện Trung và Trương Kế Nguyên đều ra theo để xem sói con có ăn trứng rán không. Sói thảo nguyên chưa bao giờ thấy và ăn món này. Trần Trận gọi to: Sói con... ăn cơm! Miếng trứng trong chậu vừa đặt xuống, con sói nhảy xổ vào đớp luôn và nuốt tởm không đầy một giây.
Bốn người thất vọng quá. Trương Kế Nguyên nói: Sói cũng đáng thương, nuốt tởm thì sướng cái nỗi gì? Trong từ điển nhà sói không có từ "nhâm nhi".
Cao Kiện Trung xót xa: Oan cho mấy cái trứng!
Trần Trận đành giải thích: Có thể nhũ đầu của con sói nằm trong dạ dày.
Ba người cười ồ.
Trần Trận ở lại thu dọn lều. Ba người kia đi về đàn ngựa, đàn bò và đàn cừu. Trần Trận hỏi Trương Kế Nguyên: có cần mình nắm tai ngựa để cậu lên yên không?
Trương Kế Nguyên nói: Mã quan đều có một hai con ngựa rất ngoan, chỉ gọi một tiếng hoặc dùng roi khẽ chạm vào mông là nó dừng lại liền, không cần đuổi hoặc tung thòng lọng. Không có những con ngựa như thế, lỡ có người bị ngựa dữ quật ngã, không có ngựa cưỡi mà đàn đã chạy đi rồi thì gay. Vào mùa đông, không chết cóng thì chớ kể.
Trương Kế Nguyên thay bộ đồ đã được giặt sạch, mượn Trần Trận cuốn tiểu thuyết "Sói biển" của Giắc London, ra khỏi lều.
Quả nhiên Trương Kế Nguyên nhẹ nhàng lên yên, đổi ngựa trong đàn không khó khăn gì rồi thúc ngựa phi nước đại về phía núi lớn.

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến
Chương 21

Thác Bạt Thọ(Nguỵ Thái Vũ đế- người dân chủ) năm 429 quyết định đẩy lùi sự xâm nhập của bộ lạc Nho Nho người Mông Cổ. Một số cố vân của nhà vua dự báo: Nam triều (Nam Kinh) đế quốc người Hán có thể nhân dịp này đem quân kiềm chế. Thác Bạt Thọ trả lời đơn giản: "Người Hán dùng bộ binh, ta dung kỵ binh, trâu bò làm sao chống nổi sói."
(Pháp) Pierre Renouvin "Đế quốc thảo nguyên"

Trần Trận thấy mấy đàn cừu lần lượt rời hồ nước, liền gom chúng lại dồn tới ven hồ. Thấy đàn cừu đã tụ tập một chỗ, cậu phóng ngựa tới ven hồ trước. Bãy sậy phía tây bắc đã bị chặt quang, lộ ra những dải cát nhân tạo rất rộng để gia súc xuống uống nước. Một đàn ngựa sau khi đã uống no, vẫn đứng yên nhắm mắt dưỡng thần, không chịu lên bờ. Vịt trời và các loại thuỷ cầm vẫn đùa giỡn trên mặt nước. Vài con chim còn dám bơi dưới bụng ngựa, ngang nhiên chui sang bên kia. Đàn ngựa nhìn lũ chim bằng ánh mắt thân thiện, không dùng đuôi xua đuổi. Riêng thiên nga không chịu kết bạn với ngựa. Chúng lánh xa vùng nước đục do ngựa gây nên, bơi chậm rãi bên bờ đối diện, trong bãi sậy.

Đột nhiên trên quả đồi bên hồ có tiếng cừu be ầm ĩ: Đàn cừu của Trần Trận ngửi thấy mùi nước. Mùa hè cừu uống nước hai ngày một lần. Khát đã hai ngày, đàn cừu chạy ào xuống hồ làm tung lên từng đám bụi phía sau. Đàn gia súc vào bãi chăn mới chưa đầy mười ngày, bãi cỏ ven hồ đã bị chúng giẫm nát, biến thành bãi cát. Đàn cừu xuống nước, cắm đầu uống ngay bên cạnh đàn ngựa.

Đàn cừu uống no vừa đi lên đồi, bên hồ lại rộ lên những tiếng be của một đàn cừu khác khát nước, bụi vàng bay lên dày đặc hơn.

Trên một con dốc thoai thoải cách hồ nước hai dặm đã dựng lên ba bốn cái lán dân công. Vài chục dân công đang đào mương. Bao Thuận Quý chỉ huy đám dân công đào bể tắm chữa bệnh, xây nhà kho chứa lông cừu và trụ sở đội bộ tạm thời. Trần Trận trông thấy vài dân công cùng người nhà của họ đào mương, xới đất làm vườn rau. Cách đó rất xa, một số dân công đã đào xong một cái hố cực lớn, đang trình tường bằng đá hộc, vài chiếc xe lớn chở đá hộc và đá lát nhà đến địa điểm thi công. Không muốn nhìn mảnh đất trinh nguyên bị cày xới nham nhở, Trần Trận vội lùa cừu lên phia Tây Bắc.

Đàn cừu qua một con đèo xuống thung lũng cỏ. Ông Pilich yêu cầu các tổ chăn thả không quanh quẩn ở tráng cỏ, mùa hè ngày dài, cố gắng đi thật xa, để cuối hạ đầu thu không phải chuyển nhà. Ông đặt kế hoach dùng đàn cừu càn đi càn lại cả trong lẫn ngoài bãi chăn vài lượt, khống chế cỏ mọc vô tổ chức, lèn mặt đất, đề phòng đàn muỗi nguy hiểm. Đàn cừu Trần

Trận dàn hình cánh cung, chậm rãi di chuyển đến dốc tây nam.

Dưới nắng, gần nghìn con cừu non như những bông cúc đại đoá trắng tinh nổi bật trên sườn dốc. Lông cừu non đã bắt đầu xoăn, chùng vừa ti sữa vừa ăn cỏ, khu đuôi mọc rất nhành, có con đã dài bằng khu đuôi cừu mẹ. Hoa cúc dại nở khắp nơi, trải màu vàng trước mặt Trần Trận. Hàng ngàn hàng vạn cây hoa chu cao hơn một mét, trên ngọn là một bông hoa màu vàng hình loa kèn, kẽ lá chi chít những nụ sắp nở. Trần Trận ngồi giữa đám hoa cúc vàng mà như ngồi trên đồng cải quê nhà. Cậu không ngờ trên cánh đồng hoang lại mọc nhiều cúc dại đến thế, bông cúc lớn hơn cúc vườn, nụ hoa to bằng cán bút bi.

Trần Trận đứng dậy nhảy lên ngựa phóng tới phía trước đàn cừu, chỗ hoa cúc dày nhất để hái. Những ngày này rau cúc là món ăn ngon miệng cho đám học sinh Bắc Kinh, cúc vàng xào thịt cừu, bánh gối cúc nhân thịt, nộm cúc hành. Mời mục dân thưởng thức, nhưng mục dân không thích mùi hoa cúc. Buổi sang trước khi đi làm, Cao Kiện Trung đã chuẩn bị sẵn cho Trần Trận hai cái túi. Mấy ngày nay, Cao Kiện Trung không cho Trần Trận đọc sách, tranh thủ hái hoa đem về trần nước sôi, hong khô để ăn trong mùa đông, có tên là rau tram vàng. Họ đã phơi khô được nửa tải.

Đàn cừu ăn cỏ phía sau rất xa, Trần Trận bứt từng nắm nụ hoa cúc, chẳng mấy chốc đã đầy một túi xách. Mải mê hái hoa cúc, Trần Trận chợt nhìn thấy cục phân sói, vội ngồi xuống nhặt lên xem kỹ. Cục phân có màu xám nhạt to bằng quả chuối tiêu, tuy đã khô nhưng vẫn có thể nhận ra chỉ cách đây vài hôm. Trần Trận ngồi xếp bằng tròn cân nhắc thật kỹ, cậu muốn có thêm ít kiến thức về phân sói. Cậu chợt nhận ra chỗ cậu ngồi đây chính là nơi con sói nằm nghỉ. Nó đến đây làm gì? Trần Trận nhìn thảm cỏ xung quanh, không xương xẩu vung vãi, lông lá cũng không. Rõ rang đây không phải là nơi sói đem con mồi đến ăn. Cỏ cao và rậm, đàn cừu của tổ thường đi qua, có thể đây là nơi sói phục kích. Trần Trận giật mình, vội đứng dậy nhìn bốn phía. Không sao, mấy cao điểm gần có mã quan đang nghỉ, và đàn cừu thì chỉ cách nửa dặm phía sau. Cậu lại ngồi xuống.

Trần Trận nhận biết phân sói, nhưng cậu chưa có dịp nghiên cứu kỹ. Cậu bẻ cục phân làm đôi, thấy toàn là lông dê vàng và lông cừu, không thấy xương, chỉ có vài chiếc răng chuột bé tí và chất canxi của xương dính bết vào nhau như vôi vữa. Sói nuốt vào bụng thịt cừu thịt chuột, da cừu da chuột, xương cừu xương chuột, gân cừu gân chuột, tiêu hoá bằng hết gần như không còn chút gì, chỉ còn lại những thứ không thể tiêu hoá như lông và răng. Xem xét kỹ, ngay cả lông cũng là những sợi xenluylô ở lông thô, còn lông mịn cũng tiêu hoá hết. So với sói, tiêu hoá của chó kém xa, trong phân chó còn bã xương và vỏ ngô hạt chưa tiêu hoá hết.

Trần Trận càng xem càng sợ, sói đúng là công nhân vệ sinh trên

thảo nguyên. Chúng xử lý gọn bò cừu ngựa, rái cá dê vàng, thỏ đồng chuột đồng, thậm chí thi thể người chết, qua răng miệng dạ dày và ruột, chúng hấp thụ toàn bộ chất bổ dưỡng, cuối cùng chỉ còn thừa chút lông và răng, keo kiệt đến mức chẳng để lại chút nào cho lũ vi khuẩn. Thảo nguyên hàng vạn năm nay luôn sạch sẽ, đó là công lớn của sói!

Trần Trận rơi vào trầm tư. Ngàn vạn năm nay, người thảo nguyên và sói thảo nguyên du mục và săn bắt, khi về trời không để lại mồ mả bia đá, càng không để lại cung điện lăng tẩm. Người và sói từng sinh ra, sống, chiến đấu và chết trên thảo nguyên, đến như thế nào khi đi như thế. Những dũng sỹ thảo nguyên từng đánh chiếm cách thành luỹ và thành phố của mấy chục quốc gia, vậy mà cái chết của họ nhẹ như lông hồng, khiến cho những nhà khảo cổ đời sau đau đầu vì không khai quật được gì. Cái sinh mạng thảo nguyên nhẹ như lông hồng ấy, hoá ra rất tôn trọng sinh mạng của tự nhiên và của đấng cao xanh, là tấm gương cho những chủ nhân của những lăng mộ đồ sộ Kim Tự Tháp, Tần Hoàng lăng, Thái Cơ lăng coi cái chết nặng tựa Thái sơn. Người thảo nguyên thông qua sói mà đạt tới sinh mạng nhẹ tựa lông hồng, cuối cùng về với thiên nhiên. Họ không thể thiếu một trong hai, sau khi thể xác tiêu tan, họ hoà với thiên nhiên làm một.

Bột mịn lọt qua kẽ tay Trần Trận rơi xuống, có thể trong đám bụi này có tàn dư râu tóc người thảo nguyên. Thảo nguyên tháng nào, quý nào cũng có thiên tang đưa linh hồn người thảo nguyên lên trời. Trần Trận giơ cao hai tay ngửa mặt nhìn trời, chúc cho linh hồn họ bằng an hạnh phuc bên Tăngcơli.

Đàn cừu hình răng lược chậm rãi chải những búi hoa vàng tiến dần lên dốc núi. Trần Trận tiếc, không muốn vứt bỏ mấy cục phân sói, bèn bỏ vào một cái túi khác, lên ngựa đón đầu đàn cừu.

Trên đỉnh núi gần đó có một tảng đá lớn màu đen nhọ nồi, nhìn từ xa giống như một phong hoả đài. Trên những đỉnh núi xa hơn cũng có những tảng đá như thế. Trần Trận nheo mắt ngắm, thấy chúng như một đoạn trường thành còn sót lại, chợt nhớ tới câu thành ngữ "phong hoả hí chư hầu" (đốt lầu phong hoả đánh lừa chư hầu là có giặc cho vui) và "lang yên tứ khởi" (khói phân sói bốc lên mù mịt). Cậu từng tra những từ điển nổi tiếng, "lang yên" được giải thích là "khói đốt từ phân sói". Nhưng như cục phân sói cậu vừa bóp nát cho thấy, phân sói chủ yếu do tàn tích của lông động vật tạo thành, làm sao có thể khói đen cuồn cuộn?

Chẳng lẽ trong phân sói có thành phần đặc biệt gì đó? Tim cậu đập rộn lên: "phong hoả đài" ngay trước mắt, sao mình không đốt lên, đùa giỡn "chư hầu" một cái, tận mắt trông thấy "khói sói" khiến dân tộc Hoa Hạ kinh hồn táng đởm hàng ngàn năm nay? Xem cái khói sói ấy nó kinh khủng như thế nào. Do tính hiếu kỳ thôi thúc, Trần Trận quyết định đi nhặt thêm ít phân

sói nữa, để "khói sói" bốc trên "phong hoả đài".

Đàn cừu di chuyển chậm, Trần Trận dạo qua rất nhiều lượt mới nhặt được chừng bốn vốc tay, chưa đầy nửa cái túi xách.

Trần Trận ngày càng sinh nghi, cứ cho là phân sói bốc lên khói đen, nhưng sói không như cừu, sói là loài mãnh thú di chuyển nhanh, phân rải rác khắp nơi, không tập trung một chỗ như cừu. Vì vậy kiếm đủ phân sói đâu có dễ. Ngay cả nơi đàn sói lớn tập trung tiêu diệt đàn dê vàng, cũng khó tìm thấy phân, nói gì dưới chân trường thành ít gia súc. Hơn nữa, các binh sĩ phong toả đài trên trường, thành nhặt phân sói ở đâu? Rất nhiều phong hoả đài, bao nhiêu phân sói cho đủ? Sức tiêu hoá của sói rất mạnh, bài tiết phân rất ít, do vậy phải có những đàn sói khổng lồ mới đủ phân cho các phong hoả đài. Trần Trận lại dạo vài lượt nữa vẫn không kiếm thêm được bãi phân nào. Cậu cho đàn cừu trú tại chân dốc lớn rồi phóng ngựa lên chỗ tảng đá trên đỉnh núi.

Trần Trận đến bên tảng đá nhìn lên. Tảng đá cao bốn tầm người, bên cạnh có nhiều tảng thấp có thể dùng làm bậc thang trèo lên. Cậu kiếm trong khe một ôm củi khô, buộc chặt, kéo lên đỉnh núi. Rồi đeo chéo túi sang bên, cậu trèo lên tảng đá, kéo bó củi lên theo. Bề mặt tảng đá bằng phẳng , rộng bằng hai chiếc bàn, bên trên có phân chim đại bàng trắng.

Lúc này đã gần trưa, đàn cừu nằm nghỉ trên bãi cỏ. Trần Trận đứng trên "phong hoả đài" dung ống nhòm quan sát kỹ bốn phía, không có sói. Đàn cừu của cậu cách những đàn cừu khác năm sáu dặm, đàn gần nhất cũng ngoài ba dặm, không sợ lẫn. Yên tâm, Trần Trận chất củi thành đống, bỏ tất cả chỗ phân sói lên trên. Giờ là dầu hạ, không phải đề phòng hoả hoạn, trên thảo nguyên toàn là cây tươi, vả lại, trên mỏm đá cao cao, có đốt lửa cũng không bị ca cẩm, người ta nghĩ các mã quan nướng thịt ăn.

Trần Trận ý đã quyết, móc cái ví da cừu nhỏ như quyển ngữ lục trong túi trên, bên trong có hai miếng thuỷ diêm và hơn chục que diêm đầu đỏ. Đây là vật bất li thân của những mục dân không nghiện thuốc trên thảo nguyên, dùng để phòng thân: Sưởi ấm, nấu nướng thức ăn, báo tin… Trần Trận quẹt diêm, đám củi khô lập tức bén lửa nổ tí tách, tim cậu đập thình thịch, nếu như phân sói bốc khói đen. Có thể nói từ khi có sử đến nay, đây là lần đầu tiên người Hán đốt lên làn khói của phân sói trên thảo nguyên Mông Cổ. Có thể mọi người trong đội đều nhìn thấy làn khói này, các thanh niên trí thức sẽ chắc chắn liên tưởng tới khói soi. Quả thật "khói sói" đã gieo rắc kinh hoàng trong tâm trí người Hán, nó là lời cảnh báo đặc biệt trong lịch sử văn hoá Trung Quốc, đồng nghĩa với báo động, khủng bố, chiến tranh bột phát và kẻ thù xâm nhập. "Sói đến đấy!" Tiếng kêu khiến người lớn trẻ em sợ mất vía, và "khói sói" khiến dân tộc Hán khiếp đảm, bao nhiêu vương triều Hán trung nguyên đã bị diệt trong "khói sói"!

Trần Trận hơi sợ, khói sói bốc lên, tất cả thanh niên trí thức trong đội lập tức lên án cậu. Nuôi sói chưa đủ hay sao, lại còn ngang nhiên nổi khói sói, thằng cha này chắc hẳn là quân bất lương, phản phúc khó lường. Trần Trận giơ cao chân, sẵn sàng dùng gót ủng giập lửa bất cứ lúc nào. Nơi đây là vùng biên, tình hình khá căng, vậy mà dám đốt lửa giữa chư hầu, chẳng phải thông báo địch tình thì là gì? Nghĩ vậy Trần Trận toát mồ hôi lạnh.

Thế nhưng, lửa đã rừng rực mà chỗ phân sói không thấy động tĩnh, cục phân màu xám biến thành đen, không bốc khói cũng không cháy thành ngọn lửa. Đống lửa cháy càng to, phân sói đã bén lửa, bốc lên mùi hôi của sói và mùi khét của lông cừu, những vẫn không thấy khói đen. Đốt phân sói giống như đốt thảm len, khói bốc lên màu nâu nhạt, không đậm bằng khói củi. Củi cháy đùng đùng, phân sói cũng cháy thành ngọn lửa, cuối cùng tất cả đỏ rực, khói cũng không còn mấy, nói gì khói đen, khói trắng cũng không. Vậy làm gì có "khói sói" khiến người ta sợ mất vía? Làm gì có cột khói đen cuộn cuộn dâng cao đầy ma thuật? Chỉ là đống củi khô thêm vào đó ít thảm len rách, khói bôc lên rất bình thường, mỏng và nhẹ.

Trần Trận hạ chân xuống từ lâu, cậu gạt mồ hôi do sợ hão, thở ra nhẹ nhõm. Đống lửa này chẳng có gì ghê gớm, chỉ bằng những đống lửa sưởi ấm mùa đông. Cậu nhìn đống củi và những mẩu phân sói đã cháy hết, tịnh không thấy xuất hiện khói sói. Cậu đứng lên trên tảng đá cao, trảng cỏ rộng lớn phía đông hoàn toàn thanh bình: những chiếc xe bò chậm rãi lăn bánh, đàn ngựa trong hồ vẫn nhắm mắt dưỡng thân, đám phụ nữ cắm cúi xén lông cừu, các dân công đang đào đa hộc. Đống lửa không gây phản ứng gì, một dương quan gần nhất đang nhìn về phía cậu. Ống khói trên nóc lều Mông Cổ phía xa toả khói trắng, cột khói vươn thẳng lên trời. Làn khói sói đốt bằng chính nguyên liệu phân sói lại chẳng có gì đáng chú ý, không hấp dẫn bằng khói cơm trên túp lều Mông Cổ.

Trần Trận rất thất vọng. Cậu nghĩ, khói sói không có thật, chẳng qua là chuyện bịa. Thực nghiệm hồi nãy đã chứng minh sự phán đoán của cậu: Cái gọi là khói sói trên phong hoả đài, dứt khoát không phải khói của phân sói. Làn khói đen đặc kia hoàn toàn do đốt củi khô củi ướt và dầu mỡ khói bốc lên trời. Đốt phân cừu phân bò còn ướt cũng có khói đen, mà củi ướt, dầu mỡ, phân bò cừu ướt dễ kiếm hơn nhiều so với phân sói. Giờ thì cậu có thể khẳng định, khói sói là cách nói dựa vào uy thể của sói, hoàn toàn bịp bợm, là lời tự dối mình của cư dân hoà bình Hoa Hạ.

Gió thổi tro củi và tro phân bay khỏi "phong hoả đài". Trần Trận không sợ khói sói, cậu rất ghét cái lối giải thích về khói sói trong những từ điển danh tiếng của Trung Quốc. Nền văn minh nông canh Hoa Hạ hiểu rất nông cạn về văn minh thảo nguyên, không hiểu tí gì về sói thảo nguyên.

Khói sói không đơn giản là khói của phân sói, chỉ cần đốt một ít phân sói là biết liền. Nhưng vì sao hàng triệu người Hán bao nhiêu năm nay không đốt thử? Từ một góc độ khác, Trần Trận thấy cái chuyện đơn giản như thế, thực tế không giản đơn chút nào. Sự mở mang nền văn minh nông canh mấy nghìn năm đã giết sách sói Hoa Hạ, người Hán có đâu phân sói mà nhặt? Những ông già đi nhặt phân đều là phân trâu bò dê cừu chó ngựa hoặc phân người, ngẫu nhiên gặp phân sói cũng không nhận ra.

Trần Trận ngồi trên "phong hoả đài" suy nghĩ rất lung. Đã bảo khói sói không phải khói của phân sói, vậy thì khói đen cuồn cuộn trên phong hoả đài sao lại gọi là khói soi? "Khói sói", từ này quả đáng sợ hơn, có tác dụng uy hiếp hơn đàn sói, còn từ "sói" trong "Sói đến đấy" không phải đàn sói thảo nguyên, mà là lá quân kỳ thêu hình đầu sói của kỵ binh Đột Quyết; là những kỵ binh Hung Nô, Tiên Ty, Đột Quyết, Mông Cổ hùng mạnh, mang tính sói của thảo nguyên, noi gương sói, rất thích tự ví mình là sói, ví người Hán là cừu; luôn luôn tự hào về sói mạnh một chọi trăm của mình mà khinh rẻ tính cách nhu nhược như cừu của các dân tộc nông canh. Còn dân tộc nông canh Hoa Hạ cổ đại vẫn coi kỵ binh thảo nguyên là "sói". Nghĩa ban đầu của "khoi sói" phải là "Khói lửa trên phong hoả đài, là tín hiệu bằng khói lửa cấp báo kỵ binh dân tộc thảo nguyên sùng bái tôtem sói, đã xâm phạm quan nội". Khói sói và phân sói không hề lien quan.

Cậu chợt nghĩ, có lẽ trên thế giới này chỉ Hán ngữ có cái từ "khói sói". Trên đời này, chuột sợ mèo nhất, cừu sợ sói nhất. Lấy "khói sói" tượng trưng cho cuộc tiến công đáng sợ nhất của dân tộc thảo nguyên, đã bộc lộ bản chất tính cách cừu tính hoặc gia súc tính của dân tộc Hán. Từ khi Mãn Thanh lên thảo nguyên, do tộc Mãn du mục yêu thảo nguyên và nông canh, khói sói tiêu tan dần. Nhưng mâu thuẫn sâu sắc giữa văn minh thảo nguyên và văn minh nông canh vẫn không được giải quyết. Người Hán không hiểu thảo nguyên. Sauk hi dựng nước, khói sói tắt hoàn, nhưng khói đen khẩn hoang lại lan rộng trên thảo nguyên. Đay là một loại khói lửa chiến tranh, đáng sợ hơn khói sói, là cuộc chiến tranh tự sát dã man hơn tự huỷ trường thành. Trần Trận nhớ lại ông Ulichi, nếu như bắc trường thành biến thành sa mạc, nối liền sa mạc Mông Cổ thành một dải, vậy Bắc Kinh sẽ như thế nào? Trần Trận thở dài, để dân tộc nông canh xưa nay coi thảo nguyên như kẻ thù, yêu mến và trân trọng thảo nguyên, có lẽ phải đợi khi trường thành bị sa mạc vùi lấp mới có thể. Dân tộc nông canh là dân tộc chưa thấy quả báo nhỡn tiền thì chưa chịu, tộc Thanh sau khi vào trung nguyên dần dà bị văn minh nông canh đồng hoá, bế quan toả cảng, tự đóng cửa lại mà huenh hoang khoác lác, cự tuyệt văn minh bốn phương, không chịu cải cách đổi mới, nếu không có chuyện các cường quốc đưa tàu to súng lớn mở toang cửa ngõ Trung Quốc, cắt đất đền tiền, đuổi hoàng thất ra khỏi kinh thành, chưa

hẳn đã có cuộc cải cách gượng gạo mấy chục năm sau đó.

Trần Trận nhìn cục phân sói dưới đất đã biến thành tro, buồn da diết.

*

* *

Cái nắng mùa hạ trên cao nguyên, đến trưa bỗng trở nên gay gắt, toàn bộ cỏ trên đồng bị héo lùn ba tấc, tảng đá khổng lồ nứt thêm mấy vết mới. Trần Trận vun tàn tro nhét đầy các kẽ nứt, rồi trèo xuống trở lại trảng cỏ. Đàn cừu say nắng rúc trong bụi cỏ, cằm sát đất, lưng phơi lên trời, núp dưới cái bóng của chính mình. Cả đàn đang ngủ trưa, im phắc.

Ẩn sau một phiến đá lớn, Trần Trận cũng muốn chợp mắt một lát nhưng không dám. Chỗ này vừa nhặt được phân sói, rất có thể một con sói lớn đang ẩn nấp đâu đó chỉ đợi mình ngủ say. Trần Trận uống mấy ngụm lớn sữa chua trong bi đông, thấy đỡ buồn ngủ. Mỗi lần đi chăn cừu, cậu lại đến nhà Caxưmai lấy đầy bi đông sữa chua, loại nước giải khát của dương quan trong mùa hè, cũng là đồ uống chống nóng ưa thích của người và chó ở nhà.

Có tiếng vó ngựa. Đanchi đang nhảy xuống. Anh mặc áo dài trắng Mông Cổ, thắt lưng đoạn màu xanh ra vẻ một trang anh tuấn. Khuôn mặt đỏ như táo chin đẫm mồ hôi. Anh lau mặt, bảo Trần Trận: Té ra là cậu. Hồi nãy trông thấy khói trên tảng đá tưởng cậu dương quan nào nướng rái cá. Tôi buồn ngủ quá nên đốt lửa cho đỡ ríu mắt lại. Cừu của anh đâu? Đanchi trỏ đàn cừu ở sườn núi phía bắc, nói, ngủ cả rồi. Mình buồn ngủ quá, nhưng sợ nên tìm cậu nói chuyện. Đừng lo cho đàn cừu của mình, mình đã giao cho dương quan trông rồi. Hai cậu dương quan đang đánh cờ đằng ấy. Đanchi ngồi hóng mát sau tảng đá.

Trần Trận biết mục dân thảo nguyên biết chơi cờ bắt dê; cờ tướng quốc tế thì do kỵ binh Mông Cổ đem từ phương Tây về. Nhưng không ai biết chơi cờ tướng Trung Quốc. Ông Pilich nói: Quân cờ người Hán toàn chữ Hán, người Mông Cổ không đọc được. Cờ phương Tây không có chữ nhưng ai cũng nhận ra, nhất là con mã không khác đầu ngựa Mông Cổ là mấy. Người Mông Cổ rất thích quân cờ có đầu ngựa. Trần Trận nghĩ thầm, đến nay Mông Cổ còn lưu giữ những hiện vật, chứng cứ, ảnh hưởng của kỵ binh Mông Cổ càn quét thế giới đem về. Dân tộc thảo nguyên tiếp xúc với cờ tướng quốc tế và quốc tế sớm hơn nhiều so với người Hán, là dân tộc phương Đông thu được chiến lợi phẩm sớm nhất từ phương Tây. Thời kỳ Mông Cổ chinh chiến thế giới, ngay cả giáo hoàng La Mã cũng cử sứ thần đến chào. Sự dũng mãnh của người Mông Cổ là một trong những nguyên nhân khiến phương Tây không dám khinh rẻ người phương Đông. Sau khi lên thảo nguyên, Trần Trận đã học được lối chơi cờ tướng quốc tế.

Mùa hè trên thảo nguyên, ban ngày dài dễ sợ, hơn ba giờ đã sang,

bảy tám giờ tối mới tối hẳn. Tuy đàn cừu sợ giẫm sương bị thấp khớp, tám giờ mới xuất chuồng, nhưng phải đợi đến chin giờ nắng khô sương mới lùa cừu lên núi. Nhưng buổi chiều thì phải đợi tối hẳn mới cho cừu về chuồng, vì đây là khoảng thời gian cái nóng dịu đi, cừu tranh thủ ăn cỏ vỗ béo. Mùa hè chăn cừu dài gần gấp đôi mùa đông. Các dương quan đều sợ mùa hè. Sáng uống bát trà sữa, bụng đói đến tận tám chin giờ tối, nắng và buồn ngủ, khát và đói, nhàm chán và cô đơn. Giữa mùa hạ, khi đàn muỗi bay ra, thảo nguyên đúng là nhà tù. Sau khi lên thảo nguyên, đám thanh niên trí thức mới biết, so với mùa hạ, mùa đông rét buốt triền mien, nhưng lại là mùa người ta béo lên.

Trước khi đàn muỗi kéo đến, Trần Trận khó chịu nhất là đói. Mục dân rất giỏi nhịn đói, nhưng phần lớn đau dạ dày. Mùa hè đầu tiên, thanh niên trí thức đem theo lương khô, nhưng về sau dần dà nhập gia tuỳ tục. Nói đến rái cá nướng, bụng hai người réo ùng ục.

Đanchi nói: Bãi chăn mới rái cá rất nhiều, sườn núi phía tây toàn là hang rái cá. Hôm nay thăm thú tình hình, mai đặt một ít bẫy, đến trưa chắc chắn được vài con. Trần Trận luôn miệng khen hay, nếu như bẫy được rái cá thì vừa no bụng vừa tỉnh ngủ. Đanchi thấy hai đàn cừu chưa muốn dậy ăn cỏ, liền dẫn Trần Trận sang đỉnh dốc phía tây nấp sau những phiến đá thạch anh, vừa có thể theo dõi đàn cừu phía sau, vừa quan sát hang rái cá sườn núi phía trước. Hai người lấy ống nhòm ra quan sát kỹ. Sườn núi yên tĩnh, hơn chục nấm đất trước hang trống không, phản chiếu tia thạch anh lấp loáng. Hang rái cá ở Ơlôn rất sâu. Rái cá đùn cả quặng trong núi ra ngoài hang, mục dân có khi nhặt được đá saphia màu tím hoặc đá cuội chứa quặng đồng. Chuyện này làm kinh động đoàn thăm dò địa chất quốc gia, nếu Ơlôn kề sát đường biên thì đã trở thành vùng mỏ từ lâu.

Chỉ lát sau, từ bên sườn núi vọng lại tiếng "chít chít", "chút chút" rất to. Đó là rái cá phát đi tín hiệu thăm dò trước khi ra ngoài. Chỉ cần bên ngoài không có phản ứng là hàng loạt rái cá chuẩn bị ra ngoài hang. Lại một loạt tiếng kêu nữa, vài chục con rái cá to có nhỏ có chui lên, gần như mỗi nấm đất đều có một con rái cá mẹ ngó nghiêng, liên tục phát ra những tiếng "chít chít" nhịp nhàng chậm rãi, báo hiệu bình yên. Thế là lũ rái cá con chạy hết ra ăn cỏ cách đó mấy chục mét. Đại bang lượn vòng trên cao, rái cá mẹ cảnh giác nhìn trời, nếu kẻ thù sà xuống, rái cá mẹ lập tức kêu "chíp chíp", đàn con chui hết xuống hang, đợi hết nguy hiểm lại mò lên.

Trần Trận nhích người sang bên, động tác hơi mạnh. Đanchi vội dung tay ấn lưng Trần Trận, nói nhỏ: Trông kìa, bên dưới cái hang ở tận cùng phía bắc có một con sói. Người và sói cùng một ý tưởng rồi. Nó cũng định ăn thịt rái cá. Nghe nói đến sói, Trần Trận hết cả buồn ngủ vội giơ ống nhòm về phía mục tiêu. Một con rái cá đực rất to đứng thẳng trên một nấm

đất, hai chân trước buông xuôi trước ngực ngó quanh, không dám xuống ăn cỏ. Rái cá trên thảo nguyên, con cái ở cùng đàn con, con đực ở riêng một hang. Phía dưới cửa hang của con sói đực cỏ mọc rất cao, mỗi khi có gió lại lộ ra mấy hòn đá màu vàng, đám cỏ rung rinh, rất khó phân biệt mọi vật. Trần Trận nói: Tôi chưa trông thấy con sói, chỉ thấy mấy hòn đá.

Đanchi nói: Nó ở ngay bên cạnh hòn đa. Mình đồ chừng nó phục ở đấy lâu rồi. Trần Trận lại nhìn kỹ mới thấy thấp thoáng nửa thân con sói, buột miệng nói: Mắt anh mới tinh chứ, làm sao tôi không thấy nhỉ? Đanchi nói: Nếu cậu không biết sói bắt rái cá bằng cách nào thì dù mắt tinh đến mấy cũng khó nhìn thấy nó. Sói chọn hướng ngược gió phục kích phía dưới cửa hang, trong đám cỏ rậm. Một lần bắt rái cá không dễ, nên sói chọn con đực. Cậu xem, con đực này mới to chứ, gần bằng con cừu choai, ăn một con đủ no. Muốn tìm sói, trước hết tìm rái cá đực trên miệng hang rồi lần xuống đám cỏ cao phía dưới theo hướng ngược gió…

Trần Trận vui vẻ kêu: Hôm nay lại học thêm một chiêu. Khi nào con rái cá này ăn cỏ? Tôi rất muốn biết con sói bắt con rái cá như thế nào. Sói ló đầu lên, con rái cá liền chui tọt vào một cái hang gần đấy là sói chịu phép. Đanchi nói: Sói đần không bắt nổi đâu, phải là con thông minh kia. Sói đầu đàn thường giở tuyệt chiêu, rái cá có muốn chui vào hang cũng không được. Cậu cứ ở đấy mà xem tài nghệ con sói này.

Hai người ngoảnh lại nhìn đàn cừu, thấy chúng vẫn nằm yên bèn quyết định đợi. Đanchi nói: Rất tiếc hôm nay không đem chó theo. Có chó ở đây, đợi sói bắt được rái cá, liền thả chó cho đuổi, còn ta lên ngựa phóng theo, dứt khoát cướp lại được con rái cá. Dù cho hai người ăn nhưng vẫn đảm bảo một bữa no. Trần Trận nói: Đợi lát nữa ta thử đuổi theo xem sao, chưa chắc đã đuổi kịp. Đanchi nói: Chắc chắn không đuổi kịp. Cậu thấy đấy, sói trên sườn núi, sói chạy xuống, ta chạy lên, càng không đuổi kịp. Trần Trận đành thôi.

Đanchi nói: Mai ta đặt bẫy. Hôm nay đưa cậu đi quan sát tình hình, sói cũng chỉ còn nửa tháng bắt rái cá. Nửa tháng nữa mưa xuống, muỗi bay ra, sói không bắt rái cá nữa. Vì sao? Vì muỗi cứ nhè vào mũi vào mắt vào tai sói mà đốt khiến sói nhảy như choi choi thì còn nằm phục sao được. Sói động là rái cá chạy liền. Khi đó sói mới tấn công đàn cừu đàn ngựa chúng ta, người và gia súc khốn đốn đây.

Con rái cá đực nhìn đàn rái cá ăn cỏ, không chịu nổi nữa, nó bèn nhảy xuống chạy một quãng chừng hai chục mét bứt mấy miếng rồi chạy trở lại nấm đất, kêu cầm canh như cũ. Đanchi nói: Cậu xem, con rái cá không ăn cỏ ngay miệng hang để khỏi lọ miệng hang. Động vật hoang dã trên thảo nguyên sống rất khó khăn, sểnh ra một tí là mất mạng.

Trần Trận sốt ruột nhìn con sói, đoán chừng từ chỗ nấp nó không

trực tiếp nhìn thấy, chỉ bằng thính giác mà phán đoán vị trí và hành động của con rái cá, vì vậy nó ép sát gần như chui xuống đất.

Con rái cá đực chạy ra chạy vào mấy lượt không thấy có gì nguy hiểm liền buôn lỏng cảnh giác, nhằm một búi cỏ lớn chạy tới. Chừng năm sáu phút trôi qua, con sói bật dậy. Điều khiến Trần Trận giật mình là con sói không vồ ngay con rái cá, mà nó cào cho sỏi đá lăn xuống rào rào. Con rái cá đực cách đó hai chục mét nghe tiếng động giật mình chạy trở về hang. Lúc này con sói nhanh như chớp nhảy vọt lên nấm đất trước cửa hang con rái cá, và gần như cùng một lúc, nó và con rái cá chạm trán nhau ở cửa hang. Con rái cá định chạy sang hang khác nhưng không kịp, con sói ngoạm gáy con rái cá cắn một phát đứt cổ, rồi nó ngẩng cau đầu, miệng ngậm con rái cá nhanh nhẹn vượt qua một con đèo mất hút, từ lúc xuất kích cho đến lúc hạ con mồi chưa đầy nửa phút.

Trên sườn núi, lũ rái cá biến mất. Trần Trận tận mắt chứng kiến tuyệt kỹ của con sói mà sững người. Trí tuệ của loài sói thật không thể lường, Trần Trận đã đọc "Nguồn gốc loài vật" nhưng sách không giải thích rõ, chỉ trong cuộc sống cậu mới được mục kích kỳ tích này.

*

* *

Nắng ngả màu vàng, hai đàn cừu đã đứng lên ăn cỏ, di chuyển theo hướng tây bắc một hai dặm nữa. Hai người chuyện trò thêm dăm câu rồi ai nấy đi về đàn cừu của mình. Đã đến lúc đổi hướng cho con cừu đầu đàn để về chuồng. Đúng lúc hai người định đứng lên dắt ngựa, Trần Trận chợt phát hiện có chuyện xao động giữa đàn cừu, vội giơ ống nhòm lên thấy một con sói lông màu vàng kim từ bụi cúc bên trái đàn cừu vọt ra quật ngã con cừu mẹ rồi cắn xé. Trần Trận tái mặt định hét lên, nhưng Đanchi vội ấn cậu xuống. Trần Trận chợt hiểu, ngừng ngay tiếng kêu. Con sói ăn thịt đùi cừu ngay khi con cừu còn sống. Cừu thảo nguyên là loại động vật hạ đẳng, thấy máu không dám kêu. Cổ toé máu, chân giãy đạp nhưng nó không dám kêu lên như sơn dương để được cứu.

Đanchi nói: Xa đàn quá, cứu không kịp. Để nó ăn no rồi sẽ tính. Đanchi bình tĩnh, con sói chết tiệt, dám bắt cừu ngay trước mũi mình. Hai người ngồi yên bên tảng đá, sợ đứng dậy sớm quá, kinh động con sói.

Rõ rang đây là con sói đói, thấy người chăn xa đàn đã lâu, bèn lợi dụng những đám cúc vàng bò tới, bất chợt nhảy ra ăn thịt cừu. Nó đã trông thấy hai người và hai con ngựa nhưng không bỏ chạy, vừa theo dõi hai người, ước lượng chính xách khoảng cách, vừa tranh thủ từng phút từng giây ngốn hết miếng nọ đến miếng kia, ăn được chừng nào có thể ăn. Trần Trận

nghĩ, thảo nào sói con ở nhà ăn như ăn cướp. Trên thảo nguyên, thời gian là thịt, ăn nhỏ nhẹ thì chỉ có chết đói.

Trần Trận từng nghe kể chuyện dương quan đổi cừu lấy sói. Căn cứ vào tình hình trước mắt, có lẽ phải dung cách này. Đổi một cừu lấy một sói lớn, quá lãi. Một sói lớn một năm ăn thịt mười mấy con cừu, đấy là chưa kể ngựa lớn ngựa nhỏ. Dương quan đổi cừu lấy sói, không bị đội phạt đã đanh, mà còn được biểu dương. Nhưng Trần Trận vẫn lo, không tóm được sói thì thiệt to. Cậu dán mắt vào ống nhòm, con sói ăn hết cái đùi chỉ trong một phút, cả da lẫn lông. Hai người rón rén đến bên ngựa, lặng lẽ cởi dây buộc chân, nắm chặt dây cương thấp thỏm chờ đợi.

Giống cừu thậm ngu. Khi con sói ăn thịt con cừu mẹ, mấy chục con gần đấy kinh hoàng chạy túa ra, nhưng chỉ lát sau chúng trở lại bình tĩnh, thậm chí có những con còn đứng gõ móng tỏ vẻ sốt ruột hoặc xán lại gần xem sói ăn. Tiếp theo lại hơn chục con nữa xúm quanh. Cuối cùng, hơn trăm con cừu đứng chen chúc vòng trong vòng ngoài đường kính dễ đến ba mét, nghển cổ mà nhìn sói ăn đồng loại, nét mặt tỏ ra "sói ăn cậu, chả việc gì đến tới!" hoặc "cậu chết thì tớ thoát". Đàn cừu sọ vạ vào thân, không con nào dám chống lại sói.

Trần Trận trong lòng đau nhói. Cậu không nén nổi căm phẫn. Cảnh tượng trước mắt khiến cậu nhớ lại những gì Lỗ Tấn tả một đám dân ngu giống hệt lũ cừu trước mặt: Vươn cổ mà ngó quân Nhật giết người mình!

Sói ăn thịt cừu là dã man, nhưng nhu nhược như cừu quả thực đáng sợ, khiến lòng người tê tái.

Đanchi có vẻ lúng túng. Là thợ săn nổi tiếng của đội mà bỏ mặc đàn cừu, đưa một thanh niên trí thức đi xem sói bắt rái cá, giữa ban ngày ban mặt để sói về mất mẹ cừu. Mất mẹ, cừu con thiếu sữa sẽ không lớn, không qua nổi mùa đông. Có thể coi như một vụ thiều tinh thần trách nhiệm, Trần Trận bị phê bình, Đanchi tránh không khỏi liên can. Gay go là sẽ có người làm to chuyện, vì sao sự cố sói ăn thịt cừu mẹ lại xảy ra đối với người nuôi sói con? Người nào không quan tâm đến cừu thì không nuôi được cừu, người nào bắt sói về nuôi chắc chắn sẽ bị sói mẹ báo thù. Những đội viên phản đối nuôi sói nhân dịp này sẽ tha hồ thêu dệt. Trần Trận càng nghĩ càng sợ.

Đanchi dùng ống nhòm quan sát rất lâu, hình như anh ta đã có chủ ý. Anh ta bảo: Con cừu mẹ cứ tính vào tôi, nhưng tôi sẽ lấy da. Tôi chỉ việc đem bộ da lên nộp Bao Thuận Quý, ông ta sẽ biểu dương cả hai chúng ta.

Con sói vừa nhìn người bằng ánh mắt sói, vừa tăng nhanh tốc độ ngốn thịt. Đanchi chỉ: Không đến mấy lúc đói cũng ngốc. Sao nó không nghĩ lát nữa còn chạy nổi không? Tôi đồ chừng đây là con sói ngố, bắt không được rái cá mới quay về đây. Chắc nhiều ngày nay không có gì vào bụng.

Trần Trận thấy con sói đã ăn gần hết nửa con cừu, bụng căng như

trống, bèn hỏi: Xông tới được chưa? Đanchi nói: Đừng vội, đợi lát nữa. Phải rất nhanh đấy. Ta từ phía nam đuổi tới buộc nó phải chạy lên phía bắc. Phía ấy có mấy dương quan, họ sẽ chặn đường giúp ta.

Đanchi còn xem một lúc nữa, cuối cùng hô: Lên ngựa! Hai người vịn cọc yên nhảy lên mình ngựa nhằm phía nam đàn cừu phi tới. Con sói chưa vội bỏ chạy, thấy người tới, còn cắn thêm mấy miếng nữa mới bỏ con cừu lại, nhằm phía bắc chạy đi. Nhưng chạy được vài chục mét, hình như nhận ra sai lầm, con sói dừng lại đột ngột, ngồi xổm, đầu cúi xuống. Đanchi hét to: Không hay rồi, nhanh lên! Nó định nôn bớt. Quả nhiên Trần Trận trông thấy nó thót bụng lại, nôn ra toàn là thịt. Hai người tranh thủ thời cơ ngàn năm có một, thúc ngựa vọt lên, loáng cái đã đuổi kịp con sói.

Trần Trận chỉ biết sói oẹ thức ăn trong bụng để nuôi con, không biết sói nôn thức ăn để nhẹ bụng chạy cho dễ. Con sói đói cũng không ngu. Nếu chỉ còn bụng không thì cừu bị sói ăn thịt đúng là sự cố. Cậu lập tức ra roi cho ngựa vọt lên, ngựa Đanchi lại càng nhanh, anh ta vừa hò hét vừa gọi các dương quan trên núi giúp đỡ. Đanchi sắp tới gần, con sói buộc phải ngừng nôn, điên cuồng bỏ chạy, tốc độ nhanh gấp đôi lúc nãy. Trần Trận đuổi theo một đoạn, trông thấy đống thịt con sói nôn ra màu đỏ tươi. Cậu càng cuống, thúc ngựa đuổi bắt bằng được.

Có lẽ trong bụng còn khá nhiều thịt, thực phẩm mới ăn vào bụng chưa phát huy tác dụng, nên con sói tuy chạy nhanh nhưng vẫn chưa đạt tộc độ thường ngày của nó. Con ngựa của Đanchi đã chạy nhanh bằng con sói. Chạy thêm đoạn nữa, con sói đột nhiên đổi hướng chạy lên con dốc cao, định dùng tuyệt chiêu lăn dốc của sói để thoát hiểm. Đúng lúc, dương quan Tang Kiệt hiện ra vung cây thòng chặn đường sói chạy. Con sói run lên, nhưng nó chỉ lưỡng lự trong giây lát rồi lập tức đổi hướng xông thẳng vào đàn cừu gần nhất. Trần Trận không ngờ con sói tính nước lợi dụng đàn cừu hỗn loạn làm chậm chân ngựa, mã quan vướng cừu không tung được thòng, để một lần nữa thoát hiểm.

Nhưng đúng lúc con sói do dự, Đanchi không bỏ lỡ thời cơ thúc ngựa vọt lên tiếp cận nó. Tang Kiệt cũng nhanh nhẹn chặn đường con sói chạy về phía đàn cừu. Con sói lần nữa định đổi hướng, chỉ thấy Đanchi vươn người ra phía trước giơ cao cây sào dài thượt, đồng thời ném thòng trúng cổ con sói. Không cho nó rụt cổ để gỡ thòng, Đanchi run nhẹ cho thòng lọng xiết chặt cổ chỗ yết hầu và lập tức quay ngựa kéo lê con sói phía sau.

Con sói đã mất khả năng chống cự. Thân hình nặng nề của nó càng làm cho thòng xiết chặt đến thè lưỡi, há miệng thở dốc cùng với bọt máu. Đanchi cho ngựa chạy lên dốc để sức kéo lớn hơn. Trần Trận chạy theo sau thấy con sói co giật toàn thân bắt đầu giãy chết. Trần Trận thở ra nhẹ nhõm, vậy là sự cố để sói ăn mất cừu đã được hoá giải. Nhưng cậu không sao vui

lên được khi thấy con sói lớn đầy sức sống mà chỉ trong vài phút đã chết ngoẻo. Thảo nguyên tàn khốc vô cùng. Thảo nguyên yêu cầu nghiêm khắc đối với các loài động vật về khả năng sinh tồn. Chỉ cần lóng ngóng vụng về một chút là bị đào thải. Trần Trận tiếc ngẩn ngơ. Cậu thấy con sói rất thông minh, mạnh mẽ: Nếu có những con người như thế, liệu có bị đào thải không?

Khi ngựa chạy đến nửa dốc, con sói đã không cựa quậy nữa, nhưng vẫn còn thở ra bọt máu. Đanchi xuống ngựa, vừa xiết vừa rút ngắn dây thòng, cầm lấy cây gậy vẫn lồng ở cổ tay vụt liền mấy gậy rồi rút dao Mông Cổ đâm một nhát giữa ngực con sói. Lúc Trần Trận xuống ngựa, con sói đã tắt thở. Đanchi đá con sói hai cái thấy không có phản ứng, liền lau mồ hôi trên mặt, ngồi xuống cỏ lấy thuốc ra hút.

Tang Kiệt ngó con sói khen Đanchi mấy câu. Rồi giúp Đanchi dồn cừu về. Trần Trận chạy đến đàn cừu của mình, định hướng về nhà cho chúng, rồi quay lại xem Đanchi lột da sói. Mùa hè nóng bức sợ da bị thối nên không lộn trái mà mổ phanh như lột da cừu, tấm da có thể trải phẳng. Lúc Trần Trận quay lại, Đanchi đã phơi tấm da sói trên cỏ.

Trần Trận nói: Đây là lần đầu tiên em trông thấy giết sói bằng thòng lọng, sao anh giỏi thế? Đanchi cười hề hề: Mình nhận ran gay con này hơi vụng về. Nếu nó nhanh nhẹn một chút thì khi cái thòng rơi trúng cổ, nó rụt đầu mà lắc cho bật ra. Trần Trận nói: Mắt anh tinh thật, phục anh đấy. Em có tập dăm ba năm cũng không được như anh. Con ngựa của em cũng không ổn. Sang năm em phải luyện vài con, trên thảo nguyên mà không có ngựa tốt không xong. Đanchi nói: Cậu bảo Batu chọn cho một con. Batu như anh trai cậu, chắc chắn sẽ chọn cho cậu một con ngựa tốt.

Trần Trận chợt nhớ đến con sói của Đanchi, hỏi: Lâu nay bận quá không đến được, con sói của anh thế nào rồi? Có ai nói gì không? Đanchi lắc đầu nói: Đừng nhắc đến nó nữa, hôm kia mình đập chết nó rồi. Trần Trận bị hẫng, vội hỏi: Đập chết rồi à? Sao thế? Xảy ra chuyện gì với nó?

Đanchi thở dài, nói: Giá như mình xích nó lại như cậu đã làm thì hay. Con sói của mình nhỏ hơn con của cậu, sói tính cũng không rõ lắm, nên mình vẫn cho sống chung với lũ chó con, sau một tháng chúng đã quan nhau, kể cả với chó cái, không ai biết nó là sói. Sau đó nó lớn nhanh hơn chó, như một con bécgiê, cả nhà ai cũng thích. Con sói rất thích chơi với thằng con mình. Thằng nhỏ lên bốn, cũng rất thích con sói. Chẳng ngờ hôm kia đang chơi với nhau, con sói cắn thằng nhỏ một miếng vào bụng chảy máu, dứt đứt một mẩu da. Thằng nhỏ đau quá, khóc. Răng sói rất độc, độc hơn răng chó, mình sợ quá vác gậy vụt chết luôn rồi bế thằng nhỏ đến chỗ cô Bành tiêm hai mũi mới không sinh chuyện. Giờ bụng thằng nhỏ vẫn còn sưng.

Trần Trận có vẻ hoang mang, vội nhắc: Phải rất cẩn thận, vẫn phải

tiêm tiếp. Bệnh dại có thể tiêm phòng, không sợ.

Đanchi nói: Chuyện này mục dân đều biết, bị chó cắn là phải tiêm phòng ngay, bị sói cắn lại càng phải tiêm. Sói và chó khác nhau hoàn toàn. Dân ở đây nói không thể nuôi sói, xem ra đúng thế thật, sói không đổi tính, sớm muộn sẽ sinh chuyện. Mình khuyên cậu đừng nuôi nữa, con của cậu to lớn, sói tính càng lớn, nọc độc ở răng càng lớn, bị nó cắn một miếng là mất mạng. Xích cũng không an toàn.

Trần Trận cũng hơi sợ, nghĩ một lúc, cậu nói: Em sẽ cẩn thận hơn, nuôi được nó lớn đâu có dễ! Em không nỡ. Ghét nó như Cao Kiện Trung mà bây giờ suốt ngày chơi với nó.

Các dương quan đã về hết. Đanchi cuộn tấm da lại buộc bên yên rồi lên ngựa về trại.

Trần Trận nhớ con sói. Cậu đến bên con cừu bị sói ăn thịt, dùng dao lưỡi gập của thợ điện, cắt bỏ những chỗ sói ăn dở, bỏ ruột, để lại tim gan, rồi cột đầu cừu vào cọc yên,chuẩn bị đem về cho đàn chó và sói con ở nhà. Cậu lên ngựa cho đi từng bước một, lòng nặng trĩu.

Hôm sau, chuyện Đanchi đổi cừu lấy sói lan khắp đại đội. Bao Thuận Quý được biếu tấm da, tán dương Đanchi hết lời, lại còn thưởng cho anh 30 viên đạn. Sau đó mấy hôm, một dương quan trẻ tổ 3 cũng dùng cừu dụ sói, kết quả mắc mưu một con sói thành tinh. Nó chỉ ăn một đùi rưỡi con cừu, không nhiều hơn, nghĩa là ăn đủ chứ không ăn no, không hề ảnh hưởng đến tốc độ chạy, trái lại càng khoẻ, loáng cái đã mất dạng. Cậu dương quan bị ông Pilich phê bình một trận trước đại đội, phạt cả nhà cậu một tháng không ăn thịt cừu.

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến
Chương 22

Tộc Mãn và Thần Sói Đen được một số saman Đacachi, Ơlônxun, Ngạc Ông Khắc sùng bái. Thần Sói Đen dũng cảm vô địch, coi cái ác như kẻ thù, là hộ thần và trợ thủ của saman trong trừ hung diệt bạo. Hễ những ai gặp ma quái hung tợn, gian giảo, đêm đêm làm điều ác, đều nhờ Thần Sói Đen dùng mưu nuốt chửng trong bóng tối. Thần Sói Đen là sói điên, nhưng cũng là sát thủ cũng những ác ma.
- Phúc Dục Quang "Saman luận"

Lại đến phiên Trần Trận gác đêm. Có Nhị Lang canh giữ đàn cừu,

Trần Trận có thể vừa gác vừa đọc sách hoặc ghi nhật ký trong lều. Để khỏi ảnh hưởng đến giấc ngủ của hai bạn, cậu kê bàn bên cạnh cửa lều, lại còn che hai bên hai quyển sách dày chắn ánh đèn. Bãi chăn im ắng, không nghe tiếng sói tru, ba con chó suốt đêm không sủa nhưng lúc nào cũng dỏng tai cảnh giác. Cậu ra bên ngoài có một lần, cầm đèn pin đi một vòng quanh đàn cừu. Con Nhị Lang luôn nằm canh góc tây bắc khiến Trần Trận yên tâm. Cậu xoa đầu con Nhị Lang tỏ ý cảm ơn. Trở lại lều, cậu cũng không dám ngủ ngay mà còn xem sách đến quá nửa đêm. Sáng hôm sau thức dậy, công việc đầu tiên của cậu là cho sói con ăn.

Từ khi đến bãi chăn mới, trời rạng sang là sói con như nằm rình mồi, mắt nhìn không chớp cánh cửa gỗ của căn lều Mông Cổ, nơi để chậu thức ăn. Trong con mắt sói con, cái chậu là con mồi di động. Nó biết chờ đợi thời cơ như sói mẹ, đợi "con mồi" đến gần mới tập kích. Do vậy thức ăn đưa đến miệng, nó coi là săn được chứ không phải người ta đem đến cho.Sói con vẫn giữ tính độc lập của loài sói. Trần Trận cũng cố ý ra vẻ sợ hãi lùi lại mấy bước, nhưng thường thì vui vẻ kêu lên.

Trên thảo nguyên Mông Cổ trước khi mùa mưa bắt đầu, thường có những ngày oi bức, thời tiết năm nay nóng hơn năm ngoái. Trần Trận cảm thấy mặt trời trên thảo nguyên Mông Cổ không những mọc sớm hơn, mà hình như thấp hơn dưới xuôi. Mới mười giờ sang mà đã nóng như giữa trưa hè. Ánh nắng gay gắt đốt cháy cỏ xung quanh lều, thân cỏ rỗng giữa như kim tiêm. Muỗi chưa ra, nhưng nhặng xanh bay vù vù như ong, tấn công toàn diện người và gia súc. Nhặng xanh chuyên tấn công vào đầu, mắt, mũi, khoé miệng và vết thương trên người và gia súc, hoặc bám trên những súc thịt cừu còn máu. Con Vàng thường đớp rất nhanh một con nhặng, cắn chết rồi phun ra. Lát sau, xung quanh con Vàng đã có rất nhiều xác nhặng to như hạt dưa hấu.

Nắng ngày càng gắt, mặt đất bốc hơi, toàn bộ bãi chân như một cái chảo sao chè khổng lồ, nóng hầm hập, cỏ non đã biến thành những tôm chè đen kịt. Lũ chó nằm tập trung dưới mái lều phía bắc hình cánh cung chật hẹp, miệng há hốc, lưỡi thè dài, bụng phập phồng gấp gáp. Trần Trận không thấy con Nhị Lang trong bóng râm, gọi hai ba tiếng cũng không thấy chạy ra. Chắc nó chuồn đi chơi, có lẽ ra song hóng mát. Nhị Lang làm tròn trách nhiệm khi trực đêm, không ai trong đội còn gọi nó là chó hoang, nhưng hễ trời sang, đêm trực kết thúc, nó thích đi đâu là nó đi, không như con Vàng và con Ilưa ban ngày vẫn trông nhà.

Lúc này tình hình sói con hơi gày. Dưới nắng gắt, sợi xích nóng bỏng, nó phơi mình dưới nắng, không có gì che chắn. Cỏ trong phạm vi chuồng bị giẫm nát, chết khô, cái chuồng đã biến thành miếng đất hình tròn toàn cát, y như một cái chảo đáy bằng đặt trên lò, bên trong là cát bỏng. Còn sói con thì

như một hạt giẻ bị rang khô cháy sắp nứt vỏ. Tội nghiệp sói con, nó không những bị tù, mà còn bị tra tấn bằng lửa như một trọng phạm.

Thấy cửa mở, sói con vụt đứng dậy bằng hai chân sau, xích sắt thít chặt lè lưỡi, hai chân trước như đánh trống trong không khí. Lúc này cái nó cần không phải là bóng râm, cũng không phải là nước uống, mà là cái ăn. Sói con ăn bằng trời. Mấy ngày nay Trần Trận thấy sói con không hề bị cái nóng mà bỏ cơm, trái lại càng nóng nó càng ăn khoẻ. Sói con ra sức vẫy, ra hiệu cho Trần Trận bê chậu thức ăn vào chuồng, nó "cướp" lấy "con mồi", rồi đuổi Trần Trận đi.

Trần Trận lo quá. Thảo nguyên vào hè, theo tập quán, mục dân ăn sữa là chính, thịt giảm nhiều. Hàng ngày một bữa trà một bữa cơm, thịt vụn không thấy nữa. Món chính biến thành những món có bột: Bánh mỳ, kê, gạo rang và các phế phẩm từ sữa; sữa đậu, sữa chua, bơ, phù chúc… Mục dân mùa hè thích sữa tươi, nhưng đám thanh niên trí thức chưa học đươc cách làm món ăn từ sữa, một phần là vì không quen ăn sữa hay thịt; quan trọng hơn là thanh niên trí thức không chịu nổi vất vả của chế biến sữa. Không ai thích ba giờ sang đã dậy vắt sữa trong bốn năm tiếng đồng hồ, rồi luôn tay khuấy sữa chua trong thùng bằng chiếc đũa cả, càng không thích buổi chiều năm giờ khi bò về chuồng, vắt bốn năm tiếng đồng hồ sữa bò. Và hôm sau thì hàng loạt công việc lao động chân tay: đun sôi, ép, cắt, phơi. Thanh niên trí thức vui lòng gặm bánh mỳ, bánh chay, cũng không thích chế biến sản phẩm từ sữa. Mùa hè mục dân chế biến sữa, thanh niên trí thức đi hái rau dại: hành, tỏi dại, mã lien phỉ, rau cúc, rau khúc, bồ công anh… Còn có một loại rau mà hộ ngụ cư gọi là "halacai", lá to, cay như ớt. Mùa hè ngừng ăn thịt, mục dân và đám thanh niên trí thức có dịp thay đổi khẩu vị, chỉ Trần Trận và sói con là khổ.

Mùa hè dân tộc thảo nguyên rất ít khi thịt cừu. Một là khi thịt một con cừu, phần lớn không có cách bảo quản, trời nóng, ruồi nhặng nhiều, chỉ hai hôm là thối, có giòi. Cách làm của mục dân là cắt thịt thành thẻo to bằng ngón tay, lăn bột mỳ để chống nhặng đẻ trứng, sau đó đem hong ở một chỗ thoáng mát trong lều cho đến khô. Hàng ngày thái một hai thẻo cho vào bát mỳ, gọi là có vị thịt. Nếu gặp những ngày ẩm ướt lien tục, thịt sẽ thối, sinh giòi. Hai là, mùa hè cừu tích nước mỡ để sang thu tạo mỡ. Khi chưa béo, con cừu chỉ là cái khung, thịt mỏng, mỡ ít, vị kém , mục dân không thích ăn. Hơn nữa mùa hè cừu vừa cắt lông, da cừu bán không được tiền, phải sang thu lông dày mới lấy được nhiều len. Ông Pilich nói: Giết cừu vào mùa hạ thì chẳng khác nông dân nhổ lúa vào mùa xuân để ăn đỡ đói.

Ơlôn tuy dân số ít, đàn gia súc khổng lồ, nhưng chính sách vẫn không cho ăn nhiều thịt. Vào cái thời dầu mỡ thiếu thốn, thịt cung cấp theo định lượng nhỏ giọt, mỗi con cừu đều là động vật quý hiếm.

Đám thanh niên trí thức ăn no thịt liên tục ba mùa thu đông xuân, nay thiếu thịt thì không chịu nổi, bèn xin tổ phá lệ, nhưng không được chấp thuận. Caxưmai thấy Trần Trận bước vào cửa là vừa cười vừa bê ra cho cậu ăn váng sữa, phù chúc trộn đường kính, lại còn chuẩn bị cho cậu rất nhiều sản phẩm từ sữa tươi, khiến cậu không dám mở miệng xin giết cừu. Thảng hoặc thanh niên trí thức ở tổ nào đấy được giết mổ một con, lập tức đem đi nửa số thịt chia cho các bạn học ở tổ khác, để mọi người cứ ít hôm lại được ăn một chút thịt tươi, nhưng như vậy, thịt hong khói của các nhà ngày càng ít.

Người thì tạm được, nhưng sói con thì sao?

Hôm ấy Trần Trần trước tiên bỏ vào chậu một thẻo thịt hong cho sói con ăn. Sau đó cậu vội cầm chậu trở về lều nghĩ cách. Cậu ngồi xuống ăn sáng, nhìn thấy miếng thịt cừu khô bé tí trong nồi, chần chừ một lát rồi nhặt ra bỏ vào chậu của con sói. Khác với chó, sói không ăn cháo kê hoặc cơm kê không có mùi thịt. Không có thịt hoặc xương, sói con đứng ngồi không yên, nổi cáu cắn dây xích.

Trần Trận ăn hai bát mì thịt khô với dưa muối, chỗ còn lại trong nồi, cậu trút hết vào chậu rồi dùng que củi khuấy cho mấy miếng thịt khô lộn lên trên cho con sói trông thấy. Cậu bê chậu lên ngửi, thấy mùi thịt cừu còn nhạt, nên định bụng lấy thêm ít mỡ cừu để thắp đèn cho vào chậu. Trời nóng, mỡ cừu đựng trong lon bắt đầu mềm ra, may mà sói thích thịt động vật ôi, mỡ cừu vẫn là món ngon của sói. Trong lều còn hai lọ mỡ cừu từ mùa thu còn lại dung để đọc sách, đủ đến sang thu hay không cũng khó nói. Nhưng giờ đang là thời kỳ quan trọng, sói con phát triển xương, cậu đành bấm bụng chịu đau, cắt bỏ một số thời gian đọc sách. Có điều, cậu vẫn không bỏ được thói quan, ngày nào cũng đọc, xem ra lần này đành muối mặt đến xin Caxưmai vậy. Ông Pilich và Caxưmai khi biết các cậu thiếu mỡ thắp đèn, nhất định sẽ cấp đủ cho cậu. Mùa hè quá bận quá mệt, cậu kể chuyện lịch sử cho ông già nghe và nghe ông kể chuyện ngày càng ít.

Trần Trận múc một thìa mỡ cừu trong lọ trộn vào cháo nóng, mỡ nổi váng trên mặt chậu. Cậu đưa lên mũi ngửi, toàn mùi mỡ cừu, coi như con sói có một bữa ngon. Cậu lại trút nửa nồi cháo kê vào chậu nhưng lại tiếc chưa muốn cho mỡ cừu vào. Mùa hè thịt ít, hàng năm chó thảo nguyên có một số ngày nửa đói nửa no.

Mở cửa ra,lũ chó đã vây kín bên ngoài. Trần Trận cho chó ăn trước. Đợi chó ăn xong liếm sách chậu, lui ra chỗ bong râm của căn lều, Trần Trận mới bê chậu thức ăn ra chỗ sói con, vừa đi vừa gọi như mọi ngày: Sói con… sói con… ăn cơm! Con sói mong đã đỏ mắt, giằng xích gần như nghẹt thở.Trần Trận đẩy cái chậu đến trước mặt con sói rồi lùi lại hai bước, đứng nhìn sói ăn như ăn cướp, hình như nó rất bằng lòng về bữa ăn này.

Ngày nào cho sói ăn cũng phải gọi, bữa nào cũng phải nói câu trên, Trần Trận rất mong sói con sẽ nhớ ơn cậu, coi cậu là người bạn khác loài. Cậu thường nghĩ, rồi có ngày cậu lấy vợ sinh con, chưa chắc cậu đã có tình cảm như thế đối với con trai. Cậu tin rằng loài sói có ma lực, trong rừng sâu của thảo nguyên đói khát, sói mẹ nuôi đứa trẻ bị bỏ rơi bằng sữa của nó. Đàn sói chăm nom bảo vệ thằng bé (con bé) và nuôi thằng bé (con bé) thành sói. Nếu không có tình cảm siêu nhân loại siêu sói thì không thể ra đời loại "thần thoại" đó. Từ khi nuôi con sói, Trần Trận luôn bị những giấc mơ như trong thần thoại và ảo tưởng quấy rầy. Khi học tiểu học, cậu từng đọc một truyện của Liên Xô, kể rằng một người thợ săn cứu một con sói, sau khi chữa lành vết thương cho nó, ông thả nó về rừng. Về sau, một buổi sáng mở cửa đã thấy trên tuyết có bảy con thỏ lớn và hai hang dấu chân sói… Đây là lần đầu tiên Trần Trận được đọc một truyện kể về tình hữu nghị giữa sói và người, khác hẳn với sách và phim ảnh đương thời nói về quan hệ giữa sói và người, kể toàn những chuyện bà ngoại sói, sói ăn thịt cừu, sói moi tim gan trẻ em… thậm chí con sói dưới ngòi bút Lỗ Tấn cũng tàn bạo có truyền thống. Vì vậy cậu rất mê cuốn tiểu thuyết của Liên Xô, nhiều năm vẫn không quên. Cậu thường mơ thấy mình là người thợ săn lội tuyết vào rừng chơi với các bạn sói, vật nhau với sói trên tuyết, cưỡi sói phi trên thảo nguyên.

Vậy mà giờ đây cậu có một con sói bằng xương bằng thịt, có thể sờ mó được. Chỉ cần cho nó ăn no là cậu có thể vật nhau với nó. Cậu đã từng vật nhau với nó mấy bận rồi. Giấc mơ của cậu đã thực hiện được một nửa, còn nửa sau… cậu không dám nghĩ tiếp- Con sói lớn lên cho cậu một lũ bécgiê, rồi trở về với đàn sói. Trần Trận thường mơ thấy mình cưỡi ngựa bạch dẫn đàn bécgiê vào rừng sâu, gọi vào trong núi: Sói con… sói con… ăn cơm! Tôi đến đây, tôi đến rồi đây! Thế là trong ánh hoàng hôn mênh mang, một sói chúa xanh biếc màu thép, mạnh mẽ như hổ lang, dẫn một đàn sói vừa tru vừa sủa chạy ra đón… Tiếc rằng đây là khu du mục thảo nguyên, không phải rừng sâu, lều trại có thợ săn, chó săn, súng trường và thòng lọng. Mà dù sói con lớn lên trở về với thiên nhiên, cũng khó có thể tha bảy con thỏ lớn đến trước cửa lều làm quà tặng cậu.

Trần Trận thấy trong huyết quản hình như đang sục sôi dòng máu dân tộc du mục. Tuy tổ tiên cậu là nông dân chính hiệu, nhưng cậu vẫn cảm thấy hình như cậu không phải là hậu duệ của dân tộc nông canh, không thực tế, thực sự, thực dụng, thực lợi như nho sĩ Hoa Hạ coi mộng mơ ảo tưởng như kẻ thù. Trần Trận đã thực hiện được một nửa giấc mơ, còn một nửa rất khó khăn nữa cậu phải dũng cảm thực hiện nốt. Cậu hi vọng thảo nguyên sẽ khơi dậy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần mạo hiểm và những giấc mơ cậu ấp ủ từ lâu.

Sói con liếm sạch chậu thức ăn. Nó đã dài hơn nửa mét, sau khi đã ăn no, nó có vẻ lớn hơn, oai vệ hơn. Trần Trận đem cái chậu về chỗ cửa lều,

chuồng của sói con. Giờ thì cậu đã có thể chơi đùa với nó. Cậu bế nó môt lúc rồi lật ngửa nó đặt trên hai chân cậu duỗi thẳng, xoa bóp nhẹ vùng bụng cho nó. Trên thảo nguyên, khi chó và sói cắn xé nhau, bụng là nơi quan trọng nhất để công kích, bụng bị xé rách thì chết là cái chắc. Do vậy, chó và sói không khi nào giơ bụng ra trước mặt kẻ đồng loại hoặc khác loại không đáng tin. Tuy con sói của Đanchi vì cắn con trai anh ta mà bị đập chết, nhưng Trần Trận vẫn giơ ngón tay cho sói con ôm lấy mà liếm, mà cắn nhẹ. Cậu tin cón sói không cắn thật, nó gặm ngón tay cậu cũng going như nó cắn anh chị em nhà nó, không rách da chảy máu. Con sói đã dám phơi bụng ra với cậu, sao cậu không dám giơ tay cho nó cắn? Cậu nhìn thấy tình bạn và lòng tin trong đôi mắt nó.

Gần trưa, cái nắng dữ dội trên cao nguyên đốt cháy ngọn cỏ rỗng thân, phần lớn cỏ trên đồng héo rũ, sói con lại bắt đầu chịu cực hình. Nó há miệng mà thở, đầu lưỡi nước nhỏ giọt. Trần Trận lật tất cả thảm tường lên nóc, căn lều tám phía thông gió, trông giống cái đình hóng mát hoặc như một lồng chim khổng lồ. Trong lều, cậu có thể vừa đọc sách vừa để ý con sói, cân nhắc xem có nên giúp nó không? Xưa nay sói thảo nguyên không hề sợ khí hậu khắc nghiệt, con nào sợ liền bị thảo nguyên loại bỏ không thương tiếc, tồn tại được đều là loại sừng sỏ mình đồng da sắt. Nhưng nếu quá nóng, sói thảo nguyên thường ẩn dưới ghềnh đá. Trần Trận nghe ông già Pilich nói, mùa hè gặp chỗ râm mát thì đừng vội cho cừu dừng lại, mà phải tiến lên thăm thú trước, xem có sói "phục kích" không?

Trần Trận chưa tìm ra cách giúp con sói chống nóng. Trước tiên cậu muốn biết khả năng chịu đựng của nó. Gió thổi vào lều cũng bắt đầu nóng lên. Đàn bò đã ngừng ăn, tất cả nằm xuống bãi lầy bên sông. Đàn cừu phía xa phần lớn nằm ngủ nơi đầu gió. Trên đỉnh núi xuất hiện những lều vải trắng hình tam giác. Các dương quan chịu không nổi, liền cắm nghiêng cây sào thòng lọng vào hang rái cá, cới áo ngoài vắt lên, vậy là đã có một cái lều che nắng hình tam giác, rất được việc. Trong lều thường có hai người, một người ngủ, một người trông hai đàn cừu. Lều tam giác chỉ xuất hiện khi thảo nguyên rất nóng. Trần Trận bắt đầu ngồi không yên.

Sói con đã khốn khổ vì nắng nóng, nó đứng ngồi không yên, mặt đất bốc hơi, con sói bốn chân luân phiên đổi chỗ, nó ngó quanh tìm lũ chó cún, khi thấy chúng nằm dưới bóng râm của cỗ xe bò, nó tức điên giằng xích loảng xoảng. Trần Trần chạy ra. Cậu lo con sói sẽ bị say nắng và chắc chắn ông thú y không chữa cho nó. Làm sao bây giờ? Thảo nguyên gió to, chỉ có áo mưa, không có ô, và cũng không thể kiếm cho nó một cái dù che nắng. Vậy thì đẩy cỗ xe bò đến cho nó nằm dưới. Nhưng cỗ xe kết cấu quá phức tạp, không khéo xích cuốn vào trục, con sói sẽ chết vì ngạt thở. Tốt nhất là dựng cho nó một cái lều ba góc như của dương quan nhưng cậu không dám.

Người và gia súc đều phơi nắng ngoài trời, giờ lại có người làm lều tránh nắng cho sói, đó là "tình cảm giai cấp" gì? Riêng chuyện này cũng đủ để những người phản đối đàm tiếu. Dạo này mọi người đều bận, gần như quên hẳn con sói. Đã nuôi trộm lại còn rêu rao! Trần Trận không dám làm điều gì khiến người ta nhắc đến con sói.

Trần Trận múc nửa chậu nước từ xe chở nước đem đến cho con sói. Nó vục đầu đánh lưỡi uống sạch rồi nhanh nhẹn đến trú dưới cái bóng của Trần Trận để tránh nóng. Trần Trận đứng một lúc thấy sau gáy nóng ran. Sợ bị cảm, cậu ra chỗ xe nước múc nửa thùng đổ vào chuồng, mặt đất lập tức bốc hơi, con sói vội nằm xuống vì nó đã đứng liền mấy tiếng đồng hồ. Nhưng chỉ lát sau mặt đất đã lại khô, con sói lại chạy quanh. Trần Trận không còn cách nào khác, cậu không thể lúc lúc lại đổ, mà dù có như thế thì lúc cho đàn cừu đi xa, cậu làm thế nào?

Trần Trận vào trong lều. Cậu không thể tiếp tục đọc sách. Cậu bắt đầu lo cho con sói, sợ nó say nắng gầy đi, thậm chí say nắng mà chết. Cậu không ngờ bảo đảm an toàn cho người và gia súc, lại không an toàn cho con sói. Nếu như định cư ở một chỗ, chí ít con sói có bóng râm của bức tường. Chẳng lẽ trong điều kiện du mục nguyên thuỷ không nuôi được sói? Ông già Pilich cũng không biết nuôi sói phải làm những gì, cậu không có ai để học hỏi kinh nghiệm.

Trần Trận cứ nhìn con sói mà nghĩ tới nghĩ lui. Vẫn không có lối thoát.

Con sói vẫn loanh quanh trong cái chuồng, loay hoay một lúc, nó chợt phát hiện hình như đám cỏ xanh bên ngoài chuồng mát hơn, thò hai chân sau giẫm thử thấy không nóng lắm, liền nằm bẹp xuống đám cỏ bên ngoài, chỉ còn đầu và cổ ở lại bên trong chuồng. Chiếc xích kéo căng như sợi chỉ, con sói đã có thể nằm nghỉ thoải mái tuy vẫn phơi nắng, nhưng cái nóng dưới thân giảm đi nhiều. Trần Trận vui quá suýt hôn con sói một cái, sự thông minh của con sói khiến cậu còn chút hi vọng. Cậu cũng đã nghĩ ra một cách: Cứ vài hôm cậu lại chuyển con sói sang một cái chuồng có cỏ non. Trần Trận thán phục khả năng sinh tồn của sói hơn hẳn con người, dù không còn mẹ dìu dắt, sói con vẫn tự giải quyết khó khăn, nói gì đến hành động tập thể của đàn sói.

*

* *

Cậu tựa lưng vào đống chăn, bắt đầu đọc sách.

Bên ngoài có tiếng vó ngựa chạy gấp. Hai con ngựa phóng nhanh trên con đường của xe bò chếch cửa 20mét. Cho rằng đó là những mã quan qua đường, Trần Trận không để ý xem ai. Không ngờ khi đến ngang tầm căn lều, hai con ngựa đột nhiên quay ngoắt lại nhắm con sói chạy tới. Sói con hốt

hoảng đứng bật dậy trên hai chân sau, sợi xích căng như dây đàn. Người chạy trước tung thòng lọng trúng ngay cổ con sói và hung hãn giật mạnh khiến con sói như bay lên. Cái kiếu xuống tay tàn nhẫn đó chỉ có định giết chết con sói mới lợi dụng cái xích xiết đứt cổ nó. Sói con vừa ngã xuống đất, người thứ hai đã xông lên dung dây thòng làm roi vụt cho nó lăn lộn trên đất. Hai người gò cương đổi tay cầm gậy, chuẩn bị xuống ngựa đánh tiếp. Trần Trận hét to, cầm chày cán bột chạy ra, điên cuồng lao vào hai người. Thấy Trần Trận liều mạng, hai người vội vã lên ngựa, chửi đổng: Sói ăn thịt ngựa con mà hắn còn nuôi sói con, sớm muộn tôi sẽ giết con sói đó.

Con Vàng và con Ilưa vừa sủa vừa xông ra liền bị một roi. Hai con ngựa nhằm phía đàn cừu chạy đi.

Trần Trận không nhận ra hai người là ai. Cậu đoán một người là dương quan bị ông Pilich mắng, còn người kia là mã quan tổ Bốn. Hai người làm dữ, quyết giết chết con sói. Trần Trận nếm mùi thế nào là tập kích của kỵ binh Mông Cổ.

Trần Trận đến bên con sói. Nó sợ muốn chết, đuôi quặp, bốn chân run bần bật. trông thấy Trần Trận, nó lảo đảo chạy tới nhào vào lòng cậu như gà con nhào vào lòng gà mẹ khi vừa thoát khỏi vuốt mèo. Người và sói cùng run lẩy bẩy. Cậu hốt hoảng sờ cổ con sói. Cổ sói chưa bị đứt nhưng có một mảng lông đã bị dây thòng lọng cứa đứt, dưới da có một vết bầm tím. Tim con sói đập loạn xạ. Trần Trận vừa nựng vừa vỗ về con sói, khó khăn lắm nó và cậu mới hết run. Cậu vào trong lều, lấy ra một thẻo thịt kho an ủi con sói. Đợi nó ăn xong, cậu lại bế nó lên trước ngực, mặt nó áp mặt cậu. Cậu sờ ngực con sói, tim nó đã trở lại bình thường, tuy nhiên nó vẫn còn sợ, nó nhìn Trần Trận, nhìn mãi rồi bất chợt nó thè lưỡi liếm Trần Trận một cái vào má. Trần Trần sững sờ, đây là lần thứ hai cậu được sói hôn, và là lần đầu tiên được sói cảm ơn. Xem ra chuyện sói trả ơn bằng cách tha đến trước cửa bảy con thỏ rừng không phải chuyện bịa.

Nhưng Trần Trận thấy tim nặng trĩu, điều mà cậu lo cuối cùng cũng đã xảy ra. Chuyện nuôi sói đã làm mếch long số đông mục dân, cậu cảm thấy họ lạnh nhạt và xa lánh cậu, ngay ông Pilich cũng đã ít đến căn lều của cậu. Hình như cậu bị mục dân coi như Bao Thuận Quý và đám dân công, những kẻ ngụ cư phá hoại quy củ trên thảo nguyên. Sói là linh vật về tinh thần hay xác thịt, dân thảo nguyên đề không cho phép nuôi sói. Cậu nuôi sói, về tinh thần là một sự khinh mạn, về xác thịt là liên kết với kẻ thù. Cậu quả thật đã xúc phạm giới luật của trời về thảo nguyên, đụng vào những cấm kỵ của dân tộc và văn hoá thảo nguyên. Cậu không biết có thể bảo vệ và nuôi được con sói? Nhưng quả thực cậu rất muốn ghi chép và nghiên cứu sâu về bí mật và giá trị "linh vật sói- hồn thảo nguyên", không thể giương mắt nhìn linh vật sói từng ảnh hưởng to lớn đến lịch sử thế giới và Trung Quốc, tiêu

vong cùng với sự tiêu vong của cuộc sống du mục trên thảo nguyên. Cũng như thể xác người thảo nguyên, qua sói thành tro bụi, biến mất không để lại dấu vết. Có thể đây là cơ hội cuối cùng, Trần Trận bảo vệ đến cùng ý kiến của mình, cắn răng nuôi tiếp. Cậu tìm Nhị Lang khắp nơi mà vẫn không thấy. Nếu có Nhị Lang trông nhà, ngoài mục dân trong tổ, người tổ khác không dám vào nhà. Nhị Lang sẽ cắn xé ngựa của người lạ khiến ngựa bỏ chạy. Trần Trận cảm thấy hai người cưỡi ngựa hồi nãy ánh mắt sắc sảo, chắc chắn họ thấy con Nhị Lang không ở nhà mới đánh lén.

Mặt trời chưa phải lúc nóng nhất, vậy mà bồn địa thảo nguyên đã tập trung nhiệt lượng vào chuồng sói con. Sói con tuy dưới bụng đã mát đôi chút, nhưng đầu và cổ vẫn trên đất bỏng, lại thêm cổ bị thương, không nằm được nữa, nó đứng dậy đi vòng quanh rồi lại nằm xuống cỏ.

Không thể xem sách, Trần Trận bắt đầu làm việc vặt. Cậu nhặt rau, đánh trứng, nhào bột, nướng bánh, cặm cụi hơn nửa tiếng. Khi ngửng lên nhìn con soi, cậu ngẩn người. Nó đang chổng mông đào hang, ngay trong chuồng, cát bụi bắn tung như pháo hoa. Trần Trận vội lau tay chạy ra, ngồi xổm nhìn con sói bằng ánh mắt hiếu kỳ.

Con sói đào hang ở phần đất phía nam của cái chuồng, nửa thân đã lọt xuống dưới, đuôi vẫy loạn xạ, đất cát từ dưới bụng phụt lên. Lát sau, con sói lên miệng hang, dùng hai chân trước ôm đống đất đá kéo về phía sau. Mình mẩy đầy đất, nó nhìn Trần Trận một thoáng, ánh mắt hoang dã và nôn nóng như bọn đào vàng.

Con sói định làm gì? Chẳng lẽ nó định đào đổ cọ để chạy vào chỗ râm mát? Không phải, vị trí không phải như thế. Con sói không nhằm cái cọc, hơn nữa cái cọc chôn rất sâu, nó phải đào cái hố bao lớn? Con sói ở phần đất phía nam chuồng, lưng quay về phía cọc, hướng nam, ngoảnh mặt về phía mặt trời mà đào. Trần Trận mừng rỡ, cậu hiểu ngay ý đồ con sói.

Sói con lại bới rất nhiều đất vụn. Nó vừa thở, lúc bới đất lúc hất ra ngoài. Mắt sáng rực, nó không còn thì giờ hỏi han Trần Trận. Cuối cùng Trần Trận không đừng được, gọi khẽ: Sói con sói con, tà tà thôi kẻo gãy vuốt. Con sói liếc cậu một cái, cười tít mắt, rất bằng lòng về hành vi của mình.

Đất đào lên hơi ẩm, mát hơn nhiều so với bên ngoài hố. Trần Trận vốc lên một nắm, quả thực vừa ẩm vừa mát. Cậu nghĩ, con sói quả thật thông minh. Nó đào cho nó một cái hang trú ẩn rất mát, tránh nắng, tránh người tránh nguy hiểm. Đúng là con sói nghĩ vậy, trong hang vừa lạnh vừa tối, cửa hang hướng bắc, ruột hang hướng nam, nắng không chiếu vào hang. Lúc con sói chui xuống đào, nửa người nó không bị nắng.

Sói con đào càng sâu vào bên trong, ánh sáng càng yếu. Rõ ràng nó đang hưởng niềm vui của bóng tối, bắt đầu tiếp cận mục tiêu đã định. Bóng

tối là thứ mà sói yêu thích nhất, bóng tối đồng nghĩa với mát mẻ, an toàn và hạnh phúc. Từ nay, nó sẽ không bị những bò những ngựa những người lớn đáng ghét doạ dẫm và công kích. Nó càng đào càng hăng, đúng là mừng đến nỗi không ngậm miệng lại được. Lại 20phút nữa trôi qua, mặt đất chỉ còn thấy cái đuôi ve vẩy, còn toàn thân con sói đã ở trong hang.

Một lần nữa, Trần Trận kinh ngạc trước khả năng sinh tồn và trí thông minh của con sói. Cậu nhớ câu: "Rồng đẻ ra rồng, phượng lại sinh ra phượng, chuột sinh ra để đào hang". Chuột biết đào hang, vậy chuột nhắt chí ít đã có lần thấy chuột mẹ đào hang. Nhưng con sói này xa mẹ từ lúc chưa mở mắt, đâu đã nhìn thấy sói mẹ đào hang. Hơn nữa, đàn chó xung quanh nó cũng không thể dạy nó đào hang. Chó là loại gia súc không biết đào hang. Vậy thì ai đã dạy cho con sói đào hang? Hơn nữa, phương và hướng rất chuẩn xác, khoảng cách cũng rất vừa. Nếu xa cái cọc quá, chiều dài của cọc và đường viền mép chuồng. Ai dạy nó đào hang ở khoảng giữa cái cọc và mép chuồng? Tài chọn đất thì ngay cả sói lớn cũng không có, vậy sói con tính toán như thế nào khi đào cái hang?

Trần Trận sởn gai ốc, con sói chưa đầy ba tháng tuổi, trong hoàn cảnh không bố không mẹ ở bên trực tiếp chỉ bảo, mà đã tự quyết định vấn đề sốn còn của mình. Quả thật nó thông minh hơn chó, thậm chí hơn người. Di truyền bẩm sinh của con sói mạnh đến vậy sao? Trần Trận kết luận sau khi quan sát: Di truyền chỉ là cơ sở, chỉ số IQ của con sói càng lớn hơn. Một người lớn có kiến thức như cậu loay hoay cả nửa ngày mà không nghĩ ra đào cho con sói cái hang chênh chếch để chống nắng. Một trí thức hiện đại mà để cho con sói lên lớp về khả năng sinh tồn. Trần Trận nghĩ cậu không bằng con sói. Trí tuệ con sói hơn cậu gấp nhiều lần. Nên vui vẻ chấp nhận con sói cười nhạo. Thảo hèn trong khi chơi đùa, cậu mơ hồ cảm thấy nó "bình đẳng" với cậu. Lúc này, Trần Trận cảm thấy con sói không coi cậu là cái đinh. Qua ánh mắt ương ngạnh của con sói luôn có một ẩn ý khiến Trần Trận hoảng sợ: Ông đừng đắc ý vội, đợi tôi lớn lên hãy hay. Trần Trận ngày càng không hiểu khi lớn lên con sói sẽ đối xử với cậu như thế nào.

Nhưng trong lòng Trần Trận thì vui như tết. Cậu quỳ xuống nhìn ngắm mãi, thấy mình không phải nuôi con vật bé nhỏ, mà là một ông thầy. Cậu tin con sói sẽ dạy cậu nhiều điều: Dũng cảm, khôn ngoan, kiên cường, nhẫn nại, yêu tha thiết cuộc sống, không bao giờ tự mãn, quyết không khuất phục, hơn nữa coi thường hoàn cảnh ác liệt, tạo dựng cái tôi mạnh mẽ.Cậu nghĩ thầm, dân tộc Hoa Hạ còn bị cái nhục nhiều lần mất nước nữa không, còn ngán ngẩm về công cuộc phục hưng vĩ đại thực hiện một Trung Hoa tự do dân chủ và giàu mạnh nữa không?

Con sói cong đuôi hì hục đào, càng đào sâu nó càng cảm thấy khoan khoái và mãn nguyện, hình như nó ngửi thấy mùi đất trong bóng tối khi nó

ra đời. Trần Trận cảm thấy con soi không chỉ đào một cái hang tránh nắng, một cái hầm trú ẩn, mà còn đào bới ký ức đẹp đẽ thuở lọt lòng, đào lên sói mẹ và các anh chị em ruột. Cậu tưởng tượng tình cảm của con sói lúc này, có lẽ rất phức tạp, phấn khởi kỳ vọng may mắn và bi ai xen lẫn.

Trần Trận ứa nước mắt, lòng đầy mâu thuẫn. Cậu ngày càng yêu con sói, nhưng chính cậu lại là hung thủ huỷ diệt gia đình nó. Nếu không vì cậu thì ổ sói đó đã đánh nam dẹp bắc cùng sói bố sói mẹ từ lâu. Trần Trận nghĩ, con sói con ưu tú này có thể là con trai của sói chúa trên thảo nguyên Ơlôn. Nếu như được đàn sói kèm cặp, rồi đây rất có thể nó sẽ là sói chúa thế hệ mới. Tiếc rằng tiền đồ xán lạn của nó đã bị cậu chặn đứng.

Sói con đã đào đến điểm cuối, độ dài cố định của dây xích không cho phép nó đào thêm nữa. Trần Trận cũng không định nới dài sợi xích. Nơi đây đất xốp, nóc hang đã chạm lớp rễ cỏ trên mặt đất, đào thêm nữa. Chẳng may ngựa hoặc bò giẫm lên, con sói sẽ bị chôn sống. Con sói đang hào hứng giờ bị đứt đoạn, nó nổi cáu chui ra khỏi hang, cố sức giằng cái xích, đai cổ xiết vào vết thương khiến nó há mõm vì đau. Nhưng nó vẫn không chịu cho đến khi mệt quá lăn ra nghỉ. Lát sau, nó lại ngó vào trong hang, Trần Trận chẳng biết nó còn giở trò gì nữa.

Con sói đỡ mệt lại chui luôn vào hang, lát sau bắt đầu hất đất lên. Trần Trận tròn mắt, cúi xuống ngó tận nơi, thấy con sói đang đào rẽ sang hai bên. Nó biết không thể đào sâu hơn thì đào rộng ra. Đào không thấy mẹ và các anh chị em, con sói đành tạo cho nó một cái giường rộng, một cái ổ thoải mái. Trần Trận ngẩn người, cậu quả thực không dám tin con sói từ khi bắt đầu chọn địa điểm, đào hang, căn cứ và vóc dáng mà sửa sang cho vừa, đều chỉ một lần là xong, không làm đi làm lại, không lãng phí. Trần Trận không hiểu tài hoa của con sói từ đâu mà có? Có lẽ do quá nhiều "không hiểu", nên xưa nay dân tộc thảo nguyên đưa sói lên ngôi "linh vật".

Hang chống nóng, đồng thời là hầm trú ẩn đã đào xong, con sói nằm thư giãn trong hang, Trần Trận gọi mấy cũng không ra. Cậu ngó vào, con sói hai mắt xanh biếc, thâm trầm đáng sợ hoàn toàn giống con sói hoang. Lúc này nó đang hưởng thụ khí ẩm và mùi đất mà nó ưa thích, như được trở về nhà cũ, hang cũ trên núi, về bên sói mẹ và sói anh sói em. Lúc này nó đang thoải mái, nó đã thoát được cái cảnh người và gia súc vao vây suốt ngày trên mặt đất, nó về với thế giới loài sói. Nó có thể ngủ yên, mơ những giấc mơ đẹp. Trần Trận gạt chỗ đất con sói đào lên, san lại chuồng cho phẳng. Vậy là con sói có ngôi nhà mới an toàn, sáng kiến này khiến Trần Trận khôi phục lòng tin vào khả năng sống còn của nó.

Chiều tối, Cao Kiện Trung và Dương Khắc trở về, hai người hết sức ngạc nhiên khi thấy cái hang sói cách cửa lều không xa. Dương Khắc nói: Cả ngày chăn cừu trên núi khát khô cả cổ, tưởng chết, mình sợ sói con

không qua nổi mùa hè. Ai ngờ sói con giỏi quá, đúng là sói thần.

Cao Kiện Trung nói: Từ nay phải chú ý đề phòng hơn, hang ngày phải kiểm tra xích, cọc, đai cổ, biết đâu sơ suất ở khâu nào đó, con sói chuồn mất, mục dân và đám thanh niên trí thức cười thối mũi.

Ba người lấy ra phần trứng tráng đậm mỡ cừu của mình cho sói ăn. Dương Khắc vừa gọi: ăn nào! Sói con lập tức chui lên liền, tha luôn miếng trứng tráng vào hang. Nó đã coi đây là lãnh địa của nó, từ rày không ai được đụng đến.

Nhị Lang lang thang cả ngày, cũng đã về. Bụng no căng, mỡ nhờn mép, không hiểu nó săn được con gì trên núi. Con Vàng, con Ilưa và ba con cún ùa tới tranh nhau liếm mỡ trên mép Nhị Lang. Đã lâu không nhìn thấy mỡ, lũ chó them phát điên.

Sói con nghe tiếng sủa của Nhị Lang liền chui lên. Nhị Lang đến gần chuồng, sói con lại liếm mép Nhị Lang. Trông thấy cái hang, Nhị Lang tò mò đi quanh mấy vòng rồi ngồi xổm trước cửa hang cười khà, lại còn rúc cái mũi dài vào trong hang mà ngửi. Sói con trèo lên cổ lên lưng Nhị Lang mà đùa nghịch, quên cả vết đau trên cổ, tinh thần phấn chấn thổi bùng sức sống trong con thú hoang.

Mặt trời lặn, hơi nóng tan dần, gió lạnh thổi lên. Dương Khắc lập tức mặc áo dày đi về phía đàn cừu. Trần Trận lùa cừu giúp Dương Khắc. Đàn cừu ăn no kỵ nhất dồn đuổi. Dương Khắc và Trần Trận thong thả như đi dạo, chậm rãi dồn cừu lại một cái chuồng trên không mái che, dưới không rào ngăn. Mùa hè cừu ngủ ngoài trời, chỗ đất trống sau lều. Trực đêm mùa hè là công việc gian khổ và nguy hiểm. Hai người không dám lơ là, sợ nhất là đàn sói phát hiện sói con, tìm cách trả thù.

Một ngày của sói bắt đầu từ ban đêm. Sói con vui vẻ chạy, kéo theo sợi xích, chốc chốc lại ngó thành quả lao động của nó. Hai người ngồi bên chuồng sói im lặng ngắm con sói trong bóng tối và đôi mắt xanh như ngọc bích của nó. Hai người đều không biết đàn sói có đánh hơi thấy mùi sói con không, những con sói mẹ mất con có phải đang phục ở một khe núi gần đó không?

Trần Trận kể chuyện xảy ra ban ngày cho Dương Khắc nghe, cậu nói: Phải tìm cách kiếm cho chúng ít thịt, nếu không sói con sẽ không khoẻ, Nhị Lang không yên tâm trông nhà, như vậy rất nguy hiểm. Dương Khắc nói: Hôm nay mình được ăn thịt rái cá nướng trên núi. Đanchi bắt bằng thòng lọng. Bắt được nhiều mình có thể xin một con đem về cho sói và chó. Nhưng nếu dương quan và đàn cừu làm rái cá sợ, không chui lên thì chịu.

Trần Trận lòng nặng trĩu: Mình lo rất nhiều thứ. Lo nhất là ban đêm sói về bắt cừu. Tình mẫu tử của sói mẹ cực kỳ mãnh liệt, mất con, sói mẹ trả thù điên cuồng. Lỡ ra nửa đêm đàn sói kéo về tập kích chớp nhoáng đàn cừu

diệt một nửa thôi, chúng mình cũng toi rồi. Dương Khắc thở dài, nói: Mục dân đều bảo sói mẹ nhất định sẽ về đây. Năm nay thảo nguyên Ơlôn bị người ta bắt mất mấy chục ổ sói con, mấy chục con sói mẹ đang tìm cách trả thù. Mục dân một mực đòi giết sói con, học sinh các tổ khác cũng phản đối nuôi sói. Hôm nay nhóm cậu Bành vì chuyện này suýt gây sự với mình. Họ bảo xảy ra chuyện gì, thanh niên trí thức trong tổ sẽ lãnh đủ. Chúng mình hiện nay đang rối như gà mắc tóc. Theo mình, kín đáo thả con sói ra là xong, nói là nó cắn đứt xích bỏ chạy. Dương Khắc bế con sói lên xoa đầu, nói: Tuy vậy, mình cũng rất tiếc, mình thân với nó hơn là em trai.

Trần Trận đánh bài liều, nói: Người Trung Quốc lúc nào cũng sợ tới sợ lui, thực đáng thương. Chúng mình đã vào hang sói bắt sói con thì không nên bỏ cuộc, đã nuôi là nuôi đến cùng.

Dương Khắc vội nói: Mình không sợ trách nhiệm, mình chỉ thấy con sói kéo lê cái xích như kẻ tội đồ thì thương quá. Sói là động vật ưa tự do nhất, vậy mà giờ đây suốt ngày bị xiềng xích, cậu không thấy bất nhẫn sao? Tự đáy lòng, mình sùng bái tôtem sói, mình hiểu vì sao ông Pilich phản đối cậu nuôi sói. Vì đó là chuyện báng bổ thần linh.

Trần Trận trong lòng đầy mâu thuẫn nhưng miệng vẫn nói cứng, bảo Dương Khắc: Mình cũng muốn thả nó lên núi, nhưng bây giờ thì chưa được. Còn nhiều vấn đề chưa làm rõ. Tự do của con sói là tự do của một con sói, nếu như rồi đây thảo nguyên không còn con sói nào nữa thì bàn về tự do của sói có ích gì? Khi ấy, cậu sẽ hối hận cho mà xem.

Dương Khắc nghĩ một lúc rồi đành thoả hiệp. Đắn đo hồi lâu, cậu nói: Vậy thì ta tiếp tục nuôi. Mình nghĩ cách kiếm ít "pháo nhị thành", sói cũng như kỵ binh thảo nguyên rất sợ tiếng nổ, sợ bộc phá. Thấy Nhị Lang quần nhau với sói là mình châm một bó "tạc đạn", cậu ném từng quả vào đàn sói, đảm bảo chúng sẽ bỏ chạy.

Trần Trận dịu dọng, nói: Kỳ thực, cậu còn phiêu lưu hơn mình. Chà, cậu định cưới một cô vợ Mông Cổ hả? Dữ hơn sói cái hả?

Dương Khắc vội xua tay: Cậu đừng có la rầm lên, kẻo có cô Mông Cổ nào nổi máu đuổi theo mình như sói cái, là mình trụ không nổi. Thôi, trước tiên hãy kiếm một cái lều Mông Cổ đã.

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến
Chương 23

Đồng Trọng Thư trả lời: "… Tần không như vậy, cầm quân theo phép tắc

của Thân, Thương, hành pháp theo thuyết Tào Phi, không thích vương dạo, lối sống tham như sói…"

- Tư Mã Quang "Tư trị thông giám.
Hán Thế Tôn Hiếu Vũ Hoàng Đế thượng chi thượng"

Dương Khắc quay lưng về phía công trường ồn ào, nhìn ra hồ thiên nga trước mặt. Cậu không dám quay lại nhìn công trường. Từ khi Bao Thuận Quý bắn chết con thiên nga để ăn thịt, cậu đêm nào cũng mơ thấy máu loang mặt hồ, nước xanh biến thành màu đỏ…

Hơn 30 dân công đến từ khu vực nông nghiệp Nội Mông, đã cắm rể ở bãi chăn mới. Với tốc độ phi mã, họ kiến tạo những ngôi nhà đất kiên cố. Những dân công là người ở năm hoặc làm công theo thời vụ, ông tổ ba đời là mục dân khu vực chăn nuôi, đời bố là mục dân nửa chăn nuôi nửa làm ruộng, đến đời họ thì bãi chăn đã biến thành ruộng đất cằn, đất đai không còn nuôi nổi họ. Thế là họ như chim di trú bay đến thảo nguyên. Họ nói trôi chảy tiếng Mông lẫn tiếng Hán, hiểu biết công việc chăn nuôi, đồng thời là nhà nông thực thụ. Họ thông thuộc thảo nguyên hơn những người Hán tới từ khu vực thuần nông, biết khai thác tại chỗ những gì có thể khai thác, có biệt tài xây dựng cơ sở hạ tầng chăn nuôi. Trần Trận và Dương Khắc mỗi khi cho cừu ra sông uống nước về, đều ghé qua chỗ dân công thăm viếng chuyện trò dăm câu. Dương Khắc nhận thấy, do công trình quá bận, thời hạn quá gấp, Bao Thuận Quý đã khoán trắng trước mùa mưa phải hoàn thành nhà kho tạm và bể tắm thuốc. Xem ra, đám dân công chưa kịp để ý đám thiên nga trên hồ.

Những ngày này Trần Trận và Dương Khắc thường xuyên trao đổi về các chính sách "Vừa khai hoang vừa bảo vệ biên giới", "di dân lên đường biên" của các chính phủ Hán tộc cổ đại và chính sách "khai hoang trồng trọt" của nhà Thanh giai đoạn hậu kỳ. Chính sách tằm ăn dâu, dồn nén du mục vẫn tiếp tục thực hiện cho đến bây giờ. Dương Khắc không hiểu vì sao báo chí ra sức công kích chính sách quảng canh, khai khẩn bừa bãi thảo nguyên, biến những vùng rộng lớn thành sa mạc của Khorútxốp, nhưng những hành động như thế ở Trung Quốc thì bỏ qua. Trái lại, "bài ca người lính khẩn hoang" thì ca suốt. Dương Khắc chưa tới những binh đoàn khẩn hoang Đông Bắc, Tân Cương mà cuối cùng chọn thảo nguyên, vì cậu đọc tiểu thuyết Nga, xem phim Nga, tranh sơn dầu Nga và những điệu múa Nga mà lớn lên. Tình yêu của những nhà văn, đạo diễn, hoạ sĩ, nhạc sĩ vĩ đại Nga đối với rừng Nga và thảo nguyên, đã hun đúc Dương Khắc thành "động vật" của thảo nguyên và rừng. Cậu không ngờ đã chạy khỏi binh đoàn nông khẩn Đông Bắc Tân Cương, mà vẫn không thoát "nông khẩn" ở đây, xem ra dân tộc nông canh bản tính khó sửa, chừng nào chưa sa mạc hoá tất cả thảo nguyên thì họ chưa cam long.

Dương Khắc không thể không khâm phục tài dựng nhà của những người dân công. Lần đầu tiên đi qua còn là bãi đất trống, ngày hôm sau đã mọc lên những bức tường đất cao hơn đầu người. Dương Khắc cưỡi ngựa chạy mấy vòng quan sát kỹ, thấy họ dung hai cỗ xe lớn chở đất thịt ven hồ. Họ dung mai rộng bản xắn từng tảng đất dài và rộng gấp đôi những viên gạch xây trường thành, rất chắc vì trong đất toàn rễ cỏ ken dày. Loại tường này kiên cố hơn tường trình. Loại "gạch" này không bao giờ thiếu, vì vậy tường dày hơn nhiều so với tường thường. Dương Khắc dung ủng nện thử, cảm thấy nó rắn như bê tong cốt thép xây dựng pháo đài.

Đám dân công chỉ chở vài xe là dựng được một lớp tường, những "viên gạch cỏ" nhất loạt hướng xuống đất, đất hướng lên trên, xếp hết lớp một, dùng mai san phẳng, nện chặt, xếp tiếp lớp hai. Chỉ hai ngày là xong một bức tường. Đợi tường khô là bắc quá giang, đặt nóc, lợp mái, một ngôi nhà hình thành. Bãi đất thịt cỏ mọc xanh rờn biến mất, còn lại là một bãi bùn nhão, trông giống thuở ruộng đã cày bừa nhưng chưa cấy, người và bò cừu đều phải đi vòng mỗi khi ra sông uống nước.

Một dãy nhà đất xuất hiện trên bãi chăn mới như cái gái trong mắt Dương Khắc. Phong cảnh tuyệt đẹp ở bãi chăn mới nếu như điểm xuyết bằng những chiếc lều Mông Cổ, vẫn không mất đi vẻ đẹp. Còn như xuất hiện những dãy nhà đất thì chẳng khác vẽ thêm mấy cái chuồng lợn trên tấm phông của vở kịch Hồ Thiên nga. Cậu van nài lão Vương cầm đầu đám dân công, liệu có thể quét vôi trắng những ngôi nhà xám xịt đó, để trông xa chúng giống như những căn lều Mông Cổ. Lão Vương cười nhăn nhở, nói: Cậu bỏ tiền mua vôi, tôi quét liền. Dương Khắc tức điên, thảo nguyên không sản xuất vôi, có tiền cũng không mua được.

Việc khai thác đá ngày càng quy mô. Trên những quả đồi thông thường ở thảo nguyên Mông Cổ, chỉ cần gạt lớp cỏ hoặc đá sỏi trên mặt rồi đào xuống một hai thước là thấy đá hộc, đá phiến, đá sỏi bị phong hoá, dùng đầu đòn khiêng mà bẩy những hòn đá lên, không cần dùng choòng, cuốc chim và thuốc nổ. Bảy tám dân công khuân những hòn đá từ dưới hố lên xếp đống bên ngoài, trông xa như những nấm mồ xây bằng đá trên đồi cỏ xanh mượt.

Vài hôm sau, công trường khởi công toàn diện, trên 20 dân công ngồi xe bánh hơi đến bãi chăn, trên xe chất đầy hành lý xanh xanh đỏ đỏ, một số vợ con dân công cũng đến, đem theo mấy con ngỗng đông bắc, có vẻ như đến ở hẳn, bắt rễ cắm chốt trên thảo nguyên. Dương Khắc đau xót bảo Trần Trận: Bãi chăn đẹp thế này mà sắp biến thành một cái thôn nông nghiệp bẩn thỉu của Hoa Bắc, hồ thiên nga quý hiếm cũng sẽ trở thành ao nuôi ngỗng nhà. Trần Trận buồn rầu, nói: Dân tộc nào bị bùng nổ dân số, sốn còn là công việc hàng đầu, còn đâu dinh dưỡng mà chăm nuôi tế bào nghệ thuật.

Sau này Dương Khắc nghe nói, đa số những người mới đến đều là người nhà Bao Thuận Quý, ông ta tiếc không chuyển cư được nửa số dân trong thôn đến thảo nguyên.

Lại vài ngày nữa, Trần Trận phát hiện trước cửa các nhà đều đào mương và cày xới đất. Bốn con mương sâu vây lấy một khoảnh đất trên mười mẫu. Chỉ ít hôm sau, cải bẹ, cải bắp, củ cải, rau thơm, dưa chuột, hành, tỏi… nảy mầm, khiến đám thanh niên trí thức tranh nhau đến đặt mua những loại rau của người Hán ít thấy trên thảo nguyên.

Con đường ngoằn ngoèo của xe bò trên thảo nguyên bị những chiếc máy kéo bánh lốp chở lông cừu nắn thẳng tàn bạo, rồi thì gia quyến của cán bộ nhân viên đến nhặt lông cừu, nhặt quả hạnh, đào cây thuốc, cắt rau phỉ. Một vùng tấc đất tấc vàng vừa mở ra, lưu manh các vùng nông nghiệp đã ào tới như bầy ong, ở nơi vùng sâu vùng xa của thảo nguyên chỗ nào cũng nghe thấy tiếng Hán giọng Mông vùng Đông Bắc. Trần Trận bảo Dương Khắc: Văn minh nông canh Hán tộc trong hai ba trăm năm nay đã đồng hoá tộc Mãn nhà Thanh. Vì rằng quê gốc của tộc Mãn- đông tam tỉnh có vùng đất đen rộng lớn và rất dày, lấy lý do "cùng nguồn gốc" có thể đồng văn hoá nông canh. Vấn đề đồng hoá chưa phải quá lớn, nhưng nếu văn hoá Hán đồng hoá thảo nguyên Mông Cổ mong manh, thì "họa vàng" sẽ xảy ra.

Bao Thuận Quý ngày ngày bám công trường. Ông ta đã chuẩn bị tiềm lực phát triển mục trường, dự định năm thứ hai sẽ chuyển cả bốn đại đội đến bãi chăn mới này, biến nó thành bãi chăn mùa hè cho bốn đại đội, dành ra những vùng đất đen phát triển nông nghiệp. Khi đó, cần lương thực có lương thực, cần thực phẩm có thực phẩm, ông ta có cái vốn để di chuyển họ hàng anh em bè bạn đến nơi phong thuỷ bảo địa này lập nên mục trường họ Bao. Bao Thuận Quý yêu cầu nghiêm khắc về tiến độ xây dựng, nhưng các dân công không hề oán thán.

Ông Pilich cùng mấy mục dân có tuổi suốt ngày cãi nhau với đám dân công, bắt họ phải lấp mương, vì ban đêm đã có ngựa bị vấp ngã gãy chân. Mương đã lấp, nhưng ít hôm sau xuất hiện bức tường đất cao nửa người. Ông Ulichi buồn bã ủ ê, ân hận vì ông là người phát hiện bãi chăn mới.

Dương Khắc mất khá nhiều công sức mới gạt bỏ cảnh bát nháo của công trường, tập trung vào phong cảnh trước mắt chỉ là muốn lưu lại đôi chút ấn tượng về hồ thiên nga này. Mấy ngày nay, cậu mê hồ thiên nga còn hơn Trần Trận mê thảo nguyên. Cậu e chỉ một năm nữa, các trảng cỏ bên kia song sẽ xuất hiện các đàn gia súc lớn của ba đại đội khác đồng thời với công trường lớn hơn của dân công. Giả dụ các bãi lau sậy bị chặt quang, đàn thiên nga sẽ không còn bức màn xanh che chở.

Dương Khắc cưỡi ngựa đi tới bên hồ. Cậu muốn biết thiên nga con đã nở chưa vì đang là mùa sinh sản. May mà thời gian này chỉ có vài con bò

quanh quẩn, đàn gia súc lớn đều xa ven hồ. Con song nhỏ chở đi dòng nước đục ngầu do gia súc vấy bẩn, đón dòng nước trong xanh từ thượng nguồn chảy về. Hồ nước trở lại trong vắt. Cậu ước ao đàn thuỷ cầm tạm thời được yên.

Bỗng những tiếng kêu kinh hoảng bằng đủ các giọng của thuỷ cầm vang lên trong bãi sậy. Vịt trời, đại nhạn bay sát mặt nước về phía đông nam. Thiên nga lập tức vọt lên nhằm đầm lầy phía bắc bay đi. Dương Khắc vội rút ống nhòm chĩa về phía bãi sậy, hẳn có kẻ định bắn thiên nga.

Mười mấy phút sau, mặt hồ phía xa xao động, một chiếc bè được ngụy trang như bè cánh nhạn của du kích hồ Bạch Dương trong chiến tranh chống Nhật, xuất hiện trước ống kính Dương Khắc. Chiếc bè từ trong bãi sậy nhẹ nhàng bơi ra, trên có hai người đầu đội mũ ngụy trang bằng cây sậy, khoác áo choàng cũng bằng cây sậy. Cây sậy còn chất đống trên bè, y như một khóm sậy khổng lồ đang trôi, nếu không quan sát kỹ, không thể phân biệt với đám sậy xung quanh. Dương Khắc nhìn rõ hai người ngồi trên bè đã có thu hoạch, một người bỏ mũ ngụy trang ra, người kia dùng chiếc xẻng sắt làm mái chèo, lái chiếc phà về bờ sông bên này.

Chiếc phà cặp bờ. Thì ra nó vốn là sáu chiếc săm xe tải và mấy tấm cánh cửa kết lại. Dương Khắc nhận ra một người là lão Vương cầm đầu cánh dân công, một người cháu của lão là Hai Thuận. Hai Thuận gạt bỏ đám sậy ngụy trang, lộ ra chiếc bồn sắt tây vẫn dùng để giặt quần áo, trong bồn chứa đầy trứng chim to nhỏ các loại, giữa bồn có hai quả rất lớn, trắng như pha lê, bóng mịn như điêu khắc ngọc Dương chỉ. Dương Khắc trong bụng đau nhói, cậu tự nhủ: Trứng Thiên nga! Càng kinh hoảng hơn, phía dưới lộ ra một nửa con thiên nga lớn, cánh trắng muốt dây đầy máu. Dương Khắc máu dồn lên đầu, cậu định lật sấp chiếc bè nhưng cố kiềm chế. Con thiên nga không thể sống lại, nhưng hai quả trứng thiên nga cậu sẽ cứu bằng được.

Chiếc bè cập bến, Dương Khắc gầm lên: Ai cho phép các người bắn thiên nga? Lấy trứng thiên nga? Đi, lên đội cùng tôi!

Lão Vương người không cao nhưng rắn chắc, bộ râu nửa Hán nửa Mông che gần hết khuôn mặt. Ông ta trợn mắt nhìn Dương Khắc: Chủ nhiệm Quý cho phép đấy, việc gì đến cậu? Đội xây dựng ăn thịt chim, càng tiết kiệm thịt cừu cho đại đội các cậu chứ sao!

Dương Khắc gầm lên: Người Trung Quốc đều biết câu: Cóc ghẻ đòi ăn thịt ngỗng trời, ông có còn là người Trung Quốc nữa không?

Lão Vương cười nhạt: Chính là người Trung Quốc mới không muốn cho thiên nga bay đến chỗ bọn khốn khiếp, cậu định dâng thiên nga cho bọn chúng hả?

Dương Khắc thấy mồm mép bọn "lưu manh" chẳng vừa, nên không nói gì nữa.

Con thiên nga được đưa lên bờ. Điều làm cho Dương Khắc kinh ngạc là nó bị một mũi tên trúng ngực. Trên bè còn có một cây cung bằng tre vầu và một nắm tên dùng chưa hết, thảo nào không nghe thấy tiếng súng. Vừa nãy cậu còn băn khoăn, hai người không đem theo súng, vậy họ bắt thiên nga bằng cách nào? Thì ra họ dùng thứ vũ khí cổ lỗ nhất. Vào cái thời dùng súng đạn này, cậu thấy bộ cung tên lại có sức sát thương mạnh nhất, hữu hiệu nhất, kín đáo nhất, không làm kinh động những con thiên nga và các loài thuỷ cầm khác để săn bắn được ngày càng nhiều hơn. Dương Khắc tự nhủ không nên coi thường loại người này, phải dùng mưu mà trị chúng.

Dương Khắc cố nén giận, khó khăn lắm mới dịu được nét mặt, cầm chiếc cung lên khen" Cung này tốt đây! Ông bắn con thiên nga bằng cái cung này phải không?

Lão Vương thấy Dương Khắc đã đấu dịu liền kheo mẽ: Đúng thế. Cung này tôi lấy trên xưởng dệt thảm, vốn là cái cần nâng con cò trên khung cửi, rất mạnh, bắn chết người như bỡn. Dương Khắc rút lấy một mũi tên, nói: Cho tôi bắn thử một phát, được không? Lão Vương ngồi trên một mô đất vừa xem Hai Thuận vặt lông thiên nga, vừa hút thuốc, nói: Công phu lắm mới vót được một mũi tên, tôi còn để dùng, cậu bắn thử một mũi thôi.

Dương Khắc nghiên cứu rất kỹ bộ cung tên. Thanh tre làm cung dày gần một đốt, rộng ba đốt ngón tay. Dây cung làm bằng mấy sợi da bò mảnh bện to bằng bút chì, tên làm bằng cành liễu vuốt thẳng, mũi tên bọc bằng sắt tây đồ hộp, có mũi bên ngoài còn rõ hai chữ "chiên vàng". Sắt tây cắt thành hình tam giác rồi bọc quanh đầu mũi tên đã vót nhọn, bọc rất khít rồi chốt lại bằng đinh. Đầu mũi tên có hình ngòi bút lông, Dương Khắc lấy tay gại thử, nó vừa cứng vừa nhọn như mũi lao. Cậu nhấc thử, thân không nặng nhưng đầu mũi thì hơi nặng, khi bắn đi không bị lạng.

Cung rất cứng. Dương Khắc vận hết sức mới giương được năm sáu phần mười. Cậu giương cung đặt tên, nhằm bó cỏ cách mười mấy mét bắn một phát. Mũi tên cắm xuống đất bên cạnh bó cỏ. Dương Khắc chạy tới cẩn thận rút mũi tên, lau sạch đất, đầu nhọn vẫn sắc nguyên. Lúc này cậu có cảm giác như trở về thời kỳ cổ đại cưỡi ngựa bắn cung trên thảo nguyên Mông Cổ.

Dương Khắc đến bên lão Vương, hỏi: Ông bắn con thiên nga cách bao nhiêu mét?

Khoảng bảy tám bộ.

Ông đứng gần thế mà con thiên nga không trông thấy ông?

Lão Vương gõ gõ cái tẩu: Hôm kia tôi vào bãi sậy tìm cả buổi mới thấy thiên nga. Tinh mơ sáng nay, hai người chúng tôi đẩy bè nguỵ trang vào trong bãi sậy, may mà trời mù, không bị đàn thiên nga phát hiện. Tổ thiên nga cao một tầm với, bằng cây sậy, thiên nga mẹ ấp trứng, thiên nga bố bơi

dưới nước canh chừng.

Ông bắn chết con bố hay con mẹ?

Hai chúng tôi nằm chỗ thấp, bắn không tới ổ, đành đợi con đực. Rất lâu con đực mới bơi ngang chiếc bè, tôi bắn một phát, nó chết liền. Con cái thấy động cất cánh bay đi, chúng tôi mới trèo lên lấy trứng trên ổ.

Dương Khắc nghĩ thầm: Khả năng sinh tồn và phá hoại của dân lưu manh này thật đáng gờm. Không súng đạn thì dùng cung tên; không thuyền thì dùng be. Lại còn biết nguỵ trang, biết trường kỳ mai phục, có thể bắn chết từ phát đầu tiên. Nếu chúng được trang bị súng đạn và máy kéo thì thảo nguyên sẽ bị chúng huỷ hoại đến như thế nào? Tổ tiên chúng vốn là mục dân, nhưng sau khi bị văn hoá nông canh của người Hán chinh phục, liền trở thành kẻ thù của thảo nguyên Mông Cổ. Hàng ngàn năm nay người Trung Quốc tự lấy làm vui về khả năng phi phàm đồng hoá dị tộc của mình, nhưng người Trung Quốc chỉ có thể đồng hoá dân tộc nào trình độ văn hoá thấp hơn mình, hơn nữa, giấu biệt những hậu quả tai hại do sự đồng hoá đó đẻ ra. Dương Khắc mục kích hậu quả đó mà trong lòng rỉ máu.

Hai Thuận dọn dẹp xong cái bè, cũng ngồi nghỉ. Dương Khắc quan tâm nhất hai quả trứng. Thiên nga mẹ chưa chết, dứt khoát phải trả trứng về ổ. Phải cho hai con thiên nga con chào đời, cùng mẹ chúng bay cao bay xa, bay đi Sibia.

Dương Khắc cố làm ra vẻ tươi tỉnh, bảo lão Vương: Ông quả thực đáng nể. Sau này cháu phải học ông vài món.

Lão Vương cười đắc ý: Việc khác thì không biết, còn như bắt chim, bắt rái cá, bẫy sói, đào cây thuốc, nhặt nấm thì lão biết tuốt. Những trò này lão biết từ trước, sau khi người Hán vào đồng cỏ Quan Đông, đất trở nên thiếu, động vật hoang dã cũng bị người Hán chén sạch. May mà lão chưa quên nghề, đành lên đây kiếm ăn qua ngày. Chúng ta tuy cùng tộc Mông nhưng bỏ quê mà đi cũng không dễ. Thanh niên trí thức các cậu từ Bắc Kinh đến, lại có hộ khẩu ở đây, các cậu nói hộ cánh ngụ cư chúng tôi dăm câu, đừng để dân địa phương đuổi chúng tôi đi. Nếu cậu nhận lời, lão sẽ dạy cho mấy món, bảo đảm mỗi năm cậu kiếm được bạc ngàn.

Dương Khắc nói: Vậy cháu xin tôn ông làm thầy.

Lão Vương nhích lại gần, hỏi: Nghe nói ở đằng lều các cậu và các mục dân trữ nhiều mỡ cừu, liệu cho lão một ít không? Bọn tôi bốn năm chục người ngày ngày làm việc nặng, lương thực đều mua từ chợ đen với giá cao, ngày ngày ăn rau dại, không chút mỡ vào bụng, vậy mà các cậu thắp đèn bằng mỡ, phí quá! Cậu bán rẻ cho lão một ít nhá?

Dương Khắc cười: Chuyện này dễ thôi. Chúng cháu còn hai ống bơ mỡ trong lều. Hai quả trứng thiên nga này đẹp quá! Thế này nhé, cháu đổi cho ông nửa ống bơ mỡ lấy hai quả trứng, được không? Lão Vương nói:

Được. Hai quả này lão cũng định rán ăn, coi như ăn bớt đi năm sáu quả trứng vịt, cậu cầm về đi. Dương Khắc liền lấy áo bọc kỹ hai quả trứng, bảo lão Vương: Mai cháu đem mỡ đến cho ông. Lão Vương nói: Người Bắc Kinh các cậu nói một là một hai là hai, lão tin.

Dương Khắc thở ra một hơi nhẹ nhõm: Trời hãy còn sớm, cháu mượn cái bè của ông đi xem ổ thiên nga… Ông vừa nói ổ thiên nga cao hơn một tầm với, cháu không tin, muốn thấy tận mắt.

Lão Vương nhìn con ngựa của Dương Khắc, nói: Được, thế này nhá, cậu mượn bè của lão, lão mượn ngựa cậu chở con thiên nga này về bếp ăn. Nặng quá, nặng gần bằng con cừu.

Dương Khắc đứng lên, nói: Cứ thế nhé… Gượm hẵng, ông cho cháu biết cái ổ ấy ở đâu?

Lão Vương cũng đứng lên, trỏ đám sậy chụm thành hình cái cổng, nói: Đến đầu đông thì rẽ sang hướng bắc, chỗ đó có bụi sậy bị bè lướt gãy, bơi theo vệt bè là tìm thấy cái ổ. Cậu biết chèo bè không?

Dương Khắc lên bè, quạt vội mấy xẻng, nói: Cháu bơi thuyền suốt ở công viên Bắc Hải- Bắc Kinh. Cháu biết bơi lội, vài cây số không thành vấn đề. Không chết đuối đâu mà lo.

Lão Vương căn dặn: Trở về cậu nhớ cột bè cho kỹ. Nói xong, lão ôm con thiên nga đặt lên yên, còn lão ngồi phía mông cho ngựa đi chầm chậm. Hai Thuận ì ạch bê bồn trứng theo sau.

Đợi hai người đi xa, Dương Khắc lại cập bờ đem hai quả trứng lên bè rồi hối hả chèo tới khóm sậy phía đông.

*

* *

Mặt hồ mênh mông phản chiếu những đám mây trắng nhức mắt, một đàn đại nhạn và những con vịt cổ xanh từ những ao đầm phía bắc mạnh dạn đáp xuống hồ. Hình ảnh lộn ngược, những con chim nước như rẽ mây mà bơi, lát sau chúng đã nổi trên những bóng mây dưới nước. Vào trong hồ, Dương Khắc bất giác chèo chậm lại, cậu như tắm trong màu xanh thẫm của những cây sậy. Mùi thơm nhẹ của nước hồ và của lá sậy đưa tới, càng vào sâu bên trong càng thơm, hình như đã thực sự vào trong hồ thiên nga mộng ảo. Dương Khắc nghĩ, nếu gọi được Trần Trận và Trương Kế Nguyên cùng bơi thì hay quá. Ba người sẽ ở lì trong hồ không ra, nằm trên bè một ngày hoặc một đêm, mặc cho nó trôi đi đâu thì đi.

Chiếc bè dần dà tiếp cận đám sậy phía đông, ở đây nước chảy, là dòng chính của con sông qua hồ chảy lên phía bắc. Lông chim nổi trên mặt hồ, trắng có, xám có, màu cà phê có, màu vàng chanh có, màu cánh trà có, đủ cả. Đôi khi vài con vịt hiện ra đột ngột rồi rúc luôn vào bên trong khi thấy

người. Bãi sậy sâu thăm thẳm, là phòng sản yên tĩnh, là sân chơi an toàn của thuỷ cầm. Làn gió mát thoảng qua, rũ sạch mùi mồ hôi trên người Dương Khắc.

Lại qua một khúc ngoặt, dòng sông lúc hẹp lúc rộng. Dương Khắc chèo một lúc nữa thì đến chỗ phân nhánh. Cậu dừng chèo, chợt trông thấy mấy cây sậy gãy giập trên mặt nước, bèn men theo lối đó bơi vào trong. Mặt nước ngày càng rộng ra, trước mặt cậu ẩn hiện một cái hồ, mặt hồ phía đông bắc có rất nhiều cây sậy bị phạt ngã, một đường đi trên mặt nước do con người tạo ra xuất hiện trước mắt cậu. Cậu bơi theo dòng nước, thấy phía sau một búi sậy có một cái gò nổi, cao dễ hơn hai mét, đường kính một mét. Dương Khắc tim đập như trống làng: Đúng nó! Đây là một ổ thiên nga mà cậu chưa từng trông thấy trên phim ảnh hoặc trong sách. Cậu dụi mắt không tin đây là sự thật.

Dương Khắc thở gấp, hai tay run run. Cậu loạng choạng bơi tới, dùng xẻng gạt đám sậy trên mặt nước, tiếp cận cái ổ. Cuối cùng, ghìm được bè vào khóm sậy khổng lồ, cậu thở ra một hơi, dùng cán xẻng làm điểm tựa, nhẹ nhàng nhón gót, vươn cổ ngó vào trong. Cậu muốn biết hoàng hậu thiên nga sau khi mất chồng, còn ở trong ổ không? Nhưng cái ổ cao quá, cậu không thể nhìn vào, nhưng bằng vào cảm giác, cậu thấy trong ổ không có gì.

Dương Khắc ngẩn ngơ trước ổ thiên nga. Cậu như mụ đi vì chưa bao giờ trông thấy một tổ chim lớn như thế. Cậu cứ tưởng cái tổ chỉ cao hơn mặt nước đôi chút. Thiên nga mà có thể đạp gãy một khóm sậy lớn rồi nhặt những cành sậy và lau già đan thành tổ hình cái bát. Cái tổ thiên nga khiến cậu thấy sức tưởng tượng của cậu quá tầm thường. Là bậc vương giả trong loài chim, cái tổ của con thiên nga không những mang phong cách đế vương, mà về công nghệ tạo hình cũng khác đời. Đây là một tâm hồn độc đáo, tay nghề tinh vi. Cái tổ vô cùng chắc chắn.

Sau khi xác định thiên nga mẹ không có trong tổ, Dương Khắc bèn ngó vào trong.

Vị trí cái tổ cực đẹp. Đây là nơi lau sậy mọc dày nhất trong hồ, lại là nơi nước sâu nhất. Bên cạnh tổ là một mảng của cái hồ thứ hai. Người bạn đời của thiên nga xây tổ ở đây tiện cho ẩn nấp, tiện cho ăn uống, ra vào, tiện cho thiên nga đực tuần tiễu bảo vệ. Nếu không có hai dân công xảo trá dùng bè nguỵ trang mở một lối vào trong bí mật tập kích, nói chung rất khó tiếp cận tổ của vua các loài chim này.

Dương Khắc dùng cả hai tay đẩy cái tổ, thấy không rung chuyển, y như đẩy một cái cây đường kính hàng mét. Tuy lớn lên trong nước, nhưng rễ của chúng là rễ chum cắm sâu dưới đáy hồ. Kết cấu tổ, Dương Khắc chưa bao giờ trông thấy. Quan sát kỹ, cuối cùng Dương Khắc cũng nhận ra thiên nga xây tổ như thế nào? Trước tiên đôi thiên nga chọn một bụi sậy thật to

thật cứng, sau đó dùng búi sậy này làm như cốt thép rồi dùng thân cây sậy mà đan ngang đan dọc hết lớp nọ đến lớp kia. Dương Khắc đoán chừng lúc bắt đầu, đôi thiên nga đan một lớp thật dày rồi chúng trèo lên trên, dùng sức nặng cơ thể giằn cái tổ xuống dưới nước tiếp tục đan cho đến khi cái tổ ló lên mặt nước. Dương Khắc dùng cán xẻng thăm dò độ sâu, đo được một mét rưỡi tính đến mặt nước. Vậy là nếu bộ phận chủ thể tính từ mặt nước lên cao hơn hai mét, cái tổ này cao hơn bốn mét. Có lẽ đây là công trình đặc cấp trong vương quốc chim.

Những cây sậy già dẻo quánh như tre, chịu được ngam nước. Dương Khắc có lần khơi lại cái giếng trên bãi chăn bị lấp đã bảy tám năm, thấy những chọc chống lở đất bằng cây sậy vẫn chưa mục nát hết. Cậu dùng xẻng chọc vào đáy tổ, quả nhiên rất kiên cố.

Khi tổ đã ló lên mặt nước, người tình của con thiên nga cái bắt đầu kiến trúc, từng lớp phần chủ thể trên mặt nước. Dương Khắc nhận thấy thân tổ đan kết vừa dày vừa chặt y như một cái sọt đặc ruột, tới cách ngọn sậy chừng một thước thì dừng, những cây sậy làm cốt toẽ ra xung quanh như lan can lẫn trong những ngọn sậy. Dương Khắc bám một cây trụ, dùng chân đạp mạnh xem có chỗ nào bật ra không rồi thận trọng leo lên khoảng hai thước ngó vào trong, cuối cùng cậu nhìn rõ phòng sản của thiên nga hình cái đĩa, bên trong lót một lớp lá sậy, một ít lông tơ mềm mại, chứ không hình trôn bát như những loại ổ khác.

Dương Khắc bước xuống bè, ngước nhìn cái tổ thiên nga bằng ánh mắt tán thưởng. Người tình thiên nga cần cù thông minh am hiểu sâu sắc lực học và mỹ học. Thảo nguyên Mông Cổ là thiên đường của những động vật Quý hiếm và cũng là vương quốc của kẻ mạnh và khôn ngoan, ẩn giấu bao nhiêu của ngon vật lạ mà rất nhiều dân tộc nông canh không được thưởng thức. Tiếp đó, Dương Khắc lại phát hiện ra càng nhiều ưu điểm của tổ thiên nga: Cao chót vót trên ngọn đám lau sậy thoáng mát và khô ráo, tầm nhìn xa, được màu xanh như một bức màn che chở, lại cách xa đám cành khô lá mục thối rữa dưới chân. Mùa hè còn tránh được muỗi đốt và rắn nước tập kích. Nếu thiên nga con mổ trứng chui ra, mở mắt đã thấy trời xanh mây trắng. Sang thu, trước khi bay về phương nam tránh rét, chúng ẩn hiện trong hoa lau trắng như bong. Dù xa xôi ngàn dặm, đàn thiên nga con không bao giờ quên quê hương vừa xinh đẹp vừa lãng mạn của chúng.

Gió nhẹ, những cây sậy đung đưa trước gió, hàng vạn bông lau uốn cần câu, nhưng cái tổ vĩ đại của thiên nga vẫn đứng im phăng phắc, như bậc đế vương tiếp nhận triều kiến của chư hầu. Thiên nga rất kiêu, tự nhận là loài chim bay cao nhất thế giới, nhưng Dương Khắc không ngờ trên thảo nguyên không một bóng cây, thiên nga vẫn cứ kiêu ngạo hơn chim ưng. Chim ưng đực trên thảo nguyên lấy độ cao của núi để tăng độ cao của tổ.

Dương Khắc đã xem hơn chục tổ chim ưng thảo nguyên trên đỉnh núi, đâu phải tổ, mà chỉ là một đống cành cây và vài miếng da rách như cái ổ của tên ăn mày, khiến lòng ngưỡng mộ của cậu đối với chim ưng tan biến.

Thiên nga cao quý, đẹp và trong sạch cả trên trời lẫn dưới đất. Nếu như trên đời không có thiên nga, làm gì có hồ thiên nga trên sân khấu? Làm gì có Ulanôva? Dương Khắc nhìn lên ngai vàng của thiên nga, mở to mắt ghi nhớ từng chi tiết cái tổ đế vương. Cậu rất muốn dựng một cái tổ thiên nga cao vút trên quảng trường nhà hát quốc gia, trở thành linh vật của những ai yêu thiên nga và hồ thiên nga, trên đỉnh trụ là đôi bạn thiên nga thanh khiết vỗ cánh bay lên trời xanh, họ sẽ là linh vật của tình yêu và cái đẹp bất tử trong lòng nhân loại.

Gió trên hồ dần chuyển lạnh, lau sậy cũng biến từ màu xanh sang sẫm. Dương Khắc hai tay nâng hai trứng thiên nga trước ngực, truyền hơi ấm cho chúng. Thế giới này cóc ghẻ ngày càng nhiều, trên sân khấu, đại đao của nữ hồng quân đuổi sạch công chúa thiên nga. Nhưng thế giới này vẫn có những người yêu thích và sùng bái thiên nga.

Dương Khắc thận trọng trèo lên tổ, thành kính đưa quả trứng lên quá đầu, trả lại tổ, lại lấy từ trong bọc quả trứng thứ hai trả nốt. Trở lại bè, cậu thở một hơi khoan khoái. Cậu tin rằng hai quả trứng trên cột totem cao to kia sẽ là hai viên ngọc lớn, từ bãi sậy phát ra ánh sáng chói lọi vẫy gọi nữ hoàng thiên nga đang bay lượn trên trời cao.

Rồi thì bầu trời xuất hiện một chấm trắng bay rất cao. Dương Khắc vội vàng cởi dây cột, đẩy nhẹ chiếc bè trở lại lòng sông. Cậu nâng dậy những cây sậy bị đổ rạp, dùng xẻng gạt lá sậy trôi trên mặt nước, cậu hi vọng những cây lau bị chặt ngã lại nảy mầm, che khuất cái tổ thiên nga vĩ đại đã bị lộ.

Trước khi rời đi, Dương Khắc trông thấy một con thiên nga đang sà xuống và khi bè cập bến, không còn thấy nó trên trời.

*

* *

Dương Khắc đến bếp ăn của công trường, Hai Thuận nói chú cậu ta đã cưỡi ngựa đi tổ chăn nuôi số 3 mua bò ốm. Bãi đất bên ngoài nhà bếp đã mọc lên một cái bếp đất, trên bếp có một nồi cực lớn. Mặt đất đầy lông thiên nga ướt mèm, chiếc nồi trên bếp sôi sùng sục, trong nồi là những miếng thịt thiên nga to bằng nắm tay. Dương Khắc trông thấy con thiên nga trong nồi đang khóc, bên bếp là một cô ăn mặc gọn gang đang cho gia vị như tiêu ớt hành tỏi, gừng tươi vào nồi lại còn tưới lên đầu thiên nga loại xì dầu rẻ tiền. Dương Khắc bị choáng, ngồi bệt xuống xe. Cô gái trẻ bảo Hai Thuận dìu cậu thanh niên trí thức Bắc Kinh vào trong lều, lát nữa tặng cậu ta bát cháo thiên nga bồi dưỡng sức khoẻ. Dương Khắc gạt Hai Thuận sang bên. Cậu tức đế

nỗi suýt đá bay cái nồi trên bếp. Cậu không chịu nổi cái mùi bốc lên từ cái nồi nhưng không dám đá, cũng không dám nổi giận. Người ta là bần nông và trung nông lớp dưới, còn thanh niên trí thức các cậu là lũ "chó rẻ" về đây để được giáo dục lại. Cậu dứt khoát phải tìm cách huỷ cái bè.

Đám dân công mồ hôi chua loét lục tục trở về. Ngửi thấy mùi thịt thèm rỏ giãi, họ reo ầm lên vây quanh nồi vừa hát vừa gọi:

Cóc ghẻ ăn thịt ngỗng trời nào! Cóc ghẻ ăn thịt ngỗng trời nào!

Ăn thịt thiên nga thì còn là cóc ghẻ nữa thôi?

Vậy là gì?

Vua.

Một cậu tướng ngũ đoản giương cặp mắt lồi như mắt cóc, nhân lúc láo nháo cầm que củi đang cháy đốt đít cô gái, cười đĩ thoã: Ai bảo cóc ghẻ không ăn thịt nổi ngỗng trời? Lát nữa ta sẽ ăn. Lời chưa dứt, cậu ta đã bị đập một phát bằng que củi đang cháy.

Đám dân công thấy thịt chưa chin, liền cởi trần, tay vung khăn mặt bẩn, chạy ra hồ. Vài người trèo lên bè bơi ra giữa hồ. Vài cậu không sợ nước, trần truồng nhảy xuống bơi như chó, nước đục bắn tung toé. Mặt hồ vừa yên thì một đám chim lớn giật mình bay lên, kêu loạn xạ.

Dương Khắc không hiểu, cùng là dân tộc Mông, mà sao những người ở khu vực nông nghiệp quên rất nhanh thuỷ thần mà người Mông Cổ sùng bái. Khi thanh niên trí thức Bắc Kinh chưa về đến mục trường, công xã đi qua trụ sở cơ quan huyện, một số cán bộ người Hán đến thăm, nói riêng với đám Trần Trận, là đến thảo nguyên thì phải tôn trọng phong tục tập quán và tôn giáo tín ngưỡng của mục dân. Thảo nguyên Mông Cổ thiếu nước, nên người Mông Cổ đặc biệt quý trọng nước, không dám giặt quần áo, càng không dám tắm trong hồ. Trong lịch sử dân tộc Mông Cổ thời bán khai, vì dân tộc Islam thích tắm nơi sông hồ, rất khinh nhờn thuỷ thần Mông Cổ, nên hai dân tộc này đã đánh nhau máu chảy thành sông. Họ mong sau khi lên thảo nguyên, thanh niên trí thức không nên tắm giặt ở sông ngòi. Hơn hai năm nay, đám thanh niên trí thức đã kiềm chế được ý thích tắm sông. Ai ngờ đám dân công đến từ khu vực Mông Cổ- nông nghiệp dám phá hoại quy củ của thảo nguyên.

Không còn cách nào khác, Dương Khắc đành trở về căn lều Mông Cổ cùng Trần Trận bàn cách đối phó. Đi được vài bước, cậu phát hiện năm sáu cái rễ cây rất to dưới chân tường. Cậu giật mình nghĩ đến những bông thược dược đẹp như các nàng tiên, vội chạy tới nhìn kỹ. Cậu chưa bao giờ nhìn thấy rễ cây hoa thược dược. Chúng rất giống sừng con cừu, lại giống củ khoai lang lớn đầy những mấu. Thân cây hoa bị cắt cụt, chỉ còn lại vài mầm non mới nhú. Mấy cái rễ to nhất đã được thả trong thùng sắt lớn, một thùng chỉ thả được một rễ, trong thùng có cát ướt, bảo đảm rễ không bị héo.

Dương Khắc hỏi Hai Thuận: Đây có phải rễ cây thược dược? Hai Thuận nói: Đúng, thược dược trắng, mọc trong núi, ở đâu thì không thể cho cậu biết. Cách đây mấy hôm chở đi hơn nửa xe bán cho hiệu thuốc trên thành phố. Dương Khắc không ngờ chỗ hơn nửa xe com măng ca Bao Thuận Quý chở đi chỉ là một phần nhỏ, còn lại toàn bộ thược dược thiên nga đã bị đám dân công đào sâu ba thước, lấy cả rễ. Những con người đã không yêu quê mình thì khi đến nơi khác, họ dám phá sạch.

Dương Khắc trở về nhà, kể lại cho Trần Trận và Cao Kiện Trung những điều mắt thấy tai nghe.

Trần Trận cũng tức đến nỗi không nói thành lời. Khi đã bình tâm trở lại, cậu bảo Dương Khắc: Những điều cậu thấy là hình ảnh thu nhỏ mối quan hệ mấy nghìn năm giữa hai dân tộc du mục và nông canh. Dân du mục trở thành dân làm ruộng rồi quay về giết thảo nguyên. Cả hai đều bị thương.

Dương Khắc không hiểu, hỏi: Làm sao cả hai đều bị thương? Vốn cùng cội rễ, du mục quay về du mục, nông canh trở về nông canh có phải yên ổn không?

Trần Trận trả lời lạnh nhạt: Trái đất bé tí ấy mà. Lịch sử nhân loại là lịch sử giữa tước đoạt và bảo vệ không gian sinh tồn. Hoa Hạ kinh tế tiểu nông tầm nhìn hạn hẹp, cả đời chỉ nhìn thấy mảnh đất bé tí dưới chân mình. Chúng mình nếu không lên thảo nguyên, chắc cũng chỉ như ếch ngồi đáy giếng, cứ cho mình ghê gớm lắm.

Bên ngoài có tiếng sủa của ba con chó lớn. Dương Khắc nói: Chắc lão Vương đem trả con ngựa. Nhị Lang hung hăng đến nỗi lão không dám xuống ngựa, gọi Dương Khắc ầm ĩ. Dương Khắc vội chạy ra nạt chó để lão vào trong lều rồi mới tháo yên. Con ngựa mồ hôi ướt sũng, hơi bốc ngùn ngụt, đệm lót yên cũng ướt mèm, toàn mùi mồ hôi. Dương Khắc giận dữ mở cửa bước vào. Lão Vương trên người toàn mùi tỏi, mép bóng nhẫy, luôn miệng khen thịt thiên nga ngon. Dương Khắc cố nhịn để khỏi rút dây động rừng, lấy mỡ cừu đưa cho lão. Lão Vương được nửa lon mỡ vui vẻ ra về. Dương Khắc nghĩ đến con thiên nga đực sáng nay còn bay lượn trên trời, giờ đã trong bụng lão Vương cùng với đám tỏi hôi rình thì xót xa quá chỉ chực khóc.

Ba người ngẩn ra hồi lâu không nói gì. Sao không ngăn lão lại nện cho một trận? Sao không cho lão một bài học? Nhưng các cậu thấy với loại chỉ thích lấy thịt đè người này, đánh không đánh, mà nói lý lẽ thì như đàn gẩy tai trâu. Muốn trị chúng, phải lấy độc trị độc. Trần Trận và Cao Kiện Trung tánh thành phá huỷ chiếc bè của lão Vương, mà phải phá tan thành, khiến lão hết cách phục hồi. Phải bảo đảm cho hai con thiên nga lớn lên bay đi. Dương Khắc xót xa: Mình nghĩ sang năm đàn thiên nga chắc không về đây nữa. Ba người ngồi im như phỗng.

Nhưng các cậu không biết đội thông báo tối nay học chính trị, không ai được vắng mặt, khiến các cậu lỡ cơ hội duy nhất phá huỷ chiếc bè.

Người đầu têu ăn thịt thiên nga trên thảo nguyên Ơlôn là Bao Thuận Quý, nhưng là ăn trong trướng của đội săn bắt sói. Nồi thịt thiên nga hôm đó không có gia vị, mà chỉ là thịt luộc chấm muối. Tất cả đám thợ săn và Dương Khắc không ai đụng tay. Bao Thuận Quý uống rượu một mình, lão cũng chẳng có cảm giác đó là yến tiệc cung đình, thậm chí còn bảo thịt thiên nga chẳng khác thịt ngỗng nấu với ngô ở quê lão.

Lúc này Bao Thuận Quý đã kịp mò tới bếp công trường. Đây là món ăn Hán, có đủ nguyên liệu phụ, nấu nướng cầu kỳ, lại thêm mấy chục con người tán hươu tán vượn, hót như khướu khiến lão có cảm giác và tâm trạng của bậc vương giả.

Tiếc rằng thịt thì ít mà người lại nhiều. Bao Thuận Quý và lão Vương mỗi người ăn hết một đĩa, những người khác chẳng được mấy miếng. Tiệc thiên nga vừa tan, Bao Thuận Quý mồm miệng bóng nhẫy chủ trì buổi học chính trị, khiến mọi người nhốn nháo vì them. Vậy là quyết định ngày hôm sau trời chưa sáng lại khoác áo nguỵ trang, lại đem theo cung tên, lại vào chỗ phục kích hôm trước, để cho chắc ăn, họ còn đem theo khẩu bán tự động của Bao Thuận Quý, nếu không bắn được thiên nga thì họ bắn đại nhạn, vịt trời, gì thì gì, mọi người phải ăn một bữa thoả thích.

*

* *

Sáng sớm hôm sau, tiếng súng trong hồ đánh thức Dương Khắc, Trần Trận và Cao Kiện Trung. Ba người giậm chân kêu trời. Dương Khắc nổi cơn điên, phóng ngựa về phía hồ. Trần Trận nhờ Quanbu chăn cừu hộ một ngày, rồi cùng Cao Kiện Trung lên ngựa phóng theo.

Ba người thấp thỏm đợi chiếc bè cập bến. Thảm cảnh trước mắt khiến Dương Khắc và Trần Trận như chứng kiến người thân đột tử. Lại một con thiên nga, vài con nhạn biển và vịt trời nằm lăn lóc trên bè cùng với hai quả trứng thiên nga vấy máu. Đó chính là con thiên nga cái vừa chết chồng, vì hai đứa con yêu quý chưa chào đời mà nó nán lại, chưa kịp rời bỏ cái hồ đáng sợ này. Nó bị bắn nát đầu, chết thê thảm hơn người chồng quá cố, chết trên hai đứa con một gái một trai chưa nở, máu tươi trên trứng coi như cung cấp chút hơi ấm cuối cùng cho các con.

Dương Khắc nước mắt đầm đìa, nếu cậu không đem trả hai quả trứng, có lẽ con thiên nga đã thoát khỏi những bàn tay độc ác.

Lão Vương lên bờ. Đám dân công, mục dân và thanh niên trí thức đã tụ tập đông đảo. Lão Vương mặt hầm hầm bảo Dương Khắc: Cậu còn định đổi mỡ cừu nữa thôi? Đừng có mà nằm mơ! Lần này thì lão sẽ đổi hai quả trừng này cho cậu Bành. Hôm qua lão đi mua bò chê cỏ gặp cậu Bành, kể

chuyện cậu đổi nửa lon mỡ cừu lấy hai quả trứng thiên nga. Cậu ta bảo lão bị thiệt. Cậu ta đặt hàng, cứ mỗi quả đổi một lon mỡ cừu.

Đang nói thì tiểu Bành hối hả xuống ngựa, cầm hai quả trứng nhét luôn vào túi xách rồi lên ngựa đi luôn.

Đám dân công vui như tết, mang các các thứ săn được về nhà bếp. Đám mục dân nghi ngờ và phẫn nộ khi thấy những người Mông Cổ mặc y phục Hán này sao lại quá tàn nhẫn, dám ăn thịt cả đại điểu của Tăngcơli (Trời). Ông già Pilich lần đầu tiên gặp chuyện này. Giận run người, ông lớn tiếng chửi lão Vương là đồ vô lại, khinh nhờn chim thần Saman, đồ mất gốc! Ông có còn là người Mông Cổ nữa không hả? Lão Vương không chịu, cãi: Saman đã là cái thứ gì! Quê tôi ngay cả tượng Bồ Tát còn bị người ta đập nát bét, còn ông thì vẫn ôm lấy thần Saman! Lạc hậu, đập tuốt! Ông Pilich thấy đem giới luật của trời ra mà vẫn không ăn thua, vội rút quyển sách đỏ của Mao Chủ tịch in bằng chữ Mông Cổ ra, hỏi Trần Trận: Trừng trị bọn thổ phỉ này thì đọc đoạn nào? Trần Trận và Dương Khắc mãi không nghĩ ra trong ngữ lục có đoạn nào nói về trừng trị những kẻ giết chim quý.

Đám dân công cậy đông, lại có ô dù, nên cãi nhau tay đôi với ông Pilich. Đám mục dân gầm lên xông tới. Hai bên đều là người Mông Cổ, đều là bần nông (mục) và trung nông (mục) lớp dưới, cùng dân tộc, cùng giai cấp, vậy mà không có cách nào hoà giải cuộc xung đột giữa dân tộc Mông-nông canh với dân tộc Mông – du mục. Dương Khắc và Trần Trận và một số thanh niên trí thức đứng về phía những người Mông Cổ mặc áo dài, chửi những người Mông Cổ mặc y phục Hán. Hai bên càng chửi càng hăng. Lanmutrăc vốn dữ như sói và mấy tay mã quan sắp sửa dùng đến roi ngựa thì Bao Thuận Quý đến kịp. Lão xông vào giữa đám đông, vung roi trên đầu mấy vòng, quát: Im lặng! Kẻ nào động thủ là tôi gọi Tổ chuyên chính đến tóm cổ nhốt tuốt vào lớp học. Mọi người im ngay lập tức.

Bao Thuận Quý xuống ngựa đi đến trước mặt ông Pilich, nói: Thiên nga là cái thứ chỉ có bọn xét lại Liên Xô thích. Ở Bắc Kinh, vở diễn Hồ Thiên Nga đã bị cấm, những kẻ sắm vai chính đã bị đấu tố. Chuyện bảo vệ thiên nga ở đây mà để cho người ta biết là rắc rối đấy, thành vấn đề chính trị chứ chả chơi! Chúng ta hãy nắm khâu cách mạng đẩy mạng sản xuất. Muốn đẩy nhanh tốc độ xây dựng thì phải cho dân công ăn thịt, nhưng đại đội không cung cấp thịt cừu cho họ, buộc họ phải tự đi kiếm, vậy thì chuyện này tốt quá đi chứ!

Bao Thuận Quý quay sang bảo mọi người: Đang vào vụ, các người ở đây làm gì? Đi làm đi!

Mọi người giận dữ bỏ đi.

Dương Khắc không chịu nhún. Cậu phi ngựa chạy về lều lấy ba quả nhị thanh hướng ra mặt hồ đốt cả ba. Sáu tiếng nổ vang rền khiến tất cả các

loại thuỷ cầm bay tứ tán. Bao Thuận Quý tức quá, thúc ngựa chạy trở lại, dùng roi ngựa điểm mặt Dương Khắc, quát: Mi có mấy cái đầu mà dám triệt thức nhắm của ta? Đừng quên lão già phản động bố mi đang lao động cải tạo! Mi phải chịu sự giáo dục lại của bần nông và trung nông lớp dưới. Những dân công ở công trường này, cả ta nữa, đều là bần nông và trung nông lớp dưới!

Dương Khắc cãi: Về đây, tôi chỉ chịu sự giáo dục lại của bần nông và trung nông lớp dưới.

Ông Pilich và mấy mã quan ôm vai Trần Trận đi lên dốc. Ông Pilich nói: Vừa nãy cháu đốt pháo, bác sướng quá.

Về sau Dương Khắc nghe nói Tiểu Bành là một tay sưu tầm vật lạ, đương nhiên hắn biết cách bảo tồn hai quả trứng thiên nga. Hắn là "bác sĩ chân đất" của đại đội. Hắn dùng kim tiêm rút hết lòng trắng lòng đỏ rồi lấy keo bịt lỗ thủng là không lo trứng bị thối, có thể bảo quản lâu dài. Hắn còn đến xưởng mộc của mục trường làm hai cái hộp bằng kính đáy lót gấm, mỗi hộp đựng một quả như một thứ hàng mỹ nghệ độc đáo, cất tận đáy hòm không cho ai biết. Vài năm sau hắn biếu hai quả trứng đó cho ông cán bộ tuyển sinh là con em công nông binh, mượn cánh thiên nga bay về Bắc Kinh, vào một trường đại học.

Buổi chiều ngày thứ tư, Cao Kiện Trung cho bò về chuồng, bí mật nói với Dương Khắc và Trần Trận, con bò ốm lão Vương mua về đã bị sói ăn thịt, trước cửa nhà lão không xa.

Hai người ngớ ra, Dương Khắc nói: Phải rồi, họ không có chó. Lỗ to rồi!

Cao Kiện Trung nói: Mình đã đến xem tận nơi. Con bò buộc cách nhà hơn mười bước chân chỉ còn sót lại cái sỏ, bốn móng guốc và bộ xương. Lão Vương uất quá chửi toáng lên, nói tiền mua con bò bằng nửa tháng ăn của nhà bếp, giờ thì ăn nhạt. Cao Kiện Trung cười: Thực ra con bò này có ốm đâu, chẳng qua là trong bụng có giun, lão Vương biết nghề thú y, mua về cho uống thuốc tẩy giun, rồi lợi dụng ở đây nhiều cỏ để vỗ béo rồi mới thịt. Không ngờ mới béo lên được tí chút, sói đã xơi mất.

Dương Khắc chì chiết: Đám lưu manh này làm gì biết cảnh giác, đêm ngủ như chết. Đàn sói Ơlôn cũng rất tinh. Chúng thoáng qua đã biết đây là dân ngụ cư mới dám ăn thịt con bò ngay trước cửa. Dương Khắc tỏ vẻ hỉ hả: Phải chăng đây là hành động coi thường bần nông và trung nông lớp dưới? Người không dám, chỉ có sói mới dám làm thế.

Trần Trận nói: Không phải coi thường, mà phải coi là trả thù.

Dương Khắc thở dài: Thời buổi sung đạn, sói đực mấy hơi sức mà trả thù? Hồ thiên nga, mảnh đất hoang hoá cuối cùng trên thảo nguyên Mông Cổ đã thất thủ. Nếu sau này còn có dịp về Bắc Kinh, mình không dám xem

vũ kịch Hồ thiên nga, hễ xem là nhớ lại nồi thịt thiên nga, cái đầu thiên nga trong bát canh tiêu ớt. Lúc sống thì quý phái cao sang là thế… Trước kia tôi cho rằng nền văn minh nông canh Trung Quốc bị các cường quốc xâm lược chà đạp, mà không ngờ văn minh nông canh lại huỷ hoại văn minh du mục cũng tàn nhẫn và tởm lợm như thế.

Cao Kiện Trung ngắt lời: Đừng nói xa xôi, sói đã hoành hành ngay trước nhà mình, cẩn thận kéo nó thấy sói con là hai đàn cừu nhà mình đi đứt.

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến
Chương 24

Tần Mục Công… diệt 12 Nhung quốc, mở rộng đất đai nghìn dặm, trở thành bá chủ Tây Nhung. Sau khi Tây Chu bị diệt, đất cũ Tây Chu là nơi tạp cư của các tộc Nhung Địch… Văn hoá Tây Chu bị tục lệ Nhung Địch và văn hoá Thương xoá sổ. Tần áp dụng chế độ (bao gồm em kế vị anh) và văn hoá lạc hậu này, tuy đã trở thành nước lớn phía tây, nhưng bị các chư hầu Hoa Hạ coi là nước Nhung Địch, không cho dự minh ước.
- Phạm Văn Lan "Trung Quốc thông sử giản biên. Đệ nhất biên"

Đêm mùa hạ trên thảo nguyên Nội Mông thoắt cái đã lạnh như cuối thu. Đàn muỗi đáng sợ trên thảo nguyên chuẩn bị triển khai những trận tập kích. Đây là một trong mấy đêm yên tĩnh cuối cùng. Đàn cừu vừa cắt trụi lông nằm sát bên nhau thong thả nhai lại nghe rào rạo như tiếng máy cắt cỏ. Nhị Lang và con Vàng chốc chốc lại ngẩng mặt lên đánh hơi không khí, sau đó dẫn Ilưa và ba con chó nhỏ đi tuần một vòng quanh đàn cừu.

Trần Trận cầm đèn pin, đem theo một tấm thảmto bằng chiếc đệm cá nhân đến góc tây bắc đàn cừu, chọn chỗ phẳng trải thảm ra, khoác chiếc áo lông mỏng rồi ngồi xếp bằng tròn chứ không dám nằm. Từ sau khi đến bãi chăn mới, chăn cừu, gác đêm, xén lông cừu, cho sói con ăn, đọc sách ghi nhật ký, ngày dài đêm ngắn, cậu thiếu ngủ trầm trọng, chỉ cần nằm xuống là ngủ say như chết, chó sủa dữ dội đến mấy cũng không đánh thức nổi. Lẽ ra có thể tranh thủ mấy đêm còn yên tĩnh mà ngủ, nhưng cậu không dám lơ là, vì sói thảo nguyên là bậc thầy về "chớp thời cơ".

Sau lần tốp sói tập kích thành công con bò ốm, ba người thần kinh căng thẳng. Đàn sói ăn thịt con bò là một tín hiệu cho mục dân, rằng sói đã di chuyển từ dê vàng, rái cá, chuột sang gia súc. Dê vàng chạy như bay, rái cá càng cảnh giác, đàn sói đói không bằng lòng với vài con chuột nhép, nên

chuyển sang đánh lớn. Nơi bãi chăn mới, người và gia súc chưa kịp ổn định, ông Pilich đã triệu tập mấy cuộc họp nhắc nhở mọi người không được sơ suất, phải như sói, khi ngủ nếu hai mắt nhắm thì hai tai phải dỏng lên. Thảo nguyên Ơlôn lại bắt đầu cuộc chiến giữa người và sói.

Trần Trận ngày nào cũng quét dọn cực kỳ sạch sẽ chỗ ở của sói con, khử hết mùi phân và mùi sói, lại rải lên một lớp đất mỏng. Làm vậy không những giữ vệ sinh cho sói, bảo đảm sói con khoẻ mạnh, mà quan trọng hơn, không vì hơi hướng sói con mà lộ mục tiêu.

Gần đây Trần Trận thường nghiền ngẫm những tình tiết từ sau khi đem sói con từ ổ sói trở về, nghĩ đau cả đầu. Cậu cảm thấy bất cứ khâu nào cũng có vấn đề và sói mẹ có thể phát hiện. Thí dụ ở khu lều trại cũ, sói mẹ có thể đánh hơi thấy mùi nước tiểu sói con. Đêm nào cậu cũng lo đàn sói tập kích tắm máu đàn cừu, cướp đi sói con. Điều mừng duy nhất là trên đường đi vào bãi chăn mới, cậu nhốt sói con trong chiếc thùng đựng phân khô, không cho sói xuống xe lần nào, cho nên không để lại dấu vết trên đường. Cho dù sói con để lại hơi ở khu lều cũ, nhưng sói mẹ không biết sói con chuyển đi đâu.

Trong không khí có mùi sói, ba con chó choai chạy tới bên Trần Trận, cậu vuốt ve từng con. Con Vàng và con Ilưa cũng chạy tới, mong được chủ nhân ve vuốt. Chỉ Nhị Lang là trung thành với chức phận, vẫn tuần tra mạn tây bắc đàn cừu. Nó hiểu sói hơn tất cả những con chó bình thường, luôn cảnh giác như sói.

Gió đêm mỗi lúc một lạnh, đàn cừu càng nhích lại gần nhau, thu hẹp một phần tư bãi nghỉ. Ba con chó choai rúc trong vạt áo dài Trần Trận. Quá nửa đêm về sang, trời tối đến nỗi Trần Trận không nhìn thấy con cừu trắng nằm bên. Gió đã lặng, nhưng khí lạnh càng đậm đặc. Trần Trận đuổi những con chó trở về vị trí của nó, rồi cậu đứng lên quấn chặt áo dài, cầm đèn pin đi tuần quanh đàn cừu hai vòng.

Trần Trận vừa trở lại ngồi lên tấm thảm, dốc núi gần đó vọng lại tiếng sói tru thảm thiết, dài lê thê, run run và ngắt từng quãng ngắn, âm thanh thuần chất, mạnh mẽ, tròn và sắc như xuyên thủng màng nhĩ. Dư âm chưa dứt, từ ba phía đông nam bắc có những tiếng tru đáp lại trầm trầm, lan xa trong khe, dưới thung lũng, trên mặt hồ rồi hoà vào tiếng gió rung cây sậy loạt soạt, thành bản hợp xướng tiếng sói gào và tiếng lau sậy vi vu trước gió, khiến Trần Trận cảm thấy lạnh cứng như đang ở Sibia.

Đã lâu, Trần Trận chưa nghe bản hợp ca của bầy sói trong đêm khuya tĩnh mịch. Cậu bất giác rùng mình cuộn chặt áo dài, nhưng hình như vẫn có cảm giác những âm thanh sắc lạnh như lọt qua kẽ nứt của băng, qua lần vải áo xuyên thấu da thịt, từ đỉnh đầu tới đốt xương cùng. Trần Trận quờ tay ôm con Vàng vào long mới cảm thấy có chút hơi ấm.

Khúc dạo đầu trầm đục và dài lê thê vừa chấm dứt, bản hợp ca giọng nam cao của mấy con sói gộc nổi lên. Lần này thì chó của đại đội sủa đồng loạt. Chó lớn chó bé xung quanh Trần Trận đều hướng về phía tây bắc, đứng vòng ngoài đàn cừu, sủa như điên. Nhị Lang lúc đầu thì vừa sủa vừa chạy về phía có tiếng sói gào, nhưng chỉ lát sau, sự đàn sói chặn mất đường về, nó dừng lại ở đoạn đàn cừu đối mặt với đàn sói không xa, tiếp tục sủa. Lều trại của đại đội trải dài như con mãng xà trên triền núi dọc theo thung lũng, đều loé lên ánh đèn pin, hơn một trăm con chó của đại đội sủa râm ran trong nửa giờ mới tạm lắng.

Đêm càng tối, khí lạnh càng đậm đặc. Chó vừa ngừng sủa, thảo nguyên im ắng tới mức nghe rõ tiếng lá xào xạc. Lát sau, con sói lĩnh xướng bắt đầu bản hợp ca thứ hai. Ngay lập tức, từ ba mặt bắc, tây, nam nổi lên tiếng tru dày đặc như ba bức tường âm thanh dựng lên bao vây khu lều trại, áp đảo hoàn toàn tiếng chó sủa. Toàn bộ chó của đại đội kêu như bị chọc tiết, đám phụ nữ gác đêm cầm đèn pin quét loạn về phía sói, miệng la: A…ha! U…hu! Ơ…hơ!... Tiếng la sắc nhọn từng đợt như song áp đảo đàn sói. Giọng ca của các ca sĩ thảo nguyên có lẽ được luyện từ những trận la hét đuổi sói ban đêm.

Chó cậy gần nhà, lũ chó lớn sủa càng dữ. Tiếng sủa, tiếng gào, tiếng gừ, tiếng rít ư ử, tiếng sủa khiêu khích, tiếng sủa uy hiếp của chó thành một mớ âm thanh hỗn độn như tiếng trống trận, không phân biệt được rành rẽ từng âm. Gay go căng thẳng, long trời lở đất, như một trận huyết chiến sắp sửa nổ ra, các loại chó dữ, chó săn, chuẩn bị sẵn sàng xuất kích, quyết một trận sống mái.

Trần Trận cũng gân cổ lên mà gào thét quát tháo, nhưng tiếng cậu ồ ồ như bò rống, thua xa tiếng thét lanh lảnh của đám phụ nữ.

Đã lâu lắm thảo nguyên chưa xảy một trận chiến âm thanh và ánh sáng điện quy mô lớn như thế. Lều trại nơi bãi chăn mới rất tập trung, khiến cuộc phản kích bằng âm thanh và ánh đèn pin so với nơi ở cũ càng dầy đặc, càng quyết liệt. Và cũng đem lại cho thảo nguyên, cho phiên gác đêm đơn điệu một không khí chiến đấu ồn ào. Trần Trận nhất thời lấy lại tinh thần. Cậu nghĩ, giả dụ thảo nguyên không có sói, các dân tộc thảo nguyên sẽ trở nên uỷ mị và trung nguyên chắc chắn sẽ gánh chịu hậu quả: Dân tộc Hoa Hạ sẽ không cần xây dựng trường thành nữa, như vậy thì dân tộc Hoa Hạ đã sớm diệt vong trong vũng nước tù vì không còn nạn ngoại xâm.

Tiếng tru của đàn sói đã bị lấn át. Cách bố trí lều trại của ông Pilich và ông Ulichi rất hữu hiệu, thế trận vững chắc, lều trại kiên cố, đàn sói rất khó hạ thủ.

Trần Trận chợt nghe thấy tiếng xích sắt leng keng, vội chạy tới chỗ sói con. Sói con tránh nắng, tránh ánh sang, tránh người suốt một ngày trời,

giờ đang nhe nanh múa vuốt nhảy như choi choi. Nó tỏ ra phấn khích cao độ trước trận chiến người- sói- chó- âm thanh- ánh sáng đèn pin. Nó nhảy liên tục, không ngừng lao tới cắn xé kẻ thù giả tưởng, chỉ tiếc không dứt đứt được xích sắt, lao vào cuộc chiến. Sói con nóng ruột thở phì phò chỉ sợ lỡ cơ hội tham chiến, khó chịu hơn khi không cướp được thịt.

Sói ưa thích bóng đêm, tối đến, sức mạnh toàn thân sói bột phát; Sói ưa thích chiến đấu, tối đến, những xung động về tâm lý cầu chiến phát tiết ra ngoài. Đêm tối là thời gian sói quậy phá, ăn từng miếng to, uống từng ngụm lớn, xé xác con mồi. Nhưng sợi xích đã giữ sói con trong một không gian chật hẹp, khiến tính hiếu chiến, tính ưa đánh đêm bẩm sinh của nó càng sôi sục. Nó như một chiếc nồi áp suất bịt chặt lỗ thoát hơi, lúc nào cũng có thể nổ tung. Không dứt đứt cái xích, nó phát điên. Ý muốn tham chiến mãnh liệt khiến nó co rúm lại rồi bật lên như một quả bóng, chạy như điên quanh chuồng, vừa chạy vừa vồ con mồi tưởng tượng vừa căn gió. Có lúc nó đột nhiên dừng lại tiếp theo là một cú vồ, tiếp theo nữa là một cú lộn vòng, rồi sau đó là khợp, xé, lắc, làm như đã chộp được con mồi bằng xương bằng thịt, rồi như đang cắn vào chỗ chí mạng cho con mồi chết hẳn.

Lát sau, nó lại nhìn trân trân về phía bắc, sốt ruột dỏng tai nghe, hễ có động tĩnh là lại điên cuồng cắn xé. Bản năng chiến đấu của sói con bị không khí chiến tranh kích thích cao độ,nó gần như không phân biệt địch ta, cứ thấy có đánh nhau là xông vào, còn nhào vào bên nào nó không quan tâm, cắn chết một con chó hay một sói con, nó đều thích.

Sói con trông thấy Trần Trận liền nhào tới nhưng bị vướng xích, nó lùi lại mấy bước chờ Trần Trận đi lại gần. Trần Trận hơi sợ. Cậu tiến lên một bước, vừa ngồi xuống liền bị nó vồ lấy gối như hổ vồ mồi. May mà Trần Trận đã phòng bị trước, vội dùng đèn pin đẩy mũi con sói ra. Cậu hơi buồn, con sói bị tù túng quá, khổ thân nó!

Đàn chó của đại đội lại sủa ran, có lúc chạy tới chỗ sói con, nhưng lại chạy lên mạn bắc, coi như không biết có sói con ở đấy. Ba con chó cún nghiễm nhiên chính thức tham chiến, sủa anh ách, rên ư ử, khiến sói con giận run lên. Bản tính, lòng tự trọng, ý thích tham chiến của nó bị coi thường, bị tổn thương chỉ Trần Trận mới hiểu. Cậu đoán đêm nay sói con sẽ tham chiến bằng mọi giá, dứt khoát không chịu đứng ngoài.

Sói con ngoẹo đầu nghe tiếng sủa đầy nam tính của chó lớn, suy nghĩ hồi lâu, nó chợt nhận ra nó không thể sủa như chó thì kém quá. Đây là lần đầu tiên nó có ý nghĩ như thế. Nhưng sói con mong muốn lập tức thoát khỏi cảnh ngộ này. Nó há miệng, rõ ràng là định bắt chước tiếng chó sủa. Trần Trận hơi bị bất ngờ. Cậu ngồi xổm, quan sát sói con bằng ánh mắt tò mò. Sói con liên tục nhịn hơi lấy hơi, há miệng ngậm miệng, thót bụng phình bụng, mất bao công phu mà chỉ rặn ra được mấy tiếng khè khè quái gở, không thể

sủa "gâu gâu" hoặc "óc óc" như chó. Sói con nổi hung, lại nhái những cử chỉ của chó, kết quả chỉ bật ra những tiếng chẳng phải của chó chẳng phải của sói, khiến nó tức giận càng lồng lộn.

Trần Trận nhìn bộ dạng kỳ quặc của sói con mà buồn cười. Nó chưa biết tru mà đã định sủa như chó thì khó cho nó quá. Tuy sói và chó có cùng tổ tiên, nhưng cả hai tiến hoá ngày càng xa nhau. Đa số chó bắt chước được tiếng tru của sói, nhưng sói chưa bao giờ học tiếng sủa của chó, có lẽ sói lớn không thích tiếng sủa của chó. Vậy mà lúc này, sói con lớn lên trong tiếng chó sủa lại muốn học tiếng sủa của chó. Nó vẫn chưa biết thân phận của nó, thật đáng thương!

Trong hoàn cảnh nước sôi lửa bỏng, sói con vẫn không từ bỏ ý định học tiếng chó. Trần Trận cúi xuống ghé tai sói con nhái một tiếng sủa thật to. Sói con hiểu "ông chủ" muốn dạy nó, ánh mắt đang đần thối bỗng chuyển sang hung dữ vì ngượng. Nhị Lang chạy tới bên sói con, thong thả sủa từng tiếng, kiên nhẫn như một nhà sư phạm. Đột nhiên Trần Trận nghe thấy từ họng con sói phát ra tiếng "âu… âu!" tiết tấu thì đúng nhưng vẫn không thành tiếng "gâu!" Con sói phấn khởi nhảy lên liếm mặt Nhị Lang. Sau đó cứ cách sáu bảy phút, sói con lại phát ra tiếng "âu… âu!" khiến Trần Trận cười nôn ruột.

Tiếng kêu quái gở không phải sói không phải chó khiến lũ chó cún đổ xô lại xem, đàn chó lớn cũng khành khạch cười giễu. Trần Trận cười đến gập người lại, mỗi khi sói con "âu…âu!", cậu lại đế "đâu đâu"…

Sói con hình như biết người và chó cười giễu, nên nó càng cuống, lũ chó cún đứng vây quanh xem nó lăn lộn. Vài phút sau, chó của đại đội đều ngừng sủa. Sói con không có chó lĩnh xướng,lại kêu.

Tiếng chó sủa vừa dứt, từ ba phía núi liền vọng lại tiếng sói tru. Cuộc chiến âm thanh và thần kinh giao phong bốn năm chục hiệp, cuối cùng người và chó đều mệt lử. Đàn sói rất giỏi lặng lẽ tập kích, ngay cả lúc xung phong cả tập đoàn mà vẫn im lặng như tờ, vậy mà đêm nay chúng khua chiêng gõ trống, hò hét ầm ĩ, rõ rang là hư trương thanh thế, không có ý công kích thật sự. Ba phía núi một lần nữa vọng lại tiếng sói tru, tiếng người thì đã dừng, đèn pin đã tắt hết, ngay chó cũng sủa lấy lệ, vậy mà tiếng sói tru mỗi lúc một gay gắt. Trần Trận cảm thấy trong chuyện này có âm mưu gì đó lớn hơn, có thể đàn sói phát hiện phòng tuyến người và chó quá đông, nên áp dụng chiến thuật tiêu hao sức lực, đợi khi người và chó mệt mỏi cả về tinh thần lẫn thể xác, chúng mới tập kích. Có thể trận chiến âm thanh nhằm tiêu hao sức khoẻ còn tiếp diễn nhiều đêm nữa. Trần Trận nhớ tới chiến thuật đánh du kích của Bát lộ quân "địch ở ta quấy", lại còn đốt pháo tép trong thùng sắt tây giả làm súng liên thanh uy hiếp kẻ địch. Nhưng những chiến thuật này, sói đã nắm vững cách đây hàng vạn năm.

Trần Trận nằm xuống thảm, bảo con Vàng nằm xuống rồi gối đầu lên. Không một tiếng người la chó sủa, cậu có thể lắng nghe và phân tích âm tố âm điệu trong tiếng tru để hiểu ngôn ngữ sói. Lên thảo nguyên, Trần Trận rất mê tiếng tru của sói. Tiếng tru của sói đối với dân tộc Hoa Hạ thực khủng khiếp, cư dân trung nguyên hễ nghe thấy tiếng tru là kinh hồn tang đởm, đến nỗi người Trung Quốc thường ví "quỷ khóc" với "sói gào". Lên thảo nguyên Trần Trận đã quen với tiếng tru của sói, nhưng cậu vẫn không hiểu vì sao nó lại thê thảm đến thế. Nó như tiếng khóc nỉ non của người phụ nữ dưới xuôi mất chồng. Trần Trận ngay từ lần nghe đầu tiên đã cảm thấy lạ, vì sao người hùng trên thảo nguyên dũng mãnh có thừa, mà trong lòng sao lại đau khổ xót xa đến thế? Chẳng lẽ do cuộc sống trên thảo nguyên quá khó khăn, sói bị chết đói chết rét, bị bắt bị giết quá nhiều, nên mới khóc thương số phận đến thế? Trần Trận đã từng nghĩ rằng, con sói bề ngoài có vẻ hung hãn, thực ra nó rất mềm yếu.

Nhưng hơn hai năm đối mặt với sói, nhất là trong nửa năm nay, Trần Trận dần bỏ cái nhìn trước kia. Cậu cảm thấy, so với những người gan dạ nhất, sói còn gan dạ hơn. Sói thường chiến đấu đến hơi thở cuối cùng, thà chết không chịu cúi đầu khuất phục. Trong từ điển nhà sói không có từ mềm yếu. Sói mẹ mất con, sói đực trọng thương cụt chân cụt ngón, nỗi đau tạm thời càng làm cho sói điên cuồng hơn, chỉ đợi có dịp là trả thù. Trần Trận nuôi sói con đã được mấy tháng, càng chứng minh điều đó. Cậu chưa từng thấy sói con uỷ mị, trừ phi mỏi mệt thực sự, còn thì lúc nào cũng mắt nẩy lửa, tinh thần phấn chấn, nhanh nhẹn hoạt bát. Tuy bị mã quan xiết cổ suýt mất mạng, nhưng chỉ lát sau, nó đã đầy sức sống như cũ.

Lắng nghe hồi lâu, Trần Trận cũng nhận ra ý tứ doạ giẫm trong tiếng tru, nhưng vì sao lại dùng cái giọng thê thảm để doạ giẫm? Gần đây, đàn sói không bị thiên tai nhân hoạ đả kích, hình như không phải nguyên nhân do đau thương. Chẳng lẽ như một số mục dân đã nói, con sói than khóc cho số kiếp của người và gia súc, khiến con người rùng mình sởn gáy, chưa đánh đã thua? Sói thảo nguyên hình như còn nắm được tư tưởng chiến lược giành thắng lợi bằng cách làm cho quân địch ngã long, hoặc khủng bố tinh thần. Cách nói này tuy có lý đôi chút, nhưng vì sao khi gọi đàn, tìm bạn, tổ chức chiến dịch, báo tin cho thân hữu ở một nơi xa, chào hỏi gia tộc hoặc chia chác vật săn được sói đều dùng cái giọng khóc ấy? Rõ ràng là không lien quan đến tâm lý.

Vậy thì vì nguyên nhân gì con sói tru như khóc? Dòng suy tưởng như chiếc dùi khoan sâu vào vấn đề còn nghi vấn. Cậu nghĩ, con sói hung hãn tuy có lúc đau thương, nhưng không phải bất cứ lúc nào, ở đâu và bất cứ tâm trạng vui buồn hờn giận nào cũng "khóc". "Khóc" không phải giọng điệu cơ bản trong tính cách sói.

Nghe đến quá nửa đêm tiếng tru của sói, đầu óc Trần Trận ngày càng sáng ra, thường thì so sánh và đối chiếu là chìa khoá giải mật. Cậu bỗng nhận ra có sự khác biệt trong tiếng sói tru và tiếng sủa của chó. Cậu thấy chó sủa tiếng ngắn, còn sói thì tru dài, hiệu quả khác hẳn: Tiếng tru vang xa hơn tiếng sủa. Tiếng chó sủa vọng lại từ đoạn cực bắc của đại đội nghe không rõ bằng tiếng tru của sói gần đó. Phía đông, Trần Trận vẫn nghe thấy mơ hồ tiếng sói tru, nhưng tiếng chó sủa thì tuyệt nhiên không nghe thấy. Tiếng chó sủa không vang xa đến thế.

Trần Trận dần ngộ ra một điều: Sở dĩ sói lấy khóc làm giai điệu chính cho tiếng tru, vì rằng diễn tiến tự nhiên hàng triệu năm khiến đàn sói phát hiện ra, kéo dài giọng khóc là có thể truyền âm đi rất xa, rất rộng và rất rõ trên thảo nguyên, giống như "gần nghe sáo, xa nghe tiêu", tiếng sáo lảnh lói không thể lan xa bằng tiếng tiêu trầm đục. Kỵ binh thảo nguyên thời xưa dùng tù và truyền lệnh, hoặc tiếng chuông chùa ngân xa là có lý do của nó.

Sói thảo nguyên rất giỏi cơ động đường dài, phân tán trinh sát, tập trung công kích. Sói là loại mãnh thú tác chiến bầy đàn trên phạm vi rộng. Để tiện liên lạc trên cự li rộng, sói chọn tín hiệu liên lạc tiên tiến nhất trên thảo nguyên. Chiến tranh tàn khốc rất coi trọng hiệu quả thực tế, còn như khóc hay cười, êm tai hay khó nghê, sói không bận tâm. Quân đội hùng mạnh cần phương tiện thông tin tiên tiến; phương tiện thông tin tiên tiến tăng cường sức mạnh quân đội. Có thể ngày xưa đàn sói đã sử dụng tiếng tru làm phương tiện thông tin tiên tiến trên thảo nguyên nên mới tăng cường sức chiến đấu, trở thành lực lượng quân sự lớn nhất sau con người, đuổi sạch những cá thể to lớn như hổ báo gấu đi nơi khác.

Trần Trận lại nghĩ, một trong những nguyên nhân chó được người thuần dưỡng, có lẽ vì thời thượng cổ, thông tin của chó lạc hậu, do đó bị sói đánh bại, đành phải ăn nhờ con người. Ý thức độc lập tự do của sói, tính cách dũng mãnh ngoan cường của sói được xây dựng trên cơ sở bản lĩnh siêu mạnh đó. Người cũng vậy, một dân tộc bản lĩnh không cao, tính cách không mạnh, lại muốn độc lập tự do, dân chủ giàu mạnh thì chỉ là không tưởng. Trần Trận bất giác thở dài nghĩ thầm: Tài giỏi nên có gan, có gan nên càng tài giỏi. Thảo nguyên gợi mở và cung cấp bao nhiêu là bài học cho con người. Xem ra, kỵ binh thảo nguyên từng càn quét thế giới, họ cũng được sói gợi mở về thủ đoạn thông tin: Tiếng tù và lê thê trên chiến trường xưa từng tập hợp bao nhiêu kỵ binh thảo nguyên, phát lệnh chiến đấu cho biết bao cuộc chiến?

Tiếng tru của sói thưa dần, đột nhiên tiếng tru của con sói miệng còn hơi sữa từ chuồng cừu vọng tới. Trần Trận giật thót, tưởng sói đã bít đường rút của đàn cừu. Nhị Lang dẫn toàn bộ số chó chạy đi. Trần Trận lồm cồm bò dậy, cầm gậy và đèn pin chạy theo. Đến trước lều, cậu thấy Nhị Lang và

tất cả chó lớn chó bé vây quanh chuồng sói con, gầm gừ nhìn sói con kinh ngạc.

Trong quầng sang của đèn pin, Trần Trận nhìn thấy sói con ngồi xổm bên cọc, mũi nhọn hếch lên trời mà tru, tiếng tru phát ra từ cái họng bé tí của nó. Sói con đã biết tru rồi sao? Đây là lần đầu tiên Trần Trận nghe sói con tru, cậu cứ tưởng con sói trưởng thành thì mới biết tru, không ngờ con sói chưa đến bốn tháng tuổi mà đã phát ra tiếng "hu…u…", âm thanh và động tác hoàn toàn giống con sói hoang dã. Trần Trận vui sướng ôm sói con vào long, thơm nó một cái. Nhưng cậu không muốn cắt đứt niềm vui của sói con và cũng muốn nghe thật gần tiếng ca của sói con yêu quý của cậu. Cậu xúc động hơn ông bố trẻ lần đầu nghe đứa con yêu quý cất tiếng gọi "bố". Không đừng được, cậu vuốt ve sói con, sói con vui sướng liếm tay cậu, sau đó lại tiếp tục bài ca.

Lũ chó đâm ra hồ đồ, không biết nên cắn chết hay chặn đứng con sói lại không cho tru. Trên cùng trận tuyến bảo vệ đàn cừu, lũ chó đột nhiên nghe tiếng tru, vậy là đội ngũ chó rối loạn. Chó nhà Quanbu cũng ngừng sủa, có mấy con còn chạy sang lều Trần Trận để xem cho rõ thực hư và chuẩn bị chi viện. Chỉ có Nhị Lang vui vẻ đến ben sói con liếm đầu nó rồi nằm xuống bên cạnh nghe nó hát. Con Vàng và con Ilưa giận dữ trừng mắt nhìn sói con. Lúc này, sói con từng ăn ở cùng lũ chó ba bốn tháng trời, bỗng không khảo mà xưng, hiện nguyên hình là sói chứ không phải là chó, hoàn toàn giống những con sói hoang dã vừa khẩu chiến với đàn chó. Con Vàng và con Ilưa thấy chủ vuốt ve con sói thì chỉ bực chứ không dám can thiệp. Mấy con chó nhà hàng xóm thấy cảnh chung sống hoà bình giữa người, chó và sói thì không hiểu đầu cua tai nheo ra sao, chỉ giương mắt nhìn nghi hoặc, không hiểu rốt cuộc là sói hay là chó. Chúng ngoẹo đầu nhìn con vật cổ quái hồi lâu rồi lặng lẽ bỏ đi.

Trần Trận ngồi xổm bên con sói nghe nó tru, quan sát tỉ mỉ từng động tác tru của nó. Cậu nhận thấy khi bắt đầu tru, con sói hếch mũi lên trời. Cậu hân hoan thưởng thức dư âm mượt mà lan xa mãi, chẳng khác con lợn biển ló cái mũi dài lên mặt biển lặng, tạo nên những gợn sóng lan ra tứ phía. Trần Trận chợt hiểu, con sói hếch mũi lên trời là để sóng âm đi xa, chỉ có chĩa thẳng mũi lên trời mới khuếch tán được sóng âm đều khắp cả bốn phương tám hướng dòng họ nào cũng nghe thấy. Tiếng tru như khóc và âm thanh kéo dài là sự sáng tạo của sói để thích ứng với thực tiễn sinh tồn và dã chiến trên thảo nguyên. Sói thảo nguyên tiến hoá hoàn mỹ như thế, thành công như thế, xứng đáng là kiệt tác của Tăngcơli (Trời). Tù và của kỵ binh thảo nguyên, đầu thoát hơi cũng chĩa thẳng lên trời. Âm thanh kéo dài và động tác chĩa tù và lên trời hoàn toàn giống sói. Chẳng lẽ đây là sự trùng hợp ngẫu nhiên? Xem ra người thảo nguyên cổ xưa nghiên cứu rất sâu nguyên nhân vì

sao âm điệu và tư thái của sói phải như thế. Sói thảo nguyên đã dạy cho người thảo nguyên khá nhiều bản lĩnh.

Trần Trận máu nóng sục sôi trong huyết quản. Trong hoàn cảnh du mục nguyên thuỷ, ở một nơi tận cùng của thảo nguyên Nội Mông trước đây chưa hề in dấu chân người mà cậu có thể vỗ lưng con sói nghe nó hát. Ngồi kề bên con sói để nghe tiếng tru thì quả là rõ, mềm mại, tròn trĩnh, trơn tru và trong vắt, tuy vẫn theo tiêu chí của tiếng tru, nhưng tuyệt nhiên không chút bi thương. Trái lại, sói con tỏ ra hưng phấn lạ thường, nó vô cùng xúc động vì chất giọng của nó, cao vút, âm sau dài hơn âm trước. Sói con như một ca sỹ lần đầu lên sân khấu đã thành công, lần nữa không chịu rút lui.

Tuy mấy tháng gần đây, sói con luôn có những chuyện khiến Trần Trận giật mình, vậy mà lúc này cậu vẫn bị kinh ngạc thật sự. Sói con bắt chước tiếng chó sủa không được, chuyển sang học tiếng tru của sói, thành công liền. Nhưng bắt chước tiếng tru thì có thể mô phỏng bầy sói, còn tru dài thì tư thế học ở ai? Thảo nguyên trong đêm, sói con không thể nhìn thấy sói lớn trong tư thế tru dài như thế nào. Vậy mà nó không học cũng biết. Sói con bắt chước tiếng chó sủa cực kỳ khó khăn, học tiếng sói tru thì như có phép thần thông, loáng cái đã học được. Đó là do nó mang sẵn chất sói. Sói con từ con đường tắt học tiếng chó sủa, nay trở về với thế giới loài sói. Nó không tru lên thì thôi, tru lên là khiến người kinh hoàng. Nó lớn rồi, từ nay nó sẽ trở thành một con sói thực thụ. Trần Trận vui mừng không kể xiết.

Thế nhưng, cùng với tiếng tru ngày càng thành thục, cao vút, vang xa, Trần Trận chợt thấy nhói một cái như bị con sói cào trúng. Thanh la trộm về không dám gõ cho kêu, nhưng sói con bắt về nuôi lén thì lại tự "gõ" cho kêu lên, chỉ e không ai biết đến mình. Trần Trận than thầm: Cha nội! Mày không biết có bao nhiêu người và chó muốn đập chết mày không? Có bao nhiêu sói mẹ muốn cướp lại mày không? Để tránh mặt người, mày đào một cái hang, ẩn mình dưới đó, vậy là tru lên một tiếng, tất cả công lao đổ xuống sông xuống biển? Thế là tự sát, mày có biết không? Nhưng nghĩ lại, Trần Trận nhận ra rằng, sói con không nề nguy hiểm mà tru lên, chắc hẳn gọi bố mẹ nó đến cứu. Sau khi phát ra tiếng nói của chính nó, sói con theo bản năng ý thức được thân phận của mình. Nó không phải con chó sủa "gâu gâu", mà là một thành viên trong những "bóng đen" lang thang tru dài trên đồng cỏ. Trần Trận toát mồ hôi lạnh, cảm thấy sức ép ghê gớm từ phía sói và phía người.

Đột nhiên sói con vận hết hơi sức toàn thân tru một tiếng dài.

Về tiếng tru của sói con, vì trở tay không kịp, mọi người, đàn chó, đàn sói phía xa không kịp phản ứng. Trong lúc vội vàng, vẫn là đàn sói phản ứng nhanh nhất. Khi tiếng tru thứ ba thứ tư cất lên, đàn sói lập tức im bặt, có con đang tru vội cắt đứt tiếng ngân, nuốt trở lại bụng như nấc cụt.

Trần Trận đoán rằng, đám sói chúa, sói già, sói đầu đàn và sói mẹ trên

thảo nguyên chưa bao giờ nghe thấy tiếng sói tru chính hiệu nổi lên từ lều trại của người. Cậu có thể hình dung mức độ kinh hoàng của đàn sói, có thể chúng nghĩ: Chẳng lẽ có một sói con nào đấy không nghe lệnh dám tự ý xông vào lều trại của người? Không phải thế, thường thì con sói đó lập tức bị chó dữ xé xác. Nếu vậy sao không nghe thấy nó kêu thảm thiết, mà có vẻ vui mừng tru mãi không thôi.

Vậy chẳng lẽ không phải sói con, mà là một con chó tru tiếng sói? Trần Trận thử dịch địa vị của sói mà suy đoàn. Nhưng họ hàng nhà sói chưa khi nào nghe tiếng chó sủa mà như tiếng tru của sói chuẩn xác, tinh tế, chỉ sói mới có thể. Chẳng lẽ người nuôi sói con? Nhưng xưa nay chỉ có chuyện sói nuôi người, không có chuyện người nuôi sói. Cứ cho là người nuôi sói, vậy con sói đó là con nhà nào? Dạo mùa xuân, người và chó đã bắt đi rất nhiều sói con, khi đó chúng chưa biết tru, nên các sói mẹ không thể phân biệt nó là con cái nhà ai?

Đàn sói rõ rang là lúng túng và mất khả năng phân tích. Trần Trận đoán chúng đang mắt tròn mắt dẹt không nói lên lời. Hành vi ngang ngược của một thanh niên trí thức đến từ Bắc Kinh, khiến các sói đầu đàn ngớ ra. Nhưng sớm muộn đàn sói sẽ nhận ra đó là một con sói thực thụ. Những sói mẹ mất con vào mùa xuân còn hi vọng tìm thấy và cướp lại con trong cái nóng như lò của thảo nguyên. Sói con đột nhiên tự bộc lộ, khiến sự việc mà Trần Trận quan tâm nhất, cuối cùng hiện ra trước mắt.

Đợt phản ứng thứ hai về tiếng tru của sói con là của đàn chó đại đội. Đàn chó bắt đầu nghỉ ngơi, nghe thấy tiếng tru từ nội bộ khu lều trại, chắc vô cùng kinh hoảng, cho rằng đàn sói thừa cơ người và chó mỏi mệt, tập kích đàn cừu nhà ai đó, vậy là toàn thể chó của đại đội sủa vang. Hình như chúng hổ thẹn đã để xảy ra sơ suất, nên có bao nhiêu hơi sức vận ra bằng hết, sủa như điên, sủa lộn tùng phèo thảo nguyên lúc gần sáng. Đàn chó quyết một trận sống mái, đánh động cho các chủ nhân, rằng đàn sói đang tấn công trên tất cả các mặt, mau cầm lấy súng mà đối phó.

Phản ứng chậm chạp nhất là người. Hầu hết số phụ nữ gác đêm đều đã ngủ vùi không nghe thấy tiếng tru của sói con. Họ bị tiếng sủa khác thường của đàn chó đánh thức, tiếng hò lảnh lói bắt đầu rộ lên, ánh đèn pin loang loáng chiếu lên trời và trên sườn núi. Không ai ngờ đàn sói lại tấn công trước khi đàn muỗi về.

Trần Trận gần như bị choáng trước sóng âm của bầy chó. Cậu đã tự rước hoạ vào thân. Cậu không biết sáng ra sẽ ứng phó với sự chỉ trích của toàn thể đại đội như thế nào.Cậu rất sợ một số mục dân sẽ quăng con sói của cậu lên trời. Con sói vẫn không ngừng tru, sung sướng như đang ăn một cái tết của tuổi thanh niên. Và nó vẫn chưa chịu kết thúc, sau khi uống mấy ngụm nước cho trơn họng, nó hào hứng tru tiếp. Màu đen kịt trên trời đã

nhạt, những phụ nữ không gác đêm đã dậy vắt sữa. Trần Trận vội ôm con sói, tay trái bóp chặt cái mõm dài của nó không cho tiếng phát ra. Con sói không chịu để con người coi thường, quẫy mạnh bằng tất cả sức lực để giằng ra. Nó đang lớn, Trần Trận không ngờ nó lại khoẻ đến thế, một tay cậu không đè nổi nó, còn tay kia bóp mõm thì không dám bỏ ra. Lúc này mà bỏ tay ra, chắc chắn bị nó đớp.

Con sói chống cự điên cuồng. Nó trở mặt không nhận Trần Trận là người quen, hai mắt long sòng sọc, đồng tử vàng choé như hai mũi dùi đồng. Không gỡ được mõm khỏi tay Trần Trận, con sói bắt đầu cào cấu, quần áo Trần Trận bị xé rách, mu bàn tay phải bị cào chảy máu. Trần Trận đau quá gọi Dương Khắc. Cửa mở, Dương Khắc chân trần chạy ra, hai người cố sức đè con sói xuống đất, nó thở phì phò, hai chân cào đất thành hai hố nhỏ.

Mu bàn tay Trần Trận rỉ máu. Hai người đành một…hai…ba đồng thời buông tay rồi nhảy ra khỏi chuồng. Sói con không chịu bỏ cuộc, chồm tới nhưng bị chiếc xích giữ chặt. Dương Khắc chạy vội vào trong lều lấy bông băng và bạch thược Vân Nam ra bôi thuốc và băng bó vết thương cho Trần Trận. Cao Kiện Trung cũng bị tiếng ồn đánh thức, cậu bước ra ngoài, giận dữ chửi: Sói nào mà chẳng bạc ác! Cậu ngày nào cũng hầu hạ nó như hầu hạ quan lớn, vậy mà nó còn cắn cậu. Cậu không dám ra tay thì để đấy cho tôi, lát nữa tôi sẽ hoá kiếp cho nó.

Trần Trận vội xua tay: Đừng, đừng! Lần này không phải lỗi tại nó. Mình bóp miệng nó, nó không cáu sao được?

Trời rạng sang, sói con vẫn chưa thoả dạ, nó nhảy như choi choi, thở phì phò, chốc chốc lại ngồi xuống mép chuồng ngó về phía tây bắc, ngửa mặt hếch mũi lên trời định tru tiếp. Nào ngờ sau trận vật lộn, sói con đã quên mất tiếng tru mới học, rặn mãi không ra, kết quả lại bật ra những tiếng "âu…âu". Nhị Lang thích thú vẫy đuôi. Ba người cũng vui vẻ không kém. Thẹn quá hoá giận, sói con nhằm bố nuôi Nhị Lang mà nhe răng nhe lợi.

Trần Trận đâm lo: Sói con đã biết tru hệt như sói hoang dã, mọi người đều nghe thấy hết, chắc chắn sẽ rất phiền toái, làm thế nào bây giờ?

Cao Kiện Trung kiên trì bảo lưu ý kiến của mình: Giết luôn nó đi, nếu không đêm nào đàn sói cũng vây quanh đàn cừu mà tru, lại thêm hơn một trăm con chó sủa thì ngủ sao được? Nếu chúng bắt cừu thì buộc phải di chuyển thôi.

Dương Khắc nói: Không giết, chúng mình bí mật thả, bảo nó cắn đứt xích bỏ chạy.

Trần Trận nghiến chặt hai hàm răng, nói: Không giết mà cũng không thả! Giữ được ngày nào hay ngày ấy. Muốn thả cũng không thể thả ngay bây giờ. Bên ngoài khu lều trại toàn là chó của các gia đình khác, thả ra là bị chúng cắn chết. Những ngày này, cậu chăn cừu ban ngày, mình canh gác ban

đêm, còn ban ngày mình trông sói con.

Dương Khắc nói: Đành vậy thôi. Nếu đại đội ra lệnh dứt khoát phải giết sói con thì ta lập tức thả cho nó đi. Đem nó đến một nơi thật xa không có chó hãy thả.

Cao Kiện Trung hừ một tiếng, nói: Các cậu toàn nghĩ viển vông, hãy đợi đấy, lát nữa sẽ có mục dân gõ cửa cho mà xem. Mình bị nó quấy rầy suốt đêm không ngủ được, đau đầu quá. Mình muốn giết béng nó.

*

* *

Bữa trà sang chưa xong, bên ngoài đã có tiếng vó ngựa đến gần. Trần Trận và Dương Khắc hốt hoảng chạy ra. Ông Pilich và ông Ulichi đã tới trước cửa. Hai người chưa xuống ngựa, đi quanh lều hai vòng mới trông thấy sợi xích sắt luồn xuống một cái hang. Ông già xuống ngựa, ngó vào trong hang, nói: Thảo nào tìm không ra, nó ở dưới này. Trần Trận và Dương Khắc vội đón lấy dây cương từ tay hai ông, dắt ngựa cột vào trục xe bò. Hai cậu không dám nói gì, chuẩn bị nghe kể tội.

Ông Pilich và ông Ulichi ngồi xổm bên cạnh hang, ngó vào trong. Sói con đang nằm nghỉ. Nó rất ghét có người quấy nhiễu nên nhe răng gầm gừ, mắt long sòng sọc.

Ông già nói: Chà, lớn thế này rồi cơ à? Lớn nhanh hơn bọn sói hoang. Ông quay lại bảo Trần Trận: Cậu quý nó thật đấy, đào hang cho nó tránh nắng. Lão cứ nghĩ trời nắng này mà buộc nó ở ngoài trời, không ai giết nó cũng chết vì nắng.

Trần Trận thận trọng, nói: Bố, hang này không phải con đào, mà nó tự đào. Hôm ấy nó suýt chết nắng, loay hoay một hồi, nó bèn nghĩ ra cách này.

Ông già ngạc nhiên chăm chú nhìn con sói. Lát sau, ông nói: Không có sói mẹ dạy mà nó tự đào được hang? Đó là Tăngcơli không muốn nó chết.

Ông Ulichii nói: Đầu óc con sói khá linh hoạt, khôn hơn chó nhiều, rất nhiều chuyện thông minh hơn người.

Trần Trận tim đập thình thịch, cậu thở ra một hơi, nói: Con cũng băn khoăn. Nó còn nhỏ vậy mà đã có bản lĩnh. Khi bắt về, nó chưa mở mắt, ngay cả mẹ nó cũng chưa nhìn thấy.

Ông già nói: Sói có linh tính, sói mẹ không dạy thì Tăngcơli dạy chứ sao! Đêm qua cậu trông thấy nó ngửa mặt lên trời mà tru chứ gì. Trên thảo nguyên, bò, cừu ngựa, chó, cáo, dê vàng, rái cá… tất cả khi kêu đều không ngửa mặt lên trời, chỉ sói là ngửa mặt lên. Vì sao? Lão đạc có lần nói, sói là cục cưng của Trời, khi có chuyện phiền muộn, sói ngửa mặt lên trời mà tru,

cầu Trời giúp đỡ. Tài năng đa dạng của sói là do trời cho. Từ lâu, sói thảo nguyên đã biết "sáng thỉnh thị, tối báo cáo". Người thảo nguyên khi gặp khó khăn cũng ngẩng mặt cầu Trời. Vạn vật trên thảo nguyên chỉ có sói và người là tôn kính Trời.

Ánh mắt ông già đã dịu khi nhìn con sói. Ông lại nói: Người thảo nguyên tôn kính Trời là học từ sói. Khi người Mông Cổ chưa đến thảo nguyên, sói đã ngày đêm ngẩng mặt lên Trời mà tru. Cuộc sống trên thảo nguyên khổ quá, con sói lại càng khổ. Đêm đêm nghe tiếng sói tru, người già thường rơi nước mắt.

Trần Trận giật mình. Trên thảo nguyên mênh mông, quả là chỉ có sói và người là ngửa mặt tru dài hoặc cầu khấn. Người và sói thảo nguyên sống trên thảo nguyên xinh đẹp nhưng nghèo khó quả thật gian nan, chỉ biết kêu trời để vơi bớt nỗi niềm.Từ góc độ khoa học, sói ngửa mặt tru là để cho tiếng tru vang xa, rộng và đều khắp. Nhưng về mặt tình cảm, Trần Trận thích cách giải thích của ông già Pilich. Kiếp người nếu không có sự bảo trợ nào đó của thần linh, thì cuộc sống quả vô vọng. Trần Trận nước mắt chạy quanh.

Ông già Pilich quay lại bảo Trần Trận: Đừng giấu cái tay đi. Bị sói con cào phải không? Đêm qua lão nghe thấy hết. Con ơi, con tưởng ta đến giết sói con chứ gì? Sáng nay có một số mã quan, dương quan đến chỗ ta kiện con, đề nghị đại độ xử lý con sói. Ta và ông Ulichi bàn nhâu cứ để con nuôi nhưng phải cẩn thận đấy. Chà, ta chưa thấy người Hán nào mê sói như con!

Trần Trận ngớ ra hồi lâu mới hốt hoảng hỏi lại: Đúng là cho con tiếp tục nuôi hở bố? Con cũng rất sợ gây tổn thất cho đội, sợ làm phiền bố. Con đang tính may chiếc rọ mõm cho con sói khỏi tru.

Ông Ulichi nói: Muộn rồi, sói mẹ đều đã biết nhà cậu có một con sói. Tôi đoán đêm nay đàn sói nhất định đến. Tuy nhiên, các tổ của ta đã khoá rất chặt, người nhiều chó nhiều súng nhiều, đàn sói khó làm gì được. Chỉ sợ sau này về bãi chăn mùa thu lều trại phân tán, cái lều của các cậu sẽ gặp nguy hiểm.

Trần Trận nói: Khi ấy ba con chó của cháu đã lớn. Năm con chó lớn, lại thêm con săn sói Nhị Lang, chúng cháu tăng cường tuần đêm, rồi lại có pháo nhị thanh, chúng cháu không sợ sói.

Ông già nói: Khi ấy hãy tính.

Trần Trận vẫn chưa yên tâm, hỏi lại: Bố, rất nhiều người đòi giết con sói, bố nói với họ thế nào?

Ông già nói: Những ngày này đàn sói đang bắt ngựa con. Đàn ngựa tổn thất rất lớn. Nếu sói con dụ được đàn sói về phía này, thì đàn ngựa đỡ thiệt hại, các mã quan đỡ vất vả và đàn ngựa được yên.

Ulichi bảo Trần Trận: Cậu nuôi con sói thế mà hay! Chia lửa với đàn ngựa… Cậu nhất thiết không để nó cắn phải. Không phải chuyện chơi đâu. Cách đây ít hôm một dân công lấy trộm phân bò khô của một gia đình mục dân, bị chó nhà ấy cắn, suýt toi mạng vì bệnh dại. Tôi đã bảo cậu Bành lên mục trường bộ lấy ít thuốc về.

Ông già và ông Ulichi lên ngựa phóng về phía đàn ngựa. Rất vội, chắc là đàn ngựa có sự cố. Trần Trận trông theo hai vệt bụi vàng, trong bụng không hiểu nhẹ nhõm hay căng thẳng.

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến
Chương 25

Nước Tần vốn là khu vực du mục của Nhung Địch, Thành vương phong người em cùng mẹ Thúc Ngu làm Đường hầu, lấy luật lệ Nhung làm cơ sở (Tả truyện Định công năm thứ tư), có nghĩa là căn cứ vào cách làm của Nhung Địch mà phân phối đất chăn thả, không như Lỗ Vệ tại khu vực nông nghiệp, căn cứ vào phép tắc nhà Chu mà phân phối đất cày. Thúc Ngu thay đổi quyết định của cha, đổi tên nước là Tấn.
- Phạm Văn Lan "Trung Quốc thông sử giản biên" đệ nhất biên

Trần Trận lấy ra hai thẻo thịt khô, thêm một ít mỡ cừu, nấu cho sói con một nồi cháo đặc. Sức ăn của sói con ngày càng lớn, một chậu đầy cháo thịt chưa no. Trần Trận thở dài, vào lều tranh thủ ngủ một giấc, chuẩn bị tinh thần cho trận chiến đêm nay. Hơn một giờ chiều, cậu tỉnh dậy vì tiếng gọi, vội chạy ra ngoài.

Trương Kế Nguyên cưỡi con ngựa cao lớn chạy đến bãi đất trống trước cửa lều. Nửa thân trước con ngựa bê bết máu, cà nhắc cà nhót không áp sát được vào chiếc xe bò. Đàn chó ùa tới vây quanh người ngựa, rối rít vẫy đuôi. Trần Trận dụi cặp mắt ngái ngủ, giật mình: Con ngựa Trương Kế Nguyên chở trên lưng một con ngựa choai bị thương. Cậu vội chạy lên giữ hàm thiết cho con ngựa đứng yên. Con ngựa choai đau đớn vật vã, mấy vết thương ở ngực, ở cổ đang chảy máu, nhuốm đỏ yên và thân trước con ngựa lớn. Con ngựa lớn giương mắt khiếp hãi, mũi phun phì phì, một chân trước liên tục gõ móng, còn chân kia cào đất. Trương Kế Nguyên ngồi trên mông ngựa, sau yên, tư thế rất khó xuống, lại sợ con ngựa choai rớt xuống kinh động con ngựa đang cưỡi. Trần Trận giơ tay cầm chân trước con ngựa choai, Trương Kế Nguyên cố rút chân phải ra khỏi bàn đạp rồi thận trọng xuống

ngựa, thiếu chút ngã bổ chửng.

Hai người đứng hai bên nâng con ngựa choai nhẹ nhàng hạ xuống đất. Con ngựa lớn vội quay lại nhìn bằng con mắt thương cảm. Ngựa choai đã không thể cất đầu lên, mở cặp mắt đen tuyệt đẹp nhìn mọi người cầu cứu. Nó rên rỉ, chân trước chống xuống đất nhưng không đứng lên được nữa. Trần Trận hỏi: Còn cứu được không? Trương Kế Nguyên nói: Batu đã xem xét vết thương, khẳng định không cứu được. Chúng mình đã lâu không có thịt, phải giết khi nó hãy còn sống. Saxurleng cũng cho khênh đến nhà ông Pilich một con bị thương.

Trần Trận chột dạ. Cậu bê cho Trương Kế Nguyên một chậu nước để cậu ta rửa tay, vội hỏi: Đàn ngựa có chuyện phải không? Thiệt hại có lớn không?

Trương Kế Nguyên buồn bã nói: Đừng nhắc đến nữa. Đêm qua đàn ngựa của mình và Batu bị cắn chết bốn con, bị thương một con. Đàn ngựa của Saxurleng càng thảm hơn, trong mấy ngày bị năm sáu con. Những đàn khác không biết thế nào, chắc chắn thiệt hại không nhỏ. Các vị lãnh đạo đều xuống các đàn ngựa.

Trần Trận nói: Đêm qua đàn sói xung quanh đại đội tru suốt đêm. Chúng tụ tập tất cả ở bên này, làm sao đến chỗ đàn ngựa?

Trương Kế Nguyên nói: Thế mới gọi là chiến thuật bầy đàn, xuất kích toàn diện, bốn phía nở hoa, giương đông kích tây, yểm hộ lẫn nhau, đánh dứ cộng với đánh thật, đánh được thì đánh, không đánh được thì kiềm chế, khiến đối phương đầu đuôi không cứu được nhau, cứu được chỗ nọ mất chỗ kia. Chiêu này của đàn sói còn lợi hại hơn chiến thuật tập trung ưu thế binh lực dứt điểm từng trận. Trương Kế Nguyên rửa tay xong, nói: Làm thịt ngay con ngựa đi, đợi nó chết rồi thì máu đọng trong thịt, ăn không ngon.

Trần Trần nói: Nghe nói mã quan đầy sói tính quả không ngoa. Cậu bây giờ ra vẻ mã quan rồi đấy, khẩu khí ngày càng lớn, tính cách thì có vẻ như võ sĩ thảo nguyên thời xưa. Trần Trận đưa cho Trương Kế Nguyên con dao Mông Cổ chuôi đồng, bảo: Cậu giết nó đi, con ngựa đẹp như thế mình không dám đụng dao.

Trương Kế Nguyên nói: Sói giết con ngựa này chứ không phải người, không liên quan gì đến thiện ác của con người. … Được thôi, mình giết cũng chẳng sao, nhưng phải giao hẹn trước: Mình chỉ giết, còn như lột da xẻ thịt các cậu làm tất, chịu không? Trần Trận đồng ý.

Trương Kế Nguyên tay cầm dao, chân chặn một bên ức con ngựa, đè đầu nó xuống sao cho một mắt nhìn thẳng lên trời theo truyền thống thảo nguyên, rồi thọc một nhát cắt đứt động mạch cảnh, máu tuy không vọt ra, nhưng vẫn chảy. Trương Kế Nguyên nhìn con ngựa giãy chết mà chỉ như một con cừu. Lũ chó thèm rỏ dãi, đuôi ngoáy tít. Lũ chó cún xông lên liếm

máu ngựa trên cỏ. Sói con ngửi thấy mùi máu cũng chui ra khỏi hang, giằng xích, mắt loé lên những tia hung dữ.

Trương Kế Nguyên nói: Cách đây mấy hôm mình đã phải giết một con kém thịt hơn con này. Mình và một số mã quan ăn hai bữa bánh bao nhân thịt ngựa non. Thịt ngựa non cực mềm cực thơm, nhưng ăn vào mùa hạ với dân du mục là chuyện bất đắc dĩ. Bánh bao nhân thịt ngựa non là món ăn nổi tiếng của thảo nguyên hàng ngàn năm nay. Kế Nguyên rửa tay xong, ngồi trên càng xe xem Trần Trận lột da ngựa.

Trần Trận xẻ những tảng thịt ngựa vừa non vừa béo. Cậu cũng vui, nói: Con ngựa này khá lớn, gần bằng một con cừu đực thiến. Tháng này mình chưa ngửi thấy mùi thịt. Người ta con bảo, mình sắp sửa biến thành sói con thành cừu non, không cho nó ăn thịt, nó sẽ be như cừu cho mà xem.

Trương Kế Nguyên nói: Con ngựa này sinh sớm nhất đầu năm nay. Bố mẹ to nên nó cũng to. Nếu các cậu thấy ngon, vài hôm nữa mình lại chở đến cho một con. Mùa hè là mùa tang tóc của đàn ngựa, năm nào cũng thế. Mùa này ngựa đẻ con, sói bắt dễ nhất là ngựa con. Đàn ngựa nào cũng bị sói bắt mất một hai con, rất khó tránh. Lúc này, mùa sinh sản đã qua, mỗi đàn ngựa tăng thêm khoảng một trăm bốn năm mươi con ngựa con. Ơlôn cỏ tốt, sữa mẹ đủ, ngựa con lớn nhanh, con nào cũng khoẻ mạnh, hiếu động, ngựa giống và ngựa mẹ quản không nổi.

Trần Trận dùng rìu lọc ra những chỗ thịt bị sói xé rách ở đầu, ngực và cổ ngựa rồi thái miếng. Sáu con chó đã vây kín xung quanh. Năm con đuôi vẫy như cờ lau gặp gió, riêng con Nhị Lang đuôi dựng đứng như lưỡi lê, đứng xem Trần Trận chia thịt. Nhiều ngày chưa ngửi thấy mùi thịt, sói con cuống quýt chạy quanh, bật ra tiếng "âu âu" của chó.

Thịt và xương đã chia xong, vẫn ba suất lớn ba suất nhỏ. Trần Trận cho con Nhị Lang nửa cái sọ, một mảng cổ. Nó quẫy đuôi, tha chỗ thịt tới chỗ gầm xe ăn nghiến ngấu. Con Vàng, con Ilưa và ba con cún đều có phần. Mỗi con tha phần của mình đến chỗ bóng râm hoặc trong lều. Trần Trận đợi lũ chó đã đi mới lấy chỗ thịt dành cho sói con thái thành miếng nhỏ bỏ vào chậu của sói được nửa chậu, lấy huyết đọng trong khoang ngực ngựa tưới lên chỗ thịt rồi gọi to: Sói con, ăn cơm nào! Nói rồi đi đến chỗ sói con.

Cái cổ con sói đã thành chai, ngửi thấy mùi thịt tươi lẫn máu, nó kéo căng xích chẳng khác con bò kéo cỗ xe chở nước leo dốc, rớt dãi lòng thòng. Trần Trận nhanh nhẹn chạy tới chỗ chuồng sói. Con sói vồ lấy chậu thịt ngựa như sói lớn vồ mồi, nhe răng gầm gừ đuôi Trần Trận đi nơi khác. Trần Trận trở lại chỗ lột da con ngựa, tiếp tục xẻ thịt vừa trông chừng con sói. Nó ăn ngấu nghiến, nhưng mắt vẫn canh chừng người và chó, gồng mình lên, chuẩn bị tha những miếng thịt vào trong hang.

Trần Trận hỏi Trương Kế Nguyên: Mục dân có ăn nội tạng ngựa

không? Trương Kế Nguyên nói: Ngựa bị thương vì sói cắn thì không ăn. Trần Trận trước hết moi dạ dày, ruột non ruột già vứt vào đống tro bên bếp, kệ cho lũ chó tranh cướp. Sau đó cậu lấy ra hai cái chậu không, chất đầy tim gan phổi vào rồi để chỗ mát trong lều, phần bữa sau của sói và chó.

Trần Trận hỏi: Chẳng lẽ mã quan các cậu không có cách đối phó?

Trương Kế Nguyên nói: Sau hai năm chăn ngựa trên thảo nguyên, mình nhận thấy khâu yếu nhất là đàn ngựa. Một đàn ngựa bốn năm trăm con mà chỉ bố trí hai mã quan, giờ thêm một thanh niên trí thức cũng không đủ. Hai ba người ngày đêm luân phiên mà còn gục nữa là chỉ một người làm sao trông xuể.

Trần Trận lại hỏi: Vậy vì sao không bố trí thêm mấy mã quan?

Trương Kế Nguyên nói: Mã quan là "phi công" trên thảo nguyên, thuộc loại công nghệ cao. Đào tạo được một mã quan chính hiệu không dễ, phải mất nhiều thời gian. Không ai dám giao đàn ngựa cho một mã quan bất tài, lơ mơ là một năm mất nửa đàn ngựa. Lại nữa, mã quan quá khổ, quá mệt, quá nguy hiểm. Những đêm mùa đông có bạch mao phong lạnh âm 30-40độ C, dồn ngựa là phải dồn suốt đêm, mặc ba áo da mà ngón chân vẫn bị rụng. Mùa hè, muỗi có thể hút kiệt máu của người và ngựa, rất nhiều mã quan chỉ bảy tám năm là giải nghệ, hoặc nghỉ hẳn vì thương tật. Đại đội ta có bốn mã quan là thanh niên trí thức, giờ chỉ còn lại mỗi mình. Mã quan thiếu kinh niên, làm gì có thừa để bổ sung? Đàn ngựa di chuyển nhanh trong đàn, có nhiều ngựa con và ngựa đực thiến, bọn này dát, rất dễ vỡ đàn. Mã quan chỉ thổi nồi cơm trong lều là đàn ngựa bên ngoài đã mất tăm. Lạc mất đàn ngựa, thường phải đi tìm hai ba ngày, cũng là nhịn đói hai ba ngày. Trong hai ba ngày ấy, đàn sói có thể truy sát ngựa con rồi. Lần trước mã quan tổ Bốn ngựa hụt chân bị ngã vỡ đầu, đàn ngựa trong đêm vượt biên, mục trường thông qua đồn biên phòng, mất mười mấy ngày mới đòi được đàn ngựa về, trong thời gian đó đàn ngựa không có người trông, tổn thất càng lớn.

Trần Trận hỏi: Quan hệ hai nước căng thẳng là thế, mà sao người ta không giữ ngựa lại?

Trương Kế Nguyên nói: Không đâu. Hai nước đã có hiệp định từ lậu. Chỉ cần báo chính xác thời gian, địa điểm vượt biên, số lượng, nhất là số đầu ngựa giống và màu lông, là người ta cử người đem trả. Bên ta cũng vậy. Nhưng trên đường đi bị sói ăn thịt mất con nào, hai đồn biên phòng không chịu trách nhiệm. Có lần, người ta báo trên 120 con, ta cử người tìm hai ngày chỉ tìm được 90 con. Mã quan nói, quá nửa số con không tìm thấy bị sói ăn thịt.

Trần Trận chớp thời cơ xoáy vào vấn đề cậu quan tâm: Mình vẫn không hiểu vì sao đàn ngựa cứ thích chạy bạt mạng?

Trương Kế Nguyên nói: Nguyên nhân thì có nhiều. Trời lạnh quá, chạy cho ấm; mùa xuân cần chạy toát mồ hôi để chong thay lông; mùa hè trốn muỗi, chạy ngược gió; mùa thu muốn ăn cỏ ngon ở bãi chăn cừu, chạy lên tới trước. Nhưng quan trọng nhất là chạy trốn cuộc truy sát của đàn sói, bốn mùa trong năm chạy chí chết. Đàn ngựa tính cơ động cao, không thể đem theo chó. Đêm đến, mã quan không có đàn chó giúp gác đêm, một mình trông nom đàn ngựa dát như cáy sao được? Nếu là đêm không trăng, đàn sói thường tập kích đàn ngựa. Nếu sói không đông, mã quan và ngựa giống có thể bảo vệ được đàn ngựa; nếu sói đông, ngựa vỡ đàn, vỡ trận như núi lở, mã quan và các ngựa giống không bảo vệ nổi.

Trương Kế Nguyên nói: Giờ đây mình mới hiểu vì sao kỵ binh của Thành Cát Tư Hãn ngày đi ngàn dặm. Ngựa Mông Cổ ngày nào cũng buộc phải luyện tốc độ, chạy việt dã, luyện sức bền. Mình ở với đàn ngựa thường chứng kiến cuộc cạnh tranh khốc liệt giữa sói và ngựa, thê thảm lắm. Trong đêm đàn sói truy sát đàn ngựa, tàn ác không thể tả, đuổi đến kỳ cùng, giết không thương tiếc, nhanh như tên bắn, liên tục tác chiến, không cho đàn ngựa xả hơi lấy một phút. Những con ngựa già, ngựa ốm, chạy chậm, ngựa non, ngựa choai, ngựa cái có chửa, hễ rớt lại lập tức bị đàn sói ăn thịt. Cậu chưa nhìn thấy thảm cảnh đàn ngựa chạy tháo thân, con nào cũng sùi bọt mép, toàn thân ướt đẫm. Có con chạy đến sức cùng lực kiệt, ngã xuống tắt thở liền. Con nào chạy nhanh vọt lên trước thì có thể dừng lại một thoáng gặm vài miếng cỏ, đói quá, gặp gì ăn nấy, sậy khô cũng ăn; khát quá, gặp gì uống nấy bất kể nước tù nước bẩn, có phân bò phân cừu đều uống tất. Ngựa Mông Cổ rất dai sức, khả năng tiêu hoá, chống bệnh, chịu rét nóng nhất thế giới. Nhưng chỉ có mã quan biết rằng, những bản lĩnh ấy của ngựa Mông Cổ là do đàn sói dung tốc độ và cái chết huấn luyện cho ngựa.

Trần Trận nghe say sưa, cậu bê tất cả thịt pha và thịt đã thái vào trong, phơi tấm da ngựa lên nóc lều. Cậu bảo Kế Nguyên: Cậu làm mã quan mới một năm mà đã sắp thành chuyên gia rồi. Những điều cậu nói rất quan trọng. Bên ngoài nóng, vào trong lều đi , cậu thì nói, còn mình thì làm bánh bao nhân thịt. Hai người vào trong lều. Trần Trận bóc hành, nhào bột, nặn nhân, chuẩn bị làm món bánh bao nhân thịt dân du mục thường ăn.

Trương Kế Nguyên uống một bát trà lạnh, nói: Những ngày này mình và một số mã quan luôn bàn tới chuyện ngựa. Mình nghĩ, chính là thảo nguyên Mông Cổ đã tạo nên loài ngựa Mông Cổ có sức chịu đựng bền bỉ nhất, và cũng tạo nên kỵ binh Hung Nô, Đột Quyết, Mông Cổ hung hãn thiện chiến. Hãn huyết mã, ngựa Ili, ngựa Arập, ngựa sông Đông đều là những loài ngựa nổi tiếng thế giới. Nhưng vì sao kỵ binh khu vực Trung Á, kỵ binh Nga La Tư, kỵ binh Arập, kỵ sĩ châu Âu… đều bị kỵ binh Mông Cổ đánh bại? Kỵ binh Mông Cổ đánh một lèo sang phía tây tới Ba Lan,

Hunggari, Áo, tới cửa ngõ Ai Cập. Kỵ binh Hung Nô còn càn quét toàn bộ châu Âu, đánh thẳng tới nước Pháp. Ngựa chiến của dân tộc nào trên thế giới dẻo dai được như thế?

Trần Trận nói xen vào: Sử chép rằng, thảo nguyên Mông Cổ xưa người ít ngựa nhiều, khi ra trận, một kỵ binh dắt theo bốn năm con ngựa luân phiên cưỡi, ngày đi ngàn dặm. Vì vậy kỵ binh Mông Cổ đã được cơ giới hoá từ thời nguyên thuỷ, chuyên đánh chớp nhoáng. Ngựa nhiều nên có thể lấy ngựa bị thương làm quân lương, đói thì ăn thịt ngựa, khát uống huyết ngựa, không sử dụng hậu cần.

Trương Kế Nguyên gật đầu cười: Đúng thế. Còn nhớ cậu có nói, từ Khuyển Nhung, Hung Nô, Tiên Ty, Đột Quyết cho đến dân tộc Mông Cổ hiện giờ, tất cả các dân tộc thảo nguyên từng sống và chiến đấu trên thảo nguyên đều biết những bí ẩn và giá trị của sói. Mình ngày càng cảm thấy cậu ấy có lý. Sói thảo nguyên Mông Cổ đã cho người thảo nguyên tính cách ngoan cường trong chiến đấu, trí tuệ trác việt về chiến tranh và ngựa chiến xuất sắc. Ba ưu thế về mặt quân sự đó là bí mật và nguyên nhân gây chấn động thế giới của người thảo nguyên Mông Cổ.

Trần Trận vừa ra sức nhào bột, vừa nói: Ngựa chiến Mông Cổ thiện chiến là do sói huấn luyện, phát hiện của cậu quan trọng đấy. Mình cứ tưởng totem sói giải quyết tính cách ngoan cường của người thảo nguyên và nguồn gốc của trí tuệ quân sự, không nghĩ rằng sói còn là huấn luyện viên làm nghĩa vụ dạy thú, đào tạo cho dân tộc trên lưng ngựa này những con chiến mã hạng nhất. Có loại chiến mã lợi hại này, tính cách và trí tuệ người Mông Cổ như hổ mọc thêm cánh. Được lắm, một năm làm mã quan của cậu không uống.

Trương Kế Nguyên cười, nói: Mình cũng bị lây cậu, rất mê sói. Hai năm nay cậu giảng cho mình bao nhiêu kiên thức lịch sử trong sách vở, mình cũng phải cung cấp cho cậu một ít tài liệu sống chứ.

Trần Trận cũng cười, nói: Một sự trao đổi ngang giá. Tuy nhiên, có một điều mình vẫn chưa hiểu, đàn sói ngoài chuyện truy sát, còn dùng thủ đoạn nào nữa để ăn thịt ngựa con?

Trương Kế Nguyên nói: Nhiều lắm. Đàn ngựa khi lên đồi cao hoặc một nơi địa hình phức tạp, mình thường rất căng thẳng. Sói ép bụng sát đất mà bò, không cần ngóc đầu lên, mũi và tai nó cho biết con mồi đang ở chỗ nào. Ngựa mẹ thường xuyên gọi khẽ ngựa con, sói căn cứ vào âm thanh phát ra mà đoán ngựa con ở xa hay gần rồi nhích tới, nếu không có ngựa giống ở đấy là nó vồ liền, đầu tiên cắn một phát vào yết hầu, sau đó kéo ngựa con ra chỗ khuất ăn ngấu nghiến. Nếu bị ngựa mẹ hoặc ngựa giống phát hiện, sói bỏ chạy liền. Đàn ngựa khi di chuyển không đem được con ngựa chết đi theo, đợi đàn ngựa đi rồi, sói quay lại ăn. Có con sói đặc biệt ranh ma, biết

đánh lừa ngựa con. Nó phát hiện trong đàn có ngựa con nhưng bên cạnh có ngựa mẹ, nó liền nằm rạp xuống bò tới đám cỏ cao, sau đó nó giấu kín mục tiêu lớn là cái thân, còn mục tiêu nhỏ là bốn cái chân, nó thò ra ngoài động đậy khẽ, từ xa tưởng đó là hai cái tai con thỏ hoặc đầu con chuột hôi đang ló ra nghe ngóng, hoặc sinh vật bé bỏng nào khác. Có điều không giống sói hoặc chó. Ngựa con mới chào đời rất tò mò, thấy có sinh vật nào ngọ nguậy chạy đến xem sao. Ngựa mẹ chưa kịp ngăn thì sói đã cắn đứt họng ngựa con rồi.

Trần Trận nói: Có khi mình cảm thấy sói không phải con vật, mà là quái vật.

Trương Kế Nguyên nói: Đúng là quái vật! Cậu nghĩ coi, ban ngày đàn ngựa tản ra rất rộng, mã quan dù ở ngay trong đàn ngựa cũng không thể đảm bảo sẽ không xảy ra chuyện. Đêm đến đàn sói càng ngang ngược, trộm được thì trộm, cướp được thì cướp, trộm cắp đều không xong thì tổ chức đánh phá. Các ngựa giống đẩy ngựa cái ngựa con vào giữa rồi đứng ra vòng ngoài dẫm đạp cắn xé đàn sói. Đàn sói bình thường không phá nổi liên hiệp phòng vệ của mười mấy con ngựa giống, không khéo còn bị ngựa giống đá chết hoặc cắn bị thương. Nhưng gặp khi thời tiết xấu và đàn sói thì đang đói, các ngựa giống ngăn không nổi, bầy sói liền phá vỡ đàn ngựa, tiếp tục tàn sát ngựa non. Sói con trong đàn đã lớn, sức ăn của đàn tăng, chúng bắt không được dê vàng và rái cá cạn, liền quay sang bắt ngựa con trong đàn ngựa.

Trần Trận hỏi: Vậy mỗi năm đàn ngựa tổn thất bao nhiêu ngựa con?

Trương Kế Nguyên nghĩ một lát, nói: Đàn ngựa của mình và Batu, năm ngoái đẻ được 110 con, đến mùa hè năm nay chỉ còn lại 40 con, có 70 con bị sói cắn chết hoặc ăn thịt, tổn thất hàng năm 70% được coi là thịt hại ít nhất trong bốn đàn ngựa của đại đội. Tổ chăn nuôi số 4 chỉ còn mười mấy con, thiệt hại một năm trên 80%. Mình hỏi ông Ulichi, tổn thất của toàn bộ mục trường hàng năm tính theo tỉ lệ phần trăm là bao nhiêu, ông ta bảo tổn thất bình quân khoảng 70%.

Trần Trận giật mình, nói: Tỉ lệ tử vong của ngựa con cao quá, chẳng trách các mã quan căm thù sói.

Trương Kế Nguyên nói: Chưa hết, ngựa con lên hai tuổi chưa qua thời kỳ nguy hiểm, vẫn là mục tiêu công kích của sói. Ba tuổi, ngựa non tạm coi là có thể đối phó với sói, nhưng sói đàn hoặc sói đói thì vẫn không thoát. Cậu thấy mã quan chúng mình có vất vả không? Một năm làm việc bán sống bán chết mà chỉ giữ được ba bốn mươi phần trăm, chỉ lơ là một chút là trắng tay, công sức cả một năm đổ xuống sông xuống biển.

Trần Trận không nói gì, bắt đầu làm vỏ bánh bao.

Trương Kế Nguyên rửa tay, giúp Trần Trận bao nhân bánh. Cậu nói: Dù khổ đến mấy cũng không thể thiếu sói. Batu bảo, nếu không có sói thì

chất lượng đàn ngựa sẽ xuống cấp, chúng sẽ lười đi, béo lên, chạy không nổi. Trên thế giới, ngựa Mông Cổ vốn nhỏ con, nếu không có tốc độ và sức bền thì không bán được tiền, bộ đội kỵ binh sẽ không sử dụng làm ngựa chiến. Còn nữa, nếu không có sói, đàn ngựa sẽ phát triển quá nhanh. Cậu nghĩ coi, một đàn ngựa một năm thêm một trăm mấy chục con ngựa con, nếu phần lớn sống sót thì tỉ lệ tăng trưởng của đàn là hai ba mươi phần trăm, thêm vào đấy số ngựa cái đến tuổi sinh đẻ, tỉ lệ ngựa con còn cao hơn nữa. Vậy là, cứ khoảng ba bốn năm đàn ngựa tăng gấp đôi. Nói chung, ngựa được bốn năm tuổi mới bán, vậy là dưới bốn năm tuổi phải nuôi, mà ngựa là loại gia súc huỷ diệt cỏ, Ulichi bảo, trừ chuột và thỏ, ngựa là kẻ phá hoại đồng cỏ lớn nhất. Ngựa Mông Cổ ăn nhiều, một con ngựa mỗi năm ăn một lượng cỏ bằng vài chục đến hơn một trăm con cừu ăn trong năm. Hiện giờ mục dân chỉ lo ngựa ăn hết cỏ của bò, cừu. Nếu không hạn chế đàn ngựa phát triển thì e rằng chẳng còn mấy năm nữa, bò cừu sẽ không còn cỏ để ăn, thảo nguyên Ơlôn sẽ biến thành sa mạc…

Trần Trận gõ chiếc chày cán bột xuống mặt thợt, nói: Như vậy là mục dân thảo nguyên lợi dụng sói để thực hiện sinh đẻ có kế hoạch cho đàn ngựa, kiểm soát số đầu ngựa, đồng thời nâng cao hoặc giữ vững chỉ tiêu về chất lượng của đàn ngựa?

Trương Kế Nguyên nói: Đương nhiên, kỳ thực người thảo nguyên là những cao thủ về vận dụng phép biện chứng của thảo nguyên, còn đặc biệt tinh thông "dạo trung dung" của thảo nguyên. Họ không cực đoan như người Hán, rêu rao nếu gió đông không thổi bạt gió tây, thì gió tây thổi bạt gió đông. Người thảo nguyên rất giỏi cân bằng các mâu thuẫn trong "trong công đôi việc".

Trần Trận nói:

Tuy nhiên, sẽ cân bằng ấy dã man quá. Mùa xuân các mã quan đi đào ổ sói bắt sói con, hễ đào là đào mấy chục ổ, giết một hai trăm con sói con, có điều là không tận diệt; Sang hè, đàn sói trả miếng, giết ngựa con, hễ giết là giết 70-80%, mã quan không cho giết 100%. Cái giá của sự cân bằng là máu chảy thành sông, mà phải dựa vào cuộc chiến đấu không mệt mỏi của mục dân. Sự trung dung này mang tính chiến đấu hơn trung dung của người Hán, gần chân lý hơn.

Trương Kế Nguyên nói: Hiện nay số cán bộ đến từ khu vực nông nghiệp ra lệnh bừa, những là phát triển số lượng và chỉ có số lượng! Rốt cuộc, chắc chắn là "một việc làm hỏng nhiều việc", một hành động làm mất nhiều thứ: Hết sói, ngựa Mông Cổ không ai mua, đại thảo nguyên Mông Cổ cát vàng cuồn cuộn, bò cừu chết đói, bọn ta có thể trở về Bắc Kinh…

Trần Trận nói: Đừng có mà nằm mơ. Bắc Kinh trong lịch sử từng nhiều lần bị kỵ binh thảo nguyên đánh chiếm, nhiều lần trở thành thủ đô của

chính quyền dân tộc thảo nguyên. Chỉ kỵ binh thảo nguyên mà Bắc Kinh còn không chống nổi, nói gì đến chống lại "hoạ vàng" (cát lấn).

Trương Kế Nguyên nói: Chuyện ấy chúng ta không quản, mà có muốn cũng không quản nổi. Hàng triệu nông dân sống bạt mạng, khẩn hoang bạt mạng, mỗi năm dôi ra số người bằng dân số của một tỉnh, đám người này xông lên thảo nguyên, ai cản nổi?

Trần Trận thở dài: Đúng là không cản nổi, thế mới sốt ruột! Nho gia Trung Quốc về bản chất là sự pha trộn hệ thống tinh thần hoàng đế nông canh với tiểu nông. Hoàng đế là đại phú nông, còn chủ của một gia đình nông dân Trung Quốc là "tiểu hoàng đế" (ông vua con). "luân phiên làm hoàng đế, thì mai đến lượt nhà mình", "nước có thể chở thuyền, cũng có thể lật thuyền", kẻ nào không thích ứng làn song nhân mãn của dân số nông canh, kẻ đó sẽ bị "lật thuyền", rơi vào thảm hoạ. Mảnh đất nông canh chỉ có thể sinh ra vua, không sinh ra nền cộng hoà, "nước có thể chở thuyên, cũng có thể lật thuyền", thực tế là "nông canh có thể chở vua, cũng có thể lật vua", chở đi lật lại, cuối cùng vẫn là vua. Mấy nghìn năm nay, khi dân số khủng hoảng liền nổ ra tạo phản, do giết nhau mà dân số giảm rồi, thay vua rồi, lại tiếp tục sống trong cái vòng luẩn quẩn ấy. Tuy văn minh nông canh được đẩy lên, vua tôi trên dưới đồng lòng lấy nông làm gốc, là lực lượng tiến bộ phát triển theo hình xoắn ốc, nhưng khi đã lên tới đỉnh, lực lượng này cũng đi xuống theo hình xoắn ốc, và như cái máy cắt cỏ, nó cắt sạch mầm mống của quan hệ sản xuất mới…

Trương Kế Nguyên gật đầu lia lịa. Cậu xếp phân khô, nhen lửa, cho bánh bao vào khay hấp. Hai người ngồi bên bếp mùa hạ, kiên nhẫn đợi bánh chin, chuyện trò càng hào hứng.

Trần Trận nói: Hôm nay nghe cậu nói, mình mới hiểu vì sao dân tộc sống trên lưng ngựa lại không chọn ngựa làm tôtem, mà lại chọn sói là kẻ thù của ngựa. Mình cũng được đả thông một điều: Cái logic trái khoáy này lại bao hàm sâu sắc logic của thảo nguyên. Vì rằng ngựa Mông Cổ là "học trò" do sói thảo nguyên và người thảo nguyên cùng huấn luyện, mà "học trò" thì làm sao có thể là linh vật và tổ sư để thầy sùng bái? Con sói thảo nguyên thì chưa bao giờ bị người thuần dưỡng. Tính cách và bản lĩnh của sói, hàng nghìn năm nay con người vẫn chưa học được. Sói thực sự thống soái thảo nguyên, đứng trên tầm cao mà điều phối các mối quan hệ chồng chéo lên thảo nguyên…

Trương Kế Nguyên nói: Mình quả thực lấy làm tiếc cho Khuyển Nhung và Hung Nô. Họ là những dân tộc ưu tú. Sùng bái tôtem sói là do học xác lập từ xa xưa truyện lại cho đến tận bây giờ, và chắc chắn còn tiếp tục.

Trần Trận nói: Tinh thần của linh vật sói sẽ lâu bền hơn nhiều tinh thần Nho gia. Nó được tiếp tục một cách tự nhiên và tràn đầy sức sống.

Trong hệ tư tưởng Nho gia, chẳng hạn như "tam cương ngũ thường", một bộ phận trong cương lĩnh này đã lỗi thời, cổ hủ, còn tinh thần tôtem sói thì tràn trề sức sống, vẫn tiếp tục ở các dân tộc tiên tiến nhất hiện nay. Tôtem sói của dân tộc thảo nguyên Mông Cổ, nên là di sản tinh thần quý báu của toàn nhân loại. Nếu người Trung Quốc có thể cắt bỏ phần hủ lậu về mặt tinh thần dân tộc của Nho gia, và cấy vào chỗ trống đó cái mầm tinh thần tôtem sói để nó kết hợp với truyền thống hoà bình chủ nghĩa, coi trọng giáo dục và nghiền ngẫm sách của Nho gia dựng lại tính cách quốc dân, thì Trung Quốc còn có hi vọng. Chỉ tiếc tôtem sói là hệ thống thuần tinh thần mà về mặt văn tự không ghi chép được nhiều. Nhược điểm chí mạng của dân tộc thảo nguyên là lạc hậu về văn hoá văn tự, mà các nhà nho, nhà sử học Trung Quốc hàng ngàn năm quan hệ với dân tộc thảo nguyên cũng chưa từng ghi chép về văn hoá tôtem. Mình nghĩ rằng, những nho sinh đó đã cố ý cắt xén những điều ghi chép trong sử sách. Cho nên bây giờ chúng ta tìm tư liệu về tôtem sói trong sử sách Trung Quốc chẳng khác mò kim đấy biển. Mấy trăm quyển sách ta mang đến đây cũng không đủ dùng, lần sau về thăm gia đình, phải kiếm thêm ít nữa.

Trương Kế Nguyên bỏ thêm mấy cục phân bò khô, nói: Mình có người an hem họ giữ một chức nhỏ ở xí nghiệp sản xuất giấy, nhà xưởng chất đầy sách tịch thu khi lục soát các nhà, công nhân thường xé lấy giấy ở những quyển đóng bằng chỉ, cuộn thuốc hút. Người thích sách có thể đem thuốc lá đến đổi lấy sách kinh điển. Mình làm mã quan lương tháng 70tệ được coi là cao, mua thuốc lá đổi lấy sách thì để mình. Nhưng mà từ khi lập nước đến nay, chính phủ ra sức tuyên truyền diệt sói, "anh hùng" diệt sói trên thảo nguyên sắp trở thành anh hùng của thảo nguyên mới. Lớp trẻ Mông Cổ, nhất là những mã quan, dương quan đã học xong tiểu học hoặc cấp hai, gần như không biết tôtem sói là gì. Cậu xem chúng ta nghiên cứu những cái này phỏng có ích gì?

Trần Trận đang mở nắp vung, ngoảnh lại nói: Nghiên cứu khoa học thực sự thì không hỏi dùng để làm gì, chỉ là tò mò hứng thú. Với lại, làm rõ được vấn đề xưa kia mình không hiểu, sao lại bảo là vô dụng?

Bánh bao nhân thịt ngựa được lấy ra khỏi lồng hấp, bốc hơi ngùn ngụt. Trần Trận luôn đổi tay cầm cho cái bánh, đợi bớt nóng cắn một miếng. Ngon. Vừa thơm vừa mềm. Từ sau nếu có ngựa bị thương, cậu nhớ cho bọn mình một con.

Trương Kế Nguyên nói: Ba lều khác đều có yêu cầu, mình sẽ đưa lần lượt.

Trần Trận nói: Vậy cậu lấy lại cho mình những chỗ bị sói cắn, mình phải nuôi sói con.

Hai người ăn một mạch hết một típ bánh. Trần Trận rất thoải mái.

Cậu đứng dậy nói: Mình không nhớ đây là lần thứ mấy ăn thức ăn của sói. Nào, ta chơi trò "ném sói bánh bao"!

Đợi bánh bao nguội, Trần Trận và Trương Kế Nguyên mỗi người cầm một chiếc, phấn khởi bước ra ngoài đi về phía con sói. Trần Trận gọi: Sói con ăn cơm! Hai chiếc bánh được đặt nhẹ lên đầu và lên lưng con sói. Nó sợ cụp đuôi "oắc" lên một tiếng chui luôn xuống hang, bánh bao bị Ilưa và con Vàng cướp mất. Hai người ngớ ra một lúc mới phản ứng. Trần Trận cười nói: Chúng mình ngốc quá, sói con từ nhỏ tới giờ chưa ăn bánh bao. Ném sói bằng bánh bao, vô tích sự. Con sói vốn tính đa nghi, mình nuôi nó mà nó chẳng tin mình. Chắc hản nó coi bánh bao nhân thịt là hòn đá. Mấy hôm nay, lũ trẻ Mông Cổ đi qua có đứa lấy đất ném nó.

Trương Kế Nguyên vừa cười vừa đi đến bên miệng hố, nói: Con sói hay thật, mình phải bế nó lên và thơm nó một cái. Trần Trận nói: Sói con chỉ quen với mình và Dương Khắc, ngay cả Cao Kiện Trung cũng không được bế, đụng vào là cắn. Cậu nên thôi thì hơn.

Trương Kế Nguyên cúi xuống gần miệng hang, gọi: Sói, đừng quên là tao đem thịt ngựa đến cho mày đấy nhá. Ăn no rồi, không nhận tao phải không? Trương Kế Nguyên còn gọi mấy tiếng nữa nhưng sói con chỉ nhe răng nhe lợi mà không lên. Cậu ta vừa lôi sợi xích, sói con đã vọt lên há miệng cắn khiến Trương Kế Nguyên ngã bổ chửng. Trần Trận ôm lấy cổ con vật mới đè được nó xuống và luôn tay xoa đầu nó. Trương Kế Nguyên đứng dậy phủi bụi đất trên người, vừa cười vừa nói: Được lắm, sói hoang cũng chỉ dữ đến thế. Lần sau mình sẽ đem cho nó ít thịt ngựa.

Trần Trận kể lại cho Trương Kế Nguyên nghe tiến hú của sói đã gây ra bao nhiêu phiền toái. Trương Kế Nguyên đổi cuốn "Sói biển" lấy cuốn "Thế giới thông sử". Cậu nói với Trần Trận: Theo kinh nghiệm của mình, đêm nay sói sẽ đến. Phải hết sức cẩn thận, đừng để sói cướp mất sói con. Phải tinh, sói sợ nhất thuốc nổ, nếu nó tấn công đàn cừu thì đốt pháo nhị thanh. Lần trước mình đem về cho các cậu một bó, kiểm tra lại đi, bị ẩm thì nổ không đanh.

Trần Trận nói: Dương Khắc dùng giấy dầu gói lại, cất phía trên cùng của hòm gỗ, chắc chắn không ẩm. Hôm trước đụng độ với đám lưu manh cậu ta đốt ba quả, nổ rung trời đất!

Trương Kế Nguyên vội vã phóng về chỗ đàn ngựa.

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến
Chương 26

Thần Quang nói rằng:… Vũ Đế (Hán Vũ Đế) thích thu phục tứ di, nên kẻ sĩ dũng cảm không sợ chết đầy triều, mở rộng đất dai, tất thảy như ý…

Thần Quang nói rằng: Hiểu Vũ (Hán Vũ Đế)… không khác Tần Thuỷ Hoàng là mấy.

- Tư Mã Quang "Tư trị thông giám. Hán Thế Tổn Hiếu Vũ Hoàng Đế hạ chi hạ"

Cơm tối xong, Bao Thuận Quý đi từ nhà ông Pilich đến căn lều Trần Trận. Ông ta hào phóng cho Trần Trận chiếc đèn pin lớn, lắp sáu viên pin, vũ khí và công cụ của người đủ tư cách mã quan mới được dùng. Bao Thuận Quý đặc cách giao nhiệm vụ: Nếu đàn sói xông tới bên đàn cừu thì chiếu đèn pin lớn, không được đốt pháo, mà xua chó nhà các cậu vây chặt sói. Tôi đã thông báo cho mấy nhà gần đây, hễ thấy các cậu bật đèn pin, mọi người dẫn chó tới bao vây sói.

Bao Thuận Quý vừa cười vừa nói: Không ngờ các cậu nuôi con sói mà lại tác dụng tốt đến thế. Nếu như lần này dụ được sói mẹ và đàn sói, giết được bảy tám con, thì coi như thắng lớn. Chỉ giết được vài con sói mẹ cũng coi như thắng. Mục dân đều bảo đêm nay nhất định sói sẽ về, họ yêu cầu tôi bắn chết sói con, lột da treo lên, còn xác thì quẳng ra sườn dốc, để sói mẹ không còn vấn vương gì nữa. Tôi không đồng ý, bảo họ, tôi không sợ sói đến đây, dùng sói con để dụ sói mẹ, ai lại làm như thế? Lần này thì sói mắc lừa rồi, các cậu phải hết sức chú ý, loại đèn đại này chiếu vào mắt người chỉ vài phút là mù, sói lại càng mù. Tuy vậy các cậu cũng phải chuẩn bị gậy gộc, lỡ ra… Trần Trận, Dương Khắc nhất nhất nghe theo. Bao Thuận Quý vội đến nhà khác bố trí nhiệm vụ, nghiêm cấm nổ súng kinh động đàn sói, không để sung cướp cò bị thương người, gia súc, rồi lại vội vã ra đi.

Cuộc chiến lấy sói dụ sói chưa từng có trên thảo nguyên tuy hậu quả chưa thể đoán trước, nhưng nó đã kích thích cuộc sống du mục khô khan. Vài người đặc biệt căm thù sói. Các mã quan dương quan ngưu quan đã lâu không đến nhà, nay chạy tới hỏi han tình hình và làm quen địa hình. Họ vô cùng thích thú trước cách săn xưa này chưa hề chơi. Một dương quan nói: Sói mẹ bảo vệ sói con vào loại nhất. Chúng biết sói con ở đây, dứt khoát đến cướp. Tốt nhất mỗi đêm đến vài sói mẹ, như vậy đêm nào cũng được bắt sói. Một mã quan nói: Bị lần này, lần sau sói không dám đến nữa. Một dương quan khác nói: Nếu chúng đến cả đàn thì nên thế nào? Mã quan nói: Sói nhiều nhưng không nhiều bằng chó. Nếu quả không ổn thì cả người cả chó cùng xông lên, đèn nến hò hét, nổ súng đốt pháo.

Sau khi mọi người đi cả, Trần Trận và Dương Khắc trong lòng nặng nề, ngồi

xuống tấm thảm cách sói con không xa. Hai người rất băn khoăn. Dương Khắc nói, nếu lần dụ này thành công, thì sói tổn thất lớn quá. Bắt toàn bộ sói con nhà người ta chưa đủ, lại còn lợi dụng tình mẫu tử, giết cả sói mẹ. Rồi chúng mình sẽ hối hận suốt đời.
Trần Trận cúi mặt nói: Bây giờ mình bắt đầu hoài nghi chính mình. Mình nuôi sói con đúng hay sai? Để nuôi một con, phải đập vào đầy sinh mạng của sáu đứa con! Từ nay không biết phải chết bao nhiêu con nữa. Nhưng mình đã không còn đường rút. Thực nghiệm khoa học có khi chẳng khác anh đồ tể. Bố Pilich chủ trì thảo nguyên này không dễ, ông già bị nhiều sức ép quá. Một mặt phải chịu nỗi đau vì gia súc bị tàn sát; mặt khác hứng chịu nỗi khổ vì phải giết nhiều sói, hai cảnh chịu đựng đều đẫm máu. Nhưng vì thảo nguyên và người thảo nguyên, ông đành bấm bụng mà cân bằng các mối quan hệ. Mình rất mong Tăngcơli báo cho sói mẹ đêm nay đừng đến, đêm mai cũng đừng đến, đừng có tự chui đầu vào lưới, cho mình thêm ít thời gian nuôi con sói lớn lên, nhất định chúng mình sẽ đem trả cho mẹ nó…
Gần nửa đêm, ông Pilich lại đến lần nữa, kiểm tra tình hình chuẩn bị chiến đấu của Trần Trận và Dương Khắc. Ông già ngồi bên hai người lặng lẽ hút thuốc. Hút hết hai tẩu thuốc, ông gia an ủi hai cậu học sinh và cũng là an ủi chính mình, nói nhỏ: Những ngày này muỗi đã về rồi mà đàn ngựa còn mắc cạn, không giết một ít sói, đàn ngựa sẽ chẳng còn được mấy con, Tăngcơli cũng không bằng lòng.
Dương Khắc hỏi: Bố, theo bố thì đêm nay sói mẹ có về không?
Ông già nói: Khó nói lắm, dùng sói nuôi để nhử sói mẹ, tôi ngần này tuổi đầu chưa thấy ai sử dụng, ngay cả nghe nói cũng không. Chủ nhiệm Qúy bảo mọi người lợi dụng sói con để đánh vây, ngựa con chết nhiều quá, không để ông ấy và mấy mã quan giết ít sói đâu có được?
Ông già đi, bãi chăn im ắng, chỉ còn nghe tiếng cừu nhai lại rào rạo, đôi khi nghe tiếng cừu lắc tai đuổi muỗi. Thảo nguyên đã xuất hiện đợt muỗi đầu tiên, nhưng đó chỉ là đám muỗi trinh sát, chưa phải những tập đoàn muỗi khủng khiếp như máy bay ném bom.
Hai người trò chuyện một lúc rồi ngủ luân phiên. Trần Trận ngủ trước. Dương Khắc nhìn đồng hồ dạ quang trên cổ tay, cầm chắc đèn pin, cảnh giác nghe ngóng tứ phía, đeo lên cổ chiếc túi đựng nửa bó phái nhị thanh để đề phòng bất trắc.

*

* *

Sói con sau khi ăn no thịt ngựa, trời chưa tối đã kéo căng xích ra ngồi tận mép chuồng góc tây bắc, vươn dài cổ, dỏng hai tai, không động cựa, để hết tâm trí vào tiếng động mà nó mong đợi. Mắt nảy lửa, cái nhìn như mũi khoan, sói con như đứa trẻ mồ côi trong cô nhi viện mong ngóng người thân.

Quá nửa đêm, đúng giờ tiếng tru nổi lên, đàn sói lại phát động cuộc chiến tiêu hao sức khỏe. Tiếng sói tru vang rền từ ba phía núi, khí thế hung hãn. Đàn chó của đại đội lập tức phản kích, sủa râm ran. Đàn sói lập tức im bặt, nhưng tiếng chó sủa vừa dừng, tiếng tru lại nổi lên, khí thế càng dữ dội hơn. Vài hiệp như vậy qua đi, đàn chó đã sủa một đêm hiểu rằng sói chỉ hư trương thanh thế nên chúng tiết kiệm đạn dược, hạ thấp âm lượng, giảm bớt số lần phản kích bằng âm thanh.

Trần Trận vội cùng Dương Khắc tới gần sói con, quan sát nó dưới ánh sao mờ tỏ. Trong chuồng, tiếng xích sắt reng reng, con sói sốt ruột đi quanh chuồng. Nó định bắt chước tiếng sói tru thì bị đàn chó phá đám, còn thường xuyên bị tiếng sủa rất gần của Nhị Lang, Vàng và Ilưa át mất. Sói con bấn quá lại bật ra những tiếng "âu âu" quái gở khiến nó tức lộn ruột, lắc đầu. Mấy tháng nay sớm hôm ở chung với lũ chó, nó không chống nổi sức ngấm của tiếng sủa, không cho nó trở về với tiếng tru của sói.

Nhị Lang dẫn đầu lũ chó tuần tra mạn tây bắc đàn cừu, vừa đi và sủa không dứt, hình như đã đánh hơi được kẻ địch. Lát sau, phía tây bắc lại có tiếng tru, nhưng lần này hình như gần Trần Trận hơn. Các nhóm chó khác đã sủa thưa thớt, còn đàn sói hình như chậm rãi tập trung vào sườn dốc phía tây bắc, nơi có lều của Trần Trận. Trần Trận môi run run, nói khẽ: Bộ phận chủ lực của sói tập trung về phía sói con, sức nhớ của sói thì khỏi bàn.

Dương Khắc cầm chắc chiếc đèn pin đại. Cậu cũng hơi sợ. Sờ bó pháo nhị thanh, cậu nói: Nếu bọn sói xông vào, mình không làm được tất mọi việc, cậu sẽ phát lệnh báo động bằng đèn pin, còn mình ném "lựu đạn" vào đàn sói.

Chó ngừng sủa, Trần Trận nói khẽ: Mau ngồi xuống mà nghe sói tru.

Không có tiếng sủa gây nhiễu, sói con có thể lắng nghe tiếng tru của sói hoang. Nó ngồi thẳng lên, dỏng tai, ngậm miệng để nghe cho rõ. Sói con thông minh, nó không há miệng tru bừa, mà trước tiên luyện sức nghe để tiếp nhận một số âm thanh vọng lại từ đêm tối rồi mới bắt chước tiếng tru.

Tiếng tru của bầy sói vẫn nhằm vào sói con. Nó hối hả phân biệt, tiếng tru phía bắc, nó quay về bắc; tiếng tru phía tây, nó quay về tây; tru cả ba phía, nó lồng lộn tại chỗ.

Trần Trận lắng nghe, cậu nhận thấy tiếng sói tru đêm nay có khác với đêm trước. Đêm trước tiếng tru đơn điệu, chỉ có tính uy hiếp, còn tiếng tru đêm nay biến hoá nhiều vẻ, tiếng cao tiếng thấp, trong đó hình như có ý hỏi han, thăm dò, thậm chí có tiếng gọi con của sói mẹ. Trần Trận nghe mà rợn người.

Những chuyện về sói mẹ bảo vệ con trên thảo nguyên lưu truyền rất rộng. Để dạy con bắt mồi, sói mẹ mạo hiểm bắt sống cừu non đem về; để bảo vệ an toàn, sói mẹ đêm đêm chuyển sói con từ hang này sang hang khác;

để nuôi con, sói mẹ ăn no đến mức tưởng như vỡ bụng, khi về nôn hết ra cho con ăn; vì lợi ích của cộng đồng dòng họ, những con sói mẹ mất con, chấp thuận con của chị em cô dì bú sữa. Ông gia Pilich thường kể: Một ông lão thợ săn vùng Ơlôn có lần đã gặp ba con sói cái cùng nuôi một ổ sói con. Đó là vào mùa xuân, ông lão đi đào bắt sói con, phát hiện trên sườn núi ấm áp, ba con sói mẹ nằm thành hình cánh cung, mỗi con sói mẹ ba con bú tí. Thế là ông lão không còn bụng dạ nào đi đào bắt sói nữa. Người già từng nói, mã quan Mông Cổ là thợ săn không bao giờ giết sách cả ổ sói con, những con sói con sống sót có rất nhiều mẹ nuôi mẹ đẻ, thừa sữa ăn không hết, cơ địa tốt, bộ khung tốt, vì vậy sói Mông Cổ to lớn nhất, thông minh nhất thế giới. Trần Trận còn định nói, tình mẫu tử của sói cái còn vượt cả phạm vi dòng tộc, dùng sữa nuôi trẻ mồ côi của loài người- kẻ thù đáng sợ nhất của sói. Đằng sau sự tàn bạo, còn có lòng bác ái rất cảm động của sói.

Vậy mà giờ đây, những con sói mẹ mất con xót xa rầu rĩ, hi vọng dù rất mỏng manh, đến tìm con. Chúng thừa biết đây là Ơlôn vùng đất lều trại tập trung nhất, người chó súng ống nhiều nhất, nhưng chúng vẫn mạo hiểm áp sát. Trong khoảnh khắc, Trần Trận những muốn cởi xích cho sói con, cho nó về với các mẹ sói của nó để mẹ con được đoàn tụ. Nhưng cậu không dám, cậu e sói con khi ra khỏi phạm vi lều trại của cậu thì chó của các gia đình lập tức xé xác nó vì tưởng là sói hoang. Cậu cũng không dám đêm nó đi thật xa rồi phóng sinh, nếu vậy, cậu sẽ rơi vào giữa đàn sói cái nguy hiểm…

Sói con cực kỳ nhạy bén với tiếng tru khác lạ đêm nay. Nó không biết ứng xử ra sao với tiếng tru từ ba phương sáu hướng. Rõ rang nó không hiểu những tiếng tru kỳ quặc, biến hoá phức tạp ý nghĩa như thế nào, càng không biết hồi âm ra sao. Đàn sói không nhận được hồi âm, tiếng tru thưa dần. Có lẽ chúng không hiểu vì sao đêm qua nghe rõ ràng là tiếng sói mà đêm nay thì không thấy gì cả.

Chính là lúc này sói con sửa lại tư thế, chuẩn bị cất tiếng. Nó cúi xuống phát ra "u…u…u…" là âm chủ lực của tiếng tru, rồi vận hơi, từ từ ngẩng đầu lên, âm "u" chuyển sang âm "âu", "u…u…u…âu…âu…!", cuối cùng sói con đã phát ra được tiếng sói tru mặc dù chưa thật đúng tiêu chuẩn. Tiếng tru từ ba phía im bặt, hình như đàn sói ngớ ra, cái tiếng "u…âu…" kia nghĩa là gì, đàn sói không hiểu, đành nán đợi. Lát sau, trong đàn sói có tiếng tru hình như của một con sói choai, bắt chước hoàn toàn tiếng tru của sói con bên cạnh lều. Trần Trận thấy sói con của cậu cũng ngớ ra, không hiểu tiếng tru đó có ý hỏi gì? Nó như bị câm điếc vừa chữa khỏi, không hiểu người khác nói gì, cũng không nói ra được mình định nói gì. Trời tối quá, giơ tay làm hiệu cũng không nhìn thấy.

Sói con đợi một lúc không thấy có tiếng trả lời bèn tự mình phát huy, nó cúi xuống vận hơi, ngửng lên nhả ra một tiếng dài, lần này thì nó đã khôi

phục được âm lượng cao nhất của đêm qua: "u…âu…!", tiếng "âu" dài mênh mông như tiếng trẻ con còn hơi sữa, như tiếng kêu, tiếng chuông nhỏ, tiếng tù và ngắn, tiếng ngân chưa dứt, dư âm kéo dài. Sói con rất bằng lòng tiếng tru của nó, không đợi có tiếng tru trả lời, nó tru tiếp cho đã nghiện, do hồi hộp, vĩ âm biến thành âm cụt. Đầu nó ngẩng càng cao, mũi chĩa thẳng lên trời, hoan hỉ và phấn chấn, nó tru hết lượt này đến lượt khác, càng tru càng thành thạo, càng tiêu chuẩn, tư thế hoàn toàn giống con sói trưởng thành. Khi tru, nó vo miệng hình chữ O tròn như chiếc lò xo, vận hơi bụng, từ từ bình ổn kéo dài tiếng ngân, dài mãi dài mãi cho tới lúc cạn bầu tâm sự. Sau đó, nó hít một hơi thật dài rồi tiếp tục tru. Sói con vui mừng hớn hở kéo dài tiếng tru "quỉ khóc sói gào", say sưa khoe mẽ giọng ca với chất giọng thật đáng nể: trẻ trung, mượt mà, thuần khiết, uyển chuyển mà tròn vành rõ chữ, trong khi du dương nó tự biến điệu một cách ngẫu hứng, thêm vào đó nhiều luyến láy.

Hai người như mê đi, Dương Khắc bất giác khẽ mô phỏng tiếng tru của sói con.

Trần Trận nói nhỏ với Dương Khắc: Nghe sói tru mình phát hiện ra dân ca Mông Cổ vì sao ngân dài và run rẩy như thế. Dân ca Mông Cổ hoàn toàn khác dân ca Hán về phong cách. Mình cho rằng, phong cách này được truyền lại từ thời Hung Nô sùng bái tôtem sói. Sử có ghi: "Hung Nô truyện trong Nguỵ thư chép rằng, thời thượng cổ Thuyền Vu có hai con gái xinh đẹp, cô em lấy chồng là sói, sinh rất nhiều con trai con gái. Nguyên văn còn chép: Người em là vợ sói, sinh con. Sau sinh sôi thành một nước. Do vậy người nước đó thích kéo dài tiếng ca như sói tru…".

Dương Khắc vội hỏi: Trong "Hung Nô truyện" có chép như vậy à? Cậu đọc kỹ hơn mình. Đã ghi chép như thế thì đúng là nguồn gốc dân ca Mông Cổ rồi!

Trần Trận nói: Không sai. "Hung Nô truyện" mình đọc không biết bao nhiêu lần, những đoạn hay mình đều học thuộc. Người theo nghiệp sách vở đến Mông Cổ không đọc "Hung Nô truyện" sao được? Trên thảo nguyên, tôtem sói có mặt khắp nơi, tôtem của một dân tộc, là đối tượng sùng bái và mô phỏng của dân tộc ấy. Dân tộc sùng bái tôtem sói đem hết tâm sức ra học tập mô phỏng tất cả những gì của sói, thí dụ kỹ xảo săn đuổi, thông tin bằng âm thanh, nghệ thuật quân sự, chiến lược chiến thuật, tính cách chiến đấu, tinh thần đồng đội, tính tổ chức, tính kỷ luật, tính bền bỉ, tính cạnh tranh "giỏi làm vua", phục tùng quyền lực, yêu gia tộc và tộc quần, thờ Tăngcơli (Trời) vân vân. Cho nên mình cho rằng, âm nhạc và dân ca Mông Cổ ảnh hưởng tiếng tru của sói là tất nhiên, thậm chí còn cố ý bắt chước là khác. Tất cả những con vật khác trên thảo nguyên như bò cừu ngựa chó dê vàng chuột cáo v.v… tiếng kêu không kéo dài như sói, chỉ bài ca của sói và dân ca

Mông Cổ mới thế. Cậu thử nghe lại lần nữa xem có giống không?

Dương Khắc gật đầu lia lịa, nói: Rất giống, càng nghe càng giống, cậu không nói ra thì mình không suy ngẫm theo hướng này. Hồ Tùng Hoa hát "Ngợi ca" Mông Cổ, nhất là đoạn mở đầu có bao nhiêu âm luyến bao nhiêu âm đổ, và tiếng ngân dài, hẳn hoi là mô phỏng tiếng trú của sói. Hai năm nay nghe rất nhiều dân ca Mông Cổ, bài nào cũng có âm rung, có đổ hồi luyến láy, tiếc rằng không có máy ghi âm ghi lại để so với tiếng tru của sói, chắc chắn sẽ tìm ra mối quan hệ giữa chúng với nhau.

Trần Trận nói: Người Hán chúng mình cũng thích nghe dân ca Mông Cổ, du dương, bao la như thảo nguyên, vậy mà ít người biết dân ca Mông Cổ bắt nguồn từ sói. Có điều, người Mông ở Nội Mông không chịu thừa nhận dân ca của họ diễn biến từ sói sang. Mình có hỏi vài mục dân, người bảo không phải, người ậm ự. Cũng chẳng nên trách, giờ đây "chiếc đèn đỏ" có câu hát "lệnh từ nhà giam truyền ra như tiếng sói gào" thì ai còn dám nhận dân ca Mông Cổ bắt nguồn từ sói. Nếu không, bài "Ngợi ca" kính chúc lãnh tụ vĩ đại sống lâu muôn tuổi đáng cho vào tù, còn ca sĩ thể hiện bài hát đó phải quy là phản cách mạng. Nhưng sự thực là sự thực, đây không phải một xảo thuật.

Trần Trận thở dài, nói: Thật sự truyền đi tinh thần đại thảo nguyên Mông Cổ, chỉ có tiếng tru của sói và dân ca Mông Cổ.

*

* *

Nhị Lang dẫn chó lớn chó bé của hai nhà chõ mõm về phía tây bắc sủa một hồi. Đợi tiếng sủa dừng, sói con lại tru, dần dà sói con không bị nhiễu tiếng sủa của chó, nó phát ra tiếng sói tiêu chuẩn. Sói con tru năm sáu bận bỗng dừng lại, chạy tới bên thùng nước uống mấy ngụm cho trơn giọng rồi hướng về phía tây bắc tru tiếp mấy lần rồi dừng lại dỏng tai đợi hồi âm. Rất lâu, sau một hồi lao xao tiếng sói, đột nhiên từ đỉnh dốc phía tây vọng lại tiếng tru mạnh mẽ trầm đục, oai nghiêm, chỉ có thể là của sói chúa hay sói đầu đàn, khẩu khí như ra lệnh, vĩ thanh rất dài, khi dừng dứt khoát. Qua tiếng tru, Trần Trận cảm nhận được đó là một con sói chúa cường tráng, ngực nở vai rộng, âm vực rất sâu. Hai người sợ đến nỗi không thốt lên lời.

Sói con cũng ngớ ra, nhưng lập tức vui mừng nhảy cẫng. Nó chuẩn bị tư thế cúi xuống vận hơi nhưng không biết trả lời thế nào, đành bắt chước cái tiếng tru ấy. Tiếng tru của sói con tuy non trẻ, nhưng nó bắt chước y chang âm đuôi và khẩu khí. Sói con tru liền mấy bận, nhưng tiếng tru oai nghiêm kia không xuất hiện nữa.

Trần Trận ra sức phán đoàn ý nghĩa và hiệu quả của cuộc đối thoại này. Cậu nghĩ, có thể sói chúa hỏi sói con: Cháu là con nhà ai, trả lời mau! Nhưng câu trả lời của sói con lặp lại câu hỏi của sói chúa: Là con nhà ai, trả

lời mau! Lại còn cái khẩu khí của bậc bề trên hỏi kẻ dưới! Con sói chúa chắc hẳn nổi trận lôi đình, hơn nữa lại càng nghi ngờ sói con. Hỏi và trả lời như thế, hiệu quả tất nhiên tồi tệ.

Rõ ràng là sói con không hiểu đẳng cấp địa vị, càng không hiểu lễ tiết giữa các thế hệ trong đàn sói. Sói con dám nhại câu hỏi của sói chúa trước mặt đám sói, chắc chắn bị lũ sói cho là xúc phạm đến cái oai của sói chúa, một hành vi vô lễ đối với bậc tiền bối. Lũ sói lao xao có vẻ phẫn nộ lại có vẻ bàn ra tán vào. Lát sau, đàn sói không lên tiếng nữa, nhưng sói con thì lại hào hứng. Nó không hiểu câu hỏi của sói chúa và sự phẫn nộ của đàn sói, nhưng nó cảm thấy những bóng đen trong đêm đã chú ý tới sự có mặt của nó, muốn liên hệ với nó. Sói con rất muốn tiếp tục giao lưu nhưng không biết bày tỏ ý kiến, nó cuống lên, ra sức lặp lại câu hỏi ban nãy: Là con nhà ai, trả lời mau, trả lời mau!

Tất cả những con sói lớn chắc chắn vò đầu bứt tai, không hiểu ra sao. Sói thảo nguyên Mông Cổ sinh sống trên thảo nguyên hàng vạn năm nay, chưa bao giờ gặp một sói con như thế nay. Nó rõ rang trong khu lều trại của người, ở bên chó và cừu, hì hì hà hà, dám lên mặt ta đây, nói năng càn rỡ. Vậy rốt cuộc nó có phải là sói không? Nếu là sói thì quan hệ giữa nó với người, chó- thiên dịch của loài sói, như thế nào? Nghe giọng sói con, biết nó rất muốn đối thoại với bầy sói, nhưng hình như nó sống no đủ, người và chó không khinh rẻ nó, tiếng nó trầm, có vẻ no nê. Được người và chó đối tốt như thế, nó còn muốn gì nữa?

Trần Trận nhìn những cặp mắt lấp lánh lân tinh trong đêm tối mênh mông, cố sức dịch địa vị của cậu vào bầy sói để suy xét phán đoán. Lúc này chắc đàn sói xanh mắt nhìn mắt xanh, càng cảm thấy sói con đáng ngờ.

Sói con ngừng tru, rất muốn có tiếng trả lời từ bóng đêm. Nó đứng ngồi không yên, chốc chốc lại cào đất, sốt ruột chờ đợi.

Trần Trận thấy hiệu quả như thế vừa thất vọng vừa lo, con sói chúa cường tráng oai vệ có thể là cha đẻ của sói con, nhưng sói con từ nhỏ đã mất cha không biết cách làm nũng và giao lưu với bố. Trần Trận e rằng sói con một lần này nữa có thể là mất vĩnh viễn tình yêu của bố nó. Vậy con sói cô độc từ nay thuộc về loài người, thuộc về cậu và Dương Khắc?

Bỗng có tiếng tru dài vẳng tới, hinh như của một con sói mẹ. Tiếng tru thân thiết êm tai, dịu dàng bi ai, mang nỗi đau của tình mẹ, tiếng ngân run rẩy và dài lê thê, có lẽ đây là ngôn ngữ của sói, đầy ý tứ và tình cảm sâu nặng. Trần Trận đoán câu này có nghĩa là: Con ơi, con còn nhớ mẹ không? Mẹ là mẹ của con đây. Mẹ nhớ con lắm, mẹ tìm con khổ quá, cuối cùng thì mẹ đã nghe thấy tiếng nói của con… Cục cưng của mẹ, mau về với mẹ…Mọi người đều nhớ con âu…âu…!

Tiếng âu…âu…thốt ra tự đáy long, lời ca đau thương nhất trên đời

của người mẹ xuyên qua năm tháng, rung chuyển thảo nguyên ngàn đời hoang vu. Trần Trận không cầm được nước mắt. Dương Khắc cũng nước mắt vòng quanh.

Sói con xúc động sâu sắc trước những câu ngập ngừng dứt nối, theo bản năng, nó cảm thấy đây là "người thân" của nó. Sói con phát cuồng, nó giằng cái xích mạnh hơn khi cướp thức ăn. Cái xích xiết chặt cổ khiến nó thè lưỡi thở phì phò. Con sói mẹ lại tru thê thảm, lát sau, có nhiều sói mẹ tham gia đội ngũ gọi con. Thảo nguyên vang lên những tiếng ca bi thương. Tiếng ca bi thương của sói mẹ, nguyên bản có hình thức khóc trong tiếng tru, biểu hiện trong ngoài là một, lâm li vô cùng. Đêm nay, tiếng tru thê lương của sói trên thảo nguyên Ơlôn suốt đêm không dứt, rung động trời đất, quỉ khóc thần sầu, hớp hồn phách con người. Lũ sói mẹ hàng vạn năm nay mất con trai con gái trút hết nỗi oán hờn chứa chất vào đêm đen trên thảo nguyên đau thương.

Trần Trận đứng im như trời trồng, cảm thấy nổi gia khắp người. Dương Khắc mắt ướt nhoè bước tới gần sói con nắm lấy đai cổ, vỗ nhẹ lên đầu lên lưng con vật, an ủi nó.

Tiếng tru thê thảm của lũ sói mẹ dần lắng, sói con né tránh Dương Khắc, nó sợ lần nữa mất tiếng tru. Chĩa về hướng tây bắc, miễn cưỡng ngửa mặt lên trời, bất chấp tất cả, nó dựa theo ký ức phát đi những lời của sói. Trần Trận chột dạ, nói nhỏ: Hỏng rồi! Cậu và Dương Khắc đều cảm thấy rõ rệt tiếng tru của sói con khác xa tiếng tru của sói mẹ. Sói con đặt trọng tâm vào nỗi ai oán, hơn nữa, nó chưa biết vận đủ hơi, không tru dài được như sói mẹ. Kết quả, sau những câu đầu Ngô minh Sở, tiếng tru của đàn sói lập tức tắt ngấm, thảo nguyên im lặng như tờ.

Trần Trận thất vọng hoàn toàn. Cậu đoán rằng, sói con biến những lời bi thương của sói mẹ thành châm biếm, mô phỏng thành chọc quê, đau thương thành kể khổ, thậm chí còn cài những tiếng vừa học từ sói chúa vào. Câu mô phỏng lời sói mẹ có thể biến thành: Con trai ơi… trả lại nỗi nhớ cho con, con là ai…? Mẹ về bên con, trả lời mau! Âu…âu…!

Cũng có thể sói con không nói được những câu như Trần Trận đã tưởng tượng ra. Dù sao thì bắt một con sói vừa sinh ra đã phải xa thế giới loài sói, lớn lên bên người và chó, trả lời những câu phức tạp như thế thì khó cho nó quá.

Trần Trận nhìn về phía con dốc giờ đây đã im ắng. Cậu đoán lũ sói mẹ chắc tức điên, cái thằng lưu manh dám biến nỗi đau của sói mẹ thành trò cười! Có thể cả đàn sói đang phẫn nộ. Thằng khốn chắc không phải đồng loạ mà đàn sói đang tìm càng không phải người anh em mà chúng quyết chết giành lại. Vốn đa nghi, đàn sói nhất định nghi ngờ tư cách của sói con. Rất nổi tiếng về dụ mồi sa bẫy, các sói chúa sói đầu đàn có thể phán đoán sói con là con mồi do người xếp đặt, có sức dẫn dụ và sát thương, nhưng đã bị

lộ tẩy là cái ”bẫy sói”.

Đàn sói cũng có thể nghi ngờ sói con là thằng con hoang lý lịch bất minh. Thảo nguyên chưa có tiền lệ người nuôi sói. Mùa xuân hàng năm, những thằng cha hai chân biết cưỡi ngựa, thường đem chó sục sạo các hang, hun khói các ổ sói. Sói mẹ tinh mắt có thể ở chỗ nấp nhìn thấy họ giết sói con bằng cách tung chúng lên trời. Sói mẹ trở về, có thể ngửi thấy đây đó toàn mùi máu tươi. Một số sói mẹ còn tìm thấy thi thể sói con chôn dưới đất trong khu lều trại cũ, da bị lột. Ghét sói đến như thế thì người không nuôi sói con!

Đàn sói có thể phán đoán, con vật tru tiếng sói nayd không phải sói, mà là cho. Trên thảo nguyên Ơlôn, đàn sói thường thấy nhưng người đeo súng mặc quần áo màu xanh lá cây đi trên đường cát gần biên giới, họ bao giờ cũng đem theo bốn năm con chó lớn tai dựng như tai sói, có mấy con biết tru tiếng sói. Những con chó này nguy hiểm hơn chó bản địa nhiều, hàng năm một số sói bị chúng cắn chết. Thằng oắt biết tru tiếng sói này ắt hẳn là con của chó tai sói.

Trần Trận đoán tiếp: Có lẽ đàn sói cho rằng sói con trăm phần trăm là sói. Vì hàng ngày đi ra ngoài tới một chỗ tương đối xa, sói con ỉa trên sườn dốc. Có thể sói mẹ đã ngửi thấy mùi đích thực của sói con. Nhưng, dù sói thông minh tuyệt đỉnh vẫn không thể vượt qua một khúc ngoặt, đó là sự trở ngại về ngôn ngữ. Đàn sói cho rằng, đã là sói thì phải như những con sói khác trong đàn, không những phải biết tru, biết nói lời sói, mà còn biết đối thoại với sói mẹ. Vậy thì con sói không biết nói tiếng sói này chắc là một tên phản bội đã triệt để thay lòng đổi dạ, hoàn toàn đầu hàng con người. Vì sao hắn không chạy đến với bầy sói, mà lại cứ muốn bày sói đến chỗ hắn?

Trên thảo nguyên hàng vạn năm nay, mỗi con sói đều là một chiến sĩ kiên cường, thà chết trong chiến đấu chứ không đầu hàng, vậy vì sao lại nảy nòi ra cái thằng khốn khiếp này? Vậy gia đình nào đã thuần phục con sói, bắt nó ngoan ngoãn vâng lời, ắt hẳn có ma thuật. Hoặc giả, sói thảo nguyên có thể phân biệt người Hán với người Mông, vì vậy đàn sói cho rằng có một con sói chưa hề tiếp xúc với ai, đã lẳng lặng tiến vào thảo nguyên. Khu lều trại này nguy hiểm quá.

Trần Trận chìm trong suy nghĩ.

Thảo nguyên im lặng chỉ mỗi con sói mang xích là đang tru, đến nỗi rát cổ bỏng họng, gần như bắn máu tươi. Nhưng những câu tru của nó càng dài càng hỗn loạn càng lủng củng. Đàn sói không có bất cứ sự thăm dò hoặc cố gắng nào, không thèm nhìn nhận nỗi đau và lời kêu cứu của sói con. Khổ thân sói con, nó không còn dịp nào khác học tiếng sói tru, học ngôn ngữ sói. Cuộc đối thoại giữa nó và đán sói thất bại thảm hại.

Trần Trận cảm thấy đàn sói giải vây nhanh như chạy trốn trận đại dịch, rời

khỏi địa điểm xuất phát trận công kích.
Con dốc tối mò, im ắn như bãi thiên tang Xacanôla phía núi bắc.

*
* *

Trần Trận và Dương Khắc không hề buồn ngủ, thảo luận suốt đêm, không ai thuyết phục được ai, kết quả vừa rồi là sự giải thích có sức thuyết phục.

Cho tới lúc rạng sang, sói con mới ngừng tru, tuyệt vọng đến mức như đã chết, nó nằm dài trên mặt đất, mắt đăm đăm nhìn về phía con dốc tây bắc. Nó nhướng mắt nhìn hình dáng thật sự của những "bóng đen". Mù tan dần, con dốc vẫn là con dốc ngày nào nó cũng nhìn thấy, chẳng có "bóng đen" nào hết, chẳng còn âm thanh nào hết, chẳng còn đồng loại mà nó mong gặp. Nó mệt bã, như một đứa con côi bị bỏ rơi hoàn toàn, chìm trong tuyệt vọng. Trần Trận vuốt nhẹ đầu nó, thông cảm nỗi đau sâu sắc của nó, nỗi đau, vuột mất cơ hội trở lại đàn, lấy lại tự do.

Toàn thể tổ sản xuất và đại đội một đêm kinh khủng nhưng không gặp nguy, lều trại không bị đánh lén hoặc tấn công, đàn cừu đàn bò yên ổn không suy suyển, một kết cục không ngờ. Mục dân bàn tán sôi nổi. Mọi người không hiểu vì sao sói mẹ thường lăn xả cứu con, nay không đánh mà rút? Tất cả các ông già đều lắc đầu. Đây là sự việc Trần Trận chưa hề gặp trong suốt mười năm sống trên thảo nguyên.

Bao Thuận Quý và các mã quan chủ trương dụ đàn sói bị mựng hụt. Nhưng trời vừa rạng, Bao Thuận Quý đã chạy đến lều Trần Trận khen ngợi hết lời, rằng học sinh Bắc Kinh dám nghĩ dám làm, đánh một trận rất đẹp "không đánh mà thắng", và tặng luôn cái đèn pin đại cho các cậu, còn bảo sẽ phổ biến kinh nghiệm của các cậu cho toàn thể mục trường. Trần Trận và Dương Khắc thở ra nhẹ nhõm, chí ít các cậu có thể tiếp tục nuôi sói con.

Lúc uống trà sang, Ulichi và ông già Pilich bước vào lều Trần Trận.

Ông Ulich suốt đêm không chợp mắt, nhưng sắc mặt vẫn tốt. Thật là một đêm đáng sợ. Lúc đầu nghe tiếng tru tôi rất căng thẳng, khoảng ba chục con sói bao vây lều cậu từ ba phía, khoảng cách gần nhất là hơn trăm mét. Mọi người cứ tưởng chúng sẽ phá tan lều các cậu, nguy hiểm quá.

Ông Pilich nói: Nếu không biết các cậu có pháo nhị thanh thì tôi đã huy động toàn bộ chó của tổ đến chỗ các cậu rồi.

Trần Trận hỏi: Bố, vì sao sói không tấn công đàn cừu? Cũng không cướp lại sói con?

Ông già uống một hớp trà, rít một hơi thuốc, nói: Tôi nghĩ rằng sói con chưa nói đúng hoàn toàn tiếng nói của sói, cứ cách năm ba tiếng lại xen một tiếng chó, nhất định làm cho đàn sói rối tinh.

Trần Trận, Dương Khắc cười ồ. Dương Khắc nói: Tăngcơli thật thông minh!

Trần Trận lại hỏi Ulichi: Ông U, vì sao đàn sói không ra tay hả ông?

Ông Ulichi nghĩ một lúc, nói: Tôi chưa từng nghe, chưa từng thấy chuyện như thế này bao giờ. Tôi nghĩ, có đến tám phần mười là đàn sói coi sói con là dân ngụ cư. Sói thảo nguyên mỗi đàn đều có bản địa riêng, không có địa bàn thì sớm muộn bật bãi, không trụ lại được. Đàn sói coi địa bàn quan trọng hơn sinh mạng. Có thể sói con nói thứ tiếng mà sói bản địa không hiểu. Sói bản địa không vì một con sói con từ nơi khác đến mà liều mạng. Đêm qua sói chúa cũng về. Sói chúa rất khó lừa. Chắc chắn là nó rõ mọi chuyện, vì nó rất hiểu "dùng binh được phép gian trá", thấy sói con và người gần nhau như thế, nó đã sinh nghi. Sói chúa thấy chắc đến bảy phần mười mới mạo hiểm. Xưa nay nó chưa hề làm việc gì mà nó chưa hiểu. Sói chúa thương nhất sói cái, sợ sói cái mắc bẫy nên đến trực tiếp giám sát, thấy vô lý, nó dẫn đàn sói cái bỏ đi.

Trần Trận gật đầu lia lịa.

Trần Trận và Dương Khắc tiễn hai ông già ra về. Sói con bị khủng hoảng tinh thần, ủ rũ nằm dài, mõm kê trên hai chân trước, hai mắt đờ đẫn như qua một đêm toàn ác mộng, đến giờ vẫn chưa tỉnh hẳn.

Ông Pilich trông thấy sói con liền dừng lại, nói: Khổ thân sói con! Đàn sói không nhận nó, bố mẹ cũng không nhận ra, cứ xiềng xích như thế này sống sao nổi? Người Hán các cậu lên thảo nguyên làm đảo lộn hết mọi quy củ. Con sói thông minh hoạt bát là thế mà xích như thằng tù, như nô lệ, tôi thương quá! Sói rất kiên trì, cậu cứ đấy mà xem, sớm muộn nó sẽ bỏ chạy. Cậu ngày ngày cho ăn cừu non cũng không giữ nổi trai tim nó.

Đêm thứ ba và thứ tư không nghe tiếng sói tru, chỉ có tiếng tru non nớt thảm thương của sói con vang vang trên thảo nguyên, hồi âm vọng lại từ trong khe núi, dưới thung lũng, nhưng không hề có tiếng tru đáp lại của đàn sói. Một tuần sau, sói con vật vờ như kẻ mộng du, tiếng tru thưa dần.

Sau đó một thời gian, đàn cừu của Trần Trận và Dương Khắc và cả bò cừu của tổ Hai và hai tổ sản xuất gần đấy không còn bị đàn sói tập kích trong đêm. Phụ nữ của các gia đình gác đêm vui vẻ bảo Trần Trận, Dương Khắc, là đêm nào họ cũng ngủ đẫy giấc, giờ vắt sữa mới dậy.

Những ngày này mục dân nói chuyên nuôi sói với Trần Trận, giọng đã dịu đi nhiều, nhưng vẫn không một ai chủ trương sang năm sẽ nuôi một con sói con để doạ đàn sói. Mấy ông già tổ Bốn bảo nhau, cứ để các cậu ấy nuôi, đợi khi sói lớn, tính hoang dã mạnh lên, xem các cậu đối phó cách nào?

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến
Chương 27

Lý Bạch mang dòng máu Đột Quyết trong người, có thể chứng thực điều này qua tên của con trai con gái ông. Con trai ông tên "Tần Lê". Hán ngữ không giải thích được từ này nghĩa là gì. Thực ra, đây là dịch âm tiếng Đột Quyết, có nghĩa là "sói". Sói là tôtem của người Đột Quyết, đặt tên "Tần Lê" cũng như người Hán đặt tên là "Long" (Rồng). Con gái Lý Bạch tên là "Minh nguyệt nô". Hiện nay tộc Duy Ngô Nhi nhiều cô gái tên "A Y Nô Nhi", "A Y" nghĩa là vầng trăng, "Nô Nhi" nghĩa là ánh sáng, nguyệt là dịch ý, nô là dịch âm. Còn như cặp mắt Lý Bạch chính là đặc trưng mắt người Đột Quyết…

- Mạnh Trì Bắc "Văn hoá thảo nguyên và lịch sử nhân loại"

Được Trương Kế Nguyên đôi lúc đem thịt ngựa đến, thời gian này sói con đủ thịt ăn. Nhưng Trần Trận nghĩ tới sói con trong đàn sói có bao nhiêu là sói mẹ chăm sóc, cậu muốn cho sói con của cậu ăn ngon hơn, nhiều hơn, cho đi dạo nhiều hơn, thời gian vận động nhiều hơn. Nhưng trước mắt thịt ngựa chỉ còn một bữa cho sói, còn lũ chó thì đã đứt bữa. Trần Trận lo quá.

Hôm trước nghe Cao Kiện Trung nói, trên dốc tây nam có một con bò mộng bị chết vì mưa đá. Sáng sớm hôm sau, Trần Trận đem theo con dao Mông Cổ và một chiếc tải lên chỗ con bò chết nhưng đã muộn, con bò chỉ còn lại cái sỏ và bộ xương sống mà ngay cả sói lớn cũng không nhai nổi. Đàn sói ăn sạch không để lại tí thịt nào dù là thịt vụn. Trần Trận ngồi bên quan sát tỉ mỉ bộ xương, thấy những kẽ xương đều có vết răng sói con. Sói lớn ăn miếng lớn, sói con răng nhỏ ăn miếng nhỏ, phân công hợp tác, con bò to như thế mà ăn sạch không còn một mẩu, nhặng xanh tức tối vo ve một hồi rồi bay đi. Ông già ngưu quan tổ Ba cũng đến, hình như con bò chỉ còn lại cái sỏ này là bò của ông. Ông nói với Trần Trận: Đàn sói không dám đến bắt cừu nữa,

Tăngcơli giết một con bò cho chúng ăn. Cậu nghĩ coi, không sớm không muộn, đúng chiều tối mới chết, đám dân công định sang hôm sau lấy về ăn nhưng không kịp. Anh bạn trẻ, quy củ trên thảo nguyên là do trời định, phá quy củ đó sẽ bị trừng phạt. Nét mặt đăm đăm, ông lên ngựa bỏ đi.

Trần Trận nghĩ, nhiều ông già luôn miệng nói quy củ, có thể đó là quy luật tự nhiên. Quy luật tự nhiên do trời xanh, tức vũ trụ xếp đặt, vậy cậu trong điều kiện du mục nguyên thuỷ nuôi một con sói, hẳn là vi phạm phương thức sản xuất du mục. Sói con đã gây phiền phức mới cho thảo

nguyên… Trần Trận trở về tay không, dọc đường suy nghĩ vẩn vơ. Cậu ngẩng nhìn trời, bầu trời như cái vòm lá trùm lên bốn phương. Trời xanh xanh, đồng cỏ mênh mông, gió thổi rạp cỏ không thấy sói. Trên thảo nguyên, đàn sói như những hồn ma, đến không thấy hình, đi không thấy bóng; thường nghe thấy tiếng, nhìn thấy hậu quả, mà không thấy mặt, khiến mọi người đều cảm thấy vô cùng bí ẩn. Càng lạ càng tò mò, càng muốn hiểu biết tường tận về sói. Từ khi nuôi sói con, thực sự ôm con sói bằng xương bằng thịt, ôm tôtem trong tay, qua bao gian nan vất vả, đương đầu với bao nỗi hiểm nguy, cậu đã muốn thôi mà không được, làm sao có thể dễ dàng bỏ dở?

Trần Trận chạy đến lán dân công, mua nửa túi kê với giá cao. Cậu chỉ có thể tăng tỉ lệ lương thực cháo thịt, tranh thủ lần giết cừu sau, mới có thể chăm lo đến lũ chó. Trần Trận vào nhà định chợp mắt mộc lúc, bỗng ba con cún trong nhà sủa ầm lên vui mừng chạy về phía tây. Cậu chạy theo ra cửa, thấy Nhị Lang, Vàng và Ilưa từ phía núi chạy về. Nhị Lang và Vàng ngậm trong miệng con mồi không nhỏ. Con Vàng và Ilưa không chịu nổi bữa đói bữa no, theo Nhị Lang lên núi kiếm cái ăn. Xem ra hôm nay chúng kiếm ăn được, bụng tròn căng, và bắt đầu nghĩ đến gia đình.

Cậu vội chạy ra đón. Ba con cún giành con mồi trong miệng chó lớn. Nhị Lang đặt con mồi xuống đất gạt đám cún ra rồi ngoạm con mồi chạy về nhà. Trần Trận mắt sáng lên, con mồi trong miệng Nhị Lang và Vàng đều là rái cá cạn, con Ilưa cũng ngậm con chuột hoa dài hơn thước, đầu to bằng củ cải lớn. Trần Trận lần đầu tiên thấy chó nhà mình săn được mồi đem về. Cậu vui vẻ chạy ra đón lấy con mồi. Con Vàng và Ilưa muốn báo công, đặt con mồi xuống chân chủ rồi chạy quanh hết vòng này đến vòng khác, đuôi vẫy rối rít. Con Vàng còn biểu diễn một động tác vồ mồi mà Trần Trận chưa thấy bao giờ, chân trước và cổ gần như chạm con rái cá, có ý khoe chính nó vồ được. Con rái cá hở bụng lô ra hàng vú hồng hồng căng sữa. Nó là con rái cá mẹ đang thời kỳ cho con bú. Trần Trận vỗ đầu hai con chó, khen: Giỏi lắm! Giỏi lắm!

Nhưng Nhị Lang không chịu nhả con mồi ra. Nó chạy vòng qua Trần Trận ra chỗ sói con. Thấy con mồi vừa to vừa béo, Trần Trận chạy theo túm đuôi Nhị Lang kéo lại, giằng lấy con mồi từ miệng nó. Nhị Lang không giận, còn vẫy đuôi với cậu. Trần Trận cầm chân sau nhấc lên, con rái cá đực nặng dễ đến sáu bảy cân, lông bóng mượt, béo chắc, sang thu mới tích mỡ. Trần Trận định bụng dành con này cho người, đã lâu mấy anh em chưa được miếng thịt nào vào bụng.

Trần Trận tay trái xách con rái cá đực, tay phải xách con rái cá cái và con chuột hoa, vui vẻ bước vào trong nhà. Ba con cún chạy theo sau, vừa chạy vừa đùa dỡn. Trần Trận bỏ con rái cá đực vào trong lều, đóng cửa lại.

Lũ chó cún chưa được ăn rái cá bao giờ, hết ngửi lại hít, chúng chưa biết xé thịt ăn.

Trần Trận quyết định cho ba con cún ăn con rái cá mẹ, con chuột hoa thì cho sói con, cho nó nếm loại thịt mà họ hàng nhà nó thích nhất, và cũng cho nó tập xé thịt ăn.

Rái cá mùa hạ lông không có tuyết, bán không được tiền, trạm không thu mua. Vậy là Trần Trận dùng dao Mông Cổ chia đều con rái cá làm bốn phần, ba phân cho ba con cún, một phần để lại cho bữa sau của con sói. Trần Trận đem ba phần chia cho ba con cún. Trông thấy máu lẫn thịt, lũ chó cún biết phải ăn như thế nào. Không tranh giành nhau, chúng nằm xuống bên cạnh phần thịt, ngoạm từng miếng lớn. Ba con chó lớn vui cười, chúng bằng lòng về cách chia thịt rất công bằng của Trần Trận. Cách chia này, cậu học trong "Tiếng gọi nơi hoang dã" của Giắc Lơnđơn. Cuốn truyện này từ lúc cho mượn đã chuyền tay trong hai đại đội, không thu hồi được nữa.

Ba con chó lớn no cành hông. Lập quân công thì phải khen thưởng kịp thời. Đay là quy định truyền thống xưa nay ở Trung Quốc cũng như ở nước ngoài, và cũng đã thành nếp ở Mông Cổ. Trần Trận vào trong lều lấy ra bốn miếng kẹo sữa khao thưởng mấy con chó lớn. Trước tiên cậu thưởng cho con Nhị Lang hai miếng. Nhị Lang ngậm ở miệng nhưng chưa ăn, liếc nhìn con Vàng và con Ilưa, khi thấy hai con kia mỗi con chỉ được một miếng, nó hỉ hả xé giấy bóc kẹo ra ăn, nhai côm cốp. Con Vàng và con Ilưa được thưởng ít hơn một miếng, nhưng không có ý kiến gì, lập tức bóc giấy gói ra ăn. Trần Trận hơi nghi, có lẽ hai con mồi không phải chúng bắt, mà vẫn là Nhị Lang, chúng chỉ đem về giúp.

Sói con đã đánh hơi thấy mùi máu. Nó đứng trên hai chân sau phưỡn cái bụng lông thưa thớt, hai chân trước cào như điên. Trần Trận cố ý không nhìn sói con, vì sợi xích thít cổ sói con quá chặt. Đến khi lũ chó ăn xong, cậu mới xử lý con chuột đồng. Họ chuột trên thảo nguyên rất nhiều loài, thường thấy có chuột, chuột hoa, và chuột đồng. Nơi nào trên thảo nguyên Mông Cổ cũng có chuột. Bên ngoài căn lều khoảng năm sáu mét là có hang chuột, lũ chuột đứng bên miệng hang kêu chít chít. Có khi căn lều dựng ngay trên một hang chuột, lũ chuột lập tức chuyển từ ăn cỏ sang ăn tạp, ăn vụng lương thực, sữa và thịt, ỉa đái trong túi đựng thức ăn, thậm chí chui vào trong hòm gặm sách vở. Khi chuyển nhà, người Mông Cổ mới thấy trong những chiếc ủng da hoặc giầy vải có ổ chuột con đỏ hỏn trông phát khiếp. Mục dân và thanh niên trí thức ghét cay ghét đắng chuột thảo nguyên, Trần Trận và Dương Khắc căm thù chuột đến tận xương tuỷ vì chúng cắn nát của hai cậu quyển sách kinh điển.

Chuột hoa chỉ lớn bằng con sóc Bắc Kinh, đuôi nhỏ, chúng có mắt to như sóc, bộ lông màu nâu có những chấm xám, đuôi như chiếc bàn chải

đánh răng.

Nghe ông già Pilich kể lại, thời xưa, chuột hoa làm bia cho trẻ em Mông Cổ tập bắn bằng cung tên loại nhỏ.

Chuột hoa ranh mãnh, chạy cực nhanh và chỗ nào cũng có hang của nó. Tên bay chậm, nó chui luôn vào hang. Hàng ngày trẻ em Mông Cổ phải bắn đủ số lượng bố mẹ quy định mới được về nhà ăn cơm. Nhưng bắn chuột là trò chơi vui thích của trẻ em Mông Cổ, đồng cỏ trở thành sân chơi của chúng. Chúng thường chơi mải mê quên cả ăn. Lớn lên chút nữa, chúng tập cưỡi ngựa và bắn chuột bằng cây cung lớn hơn. Năm xưa một trong những đại tướng của Thành Cát Tư Hãn, một đại thiện xạ Mông Cổ là đại tướng Triêcbê nổi tiếng trong chiến tranh với Nga La Tư, trưởng thành từ cách luyện tập này. Triêcbê có thể trên mình ngựa đang phi bắn trúng cái đầu bé tí của chuột hoa cách hơn trăm bước chân. Người già bảo, người Mông Cổ dựa vào tài cưỡi ngựa bắn cung giỏi nhất thiên hạ để bảo vệ đồng cỏ, mà tiễn pháp được rèn từ tập bắn những con vật sống nhỏ nhất, linh hoạt nhất. Nếu trưởng thành từ giai đoạn bắn chuột, sẽ bách phát bách trúng. Dê vàng, cáo, sói, quân địch, chỉ một phát bắn trúng chỗ hiểm. Ngựa của người Hán không tốt, chỉ có thể dùng để bắn bia, làm sao có bản lĩnh như kỵ xạ Mông Cổ. Đụng nhau trên chiến trường, kỵ binh Mông Cổ chỉ bắn ba loạt tên là hạ gục gần nửa quân địch.

Người già còn nói: Người Mông Cổ dùng chuột cho trẻ con tập bắn cung, là học từ sói. Sói mẹ dạy sói con bắt mồi bắt đầu từ dẫn sói con đi bắt chuột, vừa vui vừa rèn luyện bản lĩnh, vừa no bụng. Sói bắt chuột, giảm đươc nạn chuột trên thảo nguyên.

Thời xưa, hàng năm có bao nhiêu trẻ con và sói con vui vẻ đùa với chuột, bắt chuột, bắn chuột? Đã đào tạo ra bao nhiêu chiến binh giỏi, sói giỏi? Có bao nhiêu chuột bị giết? Bảo vệ được bao nhiêu đồng cỏ? Trần Trận thường thán phục người Mông Cổ có bao nhiêu là học viện quân sự trên thảo nguyên, có những huấn luyện viên tuyệt diệu là sói. Người Mông Cổ không chỉ tin theo "thiên thú nhân thảo hợp nhất" (trời thú người cỏ bốn trong một), sâu sắc và giá trị hơn nhiều "thiên nhất hợp phú" của người Hoa Hạ. Ngay cả loài chuột vốn là kẻ phá hoại vẫn có một giá trị không thể thay thế trên thảo nguyên.

*

* *

Trần Trận xách đuôi con chuột đồng lên xem. Khi chăn cừu, cậu từng trông thấy chuột đực lớn, nhưng chưa bao giờ trông thấy con chuột dài hơn thước, to bằng cái phích nước. Loại chuột to như thế chỉ có ở những bãi cỏ rậm trong núi. Cậu tin thịt chuột vừa béo vừa mềm, món ăn khoái khẩu của sói con và sói lớn thảo nguyên. Cậu tưởng tượng sói con ngửi thấy mùi

máu, lập tức vồ luôn con chuột, ăn ngấu nghiến chẳng khác ăn thịt ngựa.

Trần Trận cầm đuôi con chuột, máu rỉ ra từ mũi con chuột rớt xuống đất. Cậu đứng bên vành ngoài cùng của cái chuồng, gọi to: Sói con ăn cơm!

Sói con mắt đỏ ngầu. Nó chưa bao giờ trông thấy con vật này, nhưng ngửi mùi chắc là món ngon. Sói con liên tục nhảy lên đớp, Trần Trận cũng liên tục nâng tầm cao con chuột. Sói con chỉ nhìn con mồi, không nhìn Trần Trận, còn cậu thì kiên trì bắt nó phải nhìn cậu một cái rồi mới cho ăn. Nhưng Trần Trận nhận thấy hình như nguyện vọng này của cậu không đạt: Sói con sau khi nhin thấy con mồi, thái độ của nó khác hẳn ngày thường, hoàn toàn là một con thú hoang dã, mặt mày bặm trợn, nhe nanh múa vuốt, miệng ngoác hết cỡ, bốn vuốt giương ra, răng lợi bộc lộ hoàn toàn. Bộ dạng của sói con khiến cậu sởn tóc gáy, đu đưa mấy cái nữa thấy nó vẫn không them nhìn mình, cậu đành ném con chuột cho nó và ngồi xổm bên cạnh, xem nó xé con mồi ăn ngấu nghiến.

Thế nhưng, hàng loạt động tác của sói con sau khi tiếp nhận con mồi hoàn toàn ngoài dự kiến, khiến Trần Trận suốt đời không quên và không hiểu nổi.

Sói con ngoạm con chuột nhưng lập tức nhả xuống đất rồi lùi lại cách một mét, sợ sệt ngó nghiêng dễ đến ba phút, rồi như có vẻ yên tâm, nó chậm rãi tiến lại phía bên trái con chuột, dừng một thoáng, trước tiên quì chân trước bên phải, tiếp theo quì chân trước bên trái, sau đó nó chạm lưng bên phải vào con chuột rồi lăn mấy vòng. Rất nhanh, nó vùng dậy rũ sạch cát trên người rồi chạy sang phía bên phải con chuột, trươc tiên quì chân trước bên trái, tiếp theo quì chân trước bên phải, sau đó chạm lưng bên trái vào con chuột rồi lăn mấy vòng bên cạnh.

Trần Trận tò mò đứng xem, không hiểu sói con định làm gì, cũng không biết sói con học ở đâu những động tác ấy, lại càng không hiểu động tác chạm lưng rồi lăn mấy vòng có ý nghĩa gì. Động tác này y như một chú bé lần đầu tiên được ăn tự do, cầm con gà quay trong tay, muốn ăn nhưng lại tiếc, lật đi lật lại không thôi.

Sau khi hoàn thành những động tác phức tạp, sói con rùng mình rũ bụi, sửa lại xích cho thuận, lại chạy sang bên trái con chuột, bắt đầu lặp lại những động tác cũ, trước trước sau sau, ba trái ba phải, hoàn thành ba đợt chạm- lăn bên cạnh con mồi.

Trần Trận sững người. Cậu nghĩ, trước đây đem thịt cho sói con ăn, thậm chí thịt tươi lẫn máu hẳn hoi, sói con không có những động tác này, sao bây giờ trông thấy con chuột mới có. Phải chăng đây là một phương thức mừng công khi bắt được mồi? Hay một nghi thức trước khi ăn? Thái độ thành kính của sói con y hệt các tín đồ khi nhận bánh thánh.

Trần Trận nghĩ đau cả đầu rồi chợt hiểu, lần này cậu đem thức ăn đến

cho sói con khác với những lần trước về bản chất. Những lần trước thức ăn ngon đến mấy nhưng là xương vụn thịt miếng, còn "thức ăn" lần này là con mồi nguyên vẹn thuần tự nhiên thuần hoang dã, một con mồi hoàn chỉnh như bò, cừu, ngựa, có đầu có đuôi, có thân có móng, có lông, có da, thậm chí là "vật sống" như nó. Có thể loài sói coi con mồi hoàn chỉnh mới cao quý, mới là "vật sống", mới đáng hưởng dụng. Còn như xương vụn thịt miếng không còn nguyên vẹn hình hài, dù ngon đến mấy cũng chỉ là cơm thừa canh cặn của người ta, ăn những của đó còn đâu là quý phái? Phải chăng nhân loại coi bò quay cả con, cừu quay cả con, vịt quay cả con là thực phẩm cao quý, phải có nghi thức long trọng trước khi ăn, là ảnh hưởng từ sói? Hoặc loài người loài sói có những sở kiến giống nhau?

Đây là lần đầu tiên sói con đứng trước món ăn nguyên vẹn cao quý, tính cao quý thiên bẩm của nó lộ ra, nên mới có những hành vi, nghi thức thành kính như thế.

Nhưng sói con chưa bao giờ tham dự bất cứ nghi thức nào của đàn sói, làm sao nó có thể thực hiện nghiêm chỉnh, trình tự đúng phép tắc như thế? Y như những động tác ấy được tập luyện rất nhiều lần, như đươcm một huấn luyện viên chỉ bảo cặn kẽ. Trần Trận nghĩ mãi không ra.

Sói con thở ra một hơi, vẫn không xé con mồi. Nó rung mình rũ bụi cho bộ lông sạch sẽ, rồi cất cao hai chân trước chậm rãi chạy quanh con mồi, phấn khởi tới mức mắt nheo lại, miệng hé mở, lưỡi thè ra nửa chừng, chậm rãi cất chân, chậm rãi đặt chân xuống đất, y như những con ngựa trắng cao lớn trong đoàn xiếc Liên Xô biểu diễn. Sói con thận trọng chạy chậm mấy vòng đột ngột chuyển sang chạy nhanh, nhưng bất kể chạy nhanh hay chậm, cái vòng tròn vẫn được giữ nguyên, một vòng tròn tiêu chuẩn do vô số dấu chân sói in trên cát hình thành.

Trần Trận dựng tóc gáy, chợt nhớ lại hồi sau Tết, cái vòng tròn bí ẩn do dấu chân mấy chục con sói chạy quanh đàn ngựa bị sa lầy, tạo nên. Cái vòng tròn ma quái như một thứ âm phù, người già thảo nguyên tin rằng đó là tín hiệu của lũ sói xin phép và cảm ơn Trời. Cái vòng tròn rất tròn, lúc này cái vòng tròn của sói con cũng rất tròn, mà chính giữa là con mồi nguyên vẹn, đủ lông da.

Chẳng lẽ sói con không dám hưởng dụng ngay con mồi, mà phải vẽ vòng tròn xin phép Trời?

Kẻ vô thần gặp ngay một hiện thực như trong thần thoại hoặc thần thoại trong hiện thực. Trần Trận không thể giải thích những động tác kỳ lạ đó như một thứ "bản năng", "di chuyển thiên bẩm". Trần Trận từng nhiều lần lãnh giáo sói thảo nguyên, phương thức tư duy của con người khó ký giải hành vi của chúng.

Sói con vẫn chạy một cách hào hứng. Nhưng nó một ngày nay chưa

ăn thịt. Lúc này nó là con sói đói. Thường thì sói đói thấy thịt là ăn liền, vậy tại sao sói con không làm thế, mà lại có những động tác như của tín đồ tôn giáo? Nó nhịn đói để tiến hành những "nghi thức tông giáo" cực kỳ phiền toái, phải chăng thế giới loài sói cũng có tôn giáo nguyên thuỷ, và với một sức mạnh tinh thần to lớn chi phối hành vi của đàn sói, thậm chí có thể chi phối một sói con mở mắt đã xa đàn? Trần Trận tự hỏi: Phải chăng tôn giáo nguyên thuỷ của người nguyên thuỷ là đem về từ thế giới động vật? Người nguyên thuỷ và sói nguyên thuỷ phải chăng từ xa xưa đã có sự giao lưu tôn giáo nguyên thuỷ? Thảo nguyên thần bí có rất nhiều điều cần khám phá…

Cuối cùng, sói con dừng lại. Nó ngồi xổm trước con chuột thở dốc, khi hơi thở đã trở lại bình thường, nó liếm mép hai lần, cặp mặt loé lên nét hoang dã và háu ăn, lập tức từ một thánh đồ biến thành con sói đói. Nó chồm lên con chuột, hai chân trước giữ chặt, ngoạm một miếng giữa ngực rồi hất đầu lên, xé rách da nửa thân trước con mồi lộ ra phần thịt trắng hếu. Sói con run lên, vừa xé vừa ăn ngấu nghiến. Khi nó ăn hết một bên thịt và xương, nó móc lục phủ ngũ tạng của con mồi ra ng oài và bất chấp mùi vị acid trong dạ dày, mùi vị phân và nước tiểu trong ruột, nó chén sạch.

Sói con càng ăn càng thô bạo lại càng hưng phấn, vừa ăn vừa gầm gừ khoái trá, khiến Trần Trận toàn thân nổi da gà. Tư thế ăn của sói con ngày càng khó coi. Nó ăn tất cả những gì trên người con chuột, hầm bà làng không phân biệt. Thịt xương da lông hoặc mật đắng bàng quang, nó đều coi là mĩ vị, chỉ trong chớp mắt, con chuột to béo chỉ còn lại cái đầu và một ít lông. Sói con vẫn chưa thôi, hai chân trước chặn đầu chuột cho mõm ngửa lên, rồi ghé răng chỉ mấy miếng đã cắn nát nửa đầu, nhai chếu cháo rồi nuốt tỏm, răng cũng không nhè bỏ. Nửa đầu chuột còn lại cũng chỉ mấy miếng là mất biến, ngay cả cái đuôi rất ít thịt, toàn lông với xương sói con cũng không bỏ, cắn đứt đôi, nuốt tỏm. Mặt đất chỉ còn lại vài dấu máu và nước tiểu. Sói con hình như chưa đã them, nó nhìn Trần Trận thấy hai tay không, miễn cưỡng bước lên mấy bước nằm xuống gần cậu.

Trần Trận nhận thấy sói con quả thật yêu thích lạ lùng chuột thảo nguyên. Chuột thảo nguyên kích thích bản năng và tiềm năng của sói. Chả trách hàng vạn năm nay thảo nguyên Ơlôn chưa hề xảy ra nạn chuột hoành hành trên diện tích lớn.

Trần Trận thấy thương và tiếc cho sói con. Cậu gần như ngày nào cũng được xem sói con biểu diễn những trò đẹp mắt, hơn nữa, những trò lạ lung, có tính chất gợi mở, cậu đã trở thành một phần của sói con. Chỉ tiếc là địa bạn của sói con hẹp quá, nếu như có thể sử dụng toàn bộ thảo nguyên Mông Cổ làm sân khấu, có thể công diễn rất nhiều thoại kịch hùng tráng xúc động lòng người. Rất tiếc là những vở như thế của sói trên thảo nguyên Mông Cổ mênh mông phần lớn đã thất truyền. Những binh đoàn sói còn sót

lại bị dồn lên đường biên. Người Trung Quốc không còn có dịp nào được mở rộng tầm mắt, được nghe lời dạy bảo của sói.

Sói con nhìn đăm đăm lũ cún con đang nhai xương. Trần Trận trở vào trong lều lột da con rái cá cạn. Cậu lọc ra chỗ thịt chó cắn trên cổ, cắt lấy cái sỏ con rái cá cho vào chậu, chuẩn bị cho sói con ăn bữa tối.

Trần Trận mổ bụng, loại bỏ ngũ tạng, lọc thịt tảng, rồi cho vào nồi luộc. Thịt của con rái cá cạn chiếm hơn nửa nồi, đủ cho ba người ăn một bữa thoải mái.

*

* *

Chiều tối, sói con ngồi ngay ngắn trên cát, mặt quay về hướng tây, sốt ruột đợi mặt trời chỉ còn là hình bán nguyệt ở chân trời. Chỉ cần trên đỉnh dốc còn lưu lại vài chấm sáng là sói con quay mặt về phía cửa lều biểu diễn bao nhiêu là động tác và tư thế như đánh trống, vồ mồi, nhảy lộn vòng ra phía sau, lại nữa, cố ý rung xích sắt cho kêu leng keng nhằm nhắc nhở Trần Trận và Dương Khắc: Thời gian này là của nó.

Trần Trận ăn trước miếng thịt rái cá luộc, cầm roi ngựa, tháo xích cho sói đi dạo. Nhị Lang và Vàng đi théo. Hàng ngày, khoảng thời gian tự do một nửa này là giờ phút hạnh phúc nhất của sói con, sướng hơn ăn. Nhưng cho sói đi dạo không như cho chó bécgiê quân dụng đi dạo. Chó sói đi dạo là giờ phút khoan khoái nhất, những cũng vất vả mệt nhọc nhất của Trần Trận.

Sói con ăn khoẻ, lớn càng nhanh, chiều dài thân đã hơn chó cùng tuổi một cái đầu, cân nặng gấp rưỡi. Sói con lông sữa đã thay hết, lông mới màu vàng ngà mọc đều, bóng mượt, lông bờm màu đen vừa dài vừa cứng, so với sói hoang không có gì khác biệt. Hồi mới đem về, cái đầu tròn nay đã hơi bằng, trên lớp lông màu vàng ngà có những chấm trắng, mặt bắt đầu dài ra, mũi ươn ướt giống cái nút chai bằng cao su, vừa rắn vừa dai. Trần Trận rất thích bóp mũi sói con, hễ bóp là sói con hắt hơi, nó rất không thích cử chỉ thân thiện này. Hai tai sói con đã nhon ra, cứng và thẳng, nhìn từ xa, sói con đã như một con sói thực thụ.

Mắt sói là bộ phận trên mặt khiến người sợ mà thích. Mắt sói con tròn xoe, nhưng là mắt xếhc, khoé trong thấp, khoé ngoài cao, nếu kéo một đường thẳng từ khoé mắt trong đến khoé mắt ngoài thì góc chếch là 45 độ, chếch hơn các diễn viên kinh kịch trên sân khấu. Khoé mắt trong của sói con còn kéo dài thêm một rãnh sâu trông càng kỳ dị. Trần Trận nhìn mắt sói con lại nhớ câu "mày liễu dựng ngược" hoặc "bạch hổ mắt treo". Lông mày sói chỉ là những sợi lông màu vàng nhạt, vì vậy khi tức giận sói có nhướng mày để uy hiếp cũng không có tác dụng gì. Khi sói biểu thị tức giận phần lớn là nhờ cặp "mắt treo", một khi mặt sói dựng ngược thì dữ không kém mắt bạch

hổ, uy hiếp người ta hơn quỷ dữ. Hay nhất là ở chỗ, những nếp gấp cùng góc độ dọc hai bên sống mũi làm cho cặp mắt thêm hung dữ.

Đồng tử sói không giống các loài động vật khác, "lòng trắng" màu vàng hổ phách. Người ta bảo đèn pha ô tô màu vàng chanh là màu có thể xuyên mù. Trần Trận cảm thấy mắt sói màu vàng chanh có sức xuyên thấu không thể cưỡng đối với động vật. Đồng tử sói tương đối nhỏ. chỉ như lỗ kim châm u tối, khí độc khiến người kinh sợ. Trần Trận chưa khi nào dám mắt chọi mắt với sói con khi nó tức giận, chỉ sợ từ đó phóng ra hai mũi kim độc.

Trần Trận từ khi nuôi con sói và sống thân thiện với nó mỗi khi sói con vui vẻ, cậu có thể nắm hai tai nâng mặt nó lên, mắt trong mắt, mũi cọ mũi, ngắm nghía bộ mặt một con sói sống. Cậu gần như ngày nào cũng ngắm cũng xem như vậy đã hơn một trăm ngày rồi. Cậu thuộc lòng bộ mặt sói con. Tuy cậu thường xuyên nhìn thấy nét cười đáng yêu của sói con, nhưng cậu cũng thường nhìn mà rùng mình sởn gáy. Chỉ riêng cặp mắt đã khiến cậu lạnh xương sống, nếu như sói con ngoác miệng lộ ra bốn chiếc răng nhọn hơn cả răng rắn đeo kính thì càng sợ vỡ mật. Cậu thường bóp miệng sói con, dùng ngón tay búng răng sói kêu cách cách như búng lên thép không rỉ, độ rắn và độ bền đều rất tốt. Dùng ngón tay thử răng sói con, thấy độ sắc của chúng hơn cả mũi dùi đột đế giày, men răng sói rắn hơn men răng người.

Tăngcơli rất thiên vị sói thảo nguyên, ban cho sói bộ mặt đẹp và một vũ khí đáng sợ. Bộ mặt sói là vũ khí, răng sói lại là bộ mặt. Rất nhiều động vật trên thảo nguyên chưa giao đấu đã bị vũ khí trên người sói giải giáp. Bốn chiếc răng ngày càng nhọn sắc trong miệng sói, khiến Trần Trận đêm ngày không yên.

Được cái sói con rất thích đi dạo, chỉ cần sói con vui vẻ là nó không sử dụng vũ khí bộ mặt với Trần Trận, càng không nhe răng ra. Cắn là phương thức chủ yếu sói dùng để biểu thị tình cảm. Trần Trận cũng thường xuyên đút ngón tay vào miệng sói cho nó gặm. Sói con rất có mức độ, chỉ cắn nhẹ, không dùng sức, như sói trong đàn cắn đùa nhau, không bao giờ rách da chảy máu.

Hơn một tháng nay, sói con lớn nhanh kinh khủng, thể lực tăng nhanh hơn thể trọng. Hàng ngày nói là đi dạo, thực ra không phải là dắt chó mà bị chó kéo đi. Sói con rời chuồng là như bò mộng, lôi sềnh sệch Trần Trận ra bãi cỏ. Để cho sói con luyện chân hoặc tập chạy, Trần Trận hoặc Dương Khắc thường cùng chạy với nó. Nhưng khi người không chạy được nữa, sói con bắt đầu mắm môi mắm lợi mà kéo mà lôi, thường là từ nửa tiếng đến một tiếng. Trần Trận bị kéo rát tay, bị lôi mỏi dừ đôi cánh tay, mồ hôi đầm đìa, mệt hơn một ngày lao động cật lực. Cao nguyên Mông Cổ

dưỡng khí loãng hơn nhiều so với đồng bằng Bắc Kinh. Trần Trận thường bị sói con lôi đến mức não thiếu dưỡng khí, mặt trắng bệch, hai chân chuột rút. Lúc đầu cậu định tập chạy việt dã, luyện cho cơ thể rắn chắc, nhưng khi sức bật của sói con được tung ra, cậu đâm nản. Sói là kiện tướng chạy đường trường trên thảo nguyên, giống ngựa Uchumuxi nổi tiếng thế giới cũng không bằng. Cặp chân người Hán như cậu mà đòi chạy thi? Trần Trận và Dương Khắc bắt đầu lo, khi sói con lớn hoàn toàn, các cậu làm sao mà dắt? Chưa chừng bị sói con dắt tới chỗ đàn sói!

Có khi Trần Trận và Dương Khắc bị kéo ngã, vài phụ nữ và trẻ em ở căn lều gần đó ôm bụng mà cười. Dù mục dân cho rằng nuôi sói là chuyện vô bổ nhưng mọi người đều rất thích xem nó ra sao, mục dân đều đợi sự phán xét công minh của Tăngcơli đối với cái gọi là "thực nghiệm khoa học" của đam thanh niên trí thức Bắc Kinh. Một vị biết võ vẽ tiếng Nga nói với Trần Trận: Người không thuần dưỡng được sói, khoa học cũng không thuần dưỡng được sói thảo nguyên. Trần Trận giải thích: Cậu chỉ quan sát sói, không hề có ý định thuần dưỡng sói. Không một ai tin vào lời giải thích của cậu, nhưng kế hoạch lại bécgiê thì mục trường ai cũng biết. Cậu và Dương Khắc bị sói con lôi ngã trở thành chuyện cười trên chiếu rượu của mục dân, mọi người bảo, hãy đợi đấy, con sói sẽ ăn thịt chó cái cho mà xem.

Sói con vui sướng kéo Trần Trận chạy thật nhanh. Trần Trận thở phì phò. Điều kỳ lạ là trước đây khi đi dạo, sói con thích lôi Trần Trận chạy bừa bất kể phương hướng, nhưng gần đây sói con rất thích lôi Trần Trận chạy về hướng tây bắc, cái hướng mà đêm hôm đó tiếng sói mẹ dày đặc nhất. Tính hiếu kỳ nổi dậy, Trần Trận cũng muốn tìm hiểu vì sao. Cậu chạy theo sói con một đoạn đường rất xa, xa hơn tất cả những lần chạy trước. Lội qua một cái rãnh, sói con dẫn cậu lên một sườn dốc. Trần Trận nhìn lại thấy mình cách nhà ba bốn dặm thì hơi lo, nhưng vì có con Vàng và con Nhị Lang hộ vệ, trong tay có roi ngựa, nên không kéo sói con quay lại. Chạy thêm nửa dặm nữa, sói con mới chạy chậm lại, đánh hơi khắp chốn, một đống phân bò, một mô đất, một đốt xương, một bụi cỏ, một hòn đá đều không bỏ qua.

Ngửi, ngửi mãi, sói con đến trước bụi cỏ kim mao thò mũi ngửi, đột nhiên nó rùng mình, lông gáy dựng đứng như lông nhím, ánh mắt lộ vẻ vui mừng, hết ngửi lại hít, chỉ tiếc không rúc hẳn vào trong bụi cỏ. Chợt nó ngẩng đầu lên, hướng về phía tây còn vương ráng chiều, cất tiếng tru ai oán, với nội dung kể lể nỗi đau trong cảnh tù đày, bày tỏ khát vọng trở về với tộc quần, không phấn khởi hân hoan như tiếng tru những ngày đầu.

Nhị Lang và con Vàng ngửi đám cỏ kim mao. Hai con chó lớn cũng dựng lông gáy, hung hãn cào đất, hướng về phía tây sủa dữ dội. Trần Trận chợt hiểu ra: Sói con và hai con chó lớn đều ngửi thấy mùi nước tiểu của sói. Cậu dùng chân đi giày gạt cỏ ra xem, những cọng cỏ phía dưới bị cháy vàng

vì nước tiểu, mùi khai nồng nặc xộc lên mũi. Trần Trận hơi hoảng: Đây là bãi nước tiểu mới, xem ra con sói đêm qua hoạt động quanh đây, gần khu lều trại. Ráng chiều đã nhạt, núi đồi chìm trong bóng tối mờ, gió nhẹ, những ngọn cỏ rung động như có đàn sói trong đó. Trần Trận run lên, cậu sợ bị đám sói mẹ phục kích. Không kịp suy nghĩ gì hết, Trần Trận vội lôi sói con trở về.

Chính vào giờ phút đó, sói con nghếch chân sau đái một bãi vào đám cỏ kim mao. Trần Trận sợ, lôi con sói lại. Sói mẹ đang nhớ sói con mà sói con nhắn tin bằng cách này, nếu nó gặp lại sói mẹ, hậu quả sẽ không thể lường. Trần Trận giật mạnh cái xích khiến sói con ngã lộn một vòng, và cũng cú giật ấy, nửa bái nước tiểu sói con phải nhịn lại, ước mong tìm lại mẹ cũng do đó mà đứt đoạn. Sói con nổi giận, mắt xếch ngược, nhảy bổ vào Trần Trận như một con sói hoang thực thụ. Trần Trận vội vàng lùi lại nhưng vướng cỏ ngã ngửa, sói con đớp cho cậu một miếng vào bắp chân. Trần Trận "ối" lên một tiếng, chân đau nhói. Răng sói cắn rách lần vải quần vào đến thịt. Trần Trận ngồi dậy, dùng mã bổng quật vào mũi sói con, nhưng nó dã phát điên không chịu nhả, còn định dứt đứt một miếng thịt cho hả giận.

Hai con chó lớn sợ hãi nhảy dựng lên. Con Vàng ngoạm chặt gáy sói con lôi ra, Nhị Lang ghé sát tai sói mà sủa, tiếng sủa nghe như sấm khiến con sói sợ, nhả miệng ra.

Trần Trận sợ gần như ngất xỉu. Con sói chính cậu chăm sóc, giờ đây răng nó dính máu cậu. Nhị Lang và Vàng vẫn đang cắn sói con. Trần Trận vội chạy tới ôm chặt lấy cổ nó nhưng sói con vẫn quẫy đạp dữ dội, mắt xếch ngược, gầm gừ không thôi.

Trần Trận nạt hai con chó lớn. Nhị Lang và Vàng thôi công kích, sói con cũng ngừng quẫy. Cậu bỏ tay ra, sói con lùi xa hai bước nhìn cậu bằng ánh mắt hoang dã, lông gáy vẫn chưa xẹp xuống. Trần Trận vừa tức vừa sợ, bảo: Sói con, mày mù rồi hả? Sao mày cắn tao? Sói con nghe giọng nói quen thuộc sực tỉnh, nó ngoẹo đầu nhìn người đứng trước mặt lần nữa, dần nhận ra Trần Trận, nhưng ánh mắt nó không hề có ý xin lỗi.

Vết thương đang chảy máu. Máu đã chảy xuống giày. Trần Trận vội đứng lên, cắm sâu cây mã bổng vào một cái hang chuột, lồng cái xích vào cây cọc tạm thời đó. Cậu sợ con sói thấy máu nghĩ bậy, bèn đi lên mấy bước, quay lưng lại rồi ngồi xuống cởi giày, xắn quần lên. Bắp chân thủng bốn lỗ, đều chảy máu, may mà vải quần dày như vải bạt, vết thương không sâu lắm. Trần Trận vội chữa trị theo phương pháp cổ truyền của dân địa phương, trước hết nặn cho hết máu ở vết thương, rồi nặn tiếp, dùng máu sạch của cơ thể rửa vết thương. Máu nặn ra chừng nửa sơ ranh, Trần Trận xé vải áo sơ mi băng vết thương, buộc kỹ.

Trần Trận đứng lên, tháo xích dắt sói con quay đầu lại, trỏ làn khói

trên căn lều Mông Cổ, gọi to: Sói con, ăn cơm nào! Uống nước nào! Cậu và Dương Khắc đã tìm ra cách này mỗi khi kết thúc đi dạo muốn cho sói con mau trở về nhà. Sói con nghe nói đến ăn cơm uống nước, thèm rỏ dãi, quên sạch những gì vừa xảy ra, không them ngoái lại, cứ thế lôi xềnh xệch Trần Trận về nhà. Về đến nhà, sói con chạy thẳng ra chỗ để chậu thức ăn, hớn hở đợi cơm nước. Trần Trận lồng chiếc khuyết ở đầu xích vào cọc, khoá chặt đầu cọ không cho xích bung ra, rồi bê thịt rái cá cạn cho sói con, múc cho nó nửa chậu nước sạch. Sói con khát khô cả cỏ. Nó khoan gặm xương mà chạy thẳng đến chậu nước, uống một hơi hết nửa số nước trong chậu. Mỗi khi đi dạo muốn sói con mau chóng trở về, các cậu không cho sói con uống nước, mồ hôi đầm đìa, chỉ cần nhắc đến nước là sói con ngoan ngoãn trở về.

Trần Trận vào trong lều thay băng. Cao Kiện Trung trông thấy vết thương liền bắt Trần Trận phải đi tiêm phòng dại. Trần Trận cũng sợ, nên phóng ngựa tới lều của "bác sĩ chân đất" Tiểu Bành ở tổ chăn nuôi số Ba, đề nghị cậu ta tiêm cho một mũi phòng dại, bôi thuốc băng bó vết thương, đề nghị cậu ta nhất thiết không nói với ai về chuyện này. Điều kiện đánh đổi là miễn truy cứu quyển "Tây hành mạn ký" cậu ta mượn để mất, cho mượn thêm "Truyện Napôlêông" và cuốn "Ông già Cao". Tiểu Bành ra vẻ miễn cưỡng chấp thuận, lầu bầu: Mỗi lần lên trụ sở mục trường, phòng y tế chỉ phát bốn năm liều thuốc phòng dại, dân công bị chó cắn, đã dung hết hai liều, trời nóng này mình lại phải chạy lên lấy. Trần Trận phải nịnh cậu ta, nhưng cậu cũng không biết mình đã nói những gì, trong đầu toàn tính chuyện làm sao bảo vệ sói con. Sói con đã cắn người bị thương. Thảo nguyên quy định nghiêm ngặt: Chó cắn chết cừu phải bị xửu tử, cắn người bị thương bắn chết tại chỗ. Sói cắn người bị thương thì không thể tha. Nuôi sói vốn là chuyện đại nghịch vô đạo, giờ lại "mở miệng cắn người", sói con chắc chết mất. Trần Trận lên ngựa, quên cả đau, dọc đường vỗ trán mong tòi ra một cao kiến nào đó bảo vệ sói con.

Vừa về đến nhà, Trần Trận nghe thấy Dương Khắc và Cao Kiện Trung đang tranh luận về trường hợp con sói bắt đầu cắn người. Cao Kiện Trung làm ầm lên: Sói con giỏi thật! Trần Trận mà nó dám cắn, vậy còn ai nó không cắn? Phải đập chết! Sau này nó còn cắn người nữa thì làm thế nào? Khi chúng ta chuyển sang bãi chăn mùa thu, các tổ cách nhau sáu bảy mươi dặm không tiêm phòng được, bị nhiễm độc từ răng sói thì làm thế nào? Bệnh sói dại nguy hiểm hơn bệnh chó dại, nguy hiểm đến tính mạng chứ chả chơi.

Dương Khắc nói khẽ: Mình sợ Chủ nhiệm Quý không tiêm phòng dại cho Trần Trận và mình, thuốc phòng chó dại rất hiếm, cung cấp cho người lỡ bị chó hoặc sói cắn phải, không cung cấp cho người nuôi sói. Theo mình thì phải thả ngay nó ra, nếu chậm, đội cho người đến đập chết bây giờ!

Lúc này Trần Trận chợt tỉnh, vội nói: Mình nghĩ kỹ rồi. Không đánh

chết, không thả. Nếu đánh chết nó thì đúng là mình đã bị nó cắn, công lao bấy nhiêu ngày hoá công cốc! Nếu thả cho nó đi, e rằng nó không sống nổi. Sói con có thể yên ổn về tới nhà nó, nhưng các sói đầu đàn sẽ coi nó như dân ngụ cư, đối xử với nó như với "Sói gian", liệu nó sống nổi không?

Vậy làm thế nào bây giờ? – Dương Khắc mặt mày không vui.

Trần Trận nói: Biện pháp duy nhất là làm phẫu thật răng cho nó: Dùng kìm cắt bỏ đầu nhọn đi. Sói lợi hại là ở hàm răng, nếu bị cắt đầu nhọn, sói cắn sẽ không chảy máu, cũng không cần đi tiêm phòng dại. Từ nay thịt phải thái miếng nó mới ăn được.

Dương Khắc lắc đầu nói: Cách ấy được thì có được, nhưng làm thế có khác gì giết nó? Sói không còn răng sắc, thì làm sao sống trên thảo nguyên?

Trần Trận cúi đầu, nói: Mình hết cách rồi. Dù sao thì mình không tán thành bị sói cắn cho một miếng là bỏ cuộc. Biết đâu cái đầu nhọ đó sau này sẽ mọc lại? Cứ bỏ cái đầu nhọn đó đi.

Cao Kiện Trung trêu chọc: Dám nhổ răng trong miệng hổ? Không bị nó cắn thành thương chở kể.

Sáng hôm sau, trước khi cừu xuất chuồng, Trần Trận và Dương Khắc làm phẫu thuật cho sói con. Trước tiên, hai người cho sói con ăn no, trêu chọc cho nó vui lên, sau đó Dương Khắc hai tay ôm đầu sói con, dùng hai ngón tay cái vạch miệng sói ra. Sói con không cảm thấy khó chịu, nó đã quen với những trò đùa dai của hai người. Hai cậu xem kỹ khoang miệng sói con dưới nắng. Răng sói thấu quang, có thể nhìn thấy tuỷ bên trong đến đâu. Rất may, tủy chỉ lên đến một nửa chiều dài cái răng. Chỉ cần bấm bỏ đầu nhọn, không phạm tới tuỷ, là không đau. Như vậy có thể giữ lại bốn chiếc răng của sói con. Có thể sau này sói con lại mài nhọn bốn chiếc răng đó.

Trần Trận cho sói con ngửi hít chiếc kìm cắt, ôm cây kìm chơi đùa một lúc. Đợi khi nó không dè chừng với chiếc kìm, Dương Khắc bóp cho sói con há miệng ra, Trần Trận nhanh nhẹn và chuẩn xác cắt đầu nhọn của bốn chiếc răng, khoảng một phần tư chiều dai. Hai người cho rằng, "miệng sói răng kìm" cũng là một cách "nhổ răng cọp", nên đã chuẩn bị dây rợ, trói con sói lại để thực hiên, không ngờ chưa đến một phút đã xong, không mảy may thương tích. Sói con chỉ đưa lưỡi liếm chỗ cộm ở đầu răng, không cảm thấy bị mất mát chút gì. Hai người đặt nhẹ con sói xuống, định thưởng miếng gì đó nhưng lại sợ nó đau miệng, đành thôi.

Trần Trận và Dương Khắc thở dài nhẹ nhõm, từ nay không sợ sói con cắn người bị thương nữa. Tuy vậy, những ngày sau đó các cậu không sao vui lên được. Dương Khắc nói: Bẻ răng sói còn tàn nhẫn hơn hạ nhục vị thế con người. Trần Trận cũng bâng khuâng tự hỏi: Mình không thể nghĩ rằng mình ngày càng xa với ý tưởng nuôi sói ban đầu?

Cậu Bành mượn một lúc ba quyển sách hay, hai cậu xót ruột quá. Mục trường có hơn một trăm thanh niên tri thức, chỉ Trần Trận và Dương Khắc có mấy hòm sách kinh điển của bọn "phong kiến tư sản xét lại". Bão táp chính trị cách đây hai năm đã qua đi, cuộc sống tẻ nhạt khiến đám thanh niên này ngốn ngấu sách cấm. Vì vậy cho mượn đi là không bao giờ đòi lại được. Nhưng Trần Trận buộc phải cho mượn… Nếu để ba vị cổ cánh biết chuyện con sói cắn người, Bao Thuận Quý sẽ bắn chết sói con. Trứ tác kinh điển rất được việc, quả nhiên một thời gian dài sau đó không ai biết chuyện sói con cắn Trần Trận bị thương.

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến
Chương 28

Thế Dân (Đường Thái Tôn - người dẫn chú) từ khi khởi binh đến nay, trải qua mười trận đánh luôn dẫn đầu quân sĩ thúc ngựa vào sâu trong lòng địch, bao hiểm nguy mà không một lần bị thương vì cung tên.
...
... Thế Dân tự tay giết mấy chục người, hai đao đều sứt mẻ, máu đầy tay áo, hong khô đánh tiếp. Binh sĩ lại hăng hái tiến lên.
...
Hoàng thượng (Đường Thái Tôn - người dẫn chú) nói: "... đạo dùng binh, thấy lợi phải tiến nhanh, thấy bất lợi phải rút nhanh."
Tư Mã Quang "Tư trị thông giám, Quyển 190"
Như trên. Quyển 184"
Như trên. Quyển 196"

Sau mấy trận mưa lớn, sông suối vùng Ơlon đầy ắp nước, diện tích mặt hồ mở rộng, bãi cỏ bên hồ biến thành chỗ trũng cho hàng vạn vịt con tập bay và săn mồi. Đồng thời nạn muỗi ập tới thảo nguyên vùng biên.
Với thanh niên trí thức Bắc Kinh, nạn muỗi còn đáng sợ hơn tuyết lớn, cỏ sạch, bão tuyết, hỏa hoạn. Muỗi vùng Ơlon nhiều như không khí, bất cứ đâu mũi đều hít phải muỗi. Nếu không đội mũ chống muỗi, đứng bất cứ đâu mũi đều hít phải muỗi. Đồng cỏ phía đông và quãng giữa giáp biên giới là nơi muỗi nhiều nhất, dày đặc nhất, điên cuồng nhất trên thế giới. Vùng này nhiều sông hồ, cỏ mọc dày và rậm, đặc biệt có rất nhiều hang rái cá cạn để muỗi yên ổn qua mùa đông. Muỗi tha hồ hút máu sói, máu người, máu bò máu cừu máu ngựa, và máu thỏ máu rắn máu cáo máu rái cá máu dê vàng.

Gần đây, đàn muỗi hút máu sói đã hành hạ một thanh niên trí thức mười sau tuổi đến mất trí, phải đưa về Bắc Kinh. Những đàn muỗi hút nhiều máu sói, tính hoang dã còn điên cuồng hơn sói, bu vào tất cả những con vật bất kể máu nóng máu lạnh trên thảo nguyên.
Ở bãi chăn mới, trước đó muỗi đã yên ổn qua mùa đông, nên nạn muỗi ở đây càng nghiêm trọng.
Buổi chiều, Trần Trận nằm trong màn đọc sách một lúc bèn đội lên đầu chiếc mũ chống muỗi vốn là mũ của người nuôi ong bước ra ngoài căn lều bị bít kín, ra chỗ con sói bị đàn muỗi bao vây. Đây là giờ phút đàn muỗi chuẩn bị tổng công kích trong ngày, vừa ra khỏi lều, Trần Trận đã rơi vào một không khí khủng bố đầy tiếng vo vo như thời chiến.
Muỗi vàng Ơlon to lớn, mang trí tuệ sói nhưng liều mạng hơn sói. Ngửi thấy mùi động vật là chúng lao tới chích, không chần chừ, không thăm dò, không hề có chiến lược chiến thuật, bay tới như phi tiễn phi trâm, mặc dù bị phất trần bằng lông đuôi ngựa, đuôi bò quật chết vô số, vẫn ào tới như đàn ong. Những đàn tiếp theo say máu, càng điên cuồng hung hãn.
Khung màn che trước mắt Trần Trận khoảng một thước vuông, loáng cái đã bu đầy muỗi vàng. Cậu chớp mắt điều chỉnh tiêu cự, thấy mỗi mắt vải là một con muỗi thò vòi vào bên trong như những kim tiêm, dùng phất trần lông đuôi ngựa quét mạnh một nhát, vài chục con muỗi rơi xuống, nhưng chỉ chớp mắt miếng vải che lại đã bâu kín, đành phe phẩy như quạt mới nhìn thấy mọi vật trước mặt. Trần Trận ngẩng nhìn trời, đàn muỗi như đang chuẩn bị tác chiến, bay dày đặc trên đầu cậu chỉ cách không đến hai mét, thảo nguyên như bùng lên ngọn lửa chiến, bao trùm một lớp như khói vàng, Trần Trận nghĩ, thật sự đáng sợ trên thảo nguyên chưa phải "khói sói" mà phải là "khói vàng" do đàn muỗi tạo nên. Mùa này, người và gia súc trên thảo nguyên thật sự bước vào cuộc chiến tranh với muỗi.
Trần Trận quan sát thật kỹ đàn muỗi để chuẩn bị cho phiên gác đêm. Cậu nhận ra hôm nay không những nhiều muỗi, mà con muỗi cũng to lạ. Chúng bay, không nhìn thấy cánh mà chỉ thấy thân muỗi màu vàng.
Con ngựa bạch của Trần Trận không dám ăn cỏ từ lâu. Lúc này nó đứng trên khoảng trống trong chuồng sói. Chỗ này không có cỏ, mặt đất phủ đầy phân bò, muỗi tương đối ít, nhưng vẫn bu đầy như trấu trên mình ngựa. Con ngựa thấy chủ dùng phất trần đuổi muỗi thì cà nhắc cà nhót đi tới. Trần Trận vội bước lên giúp ngựa cởi dây da cột chân, dắt ngựa ra chỗ xe bò muỗi ít hơn, phủ lên lưng ngựa tấm vải lót yên. Con ngựa luôn lắc đầu, dùng đuôi đuổi muỗi ở bụng, hai chân và trên lưng, còn như phía trước thì dùng mõm đối phó. Hàng triệu con muỗi dùng hai chân trước vạch lông ngựa, thò vòi hút máu, chỉ lát sau bụng muỗi tròn căng, trên mình ngựa như mọc lên những hạt cầu kỷ tử đỏ lựng. Con ngựa bạch vẫn quật đuôi, mỗi nhát quật,

đuôi ngựa bê bết máu. Đuôi ngựa quả thực có tác dụng vô cùng to lớn trong phạm vi thế lực của nó. Con ngựa bạch giờ đã thành con ngựa hồng mình đầy máu như vừa đánh nhau với đàn sói trở về.
Trần Trận dùng phất trần vụt mạnh lên lưng và hai chân trước đuổi muỗi cho ngựa. Con ngựa cảm động nhìn chủ gục gặc đầu. Đàn muỗi hết lớp này đến lớp khác, trên mình ngựa lúc nào cũng bu như trấu, như rắc lên một lớp cẩu kỷ tử.
Trần Trận rất nhớ sói con, vội chạy về chuồng sói. Cái hang nước đầy một nửa, sói con không thể chui xuống tránh muỗi. Lông mỏng, nó không còn cách nào chống muỗi tiêm chích. Nhưng chỗ lông thưa hoặc không có lông như mũi tai đầu bụng và cả bốn bàn chân lộ ra. Sói con lúc này đã bị đàn muỗi hành cho phát điên. Đàn muỗi thảo nguyên hình như phát hiện máu sói bổ nhất, nên bu tới như một đám khói vàng dày đặc. Sói con lăn lộn trên mặt đất, đến lúc không chịu nổi thì điên cuông nhảy nhót, nhảy mệt không dám thè lưỡi, sợ muỗi chui vào họng. Lát sau, sói con nằm sấp, hai chân sau ít lông gặp dưới bụng, hai chân trước che mũi. Trần Trận không ngờ tiểu bá vương mà bị muỗi làm cho nhếch nhác đến thế, y như hành khất bị đòn. Nhưng mắt sói thì vẫn rất có thần, ánh mắt biểu thị một sức mạnh quật cường không dễ khuất phục.
Trời ngày càng oi bức, đàn muỗi bay trên đầu bị khí áp thấp dồn nén không tản đi. Trần Trận dùng phất trần đuổi muỗi cho sói con và dùng tay vuốt muỗi trên đầu trên người nó, mỗi cái vuốt là một nắm "trấu", mỗi cái vuốt là tay đầy máu. Trần Trận thấy xót xa quá. Máu này cậu phải đổi bằng thời gian và tâm huyết. Sói con sung sướng liếm máu nó trên tay cậu, lại còn tì vào đầu gối cậu để gãi ngứa, đầu gối cậu dính đầy lông sói thấm máu. Sói con thực sự coi Trần Trận là cứu tinh, bám chắc không buông, ánh mắt cảm kích. Trần Trận lại nghĩ tới đàn sói bên ngoài. Thử so sánh, cỏ ở khu lều trại thì đã gặm hết, còn trảng cỏ trong núi muỗi càng nhiều, đàn sói nhất định khổ hơn sói con: chui vào hang, đàn muỗi vào theo; chạy xuôi gió, nhưng trước mặt vẫn có đàn muỗi khác. Rái cá cạn không bắt được, cứ cho là bắt được một ocn, không đủ bù cho tổn thất do muỗi hút máu gây ra. Ông già Pilich nói: Sau nạn muỗi là nạn sói, đàn muỗi biến đàn sói thành sói đói, sói điên, người và gia súc sẽ lãnh đủ. Thảo nguyên sợ nhất hai tai hoạ cùng lúc ập đến, nhất là nạn muỗi và nạn sói. Những ngày này mọi người bàng hoàng.
Sói con rõ ràng quá mỏi mệt nhưng không bị gầy đi. Mỗi ngày đêm nó không biết bị muỗi hút mất bao nhiêu máu, lại còn phải tăng cường vận động một cách vô bổ. Trước nạn muỗi hoành hành, sói con càng ương bướng những cuộc oanh tạc của đàn muỗi không mảy may ảnh hưởng tới sức ăn và khẩu vị của nó. Nạn muỗi cuối hè khiến đàn gia súc bị bệnh tăng, Trần Trận

luôn đem cừu chết về nuôi sói con. Sói con ăn gấp đôi để chống trả sự bóc lột quá đáng của đàn muỗi và sự giày vò về tinh thần do muỗi gây ra. Trong tai họa, sói con vẫn lớn vẫn béo. Trần Trận như một gia trưởng dễ tính, không bắt buộc hoặc khuyên nhủ con cái học hành. Sói con chỉ cần cậu làm tốt một việc: Bữa nào cũng no. Chỉ cần có thịt ăn có nước uống, tai hoạ tày trời sói con cũng chịu đựng được, hơn nữa, ngày nào cũng có thành tích để báo cáo. Trần Trận nghĩ, người nào đã từng nuôi sói, có lẽ không bao giờ yêu cầu quá cao đối với con mình, không nên nói "mong con thành rồng", mà ngay "mong con thành sói" cũng đã quá tầm với, quá viển vông.
Sói con nhảy dựng lên như mắc bệnh tâm thần, không hiểu có con muỗi vàng nào chui vào chỗ bụng dưới, chích một phát vào chim khiến nó đau điếng, phải thay đổi tư thế tránh muỗi: giơ cao chân sau, rúc đầu vào bụng dưới dùng răng gãi chim. Nhưng nó vừa giơ cao chân sau, lập tức mấy trăm con muỗi đói hè nhau chui vào đậu kín bụng dưới khiến sói con thiếu nước cắn đứt cái ấy.

0O0

Trần Trận để sói con ở nhà, cậu cầm liềm, cõng sọt đan bằng cành liễu, rảo bước đến Khe Tây cắt ngải. Năm xưa muỗi ít, Trần Trận có lần đi cùng Caxumai cắt ngải. Sau khi chuyển đến bãi chăn mới, mưa nhiều, Trần Trận đã biết những nơi nào có ngải. Mưa nhiều dẫn đến đại hoạ muỗi, và cũng đem lại cho thảo nguyên từng đám ngải xanh tốt. Đàn muỗi bước sang giai đoạn hung hãn nhất cũng là lúc cây ngải toả mùi ngào ngạt. Trần Trận ngẩng nhìn trời, cậu nghĩ, nếu như không có cây ngải thì dân tộc thảo nguyên làm sao trụ lại trên thảo nguyên?
Lũ chó sợ muỗi không đi theo, đều nằm dưới cỗ xe bò tránh muỗi, tránh nắng. Trần Trận đi về phía Khe Tây, cậu trông thấy đàn cừu của tổ ăn cỏ trên mỏm núi thuận gió ít cỏ nhiều đá, chỉ ở đó, đàn cừu mới được đảm bảo. Các dương quan đều đội mũ chống muỗi, tuy nóng đến tức thở, nhưng không ai dám bỏ mũ ra.
Dưới khe cỏ rậm gió không lọt, muỗi nhiều, Trần Trận mồ hôi đầm đìa, áo ngoài bằng vải thô ướt một mảng lớn. Những con muỗi to chọc vòi qua làn vải cứng, chọc không vào, rút không ra. Thế là trên quần áo Trần Trận có những con muỗi bay tại chỗ vì vòi bị kẹt ở đấy. Cậu cũng không buồn lôi chúng ra, kệ cho chúng bay đến kiệt sức mà chết, nhưng chỉ lát sau bả vai đau nhói, đập một phát, bàn tay có bông hoa máu.
Bước gần bãi ngải, quả nhiên muỗi ít hẳn đi, những cây ngải cao hơn một mét, thân cành màu xanh xám, mặt lá có lớp lông tơ mịn. Cây ngải vị đắng, bò cừu ngựa không ăn, do vậy mọc tràn lan. Trần Trận thấy những bụi ngải rậm mà cao thì cảnh giác đi chậm lại, nắm chắc chuôi liềm, hạ thấp người xuống chuẩn bị đối phó. Những dương quan có tuổi thường nhắc nhở đám

thanh niên trí thức, rằng sói trốn muỗi thường đánh lăn để hương ngải thấm vào người, tạo nên một thứ áo giáp chống muỗi.
Không đem theo chó nên Trần Trận không dám vào sâu. Cậu quát lên hai tiếng, đợi một lát rồi chậm rãi bước vào đám ngải. Trần Trận như gặp cỏ tiên, xông vào những bụi rậm nhất mà cắt, nhựa bám xanh cả lưỡi liềm. Không khí sặc mùi ngải cứu. Cậu há miệng ra thở, mong lục phủ ngũ tạng được hương ngải bao bọc.
Trần Trận cắt đầy một sọt những cây ngải cả cành lẫn lá, rảo bước về nhà. Cậu bứt một nắm lá ngải non chà lên mu bàn tay, quả nhiên chỗ duy nhất lộ ra mà không bị muỗi đốt.
Về đến nhà, Trần Trận khơi to lửa trong lò bỏ vào rất nhiều phân khô, lôi trong sọt đan bằng cành liễu bảy tám cái chậu vỡ, chọn lấy cái to nhất bỏ vào mấy cục phân khô cháy đỏ rồi bỏ một nắm lá ngải lên trên. Một làn khói trắng sặc mùi ngải cứu bay lên.
Trần Trận bê chậu khói đặt ở chỗ đầu gió chiếu theo chuồng sói con. Gió thổi nhẹ, khói trắng trùm lên chuồng sói con. Trên thảo nguyên, ngải là khắc tinh của muỗi vàng, khói ngải bay đến đâu muỗi bỏ chạy đến đó, đang hút máu dở cũng rút vòi bỏ chạy. Trong nháy mắt, quá nửa đàn muỗi trong chuồng đã mất dạng.
Khói ngải đã giải vây cho sói con, nhưng sói con tá hỏa tam tinh khi thấy lửa và khói trắng. Nó run lẩy bẩy, ánh mắt sợ sệt, nhảy như choi choi, lùi ra tận mép chuồng phía sau cho đến khi căng xích mới dừng lại nhưng vẫn nháo nhác. Sói con cũng như sói đàn sợ lửa sợ khói, sợ đến nỗi quên cả muỗi đốt, chạy bán chết tránh xa khói. Trần Trận đoán thảo nguyên ngàn năm thường xuyên bị lửa và khói tập kích. Trong cơ thể sói con có dòng máu di truyền sợ khói sợ lửa của tổ tiên. Trần Trận lại thêm một nắm lá ngải, dịch cái chậu cho khói trùm lên sói con. Cậu phải luyện cho sói con quen với khói lửa, đó là biện pháp duy nhất giúp nó chống được muỗi. Trên đồng hoang, sói mẹ dẫn con lên núi hoặc rúc vào bụi ngải tránh muỗi, còn ở khu lều trại, Trần Trận đảm nhiệm vai trò của sói mẹ, dùng khói ngải đuổi muỗi cho sói con. Khói trắng cuồn cuộn, sói con giãng giật gần như bị nghẹt thở nhưng Trần Trận không vì thế mà mềm lòng, tiếp tục thêm lửa, thêm ngải, cuối cùng sói con mệt quá bất động, đành run rẩy trong khói trắng. Sói con tuy sợ khói trắng, nhưng hình như nó nhận thấy dễ chịu dần, tiếng vo vo của đàn muỗi bao vây nó mấy ngày đêm đã biến mất, những con trùng biết bay đáng ghét không thấy nữa. Nó cảm thấy kỳ quặc quay đầu nhìn tứ phía, lại cúi xuống nhìn bụng, lũ côn trùng nhỏ đốt nó giãy nảy cũng không biết đi đâu. Sói con ngạc nhiên mừng rỡ, tinh thần phấn chấn hẳn lên.
Khói trắng tiếp tục tuôn ra, sói con chỉ cần nằm co là đủ. Nhưng trong chậu đột nhiên loé lửa, sói con sợ chạy ra phía sau, chỗ không đúng luồng khói,

đàn muỗi lập tức tấn công khiến nó lại nhảy dựng lên cuống quýt che mặt, gần như không chịu đựng nổi, vùng chạy quan chuồng mười mấy vòng thì tốc độ chậm dần, hình như nó nhận ra có chỗ muỗi nhiều, chỗ muỗi ít, chỉ cần chạy vào làn khói, muỗi bám trên người lập tức bay hết; chỉ cần ra khỏi làn khói, đảm bảo mũi bị luôn mấy phát. Sói con tròn mắt ngạc nhiên nhìn khói trắng, đồng thời ngày càng dừng lại lâu hơn ở chỗ có khói trắng, nó chuyển hướng nhanh như chớp thăm dò sự vật mới, nhưng nó vẫn còn sợ khói, vẫn còn chần chừ khi từ vùng không khói chạy vào vùng khói.
Mấy con chó lớn trước sau nấp dưới cỗ xe bò phát hiện khói trắng rất nhanh. Chó lớn ở thảo nguyên đều biết công dụng của ngải. Mắt rực sáng, chúng dẫn đàn chó nhỏ chạy tới hong khói. Vừa vào trong luồng khói, những con muỗi trên người lập tức biến mất. Chó lớn bắt đầu chọn chỗ khói không đậm không nhạt nằm dài ra, coi như được ngủ bù. Lũ chó cún chưa được hưởng khói lá ngải bao giờ, ngây thơ tranh nhau nhảy vào giữa làn khói, vui mừng, hớn hở và cũng tranh nhau chỗ nằm. Lát sau trên cái chuồng chật hẹp có sáu con chó nằm đấy, khiến sói con cứ trố mắt nhìn.
Sói con rất phấn khởi, mắt nhắm tít, miệng trễ ra, đuôi dựng lên. Ngày thường nó năm lần bảy lượt thật lòng mời lũ chó đến chỗ nó chơi nhưng bọn chó không nhận lời. Hôm nay bỗng tất cả không mời mà đến, ngay cả Ilua vốn ghét nó cũng đến, khiến sói con vô cùng hả hê, coi như được năm, sau rái cá cạn cũng không vui bằng. Sói con nhất thời quên sợ. Nó xông vào giữa làn khói trèo lên lưng Ilua mà nhảy múa, lúc thì ôm con cún cái lăn lộn đùa rỡn. Sói con cô đơn bỗng có cả một gia đình lớn. Nó như được tất cả thành viên trong gia đình đến thăm, mừng quá, muốn ôm hôn cho đã, ngửi và liếm cho đã. Trần Trận chưa bao giờ thấy sói con vui vẻ đến như thế, mắt cậu nhoè đi...
Chó nhiều khói ít, khói ngải xem ra không đủ. Sói con vốn là chủ nhân, nay tự dưng biến thành khách, bị lũ chó chen bật ra. Lũ cún đang tranh nhau chỗ nằm, hai con cún đực không khách khí gì cả, dùng mũi hất luôn sói con ra vòng ngoài. Sói con hơi bực, nó chịu để muỗi đốt, ngồi đó chăm chú nhìn lũ chó. Chỉ lát sau, nó chợt hiểu ra, câu hỏi trong mắt không còn nữa: lũ chó vì làn khói chứ không phải vì nó mà đến. Làn khói mà nó sợ ấy không phải là mảnh đất cho lũ muỗi đáng ghét mặc sức hoành hành, mà là tạo nên cho riêng nó. Từ chỗ không biết gì, sói con cảm thấy thiệt thòi quá, nó nổi điên nhảy xổ vào giữa chuồng như khi tranh nhau thịt, đuổi hai con chó đực. Một con cún lì lợm không chịu đi. Sói con thô bạo cắn tai lôi ra ngoài, con cún đực bị đau kêu ăng ẳng. Cuối cùng, sói con giành được một chỗ khói ngải không đặc không loãng, khoan khoái nằm xuống thụ hưởng niềm vui không muỗi. Sói con có tính tò mò, ham hiểu biết, thích nghiên cứu, đứng im như phỗng mà nhìn cái chậu khói ngải đầy thích thú.

Lát sau, sói con đứng vụt dậy, chậm rãi đi về phía cái chậu. Nhưng chỉ được mấy bước, nó hắt hơi ầm ĩ. Nó lùi lại, lát sau, không nhịn được tính tò mò, mõm áp sáp đất, ì ạch bò lên. Vừa ngẩng lên, một tàn lửa do gió thổi bắn trúng mũi. Nó sững người, như một quả bộc phá đã châm ngòi, lại rơi đánh uỵch trước mặt, nó sợ, lông gáy dựng đứng, cụp đuôi chạy trở lại rúc vào lòng Nhị Lang. Nhị Lang cười khặc khặc, cười sói ngố không biết hay dở. Nó thè lưỡi liếm mũi sói con. Sói con nằm dài trên đất, ngơ ngẩn nhìn cái chậu, không dám tiếp cận nữa. Lát sau, sói con ngủ thiếp như đứa trẻ mắc bệnh buồn ngủ, sau mấy ngày liền bị muỗi giày vò, coi như được ngủ bù. Nhưng Trần Trận thấy sói con khi ngủ đôi tai vẫn ngọ ngoạy khẽ. Tai sói vẫn đang canh gác.

Nghe tiếng vó ngựa lộp bộp, con ngựa bạch cũng đến hơ khói. Trần Trận tiến đến cởi dây cột chân ngựa, dắt nó tới chỗ cuối luồng gió, sau đó lại cột chân nó. Muỗi vàng bám như trấu trên mình ngựa thoắt cái bay đi hết. Con ngựa bạch phì một hơi khoan khoái, cúi xuống ngủ gật.

Chậu khói ngải đã cứu thoát một con sói, một con ngựa và sáu con chó khỏi họa muỗi vàng. Tám sinh mạng đều như người thân và bạn bè Trần Trận. Cậu đã kịp thời giúp đỡ chúng nên cảm thấy thoả lòng. Sói con và ba con cún còn trẻ con chưa biết cảm ơn, ngủ ngon lành. Còn ngựa bạch và ba con chó lớn chốc chốc lại nhìn cậu bằng ánh mắt cảm kích, đuôi khẽ vẫy. Lòng biết ơn của động vật chân thực như thảo nguyên. Chúng không biết nói những lời tán tụng nghe mà rợn người, nhưng cậu rất cảm động và muốn làm nhiều hơn cho chúng. Cậu nghĩ, đợi khi sói con thông minh lớn lên, nhất định sẽ biết giao lưu với cậu hơn lũ chó. Khi gặp nạn, cậu cảm thấy cậu ngày càng quan trọng đối với chúng. Cậu thêm phân khô, thêm ngải vào chậu rồi vội vàng đi phơi và vận chuyển phân bánh.

0O0

Nạn muỗi mới bắt đầu, ngải cứu trong khe cắt không hết, phân khô đủ hay không mới là khâu quan trọng trong công việc chống muỗi. Không cần giục, phụ nữ và trẻ con trong đại đội đều đi phơi và vận chuyển phân khô.

Trên thảo nguyên Ơlon, phân bò phân cừu khô là chất đốt chủ yếu của mục dân. Mùa đông, phân bò dùng để nhen lửa. Nhiên liệu khi đó là phân cừu hong gió cho khô. Bởi vì nhà nào cũng trông coi một địa bàn, hàng ngày cừu ra khỏi chuồng liền gom phân cừu thành đống, hong gió phơi nắng vài hôm là được một loại nhiên liệu tốt hơn phân bò. Nhưng về mùa hè, phân cừu nhão vì thuỷ phần cao, mục dân không dùng phân cừu mà dùng phân bò. Nhưng mùa hạ cỏ non nhiều nhựa, bò lại uống nước nhiều, phân bò mềm và loãng, không rắn như các mùa khác, vì vậy phải thêm công đoạn phơi.

Mùa hạ, phơi phân là công việc phiền toái và khổ sai nhất. Phụ nữ và trẻ

con Mông Cổ rỗi rãi một tí là ra bãi cỏ quanh lều dùng chàng nạng lật từng bãi phân bò phơi khô mặt thứ hai còn ướt, rồi cứ ba bánh một chồng lên nhau tiếp tục phơi. Sau đó, nhặt những bánh phân đã khô vào sọt, địu về chỗ đống phân trước cửa lều. Nhưng khi này phân chưa khô hẳn, bẻ ra bên trong còn ướt, chất đống loại phân này lên chính là để tránh mưa. Mùa hạ mưa nhiều, phải lấy thảm đậy lên đống phân, nếu không, phân gặp mưa rào chảy hết ra nước. Tạnh mưa lại mở ra phơi.

Mùa hè, muốn biết bà chủ gia đình có đảm đang không, chỉ cần nhìn đống phân trước cửa to hay nhỏ là biết. Hồi đám thanh niên trí thức mới ở lều, vì không biết trù liệu trước, nên mùa mưa đến là không nhen được lửa, hoặc có khói nhưng không có lửa, mục dân thường phải tiếp tế phân khô mới qua được mùa mưa. Sau hai năm, mùa hè năm nay, Trần Trận, Dương Khắc và Cao Kiện Trung đều đã biết tầm quan trọng của trở phân phơi phân và đánh đống phân, "đống củi" trước lều họ không thua kém bất cứ gia đình nào.

Trần Trận và Dương Khắc vốn ghét những việc vặt trong nhà. Chuyện dưa cà mắm muối chiếm hết thời gian đọc sách, thật bực mình. Nhưng từ khi nuôi sói con, những việc vặt không bao giờ hết này lại là khâu quan trọng trong công việc nuôi sói, việc vặt trong nhà trở thành nhiệm vụ chiến lược, bảo đảm hậu cần cho chiến dịch thắng lợi. Vậy là hai cậu bắt đầu tranh nhau lo liệu bảy việc lớn: củi gạo dầu muối thịt phân trà.

Căn cứ vào lượng dùng hàng năm, "đống củi" trước lều Trần Trận có thể dùng hết mùa hạ. Nhưng đột nhiên xảy ra nạn muỗi, lượng phân tăng gấp bội, đống phân trước cửa lùn đi rất nhanh. Trần Trận quyết tâm chịu đựng mọi khó khăn gian khổ như sói, tăng "đống củi" lên gấp mấy lần.

Nắng trên thảo nguyên ngày càng gay gắt, bộ quần áo phòng độc dày và nặng khiến Trần Trận gàn như tắt thở, chỉ cõng hai ba sọt phân, cậu suýt ngất vì thiếu oxy, ngột ngạt khó chịu, đi đứng khó khăn, mồ hôi đã cạn, áo chống muỗi hết ướt lại khô để lại những vết trắng trên áo. Lúc này cậu đã trở thành công nhân làm muối vùng diêm điền. Nhưng khi nhìn thấy sói con, những con cún, chó lớn và con ngựa bạch ngủ ngon lành trong làn khói mỏng, cậu lại cắn răng chịu đựng.

Ngoài ra, Trần Trận còn chịu đựng một áp lực lớn hơn việc trữ phân. Cậu cắn răng mà làm không chỉ vì sói con và lũ chó, mà còn vì đàn cừu. Đàn cừu gần hai ngàn con là thành quả lao động của cậu và Dương Khắc. Hơn hai năm hai lần hộ sinh, các cậu đã đỡ đẻ gần hai nghìn con cừu, chia thành hai đàn. Hai cậu đội gió gội mưa, chường mặt trước muỗi, ngày đêm chiến đấu với sói, một ngày 24 giờ luân phiên chăn thả, gác đêm, hai mùa xuân hạ làm cật lực. Đàn cừu là tài sản tập thể, không được xảy ra sai sót. Trước mắt lại gặp "song nạn" (hai tai họa cùng lúc), nếu sơ suất, cả hai sẽ gặp rắc rối về chính trị. Đàn cừu lớn bằng này, mỗi đêm phải đốt năm sáu chậu mới

đủ. Nếu khói ngải trùm không kín, cừu bị đốt đau sẽ bỏ chạy, chỉ một người gác đêm chặn không nổi. Một khi đàn cừu chạy vào trong núi chắc chắn sẽ bị sói phục kich thây chất đầy khe, người ta lại liên hệ với chuyện "thằng chó nuôi sói là đi đứt. Áp lực cùng với mối nguy hiểm to lớn khiến Trần Trận phải gồng mình lên, vận dụng tinh thần dũng cảm, trí tuệ, ngoan cường, nhẫn nại, cẩn thận và mạo hiểm của sói, tiếp tục sở thích nuôi dưỡng và nghiên cứu sói, đồng thời rèn luyện cá tính ngang tàng của sói. Trần Trận bỗng cảm thấy sức mạnh tràn trề và một ý chí như sói: không chịu khuất phục.

Một khi đã vượt được trở ngại mệt mỏi về tâm lý, Trần Trận thấy lòng thanh thản. Cậu không ngừng thay đổi loại hình công việc, điều tiết cường độ lao động, lúc điệu phân, lúc trở phân, ngày càng cảm thấy niềm vui của lao động có mục đích. Đồng thời dần dà cậu nhận thấy mình nuôi con sói rất vất vả và hình như xuất phát từ một sự thích thú nghiên cứu về sói chuyển sang một tình cảm thân thiết với sói, và còn vì trách nhiệm như bố, mẹ và anh em mà cậu đảm nhận đối với sói. Sói con là đứa trẻ cậu đút từng miếng sữa, từng hớp cháo, từng miếng thịt mà lớn lên, một đứa trẻ dị tộc hoang dã, thú tính và ương bướng, tiềm ẩn trong tim những bí mật khôn lường, tình cảm nồng cháy và nguyên thuỷ nửa người nửa thú, khiến Trần Trận ngày càng tẩu hỏa nhập ma, gần như trở thành một con người khó hiểu. Nhưng Trần Trận lại cảm thấy trong nửa năm trở lại đây khoẻ mạnh cả tâm hồn lẫn thể xác, một dòng máu hoang dã đầy sức sông đang chảy trong huyết quản. Cao Kiện Trung nói với các thanh niên trí thức, nuôi một con sói mà có thể biến Trần Trận từ một phần tử "con em hắc bang đi theo con đường tư bản chủ nghĩa" lười lao động, không phân biệt nổi môn với khoai, thành một con người cần mẫn linh hoạt, thiết tưởng cũng không phải chuyện xấu.

Trần Trận làm việc hăng say trên bãi phân bò dơ dáy, địu từng sọt phân đầy ắp về nhà, đống phân lớn nhanh như nấm sau mưa, bà chủ gia đình bên hàng xóm thấy vậy đứng ngồi không yên, không hiểu vì sao cậu làm quên chết như thế. Một thanh niên trí thức trêu: Đúng là gần cứt thì thối, gần sói thì hăng."

0O0

Chiều tối, đàn cừu đông đúc trở về chuồng. Dương Khắc giọng khè đặc, ngật ngưỡng ngồi trên yên, mệt đến nỗi không giơ nổi roi ngựa. Đàn cừu trở về đem theo hàng triệu con muỗi, khu chuồng trại nóng lên như bị hoả hoạn, "khói vàng" dày đặc. Gần hai nghìn con cừu, gần bốn nghìn cái tai ra sức đuổi muỗi, thi nhau đập phành phạch. Đàn muỗi dày đặc chờ đợi trên không, bỗng nhào xuống như máy bay oanh tạc. Những con cừu trụi lông trong đợt cắt lông cuối cùng, sau một ngày bị nhục hình trên bãi chăn, giờ đây khắp người mẩn ngứa trông thật tội nghiệp. Đợt oanh tạc mới của bầy

muỗi khiến lũ cừu phát điên. Cả đàn be inh ỏi, nhảy như choi choi. Vài con đầu đàn bất chấp cây roi của Dương Khắc, vùng chạy về phía tây bắc. Trần Trận vớ cây gậy vụt không thương tiêc mới đuổi được chúng quay trở lại. Nhưng toàn bộ đàn cừu đã quay đầu về hướng gió, nín hơi, sẵn sàng mượn gió bứt khỏi đàn muỗi.
Với tốc độ xung phong, Trần Trận nhanh nhẹn đốt sáu chậu lá ngải, bê ra chỗ đầu gió. Sáu làn khói đặc như sáu con bạch long bay về phía đàn cừu đông đúc. Thoáng cái, đàn muỗi độc gặp đàn thiên long độc hơn, bỏ chạy tán loạn. Khói ngải cứu mạng trùm lên cừu lớn cừu bé phủ phục dưới đất vì quá mỏi mệt. Một ngày cực hình quá đủ, đàn cừu im lặng trong khói trắng, mệt đến nỗi không còn sức nhai lại.
Dương Khắc nặng nề nhảy xuống, dắt vội con ngựa mình bám đầy muỗi đi vào đám khói ngải. Cậu lột bỏ mũ, cởi bộ quần áo dầy cộp, phấn khởi reo to: Mát quá! Mình suýt chết ngốt. Ngày mai đến lượt cậu chịu nhục hình. Trần Trận nói; Mình chịu cả ngày hôm nay rồi. Ngày mai cậu nhớ chuẩn bị cho cừu sáu chậu khói và một chậu cho sói con.
Dương Khắc nói: Được rồi.
Trần Trận nói: Cậu chưa ngó sói con, thằng ranh con khôn ra phết, chui vào ngủ giữa luồng khói.
Dương Khắc ngờ vực, hỏi: Sói sợ khói sợ lửa lắm kia mà?
Trần Trận cười: Nhưng nó sợ muỗi hơn. Thấy lũ chó cướp chỗ có khói, nó hiểu ngay khói là tốt. Mình khoái quá, cười đau cả bụng, tiếc là cậu không được chứng kiến.
Dương Khắc chạy ngay đến chuồng sói. Sói con nằm nghiêng, thoải mái duỗi cả bốn chân, ngủ ngon lành. Nghe tiếng chân của chủ, nó động đậy mi mắt liếc một cái.
Trần Trận ngồi trông các chậu khói suốt đêm. Nửa giờ một, cậu lại thêm phân khô. Khói yếu đi, cậu lại thêm ngải. Gió đổi hướng, cậu chuyển dịch chậu khói cho đúng đầu gió. Có khi phải đuổi con bò đứng chắn khói của cừu. Da bò dày, nhưng mũi mi mắt tai thì mỏng, vẫn sợ muỗi đốt. Để đàn cừu không bị phá đám, Trần Trận đành phải đốt thêm một chậu ngải đặt chỗ đầu gió, sao cho bò cừu và sói con cùng hưởng. Trần Trận suốt đêm không chợp mắt. Ba con chó lớn luôn nhớ nhiệm vụ. Chúng chốt nơi đầu gió, lẩn trong khói ngải, chia nhau canh gác.
Bên ngoài luồng khói, bầy muỗi đói dày đặc tức điên rít vo vo nhưng không dám xông vào đám khói. Chiến đấu quá nửa đêm, Trần Trận nhìn kẻ thua trận mà vui như mở cờ trong bụng.
Đêm hôm ấy, các khu lều trại của đại đội đều triển khai cuộc chiến bằng khói. Hơn trăm chậu ngải đồng thời nhả khói. Hơn trăm làm khói tỏa ra ngày càng rộng như hàng trăm con bạch long khổng lồ vờn múa, lại giống

như hàng trăm cột khói nhà máy thời hiện đại, khói trắng cuồn cuộn tỏa ra, thanh thế lừng lẫy, cảnh tượng đẹp mắt, không những cản được bầy muỗi đó, mà còn là một đòn choáng váng đối với bầy sói đói vì muỗi.
Trần Trận nhìn thảo nguyên mênh mông dưới ánh trăng, cảnh tượng trước mắt như một trận thủy chiến trên đại dương: Hàng trăm nghìn hàng không mẫu hạm, tuần dương hạm, khu trục hạm và các loại hạm tàu tổ chức thành một hạm đội khổng lồ, hình thành trận thế bao vây uy hiếp, khói đen cuồn cuộn, hàng nghìn nòng pháo cất cao, rẽ sóng tiến vào biển Nhật Bản. Đó là trận bao vây cấp hiện đại của sói biển phương Tây đối với sói biển lùn phương Đông. Lịch sử thế giới cho đến nay, vượt lên tuyến đầu phần lớn là các dân tộ vũ trang bằng tinh thần sói. Trong cuộc cạnh tranh tàn khốc trên thế giới, cừu muốn lặng nhưng sói chẳng dừng. Sói mạnh còn có sói mạnh hơn thôn tính. Dân tộc Hoa Hạ muốn tự cường trong thế giới cá lớn nuốt cá bé, phải thanh toán triệt để tính cừu, tính gia súc trong tính cách dân tộc nông canh, trở nên mạnh mẽ như sói, chí ít phải có tinh thần sói, tôtem sói...
Thảo nguyên rộng lớn có khả năng nhạt hóa khói đậm. Làn khói trắng của toàn đội bay lên trên thung lũng liền biến thành một biển mây. Biển mây trùm lên mặt hồ do đàn muỗi tác oai tác quái, san bằng quần sơn lạnh lẽo cùng vầng trăng. Cột khói biến mất, thảo nguyên trở lại yên tĩnh và vẻ đẹp nguyên thủy của nó.
Trần Trận bất giác ngâm câu thơ nổi tiếng của Lý Bạch: *Minh nguyệt xuất thiên sơn, Thương mang vân hải gian, Trường phong kỷ vạn lý, Súy độ Ngọc Môn quan*. Trần Trận thích Lý Bạch từ nhỏ. Nhà thơ sinh ra ở Tây Thành, chịu ảnh hưởng sâu sắc phong tục dân gian Đột Quyết, từng kích động dòng máu sói khao khát tự do trong người ông. Ngâm thơ Lý Bạch trong đêm trăng thảo nguyên, hoàn toàn khác với ngâm trong giảng đường Bắc Kinh. Trần Trận như lây cái hào phóng của Lý Bạch, nhớ lại một vấn đề cậu trăn trở lâu nay: Các nhà thơ Trung Quốc đều ngưỡng mộ Lý Bạch nhưng không chủ trương học tập Lý Bạch, nói Lý Bạch cao ngạo, không ai học được. Giờ đây cậu ngộ ra rằng, thơ của Lý Bạch khó học ở chỗ do Lý Bạch chịu ảnh hưởng sâu sắc tính cách sói mà người Đột Quyết sùng bái và tấm lòng rộng mở như thảo nguyên mênh mông. Thơ Lý Bạch hào khí ngất trời, mà đã đụng là đụng tới đỉnh cao của thơ ca cổ điển Trung Quốc. Đã có Hán nho nào một câu bay vạn dặm, một chữ chín tầng trời, "đại bàng sải cánh bay cùng gió, thênh thênh lên thẳng chín vạn dặm", "Quân biết không, nước sông Hoàng tự trời cao đổ xuống, mải miết trôi đi không về nữa", "Ta vốn kẻ khùng nước Sở, phượng ca cười Khổng Khâu". Có nhà nho người Hán nào dám cười nhạo đức thánh Khổng? Có nhà nho người Hán nào dám nhận bát canh nhà vua đưa/ Có nhà nho nào trước mặt nhà vua dám sai Dương Quý Phi bưng nghiên mực, sai Cao Lực Sĩ cởi giầy? Chao ôi, cao ngạo

thay! Cái khó của Lý Bạch là khó lên trời xanh, ngẫm lại bốn vạn tám nghìn năm "thi tiên" chỉ mỗi mình ông.
Trần Trận thở dài: Tính cách sói thảo nguyên cộng với tinh túy của Hoa Hạ có thể vươn tới tầm cao chóng mặt.

0O0

Nửa đêm về sáng, Trần Trận trông thấy thấp thoáng mấy căn lều bạt không còn khói, tiếp đó nghe thấy tiếng hò hét của phụ nữ và thanh niên trí thức, tiếng lao xao ở chỗ đàn cừu. Hẳn là ngải đã hết hoặc chủ nhà tiếc của không muốn tốn thêm.
Đàn muỗi ngày một đông, ngày càng cáu kỉnh, tiếng vo vo trên không trung ngày càng lớn. Nửa non số lều bạt mất ổn định, người kêu chó cắn rộ lên từng chặp, ánh sáng đèn pin nhiều lên. Bỗng Trần Trận nghe thấy mạn cực bắc khu lều bạt tiếng chó sủa kịch liệt và tiếng người ồn ào vọng lại, không biết cừu nhà ai phá chuồng chạy ngược gió. Chỉ có nhà nào trữ đủ phân khô và lá ngải, người và chó gác đêm luôn cảnh giác thì mới yên tĩnh. Trần Trận ngó về phía lều bạt ông già Pilich: Không tiếng người, không tiếng chó sủa, không ánh đèn pin, thấp thoáng ánh lửa khi ẩn khi hiện, có lẽ Caxumai đang trông đống lửa. Cô ứng dụng phương pháp "cố định điểm lửa, cơ động điểm khói". Ba mặt đàn cừu đều đốt lửa, gió chiều nào đốt lửa chiều ấy. Đống lửa thông gió nhanh hơn trong chậu vỡ, hiệu quả cũng khá hơn, có điều hơi tốn phân khô, nhưng Caxumai vốn chăm chỉ, cô không tiếc sức vì an toàn của đàn cừu.
Đột nhiên, hai tiếng súng nổ vang từ khu lều bạt mạn cực bắc. Trần Trận không vui, vậy là đàn sói đã chớp được thời cơ sau khi khốn khổ vì muỗi. Cậu thở dài, không biết lần rủi ro này rơi vào nhà nào. Cậu nhủ thầm hãy còn may. Mê sói có cái hay của nó. Tìm hiểu càng sâu sói thảo nguyên, càng ít xảy ra sơ suất.
Lát sau, thảo nguyên trở lại yên tĩnh. Gần sáng có sương mù, muỗi bị ướt cánh không bay được. Khói lửa lụi dần, nhưng lũ chó lớn vẫn cảnh giác, bắt đầu đi tuần tra mạn tây bắc. Trần Trận đoán sắp đến giờ phụ nữ vắt sữa, chắc chắn đàn sói rút quân, cậu trùm áo lông kín đầu, yên tâm ngủ một giấc. Đây là thời gian duy nhất trong ngày ngủ một mạch, khoảng bốn tiếng.

0O0

Hôm sau Trần Trận chịu đựng một ngày khổ sai trên núi, buổi chiều khi về nhà, thấy nhà cậu như đang đón khách quý. Trên nóc lều phơi hai tấm da cừu lớn, sói con và tất cả lũ chó đang phấn khởi ăn thịt gặm xương. Bước vào trong lều, các thẻo thịt hong treo đầy chạn bát, trên tường. Nồi thịt luộc to tướng trên bếp sôi sùng sục.
Dương Khắc bảo Trần Trận: Đêm qua nhà Ơdon mạn cực bắc đàn cừu có chuyện. Nhà Ơdon cũng như nhà Đanchi là dân tọc Mông Đông Bắc, mới

dọn đến vài năm nay. Nhà này vừa cưới cô dâu vùng bán canh bán mục, vẫn giữ thói quen ngủ một mạch tới sáng. Tối đốt vài đống lửa, canh chừng đến nửa đêm rồi ngủ say bên cạnh đàn cừu. Lửa tắt, đàn cừu phá chuồng chạy ngược gió, bị mấy con sói đói cắn chết một lúc 180 con cừu, bị thương gục xuống thì không nhiều. May mà chó nhà ấy khôn, đập cửa gọi chủ nhà dậy, đàn ông phóng ngựa đuổi theo nổ súng đuổi sói, muộn chút nữa là đàn sói đánh hơi mò đến, chắc chẳng còn mấy con.
Cao Kiện Trung nói: Hôm nay Bao Thuận Quý và ông Pilich bận suốt ngày, hai người huy động nhân lực của cả tổ lột da moi ruột 180 con cừu, một nửa chở bằng xe tải đến trụ sở mục trường bán giảm giá cho các bộ nhân viên, một nửa để lại đại đội, chia không cho mỗi nhà mấy con, chỉ lấy lại bộ da. Nhà mình đem về hai con cừu lớn, một chết một bị thương. Trời nóng này, một lúc nhiều thịt như thế ăn sao hết?
Trần Trận vui vẻ ra mặt, nói: Nuôi sói đâu có ngại nhiều thịt. Lại hỏi: Bao Thuận Quý có bắt phạt gia đình ngụ cư kia không?
Cao Kiện Trung nói: Bồi thường. Tháng nào cũng trừ nửa tháng công điểm của cả nhà cho đến đủ thì thôi. Caxumai và đám phụ nữ trong đội đều chửi tay chồng và mẹ chồng lưu manh, muỗi khủng khiếp như thế mà bắt cô dâu mới cưới gác đêm... Khi chúng mình mới lên thảo nguyên, Caxumai còn cùng một số thanh niên trí thức gác đêm hai tháng, sau đó mới để chúng mình độc lập tác chiến. Bao Thuận Quý mắng vợ chồng cậu kia một trận, nói họ làm xấu mặt dân Mông Đông Bắc. Nhưng ông ta lại ưu ái đám dân công đến tự quê ông ta, chia cho lão Vương một phần ba số cừu xử lý, họ mừng hú.
Trần Trận nói: Nhờ sói mà đám ấy vớ bở!
Cao Kiện Trung mở chai rượu trắng thảo nguyên, nói: Ăn thịt không mất tiền, uống cái này mới khoái. Nào, ba chúng mình hãy ăn thả giàn một bữa.
Dương Khắc cũng nổi hứng, nói: Mình cũng phải uống một trận cho đã. Nuôi một con sói, người ta cứ rình cười vào mũi chúng mình, kết quả thì sao? Chúng mình cười vào mũi họ. Họ không biết, sói có thể dạy người bắt trộm gà, lại còn lừa được một nắm gạo.
Ba người cả cười.
Trong làn khói, sói con chẳng khác sói hoang, no kềnh bụng vẫn nằm ôm lấy chậu thịt không nỡ bỏ lại chỗ ăn thừa. Nó không biết đây là thịt cứu tế sói bố mẹ tặng nó.

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến
Chương 29

Trong dòng máu chúng ta, nhất là trong dòng máu quân chủ và quý tộc, đều tiềm ẩn tinh thần du mục, hẳn nhiên nó chiếm một phần quan trọng trong khí chất lớp người kế tục, chúng ta phải coi tinh thần gấp rút mở rộng đất đai là thuộc về khí chất này, nó hối thúc các quốc gia hễ có điều kiện là mở rộng cương vực và mở rộng quyền lợi của họ đến tận chân trời góc biển.

- (Anh Herbert). Well "Thế giới sử cương"

Batu và Trương Kế Nguyên liên tục thay bốn lượt ngựa chạy hai ngày một đêm thuận gió mới dồn được đàn ngựa lên tới bãi chăn trên mỏm núi tây bắc. Họ không còn lo đàn ngựa chạy ngược gió trở lại đường cũ. Hai người mệt đến nỗi đờ đẫn trên lưng ngựa, gần như không xuống nổi, phải hít mấy hơi dài rồi lăn từ yên xuống đất nằm sóng xoài trên bãi cỏ, mở ống tay áo cho gió lùa vào hong khô áo lót trong ướt đẫm mồ hôi.

Tây bắc là hướng gió núi thổi tới, đông nam là hồ nước nằm chính giữa thung lung. Đàn ngựa phân tán trên mỏm núi tròn vo, chúng sốt ruột, nửa muốn chạy ngược gió để đuổi muỗi, nửa muốn xuống hồ uống nước. Đàn ngựa mệt mỏi loay hoay đến ba vòng mà vẫn do dự chưa quyết, nghe tiếng hí vang của mấy con ngựa giống, mới từ bỏ ý định chạy ngược gió, chọn nước. Chúng đành chạy xuống hồ, hàng nghìn vó ngựa đánh động đàn muỗi bay lên bâu kín những con ngựa mình mẩy ướt đẫm, chọc vòi như kim máy dệt châm dày đặc. Đàn ngựa bị đau, nào cắn nào đá, tức tối mà không làm gì được, liêu xiêu như bị bệnh tâm thần.

Batu và Trương Kế Nguyên thấy đàn ngựa đã xuống nũi, liền lăn ra ngủ, không kịp cài khuy tay áo. Đàn muỗi bu tới đốt vào cổ, nhưng mặc cho những chiếc vòi to như mũi dùi, đốt mấy cũng không tỉnh. Hai người từ hôm muỗi về, liên tục bảy ngày đêm không hôm nào được ngủ liền một mạch ba tiếng. Nạn muỗi biến đàn ngựa thành ngựa hoang, ngựa ốm, ngựa điên, không nghe quát, không sợ roi, không sợ thòng lọng xiết cổ, thậm chí sói cũng không sợ. Lúc không có gió, chúng chạy hoắng lên đón gió; khi có gió, chúng chạy ngược chiều để rũ muỗi trên người. Mấy hôm trước, đàn ngựa suýt vượt biên, nếu không có chuyện gió đột nhiên đổi chiều thì bây giờ chắc hai người đang ở đồn biên phòng yêu cầu quốc tế phối hợp giải quyết. Có đêm hai người tốn bao công sức vừa dồn được đàn ngựa về bãi thì đàn muỗi tấn công, đàn ngựa hoảng loạn, phá vây theo nhóm dòng họ chạy biến. Hai người lại mất một ngày một đêm mới gom được mười mấy dòng họ lớn lại, nhưng đếm thấy thiếu một tộc hơn hai mươi con. Batu để lại Trương Kế Nguyên một mình trông đàn ngựa, còn anh thay một con ngựa khoẻ tìm đúng một ngày mới thấy chúng trên bãi cát cách 80 dặm, toàn bộ số ngựa choai trong đàn đã không còn một con. Đàn sói bị điên vì muỗi đốt, chúng ra

sức giết ngựa để bổ sung số máu bị mất, Batu tìm móng và bờm ngựa nhưng không thấy, sói đã chén sạch.

Đàn ngựa muỗi bu đầy như cát bám trên người lao nhanh xuống hồ. Gần như bị muỗi hút kiệt máu, không còn mồ hôi để chảy, những con ngựa tranh nhau lội ào xuống nước. Chúng không vội uống, mà trước hết mượn nước đuổi muỗi, nước lút cẳng chân, cẳng chân không còn đau, nước lút bắp đùi, những con trùng hút máu trên bắp đùi cuốn xéo; nước lút bụng, những con muỗi không kịp rút vòi liền chết sặc, biến thành cung quăng. Đàn ngựa tiếp tục vùng vẫy, nước lút lưng, vừa mát vừa diệt muỗi, đàn ngựa phấn khởi hí vang, càng sục dữ trong nước, muỗi ác nổi trên mặt nước như trấu.

Đàn ngựa hả giận, bắt đầu uống ừng ực cho đến khi không uống được nưa, sau đó duy trì lớp nước bùn trên người, trở lại chỗ nước vừa chấm bụng ngủ gật. Không một tiếng động, chúng ngại cả hắt xì hơi. Cả đàn ngựa im lặng cúi đầu mặc niệm những thành viên trong gia tộc bị muỗi sói liên kết sát hại. Mã quan trên núi và đàn ngựa dưới hồ đều ngủ say như chết.

Không rõ thời gian bao lâu, ngựa cũng như người sực tỉnh vì đói, cả hai mấy ngày nay chưa ăn miếng gì vào bụng. Batu và Trương Kế Nguyên chạy tới một lều bạt gần nhất uống no nước trà và sữa chua, ăn no thịt luộc, rồi tiếp tục ngủ như chết. Đàn ngựa đói quá lên bờ gặm cỏ, bùn đất trên mình ngựa khô rất nhanh dưới nắng gay gắt, đàn muỗi thừa cơ nhè kẽ nứt mà đốt. Cỏ bên hồ đã bị bò cừu gặm cụt, để khỏi chết đói, đàn ngựa phải trở lại bãi cỏ tươi tốt trên núi, vừa ăn cỏ vừa đương đầu với đàn muỗi.

o0o

Toàn thể cán bộ của đội họp tại nhà ông Pilich. Ông già nói: Mây không dày không mỏng, trời này chưa mưa được, đêm lại càng nóng, mấy ngày nay muỗi ăn thịt đàn ngựa. Các đàn gia súc thiếu người, đàn cừu vừa có chuyện, quả thực không còn người thay thế cho mã quan về nghỉ. Bao Thuận Quý và ông Pilich quyết định rút cán bộ mục trường đi chăn cừu, rút dương quan và cán bộ bán thoát li lên núi thay thế các mã quan nhỏ tuổi và thanh niên trí trức, nhất định cầm cự bằng được giai đoạn trầm trọng nhất của nạn muỗi nạn sói hiện nay.

Trương Kế Nguyên gần như suy nhược vì mệt mỏi, nhưng cậu ta bướng như con bò mộng, nói mấy cũng không lui về tuyến sau. Cậu hiểu, chỉ cần trụ nổi đại hoạ này, ,từ nay cậu có thể trở thành mã quan đích thực, đảm đương một mặt của công việc. Trần Trận và Dương Khắc động viên cậu, cả hai đều muốn có một mã quan ưu tú trong đội ngũ thanh niên trí thức.

Quá trưa thời tiết càng ngột ngạt, mưa to thì không, mưa nhỏ cũng chẳng hi vọng gì. Thảo nguyên mong mưa nhưng lại sợ mưa. Mưa to muỗi không bay được, nhưng sau cơn mưa, muỗi nhiều thêm. Muỗi hút máu sói

ngày càng nhiều, con cháu của những con muỗi này mang tính sói, thích quậy phá. Thảo nguyên Ơlôn biến thành địa ngục trần gian, Trương Kế Nguyên cũng quyết tâm xuống địa ngục, cùng các mã quan tiến vào trảng cỏ.

Ông già Pilich cùng Batu và Trương Kế Nguyên dẫn đàn ngựa lên dải cát vàng phía tây, cách chỗ cũ sáu bảy mươi dặm, nơi đó cỏ thưa nước hiếm, muỗi tương đối ít. Đàn ngựa trên khu vực đêm cách đường biên gần trăm dặm, ba đàn ngựa khác của đại đội cũng điều động theo cách của ông Pilich, từ nơi ở chia nhau di chuyển thật nhanh tới các bãi cát phía tây nam.

Ông già bảo Trương Kế Nguyên: Bãi cát tây nam vốn là đồng cỏ rất tốt của Ơlôn, khi ấy có một con sông nhỏ, có một bãi lầy, cỏ chăn nuôi rậm rạp, nhiều dinh dưỡng, súc vật rất thích ăn, gia súc không cần nhồi nhét mới béo. Ông già ngửa mặt than: Lâu la gì đâu mà đã ra thế này! Con sông mà bây giờ cái rãnh cũng không để lại, tất cả bị cát vùi lấp.

Trương Kế Nguyên hỏi: Vì sao đến nỗi như thế?

Ông già trỏ đàn ngựa, nói: Đó là do đàn ngựa huỷ hoại, đúng hơn là do người từ nội địa lên huỷ hoại… Hồi đó mới giải phóng, cả nước chưa có nhiều ô tô, nên quân đội cần ngựa, nội địa trồng trọt vận chuyển cần ngựa, đông bắc đốn gỗ vận chuyển gỗ cần ngựa, cả nước cần ngựa, vậy ngựa lấy ở đâu? Đương nhiên là từ thảo nguyên Mông Cổ. Để có ngựa tốt, mục trường Ơlôn theo lệnh trên, lấy tất cả những đồng cỏ tốt nhất nuôi ngựa. Người nội địa lên tuyển ngựa, thí nghiệm ngựa, mua ngựa, cũng tại mục trường này. Người qua ngựa lại, đồng cỏ biến thành trường đua ngựa. Mấy trăm năm trước có vương gia nào dám phí phạm cho ngựa ăn cỏ ở những đồng cỏ như thế này. Mấy năm sau đàn ngựa quả có đông hơn, nhưng đồng cỏ đã biến thành sa mạc. Giờ đây nó có cái tốt là ít muỗi, khi xảy ra nạn muỗi, đưa ngựa lên đây để tránh. Nhưng Ulichi đã có lệnh, chừng nào chết đến nơi mới được phép sử dụng bãi cát- cỏ này. Ông ta muốn thấy phải bao nhiêu năm mới hồi phục đồng cỏ ngày xưa. Năm nay hạn lớn, đàn ngựa sống không nổi nữa, lão U miễn cưỡng đồng ý cho đàn ngựa vào ăn.

Trương Kế Nguyên nói: Bố ơi, giờ ô tô máy kéo ngày càng nhiều, quân đội cũng không cần kỵ binh, sau này không cần nhiều ngựa đến thế, vậy đồng cỏ có hồi lại được không?

Ông già lắc đầu, nói: Người và máy kéo nhiều lên lại càng hỏng, chuẩn bị chiến tranh ngày càng khẩn trương, sắp tổ chức binh đoàn sản xuất thảo nguyên, rất đông người và máy kéo nay mai sẽ về Ơlôn.

Trương Kế Nguyên đâm hoảng, hào hứng xẹp quá nửa. Cậu không nghĩ cái tin binh đoàn xây dựng lại nhanh đến thế.

Ông già lại nói: Trước đây sợ nông dân, cái cuốc và lửa đồng. Giờ sợ nhất là máy ủi. Mấy hôm trước lão U bảo các mục dân liên danh viết thư cho

Khu Tự trị, đề nghị không nên biến mục trường thành nông trường, chẳng biết có ăn thua gì không? Bao Thuận Quý những ngày này rất vui, ông ta bảo dải đất mênh mông thế mà để cho cỏ mọc chứ không trồng hoa màu thì quả thật lãng phí, sớm muộn phải đưa vào tích trữ lương thực rộng rộng khắp gì ấy…

Trương Kế Nguyên nhủ thầm, đến là khổ, thời đại máy ủi sẽ kết thúc mâu thuẫn sâu sắc giữa dân tộc sống nhờ cỏ và dân tộc dựa vào diệt cỏ để sống cuối cùng sẽ kết thúc, gió đông nam nông canh cuối cùng sẽ áp đảo gió tây bắc du mục (nhại câu "gió đông thổi bạt gió tấy"), nhưng cuối cùng thì bão táp cát vàng tây bắc tất phủ kín đông nam.

Bốn đàn ngựa tiến vào vùng cát Bâyincobi phương viên mấy chục dặm là cát ướt, đây đó mọc thưa thớt những cây lau, sậy cạn, tật lê, cây lông chông, rau sam, gai lạc đà, lô nhô rối rắm, cỏ dại lợi dụng mùa mưa cao vổng lên, lớn như thổi. Nơi đây hoàn toàn không còn gì là thảo nguyên, mà như một công trường dưới xuôi bỏ hoang đã lâu ngày. Ông Pilich nói: Thảo nguyên chỉ sống có một lần, cỏ ngon rễ chằng chịt ngăn cỏ dại, rễ chết, thảo nguyên trở thành địa bàn của cỏ dại và cát sỏi.

Đàn ngựa đi sâu vào trảng cát. Ngựa không ăn cỏ đêm không béo. Nơi đây không có mấy cỏ cho ngựa ăn, nhưng muỗi ít lạ lung, có thể cho ngựa nghỉ ngơi, ít mất máu do muỗi.

Bao Thuận Quý và Ulichi phóng ngựa tới. Ông Pilich nói với hai người: Chỉ còn mỗi cách này. Đêm để ngựa đói, đợi trời sáng khi sương giăng cho đàn ngựa ăn ở trảng cỏ, muỗi đến là ta dồn ngựa về nha à. Như vậy tuy ngựa không béo lên, nhưng đảm bảo không chết.

Bao Thuận Quý thở dài như cất được gánh nặng, nói: Phải nói là các vị có nhiều mưu mẹo. Thế là đàn ngựa sống rồi. Hai hôm rồi mình phát ốm vì sợ.

Ulichi vẫn nhíu mày, nói: Tôi chỉ sợ đàn sói đã đợi đàn ngựa ở đấy rồi. Người đã nghĩ tới chuyện ấy, sao sói không nghĩ tới?

Bao Thuận Quý nói: Tôi đã phát thêm đạn cho mã quan. Tôi đang buồn vì không gặp sói đây.

Trương Kế Nguyên đi theo ba ông già lên đỉnh dốc, quan sát tứ phía. Ông già Pilich tỏ vẻ e ngại, nói: Năm nay mưa nhiều, những cây cỏ lau chịu hạn này cao đủ cho sói nấp, rất khó đề phòng.

Bao Thuận Quý nói: nhất định phải bắt mã quan hò la nhiều, cử động nhiều, soi đèn pin nhiều.

Ông Pilich nói: Chỉ cần ổn định đàn ngựa không cho chạy lung tung là ngựa giống có thể đối phó được sói.

Hai cỗ xe ngựa nhẹ nhàng lướt tới. Tại trạm gác, các mã quan dựng hai túp lều, chôn nồi, đun trà, nấu mì thịt.

Trong đêm, trạm gác trên vùng cát mát mẻ, đàn muỗi do đàn ngựa đem đến đã bị các mã quan đập chết quá nửa. Không có muỗi bổ sung, đàn ngựa mỏi mệt được yên ổn. Trong bóng dêm, ngựa Mông Cổ giống như ngựa chiến trong thời chiến, hai tai chuyển động cảnh giác, luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Đàn ngựa như bộ đội dã chiến quân tinh nhuệ, gặp nạn liền tự động giảm bớt khẩu phần lương thực, không khảnh ăn, không ngán ăn, rau đắng mấy cũng ăn tuốt, ra sức nhét vào bụng rau cỏ nuôi sống người. Trương Kế Nguyên khi đi tuần đã phát hiện ra, một số ngựa giống hung hãn nhất và các mã quan bụng đã no căng.

Đêm đầu tiên muỗi ít sói không, người ngựa được nghỉ ngơi. Lúc sương xuống, muỗi ướt cánh không bay được, đúng giờ mã quan dồn ngựa đến trảng cỏ. Đàn ngựa thích ăn cỏ giàu dinh dưỡng như điên. Sáng ra mặt trời lên, muỗi hoạt động, đàn ngựa lui về trạm gác. Đêm hôm sau cũng thế. Đêm thứ ba, Bao Thuận Quý cho xe ngựa chở đến hai con cừu lớn. Buổi chiều, các mã quan đã được ngủ bù, vây quanh nồi thịt cừu nhắm rượu, mọi người ăn uống ca hát, hò la ầm ĩ, vừa thưởng thức rượu thịt, vừa hù doạ đàn sói. Hơn năm nay Trương Kế Nguyên tửu lượng tăng lên, rượu ngà ngà hát bài "tửu ca", cậu nhận ra giọng mình cũng du dương như tiếng tru của sói.

Sáng sớm hôm thứ tư, ngựa lưu tính của mục trường đến thông báo hai cán bộ của binh đoàn sản xuất đã đến bãi chăn mới, cần gặp Ulichi và ông Pilich tìm hiểu tình hình. Hai người đành rời đôi, trước khi lên đường, ông Pilich dặn đi dặn lại các mã quan không được sơ suất.

Hai nhân vật đáng nể của thảo nguyên vừa dời đội, các mã quan liền nhớ đến người yêu của họ. Buổi tối, hai mã quan trẻ phóng ngựa đi gặp các cô nương gác đêm ngoài trời cùng họ "gác đêm". Từ "gác đêm" ở Ơlôn có hai nội dung, nhất thiết không được vừa cười vừa nói "gác đêm" với các cô gái, nếu không chưa chừng cậu sẽ phải đợi suốt đêm.

Đàn ngựa đông đúc đã gặm trơ cả rễ tất cả các loại cỏ cứng cỏ đắng. Nhưng ngựa giống giám sát thành viên trong bộ tộc như cai ngục gác tù, kẻ nào đi về phía đồng cỏ vài bước, lập tức bị ngựa giống gọi trở lại, cả đàn bị phạt đứng trong lúc đói, còn ngựa giống vẫn đi tuần trong lúc bụng rỗng không.

Những con sói nấp sau đám cỏ dại xa xa cũng đã đói vàng mắt, nhất là khi ngửi thấy mùi thịt từ trong nồi bay ra, đàn sói càng chịu không nổi. Nhưng đàn sói đến vùng ít muỗi này cũng đã được di dưỡng đầy đủ về tinh thần, đang lặng lẽ đợi thời. Batu đoán có đến nửa số sói thảo nguyên Ơlôn đã mai phục xung quanh đàn ngựa, có điều chưa dám liều lĩnh rat ay. Đám mã quan đông đảo súng ống trang bị tận răng, ngựa giống hung hăng bảo về vòng ngoài. Vài con ngựa giống sức lực có thừa không biết dùng làm gì, liên tục giậm chân quát tháo đàn sói phía xa, chỉ tiếc nỗi không ngoạm lưng sói

mà quăng lên trời, đợi rơi xuống liền dùng chân giẫm đạp cho hả giận. Nhưng nhược điểm lớn nhất của đàn ngựa chăn thả dã ngoại là không có chó đi theo. Xưa nay người thảo nguyên chưa hề huấn luyện những con chó giữ nhà trung thành luyến chủ thành vệ binh của đàn ngựa.

Sau bữa cơm chiều, Batu dẫn theo Trương Kế Nguyên đi dò tung tích đàn sói tại một nơi khá xa có loại cỏ thân cứng. Họ đi theo một tuyến rộng hơn, vẫn không phát hiện dấu vết mới của sói. Batu không yên tâm. Mấy hôm trước trinh sát tầm xa, anh thấy có mấy bóng sói lảng vảng, vậy mà khi người ngựa đã lơ là đôi chút lại không thấy bóng con nào. Anh biết, trước khi phát động tổng công kich, sói thường chủ động lùi xa mục tiêu để người và gia súc mất cảnh giác.

Trương Kế Nguyên cũng cảm thấy một thứ căng thẳng không thể cắt nghĩa trước sự im ắng này. Cả hai cùng nghĩ tới thời tiết, bèn ngẩng đầu nhìn trời: Góc tây bắc không còn sao, mây đen dày đặc đang ùn ùn kéo về trảng cát. Hai người vội quay ngựa chạy về lều bạt, Batu phát hiện ba nhóm mã quan mỗi nhóm thiếu một người, hỏi mã quan lớn tuổi, người thì bảo họ về mục trường lĩnh pin đèn, người lại bảo họ đi khám bệnh. Batu tức điên, quát: Tôi biết họ đi đâu rồi, đêm nay mà có chuyện, mấy cậu trốn việc đó dứt khoát sẽ giao cho mục trường nghiêm trị. Rồi trỏ các mã quan và bảo: Đêm nay không ai được ngủ, thay con ngựa tốt nhất trực suốt đêm, nhất định phải quây chặt đàn ngựa không cho đến trảng cỏ, dứt khoát đêm nay sói về!

Các mã quan vội thay pin mới, lắp đầy đạn, mặc áo mưa, phóng vội đến đàn ngựa chuẩn bị ứng chiến.

Gần nửa đêm, tiếng quát từ phía trảng cát vang lên, ánh đèn pin lấp loáng nhiều lên. Những mã quan dũng mãnh cùng những con ngựa giống quay chặt đàn ngựa, đám ngựa lớn hình như đánh hơi thấy mùi sói, len ra đứng vòng ngoài dùng xương thịt tạo nên mấy lớp tường vây, dành mảnh đất an toàn bên trong cho ngựa cái, ngựa con và ngựa choai. Ngựa choai bám ngựa mẹ không rời nửa bước. Trương Kế Nguyên hình như nghe thấy tiếng đập của hàng nghìn trái tim ngựa, hồi hộp không kém cậu lúc này.

Sang nửa đêm về sang, sau cơn cuồng phong, tiếng sấm dữ dội nổ tung bầu trời, phía dưới, đàn ngựa nhốn nháo như nổ kho thuốc súng. Trong khoảnh khắc đất trời rung chuyển, đàn ngựa sợ hãi hí vang, gần hai nghìn con ngựa bên trong náo loạn chỉ chực bỏ chạy. Tất cả những con ngựa giống đều đứng trên hai chân sau, mặt ngoảnh vào trong, dùng hai vó trước nện những con yếu bóng vía chực phá rào bỏ chạy. Các mã quan hò hét, vụt lia lịa giúp ngựa giống tử thủ phòng tuyến cuối cùng. Nhưng trên cao sấm rền vang, những tia chớp ngoằn ngoèo như dây thần kinh phóng thẳng xuống đất, ngựa như đập nước tròn khi động đất, vỡ tứ phía, loáng cái đã phá vỡ phòng tuyến ngựa giống và các mã quan, chạy như điên.

Tiếng sét át hết tiếng kêu ngựa hí và tiếng súng, ánh chớp xoá đi ánh đèn pin, trong khoảnh khắc ngắn ngủi đó, thấy rõ những con sói xám từ bốn phương tám hướng xông vào đàn ngựa. Các mã quan mặt tái nhợt. Trương Kế Nguyên hét to: Sói! Sói! lạc cả giọng. Cậu chưa bao giờ trông thấy một tập đoàn sói công kích dữ dội dưới sự trợ oai của sấm sét trên trời giáng xuống. Đàn sói như đạo thần binh thực hiện ý chỉ của trời, ra quân có mục đích thay trời hành đạo, trả thù cho thảo nguyên, tấn công dữ dội người ngựa, giết tên đầu sỏ phá hoại đồng cỏ: Ngựa Mông Cổ.

Đàn ngựa vừa sợ vỡ mật vì tiếng sấm, lại bị đàn sói hung dữ tấn công, tinh thần đồng đội nhanh chóng tan rã chỉ còn lại bản năng chạy trốn. Vỡ trận như núi lở, vỡ đàn còn hơn cả vỡ trận. Được sấm sét và bóng tối yểm hộ, đàn sói lao như tên vào giữa đàn ngựa. Đàn ngựa tan tác, sói dễ dàng tiêu diệt từng con.

Mục tiêu công kích số một của sói là ngựa choai. Chưa từng nghe thấy tiếng sét nổ, những con ngựa choai sợ đến tê liệt. Lũ sói cứ mỗi con một miếng, mỗi miếng một con, mau chóng cắn chết mười mấy con ngựa choai. Chỉ những con ngựa choai can đảm bám sát ngựa mẹ, hoặc nếu lạc mẹ, bám ngựa bố hung dữ mới thoát cuộc tàn sát.

Trương Kế Nguyên vội vã đi tìm "Nàng Bạch Tuyết" thân yêu của cậu. Cậu sợ trong đêm càng nổi bật càng nguy hiểm. Lại một ánh chớp, cậu trông thấy bốn con ngựa giống to lớn đang truy sát ba con sói bên cạnh con ngựa bạch, nào đập nào cắn, cực kỳ hung hãn. Ngựa bạch bám sát ngựa giống, thậm chí còn dám đá hậu mấy phát. Ngựa giống ra sức gọi ngựa cái. Trong đàn, trừ ngựa giống, chỉ ngựa cái là trầm tĩnh nhất, dũng cảm nhất trong việc bảo vệ ngựa con. Nghe tiếng gọi của chồng, ngựa cái vừa cắn vừa đá chạy về phía ngựa chồng. Ngựa giống hung hãn, ngựa cái dũng cảm đã nhanh chóng giữ vững trận thế trong lần hợp vây giữa sấm sét và sói, hơn nữa còn tập hợp được dòng tộc của mình.

Tuy vậy, quá nửa đàn ngựa tan vỡ. Từng con sói như những quả ngư lôi dấy lên những đợt sóng trên hồ. Đàn sói hiếu sát giờ đây không coi các mã quan là cái đinh. Đèn pin không bằng ánh chớp; thòng lọng ném trong đêm rất khó trúng; mã quan gào thét đến rách họng cũng bị tiếng sấm át đi, mất toàn bộ bản lĩnh giữ nhà. Sau nửa tiếng đồng hồ, ngay cả người liên lạc với nhau còn khó. Batu sốt ruột phát đi tín hiệu với các mã quan, hét to: Đừng để ý hướng đông nam, tập trung toàn bộ đuổi theo đàn ngựa phía tây bắc! Đề phòng ngựa vượt biên! Mọi người chợt tỉnh, rẽ sang hướng tây bắc đuổi theo đàn ngựa.

Sau chớp giật, những hạt mưa to tướng rơi lộp bộp, lúc này đàn ngựa đã chạy đến trảng cỏ, mưa nặng hạt khiến đàn muỗi không thể tham gia bữa tiệc máu. Tiếng sấm xa dần, ánh chớp khi ẩn khi hiện phía chân trời. Trận

gió ào qua, Batu lại thấy sao trên trời. Batu hét to với đám mã quan: Chặn ngay đàn ngựa lại! Nhanh lên! Muỗi sắp xông ra bây giờ! Mã quan vội quất ngựa lao lên.

Vào trận đã thắng khiến đàn sói nổi máu tham. Đàn sói một khi chộp đúng thời cơ, chúng khai thác bằng hết, mở rộng chiến quả lên cực đại. Đàn sói không chỉ sát hại những con ngựa chạy chậm hoặc lạc mẹ, mà còn sát hai cả những con ngựa hai ba tuổi. Đàn sói lúc đầu tác chiến cá nhân, sau liên kết bộ ba, cắn đứt động mạch cảnh, máu chảy như xối hạ gục từng con khiến đàn ngựa hoảng sợ chạy tan tác.

Giữa lúc nguy cấp, bỗng có ba con ngựa chạy tới từ hướng đại đội, ánh đén loé lên, ba cậu mã quan đi ăn mảnh nửa đường thấy thời tiết thay đổi liền vội vã quay lại chặn được đàn ngựa không người khống chế. Đàn ngựa thấy có người và ánh đèn pin, chạy chậm lại. Batu và các mã quan chạy tới kẹp chặt hai bên, cuối cùng bắt đàn ngựa quay về.

Tiếng sấm rất xa, chớp không còn nữa. Tiếng quát và ánh đèn của mã quan bắt đầu phát huy tác dụng dẫn dắt, kêu gọi đàn ngựa phân tán trở về. Các ngựa giống vươn dài cổ gọi gia tộc. Đàn ngựa chạy như bay về hướng nam, dọc đường, những binh si thất trận nghe tiếng người và ánh đèn pin lục tục nhập đàn. Ba bốn chục con ngựa giống cao to lừng lững tự động đứng xếp hàng trước đòn tấn công đàn sói hung thần ác quỷ, mặt ngựa đầu trâu. Đàn sói lập tức rút lui về phía đông nam như một cơn gió. Những con ngựa yếu, bị thương từ các phía chạy về đàn như gặp được cứu tinh, có nhiều con ngựa giống dẫn bầu đoàn sứt mẻ trở về. Trong đàn vang lên tiếng hí gọi con trai con gái, nhận cha nhận mẹ. Đàn ngựa tổ chức lại đội hình theo từng gia tộc trong khi hành tiến.

Đàn sói rất có trật tự khi tạm thời rút lui. Chúng không vội ăn thịt những con mồi đã bị thương hoặc chết, mà tranh thủ lúc mã quan và ngựa giống chỉnh đốn đội ngũ, chia nhau truy sát tàn quân phía đông nam. Batu và vài mã quan đến trúoc đàn ngựa đếm ngựa giống, thấy thiều một phần ba chưa dắt đàn về. Batu vội phóng ra phía sau đàn ngựa lệnh cho bốn mã quan chia hai tổ nhằm hướng đông nam mở rộng phạm vi thu dung, những mã quan còn lại cấp tốc dồn đàn ngựa cho chạy thật nhanh, Batu phân công Trương Kế Nguyên nhằm hướng đông nam đuổi theo đàn sói.

Đàn sói từ phái tây bắc xuống, với tốc độ cao đuổi kịp đàn sói phía đông nam đang say sưa tàn sát. Một số tộc ngựa choai bị giết không còn một con. Sau khi hội sư, đàn sói bắt đầu giết ngựa già yếu bệnh tật. Người la ngựa hí phía tây bắc ngày càng gần, vậy mà đàn sói vẫn rất bình tĩnh xé thịt ăn. Trương Kế Nguyên thấy một mình không đuổi được đàn sói, đành quay về giúp đội ngũ dồn cừu. Thời tiết thảo nguyên và sói thảo nguyên hình như đang đợi thời cơ càng có lợi cho chúng.

Giữa lúc các mã quan dồn đàn ngựa còn cách trạm gác chừng ba dặm, đàn muỗi trong đám cỏ ướt bay lên như làn khói đen của bộc phá, vây chặt đàn ngựa. Đàn muỗi độc nhất năm nay, hàng triệu cái vòi cắm vào mình ngựa. Đàn ngựa chưa kịp hoàn hồn sau khi bị sấm chớp và sói công kích, giờ náo loạn lên vì muỗi đốt.

Lúc này hình phạt tàn khốc nặng nề nhất rơi lên đầu ngựa giống-thần hộ về của đàn ngựa. Ngựa giống xác to lông mỏng, da thịt nhăn nheo, cái đuôi bết máu tròn như gậy, giá trị sử dụng bằng con số không. Muỗi độc tập trung công kích ngựa giống, hơn nữa chuyên đốt mi mắt, bụng dưới, dương vật và bìu dái, những chỗ chí mạng. Ngựa giống bị đốt đến phát điên, mất cả lý trí và lòng trọng. Đúng lúc ấy gió nhẹ không thổi dạt được muỗi, đàn ngựa nảy ý chạy ngược gió để đuổi muỗi. Bị muỗi đốt không mở được mắt, những con ngựa giống chồm lên, bỏ mặc vợ con, chạy như điên.

Phần lớn mã quan từ trảng cát đến không đội mũ chống muỗi. Đầu mặt cổ và tay muỗi bu đầy; mi sưng vù, mắt nheo lại như một sợi chỉ, mặt "béo" ra như đang sốt cao, môi sưng vều, rất đau khi chạm phải; ngón tay to ra, đến nỗi không cầm chắc cán thòng lọng. Ngựa đang cưỡi không nghe lời chủ, chốc chốc lại đá hậu, chốc chốc dừng lại không đi, cúi đầu cọ gối gãi ngứa, lúc chạy ngược gió như điên; lúc không cần biết trên lưng có người cưỡi, định lăn lộn dưới đất gãi ngứa giảm đau.

Người ngựa hầu như mất sức chiến đấu, hoàn toàn tê liệt trước chiến thuật của đàn muỗi. Đàn ngựa chạy bạt mạng cũng không tác dụng, những con tản mát từ các hướng khác lại chuyển hướng, chạy như điên về phía tây bắc.

Đàn muỗi đốt như điên, đàn ngựa chạy như điên, đàn sói giết như điên. Sấm sét, gió, muỗi, sói, các vấn nạn chụp lên đầu đàn ngựa thảo nguyên Ơlôn. Trương Kế Nguyên một lần nữa cảm nhận nỗi khổ của dân tộc thảo nguyên, có lẽ không một dân tộc nông canh nào sống trong hoàn cảnh khốc liệt đến như thế. Cậu bị muỗi đốt phát điên phát cuồng, rất muốn lộn trở lại trạm gác nơi trảng cát. Vậy mà các mã quan người nào cũng dũng mãnh như kỵ binh của Thành Cát Tư Hãn, không một ai bỏ chạy, xung phong hãm trận dưới làn tên dày đặc. Xung phong! Xung phong! Nhưng đêm tối mà xung phong là điều cấm kỵ, nó như người mù cỡi ngựa thong manh, một khi ngựa vấp hang chuột sẽ bị thương, thậm chí ngã chết hoặc bị ngựa đè chết. Batu mặt đen nhẻm, vụt cho những con ngựa khác chạy, còn con ngựa đang cưỡi thì vụt vào đầu cho nó quên đau do muỗi chích. Trương Kế Nguyên bị lôi cuốn trước cuộc quyết đấu sinh tử của các vũ sĩ thảo nguyên, cũng mạnh dạn xông lên.

Batu vừa đuổi theo vừa hét: ép đàn ngựa sang hướng tây! Ở đó có trảng cát. Ép đi! Ép đi! Dứt khoát không cho ngựa chạy lên đường biên

phòng! Các mã quan hưởng ứng, hét to: A!...A!...A!... đầy khí phách. Trương Kế Nguyên nghe thấy tiếng kêu thảm thiết, một mã quan ngựa vấp hang chuột ngã bay lên phía trước, không ai xuống ngựa trợ giúp, các mã quan tiếp tục xông lên, tốc độ không giảm.

Thế nhưng, ngựa chở người không thể chạy nhanh bằng ngựa không chở gì. Các mã quan không ép được đàn ngựa chạy sang hướng tây. Không còn hi vọng gì nữa, nhưng Batu và các mã quan vẫn đuổi vẫn hò hét.

Đột nhiên từ một nơi rất xa phía sau dốc núi, vài ánh đèn pin loé lên. Batu reo to: Đội cho người đón chúng ta rồi. Các mã quan reo ầm lên, dùng đèn pin trỏ vị trí đàn ngựa. Đoàn người ngựa từ sau núi dàn hàng ngang tiến lên hò hét ầm ĩ, ánh đèn quét ngang quét dọc, như chiếc cửa đập chặn đứng đường đi của đàn ngựa. Đàn ngựa một lần nữa lại bị khoanh và không thể rút lui, mọi người có ý dồn chặt chúng, thân kề thân, bụng kề bụng, muỗi bị chẹt chết từng mảng.

Như một tù trưởng bộ lạc, ông dẫn đội quân tiếp viện đến đúng lúc, đúng chỗ, vào giờ phút quan trọng nhất, địa điểm quan trọng nhất, còn đội quân thì tinh nhuệ như đàn sói dưới sự chỉ huy như đàn sói dưới sự chỉ huy của sói chúa, đột nhập đàn sói. Đàn sói thấy xuất hiện tiếng la và ánh đèn pin thì sợ quá, hơn nữa hình như chúng nhận ra tiếng ông già Pilich. Và thế là sói chúa dừng lại dẫn đàn sói trở lui. Lần này mục tiêu rõ rang: Chúng tranh thủ đến bãi Một, nơi tàn sát đàn ngựa đợt một, ăn thật no, rồi nhanh chóng chạy lên núi.

Ông Pilich, Bao Thuận Quý và Ulichi dẫn mười mấy dương quan ngưu quan và thanh niên trí thức cùng các mã quan tập hợp đàn ngựa, nhanh chóng đưa về trảng cát nhập đàn, và cử hai mục dân chăm nom cậu mã quan bị thương. Trần Trận chạy đến bên Trương Kế Nguyên hỏi thăm sự việc xảy ra, và nói cho cậu ta biết ông già Pilich và Ulichi đã tiên liệu việc này, cho nên trước trở trời, ông già đã tổ chức đội viện binh, Trương Kế Nguyên thở hắt ra, nói: Nguy hiểm quá, nếu không đàn ngựa đi đứt.

Về đến trạm gác trảng cát thì trời đã sáng, những con ngựa thất tán đã tìm thấy, nhưng đàn ngựa tổn thất nặng nề. Đếm kỹ, ngừa già yếu bệnh tật bị cắn chết bốn năm con, chớm hai tuổi tử vong mười hai mười ba con, ngựa choai bị cắn chết nhiều nhất, khoảng năm sáu mươi con, tổn thất tổng cộng bảy chục con ngựa. Lần gieo hoạ này, sấm chớp gió muỗi đều là sát thủ, nhưng kề dao vào cổ vẫn là sói.

Bao Thuận Quý cưỡi ngựa tuần tra trảng cỏ ngổn ngang xác ngựa, tức quá chửi toáng lên: Tôi đã bảo công việc lớn nhất của mục trường là diệt sói nhưng các vị không ủng hộ. Giờ đã thấy chưa, đây là sự trừng phạt đối với chúng ta. Từ nay ai còn nói hay cho sói, tôi cách chức người ấy, phải đưa người ấy vào lớp học cải tạo, bắt bồi thường thiệt hại!

Ông già Pilich tay nọ nắm lưng bàn tay của tay kia buồn bã nhìn trời, môi run run. Trần Trận và Trương Kế Nguyên có thể đoán ông già nói gì. Trần Trận nói nhỏ với Trương Kế Nguyên: Điều hành thảo nguyên khó quá, những người chủ trì thảo nguyên rồi sẽ trở thành vật hi sinh…

Trương Kế Nguyên vội tới gần Bao Thuận Quý nói: Đại hoạ sức người không chống nổi. Theo cháu, thiệt hại của ta hãy còn ít, những công xã chăn nuôi vùng biên thiệt hại lớn lắm. Lần này vẫn bảo tồn được ngựa giống, ngựa lớn, ngựa mẹ và quá nửa ngựa con. Tất cả mã quan đều tận tâm với công việc, không ai bỏ chạy, điều này không dễ? May mà có sự điều tiết của bố Pilich và Ulichi, nếu cách đây năm hôm không chuyển tới trảng cát này thì đàn ngựa đi đứt.

Lanmutrăc nói: Nếu không có ông Pilich ông Ulichi thì đàn ngựa đã vượt biên, đợi vấn nạn qua đi, ngựa không còn được mấy con, mã quan thì ngồi tù, ông muốn làm Chủ nhiệm cũng không xong.

Batu nói: Hàng năm ngựa choai tổn thất quả nửa, ta chưa đến mức ấy. Từ nay ta phải chú ý hơn, cẩn thận hơn. Tính cả năm, tổn thất của ta chỉ bằng những năm bình thường.

Bao Thuận Quý gầm lên: Anh nói gì thì nói, những con ngựa này là do sói cắn chết. Muỗi ghê gớm đến mấy cũng không cắn chết nổi một con ngựa. Nếu như diệt sói sớm hơn, đại hoạ này đâu xảy ra? Thủ trưởng binh đoàn mấy hôm nay ở mục trường bộ, thấy ngựa chết nhiều thế này, ông ấy không cách chức tôi thì chớ kể. Lũ sói đáng ghét! Từ nay về sau phải nắm chắc khâu diệt sói, không tiêu diệt sạch đàn sói thì dân không thể sống yên. Binh đoàn thực sự sắp kéo về mục trường, các vị không diệt sói, tôi mời binh đoàn diệt giúp. Binh đoàn có rất nhiều xe tải, com măng ca, súng đạn…

Mục dân sắc mặt u ám, chia nhau xử lý bãi xác ngựa, cùng dương quan chất lên xe chở về đại đội chia cho các gia đình. Những con bị sói xé nát đành phải bỏ lại trên trảng cát. Sói thảo nguyên trong đại hoạ muỗi vẫn kiếm ăn được. Chỗ thịt ngựa là thịt cứu mạng của đàn sói trong mùa hè đói khát này.

Những con ngựa choai sống sót run rẩy khi nhìn thấy những xác chết. Bài học xương máu cho chúng. Lần sau gặp thiên tai phải cảnh giác hơn, dũng cảm hơn, bình tĩnh hơn. Nhưng Trần Trận giật mình tự hỏi: Lần sau, còn có lần sau không?

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến
Chương 30

Năm 404, Nguỵ Văn Đế soái lĩnh quý tộc, văn bõ bá quan, 20 vạn lính Tiên Ti, từ Bình Thành dời đô về Lạc Dương. Những người này cùng với gia thuộc không dưới một triệu người.

…

Thời kỳ Tuỳ Đường, tộc Hán cư trú lưu vực Hoàng Hà, thực tế là tộc Hán được hình thành từ sự pha trộn giữa các tộc lạc hậu phương bắc và tây bắc với tộc Hán từ thời Mười Sáu nước.

Phạm Văn Lan "Trung Quốc thông sử giản biên". Đệ nhị biên

Chu tử ngữ loại 116 lịch đại loại 3, chép: Đường xuất xứ từ Di Dịch, vậy nên không lấy làm lạ khi có chuyện loạn luân chốn phòng the.

Trần Tân Lạc "Đường đại chính trị sử thuật luận cảo"

Trận mưa thu lành lạnh kết thúc đột ngột mùa hạ trên cao nguyên Nội Mông, và cũng làm bị thương đàn muỗi dữ như sói trên thảo nguyên. Trần Trận lặng ngắm thảo nguyên Ơlôn hiu quạnh, cậu hiểu nguyên nhân vì sao sói và muỗi thảo nguyên điên cuồng đến thế. Thảo nguyên mùa hè ngắn, mùa thu lại càng ngắn, qua mùa thu là mùa đông dài hơn nửa năm, là mùa chết chóc của những động vật không ngủ đông, ngay cả lũ muỗi dù đã chui vào hang rái cá cạn, cũng chết quá nửa. Sói thảo nguyên không có mỡ và bộ lông dày cũng không thể sống qua mùa đông. Cái rét khủng khiếp của mùa đông tiêu diệt phần lớn những con sói gầy, già, bệnh tật hoặc bị thương. Vì vậy đàn muỗi tranh thủ hút máu như điên, ra sức cứu vãn mạng sống của chúng trong mùa sinh trưởng ngắn ngủi này; còn đàn sói phải đổi mạng lấy cái ăn để sống qua mùa đông rét buốt và mùa xuân đói khát.

Lều Trần Trận được chia một con ngựa choai chỉ còn lại hai chân trước và nội tạng đã có mùi. Sói con lại có những ngày tươi sáng cơm no áo ấm. Số thịt này ăn được mấy ngày nữa. Cái mũi mách bảo sói con: Trong nhà có thịt dự trữ. Vì vậy trong những ngày này sói con rất vui. Nó thích ăn thịt tươi nhưng cũng không chê thịt ôi, thậm chí nuốt cả những con giòi trong thịt một cách ngon lành. Cao Kiện Trung phải kêu lên: Sói con đúng là cái thùng rác, lều chúng mình có bao nhiêu rác rưởi đều trút hết vào đấy.

Điều kinh dị là bất kể thức ăn hư hỏng thối rữa, sói con ăn vào đều không bị bệnh. Trần Trận và Dương Khắc vô cùng khâm phục khả năng chịu rét, chịu nóng, chịu đói, chịu khát, chịu thối, chịu bẩn và miễn dịch của sói con, vật chủng tinh tuyển sau ngàn vạn năm trong hoàn cảnh khắc nghiệt khiến người ta cảm động, tiếc rằng Đác Uyn chưa đến thảo nguyên Ơlôn Nội Mông, nếu đến, ông sẽ mê tít sói thảo nguyên, và chắc chắn sẽ có thêm một

chương trong sách của ông.

Sói con lớn rất nhanh, càng lớn càng đẹp mã, càng giống sói hoang trên thảo nguyên. Trần Trận thay cho nó sợi xích dài hơn, cậu còn định đổi tên, gọi nó là "sói lớn", nhưng sói con chỉ tiếp nhận cái tên "sói con", nghe Trần Trận gọi "sói con", nó vui vẻ chạy tới liếm tay, cọ mõm vào đầu gối, chồm lên bụng. Lại còn nằm ngửa dưới đất bốn vó chổng lên trời cho cậu gãi bụng. Nhưng nếu gọi "sói lớn" nó làm như không nghe thấy, lại còn nhìn trước nhìn sau như gọi "người khác" chứ không phải nó. Trần Trận cười, nói: Mày đến là ngốc! Sau này già rồi chẳng lẽ vẫn gọi là "sói con" sao? Sói con thè nửa lưỡi cười ngờ nghệch.

Trần Trận thích từng bộ phận trên người sói con, thời gian dài gần đây cậu thích nghịch tai con sói, đôi tai thẳng tưng, rắn chắc, sạch sẽ, hoàn hảo và mẫn cảm, là bộ phận hoàn thành sớm nhất tai sói tiêu chuẩn so với các bộ phận khác, hoàn toàn giống tai sói lớn. Sói con ngày càng có cảm giác tự thân theo bản năng sói thảo nguyên. Trần Trận ngồi xếp bằng tròn trước sói con để chơi với nó. Cậu rất muốn nghịch tai nó, nhưng hình như phải có điều kiện di truyền từ giới sói, là phải gãi cuống tai, cổ, toàn thân cho đã ngứa rồi mới được nghịch tai. Trần Trận thích gập tai sói về phía sau rồi buông tay, cái tai bật thẳng trở lại như cũ. Nếu gập cả hai tai và cùng lúc buông tay, hai tai không cùng trở lại, mà một trước một sau phát ra tiếng "phựt!", có lúc chính sói con giật mình tưởng có địch.

Đôi tai oai phong lẫm liệt, trừ Nhị Lang, tất cả chó trong nhà đều hâm mộ, ghen tị, thậm chí hằn học. Trần Trận không rõ cái phần sụn trong tai của sói và chó có chứa đựng "khí phách" gì không? Tổ tiên chó cũng như tổ tiên sói, đôi tai giống nhau, thẳng đuột. Có lẽ về sau, khi chó đã bị người thuần dưỡng, lá tai mới gập xuống một nửa che lỗ tai, nên chó không thích tai bằng sói. Cũng có thể người xưa không thích thói hoang dã nên thường xuyên xoắn tai chó, thậm chí xách tai mà dạy bảo, dần dà tai chó mềm ra cùng với "khí phách" chó lộ ra, cuối cùng chó trở thành nô bộc gọi dạ bảo vâng của loài người. Mã quan Mông Cổ luyện ngựa thường nắm hai tai vít đầu ngựa xuống mới đặt được yên nhảy lên cưỡi. Các bà vợ địa chủ Trung Quốc cũng rất thích bẹo tai a hoàn. Một khi đã bị người ta bẹo tai, thân phận nô bộc đã được xác nhận.

Cái tai con sói khiến Trần Trận nhận ra quan hệ mật thiết giữa tai và thân phận con người. Thí dụ, dân tộc mạnh thường thích bẹo tai dân tộc không mạnh; dân tộc không mạnh lắm thường thích bẹo tai dân tộc yếu; dân tộc du mục dùng phương thức "xách tai bò", xoắn tai bò rừng, ngựa hoang, cừu hoang và chó hoang, biến chúng thành nô lê, nô bộc. Về sau, dân tộc du mục nào mạnh áp dụng kinh nghiệm đó đối với các bộ tộc và dân tộc khác, bẹo tai các dân tộc bị mất đất; các tập đoàn chiếm địa vị thống trị bẹo tai các

dân tộc bị trị. Vậy là thế giới loài người xuất hiện quan hệ giữa "kẻ chăn dê" và "đàn dê". Lưu Bị là "kẻ chăn dắt Từ châu" (Từ châu Mục), dân Từ châu là "Đàn dê Từ châu" (Từ châu Dương). Dân tộc bị tập đoàn thống trị bẹo tai sớm nhất thế giới là dân tộc nông canh. Cho đến nay, "xách tai bò" vẫn được cá nhân và các tập đoàn ngưỡng mộ, vẫn còn được ghi trong từ điển. Đây là di sản của tổ tiên du mục Hán tộc truyền lại cho con cháu, tuy nhiên từ sau Bắc Tống, tộc Hán không ngừng bị người ta "xách tai". Đến nay, về mặt văn tự, từ "xách tai bò" vẫn còn, nhưng tinh thần thì đã mất. Dân tộc hiện đại không nên chinh phục và áp bức dân tộc khác, nhưng nếu không có tinh thần "xách tai bò" thì chưa chắc đã bảo vệ được "tai" mình.

Những ngày này, Trần Trận luôn theo dõi những cột bụi bốc lên sau xe com măng ca của binh đoàn mà thấy tinh thần bị tổn thương. Cậu là người Hán đầu tiên cũng là người Hán cuối cùng sống và khảo sát trên thực địa về du mục nguyên thuỷ trên thảo nguyên Nội Mông liền kề biên giới. Cậu không phải dân phóng viên chuồn chuồn điểm nước hoặc kẻ tham quan, cậu có một thân phận rất đáng tự hào: Dương quan (người chăn cừu). Cậu may mắn có một địa điểm rất đáng khảo sát: Mục trường Ơlôn, một vùng sâu vùng xa trên thảo nguyên, còn sót lại rất nhiều đàn sói lớn. Cậu đích thân nuôi một sói con bắt từ hang sói đem về. Cậu ghi nhớ tất cả những gì đã khảo sát và suy ngẫm, dù chỉ là chi tiết nhỏ. Sau này, cậu sẽ kể lại rất nhiều lần cho bạn bè và người thân, cho đến khi cậu từ biệt thế giới này. Tiếc rằng đám con cháu Viêm Hoàng rời đất tổ thảo nguyên đã quá lâu, cuộc sống du mục cổ kính nguyên thuỷ trên thảo nguyên lại sắp nhanh chóng kết thúc, từ nay người Trung Quốc không còn được về thăm đất tổ còn nguyên vẹn bộ mặt để thăm viếng các cụ tổ nữa rồi…

Trần Trận vuốt ve tai sói con rất lâu. Cậu thích đôi tai của sói con, vì nó là đôi tai duy nhất được bảo tồn hoàn chỉnh. Hai năm nay, cậu từng trông thấy tai sói ở cự li gần, tai sói chết, tai sói đã lột da, và cả tai trên da sói lộn ống, tất cả đều khiếm khuyết, có tai như con tem bưu điện, mép rách bươm, có tai không chop nhọn, có cặp tai một dài một ngắn, có tai xẻ đôi hoặc xẻ ba, có tai cụt tận gốc… Càng già càng hung hăng, tai càng khó coi. Trần Trận nhớ không có cặp tai sói nào còn nguyên vẹn, cậu chợt hiểu ra, trên thảo nguyên tàn khốc, những cái tai sứt mẻ mới là "tai sói tiêu chuẩn".

Vậy cặp tai hoàn chỉnh không sứt sẹo này có phải "tai sói tiêu chuẩn"? Trần Trận hơi buồn. Cậu chợt nhận ra rằng, "hoàn chỉnh không khiếm khuyết" mới chính là khiếm khuyết lớn nhất của sói con. Sói là võ sĩ giác đấu trên thảo nguyên. Cuộc sống tự do ngoan cường của sói là dựa vào những cuộc quyết đấu sinh tử với ngựa giống hung hãn, với chó săn khoẻ mạnh, với những đàn sói từ đâu tới và với những thợ săn dũng mãnh, mà tồn tại. Chưa trải qua chiến đấu, chỉ dựa vào đôi tai bóng bẫy mà sống thì có thể

coi là sói được không? Trần Trận cảm thấy mình tàn nhẫn, cậu đã tước đoạt sinh mạng dũng sĩ của sói thảo nguyên, khiến nó trở thành chỉ có tai sói mà không có mạng sói, một tội đồ không bằng con chó.

Có nên lẳng lặng thả sói ra? Trả về thảo nguyên tàn khốc nhưng tự do, trả lại mạng sói cho nó. Từ khi cậu dùng kìm đầu hổ cắt bỏ đầu nhọn của bốn răng nanh, con sói đã mất vũ khí sinh tồn trên thảo nguyên. Bốn răng nhọn sắc như mũi dùi, giờ đã mài tròn chỉ còn là những chiếc răng cùn như bốn hạt đậu vằn, răng chó cũng không giống. Trần Trận càng đau lòng hơn, là khi cắt răng tuy chưa chạm tuỷ nhưng một chiếc răng bị rạn, một vết nứt bằng sợi chỉ vào tới tuỷ, ít lâu sau, cậu thấy vết rạn có màu đen như răng sói già. Về sau, mỗi khi nhìn chiếc răng, Trần Trận lại thấy trong lòng đau nhói, có lẽ chỉ năm nữa là cùng, chiếc răng sẽ rụng. Răng là sinh mạng của sói thảo nguyên, nếu chỉ còn ba chiếc răng, ăn thức ăn còn khó, nói gì đến săn mồi. Cùng với thời gian, Trần Trận ngày càng thấy hậu quả vô cùng nghiêm trọng trong hành vi sơ suất ban đầu- ngay cả sau này cậu cũng không thể trả sói về thảo nguyên, cậu cũng không thể tới vùng sâu vùng xa của thảo nguyên thăm bạn "sói con". Ảo tưởng lãng mạn của cậu đã bị một cuộc phẫu thuật nhỏ cắt đứt hoàn toàn, đồng thời cũng chặn đứng tự do của một con sói ưu tú và đáng yêu. Huống hồ được nuôi lâu ngày, kinh nghiệm thực tiễn thảo nguyên không có, đàn sói Ơlôn sẽ coi sói con là "dân ngụ cư", cắn chết không thương tiếc. Tháng trước, trong cái đêm sói mẹ gọi sói con, cậu đã không thả sói con, chuyện ấy đến bây giờ cậu vẫn áy náy. Cậu cảm thấy mình không phải là một nhà nghiên cứu khoa học thực thụ. Ảo tưởng và tình cảm khiến cậu căm ghét "nghiên cứu khoa học". Sói con không phải chuột bạch cung cấp cho nghiên cứu khoa học, sói con là bạn và là thầy của cậu.

o0o

Mọi người trên thảo nguyên thấp thỏm đợi chờ binh đoàn sản xuất xây dựng Nội Mông. Thư lien danh của các ông Pilich, Ulichi và một số mục dân đã có tác dụng: Binh đoàn quyết định thảo nguyên Ơlôn vẫn chăn thả là chính, mục trường Baolicơ chuyển thành nghiệp đoàn, chăn nuôi là chính kiêm nông nghiệp. Phần lớn các mục trường khác đều chuyển thành Nông nghiệp đoàn. Lưu vực Mã câu tử- vùng sản xuất ngựa chiến Chumuxin nổi tiếng của Mông Cổ sẽ trở thành một nông trường lớn; một số mục trường chuyển thành mục đoàn nửa làm ruộng nửa chăn nuôi.

Kế hoạch hùng vĩ của binh đoàn đã lan tới thảo nguyên Ơlôn. Tư tưởng chủ đạo là sớm kết thúc phương thức sản xuất du mục lạc hậu kéo dài hàng ngàn năm trên thảo nguyên, xây dựng hàng loạt những điểm định cư lớn. Binh đoàn sẽ đầu tư vốn, thiết bị, đội xây dựng, sẽ xây nhà ngói cho mục dân, xây chuồng bê tông cho gia súc, khoan giếng máy, làm đường trải nhựa, xây trường học, bệnh viện, nhà bưu điện, hội trường, cửa hàng bách

hoá, rạp chiếu bóng… Khai khẩn đất hoang thích đáng, trồng cỏ, trồng cây lương thực, trồng nấm, trồng rau, thành lập đội cắt cỏ cơ giới, đội vận tải và trạm máy kéo. Phải tận diệt sói, bệnh tật, côn trùng và chuột bọ. Phải ra sức phòng chống năm hại: tuyết, lũ lụt, hạn, gió, cháy đồng, muỗi… Để cho mục dân khổ cực hàng ngàn năm nay từng bước đi lên cuộc sống định cư ấm no hạnh phúc.

Các thanh niên trí thức, thanh niên mục dân, đa số phụ nữ và trẻ em đều mong đợi binh đoàn sớm thực hiện viễn cảnh tốt đẹp mà cán bộ binh đoàn và Bao Thuận Quý đã miêu tả. Nhưng phần lớn mục dân cao tuổi và trung niên im lặng không nói gì. Trần Trận đi hỏi ông Pilich. Ông già thở dài, nói: Mục dân từ lâu mong tre con có trường học, khám bệnh thì không cần dùng xe bò xe ngựa chở lên bệnh viện Kỳ (huyện). Ơlôn không có bệnh viện, chết mất bao nhiêu người không đáng chết. Nhưng thảo nguyên thì như thế nào? Cỏ thưa lắm rồi, quá tải so với đàn gia súc. Thảo nguyên như cỗ xe bò, chỉ cáng đáng được bấy nhiêu gia súc, nếu thêm bấy nhiêu người và máy móc, e rằng cỗ xe thảo nguyên sẽ bị lật. Thảo nguyên lật xe, người Hán các cậu trở về quê cũ, nhưng mục dân thì đi đâu?

Trần Trận lo nhất là đàn sói sẽ như thế náo? Người khu vực nông nghiệp đến đây, thiên nga cái nhạn vịt trời bị giết thịt, số còn lại bỏ đi hết. Còn sói thảo nguyên thì không phải loài chim di cư, đàn sói thảo nguyên đời đời kiếp kiếp sống tại Ơlôn, chẳng lẽ bị tận diệt hoặc đuổi sang nước khác? Cao nguyên Ngoại Mông cỏ ít, người và gia súc ít, những con sói nghèo ở đây hung dữ gấp mấy những con sói giàu ở đây. Đến đó, chúng bị khinh rẻ, cho là "dân ngụ cư". Trần Trận không ngờ thấy ngày mạt vận của sói thảo nguyên đã tới gần, mà công việc khảo sát và nghiên cứu của cậu thì mới bắt đầu…

Chạng vạng tối, Dương Khắc dồn cừu vào một địa điểm cách khu lêu bạt ba dặm, đối diện với cửa lều các cậu, rồi để chúng ở đấy, về nhà uống nước. Sắp chuyển bãi chăn, chuyển nhà, có thể cho cừu ăn cỏ non mới mọc gần nhà.

Dương Khắc múc hai bát trà, nói với Trần Trận: Không ai nghĩ rằng binh đoàn nói đến là đến. Thời bình, mình chúa ghét quân sự hoá sinh hoạt. Khó khăn lắm mới thoát khỏi binh đoàn sản xuất xây dựng Hắc Long giang, không ngờ lại rơi vào tay binh đoàn Nội Mông. Ơlôn từ nay ra sao mình cũng chịu, không thể đoán trước. Chúng ta phải mau chóng làm rõ một số vấn đề của sói thảo nguyên.

Hai người đang nói chuyện. Một con ngựa giao liên men theo con đường xe bò phóng tới như bay kéo theo một dải bụi vàng hơn trăm mét. Trần Trận và Dương Khắc thoạt nhìn đã biết đó là Trương Kế Nguyên đổi ca về nghỉ. Trương Kế Nguyên đã như một mã quan đích thực, có nhiều ngựa

tốt, ngựa cưỡi dữ dằn, không tiếc sức ngựa, không giấu vẻ tự hào. Cao Kiện Trung cười giễu: Các cậu xem, tay này đã dụ được các cô Mông Cổ ra khỏi lều, ánh mắt ấy có khác gì đang bị lũ ngựa cái đuổi theo?

Trương Kế Nguyên nói: Các cậu mau ra mà xem mình đem đến cái gì?

Cậu ta cởi cái bọc to lù lù trên lưng ngựa, bên trong chắc là con vật sống đang cựa.

Dương Khắc đón cái bọ, sờ thử, cười: Chẳng lẽ cậu đem đến đây một sói con cho nó phối giống với sói con nhà mình?

Trương Kế Nguyên nói: Bây giờ làm gì có sói con bằng ngần này, cậu cứ mở ra mà xem, cẩn thận kẻo nó chạy mất.

Dương Khắc thận trọng cởi miệng bao, trước tiên thấy đôi tai rất to, bèn nắm lấy lôi ra, thì ra một con thỏ to đùng khoác chiếc áo mùa thu màu vàng sẫm đốm đen, quẫy rất dữ. Con thỏ to bằng con mèo nhà, nặng chừng sáu bảy cân.

Trương Kế Nguyên vừa cột ngựa vừa nói: Tối nay chúng mình ăn một bữa thỏ rôti. Ăn mãi thịt cừu cũng chán

Đang nói thì cách bảy tám thước, sói con thú tính bột phát, chồm tới vồ con thỏ. Nếu không có xích giữ lại, chắc chắn con thỏ đã bị vồ. Sói con chựng lại giữa không trung rồi rớt phịch xuống đất. Nó lộn một vòng rồi đứng ngay dậy, hai chân trước cào không khí, lưỡi thè dài thượt, hai mắt lồi ra, ánh mắt dữ tợn, những muốn nuốt chửng con thỏ.

Đàn chó nhà từng trông thấy con vật này chạy cực nhanh, không bao giờ vồ được. Cũng xúm quanh con thỏ, vẻ tò mò, nhưng không con nào dám nhảy xổ vào cướp.

Trông nét mặt tham lam của sói con, Dương Khắc xách tai con thỏ tiến mấy bước đu đưa con thỏ về phía con sói. Một khi chân trước chộp đúng chân thỏ, sói con lập tức trở thành sói đích thực, mặt đầy sát khí, miệng đỏ lòm, liếm mép liên tục, đồng tử như kim châm, phóng ra những cây kim độc vô hình, trông phát khiếp. Lúc con thỏ đưa về phía Dương Khắc, sói con giận dữ nhìn người và chó, ranh giới giữa người và sói bỗng chốc trở nên minh bạch, tình hữu nghị và tình cảm thân thiện bên nhau trong mấy tháng trời tan biến. Trong con mắt sói con, Trần Trận, Dương Khắc và Nhị Lang vốn rất yêu nó, đều trở thành kẻ thù.

Dương Khắc sợ, vô hình chung lùi lại mấy bước. Bình tĩnh lại, cậu đề nghị: Mình đề nghị thế này, sóii con lớn bằng ngần này nhưng chưa bao giờ bắt được con mồi sống, chúng mình cho nó thoả mãn tính thiên bẩm một tí. Mình tuyên bố thôi món rôti, cho sói ăn thịt con thỏ, chúng mình chứng kiến sói tính trong cự li gần.

Trần Trận mừng quá, lập tức hưởng ứng: Thịt thỏ không ngon, phải

nấu với gà đồng mới ăn được. Sói con gác đêm cả một mùa hè, không để sói bắt mất con cừu nào, nên khen thưởng!

Cao Kiện Trung nói: Sói con không chỉ gác đêm, mà còn trông cả đàn bê, mình bỏ phiếu tàn thành.

Trương Kế Nguyên nuốt nước bọt, chấp thuận bất đắc dĩ: ừ thì thế, mình cũng muốn xem sói con nhà mình có sói tính hay không?

Bốn người vui hẳn lên. Thú tính ẩn sâu trong tâm khảm nhân loại, sự tàn nhẫn dã man khi thích xem đấu với thú dữ trên đấu trường La Mã cổ đại và cái cớ chính đáng hợp lý cùng lúc thả nổi, bộc lộ hết ra. Một con thỏ khoẻ mạnh, một sinh mạng thảo nguyên sống sót qua những cuộc vây bắt, truy sát của sói, chim ưng, cáo, cáo sa mạc và chó săn, đã bị bốn thanh niên trí thức Bắc Kinh phủ quyết dễ dàng. Được cái thỏ còn cái tội phá hoại thảo nguyên, tội đào hang để ngựa vấp ngã, phán tội chết cũng không có gì phân vân. Bốn người bắt đầu thảo luận thể thức đấu thú.

Trên thảo nguyên không có gì che chắn, chẳng mượn được chỗ nào làm đấu trường, mọi người rất tiếc không được xem sói con đuổi theo con thỏ. Cuối cùng, bốn người quyết định buộc riêng rẽ từng cặp chân trước với chân sau, để thỏ có thể nhảy mà không chạy mất.

Rõ rang đây là con thỏ dạn dày kinh nghiệm trong cuộc thử thách khắc nghiệt để mưu sinh. Dương Khắc trong khi buộc chân đã bị con thỏ đạp cho một phát, con thỏ có bộ vuốt sắc để đào hang, mu bàn tay Dương Khắc bị cào mấy vệt rất sâu, chảy máu. Cậu ta hít hà, nói: Người ta bảo thỏ khùng cắn người, không ngờ vuốt thỏ lại sắc như thế. Ghê thật, mi đừng vội lên mặt, lát nữa tao sẽ cho sói con lột da mi. Trần Trận vội chạy vào trong lều lấy bạch thược Vân Nam và bông băng, bôi thuốc băng bó cho Dương Khắc.

Bốn người cùng ra tay, chật vật mãi mới buộc xong, con thỏ nằm yên bất động, nhưng ánh mắt thì rất giảo hoạt. Trương Kế Nguyên vạch cái miệng ba múi của con thỏ, xem xét một lúc, nói: Các cậu xem, con thỏ này rất già, răng vàng khè. Các ông chủ xe thường bảo: "Người già gian ngoan, ngựa già láu cá, thỏ già chim ưng khó bắt". Thỏ già đáng gờm, không khéo sói con ăn đòn.

Trần Trận ngoái lại hỏi Trương Kế Nguyên: Vì sao thỏ già chim ưng khó bắt?

Trương Kế Nguyên nói: Chim ưng bổ nhào từ trên không xuống, chân trái chộp mông thỏ, thỏ bị đau quay mình lại, chân phải chim ưng được đà chộp luôn lưng, vậy là con thỏ khó thoát. Chim ưng giữ chắc thỏ rồi vút lên cao thả xuống cho thỏ bị đập chết rồi mới tha lên đỉnh núi ăn. Nhưng gặp con thỏ già, chim ưng không dễ dàng hạ thủ. Khi bị chộp mông, thỏ già nhịn đau không quay mình lại mà rúc luôn vào bụi thanh khoả hoặc liễu đỏ. Chính mắt mình trông thấy con thỏ cùng chim ưng chui vào đám đất mọc

đầy hồng liễu gai góc rậm rịt, chim ưng bị kẹt lông, đau quá phả nhả con thỏ ra. Ủ rũ như gà chọi bật sới, chim ưng phải nghỉ hồi lâu mới bay đi…

Dương Khắc nghe xong mắt tròn mắt dẹt, nói: Vậy ta phải tính kỹ!

Trần Trận nói: Cứ quẳng con thỏ cho sói con, một bên là thỏ già mưu mẹo giảo hoạt, một bên là sói con trẻ tuổi vô tư răng sứt mẻ. Cuộc đấu mà một bên buộc chân, một bên mắc xích mình thấy không công bằng.

Dương Khắc nói: chúng mình đều đã đọc "Xpáctác", nên theo quy tắc đấu trường La Mã, nếu thỏ thắng, ta trả tự do cho thỏ.

Ba người đồng thanh: Được.

Dương Khắc nói riêng với thỏ: Ai bảo mày đào nhiều hang, huỷ hoại nhiều thảm cỏ! Xin lỗi nhé! Lại quay sang nói với sói con: Sói con ăn cơm! Sói con ăn cơm! Nói xong, quẳng con thỏ vào chuồng. Vừa rơi xuống đất, con thỏ vùng ngay dậy nhảy tưng tưng. Sói con xông tới nhưng không biết cắn vào chỗ nào. Nó dung chân trước gạt con thỏ ngã xuống, nhưng vừa chạm đất con thỏ rúm người lại thành một cục có vẻ sợ, ngực phập phồng, toàn thân run bắn, nhưng hai mắt nó thì vô cùng điềm tĩnh quan sát từng cử động của sói con. Hắn là con thỏ này đã từng đào thoát khoie sói và chim ưng nhiều lần.

Con thỏ dưới cái vỏ bọc run như cầy sấy, tiếp tục co rúm người lại, co nữa, co nữa, cuối cùng như một "nắm đấm", sau đó co vuốt sắc lại, điều chỉnh vị trí ôhngs vuốt như kiểu giấu vũ khí trong tay áo.

Sói con đã có kinh nghiệm ăn một con chuột lớn, tưởng thỏ là chuột lớn hơn, them nhỏ dãi tiến đến ngửi hit. Thỏ vẫn dang run. SÓi con giơ chân trước ấn ấn, coi như một miếng thịt thỏ vô hại. Sói con hết ngửi hít lại ấn chân, tìm chỗ cắn.

Đột nhiên con thỏ ngừng run, lúc này đầu sói con vừa vặn ló sát chân sau của thỏ. "Không hay rồi!" Bốn người cùng kêu lên nhưng không kịp nhắc sói con. Con thỏ vận hết sức mạnh cuối cùng, nhắm giữa đầu sói con đạp một phát mạnh như búa bổ. Sói con "oắc" lên một tiếng bật ngửa lộn một vòng ra phía sau, mãi mới dậy được thì đầu đã đầy máu, tai thủng một lỗ to tướng, mặt bị thương mấy chỗ, mắt phải suýt bị mù.

Trần Trận và Dương Khắc xót xa đứng phắt dậy, mặt tái nhợt. Dương Khắc lấy ra bạch thược Vân Nam chuẩn bị băng bó cho sói con, nhưng Trần Trận ngăn lại: Trên thảo nguyên không có con sois nào lành lặn, cứ để vậy cho sói con nếm mùi.

Sói con chưa bao giờ bị một vố như thế. Nó gồng mình lên vì sợ và giận dữ nhưng lại tò mò nhìn con thỏ. Con thỏ sau khi rat ay, bắt đầu cựa dữ, lật người lại, cà nhắc cà nhót định lết ra ngoài chuồng. Mấy con chó tức giận đứng cả dậy xông tới con thỏ mà sủa. Nhị Lang thấy fai mắt định xông vaog chuồng cắn chết thỏ, nhưng bị Trần Trận ôm chặt.

Con thỏ dần tới mép chuồng, sói con chậm rãi theo sau, khoảng cách chừng một thướoc, chỉ cần chân sau con thỏ bước dài hơn một chút, sói con nhảy lùi lại như bị rết cắn.

Dương Khắc nói: Trận giác đấu này coi như thỏ thắng. Nếu như ngoài đồng, cú đá vừa rồi đánh gục sói, thỏ đã thừa cơ chạy thoát. Thằng cha này trong 20 phút đả thương một người một sói, giỏi đấy! Ta hãy thả nó ra. Cùng là động vật nông canh ăn cỏ, người Hán Trung Quốc nếu như có đươc tinh thần thỏ thảo nguyên thì đâu đến nỗi rơi vào cảnh bán thực dân địa.

Trần Trận trong lòng mâu thuẫn: Cho sói con cơ hội cuối cúng. Nếu thỏ lần ra được ngoài chuồng, coi như thỏ thắng. Nếu không ra được, lại đấu tiếp.

Dương Khắc nói: Được, lấy vành ngoài cái chuồng để phân thắng bại.

Con thỏ hình như thấy có cơ may thoát chết, vừa lăn vừa lết để ra ngoài vòng. Sói con điên tiết, hình như cảm thấy con vật kia dã là của mình, giờ không dám vồ nhưng hễ có điều kiện là nó lại dùng chân trước kéo lùi con thỏ một cái rồi nhảy sang bên, con thỏ đợi con sói nhảy lại nhích lên một bước để ra ngoài vòng. Cò cưa vài hiệp, sói con đã tìm ra nhược điểm của thỏ. Nó tách hai chân sau của thỏ chui lên phía trước, cắn tai lôi thỏ trở lại. Thỏ giẫy, sói nhả tai ra. Sói con dần nhận ra chân sau của thỏ không còn nguy hiểm đối với sói nữa, nó mạnh dạn cắn tai lôi thỏ vào bên chân cọc. Con thỏ kinh hoàng đá lung tung giẫy giụa như cá chép mắc câu, đến nỗi sói con không dám nhả ra.

Trần Trận quyết định gơi ý cho sói con, cậu gọi: Sói con ăn cơm! Sói con giật mình, tiếng gọi ăn cơm khiến nó đói ran, từ sói đấu biến thành sói đói, thế là sói đè đầu thỏ xuống, cắn đứt một tai thỏ bằng răng hàm, ăn ngấu nghiến cả da lẫn lông. Máu vọt ra, thú tính trỗi dậy, sói con hung hăng cắn nốt tai bên kia. Con thỏ mất cả hai tai, dữ như con rái cá cạn liều chết chống lại, cắn lung tung. Trong chuồng, một sói máu me đầm đìa trên đầu, một thỏ đầu bê bết máu quần nhau một mất một còn. Chuồng sói thực sự trở thành chiến trường máu me vung vãi.

Nhưng sói vẫn chưa nắm được kỹ thuật cắn chổ hiểm rồi ăn thịt, mà chỉ cắn miêng nào nuốt chửng miếng ấy, sục khắp mình thỏ. Răng tuy cùn nhưng sức mạnh thì như hổ, sói con cắn chặt da thỏ lắc mạnh, xé toạc từng miếng. Tuy nó chưa biết cắn vào chỗ chí mạng là yết hầu, nhưng theo bản năng, nó cắn vào chỗ nguy hiểm khác là bụng, bụp một phát, lôi ruột gan ra ngoài. Cái đám bung nhùng mềm nhũn vương máu là thứ sói thích ăn nhất. Soi con mắt loé sang, nhét tuốt ruột gan tim phổi vào bụng, còn thỏ chiến đấu tới khi mất ruột gan mới ngừng phản kháng.

Trần Trận tạo cho sói con cơ hội sống như một con sói thực thụ. Sói con rốt cuộc lớn lên. Nó trả giá bằng cái tai sứt sẹo để từ đó có "tai sói tiêu chuẩn" mà trở thành sói thảo nguyên có chiến tích được ghi lại. Nhưng hình

như Trần Trận không thể vui lên được, sói con thắng, cậu lại thấy tiếc thương cho con thỏ. Thỏ già đã dốc toàn lực và chết một cách khả kính. Nó cũng bị sói con anh dũng ngoan cường ăn thịt, nhưng về tinh thần nó không bị đánh bại. Tất cả những sinh linh trên thảo nguyên Mông Cổ, trừ cừu, bất kể động vật ăn thịt hay động vật ăn cỏ, đều được bà mẹ thảo nguyên ban cho tinh thần dũng mãnh ngoan cường. Đó là tinh thần du mục.

Đàn cừu tự động vào chuồng. Trần Trận và Dương Khắc tạm thời kết thúc khoá trình đi dạo. Sói con đắm chìm trong hưng phấn, quên sạch những buổi chiều tự do.

o0o

Bốn người rất ít khi gặp mặt cùng nhau ăn một bữa cơm. Căn lều bạt Mông Cổ rất ấm và dễ hoà hợp. Trần Trận rót cho Trương Kế Nguyên một bát trà, hỏi: Cậu vẫn chưa kể cho mình nghe cậu làm thế nào bắt được con thỏ?

Trương Kế Nguyên cũng như các mã quan trưởng thành, thích dềnh dàng cho người nghe sốt ruột. Cậu ta dừng một lát, kể: Con thỏ này là sói đem đến cho mình.

Ba người đực mặt ra. Trương Kế Nguyên lại dừng mấy giây, kể tiếp: Trưa nay mình và Batu đi tìm ngựa, nửa đường khi qua một con dốc nhỏ, trông thấy một con sói từ rất xa, đang chồng mông cào đất. Hai chúng mình đều có ngựa tốt, ra roi cho ngựa chạy lên, con sói vội bỏ chạy. Bọn mình chạy đến chỗ sói cào đất thấy đó là một cái hang nhỏ, bên ngoài có nhiều đất mới do sói đào. Cái hang này rất kín, ẩn dưới một bụi cỏ, nếu như bên ngoài không có đất mới, rất khó phát hiện. Batu thoạt nhìn đã bảo đây là hang chứ không phải ổ, chỉ là nơi thỏ ẩn nấp tạm thời khi gặp địch. Mã quan rất căm loại hang này, người ngựa thường bị thương vì nó. Năm ngoái chính nó đã làm con ngựa tốt nhất của Lanmutrăc bị gãy chân trước. Bọn mình không ai bảo ai, xuống ngựa đào bằng được. Hang thỏ sâu hơn một thước, dùng cán thòng chọc thăm dò, thấy mềm mềm là có thỏ bên trong. Sói biết đào hang, chỉ một lúc là lôi con thỏ lên. Nhưng con sói bỏ chạy rồi, bọn mình đào hang bằng gì bây giờ? Batu bảo anh ta có cách: tháo đoạn nhỏ trên cây thông chẻ đôi ở đầu nhọn rồi ném vào trong hang cho đến khi đụng con thỏ, chậm rãi dúi sâu vào thân thỏ để kẹp lông, kẹp được rồi thì xoắn cho lông da thỏ cuộn chặt vào chàng nạng, cho đến khi không xoắn được nữa mới kéo dần ra từng tí một. Lát sau Batu đã lôi được con thỏ lên, mình chộp luôn hai tai.

Ba người đồng thanh khen: Cao thủ, đúng là cao thủ!

Cao Kiện Trung nói: Hồi nãy mình cũng phát hiện một con thỏ chui vào hang mà không làm sao lôi được nó lên. Hôm nay mình học được chiêu này. Các cậu nói đúng, mục dân hình như khôn hơn nông dân nhiều. ĐÚng là nghề nào nghiệp ấy, trước đây mình không hiểu người Trung Quốc kém ở

điểm nào, nội bộ đấu đá quyết liệt, nhưng với bên ngoài thì chưa đánh đã thua. Một nước Trung Quốc lớn là thế mà để cho thằng Nhật Bản bé xíu chiếm đóng trong tám năm, nếu không có Liên Xô đưa quân sang, không có Mỹ ném bom nguyên tử, không biết Nhật Bản chiếm thêm bao nhiêu lần tám năm nữa. Nhật vừa mới bị đánh bại, vậy mà nghe tin trên đài, người ta đã trở thành cường quốc hạng nhất về kinh tế. Cái thằng cướp biển oắt con ấy chẳng phải tay vừa!

Ba người cùng cười.Trương Kế Nguyên nói: Đúng là gần đèn thì rạng, ngay cả Cao Kiện Trung cũng tán thành quan điểm của cậu.

Bốn người ngồi quanh bàn, ăn cháo kê, thịt cừu xào nấm và canh rau phi.

Dương Khắc bảo Trương Kế Nguyên: Cậu đi nhiều, thạo tin, kể chuyện binh đoàn cho chúng mình nghe đi!

Trương Kế Nguyên nói: Trụ sở mục trường ta bây giờ là Đoàn bộ, cán bộ đợt một đã về, nửa người Mông nửa người Hán. Việc thứ nhất sau khi xây dựng binh đoàn là diệt sói. Các cán bộ binh đoàn nghe nói sói cắn chết nhiều ngựa thì tức điên. Họ bảo ngày xưa bộ đội về thảo nguyên giúp dân tiễu phỉ, giờ công việc đầu tiên là giúp dân diệt sói, điều động quân hùng tướng mạnh vì dân trừ hại. Người ta có thiện chí, nhưng người già Mông Cổ thì có khổ mà không nói ra, nói về cái lợi của sói với binh sĩ xuất thân nông dân chẳng khác đàn gảy tai trâu! Lúc này lông sói đã mọc dày, bộ da bán được tiền, lương cán bộ binh đoàn không cao, tham mưu cán sự lương tháng chỉ sáu bảy chục tệ, một bộ da sói bán được hai mươi tệ, lại còn khen thưởng biểu dương, các cán bộ sư đoàn, binh đoàn đều phấn chấn.

Dương Khắc thở dài, nói: Sói thảo nguyên Mông Cổ là những anh hùng mạt lộ, vang bóng một thời, hãy chuồn sang Ngoại Mông mau!

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến
Chương 31

Lý Uyên xuất thân quý tộc, mẹ là con gái Độc Cô, chị em với Hoàng hậu Tuỳ Văn Đế.

Trương Truyền Tỉ "Trung Quốc cổ đại sử cương"

Nếu như bàn về mẫu hệ, người sáng lập và là quân chủ thời kỳ đầu nhà Đường như Cao Tổ (Đường Cao Tổ Lý Uyên - người dẫn chú), mẹ là Độc

cô thị, Đường Thái Tôn (Đường Thái Tôn Lý Thế Dân- người dẫn chú), mẹ là Đậu Thị, tức Hột Đậu Lăng Thị, Cao Tôn (Đường Cao Tôn Lý Trị), mẹ là Trường Tôn Thị, đều loài Hồ, không phải tộc Hán. Do vậy hoàng thất Lý Đường có sự pha trộn, con cháu của tộc Hồ

Trần Tân Lạc "Đường đại chính trị sử thuật luận cương"

Sáng tinh mơ, hai chiếc xe gíp mui trần đỗ cách lều bạt Trần Trận không xa. Sói con trông thấy hai con vật khổng lồ, lại ngửi thấy mùi lạ hoắc, sợ quá chui tụt vào hang. Chó lớn chó bé xông ra vây quanh hai chiếc xe mà sủa. Trần Trận và Dương Khắc vội từ trong lều chạy ra nạt chó, đuổi chúng dạt ra.

Cửa xe mở, Bao Thuận Quý dẫn bốn quân nhân đi thẳng tới chuồng sói. Trần Trận, Dương Khắc và Cao Kiện Trung không hiểu sẽ xảy ra chuyện gì, vội đi theo. Trần Trận cố trấn tĩnh, chào hỏi: Chào ông Chủ nhiệm, ông lại đưa người đến xem sói?

Bao Thuận Quý cười mỉm, nói: Nào, tôi giới thiệu trước- Ông ta trỏ hai sĩ quan tuổi chừng ba mươi- Hai vị là cán bộ tiền trạm của binh đoàn. Vị này là Tham mưu trưởng Từ, vị này là tham mưu Bathơ. Lại trỏ hai lái xe, đây là lão Lưu, đây là cậu Vương. Tất cả rồi sẽ định cư ở đây. Đoàn bộ xây xong nhà, các vị sẽ đón gia quyến lên. Lần này Đoàn bộ cử các vị về đội giúp ta diệt sói.

Trần Trận tim đập như tim sói đang chạy trốn. Cậu bước tới bắt tay mấy người rồi theo phong tục địa phương, mời mọi người vào trong lều uống trà.

Bao Thuận Quý nói: Thôi, xem con sói đã. Gọi nó ra đi, hai vị này đến đây là để xem nó.

Trần Trận cười: Các vị thích nó thế cơ à?

Tham mưu Từ giọng Thiểm Tây ôn tồn trả lời: Ở đây sói phá dữ, thủ trưởng sư và trung đoàn cử bọn tôi về diệt. Hôm qua trung đoàn phó Lý đã xuống đội. Bọn tôi chưa nhìn thấy sói bao giờ nên Chủ nhiệm Bao đưa về đây xem con sói của các cậu.

Tham mưu Bathơ nói giọng đông bắc: Nghe anh Bao nói, các cậu nghiên cứu rất sâu về sói cả hai mặt diệt và bắt sói con, lại còn nuôi hẳn một con để tìm hiểu tính nết sói. Đúng là có gan lại hiểu biết, bọn tôi diệt sói phải nhờ các cậu giúp một tay.

Hai vị tham mưu tỏ ra hoà nhã, không làm bộ làm tịch. Trần Trận thấy họ không đến giết sói con thì hơi yên tâm, cậu ấp úng: Tìm hiểu về sói thì nhiều chuyện lắm, nói mấy ngày đêm cũng không hết. Lát nữa các vị đừng xa cái chuồng vài bước, đừng có lại gần, con sói thấy người lạ là cắn.

Hôm nọ một vị cán bộ trên Minh (huyện) suýt bị nó cắn đấy.

Trần Trận vào trong lều lấy ra hai miếng thịt, lại xách theo một cái thớt, lẳng lặng đến bên miệng hang đặt cái thớt xuống, gọi: Sói con ra ăn cơm!

Con sói chui lên vồ luôn miếng thịt. Trần Trận dùng chân gạt cái thớt che miệng hang rồi chạy luôn ra ngoài chuồng. Thường ngày cho sói ăn vào sáng và chiều. Cho ăn vào lúc tinh mơ thế này thì chưa lần nào. Sói con mừng ra mặt, ăn ngấu nghiến. Bao Thuận Quý và các vị khách vội lùi mấy bước.

Trần Trận ra hiệu bốn năm người nhích lên cách chuồng một mét, ngồi xuống thành hình cánh cung. Sói con thấy đông người, lắm mùi lạ thì không dám nhảy xổ ra cắn như mọi ngày, nó cụp đuôi rúm người lại, ngoạm miếng thịt ra tận góc xa đặt xuống, quay lại lấy nốt miếng thứ hai. Nó xù lông, tranh thủ ăn như ăn cướp, rất bất mãn vì có nhiều người đến phá bĩnh Vừa ăn được hai miếng nó trở mặt, nhe răng gầm gừ, rồi nhảy xổ vào các vị khách, động tác nhanh, thái độ hung dữ, khiến khách bị bất ngờ, có một vị ngã bổ chửng. Sói con bị cái xích giật lại chỉ cách các vị khách chừng một mét.

Tham mưu Bathơ ngồi xếp bằng tròn, phủi đất trên tay, nói: Ghê thật, ghê thật! Dữ hơn bécgiê của quân khu, không có xích thì đã bị nó ngoạm phải.

Tham mưu Từ nói: Đẻ năm nay mà to gần bằng sói lớn. Bác Bao dẫn bọn tôi đến xem con sói quả đúng sách. Tôi giờ đây đang có cảm giác trận mạc- Lại nói với tham mưu Bathơ- Động tác của sói đột ngột và kín đáo hơn béc-giê, xuất kích rất nhanh!

Tham mưu Bathơ gật đầu lia lịa. Sói con lỉnh về chỗ miếng thịt, vừa gầm gự vừa ăn nhanh như chớp.

Hai vị tham mưu còn dùng tay ước lượng tỉ lệ giữa đầu và thân con sói, xem xét cẩn thận bộ lông, nhất trí cho rằng bắn vào đầu hoặc vào ức thì tốt nhất, chỉ một phát là hạ gục, lại không hỏng bộ da.

Hai vị tham mưu quan sát rất có nghề. Bao Thuận Quý hỉ hả, nói: Toàn thể mục dân và phần lớn thanh niên trí thức phản đối nuôi sói, nhưng tôi cứ để các cậu này nuôi. Biết mình biết người, trăm trận trăm thắng. Hè vừa rồi tôi đã đưa mấy toán cán bộ về đây. Là người Hán càng phải xem, người sợ sói càng phải xem. Họ bảo con này đẹp hơn sói ở vườn thú. Còn bảo lên thảo nguyên Mông Cổ tận mắt xem sói thảo nguyên, cơ hội ngàn năm có một. Cả Nội Mông không có con thứ hai. Sau này thủ trưởng Đoàn xuống thị sát liên đội, tôi sẽ dẫn các vị về đây để hiểu hơn về loài sói Mông Cổ nổi tiếng này.

Hai vị tham mưu đều nói: Các thủ trưởng nghe chuyện chắc chắn đến

xem. Tham mưu Từ còn dặn Trần Trận: Phải thường xuyên kiểm tra xích và cái cọc.

Bao Thuận Quý xem đồng hồ, bảo Trần Trận: Nói chuyện chính nhé. Hôm nay đến sớm, một là xem con sói, hai là một người trong hai cậu giúp chúng tôi đi bắn sói. Hai vị tham mưu xuất thân kỵ binh, là xạ thủ ngoại hạng của quân khu. Thủ trưởng binh đoàn đặc cách điều hai vị về đây giúp diệt sói. Hôm qua trên đường đi, tham mưu trưởng bắn hạ một con chim ưng bay cao chỉ còn bằng hạt đỗ, chỉ một phát! Nào, ai trong các cậu đi cùng bọn tôi?

Trần Trận tim đau nhói. Lần này thảo nguyên Ơlôn gặp khắc tinh rồi. Cùng với bùng nổ dân số ở khu vực nông canh, xe gíp quân sự cộng với xạ thủ ngoại hạng đã về vùng biên. Trần Trận nhăn nhó: Mã quan biết rõ tập tính sói hơn bọn tôi, các vị nên chấm họ làm hướng đạo.

Bao Thuận Quý nói: Mã quan già không mời được, mã quan trẻ không dùng được, những mã quan có kinh nghiệm đều theo đàn ngựa lên núi, ngựa không thể vắng người trông. Hôm nay một trong hai cậu phải đi. Hai vị tham mưu không phải lúc nào cũng về được. Lần sau thì không cần các cậu nữa.

Trần Trận nói: Sao ông không gặp Đanchi, anh ấy nổi tiếng về săn bắn.

Bao Thuận Quý nói: Đanchi đã được Phó Đoàn Lý gọi đi rồi. Phó Đoàn Lý là xạ thủ có hạng, nói đến sói là cơn nghiện nổi điên. Người ta ngồi xe mui trần về nữa kia. Đứng trên xe mui trần mà bắn sướng hơn trên xe gíp mui bạt nhiều. Bao Thuận Quý nhìn đồng hồ nói: Đừng mất thì giờ nữa, đi thôi!

Trần Trận thấy thoái thác không xong, bảo Dương Khắc: Cậu đi!

Dương Khắc nói: Mình không hiểu sói bằng cậu. Cậu đi!

Bao Thuận Quý sốt ruột: Tôi chỉ định cậu Trận đi. Cậu đừng có thoái thác. Nếu cậu nương nhẹ sói như ông Pilich để bọn tôi trở về tay không là tôi bắn chết con sói của cậu. Đừng dài dòng nữa, đi mau!

Trần Trận tái mặt, tự nhiên dịch người che cho con sói, nói: Thôi được, để cháu đi.

Hai xe gíp phóng như bay về hướng tây, kéo theo hai làn bụi khổng lồ.

Nắng đầu thu khiến Trần Trận nheo mắt. Cậu ngồi bên ghế phụ, gió mạnh đến nỗi không đội nổi mũ đơn. Phóng ngựa nhanh đến mấy cũng không ngộp thở như thế này. Hai xe gíp còn mới, tỉ lệ hao mòn 80%, ít tạp âm, quay xe dễ, máy khoẻ, hai lái xe đều là có thâm niên, nhiều kinh nghiệm việt dã, xe chạy nhanh và ổn định, chạy trên đồi núi mấp mô mà như trên đất bằng.

Trần Trận đã hai năm không ngồi xe gíp. Nếu như cậu không mê sói, nếu như cậu còn là một tay mơ trước thảo nguyên, nếu như cậu không được thảo nguyên và sói thảo nguyên dạy bảo hơn hai năm, hẳn cậu vui sướng lắm về ân sủng này. Ngồi trên xe gíp chạy như bay như biến trên đại thảo nguyên, truy sát sói thảo nguyên Mông Cổ, quả thật là một hưởng thụ, một khoái cảm, mê hơn nhiều so với quý tộc Anh quốc thổi tù và phóng ngựa săn cáo, so với quý tộc Nga săn gấu trong rừng sâu, so với quý tộc hoàng thất Mãn Mông huy động hàng vạn kỵ binh vây bắt con mồi. Nhưng lúc này Trần Trận thực tình muốn xe bị pan, cậu cảm thấy mình là tên phản bội, dẫn lính đi bắt bạn mình. Bao Thuận Quý thừa biết tình cảm của cậu đối với sói, vì vậy cậu không biết hôm nay phải làm gì để vừa giữ được mạng cho sói con, vừa an toàn cho đàn sói?

Phong trào diệt sói của binh đoàn đã triển khai trên địa bàn mênh mông của sư đoàn. Quân đoàn sói cuối cùng theo phiên chế viễn cổ trên đại thảo nguyên Mông Cổ vẫn duy trì chiến lược chiến thuật từ thời Hung Nô, Đột Quyết, Tiên Ty, Thành Cát Tư Hãn, sắp bị binh đoàn hiện đại hoá bao vây tiêu diệt. Hơn nữa, còn bị gánh chịu những lời chửi rủa cay đọc, những chuyện vu oan giá hoạ phũ phàng, bị xổ toẹt mọi ảnh hưởng và công lao, bị những kẻ thừa hưởng ân huệ của mình đuổi mình ra khỏi nước, ra khỏi vũ đài lịch sử. Nỗi buồn của Trần Trận chỉ có ông già Pilich và những người thờ tôtem sói trên thảo nguyên, chỉ hai người bạn trong túp lều Mông Cổ của cậu hiểu cho cậu. Cậu buồn vì cậu đi trước thiên hạ xa quá, lùi về viễn cổ sâu quá!

Thảo nguyên Ơlôn cách năm dặm đã không cùng gió, mười dặm đã không cùng mưa. Chiếc xe gíp chạy trên đường đất ẩm ướt, gió thu ào ào khiến đầu óc Trần Trận tỉnh táo. Cậu tính bất kể trường hợp nào cũng chỉ cho họ nhìn thấy sói chứ không thể hạ sát, nếu vậy phải là nơi sói dễ lẩn trốn.

Trần Trận ngoảnh lại bảo Bao Thuận Quý: Cháu biết chỗ có sói nhưng rất dốc và nhiều lau sậy, xe không chạy được.

Bao Thuận Quý trợn mắt: Cậu đừng có bịp tôi. Lúc này bãi sậy nhiều muỗi nhất, sói ở đấy sao được? Tôi săn sói đã hơn nửa năm, chuyện ấy sao không biết.

Trần Trận chống chế: ý cháu nói là… không thể vào bãi sậy, chỉ có thể đến vùng cát hoặc nơi có những con dốc thoai thoải.

Bao Thuận Quý hỏi dồn: Vùng cát sau khi xảy ra sự cố, đàn sói đã bị mã quan đuổi sạch. Hôm qua bọn tôi đã lượn vài vòng không gặp con sói nào. Tôi thấy hôm nay cậu không chịu trổ tài. Cậu nghe tôi nói rồi đấy, tôi nói một là một hai là hai! Hôm qua cả ngày trời không được con nào, bọn tôi đang bực mình đây.

Bao Thuận Quý rít một hơi thuốc thổi vào gáy Trần Trận.

Trần Trận biết khó mà lung lạc con người từ cơ sở ngoi lên này, bèn nói: Cháu biết có một trảng cát ở mạn tây bắc Sacanôla, là nơi đầu gió, nhiều cát ít cỏ, chuột và chuột hôi rất nhiều, rái cá cạn cũng lắm. Không bắt được ngựa, đàn sói lên đó bắt chuột, bắt rái cá.

Trần Trận quyết định dẫn họ lên trảng cỏ cằn cỗi nửa cát nửa cỏ tận phía tây bắc mục trường. Bãi chăn ấy tốt nhưng rất gần đường biên, xưa nay chưa mã quan nào dám lên. Trần Trận hi vọng nhìn thấy họ là sói đã kịp chạy lên đường biên.

Bao Thuận Quý đắn đo một lát, chợt mỉm cười, nói: Đúng rồi, đó là nơi có sói. Sao mình lại không nghĩ ra nhỉ? Lão Lưu, cho xe rẽ hướng bắc, hôm nay không đi đâu hết, chỉ đến đó. Chạy nhanh vào!

Trần Trận bổ sung: Săn sói phải đi bộ, xe gíp ồn quá, chỉ sợ sói chạy hết vào trảng cỏ. Năm nay mưa nhiều, cỏ mọc cao, sói để nấp.

Tham mưu Từ nói: Cậu để tôi trông thấy sói là được, chuyện sau đó không cần quan tâm.

Trần Trận cảm thấy có thể cậu phạm sai lầm lớn.

Xe gíp men theo con đường bốn mùa di chuyển bãi chăn, chạy hết tốc lực về phía tây bắc. Bãi cỏ xuân cho cừu đẻ con bị gặm cụt gốc, nay sang thu đã cao trên hai thước, thân cỏ ken dày, dập dềnh trước gió như sóng biển; những bông cúc vàng rung rinh, những vạt cỏ dinh dưỡng cao toả mùi hương hấp dẫn; vài con chim én đuổi theo xe đớp đám côn trùng bay vù lên. Chim én bị ô tô bỏ lại phía sau, nhưng phía trước xe lại hiện ra những con khác, chúng vẽ những đường parapôn phía trên xe.

Trần Trận ngốn mùi thơm của hoa cỏ mùa thu. Trước mắt có thể là bãi đỡ đẻ cho cừu vào năm tới, là dương quan, cậu rất quan tâm đến tình hình mọc cỏ ở đây. Thu nhập hàng năm của mục trường, 70% dựa vào tiền bán len và cừu sống. Bãi đỡ đẻ là bãi vàng, là sinh mạng của mục trường. Trần Trận nhìn kỹ hai bên đường, cỏ mọc đep như có người chăm sóc, phẳng như ruộng lúa mạch. Từ khi đại đội chuyển vào bãi chăn mới, chỗ này không thấy có người dựng lều bạt. Trần Trận cảm ơn đàn sói và các mã quan, nếu như không có đàn sói, bãi cỏ thơm mê mẩn này sẽ biếu không cho dê vàng, thỏ đồng và chuột thảo nguyên. Suốt mùa hè, đàn sói không cho những cao thủ giành giật cỏ non nói trên đạt mục đích.

Mỗi bãi chăn xanh tốt mà Trần Trận nhìn thấy đều là công lao của các mã quan. Chính họ không quản ngày đêm, bất chấp nắng mưa chặn đứng đàn ngựa tham lam, khoanh chúng trên núi cho ăn cỏ loại hai hoặc ăn thừa cỏ của bò cừu, dứt khoát không cho chúng ăn cỏ ở bãi cừu đẻ. Những dân tộc sống trên lưng ngựa rất yêu ngựa, coi ngựa như sinh mạng. Nhưng khi chăn thả, họ coi ngựa như đạo tặc hoặc như châu chấu để đề phòng. Nếu

không có các mã quan, bãi cỏ quý như mạng người này sẽ chỉ còn lại những bãi phân ngựa tiêu hoá không hết, những đám cỏ chết khô vì nước đái ngựa. Thế nhưng, những cán bộ binh đoàn đến từ vùng nông nghiệp làm sao hiểu nổi những ảo diệu của thảo nguyên và nghề chăn thả?

Xe chạy như bay, nhưng không cuốn theo bụi vàng nữa. Được nghỉ ngơi cả mùa hè, con đường đất cổ lỗ được phủ lên một lớp cỏ non mảnh mai. Du mục là luân canh. Cho lớp cỏ mỏng manh ấy xây xát nhẹ rồi bón bằng phân bò phân cừu. Hàng ngàn năm nay, dân tộc thảo nguyên áp dụng phương pháp sản xuất tối nguyên thuỷ và cũng rất khoa học này để bảo vệ thảo nguyên Mông Cổ. Trần Trận nghĩ một lúc, rồi không đừng được, cậu nói với Tham mưu trưởng Từ: Ông xem, đồng cỏ này được bảo vệ rất tốt. Mùa xuân năm nay đại đội nhân mã kéo đến chuẩn bị đỡ đẻ cho cừu thì cũng là lúc mấy vạn con dê vàng từ Ngoại Mông kéo về. Mọi người dùng súng đuổi không đi, ban ngày đi, tối trở lại giành giật cỏ với cừu non, cừu mẹ. Sau đó may mà có đàn sói, chỉ ít ngày đã đuổi sạch dê vàng. Thảo nguyên mà không có sói, cừu mẹ không có cỏ, cừu non không có sữa, hàng vạn cừu non sẽ chết đói. Chăn nuôi không như trồng trọt. Trồng trọt mất mùa chỉ một năm, còn chăn nuôi thì bảy tám năm, thậm chí thu thập cả đời cũng không bù nổi. Tham mưu trưởng Từ gật đầu, cặp mắt chim ưng tiếp tục sục sạo các xó xỉnh. Ông ta nói: Diệt dê vàng mà phải nhờ sói? Quá lạc hậu! Súng và lỗi bắn của mục dân không ổn, lại không có ô tô. Để mùa xuân sang năm chúng tôi tiến hành cho các vị xem, chúng tôi dùng tiểu liên, trung liên thì mấy vạn dê vàng cũng không sợ. Hồi tôi ở miền tây Nội Mông có săn dê vàng. Săn dê vàng tốt nhất là vào ban đêm, bật đèn pha, dê vàng sợ bóng tối, tập trung hết về phía ánh sang trước mũi xe, thế là vừa cho xe chạy vừa lia, một đêm hạ gục mấy trăm con. Đây có dê vàng thì hay rồi. Chúng đến càng nhiều càng tốt, như vậy sư đoàn bộ và nông nghiệp đoàn có thịt ăn.

Kìa! Bao Thuận Quý khẽ kêu, trỏ phía bên trái. Trần Trận dùng ống nhòm, vội bảo đó là con cáo lớn, đuổi theo mau! Bao Thuận Quý tỏ vẻ thất vọng, nói: Cáo thì đừng đuổi. Quay lại nói với Tham mưu trưởng: Đừng bắn, đừng bắn! Sói rất thính tai, chúng giật mình bỏ chạy là chuyến đi công cốc.

Tham mưu Từ ngồi xuống, mặt mày tươi tỉnh, nói: Hôm nay hên rồi, đã gặp cáo thì thế nào cũng gặp sói.

Xe gíp càng gần bãi chăn, động vật trên sườn núi và trong trảng cỏ càng nhiều, hơn nữa đều có đuôi "sa mạc" ở sau: én sa mạc, gà sa mạc, cáo sa mạc. Gà sa mạc có cánh nâu nhiều nhất, hàng đàn, vỗ cánh rào rào. Trần Trận trỏ một con đèo thấp xa xa, nói: Qua con đèu kia là tới vùng cát. Những người già bảo, vùng cát xưa kia vốn là vùng cỏ, còn có cả một con suối. Cách đây mấy chục năm, vùng Ơlôn bị đại hạn, hồ cạn, sông biến mất

dòng chảy, giếng khô, nhưng một giếng thiên nhiên có nước. Khi đó, tất cả những đàn cừu đàn bò đàn ngựa đều đến uống nước ở mắt giếng này, từ sáng đến đêm, từng đàn gia súc xếp hàng uống nước. May mà mắt giếng không cạn, đồng cỏ hồi phục dần, nhưng phải mấy chục năm mới lai như xưa. Thảo nguyên èo ợt lắm, gia súc tăng quá mức một tí là biến thành sa mạc.

Một đàn chuột thảo nguyên kêu chí chí chạy tán loạn ngay trước bánh xe. Trần Trận trỏ thảo nguyên nói: Sức tải gia súc phải tính cả chuột trong đó. Chuột thảo nguyên huỷ hoại cỏ nhiều hơn gia súc, mà sói có công lớn trong việc giảm nhẹ sức tải của thảo nguyên. Lát nữa các ông bắn được sói, cháu mổ bụng nó cho các ông xem, mùa này trong bụng sói quá nửa là thịt chuột và chuột đồng.

Tham mưu Từ nói: Tôi chưa nghe nói sói ăn chuột bao giờ. Chó bắt chuột mà còn coi là chuyện trái khoáy nữa là sói.

Trần Trận nói: Sói con rất thích ăn thịt chuột, ăn cả đuôi. Thảo nguyên Ơlôn không bao giờ có dịch hạch, chính là vì chúng tôi không giết hết sói. Các vị giết hết sói, chuột sẽ hoành hành, thảo nguyên Ơlôn sẽ phát sinh bệnh dịch...

Bao Thuận Quý ngắt lời: Tập trung tư tưởng, quan sát kỹ!

o0o

Xe tới gần mỏm núi. Tham mưu Từ tỏ ra căng thẳng. Ông ta xem xét địa hình, rồi kiên quyết cho xe rẽ sang hướng tây, nói: Nếu trảng cát có sói thì không thể xộc thẳng vào, mà phải triệt trạm gác lưu động trước.

Ô tô chạy vào một khe núi dọc theo hướng đông tây, đường đi ngày càng chật, bên trái là núi, bên phải là trảng cát. Tham mưu Từ dùng ống nhòm phóng đại lớn sục sạo các bụi cỏ hai bên, chợt nói khẽ: Dốc bên trái có hai con sói! Rồi ra hiệu báo tin cho xe sau. Trần Trận cũng trông thấy hai con sói đang chạy chậm theo hướng tây, cách ba bốn dặm.

Tham mưu Tự bảo tài Lưu: Đừng xộc thẳng vào, cứ chạy theo đường núi cùng chiều với chúng, giữ nguyên tốc độ cũ để bắn vào ức.

Lão Lưu đáp gọn một tiếng: Rõ! Rồi cho xe chạy cùng hướng với sói và tăng dần tốc độ.

Trần Trận chợt nhận ra vị xạ thủ đặc biệt này rất có kinh nghiệm thực tiễn. Xe chạy kiểu này vừa rút ngắn được khoảng cách, vừa làm cho sói lầm tưởng là xe qua đường, không săn đuổi chúng. Xe tuần tra đường biên kỷ luật rất nghiêm, để bảo đảm yếu tố kín đáo bất ngờ, cấm nổ súng nếu không phải trường hợp đặc biệt. Cho nên sói thảo nguyên Ơlôn không sợ khi gặp xe gíp. Lúc này xe chạy trên cỏ thấp, phía dưới là cát ẩm nên tiếng động không lớn, hai con sói vẫn chạy thủng thẳng, đôi lúc chúng dừng lại nhìn xe rồi mới chạy tiếp về phía tây, nhưng đường chạy đã bắt đầu chếch so với đường dọc theo chân núi. Trần Trận đoán ra ý đồ của sói: Nếu xe vẫn chạy theo

chân núi thì chỉ là xe qua đường, sói vẫn chạy theo đường cũ và nới lỏng giám sát; nhưng nếu xe xộc thẳng vào thì chúng lập tức tăng tốc, vọt qua mỏm núi và biến mất, đừng hòng thấy lại chúng.

Hai con sói chạy rất đúng bài bản. Sói Ơlôn biết tầm bắn có hiệu quả của súng săn. Ngoài tầm bắn, sói còn cố ý trêu chọc, thậm chí còn dụ người đi săn vào nơi nguy hiểm, xe dễ lật. Nếu gần đó có họ hàng, chũng sẽ dụ anh rẽ sang đường khác để sói bị đuổi thoát hiểm. Trận Trận thấy sói không tăng tốc thì lo, dự cảm có chuyện chẳng lành. Xe này không phải xe tuần tra biên phòng, chỉ là xe đi săn, trên xe có hai xạ thủ đặc biệt mà sói thảo nguyên chưa bao giờ gặp, họ có thể bắn trúng ở tầm bắn mà mục dân cho là không hiệu quả.

Dần dà chiếc xe gíp chạy song song với hai con sói, khoảng cách từ một nghìn năm trăm mét rút ngắn chỉ còn bảy tám trăm mét. Hai con sói hình như hơi căng thẳng, lặng lẽ tăng tốc. Nhưng chiếc xe chạy bon bon quả thật làm hai con sói mê mẩn, mất sự cảnh giác cần thiết. Trần Trận thậm chí ngờ rằng chúng đang cố ý thu hút và làm chậm tốc độ của xe. Lúc này, hai vị xạ thủ đã gác nòng súng ra phía ngoài chuẩn bị bắn. Tim Trần Trận như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, cậu dán mắt vào các động tác của Tham mưu Từ, hi vọng đúng lúc lẩy cò thì xe dừng lại, có thể hai con sói sẽ thoát chết.

Cuối cùng, xe chạy song song với hai con sói, khoảng cách chừng bốn năm trăm mét. Hai con sói bỗng dừng chạy liếc sang xe, chắc chúng đã trông thấy súng, thế là đột nhiên tăng tốc, con trước con sau nhằm mỏm núi chạy chéo lên. Cùng lúc, hai tiếng súng nổ vang "pằng", "pằng", hai con sói đồng thời ngã xuống. Bao Thuận Quý reo lên: Bắn giỏi quá! Giỏi như thần! Trần Trận toát mồ hôi lạnh- xe lắc lư mà hai phát trúng cả hai thì quả thật cậu và sói thảo nguyên không tưởng tượng nổi.

Hai xạ thủ ngoại hạng chỉ coi đó là rượu khai vị. Hứng lên, Tham mưu Từ lệnh cho tài xế Lưu chạy nhanh vào trảng cát, ông ta giục: Mau lên! Rồi dùng hai tay ra hiệu cho xe sau phối hợp bao vây gọng kìm. Hai chiếc xe mở hết tốc lực rời con đường chạy lên mỏm núi bên phải.

Tài Lưu theo sự chỉ dẫn của Tham mưu Từ vượt một mỏm núi, chạy xuống một trảng cát rộng, rồi chiếm nhanh một cao điểm. Tham mưu trưởng Từ chống tay đứng dậy nhìn lướt trảng cát thấy hai đàn sói đang chạy hai ngả theo hướng tây bắc và chính bắc. Trần Trận nhìn qua ống nhòm, đàn chính bắc có bốn năm con tương đối lớn; đàn tây bắc có bảy tám con, trừ ba con tương đối lớn, số còn lại tương đối nhỏ, là sói mới sinh hồi đầu năm. Tham mưu Từ bảo tài Lưu: Đuổi đàn chính bắc! Rồi ra hiệu cho xe sau chạy hướng tây bắc. Hai xe chia nhau chạy hai ngả.

Cánh đồng bằng phẳng nửa cát nửa cỏ là chiến trường lý tưởng cho xe gíp quân sự phóng hết tốc độ. Tài Lưu nói to: Đề nghị nắm chắc tay vịn, tôi

không dùng súng, tôi sẽ chẹt chết vài con!

Xe phóng nhanh như bay, trong đầu Trần Trận loé lên cụm từ "tốc độ tử vong". Trên thảo nguyên , chỉ dê vàng mới có tốc độ này, ngựa chiến, sói hoang có chạy nhanh hơn cũng không bằng. Xe gíp phóng về phía đàn sói với tốc độ tử thần, đuổi theo 20 phút liền, đàn sói từ bằng hạt vừng to dần lên bằng hạt đậu xanh, rồi bằng hạt đậu nành. Nhưng Tham mưu Từ vẫn chưa nổ súng. Trần Trận nghĩ, vị tham mưu trưởng này có thể bắn rớt chim ưng bằng hạt đậu xanh, sao bây giờ vẫn chưa động thủ?

Bao Thuận Quý hỏi: Nổ súng được chưa?

Tham mưu Từ nói: Xa thế này, nổ súng là chúng chạy tản mát. Gần chút nữa có thể bắn được hai con mà không hỏng bộ da.

Tài Lưu phấn khởi, nói: Hôm nay mỗi người được chia một bộ da lớn thì tốt quá.

Tham mưu Từ nẹt: Chú ý tay lái, lật xe là làm mồi cho sói.

Tài Lưu không nói gì, tiếp tục tăng tốc, chiếc xe gíp băng lên. Nhưng vừa vượt một đụn cát, một bộ xương bò đồ sộ sừng sững chắn ngang như vật cản kỵ binh trên chiến trường xưa, đàn sói có thể phi thân vượt qua, nhưng xe gíp thì không thể. Tài Lưu giật mình quặt mạnh tay lái xe ngoặt gấp về bên trái, hai bánh bên phải bốc khỏi mặt đất, suýt lật. Người trên xe nhổm hết dậy, thiếu chút văng ra ngoài. Ai nấy sợ tái mặt. Trần Trận sợ khiếp vía khi thân xe quẹt ngang bộ xương, khi đã lấy lại thăng bằng mà cậu vẫn không hết run. Cậu hiểu bọn sói bắt đầu lợi dụng địa hình để rút lui. Chỉ một mẹo nhỏ, thiếu chút cả xe lẫn người đi tong. Bao Thuận Quý mặt trắng nhợt, hét: Chạy chậm lại! Tài Lưu vuốt mồ hôi trán, xe chậm lại tí chút, đàn sói lại bứt xa hơn. Tham mưu Từ trái lại, giục: Tăng tốc! Xe chạy vừa tốc độ như ý muốn, trước mặt đã hiện ra những khóm cỏ rối bời. Trần Trận từng chăn cừu ở đây nên rất có ấn tượng về địa hình, cậu hét to: Trước mặt là đầm lầy, toàn những mô đất lởm chởm rất dễ lật xe, giảm tốc ngay!

Nhưng Tham mưu Từ không thèm để ý lời Trần Trận, hai tay bấu tay vịn, ngả người nhìn phía trước, luôn miệng giục: Tăng tốc! Tăng tốc! Chân ga đã đạp hết cỡ, chiếc xe lao lên như điên, bốn bánh gần như không chạm đất, Trần Trận bám chắc tay vịn, lục phủ ngũ tạng lộn tùn phèo.

Trần Trận hiểu đàn sói lợi dụng rất khéo địa hình, đang giở ngón cuối cùng để thoát hiểm. Chúng sẽ ào xuống đầm lầy là xe không thể đuổi theo được nữa. Tài Lưu chửi thề: Lũ sói lưu manh chạy vào cái nơi chết tiệt này!

Tham mưu Từ lạnh lùng, bảo: Đừng cuống. Đây không phải diễn tập, đây là thực tiễn chiến đấu.

Đuổi thêm bảy tám dặm nữa, có lẽ đã tới đầm lầy, ở đó những thân cỏ cứng dựng tua tủa, nhưng lúc này xe gíp đã vào tới tầm bắn của xạ thủ du mục.Tham mưu Từ quát: Lướt trái! Tài Lưu đánh khẽ tay lái, chiếc xe như

một chiến hạm quay ngang, đàn sói phơi trước mũi súng tham mưu Từ. "Pằng!", một sói lớn trong đàn ngã gục, viên đạn bắn trúng đầu; "pằng!" một phát nữa bắn đi, con sói thứ hai dính đạn cắm đầu xuống đất. Cùng lúc, đàn sói ào ào nhảy xuống đầm lầy trong những bụi cỏ rậm, không còn trông rõ để nổ súng. Đàn sói chạy khuất trong cỏ về phía đường biên, mất hút. Tiếng súng phía tây bắc cũng đã ngừng. Chiếc xe gíp dừng lại ở chỗ chân dốc giáp đầm lầy.

Tham mưu Từ lau mồ hôi, nói: Sói ở đây rất ranh ma, nếu không, có thể được mấy con nữa.

Bao Thuận Quý giơ cả hai ngón tay cái, biểu dương: Đã quá! Chưa đầy 30 phút hạ ba sói lớn. Nửa năm nay tôi chưa bắn được con nào.

Tham mưu Từ vẫn đang hào hứng, nói: Địa hình nơi này khá phức tạp, rất tốt cho sói đánh du kích, chả trách không thanh toán được nạn sói.

Xe gíp chạy chậm tới gần con sói bị bắn chết. Cón sói thứ hai bị bắn giữa ức, máu thấm đẫm cỏ. Bao Thuận Quý và Tài Lưu khênh con sói đến sau xe, Tài Lưu đá con sói một cái, nói: Nặng thật, đủ cho mười người ăn một bữa thả cửa. Anh ta mở cốp sau lôi ra tấm vải bạt đem trải lên ghế sau. Lại lấy ra hai cái tải, nhét mỗi tải một con, rồi nhét tất cả vào cốp, nắp không cài lên được, trở thành cái "bàn treo", hẳn tài Lưu dành chỗ cho con thứ hai.

Trần Trận rất muốn mổ bụng con sói cho mấy vị quân nhân này xem, nhưng thấy họ không có ý lột da tại chỗ, bèn hỏi: Các ông dám ăn thịt sói? Thịt sói chua, mục dân ở đây không ăn.

Tài Lưu nói: Nói bậy thịt sói không chua tí nào. Tôi ăn ở quê mấy bận rồi, thịt sói ngon hơn thịt chó. Con sói này béo đây. Làm thịt sói giống như làm thịt chó, xối nước lã một ngày cho hết mùi hoi, sau đó ướp nhiều tỏi ớt, rồi nấu xáo, thơm lừng. Quê tôi, nhà nào nấu xáo thịt sói là cả thôn đều biết, tranh nhau đòi ăn, nói là ăn thịt sói can đảm hẳn lên. Trần Trận hỏi, ngụ ý cay độc: Mục dân ở đây có tục thiên táng, người chết được người nhà chở đến bãi thiên táng cho sói ăn thịt. Con sói nào đã ăn thịt người, các ông có dám ăn không?

Tài Lưu tỉnh khô: Chuyện này tôi biết. Không ăn bao tử và ruột non ruột già là được. Chó ăn phân người, vậy thịt chó có bẩn không? Phân người tưới rau, vậy rau có bẩn không? Người Hán chúng ta thích ăn thịt chó, thích rau xanh, đúng không? Binh đoàn bao nhiêu là người, thịt cừu ăn theo định lượng, lên thảo nguyên chưa được miếng thịt nào, thèm chết được. Mấy con này về Đoàn bộ đâu đã đủ chia? Đúng là sói ít cừu nhiều!- Lão cười hềnh hệch.

Tham mưu Từ cũng cười thoải mái: Khi tôi về đây, Sư bộ đã giao chỉ tiêu, tối nay phải đem thịt lên nộp. Người ta bảo ăn thịt sói chữa được bệnh hen, mấy ông bệnh nặng đã đăng ký, tôi sắp thành bác sĩ điều trị rồi. Săn sói

là một công việc dễ chịu, một là trừ hại, hai là mình được bộ da, ba là trị bệnh cứu người, bốn là đáp ứng được lũ quỉ đói, một công bốn việc đấy chứ!

Trần Trận nghĩ, có mổ bụng sói ra thì cũng không ngăng được những người này bỏ ý định săn sói.

Tài Lưu đánh xe về chỗ bắn ngã con sói thứ nhất. Con sói đầu vỡ toác, đàn từ sau gáy ra phía trước, mặt nát bét, máu và óc vương vãi trên mặt đất. Trần Trận vội nhìn kỹ, rất may không phải sói chúa cổ trắng ức trắng, nhẹ cả người. Cậu khẳng định đây là con sói đầu đàn. Để bảo vệ cả đàn, nó dẫn đầu mấy con sói nhanh nhẹn đánh lạc hướng kẻ địch. Tiếc rằng nó chưa có kinh nghiệm và chưa chuẩn bị sẵn sàng đối phó với bọn diệt sói xe mới người mới vũ khí mới.

Bao Thuận Quý và Tài Lưu vặt nắm cỏ lau sạch máu và óc, cho con sói vào bao tải rồi khênh ra "bàn treo" sau xe buộc chặt. Tài Lưu xuýt xoa: Con này đúng bằng một con bê hai tuổi. Hai người lau tay bằng cỏ rồi cho xe chạy đến chỗ tham mưu Bathơ.

Hai xe gặp nhau thì dừng lại. Ghế sau Bathơ chất một bao tải căng phồng. Bathơ nói to: Bên này toàn những bụi liễu, xe không chạy được. Bắn ba phát mới được một sói con. Đàn này toàn sói cái và sói con, hình như một gia đình.

Tham mưu Từ thở dài: Sói ở đây cực kỳ ranh mãnh, sói đực dành đường tốt cho sói cái, sói con rút chạy.

Bao Thuận Quý reo to: Lại một con nữa, thắng to rồi. Hôm nay là ngày vui nhất sau một năm tôi về mục trường, đã quá! Đi, đến chỗ hai con sói ta uống một bữa tuý luý, tôi có đem theo rượu đây.

Trần Trận vội nhảy xuống xe đến xem con sói con. Cậu đến trước xe cởi dây buộc, thấy con sói con trong tải rất giống con sói cậu nuôi ở nhà, nhưng con này đầu to hơn. Cậu không ngờ sói con được cậu nuôi nuôi uống tốt như thế mà không lớn bằng con sói hoang, chưa đầy năm mà nó đã trưởng thành, tự săn bắt nuôi dưỡng bản thân... Thế mà cuộc sống của nó mới bắt đầu thì đã bị chết trước mũi súng của con người. Trần Trận đau xót xoa đầu con sói xấu số như đối với sói con ở nhà. Để bảo vệ sói con, một con sói tự do đã mất mạng.

Hai chiếc xe gíp chạy về phía nam. Trần Trận mặt buồn rười rượi ngoảnh nhìn đồng cỏ vùng biên. Con sói đầu đàn và bộ phận chủ lực đã bị diệt, có lẽ chúng chưa bao giờ bị giáng một đòn chí mạng nhanh đến thế. Những con chạy thoát chắc chắn không quay lại. Nhưng đàn sói mất thủ lĩnh, mất đội quân chủ lực thì làm sao tồn tại? Ông già Pilich từng nói: Sói mất địa bàn còn thê thảm hơn chó nhà có tang.

Chiếc xe gíp chạy đến chỗ nổ súng đầu tiên, hai thành viên khoẻ mạnh nhà sói nằm trong vũng máu, hai đàn nhặng xanh nhỏ đang hút máu. Không

nỡ nhìn, Trần Trận đi ra chỗ khác ngồi xuống bãi cỏ nhìn lên bầu trời biên giới. Ông già mà biết cậu dẫn hai xe gíp đi săn sói thì ông sẽ nghĩ gì. Ông dạy cho cậu bao nhiêu là kiến thức về sói, rốt cuộc cậu dùng những kiến thức ấy giết sói. Tâm trạng nặng nề và trống rỗng, cậu không biết làm sao gặp mặt ông. Đến đêm, sói mẹ và các sói con sẽ về đây tìm kiếm chồng con đã khuất, và chắc chắn tìm thấy các dấu vết. Đêm nay, trên thảo nguyên này đàn sói sẽ tru suốt đêm...

Tài Lưu và Tài Vương khênh hai con sói ra xe của Tài Vương, trên hàng ghế sau.

Trên bãi cỏ trải mấy miếng giấy dầu, trên đặt mấy chai rượu trắng thảo nguyên, một gói lạc rang to tướng, hơn chục quả dưa chuột, hai lon thịt bò hộp và một chậu thịt luộc.

Bao Thuận Quý tay xách chai rượu, cùng Tham mưu Từ đến bên Trần Trận, kéo cậu lại chỗ liên hoan. Bao Thuận Quý vỗ vai Trần Trận nói: Trận này, hôm nay cậu giúp bọn tôi một việc rất lớn, công to rồi, không có cậu thì vị anh hùng này không có đất dụng võ.

Tham mưu Từ cùng ba quân nhân nâng cốc chúc rượu Trần Trận. Ông ta nói rất chân thành: Uống đi, chén rượu thứ nhất tôi mời cậu. Cậu nuôi sói nghiên cứu sói và đã thành công, pắt một cái, đưa chúng tôi đến tận hang ổ sói. Cậu không biết hôm qua Chủ nhiệm Bao dẫn bọn tôi đi hơn trăm cây số mà không gặp lấy một con. Nào ta cạn chén, cảm ơn cậu.

Trần Trận mặt tái nhợt, định nói lại thôi, tiếp chén rượu uống cạn. Cậu rất muốn tìm một chỗ nào đó khóc thật to. Nhưng căn cứ vào tiêu chuẩn người Hán hoặc tiêu chuẩn quân nhân, Tham mưu Từ là một hảo hán. Tham mưu Từ vừa đến thảo nguyên, không nên dùng lập trường thảo nguyên mà gây sự với ông ta. Nhưng cuộc sống du mục nguyên thuỷ sẽ kết thúc trước mũi súng ông ta. Từ đây, lập trường của người Hán sẽ bắt rễ ở nơi này, sau đó giương mắt mà nhìn đồng cỏ biến thành sa mạc. Trần Trận bỗng dưng vớ quả dưa chuột nhai rau ráu, đất vỡ hoang của dân công đã thu hoạch dưa chuột. Hai năm rồi cậu chưa được ăn một quả dưa chuột tươi. Rau quả của các gia đình Hán rất ngon. Có thể người Hán thà chết không chịu từ bỏ tính nông canh, đầy mâm thức ăn ngon, sao cậu lại nhón lấy quả dưa chuột? Vị ngọt thơm cả dưa chuột bỗng trở nên đắng ngắt.

Tham mưu Từ vỗ lưng Trần Trận nói: Cậu Trận, bọn tôi giết mất nhiều sói, cậu đừng buồn... Tôi biết, cậu nuôi sói nên có tình cảm với sói, lại chịu nhiều ảnh hưởng của ông già du mục. Sói bắt thỏ, bắt chuột, dê vàng, rái cá cạn, quả có công lớn với thảo nguyên, có điều, phương pháp ấy rất cổ lỗ. Bây giờ người ta phóng vệ tinh lên trời, chúng ta hoàn toàn có những phương pháp mới bảo vệ thảo nguyên. Binh đoàn sẽ huy động máy bay AN2 rải thuốc độc và bả chuột, tiêu diệt nạn chuột...

Trần Trận sững người, nhưng cậu lập tức phản ứng, vội can: Đừng, đừng làm thế. Những con chuột trúng độc sẽ bị sói, cáo sa mạc ăn thịt, như vậy động vật trên thảo nguyên sẽ chết hết?

Bao Thuận Quý nói: Chuột chết hết rồi để sói làm gì?

Trần Trận cãi: Tác dụng của sói lớn lắm, không thể nói hết với các ông, chí ít có thể hạn chế dê vàng thỏ đồng và rái cá cạn.

Tài Lưu mặt đỏ gay vì rượu, cười lớn: Dê vàng, thỏ đồng, rái cá cạn là những món cao lương mĩ vị. Khi đại quân chúng tôi kéo về đây, chỉ sợ không đủ cho họ ăn, sói đâu có phần.

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến
Chương 32

Người + thú tính = người Tây… Tất nhiên không cần nhắc lại thú tính ấy không thấy trên bộ mặt người Trung Quốc, nó vốn không có hay đã biến mất. Vậy dần chỉ còn lại nhân tính, hay chẳng qua là chỉ biết vâng lời. Bò rừng trở thành bò nhà, lợn rừng thành lợn nhà, sói trở thành chó, mất đi tính hoang dã, nhưng chỉ đủ cho người thích, bản thân không tốt đẹp gì. Người là người, đừng kèm thêm cái gì khác, đương nhiên là quá tốt. Nếu như bất đắc dĩ, tôi cho rằng nên có chút thú tính, nếu hợp với công thức dưới đây thì không vui lắm: Người + tính gia súc = loại người nào đó.
Lỗ Tấn "Nhi kỷ tập. Lược luận Trung Quốc nhân chi kiểm"

Bữa ăn dã ngoại đã kết thúc, Bao Thuận Quý rỉ tai Tham mưu Từ mấy câu, hai chiếc xe gíp chạy về phía đông. Trần Trận nói : Sai hướng rồi! Trở lại đường cũ, đường tốt hơn.

Bao Thuận Quý nói: Về đội bộ đường dài 140 cây số chẳng lẽ về tay không.

Tham mưu Từ nói: Ta phải tránh ba địa điểm nổ súng hồi nãy, chạy đường vòng, biết đâu lại gặp sói. Mà dù không gặp sói, gặp cáo cũng không tồi. Nên phát huy truyền thống vẻ vang của quân đội ta, liên tục tác chiến, khuyếch trương chiến quả.

Rất nhanh, xe chạy vào đồng cỏ mùa đông rộng lớn, trước mắt Trần Trận, cỏ trâm mao hút tầm mắt. Trâm mao là loại cỏ nhiều dinh dưỡng hơn các loại cỏ khác, thức ăn rất tốt trong mùa đông, lá dài hơn hai thước, thân cao hơn nửa thước. Về mùa đông, bình thường cỏ không bị tuyết lấp kín, tuyết tó mấy cũng chỉ lấp một nửa, đồng thời là thức ăn tốt cho gia súc, đàn cừu thuận theo ngọn cỏ phía trên mà bới tuyết để ăn lá cỏ phía dưới. Mùa đông ở

thảo nguyên Ơlôn dài bảy tháng, đàn gia súc của đại đội tồn tại được qua mùa đông là nhờ đồng cỏ này.
Sóng cỏ dập dờn trước gió thu, lượn từ đường biên phòng tới trước xe gíp. Cỏ lút cả bốn bánh xe. Hai xe như hai ca nô lướt trên biển cỏ. Trần Trận thở ra khoan khoái: Cỏ rậm thế này đừng hòng gặp sói, có dùng kính viễn vọng cũng vô ích.
Trần Trận một lần nữa trào lên tình cảm thân thiết đối với sói thảo nguyên và các mã quan. Cái đẹp tưởng như thuần nguyên thủy, thuần tự nhiên của thảo nguyên, thực tế là do sói thảo nguyên và các mã quan năm này sang năm khác bảo vệ bằng mồ hôi và máu. Vẻ đẹp nguyện thủy của thiên nhiên chứa đựng bao nhiêu sức người sức sói trong đó. Mỗi khi tuyết xuống, mỗi khi mục dân lùa đàn gia súc vào đồng cỏ mùa đông, đều cảm thấy đây là ân trạch của sói ban cho con người. Họ thường hát bài ca thảo nguyên, giọng run rẩy và dài lê thê như tiếng tru của sói.
Hai xe chạy như bay, các xạ thủ có vẻ say nhưng họ vẫn giương ống nhòm tìm kiếm da sói và thịt sói. Trần Trận vẫn suy nghĩ miên man. Cậu ung dung chiêm ngưỡng vẻ đẹp nguyên thủy của thảo nguyên trước khi người và gia súc đặt chân tới. Lúc này trên đồng cỏ mênh mông không một sợi khói lẻ loi, một con ngựa, một con bò, một con cừu. Đồng cỏ mùa đông được nghỉ ngơi đã hơn nửa năm, tuy xanh tốt bời bời nhưng vắng hơn cả đồng cỏ mùa xuân cho cừu đẻ. Đồng cỏ mùa xuân có rất nhiều chuồng cừu xây bằng đá, chuồng đất, nhà kho, và cần giếng cao cao, vết tích của con người chỗ nào cũng thấy. Còn như đồng cỏ mùa đông, người và gia súc ăn tuyết, không cần nước giếng; đến mùa đông gia súc đã lớn, không cần chuồng trại, chỉ cần xe bò, hàng rào cơ động và những tấm thảm lớn quây hình bán nguyệt che gió cho đàn cừu thay chuồng. Do vậy lúc vào thu, đồng cỏ mùa đông tĩnh tại, không vết chân người, khôg vết chân gia súc, không một công trình xây dựng, chỉ có cỏ trâm mao bạt ngàn nhấp nhô như sóng. Nếu như xuất hiện Gorigôri với chiếc mũ lông Cadắc màu đen trên đầu thì cậu không nghi ngờ sau lưng anh là thảo nguyên sông Đông đẹp đến mê mẩn. Từ hồi học sơ trung, Trần Trận đã xem ba lần truyện và phim "Sông Đông êm đềm". Sau đó, khi rời Bắc Kinh, cậu đem theo tiểu thuyết "Sông Đông êm đềm" và những thứ liên quan lên thảo nguyên Ơlôn.
"Sông Đông êm đềm" là một trong những động lực thúc đẩy Trần Trận lên thảo nguyên Ơlôn. Trần Trận mê thảo nguyên Mông Cổ là do sói và người thảo nguyên Mông Cổ tha thiết yêu tự do, chiến đấu vì tự do. Vì đâu thảo nguyên có sức hút mạnh mẽ đến như thế, khiến la bàn tình cảm của cậu luôn chỉ về phương ấy? Trần Trận thường cảm thấy thảo nguyên đang run rẩy kêu cứu, khiến tự nơi sâu thẳm của tâm hồn cậu vang lên cộng hưởng, thần bí hơn, sâu đậm hơn sự cộng hưởng tâm linh giữa mẹ và con. Đó là sự cảm ứng

tâm linh với tổ mẫu, tằng tổ, thái tổ và thủy tổ xa hơn xưa hơn, từ đáy lòng, sự vị cảm tri bỗng bật lên thành tình cảm đối với tổ tiên xa lắc.
Trần Trận nhìn thảo nguyên thanh vắng như kẻ mộng du, cậu như trông thấy tổ tiên nhân loại thời tiền sử mông muội. Các bậc thầy thường dạy: Đứng thẳng và lao động sáng tạo ra loài người. Vậy người vượn đứng thẳng trong rừng hay trên thảo nguyên? Đây là một câu hỏi liên quan rất sâu đến "đất tổ".
Trần Trận đã hai năm "kết bạn" với thú dữ trên thảo nguyên. Theo cậu, người vượn không thể đứng thẳng trong rừng, vì rằng ở rừng, hai chi trước càng quan trọng, càng phải phát triển. Trong rừng, muốn nhìn xa, phải trèo lên cao; muốn tránh mãnh thú, càng lên cao nữa; muốn hái lượm cũng phải dựa vào chi trước; quan trọng hơn nữa, muốn giải quyết vấn đề tốc độ trong rừng, phải dựa vào hai chi trước để "đi". Công dụng của chi trước và vai người vượn lớn như thế, nên chi sau không thể phát triển, chi sau chỉ là cơ quan bổ trợ cho chi trước, nó đảm nhiệm công việc nặng nề đi đứng dưới đất. Vì vậy ở trong rừng, người vượn không thể và không cần thiết phải đứng thẳng.
Sau đó, do động vật sinh sôi nảy nở, rừng chật, thức ăn ngày càng ít, hoàn cảnh khốc liệt đẩy một bộ phận người vượn ra khỏi rừng, buộc phải sống trên đồng cỏ, hoàn cảnh sinh sống mới bắt đầu cải tạo công dụng chi trước chi sau của người vượn. Một mặt thảo nguyên đầy nguy hiểm, sói phục hổ rình, mà lại không có điểm cao để trèo lên, người vượn muốn có tầm cao trong bụi cỏ để quan sát kẻ thù và con mồi, buộc phải đứng lên; mặt khác, thảo nguyên không có cây cối để leo trèo, chi trước của người vượn dùng để "đi" nhanh trở nên vô dụng, thảo nguyên buộc chi sau của người vượn phải khỏe, to, rắn chắc lên. Trải qua vài chục vạn năm liên tục sử dụng chi sau, từng tí một, xương sống và xương đùi thẳng ra, bộ ngực và chi sau người vượn thẳng góc so với mặt đất. Đứng thẳng, người vượn mới có chân mang ý nghĩa chân người, mới giải phóng chi trước trở thành "tay" khiến tất cả động vật nể sợ, càng thúc đẩy sự tiến bộ về trí lực, do đó đánh bại tất cả mãnh thú, thành vua của muôn loài, cuối cùng trở thành người.
Người nguyên thủy tay cầm rìu đá, tay cầm đuốc, đứng thẳng trong tư thế chiến đấu. Rìu đá trước hết là vũ khí chiến đấu với mãnh thú, sau đó mới là công cụ sản xuất tìm kiếm cái ăn. Chiến đấu để sinh tồn, sinh tồn và sau đó là lao động, không chỉ đứng thẳng và lao động sáng tạo ra con người, hơn nữa, vô số những cuộc chiến thúc đẩy phải đứng thẳng mới thật sự sáng tạo ra con người. Người vượn nào không chấp nhận đứng thẳng, tiếp tục chạy bằng bốn chân, rốt cuộc không chạy nhanh bằng hổ báo sư tử sói, nên bị đào thải. Sau nhiều năm quan sát suy ngẫm, và cả bằng trực giác, Trần Trận rút ra kết luận: Người vượn đứng thẳng trên thảo nguyên, mà sói thảo nguyên là

một trong những nhân tố quan trọng buộc người vượn đứng thẳng.
Do vậy, thảo nguyên tàn khốc và đẹp đẽ không chỉ là đất tổ của dân tộc Hoa Hạ, mà còn là đất tổ và là cái nôi của toàn nhân loại. Thảo nguyên là điểm xuất phát của nhân loại đứng thẳng "đi tới" toàn cầu. Thảo nguyên rộng lớn là thủy tổ xa xưa nhất của nhân loại. Trần Trận cảm thấy cậu được bao bọc trong một tình cảm dịu dàng thân thiết từ mỗi lá cỏ, mỗi hạt cát trên thảo nguyên. Đồng thời là nỗi căm giận không nguôi bám riết trái tim cậu. Cậu cho rằng đám người nông canh phóng hỏa khẩn hoang tàn hại thảo nguyên, là những tên tội phạm ngu xuẩn và tàn nhẫn.
***
Xe chạy theo con đường cổ xưa về phía đông. Mặt đường rắn, nhưng có khá nhiều phân và nước tiểu gia súc để lại khi di chuyển bãi chăn, vì vậy cỏ mặt đường tuy thấp nhưng khỏe, màu xanh sẫm, nhìn từ xa, giống một con hào xanh chọc thẳng vào vùng sâu thảo nguyên.
Trần Trận bỗng nhìn thấy ba chấm đen trong búi cỏ phía bên phải không xa. Cậu biết đó là một con cáo lớn, hai chân trước buông xuôi, nó đứng trên hai chân sau, nửa người nhô lên khỏi bụi cỏ nhìn xe gíp từ xa. Quá trưa nắng màu vàng chanh chiếu trên đầu trên cổ và trên ức con cáo, đám lông trắng như tuyết trên cổ cáo biến thành màu vàng nhạt, cùng màu với cỏ trâm mao, còn ba chấm đen trên cổ thì rất nổi bật, đó là hai con mắt và cái chóp mũi của con cáo. Mỗi lần Trần Trận cùng ông già Pilich đi săn cáo, nhất là săn vào mùa đông, ông già bao giờ cũng chỉ cho cậu xem thợ săn có kinh nghiệm bắn phía dưới ba điểm đen. Cáo thảo nguyên ranh ma đến mấy cũng không đánh lừa được thợ săn thảo nguyên, nhưng lại khiến cho xạ thủ tinh như chim ưng có mắt như mù. Trần Trận không hé răng để khỏi nhìn thấy máu, vả lại, cáo thảo nguyên vốn là kiện tướng bắt chuột thảo nguyên. Xe gíp tiến dần tới "ba chấm đen", "chấm đen" thụt xuống, mất biến trong cỏ rậm.
Chạy thêm đoạn nữa, một con thỏ đồng từ trong bụi rậm đứng lên nhìn xe, nhưng cặp tai đã làm hỏng kế hoạch ngụy trang của nó. Trần Trận nói: Trước mặt có một con thỏ, kẻ phá hoại thảo nguyên lớn nhất đấy, có bắn không?
Bao Thuận Quý tỏ ra thất vọng, nói: Không bắn vội. Đợi hết sói hãy bắn thỏ.
Con thỏ rướn cao mấy tấc nữa, nó không sợ ô tô, chỉ khi còn cách hơn chục mét, nó rụt cổ biến mất. Hương cỏ ngày càng đậm, cánh đồng mênh mông như biển, các xạ thủ cũng nhận thấy không thể phát hiện con mồi trong đồng cỏ mùa đông bèn cho xe chạy vè phương Nam, rời đồng cỏ trâm mao, rẽ sang đồng cỏ mùa thu mọc thấp, lô nhô gò đống. Hàng ngàn năm nay mục dân chọn nơi này làm đồng cỏ mùa thu, chủ yếu do bông cỏ nhiều hạt như lúa mạch, chứa chất béo và anbuymin, sang thu tất cả đều chín tới, cừu dùng

miệng tuốt hạt, nhai ngon lành như ăn đậu đen. Sang thu, đàn cừu tích mỡ dày ba đốt ngón tay ở khu đuôi, là nhờ những hạt cỏ này. Những hộ ngụ cư, do không biết môn khoa học kỹ thuật nguyên thủy này nên thiếu mỡ không qua nổi mùa đông, mà nếu sống sót, sang xuân cũng không có sữa, cừu con chết hàng loạt. Qua hai năm thụ giáo ông già Pilich, Trần Trận đã có thể độc lập tác chiến. Cậu giơ tay tuốt một nắm hạt cỏ rồi miết trong lòng bàn tay, sắp chín, đai đội chuẩn bị chuyển vào đồng cỏ thu là vừa.
Đồng cỏ thu thấp xuống còn một nửa, tầm nhìn xa hơn nhiều, xe tăng tốc. Bao Thuận Quý phát hiện có phân sói mới trên đường đất, các xạ thủ phấn khởi, Trần Trận lại lo. Nơi này cách nơi nổ súng chừng sáu bảy chục cây số, nếu như có sói, chắc không đề phòng hai xe từ phía bắc không có người, lặng lẽ trườn tới.
Xe vừa chạy qua một cái dốc ngắn, bỗng ba người trên xe khẽ kêu: Sói! Sói! Trần Trận dụi mắt, thấy một con sói lớn chỉ cách mũi xe hơn ba trăm mét, to như con báo đốm. Sói lớn ở Ôlôn dựa vào cơ thể to lớn thường đi kiếm mồi một mình, coi như giang sơn một cõi mặc sức tung hoành, thực tế đó là lính đặc công của đàn sói, tìm cơ hội cho đàn.
Con sói hình như vừa ngủ dậy, hoảng hốt thực sự khi nghe tiếng xe, chuồn nhanh về phía khe cỏ rậm. Tài Lưu tăng ga, phấn khởi hét to: Gần thế này, chạy đâu cho thoát! Ô tô cắt đường chạy, sói vội chạy trở lại lên đỉnh dốc với tốc độ dê vàng, nhưng nó đã bị Tham mưu Bathơ bám riết. Hai chiếc xe gíp hung dữ như mãnh thú xông thẳng vào. Sói đã chạy hết tốc lực, nhưng xe thì chưa nhấn hết ga.
Hai vị xạ thủ ngoại hạng nhường lẫn nhau. Tham mưu Từ nói: Anh ở vị trí tốt, bắn đi! Tham mưu Bathơ nói: Anh bắn chuẩn hơn, anh bắn đi!
Bao Thuận Quý khoát tay: Đừng bắn, không ai nổ súng hết. Bắt sống, kiếm bộ da không vết đạn! Lột da khi sói còn sống, lông sáng và mịn, bán đắt nhất.
Đúng rồi, hai vị xạ thủ đồng thanh kêu lên. Tài Lưu còn giơ tay về phía Bao Thuận Quý, nói: Tôi bảo đảm sẽ đuổi nó chạy hộc máu!
Cỏ thấp, dốc thoai thoải là địa hình lý tưởng cho xe gíp, khoảng cách lại rất gần, hai xe kẹp hai bên, sói khó bề chạy thoát. Sói đã chạy sùi bọt mép, hai xe vẫn ung dung như đùa. Trần Trận không nghĩ rằng, con người lại có ưu thế rõ rệt đến thế đối với sói. Sói thảo nguyên Mông Cổ xưng hùng xưng bá hàng vạn năm, lúc này còn đáng thương hơn con thỏ. Trần Trận thoáng nghĩ, "lạc hậu bị đánh, tiên tiến đánh người", chẳng lẽ Tăngcơli lại tàn nhẫn đến thế?
Hai chiếc xe gíp do hai cao thủ điều khiển bám dính con sói, sói nhanh xe nhanh, sói chậm xe chậm, dùng tiếng còi chối tai buộc sói tăng tốc, luôn giữ khoảng cách năm sáu chục mét, sói tuy có tốc độ lớn, nhưng to xác tốn năng

lượng, chạy hơn 20 dặm đã thở dốc, miệng há hết cỡ mà vẫn không thở được. Trần Trận chưa bao giờ chạy theo con sói lâu đến thế. Con sói cũng chưa bao giờ bị đuổi tới mức thở không ra hơi như thế. Trần Trận có lúc nhắm tịt mắt không nỡ nhìn nhưng vẫn phải mở mắt nhìn. Cậu rất mong con sói chạy nhanh hơn nữa hoặc độn thổ, hoặc bay lên trời như trong truyền thuyết. Nhưng con sói không bay được lên trời, không chui được vào hang, vậy là lên trời xuống đất đều không thể. Sói thảo nguyên trong thần thoại hoàn toàn không thể bay khi gặp khoa học kỹ thuật tiên tiến. Nhưng con sói trước mặt vẫn ráng sức chạy như thế. Trần Trận mong sao trước mặt xuất hiện hố sâu, rãnh lớn hoặc bộ xương bò gì đấy, thì dù bị văng khỏi xe, cậu cũng vui lòng…

Gặp con sói dũng mãnh và đẹp như mơ, các thợ săn phấn khích vô cùng, mặt đỏ hơn uống rượu. Bao Thuận Quý nói rất to: Con sói này to hơn bất cứ con nào ta bắn được hồi nãy. Bộ da nó có thể làm chăn đắp, không cần ghép thêm mảnh nào khác.

Tham mưu Từ nói: Bộ này đừng bán, để biếu thủ trưởng binh đoàn.

Tham mưu Bathơ nói: Đúng đấy! Để thủ trưởng binh đoàn biết sói ở đây lớn như thế nào,nạo sói ở đây khùng khiếp như thế nào.

Tài Lưu vỗ tay lái, nói: Đại thảo nguyên Mông Cổ giàu có thật đấy! Chỉ một năm chúng mình sẽ giàu hơn thành phố.

Nắm tay Trần Trận rỉ mồ hôi, cậu muốn quại thằng cha họ Lưu một cú vào sau gáy, nhưng chợt nghĩ đến sói con ở nhà, con sói đang mong cậu như mong mẹ về chợ, vậy là cậu bỏ tay xuống, cảm thấy toàn thân bải hoải, đầu óc mụ đi. Hai chiếc xe đã dồn được con soi lên một dải đất bằng phẳng, không khe suối, không mương rảnh, không núi non, con sói không thể lợi dụng địa hình địa mạo. Hai xe cùng bóp còi ầm ĩ, con sói chạy vãi linh hồn, tai ù đặc. Bốn chân loạng choạng, hồn vía lên mây, cuối cùng không chạy nhanh được nữa, trái lại giảm tốc nhanh chóng, bọt mép cũng không còn. Hai lái xe tha hồ bóp còi, con sói không muốn chạy nữa.

Bao Thuận Quý giằng lấy khẩu súng trong tay Tham mưu Từ, nhằm nửa trên con sói nổ liền hai phát nhưng chỉ là gãi ngứa, đạn sượt qua lông. Nhưng âm thanh mà sói sợ nhất này khiến con sói mất nốt chút hơi sức cuối cùng, nó chạy thêm được nửa dặm, thở như xé phổi rồi dừng lại đột ngột, quay lại ngồi xổm trên mặt đất, phô diễn tư thế cuối cùng của loài sói.

Hai xe gíp phanh lại cách con sói ba bốn mét. Bao Thuận Quý xách súng nhảy xuống đứng yên trong vài phút, thấy con sói bất động bèn bật lưỡi lê, mạnh dạn tiến lại gần. Con sói run bần bật, ánh mắt hoảng loạn, đồng tử nở to. Bao Thuận Quý lại gần hơn nữa thấy nó vẫn bất động liền chọc lưỡi lê vào miệng, nó vẫn ngồi im. Bao Thuận Quý cười lớn: Nó bị ta đuổi đến mất trí. Nói xong ông ta giơ tay xoa đầu con sói khổng lồ như xoa đầu chó. Có lẽ

ngàn vạn năm nay trên thảo nguyên Mông Cổ mới có một người xoa đầu con sói khổng lồ trong tư thế ngồi mà con sói không có phản ứng. Thế nhưng khi ông ta vuốt tai thì con sói đổ chổng kềnh như pho tượng bằng đá…
***
Trần Trận đi về nhà như một kẻ phạm tội, thậm chí cậu không dám bước vào trong lều bạt. Bần thần một lúc, cậu lại phải bước vào.
Trương Kế Nguyên đang kể cho Dương Khắc và Cao Kiện Trung về chuyện toàn thể sư đoàn ra quân diệt sói. Cậu càng kể càng tức: Hiện giờ toàn sư đoàn đỏ mắt lên về chuyện diệt sói lấy da. Xe lớn, xe con, xạ thủ, dân quân xuất kích tuốt. Xăng dầu đạn dược cung cấp đủ, bác sĩ sư đoàn cũng ra trận. Họ bơm vào xác cừu thuốc cực độc không mùi vị đem từ Bắc Kinh về, rồi quẳng cừu ra đồng cỏ, giết bao nhiêu là sói. Dã man hơn, số công nhân làm đường về cùng binh đoàn giở hết các loại vũ khí ra. Họ nhét kíp mìn vào xương ống cừu, bôi mỡ cừu lên rồi đặt ở những nơi sói qua lại, sói gặm xương ấy là bay nửa mặt. Dân công đánh bẫy bằng bộc phá dùng xương cừu làm vỏ, chết vô số chó của mục đàn. Đàn sói sa vào biển cả chiến tranh nhân dân, khắp nơi cất tiếng hát: Đời con đời cháu ta đánh tiếp, chưa hết sói là ta chưa về. Nghe nói mục dân đã có đơn kiện lên quân khu.
Cao Kiện Trung nói: Dân công đội ta cũng rất hăng, hạ sát một lúc năm sáu con sói lớn. Loại người từ mục dân biến thành nông dân, giết sói rất mả. Mình mất hai chai rượu trắng mới mò ra cách họ giết sói. Họ cũng đánh bẫy nhưng ranh ma hơn nhiều. Thợ săn ở đây cài bẫy bên cạnh con cừu chết, lâu dần lũ sói cũng mò ra quy luật, chúng thấy cừu chết ngoài trời thì rất cảnh giác, không vội đụng ngay, thường là đợi sói đầu đàn vốn rất thính mũi dò bằng được bẫy lôi lên, chúng mới ăn con cừu. Đám dân công không dùng cách này. Chúng đặt bẫy ở những nơi có nhiều sói, bên cạnh bẫy chẳng có gì hết, không xác cừu, không xương cốt, mặt đất bằng phẳng. Các cậu đoán xem họ lấy gì làm mồi nhử? Đánh chết các cậu cũng không đoán ra…Họ trộn phân ngựa với mỡ cừu nấu chảy, vớt ra phơi khô, rồi tán nhỏ cục phân ngựa sặc mùi mỡ cừu đó rắc nơi đặt bẫy, rắc nhiều lượt, lượt nào cũng dẫn đến bẫy. Mồi nhử đấy! Khi sói đi qua ngửi thấy mùi cừu, lại không thấy con cừu chết nào, xương xẩu cũng không thì rất dễ mất cảnh giác, ngửi trước ngửi sau, ngửi đi ngửi lại, cuối cùng sập bẫy. Các cậu bảo chiêu này độc đấy chứ, ăn trộm gà mà một nhúm gạo cũng không mất! Lão Vương bảo, quê lão dùng cách này, sói không còn một mống.
Trần Trận không nghe tiếp được nữa. Cậu đẩy cửa, bước ra chuồng sói con. Cả ngày không gặp, sói con cũng nhớ cậu. Từ lâu sói con đã hân hoan đứng tận mép chuồng vẫy đuôi đón cậu bước vào chuồng. Trần Trận ngồi xuống ôm cổ con sói, áp mặt vào đầu nó rất lâu không nỡ rời. Đêm thu trên thảo nguyên, trăng lạnh, bãi chăn mới rộng mênh mông, tiếng sói tru ảo não đã

rất xa. Trần Trận không còn lo sói mẹ về cướp con, nhưng lúc này cậu rất mong sói mẹ về đem con đi, lên mãi vùng biên giới phía bắc…
Có tiếng chân dừng phía sau, câu nghe thấy tiếng nói của Dương Khắc:
Nghe Lanmutrăc nói, anh ấy trông thấy sói chúa dẫn đàn sói vượt đường biên phòng, chiếc xe Gát của Đoàn bộ không đuổi kịp. Mình nghĩ, chắc sói chúa không bao giờ trở lại Ơlôn nữa.
Trần Trận trằn trọc thâu đêm.

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến
Chương 33

Với thế giới cơ đốc mà nói, ba thế kỷ tính từ đầu thế kỷ 13 tới thế kỷ 15 là thời kỳ suy thoái. Mấy thế kỷ đó là thời đại của các tộc Mông Cổ. Cuộc sống du mục đến từ Trung Á chi phối thế giới đã biết đương thời. Đỉnh cao của thời kỳ này, thống trị Trung Quốc, Ấn Độ, Ba Lan, Ai Cập, Bắc Phi, bán đảo Ban căng, Hungari và Nga La Tư là người Mông Cổ hoặc người Thổ Nhĩ Kỳ cùng nguồn gốc người Đột Quyết và truyền thống của họ.

(Anh) Herbert J.Wells "Thế giới sử cương"

Gấu, hổ, sư tử, voi có thể tròng dây vào cổ mà dắt, còn sói thảo nguyên Mông Cổ thì không.
Sói con thà bị siết cổ chết mà không chịu dắt theo xe bò khi chuyển nhà.
Đàn bò, cừu của đại đội xuất phát trước khi trời sáng, đoàn xe rầm rộ vượt đèo phía tây, chia tổ tiến vào đồng cỏ mùa thu. Nhưng sáu cỗ xe chở nặng của tổ Hai – tổ thanh niên trí thức vẫn chưa khởi động. Ông già Pilich và Caxưmai đã hai lần cho người đến giục.

Mấy hôm nay Trương Kế Nguyên về giúp việc nhà. vậy mà, với con sói cứng đầu cứng cổ, Trần Trận và Trương Kế Nguyên cũng đành bó tay, không thể giải quyết. Trần Trận không ngờ cậu nuôi con sói đã gần nữa năm, đắng cay chua ngọt đã từng, cuối cùng bị kẹt trong chuyện chuyển nhà. Từ đồng cỏ mùa xuân chuyển về đây, sói con khi ấy mới cai sữa, chỉ dài hơn một thước, khi chuyển nhà, cậu bỏ nó vào trong thùng đựng phân khô. Qua nữa mùa xuân và một mùa hạ đến dầu mùa thu, sói con đã thành một sói lớn

vóc dáng trung bình. Trong nhà không có thùng hay lồng sắt chứa được nó, mà dù có vừa nhưng Trần Trận không sao nhét được nó vào. Cậu không có xe chở riêng nó. Các cậu vốn thiếu xe, các hòm sách của cậu và Dương khắc chiếm quá nữa thùng xe, sáu cỗ xe đều quá tải nghiêm trọng, đường dài không khéo bị lật hoặc phát sinh sự cố. Ngày chuyển nhà còn phụ thuộc vào thời tiết, để tránh mưa, đại đội chuyển sớm hơn dự định, Trần Trận nhất thời không biết làm thế nào.
Trương Kế Nguyên mồ hôi đầm đìa, trách: Làm ăn gì thế? Lẽ ra phải luyện dắt nó từ lâu.
Trần Trận không vui: Không dạy là thế nào? Lúc còn nhỏ nó nhẹ, mình lôi nỗi, nhưng về sau lớn lên mình không lôi nổi nữa. Cả mùa hè nói lôi mình không bao giờ cho mình dắt, mình kiên quyết lôi là nó cắn. Sói không như chó, chết bỏ chứ không nghe lời. Sói không dạy được như hổ, sư tử. Cậu trông thấy sói biểu diễn rạp xiếc bao giờ chưa? Người dạy thú giỏi đến mấy cũng không dạy được sói. Có mời nữ tài tử Liên Xô về đây cũng chịu. Cậu trông thấy sói nhiều hơn mình, sao chưa hiểu sói?
Trương Kế Nguyên nghiến răng trèo trẹo, nói: Để mình lôi nữa xem sao, không được mình cưỡng chế. Cậu ta cầm cây bổng đi đến trước mặt sói, đón xích từ tay Trần Trận, bắt đầu lôi. Sói lập tức nhe răng gầm gừ, trằn mình về phía sau. bốn chân tì lên mặt đất, rụt cổ, một tất cũng không nhượng bộ. Như chơi trò kéo co, Trương Kế Nguyên cũng cố sức kéo mà không nỗi. Cậu bèn xoay người rồi như phu kéo thuyền trên sông, vắt xích lên vai, dùng sức mạnh toàn thân mà kéo. Lần này thì kéo được. Bốn chân sói cào thành hai rãnh, đùn lên hai mô đất nhỏ. Con sói nỗi cáu, định cắn. Nó chững lại khiến Trương Kế Nguyên mất đà ngã vập mặt xuống đất. Nó cũng ngã lộn vòng, người và sói kề bên nhau, miệng sói chỉ cách yết hầu Kế Nguyên nữa thước. Trần Trận sợ quá vội ôm cổ con sói. Con sói bị kẹp trong nách Trần Trận. Nhìn Kế Nguyên gầm gừ, tiếc không cắn được cậu.

Hai người sợ tái mặt, thở phì phò. Trương Kế Nguyên nói: Giờ thì phiền đây! Lần di chuyển này phải hai ba ngày. Nếu chỉ một ngày thì ta hãy để sói lại, hôm sau đánh xe không về chở đi. Nhưng nếu lộ trình ba ngày thì cả đi lẫn về năm sáu ngày. Người dữ kho len và đám nhân công vẫn chưa đi, bỏ sói con một mình ở lại, không bị bọn họ giết chết, cũng bị đội diệt sói của Đoàn bộ giết chết. Mình thấy dứt khoát phải đem con sói đi, đúng rồi, buộc vào xe bò mà kéo!
Trần Trận nói: Kéo theo xe bò? Hôm trước mình đã thử, không ăn thua, suýt tắt thở. Giờ mình mới hiểu thế nào là ngang ngạnh, là thà chết chứ không khuất phục. Sói thà chết chứ không chịu nhượng bộ, mình hết cách rồi đấy.
Trương Kế Nguyên không tin, nói: Để nhìn thấy đã. Cậu bắt một con chó cái

đi bên cạnh làm thị phạm cho nó bắt chước.
Trần Trận lắc đầu: Mình đã thử, không ăn thua.

Trương Kế Nguyên không tin: Cứ thử lần nữa xem sao. Nói rồi cậu dắt tới chỗ xe bò chở rất nặng lấy đoạn thừng một đầu buộc cổ sói. Đầu kia buộc vào thành gióng ngang phía đuôi xe. Trương Kế Nguyên cho xe đi vòng quanh con sói. Con chó không cần co kéo, ngoan ngoãn theo sau xe. Trương Kế Nguyên vừa đi vừa dỗ con sói: Ta sẽ đến một nơi rất tốt, thế, thế, theo sau xe bắt chước đi, có gì đâu, dễ ợt. Mày thông minh hơn chó, làm sao không biết đi theo? Nào, nhìn đây!
Sói con nhìn chó cái mà không hiểu gì, nó ngẩng mặt, vẻ bất cần. Trần Trận vừa dụ vừa dỗ, kéo sói đi theo chó cái. Sói con miễn cưỡng đi mấy bước, thực tế vẫn là sói kéo Trần Trận đi theo. Nó thích con chó cái, chứ không phải thích đi bộ. Đi một vòng nữa Trần Trận móc cái xích lên gióng thanh ngang đuôi xe, sói con lập tức ra sức co lại, mạnh hơn kéo cọc, cái xe nặng như thế mà chệnh choạng không vững.
Trần Trận nhìn ra cánh đồng mênh mông , không một căn lều, một con cừu. Cậu đâm cuống, chận nữa là đêm nay không đến được chỗ tạm trú, bao nhiêu là đường rẽ, bao nhiêu là tổ nhóm, chẳng may lạc đường, tối đến người mệt, không có chó thì gác đêm làm sao? Nếu đàn cừu xảy ra chuyện, tìm ra nguyên nhân là do nuôi sói, Trần Trận chắc chắn bị phê phán, sói con sẽ bị nguy hiểm.
Trần Trận ý đã quyết, nói: Trả con chó đi thì nó cũng chết; lôi nó đi theo thì nó cũng chết. thôi thì cho nó tìm cái sống trong cái chết vậy. Đi! Lôi nó đi theo! Cậu đánh xe đi trước mình đi sau áp tải, nhân tiện trông nom nó.

Trương Kế Nguyên thở dài, nói: Xem ra trong điều kiện du mục nguyên thuỷ khó mà nuôi được sói.

Trần Trận bố trí cỗ xe cố dắt chó và sói đi cuối đoàn xe, buộc dây mũi con bò cuối cùng vào dóng ngang đuôi xe, xong xuôi, cậu hô to: Lên đường!
Trương Kế Nguyên không dám ngồi trên xe thứ nhất để đánh xe. Cậu dắt bò bước chậm rãi, xe nọ tiếp xe kia lên đường. Khi cỗ xe cuối cùng chuyển bánh, con chó cái lập tức đi theo, nhưng sói con đợi khi chiếc xích dài ba mét sắp căng vẫn chưa nhúc nhích. Sáu con bò thiến trong lần chuyển nhà này là những con khỏe nhất, nhanh nhẹn nhất trong đàn bò. Để dùng vào công việc chuyển nhà, chúng dã được nhốt riêng ăn uống ít đi trong ba ngày xẹp bớt cái bụng bự, giờ là lúc sức vóc lý tưởng nhất. Sáu con bò thiến đi thành chuỗi, sói con làm sao cưỡng nổi, ngay cả chống chân trằn lại cũng chưa kịp, đã bị lôi đi xềnh xệch.

Sói con vừa sợ vừa tức, điên cuồng chống lại, bốn chân quờ quạng chạm đất là bật dậy chạy lên vài bước chuẩn bị tư thế trằn lại không cho lôi đi. Xe bò đã ra đến đường đi của xe, lăn bánh nhanh hơn, sói con chống trả quyết liệt, hơn chục bước lại bị dây thừng xiết ngã. Dây thừng trên xe lôi sói con như lôi chó, gốc cỏ cà đứt từng mảng lông. Sói con mỏi dừ gáy nhưng chịu lực lờn nhất lại là yết hầu. Đai da trên cổ càng thít càng chặt, sói con thè lưỡi, mắt đảo tròng. Chính là vào lúc ấy nó vùng dậy loạng choạng chạy tới phía trước, rồi khi sợi xích sắp căng nó lại chạy lên. Trần Trận phát hiện lần chạy sau nó chạy nhiều hơn trước hai bước, rõ ràng là để có nhiều thời gian hơn để sức trằn có hiệu quả. Khi xích chưa căng nó chuẩn bị tư thế ngả người ra sau, bốn chân cày đất, ngã lăn rồi lại vùng dậy chạy tới trước, lại tì đất chống cự, lại ngã lăn.

Con chó cái nghiêng đầu thông cảm nhìn sói con, rên ư ử. Lại còn giơ chân chạm vào sói con một cái như có ý bảo, hãy đi như tôi đây nếu không muốn bị lôi chết. Nhưng sói con không thèm để ý tới con chó cái, nó dứt khoát không đứng chung hàng ngũ với loài chó, tiếp tục phản kháng theo cách thức của nó. Trần Trận nhận thấy không phải sói con không biết chạy theo hoặc đi theo xe, hoặc không biết cách đi như chó cái bên cạnh. Nó thà chịu cực hình đi theo kiểu của nó, còn hơn bị lôi xềnh xệch như chó.

Bị dắt và không để cho dắt đi, là ranh giới căn bản giữa sói và chó, giữa sói và sư tử, hổ, gấu, voi, giữa sói và rất nhiều người. Không con sói thảo nguyên nào vượt qua ranh giới này: Đầu hàng con người. Cự tuyệt phục tùng, cự tuyệt dắt mũi là tiêu chí tuyệt đối để trở thành sói Mông Cổ chân chính, ngay cả sói con chưa từng được sói mẹ dạy dỗ cũng thế.

Sói con vẫn chống cự quyết liệt, cát sỏi trên mặt đường rắn như tấm giấy ráp cà chân sói tóe máu. Trần Trận đau lòng quá. Sói thảo nguyên, tôtem tinh thần các dân tộc quật cường trên thảo nguyên ngàn vạn năm, có một sức mạnh tinh thần khiến con người hổ thẹn và ngưỡng mộ. Một số người không nhiều dám sống theo ý mình, kiên cường bất khuất, thậm chí dám trả giá bằng sinh mạng cho cuộc sống đó như sói thảo nguyên.

Vì vậy, Trần Trận cảm thấy nhận thức của cậu về sói thảo nguyên trước đây quá nông cạn. Trong một thời gian dài cậu vẫn cho rằng sói coi miếng ăn bằng trời, coi giết chóc bằng trời. Tuy không phải tất cả như thế, nhưng có loại người suy bụng ta ra bụng sói. Sói thảo nguyên bất kể ăn thịt hay cắn chết đều không phải mục đích mà vì tự do, độc lập và sự tôn nghiêm thiêng liêng bất khả xâm phạm của sói. Thiêng liêng tới mức mục dân thật sự sùng bái sói, đều tình nguyện đưa thi thể đến bãi thiên táng thần bí, mong linh hồn được tự do bay bổng như linh hồn sói.

Sói con ngoan cường bị lôi xềnh xệch bốn năm dặm, lông gáy bị cà đứt quá nửa, da rớm máu, bàn chân chắc nịch bị mài trên cát sỏi trơ cả vuốt. Khi sói

con lần sau cùng bị cỗ xe lôi ngã, nó không đứng dậy được nữa vì sức cùng lực kiệt, nằm thẳng cẳng như bị thòng lọng xiết cổ trong các cuộc vây ráp, chỉ há miệng mà thở. Tiếp đó, sói con miệng sùi bọt máu, đai cổ đã cứa rách họng. Trần Trận sợ quá quát dừng xe. Cậu nhảy xuống ngựa, bế sói con toàn thân co giật đi tới chừng một mét cho sợi xích chùng lại. Sói con thở hắt ra, máu loang đầy bàn tay Trần Trận, cánh tay cậu cũng dính máu phía sau ót nó. Sói con thoi thóp, miệng đày bọt máu, đau đớn cào tay Trần Trận nhưng móng đã cụt hết, bàn chân chỉ còn là một cục thịt bầy nhầy. Trần Trận ứa nước mắt.
Trương Kế Nguyên chạy tới, xem xét mấy chỗ trên mình sói, giật mình kinh hoảng. Cậu loay hoay bên sói con không biết làm gì, nói: Sao nó lại ngang ngạnh đến thế kia chứ ! Chẳng phải tự tìm cái chết là gì. Làm thế nào bây giờ?
Trần Trận ôm chặt sói con không biết nên làm như thế nào, sói con đau đớn run rẩy khiến cậu càng xót xa.
Trương Kế Nguyên lau mồ hôi mặt, nghĩ một lát rồi nói: Mới hơn nửa năm tuổi mà đã không cho dắt. Mà bây giờ đưa được nó đến đồng cỏ mùa thu, sau đó mỗi tháng chuyển nhà một lần, khi ấy nó đã thành sói lớn, thì làm thế nào với nó? Theo mình thì thả nó ra cho nó tự kiếm sống.
Trần Trận giận tím mặt, cậu quát Trương Kế Nguyên: Cậu không trực tiếp nuôi nó nên cậu không hiểu. Tự kiếm sống? Có khác gì đẩy nó vào chỗ chết! Mình nhất định nuôi nó. Mình dứt khoát nuôi nó thành sói lớn. Hãy cho nó sống. Nói rồi Trần Trận bước tới cỗ xe chở đồ đạc linh tinh và phân khô, giận dữ cởi dây thòng với xe đi đầu, lôi cỗ xe này về cuối đoàn xe, cởi dây buộc, đổ hết phân khô đựng đầy chiếc sọt lớn đan bằng cành liễu xuống đường, biến chiếc sọt thành nhà giam, một cái lồng tạm thời nhốt sói con.
Trương Kế Nguyên không kịp ngăn, phát cáu: Cậu điên rồi! Đường xa, cơm nước trà lá đều trông vào chỗ phân khô này, nếu dọc đường gặp mưa, bốn chúng ta không nấu cơm được mà ăn. Đến nơi ở mới rồi vẫn cần phân khô mấy ngày nữa. Cậu dám vứt phân đi để chở sói, mục dân mà biết chửi thối óc! Cao Kiện Trung thế nào cũng ca cẩm cho mà xem.
Trần Trận nhanh tay bốc xếp, nghiến răng chịu rầy la, cậu nói: Tối nay ở chỗ tạm trú qua đêm, mình sẽ vay Caxưmai ít phân khô, đến nơi ở mới mình sẽ đi kiếm phân khô, không lỡ chuyện ăn uống của các cậu đâu.
Sói con từ nơi giáp ranh giữa sống với chết trở về. Bất chấp bốn chân đau buốt, nó ngoan cố đứng giữa đường, bốn chân vẫn run, miệng rớm máu, cổ vươn ra, tiếp tục tư thế bám trụ, mắt mở to, sẵn sàng chiến đấu bất chấp các móng chân đã mòn vẹt. Trần Trận trong lòng đau xót, cậu cúi xuống bế nó lên đặt nằm trên mặt đất. Cậu không nỡ nhìn nó đứng trên bốn chân. Cậu gọi người mở thùng xe lấy thuốc bạch thược Vân Nam bôi lên vết thương.

Miệng sói con vẫn chảy máu. Trần Trận lại lấy ra hai miếng thịt bò luộc hình thoi, bôi một lớp bạch thược lên miếng thịt đút vào miệng cho sói con nuốt tớm. Trần Trận nghĩ bạch thược có thể cầm máu vết thương ở họng sói con. Trần Trận lại chằng buộc các thứ trên xe chở phân khô, sắp xếp lại các thứ linh tinh, dùng thớt cũ ván cũ chừa ra một khoảng trống quá nửa thùng xe để đặt vừa cái sọt, trải lên đó tấm da sống làm đệm, một mảnh thảm làm nắp đậy, xong xuôi, cậu định nhốt sói con vào đó. Nhưng mà bỏ con sói vào cái "nhà tù" này bằng cách nào? Trần Trận khó nghĩ quá. Sói con đã lãnh đủ sự ghê gớm của cỗ xe nên luôn luôn giữ một khoảng cách bằng chiều dài sợi xích, không bao giờ lại gần. Trần Trận cởi xích cầm trong tay, xắn tay áo bế sói con lên, chuẩn bị thả sói con vào sọt, nhưng vừa đi được một bước, sói con đã điên cuồng chống lại, chưa kịp thả, nó đã ngoạm luôn cánh tay cậu. Trần Trận kêu lên một tiếng, sợ toát mồ hôi, cho đến khi chân chạm đất sói con mới nhả tay cậu ra. Trần Trận đau, vẩy tay lia lịa. Không chảy máu nhưng trên tay có bốn vết bầm tím như bị giầy đá bóng dẫm lên.
Trương Kế Nguyên sợ tái mặt, nói: May mà cậu đã bẻ răng nó, nếu không nó cắn gãy tay cậu. Mình thấy không nên nuôi nó nữa, sau này khi đã trưởng thành, nó có thể cắn đứt cánh tay đấy.
Trần Trận nổi cáu, nói: Đừng nhắc tới chuyện ấy nữa, nếu không vì chuyện ấy mình đã thả nó về đồng cỏ rồi. Bây giờ đã tàn phế, da thịt mình mà cắn không thủng, thả về thảo nguyên nó sống thế nào? Chính là mình đã biến nó thành què quặt, mình phải nuôi dưỡng nó suốt đời. Giờ binh đoàn về đây xây dựng các điểm định cư, sau khi định cư, mình sẽ xây cho nó một cái chuồng, khi ấy có thể bỏ xích…
Trương Kế Nguyên nói: Thôi thôi, ngăn nữa là không xong với cậu. Tính chuyện lên đường đi, nhưng làm sao đưa được nó lên xe? Cậu bị thương rồi, để mình thử xem.
Trần Trận nói: Cứ để mình bế vẫn hơn. Sói con không quen cậu, nó sẽ không khách khí với cậu, chưa chừng nó cắn đứt mũi cậu. Nào, lại gần đây, cầm lấy miếng thảm, mình quẳng nó vào sọt là cậu đậy lên.
Trương Kế Nguyên kêu lên: Thế cậu không sợ nó cắn đứt cánh tay hả? Sói là cái loại trở mặt như trở bàn tay, không khéo nó cắn đứt họng cho mà xem!
Trần Trận nghĩ một lúc, nói: Cắn thì cũng phải bế. Giờ phải hi sinh chiếc áo mưa. Cậu chạy tới bên hộc xe lấy ra chiếc áo mưa quân đội bằng vải cao su, ném cho sói con hai miếng thịt, rồi nhân lúc nó mất cảnh giác, cậu chụp áo mưa lên sói con, nhanh chóng cuộn lại thật chặt, tranh thủ lúc nó chưa kịp trấn tĩnh, ném nó vào trong sọt như ném một quả bộc phá, Trương Kế Nguyên lao tới trùm tấm thảm lên. Khi sói con cắn thủng áo mưa chui ra, nó đã bị giam trong sọt. Hai người chằng buộc tấm thảm rất kỹ, Trần Trận thở một hơi khoan khoái, người ướt đẫm, ngồi thừ trên mặt đất, không còn chút

hơi sức. sói con loanh quanh trong sọt một vòng, Trần Trận chuẩn bị đề phòng nó cắn rách thảm chui ra.
Đoàn xe sắp lăn bánh, Trần Trận sợ cái sọt đan bằng cành liễu không thể nhốt con thú khoẻ mạnh, cậu vừa dỗ dành vừa cho thêm mấy miếng thịt luộc, rồi lại ra sức an ủi nó, lại gọi tất cả chó lớn chó con đến chơi với nó. Trương Kế Nguyên ngồi trên xe đầu ra roi cho bò đi nhanh. Trần Trận cầm cây mã bổng liên tục gõ vào thành sọt đề phòng sói con phản kháng. Cậu bám sát xe chở sói không rời nửa bước chỉ sợ sói con mê hoặc cậu, đợi lúc cậu ra chỗ khác, liền xé rách sọt, xông ra khỏi "nhà tù". Lại còn cái dây xích liệu có chắc không? Trần Trận đi sau xe mà trong lòng phấp phỏng.
Nhưng tình hình sau đó nằm ngoài dự kiến: Xe bắt đầu chuyển bánh, con sói trong sọt không hề quậy phá nhưng nó không bình thường. Trần Trận chưa bao giờ thấy ánh mắt nó hoảng loạn đến thế. Nó sợ đến nỗi không dám nằm xuống, đầu cúi gằm, đuôi kẹp giữa hai chân, toàn thân run rẩy. Trần Trận nhìn qua kẽ sọt thấy sói con ngày càng sợ, co rúm lại như con nhím. Nó không ăn không uống, không kêu không gào, không cắn không không xé y như một tên tù say xe, mất hết sức phản kháng.
Trần Trận cảm thấy đây là chuyện lạ. Tay cầm gậy, cậu bám sát sau xe sang bên kia đèo. Qua kẽ sọt thấy sói con vẫn đứng yên bất động, nhưng đôi mắt nhớt nhác, đuôi cụp, nhìn Trần Trận bằng ánh mắt xa lạ, đáng thương quá! Sói con đã kiệt sức, chân vẫn đau, miệng vẫn đang chảy máu. Hình như đầu óc nó vẫn đang tỉnh táo, nhưng nó không dám nằm xuống nghỉ, theo bản năng, nó sợ xe lắc, sợ thảo nguyên. Hơn nữa năm nay Trần Trận nghĩ mãi mà không hiểu vì sao sói con có hành vi bất thường như thế, cậu không giải thích được.

Lũ bò thiến ra sức xủa đuổi đàn bò, đội xe tiến nhanh, Trần Trận chỉ việc ngồi trên lưng ngựa nên có thì giờ suy nghĩ. Cậu nghĩ sói con hung dữ là thế bỗng chốc trở nên sợ hãi, yếu đuối, rất không đúng với tính cách sói thảo nguyên mà Trần Trận cho rằng hoàn mĩ nhất cũng có khiếm khuyết về tính cách.
Trần Trận nhìn con sói mà suy nghĩ đau cả đầu, luôn thấy nó giống ai đó hoặc giống vật gì đó. Nghĩ mãi, chợt hình ảnh người anh hùng cái thế Asin trong thần thoại Hi Lạp loé lên trong đầu. Chẳng lẽ sói thảo nguyên cũng có chỗ yếu như gót chân Asin? Trong thần thoại Hi Lạp, Asin dũng mãnh vô song, nhưng có một nhược điểm chí mạng, hễ rời mặt đất là cơ thể mất hết sức mạnh. Kẽ thù của Asin là Cái Nhĩ Khô Lý Tư phát hiện ra nhược điểm này, tìm cách nhất bổng Asin lên không trung và bóp chết. Chẳng lẽ sói thảo nguyên cũng thế. Một khi rời mặt đất, rời bà mẹ thảo nguyên sinh ra và nuôi dưỡng, sói mất hết sức mạnh thần kỳ, trở nên yếu đuối, èo ợt. Phải chăng sói

nương tựa và lưu luyến đất mẹ thảo nguyên sâu sắc đến thế? Phải chăng sự hung hãn và dũng mãnh của sói là do thảo nguyên ban cho?
Trần Trật chợt tỉnh, có lẽ câu chuyện thần kỳ về anh hùng Asin và đất mẹ Cai A, bắt nguồn từ sói? rất có thể là, người Hi Lạp Arian trong thời kỳ đầu của cuộc sống du mục đã từng nuối sói? Trong khi vận chuyển sói phát hiện ra chỗ yếu của sói, điều này gợi cho người ta sáng tác nên thần thoại vĩ đại đó. Còn về mặt triết lý, nó từng ảnh hưởng đến biết bao nhiêu người từ phương Đông và phương Tây, thậm chí "Lịch sử Đảng Cộng sản liên Xô" còn lấy làm đoạn kết cho cuốn sách, nhắc nhở Đảng viên Cộng sản trên toàn thế giới không được xa rời đất mẹ - nhân dân, nếu không, Đảng lớn mạnh đến mấy cũng bị kẻ thù bóp chết. Thần thoại được dẫn trong 2 trang vậy mà Trần Trận không ngờ trên thảo nguyên Mông Cổ, hình như cậu bắt gặp nguồn gốc nảy sinh và nguyên dạng thần thoại đó. Thần thoại Hi Lạp ra đời cách đây hơn hai nghìn năm, vậy mà sói thảo nguyên vẫn duy trì cá tính và nhược điểm cách đây hơn hai nghìn năm. Hoá thạch sống của sói có giá trị cực kỳ giá trị đối với người hiện đại muốn tìm hiểu nguồn gốc tinh thần và sự phát triển của những dân tộc tiên tiến. Trần Trận lại nhớ tới những tấm huy hiệu của thành phố La Mã vẽ sói mẹ đang cho hai sói con bú sữa - về sao hai anh em nhà sói xây dựng nên thành La Mã. Ảnh hưởng tinh thần của sói đối với phương Đông và phương Tây vô cùng lớn. Cho đến bây giờ triết lý tinh thần của sói vẫn chỉ đạo các dân tộc tiên tiến. Vậy mà con sói trong cuộc sống hiện thực, đang bị lũ người ngu ngốc giết hại không thương tiếc...
Vết thương trên cánh tay đau buốt, nhưng Trần Trật không hề có ý trách con sói, trái lại còn cảm ơn sói bất cứ ở đâu và lúc nào cũng gợi mở cho cậu nhiều điều, bất kể tình huống nào cậu vẫn nuôi con sói cho đến trưởng thành, và nó nhất định phải có người nối dõi.
Triết lý xa xôi mãi, Trần Trận không thể không trở về hiện thực trước mắt, vấn đề là từ nay duy chuyển sói như thế nào? Nhất là khi sói trưởng thành, ai dám bế bỏ vào sọt? sọt không vừa với nó nữa, có khả năng dành hẳn một xe chuyên chở nó? đến mùa đông phải dành một xe chở thức ăn, lại càng thiếu xe, không có phân khô khi chuyển nhà, lấy gì đun nấu, sưởi ấm? Chẳng lẽ cứ vay mượn Caxưmai? Dọc đường, Trần Trận suy nghĩ mông lung, trăm mối như tơ vò.
Vừa xuống hết dốc, sáu con bò thiến của đội đánh hơi thấy đàn bò, bắt đầu bước rất nhanh đuổi theo đoàn xe di chuyển phía xa, chỉ còn nhỏ bằng những hạt vừng.
Lúc đội xe sắp ra khỏi cửa núi án ngữ bãi chăn mùa hạ, chiếc xe com măng ca nhãn hiệu "Gát" cuốn theo một đám bụi, xịt tới, không đợi xe bò nhường đường, nó trèo lên lề phóng qua. Khi hai xe chạm trán, Trần Trận trông thấy trên xe hai xạ thủ ngoại hạng, vài cán bộ mục trường và một mục dân Mông

Cổ mặc áo dài. Người này vẫy chào cậu, nhìn hoá ra Đanchi. Thấy kiện tướng Đanchi đi cùng hai xạ thủ ngoại hạng, tim Trần Trận lại đập như trống làng. Cậu chạy vọt lên hỏi Trương Kế Nguyên: Có phải Đanchi dẫn người đi bắn sói không?

Trương Kế Nguyên nói: Phía đó toàn là sơn địa, ở giữa là bãi lầy và một con sông nhỏ xe không chạy được vậy không phải đi săn sói, có lẽ đi giúp nhà kho di chuyển.
Vừa tới bãi chăn, một con ngựa từ phía tổ xe phóng tới trước mặt Trần Trận, tới gần hoá ra bố Pilich. Ông già thở dốc, mặt hầm hầm, hỏi: Các con có thấy Đanchi trên chiếc xe vừa đi qua không?

Hai người trả lời có trông thấy. Ông già bảo Trần Trận: Cậu cùng tôi về khu lều bạc. Quay lại, ông bảo Trương Kế Nguyên: Cậu đi trước đi, lát nữa chúng tôi sẽ quay lại.

Trần Trận ghé tai Trương Kế Nguyên nói nhỏ: Cậu phải thường xuyên nhìn lại sói con, chú ý cái xe sau cùng. Nếu sói con phá hỏng xe, cậu cứ để yên đợi mình về, tính sau. Nói rồi cậu chạy trở lại theo đường cũ. Ông già nói: Chắc Đanchi dẫn người đi săn sói. Những ngày này, tài săn bắn của đan chi đã đến tai cấp trên, cậu ta nói thạo tiếng Hán, nên làm tham mưu trên đoàn bộ, đàn bò giao cho cậu em trai, còn cậu ta suốt ngày ngồi xe gíp săn sói, thân với tất cả các quan lớn bé. Cách đây mấy hôm còn còn dẫn một ông cốp bắn hạ mấy con sói. Bây giờ người ta là dũng sĩ diệt sói của đoàn sư.
Trần Trận nói: Nhưng mà đằng ấy toàn nuôi với sông có gì mà bắn?
Con không hiểu.
Ông già nói: Có một gã đã mách tôi, Đanchi dẫn người về khu lều trại cũ. Tôi biết anh ta định làm gì rồi.
Trần Trận hỏi: Anh ta về đấy làm gì hở bố?
Ông già định nói: Đánh bả, đặt bẫy ở tất cả các nhà. Những con sói già bị bệnh hoặc què quặt rất đáng thương. Không thể tự kiếm ăn, phải ăn thức ăn thừa của sói lớn. Thường thì chúng ăn thức ăn thừa của người, bữa no bữa đói. Mỗi khi người và gia súc chuyển nhà, chúng đến bới chúng bới trong đống tro, đống rác cũ ăn những mẫu da, mẫu xương, cơm thừa, bã đậu... lại cả chó, cừu, bê chết đã chôn dưới đất, bới lên ăn tất. Mục dân Ơlôn đề biết chuyện này. Những lần chuyển nhà bỏ quên thứ gì đó quay lại thường thấy dấu vết của sói. Mục dân ở Lạcma rất nhân hậu, biết những con sói mò đến đều đáng thương, nên không cài bẫy, đánh bả. Có người còn cố ý bỏ quên vài thứ cho sói ăn.

Ông già thở dài, nói: Từ khi có các hộ ngụ cư, lâu dần họ cũng thấy chuyện này, gia đình Đanchi kể từ khi bố cậu ta mỗi khi chuyển nhà đều cài bẫy đánh bả, sau một hai hôm nay về giết sói lấy da. Vì sao nhà ấy có nhiều da bán hơn những nhà khác? Vì họ không thờ Lạcma, không kính trọng sói, dám dùng độc chiêu để sát hại những con sói đó. Cậu xem, sói đâu độc ác bằng con người!

Ánh mắt buồn thảm, chòm râu run run, ông già nói: Những ngày này họ bắn chết bao nhiêu là sói. Đàn sói không dám đi bắt mồi nữa, tôi đoán ngay cả sói khoẻ mạnh cũng mò về khu lều cũ kiếm cái ăn. Đanchi ranh hơn cáo. Cứ đà này, người thảo nguyên Ơlôn không lên trời được nữa rồi, thảo nguyên Ơlôn sắp đi đứt rồi!

Trần Trận không biết làm sao để ông già diệu bớt nỗi đau. Không sao ngăn những người nông canh xấu thói cướp phá thảo nguyên. Trần Trận không biết an ủi ông già như thế nào, đành bảo: Hôm nay con làm sập bằng hết các bẫy!
Hai người qua đèo tiến về khu lều trại gần nhất. Quả nhiên thấy vết bánh xe cách lều trại không xa. Xe chạy nhanh hơn, đã vượt qua đèo đi rồi. Hai người tiến tới nhưng không dám lại gần vì sợ ngựa dính bẫy, bèn xuống ngựa xem xét một hồi. Ông già trỏ đống tro bếp, nói: Đanchi đặt cái bẫy kia mới giỏi, cậu xem, tro trên mặt đất thoạt trông tưởng gió thổi, thực chất là do người rắc, phía dưới là bẫy, bên cạnh cố ý bỏ lại hai móng guốc cừu. Để lại hai miếng thịt cừu thì sói sẽ nghi, còn móng guốc thường vứt sọt rác, nên dễ đánh lừa hơn. Tôi nghĩ rằng, khi rắc tro thể nào cũng dính hơi tay, nhưng tro bếp khử mùi, chỉ những con sói thính mũi mới nhận ra. Những con sói này đã quá già, mũi không thính không nhận ra được...

Trần Trận ngạc nhiên đến sững sờ, không nói được câu nào.
Ông già lại nữa con cừu chết bên cạnh bãi phân bò, nói: Chắc chắn nữa cừu kia đã tẩm thuốc. Nghe nói họ đem từ Bắt Kinh về thuốc cực độc, không mùi vị, sói người không ra, ăn vào chỉ tàn điếu thuốc là chết.
Trần Trận nói: Vậy ném tất cả xuống cái giếng bỏ đi.

Ông già nói: Mình làm sao dọn hết được, bao nhiêu là lều chứ ít đâu!

Hai người lên ngựa đến xem bốn khu lều trại nữa, phát hiện không phải khu lều trại nào cũng làm giống nhau, nơi đánh bẫy, nơi đặt bã, nơi có cả hai, lại có nơi không làm gì cả. Toàn bộ bố cục thật giả lẫn lộn, hư hư, thực thực, hơn nữa, cứ cách một khu mới đánh bẫy một khu, hai khu cách nhau một

đèo nhỏ, nếu sói dính bẫy không ảnh hưởng đến khu khác.

Hai người thấy Đanchi đánh bả nhiều, đánh bẫy ít, mà thường là lợi dụng đống tro, không cất công đào hố mới, nên anh ta hành động mau lẹ, cứ tốc độ này thì toàn bộ lều trại của đại đội chỉ quá nữa ngày là xong.
Không thể tiến thêm nữa, nếu không, Đanchi sẽ nhìn thấy.
Ông Pilich cho ngựa quay về, lẩm bẩm nói một mình: chỉ cứu được bấy nhiêu thôi. Hai người đi tới khu trại có đặt bẫy, xuống ngựa cẩn thận đến bên nữa chiếc đùi cừu thối, lấy ra trong bọc chiếc túi da để nhỏ, rắc lên đùi cừu ít bột trắng như thuỷ tinh, Trần Trận thấy ngay ý đồ của ông già: Loại thuốc của ông là Hợp cung tiêu bán ra, dùng để đầu độc thú lớn, rất nặng mùi, ít độc, chỉ hại đối với những con sói ngu ngốc hoặc cáo, còn phần lớn sói thì không. Thuốc độc kém phẩm chất rải đè lên thuốc tốt, Đanchi công cốc rồi.
Trần Trận nghĩ, ông già lợi hại hơn Đanchi nhiều. Nghĩ một thoáng, cậu hỏi: Gió thổi bay mất hơi độc thì làm thế nào?
Ông già nói: Không thể đâu, người không ngửi thấy, nhưng sói vẫn ngửi thấy. Ông già lại tìm mấy chổ đặt bẫy. Ông bảo Trần Trận ném xương gióng chân cho bẫy xập. Đây cũng là phương pháp những con sói nhiều kinh nghiệm phá bẫy.
Hai người lại tới những góc khác của lều trại cho tới khi dùng hết số độc đem theo mới lên ngựa trở về.
Trần Trận hỏi: Bố, khi về Đoàn bộ họ phát hiện chuyện lật bẫy thì làm thế nào? Ông già nói: Họ đi đường vòng, không thấy đâu. Trần Trận lại hỏi: Vài hôm nữa họ phát hiện có người phá bẫy thì làm thế nào? Đây là hành động phá hoại phong trào diệt sói, chắc lôi thôi to!
Ông già nói: Có bị lôi thôi thì đâu đã lôi thôi bằng sói Ơlôn. Hết sói, đám thỏ đồng chuột đồng cày xới đất lên, thảo nguyên không còn, họ cũng không còn, không ai thoát. Tôi có cứu cũng chỉ được vài con sói, được con nào hay con ấy. Sói Ơlôn, hãy chạy đi, chạy sang phía bên kia!... Bọn Đanchi đến tính sổ với tôi càng hay, tôi đang muốn trút giận vào kẻ nào đây.

Lên đỉnh dốc, trên cao mấy con nhạn đang nháo nhác tìm bầy, tiếng kêu thê thảm. Ông già gò lưng ngựa, ngẫn nhìn, than thở: Ngay cả đại nhạn bay về nam cũng không thành bầy nữa, họ ăn sạch cả rồi. Ông già nhìn bãi chăn mới do chính ông khai thác, khoé mắt ứa ra hai giọt nước đục ngầu.

Trần Trận nhớ lại cảnh đẹp mê hồn khi cùng ông già tới bãi chăn mới này, vậy mà mới qua một mùa hạ, bãi chăn đã biến thành nghĩa địa của thiên nga, đại nhạn, vịt trời và sói. Cậu nói: Bố ơi, ta làm việc tốt mà cứ như ăn cắp ấy? Bố ơi, con muốn khóc quá!

Ông già nói: Khóc đi, khóc được thì khóc.
Tôi cũng đang muốn khóc đây. Sói đã đưa hết lớp này đến lợp khác lên trời mà sao bỏ tôi lại một mình...
Ông già ngước nhìn Tăngcơli nước mắt đầm đìa, cất tiếng khóc hu hu như tiếng tru của sói già. Trần Trận nước mắt như mưa, cùng với nước mắt ông già, tưới lên thảm cỏ Ơlôn...
Sói con nhịn đau, đứng hai ngày liền trên xe. Chiều hôm thứ hai, đội xe của Trần Trận và Trương Kế Nguyên dừng lại ở một khu đồng cỏ mùa thu bằng phẳng, cỏ mọc tươi tốt. Láng giềng Quangbu đang dựng lều. Đàn bò của Cao Kiện Trung đã được dẫn đến cánh đồng của chúng. Cậu ta đang đợi cảnh Trần Trận trước căn lều do ông già Pilich chọn hộ. Đàn cừu của Dương khắc cũng ở gần khu lều trại. Trần Trận, Trương Kế Nguyên và Cao Kiện Trung vội vã dựng lều bạt kiểu Mông Cổ. Casumai và Bayan chở đến hai sọt phân khô. Ba con người một cuộc hành trình hai ngày một đêm đã có thể nỗi lửa, pha trà, thổi cơm. Trước bữa cơm tối, Dương khắc cũng đã tới. Cậu lôi về một cái trục xe bò nhặt được dọc đường, góp phần vào chỗ chất đốt. Hai ngày nay, Cao Kiện Trung mặt nặng mày nhẹ với Trần Trận việc vứt bớt phân bò dành chỗ chở sói con, giờ đã được hoá giải.

Trần Trận, Trương Kế Nguyên và Dương khắc bước tới bên xe tù, thấy cái sọt đã bị sói con dùng răng cùn và hai chân cào rách một lỗ to bằng quả bóng đá, những nơi khác trên thành sọt đầy vết răng và vết chân cào. Trên áo mưa quân dụng rơi đầy những mãnh dụng của cành liễu. Trần Trận đâm hoảng, chắc chắn con sói làm chuyện này trong đêm qua khi đội xe dừng lại qua đêm. Nếu phát hiện chậm hơn chút nữa, sói con có thể chuôi qua lỗ thủng này bỏ trốn. nhưng cái xích vẫn còn một đầu lồng vào giống ngang, nếu vậy, sói sẽ bị chết treo hoặc bánh xe cán chết. Trần Trận xem kỹ, thấy trên các mãnh gỗ vụn đều có vết máu, vội cùng Trương Kế Nguyên khênh chiếc sọt xuống, sói con chuôi ngay vào bụi cỏ. Trần Trận gõ đầu xích ở dóng ngang, lùa sói con tới trước lều bạt. Dương khắc vội đào lỗ chôn cây cọc, lồng một đầu xích vào cọc, chụp nắp hãm, sau khi nhảy xuống hình như con sói vẫn cảm thấy trời rung đất chuyển, gắng gượng đứng một lúc rồi vội nằm bẹp xuống cỏ, hai chân trước bị thương không còn tiếp xúc với vật cứng, sói con yên tâm nhưng mệt đến nỗi không thể ngẩng đầu lên.
Trần Trận hai tay ôm ót sói con rồi dùng hai ngón tay cái thọc vào hai bên mép bên mở miệng sói ra. Cậu thấy vết thương ở họng đã đỡ, nhưng chiếc răng hỏng chân đang rỉ máu, bèn giữ lấy đầu sói đẻ Dương Khắc sờ, Dương Khắc lay lay, nói: Chiếc răng này hình như hỏng rồi! Nghe vậy Trần Trận đau như chính cậu bị gãy răng. Hài ngày nay, sói con dùng máu và sinh

mạng để phản đối việc bị dắt và cầm tù, thương tích đầy mình, cắn sé đến hỏng răng cũng không tiếc. Trần Trận buông tay, sói con liên tục liếm cái răng hỏng, xem ra rất đau. Dương Khắc bôi thuốc cho bốn chân sói.

Sau bữa tối, Trần Trận làm cho sói con món hổ lốn gồm mì sợi, thịt vụn, canh thịt, để nguội rồi bê đến. Sói con quá đói, ăn sạch trong nháy mắt. Nhưng Trần Trận thấy họng sói như bị vướng và liên tục liếm chiếc răng đau. Trần Trận buồn quá, sói con không chỉ hỏng răng mà còn bị thương tích rất nặng ở cổ họng và thực quản, không biết chỗ nào có thú y để mời đến khám cho nó.
Dương Khắc bảo Trần Trận: Giờ mình hiểu, sói sở dĩ kiên cường bất khuất vì trong hàng ngũ sói không có "Hán gian" và bọn yếu bóng vía, vì hoàn cành khách quan khóc liệt đã đào thải tất cả những quân vô dụng.
Trần Trận buồn rầu, nói: Thương thay con sói, phải trả giá quá đắt cho sự ương bướng của nó. Con người thì ba tuổi đã lớn, bảy tuổi đã già, nhưng con sói ba tháng đã lớn, bảy tháng đã già!
Sáng hôm sau, Trần Trận quét dọn cho sói con, thấy phân nó xưa kia màu xám, giờ lại màu đen. Trần Trận hoảng quá, vội vạch miệng sói ra xem, thấy họng vẫn đang rĩ máu. Cậu vội bảo Dương Khắc giữ hộ rồi dùng đũa gắp mẫu thảm có bôi thuốc nhét vào họng sói, nhưng sâu trong họng thì biết sao cho vừa, hai người tìm đủ mọi cách chữa chạy cho sói con, mệt bã, tiếc không học nghề thú y.
Ngày thứ tư sắc phân đã nhạt, con sói trở lại nhanh nhẹn, hai cậu thở phào nhẹ nhõm.

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến
Chương 34

Trong khoảng thời gian dài, tất cả những nền văn minh đều nảy sinh và phát triển trên đường lối chính thể quân chủ, tức là đường lối chính thể quân chủ chuyên chế. Từ mỗi quân chủ và triều đại, ta thấy gần như có một quá trình tất nhiên, tức từ thịnh trị đi tới xa hoa, lười biếng và suy thoái, cuối cùng bị một gia hệ đầy sức sống đến từ sa mạc hoặc thảo nguyên khuất phục.
******
Chúng tôi thấy tất cả dân du mục dù là người Nôtikhơ, người Sanlaithơ hoặc người Môngôlia, về mặt bản tính mà nói, họ hoạt bát hơn, cương nghị

hơn tộc định cư.
(Anh) Herbert J. Wells "Thế giới sử cương"

Ông già Pilich không còn được mời tham gia hội nghị sản xuất trên Đoàn bộ. Trần Trận thường thấy ông ở nhà làm đồ da.
Qua hai vụ hè thu, dàm dây cương hàm thiếc và dây buộc chân ngựa hết đợt này đến đợt khác thấm đẫm nước mưa rồi phơi nắng, thuốc thuộc rã hết, da bị mủn, khô, lão hóa, chất lượng xuống cấp nghiêm trọng. Thường xuyên có chuyện ngựa đứt dây cương, dây buộc chân, chạy về đàn.
Vậy là ông Pilich có thời gian làm đồ da cho người nhà, cho các mã quan trong tổ và đám thanh niên trí thức. Trần Trận, Dương Khắc và Cao Kiện Trung thường tranh thủ thời gian đến nhà ông Pilich học làm đồ da. Sau mười mấy ngày, họ đã làm được dàm, roi da. Dương Khắc còn làm được một thứ rất khó làm: Dây buộc chân ngựa.
Căn lều Mông Cổ rộng rãi của ông già biến thành nơi sản xuất đồ da, chất đống da thuộc và chưa thuộc, mùi lưu huỳnh khét lẹt. Tất cả những sản phẩm đó đều phải qua một công đoạn cuối cùng: quang dầu bằng mỡ rái cá cạn.
Mỡ rái cá cạn là loại mỡ động vật cao cấp kỳ lạ của thảo nguyên. Cao nguyên Mông Cổ rét ghê gớm, mỡ cừu, mỡ bò, dầu mazút đều đông đặc, chỉ mỗi mỡ rái cá cạn là không đông, ngay cả dưới 30 độ C vẫn rót được từ trong chai ra.
Mỡ rái cá cạn là đặc sản của thảo nguyên, là báu vật của mỗi gia đình mục dân, nhà nào cũng cất giữ. Trong những ngày bạch mao phong giá lạnh, các mã quan dương quan chỉ cần bôi lên mặt một lớp mỡ rái cá cạn là mũi không bị chết máu vì lạnh, da mặt không bị tróc vảy trắng. Bánh bột khỏa rán mỡ rái cá, vàng và thơm, mùi vị ngon tuyệt chỉ xuất hiện trong tiệc cưới hoặc trên bàn trà quan khách. Mỡ rái cá cạn còn chữa bỏng, công hiệu không thua mỡ lợn lửng.
Mỡ và da rái cá là một trong những nghề phụ quan trọng của mục dân. Hàng năm, khi rái cá cạn lông dày và béo núc, mục dân lên núi đánh bắt, thịt để ăn, còn mỡ và da đem lên Hợp cung tiêu đổi lấy chè gối, vải vóc, pin đèn, ủng đi ngựa, bánh kẹo. Một tấm da rái cá lớn giá 4 tệ, mỡ hơn 1 tệ một cân. Da rái cá cạn là nguyên liệu cao cấp may áo da nữ, toàn bộ xuất khẩu thu ngoại tệ. Rái cá nếu mỡ dày một đốt ngón tay, có thể được hai cân mỡ nước. Bắt được một con rái cá cạn, ngoài thịt để ăn, mục dân còn kiếm được năm sáu tệ. Một vụ thu bắn được khoảng trăm con là có sáu bảy trăm tệ, nhiều hơn công điểm trong một năm của Dương Quan. Mục dân nửa chăn nuôi nửa săn bắn ở thảo nguyên Ơlôn, tuy nghề chính là chăn nuôi, nhưng thu nhập chính lại từ săn bắn, riêng rái cá đã hơn cừu, nếu tính cả sói, cáo, cáo

sa mạc, dê vàng… thì còn nhiều hơn nữa. Hồi đó, mức sống của mục dân Ơlôn bằng cán bộ trung cấp ở thành phố Bắc Kinh. Mục dân có số tiền gửi tại ngân hàng khiến người thành phố giật mình.
Nhưng thu nhập về săn bắn không ổn định, động vật hoang dã trên thảo nguyên giống như cây ăn quả dưới xuôi, năm được năm mất do nhân tố khí hậu, cỏ tốt xấu, thiên tai quyết định. Mục dân Ơlôn biết điều tiết quy mô săn bắn, không định ra chỉ tiêu cứng nhắc mỗi năm phải đạt bao nhiêu phần trăm, động vật hoang dã nhiều săn bắt nhiều, ít săn bắt ít, ít quá thì thôi. Hàng vạn năm như thế, gần như năm nào cũng đi săn.
Mục dân bắt được rái cá cạn, bộ da bán đi, nhưng phần lớn mỡ thì giữ lại. Mỡ rái cá tiêu thụ nhiều, nhất là với các sản phẩm từ da. Bôi mỡ lên, da có màu nâu sẫm, mềm và đẹp. Trong mùa mưa mà thường xuyên bôi mỡ rái cá cho yên cương ngựa thì sẽ không bị mục nát, tuổi thọ kéo dài, giảm bớt sự cố. Mỡ rái cá dùng nhiều, phạm vi sử dụng rất rộng, nên thường là chưa tới vụ sau đã hết.
Ông già nhìn các đồ da la liệt dưới thảm, bảo Trần Trận: Trong nhà chỉ còn nửa chai mỡ rái cá. Lúc này thịt rái cá ngon nhất. Xưa kia vua chúa không ăn thịt cừu vào lúc này, mà ăn thịt rái cá. Ngày mai tôi dẫn cậu đi săn rái cá một bữa.
Caxưmai nói: Hôm nào có mỡ rái cá, tôi làm bữa bánh bột khỏa các cậu nếm thử.
Trần Trận nói: Hay quá! Năm nay em cũng phải trữ nhiều một tí, không thể cứ đến đây ăn chực.
Caxưmai cười: Từ khi cậu nuôi sói con là quên luôn bọn tôi. Mấy tháng nay cậu đến nhà này uống trà mấy lần?
Trần Trận nói: Chị là tổ trưởng, em nuôi sói đã gây bao nhiêu phiền phức cho chị, nên ngại không dám gặp chị.
Caxưmai nói: Nếu tôi không ủng hộ cậu thì con sói của cậu đã bị mã quan tổ khác đập chết từ lâu.
Trần Trận hỏi: Chị nói với họ thế nào?
Caxưmai cười, nói: Tôi bảo họ, người Hán đều ghét sói, thậm chí ăn thịt sói, chỉ có Trần Trận và Dương Khắc là yêu sói. Con sói nhỏ đó gần như là con nuôi của hai cậu ấy. Khi đã làm rõ những chuyện về sói thì hai cậu là người Mông Cổ mình.
Trần Trận rất cảm kích, luôn miệng cảm ơn Caxưmai.
Caxưmai cười khanh khách, nói: Ơn với huệ gì! Cậu cho chúng tôi một bữa "ăn hiệu", cái món thịt cừu băm viên ấy, tôi rất thích. Caxưmai nháy mắt với Trần Trận về phía ông già, nói: Bố cũng thích món ấy lắm.
Trần Trận mừng quá, lập tức đề nghị: Hành tây Trương Kế Nguyên mua về còn nửa bó. Chiều nay em mang các thứ đến đây làm một bữa cả nhà ăn

thoải mái.
Nét mặt ông già đã giãn ra đôi chút, ông nói: Thịt cừu thì không cần đem đến, nhà mới thịt một con. Món viên của Cao Kiện Trung ngon hơn của nhà hàng trên huyện nhiều. Bảo Dương Khắc, Cao Kiện Trung cùng đến uống rượu cho vui.
Buổi chiều, Cao Kiện Trung dạy Caxưmai làm món thịt cừu băm viên, mọi người ăn uống ca hát. Ông già bỗng đặt bát xuống, hỏi: Binh đoàn nói từ nay mục dân sẽ định cư để bớt ốm đau, đỡ vất vả. Các cậu thấy định cư có tốt không? Người Hán các cậu chẳng phải rất thích xây nhà để ở đó sao?
Dương Khắc nói: Chúng cháu cũng không biết đã du mục hàng ngàn năm có thể định cư được không? Cháu thấy hình như không được. Cỏ thảo nguyên mỏng quá, sợ giẫm nát. Một khu lều trại, người và gia súc bất quá chỉ trong vòng hai tháng là đã phải di chuyển. Nếu định cư, trong phạm vi vài dặm chỉ một năm là biến thành bãi cát, nối liền các bãi cát thì thành sa mạc chứ sao? Với lại chọn nơi nào để định cư? Khó đấy!
Ông già gật đầu, nói: Có lẩm cẩm mới tính chuyện định cư trên thảo nguyên Mông Cổ. Người khu vực nông nghiệp không hiểu thảo nguyên, nên thích định cư và bắt người khác cũng định cư như mình. Ai không biết định cư thoải mái, nhưng dân du mục đời đời kiếp kiếp không định cư là do Tăngcơli bảo phải như thế. Trước tiên nói về đồng cỏ, bốn mùa đồng cỏ công dụng khác nhau. Đồng cỏ mùa xuân cho cừu đẻ, cỏ ngon nhưng mọc thấp, nếu định cư tại đấy thì mùa đông bị tuyết phủ kín, cỏ sẽ chết hết, gia súc ăn gì để sống? Bãi cỏ mùa đông cỏ mọc rất cao không sợ tuyết vùi, nhưng nếu định cư tại đấy, ba mùa xuân hè thu gia súc ăn cỏ một chỗ, cỏ cao thế nào được. Đồng cỏ mùa hè dứt khoát phải gần nước, nếu không gia súc sẽ chết khát, nhưng gần nước thì phải ở trong núi, định cư ở đấy thì gia súc chết rét hết. Đồng cỏ mùa thu trông vào hạt cỏ, nhưng nếu định cư ở đấy thì qua mùa xuân và mùa hạ cỏ bị gặm sạch, mùa thu làm sao có hạt? Đồng cỏ mỗi mùa đều có mấy cái dở, chỉ có một cái được. Du mục là tránh cái dở, chọn cái hay của mỗi loại đồng cỏ. Nếu định cư ở một chỗ, tất cả những cái dở ập tới, cái hay cũng chẳng còn, nói gì chăn với thả!
Trần Trận, Dương Khắc, Cao Kiện Trung gật đầu tán thành. Trần Trận thấy định cư chỉ mỗi cái lợi trong việc nuôi sói, nhưng cậu không dám nói ra. Ông già uống khá nhiều rượu, ăn bốn cái bánh nhân thịt, nhưng hình như tâm trạng càng tồi tệ.
***
Sáng sớm hôm sau, Trần Trận sau khi đổi phiên cho Dương Khắc, liền theo ông già vào trong núi bắt rái cá cạn. Bao tải đay dắt sau yên, trong đó có hơn chục cái thòng lọng cấu tạo đơn giản: Một cái cọc bằng gỗ dài nửa thước, đầu cọc buộc cáp lụa loại tám sợi, đầu kia thắt nút thành cái thòng lọng. Khi

đặt thòng, cắm cái cọc bên cạnh, thòng lọng thì đặt trên miệng hang, cao hơn mặt đất hai đốt ngón tay như vậy mới thòng trúng cổ hoặc hông. Trần Trận từng đánh thòng rái cá nhưng chỉ được toàn những con nhỏ. Cậu định lần này học vài mánh ở ông già.
Hai con ngựa phóng nhanh về phía đông bắc. Cỏ thu đã vàng nửa thân trên, nửa dưới vẫn còn xanh. Rái cá tranh thủ tự vỗ béo đợt cuối, ra vào hang như con thoi. Chúng ngủ đông bảy tháng, thiếu mỡ sẽ không sống nổi đến mùa xuân sau. Vì vậy đây là lúc rái cá béo nhất. Trần Trận hỏi: Dây thép con lấy từ chỗ bố, vậy sao chỉ thòng được những con nhỏ?
Ông già cười khì: Tôi chưa bày cho cậu cách đặt thòng. Người thảo nguyên Ơlôn không phổ biến kỹ thuật săn bắn cho người ngoài, sợ họ bắt hết thú hoang. Này con, ta già rồi, ta truyền lại cho con nghề này. Thòng lọng dân ngụ cư là thòng lọng chết, rái cá lớn rất khôn, nó biết thu mình chui qua thòng lọng ra ngoài. Cái thòng lọng của ta co dãn chỉ cần chạm nhẹ là nó thắt lại, không trúng cổ thì trúng hông, chạy không thoát. Khi đặt nhớ cho cái thòng lọng nhỏ hơn miệng hang một chút để căng ra thì vừa.
Trần Trận hỏi: Vậy cố định cái thòng như thế nào?
Ông già nói: Một đầu dây thắt một cái khuyết, lồng sợi cáp qua phía sau thành cái thòng vừa khít, lỏng quá không được, vì gió thổi thòng lọng co lại; chặt quá cũng không được, vì thòng lọng không xiết lại, phải không lỏng không chặt mới cố định được. Rái cá chui vào một nửa và đụng phải là thòng lọng lập tức thắt lại. Theo cách này, mười thòng được đến sáu bảy con rái cá lớn.
Trần Trận vỗ trán nói: Tuyệt! Tuyệt quá! Chả trách con không thòng được con nào, thì ra thòng của con là thòng chết, rái cá vào ra thoải mái.
Ông già nói: Lát nữa tôi làm cho cậu xem, không dễ đâu, còn phải xem hang lớn hay nhỏ, dấu chân rái cá to hay bé, khi đặt thòng phải đúng mẹo là quan trọng nhất. Lát nữa tôi vừa làm vừa dạy, cậu ngó cái là biết. Có điều chỉ mình cậu biết thôi, đừng phổ biến cho bất cứ ai.
Trần Trận nói: Con xin hứa.
Ông già nói: Con ơi, còn nhớ phải nhớ điều này: Chỉ bắt rái cá đực và rái cá cái không bận con nhỏ. Bắt được rái cá mẹ hoặc rái cá con là phải thả ngay. Người Mông Cổ ta bắt rái cá hàng trăm năm nay mà vẫn có thịt rái cá ăn, có da để bán, có mỡ để dùng, là do không dám phá hoại quy củ của tổ tông. Rái cá cạn hủy hoại thảo nguyên, nhưng chúng rất có ích đối với người Mông Cổ. Xưa kia, mục dân nghèo ăn thịt rái cá sống qua mùa đông. Rái cá cạn đã cứu được bao nhiêu người nghèo, người Hán các cậu đâu có biết!
Hai con ngựa phóng nhanh trong cỏ thu rậm rạp, vó ngựa khua động những con thiêu thân màu trắng, nâu và phấn hồng, những con côn trùng màu xanh lá cây, màu vàng, ba bốn con chim én bay lượn trên đầu hai người, thưởng

thức bữa tiệc côn trùng do vó ngựa đem lại. Hai con ngựa chạy vài chục dặm, những con én cũng bay theo vài chục dặm, khi những con này đã no, những con khác lại sung vào đội ngũ những con trước.
Ông già Pilich dùng cây mã bổng trỏ mấy mỏm đồi trước mặt, nói: Đây là Núi Rái Cá của thảo nguyên Ơlôn. Rái cá ở đây nhiều, to con, mỡ dày, bộ da tốt. Đây là núi vàng núi bạc của đại đội ta. Phía nam và phía bắc còn hai quả Núi Rái Cá nhỏ nữa, rái cá ở đây cũng không ít. Mấy hôm nay các gia đình đều đến đây. Rái cá năm nay dễ bắt.
Trần Trận hỏi: Vì sao?
Ông già mắt đượm buồn, thở dài: Sói ít đi thì rái cá rất dễ bị tròng cổ. Sói mùa thu béo được nhờ ăn thịt rái cá, sói không béo không qua nổi mùa đông. Sói bắt rái cá cũng chỉ bắt con to không bắt con nhỏ, do đó năm nào cũng có rái cá ăn. Trên thảo nguyên, chỉ mục dân Mông Cổ và sói Mông Cổ mới hiểu những quy củ trên thảo nguyên là do Tăngcơli định đoạt.
***
Hai người tiếp cận Núi Rái Cá, bỗng phát hiện hai chiếc lều hình cánh buồm bằng vải bạt dựng bên khe suối, bên ngoài lều khói bếp bay lên, bên cạnh có một cỗ xe lớn và một xe chở nước. Tình hình có vẻ nơi tạm trú của công trường nào đó.
Hai con ngựa chưa đến bên lều đã ngửi thấy mùi thơm của thịt và mỡ rái cá. Hai người vội xuống ngựa, trông thấy bên ngoài căn lều, nửa nồi mỡ rái cá màu nâu to tướng đang sôi lăn tăn trên bếp, mấy con rái cá đang nhào lộn trong nồi, mỡ đã chảy ra hết chỉ còn lại thịt, vàng hươm và rất giòn. Một dân công trẻ vớt con rái cá vừa chín tới, đã lập tức bỏ vào nồi một con rái cá đã lột da, bỏ sạch nội tạng, béo núc ních. Lão Vương và một dân công ngồi bên một chiếc hòm gỗ vỡ, trên để bát tương đậu nành, một đĩa muối ớt và một đĩa hành sống. Hai người vừa uống rượu vừa ăn thịt rái cá rán cực kỳ vui vẻ. Bên cạnh nồi lớn là chiếc chậu giặt cỡ lớn bằng tôn đựng đầy những con rái cá đã lột da, trong đó phần lớn là những con rái cá nhỏ chỉ dài khoảng một thước. Trên mặt đất bày mấy tấm cánh cửa và hơn chục chiếc bàn ăn đan bằng nhành liễu, trên phơi kín da rái cá lớn nhỏ, khoảng hơn trăm bộ. Trần Trận và ông già bước vào trong lều. Trong lều xếp đống da rái cá đã khô, cao ngang thắt lưng, cũng khoảng một trăm bộ. Chính giữa lều là một vỏ thùng xăng cao hơn mét, đựng đầy mỡ rái cá, bên cạnh đó còn có một số thùng nhỏ hoặc chai đựng mỡ rái cá.
Ông già lại ra ngoài lều, đến bên chiếc chậu tôn, dùng mã bổng gạt những con rái cá nhỏ trên mặt chậu, ông phát hiện phía dưới có mấy con rái cá mẹ gầy nhom.
Ông già nổi cáu, gõ gậy cành cạch vào chậu tôn, gầm lên với lão Vương: Ai cho phép ông giết cả rái cá mẹ lẫn rái cá con? Đây là tài sản của đại đội, là

những con rái cá mục dân Ơlôn để lại cho đời sau. Các ông to gan thật, chưa có ý kiến đại đội mà giết bao nhiêu là rái cá thế này!
Lão Vương ngà ngà say, tiếp tục ăn uống. Lão thủng thẳng nói: Tôi đâu dám bắt rái cá trên địa bàn của ông. Đại đội của ông đã thuộc về binh đoàn, xin nói để ông biết, chính Đoàn bộ cử tôi xuống đây đấy. Tham mưu Tôn nói: Rái cá hủy đồng cỏ, rái cá còn là thức ăn chủ yếu của sói trước khi sang mùa đông. Diệt rái cá, đàn sói sẽ không qua nổi mùa đông. Lệnh của Đoàn bộ, phải diệt hết rái cá cùng với chiến dịch diệt sói. Bác sĩ quân y sư đoàn nói: Rái cá có thể truyền bệnh dịch hạch, lúc này rất nhiều người tập trung ở một khu vực, nếu xảy ra bệnh dịch thì ông chịu trách nhiệm nhé?
Ông già Pilich lặng đi một lúc rồi lại gầm lên: Chỉ thị của Đoàn bộ cũng thế thôi. Các người giết hết rái cá rồi lấy gì cho mục dân làm nghề. Nếu dàm ngựa đứt, ngựa lạnh, người bị thương thì ai chịu trách nhiệm. Các người là phá hoại sản xuất!
Lão Vương phà hơi rượu, nói: Trên bảo giết chắc là có người chịu trách nhiệm, ông có giỏi thì đi gặp cấp trên, nạt nộ mấy anh em lao động chân tay chúng tôi làm gì! Lão Vương liếc cái bao tải bên yên ngựa, nói: Ông cũng đến bắt rái cá đấy thôi. Ông được bắt, tại sao tôi không được bắt? Động vật hoang dã không phải do nhà ông nuôi, ai đánh bắt được người ấy hưởng.
Ông già cáu, chòm râu rung lên, ông quát: Hãy đợi đấy, lát nữa tôi về gọi mã quan ra. Chỗ da và mỡ này, tôi đem về đại đội.
Lão Vương nói: Chỗ thịt và mỡ này do nhà ăn đoàn bộ đặt hàng, mai phải đem về cho họ. Nếu ông cho người đến cướp thì cứ cướp, rồi sẽ có người nói chuyện phải quấy với ông. Chỗ da này cũng có ông cốp đặt rồi, Chủ nhiệm Quý còn phải đích thân chở đi nữa kia!
Ông già thõng tay, hồi lâu chẳng nói được câu nào.
Trần Trận lạnh như tiền: Các ông giỏi thật! Diệt một lèo bấy nhiêu con rái cá. Rái cá lớn nhỏ diệt cả ổ, để xem sang năm các ông bắt cái gì?
Lão Vương nói: Các ông gọi chúng tôi là quân lưu manh, lưu manh lưu manh, quân manh động. Không cần đợi sang năm, chỗ nào có ăn là chúng tôi mò đến, được năm nào hay năm đó, các ông lo cho lũ rái cá, vậy ai lo cho lũ lưu manh chúng tôi!
Trần Trận biết nói lý lẽ với bọn lưu manh này cũng bằng thừa. Cậu chỉ muốn biết chúng bắt bằng cách nào mà được nhiều rái cá như thế, chẳng lẽ chúng cũng có thòng lọng đàn hồi? Liền đổi giọng, hỏi: Các vị bắt bằng cách nào mà được nhiều đến vậy?
Lão Vương đắc ý, nói: Định học tôi phỏng? Muộn mất rồi. Mỏm này sắp hết rồi. Hôm kia tôi đã cho chở lên Sư một xe tải thịt và mỡ rái cá. Muốn biết tôi bắt như thế nào hả? Lên núi mà xem, chậm nữa là không còn thấy gì nữa đâu.

Trần Trận đỡ ông già lên ngựa, phóng lên núi. Trên một mỏm ở góc đông bắc có bốn năm người đang lúi húi làm gì đó. Hai người vội cho ngựa phi tới. Ông già quát: Dừng tay! Dừng tay! Đám dân công dừng công việc đứng lên ngó. Hai người xuống ngựa, Trần Trận trông thấy trận thế bày trước mắt thì rủn cả người. Trên mỏm có năm sáu cái hang rái cá. Cậu thoạt nhìn đã biết, đây là những cái hang thông với nhau của một ổ rái cá lớn. Bốn cái hang khác đã bị bịt kín bằng đất. Điều khiến cho cậu kinh khủng nhất là một dân công cầm một con rái cá con dài chưa đến một thước, đuôi buộc một tràng pháo tép, cái đuôi còn buộc vào sợi thừng một đầu buộc miếng thảm len to bằng nắm tay tẩm rất nhiều ớt bột và dầu mazút, mùi hôi sặc sụa. Một dân công đứng bên tay cầm bao diêm, chậm chút nữa là họ châm lửa thả con rái cá vào trong hang cho nổ và hun khói từ trong ra.
Ông Pilich vội chạy tới dùng chân bịt một miệng hang, quát đám dân công bỏ tất cả các thứ trên tay xuống. Vài người trong bọn họ thấy ông già quản lý lão Vương suốt cả mùa hè thì không dám cưỡng, vội cởi dây thừng.
Trần Trận chưa bao giờ thấy cách đánh bắt tham lam tàn nhẫn độc địa như thế trên thảo nguyên, tàn nhẫn hơn cả tát cạn bắt lấy cá. Nếu như con rái cá chạy vào trong hang cùng với pháo tép, bột ớt và dầu mazút, thì gia đình rái cá này tai họa tày trời! Hang rái cá là loại hang sâu nhất, dốc nhất, kết cấu bên trong phức tạp nhất trên thảo nguyên, nó có công sự chống khói, một khi bị hun khói, nó đủn đất mau chóng lấp kín chỗ hang hẹp nhất. Nhưng đám dân công đến từ khu vực nông nghiệp này giở độc chiêu, lũ rái cá trở tay không kịp. Con sói được thả vào hang sợ quá chạy tuột xuống chỗ đàn rái cá tập kết, kéo theo pháo đã châm ngòi, sẽ nổ và hun khói từ trung tâm, tiếng nổ liên tục và bột ớt cùng khói cay xè đánh gục lũ rái cá, chỉ còn một con chạy thoát lên mặt đất, đón nó là cây mã bổng và bao tải. Chiêu này rất độc mà dễ thực thi, chỉ cần bẫy được một con làm "kẻ dẫn đường" là xong. Chỉ trong mấy hôm đã hủy hoại quả núi rái cá tồn tại hàng nghìn năm, họ hàng nhà rái cá gần như tuyệt diệt!
Ông già chọc cây mã bổng xuống đất khiến đất đá bay tứ tung, vừa chọc vừa quát: Bỏ tràng pháo ra! Cắt dây buộc ớt ra! Trả con rái cá về hang! Đám dân công chậm rãi cởi dây thừng, nhưng không thả con rái cá.
Lão Vương đánh cỗ xe nhẹ đã lên kịp. Lão hình như đã tỉnh rượu, cười nhăn nhở, liên tục mời thuốc ông già và không ngớt mắng đồng bọn. Lão bước tới giằng lấy con rái cá từ tay dân công, dùng dao cắt đứt đoạn dây rồi trở lại trước mặt ông già, nói: Ông đứng lên để tôi thả nó về ổ.
Ông già chậm rãi đứng lên phủi đất trên người, nói: Dù ông có thả con này, thì từ nay ông đừng hòng làm công việc xây dựng ở đại đội tôi.
Lão Vương cười nịnh: Tôi chẳng qua là làm theo lệnh trên, chứ mình tôi đâu dám. Không triệt rái cá thì không thể cắt đường rút lui của sói. Đây cũng là

trừ hại cho dân. Có điều, cụ nói cũng có chỗ đúng, không có mỡ rái cá thì yên cương hỏng hết, vậy nên phải để lại cho mục dân một số…
Con rái cá nhỏ vừa đặt xuống bậc thềm, liền chui luôn vào hang.
Lão Vương thở dài, nói: Thực ra, bắt ổ rái cá cũng không dễ. Sáng nay mãi mới bẫy được một con "dẫn đường". Những ngày này rái cá sợ pháo không chui lên mặt đất nữa.
Ông già kiên quyết: Chuyện chưa biết! Ông chở ngay những thứ này về đại đội bộ. Chuyện này mà Lanmutrăc và bọn mã quan biết, chúng sẽ đập nát xe và lều của ông.
Lão Vương nói: Chúng tôi thu dọn rồi đi luôn, còn phải báo cáo Chủ nhiệm Quý.
Ông già nhìn đồng hồ, lo cho mỏm phía bắc, bảo lão Vương: Tôi đi tìm người, lát nữa quay lại. Hai người lên ngựa chạy về phía đường biên phòng. Vừa qua hai khúc rẽ, chợt nghe sau lưng có mấy tiếng pháo nổ, lát sau không nghe thấy gì nữa. Ông già nói: Hỏng rồi! Chúng mình bị lừa rồi. Hai người vội vã quay ngựa trở lại chỗ mỏm núi, thấy lão Vương che khăn ướt nửa mặt đang chỉ huy bọn dân công bắt rái cá. Bên miệng hang xác rái cá la liệt, mùi cay xộc mũi vẫn liên tục từ trong hang bay ra. Mấy con cuối cùng ló đầu lên liền bị đập chết tươi. Ông già Pilich bị sặc khói ho rũ rượi, Trần Trận phải dìu ông ra chỗ đầu gió đấm lưng liên tục.
Đám người bịt khăn ướt như bọn cướp đường, nhét tất cả rái cá vào bao tải quẳng lên xe, vội vàng kéo xuống núi.
Trần Trận nói: Con không hiểu họ lấy đâu ra con rái ca nhanh thế?
Ông già nói: Chắc chắn họ bẫy được hai con, giấu trong tải một con mà ta không nhìn thấy. Cũng có thể họ dùng sào dài đưa pháo xuống sâu trong hang, tác dụng cũng như dùng rái cá dẫn đường. Quân thổ phỉ! Còn đáng ghét hơn bọn trộm ngựa ngày trước. Ông già chống cây mã bổng đứng dậy nhìn cái hang rái cá lâu đời, giọng run rẩy: Ác quá! Tôi biết cái hang này, họ hàng nhà tôi đời nọ tiếp đời kia năm nào cũng bắt rái cá ở hang này nhưng chưa bao giờ để chúng tuyệt tự, năm nào cũng có rái cá lớn nhỏ vui vẻ nô đùa, năm nào cũng no đủ. Không ngờ chưa hút tàn điếu thuốc, cái hang tuổi thọ hàng trăm năm trở thành cái hang rỗng.
Trần Trận buồn rầu, nói: Bố đừng giận, ta phải tính kế mới được.
Ông già nói: Sao không thấy Đanchi? Tôi nghĩ cậu ta dẫn người lên ngọn đồi phía bắc rồi… Họ có xe, chạy nhanh, thường là đến trước mình. Mau lên! Hai con ngựa phóng nhanh về hướng bắc, qua mấy con dốc thoai thoải đã trông thấy dãy núi lớn Ngoại Mông - đường biên giới.
Ông già trỏ một quả đồi xanh phía xa nói: Xưa kia có thể bắt rái cá ở đó, nhưng nay thì không vì tình hình căng thẳng. Giờ muỗi ít, chắc chắn sói bắt rái cá ở đó. Sói đã nghĩ thế thì bọ Đanchi sao lại không nghĩ như sói?

Trần Trận hỏi: Biên phòng để họ tự do à?
Ông già nói: Đằng ấy núi nhiều, biên phòng không dễ phát hiện, mà nếu bắt gặp thì thấy cùng là xe quân đội, chỉ dăm câu là êm chuyện.
Chạy hồi lâu, hai con ngựa tự động giảm tốc độ, thi thoảng lại cúi xuống bứt vài cọng cỏ. Trần Trận thấy cỏ ngựa đang ăn xanh tươi hơn nhiều so với cỏ chăn nuôi trên đồng, hơn nữa thân có rất mập, bông trĩu quả, loại chất lượng cao. Cúi nhìn kỹ hơn, Trần Trận còn thấy trên mặt đất có rất nhiều đống cỏ non to bằng tổ chim khách, rõ ràng đây là lương thực mùa đông của chuột thảo nguyên phơi bên miệng hang, khô rồi thì kéo từng cọng vào trong. Lúc này cỏ thảo nguyên đã vàng nửa thân, nhưng cỏ của lũ chuột thì chúng cắn từ ba bốn hôm trước, còn xanh hoàn toàn. Ngửi thấy mùi cỏ thơm, hai con ngựa không chịu chạy nhanh là phải.
Ông già gò cương trước những đống cỏ dày đặc, nói: Nghỉ lát đã, cho ngựa giành lại ít cỏ từ ổ chuột. Không ngờ sói vừa đi khỏi, chuột đã quậy động trời, những đống cỏ năm nay nhiều gấp mấy lần năm đầu tiên.
Hai người xuống ngựa, tháo hàm thiết cho ngựa ăn một bữa thoải mái. Hai con ngựa dùng mõm gạt cỏ khô trên mặt để ăn cỏ xanh ở dưới, ăn hết đống này đến đống khác, mõm ngựa xanh lét vì nhựa cỏ. Hai con ngựa hắt hơi liên tục. Ông già gạt đống cỏ ra xem: Hang chuột to bằng miệng bát uống trà, con chuột ló đầu nhìn quanh thấy người xâm phạm đống cỏ liền chạy ra đớp luôn mũi ủng ông già một cái rồi chạy vào hang, kêu chi chi loạn xạ. Lát sau thấy có tiếng rũ yên phành phạch, ngoảnh nhìn thấy mũi ngựa bị chuột cắn tóe máu, xung quanh toàn là tiếng chuột kêu.
Ông giá tức quá, chửi: Loạn rồi! Chuột mà dám cắn ngựa! Sói tiếp tục bị diệt, chuột sẽ ăn thịt người. Trần Trận vội chạy tới giữ ngựa lại, quấn dây cương vào chân trước, con ngựa cúi xuống liền biết dùng vó cào đất lấp miệng hang hoặc chặn luôn miệng hang rồi mới ăn cỏ.
Ông già đá tung hết đống cỏ này đến đống cỏ khác, nói: Bảy tám bước là một đống, lũ chuột cướp hết cỏ xanh, ngay cả trạm ngựa giống Tân Cương cũng chưa có cỏ này để ăn. Lũ chuột lợi hại hơn máy cắt cỏ, máy cắt cỏ xấu tốt cắt tất, còn chuột chỉ chọn cỏ ngon. Mùa đông này trữ được nhiều cỏ, lũ chuột chết đói chết rét ít, sang xuân chuột mẹ nhiều sữa, nhiều con, cắn trộm nhiều cỏ đem vào, đủn nhiều cát ra bên ngoài. Sang năm chuột sẽ phá dữ! Cậu xem, vắng sói là chuột không còn lén lút mà hung hăng như lũ giặt.
Trần Trận trông thấy đây đó toàn hang chuột, trong lòng vừa buồn vừa sợ. Hàng năm ở thảo nguyên Ơlôn đều triển khai cuộc chiến giữa người và gia súc với chuột. Chuột thảo nguyên dù ranh ma đến mấy cũng có chỗ yếu chí mạng, muốn đào hầm sâu tích trữ thật nhiều lương thực thì phải phơi cỏ, vì cỏ tươi chóng thối không để lâu được. Hành động phơi cỏ lén lút trong mùa thu của chuột chẳng khác lạy ông tôi ở bụi này, hang ổ lộ hết, tạo cơ hội cho

người diệt chủng. Mục dân thấy có nhiều đống cỏ liền cảnh báo, tổ sản xuất lập tức điều động tất cả bò cừu, thậm chí cả ngựa đến ăn. Lúc này đồng cỏ đã vàng, nhưng những đống cỏ thì xanh và thơm, gia súc tranh nhau ăn, chỉ vài hôm là ăn sạch số cỏ dự trữ của chuột, không còn gì ăn trong mùa đông, chuột sẽ chết đói chết rét. Đây là biện pháp cổ lỗ nhưng hữu hiệu nhất của mục dân Mông Cổ đối phó với chuột trên thảo nguyên.
Nhưng muốn diệt chuột trong mùa thu, người và gia súc còn phải hiệp đồng tác chiến với sói… Sói phụ trách ăn thịt và khống chế chuột thảo nguyên. Mùa thu hàng năm vào lúc chuột béo nhất, là lúc sói ăn thịt chuột nhiều nhất. Chuột bị vướng nên dễ bị sói vồ, đống cỏ chỉ cho sói biết chỗ nào lắm chuột. Do vậy mùa thu nào chuột cũng bị tổn thất nghiêm trọng, quan trọng hơn, sói khiến chuột không được ăn đủ dự trữ đủ, sẽ chết đói trong mùa đông. Trong khi sói khống chế hoạt động của chuột, người và gia súc phụ trách công việc tiêu diệt những đống cỏ. Hàng ngàn năm nay, người và gia súc phối hợp hài hòa, khắc phục có hiệu quả nạn chuột. Những đồng cỏ mùa đông vì quá xa, nên hoàn toàn phó thác cho sói. Những kẻ đến từ khu vực nông nghiệp làm sao hiểu nổi cuộc chiến kỳ ảo liên can tới số phận đồng cỏ.
Hai con ngựa chỉ ăn trong nửa tiếng đã no căng bụng. Rõ ràng là đại đội không đủ binh lực để triển khai trên một quy mô lớn như thế. Đứng trước cuộc chiến chưa từng chứng kiến, ông già suy nghĩ rất lâu, điều đàn ngựa đến chăng? Không ổn, đây là đồng cỏ của cừu bò, không thích hợp với ngựa, điều ngựa đến sẽ lung tung hết. Nhiều đống cỏ thế này thì chỉ máy gom cỏ mới chưa chắc đã gom hết. Tình hình này chắc chắn nạn chuột sẽ xảy ra.
Trần Trận khẳng định: Đây là tai họa do người gây ra!
Hai người lên ngựa, tiếp tục tiến lên, lòng nặng trĩu. Dọc đường những đống cỏ lúc thưa lúc mau trải dài theo đường biên phòng.
Hai người còn cách mỏm rái cá không xa, đột nhiên trong núi vọng lại tiếng động không ra tiếng súng trường, cũng không phải tiếng pháo nổ, rộ lên một cái rồi tắt ngấm. Ông già tỏ vẻ bất lực, thở dài: Đoàn bộ chọn Đanchi làm tham mưu diệt sói là chọn đúng người đúng việc. Chỗ nào có sói chỗ ấy có nó. Địa bàn cuối cùng của sói nó cũng không bỏ qua.
Hai người thúc ngựa chạy. Một xe com măng ca từ khe núi phóng ra. Hai người ghìm cương, chiếc com măng ca dừng lại trước mặt, trên xe là hai xạ thủ ngoại hạng và Đanchi. Tham mưu Từ cầm lái, Đanchi ngồi ghế sau, dưới chân là một bao tải lớn thấm máu, cốp sau xe không đóng được nắp. Ông già mắt đóng đinh vào khẩu súng nòng dài trong tay tham mưu Bathơ, Trần Trận thoạt nhìn đã nhận ra đó là khẩu súng thể thao nòng nhỏ. Ông già chưa thấy loại súng này bao giờ nên nhìn mãi.
Hai vị tham mưu chào ông già: Tan sai nô! Tan sai nô! (Chào ông, chào ông!) Tham mưu Bathơ hỏi: Các vị cũng đi săn rái cá phải không? Đừng đi

nữa, tôi xin biếu hai con.
Ông già trợn mắt hỏi: Sao không đi?
Tham mưu Bathơ nói: Những con ngoài hang chúng tôi bắn hết cả rồi, những con trong hang thì không dám ra nữa.
Ông giả hỏi: Súng gì trong tay ông vậy? Nòng súng dài thế?
Tham mưu Bathơ nói: Đây là súng bắn chim, chuyên bắn vịt trời, đạn lớn bằng đầu đũa, bắn rái cá rất tốt, lỗ đạn nhỏ không hỏng da. Ông xem này…
Ông già đón khẩu súng ngắm nghía hồi lâu, con xem cả đạn.
Tham mưu Bathơ muốn giới thiệu khẩu súng với ông già nên xuống xe, cầm lấy súng ngó quanh, thấy một con rái cá lớn đứng bên đống cỏ trên đỉnh dốc cách 20 mét liền ngắm qua quýt rồi lẩy cò, con rái cá bị bắn bể đầu, ngã xuống bên ngoài miệng hang. Ông già rùng mình.
Tham mưu Từ cười, nói: Toàn bộ sói đã chạy ra Ngoại Mông. Hôm nay Đanchi dẫn bọn tôi lượn mấy vòng không thấy con sói nào. May mà đem theo khẩu súng bắn chim, bắn được vô khối rái cá. Rái cá ở đây rất ngố, người cách 10 mét vẫn không chịu thụt xuống, đợi ăn đạn.
Đanchi tán dương: Hai vị pháo thủ bắn trúng mục tiêu ngoài 50 mét. Trên đường đi trông thấy con nào hạ con ấy, nhanh hơn đánh thòng nhiều.
Tham mưu Bathơ nói: Lát nữa qua đằng nhà, chúng tôi gửi lại hai con biếu cụ. Cụ về đi!
Ông già vẫn chưa định thần từ khi nhìn thấy uy lực của loại vũ khí mới. Chiếc xe đã chạy đi, nhanh như biến. Ông già tâm thần mê mẩn tưởng như vẫn trong đồng cỏ mùa thu mà ông đã quen thuộc, có lẽ ông vẫn đang nghĩ đến khẩu súng nòng dài trong tay Tham mưu Từ. Chỉ một tháng ngắn ngủi mà bấy nhiêu con người, bấy nhiêu loại vũ khí mới, bấy nhiêu thủ đoạn mới đáng sợ tuồn vào thảo nguyên! Ông hoàn toàn suy sụp. Chiếc com măng ca đã đi, ông quay lại không nói nửa câu, đóng qua quýt hàm thiếc rồi để cho con ngựa tự đi về nhà. Trần Trận chậm rãi đi bên cạnh. Cậu nghĩ, người ta bảo ông vua cuối cùng của triều đại rất đau khổ, nhưng lớp dân du mục cuối cùng còn đau khổ hơn. Sự tan rã của vạn năm thảo nguyên nguyên thủy khó chấp nhận hơn sự đổ vỡ của nghìn năm hoàng triều. Ông như bị viên đạn bằng đầu đũa khoan thủng mạch máu, cơ thể teo lại đến một nửa, hai hàng nước mắt ngầu đục theo nếp nhăn chảy sang hai bên, rớt xuống những bông cúc dại màu trắng xanh.
Trần Trận không biết làm gì để giúp đỡ ông già rũ bỏ nỗi đau. Im lặng hồi lâu, cậu lắp bắp: Bố, cỏ năm nay tốt quá, thảo nguyên Ơlôn đẹp quá… có lẽ sang năm…
Ông già như kẻ vô hồn, hỏi lại: Sang năm? Sang năm còn có những chuyện quái quỷ gì nữa? Xưa kia, ngay cả người mù cũng thấy thảo nguyên đẹp… Giờ thì thảo nguyên không đẹp nữa, mắt tôi mù đi thì hơn, sẽ không phải

nhìn thấy thảo nguyên bị giày xéo…
Ông già ngật ngưỡng trên yên, mặc cho con ngựa bước đi những bước nặng nề. Ông nhắm mắt, cổ họng phát ra những tiếng ca không rõ lời, nhưng Trần Trận vẫn nghe ra đó là một bài đồng dao:
Bách linh hót, là mùa xuân đến.
Rái cá kêu, là hoa lan nở.
Hạc xám kêu, là trời sắp mưa.
Sói con tru, là trăng sắp lên.

Ông già hát đi hát lại bài đồng dao, càng hát giọng càng trầm lắng, lời ca càng mơ hồ, giống như một dòng sông nhỏ từ đâu chảy tới chảy quanh quẩn trên thảo nguyên rồi mất hút trong một trảng cỏ. Trần Trận nghĩ, có thể con cháu các tộc Khuyển Nhung, Hung Nô, Tiên Ty, Đột Quyết, Khiết Đan, và cả con cháu Thành Cát Tư Hãn Mông Cổ, đều hát bài đồng dao này? Nhưng từ nay về sau, đám trẻ trên thảo nguyên còn hiểu được ý nghĩa của lời ca? Có lẽ khi đó chúng sẽ hỏi: Bách linh là con gì? Rái cá là con gì? Hạc xám là con gì? Sói hoang là con gì? Đại nhạn là con gì? Hoa lan là hoa gì? Hoa cúc là hoa gì?
Từ đám cỏ vàng úa, vài con bách linh vỗ cánh bay thẳng lên trời xanh rồi dừng lại giữ không trung, cất tiếng hót lảnh lót...

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến
Chương 35

Viêm Đế họ Khương… Họ Khương là một chi của tộc Khương - Tây Nhung, tộc du mục đầu tiên từ phía tây tiến vào miền trung.
Phạm Văn Lan "Trung Quốc thông sử giản biên. Đệ nhất biên"

Tây Khương… coi chết trận là chuyện hay, chết bệnh là chuyện dở. Chịu rét giỏi như cầm thú, phụ nữ không kiêng gió tuyết khi sinh nở. Tính tình cương nghị mà dũng mãnh do được hấp thụ hành kim của phương Tây.
"Hậu Hán thư. Tây Khương liệt truyện"
Trận tuyết đầu mùa khi chớm đông đã lập tức hóa thành hơi ẩm trong không khí. Thảo nguyên lạnh lẽo và tươi mới, cảnh huyên náo trên đồng cỏ mùa hè đã trở thành dĩ vãng, mỗi tổ cách nhau mấy chục dặm, tiếng chó sủa cũng không còn nghe thấy. Đồng cỏ mùa đông rộng và hoang vắng như sa mạc, chỉ bầu trời vẫn xanh biếc như mùa thu. Trời cao mây nhạt, trong như lòng

hồ. Chim nhạn thảo nguyên bay càng cao, còn nhỏ hơn vết ố trên mặt gương. Chúng không bắt được những con rái cá cạn hoặc chuột đồng vì miệng hang đã bị bịt kín, đành bay lên thật cao, hi vọng từ tầm cao ấy phát hiện thỏ đồng. Còn thỏ đồng thì thay đổi sắc lông nấp sau bụi cỏ đông cao cao, ngay cả cáo cũng không phát hiện ra. Người già bảo, hàng năm có rất nhiều chim ưng chết đói.

Trần Trận mua từ Hợp cung tiêu một cuộn lưới thép bịt kín lỗ thủng của cái sọt đan bằng cành liễu. Mất một ngày mới lót xong lưới thép bên trong sọt và làm một cái nắp cũng bằng lưới thép. Lưới thép sợi rất thô, gần bằng đầu đũa, kìm đầu cọp bóp mạnh mới cắt đứt. Cậu đồ chừng sói con dù cắn gãy răng cũng không cắn thủng "nhà giam" mới này, với lại lưới thép còn nhiều, thủng chỗ nào vá chỗ ấy. Mùa đông, tuyết phủ quá nửa thân cỏ, gia súc ăn được rất ít, vậy nên mỗi tháng phải di chuyển một lần khi đàn gia súc gặm trơ đất, để lại đồng cỏ cho đàn ngựa vì ngựa biết bới tuyết để ăn cỏ phía dưới. Mùa đông di chuyển cũng không xa, khoảng cách chỉ bằng bãi cỏ cũ là được, nói chung chỉ mất khoảng nửa ngày. Sói con gần như không thể trong thời gian ấy cắn thủng cái sọt. Trần Trận thở ra nhẹ nhõm. Cậu nghĩ suốt nửa tháng mới tìm ra cách khắc phục vấn đề sống còn này.

Du mục buộc người ta phải khôn lên. Dương Khắc và Trần Trận cũng nghĩ ra cách cho sói con vào "nhà giam" : Trước tiên chụp con sói đậy nắp lại, sau đó hạ thùng xe xuống đất khênh "nhà giam" lên thùng, sau đó khênh cả thùng lẫn sọt lên xe đặt đúng chỗ hộc chứa đồ ở đuôi xe, cuối cùng là chỉnh cho bằng phẳng, chằng buộc kỹ. Như vậy, đưa được sói con lên mà người và ngay bản thân con sói vẫn an toàn, không bị thương. Đến địa điểm mới, làm ngược lại trình tự là ổn, con sói xuống xe ngon lành. Hai cậu hi vọng dùng cách này cho đến khi định cư, sẽ xây cho sói con một gian chuồng bằng đá, chỉ một lần là xong, chỉ còn mỗi việc chăm nom. Sau đó cho con chó cái ở cùng sói con, chúng quen nhau từ nhỏ, có thể ngày một ngày hai phát sinh tình cảm, từng ổ béc-giê ra đời, đó chính là hậu duệ của sói thảo nguyên.

Trần Trận và Dương Khắc thường ngồi trò chuyện bên cạnh sói con, vừa vuốt ve nó. Sói con đã biết gác cổ lên người hoặc lên đùi Trần Trận, dỏng tai nghe hóng chuyện hai người. Nghe đã mệt sói con đổi thế nằm, cọ cổ gãi ngứa, hoặc nằm ngửa chổng bốn vó lên trời cho các cậu xoắn tai bẹo má. Hai cậu lo cho tương lai của các cậu và của sói con. Dương Khắc ôm sói con nhẹ nhàng chải lông cho nó, nói : Sau này nếu sói con có con, nó sẽ không bỏ đi. Sói là loại động vật rất quyến luyến gia đình, tất cả sói bố đều là đại trượng phu, nếu không có sói hoang về dụ, ta không cần xích nó nữa, thả ra thảo nguyên nó tự biết đường về.

Trần Trận lắc đầu : Nếu vậy sói không còn là sói nữa. Mình rất không muốn giữ nó lại chỗ này. Mình mơ ước có một người bạn là sói hoang. Giả dụ

mình phóng ngựa lên mỏm núi bắc đường biên phòng, gọi to : Sói con ra ăn cơm! Nó sẽ dẫn cả nhà sói ra, một gia đình sói chính cống vừa reo vừa chạy ra đón, trên cổ chúng không có dây xích, răng chúng sắc nhọn, thân thể chúng cường tráng. Chúng nó đùa với mình trên bãi cỏ, liếm mặt mình, ngậm tay mình nhưng không cắn, nhưng từ khi sói con bị hỏng răng, mơ ước của mình trở thành ảo mộng...

Trần Trận thở dài khẽ: Nhưng mình vẫn chưa chịu thôi. Mấy ngày nay mình lại có ảo tưởng mới: Mình mơ trở thành nha sĩ, bọc cho sói con mấy cái răng bằng thép sắc nhọn. Sang xuân, sói con hoàn toàn trưởng thành liền đưa nó đến đường biên phòng thả nó vào dãy Lớn Ngoại Mông, nơi đó có đàn sói, chưa chừng trong đó có bố nó - sói chúa cổ trắng đã mở đường máu xây dựng căn cứ địa mới. Sói con thông minh, chắc chắn tìm thấy vua cha, chỉ cần có dịp ở gần, sói chúa có thể đánh hơi thấy mùi gia tộc mà nhận sói con. Với bốn chiếc răng thép làm vũ khí, sói con sẽ trở thành địch thủ đáng gờm trên thảo nguyên, chư chừng mấy năm nữa sói chúa sẽ nhường ngôi cho sói con cũng nên. Sói con thuộc giống ưu việt trên thảo nguyên, tính khí quật cường, thông minh tuyệt đỉnh, phải là hậu duệ sói chúa mới đúng. Nếu như sói con trở về đất mẹ Mông Cổ, nơi ấy đất rộng người thưa, chỉ hai triệu dân nhưng đấy mới là thiên đường tinh thần của sự sùng bái totem, không có thế lực nông canh ghét sói diệt sói, đại thảo nguyên mênh mông mới là đất dụng võ cho sói con. Mình đã hủy hoại tương lai tươi đẹp của sói con, tội to quá !...

Dương Khắc nhìn say mê dãy núi xa trên phía bắc đường biên. Ánh mắt tối sầm, cậu nói : Mơ ước của cậu giá như sớm mười năm còn có cơ thực hiện, còn mơ ước sau thì không thực hiện nổi. Cậu lấy đâu ra bộ đồ chữa răng quý giá như thế. Trên huyện bệnh viện còn chưa có, mục dân phải đi 800 dặm khám chữa bệnh. Cậu dám ôm con sói lên khám trên bệnh viện huyện không ? Cậu đừng mơ tưởng hão, cứ đà này, cậu sẽ trở thành chị Tường Lâm của thảo nguyên Mông Cổ mất thôi. Cậu có thể ca cẩm về chuyện sói, nhưng hoàn toàn đứng trên lập trường sói thì… Mà cậu nên thực tế một chút!

Trở về thực tế, điều mà Trần Trận và Dương Khắc lo nhất là những vết thương của con sói. Bốn chân đã khỏi, nhưng cái răng thì ngày càng lung lay, lợi tấy đỏ, sói con không dám xé thịt ăn như trước kia. Đôi khi nó quên, đau đến nỗi phải nhả miếng thịt ra rồi há miệng mà hít hà cho dịu cơn đau rồi dùng răng bên kia mà xé.

Trần Trận càng không yên tâm về vết thương trong họng sói con vẫn chưa lành miệng. Cậu liên tục bôi thuốc trên miếng thịt cho sói con nuốt tớm, vết thương không chảy máu nữa, nhưng sói con vẫn nuốt khó khăn và thường xuyên ho. Trần Trận không dám đón thú y, đành mượn mấy cuốn sách thú y

mày mò tự chữa cho sói con.
***
Bò cừu dùng trong mùa đông đã giết thịt và đông lạnh xong. Lều Trần Trận có bốn người, theo quy định của mục trường, suốt mùa đông tiêu chuẩn của mỗi người là sáu con cừu lớn, tổng cộng 24 con; bốn người còn được chia một con bò. Lương thực theo định lượng của thanh niên trí thức vẫn chưa bị giảm, vẫn mỗi tháng 30 cân cho một người. Mục dân thực phẩm cũng như thanh niên trí thức, nhưng lương thực ít hơn, chỉ 19 cân. Vậy là về thịt, lều Trần Trận đủ ăn cho người, chó và sói. Hơn nữa, về mùa đông thi thoảng có cừu chết rét hoặc ốm chết, người không ăn, nhưng có thể để nuôi chó và sói. Trần Trận không còn lo cái ăn cho sói con. Cậu và Cao Kiện Trung đem hầu hết số thịt gửi kho của tổ. Kho là ba gian nhà đất xây dựng tại đồng cỏ mùa xuân, lên Đoàn bộ tất phải đi qua. Để lại lều chỉ khoảng một sọt, ăn hết lại lên kho lấy.
Mùa đông ngày ngắn, mỗi ngày chăn thả chừng bảy tám tiếng đồng hồ, chỉ bằng quá nửa ngày mùa hè, trừ những ngày có bạch mao phong thời tiết khắc nghiệt, mùa đông là mùa nghỉ ngơi của các dương quan mã quan. Trần Trận định bụng nhân lúc trông nom sói con, cậu tranh thủ đọc sách, chỉnh lý sổ tay ghi chép. Cậu đợi thưởng thức những trò mới hấp dẫn sói con sẽ biểu diễn dưới tuyết, sói con không để cậu, một kẻ nghiền những màn kịch sói, thất vọng.
Trong mùa đông dài dặc, những con sói vượt biên cuộc sống cực kỳ khó khăn. Vậy mà sói con của Trần Trận rất no đủ, lông đã mọc đều, gần như loáng cái nó loáng cái nó lớn gấp đôi, hoàn toàn là con sói trưởng thành. Trần Trận luồn tay vào mớ lông rậm của sói con: Không trông thấy ngón, ấm như bếp lò, ấm hơn tất cả các loại bao tay. Sói con vẫn chưa chịu chấp nhận cái tên "sói lớn", gọi "sói lớn" nó làm như không nghe thấy; gọi "sói con" nó vui mừng chạy tới chồm lên đầu gối cậu. Con chó cái thường xuyên đến chơi với sói con, sói con cũng không cắn "cô dâu non" này nữa, trái lại thường phủ lên chó cái theo bản năng, vừa thân mật vừa thô bạo. Dương Khắc cười tít mắt: Kiểu này thì sang năm có cách rồi…
Trận tuyết lớn thứ ba cuối cùng đã chấm dứt. Thảo nguyên Ơlôn mênh mông lấp lóa màu vàng - trắng dưới nắng, ngồi xuống ngắm, lại là mục trường màu vàng kim. Tổ chăn nuôi Caxưmai như một bộ lạc nguyên thủy chậm rãi chuyển sâu vào thảo nguyên hoang dã mênh mông. Trần Trận lại chuyển nhà cùng với sói con, tiến về đồng cỏ kim mao mùa đông không ai lui tới, cách biệt với thế giới bên ngoài.
***
Trần Trận và Cao Kiện Trung đem theo hai chiếc xẻng xúc tuyết, chất đầy một xe phân bò khô và những vật liệu làm hàng rào cơ động cùng một số

thảm dùng để quây chuồng, rồi cho xe đi tiền trạm, xúc tuyết quây chuồng. Mất hơn nửa ngày, hai người dọn xong nền chuồng cừu, chuồng bò, chuồng sói con và nền lều bạt. Tuyết được đánh thành bốn đống lớn, các thứ trên xe được dở xuống. Buổi chiều, khi đánh ba xe không trở về, Trần Trận trong lòng rất vui, có thể dành hẳn một xe chở sói con.

Sáng sớm hôm sau, ba người dỡ lều bạt chất lên xe chằng buộc xong xuôi, rồi thì đưa được sói con vào "xe tù" chằng buộc cẩn thận. Sói con giận dữ cắn lưới thép, răng đau đến nỗi không dám cắn tiếp, xe bắt đầu lăn bánh là nó sợ hãi quặp đuôi nửa ngồi nửa đứng, đầu cúi gằm, cổ rụt lại. Nó đứng như thế đến nửa ngày, cho đến khi tới khu lều mới.

Thu xếp cho sói con chỗ ở xong xuôi, Trần Trận chiêu đãi sói con một bữa thịnh soạn giúp sói con tích mỡ chống rét: Khu đuôi cừu luộc. Cậu còn cắt miếng cái khu đuôi để sói con dễ nuốt. Sói con trước sau kiên trì hai nguyên tắc: Một, tuyệt đối không cho ai lại gần khi ăn, kể cả người thân; Hai, khi đi dạo không cho dắt, nếu không, chống cự đến cùng. Trần Trận đáp ứng đến mức tối đa hai nguyên tắc này. Mùa đông lạnh giá, sói con coi trọng thức ăn hơn ba mùa xuân hè thu. Mỗi khi ăn, sói con mắt tóe lửa, đuổi Trần Trận cách chuồng một bước chân mới yên tâm quay lại ăn, và cũng như họ hàng nhà sói, nó vừa ăn vừa gầm gừ. Sói con tuy bị thương, nhưng nó vẫn khỏe mạnh, nó ăn gấp bội để bù lại chỗ máu bị mất.

Răng và họng bị thương cũng ảnh hưởng đôi chút tính cách sói của sói con. Lẽ ra chỉ hai ba miếng là ăn hết cái đuôi cừu, giờ nó phải ăn bảy tám miếng. Trần Trận hơi lo, không hiểu vết thương của sói con có khỏi hẳn được không?

Đồng cỏ mùa đông trên biên giới ít người lui tới vắng hơn nhiều đồng cỏ mùa thu. Mỗi ngọn cỏ ló ra trên tuyết lắc lư trước gió, đều mang vẻ già nua cằn cỗi. Mùa xanh tươi đã qua, những đàn chim di trú đã bay đi, đàn sói dũng mãnh ngang tàng một đi không trở lại, thảo nguyên hoang vắng đơn điệu càng tỏ ra thiếu sức sống. Trần Trận buồn như trấu cắn. Cậu không hiểu xưa kia Tô Vũ chăn dê làm sao sống được đằng đẵng bấy nhiêu năm ở Bắc Hải? Cậu càng không hiểu, nếu không có sói con và số sách đem về từ Bắc Kinh, liệu cậu có tránh khỏi phát điên hoặc ngớ ngẩn? Dương Khắc cho biết, bố cậu hồi trẻ du học ở Luân Đôn đã phát hiện tỉ lệ tự sát rất cao trong các cư dân vành đai bắc cực, và chứng trầm uất lưu hành trong nhiều thế kỷ trên thảo nguyên Nga La Tư và hoang mạc Sibia, đều liên quan mật thiết tới mùa đông u ám dài dặc trên thảo nguyên. Nhưng vì sao dân tộc Mông Cổ dân số ít ỏi lại sống được hàng ngàn năm trong điều kiện cũng khốc liệt như thế? Chắc chắn là cuộc đấu tranh căng thẳng, tàn khốc và dai dẳng với sói đã hun đúc nên tính cách quật cường của họ.

Sói thảo nguyên là một nửa kẻ thù bằng xương bằng thịt, nhưng lại là bậc

thầy chí tôn về tinh thần đối với dân Mông Cổ. Diệt hết sói, mặt trời hồng sẽ không còn chiếu trên thảo nguyên, mà sự yên lặng như nước tù sẽ đem lại sự tàn lụi, khô héo hoang phế và trăm thứ vô vị khác còn đáng sợ hơn kẻ thù tận diệt tinh thần hào mại tính khí sôi nổi của dân tộc thảo nguyên.
Sói biến mất, rượu mạnh tiêu thụ gấp đôi.
Trần Trận bắt đầu tự thuyết phục: chắc hẳn năm xưa Tô Vũ chiến đấu kiên cường với bầy sói mới vượt qua được những năm tháng hiu quạnh và cô độc. Tô Vũ sống giữa vòng vây của sói nên không thể im lặng cũng không thể lười nhác. Hơn nữa, cô gái chăn dê Mông Cổ mà Thuyền Vu gả cho ông chắc cũng dũng cảm, mạnh mẽ và lương thiện như Caxumai. Cặp vợ chồng gặp nhau trong hoạn nạn nảy sinh một con trai chắc cũng như Bayan dám chui vào hang bắt sói con. Cái gia đình êm ấm và kiên cường đó đã nâng đỡ tinh thần Tô Vũ. Chỉ tiếc là sứ giả nhà Hán chỉ cứu vợ chồng Tô Vũ, còn "Bayan" thì bỏ lại vĩnh viễn trên thảo nguyên Mông Cổ. Trần Trận ngày càng tin chắc, chính là sói thảo nguyên và tinh thần sói đã khiến Tô Vũ trở nên vĩ đại, không làm nhục sứ mệnh, giữ được khí tiết người Hán trước kẻ thù. Một Tô Vũ đã như thế, cả dân tộc thảo nguyên thì sao?
Linh vật sói là linh hồn thảo nguyên, là tự do và ý chí đanh thép của các dân tộc thảo nguyên.
Những năm tháng hiu quạnh của thanh niên trí thức, may mà bên cạnh Trần Trận có sói con tràn đầy sức sống.
Sói con lớn càng nhanh, cái xích ngày càng ngắn.
Sói con rất nhạy bén với chuyện thua thiệt, cảm thấy sợi xích không hợp với chiều dài của thân, lập tức phản đối quyết liệt như một tù phạm cứng cổ bị ngược đãi: Ra sức kéo căng sợi xích đòi nới ra, đòi nhổ bỏ cọc, không đạt mục tiêu thà bị nghẹt thở mà chết. Trần Trận đành phải nối thêm một đoạn ngắn, chừng 20 phân. Trần Trận thừa nhận dây xích hãy còn ngắn nhưng không dám nối dài vì sợ sói con có đà chạy giật đứt xích. Cậu tin rằng sẽ có ngày cái xích bị con sói giằng đứt.
Sói con bắt đầu cuộc đấu tranh trong tù. Nó coi trọng từng tấc xích được kéo dài, chỉ cần thêm một tấc là nó sẽ chạy vòng quanh như điên, vui mừng vì thêm một tấc tự do, dấu chân chạy trên tuyết mới coi như mở thêm lãnh địa mới, sướng hơn hạ sát một con ngựa choai. Không đợi Trần Trận quét dọn, sói con chạy quanh như cò quay hết vòng này đến vòng khác, thở phì phò, như hàng chục con sói xô nhau chạy. Sói con chạy như một cơn lốc, như cỗ máy cắt cỏ, như cỗ máy nghiền, tung bụi mù mịt, khiến Trần Trận gần trong gang tấc mà thấy rùng mình, chỉ sợ sói con đứt xích văng ra khỏi cọc bay lên núi, bay khỏi biên giới.
Trần Trận mỗi khi ngồi xuống bên con sói, cảm giác cô đơn lại biến mất, một sức mạnh hoang dã tràn về, dòng máu sôi sục trong huyết quản, sức

sống mạnh mẽ bắt đầu bột phát, tâm tính cậu như cỗ máy phát điện mà sói con là điểm hỏa cho cỗ máy chạy, cậu cảm thấy vui sướng và tự tin.
Trần Trận lại hào hứng nhìn con sói biểu diễn. Nhìn mãi nhìn mãi, cậu phát hiện ra rằng con sói không chỉ chạy vì mừng, mà nó có một ý đồ khác, vì rằng sau khi hết mừng, nó vẫn chạy bạt mạng. Trần Trận cảm thấy hình như nó luyện tốc độ theo bản năng và kĩ năng vượt ngục, khát vọng bứt đứt sợi xích lớn hơn tất cả mọi đam mê khác. Sói con ngày càng cường tráng, ngày càng thành thục, mắt nhìn thảo nguyên rộng lớn trước mặt giơ chân ra là chạm tới tự do, khiến nó không chịu nổi cái gông trên cổ. Trần Trận rất hiểu tâm trạng và khát vọng của sói con, trên thảo nguyên tự do, đàn sói yêu tự do giương mắt nhìn tự do chỉ cách gang tấc, thì đúng là hình phạt tàn nhẫn. Nhưng Trần Trận buộc nó chịu đựng, bởi vì cái rét thảm khốc trên thảo nguyên, ngay cả sói lớn cũng khó bề sống sót, sói con chết là cái chắc. Sói con càng giãng giật, vết thương ở yết hầu càng lâu khỏi. Trần Trận nhìn sói con mà trong lòng đau xót. Cậu chỉ còn mỗi cách tăng cường kiểm tra dây xích, cọc gỗ, không để sói con vượt ngục, chạy đến với cái chết tự do.
Sói con miệng mở hé, vẫn chạy không biết mệt, nhiều khi còn cười khà nhìn Trần Trận, ánh mắt lóe lên như đốm lửa lân tinh rồi vụt tắt. Chính trong khoảnh khắc đó, Trần Trận cảm thấy trong lòng ấm áp và cảm động - cuộc đời của cậu chẳng lẽ ngắn ngủi như vậy sao? Ý chí và ước mơ của cậu chẳng lẽ kết thúc rồi sao? Đứng trước sức sống mãnh liệt của con sói, Trần Trận thẹn thùng tự hỏi. Cậu nhận ra sức sống mạnh mẽ của sói con hong khô đám củi ướt trong sức sống của cậu. Vậy thì hãy để sói con cứ bộc lộ cho hết, cứ cháy bùng lên, cứ để sói con chạy cho đã.
Sói con chạy thêm vài vòng nữa rồi bắt đầu loạng choạng. Đột nhiên nó chững lại đứng thở dốc, lắc lư mấy cái rồi phủ phục trên mặt đất. Trần Trận không biết xảy ra chuyện gì, cậu chạy vào trong chuồng định vực sói con dậy nhưng thấy hai mắt nó tuy nhìn cậu nhưng đồng tử giãn ra. Sói con gắng gượng đứng lên rồi lảo đảo ngã xuống như say rượu. Trần Trận vui vẻ kêu lên, rõ ràng là sói con bị chóng mặt. Sói chưa khi nào phải kéo cối xay như lừa, mà con lừa khi kéo cối xay cũng phải che mắt huống hồ sói. Đây là lần đầu tiên Trần Trận trông thấy sói bị chóng mặt bước loạng choạng, miệng há hốc chỉ chực nôn ọe.
Trần Trận vội bê đến cho sói con lưng chậu nước ấm, sói con vẫn ngất ngư, cạch một tiếng mũi đụng thành chậu, mãi mới đứng vững, cắm đầu uống nước. Sau đó sói con duỗi thẳng bốn chân nằm xuống đất thở hồi lâu rồi lại đứng lên, điều kỳ quặc là, nó lại chạy quanh chuồng như điên.
Trần Trận trong lòng đau nhói. Cậu càng tự trách nhiều hơn. Trong cảnh đày đọa ở nơi xa xôi hẻo lánh này có sói con làm bạn, có cỗ mấy phát lực cho sinh mạng của cậu, khiến cậu có sức vượt qua mùa đông tưởng không bao

giờ chấm dứt. Trên mảnh đất phì nhiêu nhưng gai góc mọc đầy này luôn xảy ra những cuộc chạm trán giữa hai dân tộc về tính cách và số phận khiến cậu học cả đời cũng chưa hết. Vậy mà, sự ngưỡng mộ và sùng bái của cậu đối với sói, công việc nghiên cứu và những nỗ lực của cậu nhằm khắc phục sự thiếu hiểu biết và thiên kiến của dân tộc Hán về sói, chẳng lẽ phải trả bằng cái giá của sự tù đày và mất tự do của sói con, mới thực hiện được hay sao?
Trần Trận lún sâu trong nỗi hoài nghi và lo lắng về hành động của mình. Đã đến giờ đọc sách nhưng Trần Trận vẫn chần chừ. Cậu cảm thấy về tinh thần và tình cảm hình như cậu nhiễm chứng ỷ lại của sói con. Cậu dùng dằng nửa ở nửa đi, không biết mình có thể làm những gì cho sói con?
Tính cách sói con đã quyết định số phận của nó.
Trần Trận trước sau vẫn cho rằng, mùa đông năm ấy cậu mất sói con là do ý trời, là do sự trừng phạt của Tăngcơli đối với lương tâm của cậu khiến lương tâm cậu lĩnh án tù chung thân, không bao giờ được tha thứ.
Vết thương của sói con đột nhiên chuyển ác tính. Đó là một đêm không gió, không trăng, không sao, không tiếng chó sủa. Thảo nguyên Ơlôn im lìm như hóa thạch, không một dấu hiệu của sự sống.
Quá nửa đêm, Trần Trận bị tiếng xích khua loảng xoảng đánh thức dậy. Kinh hãi khiến đầu óc cậu đặc biệt tỉnh táo, tai rất thính. Khoảng lặng giữa tiếng rung của xích sắt, cậu nghe mơ hồ có tiếng sói tru từ dãy núi lớn trên biên giới, yếu ớt, đứt đoạn, run rẩy, thê thảm, não nùng. Có thể đám tàn quân nhà sói bị đuổi sang bên kia biên giới, lại gặp những quân đoàn sói hung hãn hơn tàn sát, chỉ còn sói chúa và một số sói bị thương chạy thoát về khu nam không người lai vãng, giữa vành đai phòng hỏa và đường biên. Nhưng bọn chúng không thể trở về quê cũ đầy máu. Sói chúa tụ tập đám tàn quân chuẩn bị đánh qua biên giới, quyết một trận tử chiến.
Trần Trận đã hơn tháng nay chưa nghe tiếng tru của sói tự do. Trong tiếng tru run rẩy, bao hàm những điều cậu quan tâm lo lắng. Cậu nghĩ, bố Pilich có lẽ đang khóc, tiếng sói tru thê thảm nghe không rõ tiếng tru ấy khiến người ta càng tuyệt vọng. Thảo nguyên Ơlôn toàn loại sói lớn sói đầu đàn hung hãn, dũng mãnh và khôn ngoan, bị những xạ thủ ngoại hạng hạ thủ trước tiên. Sau khi tuyết xuống xe hơi không chạy được, những xạ thủ xuất thân kỵ binh chuyển sang dùng ngựa truy sát đàn sói. Hình như đàn sói trên thảo nguyên Ơlôn không còn đủ thực lực mở một con đường máu đi tìm địa bàn mới.
Điều mà Trần Trận lo nhất đã xảy ra. Tiếng sói tru đã đánh thức sói con toàn bộ hi vọng, niềm phấn khích, sự phản kháng và hiếu chiến. Sói con như một vương tử đơn côi bị cầm tù trên thảo nguyên nghe thấy tiếng gọi của phụ vương thất lạc từ lâu, hơn nữa lại là tiếng gọi cầu cứu. Nó bỗng trở nên hung hăng thô bạo, muốn biến thành viên đạn pháo cất tiếng trả lời. Thế nhưng cổ

họng bị thương, nó không thể phát ra tiếng tru. Nó lồng lộn điên cuồng, bất chấp vết thương ở cổ, giằng xích giằng đai cổ giật cọc. Trần Trận cảm thấy đất dưới người cậu rung chuyển, tiếng xích sắt vọng lại loảng xoảng mà có thể tưởng tượng ra sói con đang chạy, đang giằng kéo, đang thổ huyết! Sói con càng quậy càng dữ.
Trần Trận sợ quá tung chăn ngồi dậy mặc quần áo đi giày, chạy ra ngoài. Dưới ánh sáng đèn pin, máu vung vãi trên tuyết, quả nhiên sói con đang thổ huyết. Nó liên tục xông lên, lưỡi thè ra đầy máu đỏ lòm, sợi xích căng như dây cung, trước ngực máu đọng thành sợi, nền chuồng máu vung vãi mùi tanh nồng, đầy sát khí.
Bất chấp tất cả, Trần Trận xông vào định ôm lấy cổ con sói. Nó đớp cổ tay cậu xé rách một miếng tay áo. Dương Khắc cũng xông vào nhưng hai người không sao tiếp cận được sói con. Cơn điên bị nén lâu ngày, mắt đỏ ngầu như mắt quỷ, nó đúng như con sói điên đang tìm cách tự sát. Hai người lấy tấm thảm vừa bẩn vừa dày dùng để đậy phân khô chụp lên con sói đè nghiến nó xuống đất. Sói con điên hoàn toàn, gặp gì cắn nấy, lại còn ra sức rũ cho xích văng ra. Trần Trận cũng cảm thấy như phát điên nhưng cậu phải đấu dịu, khẽ gọi: Sói con sói con!... Không biết bao lâu, sói con mới hạ hỏa, bình thường trở lại. Hai người như trong trận chiến đánh giáp lá cà với sói hoang, ngồi phệt xuống đất mà thở.
Trời dần sáng, hai người lật thảm thấy hậu quả của sự phản kháng về khát vọng được gặp sói cha của sói con: Chiếc răng đau đã trật ra ngoài, chắc là bị gãy khi giằng xé tấm thảm màu chảy không ngừng, có thể vết thương đã nhiễm trùng khi cắn tấm thảm bẩn. Sói con kiệt sức, họng chảy máu không ngừng, chảy nhiều hơn hôm dọn nhà, tuy vẫn chỗ cũ nhưng là bị thương lần hai. Sói con mắt đỏ ngầu, uống vào bụng từng ngụm máu của chính nó. Từng đám máu trên áo, trên thảm, trên nền chuồng sói, nhiều hơn máu một con ngựa choai, tất cả đã đông cứng. Trần Trận sợ rủn tay chân, miệng lắp bắp: Thôi thế là hết! Dương Khắc nói: Sói con đã vung ra quá nửa số máu trong người nó, bây giờ sẽ chảy hết chỗ còn lại…
Hai người luống cuống chạy quanh không biết làm gì để cầm máu cho sói con. Trần Trận vội phóng ngựa đi gặp ông Pilich. Thấy Trần Trận quần áo đầy máu, ông già cũng hoảng, vội đến lều Trần Trận, hỏi: Có thuốc cầm máu không? Trần Trận đưa bạch thược Vân Nam cho ông, tất cả có bốn bình. Ông già bước vào trong lều, lấy nguyên lá phổi trong chậu thịt luộc, dùng nước ấm trong phích rửa cho rã hết đá, cắt bỏ khí quản có sụn cứng, cắt đôi phổi phải phổi trái, rồi bôi thuốc lên bề mặt lá phổi, bước tới đưa cho Trần Trận đút cho sói con. Sói con ngoạm luôn nuốt tớm. Lá phổi chui xuống thực quản thấm hết máu nở ra căng phồng, dừng lại ở chỗ yết hầu một lúc rồi mới chui qua. Lá phổi áp sát thực quản bôi thuốc cầm máu liền. Sói con

gắng gượng nuốt trọn cả hai lá phổi cừu, miệng bớt chảy máu.
Ông già lắc đầu, nói: Không sống nổi, mất nhiều máu quá, vết thương lại ở chỗ chí mạng, lần này thì cầm được, nhưng lần sau khi nghe sói tru, cậu cầm nổi chăng? Con sói đáng thương quá! Không cho cậu nuôi, cậu cứ nuôi. Tôi nhìn mà không chịu nổi, cứ như mình bị cắt cổ. Đây đâu phải cuộc sống của sói, còn thê thảm hơn nô lệ Mông Cổ xưa kia! Sói Mông Cổ thà chết chứ không chịu sống như thế này.
Trần Trận van nài: Bố ơi, con muốn nuôi nó trọn đời, bố xem có cứu được nó không? Bố truyền cho con các bài thuốc đi.
Ông già trừng mắt, nói: Cậu vẫn muốn nuôi hả? Nhân lúc nó hãy còn là con sói, hãy đập chết nó đi, để nó chết trong chiến đấu như một sói hoang! Đừng bắt nó ốm chết như chó! Hãy giúp cho linh hồn nó được như nguyện.
Hai tay run bắn,Trần Trận chưa bao giờ nghĩ rằng cậu phải tự tay đập chết sói con, con sói mà cậu trải qua biết bao gian khổ mới nuôi lớn. Cố kìm nước mắt, cậu van xin lần nữa: Bố ơi, làm sao con dám đập chết nó? Dù chỉ còn một chút hi vọng, con cũng cứu nó.
Ông già sầm mặt, giận dữ quát to: Người Hán các cậu không bao giờ hiểu được sói Mông Cổ!
Nói xong, ông già giận dữ lên yên, vụt con ngựa một roi thật mạnh nhằm hướng nhà ông mà chạy, không ngoảnh lại lấy một lần.
Trần Trận đau nhói trong tim, y như cậu cũng bị quất một roi.
Hai người đứng ngây như phỗng, hồn vía đi đâu mất.
Dương Khắc dùng mũi ủng đá tuyết, cúi đầu nói nhỏ: Bố Pilich chưa bao giờ giận chúng mình đến thế. Sói con không còn nhỏ, nó đã lớn, nó sẽ vì tự do mà liều mạng với chúng ta. Sói mới đúng là chủng tộc "vì tự do mà chết". Tình hình này chắc chắn nó không sống được, theo mình, hãy nghe lời bố già, cho sói con được hưởng cái oai của sói.
Trần Trận nước mắt giàn giụa, cậu thở dài, nói: Làm sao mình không hiểu ý tứ trong câu nói của ông già? Nhưng về tình cảm, mình ra tay sao được? Sau này nếu mình có con trai, mình không nên thương nó bất kể sống chết như thương sói con… Để mình nghĩ tí đã…
Sói con mất quá nhiều máu, loạng choạng đứng lên ra chỗ mép chuồng cào tuyết bên ngoài ăn. Trần Trận vội giữ nó lại, hỏi Dương Khắc: Chắc là nó ăn tuyết cho đỡ đau, có cho nó ăn không?
Dương Khắc nói: Mình thấy nó đang khát, mất bấy nhiêu máu không khát sao được? Theo mình, tất cả nên tùy thuộc vào nó, cho nó tự quyết định số phận của nó.
Trần Trận buông tay, sói con lập tức ăn từng miếng tuyết to. Sức đã yếu, lại vừa đói vừa rét, nó run lẩy bẩy như nô lệ Mông Cổ thời xưa bị phạt cởi trần trong giá rét. Sói con đứng không vững ngã lăn ra. Nó cố sức cuộn người lại,

dùng đuôi che kín mặt mũi. Nó vẫn còn run, khi hít không khí lạnh vào cơ thể run bần bật, khi thở ra ít run hơn. Trần Trận thấy trái tim như bị bóp nghẹt, cậu chưa bao giờ thấy sói con yếu đuối đến thế. Cậu kiếm một miếng thảm đắp lên mình sói, cảm thấy linh hồn nó từ từ rời khỏi cơ thể, gần như không còn là con sói cậu đã nuôi.
Đến trưa, Trần Trận đun cho sói con một nồi cháo khu đuôi cừu, dùng tuyết hạ nhiệt, cậu bê đến cho sói con. Sói con vận hết khí lực toàn thân để có tư thế hùng dũng khi ăn, nhưng khi ăn thì ăn một miếng lại dừng, dừng một tí lại ăn, vừa ăn vừa ho, chỗ yết hầu bị thương vẫn rỉ máu, bình thường chậu cháo ăn hết trong một bữa, nay phải chia làm ba lần.
Hai ngày sau đó, Trần Trận và Dương Khắc thay phiên nhau chăm sóc sói con. Nhưng sói con ăn ngày một ít đi, bữa cuối cùng hầu như không ăn được miếng nào, mà nuốt vào bụng toàn là máu của nó. Trần Trận chọn ngựa tốt, đem theo ba bình rượu trắng đi mời thú y của đại đội. Thú y nhìn máu đầy mặt đất, nói: Đừng phí công, nó là sói, nếu là chó thì chết từ lâu rồi.
Thú y không cho lấy một viên thuốc, nhảy lên ngựa tới lều khác.
***
Sáng sớm hôm thứ ba, Trần Trận vừa ra khỏi lều đã thấy sói con hất bỏ tấm thảm, nằm dài trên mặt đất ngửa cổ mà thở. Cùng Dương Khắc chạy ra xem, hai người cuống lên. Cổ họng sói con sưng to đến nỗi chặt cứng đai, phải rướn lên mới thở được. Trần Trận vội nới rộng hai lỗ trên đai cổ con sói để nó dễ thở, nhưng hồi lâu vẫn không thể trở lại bình thường. Sói con lại định vùng dậy. Hai người vạch miệng sói con, thấy vòm họng và một bên hàm sưng to như nhọt bọc, thịt đã bắt đầu rữa.
Trần Trận tuyệt vọng ngồi xuống đất, sói con gắng gượng ngồi chống hai chân y như một sói già trước mặt cậu, miệng hé mở, lưỡi thè ra, nước giãi lẫn máu nhểu từng giọt. Nó nhìn Trần Trận như muốn nói gì với cậu nhưng không một âm thanh nào lọt ra ngoài. Trần Trận nước mắt như mưa ôm cổ con sói, chạm trán, chạm mũi lần cuối cùng với nó. Sói con hình như không trụ nổi, hai chân trước lại run lên bần bật.
Trần Trận đứng phắt dậy chạy vào trong lều lấy ra chiếc xẻng bằng sắt, giấu cái xẻng sau lưng, cậu lẳng lặng vòng ra phía sau con sói rồi bất thình lình đập mạnh cái xẻng xuống gáy nó. Không một tiếng động, sói con gục xuống mềm nhũn. Nó cứng rắn cho đến phút cuối như sói thảo nguyên Mông Cổ chân chính.
Trong khoảnh khắc đó, Trần Trận cảm thấy linh hồn cậu vọt ra ngoài thiên linh cái đánh soạt một cái, lần này thì không trở lại nữa, Trần Trận rũ ra như một cây nước đã đang tan.
Toàn thể chó lớn chó bé không hiểu xảy ra chuyện gì xô nhau chạy tới hít hít cái xác sói con rồi hoảng sợ chạy tán loạn, chỉ mỗi Nhị Lang cứ chõ vào hai

ông chủ mà sủa, tức ra mặt.
Dương Khắc nước mắt đã lưng tròng, nói: Việc còn lại phải như ông Pilich đã làm, mình lột da, còn cậu vào trong lều nghỉ một lát.
Trần Trận vẫn ngơ ngác, nói: Mình và cậu bắt về nuôi, bây giờ cũng nên cùng nhau lột da tiễn nó lên trời.
Hai người cố không run tay khi lột da sói con. Lông nó vẫn dày và sáng, nhưng lớp mỡ bên trong thì rất mỏng. Dương Khắc gác bộ da sói con lên nóc lều, lấy bao tải sạch đựng xác sói con buộc sau yên. Hai người phi ngựa lên đỉnh núi tìm phiến nham thạch có phân chim ưng, dùng ống tay áo quét sạch tuyết trên mặt rồi nhẹ nhàng đặt thi thể sói con lên. Bãi thiên táng mà các cậu chọn lạnh và vắng, sau khi cởi bỏ chiến bào, Trần Trận không còn nhận ra sói con của cậu, mà giống hệt những con sói khác bị người ta lột da sau trận tử chiến. Trần Trận và Dương Khắc không rỏ nước mắt trước thi thể sói con đã bị lột da. Trên thảo nguyên Mông Cổ hầu như con sói nào cũng bộ lông dày mịn khi đến, thân xác trần trụi khi đi, để lại cho đời lòng dũng cảm, nét kiêu hùng và trí khôn sắc sảo cùng thảo nguyên tươi đẹp. Lúc này đây, sói con tuy đã cởi chiến bào nhưng cũng mất đi cái xích, hoàn toàn giống như các thành viên trong họ hàng nhà sói, không gì ràng buộc, tự do tự tại trên thảo nguyên mênh mông. Từ lúc này sói con chính thức trở lại đàn, đứng vào đội ngũ chiến sĩ thảo nguyên. Tăngcơli hẳn sẽ chấp nhận linh hồn nó.
Hai người không hẹn mà nên cùng ngẩng nhìn trời. Đã có hai con chim ưng đang lượn vòng trên đỉnh đầu, cúi nhìn sói con, một lớp băng mỏng đã phủ lên mình nó. Trần Trận và Dương Khắc vội vã xuống núi. Khi ra đến trảng cỏ nhìn lại, hai con chim ưng đã đáp xuống mỏm nham thạch bên cạnh. Sói con chưa bị đông cứng, sẽ thiên táng rất nhanh, chim ưng sẽ đưa linh hồn nó lên trời.
Về đến nhà, Cao Kiện Trung đã chọn được cây sào bằng gỗ pơ mu dài sáu bày mét đặt trước cửa lều, nhồi đầy cỏ khô trong tấm da hình ống của sói con… Trần Trận lấy đầy da mảnh xâu qua mũi sói, một đầu dây buộc chặt vào đầu sào. Ba người dựng cây sào trên đống tuyết trước cửa lều bạt.
Gió tây bắc ào ào căng ngang tấm da sói giữa trời, chải cho chiếc chiến bào sạch sẽ mượt mà như lên trời dự yến tiệc. Khói trắng tuôn ra từ ống khói trên nóc lều luồn dưới tấm da sói bay đi. Sói con như đang đằng vân giá vũ, tự do thả sức tung bay, lúc này trên cổ sói không còn dây xích, dưới chân sói không còn cảnh giam cầm.
Trần Trận và Dương Khắc chiêm ngưỡng rất lâu sói con trong không trung, ngưỡng vọng trời xanh. Trần Trận cúi đầu nói nhỏ: Sói con, rồi Tăngcơli sẽ cho sói con biết thân thể và chân tướng của bạn. Hãy cắn tôi trong giấc mơ, cắn đau vào!

Ánh mắt si mê của Trần Trận dõi theo điệu múa sinh động do tấm da sói biểu diễn. Đó là ngoại hình sói con để lại cho đời, trong cái ngoại hình oai nghiêm đẹp đẽ ấy hình như vẫn ôm ấp linh hồn tự do và bất khuất của sói con. Đột nhiên, thân hình tròn như ống quyển và cái đuôi dài thượt của sói cuộn khúc như rồng lộn. Trần Trận giật mình, cậu như trông thấy đầu rồng, thân rồng trong mưa vần gió vũ, thân sói dài nhào lên hụp xuống như hải trư dưới biển, lại như con phi long màu vàng kim cưỡi gió đạp mây vui sướng bay lên trời xanh, lên chùm sao thiên lang, lên bầu trời tự do, nơi tụ hội của những linh hồn sói thảo nguyên Mông Cổ hi sinh trong chiến đấu…
Khi ấy, Trần Trận tin rằng cậu đã gặp tôtem sói thực sự trong lòng cậu.

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến
Chương 36
Khai quật bằng lý tính

Qua đường biên phòng liền trông thấy dãy Đen ẩn hiện xa xa, Dương Khắc liền cho xe chạy chậm theo con đường đất trên thảo nguyên.
Trần Trận thở dài, nói: Sự tồn tại của sói là tiêu chí tồn tại về sinh thái trên thảo nguyên. Không còn sói, thảo nguyên cũng không còn hồn. Hiện nay cuộc sống trên thảo nguyên đã biến chất, mình rất nhớ màu xanh ngọc của đồng cỏ nguyên thuỷ. Là con người hiện đại, trên đất Hán trung nguyên tối kị muốn trở lại như cũ, vì như vậy là trở lại nông canh, trở lại phong kiến chuyên chế và "nồi cơm to" (ăn tập thể). Nhưng đối với thảo nguyên, mong muốn trở lại như cũ là tình cảm hiện đại nhất của con người hiện đại.
Dương Khắc lấy ngón tay day day huyệt thái dương, nói: Mình cũng hoài cổ, về tới thảo nguyên, trong đầu mình toàn là hình ảnh du mục nguyên thuỷ. Những chuyện hai ba mươi năm về trước mà tưởng như mới xảy ra ngày hôm qua.
Dương Khắc lại nói: Sau khi về thành phố, ai làm việc người ấy, nhưng cậu nên giới thiệu cho mình biết kết quả nghiên cứu mà cậu khổ công trong bao nhiêu năm.
Trần Trận nói: Những năm gần đây, mình có cách tiếp cận và lập trường hoàn toàn mới để nhận thức lại văn hoá nông canh và quốc dân tính của dân tộc Hoa Hạ, như vậy có thể làm rõ nguồn gốc của "con bệnh Trung Quốc" thuộc phạm trù "bệnh cừu", "bệnh gia súc".
Dương Khắc nói: Chúng mình vừa qua một cuộc trải nghiệm, tinh thần du mục thảo nguyên vẫn còn, nên dùng nó để phân tích xem sao.

Trần Trận nhập cuộc ngay lập tức, anh giằn giọng, nói: Căn bệnh của Trung Quốc là ở nông canh và tính cách nông canh. Trước kia, trong giới trí thức đã có người đặt vấn đề như thế, nhưng phê phán không sâu và không triệt để, lại vấp phải sự chống đối và phê phán ngược quyết liệt. Mình cho rằng, cuộc đấu tranh tư tưởng liên quan đến vận mệnh Trung Quốc này sở dĩ kéo dài suốt một thế kỷ không kết thúc. chính là vì chưa tìm ra loại vũ khí phê phán có hiệu lực. Đối với ý thức nông canh sâu đậm và có truyền thống của Trung Quốc, phê phán linh tinh không tác dụng, mà phải phê phán và thanh toán trên bình diện lịch sử, phân tích có hệ thống, mà quan trọng nhất là phải sử dụng vũ khí tinh thần của du mục là loại vũ khí có lịch sử lâu đời hơn, sức sống mạnh mẽ hơn, sức chiến đấu kiên cường hơn nông canh.
Mình nói tinh thần du mục ở đây là tinh thần đại du mục, không chỉ khoanh lại trong tinh thần du mục thảo nguyên, trong tinh thần "du mục" trên biển, mà còn bao gồm "du mục" trong vũ trụ mà vẫn mang dáng vẻ tiến nhanh tiến mạnh của thế giới hiện đại. Trong lịch sử, tinh thần đại du mục không những xoá bỏ chế độ nô lệ dã man của La Mã và chế độ phong kiến chuyên chế đen tối trung thế kỷ, phát triển thị trường và "đồng cỏ" rộng lớn ở hải ngoại, mà còn đang hăng hái tấn công vũ trụ, nhằm phát triển "đồng cỏ vũ trụ" càng rộng lớn hơn, giành không gian sinh tồn thoáng đãng hơn cho nhân loại. Tinh thần du mục này lấy tính cách mạnh mẽ của sói làm nền tảng. Chuyện"Sói bay" trên thảo nguyên chẳng qua là muốn bay lên trời, bay vào vũ trụ đó thôi.
Dương Khắc khen: Mở đầu khá đấy, trúng phóc điều mình thích thú nhất.
Trần Trận lôi trong cặp ra một kẹp tài liệu đánh máy vi tính, hắng giọng, nói: Báo cáo của mình hơi dài, mình không đem theo bản in mà chỉ đem theo đĩa mềm. Lần này cùng cậu về thảo nguyên, minh muốn trình bày để cậu góp ý. Hôm nay chỉ trình bày vắn tắt để cậu bổ sung.
Dương Khắc nói: Được.
Trần Trận nói: Mình thấy khiếm khuyết chí mạng của văn minh nông canh Hoa Hạ là ở chỗ trong nền văn minh nông canh không có cạnh tranh sinh tồn khốc liệt sâu rộng hơn so với đấu tranh giai cấp.
Dương Khắc gật đầu, nói: Nhưng văn minh du mục thì ngược lại, sự cạnh tranh sinh tồn trong cuộc sống du mục rất tàn khốc và rất phổ biến. Xã hội nông canh làm gì có chuyện không ngừng cạnh tranh sinh tồn. Thầy nghiêm thì trò giỏi. Cạnh tranh quyết liệt sinh ra những đàn sói, những chiến mã, những dân tộc mạnh mẽ. So sánh hai hoàn cảnh sinh tồn là có thể nhận ra hai tính cách khác biệt. Quả là có sự khác biệt giữa sói và cừu. Thảo nào dân tộc thảo nguyên thường ví mình như sói, ví dân tộc nông canh như cừu. Những năm đó Lanmutrắc không gọi mình là Dương Khắc, mà gọi kèm theo tên âm "e", coi mình như cừu mới sinh, quật mình liên tiếp năm sáu cú, mấy

cô gái Mông xinh đẹp nhìn anh ta cười tán thưởng. Lanmutrắc còn chỉ cô Xazânxĩxicơ, bảo mình, "Làm sao dám gả cô gái xinh nhất vùng Ơlôn cho con cứu non như cậu, cô ta nổi cơn chén béng cậu thì làm thế nào? Mọi người cười ồ, mình cũng cười. Cười nhưng nước mật đắng lên họng. Cuộc rượu hôm vừa rồi anh ta có nhắc tới chuyện đó.
Trần Trận cười buồn: Hồi áy chúng mình chẳng làm nên trò trống gì, lên thảo nguyên đã mấy năm mà vẫn không cắt được cái đuôi "cừu". Nhưng còn triệu triệu người Hán thì sao? Khi mới lên thảo nguyên, câu nói xúc phạm mình nhất là, mục dân gọi ngươi Mông Cổ là sói, gọi người Hán là cừu. Nó giáng một đòn khá mạnh vào tư tưởng "đại Hán" của mình. Chính vì bị cú đả kích về tinh thần đó, mình quyết tâm nghiên cứu sói và cừu, nghiên cứu tinh thần và tính cách hai dân tộc…
Ô tô chạy qua nơi ông già Pilich chỉ huy đánh vây xưa kia. Dương Khắc ngậm ngùi, nói: Trận đánh năm xưa vẫn như đang bày ra trước mắt. Chúng mình tận mắt chứng kiến kỵ binh thảo nguyên anh dũng thiện chiến như thế nào. Đó mới chỉ là một trận bủa vây thông thường. Bọn mình hồi học trung học cũng tham gia một cuộc đi săn của nông dân, chẳng có gì đáng học.
Trần Trận hỏi: Cậu đã suy nghĩ vấn đề này chưa? Vì sao thời kỳ Chu Tần Hán Đường dân tộc Hoa Hạ từng đánh cho Khuyển Nhung, Sơn Nhung, Hung Nô, Đột quyết không còn mảnh giáp? Tới Hán Đường vẫn còn mấy trăm trận ác chiến, tiêu diệt hoặc đánh đuổi Bắc Hung Nô và Tây Đột Quyết hùng mạnh. Đây là thời kỳ huy hoàng nhất của Trung Quốc cổ đại, về mặt văn hoá cũng phát triển rực rỡ. Vì sao thời kỳ ấy dân tộc Hoa Hạ lợi hại như thế, tính cách dân tộc kiên cường dũng mãnh như thế?
Dương Khắc trả lời không cần nghĩ: Mình nghĩ thời kỳ đó dân tộc Hoa Hạ đang trong giâi đoạn đi lên, giai đoạn đi lên thường tràn đầy sức mạnh.
Trân Trận nói: Mình thì cho rằng, khi ấy trong huyết quản dân tộc Hoa Hạ còn đậm "máu sói". Nhân loại thoát thai từ dã thú. Thời kỳ viễn cổ, thú tính sói tính trong con người rất mạnh. Đây là điều kiện cơ bản để con người tồn tại được trong cuộc cạnh tranh sinh tồn khốc liệt hàng mấy chục vạn năm. Không có tính cách dũng mãnh đó, nhân loại đã bị hoàn cảnh thiên nhiên ác liệt và bầy thú đào thải từ lâu. Nhưng thú tính sói tính cũng gây nguy hại rất lớn cho sự phát triển của nền văn minh nhân loại. Nếu như người trong một nước đều như sói xâu xé lẫn nhau thì tất cả sẽ chết, sẽ tuyệt diệt, Nền văn minh của nhân loại được phát triển trên cơ sở chế ngự và điều khiển thú tính và sói tinh tự thân của nhân loại. Đây là một trong những ván đề cơ bản mà các bậc thánh hiền, các nhà tư tưởng, các nhà chính trị xưa nay của Trung Quốc và nước ngoài đã suy nghĩ. Nhưng nếu tiêu diệt hoàn toàn thú tính sói tính trong nhân tính của con người, thậm chí thay vào đó bằng "cừu tính", "gia súc tính", như vậy loài người mất đi điều kiện cơ bản để sinh tồn, bị đào

thải trong cuộc cạnh tranh tàn khốc, mà văn minh nhân loại cũng không còn gì để bàn.
Do vậy, nếu không có nhân loại nửa dã man thì văn minh nhân loại không được duy trì và tiến những bước dài. Con đường phát triển của các dân tộc phương tây là duy trì nửa dã man trong nhân tính, còn dân tộc Hoa Hạ thì cố sức đi theo con đường phát triển văn minh nông canh "phi dã man" trong nhân tính. Nói một cách hình tượng, phương tây đi theo con đường "văn minh sói", còn Hoa Hạ đi con đường "văn minh cừu", người ta phát triển thuận lợi từ "dã man sói cổ đại" lên "văn minh sói cổ đại", lên "văn minh sói hiện đại", giờ đây đang diễn tiến theo hướng "người văn minh" viết hoa, trong tương lai. Mà chúng ta thì không biết còn bao nhiêu giai đoạn nữa, hơn nữa lại còn trống đánh xuôi kèn thổi ngược.
Xưa kia các thánh hiền lương thiện chất phác của Hoa Hạ, bị hạn chế bởi các giai đoạn lịch sử, ra sức khắc kỷ phục lễ, thực hiện lý tưởng đại đồng, coi của cải trong thiên hạ là tài sản chung, cho rằng chỉ cần khắc phục sói tính trong nhân tính là lý tưởng trên được thực hiện. Vì vậy, về giáo hoá tinh cách, Nho giáo hàng ngàn năm dạy người ta: "Làm người thì phải dịu dàng đôn hậu". Thé nhưng trên đời này, tính cách bò cừu là "dịu dàng nhân hậu" nhất. Lời dạy của Nho gia rõ ràng mang nặng tính chất nông canh tôn sùng cừu, ghét bỏ sói. Đến lý học đời Tống lại càng cực đoan, ra sức cổ suý "tồn thiên lý, diệt nhân dục", ham muốn bình thường nhất cũng diệt, còn như diệt thú tính sói tính trong nhân tính thì khỏi cần phải nói. Trên cơ sở tồn tại dân tộc nông canh, trải qua hàng ngàn năm giáo hoá rèn cặp, tầng lớp trí thức Hoa Hạ đều là bậc quân tử khiêm nhường ôn hoà nhân hậu, hạ tầng Hoa Hạ nhan nhản những lương dân thuận dân hèn nhát yếu đuối bị người khinh rẻ. Tính cừu trở thành quốc dân tính của người Hoa Hạ. Con đường này quá cực đoan, sau đó, đàn cừu đôn hậu gặp đàn sói thảo nguyên hung tợn, kết quả bộ "Nhị thập tứ sử" đã chép: Máu chảy thành sông! Rồi sau, thế giới trở nên nhỏ bé, "văn minh cừu "của Hoa Hạ đôn hậu gặp "văn minh sói" phương tây hung dữ, hai nền văn minh đụng nhau, đổ kểnh tất nhiên là văn minh cừu. Vì vậy con đường cổ kính của Hoa Hạ tất nhiên bị con đường phương tây đè bẹp, cuối cùng trở thành thực dân địa và nửa thực dân địa của phương tây.
Dương Khắc hào hứng bắt chuyện, hỏi: Mình quả thật không hiểu làm sao Trung Quốc cổ đại lại chọn con đường bế tắc như thế? Các thời kỳ Chu Tần Hán Đường chẳng đã rất oanh liệt đó sao?
Trần Trận bắt đầu phân tích rành rẽ: Con đường thuở ban sơ là do hoàn cảnh khách quan quyết định. Tộc Hoa Hạ sinh sống trên mảnh đất cực kỳ thích hợp cho phát triển nông nghiệp. Đó là "lưu vực lưỡng hà", tức lưu vực Hoàng hà Trường giang. Lưu vực này rộng lớn hơn nhiều so với lưu vực sông Nil của Ai cập, lưu vực lưỡng hà Babilon, lưu vực sông Hằng ấn Độ.

Do đó tộc Hoa Hạ phải chấp nhận sự sắp đặt của cuộc sống nông canh lớn nhất thế giới. Đây chính là lý do tồn tại của tộc Hoa Hạ. Tính cách dân tộc cũng bị cải tạo, bị quyết định bởi tính chất nông canh.
Các dân tộc phương tây dân số ít, đất chăn nuôi rộng, kề biển, nông nghiệp không chiếm ưu thế tuyệt đối. Các nghề săn bắn, chăn nuôi, nông nghiệp, thương nghiệp, mậu dịch, hàng hải… cùng nhau phát triển; Sói thảo nguyên, sói rừng, sói núi cao, sói đồng bằng, sói biển tự do sinh sống. Phong cách du mục và tính cách hung hãn của du mục phương tây được lưu truyền lại dai dẳng, hơn nữa được tăng cường liên tục qua các trận thương chiến, thuỷ chiến và chiến tranh mậu dịch, sau này bước vào thời kỳ cạnh tranh sinh tồn tàn khốc, sói tính không ngừng phát huy, vì vậy tính cách hăng hái cầu tiến của các dân tộc phương tây chưa bao giờ bị yếu đi. Sự tồn tại dân tộc quyết định tính cách dân tộc, còn tính cách dân tộc quyết định số phận dân tộc. Tính cách này là nguyên nhân chủ quan khiến các dân tộc phương tây vươn lên đứng đầu thế giới.
Thế giới từ xưa tới nay đại để có sáu nghề và sáu loại dân tộc: Săn bắn, du mục, nông canh, thương nghiệp, hàng hải, công nghiệp, trong đó nông canh rất đặc thù, vì rằng chỉ nông canh mới tự cấp tự túc, tự phong bế, hoa tự thụ phấn, tự thoái hoá, về cơ bản không cần cạnh tranh, không cần trao đổi hoặc tạp giao. Trừ nông canh, năm nghề khác không "hoà bình" chút nào, không thể tự cấp tự túc, buộc phải cạnh tranh, trao đổi, giết chóc mới mong tồn tại phát triển. Năm nghề này đều là những nghề cạnh tranh quyết liệt, đầy bất trắc, một mất một còn. Nếu năm dân tộc này không có tính cách ngoan cường như sói thì không thể sinh tồn. Do đó từ sáu nghề lớn này nảy sinh sáu loại dân tộc, trừ dân tộc nông canh, năm dân tộc khác là săn bắn, du mục, kinh thương, hàng hải và công nghiệp đều là những dân tộc dũng mãnh có chí tiến thủ nhất trên thế giới.
Hơn nữa, giữa năm nghề và năm loại dân tộc có quan hệ kế thừa, từ săn bân du mục phát triển lên kinh thương hàng hải, từ kinh thương hàng hải phát triển lên công nghiệp cận hiện đại. Năm nghề đòi hỏi dũng mãnh chuẩn bị cho dân tộc dũng mãnh ra đời, và chỉ có dân tộc dũng mãnh mới làm những nghề này. Những nghề buộc phải làm từ cấp thấp đến cấp cao chính là dòng chính của lịch sử thế giới. Thế giới phương tây về cơ bản phát triển từ thời đại săn bắn du mục lên kinh thương hàng hải, lên công nghiệp hiện đại.
Lịch sử các dân tộc nông canh cổ đại là dòng phụ của lịch sử theo ý muốn chủ quan, tự cung tự cấp. Họ đã sáng tạo văn minh cổ đại rực rỡ. Nhưng dân tộc du mục và hậu duệ đã tràn vào lưu vực của dân tộc nông canh, cướp đi những phát minh sáng tạo của họ, diệt nước họ, giết hoặc bắt dân tộc họ làm nô lệ, và tiếp tục giương buồm tiến xa hơn trong sóng gió kinh hoàng, sáng tạo một nền văn minh tiên tiến hơn. Dân tộc Hoa Hạ vừa cất bước là đã bị

lún trong ruộng đất, sa ngay vào dòng chảy phụ của phát triển lịch sử, càng đi càng yếu, tất nhiên về tính cách dân tộc cũng bị thiệt thòi.
Tính cách dân tộc của tổ tiên Hoa Hạ không thua kém các dân tộc phương tây, cũng dũng cảm tài trí, mạnh mẽ kiên cường, cũng đầy tham vọng, nhưng một khi rơi vào ruộng đất phì nhiêu, nơi ôn hoà đôn hậu nhất thế giới, thì dù muốn cũng không thể hung hãn. Đồng ruộng mênh mông của Trung Quốc cổ đại là nơi thuần hoá sói và tính cách sói thảo nguyên.
*
Ô tô chạy vào đồng cỏ phía nam đường biên phòng, cỏ đã thưa tới mức trông thấy đất, y như cỏ trên bãi tập lái xe. Thảo nguyên tây bắc, nhất là thảo nguyên Nội Mông, là một trong những nơi phát tích của nên văn hoá cổ đại Trung Quốc. Theo "Lịch sử địa lý cổ Nội Mông", những phát lộ khảo cổ cho thấy ngay từ thời kỳ đồ đá mói, Nội Mông đã có hoạt động của con người. Tính trường tồn của "văn hoá hang động" khiến thế giới kinh ngạc. Di chỉ đại diêu tai ngoại thành đông bắc thành phố Hồi Hột, là một trong những địa điểm văn vật quan trọng được nhà nước bảo vệ. Di chỉ đại diêu có một xưởng chế tác đồ đá của con người thời viễn cổ từ thời kỳ đồ đá cũ tảo kỳ (sớm) sang trung kỳ cho tới vãn kỳ (muộn), trước sau mấy chục vạn năm, di tích sớm nhất cách nay 70 vạn năm, sớm hơn di chỉ người vượn Bắc Kinh từ 10 đến 15 vạn năm. Sang thời đại đồ đá mới, phạm vi hoạt động của người xưa ở Nội Mông càng rộng, đến nay đã phát hiện trên 1000 di chỉ, mà về hình dáng và phong cách men màu của hiện vật đã phát lộ, thì khác với văn hoá Ngưỡng Thiều và văn hoá Long Sơn.
Còn nữa, người Lam Điền phát lộ ở tây bắc Thiểm Tây cách đây khoảng 80 đến 60 vạn năm, có lịch sử lâu đời hơn người vượn Bắc Kinh. Tuy là người vượn Bắc Kinh nhưng không thuộc người trung nguyên lưu vực Hoàng Hà, mà là người phương bắc viễn cổ. Thời kỳ viễn cổ, cao nguyên và thảo nguyên phương bắc cỏ xanh tốt, khí hậu ẩm, thích hợp với cuộc sống của con người. Cuộc sống săn bắn, du mục, hái lượm của người viễn cổ trên thảo nguyên, còn trung nguyên, trung và hạ lưu Hoàng Hà trước khi Hạ Vũ trị thuỷ, định kỳ hoặc không định kỳ thuộc "vùng lũ sông Hoàng", rất nhiều nơi không thích hợp cho con người cư trú. Trung nguyên là cao nguyên hoang thổ bị bào mòn, được phù sa sông Hoàng bồi đắp thành đồng bằng. Do đó cao nguyên tây bắc và thảo nguyên là cha, Hoàng Hà là mẹ của trung nguyên. Về lịch sử, người thảo nguyên tây bắc lâu đời hơn người trung nguyên. Tổ tiên của người trung nguyên đến từ cao nguyên tây bắc và thảo nguyên.
Những ngưởi thảo nguyên đầu tiên ở Trung quốc, chắc chắn là với tinh thần và tính cách du mục mạnh mẽ và đặc tính lưu động bành trướng, dấn dà thâm nhập trung nguyên, ảnh hưởng sâu sắc đến sự hình thành và phát triển

văn minh các bộ tộc trung nguyên và dân tộc Hoa Hạ.
Viêm đế và Hoàng đế thuỷ tổ nhân văn dân tộc Trung Hoa, xuất thân từ bộ tộc du mục tây bắc. Theo truyền thuyết, Viêm đế và Hoàng đế xuất thân từ bộ tộc Thiếu Điển thời viễn cổ. Phạm Văn Lan tổng hợp các truyền thuyết mà sử sách đã ghi, cho rằng: Viêm đế họ Khương, một chi của tộc KhươngTây Nhung, du mục từ phía tây vào trung bộ trước tiên", dần dà bắt đầu nông canh. Tộc Khương cổ điển hình cho các tộc du mục, là một trong những tộc tổ người Hán. Tộc Tây Khương tính cách mạnh mẽ không phải trong truyền thuyết, mà là trên thực tế. "Hậu Hán thư. Tây Khương truyện", chép: "Tây Khương… coi chết trận là chuyện tốt, chết bệnh là chuyện dở, chịu rét chịu khổ như cầm thú, phụ nữ sinh nở cũng không kiêng gió, tuyết. Tính cách mạnh mẽ dũng cảm, chắc là nhận được khí của hành kim." Những lời nhận xét hay tuyệt, đúng là đang nói về sói, khái quát cao tính cách sói thảo nguyên và dân tộc du mục trên thảo nguyên. Vì rằng chỉ sói thảo nguyên và dân tộc du mục thà chết trận còn hơn chết vì bệnh tật. Đoạn ghi chép và lời bình đã chỉ ra một cách sinh động có chung đặc trưng tính cách sói của tộc Tây Khương và tộc du mục Trung Quốc; và cũng chỉ ra nguồn gốc tính cách dân tộc du mục tây bắc: "Giống như cầm thú", cũng có nghĩa là dũng mãnh như cầm thú, như chim ưng như sói thảo nguyên.; và cũng chỉ ra xuất xứ của khí chất cương cường thuộc hành kim của dân tộc Trung Hoa là khu vực du mục phía tây và tây bắc. Mình cảm thấy tự hào và phấn khởi vì tổ tiên người Hán tính cách kiên cường dũng cảm như thế.
Tộc Khương là dân tộc lâu đời đáng kính nể và là một trong những tộc tổ của dân tộc Hoa Hạ Trung Quốc. Nó không chỉ sản sinh phần lớn các tộc Tây Nhung bao gồm "Khuyển Nhung", "Bạch Cẩu" (chó trắng), "Bạch Lang" (sói trắng), mà còn sản sinh ra các tộc Hán, Đảng Hạng, Thổ Phiên, Tạng, hơn nữa một chi của tộc Khương du nhập thảo nguyên Mông Cổ tham dự vào sự hình thành của dân tộc thảo nguyên Mông Cổ. Theo công trình nghiên cứu của một chuyên gia, ngữ hệ Hán Tạng đơn âm tiết và có thanh điệu, bắt nguồn từ tiếng Khương cổ đơn âm tiết. Cho đến bây giờ có rất nhiều chữ Hán còn mang dấu vết huyết thống du mục của người Khương - tổ tiên người Hán. Thí dụ, chữ "mỹ" (đẹp) là do hai chữ "dương" (con cừu) và chữ "đại" (to) hợp thành. Hứa Thận trong "Thuyết văn giải tự" giải thích: "mỹ" thuộc bộ "dương", con cừu to". Từ Huyền chú thích: Cừu to ắt đẹp mắt, do vậy thuộc bộ "đại". Có thể thấy quan điểm thẩm mỹ của tổ tiên Hoa Hạ là quan điểm thẩm mỹ của dân du mục. Hai chúng mình từng làm dương quan (người chăn cừu), có thể lĩnh hội mỹ cảm này. Thịt cừu là thức ăn chính của dân du mục, nuôi một đàn cừu non thành một đàn cừu lớn, đẹp lòng lắm chứ! "Cừu to" cũng là quan điểm thẩm mỹ cúa sói thảo nguyên Khi một con sói lớn bắt được một con cừu lớn, nó rất đẹp lòng nên sủa lung

tung. Nếu tổ tiên người Hán là nông dân, thì chữ "mỹ" không viết "cừu to" mà phải là "gạo nhiều". Thời viễn cổ thi cừu đẹp, bây giờ thi người đẹp, nhưng bản thân chữ "mỹ" vẫn là "cừu to".
Sự vĩ đại của tộc Khương là ở tính cách cương cường và trí tuệ siêu việt. Những tộc cùng thời như Hung Nô đều đã bị diệt vong, vậy mà tộc Khương vẫn tồn tại một cách ngoan cường cho đến ngày nay, các tộc con cháu với dân số khiến thế giới kinh ngạc: trên một tỉ người…
Ta hãy trở về thời kỳ Viêm Hoàng. Sau khi Viêm đế vào trung nguyên, Xuy Vưu tộc Cửu Lê "mình thú nói tiếng người" trong truyền thuyết phương nam cũng tiến lên trung nguyên, xung đột dữ dội với tộc Viêm đế. Tộc Viêm đế mới bắt tay vào nghề nông bị tộc Cửu Lê Xuy Vưu bức bách, "Tộc Cửu Lê đuổi tộc Viêm đế đến tận Trác Lộc". Viêm đế bèn liên kết với Hoàng đế dũng mãnh cùng nhau tác chiến, đánh bại Xuy Vưu tại Trác Lộc. Và đuổi Tộc Cửu Lê ra khỏi trung nguyên.Tộc Hoàng đế sau khi đánh bại tộc Viêm đế, đẩy tộc Viêm đế xuống lưu vực Trường giang, mới chính thức định cư tại trung nguyên. Sau đó tộc Hoàng đế lại liên kết với tộc Viêm đế, cùng nhau chống lại các tộc man rợ phương nam.
Mình cho rằng, sở dĩ tộc Hoàng đế chiến thắng tộc Cửu Lê XuyVưu là do tính cách dân tộc. Đó là khi ấy tộc Hoàng đế vẫn còn là tộc du mục. "Sử ký. Tam hoàng bản kỷ" giải thích: Viêm đế Hoàng đế đều là con trai Thiếu Điển, mẹ là con gái Oa thị… Khương Cơ nhị đế đều là con Thiếu Điển thị. Mẹ Hoàng đế lại là mẹ Thần nông". Vì vậy tộc Hoàng đế và tộc Viêm đế là một họ. Tộc Viêm đế bắt nguồn từ tộc Khương Tây Nhung, vậy tộc Hoàng đế cũng bắt nguồn từ cao nguyên tây bắc. Sử ký chép rằng, tộc Hoàng đế trong truyền thuyết phát tích từ khu du mục tây bắc, phạm vi hoạt động tại tây bắc, những sự tích và công tích chủ yếu đều tại tây bắc. Trang tử nói: Côn Lôn lở, Hoàng đế nghỉ". "Sơn hải kinh" chép: "Côn Lôn hư, Hoàng đế dời đô". "Sử ký. Ngũ đế bản kỷ" chép: "Tộc hoàng đế luôn di chuyển, lấy quân doanh làm nhà" Hơn nữa, có thổ đức, nên hiệu là Hoàng đế". Sử ký chú thích: Thổ đức, thổ màu vàng, nên xưng là Hoàng đế". Đất màu vàng tức hoàng thổ, cao nguyên hoang thổ tây bắc là đất du mục. Phạm Văn Lan cho rằng: Tộc Hoàng đế vốn cư trú trong núi vùng Trác Lộc, sống cuộc sống du mục nay đây mai đó. Trong truyền thuyết, Hoàng đế và Viêm đế đánh bại Cửu Lê Xuy Vưu ở Trác Lộc; Ba trận đánh lớn giữa Hoàng đế và Viêm đế xảy ra tại Bản Tuyền, mà Bản Tuyền thuộc Hoài Lai Hà Bắc, xưa có tên là Hoài Nhung, là khu du mục, cách Trác Lộc mấy chục dặm về phía đông. Trác Lộc là phần đất phía tây của Hoa bắc, là mảnh đất mỏ vẹt từ Nội Mông cắm vào Hoa bắc, thời thượng cổ là khu du mục điển hình. Thời thượng cổ, Trác Lộc Hoài Lai, Nguỵ Hà và Yên Sơn là địa bàn của các tộc du mục. Về sau Hoàng đế định đô ở Trác Lộc. Cuối cùng Hoàng đế lá rụng về cội,

"Hoàng đế băng, táng tại Kiều Sơn", mà Kiều Sơn ai cũng biết là ở tây bắc. Viêm Hoàng nhị đế phát tích từ tộc du mục tây bắc và khu vực du mục, do vậy chắc chắn là sùng bái Trời, cũng là sùng bái thảo nguyên và Tăngcơli của dân tộc du mục. "Sử ký" chép: Hiên Viên Hoàng đế sau khi giết Xuy Vưu, được "chư hầu tôn làm vua".

Trần Trận lấy trong cặp tờ phiếu, nói: Tộc du mục tây bắc Trung Quốc đời nọ tiếp đời kia sùng bái Tăngcơli, điều này đã được khảo chứng. Cậu có nghe nhà nghiên cứu lịch sử châu Á nói gì không? Ông nói rằng, nửa cuối thể kỷ thứ ba, người Hung Nô tổ chức thành một dân tộc thống nhất mạnh mẽ, thủ lĩnh của họ xưng là Thuyền Vu, tên gọi đầy đủ là Xânglicutu Thuyền Vu, dịch ra Hán văn là "thiên tử". Ta có thể tách bạch Xângli là Đột Quyết - gốc chữ Mông Cổ, Tăngcơli (Trời) là dịch âm từ chữ Đột Quyết và chữ MôngCổ. Cậu thấy đấy, từ Hung Nô tới Đột Quyết rồi tới Mông Cổ đều sùng bái Tăngcơli. Hung Nô là dân tộc lâu đời nhất, thời cổ có tên là "Huân Chúc", đời Hạ xưng là "Đôn Duy", thời Ân Thương xưng là "Quỉ Phương", đến thời Hán mới xưng là Hung Nô. "Sử ký" chú thích: "Huân Chúc" là biệt danh của Hung Nô. Thời kỳ Hoàng đế từng kết thân với Huân Chúc. "Sử ký. Ngũ đế bản kỷ" chép: "Hoàng đế… giao hảo với Huân Chúc phía bắc". Từ đó có thể đoán định rằng, thời kỳ Hoàng đế, tộc du mục tây bắc sùng bái Tăngcơli, nếu không các bộ tộc đương thời không suy tôn Hoàng đế làm thiên tử (con trời). Sùng bái Tăngcơli và tên gọi Thiên tử có từ tộc du mục tây bắc thời cổ đại.

Do tộc Hoàng đế là tộc du mục nên có tính cách mãnh thú như sói. "Ngũ đế bản kỷ" chép: Hoàng đế huấn luyện… đánh nhau với Viêm đế ở Bản Tuyền". Trong truyền thuyết, quân đội của Hoàng đế toàn là mãnh thú, mang rõ đặc tính của quân đội du mục. Cần chú ý là, trong sáu loại mãnh thú trên không có sói, vì rằng sói không thể dạy, ngay cả nửa thần nửa người như Hoàng đế cũng không dạy được sói, hơn nữa, tộc du mục sùng bái sói thảo nguyên không khi nào sai khiến sói.

Vì vậy, người Hán chúng ta thực tế là hậu duệ của dân tộc du mục tây bắc. Sau đó tộc Hán khinh rẻ dân tộc du mục, như vậy là vong bản, quên cả tổ tiên. Tộc Hán xuất thân từ dân tộc du mục, và có thể khẳng định trong huyết quản vẫn còn sói tính. Đó là nguồn phục hưng dân tộc Trung Hoa, phải giữ nó như giữ lửa và phát huy sức mạnh của nó.

*

Dương Khắc mắt sáng lên: Thảo nào dân tộc thảo nguyên đời đời sùng bái Tăngcơli, dân tộc nông canh Hoa Hạ đời đời sùng bái "trời". Thì ra tục "sùng bái trời" của tộc Hoa Hạ là do Viêm Hoàng nhị đế đem từ quê hương thảo nguyên, từ chỗ tổ tiên du mục tới Hoa Hạ.

Trần Trận mỉm cười: Đúng vậy. Các dân tộc du mục Trung Hoa sở dĩ cùng

nguồn gốc là vì trời là cha thảo nguyên là mẹ sinh ra hai anh em, dân tộc thảo nguyên là anh, dân tộc Hoa Hạ là em, hai dân tộc lâu đời châu Á này cùng sùng bái trời, sùng bái Tăngcơli. Sự sùng bái tối cao này ảnh hưởng sâu sắc và lâu dài đối với văn minh Trung Hoa. Giờ nhìn lại ta thấy, lịch sử Trung Hoa sau Viêm Hoàng chứng tỏ, những dân tộc anh em cùng nguồn gốc cùng sùng bái trời, dù đánh nhau máu chảy thành sông, nhưng vẫn là cùng nhau sáng tạo văn minh và lịch sử Trung Hoa. Một khi dân tộc Hoa Hạ trong hoàn cảnh nông canh bạc nhược, đấng cao xanh Tăngcơli cử dân tộc du mục đầy sói tính tiến vào trung nguyên, tiếp máu cho dân tộc nông canh. Được tiếp máu, dân tộc Hoa Hạ cứ mỗi làn tiếp là một lần trỗi dậy. Sau đó, vì ông em quá dặt dẹo vực không dậy nổi, nên ông anh tiến vào làm chủ trung nguyên, làm chủ một nửa Trung Quốc, thậm chí toàn bộ Trung Quốc, thay ông em giữ gìn xã tắc, bảo vệ văn minh Hoa Hạ cho đến khi gặp văn minh phương tây. Hai dân tộc anh em đã dùng phương thức đặc thù, cùng nhau sáng tạo nền văn minh xán lạn Trung Hoa, và cũng là sáng tạo kỳ tích duy nhất trên thế giới. Bốn nền văn minh cổ lớn nhất thế giới, chỉ còn mỗi văn minh Trung Hoa không bị đứt đoạn, tiếp tục tồn tại đến bây giờ. Hơn thế, còn tiềm ẩn khả năng phục hưng dân tộc.

Con đường văn minh Trung Hoa là một con đường đặc biệt được sản sinh từ thảo nguyên mạnh mẽ lớn nhất thế giới và từ đồng ruộng yếu đuối nhất thế giới.

Còn điều này nữa, trong cuộc đại chiến Viêm Hoàng, cuối cùng Hoàng thắng, nguyên do: Tuy cùng là tộc du mục, nhưng tộc Viêm vào khu vực nông canh ở trung nguyên trước mấy trăm năm, tự xưng "Thần nông thị", là bộ tộc tiến hành sản xuất nông nghiệp qui mô lớn nhất trong các bộ tộc Hoa Hạ thời thượng cổ. Do đó Viêm đế bị tính cách nông canh làm cho mềm yếu sớm hơn tộc Hoàng đế. Tinh thần du mục liên tiếp chiến thắng, cuối cùng chiến thắng tinh thần nông canh, qui luật khách quan này trên thế giới cũng đúng với lịch sử Trung Hoa. Đại chiến Viêm Hoàng trở thành khởi điểm của dòng chính cực kỳ quan trọng trong lịch sử văn minh Trung Hoa, dòng chính đó là cuộc đấu tranh, dung hoà và phát triển giữa dân tộc du mục và dân tộc nông canh, giữa tinh thần du mục và tinh thần nông canh. Cuộc đấu tranh này có lịch sử lâu đời hơn, dai dẳng hơn lịch sử đấu tranh giai cấp. Nó bắt đầu từ khi giai cấp chưa hình thành. Hơn nữa, dòng chính này của lịch sử ảnh hưởng sâu sắc tới văn minh Trung Hoa, đến nay vẫn còn phát huy tác dụng.

Dương Khắc vô cùng hào hứng, nói: Hay lắm! Xem ra, nếu không đến đất tổ thảo nguyên, gặp gỡ dân tộc thảo nguyên, sói thảo nguyên và tôtem sói, thì chúng ta sẽ không thể đứng trên lập trường mới toanh như thế này để làm rõ cội nguồn văn minh Trung Hoa và nội dung của nó là những gì. Từ sau ngày

lên thảo nguyên đánh bạn với sói, chủ nghĩa sô vanh đại Hán của mình xẹp đi nhiều.
Trần Trận nói: Những năm gần đây mình suy ngẫm và nghiên cứu nhưng vấn đề này. Trong khoảng năm nghìn năm, sự hình thành và diễn biến tính cách dân tộc Hoa Hạ trong lịch sử tương đối phức tạp. Nhưng chắc chắn là có thể tìm ra qui luật, giờ đây đã lần ra đầu mối.
Dương Khắc nói: Nói tiếp đi, nếu cậu không mệt, mình tháp tùng cậu đến cùng.
Trần Trận nói: Mình cũng đang muốn nói với cậu, nói ra thì lý giải rõ ràng hơn. Cậu nghe khiến mình càng có hứng…Để lát nữa nói tiếp, sắp đến nhà cũ của sói con rồi. Mình phải báo cáo với ông thầy sói con về kết quả nghiên cứu của mình. Sói con đúng là ông thầy của mình, còn một thầy nữa là ông Pilich. Sói thảo nguyên và người thảo nguyên đều là thầy mình.
*
Bãi sậy dày đặc dưới chân núi đã biến mất từ lâu. Ô tô chạy trên những cây sậy mọc lúp xúp, vàng úa rồi leo lên con dốc thoai thoải dưới chân núi Đen.
Dương Khắc hỏi: Cậu còn nhớ hang sói không?
Trần Trận khẳng định: Học trò làm sao quên cổng nhà thầy? Phải dừng xe ở chân dốc rồi đi bộ lên một đoạn.
Ô tô chậm chạp leo dốc, ngày càng tới gần hang sói con.Trần Trận chợt thấy bối rối, tâm trạng y hệt một tội phạm chiến tranh đến tạ tội trước lăng mộ. Trong lăng mộ ấy chôn cất bảy sói thảo nguyên Mông Cổ bị chính anh giết chết, năm con chưa mở mắt, một con chập chững biết đi, còn một con thì bị dùng kim đầu cọp bẻ gãy răng nanh, dùng xích sắt tước mất tự do của một cuộc đời ngắn ngủi, lại còn chính tay đập chết. Vốn thích tự do và ngày càng tôn sùng tự do, Trần Trận không dè lại gây ra một tội ác của kẻ chuyên chế độc tài. Anh quả thật không làm sao chấp nhận tội ác đẫm máu đó của chính mình, đôi lúc anh căm ghét cả công trình và kết quả nghiên cứu của anh. Chính vì tính hiếu kỳ và lòng say mê nghiên cứu mà anh đã cắt đứt niềm vui và tự do của bảy sói con, bản thảo cúa anh viết bằng máu của chúng, dòng máu cao quí của sói chúa Bạch lang trên thảo nguyên Mông Cổ… Hơn hai mươi năm nay, trong lòng anh thường xuyên bị giày vò và hối hận sâu sắc về món nợ máu này. Anh ngày càng hiểu tâm trạng của người thảo nguyên trong khi giết sói, hiểu vì sao khi chết họ tự nguyện đem thi thể mình giao lại cho đàn sói. Đó không chỉ là linh hồn lên trời, và cũng không phải "ăn thịt trả bằng thịt", mà có thể trong đó bao hàm ý nghĩa trả giá cho sự sai lầm, vì tình yêu đối với sói… Nhưng nay không còn bãi thiên táng nữa.
Hơn 20 năm nay, sói con đáng kính nể, đáng yêu và đáng thương luôn xuất hiện trong giấc mơ, trong ý nghĩ của anh, nhưng sói con chưa hề cắn anh, chưa hề trả thù anh, thậm chí cắn ý nghĩ của anh cũng không. Sói con cứ

cười khà mà chạy trước mặt anh, ôm chân anh, dụi đầu vào gối anh, và lại còn liếm tay anh, liếm mặt anh. Một bận Trần Trận mơ thấy anh nằm ngủ trên bãi cỏ đột nhiên tỉnh dậy thấy sói con nằm ngay bên cạnh, anh hốt hoảng lấy tay che họng, nhưng sói con thấy anh tỉnh dậy liền nằm lăn chổng bốn vó lên trời cho anh gãi ngứa. Không biết bao nhiêu giấc mơ trong hơn hai mươi năm qua, sói con bao giờ cũng lấy ân báo oán, đến bên anh thân mật như con đến với cha… Một điều anh không hiểu nổi là, sói con không những không ghét anh, không nhe răng nhe lợi với anh, không gầm gừ uy hiếp anh, trái lại luôn tỏ ra thân thiện, yêu mến anh, tình yêu biểu hiện qua ánh mắt sói rất thuần khiết không bao giờ thấy ở người. Dương Khắc trông thấy sườn dốc đất đá lởm chởm hình như nhớ lại hành động diệt chủng cách đây hai bảy hai tám năm, cũng cảm thấy hối hận. Xe dừng lại trên đỉnh dốc, Trần Trận chỉ bãi đất bằng phẳng không xa, nói: Chỗ đó là cái hang tạm của lũ sói con, chính mình đã đào chúng lên, mình là thủ phạm. Khi mình rời Ơlôn, con sói đã cào bằng, không còn vết tích gì nữa. Chúng mình đi bộ đến cái hang cũ đi. Hai người xuống xe. Trần Trận xốc ba lô lên vai dẫn Dương Khắc đi vòng đến quả núi nhỏ.

Mỏm núi giờ đây trơ trụi, không còn đầy gai góc và cỏ thanh khoả như xưa, dưới chân núi cũng không còn bãi sậy như tấm bình phong, đi thêm mấy chục bước, miệng hang cũ trông rõ mồn một hình như to hơn trước, trông xa y như cái động bỏ phế trên cao nguyên hoàng thổ Thiểm bắc. Trần Trận nín thở bước tới, thấy cái hang không rộng ra mà do trụi hết cỏ xung quanh nên tưởng như rộng ra. Đại hạn liên miên khiến cái hang về cơ bản vẫn giữ được nguyên dạng, chỉ đáy hang có một ít đá sỏi rơi xuống. Trần trận bước tới quì xuống trước miệng hang, định thần nhìn kỹ vào bên trong, đường trong hang đã bị cỏ lông chông lấp kín, lấy đèn pin ra soi, chỗ rẽ trong hang đã bị đá sỏi lấp quá nửa. Trần Trận ngẩn ngơ ngồi xuống lưỡi đất trước cửa, mắt nhìn miệng hang không chớp.

Dương Khắc cũng soi đèn pin xem xét hồi lâu, nói: Đúng rồi, chính là cái hang này. Cậu chui vào từ chỗ này. Khi ấy mình có hai cái sợ, thứ nhất sợ sói mẹ cắn cậu, thứ hai sợ sói bên ngoài cắn mình. Hồi ấy chúng mình đúng là ăn quả liều. Nói thật, lập luận của cậu đã đi sâu vào vấn đề cốt lõi của thảo nguyên, rút ra từ hang sói.

Dương Khắc lại cúi xuống gọi: Sói con ra ăn cơm! Trần Trận và tôi đến thăm sói đây! Dương Khắc gọi như gọi sói con ra ăn cơm hồi ở đồng có mùa hè. Nhưng không bao giờ còn thấy sói con từ trong hàng chui ra nữa…

Trần Trận đứng lên phủi bụi đất trên người rồi lại ngồi xuống chậm rãi vặt cỏ trên lưỡi đất, lấy trong ba lô bảy cái lạp sường kính cẩn bày trên mặt đất, trong đó có một cái rất to dành riêng cho sói con, lấy ra bảy nén hương, châm lửa cắm trên lưỡi đất, lại lấy tờ bìa 2 của tác phẩm đốt theo. Lưỡi lửa

liếm ba chữ "Lang đồ đằng" cùng tên tác giả, Trần Trận hi vọng linh hồn sói con cùng ông già Pilich ở trên trời chấp nhận lời hứa và sự hối hận của anh. Ngọn lửa cháy đến gần tay anh mới tắt. Trần Trận lại lấy ra chai rượu "Nhị oa đầu" mà ông già Pilich rất thích, tưới rượu trên lưỡi đất và cỏ xung quanh. Anh biết, bên mỗi hang sói cũ trên thảo nguyên Ơlôn đều có dấu chân ông già Pilich. Cậu không nghe lời ông già, kiên trì nuôi sói con khiến ông chạnh lòng. Lỗi lầm này không bao giờ sửa được.
Hai người giơ hai tay, lòng bàn tay ngửa lên trời ngưỡng vọng Tăngcơli, dõi theo làn khói đi tìm linh hồn ông già và sói con.
Trần Trận rất muốn kêu lên rõ to: Sói con ơi! Bố ơi! Con đến thăm sói con và bố đây!... Nhưng anh không dám, anh không xứng đáng được phép gọi như thế. Anh cũng không dám đánh động linh hồn ông già và sói con, chỉ sợ họ thức dậy nhìn xuống "thảo nguyên" khô héo.
Tăngcơli muốn khóc mà không có nước mắt…
*
Trời hãy còn sớm, hai người trở lại bên xe lấy giỏ thức ăn xuống ăn dưới bóng xe. Trần Trận buồn quá uống rượu cho vợi nỗi đau, rượu bốc lên mắt cay xè.
Dương Khắc nói: Cậu đừng nên thương cảm quá. Hãy viết ra tất cả, đó chính là sự an ủi và bù đắp lớn nhất đối với sói con và ông già. Thực tế là sau đó sói con rất thân với chúng ta, nhất là thân với cậu, nó coi cậu như cha đẻ. Chính là Tăngcơli nói rõ chân tướng sự việc, nên nó không giận cậu. Thời bây giờ, ngày càng không thể tin vào tình cảm con người, hành nghề luật sư mười mấy năm. mình ngày càng thất vọng về người Trung Quốc. Ông bố chưa chết, vậy mà con cái tranh giành tài sản bên giường bệnh khiến ông không thể trút hơi thở cuối cùng. Tiếng khóc thật sự não lòng ở thành phố hiện nay là khóc con chó thân yêu bị chết… Sau này người ta chỉ có thể tìm chân thiện mỹ ở thế giới động vật.
Trần Trận nói: Đâu chỉ có chân thiện mỹ mà thôi.
Dương Khắc nói: Tiếp tục trình bày đi. Trên sa trường quê hương của sói thảo nguyên, toạ đàm về lang đồ đằng, là lễ cầu hồn tốt nhất đối với các tử sĩ và tráng sĩ thảo nguyên. Sói con ở trên trời chắc chắn sẽ nghiêng đầu lắng nghe cậu luận bàn về nó.
Trần Trận tợp một ngụm rượu, một luồng khí sói xông lên đầu, anh thao thao bất tuyệt tại cuộc toạ đàm tại hiện trường thảo nguyên:
Nói chung, hoàn cảnh thảo nguyên, sói tính có khả năng tạo huyết cho tính cách và huyết dịch sói; hoàn cảnh ruộng đất cừu tính có khả năng tạo huyết cho tính cách và huyết dịch cừu. Khi Viêm hoàng nhị đế soái lĩnh bộ tộc tiến vào trung nguyên, tình thế khi đó như thế này: Thứ nhất, Viêm Hoàng nhị đế sẵn có tính cách hung hãn của sói và dòng máu mang tính sói; Thứ hai, trung

nguyên và tây bắc khi đó còn là vùng chăn nuôi, mãnh thú từng đàn. Do đó dân tộc Hoa Hạ vẫn còn khả năng tạo huyết mạnh mẽ dòng máu sói. Thứ ba, ruộng đất khai phá rộng lớn khiến khả năng tạo huyết dòng máu cừu tính phát huy tác dụng. Thứ tư, Nho gia Khổng học chưa ra đời, Nho gia mà sau này xuất hiện là tập đại thành ý thức nông canh, ảnh hưởng to lớn đến sự hình thành hình thức tính cách dân tộc Hoa Hạ. Điều cần nói rõ là, Nho gia thời kỳ đầu sản sinh trên mảnh đất nửa chăn nuôi nửa trồng trọt, vì vậy, tuy Nho gia sâu đậm ý thức nông canh tam cương ngũ thường, bảo thủ phục tùng, nhưng Nho gia kinh điển vẫn còn rót lại phong cách du mục và tính cách sói, như "thiên hành kiện, quân tử dĩ tự cường bất tức", khác xa Nho gia thuần nông canh thời kỳ Tống, Minh.

Do vậy thời kỳ đầu, dòng máu sói tính của các tiên dân Viêm Hoàng chưa bị pha loãng bởi cuộc sống nông canh an nhàn. Tính cách hung hãn của sói và tinh thần du mục chưa bị mềm yếu bởi hoàn cảnh an nhàn của cuộc sống nông canh.

Bộ tộc Viêm Hoàng bắt đầu nửa chăn nuôi nửa trồng trọt. Như vậy, họ vừa có tính cách dũng mãnh trong chiến đấu và tài năng quân sự trác việt, vừa có điều kiện lao động sản xuất tương đối yên ổn, cung ứng đầy đủ tư liệu cho cuộc sống, do vậy dân tộc mới này sản sinh ra năng lượng to lớn. Từ đó, các tiên dân Viêm Hoàng trỗi dậy ở trung nguyên, dân số gia tăng nhanh, đất đai mở rộng mau chóng từ lưu vực Hoàng Hà xuống tận Trường giang. Lăng Đại Vũ là ở giang nam.

Thế nhưng cuộc sống nông canh mở rộng dần thui chột tính cách sói còn rớt lại trong dân tộc du mục, và cũng phá hoại dần khả năng tạo huyết sói tính trong vùng du mục ngày càng bị thu hẹp ở trung nguyên. Đến cuối đời Thương, tộc Chu ở miền tây bắt đầu nổi lên, khi đó Chu đã bắt dầu làm ruộng, nhưng do nước Chu ở miền tây, nên cư dân trong nước phần lớn là bộ tộc du mục Nhung Địch. Những người cầm quyên nhà Chu từng mất bao nhiêu thời gian cải tạo tập tục Nhung Địch, xây dựng quan hệ mới sản xuất phong kiến. Nói chung, dân tộc du mục thượng võ thiện chiến; dân tộc nông canh thượng văn trọng giáo hoá. Trong nước Chu tồn tại hiện tượng tạp cư giữa tộc du mục và tộc nông canh, khiến nước Chu về mặt tính cách có ưu thế về tạp giao nửa cừu nửa sói giữa tộc du mục và tộc nông canh. Lại nữa, nước Chu thường xuyên bị dân tộc Nhung Địch xâm lấn, bị buộc phải chiến đấu, nên về mặt tính cách và quân sự được rèn luyện qua thực tiễn. Do đó dân tộc Chu tương đối toàn diện về tính cách, kết hợp giữa sói và cừu, nửa dã man nửa văn minh, văn thao vũ lược, trí dũng song toàn, khiến dân tộc này dòng máu mang nhiều sói tính hơn, tính cách cũng mạnh mẽ hơn dân tộc nông canh là chính ở trung nguyên, Dân tộc Chu còn có mền văn minh lễ nghi tương đối cao và một sức hướng tâm khoan dân yêu dân.

Thế kỷ 11 trước công nguyên, Chu Vũ vương liên kết tám nước Nhung Địch, đích thân chỉ huy "ba trăm cỗ xe trận, ba ngàn dũng sĩ, bốn ngàn năm trăm giáp sĩ tiến sang phía đông phạt Trụ". Xe trận (nhung xa), dũng sĩ (hổ bôn) là đặc trưng quân đội du mục hổ sói nhà Chu. Chu Vũ vương trước khi quyết chiến với bảy mươi vạn đại quân của Trụ vương nhà Thương, từng trỏ lên trời mà thề, hiệu triệu toàn quân "chiến đấu như hổ như gấu như sài", dũng cảm diệt địch. "Sài" tức sói. Quân Chu dữ như hổ như sói, lấy ít thắng nhiều, giành thắng lợi lớn diệt Thương Trụ, dựng nên vương triều Tây Chu ảnh hưởng cực lớn tới văn minh Trung Hoa.

Tây Chu trong quá trình tạp cư cùng dân tộc Nhung Địch, chịu ảnh hưởng sâu sắc tín ngưỡng sùng bái trời của dân du mục, sau đó, nhà Chu đem ảnh hưởng này vào Hoa Hạ, tiếp tục phát triển sùng bái trời thành sự sùng bái cao nhất của dân tộc Hoa Hạ, quân vương cao nhất của nhà Chu được gọi là Thiên tử.

Ưu thế tạp giao nửa cừu nửa sói của nước Chu và triều Chu, không những khiến nước Chu và nhà Tây Chu được tiếp một đợt dòng máu sói tính của dân tộc du mục, mà toàn thể dân tộc Hoa Hạ cũng được tiếp một đợt như thế, khiến dòng máu sói tính bị pha loãng bởi dòng máu cừu tính trong nghìn năm nông canh, lại đậm đà sói tính như cũ. Lần tiếp máu này sản sinh ra Chu Văn vương, Chu Vũ vương và Chu Công, những nhân vật vĩ đại ảnh hưởng sâu sắc đến dân tộc và văn minh Hoa Hạ. Các thánh hiền của dân tộc Hoa Hạ thời đó đều có tinh thần du mục: Tính cách mạnh mẽ, tấm lòng rộng mở, tầm nhìn rộng. Tinh thần thời đại "Thiên hành kiện,dĩ tự cường bất tức" sản sinh trong thời kỳ này và cũng phản ánh chính xác tính cách dân tộc đương thời, và, trong tinh thần dân tộc đó có tinh thần du mục Trung Hoa. Văn minh nông canh sản sinh tư tưởng cầu an, là nguyên nhân bên trong khiến nhà Thương diệt vong. Nhà Chu luôn phấn đấu vươn lên, tất yếu thay thế nhà Thương là phải lẽ. Thời kỳ thịnh trị của Tây Chu sử dụng cả văn lẫn võ, văn trị võ công xán lạn, đặt nền móng cho sự hình thành và phát triển dân tộc Hoa Hạ.

Trần Trận ngồi tựa bánh xe duỗi thẳng hai chân, nói tiếp: Từ đó trở đi, dân tộc Trung Hoa phát triển theo con đường riêng biệt. Nông canh tất nhiên làm mềm yếu tính cách dân tộc nông canh, còn du mục thảo nguyên tất nhiên làm mạnh mẽ tính cách dân tộc du mục. Sự phát triển và duy trì nền văn minh Trung Hoa cổ đại phải dựa vào sự tiếp máu định kỳ và không định kỳ của dân tộc du mục. Đây là qui luật phát triển của văn minh Trung Hoa cổ đại mấy ngàn năm, mà qui luật này liên quan đến vấn đề sinh tồn và phát triển dân tộc, tức vấn đề tính cách dân tộc.

Lịch sử Trung quốc và thế giới đã chứng minh, lịch sử quyết không phải một đống sự kiện ngẫu nhiên tích tụ lại, mà trong đó nó phát triển theo qui luật

khách quan. Vậy mà qui luật đặc thù về sự thịnh suy của văn minh Trung Hoa cho đến bây giờ vẫn bị "một đống những sự kiện ngẫu nhiên" che khuất. Nếu như không từ góc độ và phương pháp nghiên cứu "tồn tại dân tộc và tính cách dân tộc" để phân tích cái "đống" này, người Trung Quốc sẽ không bao giờ nắm được qui luật phát triển đặc thù của nền văn minh và vận mệnh Trung quốc.

Với cá nhân mà nói, tính cách là nhân tố quyết định anh ta thành công hoặc phát triển. Với dân tộc mà nói, tính cách dân tộc là vấn đề lớn của đất nước liên quan chặt chẽ với sự tồn vong của dân tộc. Nhìn vào lịch sử thành bại hưng vong của các dân tộc trên thế giới, tính cách dân tộc thuộc vấn đề cốt lõi của dân tộc. Lịch sử đã chứng minh, dân tộc nào mạnh mẽ vươn lên thì cơ hội sinh tồn và phát triển càng nhiều hơn lớn hơn.; dân tộc nào tính cách hèn yếu, khả năng bị đào thải lớn hơn. Nhìn vào tiêu chuẩn giá trị những dân tộc thực sự tồn tại trên thế giới, tính cách dân tộc ươn hèn là khiếm khuyết chí mạng của một dân tộc. Vì rằng, tính cách dân tôc ươn hèn là nguyên nhân sinh ra mọi cái xấu: Nó sẽ dẫn đến hàng loạt những tội sác đáng xấu hổ không thể tha thứ, không cầu tiến, ếch ngồi đáy giếng coi trời bằng vung, làm nhục quốc thể, cắt đất cầu hoà, bán nước cầu vinh, cúi đầu làm tôi tớ; Nhân dân bị giết hại, bị bán rẻ, bị nô dịch. bị phân biệt đối xử.; Dân tộc bị cải giống, văn hoá bị lai căng, tên họ bị thay đổi, thân phận bị coi thường…Rất nhiều dân tộc nông canh lâu đời trên thế giới vì tính cách ươn hèn nên bị thế giới tàn nhẫn đào thải không thương tiếc. Thế giới phát triển cho đến nay, dân số tăng mạnh, không gian sinh tồn và tài nguyên ngày càng thiếu, tính cách dân tộc lại càng nổi bật. Vì vậy càng phải hết sức coi trọng vấn đề tính cách dân tộc. Vậy nên phải từ góc độ tính cách dân tộc mà xem xét lại lịch sử phát triển văn minh Trung Hoa.

Mình cho rằng, cống hiến vĩ đại cúa dân tộc du mục Trung Hoa đối với dân tộc và nền văn minh Trung Hoa, quan trọng nhất là cống hiến về tinh thần và tính cách. Một khi tính cách dân tộc mạnh mẽ tiến thủ, ắt sáng tạo và là cột trụ bảo vệ văn văn minh Trung Hoa. Dân tộc nông canh Hoa Hạ sáng tạo đầu và tay văn minh Trung Hoa cổ đại, còn tinh thần du mục và tính cách du mục là xương sống của toàn bộ dân tộc Trung Hoa và văn minh Trung Hoa. Cần đặc biệt chỉ rõ, từ sau Tây Chu, một qui luật về thịnh suy có tính chủ đạo cũng bắt đầu. Một khi cừu tính trong tính cách dân tộc Hoa Hạ mạnh hơn sói tính, Hoa Hạ liền bị dị tộc xâm lược, giang sơn đổ nát, bị người xâu xé; một khi sói tính trong tính cách dân tộc Hoa Hạ mạnh hơn cừu tính, Trung Quốc Hoa Hạ thực hành bạo chính, quân phiệt hỗn chiến, dân chúng nổi lên như ong, loạn lạc không dứt. Chỉ khi nào Hoa Hạ về tính cách dân tộc cừu tính và sói tính cân bằng, sói tính nhỉnh hơn cừu tính một chút thì khi đó cương vực mở rộng, dân giàu nước mạnh, kinh tế văn hoá thịnh

vượng phồn vinh.
Dưới đây, ta hãy xem thử lịch sử Trung Quốc có phát triển theo qui luật đó không, và những sự kiện lịch sử có mang dấu ấn của qui luật đó không? Đến cuối đời Tây Chu, do hoàn cảnh nông canh hoà bình trong một thời gian dài, khiến nhà vua hoang dâm vô độ, chơi trò đốt phong hoả lâu để bỡn cợt chư hầu. Nhà vua tính cách ươn hèn, không lo cho dân giàu nước mạnh, kết quả Chu U vương bị tộc Khuyển Nhung hùng mạnh giết chết, sủng phi Bao Tự bị bắt sống, bảo khí "chín đỉnh" tương trưng cho quyền lực tối cao Hoa Hạ bị Khuyển Nhung cướp về thảo nguyên, tây bắc đô thành Phong, Cảo bị Khuyển Nhung chiếm lĩnh. Nhà Tây Chu cường thịnh ba trăm năm bị diệt. Từ đó, Khuyển Nhung trở thành kẻ thù đáng sợ nhất của dân tộc Hoa Hạ. Cho đến đời Đường, dân tộc trung nguyên vẫn gọi tất cả các dân tộc tây bắc là "Khuyển Nhung" hoặc "Nhung Địch". Đời Đại Tôn nhà Đường, Thái Thường Bác Sĩ Liễu Kháng dâng sớ nói rằng: "Khuyển Nhung vượt Quan Lũng, không đánh mà chiếm được kinh sư"… Trong những năm đời Đường Đức Tôn, đại thần Liễu Hồn tâu lên Đức Tôn: "Nhung Địch là loài lang sói, không thể kết minh". Chữ "khuyển" trong "Khuyển Nhung" hàm ý cực kỳ khinh miệt, hơn nữa, bảo Nhung Địch là "sài lang", rõ ràng là chỉ sói tính của dân tộc "Nhung Địch" hoặc "Khuyển Nhung". Đến thời kỳ đầu Xuân thu, Khuyển Nhung lại trở thành kẻ địch mạnh của nước Tần, sau đó, một chi của Khuyển Nhung di cư lên thảo nguyên Mông Cổ phía bắc, trở thành một trong những dân tộc du mục sớm nhất trên thảo nguyên. Nghiên cứu dân tộc du mục, tinh thần du mục và tôtem của dân tộc du mục Trung Quốc, nên bắt đầu từ Huân Chúc cổ Hung Nô và Khuyển Nhung.
Theo cứ liệu lịch sử, dân tộc Nhung Địch tự kể về tổ tiên là hai chó trắng, và coi dân tộc du mục cổ xưa nhất ở tây bắc tôtem chó trắng, thuộc tộc Tây Khương, là thân cận với tổ tiên tộc Viêm Hoàng. Ngay từ thời Viêm Hoàng, Khuyển Nhung đã là kẻ thù mạnh của tộcViêm Hoàng Hậu Hán thư chép: "Xưa Cao Tân thị có giặc Khuyển Nhung, nhà vua sợ bị xâm lược, đem quân chinh phạt mà không thắng". Cao Tân thị là chắt của Hoàng đế, bố của Nghiêu đế. Sử liệu chỉ chép tôtem của tộc Khuyển Nhung là chó trắng, không ghi rõ chó hoang hay chó nhà.Có điều, chó trắng là chó hoang hay chó nhà liên quan rất lớn đến vấn đề tính cách dân tộc và hoàng loạt vấn đề then chốt vè nguồn gốc thờ tôtem của dân tộc du mục và dân tộc Trung Hoa. Mình cho rằng, chó trắng chính là sói trắng, theo ghi chép của "Hậu Hán thư", đến triều Hán, trong phạm vi hoạt động của Khuyển Nhung trước kia xuất hiện nước sói trắng Tây Nhung dân số rất đông (Tây Nhung Bạch lang quốc). Đến đời Minh đế (Đông Hán) có trên trăm nước sói trắng, số hộ một triệu ba mươi vạn, dân số trên sáu triệu người, tình nguyện qui thuộc nhà Đông Hán. Vua sói trắng còn sai người làm ba bài thơ, gộp lại thành"Bạch

lang ca" dâng Đông Hán hoàng đế. Do đó, mình cho rằng, nước sói trắng là biến giống từ nước chó trắng, vua sói trắng là hậu duệ của Khuyển Nhung, mà tộc sói trắng thì sùng bái sói trắng, lấy sói trắng làm tôtem của bộ tộc. Sự tồn tại của nước sói trắng cũng có thể chứng minh chó trắng mà Khuyển Nhung sùng bái rất có thể chính là sói trắng.

Bàn lùi một chút, ngay dù chó trắng không phải sói trắng, thì chó trắng phải như chó ngao Tây Tạng, to lớn và hung dữ hơn sói thảo nguyên. Theo cứ liệu lịch sử, tộc Khuyển Nhung cực kỳ hung tợn. Nhiều năm nghiên cứu các tộc du mục, mình thấy tộc Khuyển Nhung dã man nhất lâu đời nhất trong lịch sử, xét về tính cách dân tộc mà nói, không khi nào thờ chó nhà là con vật dễ sai bảo. Cũng như dân tộc sống trên lưng ngựa trên thảo nguyên xưa nay không khi nào thờ ngựa. Vì rằng ngựa là con vật thuần dưỡng, dân tộc thảo nguyên Trung Hoa không khi nào sùng bái con vật do mình thuần dưỡng, cũng không bao giờ đưa chó nhà lên làm linh vật của dân tộc. Hơn nữa, tôtem là sự sùng bái về tinh thần của dân tộc thảo nguyên, còn gia súc là nô bộc thường bị con người đánh đập sai khiến, chẳng thiêng liêng gì hết. Chúng mình ở thảo nguyên trên mười năm đều biết, mục dân tuy yêu chó, nhưng trong thâm tâm họ, địa vị sói và chó khác nhau xa. Chó là bạn chiến đấu của người thảo nguyên, còn sói là thần linh của người dân thảo nguyên. Do đó mình cho rằng: Tộc Khuyển Nhung sùng bái chó trắng, hoặc sói trắng hoặc chó hoang trắng, một loại chó hoang cùng họ với sói, hình dáng giống sói, hung dữ như sói. Cho nên "tôtem chó" của tộc Khuyển Nhung thời đó cúng như "tôtem sói". Khuyển Nhung cổ được ghi chép trong lịch sử Trung Quốc, là một trong những bộ tộc du mục sùng bái sói sớm nhất.

Nói Khuyển Nhung là một trong những bộ tộc sùng bái tôtem sói sớm nhất, là vì, theo lịch sử ghi chép, tộc mẹ của Khuyển Nhung là tộc Khương cổ cũng sùng bái tôtem chó. "Tư trị thông giám", quyển 190 chép:’Đời Đường có Bạch Giản, Bạch cẩu Khương vào tiến cống’, hơn nữa, Đường còn ‘cắt đặt dất Khương Bạch cẩu thành hai châu’. Điều này chứng tỏ tộc Khương cổ sùng bái chó trắng. Trên thực tế, dùng phép qui loại dân tộc mà xét, tộc Khuyển Nhung chính là tộc Tây Khương. Hứa Thận tại "Thuyết văn giải tự" giải thích: "Khương là người chăn cừu Tây Nhung", do đó Khuyển Nhung chính là Tây Khương, Tây Khương bao gồm Khuyển Nhung. Vậy thì các tộc "Khuyển Nhung", "Bạch cẩu", và "Bạch lang" (sói trắng) nói trên đều là tộc Tây Khương. Do đó có thể đoán dịnh rằng, tộc Tây Khương chính là dân tộc du mục lấy tôtem là chó trắng hoặc sói trắng. Tộc Khương cổ dũng mãnh "lấy chết trận là chuyện tốt lành, chết bệnh là chuyện dở" không khi nào sùng bái chó nhà tức chó đã thuần dưỡng, do đó "bạch cẩu" (chó trắng) mà tộc Khương cổ sùng bái không phải sói trắng thì cũng là chó rừng hung dữ hơn sói. Do vậy, tộc Khương cổ là dân tộc cổ xưa nhất sùng bái tôtem sói.

Do một trong những thuỷ tổ nhân văn của Hoa Hạ là tộc Viêm đế họ Khương, một chi của tộc Khương cổ, mà Hoàng đế lại cùng họ với Viêm đế, vậy thì, nếu truy ngược lên, tôtem chó trắng, hoặc tôtemsói, là tôtem nguyên thuỷ chính yếu nhất của dân tộc Trung Hoa.
Sùng bái tôtem sói bắt đầu từ tộc Khương cổ xưa nhất của Hoa Hạ, tộc Khuyển Nhung và tộc cổ Hung Nô Hồn Chúc, rồi đến các tộc du mục Bạch Lang (sói trắng), Hung Nô, Cao Xa, Tiên Ty, Đột Quyết, Khiết Đan, tiếp tục cho đến dân tộc Mông Cổ hiện nay. Đây là tôtem của các tộc du mục lâu đời nhất thế giới, trên thảo nguyên tây bắc và thảo nguyên Mông Cổ có sức sống mạnh mẽ, từng dân tộc du mục bị tộc du mục khác mạnh mẽ hơn đánh bại, tộc nọ thy thế tộc kia, nhưng tôtem sói và tinh thần sói thì vĩnh viễn tồn tại. Loại văn hoá tôtem và tinh thần này chưa bao giờ đứt đoạn, thậm chí có bề dày hơn cả lịch sử văn minh nông canh. Tiếc rằng giá trị tinh thần to lớn bao hàm trong tôtem sói, xưa nay chưa được người Hán sợ sói ghét sói coi trọng và nghiên cứu, thậm chí còn cố ý bỏ quên.
Đặc biệt quan trọng là hai nền văn hoá ở đại lục Trung Hoa "chưa từng đứt đoạn" này, văn hoá tôtem sói của dân tộc du mục có sức sống mạnh mẽ hơn, có giá trị hơn. Nếu không có tinh thần và văn hoá tôtem sói "chưa từng bị gián đoạn", thì văn hoá nông canh của dân tộc Hoa Hạ mấy nghìn năm có thể bị đứt đoạn. Văn minh mấy nghìn năm của Trung Quốc chưa khi nào bị đứt đoạn là một kỳ tích đã được công nhận trong lịch sử văn minh thế giới, mà kỳ tích đằng sau kỳ tích trên là nền văn minh tôtem sói lịch sử càng lâu đời hơn chưa từng bị đứt đoạn. Tôtem sói sở dĩ trở thành tôtem của rất nhiều bộ tộc du mục trên thảo nguyên tây bắc và thảo nguyên Mông Cổ bởi sức mạnh chinh phục không thể không sùng bái, sức hấp dẫn về trí tuệ không thể cưỡng lại. Tinh thần tôtem sói mạnh mẽ này là tinh tuý của tinh thần du mục Trung Hoa, nó ảnh hưởng sâu sắc đến tinh thần và tính cách dân tộc du mục tây bắc, ảnh hưởng sâu sắc đến dân tộc và văn minh Trung Hoa và cũng ảnh hưởng sâu sắc đến thế giới.
Mình cho rằng, tôtem sói và tinh thần tôtem sói có lịch sử lâu đời, chính là nguồn gốc sức sống bất diệt của tinh thần du mục cổ và hiện đại. Người Trung Quốc hiện nay phải cảm thấy may mắn và tự hào vì có một di sản tinh thần lâu đời vĩ đại và quí báu như thế. Giờ đã đến lúc lột bỏ cái vỏ nông canh cừu tính để tinh thần ấy toả sáng chói lọi. Nó là nguyên liệu tinh thần bản thổ quí báu nhất của công trình chuyển đổi tính cách dân tộc Trung Hoa đương đại. "Con sư tử ngủ phương đông" sẽ do tinh thần tôtem sói mà sống lại, thức tỉnh và vươn lên.
*
Hay lắm! Nữa đi! Dương Khắc khen rối rít rồi bật nắp lon bia đưa cho Trần Trận, bản thân cũng bật nắp một lon ngửa cổ uống một ngụm lớn, nói: Cậu

đào sâu vấn đề này còn sâu hơn sói đào hang, đụng đến tận tổ tộc Viêm Hoàng. Mình đồng ý với kết luận của cậu. Mình cũng cho rằng, "bạch khuyển" (chó trắng) mà Khuyển Nhung Tây Khương sùng bái chính là chó rừng hoặc sói trắng. Minh hiện giờ vẫn rất sùng bái con Nhị Lang. Tôtem mà tộc Khương và Khuyển Nhung sùng bái là loại chó rừng như thế hoặc hung dữ như chó ngao Tạng, không khi nào sùng bái loại chó lớn nhưng chịu sai khiến, nếu không, sẽ khó lý giải do đâu các dân tộc du mục phương đông có sức mạnh như thế. Mình bị thuyết phục hoàn toàn. Nói tiếp đi!
Lon bia vào bụng, Trần Trận càng hào hứng. Anh ngồi xếp bằng tròn, lưng thẳng, tiếp tục thuyết trình: Sau Tây Chu, lịch sử bước vào thời đại chiến quốc, do tính cách mạnh mẽ của tổ tiên Hoa Hạ di truyền lại còn mạnh, do vẫn còn một số bộ tộc du mục ở Thiểm Tây, Sơn Tây Hà Bắc và vùng bắc Hoa bắc, thậm chí dải đất Bình Sơn thuộc huyện Định - Hà Bắc còn bảo lưu đồng cỏ chăn nuôi và dân tộc du mục, có một nước Trung Sơn trứ danh được thành lập từ thời Hung Nô đã mấy trăm năm, nổi tiếng thế giới về sản phẩm "Sói Trung Sơn", do đó tính cách dân Trung Sơn mạnh mẽ, xưng vương cùng với Hàn, Yên, Tống, còn chiếm một vùng rộng lớn của Yên. Thế mới biết trung nguyên Hoa bắc hồi đó còn rất nhiều đất đai và tính cách sói. Hơn nữa, khi đó trung nguyên thường xuyên bị các dân tộc du mục xâm nhập và tiếp máu, nên trong thời kỳ xuân thu chiến quốc, tính cách của toàn thể dân tộc Hoa Hạ vẫn mạnh mẽ, thậm chí mạnh mẽ tới mức sản sinh ra một chế độ chuyên chế trung ương tập quyền. Thời kỳ Xuân thu Chiến quốc, sói đàn đuổi hươu ở trung nguyên, chư hầu tranh bá Hoa Hạ, máu đẫm đại địa trung nguyên. "Nếm mật nằm gai, phấn đấu vươn lên", đó là hình ảnh tả chân của tính cách và tinh thần dân tộc thời bấy giờ, từ tính cách ấy mà tuôn trào những ý tưởng sắc bén, những sức mạnh tiến thủ như hoả diệm sơn liên tiếp trong 500 năm. Thời kỳ này, về tư tưởng văn hoá càng giống như một cuộc tạo sơn trời long đất lở, các "sói gia" như Nho gia, Đạo gia, Mặc gia, binh gia… trăm nhà đua tiếng, nhan nhản khắp nơi, một thời rrực rỡ chưa hề có về tư tưởng văn hoá trong lịch sử cổ đại Hoa Hạ. Về sau, Trung Quốc có mấy cuộc phục cổ về văn hoá, mưu toan khôi phục tinh thần và tính cách dân tộc thời ấy tuy không thành công, nhưng cũng đạt được nhiều thành tựu. Phong trào phục cổ của Hàn Dũ đời Đường, Âu Dương Tu, Tô Thức đời Bắc Tống đã dấy lên khí thế "Hàn triều Tô hải" ngất trời. Lịch sử đã chứng minh, không thể phục cổ về kinh tế chính trị, vì nếu làm vậy là thụt lùi, nhưng về tinh thần và tính cách dân tộc nhát thiết phải thường xuyên "phục cổ". Phong trào"Văn hoá phục hưng" của phương tây là một thành công vĩ đại.
Đến đời Tần, nước Tần lại có sự mở đầu tương tự mà không giống Tây Chu. Nước Tần cũng ở vào phía tây, do đó Tần cũng có khu vực du mục rộng nghìn dặm và cơ sở kinh tế nửa chăn nuôi nửa nông canh Tần Xuyên, Hán

Trung, Ba Thục và một tính cách quốc dân pha tạp nửa sói nửa cừu trên cơ sở hình thành dân tộc này. Tính cách mạnh mẽ yêu cầu cải cách và nguyện vọng biến pháp. Thương Ưởng nhà Tần biến pháp lúc đầu thành công. Sáu nước lấy nông canh làm chính và tin theo Chu lễ, do cuộc sông nông canh quá dài nên tính cách quốc dân mềm yếu. Nước Tần mau chóng xác lập ưu thế áp đảo với sáu nước, đến đời Tần Thuỷ Hoàng quét sạch sáu nước, thống nhất Hoa Hạ. Năm 221 tcn, Tần Thuỷ Hoàng dựng nên một nhà nước trung ương tập quyền đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc. Tần Thuỷ Hoàng khai thác tính cách nhanh nhẹn của sói, dĩ kim phi cổ, đốt sách chôn nhà nho, cưỡng chế thực thi "viết cùng loại chữ, xe cùng loại trục, hành động cùng qui tắc", lại đắp trường thành, làm đường dũng đạo, thành lập kỵ binh, tấn công Hung Nô. Dám nói dám làm, khí thế dời non lấp biển, sáng tạo một thời đại hoàn toàn mới mạnh mẽ xốc tới. Cần nói thêm là, "ba cùng" về chữ viết, về xe cộ, về hành động, đã đặt nền móng cho sự thống nhất dân tộc Hoa Hạ. Trung Quốc "đại thống nhất" đầu tiên không phải do Nho gia thực hiện, trái lại, do Tần Thuỷ Hoàng - kẻ đốt sách chôn nhà nho dựng nên. Cũng cần nói thêm rằng, sự thành lập vương triều phong kiến chuyên chế trung ương tập quyền đầu tiên ở Trung Quốc, chứng tỏ tính cách quốc dân của dân tộc nông canh Hoa Hạ đã bắt đầu bộc lộ sự ươn hèn.

Thế nhưng Tần dựng nước trên đất đai Nhung Địch, đời Tần Mục Công diệt 12 Nhung quốc, mở rộng hàng ngàn dặm, trở thành "Tây Nhung bá vương", sử dụng phong tục tập quán và luật pháp của dân tộc du mục Tây Nhung. Tư Mã Quang nói Tần "ăn tham như sói", có thể thấy nước Tần chịu ảnh hưởng sâu sắc tính cách sói và tôtem sói của dân tộc Tây Nhung. Nước Tần khi ấy đã là một nước lớn ở phía tây, Tần Nhương Công từng được Chu Bình vương công nhận là chư hầu. Nhưng các nước chư hầu Hoa Hạ khác lại cho Tần là man rợ, quyết không thừa nhận Tần là một nước chư hầu Hoa Hạ, không cho Tần tham gia minh ước. Thành phần dân tộc du mục trong nội bộ nước Tần quả thực rất lớn, vậy nên sói tính trong tính cách quốc dân nước Tần quá mạnh. Sinh ra trên mảnh đất như thế, Tần Thuỷ Hoàng rất dễ trở thành bạo quân. Kết quả, bạo hành dẫn tới bạo loạn, những hảo hán sói tính tiềm phục tại sáu nước phất cờ nổi dậy, dân tộc Hoa Hạ mà tính cách đã bắt đầu ươn hèn, lại trở nên mạnh mẽ, khởi nghĩa vũ trang khắp nơi trên toàn quốc, khiến nhà Tần đến Tần Nhị thế thì suy vong.

Giai đoạn nhà Tần, dân tộc thảo nguyên tiếp cho dân tộc Hoa Hạ một đợt máu mang sói tính, làm nhạt máu cừu qua nghìn năm cuộc sống nông canh tràn đầy huyết quản, khiến dân tộc Hoa Hạ lại một phen trỗi dậy sói tính trong tính cách dân tộc.

Năm 206 tcn, Lưu Bang dựng nên vương triều Tây Hán. Thời kỳ Tây Hán, "Hán thừa Tần chế", thừa kế sói tính triều Tần, tính cách Hán Vũ đế thì như

Tần Thuỷ Hoàng thứ hai, các sử gia đánh giá Vũ đế" không khác Tần Thuỷ Hoàng là mấy". Hung hăng hiếu chiến, dốc toàn bộ binh lực tài lực chinh chiến liên miên, không chịu thoả hiệp, diệt bằng được Hung Nô mới thôi. Triều đình nhà Hán bấy giờ phái chủ chiến chiếm ưu thế tuyệt đối, "những người hăng hái không sợ chết đầy triều", mang đậm tính cách dân tộc, coi chết trận là chuyện hay, chết bệnh là chuyện dở". Hán Vũ đế còn mạnh dạn dùng những tướng lĩnh đầy sói tính như Lý Quảng, Vệ Thanh, Hoắc Khứ Bệnh, lấy kỵ binh chống kỵ binh, lấy kỵ xạ chống kỵ xạ, hung hãn quả cảm, rong ruổi đường dài, thâm nhập thảo nguyên huyết chiến cùng Hung Nô trên chục năm, đánh cho Hung Nô mất hết sĩ khí. Hán Vũ đế hùng tài thao lược, biến trường thành vốn có tác dụng chống thâm nhập trở thành phòng tuyến bao vây kinh tế, một thứ vũ khí phong toả, nghiêm cấm xuất vũ khí đạn dược qua cửa quan, từng giết rất nhiều người vi phạm lệnh cấm.
Đương thời sinh trưởng trên mảnh đất màu mỡ, Nho gia đã lớn thành đại thụ, chui vào quan trường chủ đạo hình thái ý thức. Nho gia chủ trương lấy nghề nông làm gốc,khoan dưỡng sức dân, thuế má nhẹ nhàng; Chủ trương thực thi nhân chính, lấy thuần hoá để mềm hoá tính cách đổi lấy sự ổn định cho đất nước và xã hội. Chủ trương này được nhà vua tin dùng. Lấy điển chế trị quốc an dân, cầu được hoà bình phát triển. Về nhận thức, Hán Vũ đế cao hơn Tần Thuỷ Hoàng, ông ta hiểu vai trò của Nho gia. Do đó thời Tây Hán sói cừu kết hợp, bá đạo vương đạo đan xen, máu sói máu cừu đại để cân bằng. Thời Tây Hán, tính cách dân tộc Hán từ "sói dã man" thời Tần, phát triển thành "sói văn minh" thời Hán, đạt tới trình độ tốt nhất của "sói văn minh" thời cổ, gần như tương đương với tính cách dân tộc La Mã cổ đại, về mặt cường thịnh cũng không hơn kém nhau là mấy. Thời ấy dân tộc Hán dũng cảm ngoan cường, khai sơn phá thạch, hăng hái chống kẻ địch mạnh, tráng khí ngất trời. Thời ấy đất nước thịnh vượng, nước mạnh dân giầu, văn sử triết kinh, nghệ thuật khoa kỹ phát triển rực rỡ. Cuộc chinh phục tây bắc và tây vực lần thứ nhất đã mở rộng đất đai du mục của Hoa Hạ, cắt đứt nguồn tài chính của Hung Nô, tiêu diệt quân chủ lực Hung Nô, mở ra một thời đại huy hoàng 400 năm. Đế quốc đại Hán là một trong những thời đại rất đáng tự hào của dân tộc Hoa Hạ. Tiếc rằng những thời đại sau đó, tính cách dân tộc thuần Hán chưa khi nào đạt tới đỉnh cao như thế, từ đó trở đi, một mình Hán tộc không thể chông đỡ lâu đài văn minh Hoa Hạ.
Cùng với chính sách đồn khẩn thú biên được thực thi, nông canh xâm lấn thảo nguyên và những cuộc tấn công bằng quân sự đối với dân tộc thảo nguyên, và với "chính sách đuổi Nhung" tàn nhẫn, dùng vũ lực đuổi dị tộc ra khỏi biên giới, khiến dân tộc du mục chống trả quyết liệt, cuối cùng, dân tộc thảo nguyên tích luỹ được một lực lượng to lớn. Đến cuối đời Tấn, năm dân tộc thảo nguyên Hung Nô, Yết, Để, Khương và Tiên Ty trước sau tiến vào

Trung nguyên, lần lượt thành lập 16 nước, sử gọi là "năm Hồ mười sáu nước". Tần Hán mấy trăm năm trở lại nông nghiệp phát triển mạnh, nông nghiệp Hoa Hạ chiếm ưu thế, toàn bộ tộc Hán đã trở thành tộc nông canh tiêu chuẩn, tính cách dân tộc cừu hoá, sợ chiến trận, sợ chết, không đỡ nổi một cú đánh. "Năm Hồ" như sói xông vào đàn cừu, toàn bộ trung nguyên biến thành thiên hạ của sói thảo nguyên khoảng 120 năm. Trong khoảng thời gian đó, sói tính ở trung nguyên cực thịnh, do đó tàn sát lẫn nhau, máu chảy thành sông, xương cốt đầy đồng, dân số giảm mạnh. Nhưng nguyên nhân nội tại vẫn tại bản thân văn minh nông canh, tính cách nông canh ôn hoà đôn hậu không thể chống lại kẻ xâm lược hung hãn.

Bắc Nguỵ thành lập nước năm 386, là một nước kết hợp tương đối tốt sói tính và cừu tính. Mình rất thích Bắc Nguỵ. Tộc Tiên Ty và sau này là tộc Mông Cổ dựng nên Bắc Nguỵ đều thuộc Đông Hồ, hai dân tộc này có chung ngôn ngữ. Bắc Nguỵ xuất xứ tại núi Tiên Ty thuộc Bắc Lộc, dãy Đại Hưng An. Tiên sinh Hàn Nho Lâm, nhà nghiên cứu có uy tín, Hội trưởng Hội nghiên cứu lịch sử nhà Nguyên, nói: "Theo các học giả hiện đại, Tiên Ty chính là tộc Mông Cổ".

Ngay từ thời Hoà Đế đời Đông Hán, đại tướng Đậu Hiến đánh bại Hung Nô, Tiên Ty thừa cơ chiếm lĩnh đất cũ của Hung Nô, hơn mười vạn hộ Hung Nô tự xưng là Tiên Ty, gia nhập tộc Tiên Ty cùng với văn hoá Hung Nô và sự sùng bái nguyên thuỷ của người Hung Nô. Do đó Tiên Ty lại là dân tộc hỗn hợp Đông Hồ và Tiên Ty. Thác Bạt Bộ Tiên Ty cực kỳ hung hãn, nhưng văn hoá Tiên Ty cực kỳ lạc hậu, chữ viết chưa có. Thế nhưng họ có tính cách mạnh mẽ và cái đầu thông minh như sói thảo nguyên Mông Cổ, tài năng quân sự siêu việt, là một chi cự phách trong Đông Hồ. Bắc Nguỵ Thái Vũ Đế Thác Bạt Đào giống hệt thần sói oai vệ lạ thường. Ông ta dựa vào kỵ binh Tiên Ty dũng mãnh quét sạch đàn sói, chưa đầy mười năm đã thống nhất miền bắc Trung Quốc. Sau nhà Tây Chu, trong lịch sử Trung Quốc đã mở ra một triều đại đầu tiên do dân tộc thảo nguyên thiết lập.

Một điều thú vị nữa, Tiên Ty Thác Bạt rất thích dùng mưu như sói thảo nguyên, say mê văn hoá Hán, thêm một biểu hiện nữa về ý chí tiến thủ của dân tộc du mục trong việc khai thác và học tập. Thời kỳ Phùng Thái hậu và Hiếu Văn Đế ra sức đề xướng học tập văn hoá Hán, cổ vũ kết hôn với người Hán. Sau đó, hàng triệu Tiên Ty thiên đô về Lạc Dương, hoàn toàn sử dụng tiếng Hán, y phục Hán, chế độ Hán., thậm chí đổi họ Tiên Ty sang họ Hán. Thí dụ đổi họ Thác Bạt thị sang họ Trường Tôn thị, khiến sứ giả Giang nam người Hán không biết mình đến nước Hồ hay nước Hán.

Cần phải nói rõ một điều, dân tộc thảo nguyên chủ động tiếp thụ văn hoá Hán là có căn nguyên sâu sắc về chủng tộc. Trong văn hoá Hán cao nhất là sùng bái trời, tức sùng bái Tăngcơli, mà sùng bái trời trong văn hoá Hán bắt

nguồn từ sùng bái Tăngcơli trong dân tộc thảo nguyên, là sự sùng bái nguyên thuỷ mà tổ tiên Viêm Hoàng đem từ thảo nguyên tới. Do đó sự sùng bái tối cao của dân tộc thảo nguyên Mông Cổ không mâu thuẫn với văn hoá sùng bái trời của dân tộc Hán, trái lại, do có mối căn duyên thời sùng bái nguyên thuỷ, nên tình cảm gần gũi dễ dàng tiếp thu. Về sau, tộc Mông Cổ bản thổ và tộc Hán Hoa Hạ không theo đạo Cơ đốc và Ixlam giáo mà đều theo Phật giáo vì có chung mối quan hệ lớn là sùng bái trời; Hai là, trong giới Nho học thời kỳ đầu một số có tinh thần mạnh mẽ vươn tới của dân tộc du mục, chẳng hạn như "thiên hành kiện, quân tử dĩ tự cường bất tức", "phú quí bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất", tinh thần kiên cường bất khuất này phù hợp với tính cách dân tộc du mục thảo nguyên; Ba là, Nho gia hoàn toân ủng hộ "thiên tử", tức "Con củaTăngcơli". Tóm lại văn hoá Hán vốn là văn hoá từ sau khi dân tộc du mục vào khu vực nông canh phát triển lên, vì vậy, sau này dân tộc thảo nguyên làm chủ trung nguyên, không cần làm lại văn hoá từ đầu, chỉ cần đem tới những thành quả văn hoá của lớp người đi trước và lớp người bây giờ là đủ. Đương nhiên, sau đó các tộc Tiên Ty, Mông Cổ đều nhìn thấy khiếm khuyết của văn hoá Hán, đã chọn lọc rất kỹ khi tiếp thu, và tăng thêm vào đó rất nhiều nội dung văn hoá du mục.

Cần giải thích một điều, quan điểm truyền thống cho rằng dân tộc du mục tuy có thể chinh phục trung nguyên bằng vũ lực, nhưng tộc Hán có thể chinh phục dân tộc du mục bằng văn hoá Hán. Đây là quan điểm sô vanh đại Hán tộc. Sai lầm lớn nhất của quan điểm này ở chỗ phủ định nhân tố phi văn hoá căn bản nhất - tác dụng chinh phục của ruộng đất Hoa Hạ. Đồng ruộng mênh mông của Hoa Hạ có thể chinh phục và mềm hoá tất cả những dân tộc du mục dũng mãnh, tác dụng chinh phục của đồng ruộng Hoa Hạ lớn hơn tác dụng chinh phục của văn hoá. Tính chất phiến diện trong quan điểm dân tộc du mục bị văn hoá Hán chinh phục, còn ở chỗ đã phủ định thành phần du mục trong văn hoá Hán, phủ định quyền sở hữu cục bộ của dân tộc du mục trong văn hoá Hán. Vả lại, trên thực tế dân tộc du mục cũng không bị văn hoá Hán chinh phục một cách bị động, mà dân tộc du mục chủ động chọn lọc văn hoá Hán, mà nguyên nhân quan trọng là trong văn hoá Hán có thành phần văn hoá du mục.

Cuộc cải cách của Thác Bạt Tiên Ty tương đối thành công, chính trị Bắc Nguỵ ổn định, kinh tế phồn vinh, dân số tăng vọt, quan hệ quốc tế rộng rãi mang dáng dấp một nước lớn ở phương đông. Hơn nữa, văn hoá phát triển, phật giáo thịnh hành, các hang động Vân Cương, Long Môn đến nay vẫn khiến người ngưỡng mộ, khiến các quốc gia Hán tộc Nam triều hủ bại, nội loạn triền miên không thể so sánh với Bắc Nguỵ, đến nỗi người Trung Quốc sau này phần lớn chỉ biết đến Bắc Nguỵ tiếng tăm lừng lẫy, mà rât ít biết

những nước của người Hán cùng thời ở Nam triều như Tống, Tề. So sánh Bắc Nguỵ với Nám triều, thấy rõ văn hoá nông canh và tính cách dân tộc đã bộc lộ những yếu kém chí mạng của cừu tính. Dân tộc du mục một khi tập hợp được sức mạnh của cả dân tộc, hễ có thời cơ là chiếm trung nguyên bằng vũ lực,chỉ qua vài đời ngắn ngủi đã nắm trong tay thành quả văn hoá dân tộc Hoa Hạ sáng tạo trong mấy nghìn năm, thậm chí còn hơn hẳn một cái đầu. Còn dân tộc Hán thiếu tinh thần tiến thủ, tuy tiên tiến hơn dân tộc thảo nguyên về văn hoá, nhưng vẫn phải tiếp máu định kỳ hoặc không định kỳ để sống. Nếu trong khoảng vài trăm năm mà không được một lần tiếp máu qui mô lớn, xương cốt nó mềm đến nối không đỡ nổi ngôi nhà Hoa Hạ. Cổ nhân có câu: "500 năm tất có bậc vương giả". Trên thực tế, bậc "vương giả" đó chính là tinh thần và tính cách du mục, "vương giả" cụ thể là những người đại diện cho tinh thần và tính cách du mục.

Tiên Ty thống trị bắc Trung Quốc hơn 140 năm, lần tiếp máu và lai tạp dòng máu của dân tộc thảo nguyên đối với dân tộc ho Hạ nông canh só ý nghĩa rất quan trọng, ảnh hưởng rất sâu. Tiếp máu và pha máu thể hiện chủ yếu trên hai mặt: Một là ảnh hưởng sâu sắc về tinh thần và tính cách du mục đối với dân tộc nông canh sau khi dân tộc du mục xâm nhập trung nguyên. Cái gọi là "tiếp máu" chính là sự tiếp nhận tinh thần du mục; Hai là pha máu tạp giao đã tăng cường ưu thế lai, tăng số lượng người mang tính cách mới. "Ngũ Hồ nhập Trung Hoa" gây ra chiến tranh liên miên ở trung nguyên, Lạc Dương bị đốt cháy, máu chảy thành sông, nhân dân tan tác, dân số giảm mạnh. Chiến tranh loạn lạc lần đầu tiên tạo nên một cuộc thiên di lớn của dân tộc Hoa Hạ. Sử chép, trung châu, tức trung nguyên, chừng sáu bảy mươi phần trăm người Hán tản cư về Giang nam, dân số người Hán ở miền bắc càng ít đi. Sau đó,dòng người bất tận cuả dân tộc du mục, nhất là dân tộc Tiên Ty đổ về trung nguyên và Lạc Dương hoang vắng. "Trung Quốc thông sử giản biên" viết: "Dân số Quan trung một triệu người, Để Khương và Tiên Ty chiếm một nửa ". Nguỵ Hiếu Văn đế thiên đô từ Bình Thành về Lạc Dương, các quan văn võ và quân đội, kể cả hoàng gia, chỉ vẻn vẹn một triệu người. Để học tập văn hoá Hán và tăng cường dân số, tập đoàn thống trị Tiên Ty đích thân thực hiên chính sách thông hôn Tiên - Hán. Do ở địa vị thống trị, dân tộc du mục chiếm ưu thế về tài sản và quyền lực, nên tha hồ thông hôn nạp thiếp sinh con đẻ cái, khiến dân số du mục tăng trưởng nhanh hơn dân số nông canh. Vì vậy thông qua 260 năm tiếp máu và tạp giao, mười sáu nước Bắc triều trên thực tế đã trở thành vùng dân tộc hỗn hợp, số dân Hán tương đương số dân du mục nhưng ảnh hưởng của dân tộc Tiên Ty đặc biệt lớn.

Lần tiếp máu và pha máu này khiến tính cách và tinh thần dân tộc Hoa Hạ trung nguyên đã bị hèn yếu và cừu tính, mạnh mẽ trở lại. Nhưng cần phải chỉ

ra rằng, dân tộc du mục Trung quốc tiếp máu và thông hôn với dân tộc nông canh Trung Quốc, với dân tộc nông canh mà nói, là sự việc đau khổ và tàn nhẫn, nhưng với "con bệnh Trung Quôc" thì lại là cấp cứu điều trị cần thiết, khách quan mà nói, nếu không có cuộc tiếp máu và thông hôn lâu dài và rộng khắp này, sẽ không có Tuỳ Đường vĩ đại sau này.
Bắc Nguỵ về sau chia cắt thành Đông Nguỵ và Tây Nguỵ, hai nước vẫn do tộc Tiên Ty chấp chính. Năm 550 Cao Dương phế Đông Nguỵ Đế, tự lên ngôi, đặt quốc hiệu là Tề, sử gọi Bắc Tề. Năm 556, người Tiên Vũ Văn Giác phế truất Tây Nguỵ Cung đế, tự lập làm vua, quốc hiệu Chu, sử gọi Bắc Chu, chính quyền Tiên Ty vẫn y nguyên. Thời kỳ Chu Vũ đế, một ông vua hùng tài thao lược lại diệt Bắc Tề, lại thống nhất bắc Trung Quốc.
Năm 581, đại thừa tướng Bắc Chu Dương Kiên phế truất Chu Tịnh đế cướp vương triều Bắc Chu,dựng nên nhà Tuỳ, ông chính là Tuỳ Văn đế nổi tiếng trong lịch sử Trung Quốc. Do đó nhà Tuỳ được thiết lập trên cơ sở nhà nước Tiên Ty. Sau Bắc triều, do năm tộc du mục được tiếp máu trong khoảng 260 năm, dân tộc Trung Quốc là một dân tộc hỗn hợp do dân tộc Tiên Ty bao gồm dân tộc Hán và dân tộc du mục hợp thành. Và cũng do Dương Kiên cướp ngôi, lập ra nhà Tuỳ, nên tập đoàn thống trị Tiên Ty Bắc Chu vẫn được giữ lại về cơ bản, triều đình nhà Tuỳ đầy quan lại người Tiên Ty, ngay Hoàng hậu Tuỳ Văn đế là Độc Cô hoàng hậu cũng là người Tiên Ty. Độc Cô hoàng hậu là con gái đại tướng Độc Cô Tín, đại quí tộc Tiên Ty. Do vậy, từ triều Tuỳ trở đi, về mặt tổ chức chính quyền và cơ cấu xã hội, tỉ trọng Tiên Ty cực lớn. Từ thành phần dân tộc mà xét, Tuỳ là triều đại vĩ đại do tộc Tiên Ty và tộc Hán cùng nhau dựng nên. Thời Tuỳ Văn đế, dân tộc trung nguyên tính cách mạnh mẽ, văn hoá phát triển, cũng là thời kỳ kết hợp tương đối tốt cừu với sói.
Vậy nên, triều Tuỳ hùng mạnh, sáng tạo, lập nhiều kỳ công đáng kính nể; thực hiện quân điền chế, đào sông, mở khoa thi, đánh bại 40 vạn quân kỵ của Đột Quyết hùng mạnh, chinh phục nam Trung Quốc, kết thúc tình trạng rối ren, chia cắt trong bao nhiêu năm, dưng nên một quốc gia thống nhất rộng lớn.
Có điều đặc biệt là, miền bắc Trung Quốc trải qua chiến tranh liên miên do các tộc du mục xâm nhập, lẽ ra phải lạc hậu hơn Nam triều không bị dị tộc xâm lấn, vậy mà trên thực tế hoàn toàn ngược lại. Tại Nam triều, các chính quyền Hán tộc Tống Tề Lương Trần đều hủ bại, yếu đuối bất lực, nội bộ lục đục. Sau đó, chính quyền Hán tộc nam Trung Quốc bị nhà Tuỳ diệt gọn dễ như trở bàn tay.
Từ đó, Trung Quốc cổ đại lại xuất hiện một qui luật: Trung nguyên phía bắc được các tộc du mục tiếp máu và thông hôn, cho dù bị chiến tranh tàn phá nghiêm trọng, nhưng vẫn có thể tiêu diệt hoặc bức hàng chính quyền Hán

tộc nam Trung Quốc, còn chính quyền Hán tộc cuối cùng ở nam Trung Quốcdễ dàng bị quốc gia phương bắc tiêu diệt, không một ngoại lệ. Qui luật này còn thích ứng ngay từ thời Tần trở đi. Tần diệt Sở Ngô, Nguỵ diệt Thục, Tấn diệt Ngô, Tuỳ diệt Lương Trần, Tống diệt Hậu Thục Nam Đường Ngô Việt, Nguyên diệt Nam Tống, cho đến Thanh diệt Nam Minh, Tam Phiên Thái bình thiên quốc. Qui luật này đã chứng minh, tính cách du mục mạnh hơn rất nhiều so với tính cách nông canh. Tính cách mạnh mẽ là nhân tố có tính quyết định cho một dân tộc đứng vững trong một rừng dân tộc. Nam Trung Quốc thuần nông một khi đã mất đi tinh thần du mục Viêm Hoàng mà lại không được tiếp máu từ tinh thần du mục, là mất đi xương sống của dân tộc, thì dù kinh tế văn hoá phát triển, cũng không cách gì bảo vệ quốc thổ và nền độc lập quốc gia.

*

Trần Trận nhìn hang sói trên sườn núi thở dài, nói: Nhưng triều Tuỳ cũng chết yểu, nguyên nhân cơ bản là tỉ lệ sói cừu không cân bằng. Tập đoàn thống trị nhà Tuỳ sói tính quá mạnh so với cừu tính. Bản thân Tuỳ Dạng đế là con lai giữa người Hán và người Tiên Ty. Mẹ ông ta là Văn hiến Độc Cô hoàng hậu là một phụ nữ Tiên Ty hung hãn ngay cả Tuỳ Văn đé cũng sợ. Gia đình Độc Cô hoàng hậu đã cung cấp ba hoàng hậu (bao gồm cả Độc Cô trong đó) và một Hoàng Thái hậu. Chị ruột bà là Hoàng hậu Chu Minh Đế Bắc Chu, con gái lớn của bà là hoàng hậu Chu Tuyên Đế, chị em họ của bà là mẹ đẻ Đường Cao Tổ Lý Uyên nhà Đường. Dòng họ Tiên Ty nhà bà tính cách mạnh mẽ, thế lực to lớn, ảnh hưởng sâu sắc cả ba triều đại: Bắc Chu, Đại Tuỳ và Đại Đường. Bà ta ở hoàng cung, hậu cung không dám dâng phi tần cho vua, bà ta dám giết mỹ nữ mà vua yêu thích. Người phụ nữ đầy sói tính này nắm quyền lớn trong triều, cùng với Tuỳ Văn Đế xưng "nhị thánh". Độc Cô hoàng hậu còn lập mưu bỏ con trưởng lập con út Dương Quảng mà bà rất yêu, làm Hoàng Thái tử. Về sau, Độc Cô hoàng hậu trở thành người mẫu cho Võ Tắc Thiên bắt chước. Do vậy, Tuỳ Dạng Đế Dương Quảng do bú "sữa sói" mà thành "sói". Do kế thừa quá nhiều gen sói của mẹ, Tuỳ Dạng Đế là một bạo quân ít thấy trong lịch sử Trung Quốc, thích dùng vũ lực, tàn bạo ác độc, thuế má nặng nề, dân tình đói khổ. Tuỳ Dạng Đế huy động vài triệu quân, ba lần đi đánh Cao Ly thua cả ba, tổn thất nặng nề, sức nước suy kiệt, khiến cả nước chống lại ông ta. Nhà Tuỳ được 37 năm thì mất, tương tự nhà Tần. Năm 618, Lý Uyên quí tộc Hán đã Hồ hoá, lập nên nhà Đường.

Triều đại Đường mà người Trung Quốc rất tự hào, thực tế là một vương triều vĩ đại do hai tộc Tiên Ty và Hán cùng nhau tạo dựng nên, là sự kết tinh vĩ đại của tính cách sói với tinh tuý của văn minh Hoa Hạ, là đỉnh cao của văn minh Hoa Hạ cổ đại. Cũng giống như "Hán kế thừa chế độ nhà Tần", triều

Đường kế thừa chế độ triều Tuỳ. Vương triều Lý Đường kế thừa hoàng tộc triều Tuỳ, đặc biệt là tính cách Tiên Ty hung hãn của phụ nữ hoàng triều Tuỳ. Về mặt tính cách huyết thống, ông vua khai quốc và và những bậc quân chủ trong vương triều Lý Đường, đều là con lai giữa người Hán đã Hồ hoá với phụ nữ quí tộc Tiên Ty. Mẹ đẻ, hoàng hậu và một con dâu Đường Cao Tổ Lý Uyên là người Tiên Ty. Bà nội, mẹ đẻ và Hoàng hậu Đường Thái Tôn Lý Thế Dân là người Tiên Ty. Cụ nội, bà nội, mẹ đẻ Đường Cao Tôn Lý Trị là người Tiên Ty. Còn mẹ đẻ Lý Uyên chính là chị em họ của hoàng hậu Độc Cô khét tiếng. Nhiều đời liên tục tạp giao, ảnh hưởng lâu dài về tính cách sói của gia tộc Tiên Ty, khiến máu Hán trong huyết thống gia tộc Lý Đường giảm xuống chỉ còn dưới một phần tư. Vì vậy giống lai chiếm ưu thế khác thường. Thái Tôn Lý Thế Dân lại càng nổi bật. Dũng mãnh ngoan cường, tính cách sói của ông ta được coi là nhất trong các đế vương. Thậm chí, gia đình họ Lý còn cho con trai thái tử đi học tiếng Hồ, ăn món ăn Hồ, ngưỡng mộ lá quân kỳ đầu sói của Đột Quyết. Những chuyên cực đoan này chứng minh huyết thống dân tộc thảo nguyên trong gia tộc Lý Đường và ảnh hưởng sâu rộng của nó.
Mình lấy mấy thí dụ trong "Tư trị thông giám" cho cậu nghe: Một bận, Lý Thế Dân cùng Lý Uyên xuất kích, Lý Uyên tiến quân bất lợi, Lý Thế Dân đích thân dẫn quân tiến đánh địch từ phía sau, sử dụng song đao đi trước sĩ tốt, tự tay giết chết mấy chục quân địch, giết đỏ mắt, đao mẻ mấy miếng, hai tay áo đẫm máu địch. Ông ta rũ sạch máu, tiếp tục xung sát cho đến khi quân địch bị đánh tan, chuyển bại thành thắng. Lại có lần Lý Thế Dân đánh nhau với Đậu Kiến Đức, Lý Thế Dân chỉ đem theo viên đại tướng Uất Trì Kính Đức và vài chục binh sĩ dụ địch. Năm nghìn quân kỵ của Đậu Kiến Đức lướt tới, Lý Thế Dân thiện xạ, bắn chết luôn một viên tướng và mấy tên địch. Uất Trì Kính Đức cũng bắn chết hơn mười quân địch, khiến mấy nghìn quân địch sợ không dám đuổi theo. Lại nữa, trong sự biến Huyền Vũ môn, vì lợi ích Đại Đường, Lý Thế Dân ra tay trước, bố trí quân mai phục giết anh và em ruột là Kiến Thành và Nguyên Cát. Lý Thế Dân bắn chết Kiến Thành mà không run tay, dũng mãnh như sói, đoạt lại ngôi Thái tử.
Lý Thế Dân dũng cảm thiện chiến, đại trí đại dũng, ngay cả kỵ binh Đột Quyết quân kỳ thêu đầu sói vàng, thậm chí Khan Đột Quyết cũng phải nể sợ. Đường Thái Tôn còn được phong là "Vua trời", cũng có nghĩa là "Vua Tăngcơli". Sau này nhà Đường hàng phục được Đột Quyết là nhờ ở sói tính trong gia tộc Lý Đường. Trong triều nhan nhản hiền thần danh tướng người thảo nguyên, trong đó nổi tiếng nhất là Trường Tôn Vô Kỵ. "Cựu Đường thư. Trường Tôn Vô Thị truyện" chép: Trường Tôn Vô Kỵ là người sắp đặt "Sự biến Huyền vũ môn" thâm hiểm, chính ông ta ra sức khuyên Lý Thế Dân ra tay trước, còn ông ta đích thân dẫn 9 người trong đó có Uất Trì Kính

Đức, Hầu Quân Tập phối hợp Lý Thế Dân giết Kiến Thành và Nguyên Cát. Trường Tôn Vô Kỵ là đệ nhất công thần đưa Lý Thế Dân lên ngôi vua, đảm nhiệm chức Tể tướng trong suốt 30 năm. Trường Tôn Vô Kỵ là người Tiên Ty, tổ tiên là hoàng tộc Tiên Ty Bắc Nguỵ, là dòng họ thế gia,đại thần trong các triều Bắc Nguỵ, Tây Nguỵ, Bắc Chu, được phong vương, thế tập tước Công, bố ông ta là Hữu Kiêu Vệ Tướng triều Tuỳ. Trường Tôn Vô Kỵ lại là anh ruột Văn Đức Trường Tôn hoàng hậu Đường Thái Tôn. Bà nội, mẹ đẻ, Hoàng hậu, thậm chí Tể tướng đều là người Tiên Ty. Cậu thấy đấy, huyết thống và tính cách Tiên Ty trong vương triều đại Đường đậm như thế nào. Sự vĩ đại của vương triều Đại Đường bắt nguồn từ tinh cách dân tộc vĩ đại, và cũng bắt nguồn từ những người phụ nữ vĩ đại trong triều. Ba người phụ nữ thời Đường sơ không chỉ sinh ra ba bậc đế vương kiệt xuất, mà còn đích thân thành lập đội nữ binh, một "Nương tử quân" đầu tiên ở Trung Quốc. Nữ hoàng đầu tiên ở Trung Quốc cũng bắt đầu từ triều Đường. Chúng mình lên thảo nguyên chẳng đã lĩnh hội rồi đấy sao? Dân tộc thảo nguyên rất tôn trọng phụ nữ, phụ nữ có địa vị rất cao, phần lớn phụ nữ dám nói dám làm, người như Caxưmai không hiếm. Dòng máu Tiên Ty trong triều quyết định công trạng lớn lao của những phụ nữ trong triều Đường. Theo "Tân Đường thư. Truyện các công chúa": Bình Dương công chúa, con gái Đường Cao Tổ Lý Uyên, khi Lý Uyên nổi dậy chống nhà Tuỳ, công chúa đến Quan Trung thành lập đội nữ binh liên tiếp đánh thắng quân Tuỳ và phát triển nghĩa binh đến 7 vạn người, tiếng tăm vang dội, lập công lớn khi Lý Uyên đánh chiếm Tràng An. "Tân Đường thư" chép: "Công chúa (Bình Dương công chúa - Lời người dẫn) dẫn một vạn tinh binh, hội quân với Tần vương tai Vị Bắc… tên gọi Nương tử quân ." Sơn Tây có cửa quan nổi tiếng tên gọi "Nương tử quan", sở dĩ có tên ấy là do Bình Dương công chúa từng trú quân nơi này. Mẹ đẻ Bình Dương công chúa là Thái mục Hoàng hậu Đậu thị người Tiên Ty, vợ Lý Uyên. Bình Dương công chúa là người phụ nữ kiệt xuất cùng cha cùng mẹ cùng tính cách cùng gây dựng giang sơn với Lý Thế Dân. Nương tử quân có ảnh hưởng sâu rộng tới phái nữ Trung Quốc, mà tinh thần Nương tử quân bao hàm tinh thần sói và tinh thần du mục phóng khoáng, khao khát tự do.

Lại nữa, Võ TắcThiên, nữ hoàng duy nhất ở Trung Quốc là ở đời Đường. Võ Tắc Thiên sinh ra ở Sơn Tây thấm đậm tinh thần du mục, có truyền thống cưỡi ngựa bắn cung. Tỉnh Sơn Tây là một trong những căn cứ địa của tộc Tiên Ty. Đô thành củaTiên Ty Bắc Nguỵ thời kỳ đầu đặt ở thành Sơn Tây. Bố đẻ Võ Tắc Thiên từng theo Lý Uyên khởi nghĩa chống Tuỳ, sau được phong ứng quốc công. Vì vậy cũng nên coi Võ Tắc Thiên là sói nữ trong dòng tướng.Về sau, Võ Tắc Thiên chịu ảnh hưởng tinh thần du mục của hoàng tộc Lý Đường, trở thành nhà chính trị kiệt xuất tính cách sói ở Trung

Quốc. Về tính cách, dũng cảm kiên cường, trí tuệ siêu việt, tầm nhìn xa rộng, cứng rắn rất mực; về chính sách: Đả kích sĩ tộc, đẩy mạnh khoa cử, phá cách chọn người tài, khuyến khích nông tang, phát triển dân số. Duy trì suốt nửa thế kỷ sự hưng thịnh của triều đại Trinh Quan do Đường Thái Tôn khai sáng.

Trần Trận dừng một lát, đột nhiên hỏi Dương Khắc: Cậu có chú ý bức hình Võ Tắc Thiên không?

Dương Khắc hơi bỡ ngỡ, lắc đầu, nói: Không chú ý, cậu thấy có điều khác à?

Trần Trận nói: Mình đã xem chân dung bà ta, khuôn mặt phúc hậu, có tướng làm mẫu nghi thiên hạ. Tượng đá cao to nhất Lạc Dương được khắc theo lệnh bà ta. Bức tượng thần thái siêu nhiên, đẹp mà đoan trang, đầu và cổ đầy đặn. Nghe nói nhà điêu khắc thời ấy căn cứ vào người thật mà tạc, người Trung Quốc ai cũng biết. Về tiêu chuẩn thẩm mỹ, đời Đường coi béo là đẹp. Các vua đời Đường đều tuyển người béo vào hậu cung. Đường Thái Tôn tuyển Võ Tắc Thiên làm phi. Con trai Đường Thái Tôn là Đường Cao Tôn Lý Trị theo đuổi Võ Tắc Thiên đến khi lập bà ta làm Hoàng hậu. Sau đó Đường Huyền Tôn lập Dương Ngọc Hoàn làm Quí phi. Các triều vua đều thích những phụ nữ béo tốt, hoàn toàn ngược lại tiêu chuẩn thẩm mỹ của các vua tộc Hán. Các vua Hán đa số tích những phụ nữ mảnh mai, tỉ như: "Sở vương thích eo nhỏ, hậu cung chết đói bỏ". Sủng phi Triệu Phi Yến của Hán Thành đế, "eo lưng chưa đầy chẹt tay", về sau được nhà vua đưa lên làm Hoàng hậu.

Vậy Hán Đường hai triều đại cùng nổi tiếng trong lịch sử, vì sao tiêu chuẩn thẩm mỹ lại khác nhau đến thế? Nguyên nhân là hoàng tộc nhà Đường và lịch đại các triều Hoa Hạ, huyết thống dân tộc khác nhau. Đời Đường "coi béo là đẹp", phản ánh sâu sắc huyết thống và dấu ấn dân tộc Tiên Ty. Mình trước kia vẫn thắc mắc hoài về chuyện vì sao triều đại trước thì chuộng gầy mà triều đại sau thì chuộng béo? Về sau, sau khi làm rõ huyết thống Tiên Ty của vương triều Lý Đường thì mới vỡ nhẽ, rồi liên tưởng tới cuộc sống của chúng ta trên thảo nguyên, liền rất thông. Lúc đầu khi chúng ta mới lên thảo nguyên đã phát hiện người Mông Cổ coi béo là đẹp, thí dụ cô gái tròn xoay Zânxixicơ biệt hiêu "thùng tô nô" thì quả là béo, ngay Dương Quí phi cũng không béo bằng. Hồi đó có đến hơn nửa số mã quan vây quanh lấy lòng cô ta. Những cô gái Mông Cổ được mục dân coi là người đẹp vùng Ơlôn đều béo. Dân tộc Tiên Ty và dân tộc du mục thảo nguyên Mông Cổ có mối quan hệ nhân duyên với nhau. Chắc chắn dân tộc Tiên Ty truyền Lang đồ đằng cùng với tiêu chuẩn thẩm mỹ "béo đẹp" cho dân tộc Mông Cổ. Trên thực tế, dân tộc du mục vẫn coi nuôi béo gia súc là một nghề, coi "to béo" là đẹp, đương nhiên thẩm mỹ dân tộc cũng nhìn nhận như thế.

Dương Khắc gật đầu lia lịa rồi cười, nói: Đúng thế!... Nhưng hình như hơi xa đề thì phải?
Trần Trận nói: Không xa tí nào. Đời Đường coi "béo là đẹp", ý thức dân tộc trên bình diện thẩm mỹ chứng minh nguồn gốc tính cách vĩ đại vì sao mạnh mẽ như thế?. Người Hán luôn né tránh tinh thần du mục và huyết thống thảo nguyên đời Đường, trên thực tế người Hán rất không muốn ghi nhận quá nửa công tích của triều Đường thuộc về dân tộc thảo nguyên.
Mình nói tiếp… Lý Thế Dân hơn người ở chỗ ông ta đặc biệt coi trọng văn trị, chấp thuận chính sách "ngưng binh bị, lo văn giáo" do Nguỵ Trưng đề xuất, mở khoa thi, trọng can gián, ra sức giáo hoá, cải cách chính trị, giảm sưu thuế, khuyến khích làm kinh tế, mở ra triều đại Trinh Quan thịnh trị nổi tiếng trong lịch sử Trung Quốc, cương thổ nhà Đường rộng lớn hơn bất cứ thời đại nào trước đó.
Mình đặc biệt nhấn mạnh: Lý Thế Dân là vị vua đầu tiên ở Trung Quốc đề xuất chính sách "Hoa Di bình đẳng". Ông ta nói: "Xưa nay quí trọng Hoa, khinh rẻ Di Địch, riêng Trẫm yêu cả hai như nhau, nên chúng coi Trẫm như cha mẹ". Chính sách "Hoa Di bình đẳng" được đưa ra trông bối cảnh Hoa Di thông hôn, sói tính cừu tính cân bằng về tính cách trong vương triều Lý Đường. Xưa kia và sau này, tư tưởng Nho gia chính thống ra sức" tôn Hoa biếm Di" (đề cao Hoa, bài xích các dân tộc không phải Hoa), là không nhận thấy giá trị to lớn của tinh thần du mục và tính cách dân tộc thảo nguyên và sự cống hiến có tính cứu nguy đối với dân tộc và văn minh Hoa Hạ. Nho gia còn đưa tinh thần và tính cách đó thành đối tượng chính để đả kích. Chỉ mỗi Lý Thế Dân mang trong mình dòng máu du mục, mới nhìn thấy cả ưu lẫn khuyết của dân tộc Hán và dân tộc thảo nguyên, và đích thân thực hành chính sách "Hoa Di bình đẳng". Triều Đường sở dĩ đạt tới đỉnh điểm huy hoàng của nền văn minh cổ đại, nguyên nhân cơ bản là đã kết hợp được tính cách dũng mãnh cầu tiến của dân tộc thảo nguyên với tinh hoa Nho gia của dân tộc nông canh. Tiếc rằng, đất đai Trung Quốc quá rộng, tư tưởng trác việt "Hoa Di bình đẳng" của Lý Thế Dân nhanh chóng bị ý thức nông canh hẹp hòi Hoa Hạ và tư tưởng chính thống Nho gia bóp chết.Về sau,cuộc tiếp máu mới cấp cứu dân tộc Hoa Hạ vân do dân tộc thảo nguyên cưỡng chế, nhưng con bệnh nông canh tộc Hán đã trầm trọng, tiếp máu kiểu nào cũng không vực dậy được phong cách dân tộc hào mại, dũng mãnh thời kỳ thịnh trị Hán Đường. "Sư tử ngủ phương đông" là trạng thái ngủ đông bắt đầu từ Trung Đường, mà đồng ruộng bao la Hoa Hạ chính là "chiếc giường êm" cho sư tử ngủ say, còn Nho học là liều thuốc ngủ.
Bắt đâu từ loạn An Sử cho đến Năm Đời Mười Nước trong khoảng 200 năm, Hoa Hạ trở lại cừu tính, đất nước rối ren. Từ đó dân tộc nông canh Hoa Hạ bắt đầu xuống dốc, tuy đôi lần xuất hiện đỉnh nhỏ, nhưng xu thế xuống dốc

không thể cứu vãn. Duy trì bảo vệ văn minh và quốc thổ Hoa Hạ ngày càng dựa vào dân tộc thảo nguyên.
Tuy toàn bộ dân tộc nông canh đang hèn đi, nhưng soi tính di truyền trong dòng máu Viêm Hoàng của tổ tiên, cùng với những cuộc tiếp máu thông hôn không ngừng, trong đông đảo nông dân Hoa Hạ vẫn còn giữ lại được một ít hạt giống kiên cường dũng mãnh. Những cuộc khởi nghĩa của nông dân trong lịch sử Trung Quốc, chính là sự phản kháng của nông dân do một số hảo hán mang sói tính cầm đầu. Nhưng khởi nghĩa nông dân chỉ là công cụ để thay đổi triều đại, một khi khởi nghĩa thắng lợi, cũng không đem lại chút gì mới mẻ cho vương triều mới. Cuộc đại khởi nghĩa nông dân do Hoàng Sào lãnh đạo cuối đời Đường coi như một hành động quan trọng phục hưng dân tộc, không thành công. Tìm nguyên nhân, khởi nghĩa nông dân là "sản phẩm phụ" sản sinh từ mảnh đất nông canh, nó không tránh khỏi những hạn chế do tính chất ươn hèn của vương triều nông canh. Đại quân khởi nghĩa Hoàng Sào thế như chẻ tre, mà lại còn ngu xuẩn đốt cháy thành Tràng An, công trình hùng vĩ nhất của Trung Quốc cổ đại, nhưng nó vẫn bị kỵ binh Sa Đà không tên tuổi của Tây Đột Quyết tiêu diệt. Đó là do kẻ được tiếp máu cơ địa không bằng kẻ tiếp máu. Từ sau Hán Đường, dân tộc nông canh Hoa Hạ bất luận quân chính phủ hay quân khởi nghĩa nông dân giao chiến với kỵ binh du mục đều thua nhiều thắng ít.
Đến Năm Đời Mười Nước là thời kỳ động loạn dữ dội do sói tính mạnh hơn cừu tính quá nhiều. Trong Năm Đời Lương Đường Tấn Hán Chu, Hậu Đường Hậu Tấn Hậu Hán, đều là chính quyền Sa Đà Tây Đột Quyết. Cùng thời, còn có nước Liêu hùng mạnh, là đất nước của dân tộc du mục do Khiết Đan - hậu duệ của Tiên Ty, dựng nên.
Năm 960, Triệu Khuông Dận không tốn một giọt mồ hôi, vong ân bội nghĩa cướp Bắc Tống do Chu Thế Tôn dựng nên sau khi đánh chiếm trung nguyên. Thời kỳ đầu, Bắc Tống ăn theo cuộc tiếp máu thời kỳ Năm Đời, còn có chút sinh khí. Nhưng Tống Thái Tổ không có chút nhuệ khí của "sói văn minh" như Hán Vũ đế và Đường Thái Tôn. Tống Thái Tôn hai lần bắc phạt đều bị nước Liêu đánh cho tơi tả, nhưng khi ông ta thu phục các nước Hán tộc phương nam thì dễ như trở bàn tay.
Từ sau Trung Đường, trọng tâm kinh tế Trung Quốc từ miền bắc chuyển xuống miền nam. Thời kỳ Đường mạt, Năm Đời kinh tế miền bắc bị phá hoại nghiêm trọng, sự cách biệt giữa hai miên nam bắc càng lớn. Thực lực kinh tế lớn mạnh của các nước Hán tộc miền nam không vực nổi tính cách dân tộc đã nhu nhược. Các vị đế vương phương nam từ lâu xương cốt đã nhũn ra vì "xuân hoa thu nguyệt", "điêu lan ngọc thế" và phong cảnh giang nam. Do đó, miền bắcđã được tiếp máu mang sói tính, dễ dàng tiêu diệt hoặc thu phục các nước Hán tộc miền nam. Lý Hậu chủ, Ngô Việt vương lần lượt

đầu hàng. Hán Đường xuân thu, các nước miền nam Trung quốc mà khí thế và tính cách "dời non lấp biển", "khí tráng sơn hà", "ba nghìn giáp sĩ nước Việt nuốt chửng Ngô", "Sở tuy ba hộ, nhưng diệt Tần chính là Sở"… nay không còn nữa. Môi trường nông canh lâu dài cộng với Nho giáo, đã "nhũn hoá" miền nam Trung Quốc không thảo nguyên.
*

Trần Trận tiếp tục nói: Triều Tống là thời kỳ tính cách quốc dân Hán tộc có sự chuyển biến về chất. Ngoại trừ tích luỹ rất nhiều nhân tố bất lợi, sự chuyển biến về tính cách đối với Hán tộc triều Tống, có hai tác dụng quan trọng và đặc thù:
Trước hết, Bắc Tống không còn sức thu hồi thảo nguyên vốn có từ Hán Đường. Gọi là Đại Tống, nhưng cương thổ không bằng một nửa thời Hán Đường. Phía bắc bao gồm nước Liêu Khiết Đan khuôn viên vạn dặm gồm miền bắc Hoa bắc và thảo nguyên Mông Cổ. Phía tây là Đảng Hạng Tây Hạ dũng mãnh và Khương tộc Thổ Phiên. Phía tây nam là nước Đại Lý của dân tộc Bạch. Cục diện đó dẫn đến hậu quả nghiêm trọng. Vốn là từ Viêm Hoàng tới Hán Đường, Hoa Hạ có khu chăn nuôi gồm thảo nguyên lớn Bắc bộ và Tây bắc hoàn toàn có khả năng tạo máu với tính cách mạnh mẽ. Thảo nguyên rộng lớn trong lịch sử đã đàp tạo cho dân tộc Hoa Hạ biết bao quân hùng tướng mạnh và những đế vương kiệt xuất. Xưa có câu: "Quan Tây sản sinh ra tướng võ, Quan Đông sản sinh tướng văn". "Lương Châu quan võ, phong thổ binh nhung" (Tống sử. Lý Cương truyện). Lại nói: "Tự cổ trung hưng tự tây bắc, nhưng chiếm cứ trung nguyên thì phải đông nam". Thời Hán Đường, các đế vương hùng tài đại lược sở dĩ tha hồ kinh doanh tây vực, nắm chắc thảo nguyên tây bắc, vì hiểu sâu sắc nơi đây bảo vệ cái gốc nền văn minh Trung Hoa, còn tinh thần và tính cách du mục là xương sống của Trung Hoa. Thời kỳ Hán Đường, hạ tầng cơ sở bán nông bán mục (nửa trồng trọt nửa chăn nuôi) duy trì mạng sống của tính cách nửa sói nửa cừu của dân tộc Hoa Hạ. Triều Tống bất lực không thể thu hồi thảo nguyên tây bắc - mạng sống của dân tộc Hoa Hạ, đã ảnh hưởng chí mạng tới sự chuyển biến tính cách cuối cùng của dân tộc Hán.
Thứ đến, sự thịnh hành của "lý học" triều Tống. Do Hoa Hạ triều Tống chỉ còn quốc thổ thuần nông canh, cây đại thụ Nho giáo Trung Quốc bị mảnh đất thuần nông canh càng phát triển càng nông canh hoá, ngày càng cực đoan. Sự xuất hiện "lý học" triều Tống làm yếu hẳn đi tinh thần vươn lên của Nho gia thuở ban đầu, trái lại, tăng cường đè nén áp chế "tinh thần mới" trong tính cách dân tộc. Tai hại nhất là đề xuất "tồn thiên lý, diệt nhân dục": Tam cương ngũ thường là thiên lý, phải dùng "thiên lý" này diệt trừ nhân dục. Với sói tính và sói dục thì lại càng phải đào tận gốc trốc tận rễ. Chỉ có

bịt đường sói thì mới thênh thang đường cừu. Lý học áp chế dân tộc Hán tới mức chỉ biết vâng lời như trâu ngựa đã thuần hoá, bất chấp tất cả, khiến sức sản xuất dưới triều Tống phát triển mạnh mẽ, còn chế tạo ra vũ khí nổ tiên tiến nhất có sức uy hiếp nhất thế giới hồi ấy, như súng hoả mai, hoả tiễn, hoả tật lê, tích lích pháo, súng phun lửa …Mặc dù vậy, vẫn không cứu vãn nổi sự khuyết khiếm trong tính cách dân tộc ngày càng ươn hèn, càng cừu hoá. Lịch sử đã chứng minh, một dân tộc muốn phục hưng và giàu mạnh, phải phát triển sức sản xuất, nhưng không thể "duy sức sản xuất". Phát triển sức sản xuất là cơ sở chấn hưng dân tộc, nhưng vẫn chưa phải là cơ sở của cơ sở, phải bồi dưỡng tính cách dân tộc cùng với phát triển sức sản xuất, mới chắp đủ hai cánh cho dân tộc bay lên.

Đến triều Tống, về tính cách, Hán tộc Hoa Hạ thuần nông canh rốt cuộc chuyển hoá từ "văn minh sói" mạnh mẽ thời Hán Đường, xuống "văn minh cừu" nhu nhược.

Vậy mà Bắc Tống vẫn có 160 năm ổn định và phồn vinh. Nhưng đó không phải tự thân nó lớn mạnh, mà do kẻ địch mạnh Khiết Đan nước Liêu phát sinh chuyển biến to lớn về tính cách dân tộc. Nước Liêu trước khi triều Tống thiết lập mười mấy năm, đã chiếm khu vực nông nghiệp Hán tộc ở 16 châu U Vân Hoa bắc. Sau đó, nông nghiệp Liêu phát triển mạnh mẽ, lan rộng ra vùng đất đen phía đông bắc. Qua mấy chục năm khai khẩn trồng trọt, dẫn đến tỉ lệ nông nghiệp trong kinh tế nước Liêu ngày càng cao,đông đảo mục dân biến thành nông dân. Vậy là từ một đất nước thuần du mục dần trở thành nước bán canh bán mục lấy nông nghiệp làm chính. Thế là qui luật thép nông canh làm yếu tính cách dân tộc cũng tác động mãnh liệt nước Liêu Khiết Đan, tính cách sói của tộc Khiết đan bắt đầu yếu đi. Thời kỳ Tiêu Thái hậu, hai nước Liêu Tống ký kết hoà ước bất bình đẳng "Minh ước Đàn Uyên". Triều Tống mỗi năm cống nộp Liêu một khoản kếch sù, Tống Chân Tôn còn gọi Tiêu Thái hậu bằng thím, nhưng chiến tranh lâu dài cơ bản chấm dứt, hai nước "hoà bình hữu nghị", yên tâm ngủ ngon, hai nước yên ổn trong hoàn cảnh nông canh, cả hai cùng giàu lên và cùng yếu đi về tính cách. Nhưng cừu muốn lặng mà sói chẳng dừng, qui luật này vẫn chi phối thế giới. Trong khi nông nghiệp nước Liêu ngày càng phát triển, Nữ Chân một dân tộc du mục sinh sống trên lưu vực Hắc Long giang và Tùng Hoa Giang trỗi dậy mau chóng. Để thoát khỏi sự áp bức của nước Liêu, lãnh tụ Nữ Chân Wan En A Cu Ta dẫn kỵ binh Nữ Chân hung dữ như sói tấn công nước Liêu, nhanh chóng chiếm lĩnh một khu vực rộng lớn của Liêu và thành lập nước Kim. 20 năm sau, triều Kim Thái Tôn, Kim diệt Liêu. Nước Liêu bán canh bán mục cũng không cản nổi kỵ binh dũng mãnh như sói của Kim, nói gì đến Bắc Tống lúc này tuy giàu có nhưng yếu đuối kiểu "văn minh cừu"! Con cừu đầu đàn của "văn minh cừu" Tống Huy Tôn đã "văn minh" tới mức

trở thành một hoạ sĩ kiệt xuất, vẽ chim muông hoa lá mềm mại hơn thêu. Kim Thái Tôn có con mắt tinh đời, nhìn ra ngay chất "cừu" của triều Tống. Quân Kim sau khi diệt Liêu, không cần chỉnh đốn quân sĩ, tiến thẳng xuống phía nam khiến Tống Huy Tôn sợ quá lập tức thoái vị, nhường ngôi cho con trai là Triệu Hoàn, đó là Tống Khâm Tôn. Đây là hai vị vua hủ bại bất tài nhất Trung Quốc. Năm sau. Quân Kim lại tấn công nước Tống, quân Tống bạc nhược như cừu thấy sói, chạy tán loạn. Khai Phong gần như mở cổng thành rước địch, quân Kim đánh chiếm dễ dàng, bắt sống cả hai vua Huy Khâm, bạc vàng châu báu trong kho bị vét sạch, mấy nghìn mỹ nữ hậu cung bị đem về Kim làm thê thiếp. Bắc Tống, một nước mà khi ấy dân số lớn nhất thế giới, sức sản xuất phát triển nhất, có vũ khí lửa tiên tiến nhất, có "Tôn tử binh pháp" trí tuệ nhất, gần như không đánh đã thua, hai năm thì mất nước. Nước Tống khi ấy gì cũng có, nhưng cái mà họ thiếu là tính cách dân tộc mạnhmẽ, "xương sống" của dân tộc.

"Nỗi nhục Tịnh Khang" là sự sỉ nhục lớn nhất của tộc Hán Hoa Hạ, thậm chí còn nhục hơn nỗi nhục của Thanh mạt sau này. Mãn Thanh chí ít còn dám đánh nhau vài trận với liệt cường, cầm cự vài chục năm, và cũng không nhường ngôi cho liệt cường. Một dân tộc nếu như không coi tăng cường tính cách dân tộc là quốc sách cơ bản, thì dù kinh tế văn hoá phát triển đến đâu, dân số quân đội đông đảo đến mấy, kết cục sẽ như vết xe "Bắc Tống".

May mà Trung Quốc khi đó rất xa văn minh Cơ đốc giáo và văn minh Ixlam. Nếu như quân Kim hồi đó là quân đội văn minh cao cấp thì dân tộc Hoa Hạ có thế đã đổi tên, đổi văn hoá, đổi nòi giống, đổi tín ngưỡng. Các dân tộc Tây vực vốn tìn ngưỡng Phật giáo, về sau bị buộc phải theo đạo Ixlam mà thay đổi tất cả đó sao? Chuyện nàycũng không can hệ đối với Tống, vì khi đó Tống đã không đủ sức thu hồi Tây vực.

Cùng với sự tăng trưởng tính nông canh, tính cách dân tộc Hoa Hạ ngày càng ươn hèn, đất đai rộng lớn bị mất, thủ đô Hoa Hạ từ nơi tiếp cận khu vực du mục bỏ chạy về khu vực thuần nông, từ tây bắc rút về đông nam, càng rút càng ươn hèn, càng ươn hèn càng rút chạy. Từ Tràng An của thời kỳ Tần Hán Tuỳ Đường, rút về Lạc Dương của Đông Hán Tây Tấn, lại rút về Khai Phong của Bắc Tống, cuối cúng rút chạy về Nam Kinh, Hàng Châu của Nam Tống. Hàng Châu khi ấy là quê hương của những lời ca điệu múa mượt mà, tự nhiên trở thành quốc đô cuối cùng của tộc Hán triều Đại Tống. Nếu một dân tộc chỉ đầu và tay phát triển mà không có xương sống rắn chắc, cũng chỉ có thể trở thành một con vật nhuyễn thể không xương. Nam Tống ươn hèn bất tài cuối cùng chỉ còn cách dâng ngọc tỉ truyền quốc cho vương triều Mông Cổ, cả nước đầu hàng. Tình trạng bắc mạnh nam yếu kéo dài cho đến thời cận đại sau khi văn minh phương tây đổ vào nam Trung Quốc kinh tế, kỹ thuật và tư tưởng, mới thay đổi về căn bản.

Trần Trận thở dài, nói: Nhưng mình ngưỡng vọng Tăngcơli, nghĩ kỹ thấy Tăngcơli là đúng. Một dân tộc tính cách ươn hèn mà làm chủ đất đai rộng lớn và phì nhiêu đến thế, Tăngcơli cũng xấu mặt, lẽ trời lồng lộng, khó có thể dung tha một dân tộc mà tính cách "tròn trịa" như thế này. "Lẽ trời" không sai, những nông phu nhu nhược đừng kêu thiên hạ tàn nhẫn, trên thực tế các nông phu cũng căn cứ vào lẽ trời mà đối xử với hoa màu, quyết không để cây xấu cây tồi chiếm chỗ đất tốt, mà phải cuốc bỏ, nhường chỗ cho những cây tốt cây khoẻ. Có điều, Tăngcơli chưa khai trừ dân tộc "tròn trịa" này, vì rằng đầu và tay dân tộc Hoa Hạ rất nổi tiếng, thuần hoá sớm nhất quả lật và cây lúa, sáng tạo ra kỹ thuật tiên tiến nhất cung cấp cho bốn phát minh lớn: tơ, trà, đồ sứ, nghề nhuộm và văn sử triết kinh mênh mông như biển. Đặc biệt là bốn phát minh lớn: La bàn giúp các dân tộc trở thành nhà hàng hải chân chính, giúp họ trở thành sói biển nhận rõ phương hướng trên đại dương, giúp họ phát hiện đại lục mới, tích luỹ nguyên thuỷ cho chủ nghĩa tư bản; Làm giấy, kỹ thuật in, và thuốc súng thì lại giúp các dân tộc phương tây đánh sập thành luỹ phong kiền phương tây ngu muội và ngoan cố hồi trung thế kỷ. Dân tộc Hoa Hạ đã cống hiến to lớn cho văn minh thế giới, nên ông trời có mắt, Tăngcơli sai người con cả - dân tộc du mục thảo nguyên dạy dỗ cẩn thận thằng em nông canh hèn đớn, liên tục tiếp máu, cứng hoá xương sống cho nó, để nó lại đứng vững.
Nông canh tiếp tục phát huy tác dụng to lớn mềm hoá tính cách dân tộc. Khiết Đan sau khi diệt Liêu, nước Đại Kim hùng mạnh lại sa váo vết xe đổ của nước Liêu. Nước Kim hồi đó nông nghiệp rất phát triển, khi cực thịnh, diện tích canh tác lớn hơn cả nước Tống. Nhân khẩu nông nghiệp bột phát gia tăng, từ 3 triệu hộ ban đầu, phát triển lên 7,6 triệu hộ, dân số 45 triệu người, vượt dân số cả nước thời Tống Chân Tôn. Kết cục, dân tộc Nữ Chân cũng ngày càng bạc nhược.

Chú thích:

[1]*Thông tin chi tiết: Samuel Huntington, Sự xung đột giữa các nền văn minh (The Clash of Civilizations and the Remaking of World Order, 1996), Nhiều dịch giả, Nxb. Thế giới; Hà Nội 1998; Thomas L. Friedman, Chiếc Lexus và cây ôliu (The Lexus and the Olive Tree, 1999), Lê Minh dịch, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội 2005; Thomas L. Friedman, Thế giới phẳng (The World Is Flat: A Brief History of the Twenty-first Century, 2005), Nguyễn Quang A dịch, Nxb. Trẻ, Hà Nội 2006; Jared Diamond, Súng, vi trùng và thép - Định mệnh của các xã hội loài người (Guns, Germs, and Steel: The Fates of Human Societies, 1997), Trần Tiễn Cao Đăng dịch, Nxb. Tri Thức, Hà Nội*

2006; Jared Diamond, Loài tinh tinh thứ ba - Sự tiến hoá và tương lai của loài người (The Third Chimpanzee, 2000), Nguyễn Thuỷ Chung và Nguyễn Kim Nữ Thảo dịch, Nxb. Tri Thức, Hà Nội 2007, Jared Diamond, Sụp đổ - Các xã hội đã thất bại hay thành công như thế nào (Collapse. How Societies Choose to Fail or Succeed, 2005), Hà Trần dịch, Nxb. Tri Thức, Hà Nội 2006; Jonathan Weiner, Mỏ chim sẻ đảo - Câu chuyện tiến hoá (The Beak of the Finch - A Story of Evolution in Our Time, 1995), Nguyễn Ngọc Hải dịch, Nxb. Tri Thức, Hà Nội 2006; James Surowiecki, Trí tuệ đám đông (The Wisdom of Crowds, 2004), Nguyễn Thị Yến dịch, Nxb. Tri Thức, Hà Nội 2006.

Tôtem Sói

Dịch giả Trần Đình Hiến

Chương Kết

Mặt trời đã trở màu vàng, thảo nguyên Ơlôn giống như một đại sa mạc màu vàng kim, thung lũng mà xưa kia đàn sói thường lui tới, bóng râm đã phủ quá nửa. Trần Trận đứng dậy rồi theo bản năng, nhìn lên hang sói trên sườn núi. Thời làm dương quan, mặt trời trở màuvàng là phải đề phòng sói ra bắt cừu. Sói gây ấn tượng trong anh sâu sắc hơn bị rắn cắn. 20 năm đã qua, lúc này, trên sống lưng lại tái hiện cảm giác lạnh toát. Anh duỗi chân duỗi tay, bảo Dương Khắc: Đã về được chưa? Caxưmai chắc sốt ruột lắm rồi đấy.
Dương Khắc đang hào hứng nghe, vội xua tay: Không sao, Caxưmai biết rõ chúng mình có cái tật là đã trò chuyện là bất kể sớm tối. Lúc đi mình đã nói với chị ấy, có thể đêm nay không về nhà ngủ, đi thăm một đội. Cậu đã học được cách kể chuyện của người kể chuyện rong, đến đoạn gay cấn nhất, lại "Muốn biết sự thể ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ". Mình biết, hồi sau là kỵ binh Mông Cổ vào chuyện. Lên xe đi! Mình ngả ghế, cậu nửa ngồi nửa nằm mà nói, còn mình cũng vậy mà nghe. Tiếp tục đi!
Trần Trận lên xe, nửa nằm nửa ngồi, nói: Không ngờ mở hội thảo ngay tại nơi sói con ra đời, rất dễ nhập vai. Mình đã tiếp nhận địa khí của hang sói.
Trần Trận lập tức kể tiếp: Đến khi dân tộc thảo nguyên Mông Cổ trỗi dậy, đừng nói gì dân tộc nôngcanh Trung Quốc bạc nhược tới mức không chịu nổi một đòn, mà tất cả nhứng dân tộc nông canh trên thế giới không còn đủ sức đánh trả. Mười mấy vạn kỵ binh Mông Cổ sở dĩ càn quét châu Âu là do hai nguyên nhân chính:
Nguyên nhân thứ nhất, dân tộc Mông Cổ là dân tộc du mục tin thờ linh vật sói chân thành nhất, coi sói là tôtem, thú tổ, thần chiến tranh, tông sư, hình

mẫu và hộ pháp của các dân tộc du mục.
Người Mông Cổ không chỉ thừa nhận tổ tiên mình là "sói xanh "từ trên trời xuống, hơn nữa, lãnh tụ của những bộ tộc hạt nhân, thậm chí bản thân những bộ tộc hạt nhân còn gọi mình là sói. Vì vậy nhà sử học Ba Tư Laxthơ trong quyển I danh tác "Sử tập" chỉ ra rằng, Gia tộc Lục tổ Hai Đô Khan sinh ra Thành Cát Tư Khan (quen gọi Thành Cát Tư Hãn), Ngũ tổ Basânnhi Khan và Tứ tổ Đônpinai Khan phát triển đến đời Tứ tổ Thành Cát Tư Khan,đã xuất hiện một bộ lạc hạt nhân trực hệ vương tộc Mông Cổ - "bộ lạc xinaxư". Hai lãnh tụ của bộ lạc này chính là hai con trai của Tứ tổ Thành Cát Tư Khan Đônpinai Khan, một người tên Kiên Đô - Xíchna, một người tên Anlukhơsân - Xíchna. Tiếng Mông Cổ, Xíchna nghĩa là "sói". Laxthơ nói: "Kiênđô Xíchna" nghìa là sói đực, "Anlukhơsân Xíchna" là sói cái. Do vậy tên của hai vụ lãnh tụ này là sói đực và sói cái. Không chỉ có thế, họ còn gọi tên bộ lạc của họ là "Xíchnasư", có nghĩa là đàn sói. "Bộ lạc Xíchnasư" có nghĩa là "bộ lạc sói đàn". Nhà sử học hàng đầu về Mông Cổ Hàn Nho Lâm tiên sinh giải thích: "Xíchnasư là số nhiều, có nghĩa là tập đoàn sói".
Hơn nữa, bố đẻ ông chú Thành Cát Tư Khan cũng lấy sói để đặt tên. Laxthơ chỉ ra rằng: Xaxưhơ Lincôn sau khi anh trai chết, lấy chị dâu làm vợ… Người vợ đầu của ông ta lại sinh thêm mấy người con trai, trong đó một người thừa kế ngôi vị của cha và rất nổi tiếng, tên ông ta là Xuơnhâytuhu - Xíchna. Ông ta ở cùng Đônpinai Khan. Con trai ông ta và người kế vị là Enbakhai Hơhan. Enbakhai là chú ruột Thành Cát Tư Khan, và như vậy bố đẻ chú ruột Thành Cát Tư Khan tên là Xuơnhâytuhu - Xichna. Xuơnhâytuhu tiếng Mông Cổ không rõ nghĩa, nhưng "Xichna" nghĩa là "sói". Do đó, bố đẻ của chú ruột Thành Cát Tư Khan tên là "Sói".
Người Mông Cổ đặt tên "Xichna", tức "Sói" rất nhiều. Có thể thêm một ví dụ: "Sử tập" chép, cụ tổ ba đời của Thành Cát Tư Khan là Hơbulơ Khan, con trai thứ tư của cụ tên Hơđan, thông gia của Hơđan có tên là Alihây - Xichna, "Alihây" không rõ nghĩa, còn "Xichna" nghĩa là "Sói".
Có thể thấy, sói trong con mắt người Mông Cổ rất cao quí, mà người Hán thì không ai đặt tên cho con là "sói". Sự thực nói trên có thể chứng minh, Thành Cát Tư Khan nổi tiếng thế giới không chỉ lớn lên trên thảo nguyên sói, mà còn lớn lên giữa đàn "người sói".
Do đó Mông Cổ là dân tộc lấy sói làm tổ tiên, coi sói như thần, vinh dự vì sói, so mình với sói, hiến thân cho sói ăn thịt, nhờ sói đưa lên trời, là một dân tộc dũng cảm kiên cường, khôn ngoan mưu trí trong thế giới cổ đại. Kỵ binh Mông Cổ là đội quân hung hãn nhất, mưu trí nhất thiện chiến nhất do sói thảo nguyên huấn luyện nên.
Nguyên nhân thứ hai khiến Thành Cát Tư Khan có thể càn quét thế giới là, văn minh nông canh cổ đại đã chín nhũn từ hạt điều cứng thành hạt điều

thối. Còn kỵ binh Mông Cổ được vũ trang bằng tinh thần linh vật sói thảo nguyên dã sáng tạo kỳ tích trên thế giới:dựng nên một đại đế quốc Mông Cổ trên bản đồ lịch sử thế giới, đạt tới đỉnh cao nhất có thể đạt của sức mạnh du mục thảo nguyên.
Cần lưu ý là, đế quốc La Mã cổ mà bản đồ trong lịch sử chỉ nhỏ hơn bản đồ đại đế quốc Mông Cổ, là đế quốc sùng bái tinh thần sói, tấm huy hiệu có hình con sói cái, đến nay vẫn khắc sâu trong "tinh thần du mục" của người Tây Âu. Hai đế quốc có bản đồ lớn nhất trong lịch sử cổ đại, đều sùng bái tinh thần sói. Chẳng lẽ không thể chứng minh ảnh hưởng và vai trò vĩ đại của sói?
Sự bạc nhược của nước Kim, diệt vong của Nam Tống, thắng lợi của kỵ binh Mông Cổ không liên quan gì đến sức sản xuất cao hay thấp, mà liên quan trực tiếp tới sự tồn tại của dân tộc nông canh và tính cách dân tộc mà họ quyết định. Một dân tộc nếu không muốn rơi vào số phận bị đào thải, thì phải bảo tồn một phần hoặc sáng tạo phương thức sản xuất có thể đào tạo tính cách dân tộc và sự tồn tại của dân tộc. Tóm lại, một dân tộc chỉ có rèn luyện cho mình một tính cách dân tộc kiên cường dũngcảm, thì mới nắm được số phận của mình.
Triều Nguyên ở Trung Quốc do Mông Cổ lập nên đã góp phần to lớn trong việc giao lưu văn hoá giữa phương đông và phương tây. Đối với Trung Quốc và dân tộc Hoa Hạ, công lao cũng không thể mai một:
Trước hết, Mông Cổ đã đem lại cho Trung Quốc một cương vực chưa bao giờ rộng lớn đến thế, diện tích vượt cả thời Hán Đường, một lần nữa trưng ra cho thế giới thấy phạm vi không gian sinh tồn của người Trung Quốc. Triều Nguyên giữ vai trò quan trọng trong cuộc bảo vệ lãnh thổ Trung Quốc, nếu không, khoảng hai ba trăm năm sau Hán Đường nhiều vùng không còn dưới sự quản hạt của chính phủ Trung Quốc, có khả năng mất vĩnh viễn, trở thành lãnh thổ của nền văn minh khác, khiến Trung Quốc mất đi tấm bình phong che chắn cho khu vực nông canh. Thời Minh, đế quốc Đột Quyết hùng mạnh Xưtan Thiếp Mộc Nhĩ từng rêu rao sẽ bắt người Trung Quốc cải theo đạo Ixlam. Thiếp Mộc Nhĩ đại Khan suýt dẫn một triệu quân kỵ tấn công Trung Quốc. Sau đó, Thiếp Mộc Nhi bị ốm chết, Trung Quốc mới thoát đại hoạ này. Giả dụ Thiếp Mộc Nhĩ không chết, giả dụ tây nắc không còn trong tay Trung Quốc mà bị dân tộc Ixlam chiếm giữ, lại giả dụ hàng triệu quân từ Cam Túc Ninh Hạ tấn công Trung Quốc, lãnh thổ và nền văn minh Trung Quốc có còn không? Vì vậy, triều Nguyên khôi phục lãnh thổ Trung Quốc mở rộng từ thời Hán Đường, có công lớn trong việc mở rộng tấm bình phong tây bắc, đẩy lùi rất xa đường biên các nước có nên văn minh cao mà hung hãn, đồng thời đặt nền móng cho hai triều Minh Thanh sau này tiếp tục thu hồi, bảo vệ và mở rộng lãnh thổ, điều này rất quan trọng cho người

Trung Quốc sinh tồn và phát triển thời hiện đại.
Thứ nữa, là một cuộc tiếp máu to lớn về tính cách dân tộc. Điều này có thể xem xét từ bốn phương diện sau: Một, Mông Cổ làm chủ Hoa Hạ, đem theo tinh thần du mục dũng cảm kiên cường và phong tục thảo nguyên: đấu vật, cưỡi ngựa bắn cung, đua ngựa, săn bắn, ăn thịt bò cừu, ăn uống thả giàn, phụ nữ không bó chân, phụ nữ xuất đầu lộ diện nơi công cộng, quét sạch những hủ tục thời Bắc Tống như tục bó chân chẳng hạn; Hai, tuy một số trong tầng lớp trên như Hốt Tất Liệt đa bị lún sâu trong tinh thần Nho gia, nhưng đông đảo âun chức và binh sĩ Mông Cổ vẫn không thay đổi tính cách thảo nguyên, chống lại có hiệu quả thế lực Nho gia, khiến một bộ phận dân tộc Hoa Hạ được giải phóng; Ba, dân tộc thống trị bao giờ cũng áp đặt tính cách, phong tục tạp quán dân tộc mình lên dân tộc bị trị, còn tính cáchphong tục tập quán dân tộc bị trị lại là đối tượng bị dân tộc thống trị bắt chước. Mối quan hệ hai chiều áp đặt và mô phỏng ấy chính là "tiếp máu" và "nhận máu" về tính cách dân tộc. Ngoài ra, giữa các dân tộc, thông hôn lai tạo ngày càng nhiều, tăng cường một bước huyết tính và tính cách dân tộc Hoa Hạ; Bốn, Do triều Nguyên là một triều đình lớn do dân tộc du mục thảo nguyên lần đầu tiên trong lịch sử thiết lập trên cả nước Trung Quốc, dân tộc thảo nguyên dân số ít ỏi đã đánh bại dân tộc Hán dân số khổng lồ trên thế giới, thống trị toàn bộ Hoa Hạ. điều này là một cú sốc đối với dân tộc Hán vốn tự cao tự đại, khinh rẻ các dân tộc khác. Do đó, dân tộc Hán cũng cảm thấy xấu hổ về tính cách ươn hèn và thất bại của dân tộc mình, từ đó kích phát những người con ưu tú của dân tộc Hoa Hạ tự giác hành động, học tập tính cách mạnh mẽ của dân tộc Mông Cổ. Chu Nguyên Chương là một ông vua người Hán rất khâm phục người Mông Cổ.
Vì vậy mình cho rằng, dân tộc Mông Cổ triều Nguyên đã làm một cuộc tiếp máu kịp thời và có hiệu quả, ảnh hưởng và tiếp máu non một thế kỷ, khiến dân tộc Hoa Hạ trỗi dậy lần nữa. Đến cuối triều Nguyên đã xuất hiện hàng loạt những lãnh tụ nghĩa quân dũng cảm kiên cường. Đó là kết quả trực tiếp của lần tiếp máu này.
Nguyên nhân thất bại sau đó của dân tộc Mông Cổ cũng giống như Bắc Nguỵ Tiên Ty, nước Liêu Khiết Đan, nước Kim Khiết Đan. Một dân tộc dù dũng mãnh đến mấy, nhưng một khi sa vào thế giới ruộng đồng mênh mông của dân tộc Hoa Hạ, đèo lên cổ tinh thần Nho gia, qua vài thế hệ là sói tính bị thoái hoá. Do đồng ruộng Hoa Hạ lớn nhất thế giới, nên sức mạnh mềm hoá của nó cũng lớn nhất thế giới. Dân tộc Mông Cổ thiết lập trên thế giới bốn nước Khan, nhưng triều Nguyên ở Trung Quốc thất bại sớm nhất.Người Hán chỉ trong tám chín mươi năm là đã đuổi được người Mông Cổ về thảo nguyên. Năm 1368 Chu Nguyên Chương lật đổ triều Nguyên, thành lập vương triều Minh.

Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương và con trai Minh Thành Tổ Chu Đệ là những ông vua Trung Quốc kiệt xuất ra đời trên đại lục Hoa Hạ sau khi tiếp máu. Trong người họ, sói tính trong máu họ rất ít thấy ở người Hán: dũng mãnh, trí tuệ, ngoan cường, tàn nhẫn, khí phách và chí lớn. Chu Nguyên Chương có thể làm được như Đường Thái Tôn xung phong hãm trận, đi đầu quân sĩ. Sau khi chiếm lĩnh Nam Kinh, không ở lại hưởng lạc như lãnh tụ nghĩa quân nông dân Hồng Tú Toàn, mà dốc hết quân mạnh tướng giỏi tiến lên đánh chiếm Đại đô. Sau đó đánh chiếm Tứ Xuyên, bình định Vân Nam, cơ bản hoàn thành thống nhất cả nước. Ông ta không nương tay, giết đại tướng tham quan và công thần phạm pháp, cực kỳ tàn nhẫn. Chu Đệ luôn đi đầu trong những cuộc giao chiến với kỵ binh Mông Cổ, rèn luyện được tính cách dữ như sói. Ông ta thoán quyền đoạt ngôi tàn ác kinh người, sáng tạo hình phạt "giết 10 họ" thảm khốc chưa từng thấy. Hành động chuyên chế bạo ngược của cha con Chu Nguyên Chương cần phê phán, nhưng tính cách sói mạnh mẽ của cha con ông ta trong chiến đấu cũng cần khẳng điịnh. Hai người hoàn toàn không giống các vua triều Minh sau đó chỉ tàn bạo với dân chúng mà không dám chống lại kẻ địch mạnh, các vị này không còn là sói thảo nguyên, mà là lũ chuột đồng, khi hữu sự, cháy nhà ra mặt chuột.
Vì sự nghiệp vĩ đại khôi phục trung nguyên, đuổi kỵ binh Mông Cổ về thảo nguyên, Chu Đệ dám từ bỏ Nam Kinh gạo trắng nước trong, khí hậu ấm áp, dời đô lên phòng tuyến quân sự số một Bắc Kinh, hơn nữa còn năm lần thân chinh cầm quân đánh giặc cho đến khi ốm chết trên đường tiến quân. Một vị hoàng đế đang tại vị mà dám từ bỏ hưởng thụ, sống cuộc đời quân ngũ "da ngựa bọc thây". Người như thế không chỉ mình ông. Vĩnh Lạc đại đế không thẹn với danh hiệu đại đế Hán tộc, "Vĩnh Lạc đại điển" là bộ đại điển ưu tú nhất, khoan dung độ lượng nhất, dàm thu thập cả những bất đồng chính kiến. Hai ông vua hùng tài đại lược nhà Minh so với các vị vua hủ bại bạc nhược Nam Tống, khác nhau một trời một vực. tính cách sói của họ rất khó sản sinh từ mảnh đất nông canh Hoa Hạ sau thời Hán Đường. Cuộc tiếp máu lớn của dân tộc Mông Cổ không những đã tạo nên tính cách sói của cha con Chu Nguyên Chương, còn tạo nên những tướng người Hán đại trí đại dũng như Từ Đạt, Thường Ngộ Xuân v.v… đậm sói tính. Triều Minh lúc cực thịnh, cương vực mở rộng tới đảo Khố Diệp Hắc Long giang phía bắc, Tây vực và Tây Tạng. Trừ thảo nguyên Mông Cổ, đã thu phục toàn bộ đất đai thời Hán Đường, chấm dứt thế yếu. Lần phục hưng này của dân tộc Hán phải cảm ơn dân tộc Mông Cổ đã cho máu, cảm ơn tôtem sói một lần nữa sống lại trên đất Hoa Hạ.
Thế nhưng về tính cách mà xét, người nhận máu bao giờ cũng yếu hơn người cho máu. Triều Minh mạnh mẽ ban đầu sau đó không thắng nổi Nguyên Mông phía bắc. Thảo nguyên sói tính là nguồn sức mạnh của kỵ

binh Mông Cổ. Sau khi rút về thảo nguyên, kỵ binh Mông Cổ lập tức trở lại mạnh mẽ. Minh Thành Tổ năm lần thân chinh, trừ một lần thắng, bốn lần kia đều không đạt hiệu quả, quân Minh không tìm thấy kỵ binh chủ lực Mông Cổ hành tung bí ẩn như bầy sói. Trái lại, kỵ binh Mông Cổ liên tiếp đả thương quân Minh, đánh bại đại quân chủ lực của Từ Đạt, diệt gọn 10 vạn quân sĩ do Khưu Phúc chỉ huy, đánh tới trường thành mà Minh tu sửa dã hơn 200 năm, bi thảm nhất là trong trân Tumubao, 2 vạn quân kỵ khu Oaxưbu tiêu diệt 50 vạn đại quân do Minh Anh Tôn chỉ huy và bắt sống Đại Minh hoàng đế Minh Anh Tôn. Nếu không có Vu Khiêm chỉ huy quân dân hăng hái chiến đấu bảo vệ Bắc Kinh thì triều Nguyên có thể tái lập. Từ đó căn bệnh cừu tính cũ một lần nữa lại phát tác, lý học Tống Minh lại khiến tinh thần dân tộc không gượng dậy nổi, vương triều Đại Minh ngày càng suy yếu, đất chăn nuôi rộng hàng ngàn dặm bên ngoài quan ảilại bị mất, cho đến khi bị Mãn Thanh tiêu diệt. Còn điều này nữa, nghĩa quân nông dân của Lý Tự Thành mà các sử gia hiện đại ca ngợi, cũng không chịu nổi một đòn, bị kỵ binh dũng mznhx Mông Cổ diệt gọn, trượt theo vết xe đổ của nghĩa quân nông dân Hoàng Sào. Một chút nguyên khí do dân tộc Mông Cổ triều Nguyên tiếp cho, đã lại cạn kiệt, rốt cuộc dân tộc Hán không thể đơn độc chống đỡ ngôi nhà Hoa Hạ, phải nhường trọng trách này cho Mãn Thanh, dan tộc du mục phương bắc.

*

Trần Trận lật trang bản thảo, nói tiếp, triều đại Thanh do tộc Nữ Chân dựng nên là vương triều đế chế cuối cùng ở Trung Quốc. Đây là một triều đại làm nên hiều chuyên đáng kính nể trong lịch sử Trung Quốc. Mình đặc biệt thích vương triều Thanh. Cậu thử nghĩ coi, dân tộc Mãn chỉ vài chục vạn dân mà dựng nên triều Đại Thanh, thống trị mấy trăm triệu người Hán, đất đai chỉ kém đôi chút so với đất đai rộng lớn của đại đế quốc triều Nguyên Mông, hơn nữa, còn sáng tạo ra thời "thịnh trị Khang Càn" (Khang Hy, Càn Long) khoảng 120 năm, dài gấp đôi hai giai đoạn thịnh trị của hai triều cộng lại ("Thịnh trị Văn đế Cảnh đế" đời Hán, "thịnh trị Trinh Quan đời Đường"). Mãn Thanh là triều đại làm nên nhiều chuyện, có nhiều vị vua văn thao vũ lược nhất, tiếp nối ngôi tốt nhất trong các triều đại Trung Quốc. Nếu như thịnh trị Khang Càn đối mặt không phải các nước phương tây thời đại thuyền buồm, mà đã phát triển lên thiết giáp hạm, mình tin rằng thời đại Khang Càn sẽ xuất hiện một Minh Trị Thiên hoàng Trung Quốc, duy tân thắng lợi. Và với tính cách du mục cầu tiến sẽ du nhập văn minh, chế độ và công nghiệp phương tây, thay đổi triệt để tồn tại và tính cách dân tộc, cạnh tranh quyết đấu vói văn minh sói phương tây, thay đổi số phận trì trệ của dân tộc. Tiếc rằng sau khi Mãn Thanh bị nông canh Hoa Hạ và Nho gia làm cho bạc nhược, các nước phương tây mới bước sang thời đại đại công nghiệp

thiết giáp hạm. Số phận xui xẻo của Tung Quốc, đó là chuyện sau này.
Vậy vì sao một tộc Mãn bé tí mà làm nên kỳ tích Khang Càn vượt cả Hán Đường? Mình cho rằng, thời cổ đại, chỉ có tầng lớp trên của dân tộc Mãn mới nhận thức được qui luật thịnh suy mạnh yếu của Trung Quốc, ưu khuyết điểm của văn minh nông canh và văn minh du mục và kết hợp chặt chẽ những ưu điểm của cả hai; Chỉ tộc Mãn mói nhìn ra tính chất quyết định của tính cách dân tộc đối với vận mệnh dân tộc, hiểu rất rõ tính chất cực kỳ quan trọng của việc duy trì sói tính trong tính cách dân tộc và đã duy trì được gần hai thế kỷ. Họ rất hiểu chỉ cần duy trì đươc tinh thần và tính cách kiên cường bất khuất, hăng hái vươn lên như sói, thì việc học tập và nắm lấy văn hoá và văn minh Hoa Hạ không khó, hơn nữa có thể vượt.
Để duy trì tính cách dân tộc du mục, tập đoàn thống trị Mãn rút ra những bài học thất bại từ Tiên Ty Bắc Nguỵ, Khiết Đan Liêu quốc, đặc biệt từ nươc Kim do tổ tiên sáng lập và từ triều Nguyên Mông, không hoàn toàn Hán hoá mà thêm vào đó một số nội dung có tính sáng tạo, thực hiện 7 chính sách duy trì tính cách dân tộc: Một là, duy trì truyền thống cưỡi ngựa bắn cung đấu vật từ nhỏ của tộc Mãn, toàn dân tham gia, kể cả hoàng tử cũng không ngoại lệ. Hai là, định kỳ tổ chức săn bắn, nhà vua thân chinh, con em tám Kỳ tham gia, dùng săn bắn để luyện quân, cận chiến với sói để duy trì sói tính. (Nhà trưng bầy sơn trang Thừa Đức có giới thiệu Khang Hy Đại Đế sinh thời đã hạ thủ mấy trăm con sói). Ba là,duy trì phương thức sản xuất du mục ở đông bắc, tây bắc và thảo nguyên Mông Cổ. Hai khu vực hai cách cai trị, du mục cai trị kiểu du mục, nông canh cai trị kiểu nông canh, nghiêm cấm nông dân lên thảo nguyên vỡ hoang nhằm duy trì khả năng tạo huyết dịch sói tính của thảo nguyên. Duy trì thảo nguyên tức duy trì gốc và nguồn tính cách mạnh mẽ của dân tộc du mục. Nhìn bản đồ nhà Thanh ta thấy đây là một quốc gia bán canh bán mục, quá nửa diện tích là vùng du mục của dân tộc du mục, bao gồm đông bắc, đông và tây Sibia, Nội ngoại Mông, Ninh Hạ, Cam Túc, Thanh Hải, Tây Tạng và Tân Cương. Những thảo nguyên sói tính rộng lớn có thể cung cấp biết bao binh mã dũng mãnh đầy sói tính. Bốn là, thông hôn giữa người Mãn với người Mông, cấm thông hôn với người Hán, nhằm đảm bảo tính thuần khiết của huyết thống, tránh bị huyết dịch mang tính cừu đồng hoá. Trong lịch sử, từ xưa dân tộc Mãn và dân tộc Mông đã có quan hệ máu thịt, bộ lạc Diệp Hách và Cáp Đạt Nữ Chân đã có quan hệ hôn nhân với Mông Cổ. Đến triều Thanh, mượn sức mạnh của kỵ binh Mông Cổ để thống trị hàng trăm triệu Hán tộc, đã thực thi chính sách liên hôn đại qui mô nhiều tầng lớp giữa quí tộc và hoàng tộc Mãn - Mông. Hoàng thái hậu Lý Trang là một phụ nữ kiệt xuất người Mông Cổ. Năm là, thượng võ hiếu chiến, khuyến khích lập quân công, lấy chiến đấu để nuôi dưỡng tính cách, lấy chiến trận để tăng cường sức mạnh quân đội. Thời

Khang Hy thịnh trị cũng là thời kỳ binh lửa liên miên, phái chủ chiến trong tập đoàn thống trị Mãn Thanh chiếm ưu thế, không chút thoả hiệp trên các vấn đề diệt Phiên, thu phục Đài Loan, bình định Mông Cổ, Tân Cương và phản loạn tây nam, đánh trả Nga Sa hoàng xâm lược, trấn áp Niệm quân và Thái Bình Thiên Quốc. Sáu là, thành lập Liên minh các dân tộc du mục lấy tộc Mãn làm hạt nhân, hai tộc Mông - Tạng làm cốt cán, tăng cường tinh thần du mục, cùng nhau thống trị người Hán đông đảo. Bảy là, bãi bỏ chế độ Thái tử hủ bại không cạnh tranh, người kế thừa ngôi vua do Hoàng đế tuyển chọn, khiến các hoàng tử đấu đá như bầy sói, qua cạnh tranh quyết liệt đào thải những kẻ ươn hèn mà xuất hiện sói chúa, người tài.
Những biện pháp trên đã có tác dụng quan trọng trong việc duy trì sói tính mạnh mẽ và an ninh lâu dài của nhà Thanh. Nhưng đất đai trồng trọt Trung Quốc quá rộng, thế lực nông canh quá mạnh, lại thêm tộc Mãn phát huy toàn bộ tinh thần Nho gia, lại nữa, kinh tế triều Thanh rất phát triển, bùng nổ dân số nông canh, đến hậu kỳ triều Thanh đã gấp bảy tám lân dân số thời Hán Đường, tính cách nông canh chiếm ưu thế áp đảo. Do vậy các chính sách nói trên vẫn không bảo đảm duy trì tính cách mạnh mẽ của tập đoàn thống trị Mãn Thanh. Cuối đời Thanh, sói tính thoái hoá, cắt đất cầu hoà, làm nhuc quốc thể. Tuy nhiên, vẫn còn mạnh hơn nhiều so với Nam Tống của người Hán, chí ít không dâng nộp quốc bảo cho liệt cường, cả nước đầu hàng.
Tộc Mãn du mục Nữ Chân đóng góp rất lớn cho Trung Quốc, chủ yếu trên hai mặt: Trước hết, đem lại cho Trung Quốc diện tích đất đai chỉ kém triều Nguyên. Qua hai lần xác nhận về quốc thổ triều Nguyên và triều Minh,lại thêm phần đất đã qua 200 năm quản lý hành chính,, tuy cuối Thanh đã để mất gần một nửa đất đai, vẫn còn giữ được bằng thời Hán Đường cộng với ba tỉnh phía đông màu mỡ. Gần một nghìn năm cạnh tranh sinh tồn, cuối cùng giữ lại được lãnh thổ thuộc Trung Quốc cách đây hơn 2000 năm cho đến bây giờ. Đây là sự nghiệp vĩ đại của dân tộc Trung Hoa, lớn hơn nhiều so với bất cứ dân tộc nông canh lâu đời nào. Những dân tộc ấy phần lớn ngay cả dân tộc cũng không tồn tại, nói gì đến đất đai xưa kia. Đất đai rộng lớn của đế quốc cổ La Mã, đế quốc A Rập, đế qquốc Ôxman, cũng không giữ lại được trọn vẹn.
Đương nhiên, Trung Quốc so với nước Anh nhỏ bé trên đảo England bành trướng thành đế quốc "mặt trời không lặn"; so với công quốc Nga La Tư khuyếch trương thành đại đế quốc Nga La Tư vắt ngang từ Á sng Âu; so với các dân tộc Tây Âu chỉ chiếm non nửa châu Âu bành trướng thành "đại đế quốc" bao gồm ba châu lục Bắc Mỹ, Nam Mỹ, châu Đại Dương thì còn thua xa. Nga La Tư cướp từ tay Mãn Thanh một vùng rộng lớn, đó là hậu quả tai hại của Triều Mãn Thanh bị nông canh và Nho gia làm cho ươn hèn. Thế nhưng, nếu như Mãn Thanh không còn sót lại chút tính cách sói thì đến cuối

triều Mãn Thanh ngay cả đông tam tỉnh, Ili, thậm chí cả Tân Cương, Tây Tạng chưa chắc đã giữ được.
Cần đặc biệt nhấn mạnh rằng, đất đai hiện có của Trung Quốc là do triều Hán khai sáng, do tộc tiên Ty và tộc Hán liên hôn mà mở rộng dưới triều Đường, cuối cùng do triều Mãn Thanh khôi phục, mở rộng và giữ vững đến bây giờ. Bốn triều đại lớn Hán Đường Nguyên Thanh sở dĩ có đóng góp to lớn như thế là do bốn triều đại này kết hợp khá tốt giữa sói tính với cừu tính trong tính cách dân tộc, là thời đại mà sói tính mạnh hợn cừu tính một chút. Bốn triều đại vĩ đại này, về thành phần dân tộc thống trị mà xét, thuần Hán tộc chiếm địa vị thống trị chỉ có triều Hán, đến triều Đường thì Tiên Ty và Hán tộc liên hợp chấp chính, Nguyên Thanh thì do hai tộc du mục chấp chính.
Qua địa điểm chọn làm kinh đô cũng thấy vai trò và ảnh hưởng tiềm ẩn to lớn của thảo nguyên, tinh thần và tính cách du mục. Thủ dô của một vương triều là trung tâm chính trị kinh tế và văn hoá, và cũng là trung tâm tính cách vương triều ấy. Thủ đô của Hán Đường Nguyên Thanh đặt tại nơi giáp ranh giữa nông canh và du mục, thủ đô của Hán Đường là Tràng An, cận kề vùng du mục Tây Bắc; Thủ đô của Nguyên Thanh là Bắc Kinh, gần kề thảo nguyên phương Bắc. Điều này chứng tỏ thủ đô của triều đại hùng mạnh đều gần kề vùng đất hùng mạnh. Bắc Kinh và Tràng An thời Hán Đường đều ở vào nơi dân phong mạnh mẽ phương bắc,chỉ không giống nhau ở chỗ: Bắc Kinh không ở giữa rốn văn minh nông canh Trung Hoa và cũng cách xa hoàng Hà - bà mẹ của dân tộc nông canh Trung Hoa, mà lại gần kề đại thảo nguyên - tổ mẫu của dân tộc Trung Hoa. Bắc Kinh là nơi định đô lâu dài của ba dân tộc du mục Kim-Liêu Mông Cổ và Mãn Thanh, là trung tâm chính trị văn hoá và tính cách dân tộc Trung Hoa chủ yếu do dân tộc du mục dựng nên. Thời kỳ thịnh trị của đại đế quốc Mông Cổ vắt ngang từ Á sang Âu, Bắc Kinh từng là "thủ đô của thế giới". Đây là thành phố duy nhất trong lịch sử Trung Quốc trở thành thủ đô của thế giới. So với Tràng An, Bắc Kinh gần biển hơn, định đô Bắc Kinh có lợi cho Trung Hoa kế thừa tinh thần du mục, mở cửa và phát triển ra đại dương, tiếp nhận "tinh thần du mục" của đại dương. Cuối cùng, Trung Quốc định đô tại Bắc Kinh là do công lao của dân tộc du mục Trung Hoa, đặc biệt là tộc Mông Cổ và tộc Nữ Chân; định đô Bắc Kinh cũng biểu thị sự tôn sùng và ngưỡng vọng của con cháu Viêm Hoàng tại nơi sâu thẳm của tiềm thức, đối với tinh thần du mục.
Ngoài ra, các nhà chính trị kiệt xuất là nữ cũng nổi lên từ bốn triều đại phát triển này. ví dụ Lữ Hậu, Võ Tắc Thiên đời Đường, Hoàng Thái hậu Hiếu Trang - nữ kiệt Mông Cổ. Ba người phụ nữ vĩ đại này đều bó chân. Hoàng Thái hậu Hiếu Trang thuộc phái cởi mở, từng cấm phụ nữ tộc Hán và tộc Mãn bó chân. Bó chân là một trong những tập tục độc ác ở Trung Quốc, nảy

sinh từ triều Tống tính cách dân tộc bạc nhược sau thời thịnh trị Hán Đường. Huỷ hoại và trói buộc tinh thần tự do độc lập kẻ thống trị là tôn chỉ của Nho gia. Nho gia không chỉ thuần hoá dân tộc Hán thành cừu, mà còn biến phụ nữ tộc Hán thành tàn phế. Sau triều Tống, văn nhân Nho gia và đàn ông Nông gia cùng say sưa theo đuổi "gót sen ba tấc", tàn phá đông đảo phụ nữ. Đây là một trang tàn nhẫn nhất, phản nhân tính nhất trong lịch sử thế giới, là sự việc khiến người Trung Quốc xấu hổ trước nhân dân thế giới, bị người chê cười.

Đất đai rộng lớn là cơ sở sinh tồn và phát triển văn minh Trung Hoa, mà Tây Bắc mênh mông là cái gốc và là tấm bình phong của văn minh Trung Hoa. Về tổng thể mà xét, các dân tộc du mục Trung Hoa đóng góp cho đất nước lớn hơn nhiều do với tộc Hán. Tộc Mông Cổ và tộc Mãn đóng góp lại càng lớn. Dân tộc Mãn lại là kẻ quyết định quan trọng về đất đai Trung Quốc. Sau đó, thời Dân quốc, chính quyền người Hán lại để mất Ngoại Mông rộng lớn. Tháng 1 năm 1946, chính phủ Quốc dân đảng Nam Kinh chính thức tuyên bố công nhận Ngoại Mông độc lập.

Lại nữa, triều Thanh của dân tộc Mãn ngoại trừ đóng góp to lớn cho đất đai Trung Quốc, còn trường kỳ tiếp máu cho dân tộc Hoa Hạ. Viêm Hoàng, tổ tiên nhân văn dân tộc Hoa Hạ là tộc du mục. Dân tộc Trung Hoa xuất thân từ dân tộc du mục, trong huyết quản từng chảy dòng máu sói tính. Sau đó qua nhiều đợt tiếp máu trong lịch sử, nhất là đợt tiếp máu gần một thế kỷ của dân tộc Mông Cổ, đặc biệt là những đợt tiếp máu cuối cùng gần hai nửa thế kỷ của dân tộc Mãn, khiến dân tộc Trung Hoa giữ được đất đai văn hoá chủng tộc cho đến cận đại. hiện nay, dân tộc Trung Hoa vẫn tự thân hoặc được dân tộc du mục tiếp máu sói tính, cộng với tiếp nhận phương thức sản xuất tiên tiến của phương tây, đó là tài nguyên để phục hưng Trung Quốc. Cuối Thanh, tinh thần dũng cảm chống đế quốc chống phong kiến của dân tộc Trung Hoa bắt nguồn từ sức sống của di sản dòng máu du mục Viêm Hoàng và sự tiếp máu không ngừng của dân tộc du mục.

Mãn Thanh vào làm chủ Trung Hoa đánh một dấu chấm trong lịch sử 5.000 năm Trung Hoa. Lịch sử chấp chính của dân tộc cổ đại Trung Quốc, bắt đầu từ tộc du mục Viêm Hoàng, kết thúc bằng tộc Nữ Chân, từ du mục đến du mục quyết không phải ngẫu nhiên, mà là sự tất nhiên trong hoàn cảnh đặc thù của Trung Quốc và phát triển lịch sử của hai dân tộc. Chi nhánh văn minh nông canh này của Trung Quốc qua tác dụng của những đợt tiếp máu mới đưa nó trở lại dòng chảy chính của văn minh thế giới. "Kiếp luân hồi" này chứng minh một chân lý phổ biến: Văn minh dân tộc là dòng, tính cách dân tộc là nguồn,một dân tộc mà không có tính cách mạnh mẽ tuy vẫn có thể sáng tạo ra văn minh, nhưng thường là không bảo vệ được ngay cả bản thân dân tộc, nói gì đến bảo vệ nền văn minh của dân tộc. Nền văn minh cổ đại

của thế giới và Trung Quốc đều đã đi vào bảo tàng, nhưng tinh thần du mục và tính cách mạnh mẽ như sói của dân tộc du mục và hậu diệ của họ vẫn đầy sức sống, nó có thể đưa văn minh xa xưa vào bảo tàng, lại có thể đầy lòng hăng hái sáng tạo một nền văn minh mới.
Dân tộc Trung Hoa cần cù dũng cảm, cần cù là đóng góp của tính cách nông canh Trung Hoa, dũng cảm là đóng góp của tính cách dân tộc du mục Trung Hoa. Thiếu một trong hai đều không được, nhưng dân tộc Trung Hoa với dân số nông canh chiếm đa số tuyệt đối và lịch sử lâu đời của nông canh, cái thiếu chủ yếu là không có tinh thần và tính cách dũng cảm cầu tiến, lao động thường là không công, cốc mò cò xơi.
Nói cho cùng, cạnh tranh giữa các nền văn minh trên thế giới là cạnh tranh về tính cách. Chế độ dân chủ và khoa học kỹ thuật tiên tiến phương tây được xây dựng trên nền tảng tính cách dân tộc dũng cảm cầu tiến.Dân tộc Hoa Hạ muốn vượt phương tây phải đầu tư ghê gớm để thay đổi tồn tại dân tộc và tính cách nông canh.
Mình rất muốn dùng chiếc lược tôtem sói chải lại cho thuận dòng lịch sử mà các nhà sử học cố ý dùng tinh thần Nho gia làm cho rối tung, thấy rõ tinh thần du mục Trung Quốc mà hạt nhân là tôtem sói và lịch sử liên tục tiếp máu cho dân tộc Hoa Hạ, mới hiểu được vì sao văn minh Trung Hoa không bị gián đoạn trong lịch sử thế giới mấy nghìn năm, và cũng có thể tìm hiểu Trung Quốc sau này muốn cất cánh bay lên thì phải thế nào.
Nhưng hiểu và nắm vững tinh thần tôtem sói quả không dễ. Vấn đề then chốt là phải làm rõ vì sao dân tộc du mục sùng bái tôtem sói. Phần lớn các sử gia Trung Quốc đều biết dân tộc du mục Trung Quốc sùng bái tôtem sói nhưng rất khó giải thích vì sao. Thí dụ, nhà sử học hàng đầu về Mông Cổ Hàn Nho Lâm tiên sinh nói: "Theo ý kiến của người Đột Quyết, tộc này là con cháu của sói, tự cho là dòng giống ưu việt. Lí do ấy tuy không thể hiểu, nhưng các Khan thường lấy làm tự hào". "Lí do không thể hiểu", là do người Hán xa rời thảo nguyên quá lâu, rất khó khắc phục sự hạn chế trong nhận thức về tôtem sói, một số vấn đề quan trọng ghi trong sử sách không có khả năng đào sâu nghiên cứu. Hai chúng mình đi sâu tìm hiểu thảo nguyên nguyên thuỷ Mông Cổ có đến 10 năm với sự hào hứng đặc biệt nhằm giải đáp bao nhiêu câu hỏi, đã từng nhiều năm trực tiếp và gián tiếp tiếp xúc với sói, mới khắc phục được tính hạn chế của người Hán. Bây giờ ta phải thông báo thật nhanh cho người Hán biết nhận thức của chúng ta. Chỉ có lấp đầy nhứng lỗ hổng trong nhận thức, mới có thể lấp đầy những lỗ hổng to lớn trong tính cách dân tộc.
Dương Khắc thở dài, nói: Nếu lập luận của cậu đứng vững, 24 bộ sử của Trung Quốc phải viết lại. Nho gia trong 24 bộ sử chỉ khẳng định một chiều,, đầy thiên kiến. Mình tán thành viết lại lịch sử, viết như thế nào thì bàn,

nhưng phải viết lại.
Trần Trận nói: Nghiêm túc mà nói, khôi phục bộ mặt vốn có của lịch sử Văn hoá cổ Trung Quốc là văn hoá nông canh,lấy nông nghiệp làm gốc, độc tôn Nho thuật, mạt sát du mục, khinh rẻ "tứ di". Lịch sử Trung Quốc không chỉ viết lại, mà còn phải cách mạng. Mình đặc biệt tán đồng câu nói của ông Lương Khải Siêu trong "Tân sử học.Trung Quốc chi cận sử": "Không có cách mạng thế giới thì không thể cữu vãn nổi nước ta. Trong ngàn vạn điều, điều này lớn hơn cả". Mình cho rằng, nếu không "đưa sói vào sử", không cung cấp cho giới sử học tinh thần tôtem sói ảnh hưởng sâu sắc tới lịch sử Trung Quốc, thì sử học Trung Quốc mãi mãi như cái ao tù. 24 bộ sử chỉ như quyển Y bạ dày cộp liệt kê những chẩn đoán sai về con bệnh Trung Quốc, chắc chắn gây ra sự tì trệ trong việc điều trị và cải cách. Hiện nay phim lịch sử truyền hình chiếu suốt đêm ngày, tuyên truyền ý thức tiểu nông và sự chuyên chế phong kiến Nho gia, đến là đau lòng.
*
Trần Trận nhìn mặt trời sắp lặn trên thảo nguyên. Anh vẫn chưa đói, hào hứng nói tiếp:
Mình cấn phải đặc biệt nhấn mạnh vấn đề tinh thần dân tộc Tung Hoa. Hiên giờ người ta hễ mở miệng là thao thao bất tuyệt về tinh thần bất khuất của dân tộc Trung Hoa,. Thực ra nguồn gốc và thực chất của tinh thần này là tinh thần du mục và tinh thần thảo nguyên của tổ tiên Viêm Hoàng, mà hạt nhân là tinh thần lang đồ đằng (tôtem sói), thông qua mấy nghìn năm tiếp máu của dân tộc du mục mà được xác lập. Thực ra, hai câu có thể khái quát tinh thần dân tộc Trung Hoa lại chính là hai câu cách ngôn của Nho gia thời kỳ đầu: "Thiên hành kiện quân tử dĩ tự cường bất tức", "phú quí bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất". Bốn chữ "không": không ngơi nghỉ, không hoang dâm, không biến chất, không khuất phục, là điển hình cho tinh thần sói và tinh thần tôtem sói, và cũng là khái quát cao độ chân dung tinh thần tôtem sói. Mỗi con sói trên thảo nguyên Mông Cổ đều mang tinh thần "bốn không", hơn nữa, hàng vạn năm trước đây, tinh thần "bốn không" đã là "tinh thần toàn dân" của sói thảo nguyên. Nhưng đại đa số người Trung Quốc chưa đạt tới tinh thần đó. Nó chỉ là mô hình tinh thần mà các tiên hiền phác hoạ ra để hô hào, ngưỡng mộ, hướng tới và học tập. Do đó "bốn không" kỳ thực là tinh thần sói hữu danh vô thực. Các tiên hiền Nho gia thời kỳ đầu đã dùng "bốn không" bồi dưỡng nên một số con em ưu tú và một số anh hùng của dân tộc Trung Hoa, nhưng tinh thần "bốn không" vẫn chửa trở thành "tinh thần toàn dân" của dân tộc nông canh. Nếu không, sẽ chẳng xuất hiện trong lịch sử nhiều đợt dân tộc du mục chiếm cứ trung nguyên và Trung Quốc, cũng không xuất hiện vài triệu Hán gian và nguỵ quân trong kháng chiến chống Nhật.

Dân tộc du mục thảo nguyên hiểu sói hơn người Hán, do đó họ tôn trọng sói, sùng bái tinh thần sói và đưa lên vị trí tối cao tinh thần totem dân tộc. Vì vậy dân tộc thảo nguyên hơn hẳn dân tộc nông canh về trình độ phổ cập tinh thần "bốn không". Và cũng bởi vì dân tộc thảo nguyên không ngừng tiếp máu cho dân tộc nông canh, khiến cho dân tộc Trung Hoa khi đứt khi nối vẫn duy trì được tinh thần "bốn không" và cũng là tinh thần dân tộc Trung Hoa.
Vì vậy, nếu như rút bỏ tinh thần bốn không: không ngơi nghỉ, không hoang dâm, không biến chất, không phuất phục ra khỏi tinh thần dân tộc Trung Hoa, thì sẽ còn lại những gì? Có lẽ chỉ còn lại tinh thần lý học đời Tống. Bây giờ còn ai dám đem tam cương ngũ thường, tam tòng tứ đức ra làm tinh thần dân tộc Trung Hoa? Tinh thần dân tộc Trung Hoa do dân tộc du mục và dân tộc nông canh cùng nhau sáng tạo trên đại lục Trung Hoa, nhưng hồn của nó là tinh thần du mục và tinh thần sói.
Người Hán chúng ta nên nhận thức đầy đủ và khẳng định sự đóng góp to lớn của mình cho toàn thể dân tộc Trung Hoa, cảm ơn và học tập sói thảo nguyên và dân tộc thảo nguyên. Quả thật nên bù đắp lớn nhất cho sói thảo nguyên và người thảo nguyên.
Dương Khắc giận dữ nói: Bây giờ không nên nói cảm ơn và bù đắp, ngay cả cấm chỉ cướp giật thảo nguyên và ra lệnh bừa bãi cũng đã khó.
Trần Trận nói: Mình cho rằng, tư tưởng chính thống Nho gia và các sử gia, các nhà văn hoá Trung Quốc tởm nhất ở chỗ sổ toẹt sự đóng góp mang tính cấp cứu cho dân tộc Trung Hoa. Qiuan điểm truyền thống của Trung Quốc là ca ngợi nền văn minh cổ Trung Hoa ưu việt như thế nào, văn minh nông canh và Nho gia chính thống lớn mạnh và đầy sức sống như thế nào, ba nền văn minh nông canh của ba nước cổ xưa đã tàn lụi không trụ lại được như thế nào, chỉ văn minh Trung Quốc là không bị gián đoạn, tiếp tục cho đến thời cận đại. Thế nhưng, căn cứ vào sự thực lịch sử phát triển 5000 năm của Trung Quốc, văn minh Trung Hoa sở dĩ duy trì cho đến thời cận đại, không thể tách rời sự tiếp máu không ngừng của dân tộc du mục. Phủ nhận sự thực này là cướp công người khác. Quan điểm này làm giảm sức phê phán đối với ý thức tiểu nông và Nho học chính thống, khiến chúng có cơ tồn tại, tiếp tục làm suy yếu và trói buộc tính cách và tinh thần dân tộc Trung Hoa, và chẩn đoán sai đối với con bệnh Trung Quốc. Từ sau ngày thành lập nước, phương lược trị quốc chưa làm được chuyện trông bệnh bốc thuốc, chưa tập trung sức mạnh cho liều thuốc đắng đối với căn bệnh nông canh, thậm chí còn lưu luyến nông canh, cổ vũ cho nông canh, đề cao vai trò nông canh, đề bạt cán bộ nông canh. Thời kỳ cách mạng văn hoá đuổi thanh niên trí thức về nông thôn làm nông dân, khiến ý thức tiểu nông và ý thức gia trưởng chuyên chế ngày càng đậm, dân số nông canh bùng nổ, thậm chí có xu thế vượt cả só nhân khẩu nông canh 5000 năm cộng lại. Tuy hiên nay giá trị sản phẩm

nông nghiệp chiếm địa vị thứ yếu, nhưng nhân khẩu nông nghiệp vẫn chiếm ưu thế tuyệt đối. 900 triệu nhân khẩu nông nghiệp mang tính cách và ý thức nông canh đã trở thành hiện thực "tồn tại dân tộc" của dân tộc Trung Hoa. Sự "tồn tại" của ý thức và tính cách nông canh đặc sệt và rộng lớn như thế, sẽ ảnh hưởng và lây nhiễm lâu dài đối với quan viên hành chính, phần tử trí thức, tầng lớp công thương, công nhân, thị dân và tầng lớp mới nảy sinh. Một trăm năm trở lại đây, bệnh cũ của Trung Quốc đã nhiều lần tái phát, cuộc duy tân và cải cách tính cách nhiều lần vấp váp, nguyên nhân sâu xa là cho đến nayTrung Quốc vẫn chưa thay đổi về căn bản tính cách dân tộc. Vì vậy vẫn chưa bước sang giai đoạn có thể nắm chắc vận mệnh dân tộc mình. Cách mạng giới sử học, cách mạng Trung Quốc đương đại, phải lấy tinh thần tôtem sói loại trừ tính cách nông canh, loại trừ đường lối sai lầm "ôn hoà đôn hậu" của Nho gia.

Hơn 20 năm cải cách gian khổ, nền kinh tế thị trường mang tính cạnh tranh của Trung Quốc đã tiến một bước dài. Tồn tại dân tộc đang chuyển biến, qui luật tồn tại dân tộc quyết định tính cách dân tộc đang tác động mạnh mẽ. Tính cách người Trung Quốc cũng bắt đầu tự phát hồi qui theo tinh thần tôtem sói. Truyện tranh "Con sói xám" được trẻ em yêu thích; Ca khúc "Sói phương bắc" vang lên khắp nơi, bộ phim "nhảy múa với bầy sói" được các nhà quản lý doanh nghiệp tán thưởng; sản phẩm mang thương hiệu sói bắt đầu bán chạy trên thị trường; cửa hàng ăn mang tên sói đắt như tôm tươi; bắt đầu có bút danh, nghệ danh sói. Cuối cùng, tinh thần du mục mà hạt nhân là tinh thần tôtem sói được khôi phục ở Trung Quốc. Dân tộc sợ sói ghét sói nhất thế giới bắt đầu sùng bái tinh thần tôtem sói. Đây là một trong những thành quả chủ yếu sau 20 năm cải cách, và cũng là nơi gửi gắm niềm hi vọng phục hưng dân tộc.

Tinh thần tôtem sói là khắc tinh của tinh thần cừu yếu đuối bảo thủ, cho nên chỉ có phát huy mạnh mẽ tinh thần sói, cải cách mới không bị thụt lùi và cũng không dám thụt lùi. Lớp người mới vũ trang bằng tinh thần sói ngày càng nhiều sẽ càng đánh càng hăng, đập tan tất cả những thế lực bảo thủ. Nói cho cùng, cải cách ở Trung Quốc không chỉ cái cách chuyển đổi thể chế kinh tế chính trị, mà cơ bản hơn, có tính quyết định hơn, là cải cách và chuyển đổi tính cách quốc dân.

Nắm vững và thuận theo qui luật phát triển văn minh Trung Quốc và thế giới, có thể bỏ qua giai đoạn mò mẫm, càng tự giác tiếp tục cải cách mở cửa, dũng cảm tiến lên như sói thảo nguyên. Dân tộc Trung Hoa nhất định sẽ khôi phục và kế thừa tinh thần du mục của tổ tiên Viêm Hoàng, phát huy mạnh mẽ tinh thần tôtem sói của dân tộc du mục. Về tính cách, phát triển từ "văn minh cừu" thời cổ đại lên "văn minh sói" thời hiện đại, phát triển "con người văn minh" mà cá tính thực sự được giải phóng, thực sự được tự do dân

chủ. Đến khi đó, người Trung Quốc loại trừ được tận gốc tính gia súc trong tính cừu, phắc phục được nửa dã man trong "văn minh sói", trở thành người văn minh với chữ Người viết hoa. Ba giai đoạn nói trên là những giai đoạn phát triển phù hợp với tính qui luật trong lịch sử và tình hình Trung Quốc. Dân tộc Trung Hoa về mặt tính cách chưa kinh qua giai đoạn "văn minh sói" thì căn bản không thể bước ngay vào giai đoạn cao"người văn minh" tự do dân chủ. Hơn một tỉ người văn minh thực sự tự do dân chủ và yêu chuộng hoà bình xuất hiện trên vũ đài thế giới là một đảm bảo lớn nhất cho tự do và hoà bình toàn cầu.

*

Dương Khắc nói: Cậu chấn chỉnh nếp nghĩ cực kỳ rành rẽ. Lịch sử Trung Quốc có thể sẽ phát triển theo "thuyết ba giai đoạn" của cậu. Vũ khí tinh thần tôtem sói bị mai một trên thảo nguyên, nay đã đến lúc phải khơi dậy. Xem ra nó không hề bị han gỉ, vẫn toả sáng, vẫn sắc sảo. Hơn nữa tôtem sói trong kho vũ khí tinh thần tư tưởng tiên tiến nhất của thế giới hiện đại, vẫn toả ánh hào quang, còn tam cương ngũ thường - cương lĩnh của Nho gia thì như một xác chết đã thối rữa.

Dương Khắc lại nói: Mấy vấn đề lớn cậu nêu đã giải đáp được những thắc mắc quan trọng của mình. Nhưng vẫn còn mấy câu hỏi sau đây: Triều Thanh, thành thị Trung Quốc đã xuất hiện mầm mống tư bản chủ nghĩa, vậy tại sao Trung Quốc chưa đi lên con đường tư bản chủ nghĩa?

Trần Trận nói: Nguyên nhân là do tồn tại dân tộc nông canh và tính cách dân tộc. Đất đai trồng trọt Trung Quốc quá rộng quá sâu quá xa, vào loại đứng đầu thế giới. Trên mảnh đất như thế mọc lên cây đại thụ nông canh rễ sâu tán rộng, hút sạch dinh dưỡng, tán cây che hết những mầm non. Chính quyên nhà nước nông canh chỉ riêng thuế má, phân bổ, vơ vét và yêu sách, cũng đã vét sạch tích luỹ cần thiết cho sự phát triển tư bản chủ nghĩa. Nhưng muốn phản đối phải có tính cách dân tộc dũng mãnh, sẵn sàng chiến đấu. Điều kiện chủ quan và khách quan đều không có thì tất nhiên không làm nên chuyện gì. Chủ nghĩa tư bản dưới bóng cây đại thụ nông canh không có chất bổ, không có mặt trời, quá lắm chỉ là mầm mống và vĩnh viễn chỉ là mầm mống. Cho nên lịch sử Trung Quốc phát triển như sau: "Tan rồi lại hợp, hợp rồi lại tan" loay hoay tại chỗ. Nếu như không có dân tộc du mục nhiều lần tiếp máu, thì dù tại chỗ cũng không thể tồn tại. Không có "văn minh sói" nhảy vào, Trung Quốc không thể phá vỡ hình thái kinh tế nông canh. Đây là tính đặc thù của Trung Quốc. Văn minh Trung Quốc khép kín là một đặc thù trong trong văn minh thế giới, như một con sông chết Talimu, nếu không dựa vào tầng lớp tiên tiến áp dụng những chính sách mạnh mẽ, nó không bao giờ nhập được vào dòng chảy chính của thế giới.

Dương Khắc hỏi: Tồn tại dân tộc quyết định tính cách dân tộc. Thí dụ, tồn

tại của dân tộc Nhật Bản là ghê gớm. Người ta cũng trồng lúa, cũng nông canh, nhưng xét từ bản chất, Nhật Bản là một đảo quốc, dân tộc Nhật Bản từ xưa đã là dân tộc biển, công việc là đi biển đánh cá, săn bắt trên biển, buôn bán trên biển, giặc lùn câu kết với hải tặc. Tính cách dân tộc họ là tính cách sói biển hung dữ. Sói biển lên bờ, chẳng phải đuổi cho đàn cừu nông canh tan tác đó sao? Giặc lùn xưa kia từng đánh tới Nam Kinh Hàng Châu, từng đốt chay tháp Lôi Phong; Trên biển, thậm chí tiêu diệt toàn bộ đại quân Nguyên Mông xâm lược Nhật Bản. Thời cận đại sói biển phương tây hung dữ hơn, Nhật Bản lập tức nhập bọn, bỏ cừu theo sói, bỏ Á theo Âu, từ bỏ Trung Quốc Nho gia, học tập văn minh phương tây: Hiến chính, pháp luật, khoa học, giáo dục và đại công nghiệp phương tây. Sói biển gặp sói biển, đồng khí tương cầu, gặp nhau chỉ tiếc hơi muộn, học mãi không chán. Dân tộc Nhật học tập phương tây không gặp trở ngại lớn về tính cách dân tộc, trái lại, càng khơi gợi tính cách sói biển bẩm sinh., càng kích thích lòng ham học và chí tiến thủ, vì vậy người ta học cực nhanh. Năm 1868 Thiên hoàng Minh Trị thực thi duy tân, chỉ 36 năm ngắn ngủi sau đó đã xây dựng được nền công nghiệp phát triển, đánh bại Đại Thanh trong chiến tranh Giáp Ngọ, tiếp đó, đánh bại quân đội Sa hoáng nổi tiếng một thời trong cuộc chiến tranh Nhật - Nga, vươn lên thành đế quốc hàng đầu trên thế giới, gia nhập đội ngũ các nước mạnh châu Âu, tạo ra bước nhảy vọt đầu tiên, một kỳ tích trên thế giới. Hiện nay nước Nhật xếp thứ hai về kinh tế trên thế giới. Còn Trung Quốc sau khi Minh Trị Nhật Bản duy tân gần một thế kỷ rưỡi cho đến nay vẫn xếp vào thế giới thứ 3, đôi bờ vẫn chưa thống nhất, thu nhập bình quân tính theo đầu người và đầu tư cho giáo dục vào loại thấp nhất thế giới., hiệu quả đầu tư kém nhất, trình độ kỹ thuật vẫn chưa có duyên với giải thưởng Nobel; tiến độ đất đai sa mạc hoá và tốc độ thất thoát nước ngầm cao hơn rất nhiêu so với tốc độ phát triển kinh tế. Nhân khẩu nông nghiệp vốn đã quá thừa mà vẫn tăng thêm hàng chục triệu. Nền bóng đá yếu ớt của Trung Quốc luôn thua tơi tả trước sói Nhật Bản, chưa biết ngày nào mới ngóc đầu lên được…

Hơn một ngàn năm nay, Trung Quốc đem nông canh Nho học kinh điển cừu đi giáo hoá học trò Nhật., đúng là chọn lầm đồ đệ. Nhất Bản học Trung Quốc hơn ngàn năm Nho học mà không thấy có tiếng vang gì trên thế giới, vậy mà học phương tây mới hơn ba mươi năm mà đã cất cánh bay cao. Còn Trung Quốc thì sao? Phương tây vừa du nhập cái gì đó là gặp ngay sự phản ứng chối bỏ của toàn thể dân tộc, như cừu gặp sói, bất kể hay dở, bài xích tuốt, từ nhà vua đến Nghĩa hoà đoàn đều chống Tây diệt Tây. Kết quả, bị các nước mạnh chiếm đất, trở thành nửa thực dân địa.

Nhật Bản và Trung Quốc đều là giống da vàng Đông Á, cùng văn hoá Nho gia, cùng theo đạo Phật, vậy mà vì sao công cuộc duy tân của Nhật nhanh

chóng thành công, còn duy tân của Trung Quốc thì chỉ 100 ngày đã bị chém đầu? Nếu không tìm căn nguyên từ tồn tại dân tộc và tính cách dân tộc, chúng ta sẽ không bao giờ nắm được vận mệnh của mình.
Dương Khắc gật đầu tán thành, lại hỏi: Nhưng vì sao ba dân tộc du mục lớn trên thế giới: A rập, Đột Quyết và Mông Cổ đều suy thoái?
Trần Trận nói: A Rập và Đột Quyết sau đó định cư hoặc làm ruộng. Mông Cổ tuy vẫn tiếp tục du mục, nhưng lịch sử phát triển sang thời đại thuốc nổ, thì kỵ binh của dân tộc thảo nguyên mất ưu thế, dân số lại quá ít, bị hai nước lớn có súng đạn kẹp chặt hai bên trên cao nguyên đại lục, mất thời cơ và điều kiện phát triển ra đại dương. Ngành du mục nguyên thuỷ thảo nguyên không phát triển sang giai đoạn cao "du mục biển", vì sẽ bị một "du mục biển" tính cách mạnh hơn đánh bại. Vì vậy vẫn là tính cách dân tộc quyết định vận mệnh dân tộc. Tính cách dân tộc mạnh hay yếu thì phải đem so với các tính cách dân tộc trên thế giới.
Ngành hàng hải càng đòi hỏi tính cách dũng mãnh. Bão cấp 12, sóng lớn và cá mập xanh nguy hiểm hơn nhiều so với bạch mao phong và sói thảo nguyên, Những dân tộc được tôi luyện trong nghề này tính cách càng mạnh, tầm nhìn càng rộng, dấu chân càng xa, hấp thu thành quả văn minh các nước trên thề giới càng nhiều, cướp bóc đại lục mới, đi tìm đất mới và tích luỹ nguyên thuỷ càng sớm, càng nắm bắt được thời cơ. Dân tộc du mục phương tây vốn hung hãn, ra biển như hổ mọc thêm cánh, vì vậy đứng hàng đầu trên thế giới hiện nay phần lớn là những dân tốc du mục thảo nguyên sau đó phát triển thành du mục biển, hoặc vốn là dân tộc du mục biển.
Lại nữa, đừng đánh giá thấp tác dụng cấm đoán của tôn giáo. Đạo Ixlam kiên quyết chống lại sự xâm nhập và can thiệp của phương tây, đồng thời cự tuyệt dân chủ và khoa học phương tây. Lạt Ma giáo làm bạc nhược tính cách dũng mãnh của dân tộc Mông Cổ. Nhưng đạo Cơ đốc lại bị dân tộc Tây Âu tính cách dũng mãnh cải tạo thành tân giáo chống lại sự chuyên chế hủ bại của giáo hội Thên chúa giáo La Mã, vô hại đối với chủ nghĩa tư bản. Tồn tại dân tộc quyết định tính cách dân tộc. Tồn tại dân tộc mạnh hơn quyết định tính cách dân tộc mạnh hơn. Và tính cách dân tộc mạnh tác động trở lại tồn tai dân tộc, chủ động kiến tạo tồn tại dân tộc càng mạnh mẽ tiên tiến hơn, nhằm mạnh hoá tính cách dân tộc. Mạnh làm vua, siêu mạnh sẽ trở thành quán quân.
Sự trỗi dậy của Nga La Tư thời cận đại cũng vậy. Piôt đại đế đưa nước Nga nông nghiệp là chủ yếu, chế độ nông nô còn lạc hậu hơn cả Trung Quốc, trở thành một trong những nước mạnh ở châu Âu. Nguyên nhân là ở tính cách sói của ông ta đả kích và diệt thẳng thừng thế lực quí tộc chủ nô bảo thủ lạc hậu, mạnh dạn học tập phương tây, liều mạng xông ra biển, vi hành khắp chốn, khảo sát Tây Âu, cạo râu, mặc âu phục, đội tóc giả, xây dựng hải

quân, huấn luyện pháo binh, đập chuông nhà thờ đúc đại bác, thậm chí di chuyển thủ đô Nga La Tư từ khu nông canh tới ven biển, định đô Xanh Pêtecbua đối mặt với các nước mạnh và đại dương. Khí phách ấy, dũng cảm ấy khiến mình phục quá. Trước cách mạng văn hoá, mình xem các phim "Piôt đại đế", "Thượng tướng hải quân Usacôp" đến năm sáu lần. Lên thảo nguyên, mình tìm thấy nguồn gôc tính cách Piốt đại đế ở sói. Sống trên thảo nguyên mênh mông, dân tộc Nga La Tư vốn là dân tộc thảo nguyên, nông canh không phát triển, lại bị Khan quốc Kimchang thống trị và tiếp máu suốt hai thế kỷ, không có thảo nguyên và sói thảo nguyên, sẽ không có nhà cải cách vĩ đại Piốt đại đế.

Hai nước láng giềng lạc hậu hơn nhiều so với Trung Quốc, đều dựa vào tính cách dũng mãnh của sói mà ngồi lên đầu Trung Quốc.

Trước hết, muốn thay đổi tình trạng lạc hậu của Trung Quốc thì phải nhanh chóng chuyển đổi tồn tại dân tộc Trung Hoa thành tồn tại dân tộc có nền kinh tế chính trị đủ sức cạnh tranh, mau chóng bối dưỡng tính cách dân tộc dũng mãnh cầu tiến, không bao giờ được tự mãn. Điều này quyết định về căn bản vận mệnh dân tộc Trung Hoa.

Thứ nữa, trên cơ sở tính cách dân tộc, kiên quyết đi con đường "văn minh sói hiện đại", cần phóng thích có mức độ và cao tay trong việc điều khiển sói tính trong nhân tính. Đây là con đường cực khó đối với các nước trên thế giới. Sói tính linh hoạt và đầy sức sống, đồng thời lại điên khùng tham lam, cướp bóc và phá hoại. Sói tính trong nhân tính chẳng khác phản ứng nhiệt hạch, năng lượng cực lớn, sức phá hoại cũng cực lớn, khống chế tốt thì đem lại hạnh phúc cho nhân loại, không chế dở thì gây ra tai ương cho toàn cầu. Trên thế giới chưa có nhiều nước phóng thích hợp lý và chế ngự tốt năng lượng nhiệt hạch. Nước nào làm được như vậy đều đứng đầu các nước phát triển. Con đường này cực kỳ khó khăn, ngay cả cường quốc cận hiện đại, làm không tốt cũng dễ bị lật thuyền như ba nước Đức ý Nhật trong đại chiến thế giới II, vì chưa kiểm soát được sói tính trong tính cách dân tộc, kết quả bùng nổ hoạ phát xít, gây tổn thất lớn cho chính ba nước và nhân dân thế giới.

"Cách mạng văn hoá" của Trung Quốc cũng có vấn đề nghiêm trọng. Do sói tính không đủ, nên tính cách dân tộc Trung Quốc trong lịch sử, nhất là trong thời kỳ cận hiện đại hèn yếu, rơi vào tình cảnh nửa thực dân địa của phương tây, chịu đủ mọi điều ô nhục. Dân tộc Trung Hoa nổi giận, các chí sĩ du nhập tinh thần kiêu dũng xốc tới của phương tây, rồi từng bước du nhập công nghiệp có sức cạnh tranh của phương tây, vùng lên đánh đổ "Khổng gia điếm" (Nho giáo), phóng thích "soi tính" bị chèn ép lâu ngày. Dòng máu dân tộc Viêm Hoàng di truyền cùng những lần tiếp máu rốt cuộc đã phát huy tác dụng, tính cách dân tộc Trung Hoa mạnh dấn lên. Một trăm năm phấn đấu,

đuổi sạch liệt cường, giành lại độc lập dân tộc, chiến thắng trong chiến tranh Triều tiên. Thế nhưng trong "cách mạng văn hoá", do nhu cầu chính trị nên phóng thích sói tính kiểu nhân tạo, "đả đảo bọn đầu trâu mặt ngựa", đánh đổ Chủ tịch nước nguyên soái tướng lĩnh, tinh hoa giới công thương, những học giả có uy tín. Sói "Hồng vệ binh" hoành hanh toàn quốc: Đánh thầy giáo, đấu Hiệu trưởng, đốt sách, huỷ đồ cổ, lục soát các nhà, giết người cướp của, đập phá Đại sứ quán, vô chính phủ, cực đoan, gây tai hoạ tày trời chưa từng có trong lịch sử Trung Quốc.

Toàn bộ lịch sử nhân loại và một giai đoạn trong lịch sử Trung Quốc đã chứng minh sự khó khăn của công việc phóng thích và chế ngự sói tính. Nho gia và bộ máy chuyên chế phong kiến trấn áp toàn diện sói tính trong tính cách dân tộc, kết quả là tính cách toàn dân tộc bị cừu hoá, lạc hậu, chỉ còn mỗi con đường diệt vong. Chỉ có giải phóng sói tính với liều lượng thích hợp, áp dụng chế độ thực sự dân chủ và pháp trị để chế ngự sói tính, vứt bỏ dân chủ giả hiệu co giãn như cao su. Đó là lối thoát duy nhất cho dân tộc. Chế độ thực sự dân chủ và pháp trị mới là lò phản ứng nguyên tử duy nhất vừa giải phóng vừa khống chế "phản ứng nhiệt hạch" của sói tính. Muốn xây dựng nền dân chủ thực sự, phải đồng thời tiến hành và hoàn thành công trình cơ sở chuyển hoán tính cách quốc dân. Không có cơ sở của tính cách dân tộc, thì dù dựng nên lâu đài dân chủ cũng chỉ là lâu đài, nếu như nó đổ còn gây tai tiếng cho dân chủ và trên đống đổ nát ấy sẽ mọc lên một thể chế độc tài hơn. Không có công trình cơ sở để chuyển hoán tính cách dân tộc thì dân chủ mãi mãi chỉ là ảo vọng. Chuyển hoán tính cách dân tộc nông canh phải qua một thời kỳ quá độ "thả nổi", nhưng không được quá chậm chạp, nếu không, bệnh cũ (tính cách yếu đuối) sẽ khuếch tán những độc tố hủ bại, hiệu quả thấp, bùng nổ dân số và phá hoại môi trường, ra khắp cơ thể, phải mất nhiều thì giờ quí báu để chữa trị.

Dương Khắc gật đầu: Đúng vậy, dân tộc phương tây tính cách quá mạnh, chính phủ độc tài khó mà áp chế được dân. Ở phương tây, chế độ trung ương tập quyền như Trung Quốc rất khó đứng vững, mà dù có đứng cũng không vững. Cho nên người ta chỉ tiếp nhận chế độ dân chủ. Còn ở phương đông, cừu sợ nhất là tự do và độc lập, một khi không có "Từ châu mục" (người cai quản chăn dắt), cừu sẽ bị sói ăn thịt. Dân tộc nông canh ươn hèn đều vui lòng chấp nhận chế độ độc tài, đám dân nông canh là cha mẹ cung cấp cơm ăn áo mặc cho chế độ độc tài. Xem ra, tồn tại dân tộc của dân tộc Hoa Hạ và tính cách quóc dân không thay đổi thì chế độ độc tài ở Trung Quốc không bao giờ kết thúc.

Trần Trận lại nói: Dân tộc nào sói tính không mạnh thì dân tộc ấy không bao giơ giành được dân chủ và không biết sử dụng dân chủ. Trên thực tế, dân chủ là kết quả của sự phản kháng của dân tộc tính cách mạnh, ngã giá với

nhà cầm quyền.
Tràn Trận lại nói: "Giang sơn dễ đổi, bản tính khó thay", nếu không cải cách tồn tại dân tộc thì bản tính dân tộc sẽ không còn là "khó thay", mà là "không thể thay đổi". Cuộc cải cách hiện nay ở nước ta, thực tế là cải cách tồn tại dân tộc. Tình hình cải cách hiện nay đã không thể đảo ngược. Về tính cách, đã từ "sói Viêm Hoàng", "sói Tần Hán" và "sói Tuỳ Đường" bị tồn tại nông canh cải tạo thành "cừu Hoa Hạ", vậy thì, cùng với tồn tại dân tộc mang tính cạnh tranh kiểu mới được xác lập và phát triển, "cừu Hoa Hạ" lạc hậu xưa nay sẽ trở thành "sói văn minh Trung Hoa hiện đại", hậu duệ chân chính của Viêm Hoàng, tiến hoá theo hướng "người văn minh thế giới" ở giai đoạn tự do dân chủ cao hơn.
Tuy nhiên, trên thế giới, Trung Quốc là nước đất đai nông canh rộng lớn nhất, lịch sử nông canh lâu đời nhất, số dân nông canh đông đảo nhất, ý thức nông canh sâu đậm nhất, không gian thành thị hoá quá chật hẹp, vì vậy, muốn chuyển hoá tính cách dân tộc từ "cừu Hoa Hạ" thành "sói văn minh" cần phải một thời gian dài, đau khổ, thậm chí là thời kỳ đào thải quyết liệt. Làm sao đối xử, bố trí và nuôi sống đám quần chúng tính cách non kém, chuyển hoá tính cách yếu đuối của họ, sẽ là công viện khó khăn bằng lên trời. Hơn nữa,sau này nhiệm vụ công kiên của thể chế chính trị còn có thể do tính cách dân tộc hèn yếu mà không thành công. Chỉ có tinh thần sói kiên cường bất khuất mới giải quyết được những vấn đề khó khăn này.
Đó là những kết luận cuối cùng của tôi.
*
Thảo nguyên Ơlôn chìm trong màn đêm mênh mông, đèn điện ở những điểm định cư xa xa toả ánh sáng yếu ớt. Dương Khắc còn muốn hỏi nữa, nhưng Trần Trận vỗ tay lái, nói: Về thôi, kẻo Batu đánh xe đến tìm chúng mình bây giờ. Cậu còn hỏi chuyện gi, ta có thể trao đổi trên đường về Bắc Kinh.
Dương Khắc nói: Tôtem sói và tinh thần du mục đúng là những vấn đề then chốt của văn minh Trung Hoa, đụng vào đó là rất nhiều chuyện. Mình đang muốn hỏi cậu một số vấn đề.

Hai người xuống xe, giơ tay chào hang sói nhưng vẫn nấn ná chưa muốn đi.
Trần Trận nhìn mỏm núi, nói khẽ: Sói con, tôi về Bắc Kinh đây, tôi sẽ trở lại thăm sói…
Dương Khắc nói: Ta nên dựng bia kỉ niệm trước hang sói, hay nhất là một biểu tượng tôtem sói.
Trần Trận thở dài, nói: Mình cũng muốn dựng nhưng không dám. Bây giờ chỗ nào cũng thấy dân ngụ cư đến từ vùng nông nghiệp, trông thấy bia sói, họ không đập nát thì chớ kể! Chưa chừng họ còn lấp mất cái hang trăm tuổi cũng nên. Hãy cứ để yên cái hang đó.

Trần Trận lại nói: Giờ đây mình rất muốn dựng một bia sói, một biểu tượng tinh thần tôtem sói trong lòng mọi người. Tôtem sói vốn là một trong những tôtem nguyên thuỷ quan trọng nhất của dân tộc Trung Hoa, về địa vị chỉ sau tôtem rồng. Nhưng mình cho rằng, vấn dề không đơn giản như thế, căn cứ vào những phát hiện khảo cổ mới đây và sự phân tích của mình, thời kỳ đầu tôtem sói và tôtem rồng có thể chỉ là một, tôtem rồng về sau chẳng qua là diễn biến từ tôtem sói.
Dương Khắc giật mình, vội nói: Phát hiện này rất quan trọng đối với vấn đề chuyển hoán tính cách quốc dân của người Trung Quốc. Cậu nói vấn đề này rồi hãy đi.
Trần Trận nói một mạch: Hình tượng rồng thực ra đã xuất hiện cách đây 5.000 năm. Năm 1971 tại Tam Tinh Thala xuất thổ một con rồng ngọc, thuộc văn hoá Hồng Sơn, thời kỳ đồ đá mới, được gọi là con rồng đầu tiên ở Trung Quốc. Khi ấy tổ tiên Hoa Hạ chưa trở thành dân tộc nông canh, đang trong trạng thái săn bắn hái lượm, du mục hoặc bán nông bán mục. Tôtem rồng đàu tiên là của tiên dân nguyên thuỷ Hoa Hạ, sau đó mới diễn biến thành tôtem của dân tộc nông canh, Tôi đã nghiên cứu kỹ con rồng ngọc Tamtinh Thala, giật mình nhận ra rằng, con rồng ngọc nguyên thuỷ không giống chút nào con rồng mà người Trung Quốc quen thuộc, mà là con rồng đầu sói thân rồng, trên mình con rồng ngọc không có vảy, cũng không có móng vuốt, đầu và gáy hoàn toàn sao chép y nguyên đầu sói gáy sói: mặt dài, mũi dài,, mõm dài, mép hơi nhếch lên. Nhất là mắt thì đúng là mắt sói, tròn mà xếch, in hệt mắt sói con chúng mình nuôi. Đặc trưng vê mắt, tiền nhân thời đại đồ đá mới dùng thủ pháp nghệ thuật khoa trong một cách kỳ diệu.Chưa hết, lông gáy sói còn được điêu khắc giống như thật, từ sau ót cho tới lưng bờm nổi hẳn lên vốn là đặc trưng của sói Mông Cổ, đẹp mà oai không thể tả. Mình thuộc lòng hình dáng con sói Mông Cổ, có thể tưởng tượng, nếu như không quan sát kỹ lưỡng con sói trong một thời gian dài, tổ tiên chúng ta không thể khắc hoạ hình tượng nghệ thuật giống đến thế. Con rồng ngọc này thực tế là con sói ngọc, nhất là cái đầu thì đúng là đầu sói, đúng tuyệt đối. Vậy mà có một số học giả nói đó là đầu lợn. Nhưng mình cho rằng, căn cứ vào tính cách, dân du mục không bao giờ sùng bái lợn, dù lợn nhà hay lợn rừng. Vì rằng dân tộc du mục tây bắc hoặc phương bắc không khi nào sùng bái con vật họ đã thuần dưỡng hoặc có thể thuần dưỡng. Chỉ những ai không hiểu tính cách ấy của dân tộc du mục Trung Quốc mới cho rằng họ sùng bái gia súc; từ hình tượng mà xét, mắt lợn không xếch, mõm lợn không mở ra ngay phía trước, đầu lợn cũng không dài. Hơn nữa, con lợn thân hình ngắn mà tròn, đuôi ngắn, bất kể lợn rừng hay lợn nhà đều không thể diễn biến thành rồng. Nói diễn biến thành rồng là quá khiên cưỡng. Còn sói thì thân dài lông mượt đuôi dài, diễn biến thành rồng

là có thể. Cậu tưởng tượng bộ da sói hình ống thân dài đuôi dài treo trên ngọn sào, có phải đúng là đầu sói mình rồng? Mình đoán hình tượng rồng bay Trung Hoa rất có thể là hình tượng sói bay lên trời trong tưởng tượng của tổ tiên Hoa Hạ thảo nguyên, mỹ hoá và thần thánh hoá con sói. Năm xưa chúng mình xem hình ảnh sói con bay trên trời, cảm thấy không chỉ là sói bay mà như rồng bay, có điều, khi ấy mình không khai thác sâu theo hướng này.

Sau khi về Bắc Kinh, được xem ảnh chụp con rồng ngọc, mình xúc động ghê gớm, y như gặp lại sói con. Trong điều kiện lúc bấy giờ mà khắc hoạ trên đá quí con rồng đầu sói mình rồng đẹp đến vây, có thể suy ra tổ tiên chúng ta quen thuộc và gần gũi con sói đến mức nào. Vả lại, địa điểm rồng ngọc xuất lộ là ở Nội Mông, quê hương của sói thảo nguyên Mông Cổ, nơi có nhiều sói lớn và dũng mãnh nhất, có nhiều dân tộc du mục sùng bái tôtem sói sinh sống nhất và cũng là nơi có nhiều truyền thuyết nhất về "sói bay" Trung Quốc. Điều này khiến mình tự nhiên nghĩ tới mối quan hệ giữa tôtem sói và tôtem rồng và bắt đầu nghiên cứu về chúng.

Theo kết quả nghiên cứu của mình, tôtem sói và tôtem rồng chí ít có 7 điểm giống nhau dưới đây:

Một, tôtem sói và tôtem rồng sớm nhất xuất lộ ở thảo nguyên Nội Mông hoặc thảo nguyên Mông Cổ kế cận. Nơi này lại đúng là quê hương của giống sói thảo nguyên Mông Cổ lớn nhất, dũng mãnh nhất và đông nhất thế giới, hơn nữa sói thảo nguyên là đồng hương của dân tộc du mục, người và sói vật lộn quyết liệt để cùng tồn tại trên thảo nguyên rộng lớn. Do đó, tinh thần và tính cách sói ảnh hưởng lớn nhất đối với người thảo nguyên, không như sói bắc cực sống trong rừng xa người, ăn thịt động vật hoang dã là chính, không ảnh hưởng lớn đến con người, do vậy ở đó khó có tục sùng bái sói.

Hai, tôtem sói và tôtem rồng nguyên thuỷ đầu và cổ giống nhau, thân tròn mà dài giống nhau. Rồng ngọc Tamtinh Thala Nội Mông đầu sói mình rồng, cũng có nghĩa là thời đại đồ đá mới, đầu và cổ tôtem sói và tôtem rồng hoàn toàn giống nhau, mình cũng giống nhau, đều không có vảy, điều này chứng tỏ tôtem rồng không diễn biến từ cá hoặc từ rắn. Thời đó, rất có thể tôtem sói chính là tôtem rồng, tôtenm rồng chính là tôtem sói, hai tôtem này chưa tách riêng, mà quê của cả hai đều ở thảo nguyên.

Ba, tôtem sói và tôtem rồng đều bay trong tư thế uốn lượn lên xuống để bay. Trong truyền thuyết, dù là trên thảo nguyên hay trên đại lục Hoa Hạ, hai tôtem này đều đang bay. Trên thảo nguyên, tôtem sói bay lên trời đưa linh hồn người lên Tăngcơli, còn tôtem rồng của Hoa Hạ thì đằng vân giá vũ, kêu gió gọi mưa. Nhưng rất nhiều dân tộc trên thế giới và ở Trung Quốc, tôtem của họ không biết bay, thí dụ họ thờ gấu, hổ, bò, khỉ…Dân tộc thảo nguyên và dân tộc nông canh trên đại lục Trung Quốc đều có chung đặc điểm tôtem

bay, điều này không phải trùng hợp ngẫu nhiên.
Điều giông nhau nhất là tư thái bay, tư thái phóng như bay của sói thảo nguyên là uốn lượn lên xuống, bộ da hình ống của con sói trên đầu sào cũng uốn lượn lên xuống "bay" trước gió. Con rồng Trung Hoa trong điêu khắc và trên bích hoạ thì cong người lên mà "bay", động tác giống hệt sói "bay". Nhưng động tác bơi dưới nước của cá, rắn và cá sấu thì hoàn toàn khác. Cá rắn cá sấu dựa vào quạt đuôi sang trái sang phải mà tiến lên. Một đằng là "uốn lượn lên xuống", một đắng là "quạt trái quạt phải", hai tư thái và động tác hoàn toàn khác biệt chứng tỏ sói là động vật cao cấp hơn rắn cá sấu.Tôtem rồng không phải diễn biến từ động vật cấp thấp như cá, rắn, cá sấu, mà diễn biến từ sói, động vật có vú trên thảo nguyên. Có rất nhiều người Trung Quốc lại cho rằng rồng diễn biến từ cá hoặc rắn bơi trong nước. Bây giờ vẫn có người bảo rồng lấy nguyên mẫu từ cá sấu, nói vậy là chưa thấy rõ sự khác nhau về bản chất giữa rồng và cá, rắn, cá sấu, sự khác nhau giữa "uốn lượn lên xuống" và "quạt trái quạt phải". Do đó, ý nghĩa thật sự về tôtem rồng bị mơ hồ.
Bốn, tôtem sói và tôtem rồng tuy đều biết bay nhưng không có cánh, thần thoại Trung Quốc có "phi hổ" (hổ bay) "phi mã" (ngựa bay),một số dân tộc khác có "rắn bay", nhưng tất cả những con biết bay đó đều có cánh. Những năm 50, ta có thuốc lá nhãn hiệu "phi mã", vỏ bao vẽ con ngựa có đôi cánh lớn. Vậy tôtem rồng sao không có cánh? Mình cho rằng tôtem rồng diễn biến từ tôtem sói, tôtem sói không có cánh, nên tôtem rồng cũng không có cánh. Totem sói sở dĩ không có cánh vì người thảo nguyên nguyên thuỷ tin rằng, con sói thần thông quảng đại, biến hoá như thần thì không cần cánh vẫn bay được.
Năm, tôtem sói và tôtem rồng có liên quan mật thiết với tục sùng bái trời của người Trung Quốc. Trên thảo nguyên, dân tộc thảo nguyên tin rằng, sói được trời sai xuống bảo vệ thảo nguyên và đưa linh hồn những người sùng bái Tăngcơli lên trời; Còn ở Hoa Hạ, dân tộc nông canh cho rồng là hoá thân của trời, nhà vua là "con trời", thần thánh không được xâm phạm. Tộc Hán đã tiếp nhận tục sùng bái trời của tổ tiên đem từ khuc vực du mục về đại lục nông canh, tấ nhiên khi về trung nguyên, tổ tiên họ đem theo cả tôtem sói.
Sáu, tôtem sói và tôtem rồng đều là hình tượng mãnh thú hung dữ đáng sợ. Tôtem các dân tộc trên thế giới có mãnh thú, cũng có cả động vật hiền lành ăn cỏ., nhiều dân tộc thờ tôtem bò. Nhưng vì sao dân tộc Hoa Hạ lại lấy con rồng có bộ mặt hung tợn làm tôtem?
Là vì khi ấy tổ tiên Hoa Hạ vẫn còn trong thời kỳ săn bắn hái lượm, chưa phải là dân tộc nông canh hiền hoà đôn hậu, mà tuyệt đại đa số dân tộc du mục Trung Quốc đều lấy sói làm tôtem. Do hình tượng sói rất dữ, nên hình tượng rồng diễn biến từ sói cũng rất dữ.

Bảy, sói và rồng đều có đặc tính không thể thuần dưỡng. Tôtem của rất nhiều dân tộc trên thế giới là động vật có thể thuần dưỡng, thậm chí là gia súc nuôi trong nhà. Còn sói và rồng, tôtem của hai dân tộc lớn ở Trung Quốc đều có tính cách không thể thuần dưỡng. Sói là loại động vật quật cường, không khi nào chịu khuất phục, vậy rồng diễn biến từ sói cùng không chịu khuất phục. Rồng tiếp tục tinh thần sói, tăng cường sức mạnh của sói, rồng không những không bị thuần dưỡng mà còn thuần hoá thần dân, còn tinh thần cưỡng lại thuần hoá của sói đã bị Nho gia lợi dụng đưa lên vị trí tối cao, bị thần thánh hoá.

Căn cứ vào những điểm tương đồng có tính then chốt nêu trên, mình đoán tôtem rồng Trung Hoa diễn biến từ tôtem sói thảo nguyên, cũng như dân tộc nông canh Hoa Hạ là diễn biến từ dân tộc du mục. Bởi vì dân tộc du mục thảo nguyên chưa bao giờ xa rời thảo nguyên nên tôtem sói của dân tộc thảo nguyên cũng chưa bao giờ biến hình, dân tộc thảo nguyên xưa nay chỉ sùng bái tôtem sói; Từ viễn cổ, một bộ phận dân tộc du mục rời thảo nguyên tiến vào khu nông canh của dân tộc Hoa Hạ, cũng là đưa tục sùng bái Tăngcơli và sùng bái tôtem sói vào cuộc sống nông canh Hoa Hạ. Thời cổ xưa bất kể chăn nuôi hay nông nghiệp đều dựa vào trời, vì vậy tục sùng bái trời vẫn được giữ lại sau khi vào khu vực nông canh sinh sống. Nhưng sau khi bộ tộc du mục biến thành tộc nông canh, tính cách dần bị mềm hoá dần trở nên sợ sói ghét sói. Vậy là tục sùng bái sói đem từ thảo nguyên về không thích ứng với cuộc sống và tinh thần nông canh. Thế là tôtem sói dần dà bị nông canh cải tạo thành hình tượng mới tôtem rồng có khả năng hú gió gọi mưa.

Thời viễn cổ, thảo nguyên Đông Á chắc chắn có dân tộc du mục sùng bái tôtem sói.; tôtem thời Phục Hi "đầu người mình rắn". Về sau, trong quá trình pha trộn bộ tộc, có lẽ tổ tiên người Hoa Hạ lấy tôtem sói và tôtem "đầu người mình thú" làm chuẩn, sau đó lấy một số chi tiết từ những tôtem của các bộ tộc khác, thêm vào đó một số tình tiết như vẩy cá, vuốt chim ưng và sừng hươu, vậy là tôtem sói biến thành tôtem rồng. Trong quá trình sáng tạo và pha trộn tôtem rồng, tôtem sói đóng vai trò then chốt, vì rằng hình tượng "mặt ngươi mình rắn" so với hình tượng tôtem rồng dữ dằn, khác nhau quá xa. Mình đã xem hình vẽ trên gốm "mặt người mình rắn" thời Ngưỡng Thiều, đâu phải con rồng? Y hệt con thạch sùng, hoặc như con rết đầu to bự! Hình tượng u ám và kinh tởm, không hề có giá trị thẩm mỹ và cảm giác thiêng liêng. Còn như lắp đầu sói vào mình rắn thì khác hẳn. "đầu sói mình rắn" về cơ bản đã là bản phác thảo nghệ thuật. Về sau, hình tượng con rồng Trung Hoa sở dĩ oai phong lẫm liệt khiến người nể sợ mà vẫn có giá trị thẩm mỹ, là vì nó mang nhứng nét đặc trưng về hình tượng cũng như về tính cách của sói. Con rồng "trừu tượng" dứt khoát phải có cơ sở từ vật thật, mà tôtem dũng mãnh nhất cụ thể nhất lâu đời nhất trong lịch sử và trong các dân tộc

Trung Hoa, chỉ có thể la tôtem sói. Vì vậy, nếu không tham khảo hình tượng, tính cách và tinh thần tôtem sói, rồng Trung Hoa không thể thành rồng, mà chỉ là con sâu Trung Hoa.
*
Trần Trận bảo Dương Khắc lên xe. Anh cũng lên xe và bật đèn trong, xem giờ rồi lại nhìn tấm phích, nói; Còn một vấ đề nữa rất đáng nghiên cứu, đó là thần thú thao thiết thần bí trong truyền thuyết. Mình cho rằng, thao thiết cũng điễn biến từ sói, sau đó thao thiết diễn biễn thành rồng. "Từ Hải" giải thích: Thao thiết là con ác thú tham ăn trong truyền thuyết, xưa khắc đầu nó lên đỉnh, chuông, vò rượu có tính chất tô điểm". "Lã thị Xuân thu. Tiên thức" viết: Đỉnh nhà Chu gắn con thao thiết, có đầu không có thân". "Từ Hải" giải thích chữ ‘thao’: ‘Thao’ có nghĩa là tham, "Hán thư. Lễ nhạc chí" chép: Cực tham gọi là ‘thao’, chỉ tham ăn."
Mấy câu trên có ba vấn đề cần chú ý:
Một là, thao thiết là ác thú mà không phải là cá rắn trăn cá sấu. Thao thiết không thuộc họ cá, cũng không thuộc loài bò sát. "Từ Hải" còn chua thêm hình vẽ. Chỉ cần nhìn thấy là cậu biết ngay nó giống con gì. Nhìn trực diện đúng là sói, cũng hai mắt tròn mà xếch, rất dữ.
Hai là, thao thiết cực kỳ tham ăn, đặc trưng này rõ ràng để chỉ đặc tính của sói. "Cực tham ăn" là một trong những đặc tính nổi bật của sói thảo nguyên. Chúng mình từng nuôi sói, rất biết sói tham ăn như thế nào, có thể kể ra vô số dẫn chứng. Trên đời không có động vật nào tham ăn hơn sói. Không tin cứ đi hỏi các mục dân cao tuổi "Thú dữ tham ăn nhất thiên hạ" là con gì? Khẳng định là sói. Ai cũng biết, "tham" là đại từ chỉ sói tính. Đổng Trọng Thư nói về Tần: "lấy tham ăn như sói làm nếp sống", gắn tham với sói. Người Trung Quốc hình dung kẻ tham ăn: "ăn ngấu nghiến như sói như hổ", lại còn đặt sói trên hổ., chứng tỏ sói tham ăn hơn hổ. Hình dung lòng tham đều nói: "dã tâm như sói", không nói "dã tâm như hổ".
Do con thao thiết có hai đặc trưng "thú dữ" và "cực tham ăn", hơn nữa hoa văn giống sói. Do đó con thao thiết trong truyền thuyết rất có thể là sói, hoặc giả từ sói biến thành thần thú.
Ba là, thao thiết là hoa văn chủ yếu trên đỉnh nhà Thương Chu, điều này liên can đến hàng loạt vấn đề. Đỉnh là trọng khí lập quốc của dân tộc Hoa Hạ thời đại đồ đồng. Thời Chu, "lời nói có sức nặng chín đỉnh". "đỉnh" - thần khí và lễ khí tượng trưng cho vương quyền tối cao của vương triều và cũng là tế khí, tế trời đất tổ tiên. Đỉnh chiếm địa vị tôtem trong tâm khảm dân tộc Hoa Hạ. Do vậy, chỉ có thuộc về tôtem của dân tộc mới có địa vị cao quí, mới được chạm khắc hoặc gắn trên trọng khí. Hiện tượng này nói lên hai vấn đề: Một, đến đời Thương Chu, có thể dân tộc Hoa Hạ vẫn sùng bái tôtem sói, ít ra là tôtem mãnh thú. Tục sùng bái tôtem từ thời Viêm Hoàng vẫn tiếp

tục trong thời kỳ này. Hoa Hạ dưới triều Chu chịu ảnh hưởng tôtem sói càng sâu, vì nhà Chu phát tích từ Tây Nhung,mà Tây Nhung thì phần lớn các dân tộc du mục sùng bái tôtem sói. Hai, khi đó rồng có thể chưa được tiếp nhận phổ biến, chưa chính thức trở thành tôtem của dân tộc Hoa Hạ, nếu không, trên đỉnh tượng trưng cho vương quyền chắc chắn vẽ hoa văn rồng là chính. Vả lại, thiên tử nhà Chu khi ấy chưa có long toạ, vẫn theo tập tục du mục thời Viêm Hoàng, trải chiếu ngồi dưới đất.

Hoa văn trên đỉnh nhà Chu chủ yếu do hoa văn con thao thiết và hoa văn mây tạo nên., lấy thao thiết làm trung tâm, mây lượn quanh. Rõ ràng là thao thiết ở trên trời, đầu ló ra khỏi mây, cúi nhìn nhân gian, thân khuất trong mây, không rõ mình rắn hay mình rồng, nhưng nếu tiếp theo gáy là mình rồng, thì không khác mấy con rồng tiêu chuẩn sau này. Vì vây mình cho rằng, giữa tôtem sói và tôtem rồng còn có một giai đoạn quá độ là tôtem thao thiết. Con thao thiết vừa có tính cách của sói, vừa có bộ mặt dữ tợn như rồng sau này.

Trước đây mình không hiểu dân tộc Hoa Hạ trong thời đại đồ đồng lại sùng bái con vật tham ăn thao thiết, hơn nữa, đưa nó lên địa vị thần khí. Chẳng lẽ khi ấy người Trung Quốc tham ăn nên sùng bái con ác thú tham lam? Cái dáng tham ăn của con thao thiết chẳng có vẻ gì là thần thánh. Nhưng từ khi phát hiện thao thiết rất có thể là tôtem sói biến hình, mình thông ngay. Tham ăn chỉ là một đặc trưng của sói, là biểu tượng của tinh thần và tính cách sói. Tộc Hoa Hạ thời Thương Chu sùng bái thần thú thao thiết, là kế thừa tục sùng bái tôtem sói của tổ tiên. Sói tuy tham ăn, nhưng tinh thần dũng cảm xốc tới, uy vũ không chịu khuất, thà chết trận còn hơn chết bệnh, mới là nguyên nhân căn bản khiến dân tộc Hoa Hạ sùng bái sói trong thời kỳ đầu. Nguyên nhân nàychỉ hiểu được sau khi tìm hiểu kỹ về sói. Còn về sau dân tộc nông canh sợ sói ghét sói và Nho gia thì rất khó lý giải. Về sau nữa, khi nông canh và Nho gia ngày càng chiếm địa vị thống trị, con thú thao thiết tham ăn tất nhiên phải rời khỏi thần khí, được cải tạo thành rồng, nhường ngôi cho rồng.

Trong lịch sử, tinh thần sói từng chinh phục rất nhiều dân tộc du mục, còn rất nhiều dân tộc du mục lại nhiệt liệt sùng bái tôtem sói. Vì sao sau khi xuống làm chủ trung nguyên hoặc Trung Quốc, các đế vương của dân tộc du mục lại ưa thích mặc long bào của Trung Hoa, ngồi long toạ của Trung Hoa, có thể là vì họ nhìn thấy hình ảnh hoặc biến hình của tôtem sói trong tôtem rồng. Tôtem rồng thực tế la tôem sói bay của dân tộc du mục thay hình đổi dạng nhưng lòng không đổi. Tuy nhiên, sau khi dân tộc du mục vào đến đồng ruộng Hoa Hạ, tinh thần du mục của họ bị cải tạo thành ý thức nông canh, cũng vậy, tinh thần tôtem của dân tộc du mục cũng bị tồn tại nông canh cải tạo, thế là tôtem sói bảo vệ thảo nguyên liền biến thành tôtem rồng

hô phong hoán vũ, chủ quản mạch sống của nông canh., vậy là sói biến thành rồng, hơn nữa, thêm vào đó rất nhiêu quan niệm và ý thức của dân tộc nông canh., cải tạo thực chất tinh thần nguyên thuỷ của tôtem rồng đến mức hoàn toàn khác xưa, tinh thần dân tộc tôtem sói hăng hái tiến thủ, bị cải tạo thành tinh thần bạo lực chuyên chế tượng trưng cho uy quyền của đế vương. Tôtem rồng trở thành tôtem cho đế vương các triều đại cáo mượn oai hùm trấn áp doạ nạt dân chúng. Long bào chỉ thuộc mỗi nhà vua, chín rồng chín móng. áo bào bảy rồng bảy móng, năm rồng năm móng không được gọi là long bào, chỉ được gọi là mãng bào. Bước váo xã hội hiện đại, dân tộc Trung Hoa đặc biệt cần phải gạt bỏ những cặn bã đế vương chuyên chế gán cho tôtem dân tộc, trả lại bộ mặt vốn có của tôtem dân tộc Hoa Hạ - tinh thần tôtem sói.

Hình tượng dũng mãnh khiến người nể sợ của con rồng Trung Hoa, ban đầu còn ẩn chứa tinh thần tôtem và linh hồn sói mà mọi người vẫn kính nể. Tôtem rồng và tôtem sói Trung Hoa có thể có quan hệ máu thịt không thể chia lìa. Nhưng về thực chất, rông Trung Hoa đã hoàn toàn bị dị hoá: Sói tự do đã biến thành rồng độc đoán, tấm gương của toàn dân tộc trở thành hoá thân của kẻ độc tài; tôtem tràn đầy sức sống chỉ còn cái vỏ thở không ra hơi, biến thành rồng giấy, hổ giấy.

Chỉ có tước bỏ tinh thần độc đoán của đế vương phong kiến trong tôtem rồng Trung Hoa và tiêm vào đấy tinh thần hăng hái cầu tiến của tôtem sói, con rồng khổng lồ Trung Hoa mới có khả năng thật sự bay cao, bay khắp địa cầu, bay vào vũ trụ, khai thác không gian sinh tồn cho dân tộc Trung Hoa và toàn thể nhân loại.

*

Hai người ăn hết thức ăn còn lại của bữa trưa mà vẫn không đỡ đói, bụng vẫn réo ùng ục. Dương Khắc nói: Mình rất muốn ăn hết đĩa thịt luộc như con thao thiết. Trần Trận nói: Caxưmai mà thấy chúng mình ăn như sói thế này chắc rất vui. Dương Khắc bật hết đèn xe nhằm hướng đường biên phòng tây bắc chạy đi. Qua một con dốc lớn đã có thể nhìn thấy ánh đèn mờ tỏ phía xa, Caxưmai chắc là cầm đèn pin đợi đã lâu. Trần Trân nhìn quả núi Sói qua gương chiếu hậu rất lâu. Anh không biết khi nào trở lại…

Mùa xuân năm 2002, Batu và Caxưmai từ thảo nguyên Ơlôn gọi điện cho Trần Trận thông báo 80% đồng cỏ ở Paolicơ đã bị sa mạc hoá, qua một năm nữa toàn bộ sumu (làng) sẽ từ chăn thả tại chỗ biến thành nuôi trong chuồng, không khác gì nuôi trâu bò ở nông thôn dưới xuôi, mọi nhà phải xây thêm mấy căn nhà nữa…

Trần Trận hồi lâu không nói được câu nào.

Vài hôm sau, bão cát mù trời như con rồng khổng lồ che khuất ánh nắng, thành phố Bắc Kinh chìm trong mưa bụi, hoàng thành Trung Hoa trở thành

thành phố cát.
Trần Trần rời máy vi tính ra trớc cửa sổ, buồn rầu nhìn lên phương bắc. Đàn sói đã trở thành lịch sử, thảo nguyên đã trở thành kỷ niệm, văn minh du mục chấm dứt hoàn toàn, ngay cả dấu vết cỏn con của sói Mông Cổ để lại trên thảo nguyên Nội Mông - hang trăm tuổi, cũng sắp bị cát vùi.
Từ 1971 - 1996 phúc cảo Uchumuxin (Nội Mông) - Bắc Kinh
1997 sơ cảo Bắc Kinh
2001 bản thảo lần 2, Bắc Kinh
20 tháng 3 năm 2002 bản thảo lần 3, ngày bão cát Bắc Kinh
Cuối năm 2003 sửa chữa lần cuối tại Bắc Kinh

Nguồn: *Tôtem sói*, tác giả: Khương Nhung; Trần Đình Hiến dịch từ nguyên bản tiếng Trung *Lang đồ đằng*. Công ty văn hoá Đông A và Nxb. Công an Nhân dân ấn hành, Hà Nội, 12.2006.

Nguồn: ThuyNguyen - HuyTran
Người đăng: Ct.Ly
Thời gian: 20/09/2007 9:17:22 CH